

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2024

440

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYÊN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2024

440

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	881
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	932
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	939
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	943

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	881
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	932
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	939
<u>PART V:</u> Change of Applicants	943

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **106632 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-01617** (85) 14/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/IB2021/057900 30/08/2021
(30) 63/072,554 31/08/2020 US (87) WO2022/043953 03/03/2022
(51) **A01K 61/59; A01K 63/04**
(71) **BLOOM-FREA AQUA IP PTE. LTD (SG)**
7500A Beach Road # 11-303 The Plaza Singapore 199591, Singapore
(72) FISCHER, Ran (IL); JOERGENSEN, Christian Ravn (DK)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NUÔI THỦY SẢN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống nuôi thủy sản (10) bao gồm các mô-đun nuôi (Growing Module, GM) và các mô-đun xử lý chất lỏng (Liquid Treatment Module, LTM). Mỗi mô-đun nuôi được liên kết thông qua mạng lưới các ống (101, 201, 202) với mô-đun xử lý chất lỏng tương ứng để tạo thành một cặp (161,162), trong đó nếu nước chảy qua cặp (161, 162) nêu trên thì dừng lại và lắng xuống sao cho mức nước trong cặp (161, 162) được bố trí cân bằng ở cùng một mức.

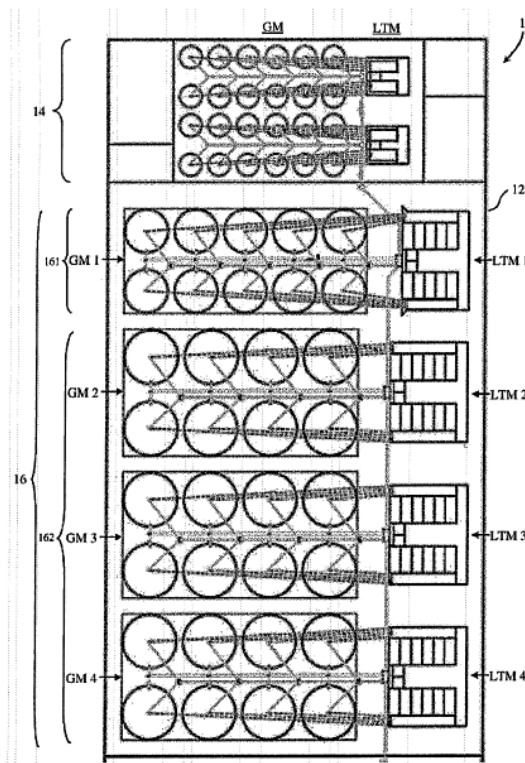


Fig.1

- (11) **106633 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-01806** (85) 21/03/2023
(22) 16/06/2022 (86) PCT/KR2022/008525 16/06/2022
(30) 10-2022-0070072 09/06/2022 KR (87) WO 2023/238976 A1 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **B60K 17/04; F16H 7/06; F16H 57/021; F16H 7/02; B60K 17/02; B60K 17/06**

(71) **EMTC CO., LTD. (KR)**

501, 61, Jeongwangsingil-ro 49beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15020, Republic of Korea

(72) SEO, Kwang Mo (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN LỰC DÙNG CHO XE ĐIỆN VÀ XE ĐIỆN CÓ THIẾT BỊ TRUYỀN LỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền lực để truyền lực hiệu quả cho xe điện và xe điện có thiết bị truyền lực này, và mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị truyền lực để truyền lực hiệu quả cho xe điện và xe điện có thiết bị truyền lực này, trong đó động cơ dẫn động và bộ phận sang số hai cấp được nối liền khối với nhau, và lực dẫn động của bộ phận sang số hai cấp được truyền tới trục dẫn động bánh xe nhờ bộ phận truyền lực sao cho trạng thái truyền lực được thực hiện một cách hữu hiệu bất kể khoảng cách giữa bộ phận sang số hai cấp và bánh xe. Sáng chế đề xuất thiết bị truyền lực dùng cho xe điện, thiết bị truyền lực này bao gồm động cơ dẫn động, bộ phận sang số hai cấp được nối với động cơ dẫn động, và bộ phận truyền lực được nối với và được lắp trên bộ phận sang số hai cấp và bánh xe, trong đó bộ phận sang số hai cấp có bộ phận quay thứ nhất trong đó động cơ dẫn động được liên kết bằng chốt trục với trục quay thứ nhất, và bánh răng tốc độ thấp và bánh răng tốc độ cao được nối với và được lắp trên trục quay thứ nhất, bộ phận quay thứ hai trong đó bánh răng tốc độ thấp của bộ phận quay thứ nhất gài với bánh răng truyền động thứ nhất, bánh răng tốc độ cao gài với bánh răng truyền động thứ hai, và bánh răng truyền động thứ nhất và bánh răng truyền động thứ hai được nối liền khối với và được lắp trên trục quay thứ hai, và bộ phận quay thứ ba trong đó bánh răng truyền động thứ ba gài với bánh răng truyền động thứ hai của bộ phận quay thứ hai, và trục quay thứ ba được nối liền khối với và được lắp trên bánh răng truyền động thứ ba, và trong đó bộ phận truyền lực có thân quay chủ động được nối liền khối và quay được với và được lắp trên trục quay thứ ba, thân quay bị động được nối liền khối và quay được với và được lắp trên trục bánh xe, và thân nối được nối với và được lắp trên thân quay chủ động và thân quay bị động để truyền lực dẫn động quay của thân quay chủ động tới thân quay bị động.

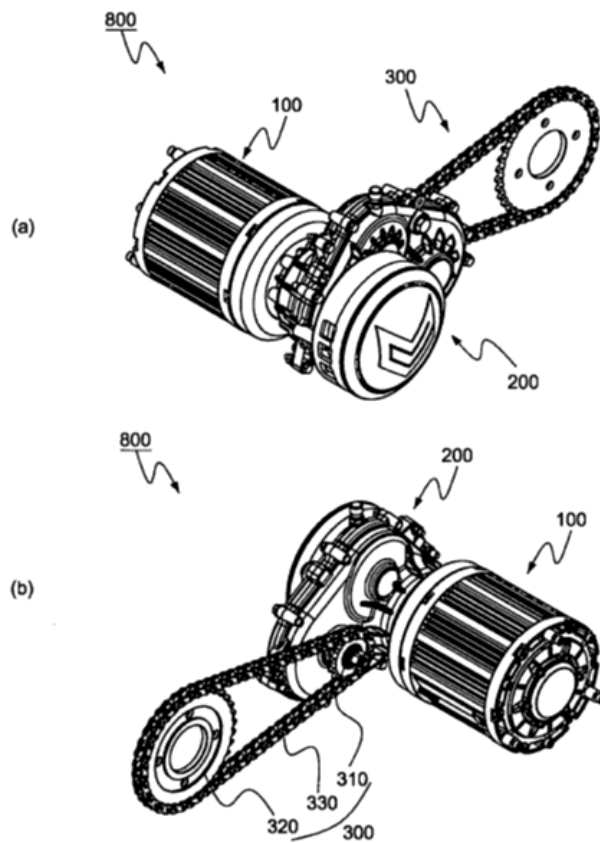


Fig.1

- (11) 106634 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-02088 (85) 29/03/2023
(22) 09/01/2023 (86) PCT/CN2023/071340 09/01/2023
(30) 202210103502.1 27/01/2022 CN (87) WO2023/143009 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2024

(51) *H01M 10/00; H01M 50/00*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100
China

(72) LI, Xuecheng (CN); ZHANG, Yuanbing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất pin và thiết bị điện tử chứa pin này. Pin bao gồm vỏ, cụm điện cực, bộ phận liên kết thứ nhất và bộ phận liên kết thứ hai. Cụm điện cực bao gồm phần thân và phần kim loại thứ nhất. Phần kim loại thứ nhất nhô ra khỏi phần thân dọc theo hướng thứ nhất. Phần thân bao gồm phần lõi thứ nhất, phần lõi thứ nhất và phần lõi thứ hai được kết nối theo thứ tự. Phần thứ nhất bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí đối diện nhau theo hướng thứ hai. Phần lõi thứ nhất bao gồm bề mặt thứ ba nằm trên cùng một phía với bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ tư được bố trí đối diện với bề mặt thứ ba. Phần lõi thứ hai bao gồm bề mặt thứ năm nằm cùng phía với bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ sáu được bố trí đối diện với bề mặt thứ năm. Phần lõi thứ nhất bao gồm bề mặt thứ bảy theo hướng thứ nhất. Bộ phận liên kết thứ nhất được cấu hình để liên kết bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ ba, bề mặt thứ bảy, bề mặt thứ tư và bề mặt thứ hai. Bộ phận liên kết thứ hai được cấu hình để liên kết bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ năm nhưng không liên kết với bề mặt thứ sáu. Pin theo sáng chế có thể giải quyết hiệu quả sự cố do sụt áp gây ra do sự co ngót của tấm cách điện khi pin rơi.

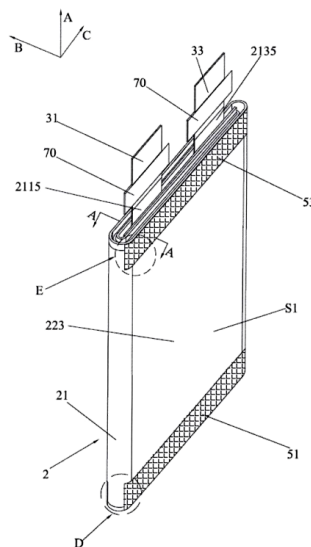


Fig.6

(11) 106635 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02750

(22) 26/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2024

(51) *A61G 5/00*

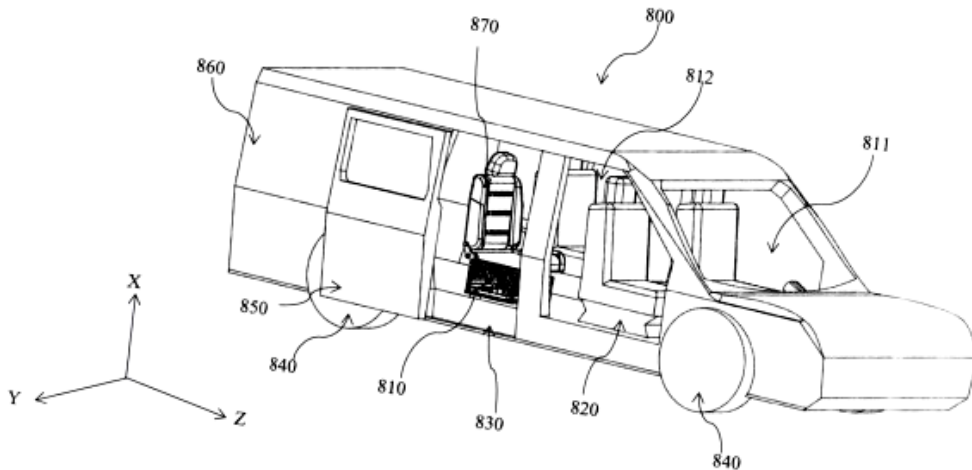
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồng Đức Thông (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN); Phạm Huy Hoàng (VN)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG NÂNG HẠ VÀ DI CHUYỂN NGƯỜI KHUYẾT TẬT LÊN XUỐNG XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, thiết bị nâng hạ và di chuyển người khuyết tật lên xuống xe ô tô bao gồm: khung thiết bị liên kết với sàn xe ô tô bao gồm mặt trên, mặt dưới và các mặt bên; cụm khung trượt lắp ghép liên kết với khung thiết bị để giúp khung trượt chuyển động tịnh tiến theo phương ngang trên các mặt bên ra khỏi xe ô tô; cụm nâng hạ liên kết với cụm khung trượt để cụm nâng hạ chuyển động tịnh tiến theo phương dọc sau khi cụm khung trượt kết thúc hành trình tịnh tiến theo phương ngang ra khỏi xe ô tô; và cụm xoay liên kết với cụm nâng hạ để hỗ trợ xoay ghé liên kết ở phía trên cụm xoay.



- (11) **106636 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-02751**
(22) 26/04/2023
(51) **B01J 37/04; B01J 37/08; B01J 35/02**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Việt Hà (VN)
(54) **VẬT LIỆU QUANG XÚC TÁC G-C₃N₄/COMO₄ ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu quang xúc tác trên cơ sở kết hợp hai loại vật liệu là g-C₃N₄ và CoMO₄ và vật liệu quang xúc tác thu được bằng quy trình với tỉ lệ phối trộn theo khối lượng tối ưu là:
+ CoMoO₄: 60%
+ g-C₃N₄: 40%
Vật liệu theo sáng chế được ứng dụng trong xử lý môi trường, cụ thể là xử lý kháng sinh trong nước.

(11) 106637 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02791

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) *G01L 1/00; G01N 3/00*

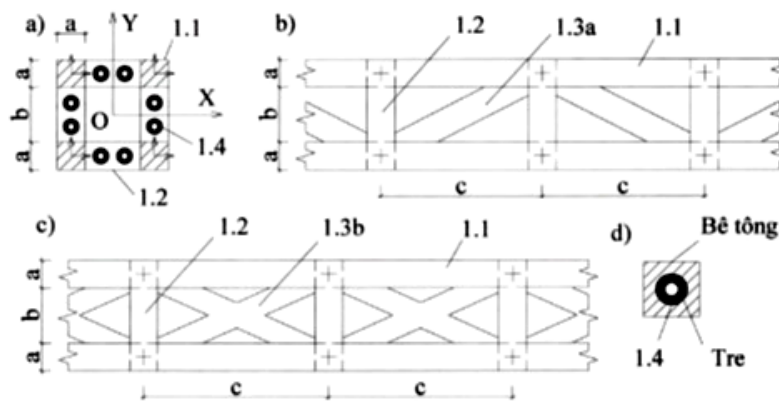
(71) **NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)**

Số 32/29, đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Văn Ngọc (VN)

(54) **CẤU KIỆN BÓ CỌC XÂY DỰNG KÈ BỜ SÔNG, TƯỜNG CHẮN, CÔNG TRÌNH BÊN TƯỜNG CỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện bó cọc xây dựng kè bờ sông, tường chắn, công trình bên tường cọc. Cấu kiện bó cọc được tạo thành bởi các thanh thép hình chữ I, U, L v.v...ta có bó cọc thép, cấu kiện bó cọc được tạo thành bằng các cọc đơn (1.1) bê tông cốt thép tiết diện vuông, chữ nhật, vành khuyên (cọc ống) v.v...ta có bó cọc bê tông cốt thép; tương tự có bó cọc bê tông cốt thép, bê tông cốt tre. Các cọc đơn được liên kết với nhau bằng các dầm liên kết ngang (1.2) hoặc liên kết ngang và liên kết xiên (1.3). Các bó cọc được đóng sát nhau tạo thành tường cọc (tường mặt). Liên kết các cọc trong tường thực hiện theo hình thức mộng âm - dương (AD); liên kết gờ - rãnh (GR); liên kết kiểu ngói úp nóc (NU). Tường mặt được neo bởi bản neo (2a) bê tông cốt tre; bê tông cốt sợi hoặc bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi kết hợp tre; được liên kết khớp với tường mặt theo các hình thức: bu lông chữ U (BLU) chôn sẵn kết hợp ma ní (MN); bu lông (BL) chôn sẵn kết hợp bản mã (BM) thép hoặc đai thép (ĐT). Trường hợp áp lực đất sau tường lớn, sử dụng các bản nói trên được đặt một hoặc nhiều lớp song song, không liên kết với tường mặt, được gọi là các bản giảm tải (2b). Đoạn tre trong dầm được liên kết với nhau bằng đai thép; các đoạn tre liên kết với nhau theo hình thức hai nửa đoạn tre liên kết với nhau theo hình thức buộc (Lk1) hoặc liên kết đối đầu thông qua lồng thép (Lk2). Cốt tre trong bản được liên kết với nhau theo hình thức buộc thông qua một đoạn nan tre (Lk3); theo hình thức buộc giữa hai nửa đoạn nan tre, với chiều dài bằng 15 đến 20 chiều dày nan tre (Lk4). Đất lấp sau tường là cát (3a), hoặc đá hộc (3b).



Hình 1

(11) **106638 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-02792**

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **E02B 3/06**

(75) **NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)**

Số 32/29, đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **CÁU KIẾN RỘNG MẶT CẮT CONG XÂY DỰNG ĐÊ HƯỚNG DÒNG, NẮN DÒNG, ĐÊ GIẢM SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện rộng mặt cắt cong xây dựng đê hướng dòng, nắn dòng, đê giảm sóng có hai mặt bên được liên kết với nhau thông qua hệ dầm. Cấu kiện rộng cắm vào trong đất như cọc làm việc vừa theo nguyên lý móng cọc, vừa theo nguyên lý móng trọng lực. Phần trên mặt đất gọi là thân (1), phần cắm vào trong đất gọi là chân (2). Thân có cấu tạo dầm - bản bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi; dầm bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi - bản bê tông cốt tre; dầm bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi kết hợp tre hoặc tre bọc bê tông. Chân cấu kiện có cấu tạo dầm - bản bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi; dầm bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi - tre. Các cấu kiện rộng được liên kết với nhau theo các hình thức: liên kết bu lông chữ U (BLU) chôn sẵn kết hợp bản mã (BM); bu lông (BL) chôn sẵn kết hợp bản mã (BM); móng âm dương (AD) hoặc liên kết theo kiểu ngói úp nóc (NU) kết hợp bu lông (BL) - bản mã (BM). Cấu kiện chống xói (3) có cấu tạo dầm - bản bê tông cốt tre hoặc dầm bê tông cốt tre - tre. Liên kết bản chống xói với cấu kiện rộng theo các hình thức: bu lông chữ U (BLU) chôn sẵn kết hợp ma ní (MN); bu lông chôn sẵn (BL) kết hợp bản mã (BM) thép hoặc đai thép (ĐT).

(11) 106639 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02836

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **F16K 31/02**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

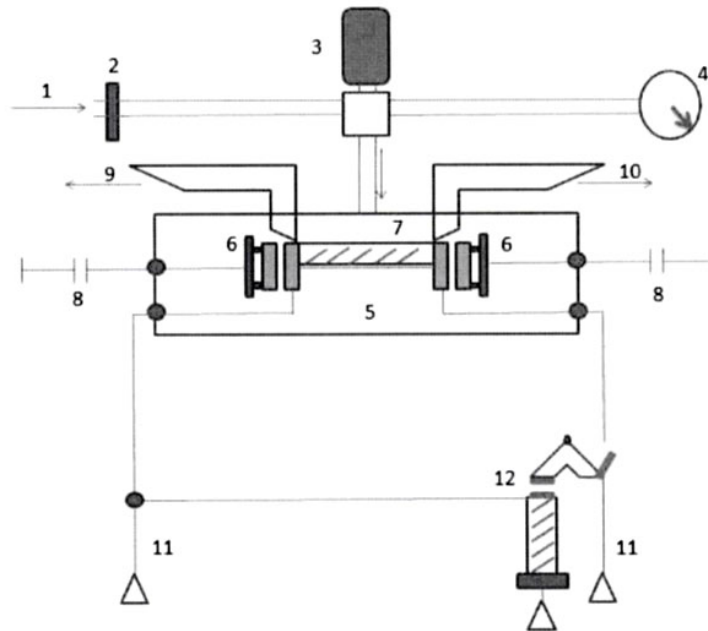
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **LÊ HOÀNG AN (VN); PHẠM KỶ NAM (VN); NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG (VN)**

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU VAN ĐIỆN TỬ HAI LỚP PHỤC VỤ ĐIỀU TIẾT DÒNG KHÍ NÉN ÁP CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến một cơ cấu van điện tử hai lớp phục vụ đóng mở tự động các dòng khí nén áp cao trong đường ống khí công nghiệp. Cơ cấu van điện tử hai lớp cung cấp giải pháp tự động hóa, điều khiển từ xa hướng dòng chảy khí nén áp cao, tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn cho người sử dụng. Cơ cấu van điện tử hai lớp được đề cập trong sáng chế bao gồm: van khóa cơ, bình tích áp 20 lít, đồng hồ đo áp suất, hộp bao, bản tĩnh van khóa, rơ le điện từ kèm bản động van khóa, tụ điện, rơ le từ.



Hình 1

(11) 106640 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02839

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **G01S 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

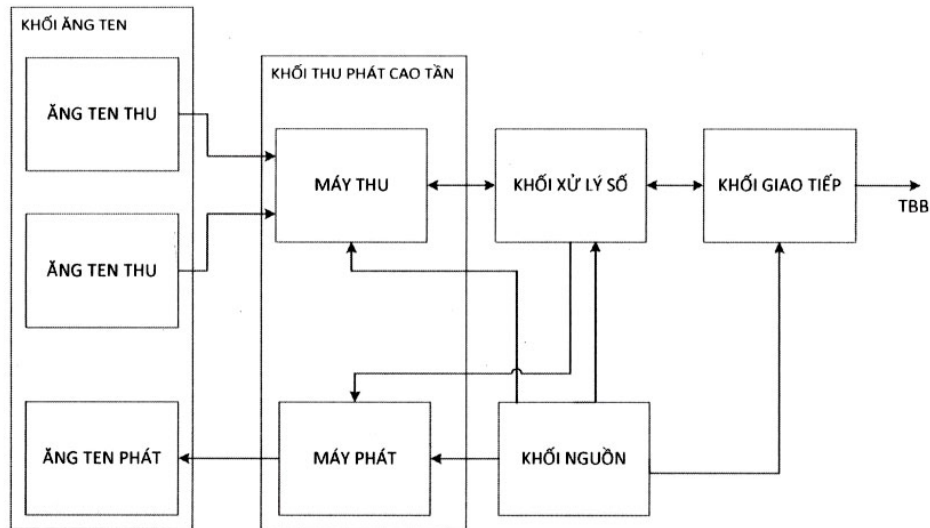
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **VƯƠNG ĐÌNH PHONG (VN); VÕ NHƯ DẪN (VN)**

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH LŨY XUNG VÔ TUYẾN CẢNH BÁO TIẾP CẬN MỤC TIÊU TRONG BAY CHO THIẾT BỊ BAY VƯỢT ÂM VÀ SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tích lũy xung để xác định tiếp cận mục tiêu cho thiết bị bay vượt âm và siêu âm bao gồm: khối xử lý số, khối thu phát cao tần, khối nguồn, khối ăng ten, khối giao tiếp. Hệ thống có chức năng xác định và cảnh báo sự xuất hiện của mục tiêu trong vùng ảnh hưởng của thiết bị bay không người lái với vận tốc vượt âm hoặc siêu âm để đưa ra hành động phù hợp theo mục đích của thiết bị bay. Đồng thời, hệ thống có chức năng tự kiểm tra và giám sát hoạt động của từng khối con trong hệ thống chung.



Hình 1

(11) 106641 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02866

(22) 28/04/2023

(51) B21D 7/02

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN); Nguyễn Văn Minh (VN)

(54) HỆ THỐNG MÁY GIA CÔNG UỐN ĐIỀU KHIỂN SỐ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy gia công uốn điều khiển số bao gồm: máy cấp liệu cho máy gia công uốn điều khiển số; máy gia công uốn điều khiển số, và bộ điều khiển giúp điều khiển máy cấp liệu và máy gia công uốn điều khiển số.

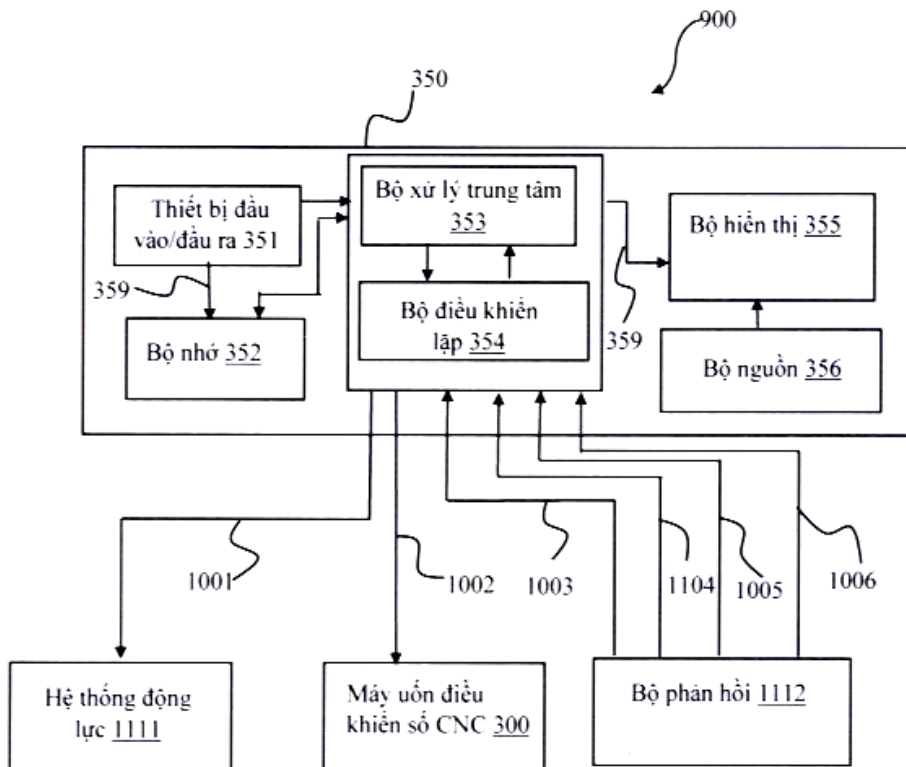


FIG.9

(11) 106642 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02890

(22) 28/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *G01D 21/00; G05B 19/042*

(71) **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HOÀ (VN)**

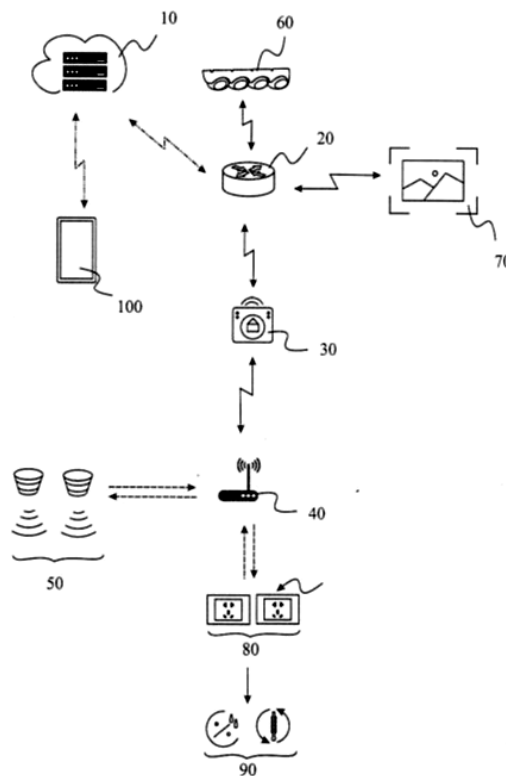
Số 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Lương Công Bình (VN); Nguyễn Gia Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN NHÀ YẾN**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống giám sát và điều khiển nhà yến có thể điều chỉnh môi trường bên trong nhà yến, thông báo thời gian thu hoạch tổ yến, phát hiện và cảnh báo thiên địch và xâm nhập trái phép, hệ thống bao gồm:máy chủ (10); bộ định tuyến (20); bộ chuyên đổi giao thức (30); thiết bị điều khiển trung tâm (40); hệ thống các cảm biến môi trường (50); hệ thống máy ảnh (60); thư viện mã nguồn mở; cơ sở dữ liệu hệ thống; bộ xử lý tín hiệu hình ảnh (70); các bộ điều khiển nguồn điện (80); các thiết bị điều chỉnh điều kiện môi trường (90); thiết bị người dùng (100), trong đó thư viện mã nguồn mở được đào tạo bằng thuật toán học máy để nhận diện chim yến và người xâm nhập trái phép.



(11) 106643 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02901

(22) 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) B23K 37/00; G01N 21/95

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN); Lê Minh Tài (VN); Đỗ Thành Trung (VN)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA MÔI HÀN ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra môi hàn ống bao gồm: ít nhất một thiết bị thu hình xoay được 360° bên trong hoặc bên ngoài môi hàn ống; trục xoay liên kết với thiết bị thu hình; trong đó một đầu liên kết và cố định thiết bị thu hình và một đầu liên kết với động cơ truyền động; và động cơ truyền động cho trục xoay.

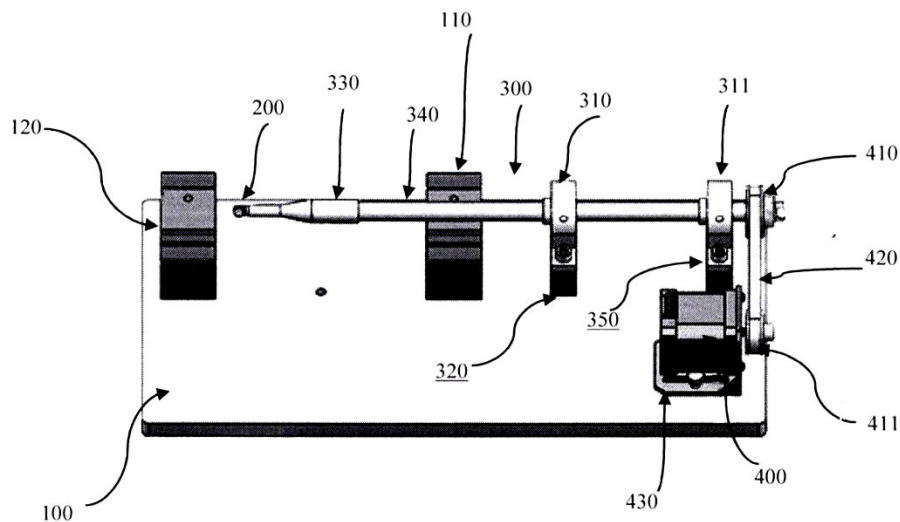


FIG.1

- (11) 106644 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-02902
(22) 04/05/2023
(51) A01N 63/40
(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Anh Hoàng (VN); Tô Huệ Ngọc (VN)
(54) THỂ THỰC KHUẨN KIỂM SOÁT VI KHUẨN PSEUDOMONAS SOLANACEARUM
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn kiểm soát vi khuẩn *Pseudomonas solanacearum* gây bệnh trên cây trồng, trong đó thể thực khuẩn này có trình tự như đã nêu trong SEQ ID NO.1 và được lưu giữ với mã số BHDT3 tại phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

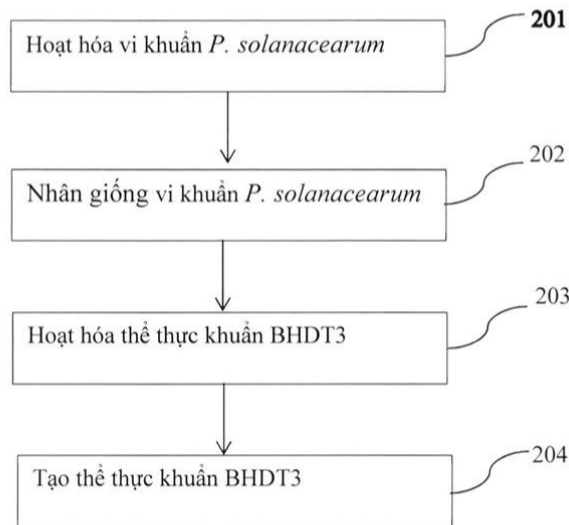


FIG.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106645 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-02920 | (85) 04/05/2023 | |
| (22) 07/04/2022 | (86) PCT/CN2022/085561 | 07/04/2022 |
| | (87) WO2023/193189 | 12/10/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) *H04R 1/10; H04R 9/06; H04R 9/02*

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

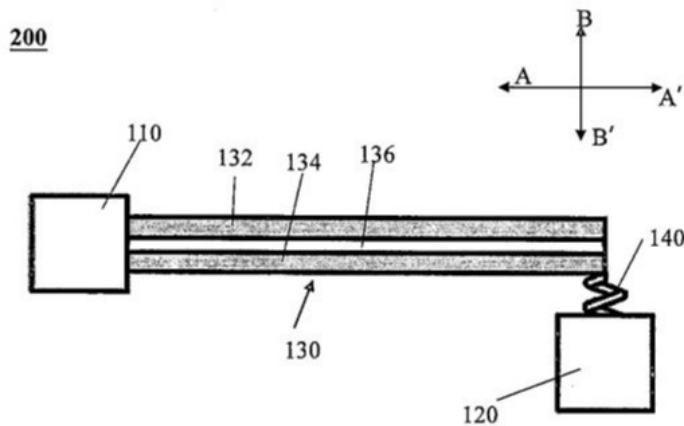
Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(72) ZHU, Guangyuan (CN); ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN); WANG, Qingyi (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU RA ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra âm thanh, mà bao gồm chi tiết rung thứ nhất, chi tiết rung thứ hai, và chi tiết áp điện. Chi tiết rung thứ nhất được kết nối vật lý với vị trí thứ nhất của chi tiết áp điện, và chi tiết rung thứ hai được kết nối với vị trí thứ hai của chi tiết áp điện ít nhất thông qua chi tiết đàn hồi. Chi tiết áp điện dẫn động chi tiết rung thứ nhất và chi tiết rung thứ hai để rung đáp ứng với tín hiệu điện, và sự rung động sinh ra hai đỉnh cộng hưởng nằm trong khoảng nghe được của tai người.



(11) **106646 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-02936**

(22) 05/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **F03B 13/14**

(75) **HÀ QUỐC BẢO (VN)**

CH 09.01 Chung cư Gia Phát, số 435 (số cũ 117-117A) Lê Đức Thọ, phường 17,
Quận Gò Vấp, TP HCM

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN BẰNG CÁCH CHUYỂN ĐỔI CÁC DAO ĐỘNG
KHÔNG ĐIỀU HOÀ TỪ NGUỒN NĂNG LƯỢNG SÓNG BIỂN THÀNH ĐIỆN
NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng những phương pháp đơn giản nhất để thu hồi và biến đổi năng lượng từ sóng biển khiến các quả lắc chuyển động, các quả lắc chuyển động tạo ra động năng và thông qua các tay đòn tác động lực nên trục quay và qua đó làm quay máy phát điện; đồng thời kết hợp các dao động luôn sẵn có để tạo ra nguồn điện bằng hiện tượng cảm ứng từ.

(11) 106647 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02963

(22) 05/05/2023

(51) A61B 5/00

(71) TRẦN XUÂN KIÊN (VN)

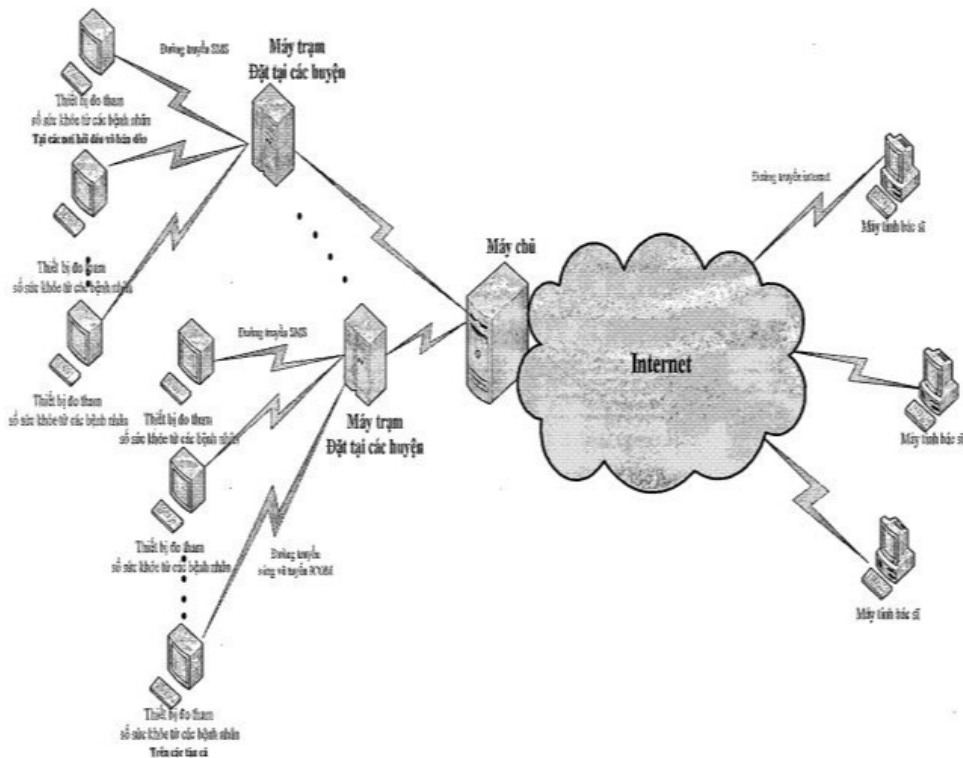
Phòng 702, nhà công vụ Viện KH-CN quân sự, số 19 Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Trần Xuân Kiên (VN); Vũ Thị Nam Anh (VN); Trần Văn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỨC KHỎE TỪ XA DỰA TRÊN NỀN TẢNG IOT VÀ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thiết kế, xây dựng Hệ thống giám sát sức khỏe từ xa dựa trên nền tảng IoT và điện tử thông minh mang đến giải pháp tích hợp công nghệ điện tử, Internet vạn vật IoT, trí tuệ nhân tạo vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe từ xa.



Hình.1

(11) **106648 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-02965**

(22) 05/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **B22C 1/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ-LUYỆN KIM (VN)**

79 An Trạch, Đống Đa, Hà Nội

(72) Quán Văn Dũng (VN); Nguyễn Hồng Quân (VN)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TẬN THU ĐỒNG, KẼM TỪ XỈ NẤU ĐỒNG THAU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ tận thu đồng, kẽm từ xỉ nấu đồng thau bao gồm các bước: chuẩn bị thùng sắt dày 2mm, đường kính 1340mm, cao 1600 mm, trên thành thùng có bốn khóa xả phi 60mm và một xả đáy phi 90mm; trong đó các đầu xả trên thành thùng được dẫn tới một bể chứa sản phẩm nhẹ (oxit đồng, oxit kẽm lẫn trong xỉ), xả đáy dẫn tới một bể chứa sản phẩm nặng (hợp kim Cu-Zn lẫn trong xỉ); bơm vào thùng khuấy 1,5m³ nước, bật động cơ khuấy tốc độ 300 vòng/phút, nạp 500kg xỉ nấu đồng thau khuấy trong khoảng 10 phút, để lắng khoảng 10s; tháo các khóa ở thành thùng xả phần huyền phù lơ lửng trong nước ra bể chứa sản phẩm nhẹ.

(11) 106649 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02967

(22) 05/05/2023

(51) A61K 31/132; A61K 31/133

(75) HUỖNH CÔNG NHÂN (VN)

166/41 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHẤT TẠO CHELAT VỚI TÍNH NĂNG GIỮ MẠNH ION ZN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TRIỆU CHỨNG VÀ BỆNH DO VI SINH VẬT GÂY RA/BỆNH DO CHẤT ĐỘC HAY CHẤT ĐỘC THẦN KINH GÂY RA/UNG THƯ/MỘT SỐ HỘI CHỨNG**

(57) Protein (cũng là protein chứa kim loại) bề mặt vi sinh vật gây bệnh có mật độ cao các ion Zn, các ion Zn này giúp vi sinh vật gây bệnh bám vào các ion kim loại trên protein chứa kim loại trên màng tế bào vật chủ (động vật/người)/thụ thể trên màng tế bào vật chủ (tương tự như các ion Zn đi tìm và bám vào các ion kim loại khác trong các pin điện có cặp điện cực Zn-kim loại khác). Vi sinh vật gây bệnh và các mảnh vỡ của chúng phóng thích các sản phẩm giàu Zn/kim loại chuyển tiếp vào cơ thể vật chủ, các sản phẩm này nhanh chóng làm các chất tạo chelat với tính năng giữ [ion Zn/ion kim loại chuyển tiếp khác] (là các dẫn xuất polyamin, như các dẫn xuất histidin/lysin/arginin ...Mg-porphyrin) giữ đầy [ion Zn/ion kim loại chuyển tiếp khác], làm cạn kiệt các chất tạo chelat còn hoạt tính này, các triệu chứng ít sinh ra trong giai đoạn này, đây là giai đoạn suy giảm các chất tạo chelat hoạt tính; khi các chất tạo chelat còn hoạt tính cạn kiệt thì các sản phẩm giàu [Zn/kim loại chuyển tiếp khác] bám vào protein chứa kim loại của vật chủ làm sinh ra tất cả các triệu chứng, đây là giai đoạn xuất hiện các triệu chứng; cơ thể vật chủ cung cấp các chất tạo chelat mới, các chất tạo chelat mới này tách các sản phẩm giàu [Zn/kim loại chuyển tiếp khác] ra khỏi các protein chứa kim loại của vật chủ (và sau đó được thải qua nước tiểu), làm cường độ các triệu chứng giảm dần, đây là giai đoạn phục hồi, sự phục hồi tự nhiên bởi các chất tạo chelat mới mất thời gian rất dài và có thể kéo dài thành hội chứng sau bệnh. Những bệnh nhân có hệ miễn dịch yếu do mắc các bệnh mãn tính thì lượng các chất tạo chelat còn hoạt tính trong cơ thể rất thấp/những người già thì có lượng các dẫn xuất polyamin trong cơ thể thấp/ những người béo phì thì các dẫn xuất polyamin ở dạng các muối polyamin xà phòng vốn là dạng kém hoạt tính, nên khi những người trên mắc các bệnh do vi sinh vật gây bệnh gây ra thì cường độ của các triệu chứng rất cao.

Sáng chế tìm ra loại thuốc chứa chất tạo chelat với tính năng giữ mạnh [ion Zn/ion kim loại chuyển tiếp khác] (là polyamin aminopolycarboxylat/Mg aminopolycarboxylat/Ca aminopolycarboxylat) gọi tắt là thuốc tạo chelat, với hoạt tính giữ [ion Zn/ion kim loại chuyển tiếp khác] của các chất tạo chelat trên thì mạnh hơn hoạt tính này của các chất tạo chelat tự nhiên (như lysin phosphat/lysin clorua ...) từ 80 lần đến hơn 200 lần, nhờ đó thuốc tạo chelat có tác dụng:

- làm giảm nhanh các triệu chứng;
- làm vi sinh vật suy yếu và mất khả năng bám vào protein chứa kim loại vật chủ;
- làm hệ miễn dịch vật chủ mạnh lên;
- rửa sạch sự tích tụ ion Zn/ion kim loại chuyển tiếp trong protein chứa kim loại của vật chủ giúp làm mất hội chứng sau bệnh;

- làm tạo ra nhiều lợi ích khác;
và tìm ra loại thuốc chứa [chất tạo chelat + tác nhân tạo ra các hiệu ứng mạnh trong mô điều trị/ [tác nhân tạo ra các hiệu ứng mạnh trong mô điều trị + tác nhân tạo ra cấu trúc bọt xốp cho mô bệnh] để điều trị các mô bệnh (như mô nhiễm trùng/mô hoại tử/mô nhiễm vi nấm/mô ứ dịch chứa nhiều chất lỏng/bướu lành/bướu ung thư) với hiệu quả vượt trội.

(11) 106650 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-02981

(22) 08/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **B05D 5/12; C25B 11/091**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)**

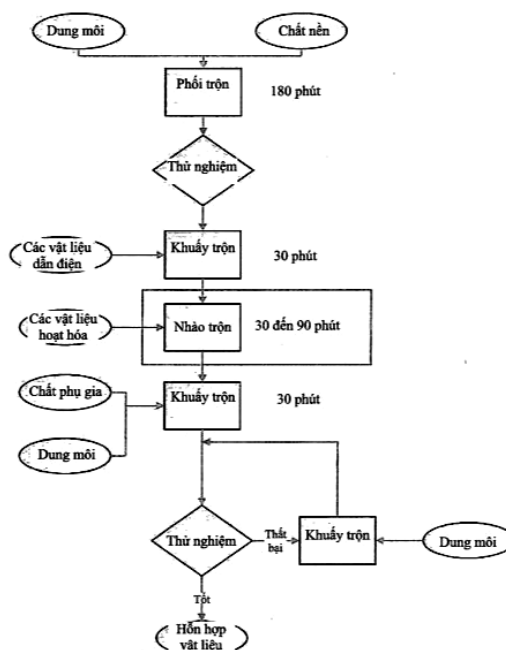
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trần Thanh Bình (VN); Trương Quang Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐIỆN CỰC CỦA PIN THỨ CẤP LITHI ION BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHÀO TRỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch điện cực của pin thứ cấp lithi ion bằng phương pháp nhào trộn, quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị dung dịch chất nền (chất kết dính) bằng cách khuấy trộn chất nền với dung môi bằng thiết bị khuấy có cánh dạng trục xoáy bao gồm hai cánh khuấy tốc độ thấp và hai trục khuấy tốc độ cao, nhiệt độ được kiểm soát để nhỏ hơn hoặc bằng 50°C bằng bộ giải nhiệt, để thu được dung dịch chất nền có độ nhớt nằm trong khoảng từ 12000 đến 20000 mPa.s; (ii) khuấy trộn hỗn hợp gồm chất nền và vật liệu dẫn điện với nhiệt độ được kiểm soát để nhỏ hơn hoặc bằng 60°C bằng bộ giải nhiệt để thu được hỗn hợp gồm chất nền và vật liệu dẫn điện; (iii) thêm vật liệu hoạt hóa vào hỗn hợp gồm chất nền và vật liệu dẫn điện thu được ở bước (ii) để thu được hỗn hợp dẻo, nhào trộn hỗn hợp dẻo này trong thiết bị khuấy có cánh dạng trục xoáy, với nhiệt độ được kiểm soát để nhỏ hơn hoặc bằng 60°C bằng bộ giải nhiệt, để thu được hỗn hợp gồm chất nền, vật liệu dẫn điện và vật liệu hoạt hóa; và (iv) hồi lỏng và giải nhiệt hỗn hợp thu được ở bước (iii) để thu được dung dịch điện cực.



(11) **106651 A** (43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03008**

(22) 09/05/2023

(30) 63/339,553 09/05/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **A61P 31/12**

(71) **SCHWEITZER BIOTECH COMPANY LTD. (TW)**

4F., No. 16, Ln. 120, Sec. 1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(72) Tsun-Yung KUO (TW); Pei-Lun GAO (TW); Yu-San CHEN (TW); Chang Ye LEE (TW); Chung-Chin WU (TW); Wei-Hsuan TANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VACXIN TIỂU ĐƠN VỊ HÓA TRỊ HẠI CHỐNG VIRUT GÂY HỘI CHỨNG CÒI CỌC Ở LỢN TYP 2 VÀ VIRUT GÂY BỆNH SỐT LỢN CỔ ĐIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến vacxin hóa trị hai chống virut gây hội chứng còi cọc ở lợn typ 2 (PCV2) và virut gây bệnh sốt lợn cổ điển (CSFV), cụ thể là vacxin hóa trị hai chứa protein capsit của PCV2 tái tổ hợp (ORF2) và glycoprotein vỏ E2 của CSFV tái tổ hợp (CSFV-E2).

(11) 106652 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03046

(22) 10/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) H01M 10/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

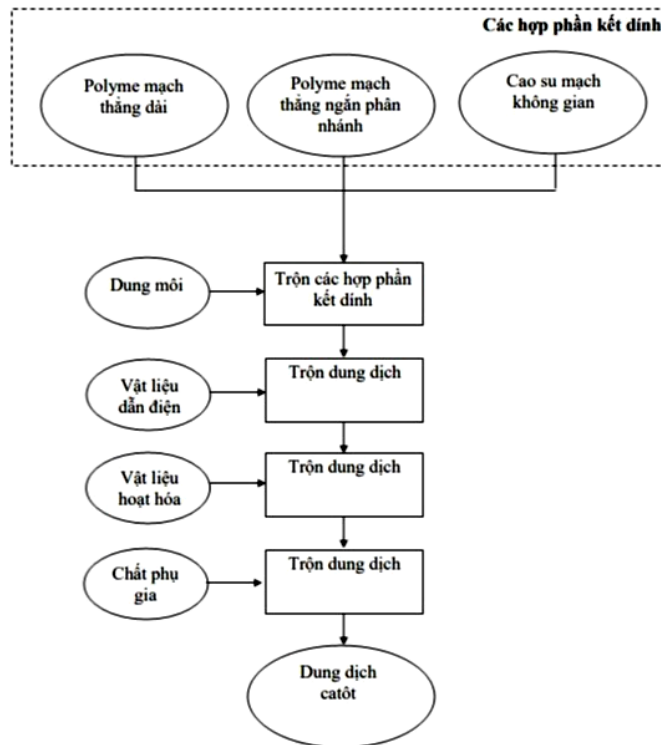
(72) Lưu Văn Tùng (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trương Quang Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP PHẦN KẾT DÍNH DÙNG CHO CATÔT CỦA PIN LITHI ION THỨ CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần kết dính dùng cho catôt của pin lithi ion thứ cấp, hợp phần kết dính này bao gồm ba thành phần gồm: PVDF có từ 69 đến 94% của khối lượng hợp phần kết dính, trong đó PVDF có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 970.000M đến 1.100.000M; PVDF-TFE có từ 3 đến 30% của khối lượng hợp phần kết dính, trong đó PVDF-TFE này có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 880.000M đến 920.000M; HNBR có từ 1 đến 3% của khối lượng hợp phần kết dính, trong đó HNBR có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 280.000M đến 320.000M.

HÌNH 1



(11) **106653 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03054**

(22) 10/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) **B32B 27/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN HÒA NINH (VN)**

Cụm 2, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Cao Minh Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **TẮM POLYME ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm polyme điều hòa không khí bao gồm: số lượng lớn lỗ thông hơi, số lượng lớn khe hở, khe hở, khung chịu lực và móc treo.

(11) 106654 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03056

(22) 10/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) C12Q 1/68

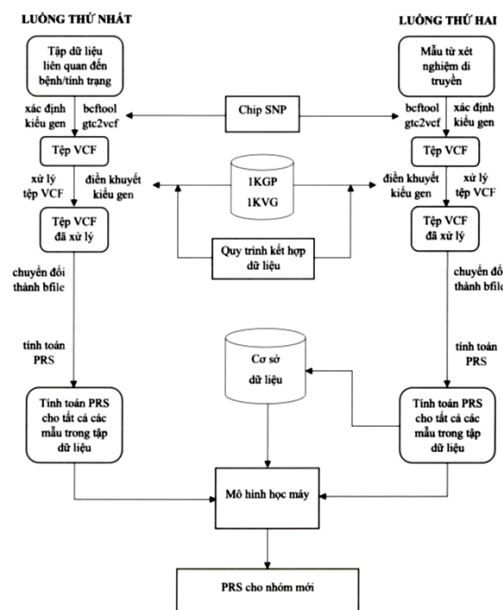
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GENESTORY (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hoàng Hồng Thắm (VN); Vũ Minh Giang (VN); Nguyễn Thành Đạt (VN); Trần Thị Hà Trang (VN); Dương Chí Vinh (VN); Võ Sỹ Nam (VN)

(54) **CHIP ĐA HÌNH ĐƠN NUCLEOTIT TỰ THIẾT KẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN ĐIỂM NGUY CƠ ĐA GEN CHO QUẦN THỂ NHẤT ĐỊNH SỬ DỤNG CHIP ĐA HÌNH ĐƠN NUCLEOTIT TỰ THIẾT KẾ**

(57) Sáng chế đề xuất chip đa hình đơn nucleotit tự thiết kế và phương pháp tính toán điểm nguy cơ đa gen cho quần thể nhất định sử dụng chip đa hình đơn nucleotit tự thiết kế. Chip đa hình đơn nucleotit tự thiết kế sử dụng thuật toán LmTag bao gồm các môđun: môđun tính toán điểm điện khuyết theo cặp; môđun tính toán điểm chức năng; môđun lựa chọn SNP đánh dấu. Phương pháp tính toán điểm nguy cơ đa gen cho quần thể nhất định sử dụng chip đa hình đơn nucleotit tự thiết kế bao gồm hai luồng tính toán: luồng thứ nhất sẽ tính toán PRS dựa trên cơ sở dữ liệu gen liên quan đến bệnh/tính trạng được thu thập từ nguồn mở và do các bên cung cấp; luồng thứ hai sẽ tính toán PRS dựa trên các mẫu từ xét nghiệm di truyền; chip SNP tự thiết kế được sử dụng trong công đoạn tạo tệp VCF của cả hai luồng; các tệp VCF sẽ được điền khuyết kiểu gen sử dụng bộ dữ liệu hệ gen của quần thể nhất định làm tham chiếu và được kết hợp bằng cách sử dụng quy trình kết hợp dữ liệu; dữ liệu được tạo từ hai luồng tính toán này sẽ được kết hợp và đưa vào mô hình học máy để tạo thành quy trình tính toán duy nhất để tạo ra điểm nguy cơ đa gen cho một nhóm các mẫu xét nghiệm di truyền mới.



Hình 2

(11) **106655 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03060**

(22) 11/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **G01N 29/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)**

Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) Nguyễn Minh Hòa (VN); Đặng Hoàng Vũ (VN); Trần Song Toàn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VỊ TRÍ TÔM, BÙN THẢI TÔM QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG**

(57) Một phao đặt hệ thống phát hiện vị trí tôm và bùn thải tôm có một trạm nổi với bộ phát sóng siêu âm, bộ thu sóng siêu âm, bộ chuyển tín hiệu sóng siêu âm sang tín hiệu điện và bộ phát vô tuyến, tất cả đều được điều khiển bởi một bộ vi xử lý. Trạm trên bờ của hệ thống có một máy thu sóng âm và hiển thị tín hiệu được điều khiển bởi một bộ vi xử lý của trạm trên bờ. Bộ vi xử lý của trạm nổi được lập trình để tạo tín hiệu xung đồng bộ và truyền cả tín hiệu xung đồng bộ và echo sóng siêu âm từ đầu dò quay trở lại trạm trên bờ trong khi bộ vi xử lý của trạm trên bờ được lập trình chỉ để hiển thị tín hiệu echo nhận được sau một tín hiệu xung đồng bộ. Trạm trên bờ là một thiết bị di động như điện thoại thông minh có thể được gắn vào cánh tay của người nuôi tôm.

(11) 106656 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03080

(22) 11/05/2023

(51) B25J 9/00; G05B 19/00

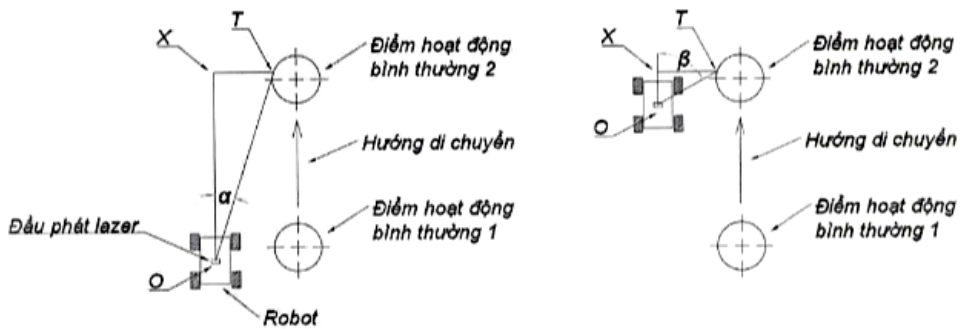
(71) ĐỖ MINH TÂM (VN)

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đỗ Minh Tâm (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HƯỚNG BẰNG TIA LAZER GÓC HẸP CHO ROBOT TỰ HÀNH TRONG KHAI THÁC NÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hướng cho robot tự hành trong khai thác nông nghiệp, trong đó sử dụng một (hay nhiều) tia lazer quét trong một góc hẹp để xác định vị trí của các điểm đích kế tiếp và hướng di chuyển của robot tự hành, hoặc có thể kết hợp với một hoặc vài phương pháp điều hướng đã biết tại các điểm đặc biệt để có thể điều hướng robot trong toàn bộ khu vực hoạt động.



Hình 1

(11) 106657 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03117

(22) 12/05/2023

(51) G06F 1/16

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXT ROBOTICS (VN)

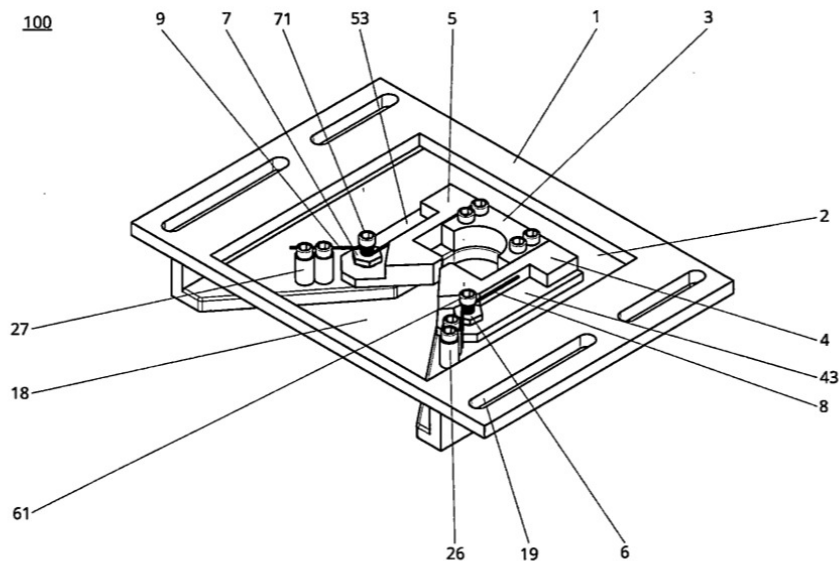
Villa A4-2 Khu dân cư EverRich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Hoàng Phi Tiên (VN); Phạm Cao Cường (VN); Trần Đức Trọng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) CƠ CẤU KẾT NỐI

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kết nối bao gồm: mặt bích dùng để cố định cơ cấu kết nối này với giá đỡ hàng di động; đế, đế này được cố định với mặt bích này để tạo thành bộ khung của cơ cấu kết nối này, đế này có khe hở hình chữ U và khe hở hình chữ V được nối thông với nhau dùng để đón, dẫn hướng và tiếp nhận trụ kéo của rô bốt vào trong khe hở hình chữ U này (vị trí làm việc của trụ kéo này); bộ phận chặn dùng để chặn hai tay khóa không cho hai tay khóa này mở ra theo chiều ngược với chiều đón nhận trụ kéo này vào vị trí làm việc và tùy ý hỗ trợ chặn trụ kéo này, và được cố định với đế này; và hai tay khóa này được tạo kết cấu và được kết nối xoay được với đế này sao cho: (i) hai tay khóa này luôn ở trạng thái khóa (nghĩa là không cho hai tay khóa này mở ra theo chiều ngược với chiều đón nhận trụ kéo này vào vị trí làm việc) khi cơ cấu kết nối này không đang trong quá trình tiến hành kết nối với trụ kéo này (nghĩa là khi cơ cấu kết nối này không đang trong quá trình đón nhận trụ kéo này vào vị trí làm việc), và (ii) hai tay khóa này được mở ra khi cơ cấu kết nối này đang trong quá trình đón nhận trụ kéo vào vị trí làm việc.



Hình 1

(11) 106658 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03184

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) H01M 4/13

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

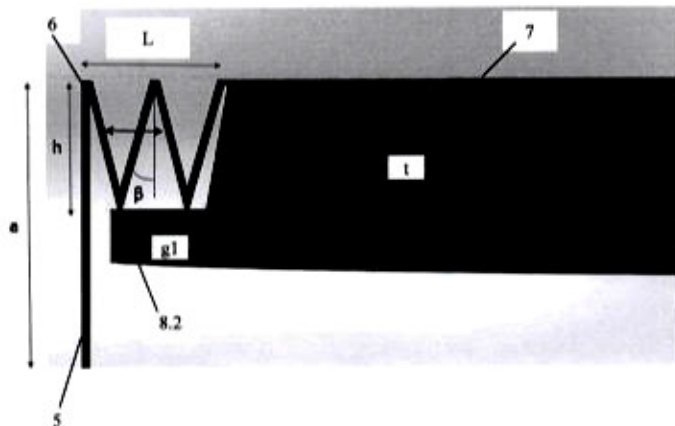
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Đinh Thúy Hiền (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN); Vũ Ngọc Lư (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trương Quang Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẮM ĐIỆN CỰC CÓ KẾT CẤU GOM DÒNG ĐIỆN VÀ CỤM ĐIỆN CỰC DẠNG CUỘN LỖI BAO GỒM TẮM ĐIỆN CỰC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm điện cực có kết cấu gom dòng điện của pin thứ cấp bao gồm phần phủ bùn điện cực (1), kết cấu gom dòng điện là phần không phủ bùn điện cực bao gồm phần không phủ bùn điện cực trong (2) và phần không phủ bùn điện cực ngoài (3). Các phần không phủ bùn điện cực trong (2) và ngoài (3) gồm các tai dẫn gom dòng điện (T) nhô ra phía ngoài theo hướng chiều rộng của tấm điện cực và cách nhau một khoảng. Mỗi trong số các tai dẫn (tab) gom dòng điện (T) này bao gồm: phần thứ nhất (5), phần thứ hai (6) gồm các nếp gấp và phần thứ ba (7), trong đó, khi cụm điện cực được cuộn lại, phần thứ hai (6) cùng với phần thứ ba (7) của tai dẫn gom dòng điện (T) của phần không phủ bùn điện cực trong (2) và của tai dẫn gom dòng điện (T) của phần không phủ bùn điện cực ngoài (3) được bố trí xuyên qua lỗ tròn ở giữa (8.1) và qua mép theo chu vi ngoài của đĩa cách điện (8), một cách tương ứng. Phần thứ hai (6) cùng với phần thứ ba (7) này được gấp vuông góc với phần thứ nhất (5) để phần thứ hai (6) này được ăn khớp với vành dạng bậc trong (8.2) và vành dạng bậc ngoài (8.3) của đĩa cách điện (8) và phần thứ ba (7) này tỳ sát vào bề mặt đỉnh của đĩa cách điện (8). Sáng chế cũng đề cập đến cụm điện cực dạng cuộn lõi của pin thứ cấp bao gồm tấm điện cực này.



Hình 6

(11) 106659 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03194

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) A43B 13/02; B29D 35/12; A43B 13/12; A43B 13/00

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - CHẾ BIẾN - KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU HƯƠNG QUẾ (VN)

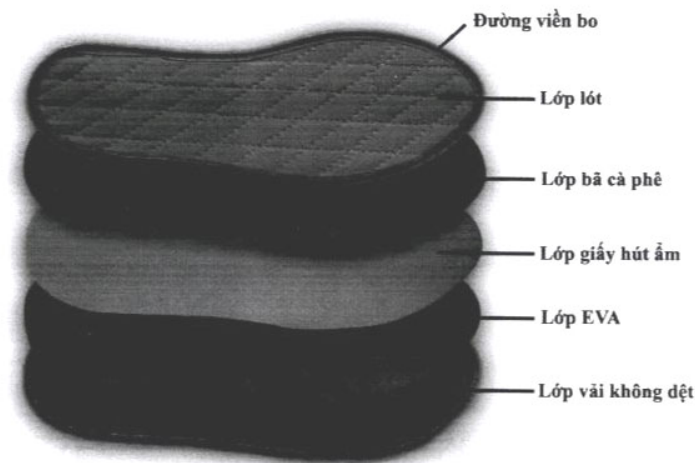
Tổ 11, Khối Đà Sơn, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

(72) Nguyễn Xuân Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) LÓT GIÀY LÀM TỪ BÃ CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÓT GIÀY LÀM TỪ BÃ CÀ PHÊ

(57) Sáng chế đề cập đến lót giày làm từ bã cà phê và phương pháp sản xuất lót giày làm từ bã cà phê. Lót giày làm từ bã cà phê bao gồm: lớp lót tiếp xúc trực tiếp với lòng bàn chân; lớp bã cà phê; lớp giấy hút ẩm; lớp EVA; lớp vải không dệt; và đường viền bo xung quanh để kết nối năm lớp này lại với nhau. Phương pháp sản xuất lót giày từ bã cà phê, bao gồm hai bước, bước 1 là bước xử lý vật tư bao gồm các công đoạn: thu gom bã cà phê về xưởng để phơi khô hoặc sấy khô; lọc qua lưới để loại bỏ các tạp chất; đảo trộn để tạo độ tơi xốp, cắt bốn lớp vật tư bao gồm: lớp lót, lớp giấy hút ẩm; lớp EVA và lớp vải không dệt theo kích thước giày; và xếp bốn lớp nêu trên theo thứ tự tương ứng, bước 2 là bước sản xuất bao gồm các công đoạn: may biên lót giày để cố định lớp lót, lớp giấy hút ẩm; lớp EVA và lớp vải không dệt; đổ bã cà phê vào từng đôi lót giày giữa lớp lót và lớp giấy hút ẩm; dàn đều bã cà phê trên khắp bề mặt lót giày; may cố định tất cả các lớp của lót giày; may đường viền bo xung quanh lót giày; kiểm tra chất lượng lót giày bao gồm loại bỏ chỉ thừa, và kiểm tra độ chắc chắn của các đường may; đóng gói để tránh ẩm và giữ mùi hương.



(11) 106660 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03219

(22) 17/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) A61C 19/04

(75) 1. HỒ THỊ THỦY TIÊN (VN)

Phòng 612 lô C, chung cư Cây Mai, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ KIM ANH (VN)

315 Hoà Hảo, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

3. LÊ THANH ĐẠT (VN)

Phòng 612 lô C, chung cư Cây Mai, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THƯỚC ĐO DỪNG TRONG NHA KHOA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THƯỚC ĐO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thước đo dùng trong nha khoa bao gồm: i) dụng cụ đo biên độ há miệng; ii) dụng cụ đo biên độ đưa hàm sang bên; iii) dụng cụ đo biên độ đưa hàm ra trước và độ cắn phủ, cắn chia; và iv) dụng cụ đo kích thước dọc tầng mặt dưới trong làm phục hình răng, trong đó tất cả các dụng cụ được tích hợp trên cùng một thước đo và được phân tách để phân biệt với nhau; và phương pháp tạo ra thước này.

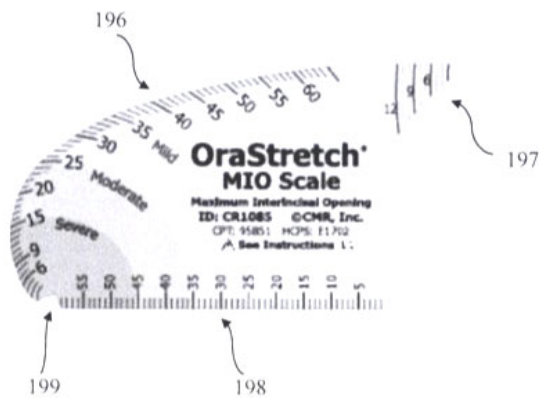


FIG. 1A

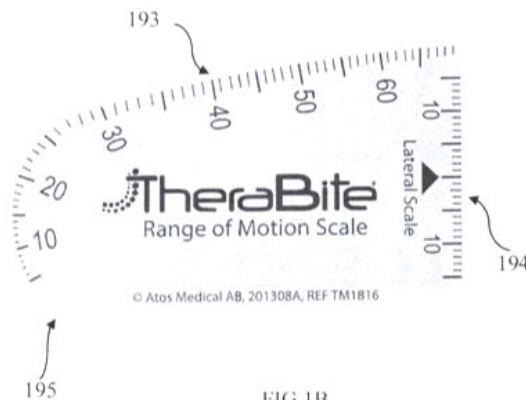


FIG. 1B

(11) 106661 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03220

(22) 17/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

(51) *H01M 4/505; H01M 4/525*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)**

Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

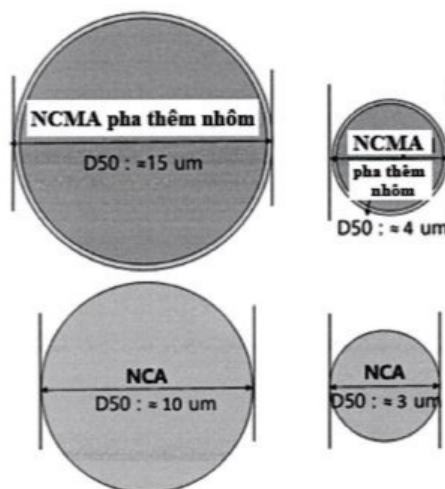
(72) In KIM (KR); Jaehan LEE (KR); Seonbaek HA (KR); Jae-Hyun SHIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỆN CỰC CATOT DÙNG CHO PIN LITHI ION THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực catot bao gồm vật liệu hoạt hoá dùng cho catot. Vật liệu hoạt hóa dùng cho catot này bao gồm hai loại hạt NCMA pha thêm nhôm và hai loại hạt NCA, trong đó: NCMA pha thêm nhôm bao gồm các hạt thứ nhất có kích thước hạt trung bình D50 nằm trong khoảng $1 \mu\text{m} < D1 < 4 \mu\text{m}$ và các hạt thứ hai có kích thước hạt trung bình D50 nằm trong khoảng $9 \mu\text{m} < D2 < 15 \mu\text{m}$. NCA bao gồm các hạt thứ ba có kích thước hạt trung bình D50 nằm trong khoảng $1 \mu\text{m} < D3 < 3 \mu\text{m}$, và các hạt thứ tư có kích thước hạt trung bình D50 nằm trong khoảng $10 \mu\text{m} < D4 < 15 \mu\text{m}$. Lượng NCMA pha thêm nhôm nằm trong khoảng từ 70 đến 99,9% tổng khối lượng của NCMA pha thêm nhôm và NCA. Lượng NCA là nằm trong khoảng từ 0,1 đến 30% tổng khối lượng của NCMA pha thêm nhôm và NCA. Vật liệu hoạt hoá này là vật liệu phân bố hạt đa đỉnh bao gồm đỉnh thứ nhất của các hạt NCMA pha thêm nhôm thứ nhất, đỉnh thứ hai của các hạt NCMA pha thêm nhôm thứ hai, đỉnh thứ ba của các hạt NCA thứ ba và đỉnh thứ tư của các hạt NCA thứ tư.

Hình 1



- (11) **106662 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2023-03309** (85) 22/05/2023
- (22) 07/09/2022 (86) PCT/US2022/076070 07/09/2022
- (30) 17/447,669 14/09/2021 US (87) WO 2023/044255 23/03/2023
- (51) **G06F 21/57; G06F 8/654; G06F 1/16**
- (71) **TARGUS INTERNATIONAL LLC (US)**
1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America
- (72) TSANG, Man Cheung Dan (US); LEUNG, Chi Hang (CN); DECAMP, Ronald (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÁC TRẠM NỐI NÂNG CẤP ĐƯỢC MỘT CÁCH ĐỘC LẬP**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp cho các trạm nối nâng cấp được một cách độc lập. Một hoặc nhiều bộ chip của trạm nối có thể cung cấp các dịch vụ cho thiết bị chủ, và mỗi bộ chip này có thể sử dụng phần sụn tương ứng. Trạm nối có thể nhận dữ liệu cập nhật phần sụn của bộ chip cho một hoặc nhiều bộ chip. Trong trường hợp thứ nhất, dữ liệu này được nhận từ thiết bị lưu trữ bus nối tiếp vạn năng (universal serial bus, USB) (mà trong một số trường hợp có thể cập nhật độc lập bản sao dữ liệu cập nhật phần sụn của bộ chip với máy chủ đám mây của nó). Trong các trường hợp khác, dữ liệu này được nhận từ máy chủ đám mây sử dụng hệ thống giao diện mạng trên chip (mà có thể nằm bên trong, hoặc được kết nối riêng với trạm nối). Trạm nối thực hiện việc nhận này và/hoặc cập nhật phần sụn tương ứng mà không cần đầu vào từ bất kỳ thiết bị chủ nào mà có thể có (hoặc có thể không) được gắn, và/hoặc không làm gián đoạn các dịch vụ bộ chip của bất kỳ thiết bị chủ nào như vậy.

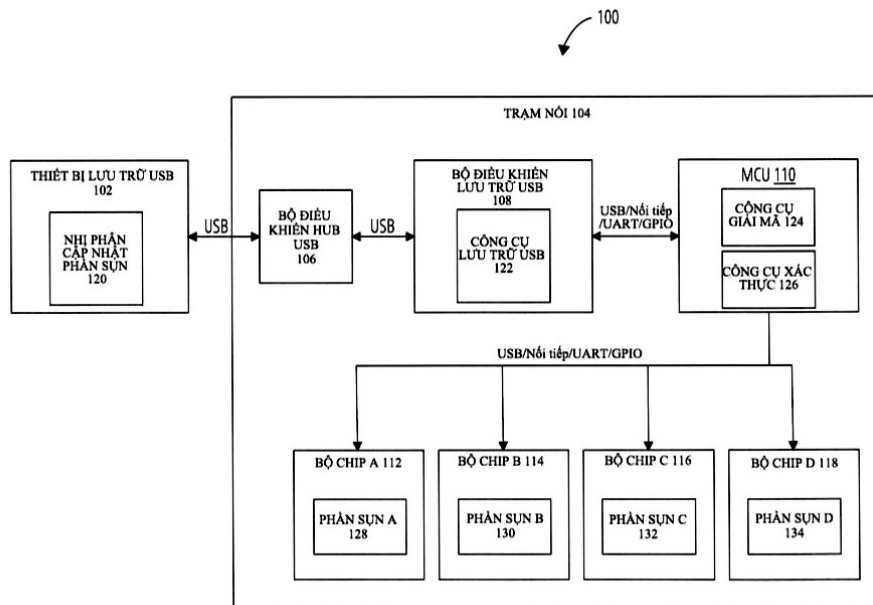


FIG. 1

(11) **106663 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03353**

(22) 24/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **A01N 65/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN TỪ CAO POLYSACCARIT CỦA LOÀI NẤM AMANITA CAESAREA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao polysaccharit của loài nấm *Amanita Caesarea* bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu bã nấm *Amanita Caesarea*, c) thu cao chiết NaOH 0,25%; d) thu cao chiết polysaccharit; e) tạo hệ dung dịch điện phân; và g) thu chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn. Quy trình này tạo ra chế phẩm có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn mạnh. Chế phẩm nano bạc được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại với quy trình sản xuất đơn giản.

- (11) **106664 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-03354**
(22) 24/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023
(51) **A01N 65/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phó Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN TỪ CAO ETANOL CỦA LOÀI NẤM AMANITA CAESAREA**
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao etanol của loài nấm *Amanita Caesarea* bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu dịch chiết etanol; c) tạo hệ dung dịch điện hóa; và d) thu chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn. Quy trình này tạo ra chế phẩm có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn. Chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại với quy trình sản xuất đơn giản.

(11) **106665 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03355**

(22) 24/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **A01N 65/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN TỪ CAO ETYL AXETAT CỦA LOÀI NẤM AMANITA CAESAREA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao etyl axetat của loài nấm *Amanita Caesarea* bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết etanol; c) hòa tan cao chiết etanol bằng nước nóng; d) thu dịch chiết không tan trong dung môi n-hexan; e) thu dịch chiết không tan trong dung môi diclorometan; g) thu dịch chiết etyl axetat; h) tạo hệ dung dịch điện phân; và i) thu chế phẩm. Quy trình này tạo ra chế phẩm có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn mạnh. Chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại và quy trình sản xuất đơn giản.

(11) **106666 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03356**

(22) 24/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **A01N 65/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Vũ Thị Hà (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN TỪ CAO CHIẾT NƯỚC CỦA LOÀI NẤM AMANITA CAESAREA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn từ cao nước của loài nấm *Amanita Caesarea* bằng phương pháp điện hóa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết etanol; c) hòa tan cao chiết etanol bằng nước nóng; d) thu dịch chiết không tan trong dung môi n- hexan; e) thu dịch chiết không tan trong dung môi diclorometan; g) thu cao nước; h) tạo hệ dung dịch điện phân; và i) thu chế phẩm. Quy trình này tạo ra chế phẩm có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng kháng khuẩn mạnh. Chế phẩm có tác dụng kháng khuẩn được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu thiên nhiên, sẵn có, không sử dụng hóa chất độc hại với quy trình sản xuất đơn giản.

(11) **106667 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-03373**

(22) 24/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **A01K 67/033**

(71) **CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH, ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO TÍN (VN)**

Tầng 4 Tòa Nhà Rublue, Số 223 Phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Ngọc Diệp (CN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI VÀ THU HOẠCH ẤU TRÙNG RUỒI LÍNH ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi và thu hoạch ấu trùng ruồi lính đen bao gồm các công đoạn: (i) Chọn lựa nguồn thức ăn - bã bia cho ấu trùng ruồi lính đen; (ii) Sản xuất chế phẩm sinh học Effective Microorganisms thứ cấp (viết tắt chế phẩm sinh học EM); (iii) Nuôi ấu trùng ruồi lính đen từ nguồn bã bia; (iv) Thu hoạch ấu trùng ruồi lính đen. Quy trình được đưa ra giúp quá trình nuôi và thu hoạch ấu trùng ruồi lính đen đạt hiệu quả cao áp dụng đối với cả quy mô nuôi nhỏ, vừa và lớn; đảm bảo kiểm soát ấu trùng ruồi lính đen thu được từ quy trình nuôi này sẽ đồng nhất về số lượng, chất lượng giữa các mẻ nuôi góp phần cung cấp nguồn nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và phân bón phục vụ trồng trọt; đồng thời tạo nguồn con giống ổn định phục vụ cho mở rộng sản xuất, chăn nuôi.

(11) 106668 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03379

(22) 24/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

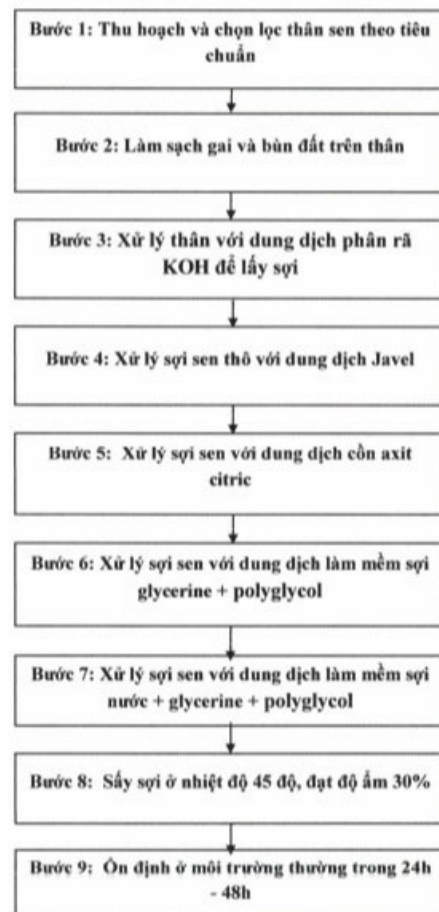
(51) D01C 1/02

(71) VIỆN ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐÀO TẠO MEKONG (VN)
Số 17 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Chí Công (VN); Nguyễn Thị Thúy Phượng (VN); Nguyễn Văn Khanh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI THÂN SEN

(57) Quy trình sản xuất sợi thân sen theo sáng chế, bao gồm các bước sau: bước 1: thu hoạch và chọn lọc thân sen theo tiêu chuẩn được đề ra; bước 2: loại bỏ gai thân sen; bước 3: thân sen được xử lý với dung dịch làm phân rã thân sen; với dung dịch KOH với nồng độ khoảng 8% - 10%, đun nóng ở nhiệt độ 80°C - 90°C ; bước 4: thân sen được vớt ra, dùng lực nước tác động để phần thịt sen được rửa đi, còn lại là sợi thân sen và vỏ thân sen; bước 5: Xử lý sợi sen với dung dịch javel trong 15 phút; bước 6: ổn định sợi, sau khi ngâm javel ở bước 5, sợi được đưa ngâm vào trong hỗn hợp dung dịch gồm: cồn từ 90 độ 96 độ và axit citric 2% - 5%, trong thời gian 15-30 phút; bước 7: sợi được xử lý ngâm trong hỗn hợp dung dịch nước, glycerin, polyglycol, thời gian từ 45 phút - 90 phút; bước 8: sợi được đưa vào tủ sấy, sấy ở nhiệt độ trung bình dưới từ 45°C - 55°C, thời gian từ 30 phút - 45 phút để đạt độ ẩm sợi theo mong muốn khoảng 20% - 30%; bước 9: sợi được để ổn định quạt gió trong môi trường phòng ít nhất 24 giờ đến 48 giờ trước khi sử dụng vào các công đoạn tiếp theo như se sợi, dệt vải.



HÌNH 1

(11) 106669 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-03387

(22) 24/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) *F16D 41/067; F16D 43/16*

(71) LUNG-CHEN CO., LTD. (TW)

1F., NO. 461, SEC. 1, MIN'AN RD., RENDE DIST., TAINAN CITY, TAIWAN

(72) SHIH-LUNG TUNG (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) CỤM PULY CHO XE MÔ TÔ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm puly cho xe mô tô. Cụm puly cho xe mô tô bao gồm thân đĩa (1), các quả nặng con lăn (2), và đĩa ép (3). Các kênh con lăn (121) được gắn trên thân đĩa (1) và được phân bố toả tròn trong khi mỗi quả nặng con lăn (2) được gắn vào trong một trong số các kênh con lăn (121) một cách tương ứng để trượt và được di chuyển trong kênh quả nặng (121). Đĩa ép (3) và thân đĩa (1) được bố trí đồng trục và cân xứng với nhau. Các rãnh giới hạn (32) tương ứng với các kênh con lăn (121) được gắn vào đĩa ép (3) và vách chặn phần bên (321) được tạo thành trên mỗi bên của hai bên của các rãnh giới hạn (32) tương ứng. Do đó trong suốt chuyển động theo trục của thân đĩa (1), các quả nặng con lăn (2) trong cụm puly quay lăn trong kênh con lăn (121) và các rãnh giới hạn (32) và cũng được giới hạn bởi các vách chặn phần bên (321) để tránh sự lật. Đồng thời, chi phí sản xuất cũng được giảm thiểu.

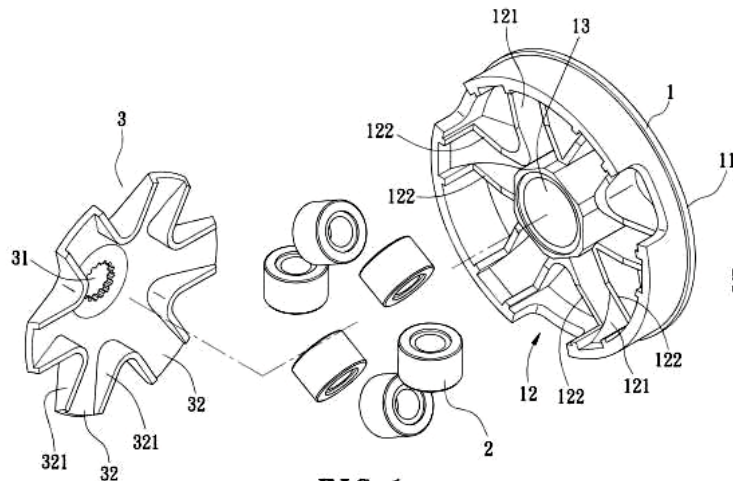


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106670 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-03515 | (85) 30/05/2023 | |
| (22) 27/04/2022 | (86) PCT/JP2022/019158 | 27/04/2022 |
| | (87) WO 2023/209894 A1 | 02/11/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **F02D 41/00; F02D 45/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

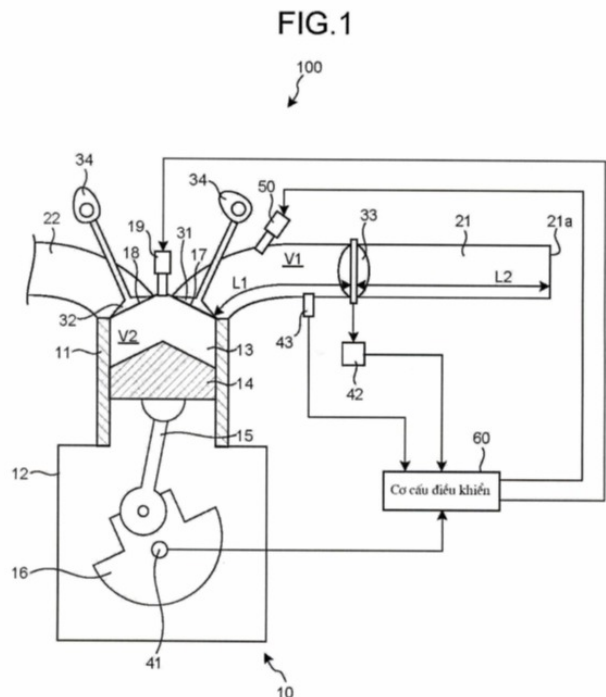
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yohei IWAKI (JP); Takashi SUGIMOTO (JP); Shigeru HAMAMATSU (JP); Masahiko ITO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỘNG CƠ BỐN KỲ**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ bốn kỳ (100) bao gồm: ít nhất một xilanh (11) bao gồm buồng đốt (13); đường nạp (21) được nối với buồng đốt (13); ít nhất một van nạp (31) mở và đóng lỗ nạp (17) là phần nối giữa buồng đốt (13) và đường nạp (21); van tiết lưu (33) được lắp bên trong đường nạp (21) và điều chỉnh lượng không khí được hút vào buồng đốt (13); bộ dò vị trí van tiết lưu (42) dò vị trí của van tiết lưu (33); cơ cấu phun nhiên liệu (50) mà phun nhiên liệu vào trong đường nạp (21); và cơ cấu điều khiển (60) điều khiển cơ cấu phun nhiên liệu (50) dựa trên ít nhất tín hiệu của bộ dò vị trí van tiết lưu (42), trong đó cơ cấu điều khiển (60) thu thập lượng phun nhiên liệu khi van nạp (31) đóng và lượng phun nhiên liệu khi van nạp (31) mở sao cho lượng phun nhiên liệu khi van nạp (31) được đóng tương ứng với tốc độ thay đổi vị trí van tiết lưu thứ nhất (R1) ở tốc độ thay đổi vị trí của van tiết lưu (33) trước khi bắt đầu phun (J1) của nhiên liệu khi van nạp (31) được đóng, và lượng phun nhiên liệu khi van nạp (31) mở tương ứng với tốc độ thay đổi vị trí van tiết lưu thứ hai (R2) mà ở tốc độ thay đổi vị trí của van tiết lưu (33) sau khi bắt đầu phun (J1) nhiên liệu khi van nạp (31) đóng.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 106671 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-03567 | (85) 31/05/2023 | |
| (22) 10/05/2022 | (86) PCT/KR2022/006674 | 10/05/2022 |
| (30) 10-2022-0021852 | 21/02/2022 KR | (87) WO2023/158020 |
| | | 24/08/2023 |
| 10-2022-0037112 | 25/03/2022 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2023

(51) **A61K 36/185; A23L 33/125; A61P 3/04; A61P 21/00; A23L 33/105; A61K 31/7048**

(71) **DR. OREGONIN INC. (KR)**

#802, Bodeum Building, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24341, Republic of Korea

(72) CHOI, Sun Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG BÉO PHÌ VÀ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ MẮT CƠ, CHỨA CHIẾT XUẤT CATECHIN GLYCOSIT ĐƯỢC CHIẾT XUẤT TỪ CÂY THUỘC CHI ULMUS LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược chống béo phì và ngăn ngừa hoặc điều trị mắt cơ, trong đó chứa chiết xuất của cây thuộc chi *Ulmus* làm thành phần hoạt tính.

Sơ đồ chiết xuất

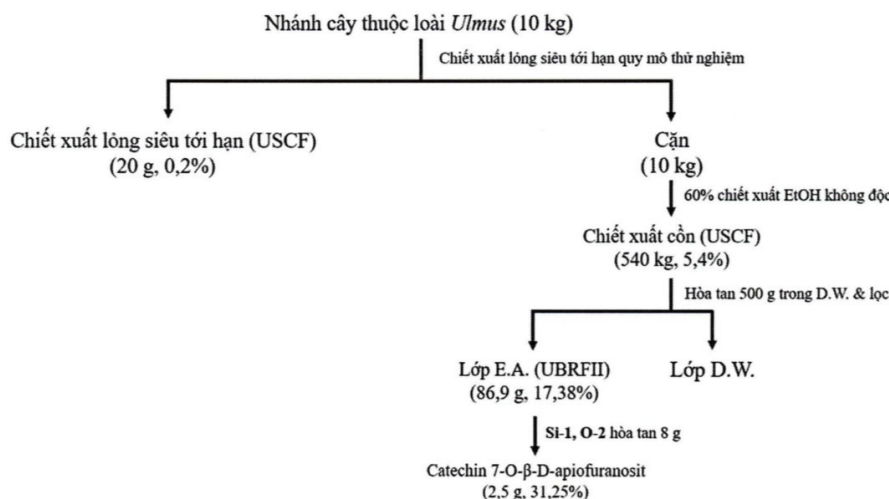


Fig.1

(11) 106672 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04132

(22) 22/06/2023

(30) 112116967 08/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) **B60R 16/02**

(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)

No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(72) Xiao Ming Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VIỆC TẮT MÁY BẤT THƯỜNG CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát hiện và phương pháp phát hiện việc tắt máy bất thường của phương tiện giao thông. Phương pháp phát hiện bao gồm: thu thông tin gia tốc của phương tiện giao thông thông qua gia tốc kế, và thu thông tin vị trí và thông tin vận tốc của phương tiện giao thông thông qua thiết bị định vị, trong đó thông tin vận tốc gồm vận tốc thứ nhất tương ứng với thời điểm hiện tại; nhập thông tin gia tốc, thông tin vị trí và thông tin vận tốc của khoảng thời gian đã qua vào mô hình học máy để đánh giá có xảy ra việc tắt máy bất thường hay không để đáp lại vận tốc thứ nhất giảm về không; và xuất ra thông tin cảnh báo để đáp lại đánh giá rằng việc tắt máy bất thường đã xảy ra.

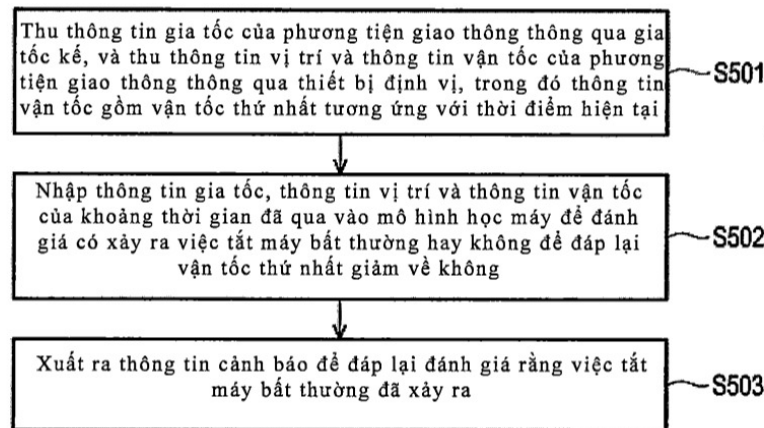


Fig. 5

(11) 106673 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04284

(22) 29/06/2023

(30) 10-2023-0063092 16/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **B63B 11/04**

(71) **ANSWER CO., LTD.** (KR)

7, Garisae 2-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(72) SONG, Dal Ho (KR); HA, Won Ho (KR); CHOI, Bo Youp (KR); KIM, Byoung Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu bao gồm thân bể chứa hình trụ được kéo dài theo một hướng và được bố trí trong thân tàu, và chứa nhiên liệu trong khoang chứa được tạo ra bên trong đó; tấm chắn thứ nhất dạng tấm được tạo ra với nhiều lỗ xuyên chất lỏng, và được lắp đặt trong thân bể để chia khoang chứa; thanh dẫn hướng kéo dài theo chiều dọc từ một mặt của thân bể chứa bên trong khoang chứa để xuyên qua và đỡ tấm chắn thứ nhất, được nối với mặt kia của thân bể chứa; và tấm chắn thứ hai dạng tấm được tạo ra với nhiều lỗ xuyên chất lỏng, được bố trí để chia khoang chứa, và được bố trí để dịch chuyển được dọc theo thanh dẫn hướng (140) tương ứng với dòng nhiên liệu bên trong khoang chứa để giảm sự dập dềnh bên trong thân bể chứa.

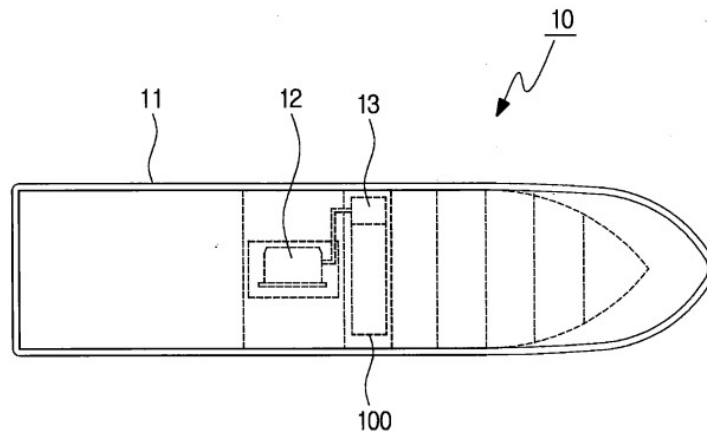


Fig. 1

(11) 106674 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04576

(22) 11/07/2023

(30) 2023210386582 04/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **B62K 11/02**

(71) **TIANCHEN BICYCLE-PARTS (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN)

Building 2, Building 1, no. 6 of 1st Industry Rd, Xianwu Group Shijing Village, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(72) CHANG, TE-CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG DƯỚI LIÊN KHỐI CÓ ĐỂ MÔTƠ, KHUNG VÀ XE ĐẠP TRỢ LỰC ĐIỆN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dưới liền khối với đế mô-tơ, khung và xe đạp trợ lực điện của nó. Ống liền khối này bao gồm thân và đế mô-tơ được nối với một đầu của thân; thân là cấu trúc rỗng để tạo ra khoang trong kéo dài dọc trục qua thân. Vách phân chia được tạo ra ở phần giữa của khoang trong và kéo dài dọc trục dọc theo khoang trong để tách phần giữa của khoang trong vào khoang trên và khoang đáy, và cửa sổ được sắp xếp trên thân và được nối với khoang trên, sao cho pin và dây dẫn có thể được chứa trong khoang trên và khoang đáy tương ứng, nhờ đó làm giảm sự xen vào giữa các cấu trúc trong ống dưới, mà thuận lợi cho việc lắp ráp cấu trúc trong ống dưới, và góp phần vào sự ổn định giữa các cấu trúc bên trong ống dưới.

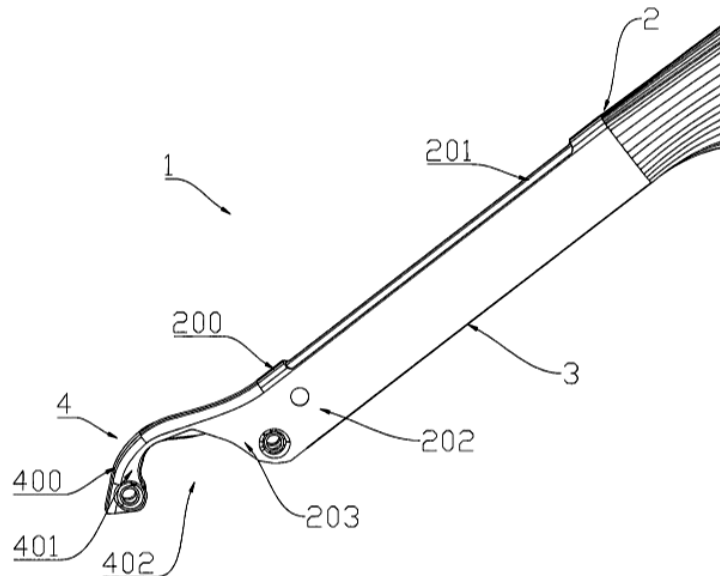


FIG. 1

(11) 106675 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04674

(22) 13/07/2023

(30) 10-2023-0059878 09/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) C22C 21/00

(71) ALUTECH CO., LTD (KR)

127-32, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) PARK, Do Bong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ÉP ĐÙN RỘNG DÙNG ĐỂ CÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ép đùn rộng với chiều rộng lớn bằng cách sử dụng máy ép đùn cỡ nhỏ hoặc vừa, trong đó tấm ép đùn rộng có chiều rộng lớn được sản xuất bằng cách sử dụng thiết bị tương đối nhỏ bằng cách sản xuất tấm ép đùn lượn sóng có mặt cắt cong trong giai đoạn ép đùn nóng, và cán phẳng mặt cắt cong bằng cách cho tấm ép đùn đi qua giữa các con lăn san phẳng.

FIG. 1



(11) 106676 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04786

(22) 18/07/2023

(30) 10-2023-0062273 15/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) A42B 1/04

(75) GO, DOYOUNG (KR)

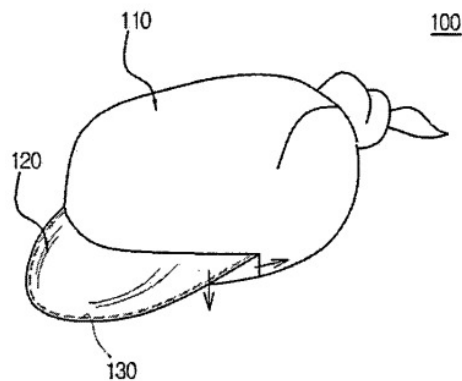
#505-1004, 6, Gongdo 5-ro, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17560, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MŨ TRÙM ĐẦU CÓ LƯỠI TRAI CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐA DẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến mũ trùm đầu có lưỡi trai có thể điều chỉnh đa dạng. Mũ trùm đầu bao gồm: thân khăn tay; lưỡi trai cho mũ được tạo với phần cong, và được hình thành bằng cách cắt vải trên và vải dưới chồng lên nhau thành hai đến bốn lớp ở phía trước của một mặt của thân khăn tay thành hình bán nguyệt hoặc bán clip và sau đó may các mép của vải trên và vải dưới đã cắt lại với nhau để kết hợp chúng thành dạng liền khối; và cấu trúc lưỡi trai được chèn vào bên trong mép của phần cong của lưỡi trai cho mũ, và được hình thành để duy trì hình dạng của lưỡi trai cho mũ. Cấu trúc lưỡi trai còn được cấu hình thêm để được phục hồi thành hình dạng của lưỡi trai cho mũ khi được gấp lại và mở ra sau đó.

Fig. 1



- (11) 106677 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-04914 (85) 21/07/2023
(22) 06/09/2022 (86) PCT/RU2022/050278 06/09/2022
(30) 2022103719 15/02/2022 RU (87) WO2023/158340 24/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2024

(51) *C01F 7/47; C01F 7/06*

(71) **OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU
"OBEDINENNAYA KOMPANIYA RUSAL INZHENERNO-
TEKHOLOGICHESKIY TSENTR"** (RU)

UL. POGRANICHNIKOV, D. 37, STR. 1 G. KRASNOYARSK 660111 RUSSIA

(72) MANN, VIKTOR KHRIST'YANOVICH (RU); ITSKOV, YAKOV YUR'EVICH (RU); PECHENKIN, MAKSIM NIKOLAEVICH (RU); ORDON, SERGEJ FEDOROVICH (RU); PANOV, ANDREJ VLADIMIROVICH (RU); MIL'SHIN, OLEG NIKOLAEVICH (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BAUXIT ĐỂ SẢN XUẤT NHÔM OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên quan đến lĩnh vực luyện kim màu. Phương pháp xử lý bauxit để sản xuất nhôm oxit, phương pháp này bao gồm: lọc huyền phù trong quy trình sản xuất nhôm oxit thu được sau quá trình hòa tách bauxit, trong đó huyền phù sau khi ngâm chiết, pha loãng hoặc cô đặc, được lọc ở nhiệt độ ít nhất là 95°C để thu được dịch lọc dưới dạng dung dịch màu xanh lá cây sau quá trình lọc và pha rắn của bùn đỏ, rửa pha rắn của bùn đỏ trên thiết bị lọc, trong đó quá trình rửa được tiến hành bằng nước nóng, tốt nhất là ở nhiệt độ dưới 98°C, để dung dịch màu xanh lá cây và pha lỏng của bùn đỏ đạt được nồng độ quy định, trong đó dịch lọc được dẫn đến quá trình lọc an toàn và/hoặc kết tủa, và nước sau khi rửa bùn đỏ được cấp để pha loãng huyền phù sau quá trình hòa tách bauxit và/hoặc pha loãng dịch lọc để thu được dung dịch màu xanh lá cây có nồng độ quy định, trong đó bánh bùn thu được là một phế phẩm. Phương pháp này giúp nâng cao năng suất dung dịch khi kết tủa và giảm mức tiêu thụ xút, do đó, hiệu quả sản xuất nhôm oxit được cải thiện do tiết kiệm được nguồn xút, nhiệt và năng lượng, đồng thời tăng sản xuất nhôm oxit nhiệt luyện.

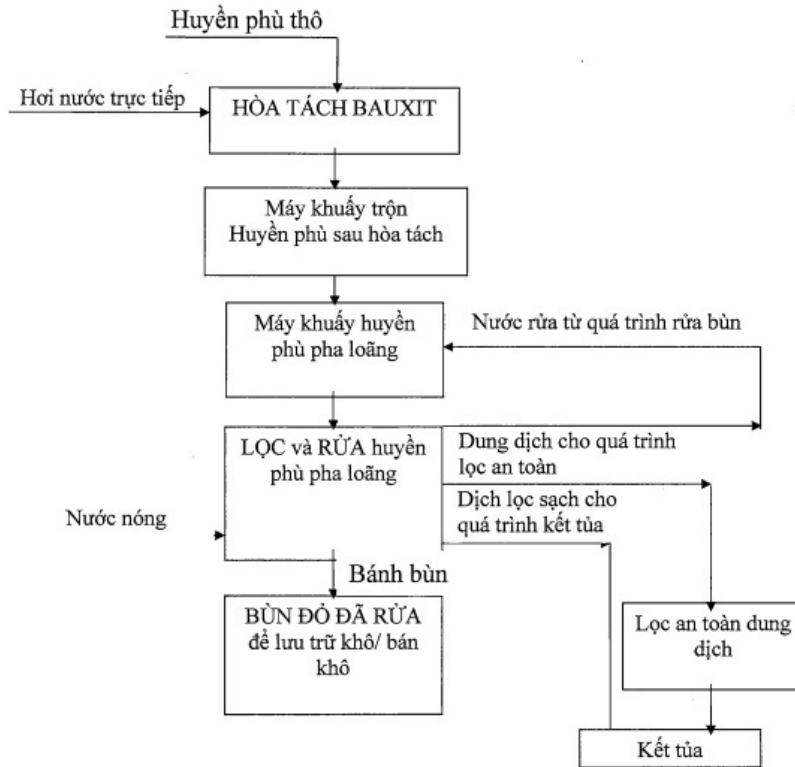


Fig. 1

(11) 106678 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04958

(22) 24/07/2023

(30) 10-2023-0061649 12/05/2023 KR

10-2023-0087039 05/07/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) *A41B 9/02*

(75) **JUNG, SU YEAN (KR)** (KR)

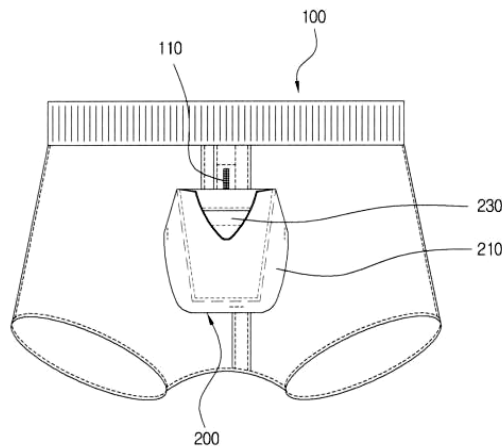
301-321, 5 Hyechwa-ro 3-gil, Jongno-gu, Seoul 03075 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUẦN LÓT CHỨC NĂNG CHO NAM GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến quần lót chức năng cho nam giới để tạo điều kiện cho sự thông thoáng của dương vật và âm nang trong quần lót với giá thành thấp cũng để ngăn đau đớn hoặc khó chịu, và cụ thể hơn là, đề cập đến quần lót chức năng cho nam giới mà bao gồm chi tiết chứa được may và cố định vào bề mặt bên trong của quần lót có khả năng chứa riêng rẽ dương vật và âm nang, trong đó chi tiết chứa bao gồm vải thứ nhất được tạo thành ở đó với phần nếp gấp mở rộng 3 được tạo thành trên đó; vải thứ hai được may để được cố định ở phía trước vải thứ nhất và có phần không gian thứ nhất có phần hở dưới để được thông thoáng để chứa âm nang và phần không gian thứ hai có khả năng chứa dương vật nhờ việc được gấp lại; và vải thứ ba được may vào vải thứ hai và có phần dưới được chèn vào phần không gian thứ hai để tạo thành lỗ đóng/mở cùng với vải thứ hai để rút dương vật ra bên ngoài, trong đó vải thứ hai được gấp lại để có một đầu trên thấp hơn đầu trên đối diện để tạo thành phần không gian thứ hai và vải thứ ba có đầu dưới được may trên phần không gian thứ hai cũng để được bố trí tại vị trí thấp hơn một đầu trên của vải thứ hai để tạo thành lỗ đóng/mở.

FIG. 2



(11) 106679 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04977

(22) 25/07/2023

(30) 10-2023-0055286 27/04/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024

(51) F23G 5/46

(71) 1. G. WORLD TRADING CO., LTD. (KR)

#1101,33, 12gil Banpodaero, Seocho-gu, Seoul, Korea

2. CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG XANH SHARON (VN)

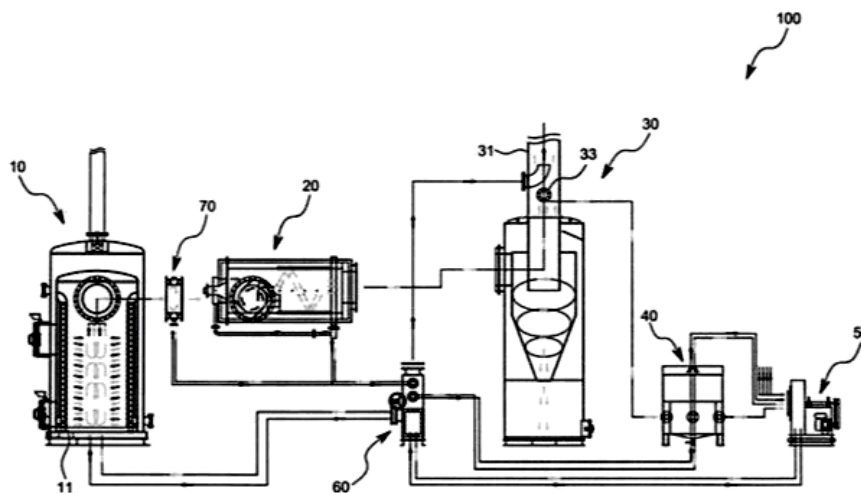
208/1 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

(72) PARK, Jong Myeon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SINH HƠI TÁI SỬ DỤNG NHIỆT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sinh hơi tái sử dụng nhiệt thải và lò đốt có thể đốt cháy không khí đốt một cách liên tục bằng việc cấp lại không khí đốt và không khí của nhiệt còn lại sau khi sấy, tăng thời gian lưu trú của không khí đốt trong lò mà không bị giới hạn về không gian, và có thể nâng cao hiệu suất đốt cháy một cách chi tiết thông qua lò đốt và hệ thống sinh hơi tái sử dụng nhiệt thải. Hệ thống bao gồm các khác biệt sau: lò đốt thứ nhất đốt cháy các loại chất thải để sinh ra không khí đốt, bao gồm các vòi phun không khí đốt vào bên trong và phun hướng xuống phía dưới; lò đốt thứ hai, khi không khí đốt sinh ra từ lò đốt thứ nhất được đưa vào trộn với không khí rồi đốt cháy lại, được làm bằng vật chịu nhiệt và có khối chặn bên trong để điều chỉnh luồng khí và sự lưu trú của khí đốt; bộ thu bụi giữ lại các hạt bụi siêu nhỏ trong khi đốt đi qua lò đốt thứ hai, gồm có ống hút khí thải được đặt phía dưới ống dẫn khí thải; bộ sấy sử dụng không khí đốt và khí đốt được hút từ ống hút khí thải của bộ thu bụi để sấy khô và đốt cháy những chất thải ẩm; quạt thông gió hút khí đốt và không khí còn lại từ bộ sấy; và bộ phận phân phối không khí được nối với quạt thông gió, tái cấp không khí và không khí đốt vào buồng đốt thứ nhất, buồng đốt thứ hai và bộ sấy để đốt liên tục.



Hình 1

(11) 106680 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-04990

(22) 25/07/2023

(30) 112116023 28/04/2023 TW

(51) A47H 5/032; A47H 11/00

(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)

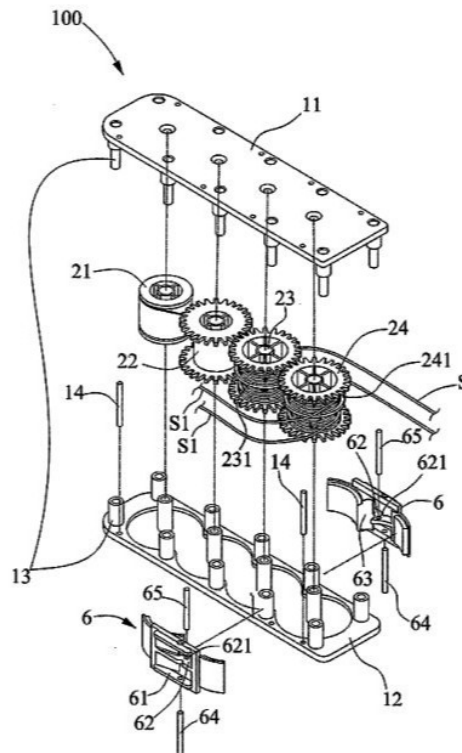
No.373, Sec. 4, Yanhai Rd., Fuxing Shiang, Changhua County, Taiwan, R.O.C.

(72) LIANG, Wen Ying (TW); HSU, Sheng Ying (TW); HUANG, Chien Chih (TW); NIEN, Wu Chung (TW); CHIANG, Ming Chu (TW); SHIH, Wei Ming (TW)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN RÈM CỬA KHÔNG DÂY TREO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển rèm cửa không dây treo sử dụng bộ chia cấp được lắp ở cả hai bên của máy cuộn cáp của hộp điều khiển của rèm cửa không dây treo. Mỗi bộ chia cấp được trang bị các phần nhô ra và vách ngăn. Khi kéo cáp ra khỏi bộ chia cấp, cáp không bị rơi hoặc thắt nút. Các cáp được quấn trên bộ tang cuộn gắn bánh răng dẫn động và máy cuộn cáp dẫn động ngăn ngừa các cáp chồng lên nhau làm cho hai bên của rèm không lệch độ cao. Việc sử dụng các trục đỡ hình trụ trong bộ chia cấp giúp hạn chế được sự gia tăng ma sát quá mức khi kéo cáp trong quá trình sử dụng. Sáng chế được ứng dụng mà không cần thay đổi cách bố trí giữa cáp và máy cuộn cáp như hiện nay.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2024)

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106681 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-05006 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 30/06/2022 | (86) PCT/JP2022/026227 | 30/06/2022 |
| | (87) WO 2024/004138 | 04/01/2024 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **A23C 9/123; C12R 1/225; A23L 2/68; A23C 9/13; A23L 2/52**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384 Japan

(72) Masayasu SUGINO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa vi khuẩn thuộc *Lacticaseibacillus paracasei* và chất khô không béo của sữa và trong đó hàm lượng chất khô không béo của sữa nhỏ hơn 8,0% khối lượng của tổng khối lượng đồ uống.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106682 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-05007 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 30/06/2022 | (86) PCT/JP2022/026234 | 30/06/2022 |
| | (87) WO2024/004139 | 01/04/2024 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **A23C 9/123; C12N 1/20; C12R 1/225; A23C 9/13**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384, Japan

(72) Masayasu SUGINO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỮA LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến sữa lên men mà chứa vi khuẩn thuộc *Lacticaseibacillus paracasei* và chất béo sữa và trong đó hàm lượng chất béo sữa là 2,0% khối lượng trở xuống của tổng khối lượng sữa lên men.

- (11) 106683 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-05017 (85) 26/07/2023
(22) 28/10/2022 (86) PCT/CN2022/128431 28/10/2022
(30) PCT/CN2021/141078 24/12/2021 CN (87) WO2023/116200 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) **H04R 29/00**

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) WANG, Zhen (CN); LIU, Zhiqing (CO); ZHANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRỞ KHÁNG VÀ HỆ THỐNG ĐỂ MÔ PHÒNG HÓA TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU LÊN HOẠT ĐỘNG RUNG CỦA BỘ PHẬN RUNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị trở kháng và hệ thống để mô phỏng hóa tác động của đầu lên hoạt động rung của bộ phận rung. Thiết bị trở kháng có thể bao gồm phần khối, phần đàn hồi, và phần cố định. Phần khối được nối với phần cố định thông qua phần đàn hồi. Phần cố định là cấu trúc rỗng, phần cố định bao gồm khe hở. Phần đàn hồi được đặt ở khe hở và được nối với phần cố định. Phần đàn hồi tạo ra khoang có phần cố định. Hệ số đàn hồi của phần đàn hồi của hướng rung, trong đó phần khối rung so với phần cố định trong phạm vi từ 600 N/m đến 5000 N/m.

200

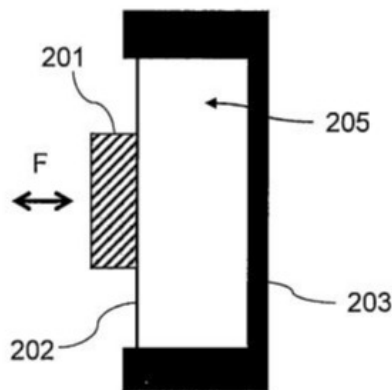


FIG. 2

(11) 106684 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-05052

(22) 27/07/2023

(30) 112116851 05/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) H04L 41/00; G06F 30/00

(71) CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)

No. 99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)

(72) Shiao-Peng HUANG (TW); Shu-Ru HUANG (TW); Chia-Pei CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ MẪU ẢNH BIỂN SỐ XE CHO MÔ HÌNH HỌC MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý mẫu ảnh biển số xe cho mô hình học máy, bao gồm bước thực hiện phát hiện xe, bước theo dõi đối tượng, bước phát hiện biển số xe và bước nhận dạng số xe trên ảnh động. Nếu xe trong ảnh động có nhiều ảnh liên tiếp và nhiều ảnh liên tiếp có nhiều số xe giống nhau, có thể xác định được rằng số xe thuộc về xe. Tiếp theo, số xe của xe được so sánh với danh sách số xe chính xác của ảnh động. Nếu số xe của xe khớp với số xe chính xác trong danh sách số xe chính xác, ảnh có số xe không khớp với số xe chính xác được lấy ra từ nhiều ảnh liên tiếp của xe như là ảnh lỗi nhận dạng số xe được xác nhận, và số xe chính xác được sử dụng để dán nhãn ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và phương tiện đọc được bằng máy tính có sản phẩm chương trình máy tính được lưu trữ ở đó để xử lý mẫu ảnh biển số xe cho mô hình học máy.

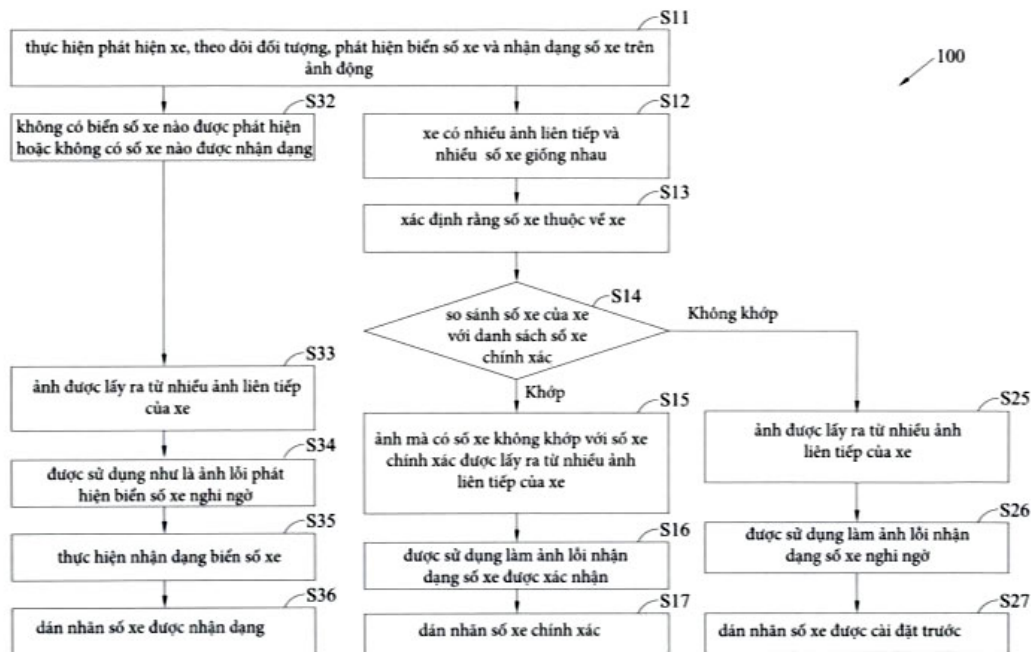


Fig.1

- (11) **106685 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-05115** (85) 31/07/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/RU2022/000025 28/01/2022
(30) 2021102051 29/01/2021 RU (87) WO2022/164351 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2024

(51) **C12N 15/12; A61P 21/00; C12N 7/01; C12N 15/861; A61K 35/761; C12N 15/113**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**

198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, p. Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch.89, Russian Federation

(72) **MADERA, Dmitriy Aleksandrovich (RU); VESELOVA, Anna Sergeevna (RU); SIUTKIN, Aleksei Sergeevich (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)**

(74) **Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)**

(54) **AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, CÁT XÉT BIỂU HIỆN VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NÀY, VIRUT TÁI TỔ HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIRUT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TEO CƠ TỦY**

(57) Sáng chế này liên quan đến các lĩnh vực công nghệ sinh học, virus học, di truyền học, và sinh học phân tử. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến axit nucleic được phân lập để tạo ra sản phẩm virus của liệu pháp gen, axit nucleic được phân lập này bao gồm axit nucleic mã hóa protein SMN1 có trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO: 1, và axit nucleic mã hóa microARN miR-23a, cát xét biểu hiện và vectơ trên cơ sở axit này, cũng như virus tái tổ hợp trên cơ sở AAV9 để biểu hiện gen SMN1 trong các tế bào đích, dược phẩm chứa virus tái tổ hợp này, và mô tả các ứng dụng khác nhau của virus tái tổ hợp và dược phẩm trên đây.

(11) 106686 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-05814

(22) 30/08/2023

(30) 112117664 12/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) B05C 5/02

(71) AP PLASMA CORPORATION (TW)

8F.-A, No. 771, Sec. 4, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) CHIA-CHIANG CHANG (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT KẾT DÍNH PHÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT KẾT DÍNH PHÔI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối chất kết dính phôi bao gồm băng tải để mang phôi, bộ phận phân phối chất kết dính để thoa chất kết dính lên bề mặt của phôi, bộ dẫn động để điều khiển bộ phận phân phối chất kết dính di chuyển và bộ điều khiển được kết nối không dây với bộ dẫn động. Phương pháp phân phối chất kết dính phôi bằng cách sử dụng thiết bị phân phối chất kết dính phôi bao gồm bước điều khiển, bởi bộ điều khiển, bộ dẫn động để dẫn động bộ phận phân phối chất kết dính thực hiện lặp lại hoạt động thứ nhất và hoạt động thứ hai dọc theo đường dẫn được xác định trước cho đến khi bề mặt được bao phủ bởi chất kết dính. Trong hoạt động thứ nhất, bộ phận phân phối chất kết dính tiếp xúc với vùng bề mặt. Trong hoạt động thứ nhất khác, vùng khác của bề mặt tiếp xúc với bộ phận phân phối chất kết dính trong hoạt động thứ nhất khác tiếp giáp với vùng bề mặt trong hoạt động thứ nhất.

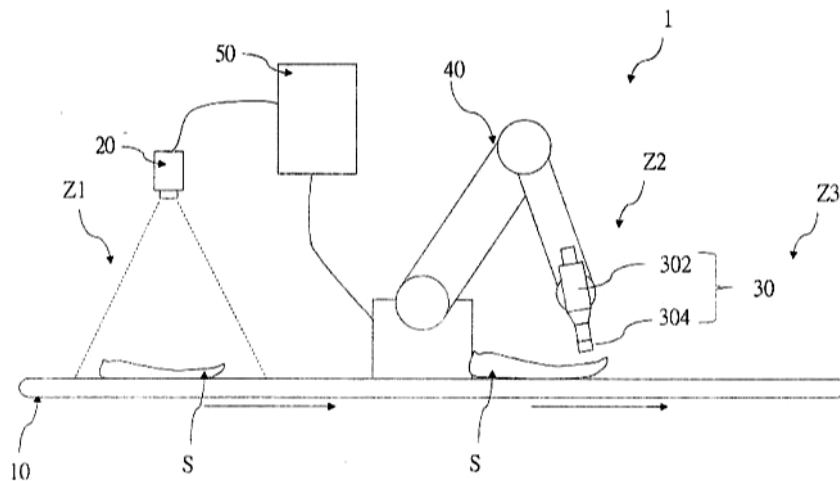


FIG.1

- (11) **106687 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-05962** (85) 05/09/2023
(22) 13/02/2023 (86) PCT/CN2023/075566 13/02/2023
(30) 202211440987.X 17/11/2022 CN (87) WO/2024/103545 23/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) **B32B 27/02**

(71) **TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LTD (CN)**

No. 1, Qianming West Road, Fengjing Industrial Park, Jinshan District, Shanghai 201501, China

(72) I-Chien Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU BẰNG VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bằng vải, mà bao gồm vải nền và lớp phủ. Vải nền được dệt từ nhiều sợi. Mỗi sợi gồm có xơ. Lớp phủ được đặt trên vải nền. Xơ và lớp phủ không chứa polyvinyl clorua. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất kết cấu bằng vải này.

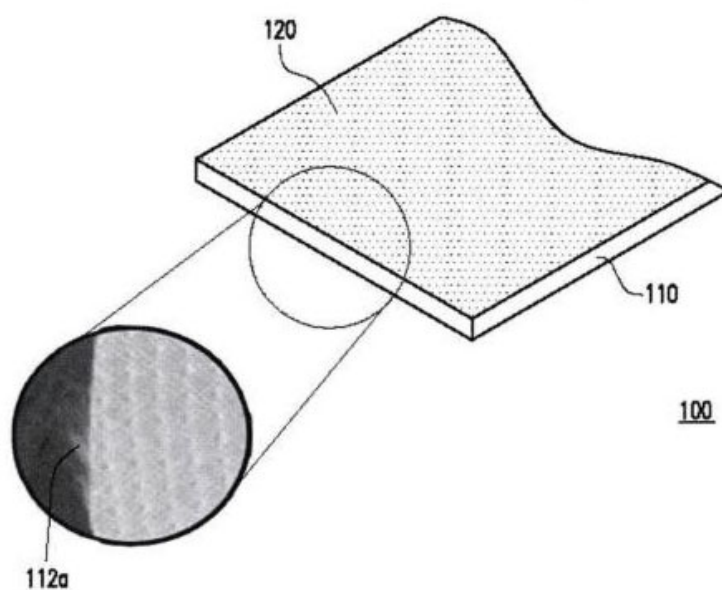


FIG. 1B

(11) **106688 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2023-06037**

(22) 07/09/2023

(30) 2023105199504 10/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **B65D 85/00**

(71) **LANTO ELECTRONIC LIMITED (CN)**

No.399, Baisheng Road, Jinxi Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215324, China

(72) ZHU, Quangen (CN); CHEN, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM CƠ CẤU ĐỊNH VỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ KHAY ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cơ cấu định vị, phương pháp sản xuất nó và khay đóng gói liên quan đến lĩnh vực công nghệ đóng gói sản phẩm. Cụm cơ cấu định vị bao gồm lớp bọt thứ nhất và lớp bọt thứ hai. Lớp bọt thứ nhất có nhiều mấu lồi chặn thứ nhất trên bề mặt đỉnh của lớp bọt thứ nhất. Lớp bọt thứ hai được nổi thào ra được với bề mặt đỉnh của lớp bọt thứ nhất. Bề mặt của lớp bọt thứ hai hướng mặt xa khỏi lớp bọt thứ nhất có nhiều hốc định vị thứ nhất và nhiều lỗ định vị. Nhiều hốc định vị thứ nhất thông với nhiều lỗ định vị theo cách từng cái một. Nhiều mấu lồi chặn thứ nhất xuyên qua nhiều lỗ định vị theo cách từng cái một.

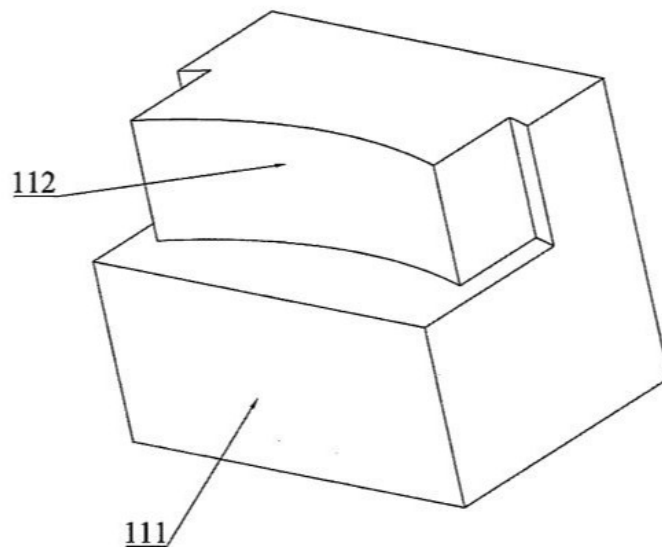


FIG. 3

- (11) 106689 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-06094 (85) 08/09/2023
(22) 02/04/2021 (86) PCT/CN2021/085359 02/04/2021
(87) WO 2022/205437 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) *H04W 28/26; H04W 74/08*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DING, Yi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN DỰA TRÊN CẢM BIẾN TỪNG PHẦN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về truyền thông, và cụ thể là đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên dựa trên cảm biến từng phần và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm: bước xác định ít nhất một khe lựa chọn và ít nhất một khe cảm biến, khe lựa chọn là sau thời điểm mục tiêu, và khe cảm biến là trước thời điểm mục tiêu; và bước xác định tập hợp tài nguyên dự bị từ các tài nguyên sẵn có của khe lựa chọn dựa trên kết quả cảm biến trong khe cảm biến, và lựa chọn tài nguyên truyền từ tập hợp tài nguyên dự bị. Theo sáng chế, trong quá trình lựa chọn tài nguyên dựa trên cảm biến từng phần, bằng cách xác định các vị trí của khe lựa chọn và khe cảm biến, khe lựa chọn là sau thời điểm mục tiêu, và khe cảm biến là trước thời điểm mục tiêu, sao cho có thể đảm bảo là khi tập hợp tài nguyên dự bị cho sự truyền dữ liệu được xác định từ các tài nguyên sẵn có của khe lựa chọn, sẽ không có khe mà không được thực hiện việc cảm biến, do đó đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của sự lựa chọn tài nguyên.

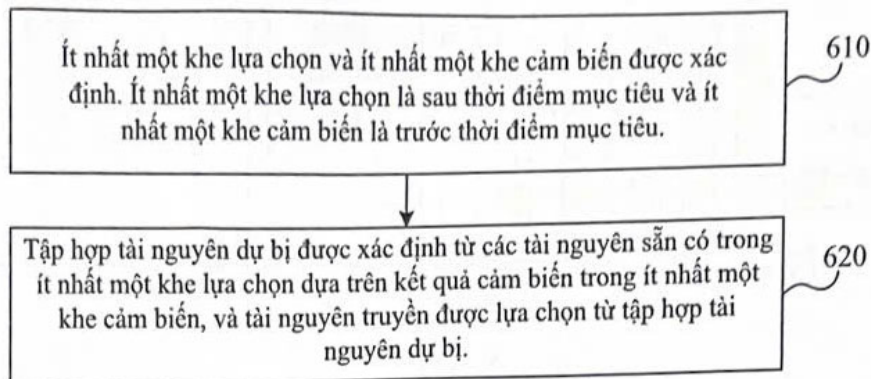


FIG. 6

(11) 106690 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-06162

(22) 12/09/2023

(30) 112117662 12/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) B05C 5/02

(71) AP PLASMA CORPORATION (TW)

8F.-A, No. 771, Sec. 4, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) CHIA CHIANG CHANG (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT KẾT DÍNH PHÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT KẾT DÍNH PHÔI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối chất kết dính phôi bao gồm vật mang được lắp vào đế mang phôi, bộ phân phối chất kết dính được lắp vào đế phủ chất kết dính lên bề mặt của phôi, bộ dẫn động được lắp vào để dẫn động bộ phân phối chất kết dính di chuyển tương đối tương đối với phôi, và bộ điều khiển được kết nối không dây với bộ dẫn động và điều khiển bộ dẫn động để dẫn động bộ phân phối chất kết dính di chuyển dọc theo một đường được xác định trước trên bề mặt của phôi và phủ chất kết dính. Phương pháp phân phối chất kết dính phôi bằng cách sử dụng thiết bị phân phối chất kết dính phôi bao gồm các bước: điều khiển, bằng bộ điều khiển, bộ dẫn động để dẫn động bộ phân phối chất kết dính di chuyển dọc theo đường được xác định trước qua bề mặt của phôi và phủ chất kết dính; và điều khiển, bằng bộ điều khiển, bộ dẫn động để dẫn động bộ phân phối chất kết dính để rời khỏi bề mặt của phôi.

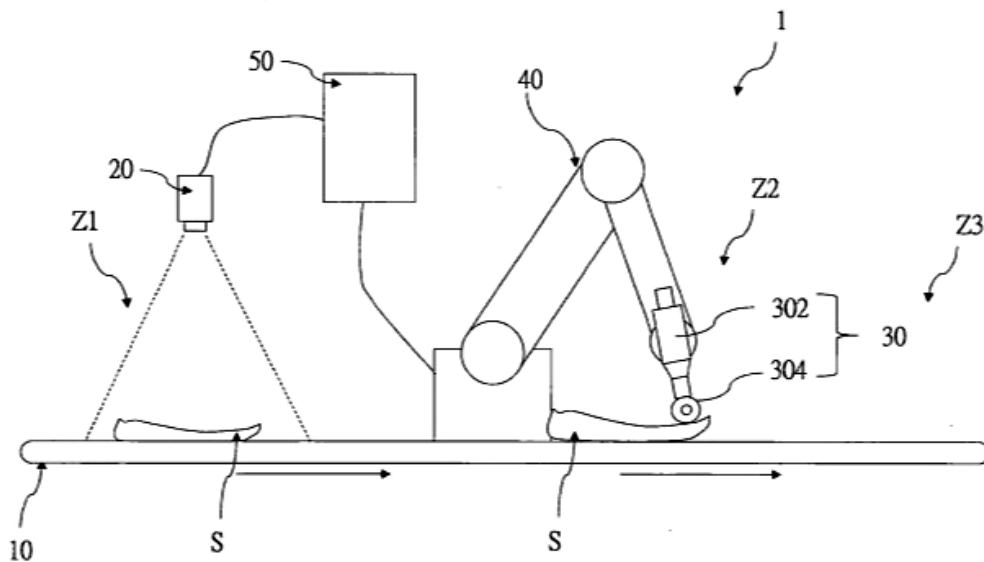


FIG.1

(11) 106691 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-06234

(22) 14/09/2023

(30) 10-2023-0062291 15/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) C12N 1/00

(71) 1. INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY (KR)

567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

2. VIỆN THÚ Y (NATIONAL INSTITUTE OF VETERINARY RESEARCH) (VN)

86 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội

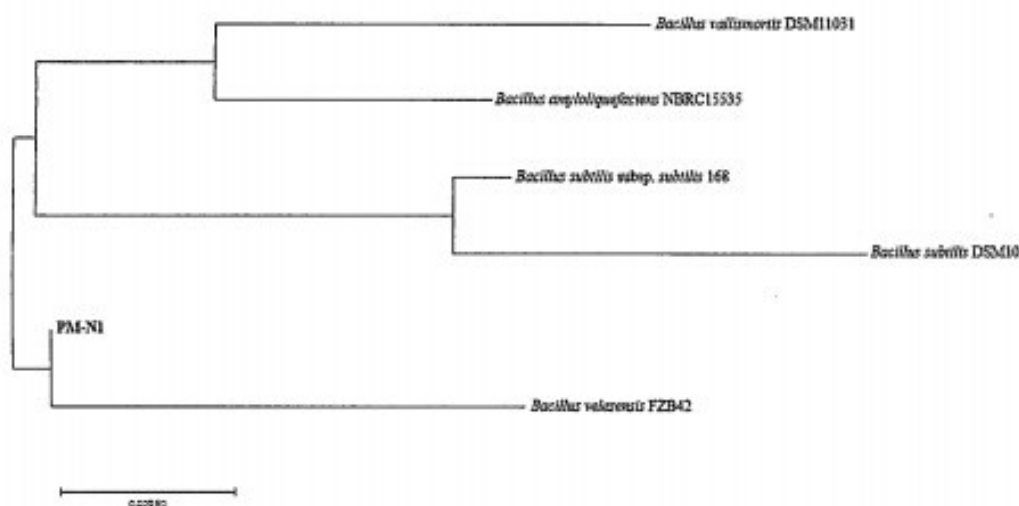
(72) LEE, Hak-Kyo (KR); HEO, Jaeyoung (KR); SONG, Ki-Duk (KR); KIM, Sujung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) CHŨNG BACILLUS VELEZENSIS PM-N1, DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM, VÀ CHẾ PHẨM CHĂN NUÔI CHỨA CHŨNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Bacillus velezensis*. Chủng *Bacillus velezensis* theo sáng chế có khả năng dung nạp axit, dung nạp mật, và khả năng kết dính ở ruột vượt trội, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả làm chủng probiotic. Ngoài ra, chủng này có hiệu quả chống viêm vượt trội ở đại thực bào gà, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả làm dược phẩm, thực phẩm chức năng cho sức khỏe, và thức ăn cho động vật.

Fig. 1



(11) 106692 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-06235

(22) 14/09/2023

(30) 10-2023-0062292 15/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

(51) C12Q 1/70

(71) 1. INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY (KR)

567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

2. VIỆN THÚ Y (NATIONAL INSTITUTE OF VETERINARY RESEARCH) (VN)

86 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội

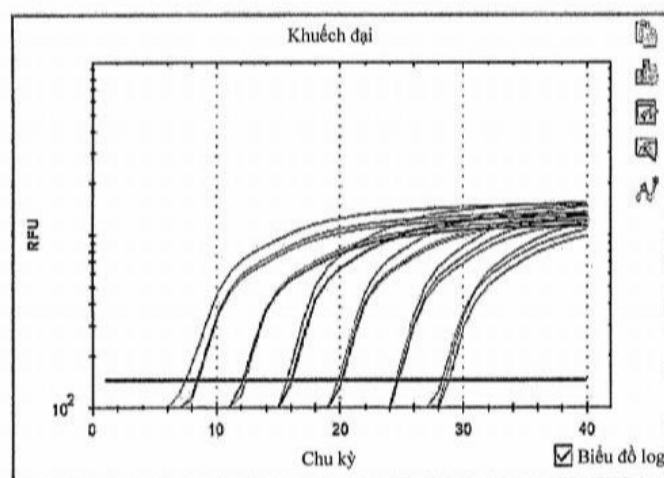
(72) LEE, Hak-Kyo (KR); HEO, Jaeyoung (KR); SONG, Ki-Duk (KR); KIM, Sujung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI, KIT ĐỀ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI VÀ VIRUT DỊCH TẢ LỢN CỎ ĐIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phát hiện đồng thời, kit để phát hiện đồng thời, và phương pháp để phát hiện đồng thời virut dịch tả lợn châu Phi và virut dịch tả lợn cỏ điển. Khi phản ứng chuỗi polymeraza (polymerase chain reaction - PCR) được thực hiện bằng cách sử dụng các môi theo sáng chế, không chỉ có thể xác định nhanh chóng việc nhiễm mỗi bệnh bằng cách phát hiện virut dịch tả lợn châu Phi và virut dịch tả lợn cỏ điển với độ nhạy cao sử dụng lượng nhỏ mẫu, mà còn có thể phân biệt giữa hai bệnh. Ngoài ra, với hiệu suất nhanh chóng và chính xác bằng cách phát hiện di truyền thời gian thực một bước, không chỉ có thể giảm thời gian, nhân công, và chi phí, mà còn có thể ngăn sự lây lan của bệnh thông qua các biện pháp cách ly nhanh chóng và nhờ đó góp phần bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước.

Fig. 1a



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106693 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-06404 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 17/11/2021 | (86) PCT/JP2021/042221 | 17/11/2021 |
| (30) 2021-029012 | 25/02/2021 | JP (87) WO 2022/180950 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **F25D 11/00; F25D 23/00**

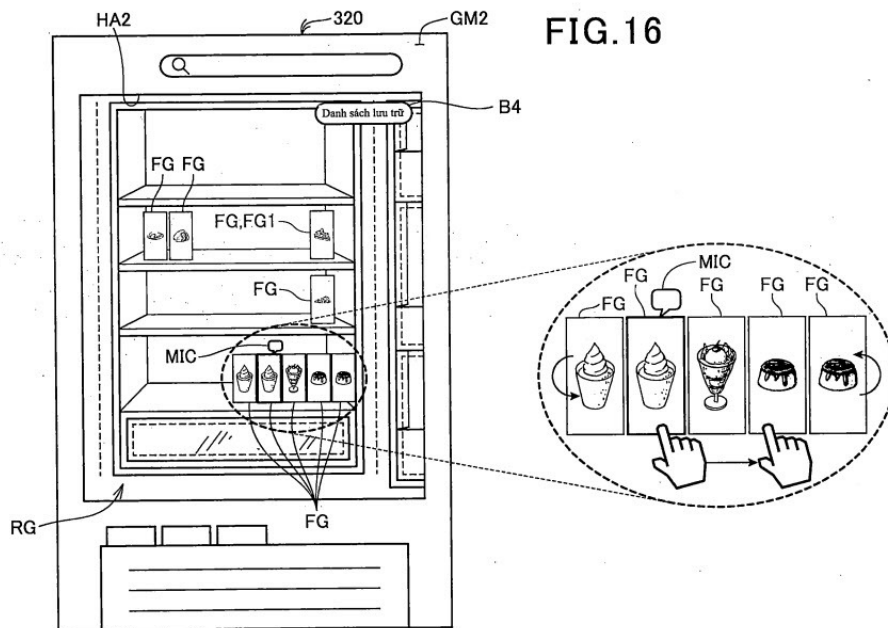
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Shinichi HORII (JP); RAFII Zarina (MY)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BAO GỒM CHƯƠNG TRÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ bao gồm chương trình, thiết bị đầu cuối, và phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối, mà cho phép người dùng thu nhận bằng trực giác loại thực phẩm nào được lưu trữ trong tủ lạnh. Chương trình này làm cho máy tính của thiết bị đầu cuối mà bao gồm phần hiển thị để thực hiện chức năng là phần điều khiển hiển thị, phần điều khiển hiển thị sử dụng phần hiển thị để hiển thị ảnh bên trong mà chỉ báo bên trong của tủ lạnh khi được quan sát từ phía trước của tủ lạnh và để hiển thị ảnh thực phẩm, mà chỉ báo thực phẩm mà được lưu trữ bên trong tủ lạnh, trong vùng của ảnh bên trong được hiển thị, vùng mà tương ứng với vùng lưu trữ của thực phẩm trong tủ lạnh.



- (11) **106694 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-06658** (85) 26/09/2023
(22) 17/01/2022 (86) PCT/CN2022/072255 17/01/2022
(30) 202110866231.0 29/07/2021 CN (87) WO2023/005165 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **H01F 1/057; C22C 33/02; C22C 38/06; H01F 41/02; C22C 38/12; C22C 38/16; C21D 6/00; C22C 38/10**

(71) **FUJIAN GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD.** (CN)
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian 366300, China

(72) MOU, Weiguo (CN); HUANG, Jiaying (CN); JIANG, Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VẬT LIỆU NAM CHÂM NEODIM-SẮT-BO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nam châm neodim-sắt-bo, phương pháp sản xuất chúng. Vật liệu nam châm neodim-sắt-bo bao gồm các thành phần sau: từ 28 đến 33 % khối lượng của R, trong đó R là nguyên tố đất hiếm, và R bao gồm từ 27 đến 31,5 % khối lượng của Nd; từ 0,30 đến 1,3 % khối lượng của Al; từ 0,35 đến 0,6 % khối lượng của Cu; lớn hơn 0 % khối lượng - nhỏ hơn hoặc bằng 0,74 % khối lượng của Co; từ 0,98 đến 1,2 % khối lượng của B; từ 62 đến 69 % khối lượng của Fe, trong đó % khối lượng là phần trăm khối lượng của thành phần tương ứng trong tổng khối lượng của vật liệu nam châm neodim-sắt-bo; vật liệu nam châm neodim-sắt-bo bao gồm Nb và hàm lượng khối lượng của Nb thỏa mãn điều kiện sau: $(Pr+Co) \% \text{ khối lượng} \leq (1+Nb) \% \text{ khối lượng}$. Theo sáng chế này, bằng cách tối ưu hóa hơn nữa công thức của vật liệu nam châm neodim-sắt-bo, độ kháng từ của vật liệu nam châm neodim-sắt-bo được sản xuất được cải thiện đáng kể trong khi vẫn duy trì độ từ dư và độ vuông góc cao hơn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106695 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-06781 | | | (85) 30/07/2019 | |
| (22) 27/12/2017 | | | (86) PCT/KR2017/015590 | 27/12/2017 |
| (30) 62/441,588 | 03/01/2017 | US | (87) WO 2018/128322 | 12/07/2018 |
| 62/446,535 | 16/01/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2019

(51) *H04N 19/60; H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176*

(62) 1-2019-04169

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JANG, Hyeongmoon (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp để mã hóa/giải mã tín hiệu video và thiết bị dùng cho phương pháp này. Cụ thể hơn, phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước tạo khối dư của khối hiện hành bằng cách thực hiện giải mã entropi trên tín hiệu video; nếu kích thước của khối hiện hành nhỏ hơn kích thước thứ nhất định trước, thì phân tích cờ bỏ qua biến đổi mà chỉ báo liệu việc bỏ qua biến đổi có được áp dụng vào khối hiện hành hay không; xác định liệu có phân tích cờ biến đổi sơ cấp hay không mà cờ này chỉ báo liệu việc biến đổi sơ cấp có được áp dụng vào khối hiện hành hay không; nếu điều được xác định là phân tích cờ biến đổi sơ cấp, thì phân tích cờ biến đổi sơ cấp; và nếu cờ biến đổi sơ cấp chỉ báo rằng việc biến đổi sơ cấp được áp dụng vào khối hiện hành, thì tạo khối biến đổi được biến đổi ngược sơ cấp của khối hiện hành bằng cách thực hiện việc biến đổi ngược sơ cấp đối với khối dư.

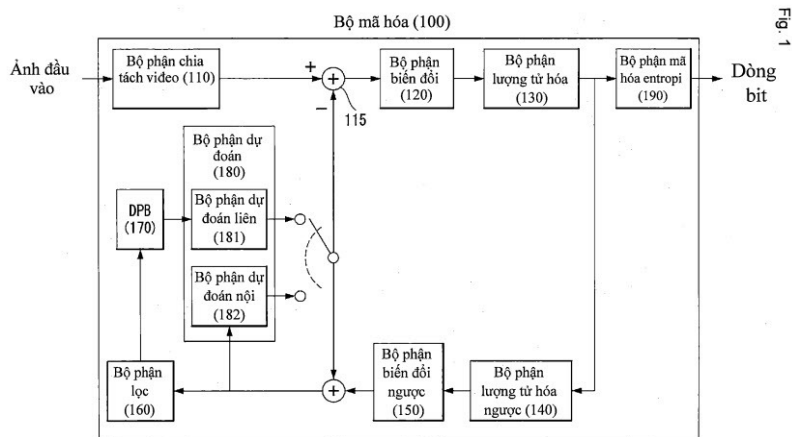


Fig. 1

- (11) **106696 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-06907** (85) 04/10/2023
(22) 07/03/2022 (86) PCT/US2022/019206 07/03/2022
(30) 63/157,603 05/03/2021 US (87) WO 2022/187750 A1 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024

(51) **G02B 6/48; H02G 15/08; G02B 6/44**

(71) **CTC GLOBAL CORPORATION (US)**

2026 McGaw Avenue, Irvine, California 92614, United States of America

(72) WEBB, William (US); PILLING, Ian, M. (US); WONG, Christopher (US); PILLING, Douglas, A. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHẦN CỨNG CHO PHÉP GHÉP NỐI VỚI CÁC SỢI QUANG TRONG CÁP ĐIỆN TRÊN KHÔNG**

- (57) Các thành phần phần cứng để chụp đầu cáp và/hoặc nối chập các cáp điện trên không có các sợi quang được kết hợp với cáp. Các thành phần phần cứng cho phép tiếp cận với các sợi quang để nối với các máy hỏi hoặc để nối với trang bị viễn thông. Các thành phần phần cứng cũng cho phép các sợi quang đi qua các chỗ chụp đầu cáp và các chỗ nối chập mà không làm hư hỏng các sợi quang.

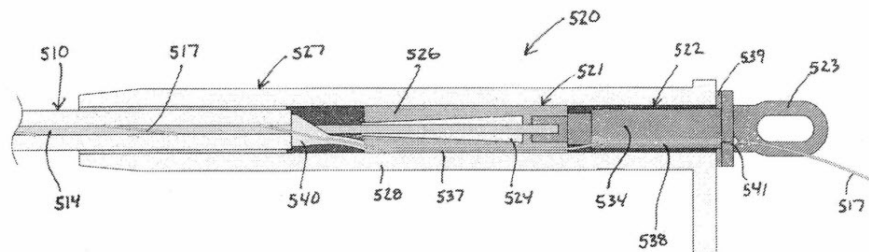


FIG. 5

- (11) **106697 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-06932** (85) 05/10/2023
(22) 05/03/2022 (86) PCT/RU2022/050073 05/03/2022
(30) 2021105703 05/03/2021 RU (87) WO 2022/186734 09/09/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2024
- (51) ***C12N 15/63; A61K 48/00; C07K 14/075; C12N 7/00; C12N 15/67; C12N 15/861; A61K 35/761***
- (71) **JOINT STOCK COMPANY «BIOCAD» (RU)**
198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, p. Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89, Russian Federation
- (72) PROKOFYEV, Alexander Vladimirovich (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU); STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); SPIRINA, Natalia Aleksandrovna (RU); SHUGAEVA, Tatiana Evgenievna (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **AXIT NUCLEIC TỐI ƯU HÓA CODON MÃ HÓA PROTEIN FIX**
- (57) Sáng chế này liên quan đến các lĩnh vực di truyền, liệu pháp gen, và sinh học phân tử. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến axit nucleic tối ưu hóa codon được phân lập mã hóa protein FIX (yếu tố đông máu IX), cát xét biểu hiện và vectơ trên cơ sở axit này, cũng như virus tái tổ hợp trên cơ sở AAV5 (kiểu huyết thanh 5 của virus liên quan đến adeno) để làm gia tăng sự biểu hiện của gen FIX trong các tế bào đích, và mô tả ứng dụng của nó.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106698 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-06952 | (85) 18/12/2019 | |
| (22) 17/05/2018 | (86) PCT/US2018/033219 | 17/05/2018 |
| (30) 62/508,044 | 18/05/2017 | US (87) WO 2018/213602 |
| | | 22/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) *A43B 13/20; B29D 35/12*

(62) 1-2019-07157

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

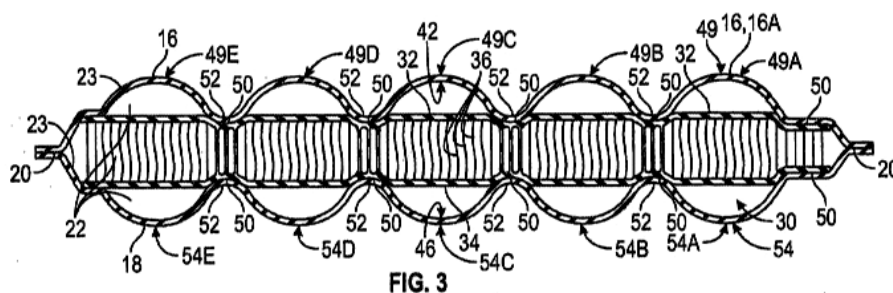
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAILEY, Page J. (US); CONNELL, Jeremy L. (US); MEEKER, Jason R. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHUÔN DÙNG CHO SẢN PHẨM GIẢM CHẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn dùng cho sản phẩm giảm chấn. Sản phẩm giảm chấn bao gồm các tấm polyme thứ nhất và thứ hai được liên kết với nhau và bao quanh khoang bên trong. Các tấm polyme giữ khí trong khoang bên trong. Bộ phận chịu kéo được bố trí trong khoang bên trong bao gồm lớp chịu kéo thứ nhất, lớp chịu kéo thứ hai, và các dây ngang qua khoang bên trong và nối lớp chịu kéo thứ nhất với lớp chịu kéo thứ hai. Mỗi liên kết nhô vào trong nối tấm polyme thứ nhất với lớp chịu kéo thứ nhất, nhô vào trong từ tấm polyme thứ nhất về phía tấm polyme thứ hai, và một phần ngang qua các dây. Tấm polyme thứ nhất được dịch chuyển khỏi lớp chịu kéo thứ nhất liền kề với mỗi liên kết nhô vào trong bởi khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm giảm chấn.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 106699 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-06961 | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | (86) PCT/CN2021/110859 | 05/08/2021 |
| (30) 202010790872.8 | 07/08/2020 CN | (87) WO2022/028527 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) *C07D 401/14; A61K 31/4545; A61P 27/00; C07D 413/14; C07D 209/02; A61K 31/454; A61P 37/00*

(62) 1-2023-00459

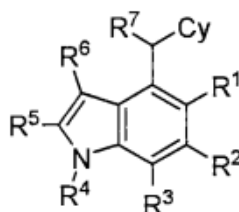
(71) **NOVARTIS PHARMA AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) LUAN, Linbo (CN); CHEN, Yongkai (CN); WANG, Chaodong (CN)

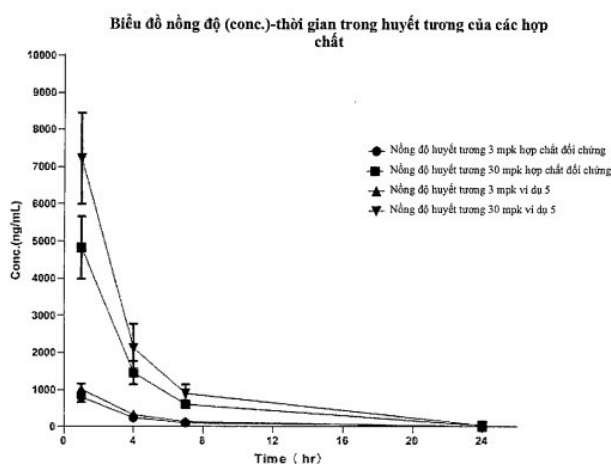
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ B, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng chứa piperidinyl có công thức (I). Hợp chất này có thể được sử dụng để điều trị một tình trạng hoặc bệnh liên quan đến hoạt hóa quá trình bổ thể thay thế bằng cách ức chế/ điều chỉnh yếu tố bổ thể B.



I



Hình 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106700 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07026 | (85) 09/10/2023 | |
| (22) 28/06/2022 | (86) PCT/KR2022/009244 | 28/06/2022 |
| (30) 10-2021-0130697 | 01/10/2021 KR | (87) WO 2023/054854 A1 |
| 10-2021-0130695 | 01/10/2021 KR | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2023

(51) **H02B 1/20; H02G 5/04; H02B 1/04; H02B 1/06**

(71) **SANGDO ELECTRIC CO., LTD. (KR)**

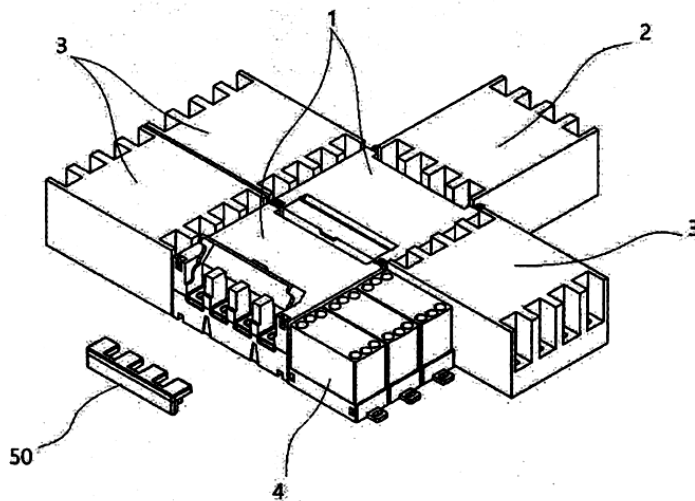
214 Hantaemal-gil, Wollong-myeon Paju-si Gyeonggi-do 10945, Republic of Korea

(72) PARK, Jaehyun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CÔNG SUẤT CHO BẢNG PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối công suất cho bảng phân phối. Thiết bị phân phối công suất (1) cho bảng phân phối theo sáng chế phân tán công suất và kết nối bộ ngắt mạch chính (2), các bộ ngắt mạch nhánh (3), bộ ngắt mạch đầu cuối đầu ra bổ sung (3), và bộ ngắt mạch đầu cuối đầu ra bổ sung (4), thiết bị phân phối công suất (1) cho bảng phân phối bao gồm vỏ phía trên (101), vỏ phía dưới (103) được lắp đặt trên sàn, môđun kết nối (10) được lắp đặt theo hướng dọc tại một mặt của vỏ phía dưới (103) liền kề với bộ ngắt mạch chính (2), và môđun kết nối (10) bao gồm thiết bị đầu cuối kết nối (11), bộ phận kết nối (12), bộ phận ghép nối (13), bộ phận gắn chặt dẫn điện (14), và bộ phận đai ốc hình vòng (15). Sáng chế cũng đề cập đến phần đỡ điều chỉnh chiều cao (20) có các rãnh ghép nối được tạo thành phù hợp với chiều cao thiết bị đầu cuối khác nhau của các thiết bị đầu cuối kết nối phân nhánh (10), nắp quay (30) được cấu tạo để bao phủ phần kết nối của vỏ phía trên, nắp an toàn (50) được đặt trên phần vị trí có bậc, trong đó đầu thứ nhất của môđun kết nối (10) tại mặt trước của vỏ bị lộ ra ra, và được cấu tạo để bao phủ lỗ kết nối của đầu thứ nhất của môđun kết nối, và các phần giữ kết nối (60) nhô ra từ đầu phía trước và phía sau của vỏ để kết nối các vỏ.



(11) 106701 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-07049

(22) 10/10/2023

(30) 2022-164270 12/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) **B41J 2/01**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) Hiroshi YAMADA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BÌNH CHỨA CHẤT LỎNG VÀ THIẾT BỊ IN**

(57) Sáng chế đề xuất bình chứa chất lỏng tăng khả năng sử dụng hơn giải pháp kỹ thuật đã biết. Bình chứa chất lỏng có thân chính có buồng chứa chất lỏng và vòi bơm nhô ra từ thân chính. Trong vòi phun, các đường dẫn dẫn dòng chảy thứ nhất, thứ hai và thứ ba được tạo ra. Đường dẫn dòng chảy thứ nhất làm cho buồng chứa nối thông với bên ngoài qua lỗ thứ nhất được tạo ra trên mặt mép cấu thành mép dẫn của vòi phun. Đường dẫn dòng chảy thứ hai và thứ ba lần lượt làm cho buồng chứa nối thông với bên ngoài qua lỗ thứ hai và lỗ thứ ba được tạo ra trên mặt mép. Trong trường hợp trong đó mặt mép được nhìn từ hướng vuông góc với mặt mép, tâm của lỗ thứ ba không được đặt trên đường nối các tâm trọng lực của các lỗ thứ nhất và thứ hai.

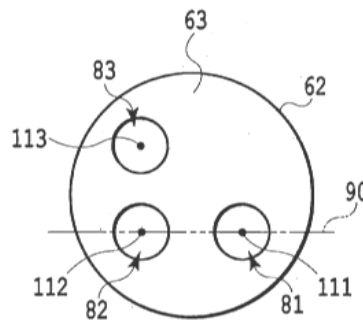


FIG.9

- (11) 106702 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07107 (85) 11/10/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/IB2022/052900 29/03/2022
(30) 63/168,406 31/03/2021 US (87) WO 2022/208356 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024

(51) **C07D 417/14**; C07F 5/02; A61K 31/427; A61K 31/428; A61K 31/43; A61K 31/431; A61K 31/433; A61K 31/437; A61K 31/439; A61K 31/454; A61K 31/4985; A61K 31/69; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 471/18; C07D 487/04; C07D 499/86; C07D 503/18; A61K 31/04; A61K 31/424

(71) **FEDORA PHARMACEUTICALS INC. (CA)**

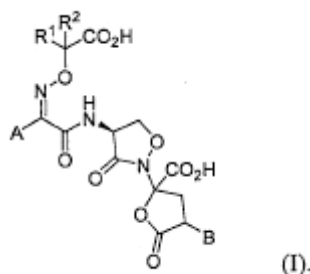
11629 105 Avenue NW, Edmonton, Alberta T5H 0L9, Canada

(72) JANKOWSKA, Renata (CA); SALAMA, Sameeh M. (CA); MAITI, Samarendra N. (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT LACTIVICIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất lactivicin có công thức (I) và muối dược dụng của hợp chất có công thức (I), ở đó hợp chất chứa kháng sinh thích hợp để sử dụng hoặc một mình hoặc kết hợp với chất ức chế β -lactamaza và/hoặc chất kháng sinh khác (bao gồm kháng sinh β -lactam và không β -lactam) trong điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh nhiễm khuẩn



(11) 106703 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-07122

(22) 12/10/2023

(30) 17/964,394 12/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) **B65D 25/04**; *B65D 43/02*

(71) **PETSMART HOME OFFICE, INC. (US)**

19601 North 27th Avenue, Phoenix, Arizona 85027, United States of America

(72) Zachary Parker Willard (US); Gregory J. Costanzo (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÙNG CHỨA PHỤ GIA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÙNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa phụ gia để sử dụng cho động vật có thể bao gồm thùng chứa thứ nhất có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó đầu thứ nhất bao gồm quai móc thứ nhất được đặt trên bề mặt thứ nhất của thùng chứa thứ nhất và đầu thứ hai bao gồm quai móc thứ hai được định vị trên bề mặt thứ hai của thùng chứa thứ nhất, và trong đó bề mặt thứ nhất khác với bề mặt thứ hai; nắp thứ nhất có đầu thứ ba và đầu thứ tư, trong đó đầu thứ tư bao gồm quai móc thứ ba được đặt trên một bề mặt của nắp thứ nhất, trong đó nắp thứ nhất được tạo kết cấu để được ghép nối với đầu thứ nhất của thùng chứa thứ nhất bằng cách ghép nối quai móc thứ ba và quai móc thứ nhất với nhau; và thùng chứa thứ hai có đầu thứ năm và đầu thứ sáu, trong đó đầu thứ năm bao gồm quai móc thứ tư được đặt trên bề mặt thứ ba của thùng chứa thứ hai, trong đó đầu thứ sáu bao gồm quai móc thứ năm được đặt trên bề mặt thứ tư của thùng chứa thứ hai, trong đó bề mặt thứ ba khác với bề mặt thứ tư, và trong đó thùng chứa thứ hai được tạo kết cấu để được ghép nối với đầu thứ hai của thùng chứa thứ nhất bằng cách ghép nối quai móc thứ tư và quai móc thứ hai với nhau. Các phương án khác được bộc lộ.

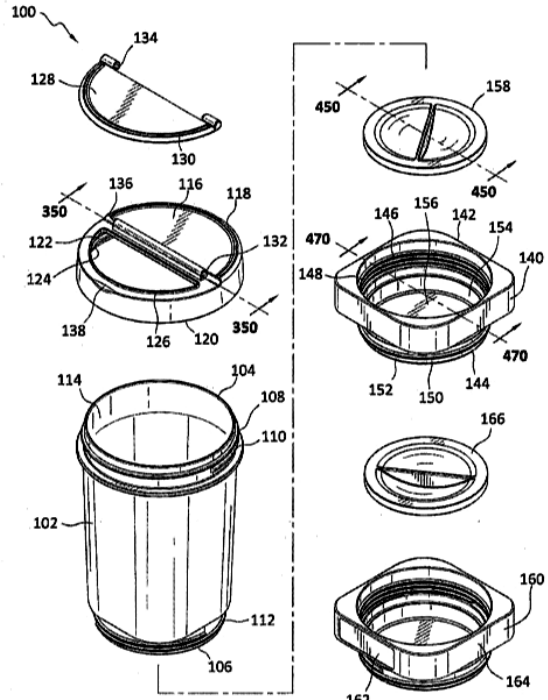


Fig.1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106704 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07206 | (85) 16/10/2023 | |
| (22) 02/06/2022 | (86) PCT/JP2022/022470 | 02/06/2022 |
| (30) 2021-104597 | 24/06/2021 | JP (87) WO 2022/270266 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

(51) **E02D 5/24; F16L 37/133**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

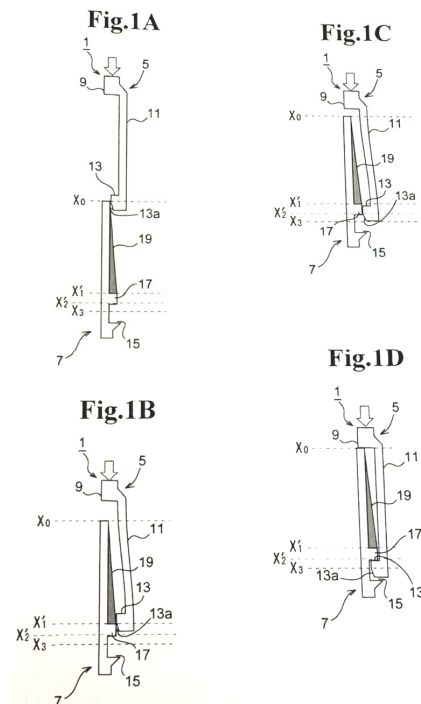
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ICHIKAWA, Kazuomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI NỐI CƠ KHÍ, ỐNG THÉP TRANG BỊ MỐI NỐI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP TRANG BỊ MỐI NỐI, KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KẾT CẤU, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MỐI NỐI CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối cơ khí, ống thép trang bị mối nối, phương pháp sản xuất ống thép trang bị mối nối, kết cấu, phương pháp lắp đặt kết cấu, và phương pháp thiết kế mối nối cơ khí mà giảm tải trọng đáy được yêu cầu để khớp để cải thiện khả năng lắp đặt mà không làm tăng chi phí xử lý và giảm độ bền. Mối nối cơ khí (1) bao gồm ống nối bên trong (5) và ống nối bên ngoài (7), trong đó mỗi ống nối bên trong (5) hoặc ống nối bên ngoài (7) bao gồm các phần tách (11) được tách tại các khoảng đều đặn theo hướng chu vi và có khả năng uốn theo hướng xuyên tâm, phần nhô ra (13) được tạo trên mặt chu vi bên ngoài của ống nối bên trong (5), bộ phận ăn khớp (17) được tạo trên mặt chu vi bên trong của ống nối bên ngoài (7) và được ăn khớp với phần nhô ra (13), và mặt nghiêng (19) được cung cấp trong ống nối bên ngoài (7) gần với đầu hơn so với bộ phận ăn khớp (17) và tiếp xúc với phần nhô ra (13) để uốn các phần tách (11) cùng với các phần nhô ra (13). Mặt nghiêng (19) được cung cấp liên tục từ đầu của ống nối bên ngoài (7) đến bộ phận ăn khớp (17).



- (11) 106705 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07210 (85) 16/10/2023
(22) 29/04/2022 (86) PCT/US2022/026956 29/04/2022
(30) 63/185,036 06/05/2021 US (87) WO 2022/235508 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024

(51) **E02B 17/02; E02B 17/00**

(71) **FRIEDE & GOLDMAN UNITED B.V. (NL)**

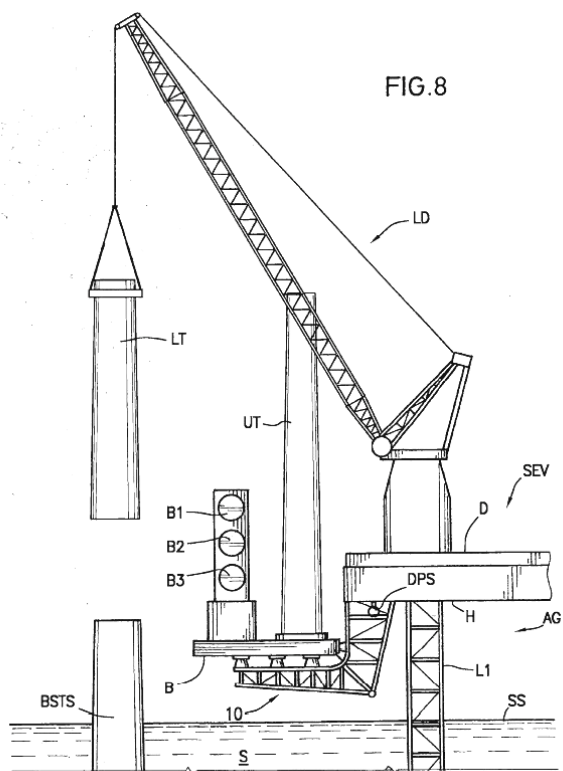
De Entrée 234, Amsterdam, the Netherlands 1101 EE

(72) LOVRIC, Ante (HR); KAMP, Ernest, Gene (US); LITTMAN, Kyle, Alan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO KẾT CẤU GIÁ ĐỠ DÙNG CHO TÀU VẬN TẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐỂ SỬ DỤNG VỚI TÀU TỰ NÂNG NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giá đỡ dạng hình chữ L được triển khai được liên kết với tàu tự nâng được sử dụng để đỡ tàu vận tải trung chuyên, chẳng hạn như sà lan đại dương hoặc sà lan biển, để loại bỏ chuyển động hoặc sự di chuyển tương đối giữa các tàu. Một số kết cấu trong số các kết cấu giá đỡ được đề xuất có thể di chuyển giữa vị trí được xếp gọn và vị trí được triển khai. Phương pháp sử dụng đối với các kết cấu giá đỡ di chuyển được bao gồm các bước: tàu tự nâng đến vị trí định trước, nâng thân tàu của tàu tự nâng đến độ cao thích hợp trên mặt biển ở dòng nước tĩnh (still water line, SWL) mong muốn để tạo khoảng trống không khí, và sau đó triển khai kết cấu giá đỡ. Tàu vận tải trung chuyên, với hàng hóa và/hoặc các bộ phận của nó, sau đó có thể nổi trên kết cấu giá đỡ được triển khai. Tàu tự nâng sau đó sử dụng hệ thống dàn nâng của nó bao gồm các chân được đỡ trên đáy biển để nâng cao tàu vận tải trung chuyên và hàng hóa và/hoặc các bộ phận của nó đến độ cao mong muốn bên trên SWL. Từ vị trí này, chuyển động tương đối giữa tàu tự nâng và tàu vận tải được loại bỏ sao cho cơ cấu nâng của tàu tự nâng, chẳng hạn như cần cẩu, có thể được sử dụng một cách an toàn hơn để lắp đặt các bộ phận năng lượng, chẳng hạn như các bộ phận của tuabin gió. Phần tháp/cột được đỡ dưới đáy cũng có thể được lắp ráp và được lắp đặt ở đáy biển nhờ sử dụng tàu tự nâng và kết cấu giá đỡ cùng với cơ cấu nâng. Hệ thống kết cấu giá đỡ cố định và phương pháp của nó cũng có thể được sử dụng có lợi với tàu tự nâng. Các hệ thống và các phương pháp có thể được sử dụng để đảo ngược phương pháp hoặc các bước để tháo dỡ các bộ phận năng lượng được lắp đặt trên biển.



- (11) 106706 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07226
(22) 17/10/2023
(30) 202321077430.4 06/05/2023 CN
202310507577.0 06/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

- (51) H05K 13/04; H05K 3/30
(71) GUANGZHOU ON-BRIGHT ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
20th Floor, Tower A, On-Bright Plaza, 1st Lianhuayan Rd, Huangpu District, Guangzhou, 510700 China
(72) CHEN, Xiaokui (CN); Chen, Zhiliang (US); Fu, Yunhao (CN); HUANG, Jiaqiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CỤM BẢNG MẠCH IN, BẾP CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CỤM BẢNG MẠCH IN
(57) Sáng chế đề cập đến cụm bảng mạch in và phương pháp tạo ra nó. Ví dụ, cụm bảng mạch in bao gồm: đế nhôm; lớp cách ly trên đế nhôm này; lớp dẫn trên lớp cách ly này; và một hoặc nhiều thiết bị điện tử lắp bề mặt trên đế nhôm này xuyên qua lớp dẫn này và lớp cách ly này; trong đó: một hoặc nhiều thiết bị điện tử lắp bề mặt này bao gồm ít nhất một thiết bị điện tử lắp bề mặt được chuyển đổi, một thiết bị điện tử lắp bề mặt được chuyển đổi này được chuyển đổi từ thiết bị điện tử xuyên lỗ; và một thiết bị điện tử lắp bề mặt được chuyển đổi này ở trên đế nhôm xuyên qua lớp dẫn và lớp cách ly; trong đó đế nhôm được làm bằng nhôm. Sáng chế cũng đề cập đến các bếp cảm ứng và các phương pháp tạo ra cụm bảng mạch in.

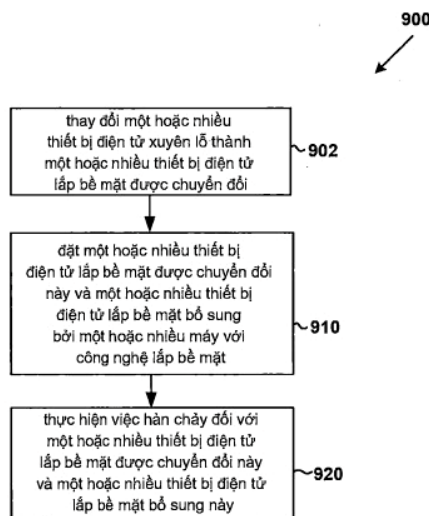


FIG. 9

- (11) **106707 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07240** (85) 17/10/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/US2022/022525 30/03/2022
(30) 63/168,407 31/03/2021 US (87) WO 2022/212489 06/10/2022
63/318,118 09/03/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2024

(51) **C07D 401/14**; C07D 417/14; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/10; C07D 213/69; C07D 213/89; C07D 407/14; C07D 409/14; A61K 31/444; A61K 31/506

(71) **XINTHERA, INC.** (US)

c/o Gilead Sciences, Inc. 333 Lakeside Drive Foster City, California 94404, United States of America

(72) TRZOSS, Lynn (US); DONG, Qing (US); KALDOR, Stephen W. (US); HOFFMAN, Robert L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ MK2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế MK2 và dược phẩm chứa chất ức chế này. Các hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu ích để điều trị các rối loạn tự miễn, rối loạn viêm mạn tính, rối loạn viêm cấp tính, rối loạn tự viêm, rối loạn xơ hóa, rối loạn chuyển hóa, rối loạn khối u, và các rối loạn tim mạch hoặc rối loạn mạch máu não.

(11) 106708 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-07242

(22) 17/10/2023

(30) 112115409 25/04/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) G06Q 50/04

(71) WISTRON CORPORATION (TW)

21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

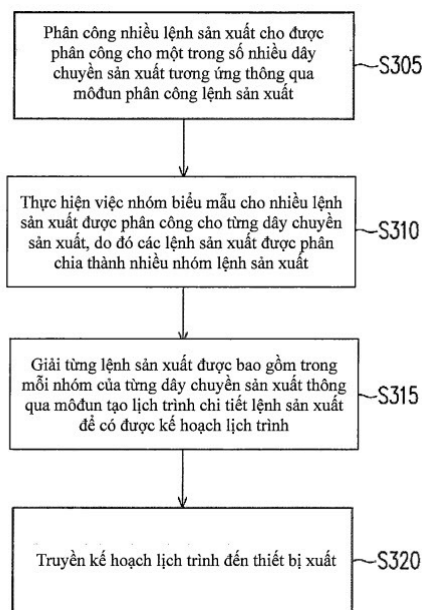
(72) Min-Chih Hsueh (TW); Guan-He Wu (TW); Hsien-Hung Shih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH THÔNG MINH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp lập kế hoạch thông minh (100). Phương pháp lập kế hoạch thông minh bao gồm: môđun phân công lệnh sản xuất (121) được sử dụng để phân công nhiều lệnh sản xuất cho một trong số nhiều dây chuyền sản xuất tương ứng; môđun nhóm biểu mẫu lệnh sản xuất (122) được sử dụng để thực hiện nhóm biểu mẫu cho các lệnh sản xuất được phân công cho từng dây chuyền sản xuất, để các lệnh sản xuất được chia thành nhiều nhóm lệnh sản xuất; và môđun tạo lịch trình chi tiết lệnh sản xuất (123) được sử dụng để giải cho từng lệnh sản xuất được bao gồm trong mỗi nhóm của từng dây chuyền sản xuất để có được kế hoạch lịch trình, trong đó kế hoạch lịch trình bao gồm dây chuyền sản xuất được phân công của từng lệnh sản xuất và trình tự vận hành. Kế hoạch lịch trình được truyền đến thiết bị xuất (130).

FIG. 3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106709 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07395 | | | (85) 23/10/2023 | |
| (22) 01/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/023084 | 01/04/2022 |
| (30) 63/170,782 | 05/04/2021 | US | (87) WO2022/216549 | 13/10/2022 |
| 63/184,290 | 05/05/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2024

(51) *H04W 12/082; H04W 12/60; H04W 12/088; H04W 12/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

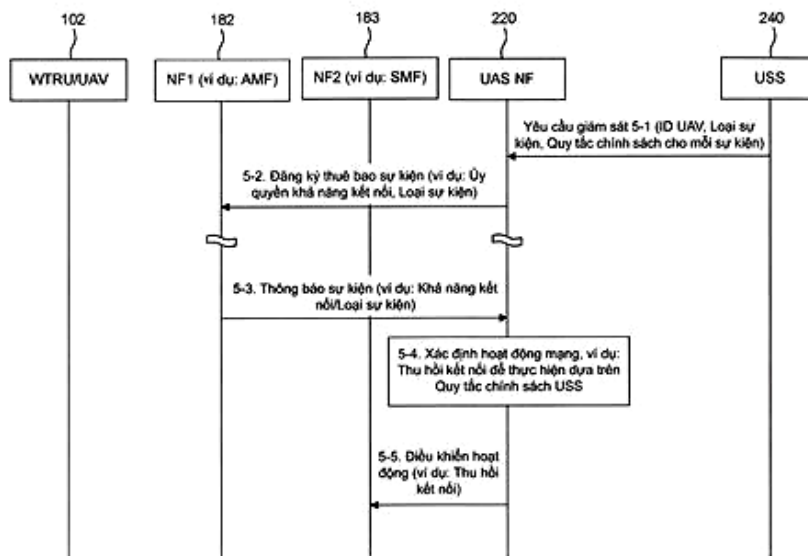
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Samir FERDI (CA); Guanzhou WANG (CA); Atle MONRAD (NO)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THỰC THỂ MẠNG (NE) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG THỰC THỂ MẠNG (NE) NÀY**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất, Theo một phương án, phương pháp, do thực thể điều khiển UAS triển khai, bao gồm thực thể điều khiển UAS: nhận, từ USS/UTM, yêu cầu giám sát bao gồm thông tin cho biết mã số nhận dạng phương tiện bay không người lái (UAV) cần được giám sát và một hoặc nhiều loại sự kiện mà USS/UTM đang đăng ký thuê bao; đăng ký thuê bao với thực thể mạng phục vụ UAV liên kết với mã số nhận dạng UAV cần được giám sát dựa trên thông tin cho biết loại sự kiện; nhận báo cáo sự kiện đã công bố từ thực thể mạng, báo cáo sự kiện đã công bố này bao gồm thông tin cho biết mã số nhận dạng UAV, loại sự kiện và siêu thông tin liên quan đến sự kiện; và gửi báo cáo sự kiện đã công bố nhận được đến USS/UTM.



HÌNH 5

- (11) **106710 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07408** (85) 24/10/2023
(22) 24/03/2022 (86) PCT/RU2022/050096 24/03/2022
(30) 2021107773 24/03/2021 RU (87) WO 2022/203552 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024

(51) *C12N 15/11; C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**

pomeshch. 89, str. 1, d. 38, ul. Svyazi, the Settlement of Strelna, Intracity Municipality the Settlement of Strelna, Saint Petersburg 198515, Russian Federation

(72) AGEEV, Sergei Andreevich (RU); CHERNYKH, Yulia Sergeevna (RU); KONDINSKAIA, Diana Aleksandrovna (RU); SHIGINA, Valeriia Evgenevna (RU); SAKHAROVA, Dina Khaidarovna (RU); GREFENSHTEIN, Mariia Anatolevna (RU); STOLYAROVA, Alina Konstantinovna (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI GD2 (GANGLIOSIT GD2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học và y học, cụ thể là đề cập đến kháng thể đơn dòng hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó gắn kết đặc hiệu với GD2 (gangliosit GD2). Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên, vectơ biểu hiện, tế bào chủ và phương pháp tạo ra nó, phương pháp tạo ra kháng thể theo sáng chế, dược phẩm chứa kháng thể theo sáng chế, dược phẩm chứa kháng thể theo sáng chế và các hợp chất có hoạt tính điều trị khác.

- (11) 106711 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07424 (85) 24/10/2023
(22) 18/03/2022 (86) PCT/IB2022/052494 18/03/2022
(30) FR2104355 27/04/2021 FR (87) WO/2022/229722 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024

(51) *H01H 9/18; H01H 19/02; H01H 19/03*

(71) **GROUPE ATLANTIC SYNERGY (FR)**

44 Boulevard Des Etats Unis, 85000 La Roche-sur-Yon, France

(72) Amaury MALHERE (FR); Romain CANIVENC (FR); Chanchao PUAGSEESOOK (TH); Antoine MOREL (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN QUAY, BỘ ĐIỀU KHIỂN VÀ BỘ MÁY BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận điều khiển quay (1) được tạo kết cấu để điều khiển cần điều khiển (2a) của thiết bị được điều khiển (2) được nhận bên trong bộ máy, bộ phận điều khiển quay (1) bao gồm phần hoạt động (5) được cấp điện bởi bộ nguồn và bộ phận điều khiển cho phần hoạt động, đế nút (7) và phần che nút (8), cụm chặn có khả năng giới hạn khoảng quay của nút, phần che nút (8) bao gồm các chi tiết cụm thứ nhất (8a) và đế nút (7) bao gồm các chi tiết cụm thứ hai (7a) để kẹp chặt phần che nút (8) vào đế nút (7) để định ra khoảng nhận trung tâm (10) trong nút (9), trong đó phần hoạt động (5) được liên kết với bộ nguồn của nó được nhận, đế nút (7) được tạo kết cấu để được gắn hoạt động vào cần điều khiển (2a) của thiết bị được điều khiển (2) và có khả năng làm quay cần điều khiển (2a), để điều khiển thiết bị được điều khiển (2).

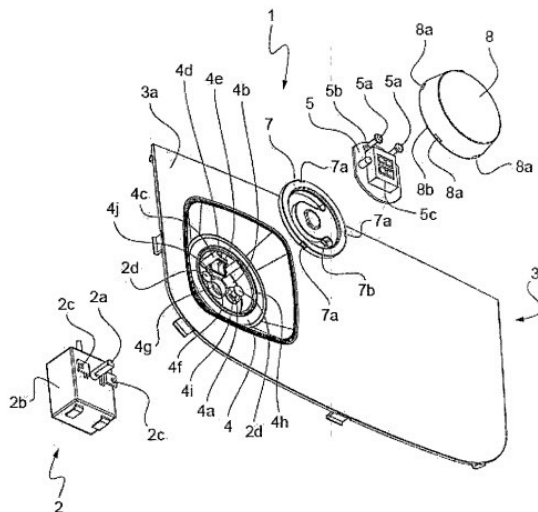


Fig.1

(11) **106712 A** (43) 25/11/2024

(21) **1-2023-07444**

(22) 25/10/2023

(30) 202310483557.4 28/04/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) **H01L 31/04**

(71) 1. **JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)

NO. 1, YINGBIN ROAD, SHANGRAO ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE,JIANGXI, 334100, CHINA

2. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)

NO. 58, YUAN XI ROAD, YUAN HUA TOWN, HAINING, ZHEJIANG, 314416, CHINA

(72) Wusong TAO (CN); Luchuang WANG (CN); Xiangchao HAN (CN); Liang GUO (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun quang điện và phương pháp sản xuất mô đun quang điện. Mô đun quang điện bao gồm một bộ pin quang điện, kết cấu đóng gói phía trước, và kết cấu đóng gói phía sau. Bộ pin quang điện bao gồm các chuỗi pin mặt trời được đặt cách xa nhau dọc chiều rộng của mô đun quang điện. Kết cấu đóng gói phía trước được bố trí trên bề mặt hướng sáng của bộ pin quang điện và kết cấu đóng gói phía trước bao gồm một tấm phía trước và một lớp đóng gói phía trước. Kết cấu đóng gói phía sau được bố trí trên bề mặt chiếu sáng ngược của bộ pin quang điện, và kết cấu của bộ pin quang điện bao gồm một tấm phía sau và lớp đóng gói phía sau. Tấm phía sau và tấm phía trước được kẹp cùng lớp đóng gói phía trước, bộ pin quang điện và lớp đóng gói phía sau. Khoảng cách L1 giữa hai chuỗi pin mặt trời liền kề dọc chiều rộng của mô đun quang điện đáp ứng: $0,3\text{mm} \leq L1 \leq 1,5\text{mm}$.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106713 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07464 | | | (85) 25/10/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | | | (86) PCT/US2022/022171 | 28/03/2022 |
| (30) 63/168,195 | 30/03/2021 | US | (87) WO2022/212272 | 06/10/2022 |
| | 63/249,199 | 28/09/2021 | US | |
| | 63/257,213 | 19/10/2021 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2024

(51) **H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 5/10**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

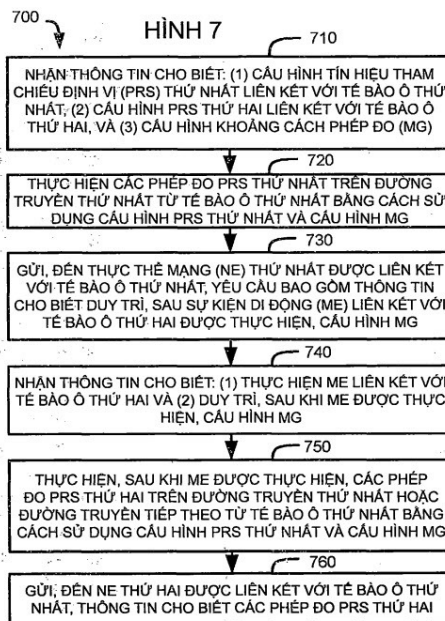
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Jaya RAO (MY); Fumihiro HASEGAWA (JP); Tuong HOANG (VN); Aata EL HAMSS (CA); Moon IL LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ DỊCH VỤ ĐỊNH VỊ LIÊN TỤC ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị hỗ trợ dịch vụ định vị liên tục. Một phương pháp đại diện bao gồm bước nhận, bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU), cấu hình để hỗ trợ dịch vụ định vị liên tục trong quá trình chuyển giao. Ngoài ra, phương pháp này còn bao gồm hỗ trợ, bởi WTRU, dịch vụ định vị liên tục theo ít nhất một phần cấu hình bằng cách xác định một hoặc nhiều lần truyền cần được thực hiện. Phương pháp này cũng bao gồm hỗ trợ mạng truy cập vô tuyến với chuyển giao liên kết dữ liệu bằng cách thực hiện một hoặc nhiều lần truyền theo cấu hình.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106714 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07472 | (85) 25/10/2023 | |
| (22) 26/03/2021 | (86) PCT/CN2021/083297 | 26/03/2021 |
| | (87) WO 2022/198641 A1 | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

(51) *H04W 24/10; H04W 24/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HE, Jing (CN); YUAN, Ping (CN); DU, Lei (CN); DALSGAARD, Lars (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÁY ĐỂ ĐỊNH CẤU HÌNH KIỂU KHE ĐO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để định cấu hình các kiểu khe đo. Một phương pháp ví dụ có thể bao gồm: bước nhận thông tin cấu hình được liên kết với nhiều kiểu khe đo được định cấu hình trước; bước nhận thông tin chỉ mục để định cấu hình ít nhất một kiểu khe đo của phần băng thông; và bước định cấu hình ít nhất một kiểu khe đo của phần băng thông dựa trên ít nhất một trong các thông tin cấu hình và thông tin chỉ mục. Các bộ máy liên quan và phương tiện đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

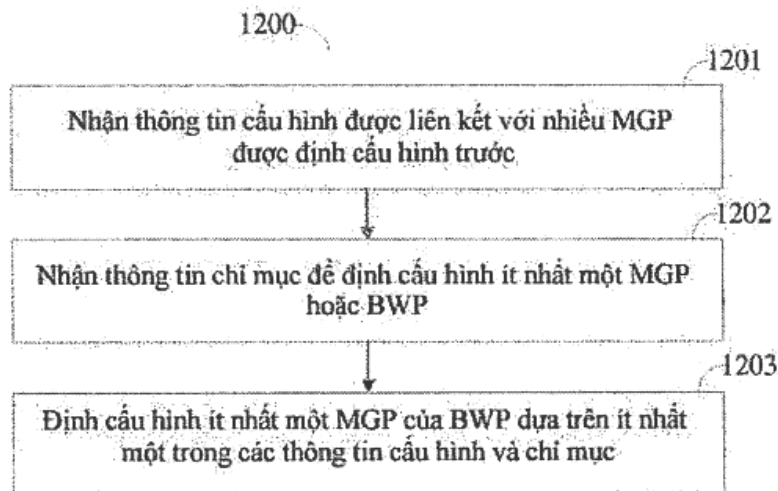


FIG. 12

- (11) **106715 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07503** (85) 26/10/2023
(22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/015043 28/03/2022
(30) 2021-060050 31/03/2021 JP (87) WO2022/210552 06/10/2022
2022-039280 14/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024

(51) **A01G 22/05**; *A01G 9/02*; *A01G 7/00*

(71) **JAPAN PREMIUM VEGETABLE CO., LTD. (JP)**

1-1, Kanagusuku 4-chome, Naha, Okinawa 9010155 (JP)

(72) IKEDA, Kensuke (JP); YAMAGISHI, Kenji (JP); ISOZAKI, Masahide (JP); KANNO, Keiichi (JP); YAMAURA, Hiroko (JP); IWASAKI, Yasunaga (JP); NAKAZAWA, Yoshihide (JP); HATANAKA, Makoto (JP); BAMBBA, Daigo (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY ĐỂ NUÔI CÂY GIỐNG, CÂY CÀ CHUA GIỐNG VÀ HỆ THỐNG TRỒNG CÂY ĐỂ NUÔI CÂY GIỐNG**

(57) Phương pháp trồng cây và hệ thống trồng cây để nuôi cây giống sử dụng thiết bị trồng cây được bố trí theo cấu trúc khép kín, trong đó cấu trúc khép kín được trang bị máy điều hòa không khí kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm. Thiết bị trồng cây bao gồm nhiều giá trồng cây được bố trí thẳng đứng theo nhiều tầng, ít nhất một vật chứa nuôi cây giống để cây phát triển được đặt trên giá trồng cây, và thiết bị chiếu sáng để chiếu sáng vật chứa nuôi cây giống. Cây giống được nuôi trồng điều kiện nhiệt độ trung bình trong khoảng thời gian tối cao hơn nhiệt độ trung bình trong khoảng thời gian sáng, và mật độ thông lượng photon ở đáy giá trồng cây lớn hơn hoặc bằng 330 $\mu\text{mol}/\text{m}^2$ giây.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106716 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07575 | | | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | | | (86) PCT/EP2022/058626 | 31/03/2022 |
| (30) 21166441.2 | 31/03/2021 | EP | (87) WO2022/207822 | 06/10/2022 |
| 21170941.5 | 28/04/2021 | EP | | |
| 21172723.5 | 07/05/2021 | EP | | |
| 21209332.2 | 19/11/2021 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2024

(51) **A61P 35/00; A61K 38/17; A61K 41/00; C07K 16/28; A61K 47/68; A61K 49/00; A61K 38/00; A61K 47/50**

(71) **1. EMERGENCE THERAPEUTICS GMBH (DE)**

Schifferstrasse 210, 47059 Duisburg, Germany

2. UNIVERSITE D'AIX-MARSEILLE (FR)

58 Boulevard Charles Livon, 13007 Marseille, France

3. INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE) (FR)

101 rue de Tolbiac, 75013 Paris, France

4. INSTITUT JEAN PAOLI & IRENE CALMETTES (FR)

232 Boulevard Sainte-Marguerite, 13009 Marseille, France

5. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE - CNRS (FR)

3, rue Michel Ange, 75016 Paris, France

(72) ELANDS, Jack (NL); LHOSPICE, Florence (FR); PRÉVILLE, Xavier (FR); OLIVE, Daniel (FR); LOPEZ, Marc (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG NECTIN-4, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTO CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể có tính đặc hiệu với Nectin-4. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể này, vectơ chứa axit nucleic, tế bào chủ chứa vectơ và dược phẩm chứa kháng thể này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106717 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07600 | (85) 30/10/2023 | |
| (22) 22/07/2022 | (86) PCT/CN2022/107403 | 22/07/2022 |
| (30) 202210108272.8 | 28/01/2022 CN | (87) WO/2023/142404 |
| | | 03/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) *H01L 27/12; H01L 27/32*

(71) **KUNSHAN GO-VISIONOX OPTO-ELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
 Building 4, No. 1, Longteng Road, Development Zone Kunshan, Jiangsu 215300, China

(72) LIU, Yusheng (CN); WANG, Gang (CN); DING, Liwei (CN); MI, Lei (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẤM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm nền, các đơn vị chiếu sáng được sắp xếp thẳng hàng theo dãy, các đơn vị mạch điểm ảnh thứ nhất, và các đơn vị mạch điểm ảnh thứ hai. Nền bao gồm vùng hoạt động và vùng khung ít nhất một phần bao quanh vùng hoạt động. Các đơn vị chiếu sáng được đặt trong vùng hoạt động. Mỗi đơn vị chiếu sáng bao gồm điện cực thứ nhất. Các đơn vị mạch điểm ảnh thứ nhất được sắp xếp thẳng hàng theo dãy và được đặt trong vùng hoạt động. Mỗi đơn vị mạch điểm ảnh thứ nhất bao gồm các mạch điểm ảnh thứ nhất. Các mạch điểm ảnh thứ nhất được sắp xếp thẳng hàng theo dãy, và ít nhất một mạch điểm ảnh thứ nhất được nối điện với điện cực thứ nhất của đơn vị chiếu sáng tương ứng. Các đơn vị mạch điểm ảnh thứ hai được đặt trong vùng hoạt động. Mỗi đơn vị mạch điểm ảnh thứ hai bao gồm các mạch điểm ảnh thứ hai. Các mạch điểm ảnh thứ hai được sắp xếp thẳng hàng theo dãy, và ít nhất một mạch điểm ảnh thứ hai được nối điện với điện cực thứ nhất của đơn vị chiếu sáng tương ứng. Khe sắp xếp thứ nhất được định ra giữa hai đơn vị mạch điểm ảnh thứ nhất liền kề bất kỳ.

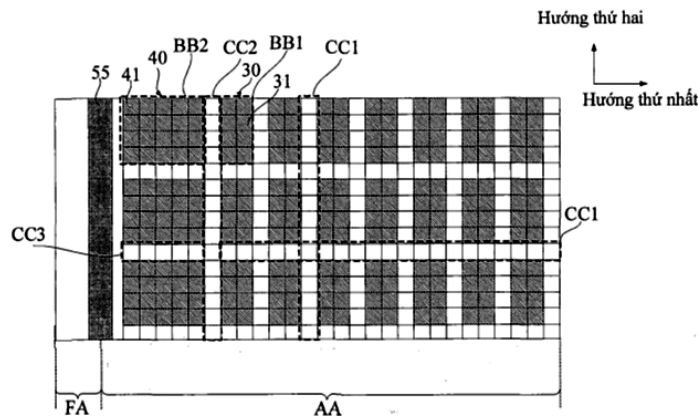


FIG. 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106718 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07608 | | (85) 05/11/2020 | |
| (22) 19/04/2019 | | (86) PCT/KR2019/004750 | 19/04/2019 |
| (30) 62/659,722 | 19/04/2018 | US (87) WO2019/203610 | 24/10/2019 |
| 10-2018-0074072 | 27/06/2018 | KR | |
| 10-2018-0074224 | 27/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176**

(62) 1-2020-06441

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

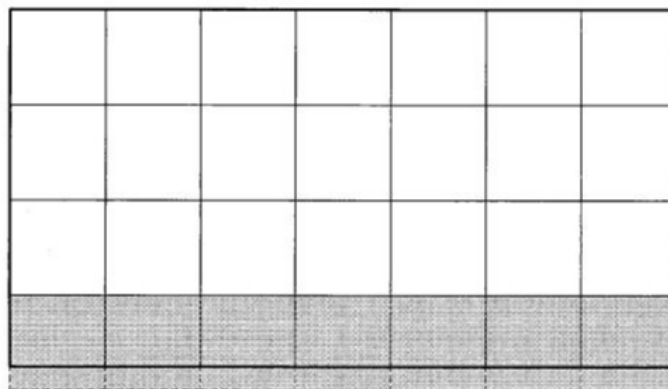
(72) NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã tín hiệu video và thiết bị thực hiện phương pháp này. Cụ thể, phương pháp giải mã hình ảnh có thể gồm các bước: phân vùng khối cây mã hóa hiện tại thành nhiều khối mã hóa mà các khối mã hóa được phân vùng từ khối cây mã hóa hiện tại được gồm trong ảnh hiện tại khi khối cây mã hóa hiện tại nằm ngoài ranh giới của ảnh hiện tại; phân tích phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo xem liệu có hay không khối mã hóa hiện tại được phân vùng thành nhiều khối phụ khi khối mã hóa hiện tại thỏa mãn điều kiện định trước; và xác định chế độ chia của khối mã hóa hiện tại được dựa trên phần tử cú pháp.

[FIG. 19]



- (11) **106719 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07636** (85) 31/10/2023
(22) 26/05/2022 (86) PCT/US2022/031053 26/05/2022
(30) 63/194,020 27/05/2021 US (87) WO 2022/251440 01/12/2022
63/286,944 07/12/2021 US
(51) **B25B 23/00; B25G 1/08; B25B 15/02**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) SCHNEIDER, Joshua D. (US); ROBERTS, Colin J. (US); HANGARTNER, Scott M. (US); BARTON, George (US); LI, Cheng Zhang (US); CHENG, Kai-Wen (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **TUA VÍT VỚI CÁN CÓ THỂ MỞ RỘNG VÀ BỘ PHẬN CHỨA MŨI VẶN**
(57) Sáng chế đề cập đến tua vít bao gồm cán, cụm bánh cóc, và tay cầm. Cán bao gồm phần kéo dài cán mà ở vị trí kéo dài sẽ kéo dài cán và ở vị trí rút ngắn được đung trong tay cầm của tua vít. Cụm bánh cóc bao gồm núm và được cấu hình để dẫn hướng theo cùng hướng núm được vặn. Tua vít bao gồm cơ cấu khóa để ngăn chuyển động không mong muốn của cán giữa giữa vị trí kéo dài và thu lại. Tay cầm của tua vít bao gồm không gian bộ phận chứa để giữ mũi vặn thay thế của tua vít và bộ phận làm ổn định để làm giảm chuyển động của tay cầm khi phần chứa ở vị trí kéo dài hoặc mở. Ở vị trí đóng tay cầm bao gồm mũi vặn thay thế và ở vị trí mở mũi vặn thay thế được lộ ra.

- (11) 106720 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2023-07643 (85) 31/10/2023
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/US2022/022906 31/03/2022
 (30) 63/169,193 31/03/2021 US (87) WO 2022/212756 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

(51) *G01N 33/68*; *G01N 33/50*; *G01N 33/53*

(71) WASHINGTON UNIVERSITY (US)

One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America

(72) SATO, Chihiro (JP); BARTHELEMY, Nicolas (FR); BATEMAN, Randall (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KIT VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROFIN CỦA TAU ĐƯỢC PHOSPHORYL HOÁ VÀ AMYLOIT BETA TRONG DỊCH NÃO TUỖ (CSF) LÀM DẤU ẤN SINH HỌC CHO BỆNH LÝ TAU**

- (57) Sáng chế đề cập đến kit và dược phẩm bao gồm profin của tau được phosphoryl hoá và amyloid beta trong dịch não tủy (CSF) làm dấu ấn sinh học cho bệnh lý tau. Kit còn bao gồm các hướng dẫn về định lượng phosphoryl hoá tau ở gốc axit amin cụ thể và tùy ý loại A β .

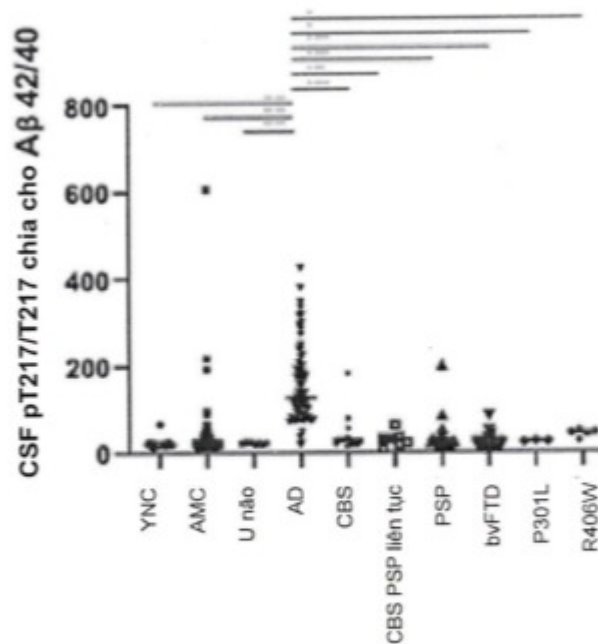


FIG. 7D

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106721 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07656 | | | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 31/03/2022 | | | (86) PCT/EP2022/058669 | 31/03/2022 |
| (30) 2104556.2 | 31/03/2021 | GB | (87) WO2022/207846 A1 | 06/10/2022 |
| 2107331.7 | 21/05/2021 | GB | | |
| 2108170.8 | 08/06/2021 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2024

(51) **C07K 16/28**; *A61K 39/395*; *A61P 43/00*

(71) **1. CAMBRIDGE ENTERPRISE LIMITED (GB)**

The Old School Trinity Lane Cambridge, CAMBRIDGESHIRE CB2 1TN

2. KYMAB LIMITED (GB)

The Bennet Building (B930) Babraham Research Campus CAMBRIDGE CB22 3AT

(72) O'RAHILLY Stephen (GB); COLL Anthony Patrick (GB); CIMINO Irene (GB);
LEE E-Chiang (TW); LIU Hui (CN); CARPENTER Adam (GB)

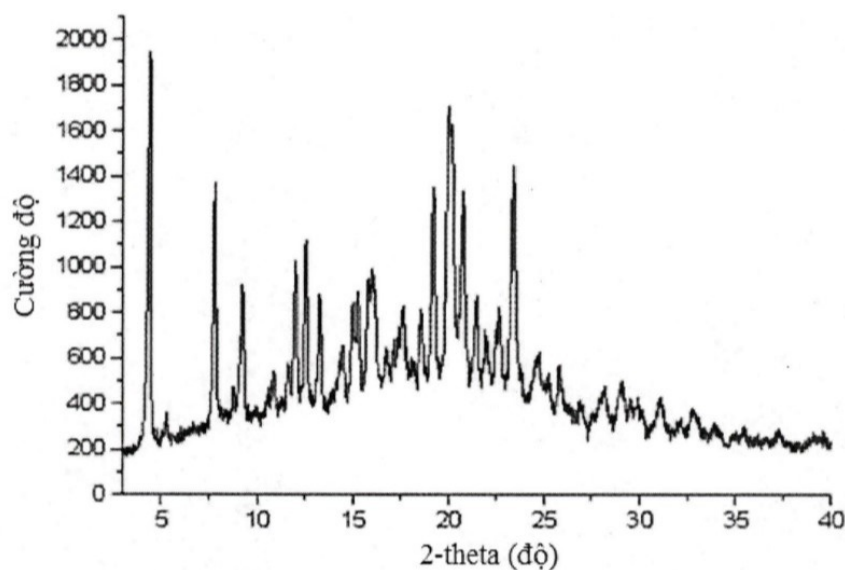
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ MÀ LIÊN KẾT GFRAL CỦA NGƯỜI, AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ KHÁNG THỂ, TẾ BÀO CHỦ IN VITRO BAO GỒM AXIT NUCLEIC VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể mà liên kết với và ức chế hoạt tính của protein của thụ thể họ yếu tố thần kinh có nguồn gốc từ tế bào thần kinh đệm giống alpha (GFRAL). Sáng chế còn đề cập đến con đường truyền tín hiệu GDF15-GFRAL là đích điều trị cho các trạng thái của chứng suy nhược và các tình trạng bệnh liên quan đến việc giảm hấp thụ thức ăn và giảm khối lượng cơ và mỡ.

- (11) **106722 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07693** (85) 02/11/2023
(22) 06/05/2022 (86) PCT/KR2022/006478 06/05/2022
(30) 10-2021-0058701 06/05/2021 KR (87) WO2022/235104 10/11/2022
(51) **C07D 403/06; A61P 15/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 31/5377; A61P 29/00**
(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HAM, Jin Ok (KR); LEE, Ho Yeon (KR); LEE, Sang Dae (KR); KIM, Ji Yoon (KR);
PARK, Jong Won (KR); KIM, Sung Won (KR); CHUN, Seul Ah (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẠNG TINH THỂ V CỦA HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ
MELANOCORTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể V của hợp chất có công thức hóa học 1, phương pháp bào chế dạng tinh thể này, và dược phẩm chứa dạng tinh thể này. Dạng tinh thể V của hợp chất có công thức hóa học 1 theo sáng chế được đặc trưng bởi mẫu XRD, biên dạng DSC, và/hoặc biên dạng TGA.



- (11) **106723 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07704** (85) 02/11/2023
(22) 08/04/2022 (86) PCT/JP2022/017328 08/04/2022
(30) 2021-066427 09/04/2021 JP (87) WO 2022/215742 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) **A01K 67/033; A61K 35/12; A61K 39/00; C12N 5/10; A61P 37/04; C12N 15/34; C12N 15/40; C12N 15/866; A23L 33/10; A61K 39/12**

(71) **1. KAICO LTD. (JP)**

4-1, Kyudaishinmachi, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190388 Japan

2. KAGOSHIMA UNIVERSITY (JP)

21-24, Korimoto 1-chome, Kagoshima-shi, Kagoshima 8908580 Japan

3. KYUSHU UNIVERSITY, NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION (JP)

744, Motooka, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8190395 Japan

(72) YAMATO Kenta (JP); MIYATA Takeshi (JP); KUSAKABE Takahiro (JP); LEE Jae Man (KR); MASUDA Akitsu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHỘNG ĐỀ SỬ DỤNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, CHẾ PHẨM VACXIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dễ dàng nhộng sinh miễn dịch để sử dụng qua đường miệng và nhộng đề sử dụng qua đường miệng được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất nhộng đề sử dụng qua đường miệng, bao gồm bước gây nhiễm ấu trùng hoặc nhộng của côn trùng có khả năng bị nhiễm baculovirus bằng baculovirus tái tổ hợp có ADN mã hóa protein kháng nguyên được đưa vào trong đó và sấy khô nhiệt độ thấp nhộng đã hóa nhộng từ ấu trùng đã gây nhiễm hoặc nhộng đã gây nhiễm này.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 106724 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07709 | (85) 02/11/2023 | |
| (22) 09/05/2022 | (86) PCT/CN2022/091678 | 09/05/2022 |
| (30) PCT/CN2021/093036 11/05/2021 CN | (87) WO2022/237719 | 17/11/2022 |
| PCT/CN2021/100522 17/06/2021 CN | | |
| PCT/CN2021/100523 17/06/2021 CN | | |
| PCT/CN2022/086003 11/04/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/086004 11/04/2022 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2024

(51) **A61K 31/53; A61P 35/02; A61K 45/06; A61P 35/00; A61K 31/00; A61K 31/706**

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**

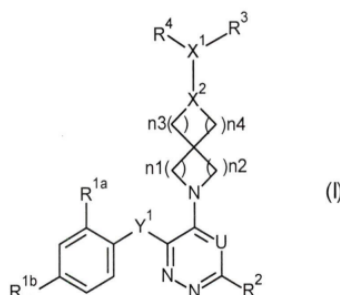
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium

(72) DASKALAKIS, Nikki (US); GUTTKE, Christina Diane (US); KWON, Min Chul (KR); FERRANTE, Lucille Angela (US); PACKMAN, Kathryn Elizabeth (US); PIETSCH, Eva Christine (US); PHILIPPAR, Ulrike (DE); VERHULST, Tinne Ann J (BE); ALI-AHMED, Sumia (GB); BHOGAL, Balpreet (US); SUN, Yu (US); CAI, Wei (CN); DAI, Xuedong (US); QUEROLLE, Olivier Alexis Georges (FR); THURING, Johannes Wilhelmus J. (BE); LIU, Yingtao (CN); LIU, Lianzhu (CN); XU, Yanping (US); FU, Liqiang (CN); LI, Ming (CN); FANG, Lichao (CN); DENG, Xiangjun (CN); NG, Alicia Tee Fuay (US); DARVILLE, Nicolas Freddy J (BE); PANDE, Vineet (NL)

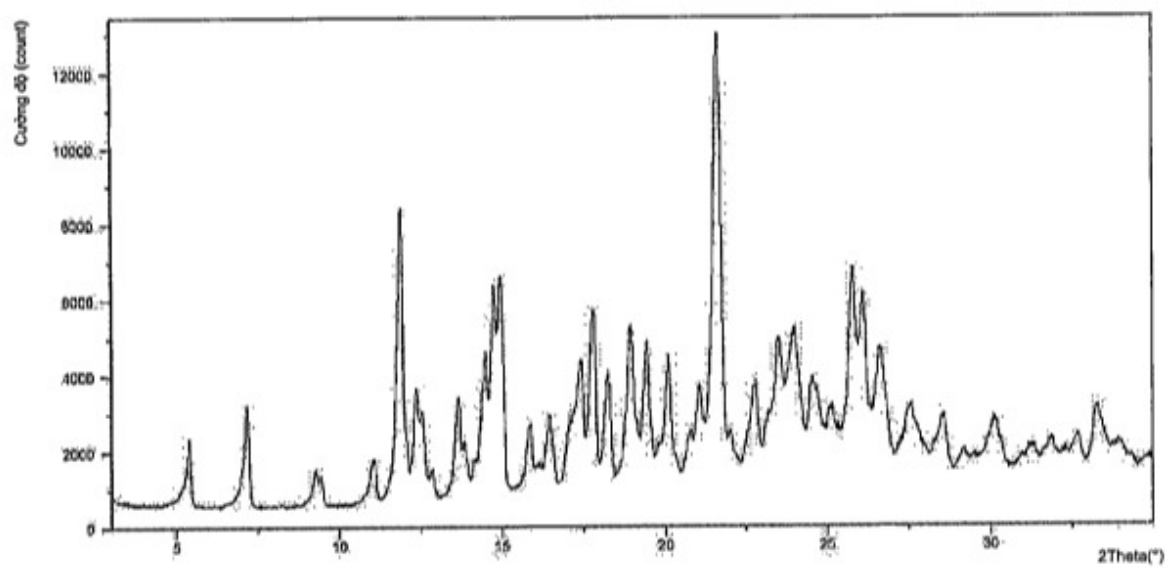
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp bao gồm lượng điều trị hiệu quả của thuốc ức chế menin-MLL có Công thức (I) hoặc muối dược dụng hoặc sonvat của nó; và một lượng điều trị hữu hiệu của ít nhất một thuốc điều trị khác là thuốc ức chế sự methyl hóa, thuốc ức chế deaminaza xytidin, thuốc xen giữa ADN, thuốc tương tự pyrimidin, thuốc tương tự purin, thuốc ức chế kinaza, thuốc ức chế CD20, thuốc ức chế IDH, thuốc điều hòa miễn dịch hoặc thuốc ức chế DHODH. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa tổ hợp này. Các hợp chất được biểu thị bằng Công thức (I) như sau:



trong đó R^{1a}, R^{1b}, R², R³, R⁴, U, Y¹, X¹, X², n₁, n₂, n₃ và n₄ được xác định trong tài liệu này.



HÌNH 1

- (11) 106725 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07711 (85) 02/11/2023
(22) 26/09/2023 (86) PCT/KR2023/014907 26/09/2023
(30) 10-2022-0184120 26/12/2022 KR (87) WO 2024/143791 04/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

(51) A43B 1/00; A43B 7/32; A61H 23/02; A43B 7/1455

(71) SHOEALLS CO., LTD. (KR)

178, Seongmun-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31052 Korea

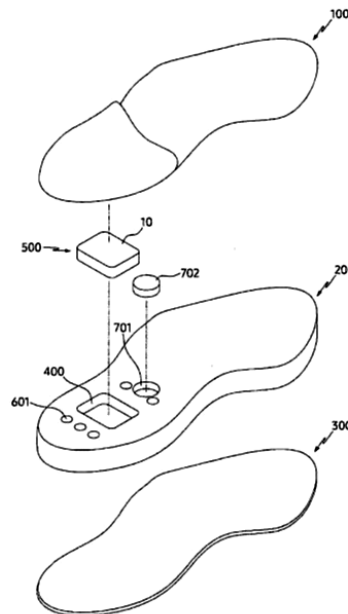
(72) LEE, Cheonggeun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GIÀY CHỨC NĂNG TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE CÓ CHỨC NĂNG KÍCH THÍCH ĐÁM RỜI DƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất giày chức năng tăng cường sức khỏe có chức năng kích thích đám rối dương. Giày chức năng bao gồm phần trên, đế giữa được bố trí ở bề mặt dưới của phần trên, đế ngoài được bố trí ở bề mặt dưới của đế giữa, chỗ lõm được làm lõm xuống ở vùng tương ứng với đế của trước chân của người đi hoặc đế của sau chân của người đi, hoặc cả hai, trên bề mặt phần trên của đế giữa, bộ phận rung được bố trí để chèn được vào chỗ lõm, và bộ phận châm cứu bao gồm phần không gian chứa được tạo lõm vào hướng xuống trong khi đó được bố trí ở dạng bao xung quanh bộ phận rung trên bề mặt phần trên của đế giữa, và mỗi lò xo đàn hồi được lắp vừa khít vào phần không gian chứa riêng rẽ.

[FIG.1]



- (11) **106726 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07713** (85) 02/11/2023
(22) 14/04/2022 (86) PCT/KR2022/005385 14/04/2022
(30) 10-2021-0051233 20/04/2021 KR (87) WO2022/225254 27/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023
(51) **C12N 15/77; C12P 13/06; C07K 14/34**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) CHOI, Woosung (KR); JANG, Jaewon (KR); BAEK, Mina (KR); LEE, Kwang Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **VI SINH VẬT CORYNEBACTERIUM SP. SẢN SINH L-AXIT AMIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT L-AXIT AMIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh các L-axit amin và phương pháp và chế phẩm để sản xuất các L-axit amin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **106727 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07724** (85) 03/11/2023
(22) 13/06/2022 (86) PCT/JP2022/023555 13/06/2022
(30) 2021-098769 14/06/2021 JP (87) WO2022/264950 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) **A23L 17/40**

(71) **KITII CORPORATION (JP)**

1-6-1, Nihonbashihoncho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan

(72) ASAKI Hiroyuki (JP); KANAI Hitoshi (JP); MIURA Kota (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG KẾT CẤU CHO THỰC PHẨM HẤP THANH TRÙNG CHỨA THÀNH PHẦN PROTEIN**

- (57) Kết cấu của thực phẩm chứa thành phần protein (cụ thể là thực phẩm hấp thanh trùng) được duy trì và hiệu suất của thực phẩm được cải thiện bằng cách sử dụng chất tăng cường kết cấu cho thực phẩm. Sáng chế đề cập đến chất tăng cường kết cấu cho thực phẩm chứa thành phần protein. Chất tăng cường kết cấu này bao gồm: (a) chất kiềm, (b) protein, (c) proteaza, và (d) muối ăn. Chất tăng cường kết cấu khác bao gồm: (a) chất kiềm, (b) protein, (c) proteaza, (d) muối ăn, và (e) alginat, và có thể tùy ý bao gồm (f) muối canxi. Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường kết cấu của thực phẩm chứa thành phần protein và phương pháp sản xuất thực phẩm chứa thành phần protein bằng cách sử dụng chất tăng cường kết cấu trên đây.

(11) 106728 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-07838

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) F24F 13/30; F24F 5/00; B01D 61/12

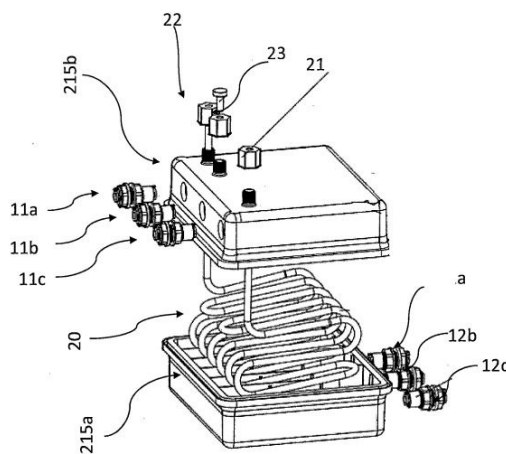
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) BÌNH TẢN NHIỆT NƯỚC ĐA KHOANG DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bình tản nhiệt nước đa khoang dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: thân bình có dạng hình hộp rỗng để chứa được nước bên trong, có ít nhất là thành bình thứ nhất đối diện với thành bình thứ hai; các vách chia ngăn được bố trí để phân chia phần không gian bên trong thân bình thành các ngăn liền kề nhau, trong đó các vách chia ngăn này cơ bản là song song với nhau và kéo dài từ thành bình thứ nhất tới thành bình thứ hai; các vách chia khoang được bố trí trong các ngăn nêu trên để phân chia các ngăn này thành các khoang liền kề nhau, trong đó các vách chia khoang này cơ bản là song song với nhau, và được gắn vào và kéo dài từ một trong số thành bình thứ nhất và thành bình thứ hai tới vị trí gần thành bình còn lại sao cho tạo ra các khe nối thông giữa các khoang liền kề trong cùng một ngăn, trong đó các khe nối thông này tương ứng với khoảng hở giữa vách chia khoang với thành bình thứ nhất hoặc thành bình thứ hai; để làm mát môi chất lạnh được dẫn qua các khoang với nước được lưu thông trong các khoang, ít nhất một phần được uốn của đường ống dẫn môi chất lạnh được sắp xếp dọc theo các khoang từ khoang đầu tiên của ngăn đầu tiên tới khoang cuối cùng của ngăn cuối cùng. Mỗi ngăn được trang bị đầu nước vào và đầu nước ra để nước được lưu thông độc lập giữa các ngăn khác nhau.



Hình 4

(11) 106729 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-07839

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) F24F 13/30; F24F 5/00; B01D 61/12

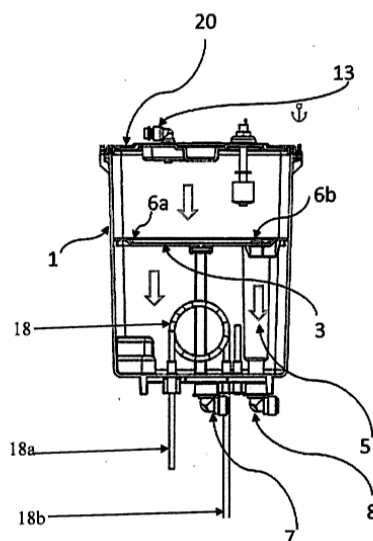
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) BÌNH LÀM LẠNH NƯỚC TÍCH HỢP DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bình làm lạnh nước tích hợp dùng cho thiết bị lọc nước bao gồm: thân bình cơ bản có dạng hình hộp rỗng, vách ngăn được bố trí song song với nắp bình để phân chia không gian bên trong thân bình thành hai khoang gồm có khoang chứa nước nguội ở bên trên và khoang chứa nước lạnh ở bên dưới. Đầu nước vào bình được bố trí tại nắp bình để cấp nước vào khoang chứa nước nguội, và nước có thể được cấp tới khoang chứa nước lạnh từ khoang chứa nước nguội thông qua lỗ thông được tạo ra trên vách ngăn. Nước được chứa trong khoang chứa nước lạnh được làm lạnh nhờ có phần đường ống dẫn môi chất lạnh được uốn được bố trí bên trong khoang chứa nước lạnh để cho môi chất lạnh đi qua. Nước được chứa trong khoang chứa nước lạnh được lấy ra từ đáy bình, và nước được chứa trong khoang chứa nước nguội được lấy ra từ đáy bình thông qua ống dẫn nước nguội đầu ra kéo dài từ đáy bình xuyên qua không gian bên trong của khoang chứa nước lạnh tới vách ngăn và nối thông với khoang chứa nước nguội, sao cho nước nguội được dẫn ra ngoài từ khoang chứa nước nguội không lẫn với nước lạnh của khoang chứa nước lạnh.



Hình 2

- (11) 106730 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07866 (85) 08/11/2023
(22) 08/04/2022 (86) PCT/US2022/071626 08/04/2022
(30) 63/172,405 08/04/2021 US (87) WO2022/217271 13/10/2022
63/272,363 27/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2024

(51) *A61N 5/06; A61B 18/20; A61L 2/00*

(71) **NIRAXX, INC. (US)**

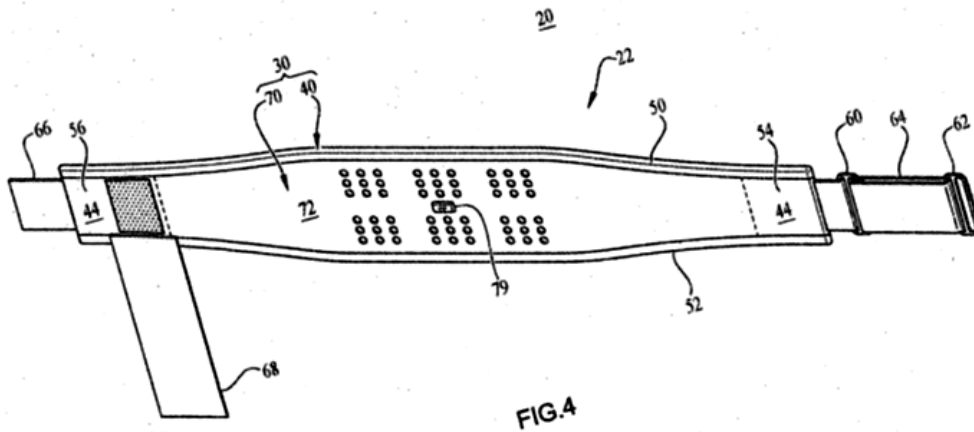
5151 California Avenue, Suite 100, Irvine, California 92617, United States of America

(72) Paolo CASSANO (US); Joshua CHEN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TRANG PHỤC TRỊ LIỆU QUANG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục trị liệu quang sinh học có cấu trúc trang phục được tạo kết cấu để được người sử dụng mặc bên trên bề mặt da có một hoặc nhiều nguồn sáng cận hồng ngoại tích hợp với cấu trúc trang phục. Nguồn sáng cận hồng ngoại được tạo kết cấu để phát ánh sáng cận hồng ngoại hướng đến một hoặc nhiều vùng cần quan tâm của da ở bước sóng nằm trong khoảng từ 600 nm đến 1600 nm và ở liều lượng và thời hạn định trước. Bộ điều khiển có bộ xử lý và bộ nhớ truyền thông với nguồn sáng cận hồng ngoại để điều khiển các thông số vận hành của nguồn sáng cận hồng ngoại.



- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106731 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07918 | | | (85) 09/11/2023 | |
| (22) 08/04/2022 | | | (86) PCT/JP2022/017396 | 08/04/2022 |
| (30) 2021-066825 | 10/04/2021 | JP | (87) WO 2022/215754 | 13/10/2022 |
| | 2021-150394 | 15/09/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2024

- (51) **C07D 491/048**; C07D 495/04; A61K 31/4365; A61K 45/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/08; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/20; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 25/30; A61P 43/00; C07D 491/052; A61K 31/4355; A61K 31/436

- (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)

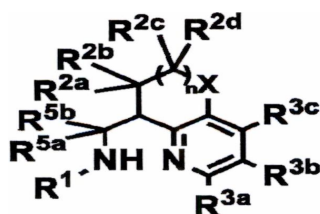
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan

- (72) ADACHI, Satoshi (JP); YOSHINAGA, Hidefumi (JP); SHIBATA, Hajime (JP); SHIODA, Yusuke (JP); NAGAHAMA, Riko (JP)

- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

- (54) **HỢP CHẤT PYRIDIN HAI VÒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyridin hai vòng. Hợp chất được thể hiện bởi công thức I:



I

hoặc muối được dụng của nó,
trong đó:

X là nguyên tử oxy, nguyên tử lưu huỳnh, NR, hoặc CR'R'', n là 0 hoặc 1, mỗi R¹, R^{2a}, R^{2b}, R^{2c}, R^{2d}, R, R' và R'' độc lập là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, C₁-6 alkyl được thể tùy ý, hoặc C₆-10 aryl được thể tùy ý, hoặc hai trong số R^{2a}, R^{2b}, R^{2c}, R^{2d}, R, R', và R'', cùng với nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử nitơ mà chúng được gắn vào, tạo thành vòng cacbon no có 3 đến 6 cạnh hoặc vòng dị vòng no, và R^{3a}, R^{3b}, R^{3c} và R^{5a} và R^{5b}, như được xác định trong phần mô tả sáng chế.

- (11) **106732 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07935** (85) 09/11/2023
(22) 12/04/2022 (86) PCT/US2022/024334 12/04/2022
(30) 63/174,177 13/04/2021 US (87) WO2022/221227 20/10/2022
63/239,089 31/08/2021 US
63/242,837 10/09/2021 US
63/292,605 22/12/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2024

(51) **C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 487/04; A61K 31/519**

(71) **NUVALENT, INC. (US)**

One Broadway, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) Kristin Lynne ANDREWS (US); Baudouin GERARD (US); Joshua Courtney HORAN (US); Scot Richard MENTE (US); Henry Efrem PELISH (US); Matthew D. SHAIR (US); Yuting SUN (US); Anupong TANGPEERACHAIKUL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐƯỢC THỂ AMINO VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CÓ ĐỘT BIẾN HER2**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất dị vòng thơm được thể nhóm amino như 4-amino-quinazolin, muối dược dụng của các hợp chất này, và chế phẩm dược chứa chúng để điều trị hoặc phòng ngừa ung thư.

- | | | |
|------------------------|------------------------|------------|
| (11) 106733 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07937 | (85) 10/11/2023 | |
| (22) 13/04/2022 | (86) PCT/IL2022/050389 | 13/04/2022 |
| (30) 282597 22/04/2021 | IL (87) WO 2022/224244 | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2023

(51) *C12N 15/90; C12N 15/79; C12Q 1/6879; C12N 9/10; A01K 67/027; C12N 15/85*

(71) **B.G. NEGEV TECHNOLOGIES AND APPLICATIONS LTD., AT BEN-GURION UNIVERSITY (IL)**

POB 653 8410501, Beer Sheva, Israel

(72) ABDU, Uri (IL); OZER, Eden (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẾ BÀO CHIM TRỒNG ĐỂ SẢN XUẤT CON NON GIỚI TÍNH CÁI, HỢP PHẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO CHIM TRỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất tế bào chim trống, hợp phần và phương pháp tạo ra tế bào chim trống để từ chim trống mang tế bào đó tạo ra chim mái được cải biến di truyền sao cho, khi lai với chim trống tự nhiên, chỉ sản xuất chọn lọc con non mới nở giới tính cái có thể sống được.

- (11) 106734 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07955 (85) 10/11/2023
(22) 02/05/2022 (86) PCT/EP2022/061733 02/05/2022
(30) 21173152.6 10/05/2021 EP (87) WO 2022/238166 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024

(51) *A01N 43/36; A01P 13/00; A01N 43/82*

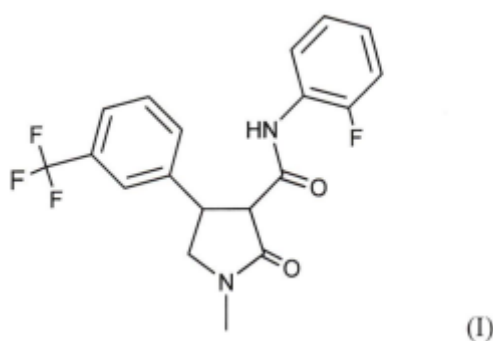
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) WAILES, Jeffrey Steven (GB); HOLLOWAY, Thomas Edward (GB); WATKINS, Melanie Jayne (GB)

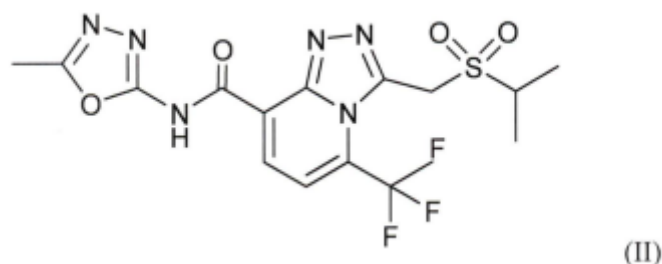
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP PHẦN DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN, CHẾ PHẨM CÓ CHỨA HỢP PHẦN NÀY VÀ HỢP PHẦN CÔ ĐẶC ĐỂ PHA LOÃNG BỞI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp phần có chứa dưới dạng thành phần (A) hợp chất có công thức (I) hoặc muối hóa nông dụng của nó:



và, dưới dạng thành phần (B), hợp chất có công thức (II) hoặc muối hóa nông dụng của nó:



Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát sự sinh trưởng thực vật không mong muốn, chế phẩm có chứa hợp phần này, và hợp phần cô đặc để pha loãng bởi người dùng.

- (11) **106735 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07962** (85) 10/11/2023
(22) 11/05/2022 (86) PCT/JP2022/019946 11/05/2022
(30) 2021-081276 12/05/2021 JP (87) WO 2022/239802 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024

(51) **D03D 1/00; A61F 13/06; D03D 11/00; D04C 1/06; D03D 15/587; D04B 21/14; D04B 21/16; A41D 13/06; D03D 15/283**

(71) **1. KOWA COMPANY, LTD. (JP)**

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan

2. TAKENAKA SENI CO., LTD. (JP)

90-3, O, Takamatsu, Kahoku-shi, Ishikawa 9291215, Japan

3. DMCHAIN COOPERATIVE (JP)

321, 5-aza, Oosaki, Kahoku-shi, Ishikawa 9291127, Japan

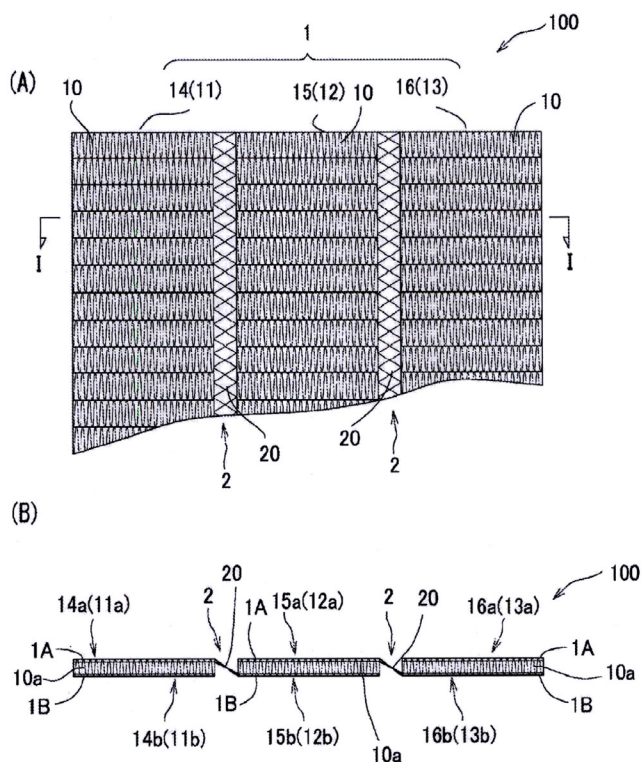
(72) HOSOE Yukihiro (JP); ONO Takahiro (JP); TAKENAKA Ken (JP); KASENO Hidenori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT HỖ TRỢ GIA CƯỜNG VÀ BỘ PHẬN HỖ TRỢ SỬ DỤNG CHI TIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết hỗ trợ gia cường và bộ phận hỗ trợ sử dụng chi tiết này mà có thể thuận lợi theo dõi quá trình uốn cong và kéo giãn của khớp của người mặc và hỗ trợ khớp của người mặc ở thời điểm cả kéo giãn và uốn cong. Chi tiết hỗ trợ gia cường (100) được tạo kết cấu bao gồm: phần hỗ trợ (1) chỉ gồm ba cột thân xương (14), (15), (16) được tạo thành bằng cách nung chảy hoặc hóa cứng ba cột vải ba chiều (three-dimensional, 3D) được kéo dài (11), (12), (13) thông qua việc nung nóng, mỗi trong số các vải 3D (11), (12), (13) được tạo thành bằng cách dệt kim cả vải bên ngoài (1A) và vải lót (1B) bằng sợi nền thứ nhất (10) chứa sợi nhựa dễ nóng chảy và nối giữa vải bên ngoài (1A) và vải lót (1B) bằng sợi nền thứ nhất (10) hoặc sợi nền thứ hai (10a); và phần nối (2) mà nối sợi nền thứ ba (20) với các mũi khâu ở các mép đầu của các vải 3D (11), (12), (13) giữa các mép tương ứng liền kề của các vải 3D (11), (12), (13), sợi nền thứ ba (20) có thể kéo giãn và được làm từ sợi chưa được lưu hóa mà ổn định khi kết hợp với sợi nhựa dễ nóng chảy của sợi nền thứ nhất (10).

FIG.1



(11) 106736 A	(43) 25/11/2024	
(21) 1-2023-07965	(85) 10/11/2023	
(22) 10/05/2021	(86) PCT/CN2021/092726	10/05/2021
	(87) WO 2022/236565	17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2023

(51) **H04W 74/08**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Jian (CN); HAN, Xianghui (CN); DENG, Yiwei (CN); HAO, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống dùng cho kỹ thuật tăng cường độ phủ sóng trong mạng không dây được bọc lộ. Trong một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp bao gồm xác định, bằng thiết bị mạng, một hoặc nhiều cửa sổ miền thời gian liên kết với các tài nguyên miền thời gian dựa vào thông tin năng lực của thiết bị không dây, chỉ báo, bằng thiết bị mạng, một hoặc nhiều cửa sổ miền thời gian, và thu, bằng thiết bị mạng, từ thiết bị không dây, thông báo theo một hoặc nhiều cửa sổ miền thời gian được chỉ báo.

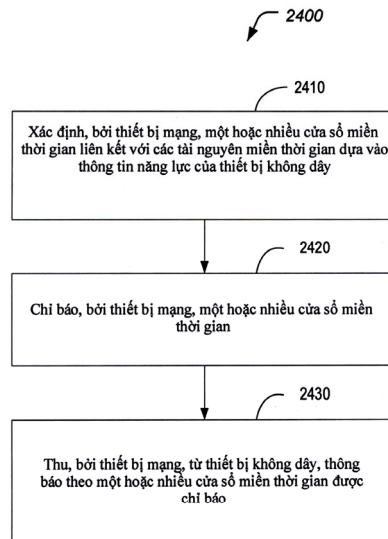
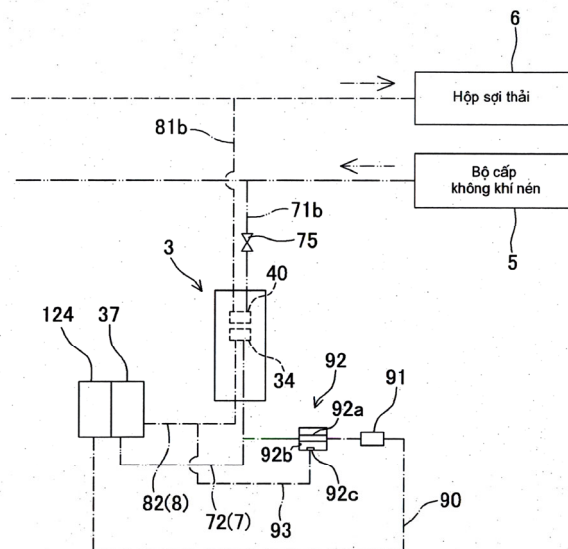


FIG. 24

- (11) 106737 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-07981
(22) 13/11/2023
(30) JP 2022-194032 05/12/2022 JP
(51) D01D 7/00; D01D 11/00
(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)
6th Fl.,Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041,
Japan
(72) Takayuki IWAKI (JP); Yasunobu TANIGAWA (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỆ THỐNG CẮT SỢI ĐƯỢC KÉO VÀ ROBOT LUỒN SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cắt sợi được kéo và robot luồn sợi mà chất lỏng trong bộ tách không khí được xả một cách có hiệu quả. Hệ thống cắt sợi được kéo (1) bao gồm robot luồn sợi (3) thực hiện việc luồn sợi dùng cho thiết bị cắt ngăn sợi được kéo, bộ cấp không khí nén (5) được tạo kết cấu để cấp không khí nén đến robot luồn sợi (3), xi lanh không khí (124) được dẫn động bởi không khí nén, đường cấp chia nhánh (90) mà không khí nén được cấp từ bộ cấp không khí nén (5) đến xi lanh không khí (124) qua đường này, và bộ tách không khí (92) được lắp trên đường cấp chia nhánh (90). Bộ tách không khí (92) bao gồm cụm tách (92a) được tạo kết cấu để tách chất lỏng có trong không khí nén đi qua đường cấp chia nhánh (90) và cụm trữ (92b) được tạo tại kết cấu để trữ chất lỏng được tách bởi cụm tách (92a). Hệ thống cắt sợi được kéo (1) còn bao gồm đường sợi thải phía robot (82) mà có khả năng hút chất lỏng được trữ trong cụm trữ (92b).

FIG.7



- (11) **106738 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07982** (85) 13/11/2023
(22) 04/05/2022 (86) PCT/EP2022/061894 04/05/2022
(30) 202121021873 14/05/2021 IN (87) WO 2022/238187 A1 17/11/2022
21182139.2 28/06/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2023

(51) **B32B 27/08**; *B32B 27/32*; *C08J 5/18*; *B32B 27/30*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DAS Sandip (IN); KURUGANTI Thejaswi Sessa (IN); GADGEEL Arjit Ajay (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MÀNG PHIM ĐA LỚP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG PHIM ĐA LỚP NÀY VÀ CẤU TRÚC TẤM ĐA LỚP BAO GỒM MÀNG PHIM ĐA LỚP NÀY VÀ BAO GÓI ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CẤU TRÚC TẤM ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng để làm bao bì đóng gói sản phẩm, đặc biệt là màng phim đa lớp cải tiến có polyolefin tái chế.

Trong số các mục đích của sáng chế, người ta mong muốn tạo ra một màng phim đa lớp linh hoạt kết hợp ở mức độ cao hơn nhựa polyetylen mật độ cao tái chế.

Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng ít nhất một trong các mục tiêu đề cập ở trên có thể đạt được nhờ màng phim đa lớp có lớp polyetylen thứ nhất, lớp polyetylen thứ hai làm kín chống tác động môi trường và được kẹp giữa lớp lõi có nhựa HDPE tái chế.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106739 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07983 | | | (85) 13/11/2023 | |
| (22) 15/04/2022 | | | (86) PCT/US2022/025067 | 15/04/2022 |
| (30) 63/175,429 | 15/04/2021 | US | (87) WO2022/221688 A1 | 20/10/2022 |
| 63/313,578 | 24/02/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024

(51) **C07D 295/088**; A61K 31/495

(71) **TRANSLATE BIO, INC. (US)**

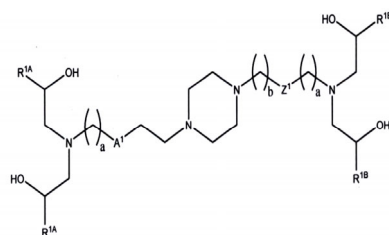
200 West Street, Waltham, MA 02451, United States of America

(72) KARVE Shirang (US); DEROSA Frank (US); LANDIS Ryan (US); DASARI Ramesh (IN); KARMAKAR Saswata (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ CẤU TRÚC THEO CÔNG THỨC (I) VÀ HỢP PHẦN CÓ CHỨA LIPIT CATION**

- (57) Sáng chế đề xuất, trong số những thứ khác, nhóm mới của hợp chất lipit cation (ví dụ như, lipit cation có cấu trúc theo Công thức (I)) để phân phối *in vivo* tác nhân trị liệu, chẳng hạn như axit nucleic. Dự tính rằng các hợp chất này có khả năng phân phối *in vivo* hiệu quả cao trong khi duy trì biên dạng độ độc phù hợp.



Công thức (I)

- (11) **106740 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07988** (85) 13/11/2023
(22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014528 25/03/2022
(30) 2021-073451 23/04/2021 JP (87) WO 2022/224708 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024

(51) **A23L 27/00**; *A23L 2/52*; *A23L 29/00*; *A23L 27/20*; *A23L 2/00*

(71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**

37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 1448721, Japan

(72) KATO Atsuki (JP); TANAKA Manato (JP); KAKUMU Yukari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI ()

(54) **CHẤT KHỬ MÙI VỊ LẠ, CHẾ PHẨM HƯƠNG VỊ, THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHE CÁC THÀNH PHẦN MÙI VỊ LẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che thành phần mùi hoặc vị lạ mà không ảnh hưởng tới hương vị của thực phẩm hoặc đồ uống; chế phẩm hương vị; và thực phẩm và đồ uống. Việc che thành phần mùi hoặc vị lạ được tạo ra từ axit béo chưa bão hòa sử dụng thành phần hương vị cụ thể mà không ảnh hưởng tới hương vị của thực phẩm hoặc đồ uống.

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 106741 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-07989 | (85) 13/11/2023 | |
| (22) 13/04/2022 | (86) PCT/EP2022/059899 | 13/04/2022 |
| (30) 21168233.1 | 13/04/2021 | EP (87) WO 2022/219056 A1 |
| | | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024

(51) **D21H 27/10; B32B 29/00; D21H 17/26; D21H 17/36; D21H 19/20; D21H 19/34; B32B 27/10; D21H 17/28**

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE SA (CH)**
70, Avenue Général-Guisan 1009 PULLY, Switzerland

(72) NYMAN, Ulf (SE); ALDÉN, Mats (SE); MARKBO, Olivia (SE); NORDSTRÖM, Fredrik (SE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NỀN GIẤY MẬT ĐỘ CAO, NỀN GIẤY MẬT ĐỘ CAO ĐƯỢC PHỦ, VẬT LIỆU BAO GÓI ĐƯỢC PHÂN LỚP VÀ ĐỒ CHỨA BAO GÓI BAO GỒM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền giấy mật độ cao (35a) được làm từ các sợi xenluloza, là vật liệu chặn khí trong vật liệu bao gói được phân lớp (30) để bao gói các sản phẩm nhạy oxy, và ngoài ra còn đề cập đến nền giấy mật độ cao (35) được phủ có các thuộc tính chặn khí gia tăng. Sáng chế còn đề cập đến các vật liệu bao gói được phân lớp (30) bao gồm các nền giấy mật độ cao hoặc nền giấy mật độ cao được phủ, và đồ chứa bao gói bao gồm vật liệu bao gói được phân lớp, để bao gói các sản phẩm nhạy oxy.

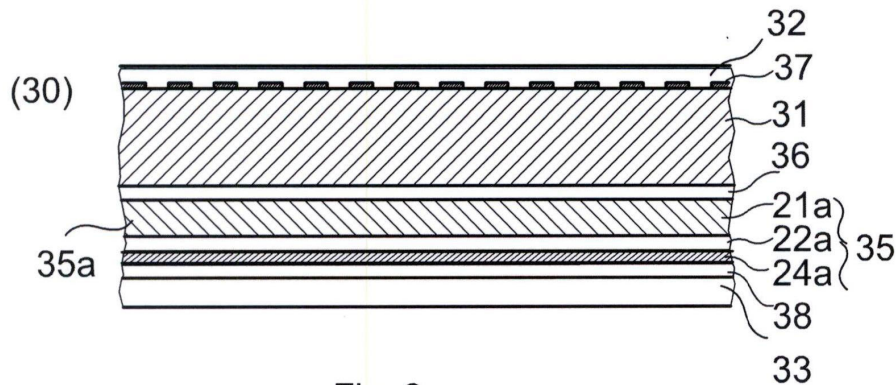


Fig. 3

- (11) **106742 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-07991** (85) 06/11/2020
(22) 09/04/2019 (86) PCT/EP2019/058980 09/04/2019
(30) 18166659.5 10/04/2018 EP (87) WO 2019/197414 17/10/2019
18202366.3 24/10/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **A61K 39/245**; A61K 39/05; A61K 39/145; C07K 14/005; A61K 39/39; A61P 25/28; A61K 39/00

(62) 1-2020-06476

(71) **AC IMMUNE SA (CH)**

EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne, Switzerland

(72) FIORINI, Emma (IT); VUKICEVIC VERHILLE, Marija (FR); PIHLGREN BOSCH, Maria (SE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN LIPOSOM VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin liposom bao gồm kháng nguyên peptit được bắt nguồn từ β -amyloid ($A\beta$) hiển thị trên bề mặt của liposom. Chế phẩm vacxin cũng bao gồm peptit bao gồm epitop tế bào T đa năng được nang hóa trong liposom. Chế phẩm vacxin cũng bao gồm chất bổ trợ, mà có thể hình thành một phần của liposom và có thể được hiển thị ít nhất trong phần trên bề mặt của liposom. Các chế phẩm vacxin này được sử dụng để điều trị, ngăn ngừa, giảm phản ứng miễn dịch bảo vệ chống lại hoặc làm giảm các triệu chứng được liên kết với bệnh hoặc điều kiện được liên kết với amyloid-beta hoặc điều kiện được đặc trưng bởi, hoặc được liên kết với, mất khả năng dung lượng bộ nhớ nhận thức trong đối tượng. Các chế phẩm vacxin có thể được đề xuất như là kit. Các phương pháp liên quan tạo ra chế phẩm vacxin liposom cũng được đề xuất.

(11) 106743 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-07995

(22) 13/11/2023

(30) 63/439,345 17/01/2023 US

2023110783331 25/08/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2023

(51) *B65H 23/00; H02P 9/00; H02P 31/00; B65H 77/00; G05D 15/01*

(71) **DELTA ELECTRONICS, INC.** (TW)

252 Shangying Road, Guishan Industrial Zone, Taoyuan City, 33341, Taiwan

(72) Chi, Po-Wen (TW); Lin, Kuang-Chien (TW); Liao, Che-Yi (TW); Peng, Po-Wen (TW); Kuo, Hsiu-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘ CĂNG MÔ-TƠ KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp điều khiển độ căng mô-tơ kép, trong đó hệ thống bao gồm: một ròng rọc cấp dây cung cấp vật liệu cuộn theo tốc độ cấp dây; một thanh căng có một đầu được cuộn bằng vật liệu cuộn; một mô-tơ điều khiển độ căng được bố trí ở đầu kia của thanh căng để làm quay thanh căng; và, một cảm biến tải trọng phát hiện giá trị sức căng thực tế của vật liệu cuộn ở đầu thu dây. Mô-tơ điều khiển độ căng thu được giá trị sai số giữa giá trị độ căng thực tế và giá trị độ căng mục tiêu của vật liệu cuộn và quay thanh căng theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ theo giá trị sai số, để duy trì giá trị độ căng thực tế của vật liệu cuộn ở giá trị độ căng mục tiêu.

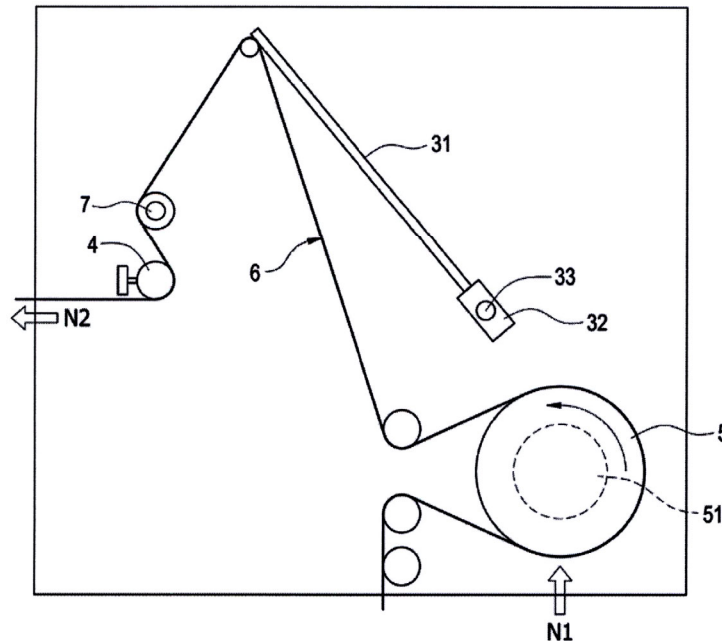


Fig.4

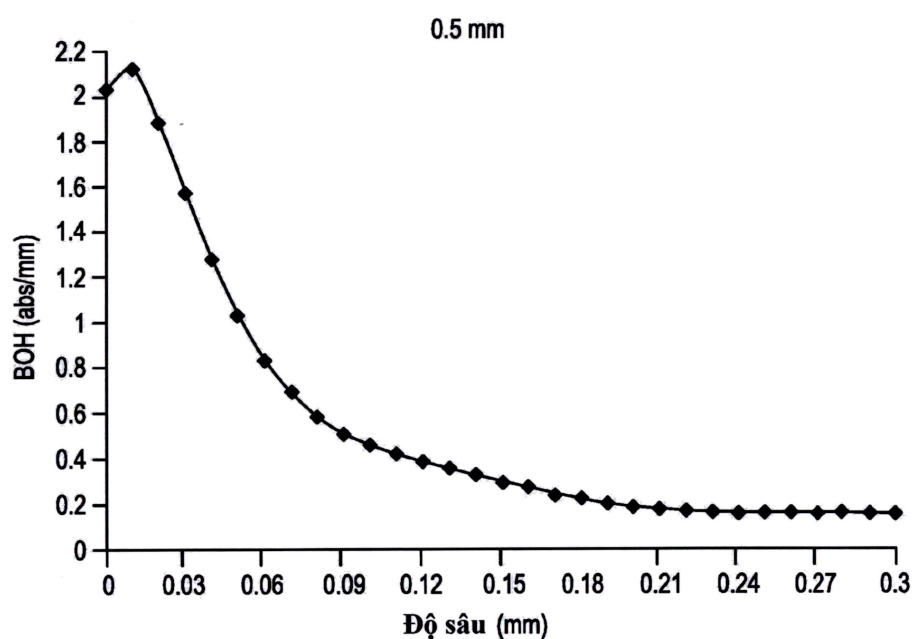
- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106744 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08101 | | | (85) 08/06/2020 | |
| (22) 16/11/2018 | | | (86) PCT/US2018/061500 | 16/11/2018 |
| (30) 62/587,872 | 17/11/2017 | US | (87) WO 2019/099814 | 23/05/2019 |
| 2020896 | 08/05/2018 | NL | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

- (51) **C03C 3/097**; *C03C 21/00*
- (62) 1-2020-03239
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GROSS, Timothy Michael (US); GURYANOV, Georgiy (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới các vật phẩm gốc thủy tinh chứa lớp chứa hydro kéo dài từ bề mặt của vật phẩm tới độ sâu của lớp. Lớp chứa hydro chứa nồng độ hydro giảm từ nồng độ hydro tối đa tới độ sâu của lớp. Các vật phẩm gốc thủy tinh thể hiện ngưỡng nứt vỡ ấn lõm Vicker cao. Sáng chế cũng đề cập tới các hợp phần thủy tinh được chọn để thúc đẩy sự hình thành của lớp chứa hydro, các sản phẩm điện tử tiêu dùng và phương pháp chế tạo vật phẩm gốc thủy tinh.

FIG. 9



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 106745 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08102 | (85) 16/11/2023 | |
| (22) 28/03/2022 | (86) PCT/CN2022/083468 | 28/03/2022 |
| (30) 202110484217.4 | 30/04/2021 CN | (87) WO2022/227984 |
| | | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2023

(51) **G06F 3/0481**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAO, Huaqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển hiển thị, thiết bị điện tử, và vật ghi máy tính, và đề cập đến công nghệ thiết bị đầu cuối. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình trong, màn hình ngoài, camera mặt trước, và camera mặt sau. Màn hình trong là màn hình gập được. Màn hình trong và camera mặt trước được đặt trên một mặt của thiết bị điện tử. Màn hình ngoài và camera mặt sau được đặt trên mặt khác của thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: khi màn hình trong ở trạng thái gập, hiển thị biểu tượng của ứng dụng cuộc gọi trên màn hình ngoài; khi hoạt động được thực hiện trên biểu tượng của ứng dụng gọi được phát hiện, hiển thị giao diện thứ nhất của ứng dụng gọi trên màn hình ngoài; và khi hoạt động mở màn hình trong được phát hiện, hiển thị giao diện thứ hai của ứng dụng gọi trên màn hình trong, trong đó số lượng phần tử được hiển thị trên giao diện thứ hai lớn hơn số lượng phần tử được hiển thị trên giao diện thứ nhất. Trong giải pháp kỹ thuật này, thiết bị điện tử có thể xác định hoặc điều khiển hiển thị của màn hình trong và/hoặc màn hình ngoài bằng cách nhận trạng thái (chẳng hạn, trạng thái gập hoặc trạng thái mở) của thiết bị điện tử, sao cho hoạt động của người dùng thuận tiện hơn, tính tiện dụng cao, và trải nghiệm người dùng được tăng cường.

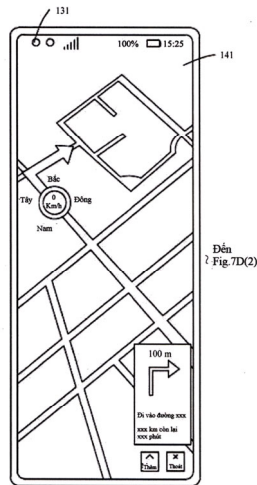


Fig. 7D(1)

Tiếp tục từ Fig. 7D(1)

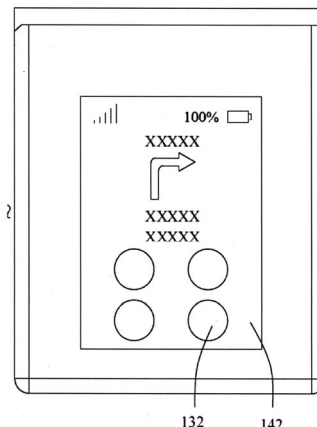


Fig. 7D(2)

- (11) **106746 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08107** (85) 08/01/2018
(22) 01/08/2016 (86) PCT/EP2016/068285 01/08/2016
(30) 62/199,930 31/07/2015 US (87) WO 2017/021349 A1 09/02/2017
62/290,896 03/02/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2019

- (51) **C07K 16/28**
(62) 1-2018-00077
(71) **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**
Staffelseestrasse 2, 81477 Muenchen, Germany
(72) RAUM, Tobias (DE); KUFER, Peter (DE); PENDZIALEK, Jochen (DE);
BLUEMEL, Claudia (DE); DAHLHOFF, Christoph (DE); HOFFMANN, Patrick
(DE); LUTTERBUESE, Ralf (DE); NAHRWOLD, Elisabeth (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP GẮN KẾT VỚI DLL3 VÀ CD3,
ĐƯỢC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kháng thể đặc hiệu kép chứa vùng liên kết thứ nhất liên
kết với DLL3 của người trên bề mặt của tế bào đích và vùng liên kết thứ hai liên kết
với CD3 của người trên bề mặt tế bào T. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến polynucleotit
mã hóa cấu trúc kháng thể, vectơ chứa polynucleotit này và tế bào chủ được biến nạp
hoặc được chuyển nhiễm polynucleotit hoặc vectơ này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề
cập đến quy trình sản xuất cấu trúc kháng thể theo sáng chế, dược phẩm và kit chứa
cấu trúc kháng thể này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106747 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08126 | (85) 16/11/2023 | |
| (22) 17/05/2022 | (86) PCT/KR2022/007014 | 17/05/2022 |
| (30) 10-2021-0065780 | 21/05/2021 | KR (87) WO 2022/245092 |
| 10-2021-0088278 | 06/07/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024

(51) *H01L 023/60; H01L 027/12; G06F 003/04*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

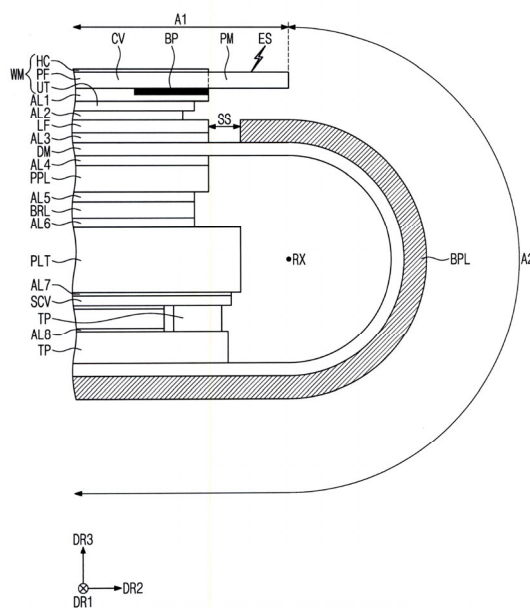
(72) KIM, Hun-Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng thứ nhất trong đó điểm ảnh được bố trí, vùng thứ hai liền kề với vùng thứ nhất và được uốn cong so với trục ảo, đường dữ liệu được nối với điểm ảnh, và đường thứ nhất được cách điện với điểm ảnh, màng quang học, và lớp che phủ uốn cong và môđun cửa sổ bao gồm lớp nền thủy tinh và lớp bảo vệ cửa sổ bao gồm phần che phủ được bố trí trên lớp nền thủy tinh và phần nhô ra nhô ra từ phần che phủ. Đầu của màng quang học và đầu của lớp che phủ uốn cong, mà đối diện với đầu của màng quang học, xác định vùng phân tách, đường dữ liệu và đường thứ nhất chồng lên vùng phân tách khi được nhìn trên một mặt phẳng, và phần nhô ra chồng lên đường thứ nhất trong vùng phân tách khi được nhìn trên một mặt phẳng.

FIG. 8



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106748 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08129 | | | (85) 16/11/2023 | |
| (22) 02/06/2022 | | | (86) PCT/EP2022/064995 | 02/06/2022 |
| (30) 21177660.4 | 04/06/2021 | EP | (87) WO 2022/253936 | 08/12/2022 |
| 21188639.5 | 30/07/2021 | EP | | |
| 21215875.2 | 20/12/2021 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2023

(51) **C07D 253/07**; A61P 35/00; C07D 471/04; C07D 401/12; C07D 405/14; A61K 31/53

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

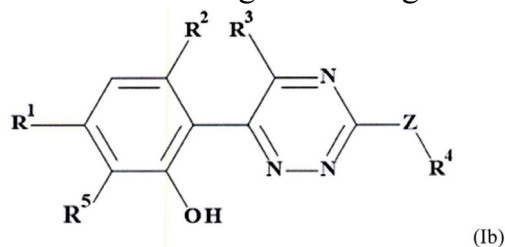
Grenzacherstrasse 124,4070 Basel, Switzerland

(72) BOUCHE, Lea Aurelie (FR); GUBA, Wolfgang (DE); JAESCHKE, Georg (CH); MESCH, Stefanie Katharina (DE); PATINY-ADAM, Angélique (BE); SCHNIDER, Christian (CH); STEINER, Sandra (CH); TOSSTORFF, Andreas Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TRIAZIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có công thức chung Ib



trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và Z như được mô tả trong bản mô tả này, dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106749 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08133 | | | (85) 16/11/2023 | |
| (22) 21/04/2022 | | | (86) PCT/1B2022/053733 | 21/04/2022 |
| (30) 63/177,518 | 21/04/2021 | US | (87) WO 2022/224187 | 27/10/2022 |
| 63/180,690 | 28/04/2021 | US | | |
| 63/309,230 | 11/02/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024

(51) **A61K 31/00; C12N 9/26; C07K 16/28; A61K 33/00; A61K 39/395**

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

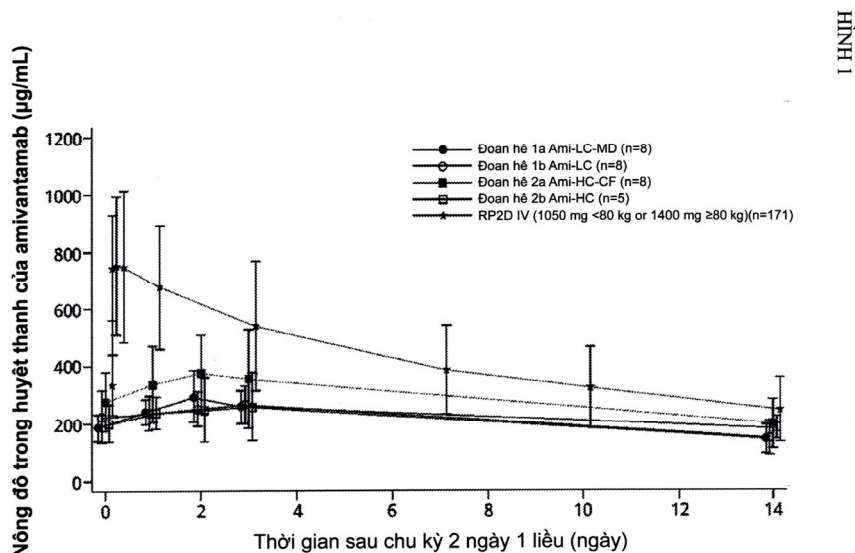
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

(72) KNOBLAUCH, Roland (US); TORNE, Satyen (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ỔN ĐỊNH NGẬM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm dược ổn định ngậm nước bao gồm chế phẩm nồng độ cao chứa kháng thể thụ thể của yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR)/kháng thể thụ thể của yếu tố tăng trưởng tế bào gan (c-Met) đặc hiệu kép và phương pháp điều chế chế phẩm này. Các chế phẩm dược này hữu dụng để điều trị bệnh ung thư ở đối tượng cần được điều trị bằng cách tiêm dưới da chế phẩm dược ổn định ngậm nước cho đối tượng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106750 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08135 | (85) 16/11/2023 | |
| (22) 02/06/2022 | (86) PCT/JP2022/022435 | 02/06/2022 |
| (30) 2021-104595 | 24/06/2021 | JP (87) WO2022/270263 |
| | | 29/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2023

(51) *E02D 5/24; F16L 37/133*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ICHIKAWA, Kazuomi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI NỐI CƠ KHÍ, ỐNG THÉP ĐƯỢC TRANG BỊ MỐI NỐI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP ĐƯỢC TRANG BỊ MỐI NỐI, KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KẾT CẤU, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MỐI NỐI CƠ KHÍ**

(57) Mục tiêu là làm giảm tải trọng đẩy vào cần thiết để lắp khít mà không dẫn đến sự gia tăng chi phí xử lý và giảm độ bền. Sáng chế đề cập đến mối nối cơ khí (1) bao gồm ống nối bên trong (5) và ống nối bên ngoài (7) và bao gồm các mảnh chia (11) có thể uốn cong theo hướng xuyên tâm. Phần nhô ra (13), bộ phận ăn khớp (17), và bộ phận thanh dẫn (19). Các mảnh chia (11) được phân nhóm thành nhiều nhóm thỏa mãn các điều kiện (1) và (2) sau, và thời điểm đạt tới độ uốn cong tối đa được dịch chuyển cho từng mảnh chia (11) của cùng một nhóm trong quá trình lắp khít: (1) các vị trí trục của các mảnh chia thuộc cùng một nhóm khiến độ uốn cong tối đa trên bộ phận thanh dẫn là giống nhau, và các vị trí trục là khác nhau đối với mỗi nhóm; và (2) trong các mảnh chia thuộc cùng một nhóm, nối các tâm chu vi gần kề với nhau bằng đường thẳng tạo thành đường thẳng đi qua tâm ống hoặc đa giác có trọng tâm trùng với tâm ống.

FIG.1A

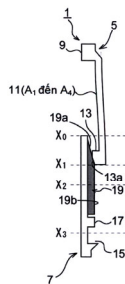


FIG.1C

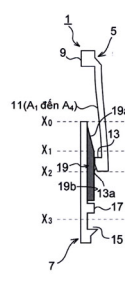


FIG.1B

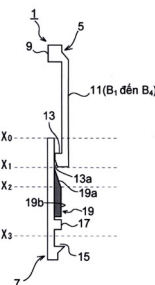
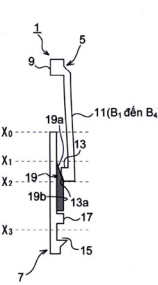


FIG.1D



(11) 106751 A	(43) 25/11/2024	
(21) 1-2023-08145	(85) 16/11/2023	
(22) 06/05/2021	(86) PCT/EP2021/062071	06/05/2021
	(87) WO/2022/233420	10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024

(51) **G05D 16/20**; G05F 7/00; E03B 7/02

(71) **POLYMER TECHNOLOGIES LIMITED (JE)**

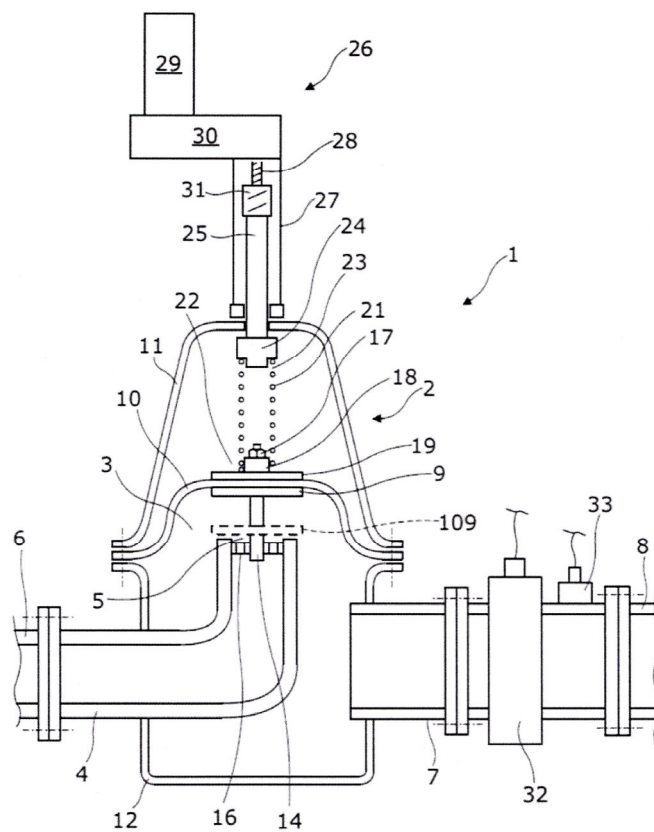
Wight House Rue a Don Grouville JE3 9DA (JE)

(72) TAYLOR, David Brian (GB)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **VAN GIẢM ÁP CHẤT LỎNG**

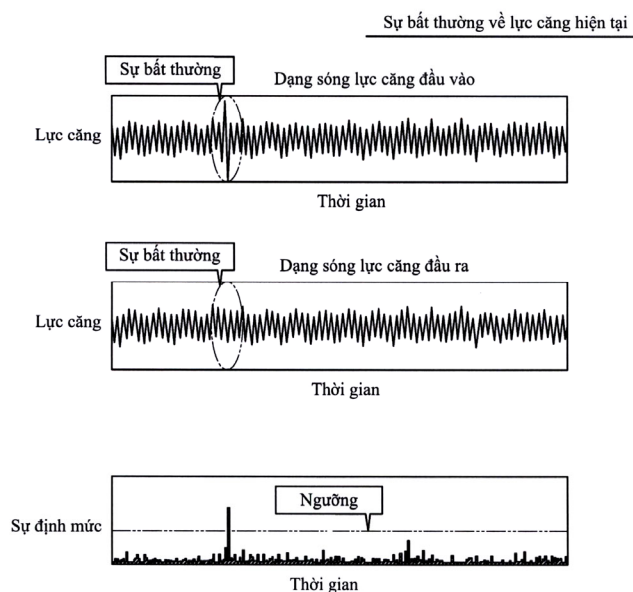
(57) Sáng chế đề cập đến van giảm áp (1) chịu tải bằng lò xo, có thân (2) chứa khoang (3) với đầu vào (4) mở vào khoang qua lỗ đầu vào (5). Đầu vào được nối với đường ống dẫn nước điều áp (6). Đầu ra (7) từ khoang kết nối với mạng lưới (8) có các ống để phân phối nước cục bộ. Van giảm áp có tâm điều chỉnh áp suất dòng chảy (9) bố trí đối diện với lỗ đầu vào (5). Mànng ngăn (10) được gắn chặt vào tấm (9) tạo thành vòng đệm kín với phần trên và phần dưới (11), (12) của thân (2). Tấm điều chỉnh có thanh dẫn hướng (14) kéo dài từ đó vào thanh dẫn hướng (16) ở lỗ đầu vào (5). Lò xo nén (21) tác động vào đầu dưới (22) của nó trên đỉnh mànng ngăn (19). Đầu trên (23) của lò xo tiếp giáp với bộ phận truyền động lò xo (24) ở cuối ống truyền động (25) của thiết bị chế động (26). Ống truyền động được đặt trong ống cố định (27) của thiết bị chế động, cố định với phần trên (11) của thân (2). Từ xa so với lò xo, vít dẫn (28) được bố trí trong ống dẫn động để căn chỉnh trục trong ống dẫn động bên trong ống cố định. Động cơ (29) và hộp số (30) được bố trí để truyền động vít dẫn. Đai ốc (31) được gắn cố định với đầu xa của ống truyền động (25). Do đó, bộ phận truyền động lò xo có thể được nâng lên để nén lò xo thêm hoặc rút lại để giảm lực nén. Phía ra từ cửa xả (7), đường ống (8) của mạng lưới phân phối cục bộ mở rộng. Trong đó liền kề với đầu ra là đồng hồ đo lưu lượng (32) và bộ cảm biến áp suất (33). Chúng được kết nối điện tử với bộ điều khiển (34). Cũng được kết nối với bộ điều khiển là bộ cảm biến áp suất từ xa (35) tại điểm xa nhất (36) của đường ống (8).



Hình 2

- (11) 106752 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2023-08173
 (22) 17/11/2023
 (30) 2022-201332 16/12/2022 JP
 2023-104891 27/06/2023 JP
 (51) *D01H 13/16; D01H 13/20*
 (71) TMT MACHINERY, INC. (JP)
 6th F1, Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
 (72) FUJII Takaaki (JP); YOSHIDA Kazuto (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN LỰC CĂNG BẤT THƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỰC CĂNG BẤT THƯỜNG, VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HIỆN LỰC CĂNG BẤT THƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện lực căng bất thường (10) có khả năng phát hiện một cách chính xác các sự bất thường khác nhau liên quan đến lực căng của sợi được quấn bởi máy quấn sợi (1), bằng phương pháp đơn giản. Thiết bị phát hiện lực căng bất thường (10) bao gồm thiết bị điều khiển (50) và bộ cảm biến lực căng (13) để phát hiện lực căng của sợi được quấn bởi máy quấn sợi (1). Thiết bị điều khiển (50) thực hiện việc quy trình thu được bộ mã hóa tự động (124) được đào tạo để nén dạng sóng lực căng bình thường và sau đó khôi phục dạng sóng lực căng bình thường, và quy trình phát hiện sự bất thường về lực căng của sợi được quấn bởi máy quấn sợi (1), dựa vào mức độ tương tự giữa dạng sóng lực căng đầu vào được thu nhận từ bộ cảm biến lực căng (13) và dạng sóng lực căng đầu ra được thu nhận bằng cách đưa vào dạng sóng lực căng đầu vào tới bộ mã hóa tự động (124).

FIG.6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106753 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08254 | (85) 21/11/2023 | |
| (22) 10/03/2022 | (86) PCT/JP2022/010734 | 10/03/2022 |
| (30) 2021-083515 | 17/05/2021 | JP (87) WO 2022/244408 |
| | | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2023

(51) **G01N 21/71; C21C 5/28**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) INOSE Masao (JP); SUGAWARA Seiya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN XI, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐỘ BAZƠ CỦA XI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích thành phần xi có khả năng đo nhanh chóng và chính xác các thành phần xi được tạo ra trong quá trình tinh luyện sắt nóng chảy. Phương pháp bao gồm: bước chiếu bề mặt của xi sẽ được phân tích bằng laser xung nhiều lần để chuyển một phần xi thành plasma; bước tán sắc ánh sáng kích thích thu được từ xi chuyển thành plasma và thu thập phổ phát xạ của nguyên tố có trong xi trong một lần chiếu laser xung hoặc trong nhiều lần chiếu laser xung; và bước rút ra nồng độ thành phần hoặc tỉ lệ lượng thành phần mục tiêu từ phổ phát xạ thu được, trong đó xi sẽ được phân tích là xi được tạo ra trong lò tinh luyện dạng lò chuyển, và trong quá trình chuyển một phần xi thành plasma, laser xung được chiếu từ phía bên của lò tinh luyện dạng lò chuyển được làm nghiêng để loại bỏ xi được tạo ra trong lò tinh luyện dạng lò chuyển.

FIG. 3A

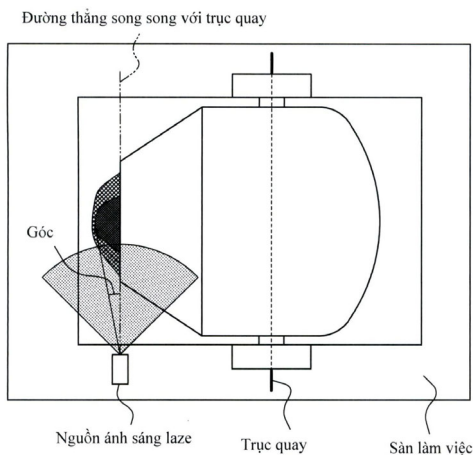
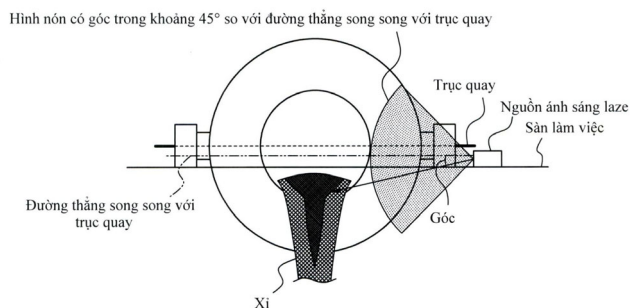


FIG. 3B



- (11) **106754 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08270** (85) 21/11/2023
(22) 19/04/2022 (86) PCT/US2022/025302 19/04/2022
(30) 63/177,723 21/04/2021 US (87) WO 2022/225896 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024

(51) **A61K 31/02; A61P 9/10; A61P 9/04**

(71) **AMARIN PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)**

88 Harcourt Street, Dublin 2, Dublin Ireland D02DK18

(72) SONI, Paresh (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC TỰ NHỮ HOÁ CHỨA ETYL ICOSAPENTAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược tự nhũ hoá chứa etyl icosapentat giúp giảm nguy cơ mắc bệnh suy tim ở đối tượng đang điều trị bằng statin bằng cách cho đối tượng sử dụng chế phẩm dược chứa khoảng 1g đến 4g etyl este của axit eicosapentaenoic hoặc dẫn xuất của nó.

- (11) **106755 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08301** (85) 22/11/2023
(22) 19/04/2023 (86) PCT/CN2023/089138 19/04/2023
(30) 202210420097.6 20/04/2022 CN (87) WO2023/147792 10/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2023

(51) **C08G 18/38; G02B 1/04**

(71) **EFIRM NEW MATERIAL CO., LTD (CN)**

Economic Development Zone, Boxing County Binzhou, Shandong 256500, China

(72) SUN, Zhili (CN); LIANG, Wangen (CN); CUI, Weihua (CN); XU, Qianqian (CN); FEI, Xiaoyao (CN); BIAN, Wen (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU QUANG HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật nhựa quang học, cụ thể hơn là đề cập đến chế phẩm polythiol và sử dụng của nó. Chế phẩm polythiol bao gồm hợp chất thiol được biểu diễn bằng công thức (1) và 2,3-dithio (2-mercapto)-1-propanethiol, trong đó hàm lượng theo khối lượng của hợp chất được biểu diễn bằng công thức (1) trong chế phẩm là 0,01-3,0%. Hơn nữa, chế phẩm polythiol có thể được sử dụng một mình hoặc được trộn lẫn với các hợp chất polythiol khác, với sự có mặt của chất xúc tác có một hoặc nhiều hơn các polyisocyanat, dùng cho phương pháp điều chế vật liệu quang học. Phương pháp điều chế vật liệu quang học có các thuộc tính quang học rất tốt.

(11) 106756 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08326

(22) 23/11/2023

(30) 10-2023-0057545 03/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023

(51) **G03B 13/36**; *G03B 3/10*; *H02K 41/035*; *G03B 17/12*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM, Su Kyeong (KR); PARK, Nam Ki (KR); SEO, Bo Sung (KR); LIM, Soo Cheol (KR); KIM, Je Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ có không gian bên trong; giá đỡ được bố trí ở không gian bên trong; môđun thấu kính được bố trí trong giá đỡ; khung dẫn hướng được bố trí giữa giá đỡ và môđun thấu kính; bộ phận bi thứ nhất và bộ phận bi thứ hai được bố trí giữa vỏ và giá đỡ, được đặt cách nhau theo hướng chéo của vỏ và giá đỡ, và được tạo kết cấu để dẫn hướng chuyển động của giá đỡ theo hướng trục quang; và bộ phận bi thứ ba được bố trí giữa giá đỡ và khung dẫn hướng, và bộ phận bi thứ tư được bố trí giữa khung dẫn hướng và môđun thấu kính, và được tạo kết cấu để dẫn hướng chuyển động của môđun thấu kính theo hướng vuông góc với hướng trục quang, trong đó bộ phận bi thứ ba và bộ phận bi thứ tư không chồng lên nhau theo hướng trục quang.

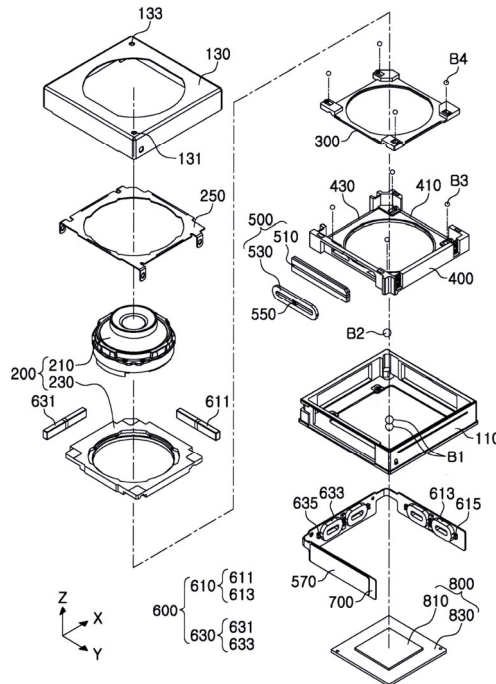


FIG. 2

- (11) **106757 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08333** (85) 23/11/2023
(22) 28/04/2022 (86) PCT/US2022/026686 28/04/2022
(30) 63/182,091 30/04/2021 US (87) WO2022/232366 03/11/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2024
- (51) **C07C 227/04; C07C 205/57; C07C 233/65; C07C 229/56; C07C 231/12; C07C 201/12**
- (71) **1. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
10 Marina Boulevard, #40-01 Marina Bay, Financial Centre, Singapore 018983, Singapore
2. FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) Richard M. CORBETT (US); Ivan Sergeyevich BALDYCHEV (US); Rafael SHAPIRO (US); Christina S. STAUFFER (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **SỰ HYDRO HÓA CỦA AXIT NITROBENZOIC VÀ NITROBENZAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phản ứng khử, cụ thể là sự hydro hoá của axit nitrobenzoic và nitrobenzamid. Hợp chất được điều chế bằng phương pháp được bộc lộ trong bản mô tả này hữu dụng để điều chế các hợp chất anthranilamid nhất định mà được quan tâm làm chất diệt côn trùng, chẳng hạn như, ví dụ như, chất diệt côn trùng chlorantraniliprol và cyantraniliprol.

(11) 106758 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08342

(22) 23/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2023

(51) *C10G 31/08; C10G 53/02; C10G 33/04; B01F 27/00*

(71) **CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH DỊCH VỤ PHƯỚC THỊNH (VN)**

Lô 8-9 khu A, Cụm công nghiệp Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(72) NGÔ HỮU ĐIỆP (VN); TRẦN NGỌC ÂU (VN); VĂN THỊ THU HẰNG (VN); TRẦN THỊ THANH TÂM (VN); LÊ TẤN THÍCH (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH KIM LOẠI TẠI THIẾT BỊ TÁCH MUỐI CỦA PHÂN XƯỞNG CHUNG CÁT DẦU THÔ (CDU) CHO NHÀ MÁY LỌC DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tách kim loại tại thiết bị tách muối (Desalter) của phân xưởng chưng cất dầu thô (Crude Oil Distillation Unit - CDU) cho nhà máy lọc dầu, đặc trưng ở chỗ, phương pháp này sử dụng hệ thống chuẩn bị hóa chất bao gồm: a) thùng chứa hóa chất, b) thùng chứa nước, c) ba khoang khuấy, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: i) chuẩn bị hóa chất vào khoang khuấy bằng cách cho hóa chất polyme và nước theo tỷ lệ định trước; ii) tiếp tục cho dung dịch polyme qua khoang khuấy; iii) bơm dung dịch hóa chất polyme vào thiết bị tách loại muối của phân xưởng chưng cất dầu thô (CDU) để thực hiện quá trình tách kim loại; trong đó thiết bị, hóa chất và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách cụ thể trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép giảm và cắt đứt hoàn toàn tình trạng bị tắt nghẽn van, đường ống công nghệ, nhờ đó duy trì hệ thống ổn định, đảm bảo vận hành liên tục, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, giải pháp này còn nâng cao hiệu quả tách kim loại, đặc biệt là Fe, Ca, ra khỏi dầu thô khi sử dụng cùng một loại hóa chất tại cùng điều kiện, giảm thiểu việc tiêu thụ chất xúc tác do lượng kim loại bao gồm Fe, Ca gây ra tại phân xưởng hạ nguồn. Hơn nữa, hiệu quả tách kim loại bao gồm Fe, Ca luôn ổn định, từ > 40% đến > 70%, tùy vào loại dầu thô, nhờ đó tiết kiệm chi phí từ việc giảm tiêu tốn chất xúc tác cracking xúc tác tầng sôi (Fluid Catalytic Cracking - FCC), hoặc chất xúc tác cracking xúc tác tầng sôi dầu cặn (Residue Fluid Catalytic Cracking - RFCC) do tách kim loại bao gồm Fe, Ca trong nguyên liệu dầu thô gây ra.

(11) 106759 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08366

(22) 24/11/2023

(30) JP 2022-201253 16/12/2022 JP

(51) D01D 5/98

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th F1., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

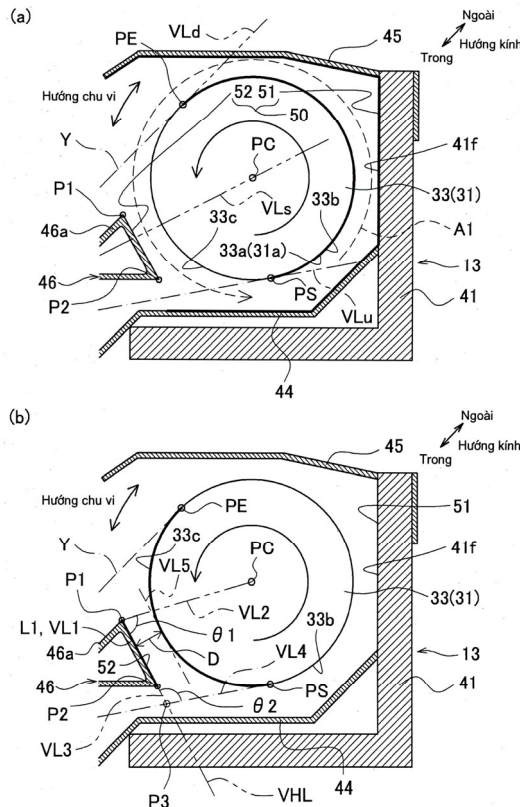
(72) Jumpei SUZUKI (JP); Takahiro TSUJI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ KÉO SỢI XE

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kéo sợi xe nhằm mục đích ngăn chặn sự lắc sợi và tăng mức tiêu thụ điện. Thiết bị kéo sợi xe (3) bao gồm ba hoặc nhiều con lăn làm nóng (31) và hộp cách nhiệt (13) chứa các con lăn làm nóng (31) này. Sợi (Y) được quấn lên trên ba hoặc nhiều con lăn làm nóng (31) ở góc quấn nhỏ hơn 360 độ, và các con lăn làm nóng (31) này được tạo kết cấu để làm nóng và gửi sợi (Y) đến phía sau theo chiều chạy sợi. Ba hoặc nhiều con lăn làm nóng (31) bao gồm con lăn làm nóng thứ nhất (32), con lăn làm nóng thứ hai (33), và con lăn làm nóng thứ ba (34). Hộp cách nhiệt (13) bao gồm bộ tuần hoàn (50) được lắp quanh con lăn làm nóng thứ hai (33) và được tạo kết cấu để khiến cho dòng đồng hành với con lăn được tạo ra bởi chuyển động quay của con lăn làm nóng thứ hai (33) tuần hoàn quanh toàn bộ con lăn làm nóng thứ hai (33) theo hướng chu vi của nó.

FIG.3



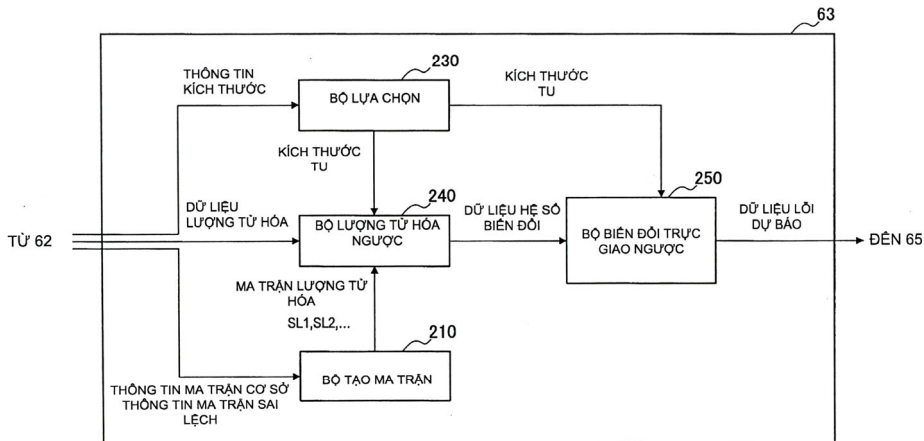
- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106760 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08369 | | | (85) 11/09/2019 | |
| (22) 14/10/2011 | | | (86) PCT/JP2011/073657 | 14/10/2011 |
| (30) 2010-275116 | 09/12/2010 | JP | (87) WO 2012/077408 A1 | 14/06/2012 |
| 2011-049992 | 08/03/2011 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

- (51) **H04N 19/60**; H04N 19/90; H04N 19/136; H04N 19/147; H04N 19/172; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/463; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/126
- (62) 1-2019-04975
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SATO, Kazushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn, từ các đơn vị biến đổi với các kích cỡ khác nhau, đơn vị biến đổi được dùng để biến đổi trực giao ngược dữ liệu hình ảnh cần được giải mã, bộ tạo được tạo cấu hình để tạo ra, từ ma trận lượng tử hóa thứ nhất tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ nhất, ma trận lượng tử hóa thứ hai tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ hai từ ma trận lượng tử hóa thứ nhất tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ nhất, và bộ lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược dữ liệu hệ số biến đổi đối với dữ liệu hình ảnh bằng cách sử dụng ma trận lượng tử hóa thứ hai được tạo ra bởi bộ tạo khi bộ lựa chọn lựa chọn đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh để thực hiện phương pháp này.

FIG. 9



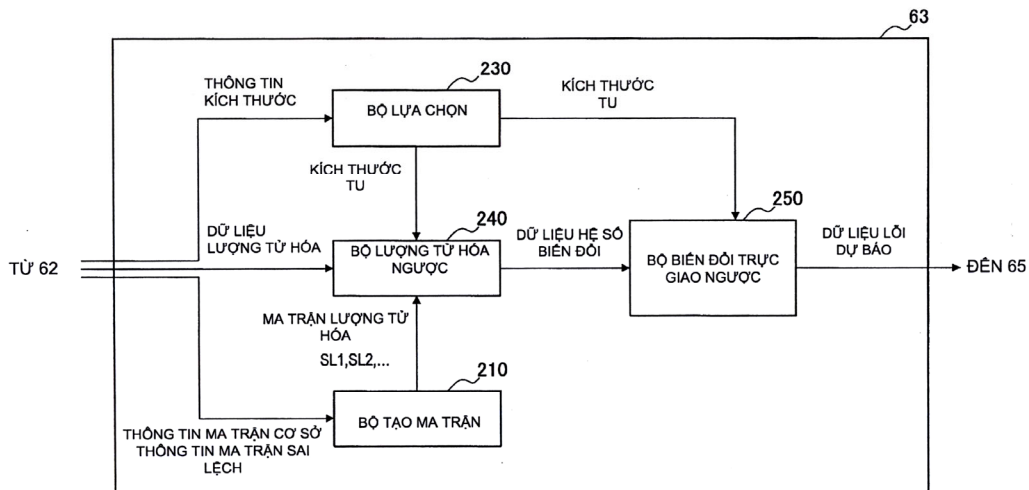
- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106761 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08370 | | | (85) 11/09/2019 | |
| (22) 14/10/2011 | | | (86) PCT/JP2011/073657 | 14/10/2011 |
| (30) 2010-275116 | 09/12/2010 | JP | (87) WO 2012/077408 A1 | 14/06/2012 |
| 2011-049992 | 08/03/2011 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

- (51) **H04N 19/60**; H04N 19/90; H04N 19/136; H04N 19/147; H04N 19/172; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/196; H04N 19/423; H04N 19/46; H04N 19/463; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/126
- (62) 1-2019-04975
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SATO, Kazushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn, từ các đơn vị biến đổi với các kích cỡ khác nhau, đơn vị biến đổi được dùng để biến đổi trực giao ngược dữ liệu hình ảnh cần được giải mã, bộ tạo được tạo cấu hình để tạo ra, từ ma trận lượng tử hóa thứ nhất tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ nhất, ma trận lượng tử hóa thứ hai tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ hai từ ma trận lượng tử hóa thứ nhất tương ứng với đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ nhất, và bộ lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược dữ liệu hệ số biến đổi đối với dữ liệu hình ảnh bằng cách sử dụng ma trận lượng tử hóa thứ hai được tạo ra bởi bộ tạo khi bộ lựa chọn lựa chọn đơn vị biến đổi đối với kích cỡ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh để thực hiện phương pháp này.

FIG. 9



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106762 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08439 | | (85) 28/11/2023 | |
| (22) 11/05/2022 | | (86) PCT/US2022/028676 | 11/05/2022 |
| (30) 63/188,069 | 13/05/2021 | US (87) WO 2022/240924 | 17/11/2022 |
| 17/741,552 | 11/05/2022 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023

(51) **C02F 1/68; G01N 33/18; C02F 103/42**

(71) **AQUATIC DESIGN & ENGINEERING, INC. DS/B/A MARTIN (US)**

Aquatic Design & Engineering, 189 South Orange Avenue, Suite 1220, Orlando, FL 32801, United States of America

(72) MARTIN, Kenneth, Ray (US); MARTIN, Joshua, Matthew (US)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ LƯU VỰC NƯỚC LỚN TỰ ĐỘNG, HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp, hệ thống và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để lấy mẫu, kiểm tra và xử lý tự động các lưu vực nước lớn. Theo một phương án của sáng chế, phương pháp này bao gồm việc lưu trữ nhiều vị trí của lưu vực nước, trong đó mỗi vị trí bao gồm ít nhất một cửa ra phân phối hóa chất. Phương pháp này còn bao gồm việc giám sát chất lượng nước cho từng vị trí và lập bản đồ giá trị chất lượng nước cho từng vị trí. Phương pháp này thậm chí còn bao gồm việc phản hồi giá trị chất lượng nước không đáp ứng giá trị ngưỡng ở một trong các vị trí, tự động xác định lượng hóa chất dựa trên giá trị chất lượng nước và chỉ cung cấp lượng hóa chất đó đến một trong các vị trí thông qua cửa ra phân phối hóa chất tương ứng của nó.

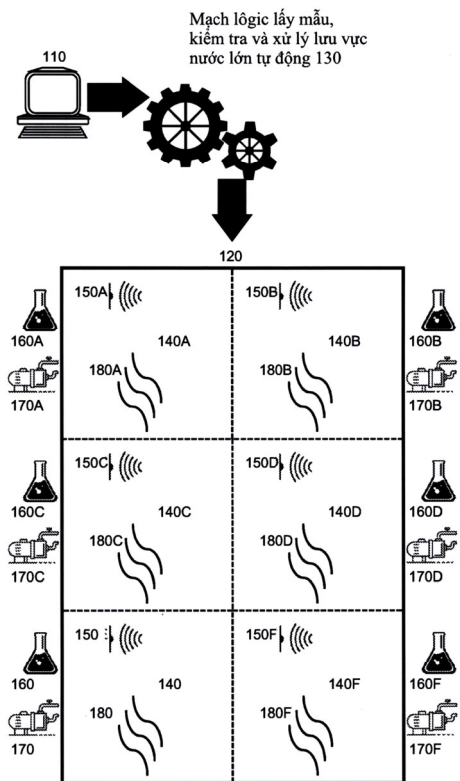


FIG 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106763 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08474 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/US2020/030155 | 27/04/2020 |
| (30) 62/838,939 | 25/04/2019 | US (87) WO2020/220048 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176**

(62) 1-2021-06729

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YE, Shuiming (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu video, phương pháp giải mã tín hiệu video, thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm bước thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất được liên kết với khối video trong tín hiệu video và vectơ chuyển động (motion vector - MV) thứ nhất, từ khối video trong hình ảnh hiện tại đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thu các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i,j)$ của khối video, điều khiển các độ sâu bit bên trong của các thông số PROF bên trong, thu các giá trị tinh chỉnh dự đoán cho các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i,j)$ dựa trên các giá trị gradien theo phương ngang và theo phương dọc và các chênh lệch chuyển động theo phương ngang và theo phương dọc, thu các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i,j)$ được liên kết với MV thứ hai và các giá trị tinh chỉnh dự đoán tương ứng cho các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i,j)$, và thu các mẫu dự đoán cuối cùng dựa trên sự kết hợp của các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i,j)$, các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i,j)$, và các giá trị tinh chỉnh dự đoán.

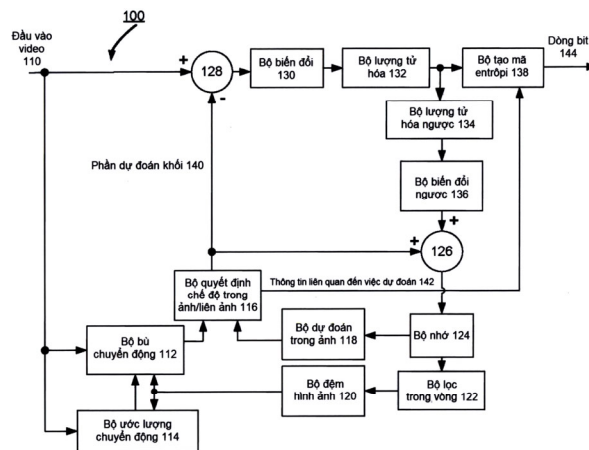


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106764 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08475 | (85) 25/10/2021 | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/US2020/030155 | 27/04/2020 |
| (30) 62/838,939 | 25/04/2019 | US (87) WO2020/220048 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04N 19/573; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176**

(62) 1-2021-06729

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US); YE, Shuiming (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu video, phương pháp giải mã tín hiệu video, thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm bước thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất được liên kết với khối video trong tín hiệu video và vectơ chuyển động (motion vector - MV) thứ nhất, từ khối video trong hình ảnh hiện tại đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thu các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i, j)$ của khối video, điều khiển các độ sâu bit bên trong của các thông số PROF bên trong, thu các giá trị tinh chỉnh dự đoán cho các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i, j)$ dựa trên các giá trị gradien theo phương ngang và theo phương dọc và các chênh lệch chuyển động theo phương ngang và theo phương dọc, thu các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i, j)$ được liên kết với MV thứ hai và các giá trị tinh chỉnh dự đoán tương ứng cho các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i, j)$, và thu các mẫu dự đoán cuối cùng dựa trên sự kết hợp của các mẫu dự đoán thứ nhất $I(i, j)$, các mẫu dự đoán thứ hai $I'(i, j)$, và các giá trị tinh chỉnh dự đoán.

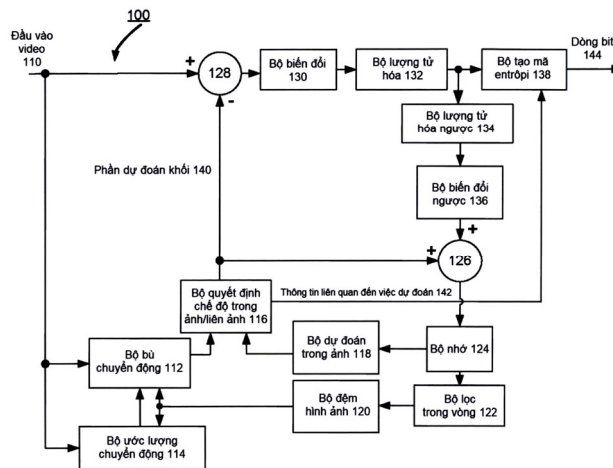


FIG. 1

(11) 106765 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08482

(22) 29/11/2023

(30) 23175153.8 24/05/2023 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

(51) **D04B 1/00**

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GMBH (DE)**

Industriestr. 1, 63179 Obertshausen, GERMANY

(72) Frank HARMELING (DE); Günter SCHULER (DE); Frank STOCKENHOFEN (DE); Heiko SCHADT (DE); Tobias GRASHOFF (DE); Torsten SAAL (DE); Torsten BACK (DE); Wilhelm KRESTEL (DE); Rainer LÖW (DE); Christian OTT (DE); Klaus SCHULZE (DE); Mihail LILOV (DE); Matthias ARNOLD (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ DỆT, CỤM DỤNG CỤ DỆT, VÀ MÁY DỆT ĐỂ SẢN XUẤT VẢI DỆT**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ dệt (1a, 1b, 1c) để sử dụng trong máy dệt, bao gồm phần làm việc (10) để tác động lên sợi dệt (2) trong tiến trình sản xuất vải dệt, dụng cụ dệt (1a, 1b, 1c) này bao gồm lõi dụng cụ (100) được làm bằng vật liệu lõi có lớp phủ (200) để bảo vệ chống mài mòn được phủ lên nó ít nhất trong phần làm việc (10). Lớp phủ (200) bao gồm ít nhất một vật liệu tăng cường độ bám dính và cacbon vô định hình kiểu hình tứ diện, viết tắt là ta-C, làm vật liệu bảo vệ chống mài mòn.

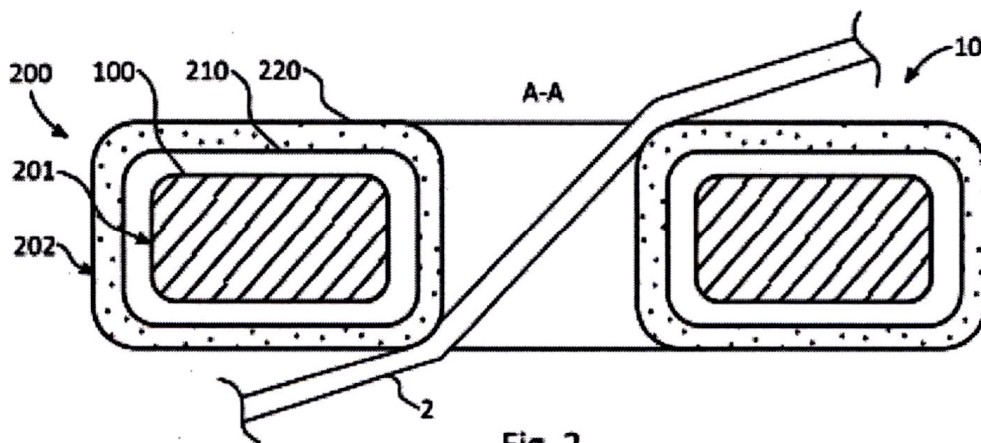


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106766 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08527 | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 25/06/2019 | (86) PCT/CN2019/092689 | 25/06/2019 |
| | (87) WO 2020/258010 A1 | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

- (51) **H04N 19/117**
- (62) 1-2021-02148
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) WAN, Shuai (CN); HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); GUO, Jinkun (CN); WANG, Haixin (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp giải mã hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ. Trước khi mã hóa theo các phương thức MIP, bộ mã hóa điều chỉnh đồng nhất các thông số dịch phải ban đầu tương ứng với các kích cỡ khác nhau và các số phương thức MIP khác nhau theo các thông số độ lệch, trong đó các thông số độ lệch được sử dụng để biểu thị các chữ số dịch phải của các trị số dự đoán; và trong suốt quá trình mã hóa theo các phương thức MIP, thực hiện mã hóa theo các thông số độ lệch. Trước khi giải mã theo các phương thức MIP, bộ giải mã điều chỉnh đồng nhất các thông số dịch phải ban đầu tương ứng với các kích cỡ khác nhau và các số phương thức MIP khác nhau theo các thông số độ lệch, trong đó các thông số độ lệch được sử dụng để biểu thị các chữ số dịch phải của các trị số dự đoán; và trong suốt quá trình giải mã theo các phương thức MIP, thực hiện giải mã theo các thông số độ lệch.

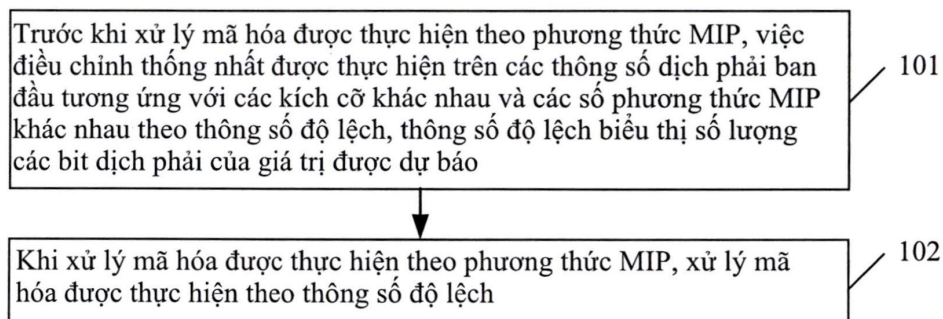


FIG. 7

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106767 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08539 | | | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | | | (86) PCT/CN2020/070976 | 08/01/2020 |
| (30) 201910016466.3 | 08/01/2019 | CN | (87) WO2020/143684 | 16/07/2020 |
| 201910173454.1 | 07/03/2019 | CN | | |
| 201910219440.9 | 21/03/2019 | CN | | |
| 201910696741.0 | 30/07/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

- (51) **H04N 19/00**
- (62) 1-2021-04825
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) ZHAO, Yin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DỰ BÁO ẢNH, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống dự báo ảnh, và vật lưu trữ. Phương pháp bao gồm các bước: (401) thu được chế độ tách của nút hiện tại, trong đó nút hiện tại là khối ảnh trong khối cây tạo mã (coding tree unit, CTU) trong ảnh hiện tại; (402) xác định, dựa trên chế độ tách của nút hiện tại và kích thước của nút hiện tại, liệu nút hiện tại thỏa mãn điều kiện thứ nhất; và (403) khi xác định rằng nút hiện tại thỏa mãn điều kiện thứ nhất, thực hiện dự báo trong trên tất cả các khối tạo mã (Coding Block, CB) thuộc nút hiện tại, để thu được các bộ dự báo của tất cả các CB thuộc nút hiện tại. Theo phương pháp nêu trên, dự báo trong được thực hiện trên tất cả các CB của nút hiện tại, sao cho bước xử lý song song cho tất cả các CB của nút hiện tại có thể được triển khai. Điều này cải thiện hiệu năng xử lý dự báo ảnh; và tăng tốc độ xử lý mã hóa.

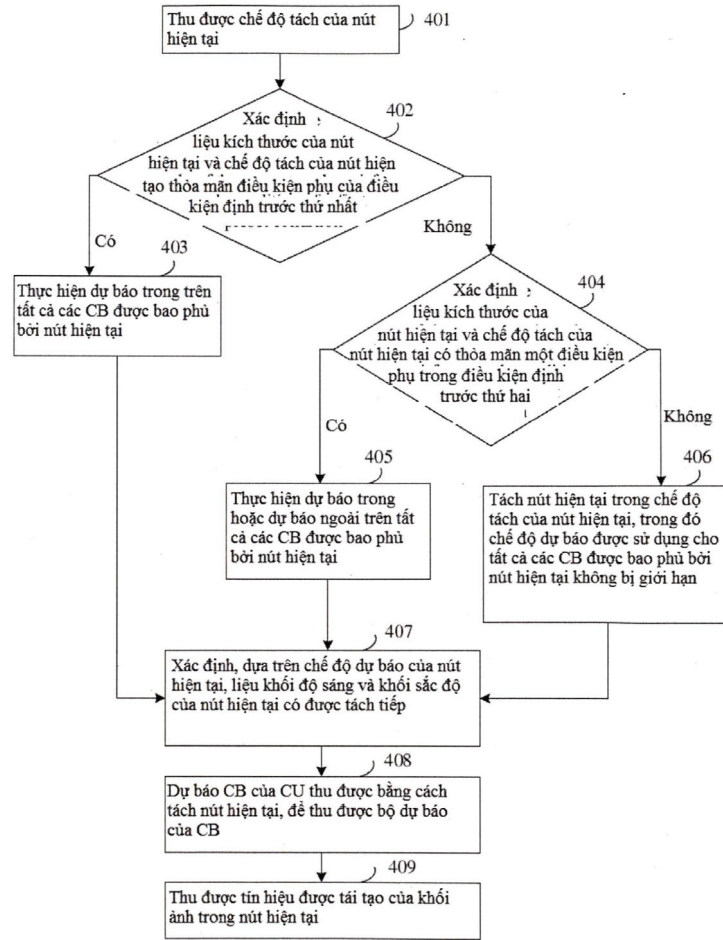


Fig.14

- (11) **106768 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08543**
(22) 30/11/2023
(30) 299773 09/01/2023 IL
(51) **B60N 02/28; B62B 1/00**
(71) **DOONA HOLDINGS LTD.** (CN)
FLAT/RM 04 2/F WestLands Centre, 20 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong
(72) Yoav Mazar (IL); Moran Lerenthal (IL); Guy Zilberstein (IL); Maxim Holtzman (IL)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CỤM LẮP RÁP GHẾ NGỒI Ô TÔ AN TOÀN CHO EM BÉ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI VÀ GHẾ CHO EM BÉ**
- (57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp ghế ngồi ô tô an toàn cho em bé có thể chuyển đổi và ghế cho em bé. Cụm lắp ráp ghế ngồi ô tô an toàn cho em bé có thể chuyển đổi bao gồm ghế trên có thể điều khiển được giữa trạng thái thẳng đứng và trạng thái mở rộng, và các chân có các đầu xa với các bánh xe và có thể điều khiển được giữa trạng thái bảo quản chỉ có thể kết hợp với trạng thái thẳng đứng của ghế trên ở chế độ thứ nhất của cụm lắp ráp ghế ngồi, và trạng thái hoạt động cho phép cụm lắp ráp ghế ngồi có thể được lăn nhờ các bánh xe; trạng thái mở rộng của ghế trên chỉ có thể kết hợp với trạng thái hoạt động của các chân ở chế độ thứ hai của cụm lắp ráp ghế ngồi, trong khi trạng thái hoạt động của các chân và trạng thái thẳng đứng của ghế trên ít nhất cũng có thể kết hợp với nhau, theo cách khác, hoặc ngoài ra, cụm lắp ráp ghế ngồi ô tô an toàn cho em bé có thể chuyển đổi có thể còn bao gồm ít nhất một trong các dấu hiệu sau đây: cơ cấu thao tác ghế và các chân có thể dẫn động ở các vị trí cách xa nhau dọc theo chiều dài của ghế; môđun bảo vệ phía bên có thể gắn tháo ra được vào cần điều khiển của cụm lắp ráp ghế ngồi; kết cấu khóa kéo để nối tháo ra được nắp che của ghế và mui che và bao gồm khóa kéo mui che và khóa kéo nắp che. Các bánh xe có thể có thể gắn tháo ra được vào các đầu xa tương ứng của các chân.

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106769 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08555 | (85) 30/11/2023 | |
| (22) 07/03/2023 | (86) PCT/JP2023/008460 | 07/03/2023 |
| (30) 2022-053278 | 29/03/2022 JP | (87) WO/2023/189264 |
| | | 05/10/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

(51) **H02K 21/22; H02K 15/02**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) HORIUCHI Nobuya (JP); KAWATA Daisuke (JP); NIJIMA Akira (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy điện quay và phương pháp sản xuất máy này, sáng chế làm tăng đủ độ tròn trong chi tiết quay mà có chỗ lồi được sử dụng để thu được tín hiệu kích hoạt. Phần vùng thứ nhất của thành hình trụ được tạo có tổng 16 mẫu lồi kích hoạt mà nhô ra bên ngoài của thành hình trụ theo cách tỏa tròn và được sử dụng để thu được tín hiệu kích hoạt chỉ ra trạng thái quay của trục khuỷu; và phần vùng thứ hai của thành hình trụ được tạo có tổng hai chỗ lõm hiệu chỉnh mà được tạo ở bên trong của thành hình trụ theo cách tỏa tròn và được làm lõm ở bên ngoài của thành hình trụ theo cách tỏa tròn. Do sự tạo các chỗ lõm hiệu chỉnh, nên thành hình trụ được hiệu chỉnh sao cho đạt được hình tròn hoàn hảo, do đó có thể tăng đủ độ tròn của thân rôto mà có các mẫu lồi kích hoạt được sử dụng để thu được tín hiệu kích hoạt.

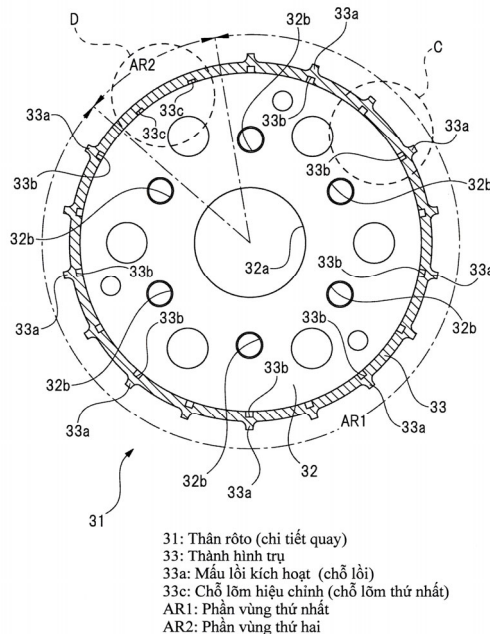


FIG. 6

- (11) **106770 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08602** (85) 01/12/2023
(22) 03/06/2022 (86) PCT/KR2022/007939 03/06/2022
(30) 10-2021-0072352 03/06/2021 KR (87) WO2022/255843 08/12/2022
10-2021-0174057 07/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2024

(51) **A61K 38/00**; *A61K 47/68*; *A61P 19/08*; *G01N 33/68*; *A61P 35/00*; *C12Q 1/6883*; *C12Q 1/6886*; *G01N 33/50*; *A61K 38/17*; *A61P 3/04*

(71) **1. MEDPACTO INC. (KR)**

(Borim Building, Seocho-dong) 92 Myeongdal-ro Seocho-gu Seoul 06668, Republic of Korea

2. KIM, SEONG JIN (KR)

#901, The Mikelan Apartment, 91, Myeongdal-ro Seocho-gu Seoul 06667, Republic of Korea

(72) KIM, Seong Jin (US); PARK, Su Jin (KR); HEO, Jin Sun (KR); HONG, Eun Ji (KR); AN, Hae In (KR); KIM, Min Woo (KR)

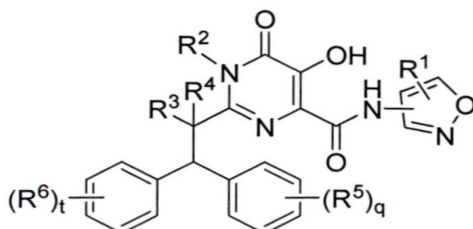
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DUỖC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TM4SF19, PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC THUỐC, VÀ PROTEIN DUNG HỢP ĐỂ ỨC CHẾ TM4SF19**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh về xương, béo phì hoặc bệnh chuyển hóa liên quan đến béo phì, ung thư, hoặc ung thư di căn, và phương pháp sàng lọc thuốc để điều trị bệnh, bao gồm chất ức chế sự biểu hiện hoặc hoạt tính thành viên họ xuyên màng-4 L6 19 (TM4SF19).

- (11) **106771 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08625** (85) 04/12/2023
(22) 04/05/2022 (86) PCT/US2022/027571 04/05/2022
(30) 63/184,460 05/05/2021 US (87) WO 2022/235725 10/11/2022
(51) **A61P 35/00; C07D 413/12; A61K 31/513**
(71) **CONSTELLATION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
470 Atlantic Ave, Suite 1401, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
(72) LEVELL, Julian, R. (US); COFFIN, Aaron (US); KHANNA, Avinash (US); WILSON, Jonathan, E. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN TREX1**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)



(I) và muối dược dụng và chế phẩm của chúng, hữu ích trong việc điều trị nhiều tình trạng bệnh liên quan đến TREX1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106772 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08651 | (85) 05/12/2023 | |
| (22) 04/08/2022 | (86) PCT/JP2022/029982 | 04/08/2022 |
| (30) 2021-133635 | 18/08/2021 | JP (87) WO 2023/022012 |
| | | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

(51) **C08G 12/02; C07C 47/04; C01C 1/02; C07C 273/04**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, Japan

(72) FURUTA, Tsutomu (JP); KOTANI, Yuki (JP); NAKAMURA, Masahiro (JP);
YAGUCHI, Mitsuo (JP); KOBAYASHI, Nobuyuki (JP); OSHIO, Shozo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH CACBON ĐIOXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa tổng hợp (X) có thể làm giảm tác động đến môi trường trong khi nhựa tổng hợp (X) đang được sản xuất. Phương pháp sản xuất nhựa tổng hợp (X) theo khía cạnh của sáng chế bao gồm bước cho phép vật liệu thứ nhất (A) và vật liệu thứ hai (B) phản ứng với nhau. Vật liệu thứ nhất (A) đã được tổng hợp trong bước quy trình bao gồm việc cho phép cacbon đioxit phản ứng với hydro. Vật liệu thứ hai (B) được tổng hợp từ cacbon đioxit và khác với vật liệu thứ nhất (A).

FIG. 1 A

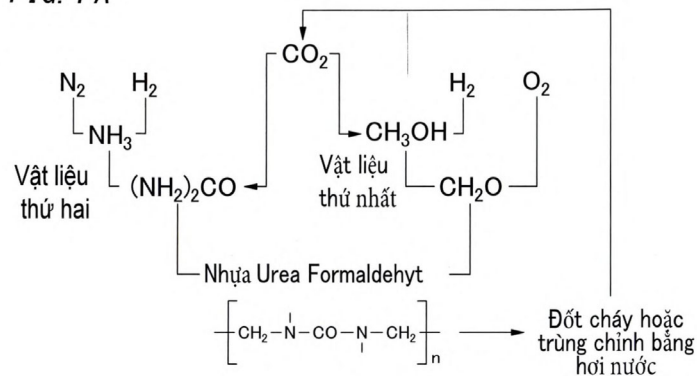
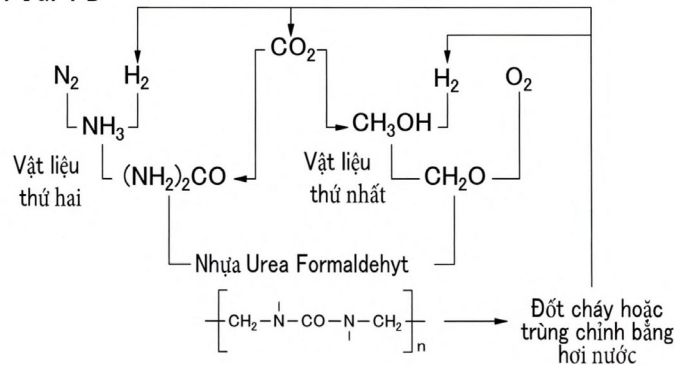


FIG. 1 B



- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 106773 A | (43) 25/11/2024 |
| (21) 1-2023-08656 | (85) 05/12/2023 |
| (22) 16/05/2022 | (86) PCT/EP2022/063157 16/05/2022 |
| (30) 21174391.9 18/05/2021 EP | (87) WO2022/243230 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024

(51) **C09D 5/33; C09D 7/61; C09D 7/40; C09D 7/43; C09D 5/04; C09D 7/20**

(71) **INK INVENT IP B.V. (NL)**

Twentehaven 5 3433 PTNieuwegein, The Netherlands

(72) KNOOTE, Jacques Arthur (NL); MIJNEN, Paul Willem (NL); KERRES, Harald Paul (BE); MUIS, Philippus Jacob (NL); KNOOTE, Menno Arthur (NL); SUBOTIC-GALJER, Ivana (NL); SCHLIJPER, Ramon Maria Henricus (NL)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CHẾ PHẨM MỰC, SƠN HOẶC SƠN PHỦ PHẢN QUANG NỀN DUNG MÔI HỮU CƠ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY, QUY TRÌNH PHỦ LỚP PHẢN QUANG LÊN VẬT NỀN VÀ VẬT NỀN ĐƯỢC PHỦ LỚP PHẢN QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm mực, sơn hoặc sơn phủ phản quang nền dung môi hữu cơ, có độ nhớt Brookfield thứ nhất η_1 ở tốc độ cắt 0,5 vòng/phút nằm trong khoảng từ 0,2 Pa·s đến 8 Pa·s và độ nhớt Brookfield η_2 thứ hai ở tốc độ cắt 20 vòng/phút nằm trong khoảng từ 80 mPa·s đến 450 mPa·s, với điều kiện 2 nhỏ hơn η_1 ít nhất hai lần, trong đó chế phẩm mực, sơn hoặc sơn phủ phản quang nền dung môi hữu cơ này bao gồm, tính theo tổng khối lượng của chế phẩm; dung môi hữu cơ với hàm lượng nằm trong khoảng từ 25% đến 75% theo khối lượng; các hạt thủy tinh hình cầu với hàm lượng nằm trong khoảng 1% đến 85% theo khối lượng; chất làm đặc với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,15% đến 1,2% theo khối lượng; và một hoặc nhiều thành phần khác với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 30% theo khối lượng; trong đó độ nhớt Brookfield η_1 và η_2 được đo bằng trục xoay #2 trong cốc mỏ 600ml có đường kính 8,25 cm ở nhiệt độ 25°C. Ngoài ra, sáng chế đề xuất quy trình điều chế chế phẩm mực, sơn phủ hoặc sơn phản quang nền dung môi hữu cơ, quy trình phủ lớp phản quang lên vật nền và vật nền được phủ lớp phản quang này.

- (11) 106774 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2023-08658 (85) 05/12/2023
(22) 10/05/2022 (86) PCT/US2022/028595 10/05/2022
(30) 63/187,150 11/05/2021 US (87) WO 2022/240877 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024

(51) **C07K 16/28; A61P 7/00**

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA

(72) CHIN, Harvey (US); HATSELL, Sarah J. (US); LOB, Heinrich Emil (US); MURPHY, Andrew J. (US); OLSON, William (US); SAOTOME, Kei (US); ZHANG, Bojie (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CÁC KHÁNG THỂ KHÁNG TMPRSS6, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đơn dòng mà liên kết vào protein serin proteaza xuyên màng 6 (TMPRSS6). Theo các phương án khác nhau của sáng chế, các kháng thể này là kháng thể hoàn toàn của người mà liên kết vào TMPRSS6. Theo một số phương án, các kháng thể được bộc lộ trong bản mô tả này là hữu ích trong phương pháp dùng để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, rối loạn hoặc tình trạng gắn liền với TMPRSS6 ở người.

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106775 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08772 | (85) 08/12/2023 | |
| (22) 30/09/2022 | (86) PCT/CN2022/123312 | 30/09/2022 |
| (30) 202111498923.0 | 09/12/2021 CN | (87) WO 2023/103556 |
| | | 15/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

(51) **B22D 41/12; B61C 3/00**

(71) **CRRC DALIAN CO., LTD.** (CN)

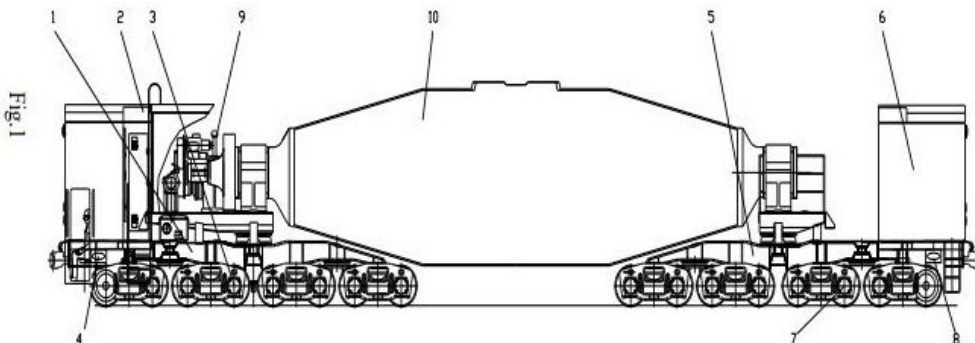
No.51, Zhongchang Street, Shahekou District, Dalian, Liaoning, 116022, China

(72) CAI, Zhiwei (CN); WANG, Xiuyan (CN); SUN, Jian (CN); GAO, Lei (CN); ZHANG, Zhibo (CN); LIN, Tao (CN); ZHAO, Ruishan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE NGƯ LÔI TRUYỀN ĐỘNG TRỰC TIẾP BẰNG NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe ngư lôi truyền động trực tiếp bằng nam châm vĩnh cửu và phương pháp điều khiển xe này, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật vận chuyển thép nóng chảy trong ngành công nghiệp luyện kim, bao gồm: thiết bị di chuyển phía trước được truyền động trực tiếp bởi động cơ nam châm vĩnh cửu; thiết bị di chuyển phía sau có kết cấu giống thiết bị di chuyển phía trước và được truyền động bằng động cơ nam châm vĩnh cửu, cùng cơ cấu lật nghiêng và thùng chứa ngư lôi được bố trí giữa thiết bị di chuyển phía trước và thiết bị di chuyển phía sau; thiết bị di chuyển phía trước có hệ thống truyền động kéo thứ nhất; thiết bị di chuyển phía sau có hệ thống truyền động kéo thứ hai; thiết bị điều khiển xe thứ nhất trong hệ thống truyền động kéo thứ nhất là thiết bị điều khiển chính của xe ngư lôi, thiết bị điều khiển xe thứ hai trong hệ thống truyền động kéo thứ hai là thiết bị điều khiển phụ của xe ngư lôi; thiết bị điều khiển chính và thiết bị điều khiển phụ được kết nối và cùng được điều khiển qua mô-đun tái kết nối không dây. Sáng chế này về cơ bản không thay đổi kết cấu thân chính vốn có của xe ngư lôi hiện nay, thực hiện truyền động trực tiếp bằng động cơ nam châm vĩnh cửu của xe ngư lôi và phương thức vận chuyển một thùng chứa từ đầu đến cuối, có khả năng tăng cường đáng kể hiệu suất vận hành và hệ số quay vòng của xe ngư lôi.



- (11) 106776 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2023-08838
 (22) 12/12/2023
 (30) 10-2022-0187725 28/12/2022 KR
 10-2023-0098372 27/07/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023

(51) *H01L 51/00; G02F 1/00*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) LEE, Seung Joon (KR); OH, Seok Hwan (KR); KIM, Yong Kun (KR); KIM, Seong Yeop (KR)

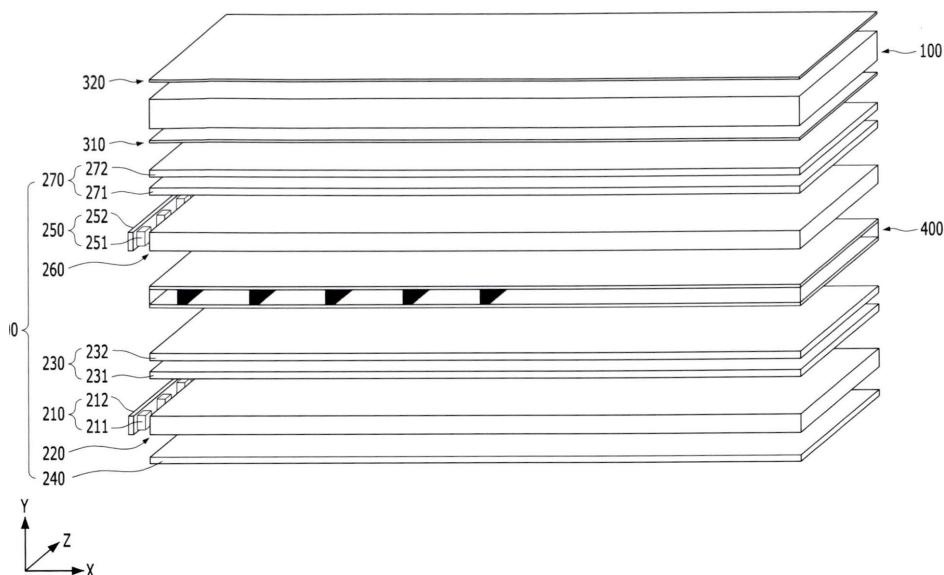
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HIỂN THỊ CÓ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN GÓC XEM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị gồm có phần tử nguồn ánh sáng thứ nhất và tấm dẫn ánh sáng thứ nhất trên đó. Máy hiển thị gồm có phần tử nguồn ánh sáng thứ hai và tấm dẫn ánh sáng thứ hai. Phần tử nguồn ánh sáng thứ hai có thể được tạo kết cấu để được bật hoặc tắt phụ thuộc vào chế độ xem hẹp hoặc chế độ xem rộng. Panen hiển thị trên tấm dẫn ánh sáng thứ hai có thể được tạo kết cấu để nhận ánh sáng và sinh ra hình ảnh, panen hiển thị gồm có khu vực hiển thị thứ nhất và khu vực hiển thị thứ hai. Máy hiển thị gồm có bộ phận điều khiển góc xem giữa tấm dẫn ánh sáng thứ nhất và tấm dẫn ánh sáng thứ hai. Khu vực thứ nhất của bộ phận điều khiển góc xem có thể chồng chéo khu vực hiển thị thứ nhất của panen hiển thị, và bộ phận điều khiển góc xem có thể gồm có ít nhất một hoặc nhiều mẫu hình chặn ánh sáng mở rộng theo hướng thứ nhất trong khu vực thứ nhất.

FIG. 2

DP



- | | | |
|----------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 106777 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08845 | (85) 12/12/2019 | |
| (22) 06/09/2018 | (86) PCT/KR2018/010414 | 06/09/2018 |
| (30) 10-2017-0115268 | 08/09/2017 KR (87) WO 2019/050292 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176**

(62) 1-2019-07024

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

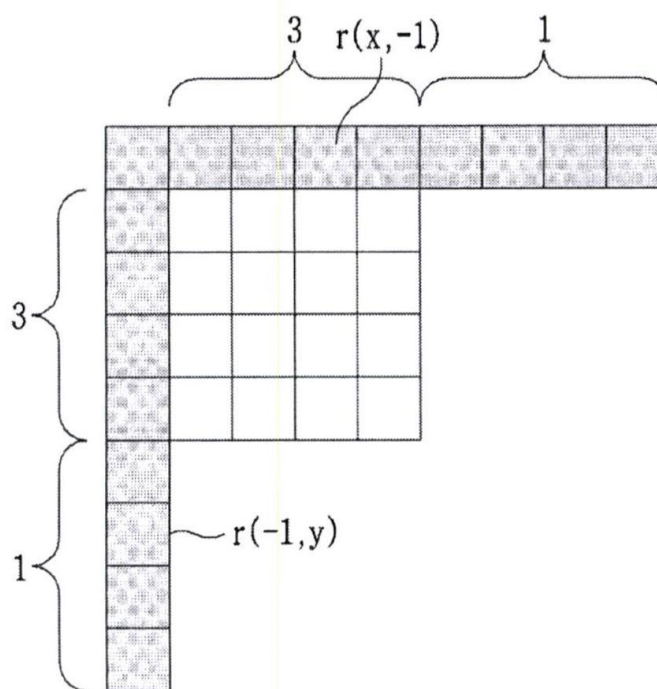
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, xác định giá trị một chiều (DC) dựa trên ít nhất một trong các mẫu tham chiếu trên cùng hoặc các mẫu tham chiếu bên trái của khối hiện tại khi chế độ dự đoán trong của khối hiện tại là chế độ DC, và thu được mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên giá trị DC. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video.

[FIG 22]



- (11) **106778 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08854** (85) 12/12/2023
(22) 05/08/2022 (86) PCT/JP2022/030065 05/08/2022
(30) 2021-130782 10/08/2021 JP (87) WO 2023/017790 16/02/2023
(51) **A61K 8/66; A61Q 19/10; A61K 8/34; A61K 8/36**
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
(72) MASUDA Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch có thể ức chế sự giảm hoạt tính enzym của enzym phân giải protein và enzym phân giải mỡ và có khả năng sử dụng tốt. Chế phẩm làm sạch bao gồm: (A) axit béo bậc cao và/hoặc muối của nó; (B) enzym phân giải protein và/hoặc enzym phân giải mỡ; (C) rượu polyhydric; và (D) nước, trong đó (C) được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 60% khối lượng so với tổng lượng của chế phẩm làm sạch, (D) được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 30% khối lượng so với tổng lượng của chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm sạch chứa glyxerol và/hoặc sorbitol làm thành phần (C), và glyxerol và/hoặc sorbitol được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 60% khối lượng so với tổng lượng của chế phẩm làm sạch.

(11) 106779 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08856

(22) 12/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2024

(51) *A01K 61/60*

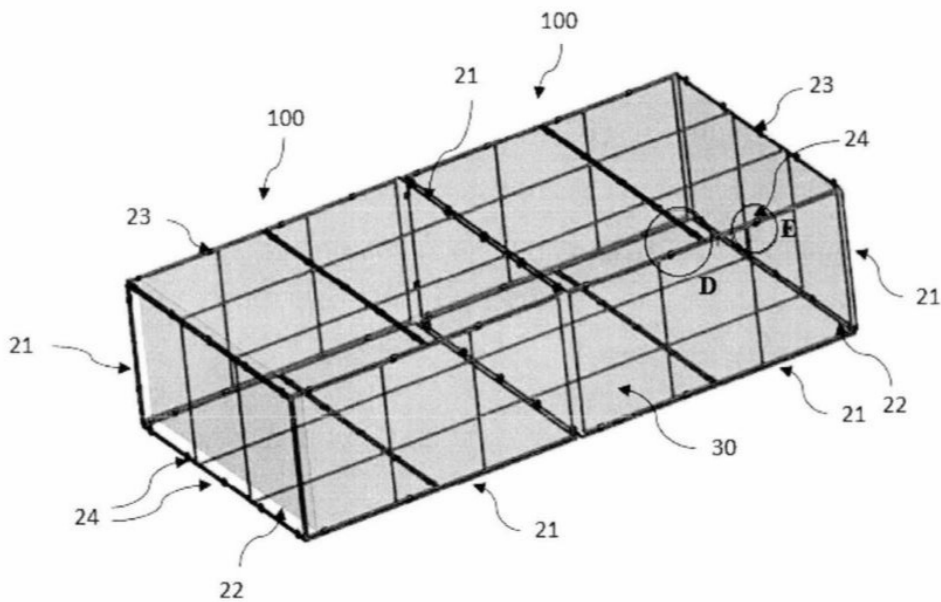
(75) **NGUYỄN ĐĂNG PHONG (VN)**

137 Ngô Quyền, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **LỒNG LƯỚI NUÔI THỦY HẢI SẢN CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến lồng lưới nuôi thủy hải sản có thể tháo rời bao gồm: khung lồng (20) có dạng hình hộp chữ nhật tạo bởi các khung bên (21), khung đáy (22) và khung trên (23) được làm bằng ống HDPE có lõi ống thép; trong đó các khung bên (21), khung đáy (22) và khung trên (23) của khung lồng (20) được liên kết theo cách có thể tháo ra được với nhau bởi các chi tiết nối (24), ít nhất một lớp lưới (30) bao quanh các khung bên (21), khung đáy (22) và khung trên (23) của khung lồng (20), lớp lưới (30) được làm bằng nylon, polyester, HDPE supa hoặc inox 316 L.



(11) 106780 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08865

(22) 13/12/2023

(30) 2022-201391 16/12/2022 JP

(51) B65H 54/71

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Masato YAMAMOTO (JP)

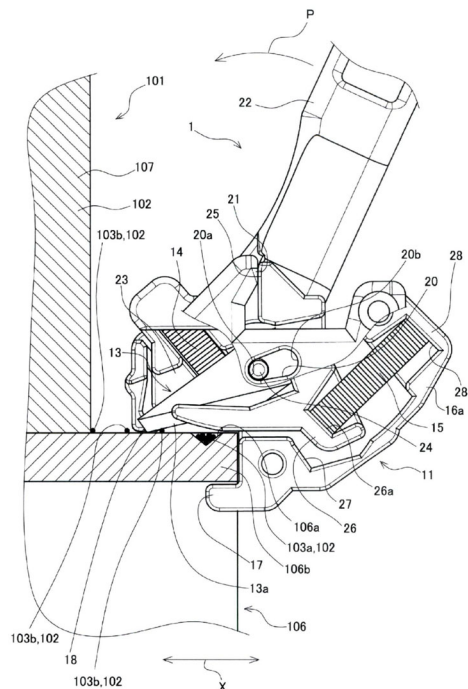
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) DỤNG CỤ CẮT CHỈ

(57) Sáng chế này đề xuất dụng cụ cắt chỉ mà cho phép công việc cắt được thực hiện bất kể khả năng của người công nhân và có thể giảm gánh nặng lên người công nhân trong công việc cắt đuôi sợi. Thân (11) được gắn vào mép (106b) của ống giấy (106) bởi phần móc (17) và phần ép (18). Phần vận hành (12) được ghép với thân (11) qua trục (24) và được vận hành để quay. Phần lưỡi (13) mà cắt đuôi sợi (103) được ghép với phần vận hành (12) bởi trục (24). Phần dịch chuyển (14) dịch chuyển phần lưỡi (13) khi phần vận hành (12) quay. Thân (11) được cung cấp phần dẫn hướng (20) và phần tựa (21). Nhờ sự vận hành quay thứ nhất, phần vận hành (12) quay quanh trục (24), phần lưỡi đã dịch chuyển (13) tựa vào đuôi sợi (103) và phần vận hành (12) tựa vào thân (11) trong phần tựa (21). Nhờ sự vận hành quay thứ hai, phần vận hành (12) quay với phần tựa (21) là điểm tựa, trục (24) được dẫn hướng bởi phần dẫn hướng (20), và phần lưỡi (13) trượt và di chuyển, khiến cho đuôi sợi (103) được cắt.

FIG. 9

9/11



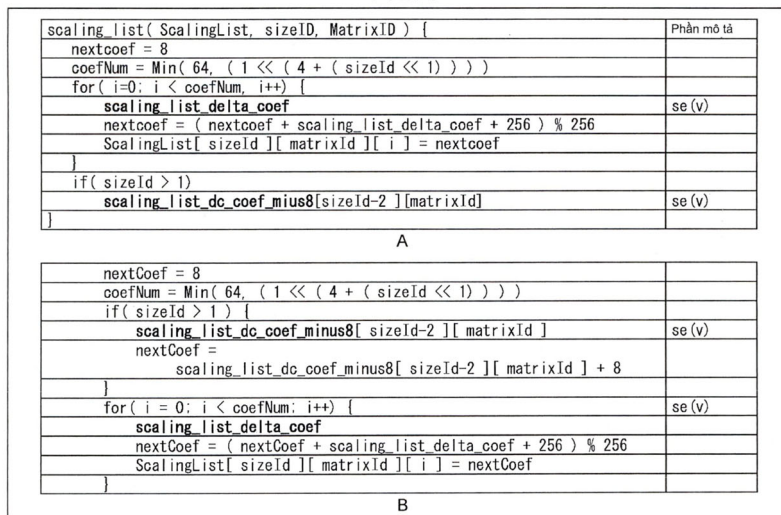
- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------------------|
| (11) 106781 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08889 | (85) 18/08/2014 | |
| (22) 20/02/2013 | (86) PCT/JP2013/054126 | 20/02/2013 |
| (30) 2012-044009 | 29/02/2012 JP | (87) WO 2013/129203 A1 06/09/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2015

- (51) **H04N 7/26**
 (62) 1-2020-04317
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) TANAKA Junichi (JP); MORIGAMI Yoshitaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn ngừa việc tăng lượng mã hóa của danh sách chia tỷ lệ. Thiết bị xử lý ảnh của sáng chế thiết lập hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa bằng cách cộng hệ số chênh lệch thay thế mà là độ chênh lệch giữa hệ số thay thế được sử dụng để thay thế hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa và hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa vào hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa; chuyển đổi lên ma trận lượng tử hóa được thiết lập; và giải lượng tử hóa dữ liệu được lượng tử hóa nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên trong đó hệ số nằm tại phần đầu của ma trận lượng tử hóa được chuyển đổi lên được thay thế bởi hệ số thay thế. Sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị xử lý ảnh.

FIG. 7



- (11) **106782 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08892** (85) 21/07/2014
(22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012
(30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013
10-2012-0003617 11/01/2012 KR
10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2023-02073

(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

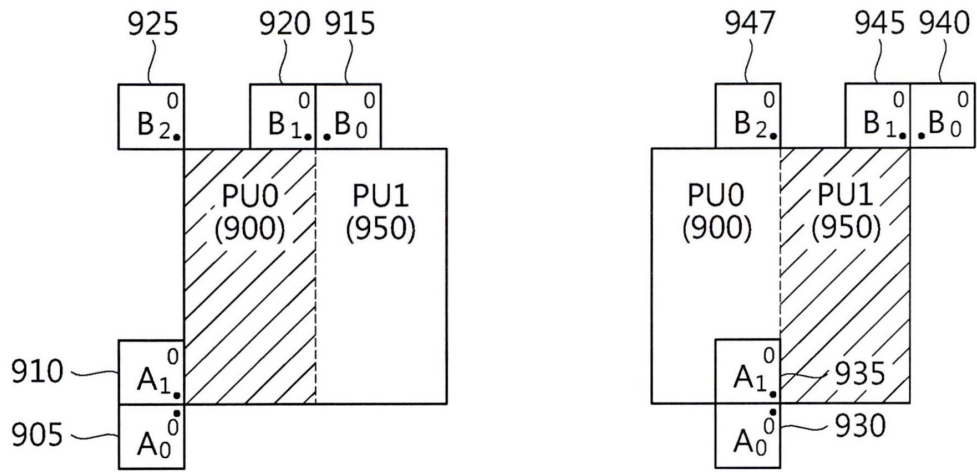
(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

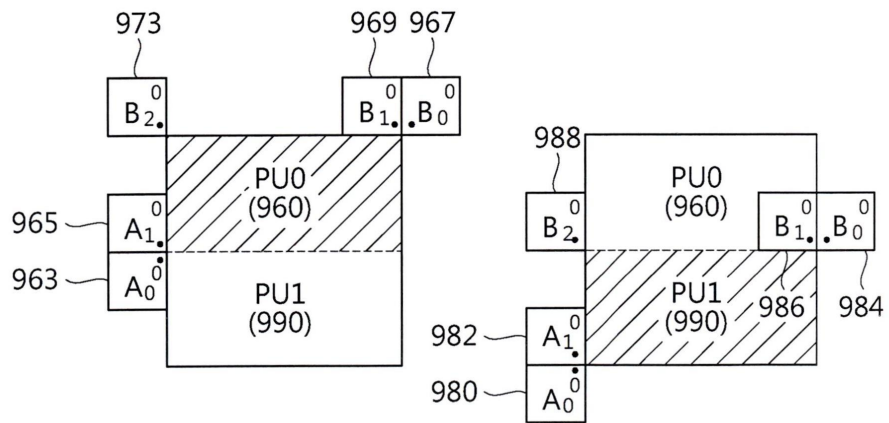
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.

FIG. 9



(A)



(B)

- (11) **106783 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08894** (85) 21/07/2014
(22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012
(30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013
10-2012-0003617 11/01/2012 KR
10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2023-02073

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

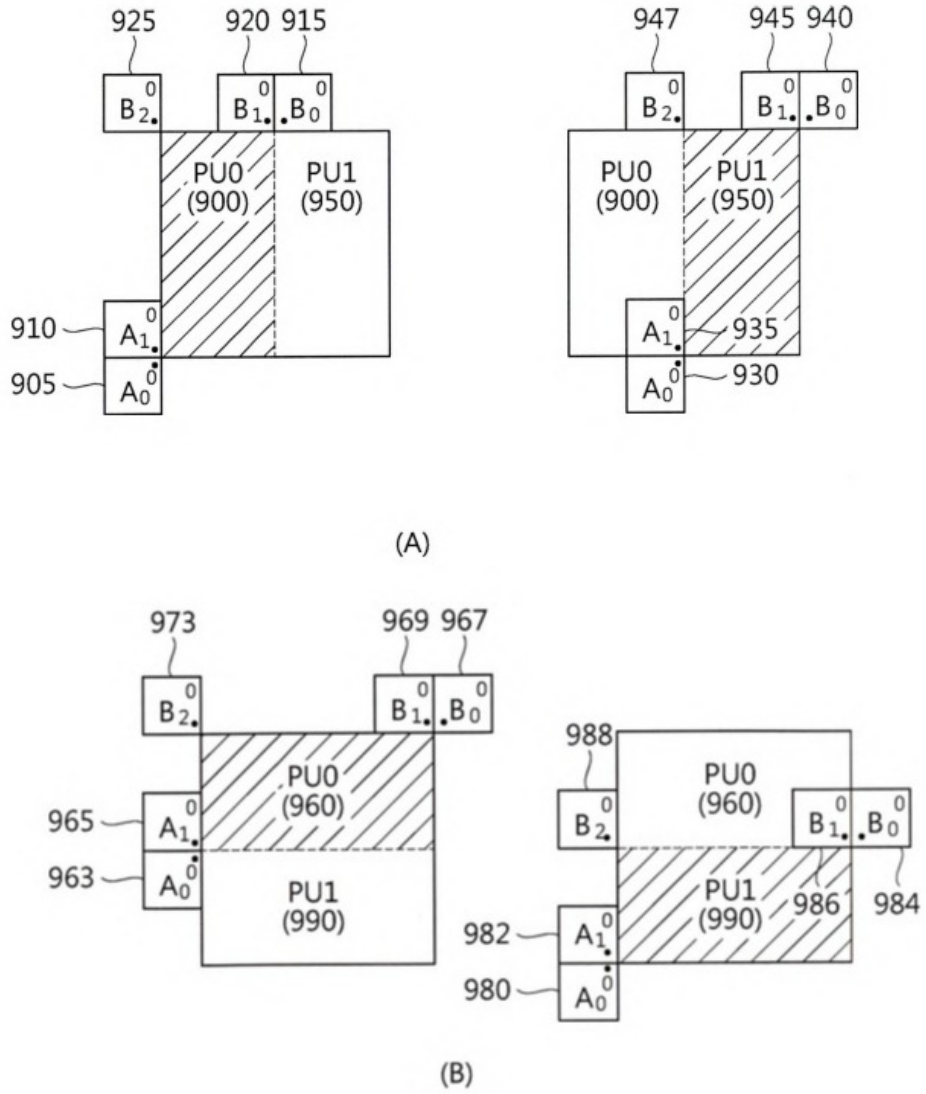
(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu video và vật ghi không khả biến lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.

FIG. 9



- (11) **106784 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08895** (85) 21/07/2014
(22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012
(30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO 2013/094960 27/06/2013
10-2012-0003617 11/01/2012 KR
10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/06**

(62) 1-2023-02073

(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

2. **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

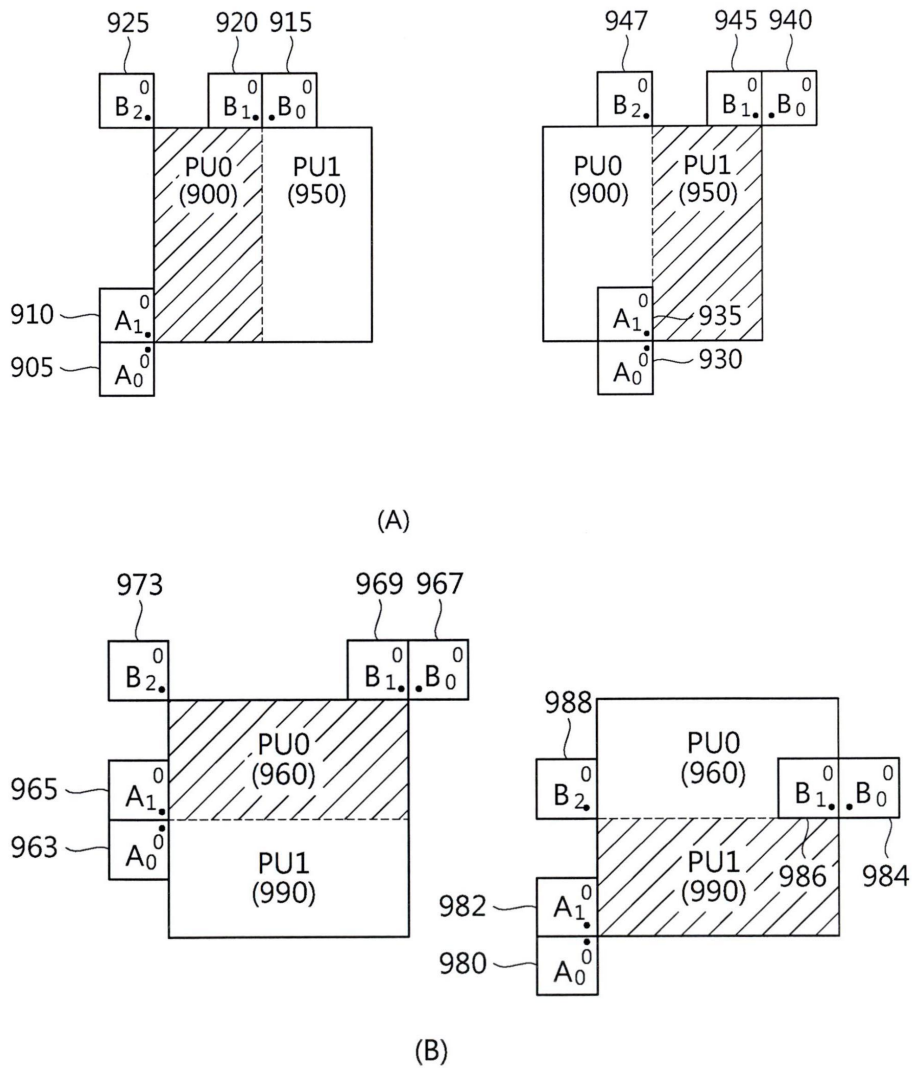
(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu video và vật ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.

FIG. 9



- (11) **106785 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08896** (85) 21/07/2014
(22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012
(30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013
10-2012-0003617 11/01/2012 KR
10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2023-02073

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

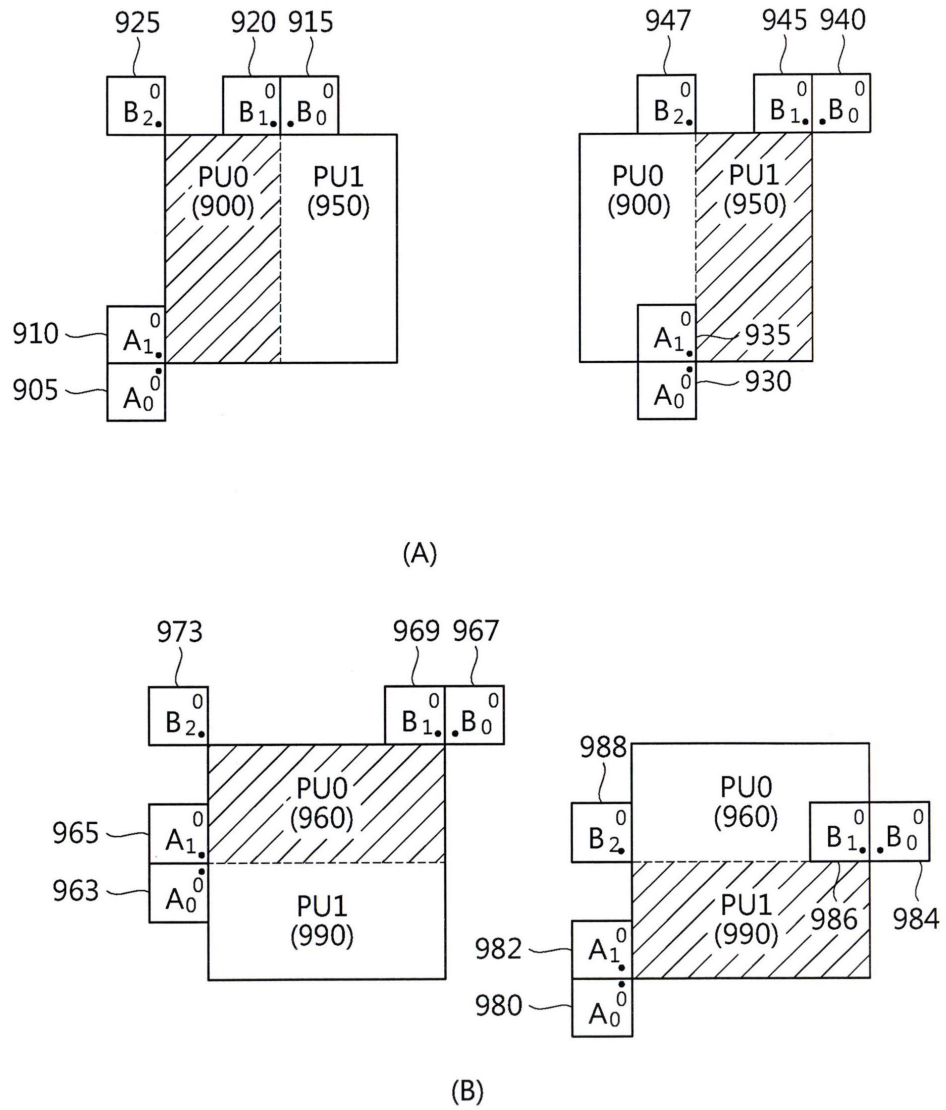
(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu video và vật ghi không khả biến lưu trữ dòng bit. Phương pháp dự đoán liên ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất thời gian có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất thời gian của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất thời gian từ khối ứng viên hợp nhất thời gian này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất thời gian có thể được tính toán bất kể việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm xuống.

FIG. 9



(11) 106786 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08958

(22) 15/12/2023

(30) 10-2022-0179496 20/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

(51) G02F 1/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

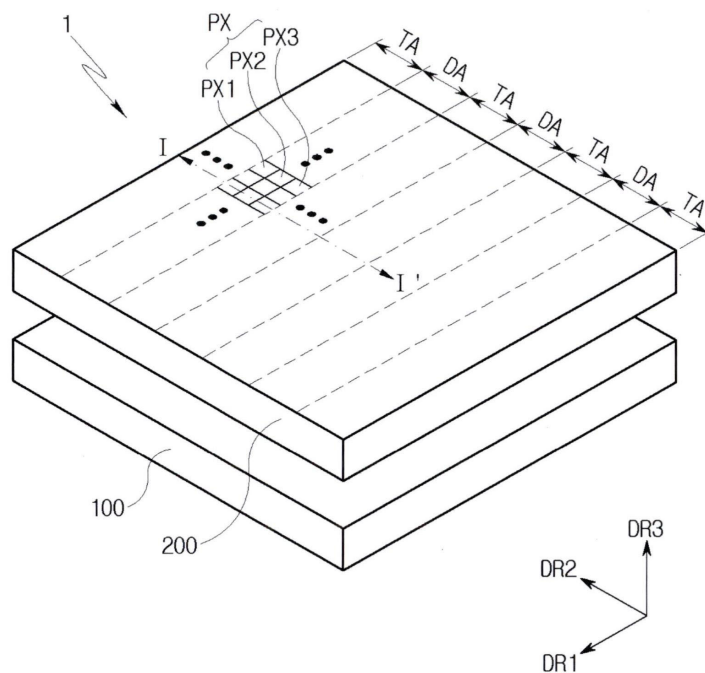
(72) Sanghyun LEE (KR); Youngki SONG (KR); Minsoo PARK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị trong đó nhiều điểm ảnh được sắp xếp và vùng trong suốt quanh vùng hiển thị và màng điều khiển quang học được sắp xếp bên dưới tấm nền hiển thị, trong đó màng điều khiển quang học bao gồm đế thứ nhất, đế thứ hai đối diện đế thứ nhất bộ phận thứ nhất được sắp xếp trong vùng hiển thị trên đế thứ nhất và bộ phận thứ hai được sắp xếp quanh bộ phận thứ nhất trên đế thứ nhất bộ phận thứ nhất lớn hơn về độ cao so với bộ phận thứ hai. Bộ phận điều khiển đường ánh sáng bao gồm đế thứ nhất điện cực thứ nhất được sắp xếp trên đế thứ nhất, đơn vị chuyển đổi quang học được sắp xếp trên điện cực thứ nhất đế thứ hai được sắp xếp trên đơn vị chuyển đổi quang học, điện cực thứ hai được sắp xếp giữa đế thứ hai và đơn vị chuyển đổi quang học, và lớp ngăn được sắp xếp trên bề mặt đỉnh của đế thứ hai.

Fig.1



(11) 106787 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08959

(22) 15/12/2023

(30) 10-2022-0190883 30/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

(51) H01L 25/075

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

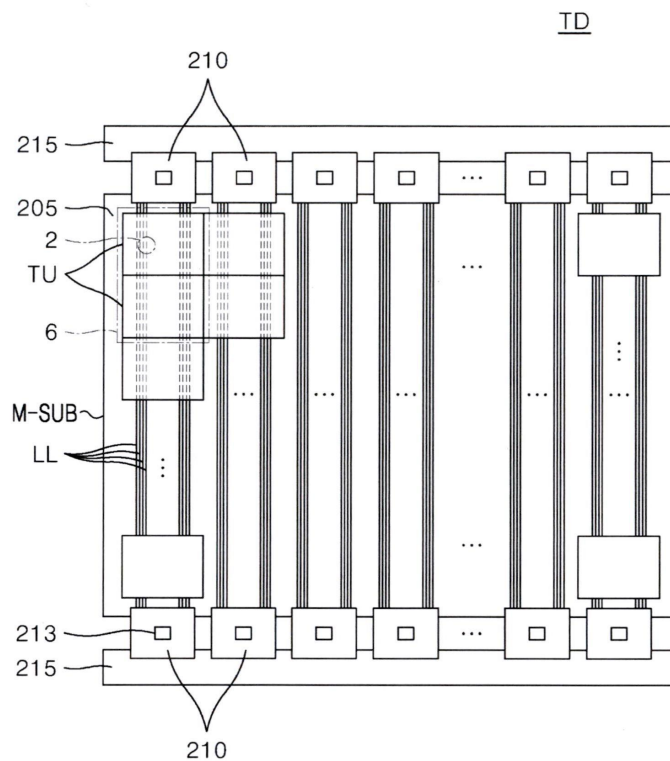
(72) Minseok Kim (KR); Jongsung Kim (KR); Yongmin Ha (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị hiển thị gồm có đế nối dây trong đó nhiều đường nối dây liên kết được bố trí; nhiều bộ phận hiển thị được bố trí trên đế nối dây và được đặt cách ra khỏi nhau; và nhiều chi tiết nối ghép được định vị giữa các bộ phận hiển thị và đế nối dây, trong đó nhiều chi tiết nối ghép được kết nối theo cách tương ứng với nhiều đường nối dây liên kết, trong đó đế nối dây gồm có tranzito màng mỏng, trong đó mỗi trong các bộ phận hiển thị gồm có phần tử phát sáng.

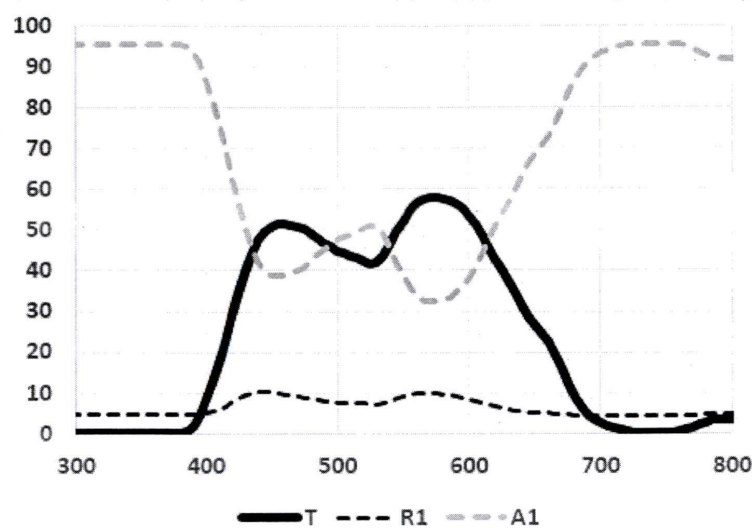
FIG. 1



- (11) **106788 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2023-08961** (85) 15/12/2023
 (22) 17/06/2022 (86) PCT/FR2022/051180 17/06/2022
 (30) FR2106500 18/06/2021 FR (87) WO 2022/263784 A1 22/12/2022
 (51) **E06B 3/67; C03C 17/00; C03C 17/36**
 (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12, Place de l'iris, 92400 COURBEVOIE (FR)
 (72) CAILLET, Xavier (FR); PERRIN, Elsa Marie (FR); MARTIN, Estelle (FR);
 WILMET, Maxence (FR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU BAO GỒM LỚP PHỦ CHỨC NĂNG VÀ PHẦN TỬ HẤP THỤ, VÀ KÍNH BAO GỒM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gồm một hoặc nhiều lớp nền trong suốt và có lớp phủ chức năng hoặc lớp chức năng có thể tác động lên bức xạ mặt trời và/hoặc bức xạ hồng ngoại. Vật liệu theo sáng chế bao gồm phần tử hấp thụ ở dạng lớp, cụ thể là hấp thụ bức xạ mặt trời trong phần nhìn thấy được của phổ và thực hiện điều đó theo một cách cụ thể. Cụ thể là, vật liệu theo sáng chế có biên dạng hấp thụ với ít nhất một điểm tăng đột biến có tâm từ 480 đến 549 nm, và điểm tăng đột biến có tâm thứ hai từ 630 nm đến 779 nm. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng việc bổ sung phần tử hấp thụ dạng lớp thể hiện hai điểm tăng đột biến hấp thụ này cho phép cải thiện hiệu suất nhiệt, cụ thể là độ chọn lọc, mà không ảnh hưởng lớn đến tính thẩm mỹ của kính, do đó cụ thể là khả năng truyền nhiệt vẫn ở trạng thái trung tính. Phần tử hấp thụ có thể được đưa vào một lớp được áp dụng cho một trong số các mặt của kính; hoặc có thể được đưa vào nền của một trong số các lớp nền, hoặc được đưa vào một cách thuận lợi trong nền của ít nhất một lớp xen kẽ cán mỏng. Sáng chế còn đề cập đến kính bao gồm vật liệu nói trên.

[Fig. 10]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106789 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08976 | (85) 15/12/2023 | |
| (22) 11/04/2022 | (86) PCT/JP2022/017470 | 11/04/2022 |
| (30) 2021-110505 | 02/07/2021 JP | (87) WO 2023/276408 A1 |
| | | 05/01/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

(51) **G06K 7/10**; G07G 1/01; G07G 1/00

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

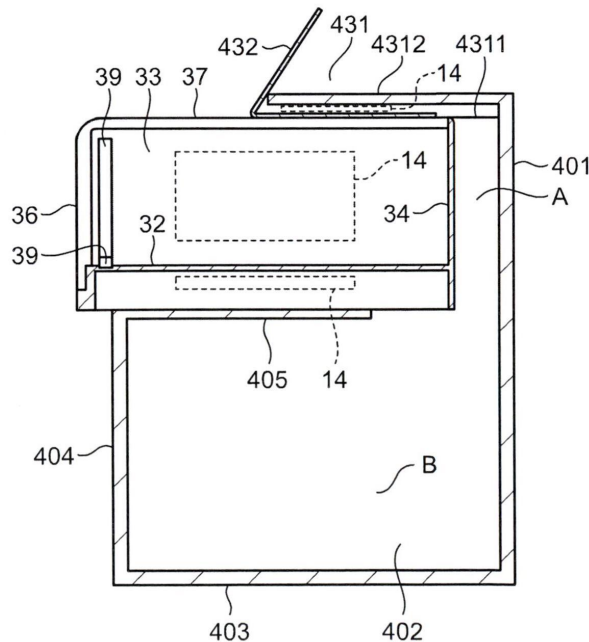
(72) Wataru SAKURAI (JP); Yuichiro KAWABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC NHÃN KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc nhãn không dây bao gồm phần khoang chứa được tạo ra bởi phần bề mặt đáy (32) và phần bề mặt ngoại vi được bố trí theo chiều dọc hướng lên từ phần bề mặt đáy, phần hở bề mặt ngoại vi (36) mà được tạo ra ở phần bề mặt ngoại vi, và cho phép hàng hóa được lấy vào và ra khỏi phần khoang chứa, phần che mà phủ một phần bên trên của phần khoang chứa, phần hở bề mặt trên (37) được tạo ra bởi phần che và phần bề mặt ngoại vi, và liền kề phần hở bề mặt ngoại vi, và phần đọc được tạo cấu hình để đọc, bằng cách truyền và thu các sóng vô tuyến đến và từ nhãn không dây được gắn vào hàng hóa được chứa ở phần khoang chứa, thông tin nhãn từ nhãn không dây.

FIG.6



(11) 106790 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2023-08979

(22) 15/12/2023

(30) 10-2023-0061669 12/05/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

(51) **B65B 11/56**

(71) 1. **THE SUZUKI KOREA CO., LTD** (KR)

173-7, Jegi-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. **LEE KI TAE** (KR)

11-1, Geumo-ro 265beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

3. **KIM DONG JUN** (KR)

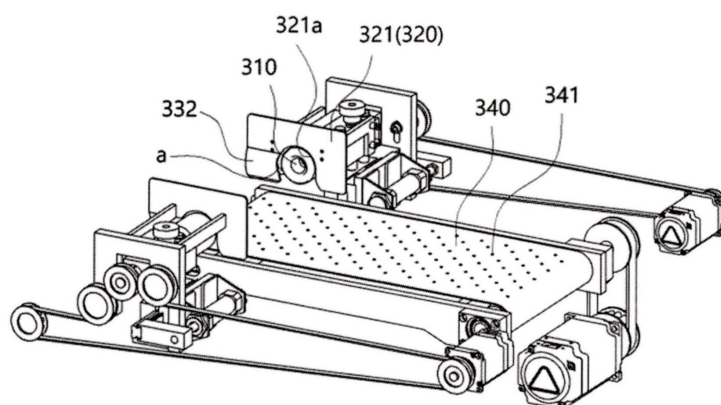
470, Mannyeon-ro, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) LEE KI TAE (KR); KIM DONG JUN (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUỘN KIMBAP TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn kimbap tự động. Thiết bị cuộn kimbap tự động theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm bộ phận cuộn kimbap được cấu tạo để cuộn kimbap được đặt và xếp trên mặt trên của giấy cuộn kimbap, trong đó giấy cuộn có mặt đặt mà trên đó kimbap được đặt và xếp, các mặt bảo vệ được bố trí ở hai đầu đối diện của mặt đặt theo hướng chiều rộng để bảo vệ hai mặt đối diện của kimbap, mặt bọc được bố trí ở đầu phía sau của mặt đặt theo hướng chiều dài bao quanh mặt ngoài của kimbap, và trong đó bộ phận cuộn kimbap có các chi tiết ép được cấu tạo xoay được để cho phép mặt đặt và mặt bọc bao quanh mặt ngoài của kimbap ở trạng thái trong đó các chi tiết ép được di chuyển theo hướng chiều rộng để đồng thời ép kimbap và các mặt bảo vệ được bố trí theo hướng chiều cao.



300 : 310, 320, 340

Hình 13

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106791 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-08986 | (85) 15/12/2023 | |
| (22) 15/03/2022 | (86) PCT/JP2022/011569 | 15/03/2022 |
| (30) 2021-100141 | 16/06/2021 | JP (87) WO/2022/264571 |
| | | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024

(51) *H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 92/18; H04W 72/12*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA

(72) Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP); Yoshio URABE (JP); Takayuki NAKANO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐIỂM TRUY CẬP, ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế bộc lộ điểm truy cập bao gồm: hệ mạch điều khiển tạo ra tín hiệu điều khiển để phân bổ ít nhất một phần thời gian của cơ hội truyền có được cho các truyền dẫn đường lên của nhiều thiết bị đầu cuối; và hệ mạch truyền truyền tín hiệu điều khiển.

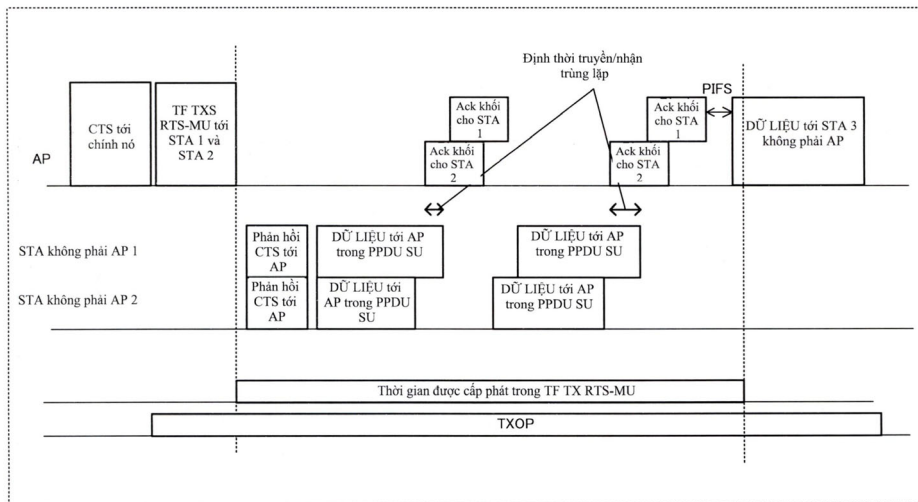


FIG. 8

- (11) **106792 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-08990** (85) 15/12/2023
(22) 23/11/2021 (86) PCT/CN2021/132303 23/11/2021
(30) 202110680675.5 18/06/2021 CN (87) WO 2022/262194 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

(51) **H01L 21/677; H01L 33/48; H01L 21/67**

(71) **SHENZHEN ZHUOXING SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY CO.,LTD.**
(CN)

First Floor of The Workshop, Next to Yousheng Paper Industry, Wenchuan Road, Yingrenshi Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) ZENG, Yi (CN); XIE, Qiquan (CN); DENG, Yingcheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐẾ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn đế bán dẫn và phương pháp hàn đế bán dẫn. Thiết bị hàn đế bán dẫn bao gồm giá đỡ, đĩa tám bán dẫn, cần xoay. Giá đỡ được tạo cấu trúc để đỡ chất nền đích, và cơ cấu dẫn động thứ nhất được bố trí trên giá đỡ, cơ cấu dẫn động thứ nhất được tạo cấu trúc để dẫn động chất nền đích được đặt trên giá đỡ di chuyển. Nhiều đĩa tám bán dẫn được trang bị, mỗi đĩa tám bán dẫn được tạo cấu trúc để đặt các tám bán dẫn, và tám bán dẫn được đặt trên ít nhất một đĩa tám bán dẫn khác với các tám bán dẫn trên các đĩa tám bán dẫn khác. Nhiều cần xoay được trang bị, mỗi cần xoay tương ứng với một đĩa tám bán dẫn, và nhiều cần xoay lần lượt tương ứng với nhiều vị trí tám bán dẫn trong một nhóm đơn vị vị trí tám bán dẫn trên chất nền đích; mỗi cần xoay có cơ cấu dẫn động thứ hai, mỗi cơ cấu dẫn động thứ hai được tạo cấu trúc để dẫn động cần xoay tương ứng lần lượt di chuyển; và nhiều cần xoay được tạo cấu trúc để lần lượt lấy tám bán dẫn trên đĩa tám bán dẫn tương ứng, và tại vị trí hàn đế bán dẫn, các tám bán dẫn lần lượt được di chuyển đến vị trí tám bán dẫn tương ứng của nhóm đơn vị vị trí tám bán dẫn được đặt tại vị trí hàn đế bán dẫn trên chất nền đích.

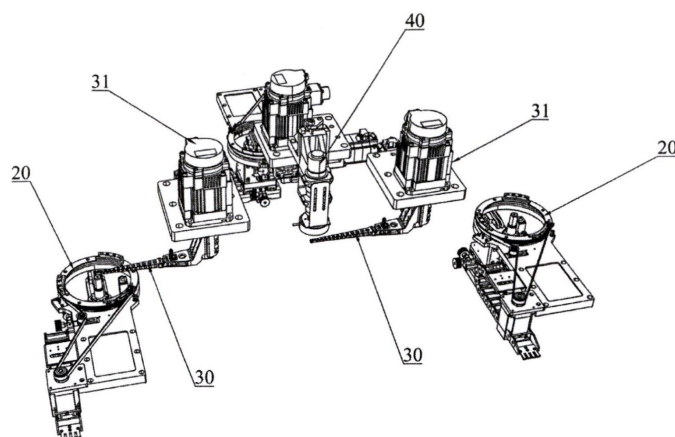


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106793 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-09026 | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 12/12/2019 | (86) PCT/US2019/066098 | 12/12/2019 |
| (30) 62/784,369 | 21/12/2018 | US (87) WO2020/131583 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) *H04N 19/52; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/423*

(62) 1-2021-03659

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỮ LIỆU, VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá dữ liệu video, vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: sắp xếp dữ liệu video thành nhiều khối ảnh con độ chói và nhiều khối ảnh con màu, trong đó mỗi khối ảnh con màu tương ứng với một hoặc nhiều khối ảnh con độ chói; và xác định vectơ chuyển động afin cho một khối ảnh con màu trong số các khối ảnh con màu sử dụng các vectơ chuyển động của các khối ảnh con độ chói tương ứng. Dữ liệu video có định dạng lấy mẫu con thành phần màu, và các khối ảnh con độ chói tương ứng được xác định theo định dạng lấy mẫu con thành phần màu.

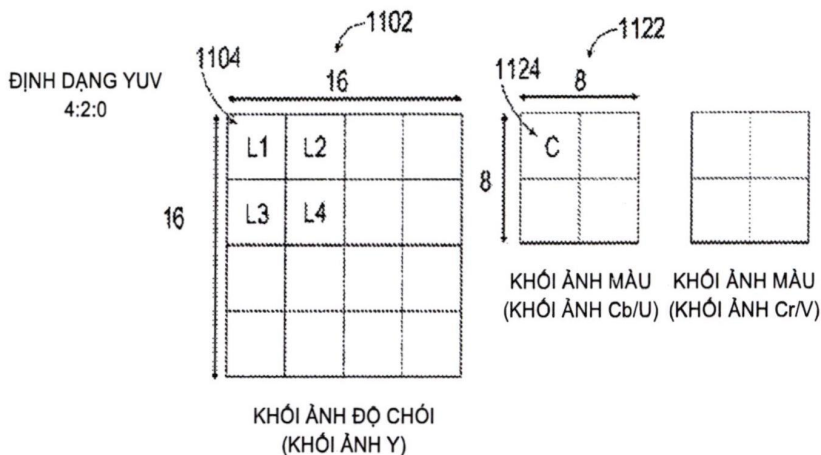


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106794 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-09040 | (85) 19/12/2023 | |
| (22) 19/05/2022 | (86) PCT/EP2022/063662 | 19/05/2022 |
| (30) FR2105313 | 20/05/2021 | FR (87) WO 2022/243489 |
| | | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024

(51) **H04R 25/00; H04R 3/12; H04R 1/10**

(71) **SOUNDUCT (FR)**

127 boulevard Auguste Blanqui, 75013 PARIS, France

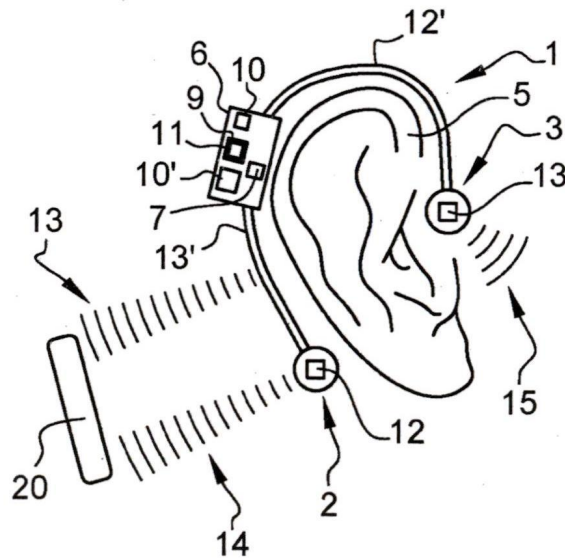
(72) **MARIE DE CHASTENAY Jean-Philippe (FR)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY TRỢ THÍNH DẪN TRUYỀN QUA XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trợ thính được thiết kế để đặt quanh tai của người dùng, khác biệt ở chỗ, nó bao gồm ít nhất một thiết bị dẫn truyền qua xương thứ nhất và ít nhất một thiết bị dẫn truyền qua xương thứ hai, thiết bị thứ nhất được tạo kết cấu để được định vị tiếp xúc với vùng xương thứ nhất của đầu người dùng và truyền các dao động thứ nhất đến vùng xương thứ nhất, và thiết bị thứ hai được tạo kết cấu để được định vị tiếp xúc với vùng thứ hai của đầu người dùng và truyền các dao động thứ hai đến vùng xương thứ hai, vùng thứ hai khác với vùng thứ nhất, và vùng xương thứ nhất và vùng xương thứ hai nằm quanh cùng một tai của người dùng, máy trợ thính này còn bao gồm ít nhất một micrô để thu tín hiệu âm thanh xung quanh, mà sau đó được biến đổi để tạo ra các dao động thứ nhất và thứ hai.

Fig. 1c



- (11) **106795 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-09065** (85) 19/12/2023
(22) 23/06/2022 (86) PCT/JP2022/025057 23/06/2022
(30) 2021-113288 08/07/2021 JP (87) WO/2023/282074 12/01/2023
(51) *A23L 7/157; A23L 5/10*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) MIZUSHINA Ayuna (JP); LEELA-A-MORN Chanya (TH); JANARAM Siripat (TH); SUBPUCH Natthanan (TH)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **BỘT RẮC DỪNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột rắc dùng cho thực phẩm chiên chứa tinh bột được chế biến bằng dầu hoặc chất béo và dẫn xuất xenluloza.

- (11) **106796 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-09207** (85) 25/12/2023
(22) 30/05/2022 (86) PCT/CN2022/095841 30/05/2022
(30) PCT/CN2021/097239 31/05/2021 CN (87) WO 2022/253156 08/12/2022
PCT/CN2021/097240 31/05/2021 CN
PCT/CN2021/106783 16/07/2021 CN
PCT/CN2021/106784 16/07/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00**

- (71) **SHIJIAZHANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
No.238 Tianshan Street, High-Tech Area, Shijiazhuang, Hebei Province 050035,
China
- (72) JIA, Zhenhua (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PROTEIN CLDN18.2 VÀ DẠNG ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN FC CỦA NÓ, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY HOẶC VECTƠ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhóm kháng thể đơn dòng mà gắn kết đặc hiệu với CLDN18.2 và không gắn kết đặc hiệu với CLDN18.1, và tùy ý có vùng Fc được thao tác di truyền.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106797 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2023-09222 | (85) 25/12/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/KR2021/015537 | 01/11/2021 |
| (30) 10-2021-0139991 | 20/10/2021 | KR (87) WO2023/068420 |
| | | 27/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2024

(51) **C03B 33/09; C03C 23/00; C03B 33/07**

(71) **DOWOINSYS CO., LTD.** (KR)

42, Oksansandan-ro, Oksan-myeon, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(72) YI, Seung Jun (KR); LEE, Hyung Sup (KR); CHOI, Sun Hong (KR); KOO, Bon Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT KÍNH, LOẠI BỎ MÀNG PHỦ VÀ XỬ LÝ SAU CÙNG SỬ DỤNG TIA LAZE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cắt kính, loại bỏ màng phủ và xử lý sau cùng sử dụng tia laze bao gồm các bước: quét phủ dung dịch phủ để ngăn chặn sự tiếp xúc của hóa chất với một hoặc cả hai mặt của kính siêu mỏng nguyên khối để tiến hành xử lý hóa học chọn lọc; sấy khô dung dịch phủ này để tạo thành màng phủ trên một hoặc cả hai mặt của kính siêu mỏng nguyên khối; cắt kính siêu mỏng nguyên khối thành kính siêu mỏng khối ô cắt dùng cho các sản phẩm điện, điện tử cần dùng; phục hồi bề mặt cắt laze của kính siêu mỏng khối ô cắt thông qua xử lý hóa học chọn lọc; làm sạch kính siêu mỏng khối ô cắt sau đó loại bỏ tất cả các màng phủ phủ trên bề mặt kính siêu mỏng khối ô cắt này; và phục hồi bằng hóa chất lên bề mặt kính siêu mỏng khối ô cắt đã được loại bỏ toàn bộ màng phủ nhằm loại bỏ các khuyết tật hoặc vết xước trên bề mặt kính.

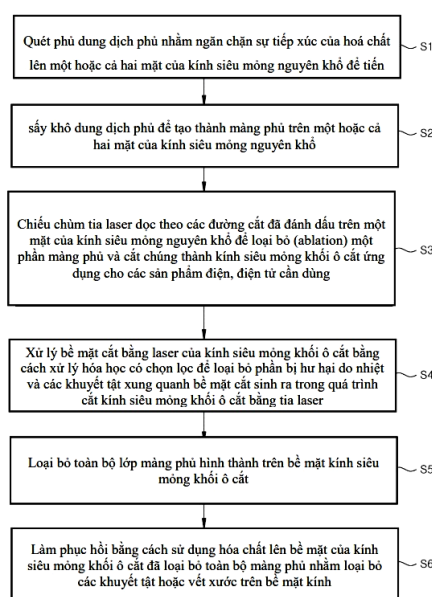


FIG.1

(11) 106798 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2023-09264

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2023

(51) E04H 5/00

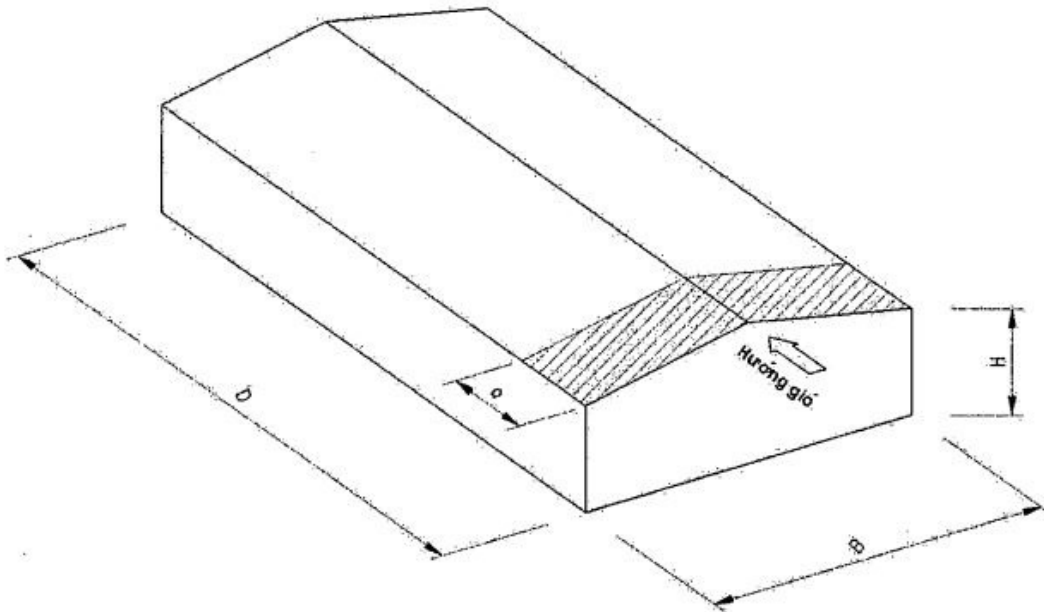
(75) NGUYỄN NGỌC BÌNH (VN)

Số 15 Trần Khát Chân, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TẢI TRỌNG KHÍ ĐỘNG VỀ GIÁ TRỊ MONG MUỐN CHO NHÀ CÔNG NGHIỆP KHI GIÓ GIẬT**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật nhằm giảm tải trọng khí động về một giá trị mong muốn cho nhà công nghiệp khi gió giật, tải trọng này do áp suất không khí tác động lên kết cấu bao che và có hướng từ trong ra ngoài. Giải pháp gồm hai bước: bước 1: xác định tổng diện tích thông khí A cần thiết để giảm tải trọng về một giá trị mong muốn; bước 2: xác định vùng bố trí các lỗ thông khí trên kết cấu bao che.



Hình 1a

- (11) 106799 A (43) 25/11/2024
- (21) 1-2023-09271
- (22) 26/12/2023
- (30) 112117778 12/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

- (51) **G06N 3/08; G06T 1/20; G06N 3/06**
- (71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**
5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN
- (72) Wan-Yun Bao (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu. Phương pháp xử lý dữ liệu này bao gồm các bước: nhận nhiều mẫu đối tượng của nhiệm vụ thứ nhất để tạo ra tập dữ liệu; đào tạo tập dữ liệu để tạo ra mô hình đào tạo; và thực hiện thao tác suy luận với mô hình đào tạo. Thao tác suy luận bao gồm các bước: giảm chiều mô hình đào tạo để tạo ra mô hình đào tạo đã giảm chiều; tạo ra phân phối mẫu dựa vào mô hình đào tạo đã giảm chiều; thực hiện khai thác mẫu khó với tập dữ liệu để tạo ra ít nhất một mẫu khó; và lọc ra tập dữ liệu con từ tập dữ liệu dựa vào ít nhất một trong số các phân phối mẫu và ít nhất một mẫu khó.

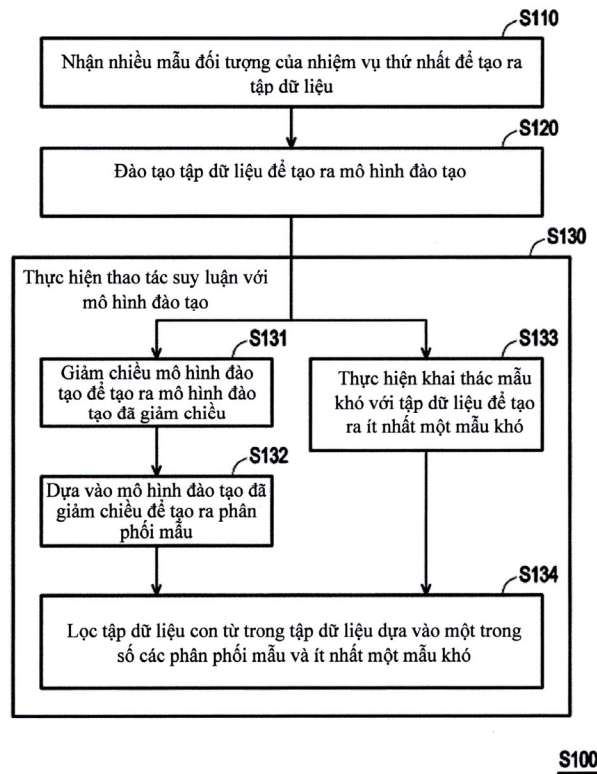


Fig. 2

- (11) **106800 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-09301** (85) 09/09/2020
(22) 28/02/2019 (86) PCT/EP2019/055007 28/02/2019
(30) 18159322.9 28/02/2018 EP (87) WO2019/166561 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) *A01N 43/58; A01P 15/00*

(62) 1-2020-05164

(71) **BASF SE (DE)**

Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) NESVADBA, Peter (CH); CUNNINGHAM, Allan F. (CH); NAVE, Barbara (AT); WALLQUIST, Olof (CH); WISSEMEIER, Alexander (DE); HINDALEKAR, Shrirang (IN); POTHU, Tejas (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ALKOXYPYRAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ NITRAT HÓA, CHẾ PHẨM VÀ HỖN HỢP HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITRAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÂN BÓN HOẶC CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế nitrat hóa có công thức I, là các hợp chất alkoxyprazol. Các hợp chất có công thức I là hữu ích làm chất ức chế nitrat hóa, tức là để khử nitrat hóa. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp hóa nông và chế phẩm bao gồm chất ức chế nitrat hóa có công thức I, phương pháp khử nitrat hóa và phương pháp xử lý phân bón hoặc chế phẩm.

- (11) **106801 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2023-09369** (85) 28/12/2023
(22) 08/06/2023 (86) PCT/CN2023/099233 08/06/2023
(30) 202210723609.6 23/06/2022 CN (87) WO 2023/237069 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

(51) **D01D 5/253; D01D 5/24**

(71) **JIANGSU HENGKE ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)**

Hengli Textile New Material Industrial Park, Wujie Town, Tongzhou District, Nantong City, Jiangsu province, China

(72) ZHANG Yicheng (CN); ZHAO Jun (CN); CHAI Senguang (CN); YIN Cheng (CN); LU Jiaying (CN); ZHAI Guojian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **TẮM PHUN SỢI POLYESTE DẠNG TƠ RỘNG NHIỀU LÁ, NHIỀU GÓC NHỌN, NHIỀU RÃNH DÙNG CHO SẢN XUẤT**

(57) Mục đích của sáng chế là cung cấp tấm phun sợi polyeste dạng tơ rộng nhiều lá, nhiều góc nhọn, nhiều rãnh dùng cho sản xuất, gồm thân tấm phun sợi, nhiều lỗ phun sợi bố trí trên thân tấm phun sợi, nhiều lỗ phun sợi được bố trí thành nhiều nhóm dạng vòng tròn đồng tâm với đường trục của thân tấm phun sợi là tâm vòng tròn, lỗ phun sợi gồm lỗ dẫn hướng hình trụ tròn có lỗ hình nón 90°, lỗ siêu nhỏ thông với lỗ dẫn hướng, lỗ siêu nhỏ gồm nhiều lá có hình dạng khác nhau tập hợp theo phương thức mảng hình vòng, góc giữa 2 lá có hình dạng khác nhau liền kề là góc nhọn, lá có hình dạng khác nhau gồm lá cạnh dài, lá hình bán nguyệt và lá cạnh ngắn tuần tự nối tiếp nhau. Sợi polyeste dạng tơ được làm từ tấm phun sợi của sáng chế này có các chức năng khác biệt hóa như nhẹ, hút nước nhanh, vận chuyển nước, khuếch tán, bay hơi v.v...

(11) **106802 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-00004**

(22) 02/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2024

(51) **C01B 32/15**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VN)**

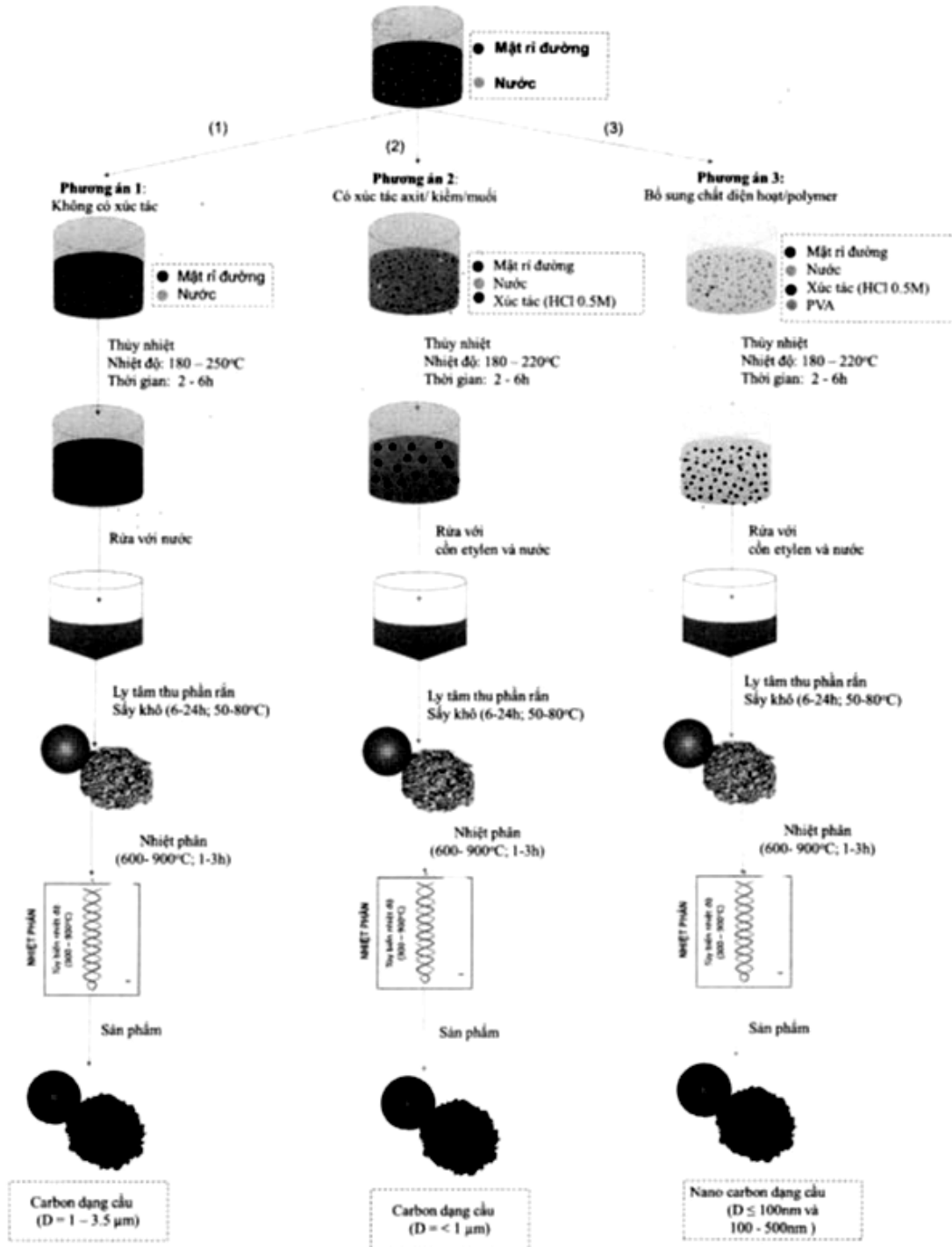
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Mai Thị Nga (VN)

(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANO CACBON DẠNG CẦU TỪ MẬT RỈ ĐƯỜNG VÀ NANO CACBON DẠNG CẦU ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nano cacbon dạng cầu từ mật rỉ đường bằng phương pháp thủy nhiệt theo các phương án khác nhau. Quy trình sản xuất nano cacbon dạng cầu này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu mật rỉ đường; (ii) pha loãng mật rỉ đường với nước có bổ sung chất xúc tác hóa học để tạo thành dung dịch, và cho dung dịch thu được vào bình thủy nhiệt bằng thép không gỉ đậy kín; (iii) tiến hành thủy nhiệt dung dịch thu được ở bước (ii), thu được sản phẩm là hỗn hợp phần rắn và phần lỏng; (iv) ly tâm hỗn hợp phần rắn và phần lỏng ở bước (iii), rửa phần rắn thu được bằng etanol và nước cất, sau đó tiếp tục ly tâm để thu hồi sản phẩm rắn đã rửa; (v) sấy khô sản phẩm rắn thu được ở bước (iv); (vi) nhiệt phân sản phẩm được sấy khô ở bước (v), và thu được thành phẩm có dạng bột mịn, màu đen là nano cacbon dạng cầu. Với phương pháp thủy nhiệt bổ sung chất điện hoạt, thay vì bổ sung các chất xúc tác hóa học là axit, kiềm, muối ở bước (ii), quy trình sản xuất nano cacbon dạng cầu có bổ sung chất điện hoạt là Acrysol, Poloxamer, Tween, hoặc polyme là PVA. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến nano cacbon dạng cầu được sản xuất từ mật rỉ đường bằng quy trình nêu trên.



Hình 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106803 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-00173 | (85) 09/01/2024 | |
| (22) 21/04/2022 | (86) PCT/JP2022/018357 | 21/04/2022 |
| (30) 2022-028480 | 25/02/2022 JP | (87) WO 2023/162282 |
| | | 31/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) *A23L 29/219; A21D 13/80; A21D 13/00; A21D 2/18*

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan

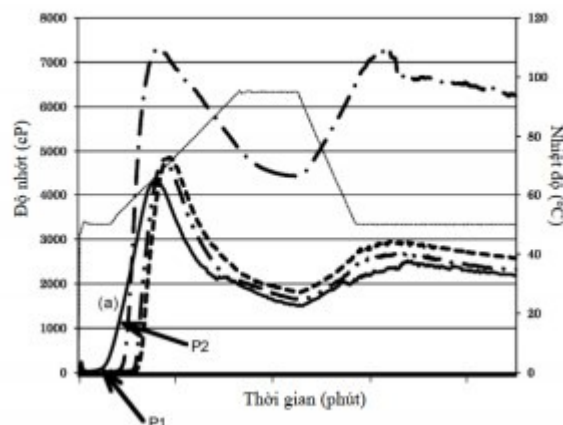
(72) ISHIZAKI, Junichi (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); ITO, Koichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TINH BỘT BIẾN TÍNH DÙNG CHO THỨC ĂN BỘT NHÀO NẤU CHÍN VÀ HỖN HỢP DÙNG CHO THỨC ĂN BỘT NHÀO NẤU CHÍN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tinh bột biến tính dùng cho thức ăn bột nhào nấu chín đã được hydroxypropyl hóa và có mức tăng độ nhớt nhỏ hơn hoặc bằng 2000cP, mức tăng độ nhớt được đo trong 1 phút tính từ 30 giây sau khi bắt đầu quá trình hồ hóa bằng cách sử dụng phương pháp phân tích RVA được mô tả trong bản mô tả của sáng chế. Tinh bột biến tính dùng cho thức ăn bột nhào nấu chín của sáng chế tốt hơn là có nhiệt độ bắt đầu hồ hóa nhỏ hơn hoặc bằng 54°C. Tinh bột biến tính dùng cho thức ăn bột nhào nấu chín của sáng chế tốt hơn là chứa tinh bột khoai mì làm thành phần chính. Theo sáng chế, có thể thu được món thức ăn bột nhào nấu chín có độ ổn định bảo quản vượt trội và thời hạn sử dụng dài không chỉ ở nhiệt độ môi trường mà còn trong phạm vi nhiệt độ làm lạnh.

Fig. 1



(11) **106804 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-00202**

(22) 11/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/01/2024

(51) **A61K 36/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18, Số 18 Đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thùy Linh (VN); Trịnh Thị Thuỷ (VN); Bá Thị Châm (VN); Lê Thị Hồng Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoàng Anh (VN); Nguyễn Thị Thu Hoa (VN); Trần Đức Quân (VN)

(54) **HỢP CHẤT OLEANAN SULFAT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM ALPHA-GLUCOSIDAZA TỪ CÂY CÔM HẢI NAM (ELAEOCARPUS HAINANENSIS OLIV.) VÀ QUY TRÌNH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất $1\alpha,3\beta$ -dihydroxy-olean-18-ene 1-sunfat có hoạt tính ức chế enzym α -glucosidaza từ cây Côm hải nam (*Elaeocarpus hainanensis* Oliv.). Hợp chất $1\alpha,3\beta$ -dihydroxy-olean-18-ene 1-sunfat thuộc nhóm chất triterpenoit sunfat có hiệu quả kiểm soát bệnh đái tháo đường, trên cơ sở ức chế hoạt động enzym α -glucosidaza tốt và có tiềm năng làm dược chất phát triển thuốc điều trị bệnh đái tháo đường. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình chiết hợp chất này từ cây Côm hải nam để thu nguồn dược chất phát triển dược phẩm điều trị đái tháo đường.

- (11) **106805 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-00393** (85) 18/01/2024
(22) 17/02/2023 (86) PCT/JP2023/005838 17/02/2023
(30) 2022-030423 28/02/2022 JP (87) WO 2023/162895 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

(51) **A21D 2/18; A21D 13/80; A21D 13/44; A23L 35/00; A21D 13/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)**

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan

(72) **TAKEMOTO, Kanako (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); UCHIKURA, Mitsuhiro (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM THỨC ĂN BÁNH MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THỨC ĂN BÁNH MÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thức ăn bánh mì, trong đó sản phẩm thức ăn bánh mì này là sản phẩm được làm nóng của bột nhào chứa: (A) tinh bột kháng; (B) ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm có bột ngũ cốc, tinh bột không kháng được tạo ra từ bột ngũ cốc, và nguyên liệu protein được tạo ra từ bột ngũ cốc; và (C) thành phần trứng. Bột nhào này có hàm lượng của tinh bột kháng (A) nằm trong khoảng từ 20 đến 60% khối lượng dựa trên các thành phần khô, tổng hàm lượng của tinh bột kháng (A) và thành phần (B) nằm trong khoảng từ 35 đến 80% khối lượng dựa trên các thành phần khô, và hàm lượng của thành phần trứng (C) nằm trong khoảng từ 150 đến 400% khối lượng so với tổng khối lượng của tinh bột kháng (A) và thành phần (B).

- (11) **106806 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-00420** (85) 19/01/2024
(22) 22/06/2022 (86) PCT/US2022/034455 22/06/2022
(30) 63/213,409 22/06/2021 US (87) WO 2022/271781 A1 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024

(51) **C09J 153/00; B32B 5/18; C09J 5/06; C09J 175/04; A43B 13/32**

(71) **ZEPHYROS, INC. (US)**

160 McLean Drive Romeo, MI 48065, United States of America

(72) POST, Ethan (US); CZAPLICKI, Michael (US); PAQUET, Donald (US)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CHẤT DÍNH HOẶC HỢP PHẦN DÍNH, SẢN PHẨM CỘNG, CHẾ PHẨM POLYME KEO NÓNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT LỚP NỀN THỨ NHẤT VỚI LỚP NỀN THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất dính hoặc hợp phần dính dưới dạng keo nóng chảy dùng cho phương pháp liên kết nhiều vật liệu. Chất dính hoặc hợp phần dính bao gồm sản phẩm phản ứng của hai monome hoặc tiền polyme trở lên, trong đó sản phẩm phản ứng bao gồm trực chính polyme mà khiến cho chất dính hoặc hợp phần dính đạt được sự liên kết được cải thiện giữa các lớp nền khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm cộng, chế phẩm polyme keo nóng chảy và phương pháp liên kết lớp nền thứ nhất với lớp nền thứ hai.

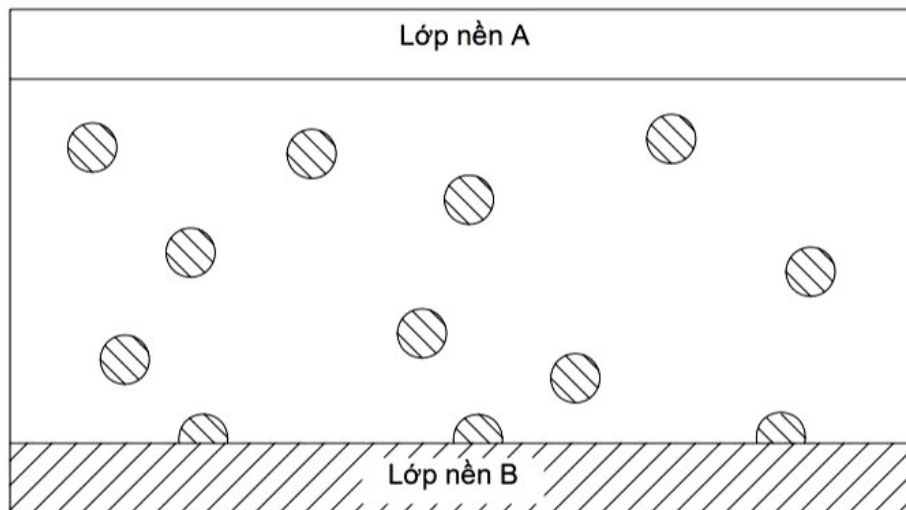


Fig-1

(11) 106807 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-00520

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) *F24H 1/00*

(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

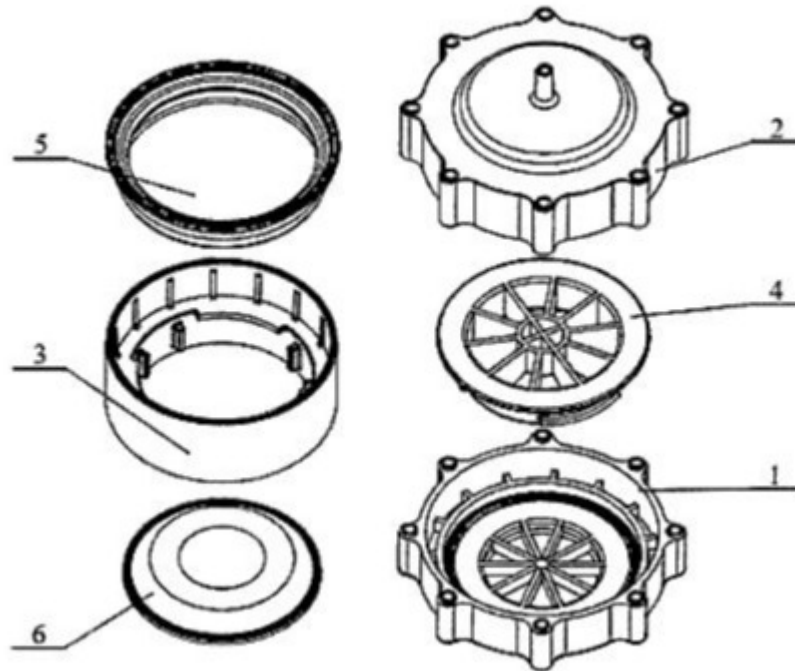
Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) BÌNH THU HỒI NƯỚC DÙNG CHO BÌNH LÀM NÓNG NƯỚC TRONG THIẾT BỊ LỌC NƯỚC TÍCH HỢP LÀM NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến bình thu hồi nước dùng cho bình làm nóng nước trong thiết bị lọc nước có tích hợp chức năng làm nóng nước, bình thu hồi nước này bao gồm: thân dưới liên kết với thân trên tạo thành khối khép kín, kết hợp với trụ xi lanh ép kín hai vành của bóng đầy và bóng chứa tạo thành khoang đầy và khoang chứa kín nước. Trụ pit tong được đặt giữa bóng chứa và bóng đầy có thể chuyển động lên xuống và ép vào bóng chứa và bóng đầy để đẩy chất lỏng chứa trong các khoang đầy và khoang chứa ra ngoài tương ứng qua các đầu nối của thân dưới và thân trên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bình thu hồi nước này.

HÌNH 1



- (11) **106808 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-00702** (85) 26/01/2024
 (22) 28/06/2022 (86) PCT/US2022/035310 28/06/2022
 (30) 63/216,127 29/06/2021 US (87) WO 2023/278441 05/01/2023
 (51) **A23L 33/135; A23L 33/00**
 (71) **1. THE BROAD INSTITUTE, INC. (US)**
 415 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02142 (US)
2. THE GENERAL HOSPITAL CORPORATION (US)
 55 Fruit Street, Boston, Massachusetts 02114 (US)
3. SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
 55, avenue Nestlé, CH-1800 Vevey (CH)
 (72) XAVIER, Ramnik (US); VLAMAKIS, Hera (US); VATANEN, Tommi (FI);
 SAKWINSKA, Olga (CH); SIEGWALD, Léa (FR); DUBOUX, Stéphane (CH);
 NGOM-BRU, Catherine (FR)
 (74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM TỔNG HỢP CHỨA VI SINH VẬT CHUYỂN TIẾP
 BIFIDOBACTERIUM LONGUM, VI SINH VẬT ĐƯỢC CẢI BIẾN DI
 TRUYỀN, CHẾ PHẨM TỔNG HỢP CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ
 THỨC ĐẨY/HỖ TRỢ SỰ CHUYỂN TIẾP TỪ KHẨU PHẦN ĂN CỦA ĐỐI
 TƯỢNG HOẶC XÁC ĐỊNH TÁC NHÂN ĐIỀU BIẾN HỆ VI SINH VẬT**
 (57) Sáng chế đề xuất một vài phương án ví dụ mô tả vi sinh vật thuộc phân loài
Bifidobacterium longum và chế phẩm của chúng. Một vài phương án ví dụ mô tả chế
 phẩm, chẳng hạn như chế phẩm tổng hợp, mà chứa một hoặc nhiều vi sinh vật thuộc
 phân loài *Bifidobacterium longum* và chế phẩm kết hợp của chúng.
 Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp để thúc đẩy/hỗ trợ sự chuyển tiếp từ
 khẩu phần ăn dựa trên sữa sang thức ăn rắn và/hoặc thúc đẩy hệ vi sinh vật đường
 ruột được làm thích ứng để chuyển hoá cả carbohydrat và chất xơ có nguồn gốc từ
 sữa hoặc dẫn xuất của chúng ở trẻ sơ sinh và/hoặc trẻ nhỏ và phương pháp xác định
 tác nhân điều biến hệ vi sinh vật dạ dày ruột.

(11) **106809 A** (43) 25/11/2024

(21) **1-2024-00797**

(22) 31/01/2024

(30) 1-2023-06266 15/09/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/01/2024

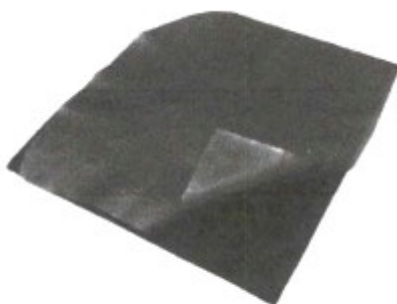
(51) **D06N 3/00**

(75) **HOÀNG XUÂN QUANG (VN)**

Số 118/12a/67 đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **VẬT LIỆU DA NHÂN TẠO TỪ CÂY THANH LONG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Vật liệu da nhân tạo từ cây thanh long là tấm da nhân tạo được làm từ cây thanh long có khả năng phân huỷ sinh học trong môi trường tự nhiên. Quy trình sản xuất da nhân tạo từ cây thanh long trải qua các công đoạn gồm: xử lý cây thanh long thành bột, tạo dung dịch nhót làm môi trường phân tán cho bột thanh long, trộn bột thanh long trong dung dịch nhót để hình thành mạng lưới cấu trúc nền, thêm chất dẻo hóa để tạo độ dẻo và ngăn ngừa đứt gãy cho vật liệu cuối, rót và trải khuôn để tạo hình, sấy khô để hình thành vật liệu, gia cố bằng lớp vải để cố định cấu trúc và độ bền của tấm da nhân tạo.



Hình 11

- (11) **106810 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-00854** (85) 01/02/2024
(22) 30/06/2022 (86) PCT/US2022/035803 30/06/2022
(30) 63/217,632 01/07/2021 US (87) WO2023/278756 05/01/2023
(51) *A47J 43/04; A23L 25/00*
(71) **VOYAGE FOODS, INC. (US)**
2500 Campbell St., Oakland, California 94607 (US)
(72) TENNEY, Kelsey (US); RYO, Samuel (ID); MAXWELL, Adam (US);
JASTRZEMBSKI, Jillian Angela (US); CHUA, Mardonn Carl (CA); SUGRUE,
Meaghan (CA)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **MẪU BƠ HẠT ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÁC HỢP PHẦN RIÊNG LẺ**

(57) Sáng chế đề xuất nguyên liệu và phương pháp để sản xuất mẫu bơ hạt từ các hợp phần riêng lẻ.

- (11) **106811 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-00886** (85) 01/02/2024
(22) 15/02/2023 (86) PCT/JP2023/005119 15/02/2023
(30) 2022-025400 22/02/2022 JP (87) WO2023/162802 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024

(51) *A23G 3/34; A21D 13/80*

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

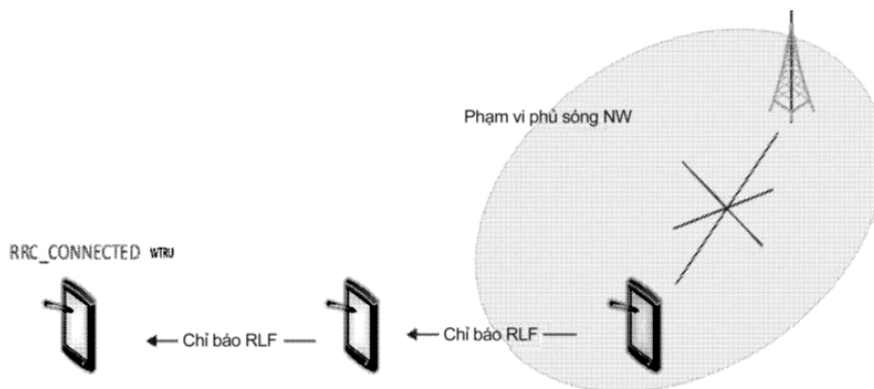
(72) **TAKAHASHI, Naoto** (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO BÁNH NƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho bánh nướng, trong đó hỗn hợp này bao gồm sản phẩm bột ngũ cốc chứa bột mì, tinh bột không liên kết ngang hồ hóa sơ bộ, và tinh bột liên kết ngang hồ hóa sơ bộ. Tinh bột không liên kết ngang hồ hóa sơ bộ là ít nhất một loại được chọn từ các tinh bột hồ hóa sơ bộ, các tinh bột ete hóa hồ hóa sơ bộ, và các tinh bột axetyl hóa hồ hóa sơ bộ. Tinh bột liên kết ngang hồ hóa sơ bộ là ít nhất một loại được chọn từ các tinh bột liên kết ngang hồ hóa sơ bộ, các tinh bột liên kết ngang ete hóa hồ hóa sơ bộ, và các tinh bột liên kết ngang axetyl hóa hồ hóa sơ bộ. Trong sản phẩm bột ngũ cốc, hàm lượng của bột mì nằm trong khoảng từ 50 đến 80% khối lượng, hàm lượng của tinh bột không liên kết ngang hồ hóa sơ bộ nằm trong khoảng từ 10 đến 40% khối lượng, và hàm lượng của tinh bột liên kết ngang hồ hóa sơ bộ nằm trong khoảng từ 3 đến 25% khối lượng.

- (11) **106812 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01114** (85) 15/02/2024
(22) 29/07/2022 (86) PCT/US2022/038766 29/07/2022
(30) 63/228,874 03/08/2021 US (87) WO/2023/014582 09/02/2023
(51) **H04W 40/22; H04W 76/23; H04W 36/30**
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino M. FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Tuong Duc HOANG (VN); Jaya RAO (CA); Moon-il LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và công cụ được mô tả trong tài liệu này liên quan đến lỗi liên kết vô tuyến (RLF) và khả năng khôi phục cho điểm chuyển tiếp đa lần nhảy và đa kết nối. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể hoạt động dưới dạng điểm chuyển tiếp tới một WTRU khác (ví dụ: WTRU từ xa). Ví dụ: WTRU thứ nhất có thể hoạt động dưới dạng WTRU chuyển tiếp (ví dụ: WTRU đến điểm chuyển tiếp mạng) hướng tới WTRU thứ hai (ví dụ: WTRU từ xa). WTRU thứ nhất có thể cung cấp thông tin được liên kết với lựa chọn lại tế bào ô và/hoặc thiết lập lại cho WTRU thứ hai (ví dụ: nếu WTRU thứ nhất gặp lỗi liên kết vô tuyến).



HÌNH 4

- (11) **106813 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01178** (85) 19/02/2024
(22) 26/10/2022 (86) PCT/KR2022/016418 26/10/2022
(30) 10-2021-0148652 01/11/2021 KR (87) WO 2023/075390 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2024

(51) **B60B 33/00**

(75) **LEE, HEON MUN (KR)**

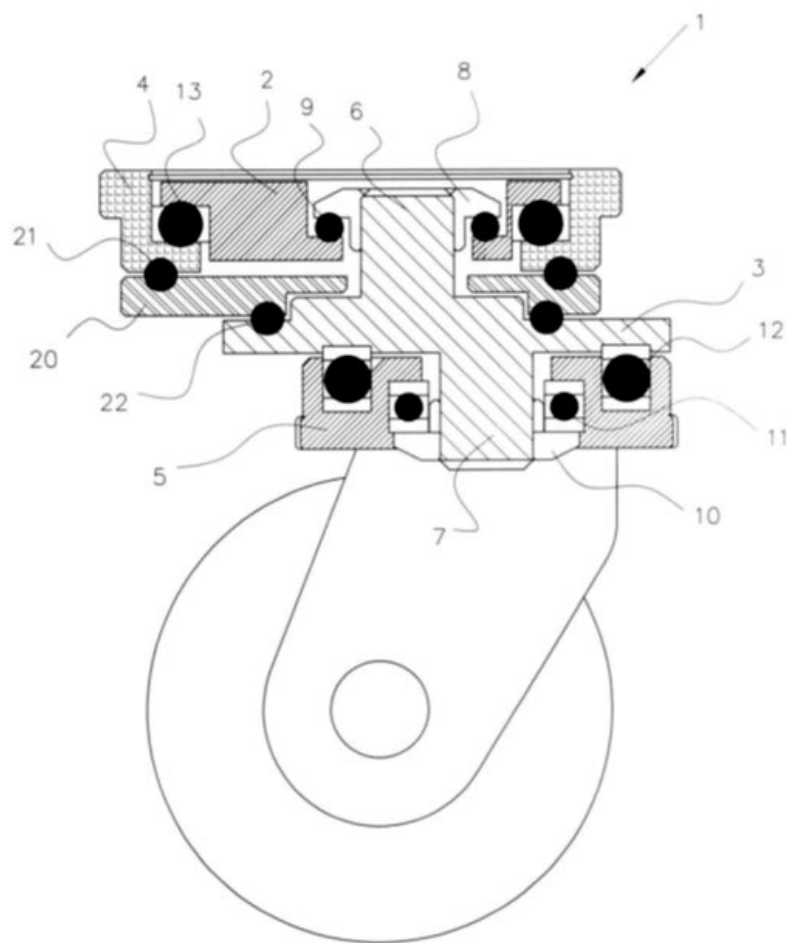
Qintop 65, LS-ro 45beon-gil Gunpo-si Gyeonggi-do 15842, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

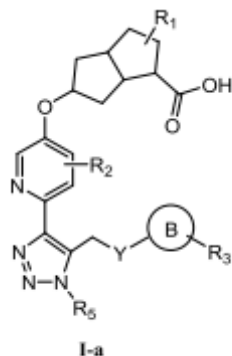
(54) **BÁNH XE ĐẨY QUAY NGƯỢC 180° NHẸ NHÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe đẩy quay nhẹ nhàng hơn khi quay ngược 180° và đỡ hiệu quả trọng lượng của vật thể được bố trí trên bánh xe đẩy để quay ngược nhẹ nhàng mà không rung lắc. Bánh xe đẩy có cấu trúc trong đó phần trung tâm, phần kết nối, và phần thân dưới được bố trí tuần tự bên dưới tâm đỡ được tạo ra trong phần đầu trên của bánh xe đẩy, phần quay được lắp giữa phần kết nối và phần trung tâm. Sáu ổ bi chặn được lắp giữa tám đỡ, phần trung tâm, phần kết nối, phần quay, và phần thân dưới sao cho bánh xe đẩy có thể quay nhẹ nhàng khi bánh xe đẩy di chuyển tuyến tính và sau đó thay đổi hướng để quay ở góc nhất định, hoặc cụ thể, khi quay ngược 180° và sau đó di chuyển theo hướng ngược lại. Phần quay được bổ sung thêm giữa phần kết nối và phần trung tâm, và sáu ổ bi chặn được lắp sao cho bánh xe đẩy có thể quay nhẹ nhàng hơn khi quay ngược 180°. Khi bánh xe đẩy thay đổi hướng để quay hoặc quay ngược 180°, trong trường hợp trong đó các trục tâm giữa phần trụ đỡ trên và phần trụ đỡ dưới, các ổ bi chặn, và bánh xe thẳng hàng với nhau, chuyển động quay không được thực hiện đúng cách, và bánh xe đẩy bị quá tải. Phần quay được thêm giữa phần kết nối và phần trung tâm, ổ bi chặn được lắp bổ sung giữa phần kết nối và phần quay, và ổ bi chặn được lắp bổ sung giữa phần quay và phần trung tâm. Phần quay được lắp bổ sung sao cho trạng thái trong đó các trục tâm giữa phần trụ đỡ trên và phần trụ đỡ dưới được tạo ra trong phần trung tâm, các ổ bi chặn, và bánh xe thẳng hàng với nhau, có thể được thay đổi dễ dàng, và do đó, khi bánh xe đẩy thay đổi hướng hoặc quay ngược 180°, sự quá tải được ngăn chặn. Sáu ổ bi chặn được lắp trong bánh xe đẩy để hỗ trợ phân tán trọng lượng từ bên trên bánh xe đẩy, và do đó độ bền của các ổ bi chặn có thể được cải thiện.

Fig.2



- (11) **106814 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-01211** (85) 20/02/2024
 (22) 20/07/2022 (86) PCT/CN2022/106706 20/07/2022
 (30) 202110820727.4 20/07/2021 CN (87) WO 2023/001177 26/01/2023
 202110945201.9 17/08/2021 CN
 202111287042.4 02/11/2021 CN
 (51) **C07D 401/04; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 13/00; A61P 25/00; C07D 401/14; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 9/00; A61K 31/4439; A61P 27/00**
 (71) **TUOJIE BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**
 Room 103, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China
 (72) LI, Yunfei (CN); TAN, Liang (CN); MO, Mingguang (CN); ZHANG, Zhen (CN); LIN, Xiaoyan (CN); GU, Xiaowen (CN); LI, Jiao (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỐI VẬN PHÂN TỬ NHỎ LPA1**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất triazolopyridin có công thức I-a và phương pháp bào chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 106815 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-01394 (85) 27/02/2024
 (22) 05/08/2022 (86) PCT/KR2022/011685 05/08/2022
 (30) 10-2021-0103610 06/08/2021 KR (87) WO 2023/014182 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

(51) C07K 14/705; A61P 35/00; C12N 5/0783; C07K 14/725; C07K 16/28; A61K 35/17

(71) 1. KOREA RESEARCH INSTITUTE OF BIOSCIENCE AND BIOTECHNOLOGY (KR)

125 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34141, Republic of Korea

2. OSONG MEDICAL INNOVATION FOUNDATION (KR)

123 Osongsaengmyeong-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28160, Republic of Korea

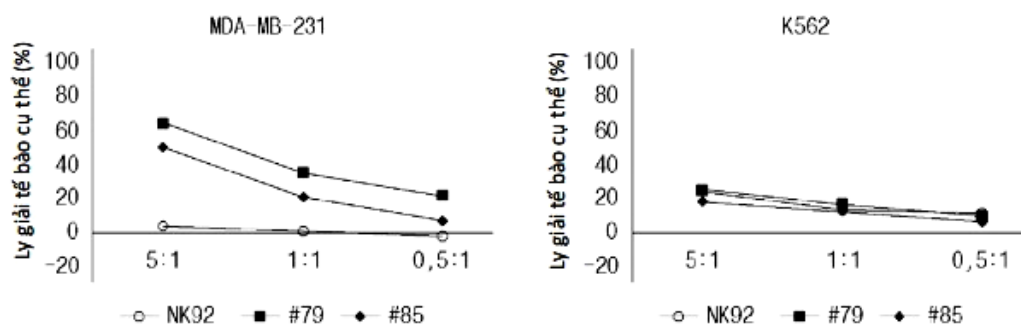
(72) KIM, Tae-Don (KR); LEE, Sooyun (KR); CHUNG, Hyo-Young (KR); KANG, Young Ju (KR); KIM, Eun Kyung (KR); KIM, Yu Jung (KR); KIM, Dae Young (KR); KIM, Yoonji (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KHÁNG THỂ HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM KHÁNG EPHA2, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ BIỂU HIỆN, CÁC TẾ BÀO MIỄN DỊCH, VÀ DƯỢC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó liên kết đặc hiệu với EphA2, thụ thể kháng nguyên dạng khảm bao gồm đoạn biến đổi liên kết kháng nguyên của kháng thể, polynucleotit, vector biểu hiện, tế bào miễn dịch biểu hiện thụ thể kháng nguyên dạng khảm, và dược phẩm chứa tế bào miễn dịch.

FIG.5



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 106816 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-01514 | (85) 29/02/2024 | |
| (22) 26/09/2022 | (86) PCT/JP2022/035673 | 26/09/2022 |
| (30) 2021-162359 | 30/09/2021 JP (87) WO2023/054249 | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/02/2024

(51) *H04W 76/15; H04W 84/12; H04W 16/28*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

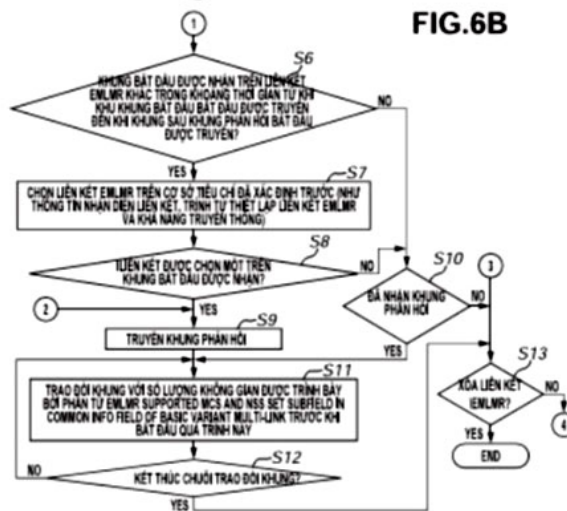
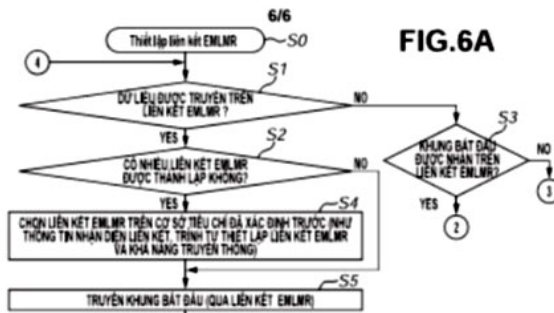
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) TAKADA Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Việc chọn lọc ít nhất một liên kết EMLMR được thực hiện trong số nhiều liên kết EMLMR, trên cơ sở thông tin về truyền thông liên kết đa điểm. Thiết bị truyền thông, phương pháp điều khiển thiết bị truyền thông, và vật lưu trữ cũng được đề xuất.

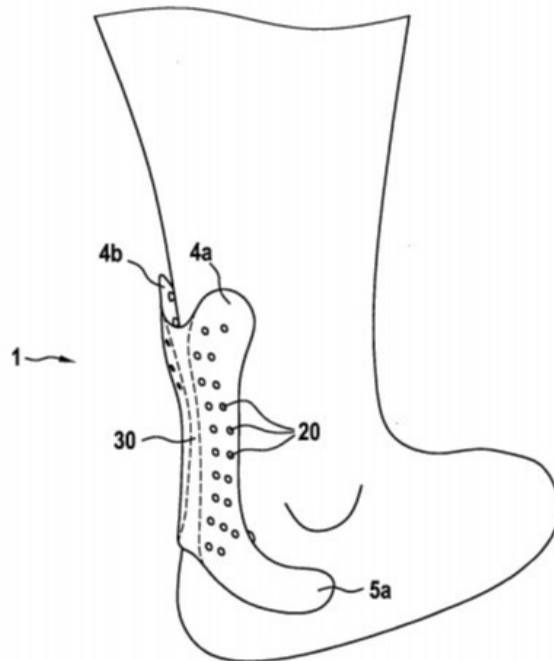


- (11) **106817 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01539** (85) 01/03/2024
(22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/040765 18/08/2022
(30) 63/234,606 18/08/2021 US (87) WO2023/023255 23/02/2023
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024
- (51) **C07D 471/04; A61P 29/02; C07D 519/00; A61P 35/00; A61K 31/498; A61P 3/00**
- (71) **1. NURIX THERAPEUTICS, INC. (US)**
1700 Owens Street, Suite 205, San Francisco, California, 94158, United States of America
2. GILEAD SCIENCES, INC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) PALMER, Wylie (US); WU, Jeffrey (US); LEE, John (US); OZBOYA, Kerem (US); KANE, Tim (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT PHÂN GIẢI HAI CHỨC NĂNG CỦA KINAZA LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ INTERLEUKIN-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất hai chức năng dưới dạng chất phân giải IRAK4 thông qua con đường enzyme phân hủy protein (proteasome) ubiquitin.

- (11) 106818 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-01551 (85) 01/03/2024
(22) 12/08/2022 (86) PCT/EP2022/072730 12/08/2022
(30) 10 2021 209 453.8 27/08/2021 DE (87) WO2023/025606 02/03/2023
(51) *A61F 5/01; A61F 13/06*
(71) **BAUERFEIND AG (DE)**
Triebeser Str. 16, 07937 Zeulenroda-Triebes, Germany
(72) GRUNDMANN, Madlin (DE); BAUERFEIND, Hans B. (DE)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MIẾNG ĐỆM DÙNG CHO BĂNG QUẦN GÂN GÓT HOẶC DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH GÂN GÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm cho băng quần hoặc dụng cụ chỉnh hình gân gót, cụ thể là đề cập đến băng quần hoặc dụng cụ chỉnh hình gân gót mà có miếng đệm theo sáng chế để thấm hút dịch bạch huyết và để làm dịu gân gót.

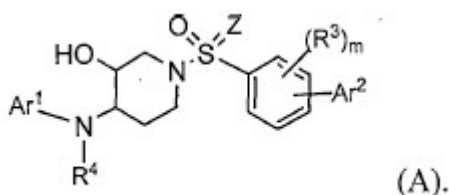
Fig. 4



- (11) **106819 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01590** (85) 04/03/2024
(22) 02/08/2022 (86) PCT/CN2022/109663 02/08/2022
(30) PCT/CN2021/110407 03/08/2021 CN (87) WO2023/011456 A1 09/02/2023
PCT/CN2022/103862 05/07/2022 CN
PCT/CN2022/106484 19/07/2022 CN
(51) **C07D 471/04**; *A61K 31/5517*; *A61P 35/00*; *C07D 401/02*; *C07D 403/02*; *A61K 31/437*; *C07D 247/00*
(71) 1. **BEIGENE, LTD. (KY)**
c/o Mourant Governance Services (Cayman) Limited, 94 Solaris Avenue, Camana Bay, Grand Cayman KYI-1108 (KY)
2. **BEIGENE SWITZERLAND GMBH (CH)**
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) ZHANG Guoliang (CN); NI Zhikun (CN); MIAO Jianzhuang (CN); WANG Ce (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIDINON**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này hợp chất có công thức (I) để hoạt hóa tế bào T, thúc đẩy sự tăng sinh tế bào T, và/hoặc thể hiện hoạt tính chống khối u, phương pháp sử dụng hợp chất được bộc lộ trong đây để điều trị bệnh ung thư, và chế phẩm dược chứa hợp chất này.

- (11) **106820 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-01592** (85) 04/03/2024
 (22) 17/08/2022 (86) PCT/US2022/075045 17/08/2022
 (30) 63/234,271 18/08/2021 US (87) WO 2023/023532 23/02/2023
 63/354,906 23/06/2022 US
 (51) **A61K 31/33; A61K 31/44; C07D 295/26; A61K 31/435**
 (71) **CHEMOCENTRYX, INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United States of America
 (72) ZHANG, Penglie (US); MARSHALL, Daniel R. (US); ROTH, Howard S. (US); HARLAND, Aubrie (US); YANG, Ju (US); LANGE, Christopher W. (US); LUI, Rebecca M. (US); KRASINSKI, Antoni (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ARYL SULFONYL (HYDROXY) PIPERIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ CCR6**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (A) được đề xuất mà hữu dụng trong việc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh được điều biến ít nhất một phần bởi CCR6:
 Công thức (A)



- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106821 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-01616 | (85) 05/03/2024 | |
| (22) 04/01/2023 | (86) PCT/CN2023/070527 | 04/01/2023 |
| (30) 202210114732.8 | 30/01/2022 CN | (87) WO 2023/142932 |
| | | 03/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

(51) *F24F 1/0025; F24F 13/14; F24F 1/0063; F24F 1/0014*

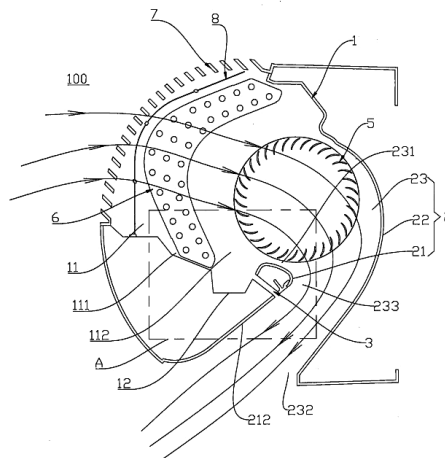
- (71) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China
 2. **HEFEI MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
 No. 88, Chuangxin Avenue, Boyan Science Park, High-Tech Zone Hefei, Anhui 230601, China

(72) TU, Yunchong (CN); WU, Duode (CN); WU, Yandong (CN); SU, Qiqin (CN); HU, Xiaowen (CN); ZHAN, Dongwen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM KÊNH DẪN KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ CỤM KÊNH DẪN KHÍ NÀY**

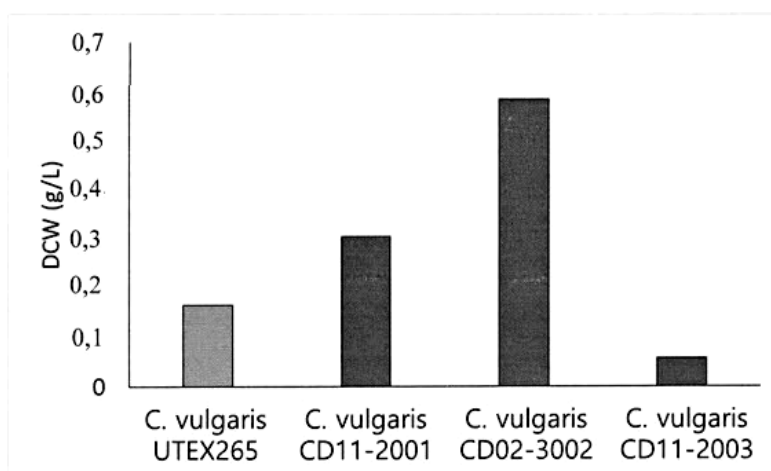
(57) Sáng chế đề cập đến cụm kênh dẫn khí và thiết bị điều hòa không khí (100) có cụm kênh dẫn khí này. Cụm kênh dẫn khí bao gồm phần kênh dẫn khí phía vào (1) và phần kênh dẫn khí dòng ngang (2); cụm kênh dẫn khí có đường dẫn bổ sung khí (3); đầu ra khí (31) của đường dẫn bổ sung khí (3) được đặt trong đoạn đầu ra khí (212) và nối thông với một vùng của kênh dẫn khí dòng ngang (23) được đặt ở phía ra của khoang lấp quạt (231); đầu ra khí (32) của đường dẫn bổ sung khí (3) được bố trí giữa đoạn lưới xoắn (211) và phần kênh dẫn khí phía vào (1), và đầu ra khí được làm hở hướng ra bên ngoài kênh dẫn khí dòng ngang (23) và nối thông với kênh dẫn khí phía vào (11). Cụm kênh dẫn khí có thể cải thiện hiệu quả hiệu suất nạp khí của kênh dẫn khí dòng ngang (23), cải thiện hiệu suất dòng khí trong kênh dẫn khí dòng ngang (23), cải thiện khả năng chịu áp suất của kênh dẫn khí dòng ngang (23), và cải thiện thể tích không khí của kênh dẫn khí dòng ngang (23).



Hình 1

- (11) 106822 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-01618 (85) 05/03/2024
 (22) 09/08/2022 (86) PCT/KR2022/011885 09/08/2022
 (30) 10-2021-0125207 17/09/2021 KR (87) WO 2023/043063 23/03/2023
 (51) C12N 1/12; A01P 21/00; C12R 1/89; A01N 65/03; C05F 11/08
 (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) SHIN, Won Sub (KR); CHOI, Jung-Woon (KR); JANG, Sunghoon (KR); KANG, Yuna (KR); KANG, Hae-Won (KR); OH, Youngjoo (KR); KIM, Gyuree (KR); KIM, Ji Young (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHŨNG CHLORELLA VULGARIS CD02-3002, CHẾ PHẨM THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT, PHÂN BÓN DÀNH CHO CÂY TRỒNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY CHŨNG CHLORELLA VULGARIS CD02-3002 VÀ PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG THỰC VẬT**
 (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Chlorella vulgaris* CD02-3002, chế phẩm thúc đẩy tăng trưởng thực vật, phân bón dành cho cây trồng chứa chế phẩm này, phương pháp nuôi cấy chủng *Chlorella vulgaris* CD02-3002 và phương pháp thúc đẩy tăng trưởng thực vật. Khi nuôi cấy với sự có mặt của khí thải lên men, chủng *Chlorella vulgaris* CD02-3002 mới theo một khía cạnh phát triển nhanh với hiệu quả quang hợp cao và do đó có thể giảm khí thải một cách hiệu quả được tạo ra bởi quá trình lên men vi sinh vật. Có tác dụng thúc đẩy sinh trưởng cây trồng khi áp dụng cho cây trồng, chủng hoặc chất nổi của dịch nuôi cấy có thể được sử dụng làm phân bón cho cây trồng và do đó có thể ứng dụng thuận lợi như kỹ thuật khử cacbon mới.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106823 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-01666 | (85) 07/03/2024 | |
| (22) 27/12/2022 | (86) PCT/JP2022/048137 | 27/12/2022 |
| (30) 2022-043228 | 17/03/2022 | JP (87) WO 2023/176095 |
| | | 21/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) **H01M 10/6568**; H01M 10/617; H01M 10/6556; H01M 10/613; H01M 10/625

(71) **FUJI BELLOWS CO., LTD. (JP)**

969-1, Kozono, Ayase-shi, Kanagawa 2521121, Japan

(72) TAKAHASHI Ken (JP)

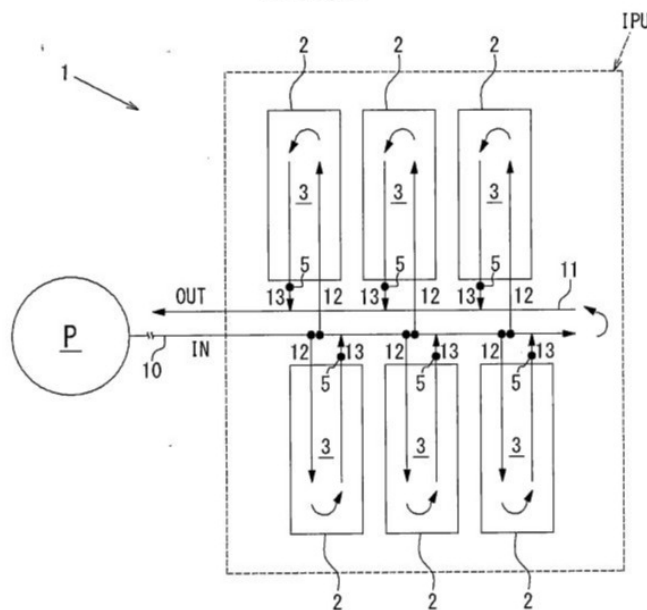
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát pin được tạo kết cấu để phân phối môi chất làm mát ở tốc độ dòng thích hợp bằng cách tăng và giảm sức cản dòng của môi chất làm mát tương ứng với lượng nhiệt sinh ra của mỗi trong số các bộ pin với cơ chế đó là giá thành thấp, đơn giản và độ bền cao và đáng tin cậy với ít trục trặc.

Hệ thống làm mát pin (1) làm mát pin bao gồm các bộ pin (3) bằng vỏ bao (2). Vỏ bao (2) này bao gồm kênh nhánh (kênh nhánh cấp (12), kênh nhánh xả (13)) mà phân nhánh từ kênh chính (kênh chính cấp (10), kênh chính xả (11)) và quay trở lại kênh chính. Kênh chính được ghép nối trực tiếp với phương tiện cấp áp suất (bơm (P)) mà cấp áp suất môi chất làm mát. Hệ thống làm mát pin (1) bao gồm van điều khiển nhiệt độ (5, 5', 5'') được bố trí ở kênh nhánh (kênh nhánh xả (13)) thông qua đó môi chất làm mát chảy ra từ kênh của vỏ bao (2) ra bên ngoài và quay trở lại kênh chính (kênh chính xả (11)). Van điều khiển nhiệt độ (5, 5', 5'') điều chỉnh độ mở của van tương ứng với nhiệt độ của môi chất làm mát gần đó.

FIG. 1



(11) 106824 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-01668

(22) 07/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2024

(51) C02F 1/461; C02F 9/00; C02F 1/44

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ (VN)**

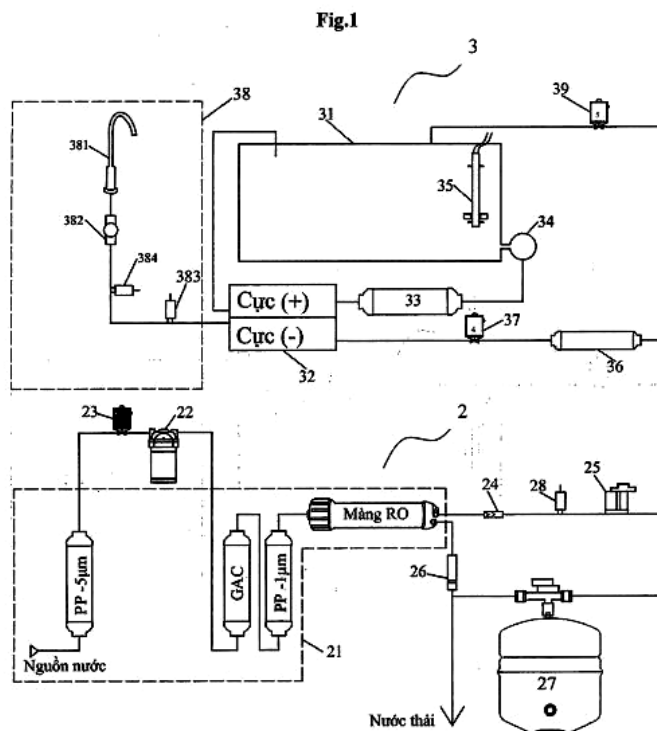
Khu Công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Văn Chung (VN); Trần Ngọc Chung (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC ĐIỆN PHÂN ION KIỂM TRỰC TIẾP TỪ NGUỒN NƯỚC RO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước điện phân ion kiểm trực tiếp từ nguồn nước RO (1) được tạo kết cấu bao gồm môđun lọc nước RO (2) để tạo ra nước RO và môđun điện phân ion kiểm (3) tiến hành điện phân trực tiếp nước RO của môđun lọc nước RO (2) để tạo ra nước lọc ion kiềm, trong đó môđun điện phân ion kiểm (3) được tạo kết cấu bao gồm bình chứa nước khoáng (31), bộ điện phân ion kiềm (32), lõi khoáng (33). Với việc sử dụng lõi khoáng (33) và thùng chứa nước khoáng (31), và khi nước RO (có tính dẫn điện cực thấp và không có khả năng điện phân) được bơm tuần hoàn đi vào buồng điện phân điện cực dương của bộ điện phân ion kiềm (32), nhờ đó quá trình điện phân nước RO được diễn ra.



- (11) **106825 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-01670** (85) 07/03/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/KR2022/011476 03/08/2022
- (30) 10-2021-0105686 10/08/2021 KR (87) WO 2023/018098 16/02/2023
- (51) **H04M 1/02; G09F 9/30; H05K 9/00; H05K 5/03; G06F 3/041; H01Q 1/24**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KWAK, Woongeun (KR); PARK, Jungsik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử, thiết bị này có thể bao gồm vỏ có vỏ thứ nhất tạo ra mặt bên thứ nhất của thiết bị điện tử, vỏ thứ hai tạo ra mặt bên thứ hai tương ứng với mặt bên thứ nhất và bản lề để nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, và chuyển giữa trạng thái gập vào hoặc trạng thái mở ra dựa trên bản lề, mạch truyền thông không dây nằm bên trong vỏ, và truyền và thu các tín hiệu của dải tần số định trước bằng cách cấp nguồn điện tới ít nhất một phần của vỏ, và cấu trúc màn hình nối với vỏ, cấu trúc màn hình có thể có chi tiết kính che để tạo ra ít nhất một phần của mặt trước của thiết bị điện tử, bảng hiển thị nằm liền kề với một bề mặt của chi tiết kính che, và lớp thứ nhất nằm bên dưới bảng hiển thị, và có chất điện môi, lớp thứ nhất có thể có vùng thứ nhất liền kề với bản lề và có mẫu hình lưới và vùng thứ hai không gồm vùng thứ nhất, mép thứ nhất của vùng thứ nhất có thể được bố trí cách xa mặt bên thứ nhất với khoảng cách thứ nhất, mép thứ hai của vùng thứ hai có thể được bố trí cách xa mặt bên thứ nhất với khoảng cách thứ hai lớn hơn khoảng cách thứ nhất, và ít nhất một phần của vỏ có thể được nối với điểm nối đất nhờ chi tiết nối dẫn điện nằm ở điểm thứ nhất được bố trí cách xa mặt bên thứ nhất với khoảng cách thứ ba nhỏ hơn khoảng cách thứ nhất.

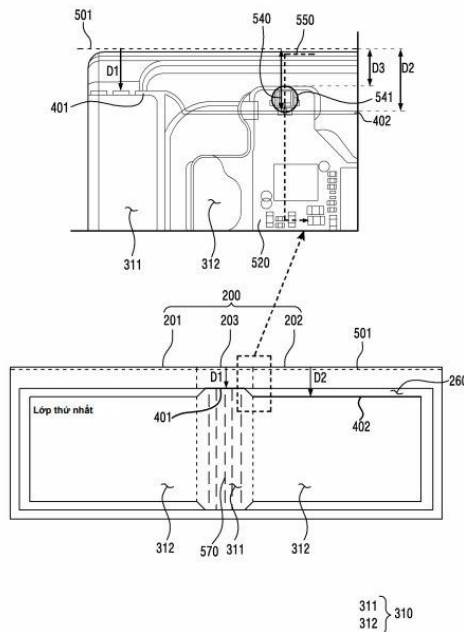


Fig.5

(11) **106826 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-01672**

(22) 07/03/2024

(30) 202310476668.2 27/04/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) **E05B 15/00; E06B 7/28; E05B 15/10**

(71) **GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)**

No.3, Jianlang Rd., Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province 523722, China

(72) BAI Baokun (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA TỰ ĐỘNG VÀ CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa tự động, bao gồm đế khóa và chốt khóa. Chốt khóa được gắn trượt được trên đế khóa theo cách có thể thiết lập lại một cách đàn hồi. Thiết bị khóa tự động còn bao gồm thanh hỗ trợ lực. Thanh hỗ trợ lực được gắn xoay được vào chốt khóa. Thanh hỗ trợ lực có bề mặt hỗ trợ lực thứ nhất và bề mặt hỗ trợ lực thứ hai. Thiết bị khóa tự động có thể khóa điểm khóa bình thường và tự động khi điểm khóa di chuyển xuống. Sáng chế còn đề cập đến cửa sổ.

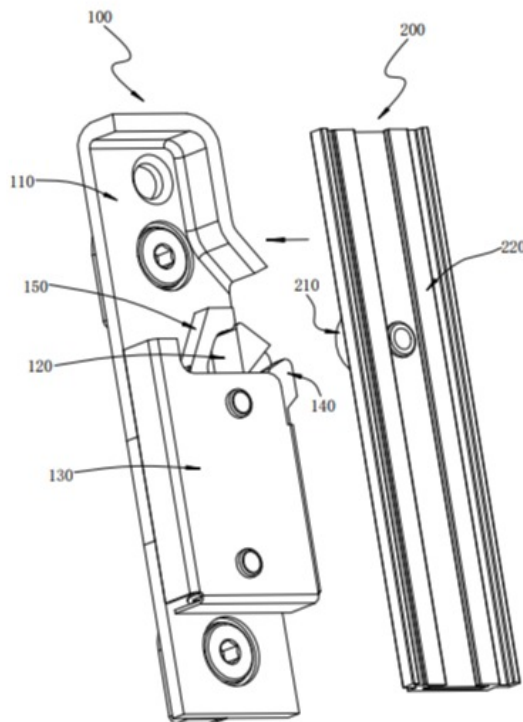


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106827 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-01698 | (85) 08/03/2024 | |
| (22) 26/08/2022 | (86) PCT/JP2022/032187 | 26/08/2022 |
| (30) 2021-141187 | 31/08/2021 | JP (87) WO2023/032839 |
| | | 09/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) **E05B 19/24**

(71) **LIXIL CORPORATION (JP)**

Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 1410033, Japan

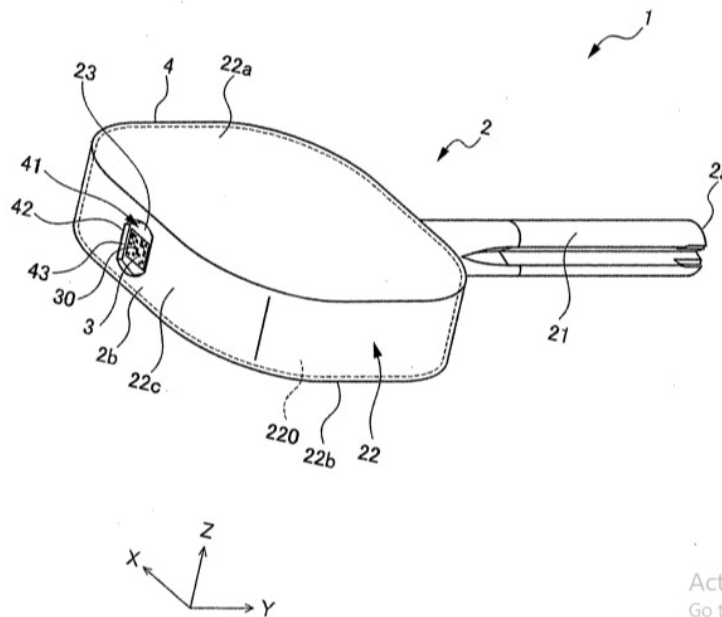
(72) AKIYAMA Fuminori (JP); MITSUHASHI Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHÌA KHÓA**

- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp tạo ra chìa khóa cho phép thông tin số chìa khóa sẽ được thay đổi hoặc thêm vào và cho phép thông tin chìa khóa sẽ được đọc một cách dễ dàng. Chìa khóa (1) có thân chìa khóa (2) và thông tin chìa khóa (3) được hiển thị trên bề mặt của thân chìa khóa (2). Thông tin chìa khóa (3) là mã hai chiều (30) mà có thể được đọc bởi thiết bị đọc. Mã hai chiều (30) tốt hơn là được hiển thị trên bề mặt phẳng của thân chìa khóa. Thân chìa khóa (2) có đầu dẫn (2a) mà có thể được cắm vào trong khóa và đầu đế (2b) ở phía đầu dẫn (2a) đối diện; và mã hai chiều (30) tốt hơn là nằm ở phía đầu đế (2b) và được hiển thị trên bề mặt phẳng đầu đế (23) mà kéo dài theo hướng (Z) giao cắt với hướng nối đầu dẫn (2a) và đầu đế (2b).

Fig.1



Activat
Go to Set

- (11) **106828 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01712** (85) 08/03/2024
(22) 10/08/2022 (86) PCT/US2022/039931 10/08/2022
(30) 63/231,672 10/08/2021 US (87) WO 2023/018781 16/02/2023
63/298,889 12/01/2022 US
63/369,343 25/07/2022 US
- (51) **C07D 209/40; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 471/04; C07D 403/12; C07D 407/12; C07D 417/12; C07D 451/02; A61K 31/404; C07D 401/14**
- (71) **IFM DUE, INC. (US)**
855 Boylston Street, Suite 1103, Boston, Massachusetts 02116 (US)
- (72) VENKATRAMAN, Shankar (US); KATZ, Jason (US); ROUSH, William R. (US); SEIDEL, Hans Martin (US)
- (74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT TÍNH STING**
- (57) Sáng chế đề cập đến các thực thể hóa học (ví dụ, hợp chất hoặc muối dược dụng, và/hoặc hydrat, và/hoặc đồng tinh thể, và/hoặc tổ hợp thuốc của hợp chất) ức chế (ví dụ, đối kháng) chất kích thích gen inteferon (stimulator of inteferon genes, STING). Các thực thể hóa học này hữu ích, ví dụ, để điều trị tình trạng, bệnh hoặc rối loạn trong đó sự kích hoạt STING (ví dụ, tín hiệu STING) tăng (ví dụ, quá mức) góp phần vào bệnh lý và/hoặc triệu chứng và/hoặc tiến triển của tình trạng, bệnh hoặc rối loạn (ví dụ, ung thư) ở đối tượng (ví dụ, người). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa các thực thể hóa học này.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106829 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-01732 | | | (85) 08/03/2024 | |
| (22) 14/04/2022 | | | (86) PCT/JP2022/017777 | 14/04/2022 |
| (30) 2021-214139 | 28/12/2021 | JP | (87) WO 2023/127175 | 06/07/2023 |
| | 2021-214129 | 28/12/2021 | JP | |

(51) **B41J 2/175**

(71) **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

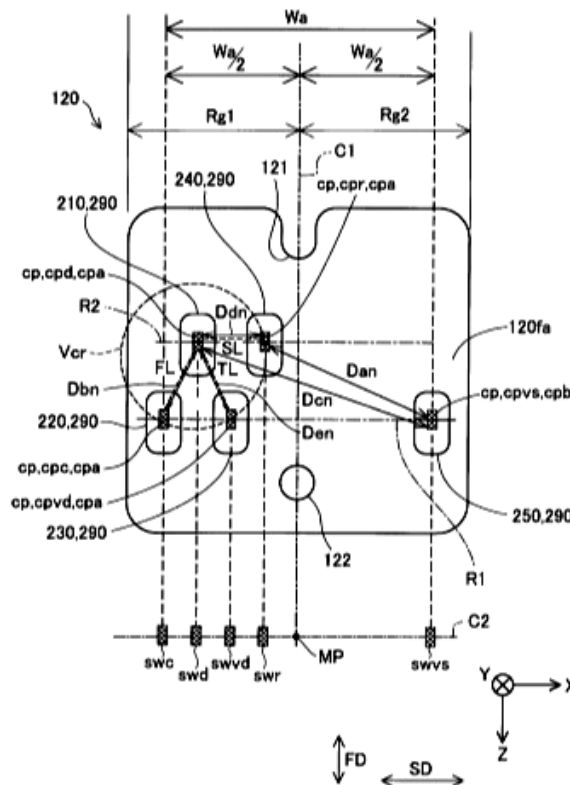
(72) NAKANO Shuichi (JP); KOSUGI Yasuhiko (JP); SATO Jun (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BẢNG MẠCH, VẬT CHỨA ĐỰNG CHẤT LỎNG, VÀ HỆ THỐNG IN**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch, vật chứa đựng chất lỏng, và hệ thống in. Trong bảng mạch, trong số các phần tiếp xúc, một số phần tiếp xúc được sắp xếp ở vùng thứ nhất, các phần tiếp xúc còn lại được sắp xếp ở vùng thứ hai. Một số phần tiếp xúc bao gồm phần tiếp xúc thứ nhất, vùng tiếp xúc thứ hai, vùng tiếp xúc thứ ba, và vùng tiếp xúc thứ tư. Các phần tiếp xúc còn lại bao gồm phần tiếp xúc thứ năm. Một số phần tiếp xúc và các phần tiếp xúc còn lại được sắp xếp không đối xứng đối với đường ảo thứ nhất.

FIG. 5



- | | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 106830 A | | | (43) 25/11/2024 | | |
| (21) 1-2024-01733 | | | (85) 08/03/2024 | | |
| (22) 14/04/2022 | | | (86) PCT/JP2022/017781 | | 14/04/2022 |
| (30) 2021-214139 | 28/12/2021 | JP | (87) WO 2023/127176 | | 06/07/2023 |
| | 2021-214129 | 28/12/2021 | JP | | |

(51) **B41J 2/175**

(71) **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

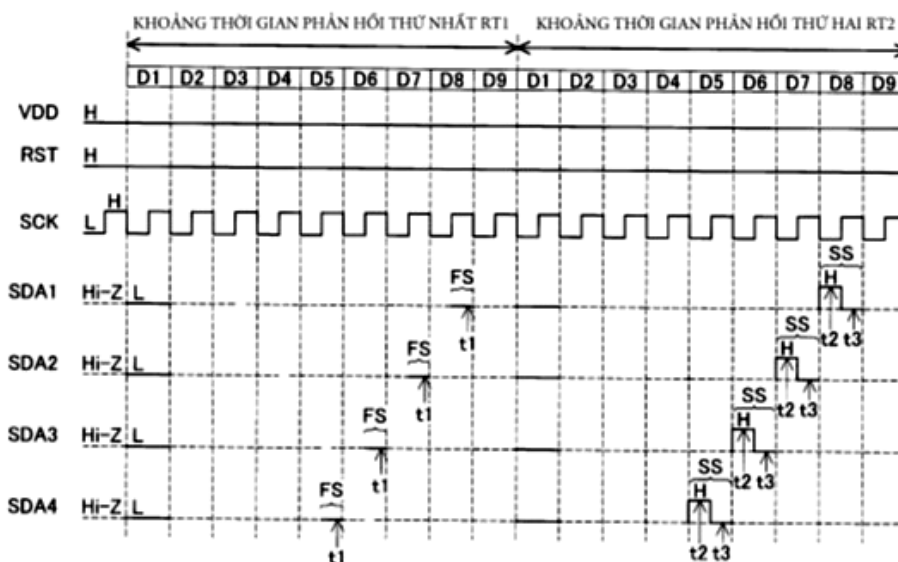
(72) NAKANO Shuichi (JP); KOSUGI Yasuhiko (JP); SATO Jun (JP)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ, BẢNG MẠCH, VẬT CHỨA ĐUNG CHẤT LỎNG, VÀ HỆ THỐNG IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, bảng mạch, vật chứa đựng chất lỏng, và hệ thống in. Thiết bị phát điện áp thấp thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ nhất ở thời điểm thứ nhất trong khoảng thời gian mà trong đó điện áp thu vào thiết bị đầu cuối thứ hai là điện áp cao. Sau khi phát điện áp thấp thứ nhất, thiết bị phát điện áp cao thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ nhất ở thời điểm thứ hai trong khoảng thời gian mà trong đó điện áp thu vào thiết bị đầu cuối thứ hai là điện áp thấp. Sau khi phát điện áp cao thứ hai, thiết bị phát điện áp thấp thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ nhất ở thời điểm thứ ba trong khoảng thời gian mà trong đó điện áp thu vào thiết bị đầu cuối thứ hai là điện áp cao.

FIG. 11B



(11) 106831 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-01748

(22) 11/03/2024

(30) 202321197243.X 17/05/2023 CN

18/457,193 28/08/2023 US

(51) A47C 17/00

(71) INNO-SPORTS CO., LTD. (CN)

No. 3 Factory Building No. 69 Xinglin North Road 2, Jimei District, Fujian Province, Xiamen, China

(72) Kwan Jun Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐƠN VỊ CÓ THỂ GẤP LẠI VÀ KHUNG CÓ THỂ GẤP LẠI

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị có thể gấp lại và khung có thể gấp lại. Đơn vị có thể gấp lại bao gồm phần thứ nhất, phần thứ hai và phần kết nối. Các phần thứ nhất và thứ hai được ghép nối xoay được với nhau ở các phía lân cận của chúng. Phần kết nối có phía thứ nhất được ghép nối xoay được với thanh ngoại vi của phần thứ nhất và phía phần để ghép nối tháo rời được phần kết nối với cấu trúc. Các đơn vị có thể gấp lại có thể được sử dụng để tạo ra các khung với các chiều rộng khác nhau khi được mở ra để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người dùng và có thể xếp chồng khi được gấp lại để tiết kiệm không gian.

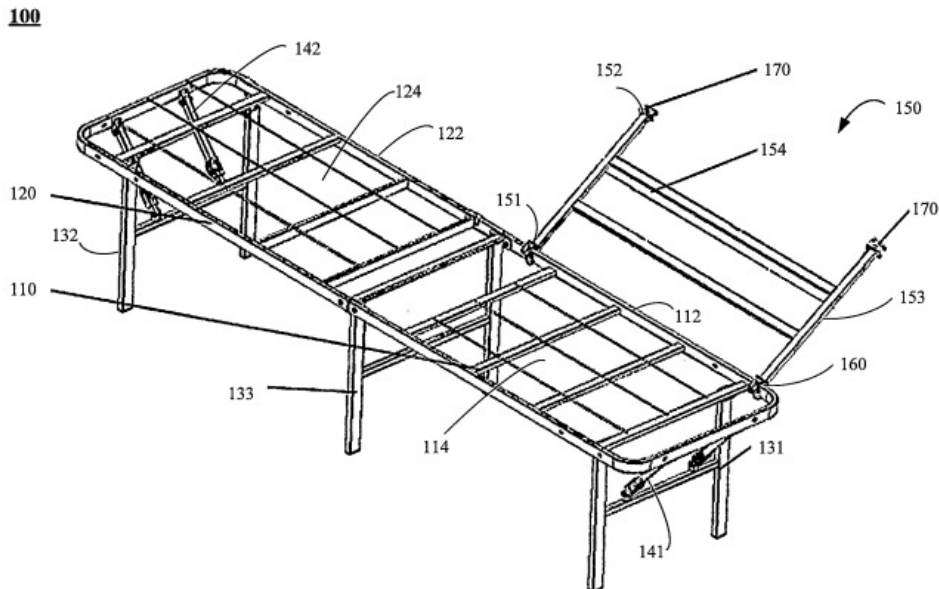
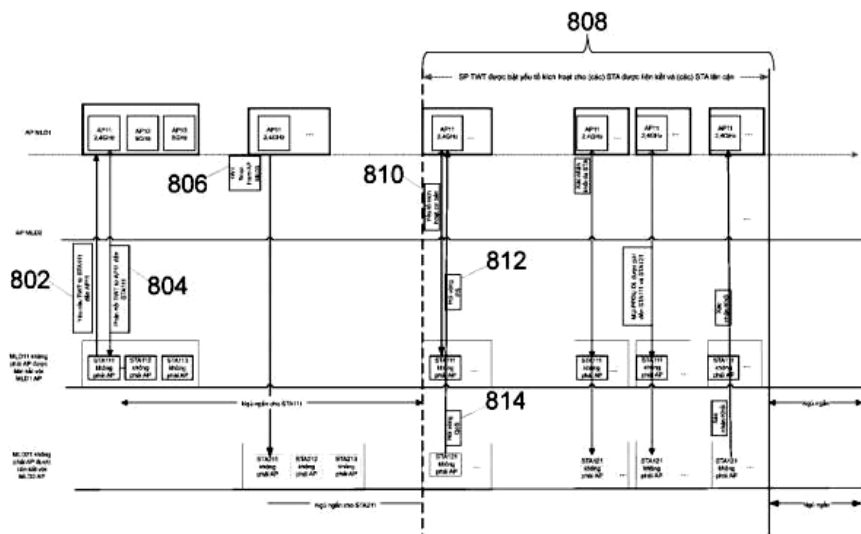
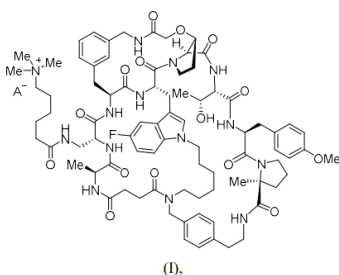


FIG. 1

- (11) **106832 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-01753** (85) 11/03/2024
- (22) 06/10/2022 (86) PCT/US2022/045916 06/10/2022
- (30) 63/253,849 08/10/2021 US (87) WO/2023/059812 13/04/2023
- (51) **H04W 76/15; H04W 48/08**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America
- (72) Xiaofei WANG (US); Hanqing LOU (US); Zinan LIN (US); Joseph LEVY (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI TRẠM CHO CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TRONG BỘ THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT ĐA ĐIỂM TRUY CẬP TRONG MẠNG KHU VỰC CỤC BỘ KHÔNG DÂY**
- (57) Phương pháp được thực hiện bởi kiến trúc đa thiết bị đa liên kết (MMLD) bao gồm nhiều điểm truy cập (AP) có thể bao gồm bước truyền một khung, bởi AP của MMLD, trong đó khung có thể bao gồm phần tử khung đa thiết bị đa liên kết (MMLD) cho biết AP là một phần của thiết bị đa liên kết (MLD) là MMLD. Khung có thể bao gồm báo hiệu, báo hiệu ngăn, phản hồi thăm dò, khung phát hiện thiết lập liên kết ban đầu nhanh (FILS), khung phản hồi liên kết, v.v. hoặc bất kỳ kết hợp phù hợp nào của chúng. Phần tử MMLD có thể bao gồm một hoặc nhiều trong số mã số nhận dạng phần tử, độ dài, mã số nhận dạng MMLD, địa chỉ điều khiển truy cập môi trường (MAC) MMLD, trường báo cáo một phần, trường số lượng MLD được báo cáo và/hoặc trường thông tin MLD. MLD có thể giao tiếp với các MLD khác của nhiều MLD trong khoảng thời gian dịch vụ (SP) theo thời gian khởi động truyền (TWT). MLD có thể ở trạng thái ngủ ngắn trong các SP không phải TWT.



- (11) **106833 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-01775** (85) 12/03/2024
 (22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/040747 18/08/2022
 (30) 63/234,973 19/08/2021 US (87) WO 2023/023245 23/02/2023
 63/251,972 04/10/2021 US
 63/263,095 27/10/2021 US
 63/311,622 18/02/2022 US
 63/371,685 17/08/2022 US
- (51) **A61K 38/08; A61P 9/10; A61P 3/06; A61K 45/06; A61K 9/00**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, P.O. Box 2000, Rahway, NJ 07065, United States of America
 (72) JOHNS, Douglas, G. (US); BANKA, Puja (US); ZHOU, Zexun (CN); KLAPARA, Artis (LV); TSAY, Fuh-rong (US); KONG, Jongrock (US); VARSOLONA, Richard, J. (US); DESMOND, Richard (US); MALIGRES, Peter, E. (US); MAROTA, Melanie (US); ALLEYNE, Candice (US); OKOH, Grace, A. (US); DINUNZIO, James, C. (US); NOFSINGER, Rebecca (US); LI, Li (US); SMITH, Daniel, J. (US); MAHJOUR, Majid (US); KOEPLINGER, Kenneth, Alan (US); XIONG, Yusheng (US); WUEFLING, Peter W. (US); HIGGINS, John D. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ CÁC TÌNH TRẠNG BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT TÍNH PCSK9**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm điều trị bệnh tăng cholesterol máu và các tình trạng bệnh khác liên quan đến hoạt tính PCSK9, ví dụ, bệnh xơ vữa động mạch, bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch, bệnh tim mạch vành, hội chứng chuyển hóa, hội chứng mạch vành cấp, hoặc bệnh tim mạch liên quan và các tình trạng bệnh chuyển hóa tim, chứa hợp chất có công thức (I):



trong đó A⁻ được chọn từ anion dược dụng, và trong đó lượng hợp chất có công thức (I) trong dược phẩm này nằm trong khoảng từ 5 mg đến khoảng 300 mg.
 Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), trong đó A⁻ được chọn từ anion dược dụng, và chất tăng cường thẩm thấu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106834 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-01781 | (85) 12/03/2024 | |
| (22) 10/08/2022 | (86) PCT/EP2022/072448 | 10/08/2022 |
| (30) 21190959.3 | 12/08/2021 | EP (87) WO2023/017082 |
| | | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

- (51) **H04W 76/40; H04W 76/28**
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) **BELLING, Horst Thomas (DE); GODIN, Philippe (FR); NASSAR, Mohamed Amin (EG)**
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỊCH VỤ PHÁT ĐA ĐIỂM LIÊN KẾT XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm phương tiện để nhận một hoặc nhiều thời gian thức dậy, trong đó một hoặc nhiều thời gian thức dậy lần lượt tương ứng với một hoặc nhiều thời gian phiên dịch vụ phát đa điểm; phương tiện để thức dậy tại một hoặc nhiều thời gian thức dậy; và phương tiện để bắt đầu tiếp nhận dữ liệu phát đa điểm và/hoặc phương tiện để nhận yêu cầu tìm gọi đối với dữ liệu phát đa điểm tại một hoặc nhiều thời gian thức dậy.

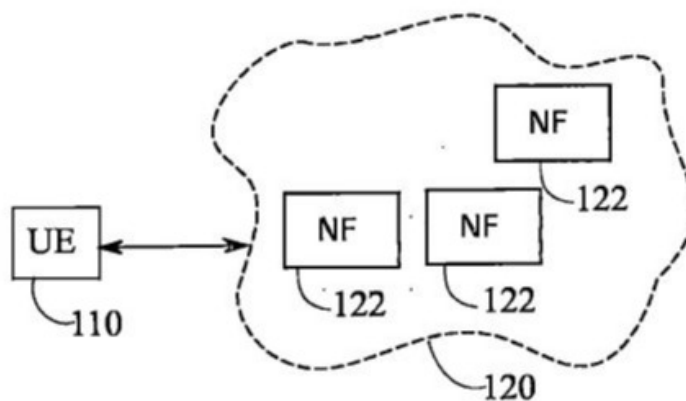


FIG. 1

- (11) 106835 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-01834
 (22) 13/03/2024
 (30) 112111982 29/03/2023 TW
 (51) H02J 7/00
 (71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
 (72) Pu-Kuan HUNG (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP NẠP VÀ HỆ THỐNG NẠP ĐỂ NẠP ẮC QUY CÓ THỂ NẠP LẠI ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp bao gồm các bước: a) kết nối điện môđun truyền thông thứ nhất (10) của bộ phận lưu trữ công suất (1) với môđun truyền thông thứ hai (20) của bộ phận nạp (2), để thuyết lập vòng lặp truyền thông; b) thông qua vòng lặp truyền thông, xác định, bởi bộ điều khiển thứ nhất (19) của bộ phận lưu trữ công suất (1), xem bộ phận nạp (2) là bộ phận mà có đủ điều kiện được sử dụng với bộ phận lưu trữ công suất (1) hay không, và xác định, bởi bộ điều khiển thứ hai (29) của bộ phận nạp (2), xem bộ phận lưu trữ công suất (1) là bộ phận mà có đủ điều kiện được sử dụng với bộ phận nạp (2) hay không, và c) khi kết quả nhận dạng hai chiều ở bước b) là khẳng định, nạp, bởi bộ phận nạp (2) bộ phận lưu trữ công suất (1) sử dụng vòng lặp nạp.

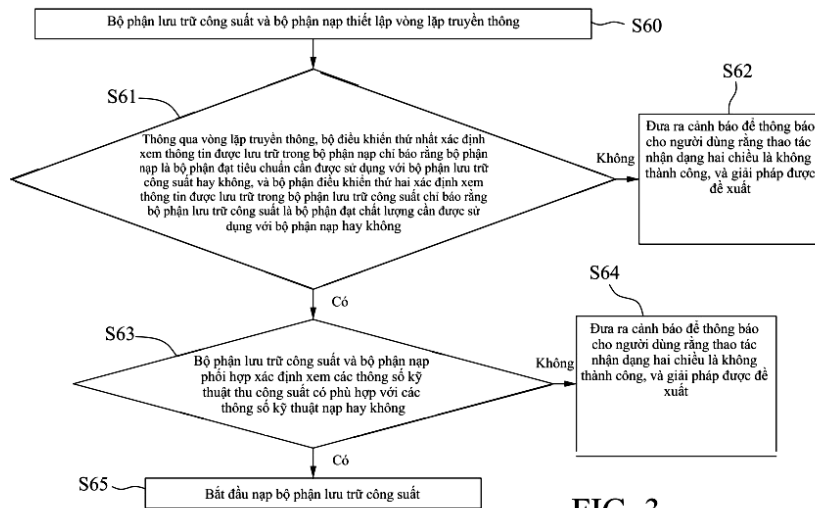


FIG. 3

(11) 106836 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-01865

(22) 14/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2024

(51) A01K 61/00; A23K 50/80

(71) VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 1 Cầu Đá, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

(72) Hồ Sơn Lâm (VN); Đinh Trường An (VN); Đào Việt Hà (VN); Đỗ Hữu Hoàng (VN); Hoàng Xuân Bền (VN); Đặng Trần Tú Trâm (VN); Nguyễn Thị Nguyệt Huệ (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ KHOANG CỔ ĐEN ĐUÔI VÀNG AMPHIPRION CLARKII

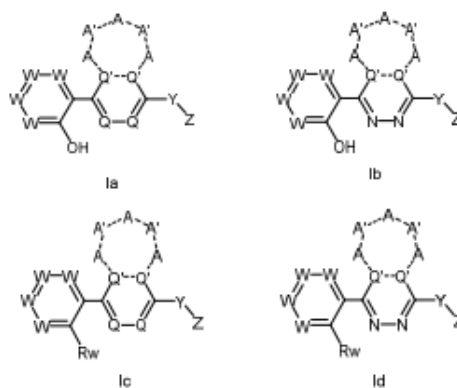
(57) Mục đích của sáng chế là đề cập tới quy trình sản xuất giống cá khoang cổ đen đuôi vàng nhằm nâng cao hiệu quả tỷ lệ sống của cá giống. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giống cá khoang cổ đen đuôi vàng *Amphiprion clarkii* bao gồm các bước: chọn cá khoang cổ bố mẹ; điều chỉnh duy trì một số yếu tố môi trường nuôi cá khoang cổ; chăm sóc, quản lý cá khoang cổ bố mẹ; thức ăn sử dụng cho cá khoang cổ đen đuôi vàng bố mẹ là tôm và hàu được bổ sung thêm với lượng 150 - 600 mg Astaxanthin/kg thức ăn, 100 - 600 mg vitamin C/kg thức ăn và 100 - 300 mg vitamin E/kg thức ăn; ấp trứng; ương nuôi thức ăn sống cho cá khoang cổ con từ nuôi sinh khối tảo, nuôi sinh khối luân trùng, ấu trùng Artemia; ương nuôi cá con với chế độ thức ăn: cho cá con ăn luân trùng từ khi cá mới nở đến 4 ngày tuổi, cá sau 2 ngày tuổi, bổ sung ấu trùng Artemia và giảm dần mật độ luân trùng, những ngày tiếp theo tăng dần mật độ Artemia cho đến khi 12 ngày tuổi, kể từ ngày thứ 10, cho cá khoang cổ ăn thức ăn tổng hợp. Bể sử dụng để nuôi cá bố mẹ có nhiều hình dáng và vật liệu khác nhau có thể tích trung bình từ 30 đến 300 lít đối với 1 cặp cá bố mẹ, trong bể có bố trí giá thể cho cá đẻ trứng.

- (11) **106837 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01933** (85) 15/03/2024
(22) 13/09/2022 (86) PCT/EP2022/075404 13/09/2022
(30) 21196792.2 15/09/2021 EP (87) WO2023/041525 A1 23/03/2023
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024
- (51) ***C11D 1/14; C11D 1/29; C11D 11/00; C11D 3/20; C11D 11/04; C11D 17/06; C11D 3/08; C11D 1/22; C11D 11/02***
- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) CHACKO Abraham (IN); KUMAR Girish (IN); PAWAR Kunal Shankar (IN); SHAIKH Nadeem (IN); KUMAR Sharavan (IN); SINGH Satyendra Prasad (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIẶT TẮY SẤY PHUN**
- (57) Sáng chế này đề cập đến quy trình sản xuất hạt giặt tẩy sấy phun. Đặc biệt là với loại hạt giặt tẩy sấy phun có độ pH thấp, độ kiềm thấp và có các đặc tính hạt tốt. Mục đích khác nữa của sáng chế này là cung cấp hạt giặt tẩy sấy phun có hàm lượng thấp của các chất phụ gia cấu tạo dạng kiềm như cacbonat và silicat, nhưng vẫn có đặc tính bột tốt qua thời gian bảo quản kéo dài. Các tác giả sáng chế này phát hiện ra rằng, hạt giặt tẩy sấy phun có chứa sản phẩm phản ứng được tạo ra tại chỗ, được chọn từ nhóm bao gồm muối của axit cacboxylat hữu cơ với nhôm, phức hợp nhôm của axit cacboxylic hữu cơ hoặc hỗn hợp của chúng, mang lại đặc tính bột tốt và có thời gian sử dụng kéo dài mà không bị đóng bánh. Các tác giả sáng chế cũng phát hiện ra rằng, hạt sấy phun cung cấp độ pH mong muốn trong dung dịch giặt, là điều cần thiết để có hiệu năng loại bỏ vết bẩn tốt mà không gây thô ráp cho da hoặc vải.

- (11) **106838 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01951** (85) 15/03/2024
(22) 16/09/2022 (86) PCT/US2022/043797 16/09/2022
(30) 63/245,522 17/09/2021 US (87) WO 2023/043999 23/03/2023
63/278,582 12/11/2021 US
(51) **A61K 31/506; A61P 7/02**
(71) **1. BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**
Route 206 and Province Line Road Princeton, New Jersey 08543, United States of America
2. JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30 2340 Beerse, Belgium
(72) STRONY, John (US); PETERS, Gary (US); CHINTALA, Madhu (US); NESSEL, Christopher (US); PERERA, Liyanage Vidya (US); LI, Danshi (US); LUETTGEN, Joseph M (US); SEIFFERT, Dietmar Alfred (US); JONES-BURTON, Charlotte (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MILVEXIAN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH THUYỀN TẮC MẠCH HUYẾT KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế yếu tố XIa có đặc tính điều trị hữu ích trong các phương pháp điều trị bệnh hoặc rối loạn, ví dụ, huyết khối hoặc bệnh thuyên tắc mạch huyết khối.

- (11) **106839 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-01953** (85) 18/03/2024
 (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/075421 24/08/2022
 (30) 63/237,049 25/08/2021 US (87) WO 2023/028534 02/03/2023
 63/311,463 18/02/2022 US
 (51) **C07D 401/12; A61K 31/5025; A61P 25/28; C07D 401/14; C07D 403/12; C07D 519/00; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 495/04; C07D 498/04; A61K 31/502; C07D 405/14**
 (71) **PTC THERAPEUTICS, INC. (US)**
 100 Corporate Court, South Plainfield, New Jersey 07080, United States of America
 (72) Xiaoyan ZHANG (US); Raiful ALAM (US); Scott J. BARRAZA (US); Lauren BEJCEK (US); Bradley B. GILBERT (US); Hua GONG (US); Handoko (ID); Seyedmorteza HOSSEYNI (IR); Eduardo HUARTE (ES); Woohyung JEON (KR); Jing LI (US); Yao LIU (US); Kyle NIEDERER (US); Erica N. PARKER (US); Meenu PILLAI (IN); Ettore RASTELLI (US); Nadiya SYDORENKO (US); Anthony TURPOFF (US); Matthew G. WOLL (US); Nanjing ZHANG (CN); Yan ZHANG (US); Tianyi ZHENG (CN)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ NLRP3 VÀ DƯỢC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất mới có công thức I đến XI:



trong đó từng A, A', Q, Q', W, R_w, Y, và Z, và -- là như được xác định trong bản mô tả này, mà ức chế hoạt tính của protein thụ thể kiểu NOD 3 (NLRP3) là inflammasom. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa chúng để điều trị các bệnh và các rối loạn gián tiếp do NLRP3 gây ra.

(11) 106840 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-01959

(22) 18/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2024

(51) *F41H 5/04; B32B 17/06; C03C 27/10*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ (VN)**

Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Đức Hiền (VN)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **KÍNH DÁN CHỐNG ĐẠN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KÍNH DÁN CHỐNG ĐẠN**

(57) Sáng chế đề xuất kính dán chống đạn bao gồm nhiều lớp kính và phim dán theo thứ tự như sau: 10 mm kính tôi/0,1 mm phim chống đạn/0,38 mm phim PVB/8 mm kính tôi/0,1 mm phim chống đạn/0,38 mm phim PVB/8 mm kính tôi/0,1 mm phim chống đạn/0,38 mm phim PVB/8 mm kính tôi/0,1 mm phim chống đạn/0,1 mm keo dán/3 mm thủy tinh hữu cơ/0,1 mm phim chống văng mảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất kính dán chống đạn.

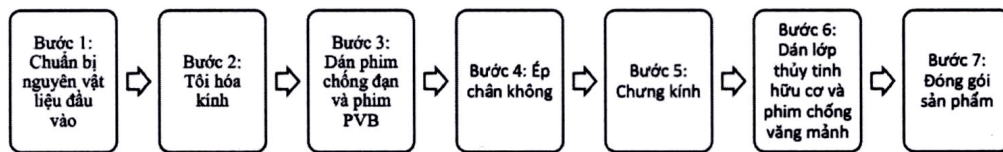


Fig.3

- (11) **106841 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-01991** (85) 16/04/2021
(22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053429 27/09/2019
(30) 62/738,333 28/09/2018 US (87) WO/2020/069301 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **A61K 31/454; A61P 25/18; A61K 31/4535**

(62) 1-2021-02079

(71) **KARUNA THERAPEUTICS, INC. (US)**

33 Arch Street, Suite 3110, Boston, Massachusetts 02110, United States of America

(72) Aimesther BETANCOURT (US); Bruce REHLAENDER (US); Roch THIBERT (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DUỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT HOÁ CÁC THỤ THỂ MUSCARINIC Ở MÃU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng qua đường uống, chứa nhiều hạt xanomelin có nhân bao gồm xanomelin hoặc muối của nó; và nhiều hạt trospium có nhân bao gồm muối của trospium.

- (11) **106842 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-02007** (85) 19/03/2024
(22) 28/10/2022 (86) PCT/JP2022/040304 28/10/2022
(30) 2021-178084 29/10/2021 JP (87) WO2023/074835 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024

(51) **A23L 7/157; A23L 5/10**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) HIROSE, Yo (JP); YONEDA, Hiroki (JP); ONOZAKI, Hiroshi (JP); UEKI, Yoshihito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP BỘT CHIÊN DÀNH CHO KAKIAGE, BỘT NHẪO DÀNH CHO KAKIAGE, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KAKIAGE VÀ KAKIAGE**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột chiên để tạo ra kakiage bằng khuôn kakiage và chứa bột mì đã được xử lý nhiệt với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 60% khối lượng và bột lòng trắng trứng với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để tạo ra kakiage bao gồm các bước đồ đây các mảnh thành phần đã được nhào trộn với bột nhào vào trong khuôn kakiage và chiên ngập dầu các mảnh thành phần đã được nhào trộn trong khuôn trong dầu nóng. Bột nhào bao gồm 100 phần khối lượng của nguyên liệu bột chứa bột mì đã được xử lý nhiệt với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 60% khối lượng và bột lòng trắng trứng với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5% khối lượng và chất lỏng trong nước với lượng nằm trong khoảng từ 100 đến 150 phần khối lượng.

(11) 106843 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02018

(22) 19/03/2024

(30) 10-2023-0050453 18/04/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024

(51) A61F 2/18; A61F 2/00

(71) BISTOOL INC. (KR)

6F, 7F, 51-1, Seongsui-ro 26-gil, Seongdong-gu, Seoul 04799 Republic of Korea

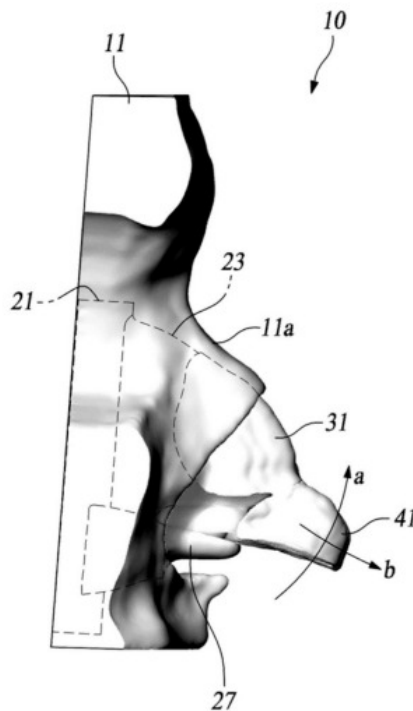
(72) BAE Eun Hyun (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÔ HÌNH MŨI ĐÚC SẴN DÙNG ĐỂ GIẢI THÍCH QUY TRÌNH NÂNG MŨI**

(57) Sáng chế đề xuất mô hình mũi đúc sẵn dùng để giải thích quy trình nâng mũi. Mô hình mũi đúc sẵn được sử dụng để thể hiện sự thay đổi hình dáng của mũi theo quy trình nâng mũi. Mô hình mũi đúc sẵn bao gồm thân chính có mặt trước được cung cấp phần tương ứng với xương mũi và có không gian xuyên thấu được cung cấp ở phía dưới của phần tương ứng với xương mũi, thân cố định được ghép theo cách có thể tháo ra được với không gian xuyên thấu, phần tương ứng với sụn bên trên mà nhô về phía trước từ thân chính trong khi được đỡ trên thân cố định và được định vị tại phần dưới của phần tương ứng với xương mũi; và phần tương ứng với sụn bên dưới được lắp trên phía dưới của phần tương ứng với sụn bên trên sao cho vị trí của phần tương ứng với sụn bên dưới có khả năng được điều chỉnh.

FIG. 5



- (11) 106844 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-02035 (85) 20/03/2024
 (22) 21/08/2022 (86) PCT/RU2022/050257 21/08/2022
 (30) 2021124727 20/08/2021 RU (87) WO 2023/022633 23/02/2023
 (51) C07K 14/075; C07K 14/005; C12N 7/01; C12N 15/09; C12N 15/861; A61K 48/00
 (71) JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)
 198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1,
 pomeshch. 89, Russian Federation
 (72) STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); LEGOTSKII, Sergei Aleksandrovich (RU);
 SHUGAEVA, Tatiana Evgenievna (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU);
 PROKOFYEV, Alexander Vladimirovich (RU); PEREPELKINA, Mariya Pavlovna
 (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich
 (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PROTEIN CAPSIT VP1 CẢI BIẾN ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ VIRUT LIÊN
 QUAN ĐẾN ADENO SEROTYP 5 (AAV5), VECTƠ TRÊN CƠ SỞ PROTEIN
 NÀY VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA VECTƠ NÀY**
 (57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực liệu pháp gen và sinh học phân tử. Cụ thể hơn,
 sáng chế đề cập đến protein capsit VP1 cải biến được phân lập từ virut liên quan đến
 adeno serotyp 5 (AAV5), chứa một hoặc nhiều sự thay thế axit amin so với protein
 capsit VP1 của AAV5 kiểu đại, sự thay thế này làm tăng hiệu quả tải nạp, làm tăng
 hiệu quả bao gói hệ gen của virut AAV với các sản phẩm trên cơ sở rAAV5, và cũng
 làm tăng hiệu quả tạo ra (lắp ráp) vectơ trên cơ sở virut liên quan đến adeno tái tổ
 hợp serotyp 5 (rAAV5), capsit và vectơ trên cơ sở protein VP1 nêu trên.

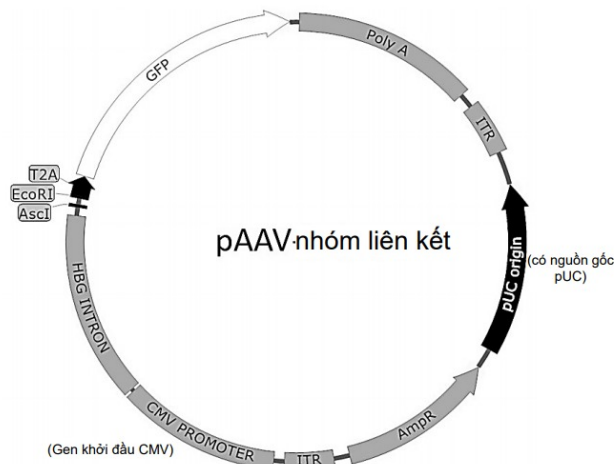


Fig.1

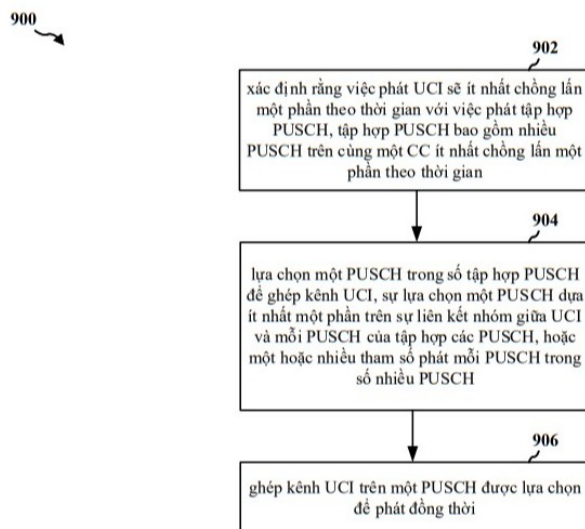
- (11) **106845 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-02142** (85) 22/03/2024
(22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/075282 22/08/2022
(30) 63/236,225 23/08/2021 US (87) WO2023/028456 A1 02/03/2023
(51) *C07K 14/755; C12N 15/85; A61K 48/00; A61P 7/04*
(71) **BIOVERATIV THERAPEUTICS INC. (US)**
225 Second Avenue, Waltham, Massachusetts 02451 (US)
(72) MAGHODIA Ajay (CA); LIU Tongyao (US); ZAKAS Philip (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, POLYPEPTIT ĐƯỢC TẠO RA BỞI TẾ BÀO CHỦ, HỆ THỐNG BACULOVIRUT ĐỂ TẠO RA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH FVIII, ĐƯỢC PHẪM VÀ BỘ KIT CÓ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề xuất trình tự Yếu tố VIII được tối ưu hóa codon, vectơ, và tế bào chủ có chứa trình tự Yếu tố VIII được tối ưu hóa codon, polypeptit được mã hóa bởi trình tự Yếu tố VIII được tối ưu hóa codon, và phương pháp tạo ra polypeptit như vậy.

- (11) **106846 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-02143** (85) 22/03/2024
(22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/075280 22/08/2022
(30) 63/236,215 23/08/2021 US (87) WO2023/028455 A1 02/03/2023
(51) **C07K 14/755; C12N 15/86**
(71) **BIOVERATIV THERAPEUTICS INC. (US)**
225 Second Avenue, Waltham, Massachusetts 02451 (US)
(72) MAGHODIA Ajay (CA); MUELLER Christian (US); LIU Tongyao (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTO, TẾ BÀO CHỦ, BỘ KIT CÓ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, ĐƯỢC PHẨM, HỆ THỐNG BACULOVIRUS ĐỂ SẢN XUẤT PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HẠT NANO, BACMID TÁI TỔ HỢP, BỘ BACMID TÁI TỔ HỢP, DÒNG TẾ BÀO ỔN ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ ADN ĐẦU KÍN (CEDNA)**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử axit nucleic bao gồm đoạn lặp đầu cuối đảo ngược (ITR) thứ nhất, ITR thứ hai, và cat-xet di truyền mã hóa trình tự đích. Theo một số phương án, ITR thứ nhất và/hoặc ITR thứ hai là ITR của bocavirus người. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp sử dụng phân tử axit nucleic này trong các ứng dụng trị liệu gen.

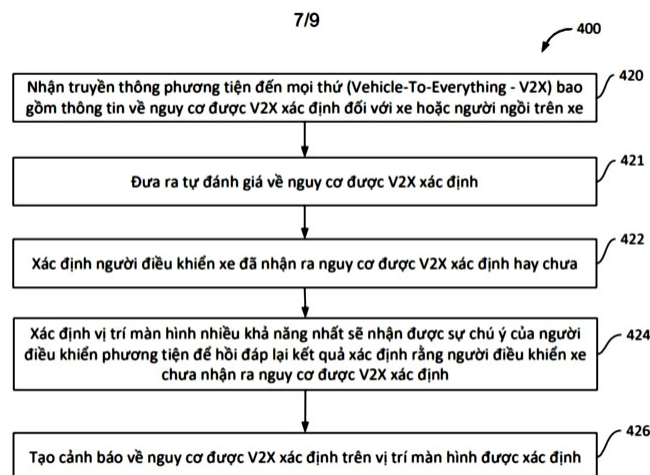
- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 106847 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02163 | (85) 22/03/2024 | |
| (22) 01/10/2021 | (86) PCT/CN2021/122487 | 01/10/2021 |
| | (87) WO 2023/050446 A1 | 06/04/2023 |
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); YUAN, Fang (CN); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây ở thiết bị người dùng, cụ thể là lựa chọn kênh vật lý đường lên dùng chung (physical uplink shared channel - PUSCH) để ghép kênh thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI). Máy xác định rằng việc phát UCI sẽ ít nhất chồng lấn một phần theo thời gian với việc phát tập hợp PUSCH. Tập hợp PUSCH bao gồm nhiều PUSCH trên cùng một sóng mang thành phần (component carrier - CC) ít nhất chồng lấn một phần theo thời gian. Máy lựa chọn một PUSCH của tập hợp PUSCH để ghép kênh UCI. Việc lựa chọn một PUSCH dựa ít nhất một phần trên sự liên kết nhóm giữa UCI và mỗi PUSCH của tập hợp các PUSCH, hoặc một hoặc nhiều tham số phát mỗi PUSCH trong số nhiều PUSCH. Máy ghép kênh UCI trên một PUSCH được lựa chọn để phát đồng thời.



HÌNH 9

- (11) **106848 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-02180** (85) 22/03/2024
- (22) 26/07/2022 (86) PCT/US2022/038338 26/07/2022
- (30) 17/496,691 07/10/2021 US (87) WO 2023/059391 A1 13/04/2023
- (51) **G08G 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PETIT, Jonathan (FR); PARANJPE, Sumant (US); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); ANSARI, Mohammad Raashid (IN); CHEN, Cong (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BIỂU DIỄN CÁC CẢNH BÁO LIÊN QUAN CHO NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE, XE VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chiếu các cảnh báo liên quan cho người điều khiển xe thấy, xe và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án bao gồm các hệ thống và các phương pháp được thực thi bởi bộ xử lý của xe để biểu diễn các cảnh báo liên quan cho người điều khiển xe, bao gồm bước nhận truyền thông phương tiện đến mọi thứ (V2X) bao gồm thông tin về nguy cơ được V2X xác định, xác định có phải người điều khiển xe chưa nhận ra nguy cơ được V2X xác định hay không, xác định vị trí màn hình nhiều khả năng nhất sẽ nhận được sự chú ý của người điều khiển xe để hồi đáp lại kết quả xác định rằng người điều khiển xe chưa nhận ra nguy cơ được V2X xác định, và tạo cảnh báo về nguy cơ được V2X xác định trên vị trí màn hình được xác định. Cảnh báo được tạo về nguy cơ được V2X xác định trên vị trí màn hình được xác định có thể loại trừ các cảnh báo về tình trạng nguy hiểm bất kỳ nào đó mà bộ xử lý đã xác định rằng người điều khiển xe đã nhận ra.



HÌNH 4A

- (11) 106849 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-02182
 (22) 22/03/2024
 (30) 112111562 27/03/2023 TW
 112111430 27/03/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) **G02B 7/00**

(71) **UTECHZONE CO., LTD** (TW)

10F.-1, No. 268, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan, R.O.C.

(72) CHIA-CHUN TSOU (TW); MING-TANG HSU (TW); WEI-SHAN LEE (TW); PO-JEN HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ QUANG HỌC TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ QUANG HỌC TỰ ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống đánh giá quang học tự động 10 để nhận thông tin khuyết điểm từ bên ngoài DI và một đối tượng được kiểm tra S tương ứng với thông tin khuyết điểm DI được cung cấp. Hệ thống đánh giá quang học tự động 10 bao gồm thiết bị nguồn ánh sáng 100, thiết bị thu nhận hình ảnh 200, và môđun lọc khuyết điểm 300. Thiết bị nguồn ánh sáng 100 cung cấp nguồn ánh sáng L để đối tượng được kiểm tra S trong phạm vi kiểm tra. Thiết bị thu nhận hình ảnh 200 chụp ảnh khu vực khuyết điểm DA tương ứng trên đối tượng được kiểm tra S dựa trên thông tin khuyết điểm DI để thu nhận được đa số hình ảnh khu vực khuyết điểm DAI. Môđun lọc khuyết điểm 300 nhận và phân tích hình ảnh khu vực khuyết điểm DAI để tạo kết quả đánh giá ánh sáng màu CR và kết quả đánh giá ánh sáng huỳnh quang FR để xác định hình ảnh khu vực khuyết điểm DAI có phải là hình ảnh khuyết điểm thực tế hay không. Môđun lọc khuyết điểm 300 tạo kết quả đánh giá ánh sáng huỳnh quang FR dựa trên kết quả đánh giá ánh sáng màu CR. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến một phương pháp đánh giá quang học tự động.

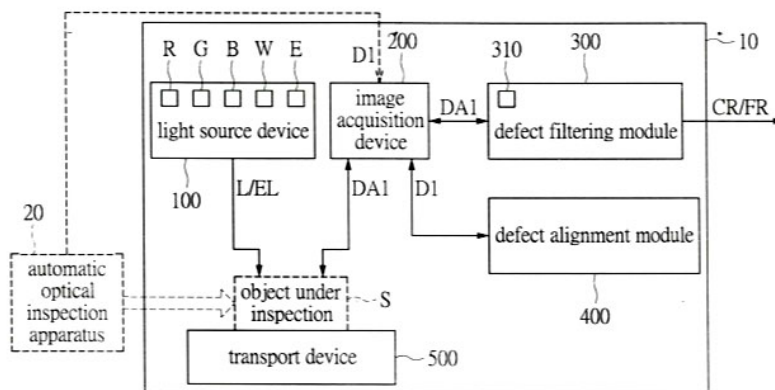


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106850 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02201 | | | (85) 25/03/2024 | |
| (22) 25/08/2022 | | | (86) PCT/US2022/041580 | 25/08/2022 |
| (30) 63/236,892 | 25/08/2021 | US | (87) WO 2023/028263 | 02/03/2023 |
| 63/317,447 | 07/03/2022 | US | | |
| 17/894,246 | 24/08/2022 | US | | |

(51) **C01B 33/24; C01F 11/00**

(71) **NOVAPHOS GYPSUM TECHNOLOGY LLC (US)**

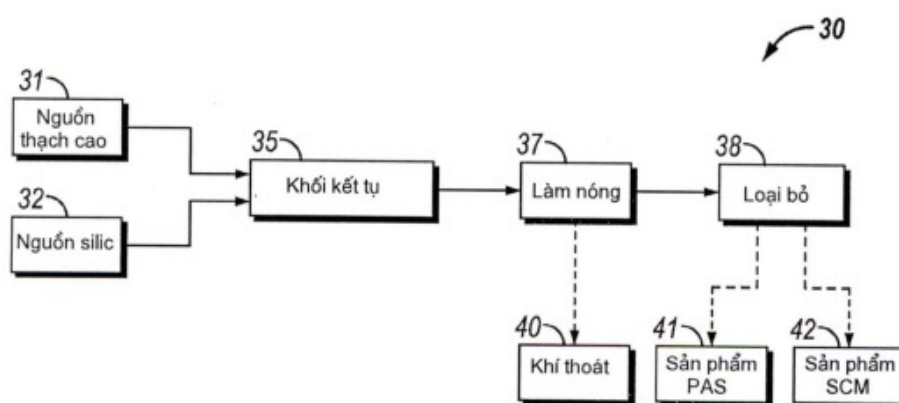
3200 County Road 630 West, Fort Meade, Florida 33841, United States of America

(72) David B. BLAKE (US); Mark VIGNOVIC (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANXI SILICAT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm bước tạo ra tầng phản ứng chứa nguồn nguyên liệu kết tụ trong buồng phản ứng bằng cách làm nóng nguồn nguyên liệu kết tụ. Nguồn nguyên liệu kết tụ riêng biệt ban đầu gồm các hạt của nguồn thạch cao và của nguồn silic được phân bố gần như đồng đều trong toàn bộ khối kết tụ riêng biệt. Thạch cao và silic trong nguồn nguyên liệu kết tụ gây phản ứng trong khi làm nóng trong khoang phản ứng, và bằng cách đó tạo ra khối kết tụ được xử lý mà chứa canxi silicat và lượng silic vô định hình gia tăng so với nguồn nguyên liệu kết tụ trước khi làm nóng. Phương pháp bao gồm bước tạo ra khí thoát từ tầng phản ứng, khí thoát chứa các oxit của lưu huỳnh, và loại bỏ khối kết tụ đã được xử lý ra khỏi khoang phản ứng.



Hình 9

- (11) **106851 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-02206** (85) 25/03/2024
(22) 25/08/2022 (86) PCT/IB2022/057978 25/08/2022
(30) 63/237,663 27/08/2021 US (87) WO2023/026235 02/03/2023
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) GOLDBERG, Shalom (US); KLEIN, Donna (US); KOHLI, Neeraj (US);
MCDEVITT, Theresa (US); ORCUTT, Steven J. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PSMA VÀ DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó liên kết với kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA), polynucleotit, vectơ, tế bào chủ, liên hợp thuốc kháng thể, dược phẩm và bộ kit chứa kháng thể này.

- (11) 106852 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-02215 (85) 25/03/2024
(22) 16/06/2022 (86) PCT/KR2022/008554 16/06/2022
(30) 10-2022-0002691 07/01/2022 KR (87) WO 2023/132417 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2024

(51) **G09G 3/00**; G09F 9/302; G09G 3/20; G09G 3/14; G06F 3/14

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

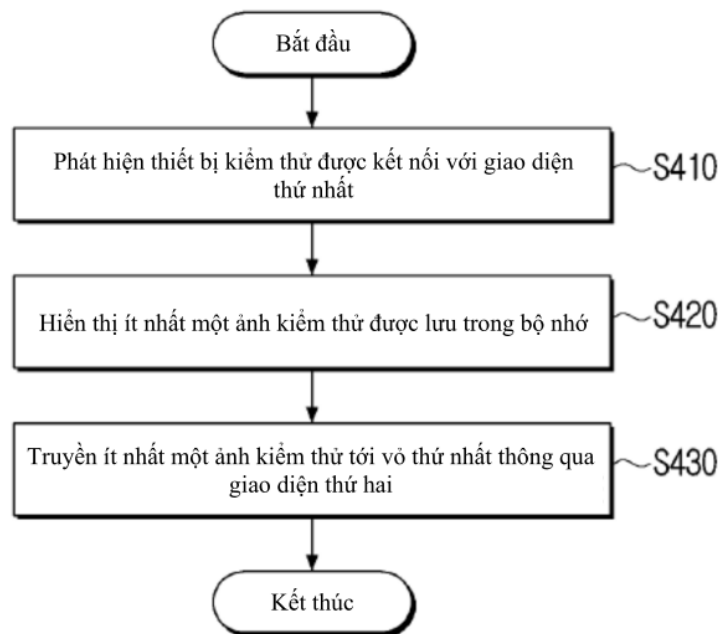
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) AHN, Deukgeun (KR); LEE, Jaemoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VỎ CẦU THÀNH BỘ MÁY HIỂN THỊ THEO MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vỏ và phương pháp để điều khiển vỏ cầu thành bộ máy hiển thị theo môđun. Vỏ cầu thành bộ máy hiển thị theo môđun bao gồm nhiều môđun hiển thị; giao diện thứ nhất; giao diện thứ hai được tạo cấu hình để được kết nối với vỏ thứ nhất gắn liền với vỏ; bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu ít nhất một ảnh kiểm thử; và bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên sự phát hiện rằng thiết bị kiểm thử được kết nối với giao diện thứ nhất, điều khiển nhiều môđun hiển thị để hiển thị ít nhất một ảnh kiểm thử, và điều khiển giao diện thứ hai để truyền ít nhất một ảnh kiểm thử tới vỏ thứ nhất để được hiển thị trên vỏ thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106853 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02250 | (85) 26/03/2024 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/IB2021/058916 | 29/09/2021 |
| | (87) WO 2023/052814 | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024

- (51) *C22C 38/04; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C23C 2/40; C22C 38/06; C22C 38/12; C23C 2/06; B32B 15/01; C22C 38/02*
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches 1160, Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) WATERSHOOT, Tom (BE); RAY, Arunim (IN); DAVID, Rénaud (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI VÀ NHIỆT LUYỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và nhiệt luyện có thành phần bao gồm các nguyên tố với hàm lượng tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng như sau: 0,05% ≤ cacbon ≤ 0,12%; 1,0% ≤ mangan ≤ 2%; 0,01% ≤ silic ≤ 0,5%; 0,01% ≤ nhôm ≤ 0,1%; 0,01% ≤ niobi ≤ 0,1%; 0% ≤ phospho ≤ 0,09%; 0% ≤ lưu huỳnh ≤ 0,09%; 0% ≤ nitơ ≤ 0,09%; 0,1% ≤ crom ≤ 0,5%; 0% ≤ niken ≤ 3%; 0% ≤ titan ≤ 0,1%; 0% ≤ canxi ≤ 0,005%; 0% ≤ đồng ≤ 2%; 0% ≤ molypden ≤ 0,5%; 0% ≤ vanadi ≤ 0,1%; 0% ≤ bo ≤ 0,003%; 0% ≤ xeri ≤ 0,1%; 0% ≤ magie ≤ 0,010%, 0% ≤ zirconi ≤ 0,010% phần còn lại trong thành phần này bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi tạo thành trong quá trình xử lý, cấu trúc tế vi của tấm thép này có tỷ phần diện tích bao gồm: từ 50% đến 90% ferit tái kết tinh, từ 10% đến 50% ferit không tái kết tinh, từ 0% đến 15% xementit và từ 0,5% đến 2% carbua niobi, trong đó tổng lượng của ferit tái kết tinh và ferit không tái kết tinh bằng ít nhất 85%.

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106854 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02268 | | | (85) 27/03/2024 | |
| (22) 09/12/2022 | | | (86) PCT/JP2022/045413 | 09/12/2022 |
| (30) 2022-002949 | 12/01/2022 | JP | (87) WO 2023/136001 | 20/07/2023 |
| | 2022-152941 | 26/09/2022 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

(51) **A61H 33/06; F24F 6/18; F24F 6/12**

(71) **AMAHAYAMI INC. (JP)**

2824-5, Nagase, Ueda-shi, Nagano 3860407, Japan

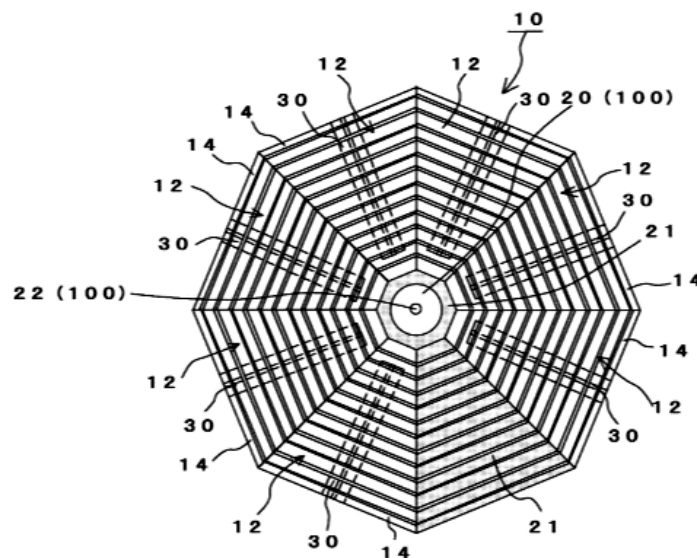
(72) **NAGASAWA Takaki (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẮM HƠI**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tắm hơi cho phép ngăn chặn sự ngưng tụ sương bên trong buồng tắm hơi và cho phép không khí bên trong buồng tắm hơi có thể tuần hoàn ở chế độ tiết kiệm năng lượng. Theo sáng chế, hệ thống tắm hơi bao gồm: buồng tắm hơi (10) có không gian mà người dùng có thể đi vào/đi ra; ống cấp hơi nước (32) để cấp hơi nước vào buồng tắm hơi (10); và thiết bị tạo ra tuần hoàn chất lưu (100) được bố trí ở vị trí định trước bên trong buồng tắm hơi (10), trong đó thiết bị tạo ra tuần hoàn chất lưu (100) làm tuần hoàn hơi nước bên trong buồng tắm hơi (10) theo phương thẳng đứng.

Fig.1



(11) 106855 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02273

(22) 27/03/2024

(30) 113104756 06/02/2024 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2024

(51) *F16L 19/00; B05B 1/30; F16K 15/02*

(71) **FOSITEK CORPORATION (TW)**

8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Disk., New Taipei City, Taiwan (R.O.C)

(72) Chun Han Lin (TW); Yung-Chih Tseng (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU NỐI VẬT GIỮ VÀ KHỚP NỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối vật giữ và khớp nối di động bao gồm vật giữ cố định rộng có một mặt đóng được tạo ra với phần hở thông và các khe trượt được kéo dài xuyên tâm; khớp nối bộ tiếp hợp có bộ phận nối ống và bộ phận ghép lần lượt được nối với vật giữ và bộ ghép nối có chốt cắm; chi tiết trượt thứ nhất có phần hở được lắp khít trên bộ phận nối ống, phần trượt thứ nhất được lắp ăn khớp theo cách di chuyển được với các khe trượt, và rãnh dẫn hướng trước; chi tiết trượt thứ hai có lỗ rãnh được lắp khít trên bộ phận nối ống và được tạo hình để lắp ăn khớp theo cách trượt được với rãnh dẫn hướng; và vòng giữ được lắp khít trên bộ phận nối ống và được gắn vào chi tiết trượt thứ hai để hạn chế các chi tiết trượt thứ nhất và thứ hai di chuyển dọc trục. Với các chi tiết trượt thứ nhất và thứ hai, khớp nối bộ tiếp hợp có thể tịnh tiến để hiệu chỉnh dung sai lắp khít xuyên tâm và được lắp ráp một cách thuận lợi với vật giữ cố định.

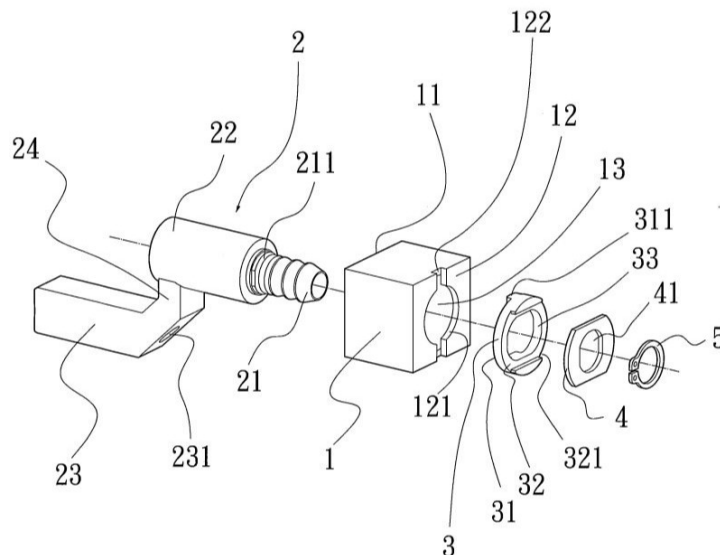
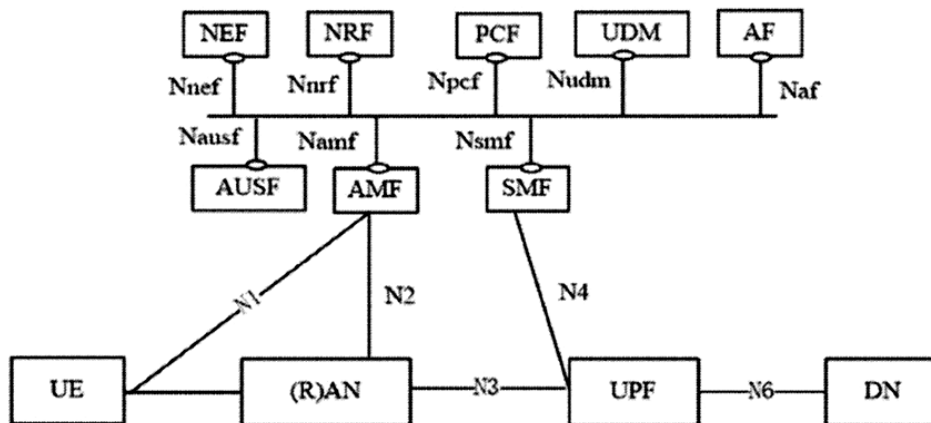


Fig. 1

- (11) **106856 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-02341** (85) 28/03/2024
- (22) 15/09/2022 (86) PCT/US2022/076468 15/09/2022
- (30) 63/245,656 17/09/2021 US (87) WO2023/044371 23/03/2023
- (51) **H04W 48/06; H04W 76/18; H04W 60/04; H04W 76/10; H04W 48/18; H04W 60/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jiwan NINGLEKHU (NP); Michael STARSINIC (US); Quang LY (US); Catalina MLADIN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG TƯƠNG TÁC ỨNG DỤNG ĐỀ PHÂN VÙNG MẠNG**
- (57) Các phương pháp, bộ máy và hệ thống được mô tả để cải thiện khả năng tương tác ứng dụng đề phân vùng mạng. Thiết bị thu/phát không dây có thể gửi, đến nút mạng, yêu cầu đăng ký bao gồm chỉ báo rằng WTRU có khả năng nhận thông tin được liên kết với tính khả dụng về thời gian của ngăn mạng. WTRU có thể nhận phản hồi đăng ký bao gồm thông tin được liên kết với tính khả dụng về thời gian của ngăn mạng. WTRU có thể xác định, dựa trên tính khả dụng về thời gian của ngăn mạng, để ngừng sử dụng phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) được liên kết với ngăn mạng.



HÌNH 1

(11) **106857 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-02364**

(22) 29/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2024

(51) **C12N 15/82**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (VN)**

Toà nhà A21, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Tô Thị Mai Hương (VN); Đặng Thị Thùy Dương (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Đỗ Tiến Phát (VN)

(54) **ĐOẠN TRÌNH TỰ KHỞI ĐỘNG PHÂN LẬP TỪ GEN LÚA (ORYZA SATIVA) BIỂU HIỆN ĐẶC HIỆU Ở NHỤY VÀ BAO PHẤN CỦA BÔNG LÚA, VECTƠ TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN VÀ CÂY CHUYỂN GEN CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đoạn trình tự khởi động biểu hiện gen đặc hiệu ở nhụy và bao phấn có nguồn gốc từ gen lúa (*Oryza sativa*) Os09g0339800, vectơ tái tổ hợp biểu hiện và cây chuyển gen chứa vectơ tái tổ hợp, trong đó gen ngoại lai được biểu hiện đặc hiệu ở hệ thống nhụy và bao phấn. Vì tính đặc hiệu của trình tự khởi động phân lập từ Os09g0339800 tốt ở các vùng liên quan tới sinh sản của cây lúa, cụ thể là ở nhụy và ở bao phấn, nó có thể được sử dụng để kiểm soát sự biểu hiện của các gen liên quan đến khả năng quá trình sinh sản hoặc tạo ra các dòng bất dục đực, có tiềm năng lớn trong công nghệ lúa lai.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106858 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02418 | | | (85) 01/04/2024 | |
| (22) 15/09/2022 | | | (86) PCT/US2022/043645 | 15/09/2022 |
| (30) 63/244,452 | 15/09/2021 | US | (87) WO/2023/043912 | 23/03/2023 |
| 63/395,901 | 08/08/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024

(51) **H04W 52/14; H04L 5/14; H04W 52/36; H04W 52/24; H04W 52/28; H04L 1/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

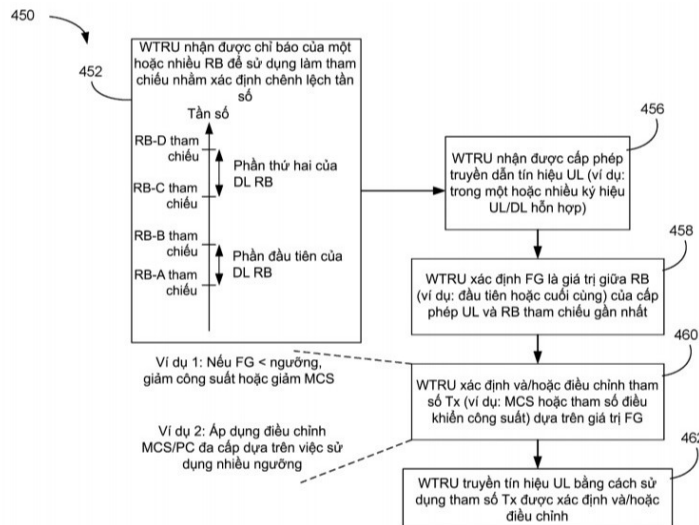
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Jonghyun PARK (KR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Young Woo KWAK (KR); Ghyslain PELLETIER (CA); Nazli KHAN BEIGI (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN/THU KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN/THU KHÔNG DÂY ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ ĐIỀU CHỈNH LIÊN KẾT LIÊN KẾT VỚI SONG CÔNG PHÂN CHIA CHÉO (XDD)**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được mô tả ở đây liên quan đến điều khiển nguồn và điều chỉnh liên kết cho song công phân chia chéo (XDD). Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận cấp phép liên kết với truyền dẫn tín hiệu đường lên (UL). Cấp phép có thể biểu thị một tập hợp các khối tài nguyên (RB) đầu tiên. WTRU có thể xác định chênh lệch tần số (FG) giữa tập hợp RB đầu tiên và RB tham chiếu. WTRU có thể điều chỉnh một hoặc nhiều tham số truyền dẫn (Tx) dựa trên FG đã xác định. Khi FG được xác định nhỏ hơn ngưỡng được xác định trước, WTRU giảm một hoặc nhiều tham số công suất truyền dẫn hoặc sơ đồ mã hóa điều biến (MCS) liên quan đến việc truyền dẫn tín hiệu UL được cấp phép lên lịch. WTRU có thể truyền tín hiệu UL bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tham số Tx được điều chỉnh.



HÌNH 4B

- (11) **106859 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-02428** (85) 02/04/2024
 (22) 22/12/2022 (86) PCT/KR2022/021089 22/12/2022
 (30) 10-2022-0000792 04/01/2022 KR (87) WO 2023/132536 13/07/2023
 10-2022-0008003 19/01/2022 KR
 10-2022-0171712 09/12/2022 KR
 (51) *H04N 5/76; H04M 1/72469; H04N 23/00; H04N 5/907; H04N 5/77; H04M 1/02; H04N 5/265*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) AHN, Chansu (KR); KIM, Sooryuh (KR); KIM, Joonhwan (KR); NAM, Seungwook (KR); BAN, Soryang (KR); YOON, Seoyoung (KR); LEE, Minkyung (KR); LEE, Jaemyoung (KR); LEE, Nayoon (KR); KIM, Seungjin (KR); OH, Younghak (KR); LEE, Gwanghui (KR); LEE, Kimyung (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp vận hành thiết bị điện tử và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính. Theo phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử này có thể bao gồm bộ nhớ, môđun hiển thị có bộ phận hiển thị mềm có thể mở rộng hoặc có thể thu hẹp, và ít nhất một bộ xử lý được nối điện với bộ nhớ và môđun hiển thị. Ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để ghi màn hình của bộ phận hiển thị được hiển thị trong vùng được để lộ ra của bộ phận hiển thị ở kích thước màn hình tham chiếu, dựa vào trường hợp kích thước màn hình của vùng được để lộ ra đang được thay đổi do việc mở rộng hoặc thu hẹp vùng được để lộ ra của bộ phận hiển thị trong quá trình ghi màn hình, điều khiển môđun hiển thị hiển thị đối tượng được áp dụng hiệu ứng thị giác liên quan đến ít nhất một nội dung được hiển thị trên màn hình, trong phần của vùng được để lộ ra tương ứng với kích thước được thay đổi, và đáp lại sự hoàn thành việc mở rộng hoặc thu hẹp vùng được để lộ ra của bộ phận hiển thị trong quá trình ghi màn hình, điều khiển môđun hiển thị hiển thị màn hình được mở rộng hoặc thu hẹp trong vùng được để lộ ra đã được mở rộng hoặc vùng được để lộ ra đã được thu hẹp. Sáng chế này có các phương án khác.

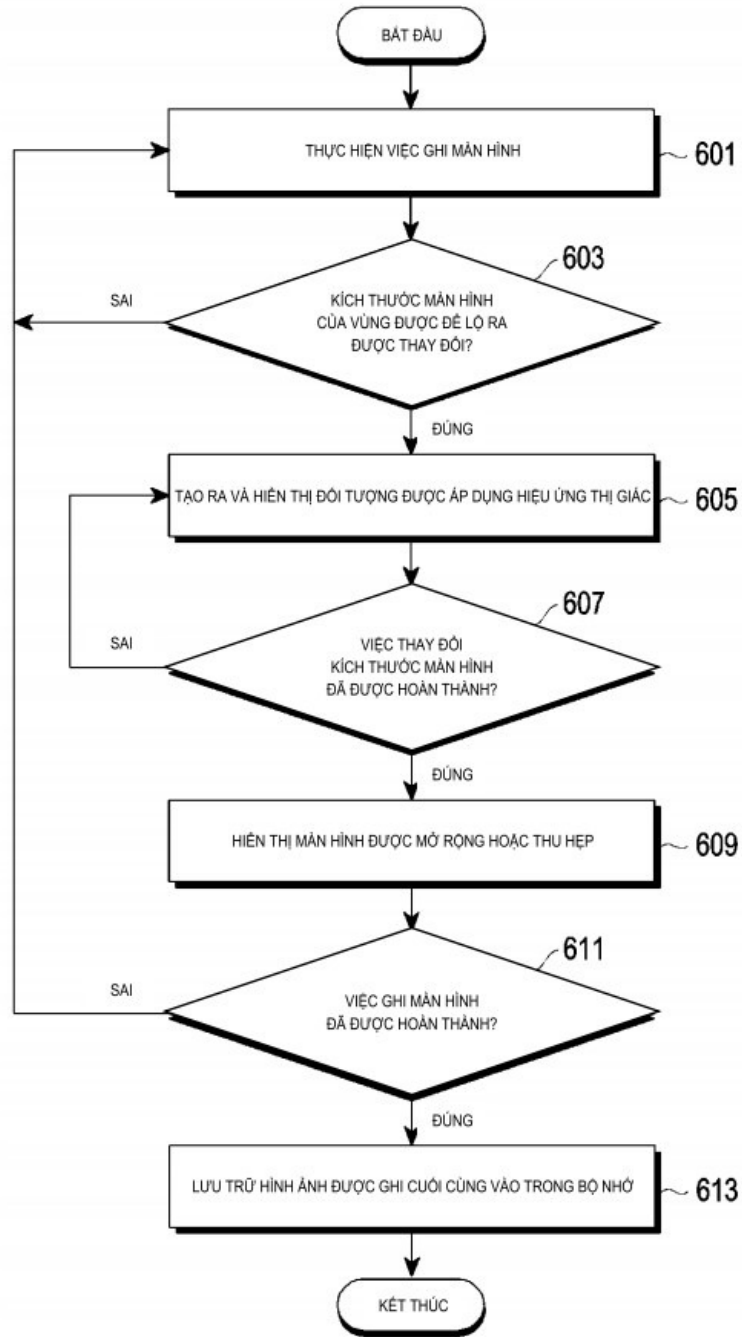


FIG. 6

- (11) **106860 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-02476**
(22) 03/04/2024
(30) 112116508 03/05/2023 TW
(51) **B60L 53/30**
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) Yi-An HOU (TW); Ming-San HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CẤP ĐIỆN ẮC QUY CHO CÁC XE ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý cấp điện ắc quy cho xe điện (310), mà có thể áp dụng được đối với thiết bị điện. Thứ nhất, dữ liệu chế độ cấp điện tương ứng với ắc quy (110) được thu nhận. Sau đó, dữ liệu nhận dạng thiết bị tương ứng với thiết bị cấp điện (140) được thu nhận. Sau nữa, thao tác cấp điện được thực hiện theo dữ liệu chế độ cấp điện và dữ liệu nhận dạng thiết bị.

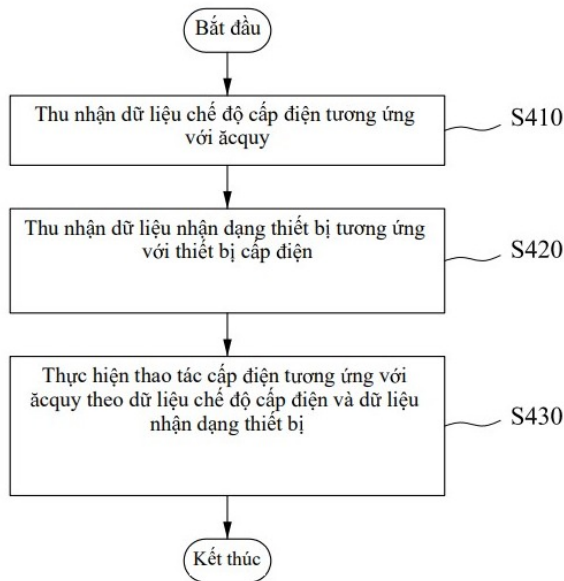


FIG. 4

- (11) **106861 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-02492** (85) 03/04/2024
(22) 02/09/2022 (86) PCT/CN2022/116740 02/09/2022
(30) 202111029883.5 03/09/2021 CN (87) WO 2023/030487 A1 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

(51) **C07D 209/12; A61K 31/405; A61P 17/00**

(71) **SHENZHEN 01 LIFE SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

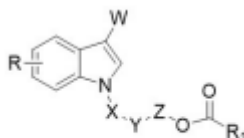
3rd Floor, Building 26, Funing Hi-tech Industrial Park, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518100, China

(72) XU, Xiaoqiang (CN); WANG, Xiaokai (CN); MA, Yao (CN); ZHONG, Xianbin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indol, và dược phẩm chứa hợp chất này, thuộc lĩnh vực kỹ thuật hóa dược. Hợp chất này bao gồm chất có cấu trúc công thức I, và có hiệu quả chữa bệnh tốt đối với viêm da dị ứng.



I

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 106862 A | | | (43) 25/11/2024 | | |
| (21) 1-2024-02516 | | | (85) 04/04/2024 | | |
| (22) 06/09/2022 | | | (86) PCT/KR2022/013395 | | 06/09/2022 |
| (30) 10-2021-0119185 | 06/09/2021 | KR | (87) WO 2023/033632 A1 | | 09/03/2023 |
| 10-2022-0014788 | 03/02/2022 | KR | | | |
| 10-2022-0017004 | 09/02/2022 | KR | | | |
| 10-2022-0103227 | 17/08/2022 | KR | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

(51) **B65D 51/22; B65D 43/02; B65D 43/06; B65D 77/20; B65D 43/26; B65D 53/02; B65D 41/34; B65D 43/16**

(75) **AHN, JIN HEE (KR)**

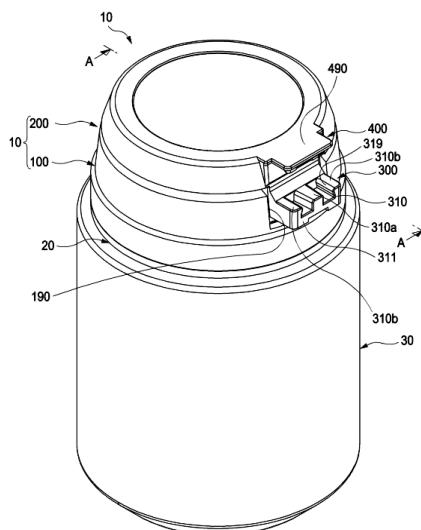
2dong 402ho, 25-5, Munhyeon-ro 189beon-gil, Mohyeon-eup, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17032, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NẮP BÌNH CHỨA VÀ BÌNH CHỨA CÓ NẮP ĐƯỢC GHÉP NỐI TẠI ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bình chứa và cụ thể hơn, đề cập đến: nắp bình chứa được ghép nối với miệng của bình chứa trong đó chứa sản phẩm; và bình chứa có nắp được ghép nối tại đó. Nắp bình chứa theo sáng chế bao gồm: phần thân chính (100) được ghép nối với đầu vào bình chứa (20) của bình chứa (30) chứa sản phẩm và có lỗ mở được tạo thành ở mặt trên của nó; phần nắp đậy (200) được kết nối hoàn toàn với phần thân chính (100) bằng phần bản lề (530) và mở và đóng lỗ mở phía trên của phần thân chính (100) bằng cách xoay bản lề; phần tách (300) được kết nối hoàn toàn với phần nắp đậy (200) bằng phần kết nối thứ nhất (510) và được kết nối hoàn toàn với phần thân chính (100) bằng phần kết nối thứ hai (520) có thể tháo rời; và phần cố định (400) được tạo thành trên phần nắp đậy (200) sao cho phần tách (300) được ghép nối cố định vào đó sau khi phần kết nối thứ hai (520) được tách bởi thao tác của người dùng sao cho phần nắp đậy (200) có thể được tách khỏi phần thân chính (100).

FIG. 21



(11) 106863 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02532

(22) 05/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/04/2024

(51) A62B 1/00

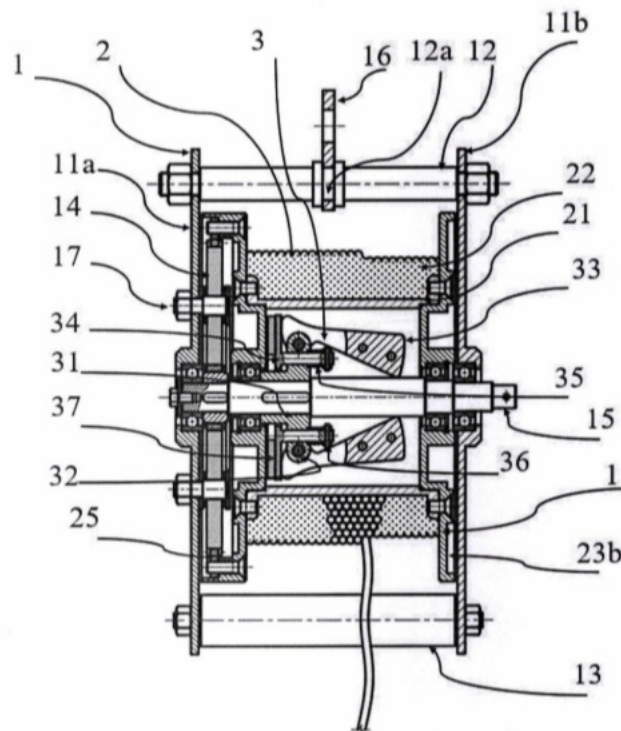
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 04, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đức Nam (VN); Bùi Anh Phi (VN); Nguyễn Hồng Lương (VN); Nguyễn Nguyên Quang (VN); Dương Miên Ka (VN)

(54) THIẾT BỊ THOÁT HIỂM TRÊN CAO

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thoát hiểm trên cao bao gồm các thành phần chính: khung cố định, khung quay và cụm phanh hãm. Khung cố định gồm hai mặt bích kết nối bởi các trục, tạo thành cấu trúc để bố trí các bộ phận khác. Khung quay được đặt bên trong khung cố định, bao gồm tang quay có dây cáp và các mặt bích. Cụm phanh hãm gồm bạc lót, tay đòn, đĩa phanh hãm và các phụ kiện liên quan. Các bộ phận này được thiết kế để hoạt động cùng nhau, với bánh răng cố định và vành răng tương tác để điều khiển chuyển động. Đĩa phanh hãm có thể di chuyển dọc theo trục chính và được điều chỉnh bởi lò xo. Tay đòn được thiết kế đặc biệt để tăng lực hãm khi hoạt động. Toàn bộ hệ thống được tích hợp để tạo ra một thiết bị thoát hiểm hiệu quả và an toàn cho các tòa nhà cao tầng.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106864 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02596 | (85) 09/04/2024 | |
| (22) 18/10/2022 | (86) PCT/JP2022/038836 | 18/10/2022 |
| (30) 2021-181469 | 05/11/2021 JP | (87) WO 2023/079952 |
| | | 11/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2024

(51) **H01H 9/02; H01H 9/18; H01H 35/00**

(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

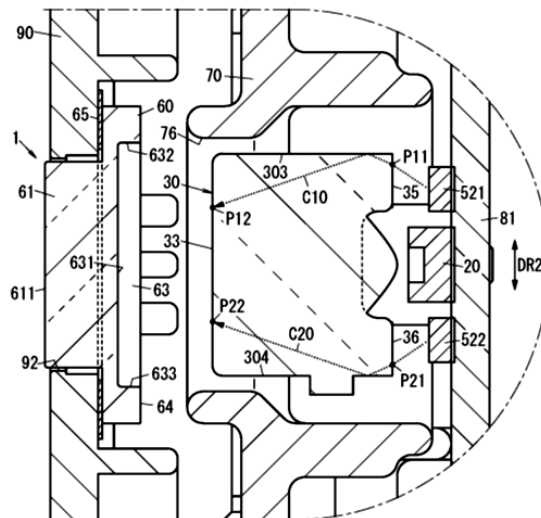
(72) DONG, Sihan (CN); KUDO, Hiroyuki (JP); YOTSUMOTO, Yukichika (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ NÓI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối dây có khả năng tăng mức độ đồng đều về cường độ phát xạ trên bề mặt lò. Thiết bị nối dây (1) bao gồm bộ phận dẫn hướng ánh sáng (30), mà có: bề mặt tới thứ nhất (35) trên đó ánh sáng được phát từ nguồn sáng thứ nhất (521) là ánh sáng tới; bề mặt tới thứ hai (36) trên đó ánh sáng được phát từ nguồn sáng thứ hai (522) là ánh sáng tới; và bề mặt lò (33) được cung cấp đối diện với bề mặt tới thứ nhất (35) và bề mặt tới thứ hai (36). Bộ phận dẫn hướng ánh sáng (30) dẫn hướng ánh sáng, được phát từ nguồn sáng thứ nhất (521), từ bề mặt tới thứ nhất (35) đến bề mặt lò (33) để cho phép ánh sáng lò ra khỏi bộ phận dẫn hướng ánh sáng (30) thông qua bề mặt lò (33). Bộ phận dẫn hướng ánh sáng (30) cũng dẫn hướng ánh sáng, được phát từ nguồn sáng thứ hai (522), từ bề mặt tới thứ hai (36) đến bề mặt lò (33) để cho phép ánh sáng lò ra khỏi bộ phận dẫn hướng ánh sáng (30) thông qua bề mặt lò (33). Bề mặt tới thứ nhất (35) và bề mặt tới thứ hai (36) được sắp xếp tại cả hai đầu của bộ phận dẫn hướng ánh sáng (30). Nguồn sáng thứ nhất (521) và nguồn sáng thứ hai (522) được sắp xếp đối diện với bề mặt tới thứ nhất (35) và bề mặt tới thứ hai (36), tương ứng.

Fig.3



(11) 106865 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02708

(22) 15/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) *G06Q 50/02; A01K 29/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trần Viết Thắng (VN); Wan-Young Chung (KR); Nguyễn Trọng Trung (VN); Trần Minh Nhật (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ LƯỢNG SỮA KHAI THÁC TỰ ĐỘNG CHO TRANG TRẠI BÒ SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý lượng sữa khai thác tự động cho trang trại bò sữa bao gồm: module đeo được gắn trên cá thể bò; đầu đọc; bộ điều khiển; IoT Node; máy vắt sữa bò được tích hợp với bộ cân điện tử để quản lý lượng sữa được khai thác; IoT Gateway để truyền dữ liệu về thông tin về ID và lượng sữa vắt được từ IoT Node đến máy chủ; máy chủ để lưu trữ thông tin lượng sữa được khai thác qua mạng không dây và hiển thị cho người dùng.

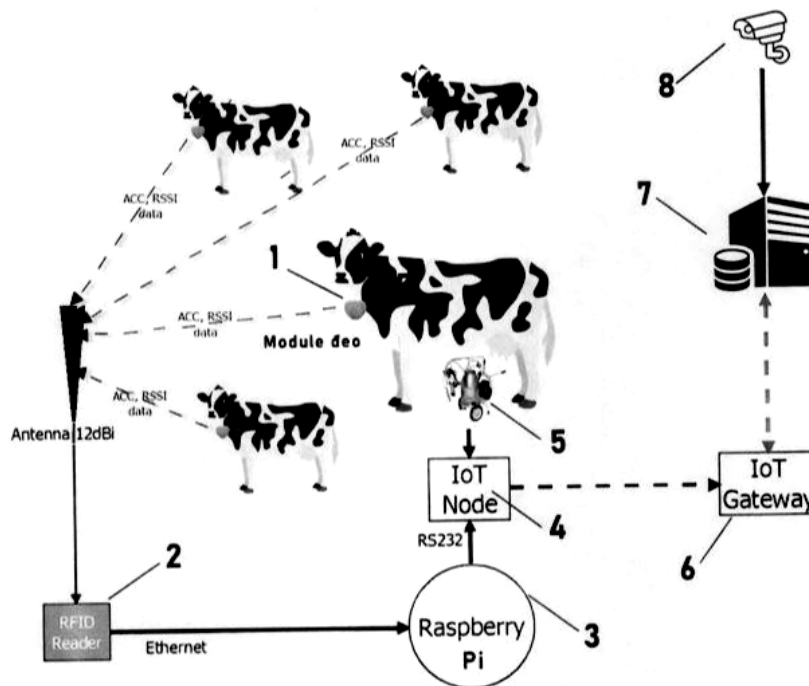


FIG.1

(11) **106866 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-02709**

(22) 15/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) **B01J 23/42**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Nguyễn Phương Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VÀ VẬT LIỆU XÚC TÁC HỢP KIM NANO ĐA CHỨC NĂNG CHO PIN NHIÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu xúc tác hợp kim nano đa chức năng cho pin nhiên liệu bao gồm các bước (i) tổng hợp vật liệu nền $Ti_{0.7}W_{0.3}O_2$; và (ii) gắn hợp kim PtCuCo lên vật liệu nền $Ti_{0.7}W_{0.3}O_2$ thu được từ bước (i). Vật liệu thu được bao gồm ba kim loại Pt, Cu, và Co trên nền TiO_2 biến tính Tungsten (W), nhằm cải thiện hiệu suất, độ bền và giảm chi phí của pin nhiên liệu so với các giải pháp xúc tác hiện có.

(11) 106867 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02710

(22) 15/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) B01J 21/06

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Lê Nguyễn Hương Quỳnh (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Nguyễn Quốc Khương Anh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ VẬT LIỆU XÚC TÁC QUANG NANO TiO_2 BIẾN TÍNH W ỨNG DỤNG CHO XỬ LÝ HỢP CHẤT HỮU CƠ ĐỂ BAY HƠI (VOCS)

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp và vật liệu xúc tác quang nano TiO_2 biến tính W ứng dụng cho xử lý hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bao gồm các bước: hòa tan muối WCl_6 trong etanol tuyệt đối và khuấy đều; thêm TiCl_4 vào dung dịch và tiến hành phản ứng thủy nhiệt ở nhiệt độ 200°C trong 10 giờ mà không sử dụng chất hoạt động bề mặt hoặc chất ổn định cấu trúc; ly tâm, rửa sạch với nước cất và sấy khô để thu được vật liệu xúc tác quang nano TiO_2 biến tính W.

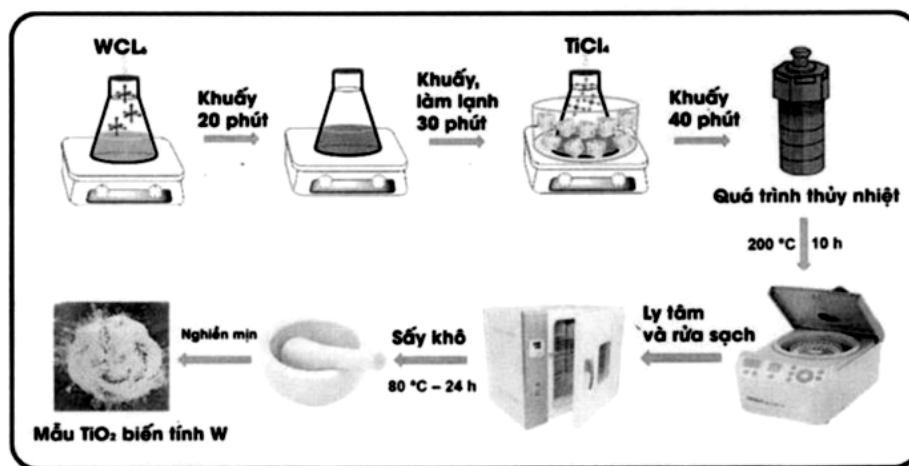
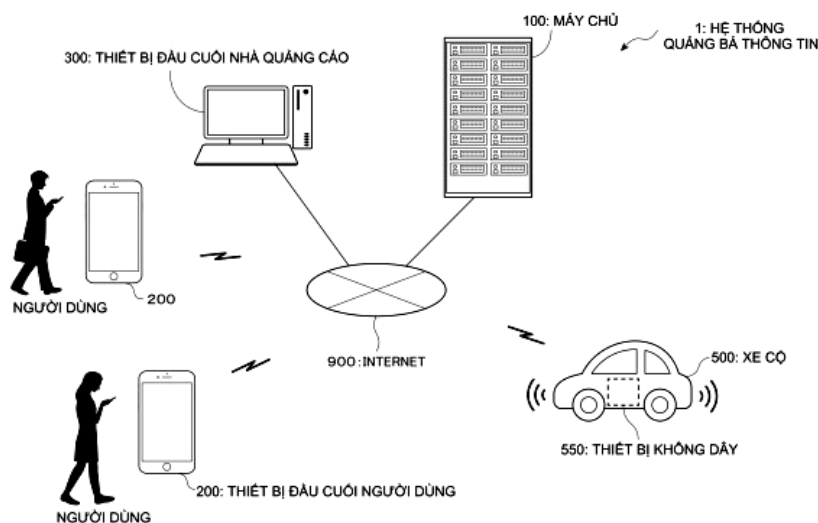


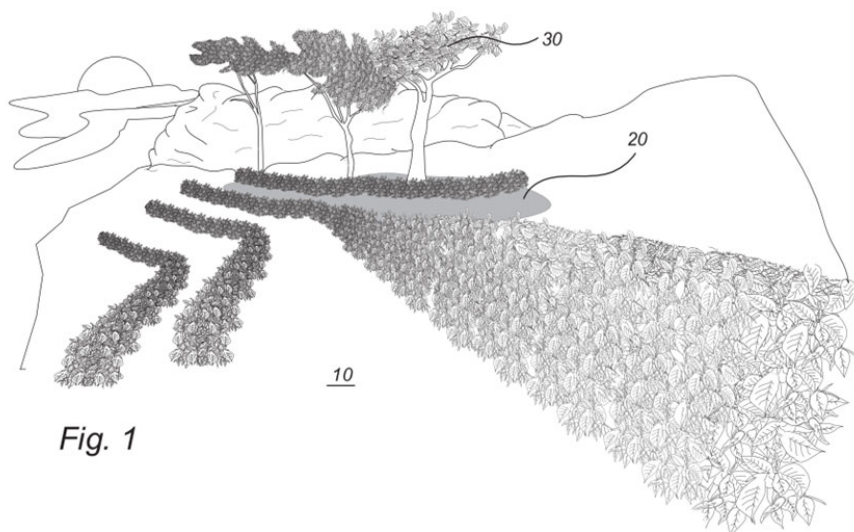
FIG.1

- (11) **106868 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-02726** (85) 15/04/2024
- (22) 12/07/2022 (86) PCT/JP2022/027361 12/07/2022
- (30) 2021-169809 15/10/2021 JP (87) WO 2023/062897 20/04/2023
- (51) **G06Q 30/02; G08G 1/09; H04W 8/00; H04L 67/55; H04W 4/23; H04W 48/10; G06Q 50/10; H04L 67/52**
- (71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)**
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
- (72) KOBAYASHI, Soichi (JP); SATO, Tsutomu (JP); ASAHI, Hiromitsu (JP); AOYAGI, Yasushi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN, THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quảng bá thông tin (1) bao gồm thiết bị không dây (550) được lắp vào xe cộ (500), thiết bị đầu cuối người dùng (200), và máy chủ (100) để quảng bá một cách hiệu quả thông tin định trước dựa trên sự di chuyển của thiết bị đèn hiệu một cách độc lập với sự di chuyển của người dùng. Thiết bị không dây (550) gồm có phương tiện phát (551) để phát sóng vô tuyến định trước hướng về khu vực xung quanh trong khi di chuyển khi xe cộ (500) di chuyển. Máy chủ (100) gồm có phương tiện lưu trữ (115) để lưu trữ thông tin định trước, phương tiện đặc tả (113) để định rõ thiết bị đầu cuối người dùng (200) mà đã phát hiện được sóng vô tuyến, và phương tiện quảng bá (114) để quảng bá thông tin định trước đến thiết bị đầu cuối người dùng (200) được định rõ bởi phương tiện đặc tả (113).



- (11) 106869 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-02776 (85) 17/04/2024
(22) 08/11/2022 (86) PCT/EP2022/081068 08/11/2022
(30) 21208031.1 12/11/2021 EP (87) WO2023/083781 19/05/2023
(51) *A01C 21/00*
(71) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
Drammensveien 131, N-0277 Oslo, Norway
(72) Victor Hugo RAMIREZ BUILES (CO); Jürgen KÜSTERS (DE); Jose SANIN ABISAMBRA (CO); Cedric LAIER (DE); Carlos Andres VALENCIA SANDOVAL (CO); Melis Bilgic AKSARI (BG)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH KHUYẾN NGHỊ VỀ PHÂN BÓN CHO CÂY CÀ PHÊ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU BAO GỒM CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi máy tính để xác định khuyến nghị về phân bón cụ thể cho cây cà phê, trong đó phương pháp này bao gồm nhu cầu sinh dưỡng và nhu cầu sinh sản và các yếu tố điều chỉnh khác nhau. Thiết bị để thực hiện phương pháp này được dự tính, nhờ đó việc xác định các yếu tố khác nhau được cho phép và cải thiện.



- (11) **106870 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-02811** (85) 17/04/2024
 (22) 20/09/2022 (86) PCT/US2022/076732 20/09/2022
 (30) 63/246,161 20/09/2021 US (87) WO 2023/044505 A3 23/03/2023
 63/365,934 06/06/2022 US
- (51) **A61K 39/215; C12N 15/87; C07K 14/00; C12N 15/86; A61K 39/39; A61P 31/14**
 (71) **CYANVAC LLC (US)**
 111 Riverbend Road Athens, Georgia 30602, United States of America
 (72) LI, Zhuo (CN); HE, Biao (US); JIN, Hong (US); BEAVIS, Ashley (US);
 GINGERICH, Maria Cristina (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **VECTƠ BIỂU HIỆN VIRUT BAO GỒM BỘ GEN CỦA VIRUT
 PARAINFLUENZA TYP 5 (PIV5) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc của virut parainfluenza typ 5 (PIV5) biểu hiện các protein gai vỏ bọc (S) và nucleocapsit (N) SARS-CoV-2 của các biến thể SARS-CoV-2 để sử dụng làm vacxin an toàn, ổn định, hiệu quả, và hiệu quả về mặt chi phí chống lại COVID-19.

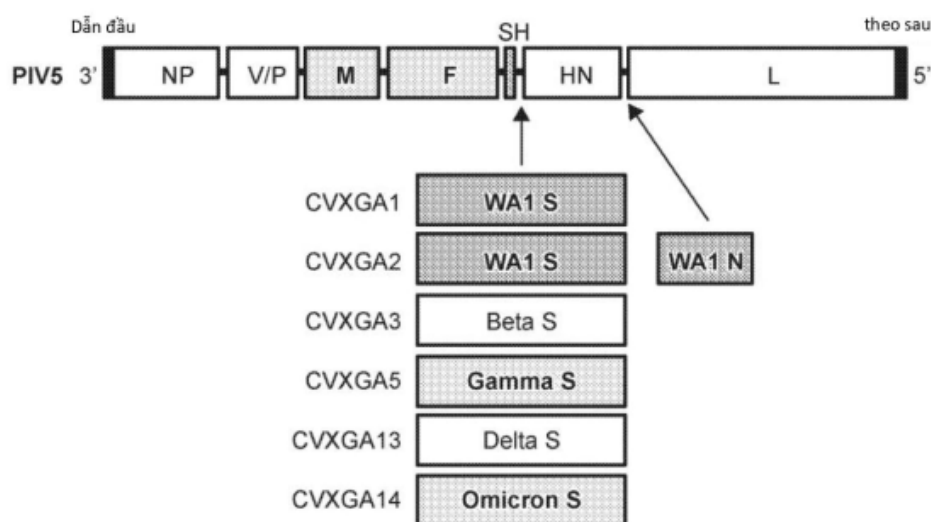


FIG. 11

- (11) 106871 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-02820 (85) 17/04/2024
(22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120497 24/09/2021
(87) WO 2023/044827 A1 30/03/2023
- (51) *H04W 24/04*
(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KOSKELA, Timo (FI); TURTINEN, Samuli Heikki (FI); WU, Chunli (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, BỘ MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH PHỤC HỒI LỖI CHÙM ĐIỂM THU PHÁT**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương án theo sáng chế liên quan đến các thiết bị, các phương pháp, các bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính phục hồi lỗi chùm TRP. Phương pháp này bao gồm bước xác định tập hợp ô bị lỗi được liên kết với thiết bị thứ nhất dựa trên việc phát hiện lỗi chùm; và bước tạo ra báo cáo lỗi chùm chỉ báo một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên tương ứng được liên kết với ít nhất một phần của tập hợp ô bị lỗi. Bằng cách này, UE có thể xác định thông tin có trong MAC CE BFR trong trường hợp cấp phép UL không đủ để bao gồm tất cả thông tin cho các ô phục vụ bị lỗi hoặc MAC BFR được truyền trên MSG3 hoặc MSGA trong thủ tục CBRA trên SpCell.

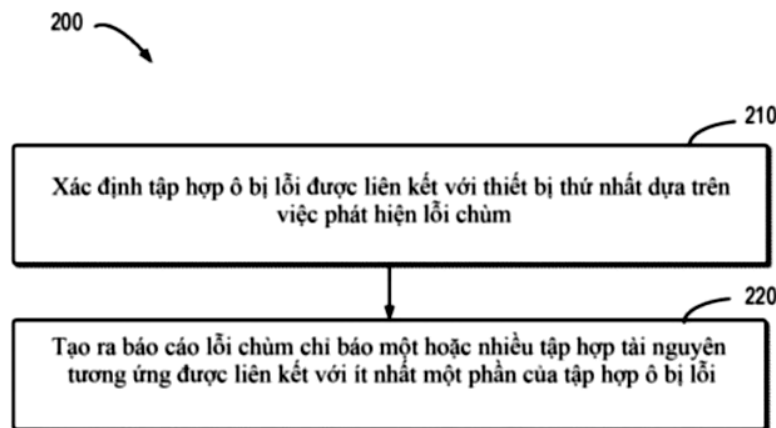


FIG. 2

(11) 106872 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02832

(22) 19/04/2024

(30) JP 2023-078403 11/05/2023 JP

(51) D02J 13/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

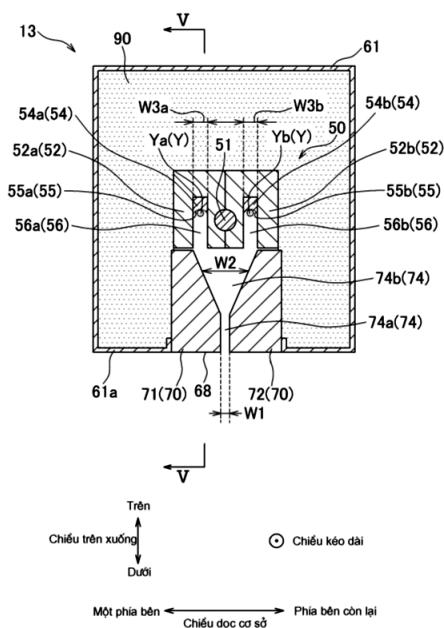
(72) Takayuki HORIMOTO (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) BỘ LÀM NÓNG SỢI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SỢI

(57) Sáng chế nhằm mục đích của sáng chế giảm sự tiêu thụ điện. Sáng chế đề xuất bộ làm nóng thứ nhất (13), hai rãnh chạy sợi (56a) và (56b) được tạo ra để kéo dài theo hướng kéo dài và được xếp thẳng hàng theo chiều dọc cơ sở. Bộ làm nóng thứ nhất (13) còn bao gồm cụm làm nóng (50) mà kéo dài dọc theo hướng kéo dài và được tạo kết cấu để làm nóng các sợi (Ya) và (Yb) chạy trong các rãnh chạy sợi (56a) và (56b) và bộ cách nhiệt (70) kéo dài theo hướng kéo dài và được lắp đối diện với các rãnh chạy sợi (56a) và (56b) trên các đầu mở của các rãnh chạy sợi (56a) và (56b) theo chiều trên-xuống. Trong bộ cách nhiệt (70), đường dẫn hướng sợi (74) được tạo ra để cho phép các sợi (Ya) và (Yb) đi qua, để luồn các sợi (Ya) và (Yb) vào trong các rãnh chạy sợi tương ứng (56a) và (56b). Đường dẫn hướng sợi (74) được dùng chung giữa các rãnh chạy sợi (56a) và (56b). Đường dẫn hướng sợi (74) có phần thu hẹp (74a) có chiều rộng (W1) hẹp hơn so với tổng của các chiều rộng (W3a+W3b) của hai rãnh chạy sợi (56a) và (56b).

FIG.4



(11) 106873 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02903

(22) 22/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2024

(51) C07D 307/00; C07D 307/77; A61K 31/343; A61P 35/00

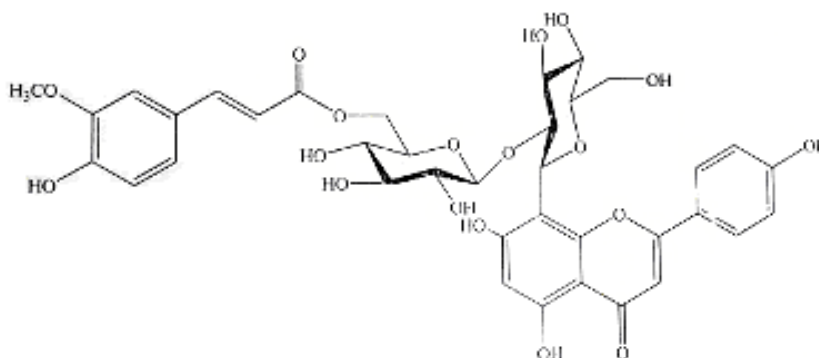
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) PGS. TS. Lê Thị Huyền (VN); TS. Nguyễn Thị Sơn (VN)

(54) HỢP CHẤT VITEXIN 2''-O-β-D-(6'''-FERULOYL)-GLUCOPYRANOSIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI LÁ LỐT PIPER SARMENTOSUM ROXB.

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vitexin 2''-O-β-D-(6'''-feruloyl)-glucopyranosit có công thức (I) và phương pháp phân lập hợp chất này từ phần trên mặt đất loài P. sarmentosum thu hái tại Hà Nội. Hợp chất vitexin 2''-O-β-D-(6'''-feruloyl)-glucopyranosit và phương pháp phân lập các hợp chất theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm.



I

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106874 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02915 | (85) 22/04/2024 | |
| (22) 29/10/2021 | (86) PCT/IB2021/060008 | 29/10/2021 |
| | (87) WO 2023/073410 | 04/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024

- (51) **C22C 38/04**; C23C 2/12; C21D 6/00; C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/22; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C23C 2/06; B32B 15/01; C21D 1/22
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) PANAH, Damon (US); SONG, Hyojin (KR); CHALLA, Venkata Sai Ananth (IN); LIN, Brian (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM THÉP CÁN NGUỘI VÀ NHIỆT LUYỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và nhiệt luyện có thành phần bao gồm các nguyên tố với hàm lượng tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng như sau: $0,2\% \leq C \leq 0,35\%$; $0,5\% \leq Mn \leq 1,5\%$; $0,1\% \leq Si \leq 0,6\%$; $0\% \leq Al \leq 0,1\%$; $0,01\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0,0001\% \leq B \leq 0,010\%$; $0\% \leq P \leq 0,02\%$; $0\% \leq S \leq 0,03\%$; $0\% \leq N \leq 0,09\%$, và có thể còn bao gồm các nguyên tố tùy ý, cấu trúc tế vi của tấm thép này có tỷ phần diện tích bao gồm: ít nhất 80% mactensit ram, từ 3% đến 15% bainit, từ 1% đến 7% mactensit, từ 0% đến 12% ferit và từ 0% đến 2% austenit dư.

(11) **106875 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-02947**

(22) 23/04/2024

(30) 112115934 28/04/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024

(51) **C21C 7/06**

(71) **HF INVESTMENT CO., LTD** (TW)

14F.-2, No. 168, Shizheng N. 6th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407606, Taiwan
(R.O.C.)

(72) Chien-Hao LEE (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẤT KHỬ OXY HỢP KIM NHÔM CÓ CÁC HỢP CHẤT CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến chất khử oxy hợp kim nhôm có các hợp chất cacbon, bao gồm nhiều hạt nhôm. Thành phần chính của hạt nhôm là nhôm nguyên tố, và các hạt nhôm chứa hợp chất cacbon hoặc hợp chất hữu cơ với lượng từ 0,1 đến 8% khối lượng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106876 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-02948 | (85) 23/04/2024 | |
| (22) 28/09/2022 | (86) PCT/CN2022/122185 | 28/09/2022 |
| (30) 202111149114.9 | 29/09/2021 CN | (87) WO 2023/051621 |
| | | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024

(51) **C07K 16/28; C12N 15/85; A61K 39/395; A61P 35/00**

(71) **AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)**

6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China

(72) XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US); ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG LAG3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực y sinh, và đề cập đến kháng thể kháng LAG3 và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng LAG3 hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, trong đó kháng thể này chứa vùng biến đổi chuỗi nặng và vùng biến đổi chuỗi nhẹ, vùng biến đổi chuỗi nặng chứa HCDR1-HCDR3 có trình tự axit amin như được nêu trong SEQ ID NO: 9-11, tương ứng, và vùng biến đổi chuỗi nhẹ chứa LCDR1-LCDR3 có trình tự axit amin như được nêu trong SEQ ID NO: 12-14, tương ứng. Kháng thể kháng LAG3 theo sáng chế có ái lực và tính đặc hiệu cao, và có khả năng ứng dụng tốt.

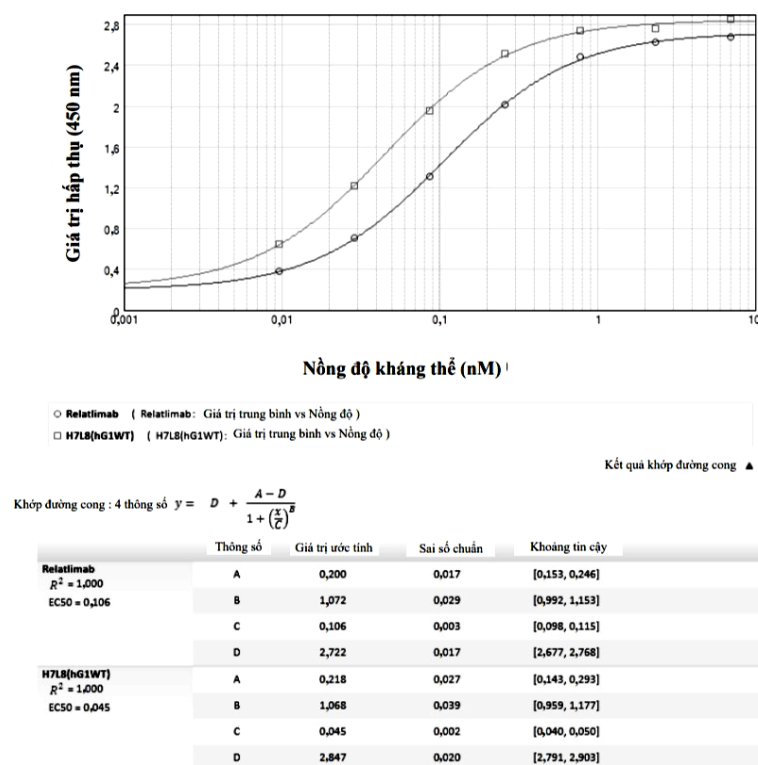
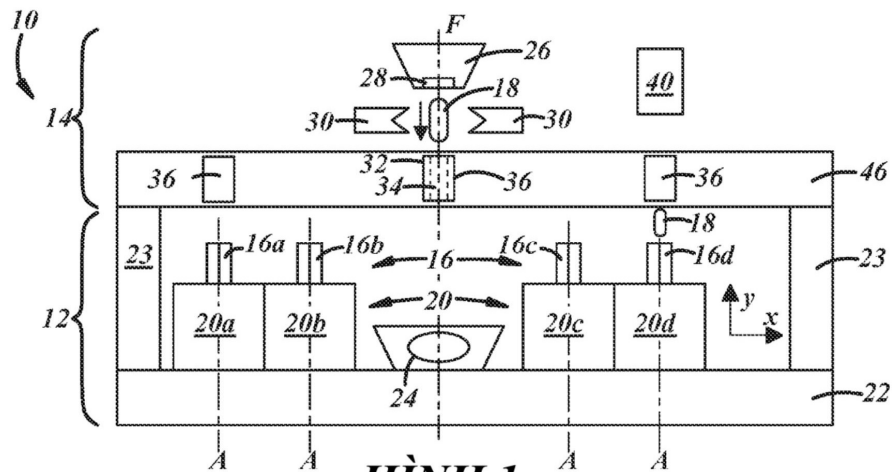


FIG. 1

- (11) **106877 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-02962** (85) 23/04/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/US2022/045234 29/09/2022
- (30) 63/251,011 30/09/2021 US (87) WO 2023/055937 A1 06/04/2023
- (51) **C03B 7/14; C03B 11/08; C03B 35/00; C03B 40/027; C03B 7/00; C03B 11/00; C03B 40/00**
- (71) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
- (72) Robin L. FLYNN (US); Stephen GRAFF (US); Jason PICKLES (US); Thomas KIRKMAN (US)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN THỦY TINH NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống sản xuất thủy tinh để nạp khuôn phôi thủy tinh. Hệ thống sản xuất thủy tinh, theo một khía cạnh của sáng chế, bao gồm hệ thống phụ tạo hình thủy tinh, bao gồm khuôn phôi có trục tải khuôn phôi; và hệ thống phụ xử lý thủy tinh nóng chảy. Hệ thống phụ xử lý thủy tinh nóng chảy bao gồm thiết bị nạp thủy tinh để cấp thủy tinh nóng chảy dọc theo trục nạp, cốc vận chuyển để tiếp nhận thủy tinh nóng chảy dọc theo trục nạp và vật mang di động để đỡ cốc vận chuyển và vận chuyển cốc vận chuyển ra xa thiết bị nạp thủy tinh và vào khuôn phôi.



HÌNH 1

(11) 106878 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2024-02997

(22) 24/04/2024

(30) 202311031338 02/05/2023 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) A61K 31/60; A61P 1/04; A61K 9/16; A61K 31/606; A61K 9/00

(71) ATHENA PHARMACEUTIQUES SAS (FR)

Espace Arnold De Ville 12 Rue Georges Blandon 78430 Louveciennes, France

(72) Mahendra Baliram Chaudhari (IN); Omprakash Doulatram Chandwani (IN); Nitin Pandharinath Nehete (IN); Amol Yuvraj Chaudhari (IN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA MESALAZIN VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giải phóng kéo dài chứa mesalazin và quy trình bào chế chế phẩm này. Chế phẩm giải phóng kéo dài chứa mesalazin bao gồm: mesalazin với lượng từ 55 đến 65 phần trăm theo trọng lượng; quả cầu đường (sugar sphere) với lượng từ 26 đến 30 phần trăm theo trọng lượng; chất liên kết với lượng từ 4 đến 6 phần trăm theo trọng lượng, chất làm dẻo thứ nhất với lượng từ 0,3 đến 0,75 phần trăm theo trọng lượng; tác nhân kiểm soát giải phóng với lượng từ 3 đến 7 phần trăm theo trọng lượng; tác nhân tạo lỗ với lượng từ 2 đến 5 phần trăm theo trọng lượng; chất làm dẻo thứ hai với lượng từ 0,4 đến 1,5 phần trăm theo trọng lượng; và chất bôi trơn với lượng từ 1 đến 3 phần trăm theo trọng lượng. Chất liên kết là chất phân tán dạng nước có thể hòa trộn với nước. Tác nhân kiểm soát giải phóng hoạt động độc lập với pH.

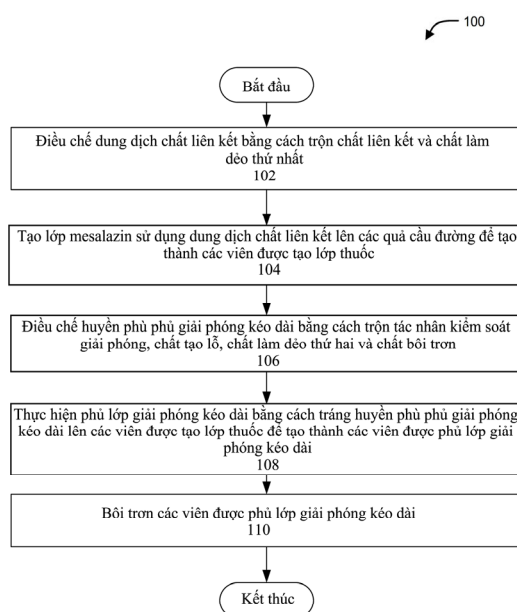


FIG. 1

(11) 106879 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03007

(22) 24/04/2024

(30) 2023-072256 26/04/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) E05C 19/16

(71) SIMOTEC CO., LTD. (JP)

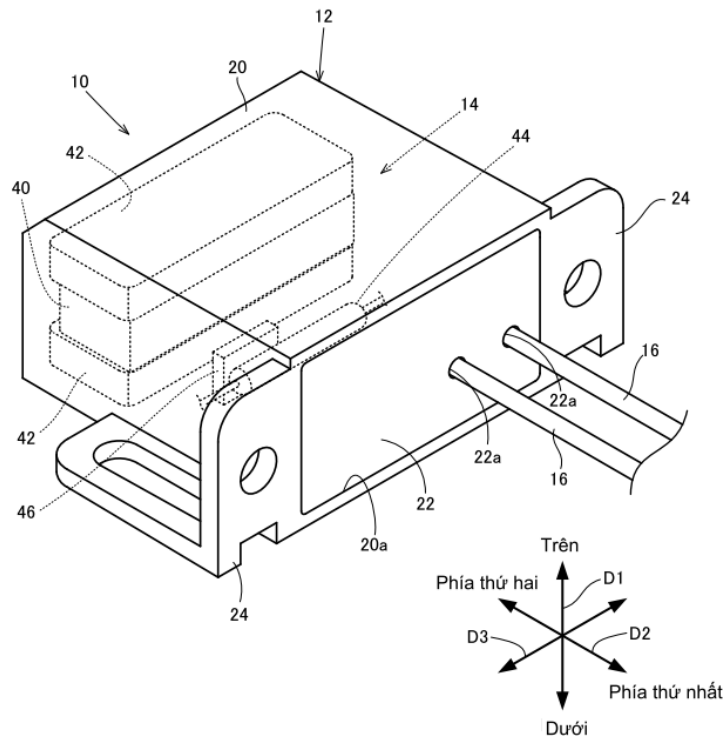
4-16, Shimanouchi 2-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 578-0981 Japan

(72) KUMAGAI, Hideharu (JP); ISHIKAWA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BÃY TỪ

(57) Sáng chế đề cập đến bẫy từ mà có thể vận hành thích hợp công tắc từ. Bẫy từ (10) bao gồm nam châm chính (40), hai gông từ (42), công tắc từ (44), và nam châm phụ (46). Nam châm chính (40) được từ hóa theo chiều thứ nhất D1. Hai gông từ (42) ở tại hai đầu của nam châm chính (40) theo chiều thứ nhất D1. Công tắc từ (44) ở phía thứ nhất của nam châm chính (40) theo chiều thứ hai D2, vuông góc với chiều thứ nhất D1. Nam châm phụ (46) ở phía thứ nhất của nam châm chính (40) theo chiều thứ hai D2.



- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 106880 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03016 | (85) 24/04/2024 | |
| (22) 22/09/2022 | (86) PCT/RU2022/000287 | 22/09/2022 |
| (30) 2021129508 | 11/10/2021 | RU (87) WO 2023/063848 A1 |
| | | 20/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **E02B 17/02; B63B 77/00; E02D 27/52**

(71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVATEK" (RU)**

ul. Pobedy, 22a Purovskiy r-n, Tyumenskaya obl., Yamalo-Nenetskiy avtonomnyy okrug, Tarko-Sale, 629850, Russia

(72) MIKHELSON, Leonid Viktorovich (RU); RETIVOV, Valeriy Nikolaevich (RU); SOLOVYEV, Sergey Gennadyevich (RU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TỔ HỢP SẢN XUẤT TÍCH HỢP TRÊN CẤU TRÚC DỰA VÀO TRỌNG LỰC (GBS)**

(57) Sáng chế đề cập đến các đơn vị sản xuất và có thể được sử dụng để tạo ra các tổ hợp sản xuất nhằm mục đích xử lý hydrocacbon, lưu trữ, và giảm tải sản phẩm được xử lý, các nhà máy hóa lỏng khí tự nhiên, nhà máy amoniac, nhà máy metanol, nhà máy hydro, trên các cấu trúc dựa vào trọng lực (gravity-based structure - GBS). Tổ hợp sản xuất tích hợp bao gồm cấu trúc dựa vào trọng lực (GBS) chứa các modul mặt trên 10 có thiết bị xử lý. GBS có mặt trên hình chữ nhật 2 và mặt đáy hình chữ nhật 4, tấm ngang trung gian 13, các tường dọc bên trong 5, ít nhất một khoang 6 có bề chứa 12 để lưu trữ hydrocacbon và/hoặc các sản phẩm được xử lý tương ứng, và các khoang đáy 7. Mặt trên GBS 2 có các trụ đỡ 9, trên đó các modul mặt trên 10 được lắp đặt. GBS có phần trung tâm 1 là lăng trụ hình chữ nhật có bề mặt trên 2 nói trên, phần nhô ra 3 kéo dài theo các bên của phần trung tâm 1 bao quanh đường bao ngoài của nó và có các tường dọc bên ngoài 5. Phần nhô ra 3 và phần trung tâm 1 có chung mặt đáy 4, với phần nhô ra 3 thấp hơn về chiều cao so với phần trung tâm 1. Phần trung tâm 1 có các tường dọc và ngang 5 tạo thành các khoang 6 và 7, một số khoang có các bề chứa 12, trong khi các khoang khác là các khoang đáy. Phần nhô ra 3 có các tường bên trong 5 vuông góc với các tường bên ngoài của nó và tạo thành các khoang 8 và 15, một số khoang là các khoang đáy. Giải pháp được đề xuất là tổ hợp sản xuất hiệu quả để xử lý hydrocacbon được làm thích ứng để vận hành dưới nước với các điều kiện băng giá ở Bắc Cực.

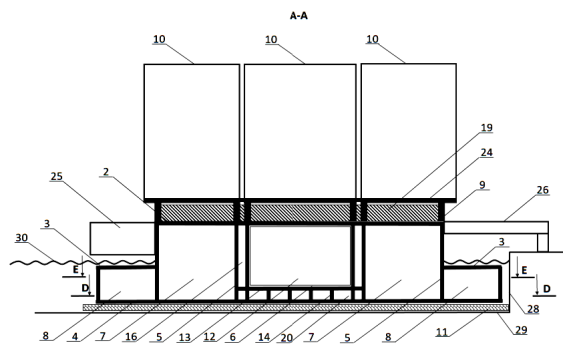
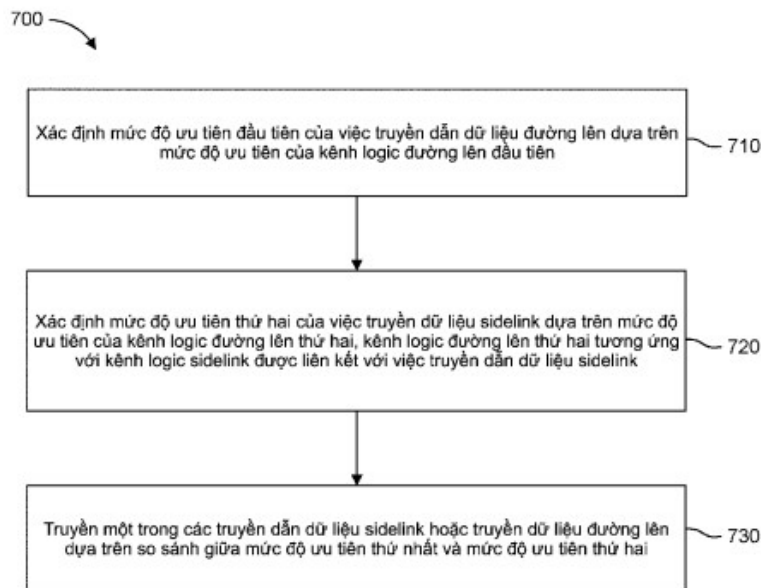


FIG. 2

- (11) **106881 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03040** (85) 25/04/2024
(22) 29/09/2022 (86) PCT/US2022/045130 29/09/2022
(30) 63/249,682 29/09/2021 US (87) WO2023/055865 06/04/2023
(51) **H04W 72/12; H04W 72/1263**
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN); Jaya RAO (CA); Oumer TEYEB (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY WTRU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ (QoS) TẠI LỚP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MÔI TRƯỜNG (MAC) ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị thực hiện chất lượng dịch vụ (QoS) ở lớp kiểm soát truy cập môi trường (MAC) và đặc biệt hơn là các phương pháp và thiết bị xác định mức độ ưu tiên của việc truyền dẫn dữ liệu sidelink và đường lên trong mạng.



HÌNH 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106882 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03067 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 28/02/2020 | (86) PCT/JP2020/008359 | 28/02/2020 |
| (30) 2019-044275 | 11/03/2019 | JP (87) WO/2020/184223 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) *H04N 19/126; H04N 19/176; H04N 19/157*

(62) 1-2021-05949

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

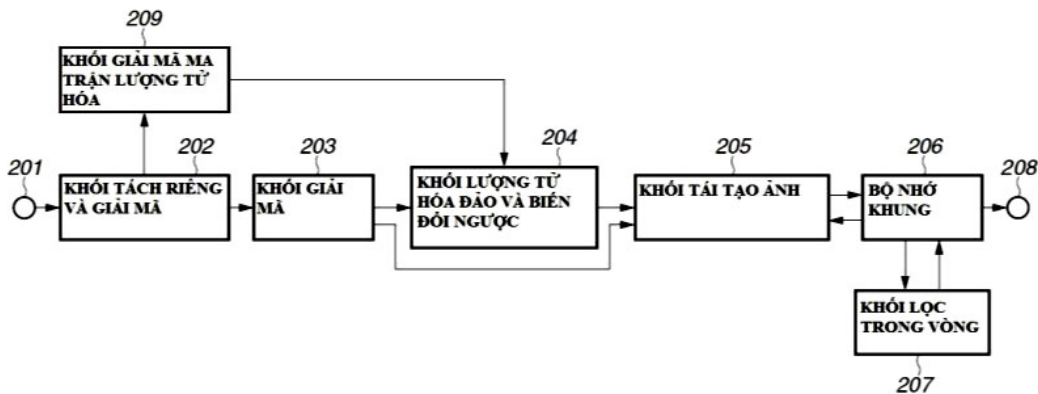
(72) SHIMA Masato (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Khối giải mã giải mã dữ liệu tương ứng với mảng thứ nhất của các hệ số được lượng tử hóa bao gồm mảng $N \times M$ của các hệ số được lượng tử hóa tương ứng với khối thứ nhất và dữ liệu tương ứng với mảng thứ hai của các hệ số được lượng tử hóa bao gồm mảng $N \times M$ của các hệ số được lượng tử hóa tương ứng với khối thứ hai. Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất mảng thứ nhất của các hệ số biến đổi trực giao từ mảng thứ nhất của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa thứ nhất của mảng $N \times M$ của các phần tử, và dẫn xuất mảng thứ hai của các hệ số biến đổi trực giao từ mảng thứ hai của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa thứ hai của mảng phần tử $N \times M$ của các khối biến đổi trực giao ngược thực hiện biến đổi trực giao ngược trên mảng thứ nhất của các hệ số biến đổi trực giao để tạo mảng pixel $P \times Q$ của các phần dư dự báo thứ nhất, và thực hiện biến đổi trực giao ngược trên mảng thứ hai của các hệ số biến đổi trực giao để tạo mảng pixel $N \times M$ của các phần dư dự báo thứ hai.

Fig.2



- (11) 106883 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-03077
 (22) 25/04/2024
 (30) 2023-073548 27/04/2023 JP
 (51) D04B 15/00
 (71) SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
 85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6418511 Japan
 (72) MIYAMOTO Masaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY DỆT KIM PHẪNG

- (57) Sáng chế đề cập tới máy dệt kim phẳng có khả năng ngăn không cho đầu mút phần cấp di chuyển ra khỏi vùng mà đầu mút phần cấp có thể cấp sợi tới vị trí mục tiêu ở phía của khe giường kim, vị trí mục tiêu này là vị trí mà kim dệt kim giữ sợi khi đầu mút phần cấp được di chuyển lên hoặc xuống. Máy dệt kim phẳng (100) bao gồm: các giường kim (110); gờ dẫn sợi (130) được lắp bên trên các giường kim (110); cơ cấu cấp sợi (1) có đầu mút phần cấp (23a) để cấp sợi dệt kim tới kim dệt kim (111); và lỗ kéo dài điều chỉnh vị trí đầu mút phần cấp (24a) và vít (40) để điều chỉnh độ cao cấp sợi của đầu mút phần cấp (23a), cơ cấu cấp sợi (1) bao gồm: thanh cấp (20) có đầu mút phần cấp (23a); rãnh dẫn hướng bộ phận đẩy nâng lên (11) để dẫn hướng thanh cấp (20) theo hướng dẫn hướng được làm nghiêng so với phương thẳng đứng; và các chi tiết dẫn hướng phía đầu mút phần cấp (31) và chi tiết dẫn hướng phía bề mang (32) để biến đổi hướng di chuyển của đầu mút phần cấp (23a) thành hướng đưa hướng di chuyển của đầu mút phần cấp (23a) trở thành gần với phương thẳng đứng hơn so với hướng dẫn hướng, nhằm đáp lại thay đổi độ cao của đầu mút phần cấp (23a), ít nhất trong phạm vi độ cao mà đầu mút phần cấp (23a) được cho phép cấp sợi tới vị trí mà tại đó sợi được giữ.

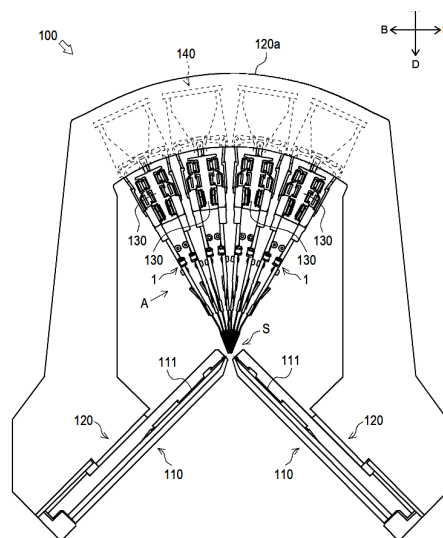


Fig.1

- (11) 106884 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-03106 (85) 26/04/2024
(22) 31/10/2022 (86) PCT/US2022/078973 31/10/2022
(30) 63/263,507 03/11/2021 US (87) WO2023/081618 11/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024

(51) *C12M 1/00; C12M 1/34*

(71) LANZATECH, INC. (US)

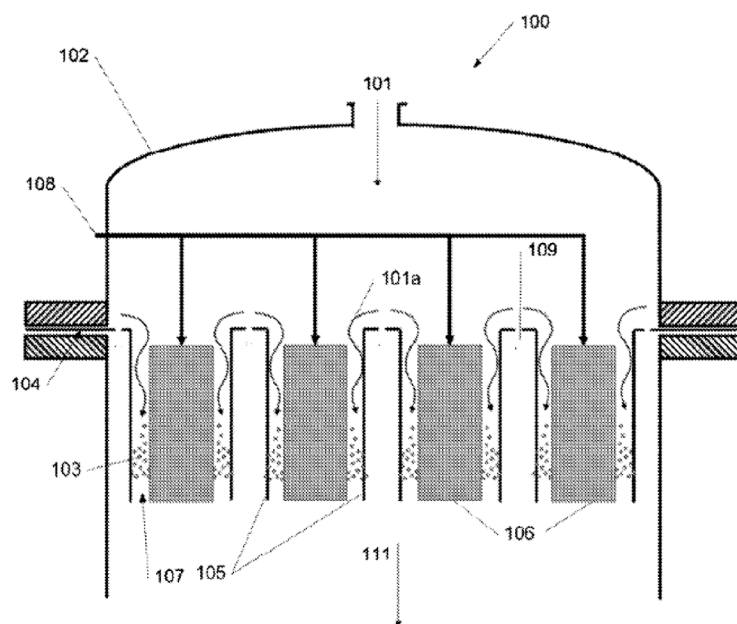
8045 Lamon Avenue, Suite 400 Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) SATHE, Mayur (IN); Joss Anton COOMBES (NZ); Robert John CONRADO (US); Gregory Joseph MORIN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN BỘT VÀO CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp liên quan đến các ống phun động để tạo ra các bột mịn trong các lò phản ứng chẳng hạn như các lò phản ứng sinh học và hóa học. Hệ thống phun được định vị trong lò phản ứng và bao gồm tấm đỡ, nhiều các vỏ bọc hình khuyên được khớp với tấm đỡ, và các ống phun được định vị trong các vỏ bọc hình khuyên xác định khe hở giữa bề mặt bên trong của vỏ bọc hình khuyên và bề mặt bên ngoài của ống phun tương ứng. Chất lỏng chảy qua khe hở xác định giữa bề mặt bên trong của vỏ bọc hình khuyên và bề mặt bên ngoài của ống phun. Sự tăng tốc chất lỏng thông qua khe hở cắt các bột tại bề mặt bên ngoài của ống phun tạo ra các bột hoặc các bột mịn.



Hình 1

- (11) **106885 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03108**
(22) 26/04/2024
(30) 202310478512.8 28/04/2023 CN
202310798874.5 30/06/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024

(51) **E04H 5/02; B66C 7/08; E04B 7/02; E04C 3/02; E04C 3/04; B66C 6/00; E04B 7/04**

(71) **MCC CAPITAL ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**

No.7 Jian'an St., Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, China

(72) He ZHAO (CN); Chao DONG (CN); Zhongyan GUO (CN); Jiangtao FAN (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **GIÀN CẦN TRỤC, KẾT CẤU NHÀ MÁY VÀ KẾT CẤU NHÀ MÁY CÓ KHOẢNG CÁCH CỘT LỚN**

- (57) Sáng chế đề cập đến giàn cần trục, kết cấu nhà máy và kết cấu nhà máy có khoảng cách cột lớn. Giàn cần trục bao gồm thanh biên trên, thanh biên dưới, và chi tiết sườn chéo. Thanh biên dưới có tiết diện hình hộp. Thanh biên dưới có tiết diện hình hộp bao gồm tám thành hình hộp của thanh biên dưới, bản cánh trên, và bản cánh dưới. Đầu phía dưới của chi tiết sườn chéo được nối với phần ghép chi tiết sườn của thanh biên dưới, và phần ghép chi tiết sườn gồm ít nhất hai tấm ghép dọc kéo dài dọc theo tám thành hình hộp của thanh biên dưới. Bản cánh trên được cung cấp khe ghép, và các tấm ghép dọc được chèn vào khe ghép. Ít nhất hai tấm ghép dọc được đặt cách nhau và khoang nối ghép được cung cấp ở giữa. Đầu của chi tiết sườn chéo được kéo dài vào trong và nối cố định với khoang nối ghép.

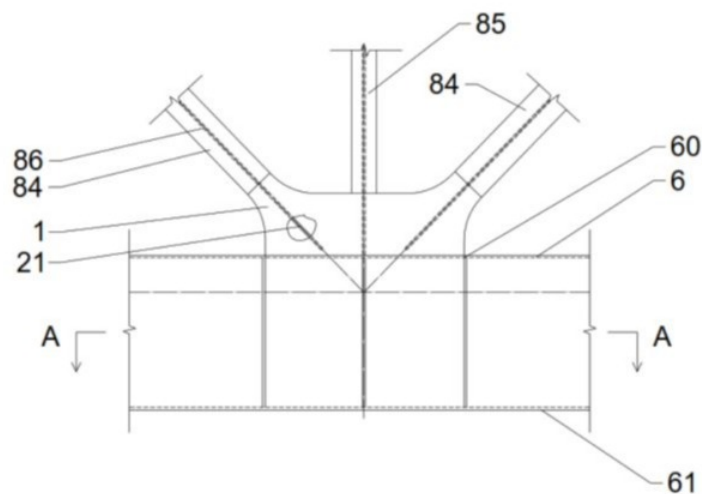


FIG. 2

- (11) **106886 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03109** (85) 26/04/2024
(22) 30/09/2022 (86) PCT/CN2022/123146 30/09/2022
(30) 202122400673.4 01/10/2021 CN (87) WO 2023/051767 06/04/2023
202111167062.8 01/10/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024

(51) **H01R 13/40; H01R 13/52; H01R 13/66; H01R 13/629; H01R 13/658; H01R 13/6591; H01R 13/502; H01R 13/627**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **CƠ CẤU KẾT NỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN NĂNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kết nối, thiết bị truyền điện năng, và phương tiện cơ giới. Cơ cấu kết nối, bao gồm cơ cấu kết nối đầu cắm và cơ cấu kết nối lỗ cắm, trong đó cơ cấu kết nối đầu cắm bao gồm thanh góp điện, đầu cực dạng dẹt, và vỏ đầu cắm được nối với thanh góp điện và đầu cực dạng dẹt; cơ cấu kết nối lỗ cắm bao gồm đầu cực kiểu cắm và vỏ lỗ cắm được nối với đầu cực kiểu cắm; cơ cấu kết nối đầu cắm được nối điện với đầu cực kiểu cắm trong cơ cấu kết nối lỗ cắm qua đầu cực dạng dẹt, và vỏ đầu cắm được nối với vỏ lỗ cắm để tạo ra cơ cấu kết nối. Các thanh góp điện được xếp chồng tại khoảng cách phù hợp để giảm một cách hiệu quả nhiều điện từ đến các phần khác sau khi các thanh góp điện được cấp điện, nhờ đó đạt được mục đích triệt tiêu kết cấu lớp chắn có bó dây sạc điện áp cao và giảm chi phí và trọng lượng.

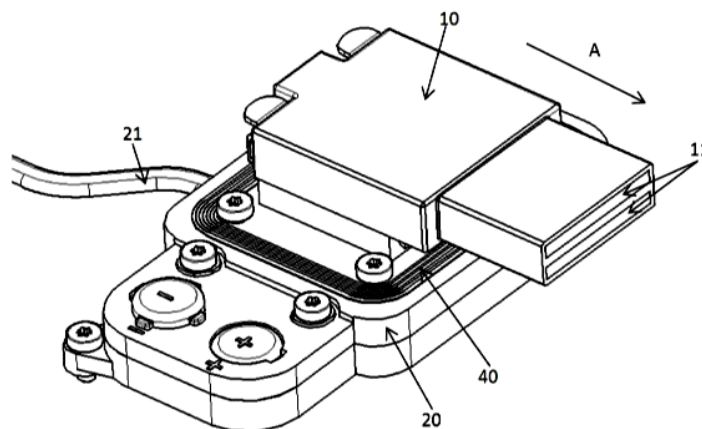


FIG.1

- (11) **106887 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03150** (85) 26/04/2024
(22) 07/10/2022 (86) PCT/JP2022/037640 07/10/2022
(30) 2021-168789 14/10/2021 JP (87) WO 2023/063257 A1 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024

(51) **D04H 1/498; B32B 5/06; D04H 1/4382; D04H 3/147; D04H 1/541; D04H 3/105; B29C 39/10**

(71) **1. AETEC-ALPHA CO., LTD. (JP)**

16-4, Hirayama-cho 5-chome, Toyota-shi, Aichi-ken 471-0827 Japan

2. TOYOTA TSUSHO CORPORATION (JP)

9-8, Meieki 4-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 450-8575 Japan

3. TOYOTSU VEHITECS CO., LTD. (JP)

1984-2, Oki, Touin-cho, Inabe-gun, Mie-ken 511-0244 Japan

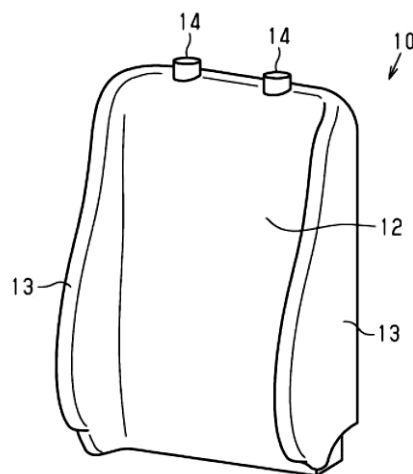
(72) IWATA Kouji (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO VẬT LIỆU GIA CƯỜNG VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO BỘT, VẬT LIỆU GIA CƯỜNG VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO BỘT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO VẬT LIỆU GIA CƯỜNG VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt được sử dụng cho vật liệu gia cường vật phẩm được tạo bột cần được liên kết với vật liệu được tạo bột nhằm gia cường vật phẩm được tạo bột là vật liệu một lớp trong đó các lớp tấm vải xếp chồng được liên kết với nhau, có độ dày từ 1 đến 8 mm dưới tải là 7 g/cm^2 , và có cường độ phân lớp từ 0,05 tới $2,45 \text{ N/cm}$. Cường độ phân lớp là giá trị của lực kéo cần thiết để bóc tách các lớp được liên kết của tấm vải riêng ra.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 106888 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03155 | (85) 15/12/2016 | |
| (22) 19/01/2015 | (86) PCT/CN2015/071017 | 19/01/2015 |
| (30) 201410242233.2 | 03/06/2014 CN (87) WO 2015/184813 | 10/12/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2016

- (51) **G10L 21/02; G10L 19/028**
 (62) 1-2021-01696
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU GIỌNG NÓI/ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ TÁI TẠO THÀNH PHẦN TẠP ÂM CỦA TÍN HIỆU GIỌNG NÓI/ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tái tạo thành phần nhiễu của tín hiệu giọng nói/âm thanh. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận dòng bit, và giải mã dòng bit, để thu được tín hiệu âm thanh/giọng nói (101); xác định tín hiệu giọng nói/âm thanh thứ nhất theo tín hiệu giọng nói/âm thanh (102); xác định ký hiệu của mỗi giá trị mẫu ở tín hiệu giọng nói/âm thanh thứ nhất và giá trị biên độ của mỗi giá trị mẫu ở tín hiệu giọng nói/âm thanh thứ nhất (103); xác định độ dài chuẩn hóa thích ứng (104); xác định giá trị biên độ được điều chỉnh của mỗi giá trị mẫu theo độ dài chuẩn hóa thích ứng và giá trị biên độ của mỗi giá trị mẫu (105); và xác định tín hiệu giọng nói/âm thanh thứ hai theo ký hiệu của mỗi giá trị mẫu và giá trị biên độ được điều chỉnh của mỗi giá trị mẫu (106).

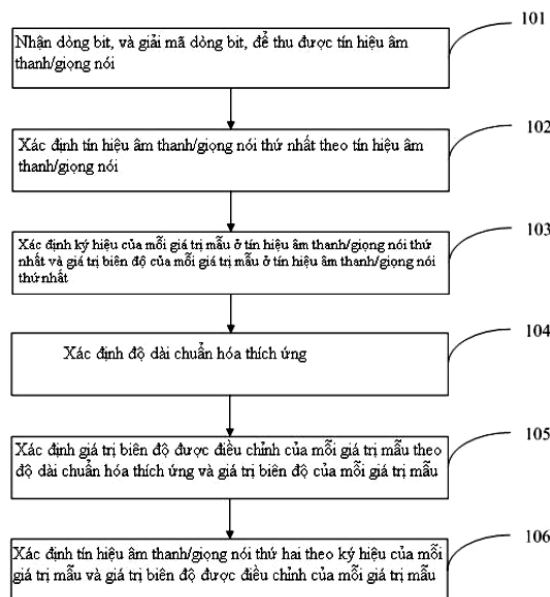


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106889 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03156 | | | (85) 06/10/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/022179 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,722 | 11/03/2019 | US | (87) WO 2020/185956 | 17/09/2020 |
| 62/871,020 | 05/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/107**; H04N 19/50; H04N 19/31

(62) 1-2021-06239

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa được triển khai bằng bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm xác định rằng chuỗi video được mã hóa (CVS) của dòng bit video được mã hóa bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa video (VCL) có loại khối NAL làm mới giải mã từng bước (GDR) (GRD_NUT), khối VCL NAL có GDR_NUT chứa ảnh GDR; khởi tạo giải mã CVS ở ảnh GDR; và tạo ảnh theo chuỗi video được tạo mã CVS như được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng mã hóa.

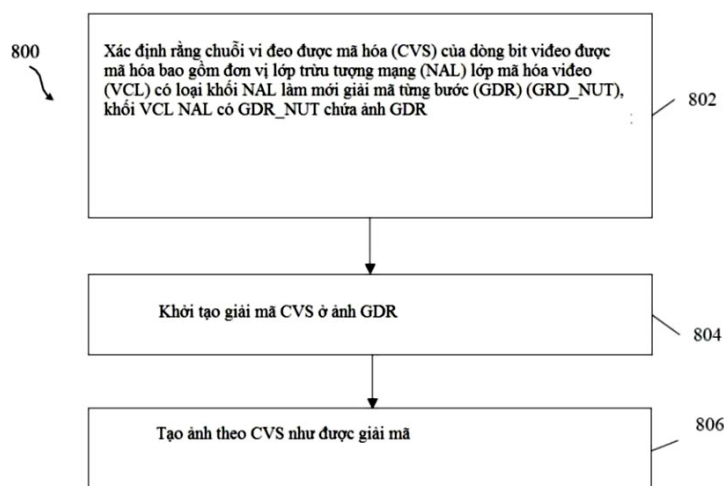


Fig.8

(11) 106890 A				(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-03158				(85) 26/04/2024	
(22) 30/09/2022				(86) PCT/CN2022/123582	30/09/2022
(30) 202122404603.6	30/09/2021	CN	(87) WO 2023/051824 A1		06/04/2023
202122404672.7	30/09/2021	CN			
202122406183.5	30/09/2021	CN			
202122433317.2	30/09/2021	CN			
202122410246.4	30/09/2021	CN			
202122410892.0	30/09/2021	CN			
202122411574.6	30/09/2021	CN			
202122407783.3	30/09/2021	CN			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024

(51) **F16K 1/36; F16K 1/32**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

(72) HE, Yuchen (CN); Xu, Guanjun (CN); CHEN, Yonghao (CN); ZHAO, Jun (CN); HUANG, Hongfeng (CN); LIU, Tonghui (CN); HE, Qiubo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất van tiết lưu điện tử, bao gồm: thân van có khoang điều tiết và cổng van, và cổng van thông với khoang điều tiết; ống dẫn hướng, được bố trí trong khoang điều tiết; đầu van, được bố trí có thể di chuyển được trong ống dẫn hướng và được cấu tạo để đóng hoặc mở cổng van, và rãnh cân bằng được bố trí trong đầu van để cho phép hai đầu của đầu van thông với nhau; đầu van có đầu thứ nhất và đầu thứ hai được bố trí đối diện nhau, đầu thứ nhất được cấu tạo để đóng cổng van, môi trường môi chất lạnh và đầu thứ nhất có diện tích ứng suất thứ nhất S_1 , môi trường môi chất lạnh và đầu thứ hai có diện tích ứng suất thứ hai S_2 , và $-1,3 \text{ mm}^2 \leq S_1 - S_2 \leq 1,3 \text{ mm}^2$. Thông qua giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế, có thể giải quyết vấn đề về độ ổn định kém của van tiết lưu điện tử trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan.

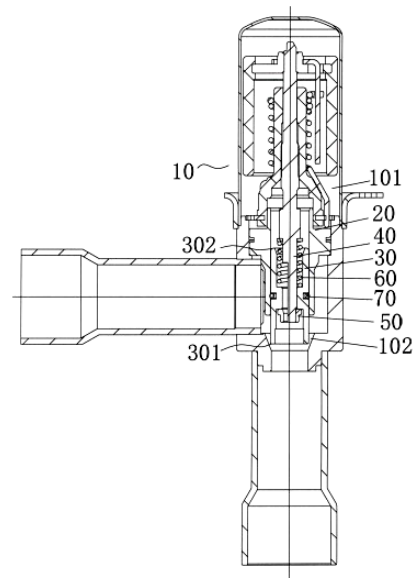


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 106891 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03159 | | | (85) 26/04/2024 | |
| (22) 30/09/2022 | | | (86) PCT/CN2022/123584 | 30/09/2022 |
| (30) 202111166805.X | 30/09/2021 | CN | (87) WO 2023/051825 A1 | 06/04/2023 |
| 202122411352.4 | 30/09/2021 | CN | | |
| 202122405095.3 | 30/09/2021 | CN | | |
| 202122404589.X | 30/09/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024

(51) **F16K 31/04; F16K 1/36**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

Diankou Industrial Area Zhujia Shaoxing, Zhejiang 311835 China

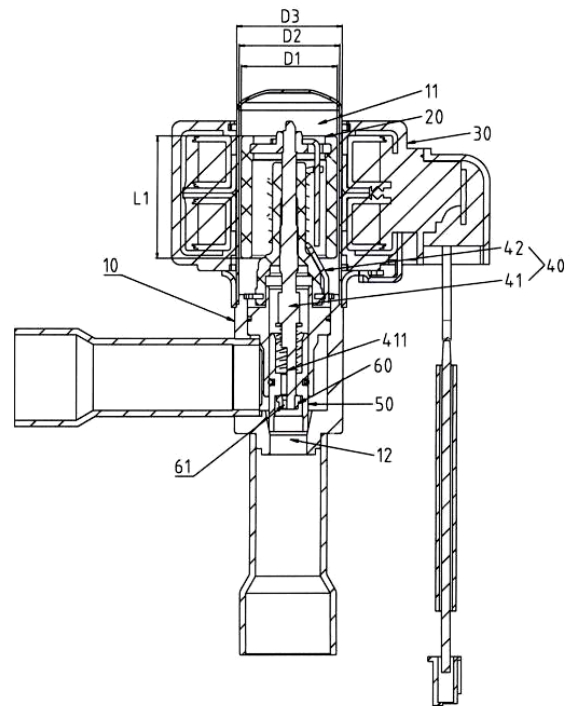
(72) HE, Yuchen (CN); XU, Guanjun (CN); CHEN, Yonghao (CN); HUANG, Hongfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

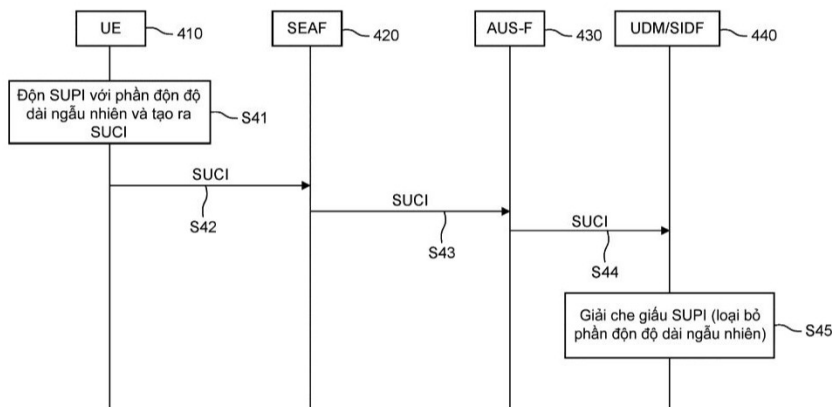
- (57) Van tiết lưu điện tử, bao gồm thân van, thân van có khoang điều tiết và cổng van, và khoang điều tiết được thông với cổng van; roto, roto được bố trí trong khoang điều tiết; bộ phận stato, bộ phận stato được bố trí bên ngoài thân van theo cách thức lồng ống, và bộ phận stato được bố trí tương ứng với roto; bộ phận thanh vít, bộ phận thanh vít được bố trí trong khoang điều tiết, bộ phận thanh vít bao gồm thanh vít và ống lồng ren, ống lồng ren được cố định vào thân van, thanh vít được bố trí trong ống lồng ren theo cách thức xuyên qua và được liên kết ren với ống lồng ren, roto được liên kết một cách cố định với một đầu của thanh vít cách xa cổng van; và ống van, thanh vít có liên kết dẫn động với ống van, và ống van được sử dụng để đóng hoặc mở cổng van, trong đó khi cổng van ở trạng thái mở hoàn toàn, số xung là A, và khi đường trung tâm của bộ phận stato vuông góc với một trục trùng với đường trung tâm của roto mà vuông góc với trục, thì số xung tương ứng là B, trong đó $0,3 * A \leq B \leq 0,7 * A$. Theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, giải quyết được vấn đề về lực dẫn động tương đối yếu của van tiết lưu điện tử.

Fig. 1



- (11) **106892 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03167** (85) 02/05/2024
- (22) 06/10/2022 (86) PCT/US2022/045858 06/10/2022
- (30) 63/253,213 07/10/2021 US (87) WO2023/059773 13/04/2023
- 63/389,074 14/07/2022 US
- (51) **H04W 12/02; H04W 12/72**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Zhibi WANG (US); Alec BRUSILOVSKY (US); Samir FERDI (CA); Aneeqa IJAZ (PK); Michelle PERRAS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN/THU KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ CHE GIẤU DỮ LIỆU**

- (57) Các thủ tục, phương pháp, cấu trúc, bộ máy, hệ thống, thiết bị, và sản phẩm chương trình máy tính để che giấu bộ nhận dạng thuê bao. Bộ nhận dạng thuê bao có thể được trộn với số lượng ngẫu nhiên của các ký tự. Việc độn có thể sử dụng các ký tự không thể sử dụng được dành cho bộ nhận dạng thuê bao. Bộ nhận dạng thuê bao được độn có thể được mã hóa và xuất ra, có thể với sự chỉ báo về phương pháp độn được sử dụng và, theo một phương án, sự chỉ báo về số lượng các ký tự độn. Bộ nhận dạng thuê bao có thể là bộ nhận dạng người dùng, ví dụ, trong mạng 5G mà trong đó thiết bị truyền/thu không dây có thể che giấu bộ nhận dạng của nó.



Hình 4

- | | | |
|--|--|---------------------------|
| (11) 106893 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03184 | (85) 02/05/2024 | |
| (22) 20/12/2022 | (86) PCT/IB2022/062520 | 20/12/2022 |
| (30) 202121060001 | 22/12/2021 | IN (87) WO 2023/119144 A1 |
| (51) G06Q 20/40 | | |
| (75) AGASHE, MANDAR (IN) | | |
| | 242, Chandrashekhar, Shaniwar Peth, Pune-, Maharashtra 411030, India | |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GIAO DỊCH AN TOÀN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) và phương pháp (200) xử lý giao dịch an toàn. Phương pháp (100) bao gồm ứng dụng thanh toán (102), bộ nhớ (106), và máy chủ giao dịch (108) lưu trữ ứng dụng (102). Ứng dụng (102) tạo điều kiện cho người dùng đã đăng ký để tạo ra yêu cầu khởi tạo giao dịch thanh toán. Bộ nhớ (106) lưu trữ danh sách các ký hiệu nhận dạng được liên kết với những người dùng đã đăng ký và các chi tiết đăng ký tương ứng với mỗi người dùng. Máy chủ giao dịch (108) tạo mã xác thực/mã PIN một lần thứ nhất dựa trên yêu cầu giao dịch và gửi nó đến ứng dụng (102). Máy chủ giao dịch (108) thu mã xác thực/mã PIN thứ hai thông qua giao diện người dùng thứ hai (20), so sánh hai mã xác thực/mã PIN, và gửi dữ liệu giao dịch đến ngân hàng phát hành (30) của người dùng thứ nhất, thông qua ngân hàng thanh toán (40), để hoàn tất giao dịch thanh toán khi các mã xác thực/mã PIN này khớp. Hệ thống (100) cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thanh toán mà không cần nhập các tài khoản tài chính nhạy cảm của họ.

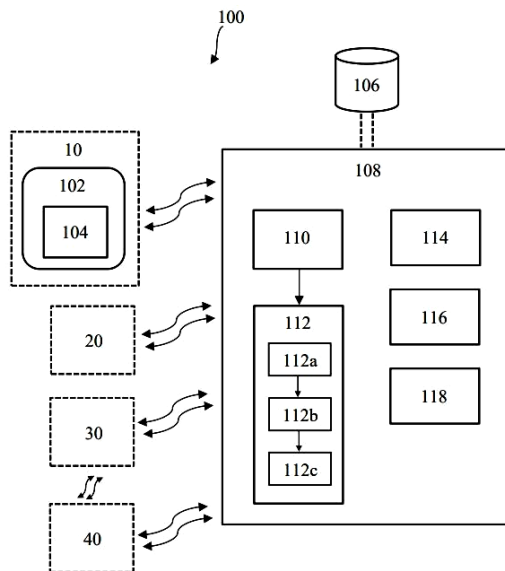


FIG. 1

(11) 106894 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03238

(22) 04/05/2024

(30) JP 2023-084835 23/05/2023 JP

(51) B65H 57/14

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

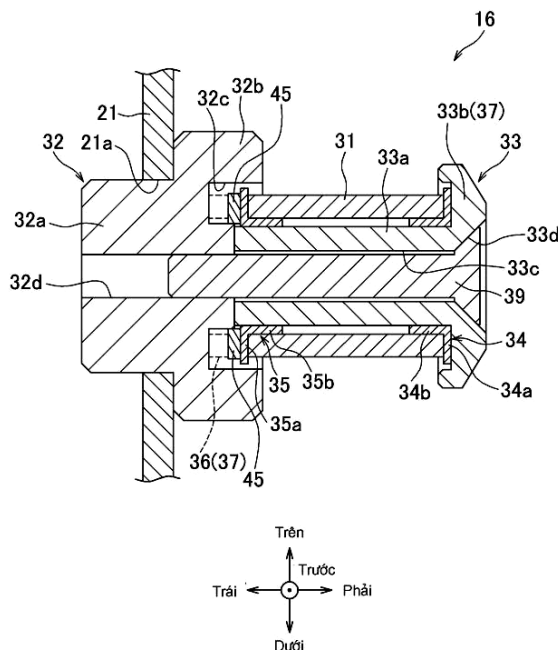
(72) Shunya TANAKA (JP); Takanori MATSUI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CƠ CẤU CUỐN XE SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cuộn xe sợi (1) bao gồm thân dẫn (16) có thanh dẫn kiểu điem tựa (31), và bộ điều khiển (60). Bộ điều khiển (60) chuyển đổi tốc độ quay của các con lăn xếp sợi (3) và (4) giữa tốc độ quấn sợi thứ nhất và tốc độ luồn sợi thứ nhất. Bộ điều khiển (60) chuyển đổi tốc độ quay của giá đỡ búp sợi (13) giữa tốc độ quấn sợi thứ hai và tốc độ luồn sợi thứ hai. Thanh dẫn kiểu điem tựa (31) có dạng hình trụ và quay được quanh trục tâm. Trong cơ cấu cuộn xe sợi (1), tốc độ quay tối đa của thanh dẫn kiểu điem tựa (31) trong khoảng thời gian tăng tốc lớn hơn so với tốc độ quay tối đa của thanh dẫn kiểu điem tựa (31) trong khoảng thời gian tốc độ không đổi. Thân dẫn (16) được trang bị phương tiện tạo sức cản quay (37) mà tạo sức cản quay đến thanh dẫn kiểu điem tựa (31) nên tốc độ quay của thanh dẫn kiểu điem tựa (31) trong khoảng thời gian tăng tốc nhỏ hơn 14400 vòng/phút (rpm- round per minute).

FIG.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106895 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03366 | (85) 09/05/2024 | |
| (22) 16/10/2023 | (86) PCT/JP2023/037401 | 16/10/2023 |
| (30) 2023-040827 | 15/03/2023 | JP (87) WO2024/189951 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024

(51) *A41D 13/002; F04D 29/54; F04D 25/08*

(71) **KINBOSHI INC.** (JP)

4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(72) Tomonao FUJIOKA (JP); Ryota TANI (JP); Yuta SAITO (JP); Jia SUN (CN); Yoshinori KOJIMA (JP); Naoya UENO (JP); Kazufumi ISHII (JP)

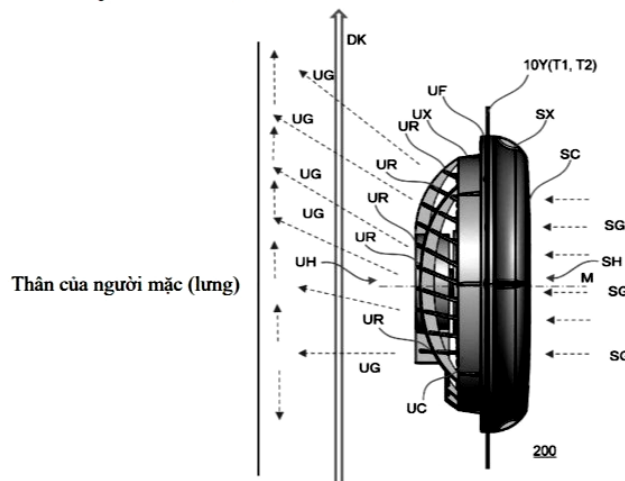
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ QUẠT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ QUẦN ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ quạt điều hòa không khí được lắp vào và được áp dụng cho quần áo điều hòa không khí để điều hòa không khí khoảng trống bên trong tồn tại giữa người mặc và quần áo điều hòa không khí khi được mặc bởi người mặc, bao gồm: bộ quạt điều hòa không khí that có phần đầu vào hút để lấy không khí bên ngoài vào từ bên ngoài quần áo điều hòa không khí, và có phần đầu ra xả để xả dòng khí vào phần bên trong của quần áo điều hòa không khí; phần hình trụ thứ nhất that có một đầu và đầu còn lại được đặt giữa phần đầu vào hút và phần đầu ra xả; phần hình trụ thứ hai that có một đầu và đầu còn lại được đặt giữa phần đầu vào hút và phần đầu ra xả; và bộ quạt được chứa trong khoảng trống được bao quanh bởi phần hình trụ thứ nhất và phần hình trụ thứ hai, bộ quạt có nhiều cánh được bố trí để tạo ra dòng khí từ phần đầu vào hút hướng về phần đầu ra xả bằng cách làm quay quanh đường tâm quay, trong đó phần đầu ra xả được bố trí nhiều gờ để điều chỉnh hướng của dòng khí xả theo hướng thiết đặt định trước từ hướng của dòng khí được lấy từ phần đầu vào hút.

[FIG. 8]

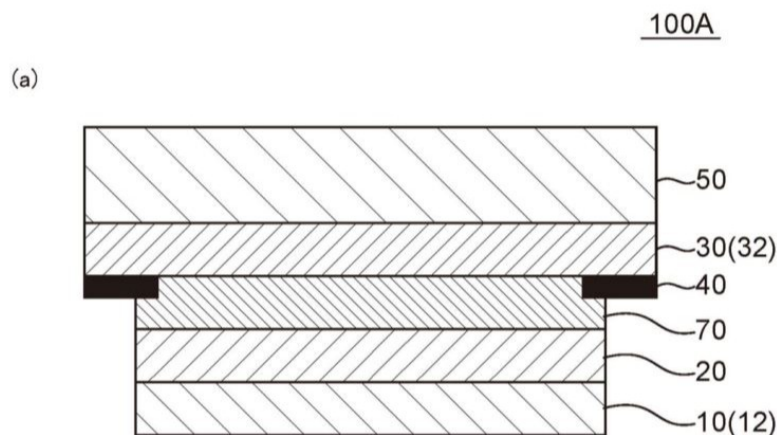
Phía phần vành cổ 20 (cổ của người mặc) của phần phía trên của quần áo điều hòa 100



Phía dưới của quần áo điều hòa không khí 100

- (11) **106896 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03380**
- (22) 10/05/2024
- (30) 2023-077967 10/05/2023 JP
- (51) **G02B 5/00**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) Keiji NAGAHATA (JP); Sohei ARUGA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẦM ĐA LỚP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh trong đó phần được tạo màu sắc để tạo nên vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí trên màn hình hiển thị, và trong đó sự khác nhau về vẻ ngoài giữa vùng hiển thị và vùng không hiển thị là khó có thể nhận biết được ở thời gian không hiển thị. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tấm đa lớp quang học, bao gồm theo thứ tự sau: tấm phân cực thứ nhất bao gồm kính phân cực thứ nhất; lớp làm chậm có sự làm chậm theo chiều dày; lớp được in; và tấm phân cực thứ hai bao gồm kính phân cực thứ hai, trong đó lớp làm chậm bao gồm màng mỏng làm chậm có lượng chiết quang theo chiều dày, và trong đó chiều trục hấp thụ của kính phân cực thứ nhất và chiều trục hấp thụ của kính phân cực thứ hai về cơ bản song song với nhau.



- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|---------------------|------------|
| (11) 106897 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-03405 | (85) 10/05/2024 | | | |
| (22) 11/11/2022 | (86) PCT/KR2022/017801 | 11/11/2022 | | |
| (30) 10-2021-0158592 | 17/11/2021 | KR | (87) WO 2023/090771 | 25/05/2023 |
| 10-2021-0158591 | 17/11/2021 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024

(51) *C12N 15/63; A61P 31/14; G01N 33/569; C12N 7/00; A61K 39/135; C07K 14/005*

(71) **REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)**
(KR)

177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

(72) LEE, Min Ja (KR); KIM, Hyun Mi (KR); SHIN, Sehee (KR); KIM, Su-Mi (KR); PARK, Jong-Hyeon (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PLASMID TÁI TỔ HỢP, VIRUT BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH TÁI TỔ HỢP TYP O ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ PLASMID NÀY, VÀ CHẾ PHẨM VẮC-XIN BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG BAO GỒM VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vắc-xin bệnh lở mồm long móng gồm các virus bệnh lở mồm long móng tái tổ hợp và kháng nguyên được phân lập và được tinh sạch từ các virus. Trong các giai đoạn đầu của sự tiêm chủng, phản ứng miễn dịch thể được tạo ra đồng thời thông qua việc tạo ra phản ứng miễn dịch tế bào mạnh mẽ, trong khi xuất hiện của các kháng thể có nguồn gốc từ mẹ (MDAs), các thụ thể tế bào B được kích thích. Thông qua đó, có thể đề xuất chế phẩm vắc xin có khả năng tạo miễn dịch chủ động và khắc phục sự cản trở của các kháng thể có nguồn gốc từ mẹ và là hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lở mồm long móng bằng cách sử dụng cùng chế phẩm.

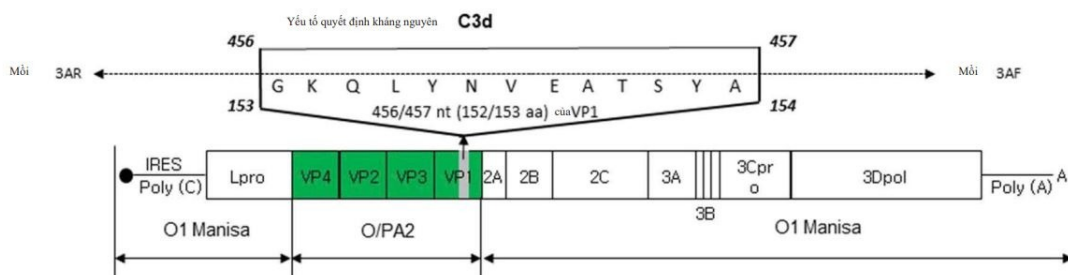


Fig.1a

- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106898 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03406 | (85) 10/05/2024 | |
| (22) 11/11/2022 | (86) PCT/KR2022/017807 | 11/11/2022 |
| (30) 10-2021-0158592 | 17/11/2021 KR | (87) WO 2023/090772 |
| 10-2021-0158591 | 17/11/2021 KR | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024

(51) *C12N 15/63; A61P 31/14; G01N 33/569; C12N 7/00; A61K 39/135; C07K 14/005*

(71) **REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)**
(KR)

177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

(72) LEE, Min Ja (KR); KIM, Hyun Mi (KR); SHIN, Sehee (KR); KIM, Su-Mi (KR); PARK, Jong-Hyeon (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PLASMID TÁI TỔ HỢP, VIRUT BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG TÁI TỔ HỢP TYP A ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ PLASMID NÀY, VÀ CHẾ PHẨM VẮC-XIN BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG BAO GỒM VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vắc-xin bệnh lở mồm long móng gồm các virus bệnh lở mồm long móng tái tổ hợp và kháng nguyên được phân lập và được tinh sạch từ các virus. Trong các giai đoạn đầu của sự tiêm chủng, phản ứng miễn dịch dịch thể được tạo ra đồng thời thông qua việc tạo ra phản ứng miễn dịch tế bào mạnh mẽ, trong khi xuất hiện của các kháng thể có nguồn gốc từ mẹ (MDAs), các thụ thể tế bào B được kích thích. Thông qua đó, có thể đề xuất chế phẩm vắc xin có khả năng tạo miễn dịch chủ động và khắc phục sự cản trở của các kháng thể có nguồn gốc từ mẹ và là hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh lở mồm long móng bằng cách sử dụng cùng chế phẩm.

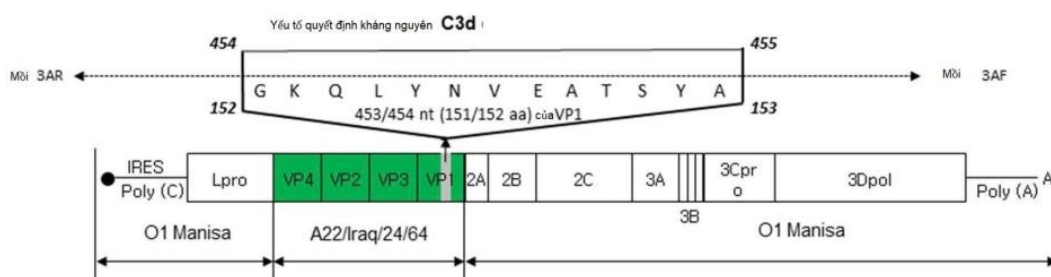


Fig.1b

(11) **106899 A** (43) 25/11/2024

(21) **1-2024-03407**

(22) 10/05/2024

(30) 202310539752.4 12/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024

(51) **A47D 15/00**

(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**

Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Qingmei Tan (CN); Xiong Yu (CN); Huan Yin (CN); Liuhui Hu (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NÔI TRẺ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến nôi trẻ em gồm có thân khung (1), đệm (2), và kết cấu cố định (3). Đệm (2) gồm có bề mặt sử dụng thứ nhất (21) và bề mặt sử dụng thứ hai (22) được bố trí đối diện nhau. kết cấu cố định (3) gồm có chi tiết kết nối thứ nhất (100) và chi tiết kết nối thứ hai (200) được kết nối có thể tháo rời được với nhau. Chi tiết kết nối thứ nhất (100) được bố trí trên thân khung (1), và chi tiết kết nối thứ hai (200) được bố trí trên đệm (2). Chi tiết kết nối thứ hai (200) có thể chuyển đổi giữa trạng thái sử dụng thứ nhất và trạng thái sử dụng thứ hai. Chi tiết kết nối thứ hai (200) được kết nối với chi tiết kết nối thứ nhất (100) khi trong trạng thái sử dụng thứ nhất, để lộ ra bề mặt sử dụng thứ nhất (21); và chi tiết kết nối thứ hai (200) được kết nối với chi tiết kết nối thứ nhất (100) khi trong trạng thái sử dụng thứ hai, để lộ ra bề mặt sử dụng thứ hai (22).

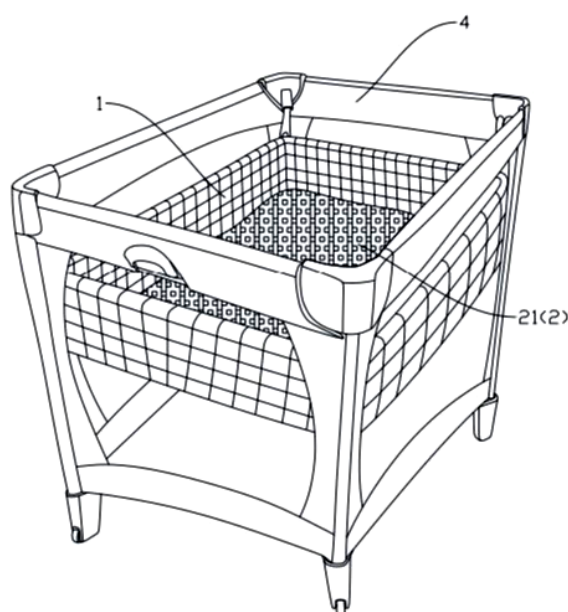


FIG.1

- (11) **106900 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03413** (85) 13/05/2024
- (22) 25/10/2022 (86) PCT/US2022/047707 25/10/2022
- (30) 63/271,813 26/10/2021 US (87) WO2023/076253 04/05/2023
- (51) **C03C 3/085; C03C 3/095; C03C 3/093; C03C 21/00; C03C 3/087**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
- (72) BEALL, George, Halsey (US); FU, Qiang (US); GUO, Xiaojun (US); LEZZI, Peter, Joseph (US); LIAO, Zhihao (CN); ORAM, Pascale (US); SPIER, Charisse, Marye (US); WHITTIER, Alana, Marie (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỦY TINH TRAO ĐỔI ION CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ CAO, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm: SiO₂ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 45% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 70% mol; Al₂O₃ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 11,5% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 25% mol; Li₂O với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 2% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 20% mol; Na₂O với lượng từ lớn hơn 0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 10% mol; MgO với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 9% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 19% mol; ZrO₂ với lượng từ lớn hơn 0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 4% mol; và TiO₂ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,5% mol. Theo các phương án khác, thủy tinh chứa SiO₂ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 45% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 70% mol; Al₂O₃ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 25% mol; Li₂O với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 5% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 20% mol; Na₂O với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0,1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 10% mol; MgO với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 6% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 25% mol; ZrO₂ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0,1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 4% mol; K₂O với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0,1% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 5% mol; và SnO₂ với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0,05% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,5% mol. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm gốc thủy tinh, vật phẩm gốc thủy tinh và sản phẩm điện tử dân dụng.

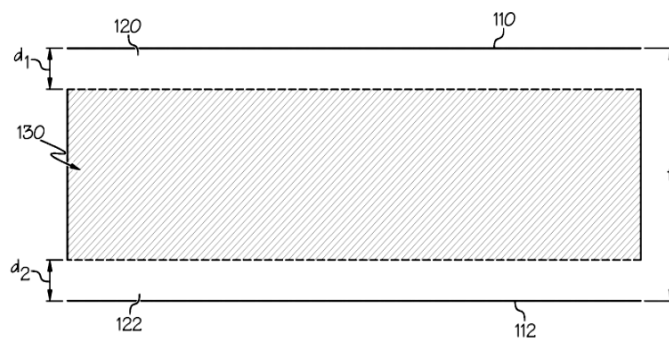


FIG. 1

- (11) **106901 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03417** (85) 13/05/2024
(22) 07/11/2022 (86) PCT/CN2022/130332 07/11/2022
(30) 202111363601.5 17/11/2021 CN (87) WO2023/088120 25/05/2023
(51) **A61K 31/05; A61K 36/66; A61K 36/898; A61P 17/02; A61K 47/34; A61K 47/36; A61K 47/58; A61L 26/00; A61K 36/258; A61K 47/10**
(71) **SUZHOU QINGLAN BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Room 407 Southeast College (1 #), Southeast University, No. 399, Linquan Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215123, China
(72) Tian ZHAO (CN); Yanli ZHOU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CÂM MÁU CÓ CHỨA CDB VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cầm máu có chứa CDB, tính theo số phần khối lượng, bao gồm CDB 0,05~2 phần, gel bạch cập 2~40 phần, chiết xuất tam thất 5~40 phần, chiết xuất diên hồ sách 5~40 phần, PVP 20~80 phần, poloxamer 1~20 phần, chất chống oxy hóa 0,01~5 phần và PEG 0,05~10 phần và còn tuyệt đối 30~120 phần, chế phẩm cầm máu này có thể làm băng gạc dạng lỏng dùng để xử lý khẩn cấp vết thương ngoài da.

- | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|------------------------|
| (11) 106902 A | (43) 25/11/2024 | | |
| (21) 1-2024-03499 | (85) 15/05/2024 | | |
| (22) 12/10/2022 | (86) PCT/CN2022/124930 | | 12/10/2022 |
| (30) 202122545371.6 | 20/10/2021 | CN | (87) WO 2023/066116 A1 |
| | | | 27/04/2023 |
| | 202122531063.8 | 20/10/2021 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024

(51) **F16K 1/04; F16K 1/36; F16K 1/32**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

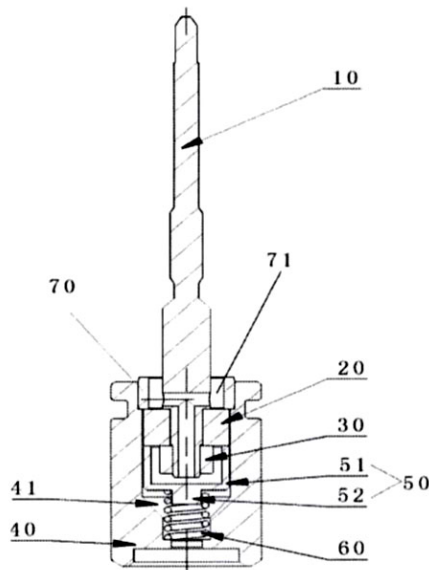
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

(72) HE, Yuchen (CN); LIU, Leqiang (CN); CHEN, Yonghao (CN); XU, Guanjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **BỘ PHẬN KIM VAN VÀ VAN ĐIỀU CHỈNH DÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận kim van và van điều chỉnh dòng. Bộ phận kim van bao gồm: thanh vít, trong đó thanh vít bao gồm phần thanh thứ nhất, phần thanh thứ hai và phần thanh thứ ba được liên kết theo thứ tự, đường kính ngoài của phần thanh thứ nhất lớn hơn đường kính ngoài của phần thanh thứ hai, và đường kính ngoài của phần thanh thứ hai lớn hơn đường kính ngoài của phần thanh thứ ba; ổ trục được lồng vào phần thanh thứ hai; và ống lót được lồng vào phần thanh thứ ba, trong đó ống lót được hàn vào phần thanh thứ ba, và hai bề mặt ở đầu của vòng bên trong của ổ trục tương ứng vào bề mặt ở đầu của phần thanh thứ nhất và bề mặt ở đầu của ống lót. Theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, các vấn đề về vòng cách bên trong của ổ trục bị biến dạng do ứng suất tương đối lớn lên vòng bên trong của ổ trục khi ổ trục được lắp ghép trên bộ phận kim van, và tránh việc ổ trục bị kẹt khi ổ trục quay trong tình trạng kỹ thuật, và giảm lực ma sát khi ổ trục quay, nhờ đó cải thiện tính năng của sản phẩm.



- (11) **106903 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03502**
 (22) 15/05/2024
 (30) 10 2023 113 453.1 23/05/2023 DE
 (51) **C03C 17/00**
 (71) **1. SCHOTT AG (DE)**
 Hattenbergstraße 10, Mainz, 55122, Germany
2. SCHOTT TECHNICAL GLASS SOLUTIONS GMBH (DE)
 Otto-Schott-Straße 13, 07745 Jena, Germany
 (72) Sebastian LEUKEL (DE); Lars MÜLLER (DE); Patrick WILDE (DE); Karin WIELIGMANN (DE); Eric OBERLÄNDER (DE)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH HOẶC THỦY TINH-GỐM ĐƯỢC CƯỜNG LỰC HÓA HỌC Ở DẠNG TẤM ĐỂ SỬ DỤNG LÀM TẤM PHỦ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh hoặc thủy tinh-gốm được cường lực hóa học ở dạng tấm để sử dụng làm tấm phủ và quy trình sản xuất vật phẩm này.

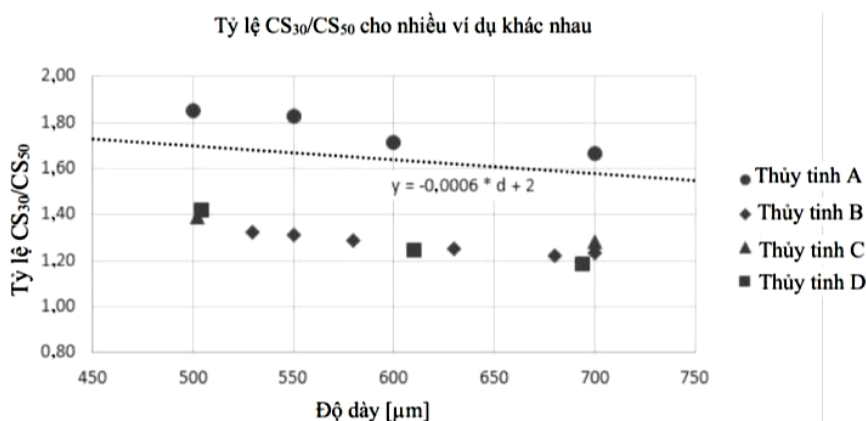
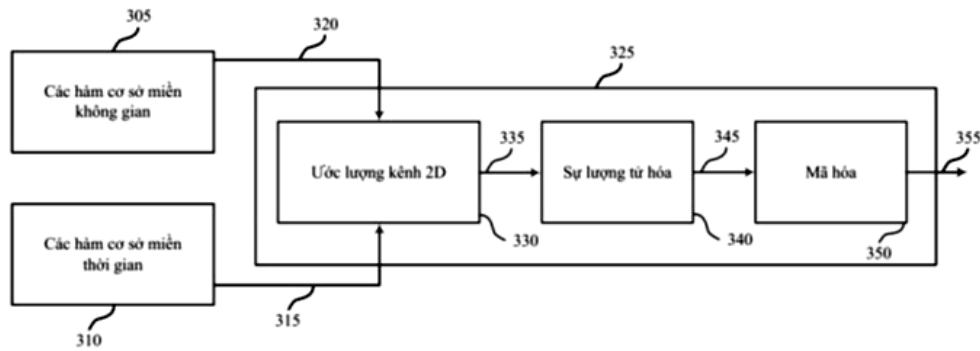


Fig. 1

- (11) **106904 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03514** (85) 15/05/2024
- (22) 19/10/2022 (86) PCT/US2022/078360 19/10/2022
- (30) 17/534,290 23/11/2021 US (87) WO 2023/097135 A1 01/06/2023
- (51) **H04B 7/0456; H04B 7/06; H04L 25/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); KUTZ, Gideon Shlomo (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠM TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống, và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây. Ví dụ: thiết bị người dùng (UE) có thể thu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu từ trạm gốc. Trong một số ví dụ, UE có thể thu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu qua kênh cho các lượt truyền thông giữa UE và trạm gốc. UE có thể đo đáp ứng của kênh dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu thu được qua kênh. Trong một số ví dụ, UE có thể phát thông báo chỉ ra tập hợp các hệ số kênh. Tập hợp các hệ số kênh này có thể tương ứng với mô hình hai chiều (2D) biểu diễn cho đáp ứng. Trong một số ví dụ, mô hình 2D có thể bao gồm mô hình không gian và đáp ứng miền thời gian của kênh.



HÌNH 3

(11) 106905 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03535

(22) 16/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2024

(51) *C12N 15/00*; *C12N 1/00*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Phạm Bích Ngọc (VN); Nguyễn Thị Trà (VN); Nguyễn Thu Giang (VN); Hồ Thị Thương (VN); Nguyễn Thị Thu Hiền (VN); Đào Mạnh Cường (VN); Nghiêm Thị Hà Liên (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **QUY TRÌNH TẠO PHỨC HỆ NANO SILICA VÀ PROTEIN TÁI TỔ HỢP P72 CỦA ASFV SẢN XUẤT TỪ NICOTIANA BENTHAMIANA CÓ HOẠT TÍNH SINH MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình từ nghiên cứu thiết kế, biểu hiện, tạo phức hợp hạt nano silica-protein tối ưu và đánh giá tính sinh miễn dịch của protein cũng như phức hệ bao gồm các công đoạn: (i) thu thập thông tin, tối ưu mã biểu hiện protein p72 của ASFV trên thực vật và tổng hợp nhân tạo trình tự gen; (ii) thiết kế các dạng cấu trúc vector biểu hiện mang gen mã hoá kháng nguyên p72 ASFV dung hợp các môtip khác nhau và tạo chủng *Agrobacterium* mang vector tương ứng; (iii) đánh giá khả năng biểu hiện tạm thời của protein p72 tái tổ hợp ASFV trên cây thuốc lá *Nicotiana benthamiana*; (iv) tinh sạch và xác định đặc điểm của kháng nguyên p72 tái tổ hợp ASFV; (v) tạo phức hệ nano silica gắn protein p72 tái tổ hợp ASFV; (vi) đánh giá hoạt tính sinh miễn dịch của protein p72 và phức hệ nano silica-p72 trên động vật thí nghiệm. Sau khi được tối ưu và nghiên cứu, vùng ectodomain protein p72 đã được biểu hiện và tinh sạch thành công trên hệ thống thực vật. Tối ưu được tỉ lệ gắn phức hệ hạt nano silica-protein và gây đáp ứng miễn dịch trên chuột. Kết quả cho thấy nhóm động vật thí nghiệm được tiêm phức hệ nano silica- protein p72-pII có đáp ứng miễn dịch mạnh mẽ, rõ rệt hơn nhiều so với nhóm chỉ tiêm hạt hoặc chỉ tiêm protein tái tổ hợp sau cả 2 và 3 lần tiêm.

(11) 106906 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03545

(22) 16/05/2024

(30) 2023-081683 17/05/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2024

(51) A41D 13/002; A41D 13/005

(71) 1. ICHINEN AXESS CORPORATION (JP)

1-1-6, Sumiyoshi, Ikeda-shi, Osaka 563-0033 Japan

2. KABUSHIKI KAISHA ACB (JP)

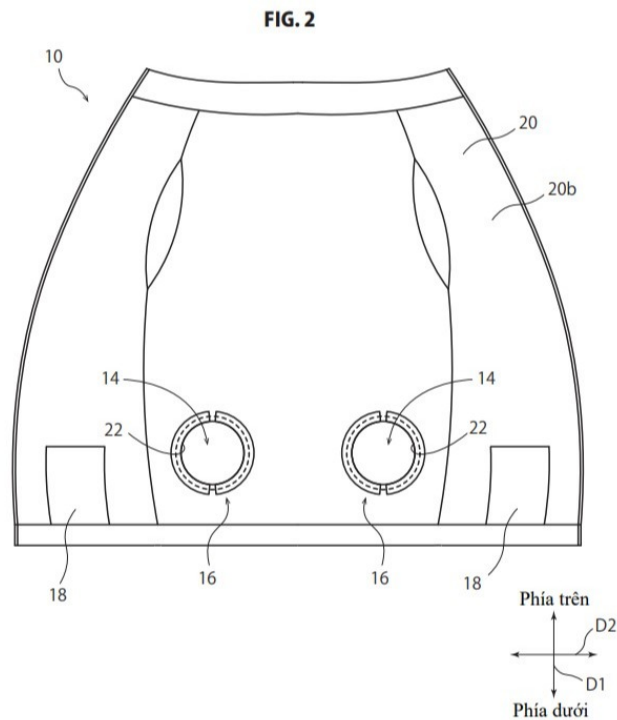
1-1-13 Mitsushima, Kadoma-shi, Osaka 571-0015 Japan

(72) OSAFUNE, Katsumi (JP); MATSUI, Masakazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TRANG PHỤC ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục điều hòa không khí mà quạt có thể được gắn ổn định và có khả năng gấp tự do cao. Trang phục điều hòa không khí có thể gắn quạt vào, quạt bao gồm một cặp mặt bích song song với nhau và bộ phận hình trụ được bố trí ở giữa cặp mặt bích, trang phục điều hòa không khí bao gồm: phần lỗ cho phép lắp bộ phận hình trụ; và bộ phận gia cố được bố trí theo phần mép của phần lỗ, bộ phận gia cố được kẹp ở giữa cặp mặt bích để gắn quạt, trong đó bộ phận gia cố được chia thành nhiều phần theo chiều chu vi.



(11) 106907 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03577

(22) 20/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) B01J 23/42

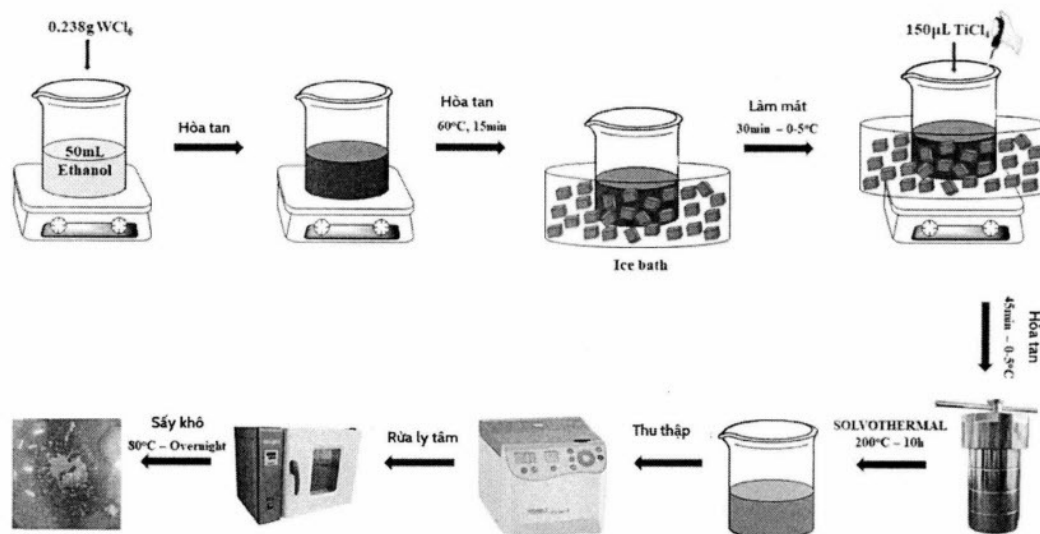
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Bùi Quang Khang (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VÀ VẬT LIỆU XÚC TÁC PtNiCo/Ti_{0.7}W_{0.3}O₂ CHO PIN NHIÊN LIỆU

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp và vật liệu xúc tác PtNiCo/Ti_{0.7}W_{0.3}O₂ ứng dụng trong pin nhiên liệu. Quy trình theo sáng chế bao gồm bước pha trộn hai hóa chất chính là WCl₆ và TiCl₄ trong ethanol, tạo ra dung dịch phản ứng. Sau đó, nhiệt độ của dung dịch được giảm từ từ xuống 0°C. Tiếp theo, thêm TiCl₄ vào hỗn hợp và khuấy đều để đảm bảo phản ứng đồng nhất. Bước tiếp theo là xử lý hỗn hợp trong nồi hấp nhiệt dung môi. Cuối cùng, sau khi xử lý, hỗn hợp được ly tâm để thu hồi kết tủa, sau đó sấy khô để tạo ra vật liệu xúc tác dưới dạng bột.



Hình 1.

(11) 106908 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03578

(22) 20/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) B01J 21/06

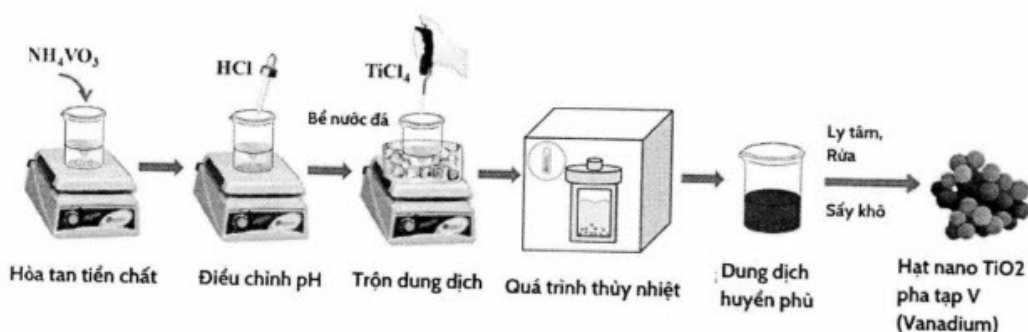
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Bùi Minh Trí (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP TiO_2 PHA TẠP VANADIUM CẤU TRÚC NANO ỨNG DỤNG TRONG XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp TiO_2 pha tạp vanadium cấu trúc nano ứng dụng trong xử lý môi trường gồm các bước chính sau: Đầu tiên, hòa tan amoni monovanadat trong nước để tạo dung dịch. Sau đó, dùng axit clohydric điều chỉnh giá trị pH của dung dịch. Tiếp theo, thêm titanium tetrachloride và khuấy đều. Hỗn hợp tiền chất sau đó được chuyển vào nồi hấp teflon. Sau khi nung, hỗn hợp được ly tâm, rửa cho đến khi trung hòa.



Hình 1.

(11) **106909 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-03579**

(22) 20/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) **A01K 5/00**

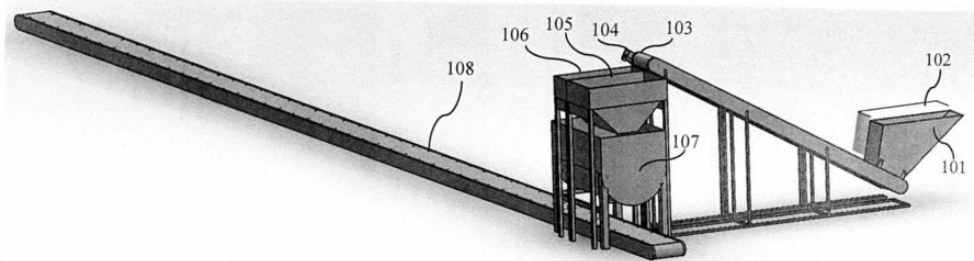
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Viết Thắng (VN); Trần Minh Nhật (VN); Nguyễn Trọng Trung (VN); Nguyễn Chí Ngôn (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG VÀ CUNG CẤP THỨC ĂN CHO BÒ SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động định lượng và cung cấp thức ăn cho bò sữa bao gồm: phễu cung cấp thức ăn tách biệt cho cỏ xắt và thức ăn tinh, bộ phận cân để đo lường chính xác lượng thức ăn cần thiết, thiết bị trộn đảm bảo thức ăn được trộn đều, và băng tải cấp liệu chuyển thức ăn từ thiết bị trộn đến máng ăn của bò. Hệ thống còn tích hợp cảm biến và điều khiển từ xa thông qua giao diện điện tử, cho phép điều chỉnh linh hoạt các hoạt động của hệ thống dựa trên nhu cầu thực tế và điều kiện trang trại, qua đó giảm thiểu lãng phí thức ăn và cải thiện tổng thể hiệu quả chăn nuôi.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 106910 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03606 | (85) 20/05/2024 | |
| (22) 13/09/2022 | (86) PCT/DZ2022/050010 | 13/09/2022 |
| (30) DZ-2021-000716 | 21/11/2021 | DZ (87) WO 2023/088529 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2024

(51) *B62M 1/24; B64C 31/04; B63H 16/18*

(75) **BENTERKI, MOHAMED SADEK (DZ)**

Cité 100 Logts bat 03 n 18 haouche megnouche 16048 Gué de Constantine Alger,
ALGERIA

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU ĐỀ ĐẦY PHƯƠNG TIỆN ĐỘNG LỰC SỨC NGƯỜI BỞI CÁC CÀN MÀ QUAY TRÊN ĐƯỜNG TRỤC THEO PHƯƠNG NẴM NGANG VÀ/HOẶC HAI ĐƯỜNG TRỤC THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG SONG SONG VÀ ĐỐI XỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bao gồm khung (10), các càn (7), các bàn đạp (19, 17, 13), các khớp ly hợp (01), và/hoặc các bánh xe tự do, các bánh răng và/hoặc các puli, các trục quay (8, 9, 11, 14, 15), và/hoặc các càn trục đẩy (20) mà chuyển đổi chuyển động đẩy tịnh tiến qua lại thành chuyển động quay của các phương tiện khác nhau hoặc bất kỳ thứ gì cần lực dẫn động, bởi nỗ lực cơ bắp của chân của ít nhất một người dùng ở vị trí theo phương thẳng đứng (đứng thẳng) và/hoặc người dùng ở vị trí theo phương nằm ngang (ngồi) hoặc kể cả hoàn toàn nằm trên lưng hoặc trên bụng để đẩy các càn (7) mà nảy qua lại quanh đường trục theo phương nằm ngang (HX) và/hoặc hai đường trục theo phương thẳng đứng song song và đối xứng (VX1 và VX2).

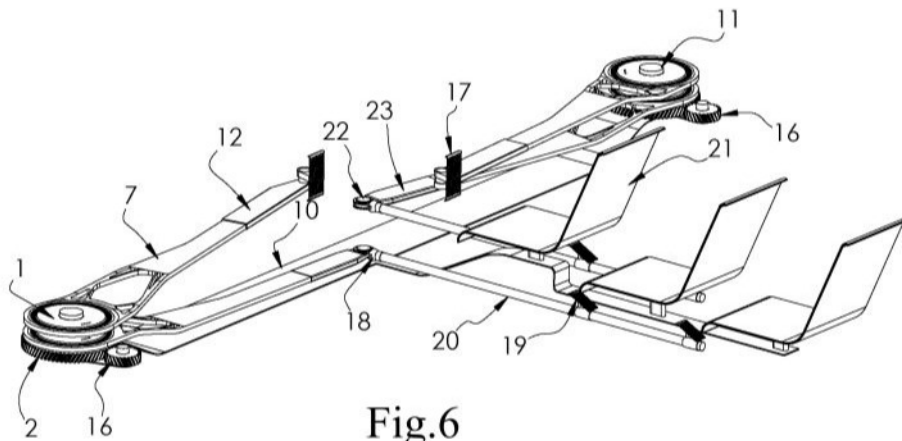


Fig.6

(11) 106911 A				(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-03607				(85) 20/05/2024	
(22) 12/10/2022				(86) PCT/CN2022/124929	12/10/2022
(30) 202111222138.2	20/10/2021	CN	(87) WO 2023/066115 A1		27/04/2023
202111223524.3	20/10/2021	CN			
202122533129.7	20/10/2021	CN			
202122533956.6	20/10/2021	CN			
202122533332.4	20/10/2021	CN			
202122533820.5	20/10/2021	CN			
202122533263.7	20/10/2021	CN			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024

(51) **F16K 1/36; F16K 27/02**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

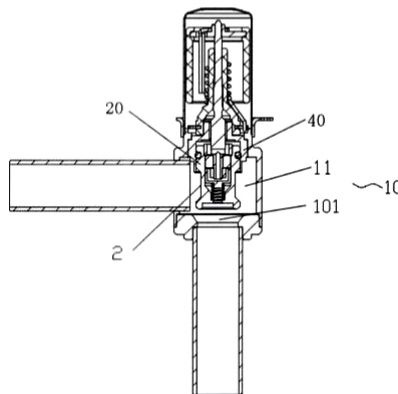
(72) HE, Yuchen (CN); LIU, Leqiang (CN); ZHU, Fangying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

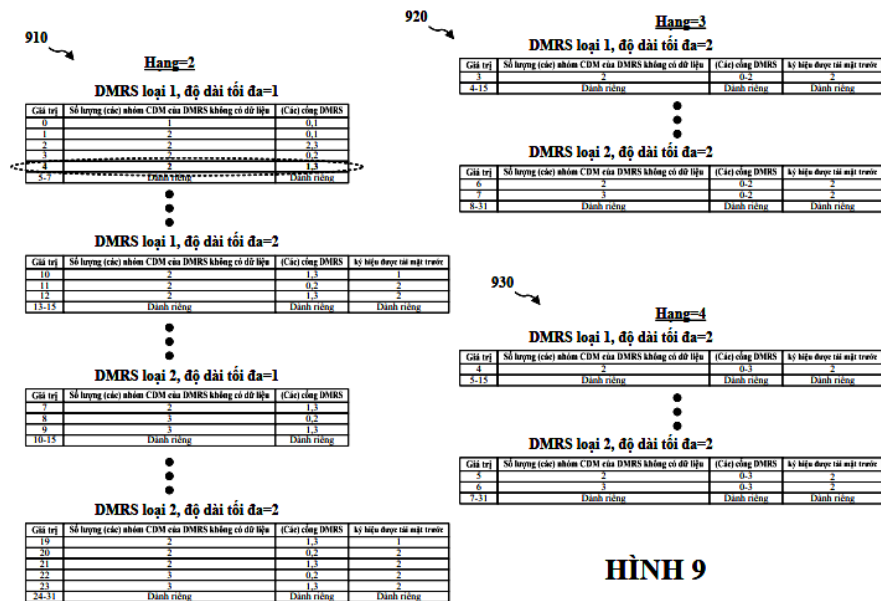
(54) **CẤU TRÚC ĐẦU VAN VÀ VAN ĐIỀU CHỈNH DÒNG CÓ CẤU TRÚC ĐẦU VAN**

(57) Cấu trúc đầu van và van điều chỉnh dòng có cấu trúc đầu van. Cấu trúc đầu van được bố trí trong thân van của van điều chỉnh dòng để đóng hoặc tránh cổng van của thân van. Cấu trúc đầu van bao gồm: đầu van, được bố trí có thể di chuyển được trong thân van; và rãnh điều tiết, được tạo thành ở đầu van và được sử dụng để điều tiết chất lỏng trong thân van, trong đó khoảng cách giữa đầu van và cổng van có thể điều chỉnh được, và khi đầu van di chuyển đến vị trí mà khoảng cách với cổng van là tối đa, thì ít nhất một phần của rãnh điều tiết nằm trong khoang điều tiết của thân van. Cấu trúc đầu van theo sáng chế giải quyết vấn đề của tình trạng kỹ thuật là việc thiết lập cấu trúc đầu van có trở lực dòng chảy lớn, do đó ảnh hưởng đến dòng chảy của chất lỏng trong van điều chỉnh dòng.

Fig. 1

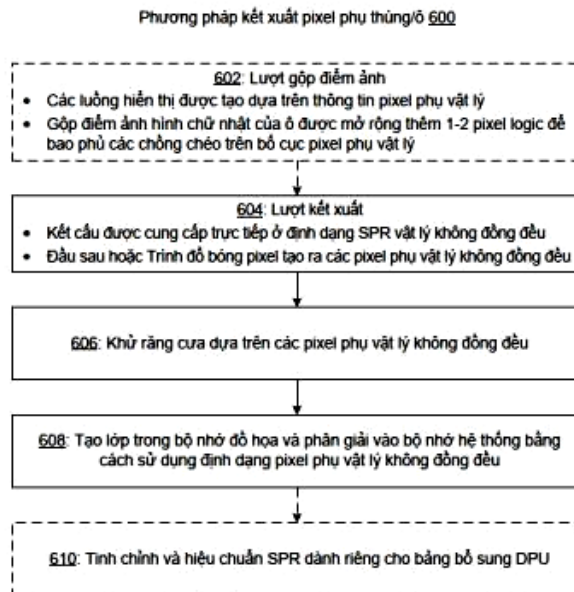


- (11) **106912 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03653** (85) 21/05/2024
- (22) 03/12/2021 (86) PCT/CN2021/135330 03/12/2021
- (87) WO 2023/097653 A1 08/06/2023
- (51) **H04W 48/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); NAM, Wooseok (KR); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**
- (57) Sáng chế này cung cấp các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên các phương tiện lưu trữ, dành cho kiểu truyền thông MU-MIMO dựa trên SDM cho PUSCH. UE có thể thu được chỉ báo của nhiều cổng DMRS cho lượt truyền dẫn PUSCH và số lượng nhóm CDM của DMRS không có dữ liệu. Số lượng nhóm CDM của DMRS không có dữ liệu là: lớn hơn hoặc bằng 3 khi nhiều cổng DMRS là {0, 2}, lớn hơn hoặc bằng 2 khi nhiều cổng DMRS là {1, 3} hoặc lớn hơn hoặc bằng 2 khi nhiều cổng DMRS là {0, 2} và số lượng ký hiệu được tải mặt trước tương ứng với nhiều cổng DMRS là 2. UE có thể phát lượt truyền dẫn PUSCH dựa trên chỉ báo thu được của nhiều cổng DMRS và số lượng nhóm CDM của DMRS không có dữ liệu. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc.



HÌNH 9

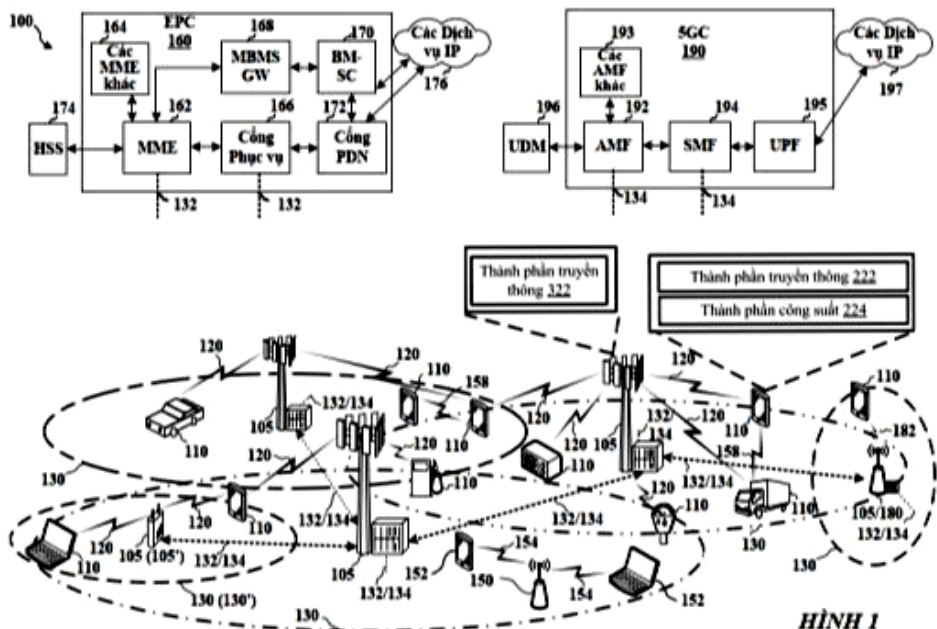
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106913 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03654 | (85) 21/05/2024 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/CN2021/139209 | 17/12/2021 |
| | (87) WO 2023/108619 A1 | 22/06/2023 |
- (51) **G09G 5/00; G06T 3/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Nan (CN); DU, Bo (CN); XU, Yongjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ VIDEO**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý video. Hệ thống xử lý video (100) bao gồm hệ thống con đồ họa (110) bao gồm khối xử lý đồ họa (GPU) (112) và bộ đệm khung (116). GPU (112) được tạo cấu hình để lấy bố cục pixel vật lý tương ứng với kiến trúc hiển thị của màn hình điện tử, trong đó bố cục pixel vật lý này có đặc trưng là cách sắp xếp pixel phụ không đồng đều; thu dữ liệu hình ảnh, bao gồm ma trận của các giá trị sắc độ pixel logic; lấy mẫu phụ ma trận các giá trị sắc độ pixel logic theo bố cục pixel vật lý để tạo ra dữ liệu hình ảnh được lấy mẫu phụ có định dạng kết xuất pixel phụ tương ứng với cách sắp xếp pixel phụ không đồng đều; lưu trữ dữ liệu hình ảnh được lấy mẫu phụ trong bộ đệm khung (116); và cho phép chuyển dữ liệu hình ảnh được lấy mẫu phụ đến khối xử lý hiển thị (DPU) (124) của màn hình điện tử để cấu thành các khung có cách sắp xếp pixel phụ không đồng đều. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống xử lý video.



Hình 6

- (11) **106914 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03655** (85) 21/05/2024
- (22) 06/12/2022 (86) PCT/US2022/080974 06/12/2022
- (30) 17/644,508 15/12/2021 US (87) WO 2023/114665 A1 22/06/2023
- (51) **H04W 52/36; H04W 52/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AGARWAL, Nitin (IN); RAY CHAUDHURI, Kausik (IN); KHANDELWAL, Girish (US); THOMAS, Joe (IN); AZAR, Marc (US); KIM, Sanghoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG**

(57) Các khía cạnh của sáng chế bao gồm các phương pháp và máy để nhận cấu hình băng thông gộp bao gồm, cấu hình băng thông đường xuống (DL) cho biết các tài nguyên DL cho một hoặc nhiều lần thu DL, và cấu hình băng thông đường lên (UL) cho biết các tài nguyên UL cho một hoặc nhiều lượt truyền dẫn UL, tính giá trị chờ truyền giảm công suất tối đa dựa trên cấu hình băng thông UL, và truyền thông tin UL cho ít nhất một trong số một hoặc nhiều lượt truyền dẫn UL dựa trên giá trị chờ truyền giảm công suất tối đa.



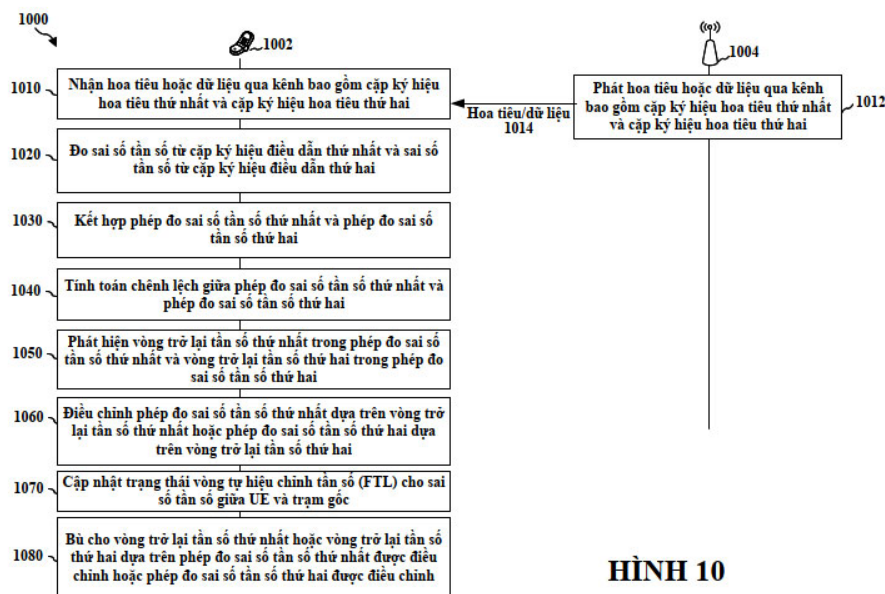
HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 106915 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03656 | (85) 21/05/2024 | |
| (22) 18/11/2022 | (86) PCT/US2022/050452 | 18/11/2022 |
| (30) 17/457,894 | 06/12/2021 | US (87) WO 2023/107269 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2024

- (51) **H04L 27/26; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) R C, Aswin (IN); LNU, Manav (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

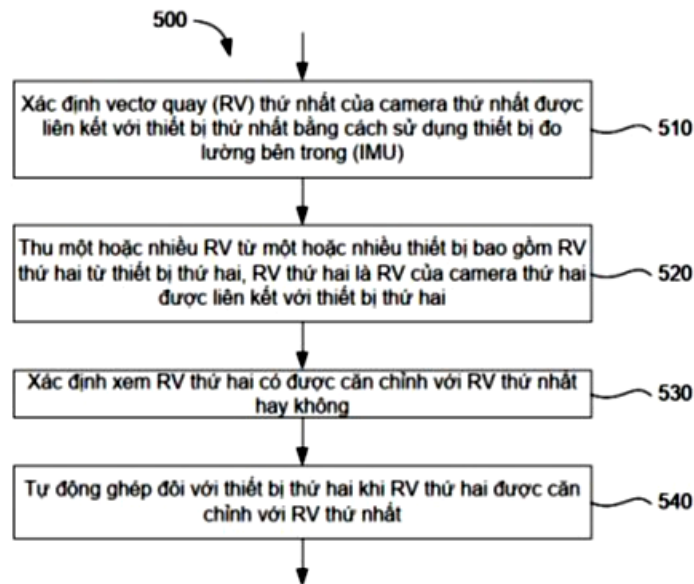
(57) Các khía cạnh trình bày trong tài liệu này đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng bao gồm máy, ví dụ, UE, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Máy có thể đo sai số tần số từ cặp ký hiệu hoa tiêu thứ nhất và cặp ký hiệu hoa tiêu thứ hai thu được qua kênh liên kết với cuộc truyền thông giữa UE và trạm gốc, sai số tần số đo được từ cặp ký hiệu hoa tiêu thứ nhất và cặp ký hiệu hoa tiêu thứ hai tương ứng với phép đo sai số tần số thứ nhất và phép đo sai số tần số thứ hai. Máy có thể phát hiện vòng trở lại tần số thứ nhất trong phép đo sai số tần số thứ nhất và vòng trở lại tần số thứ hai trong phép đo sai số tần số thứ hai. Máy có thể điều chỉnh phép đo sai số tần số thứ nhất dựa trên vòng trở lại tần số thứ nhất hoặc phép đo sai số tần số thứ hai dựa trên vòng trở lại tần số thứ hai nếu vòng trở lại tần số thứ nhất hoặc vòng trở lại tần số thứ hai là giá trị khác 0.



HÌNH 10

- (11) **106916 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03657** (85) 21/05/2024
- (22) 17/11/2022 (86) PCT/US2022/080009 17/11/2022
- (30) 17/643,360 08/12/2021 US (87) WO 2023/107811 A3 15/06/2023
- (51) **G01C 21/20; G06F 3/01; G06V 20/20; G06F 3/0346; H04M 1/72409; H04M 1/72412; G02B 27/01; G06F 21/31**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TENG, Diyan (CN); SOMAN, Mehul (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG VÀ TỰ ĐỘNG GHEP ĐÔI**

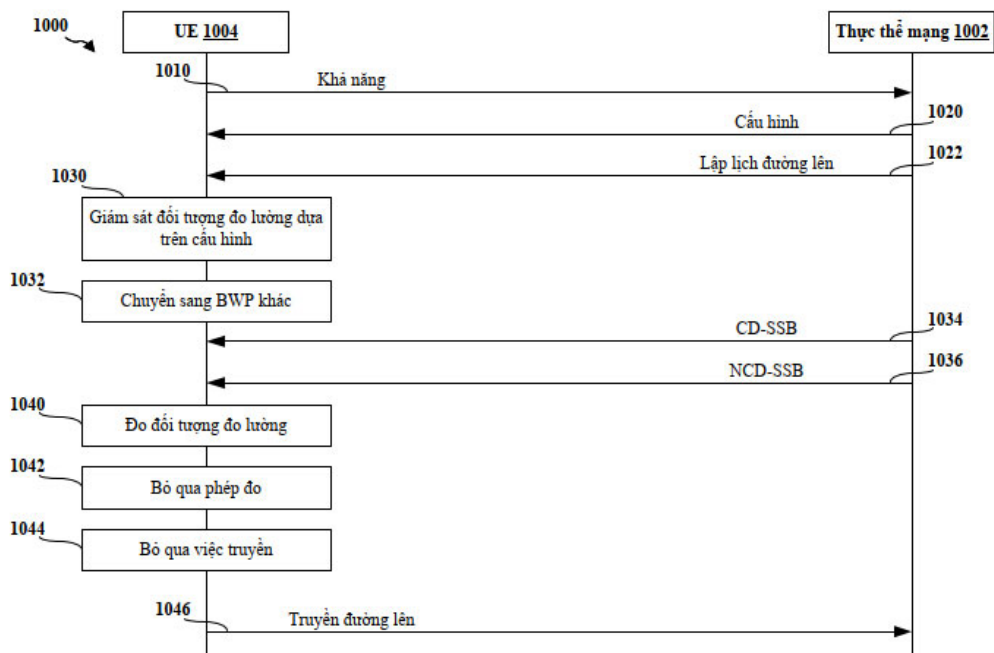
(57) Các kỹ thuật sáng tạo sử dụng vectơ quay (RV) và vectơ quay trò chơi (GRV) để xác thực được đề xuất. Các kỹ thuật được đề xuất cho phép tự động ghép đôi các thiết bị khi RV/GRV của các thiết bị được căn chỉnh với nhau. Các kỹ thuật được đề xuất cũng cho phép xác thực người dùng đang sử dụng RV/GRV cho thiết bị. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp để xác thực người dùng và tự động ghép đôi.



HÌNH 5

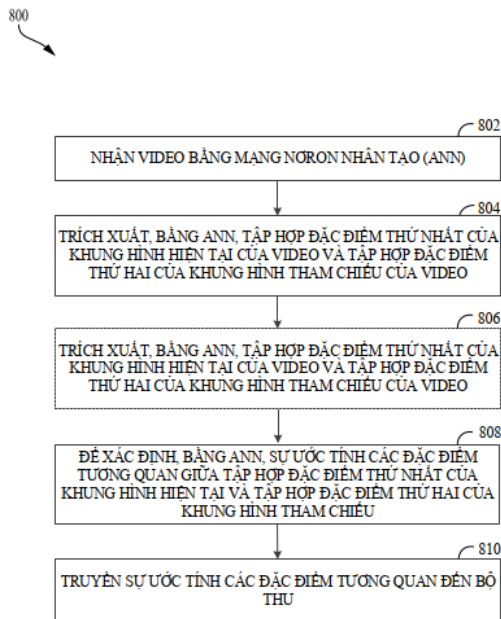
- (11) **106917 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03659** (85) 21/05/2024
- (22) 02/12/2022 (86) PCT/CN2022/136177 02/12/2022
- (30) PCT/CN2021/135450 03/12/2021 CN (87) WO 2023/098867 A1 08/06/2023
- (51) **H04W 28/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); WEI, Chao (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy, các phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính nhằm hỗ trợ các quy tắc ưu tiên cho các phép đo dựa trên các CD-SSB và/hoặc NCDSSB. Phương pháp ví dụ về truyền thông không dây tại UE bao gồm bước chỉ báo khả năng của UE cho mạng. Phương pháp ví dụ này cũng bao gồm bước nhận cấu hình cho đối tượng đo lường và DL BWP, cấu hình chỉ báo rằng DL BWP bao gồm CD-SSB, bao gồm NCD-SS hoặc SSB vắng mặt. Cấu hình cho đối tượng đo lường và DL BWP có thể dựa trên ít nhất một hoặc nhiều trong số loại chế độ song công, dải tần số, loại DL BWP hoặc khả năng của UE. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thực thể mạng và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.



HÌNH 10

- (11) **106918 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03687** (85) 22/05/2024
 (22) 28/10/2022 (86) PCT/US2022/048284 28/10/2022
 (30) 63/284,569 30/11/2021 US (87) WO 2023/101779 A1 08/06/2023
 17/975,471 27/10/2022 US
- (51) **H04N 19/105; H04N 19/172; H04N 19/537; H04N 19/136**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LE, Hoang Cong Minh (VN); POURREZA, Reza (US); YANG, Yang (CN); ZHU, Yin hao (CN); SAID, Amir (US); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG BỘ XỬ LÝ VÀ MÁY ĐỂ NÉN VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MẠNG NƠN NHÂN TẠO**
- (57) Phương pháp được thực hiện bằng bộ xử lý để nén video bằng cách sử dụng mạng nơon nhân tạo (ANN) bao gồm bước nhận video thông qua ANN. ANN trích xuất tập hợp đặc điểm thứ nhất của khung hình hiện tại của video và tập hợp đặc điểm thứ hai của khung hình tham chiếu của video. ANN xác định sự ước tính các đặc điểm tương quan giữa tập hợp đặc điểm thứ nhất của khung hình hiện tại và tập hợp đặc điểm thứ hai của khung hình tham chiếu. Sự ước tính các đặc điểm tương quan được mã hóa và truyền đến bộ thu. Sáng chế còn đề cập đến máy để nén video bằng cách sử dụng mạng nơon nhân tạo.



HÌNH 8

- (11) 106919 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-03697 (85) 23/05/2024
(22) 20/12/2022 (86) PCT/CN2022/140185 20/12/2022
(30) 202210018877.8 09/01/2022 CN (87) WO 2023/130950 A1 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2024

(51) **F16B 5/02**

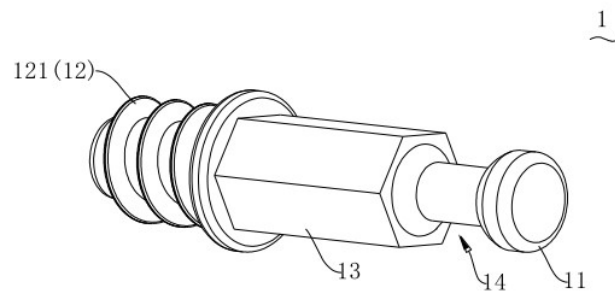
(71) **GUANGZHOU JINIO TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
501-504, Building A04, No. 83, Kaiyuan Avenue, Huangpu District, Guangzhou,
Guangdong 510700, China

(72) LIN, Xiaoqun (CN); LIN, Xiaohuan (CN); SU, Weisheng (CN); GUO, Yuwu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI THỨ NHẤT, CỤM KẾT NỐI VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối thứ nhất, cụm kết nối và hệ thống kết nối. Đầu nối thứ nhất bao gồm thân đầu nối thứ nhất và một bên của thân đầu nối thứ nhất nhô ra tạo thành trùm kết nối. Mặt còn lại của thân đầu nối được cung cấp một bộ phận lắp, bộ phận lắp được sử dụng để khóa trong lỗ lắp thứ nhất của bộ phận thứ nhất và thân đầu nối thứ nhất được cố định bố trí một bộ phận vận hành giữa trùm kết nối và giá đỡ một phần, bộ phận vận hành được bố trí cách xa trùm kết nối để tạo thành rãnh kết nối và bộ phận vận hành được sử dụng để được điều khiển bởi một công cụ bên ngoài để điều khiển ít nhất một phần của thân đầu nối thứ nhất quay; trong đó, bề mặt bên ngoài của bộ phận vận hành có ít nhất một mặt phẳng vận hành hoặc lỗ vận hành hoặc gờ vận hành hoặc rãnh vận hành, hoặc mặt cắt ngang của bộ phận vận hành được điều chỉnh phù hợp với mặt cắt ngang của ống bọc. Khả năng tăng hình có thể được cải thiện sau khi đồ nội thất hoàn thiện được kết nối theo cụm kết nối của sáng chế.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106920 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03716 | (85) 23/05/2024 | |
| (22) 23/11/2022 | (86) PCT/US2022/050928 | 23/11/2022 |
| (30) 63/282,641 | 23/11/2021 | US (87) WO2023/097019 |
| | | 01/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2024

(51) *H04N 19/129; H04N 19/527; H04N 19/176; H04N 19/109; H04N 19/139*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Wei (CN); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị giải mã video, các phương pháp và thiết bị mã hóa video, các phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và các phương pháp nhận và truyền dòng bit. Phương pháp giải mã video này bao gồm bước thu một hoặc nhiều ứng viên vector chuyển động (motion vector, MV) được xây dựng từ nhiều khối lân cận không liền kề với khối hiện tại bằng cách quét theo cách đồng thời hoặc độc lập nhiều khu vực quét tại một hoặc nhiều khoảng cách quét, trong đó một khoảng cách quét chỉ ra một số lượng khối cách khối một cạnh của khối hiện tại. Hơn thế nữa, phương pháp này có thể bao gồm bước thu một hoặc nhiều vector chuyển động của điểm điều khiển (control point motion vector, CPMV) cho khối hiện tại dựa trên một hoặc nhiều ứng viên MV được xây dựng này.

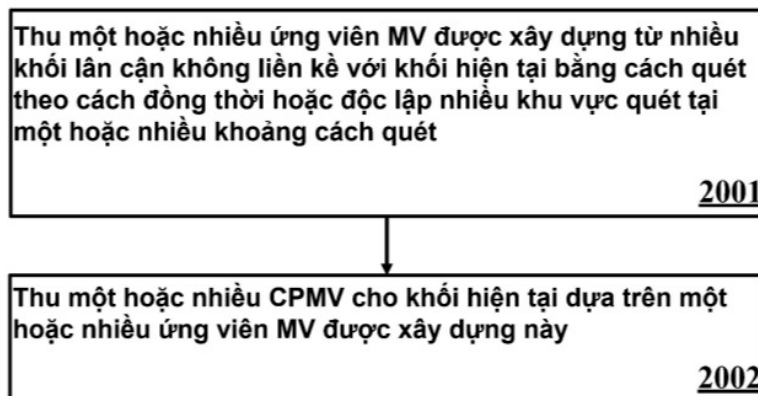
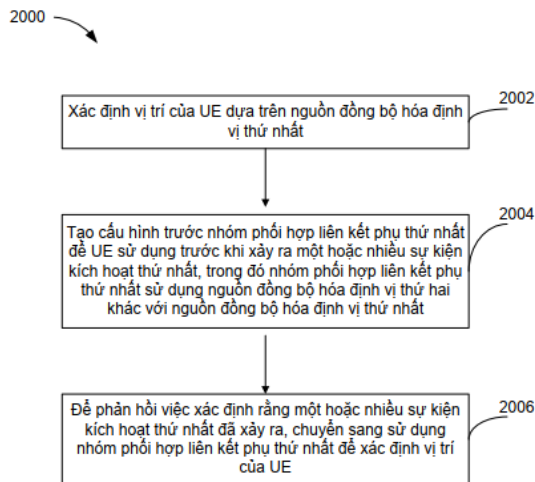


FIG. 20

- (11) **106921 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03728** (85) 23/05/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/US2022/077250 29/09/2022
- (30) 20210100836 01/12/2021 GR (87) WO 2023/102283 A1 08/06/2023
- (51) **G01S 5/02; G01S 19/48**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO CHÚNG THỰC HIỆN**

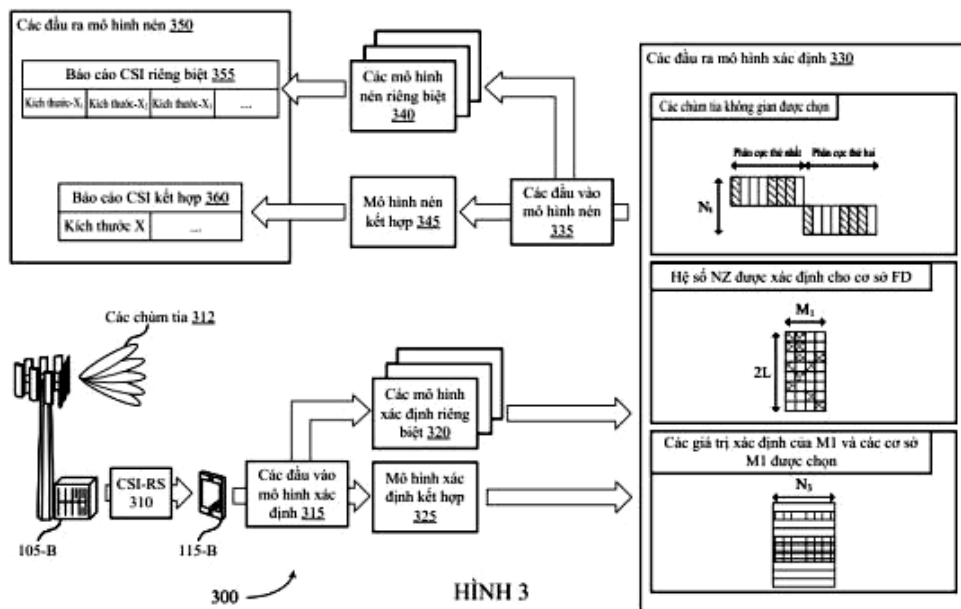
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây do thiết bị người dùng (user equipment - UE) thực hiện, bao gồm xác định vị trí của UE dựa trên nguồn đồng bộ hóa định vị thứ nhất; tạo cấu hình trước nhóm phối hợp liên kết phụ thứ nhất để UE sử dụng trước khi xảy ra một hoặc nhiều sự kiện kích hoạt thứ nhất, trong đó nhóm phối hợp liên kết phụ thứ nhất sử dụng nguồn đồng bộ hóa định vị thứ hai khác với nguồn đồng bộ hóa định vị thứ nhất; và để phản hồi việc xác định rằng một hoặc nhiều sự kiện kích hoạt thứ nhất đã xảy ra, chuyển sang sử dụng nhóm phối hợp liên kết phụ thứ nhất để xác định vị trí của UE. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây do máy chủ định vị thực hiện.



HÌNH 20

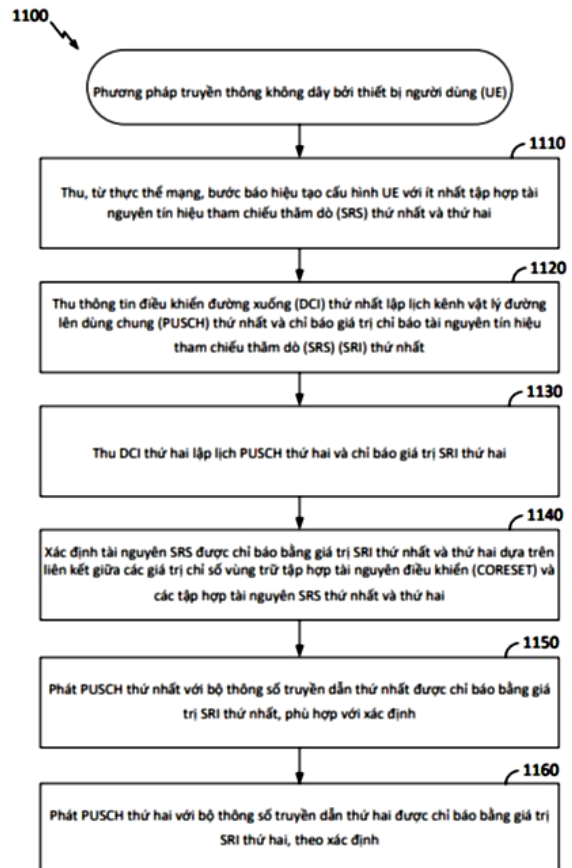
- (11) **106922 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03729** (85) 23/05/2024
- (22) 01/12/2021 (86) PCT/CN2021/134751 01/12/2021
- (87) WO 2023/097551 A1 08/06/2023
- (51) **H04B 7/0456**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LI, Qiaoyu (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu thông báo điều khiển từ trạm gốc cho biết mô hình học máy để tạo ra hoặc nén một hoặc nhiều thành phần của chỉ báo ma trận tiền mã hóa. UE có thể xác định hoặc nén một hoặc nhiều thành phần của chỉ báo ma trận tiền mã hóa theo mô hình học máy và dựa trên đặc điểm của kênh không dây. UE có thể phát thông báo chỉ báo ma trận tiền mã hóa bao gồm một hoặc nhiều thành phần của chỉ báo ma trận tiền mã hóa được xác định hoặc nén theo mô hình học máy.



- (11) **106923 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03730** (85) 23/05/2024
- (22) 03/11/2022 (86) PCT/US2022/079233 03/11/2022
- (30) 17/457,212 01/12/2021 US (87) WO 2023/102302 A1 08/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

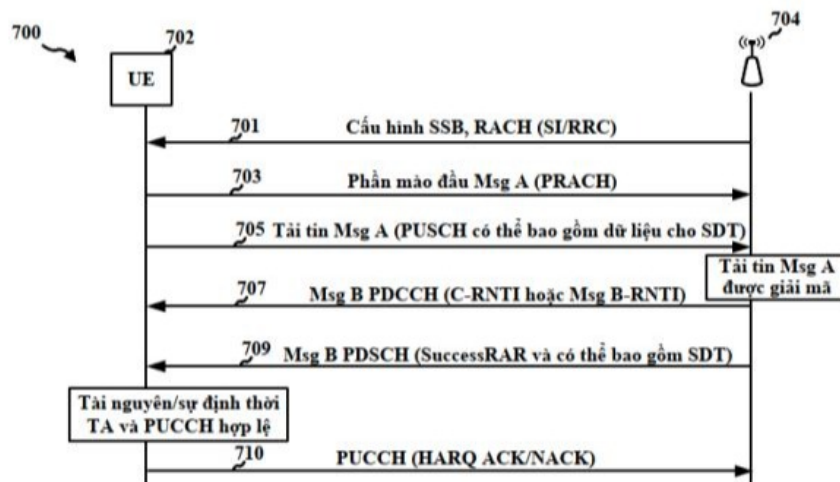
(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, máy và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE). UE có thể thu bước báo hiệu tạo cấu hình UE với tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) thứ nhất và thứ hai. UE có thể thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất lập lịch kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH) thứ nhất và chỉ báo giá trị chỉ báo tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) (SRI) thứ nhất, và DCI thứ hai lập lịch PUSCH thứ hai và chỉ báo giá trị SRI thứ hai. UE có thể xác định tài nguyên SRS được chỉ báo bằng giá trị SRI thứ nhất và thứ hai dựa trên liên kết giữa các giá trị chỉ số vùng trừ tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) và các tập hợp tài nguyên SRS thứ nhất và thứ hai. UE có thể phát PUSCH thứ nhất được chỉ báo bằng giá trị SRI thứ nhất và PUSCH thứ hai được chỉ báo bằng giá trị SRI thứ hai, phù hợp với xác định. Sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây bởi thực thể mạng.



HÌNH 11

- (11) **106924 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03731** (85) 23/05/2024
- (22) 02/12/2022 (86) PCT/CN2022/136114 02/12/2022
- (30) PCT/CN2021/135467 03/12/2021 CN (87) WO 2023/098854 A1 08/06/2023
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); WEI, Chao (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để đồng bộ hóa cho RACH và SDT. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm bước thu cấu hình cho cặp BWP DL và UL thứ nhất gồm thông tin biểu thị ít nhất một trong số CORESET, tập hợp SS, và tập hợp các dịp tài nguyên UL dành cho thủ tục RA hoặc thủ tục SDT. Phương pháp ví dụ có thể còn bao gồm bước khởi tạo ít nhất một trong số thủ tục RA hoặc thủ tục SDT trong cặp BWP DL và UL thứ nhất. Phương pháp ví dụ có thể còn bao gồm bước thực hiện đồng bộ hóa thời gian hoặc tần số trong thủ tục RA hoặc thủ tục SDT, bằng cách sử dụng SSB của ô sóng phục vụ được tạo cấu hình trong DL BWP thứ hai hoặc tín hiệu tham chiếu DL của ô sóng phục vụ được tạo cấu hình trong DL BWP thứ hai.



HÌNH 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106925 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03734 | (85) 23/05/2024 | |
| (22) 26/12/2022 | (86) PCT/CN2022/141942 | 26/12/2022 |
| (30) 202111677026.6 | 31/12/2021 CN | (87) WO 2023/125414 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2024

(51) **H04R 1/10; A44C 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Kelin (CN); ZHENG, Wei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đeo được, bao gồm tai nghe và hộp đựng. Tai nghe có nam châm tai nghe. Hộp đựng bao gồm bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai mà có thể được mở và đóng. Bộ phận thứ nhất có rãnh chứa thứ nhất. Bộ phận thứ hai có rãnh chứa thứ ba. Khi hộp đựng được đóng, rãnh chứa thứ nhất và rãnh chứa thứ ba bao quanh không gian chứa. Bộ phận thứ nhất có nam châm gắn hộp đựng thứ nhất. Khi hộp đựng được đóng, tai nghe được chứa trong không gian chứa, và nam châm tai nghe được gắn từ tính vào nam châm gắn hộp đựng thứ nhất. Khi hộp đựng được mở, tai nghe có thể được gắn trong rãnh chứa thứ nhất và di chuyển cùng với bộ phận thứ nhất. Khi tai nghe được chứa trong rãnh chứa thứ nhất, phần nhỏ của tai nghe được đặt trong rãnh chứa thứ nhất, và phần lớn của tai nghe được đặt bên ngoài rãnh chứa thứ nhất. Hộp đựng mà có thể được mở và đóng được thiết kế, sao cho tai nghe không dây có thể được chứa trong hộp đựng, và các dạng sản phẩm của tai nghe không dây và sản phẩm đeo được được tích hợp, làm giảm số lượng các thiết bị mà cần phải mang bởi người dùng. Điều này cải thiện trải nghiệm người dùng.

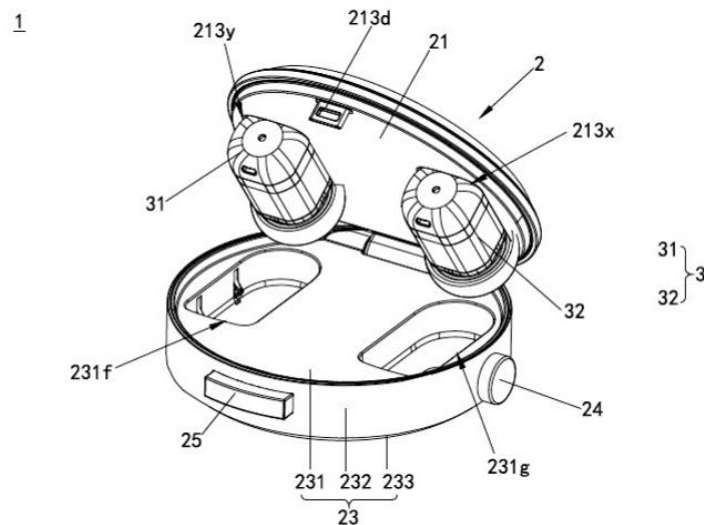
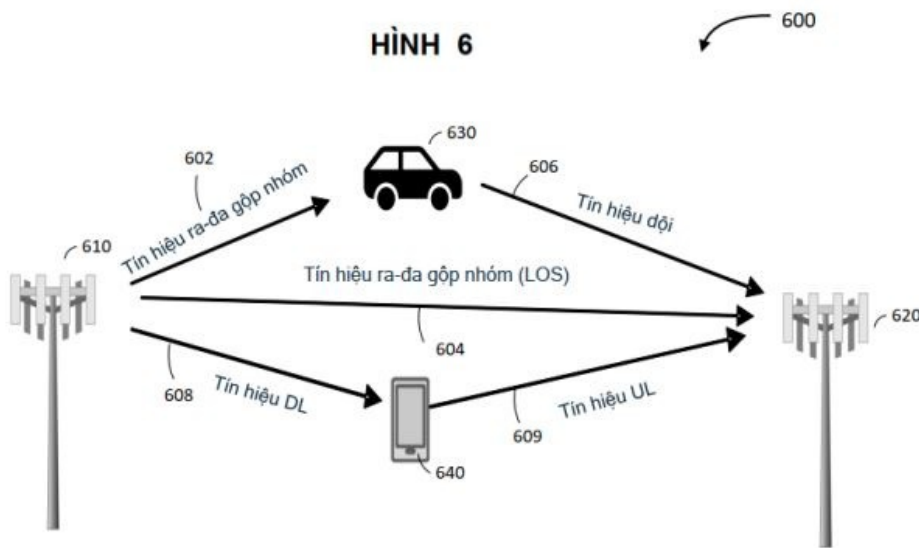


FIG. 4

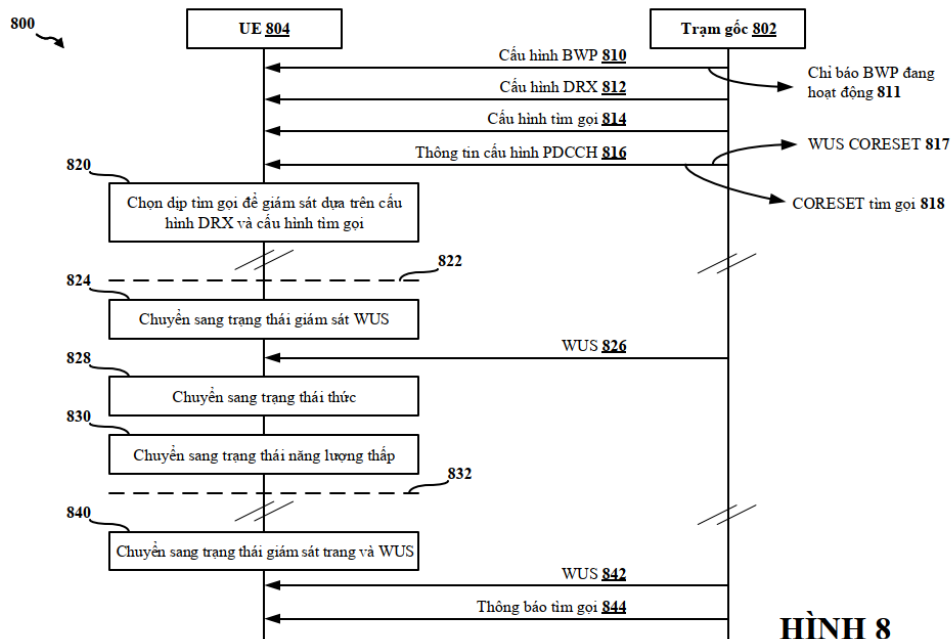
- (11) **106926 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03735** (85) 23/05/2024
- (22) 02/11/2022 (86) PCT/US2022/079186 02/11/2022
- (30) 20210100845 03/12/2021 GR (87) WO 2023/102301 A1 08/06/2023
- (51) **G01S 7/00; G01S 13/06; G01S 7/40; G01S 7/02; G01S 13/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TẦN SỐ VÔ TUYẾN THỨ NHẤT, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ TÍNH LIÊN TỤC PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để cảm biến và truyền thông dữ liệu chung. Tín hiệu cảm biến thứ nhất và tín hiệu cảm biến thứ hai được phát theo trình tự, từ bộ phát và sử dụng cùng tần số sóng mang, để xử lý kết hợp bởi bộ thu. Theo một số phương án triển khai, tín hiệu cảm biến là tín hiệu ra-đa. Truyền thông dữ liệu trong khoảng thời gian xen kẽ giữa tín hiệu cảm biến thứ nhất và tín hiệu cảm biến thứ hai liên quan đến việc bộ phát gửi tín hiệu truyền thông dữ liệu đến thiết bị khác hoặc ngược lại. Tính liên tục pha giữa tín hiệu cảm biến thứ nhất và tín hiệu cảm biến thứ hai có thể được duy trì thông qua việc thực hiện tinh chỉnh tần số vô tuyến (RF) trên bộ phát sau khi bộ phát phát tín hiệu truyền thông dữ liệu. Tinh chỉnh RF có thể liên quan đến việc lưu trữ và khôi phục trạng thái hoạt động của bộ khuếch đại công suất trong bộ phát. Ngoài ra, tính liên tục pha có thể được duy trì thông qua việc ngăn chặn bộ phát phát trong toàn bộ khoảng thời gian xen kẽ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tần số vô tuyến (RF) thứ nhất, thiết bị và phương pháp duy trì tính liên tục pha.



- (11) **106927 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03736** (85) 23/05/2024
- (22) 02/11/2022 (86) PCT/US2022/048737 02/11/2022
- (30) 17/457,410 02/12/2021 US (87) WO 2023/101789 A1 08/06/2023
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUPTA, Ashutosh (IN); PATEL, Harinath Reddy (IN); ALIMINETI, Janga Reddy (IN); PANWAR, Neeraj (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

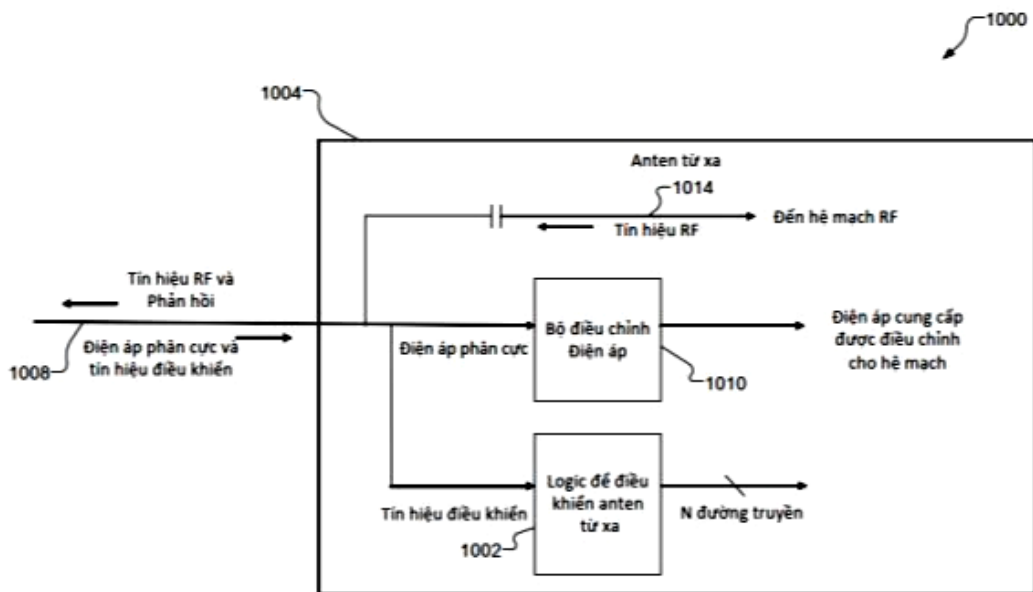
(57) Sáng chế đề xuất máy, phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để tạo điều kiện cho việc tiết kiệm năng lượng trong khi giám sát các thông báo tìm gọi và tín hiệu đánh thức. Phương pháp ví dụ về truyền thông không dây tại UE bao gồm bước thu chỉ báo về BWP đang hoạt động liên quan đến khoảng thời gian BẬT của chu kỳ DRX. Phương pháp ví dụ này cũng bao gồm bước giám sát bằng thông thứ nhất cho WUS tại dịp WUS của chu kỳ DRX, bằng thông thứ nhất tương ứng với tập hợp con của BWP đang hoạt động. Phương pháp ví dụ cũng bao gồm bước chuyển sang trạng thái thức trong khoảng thời gian BẬT khi thu được WUS tại dịp WUS. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc.



HÌNH 8

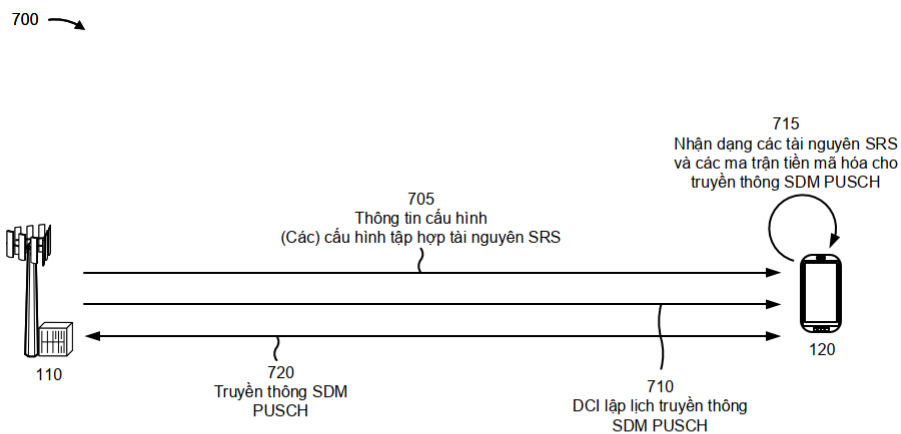
- (11) **106928 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03737** (85) 23/05/2024
- (22) 13/10/2022 (86) PCT/US2022/046522 13/10/2022
- (30) 17/541,621 03/12/2021 US (87) WO 2023/101762 A1 08/06/2023
- (51) **H04B 1/18; H04B 1/38; H04B 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PON, Rayman (US); ZHAO, Liang (US); IYENGAR, Pranav (IN); GUM, Arnold Jason (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MODUN ANTEN TỪ XA, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THU TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để điều khiển hệ thống anten từ xa. Phương pháp ví dụ về việc thu tín hiệu tần số vô tuyến bằng modun anten từ xa bao gồm các bước: cung cấp tín hiệu thứ nhất cho bộ thu từ xa trên dây dẫn, thu tín hiệu điều khiển từ bộ thu từ xa trên dây dẫn, trong đó tín hiệu điều khiển là điện áp phân cực trên dây dẫn, và cung cấp tín hiệu thứ hai trên dây dẫn để phản hồi việc thu tín hiệu điều khiển. Sáng chế còn đề cập đến máy để thu tín hiệu tần số vô tuyến.



HÌNH 10

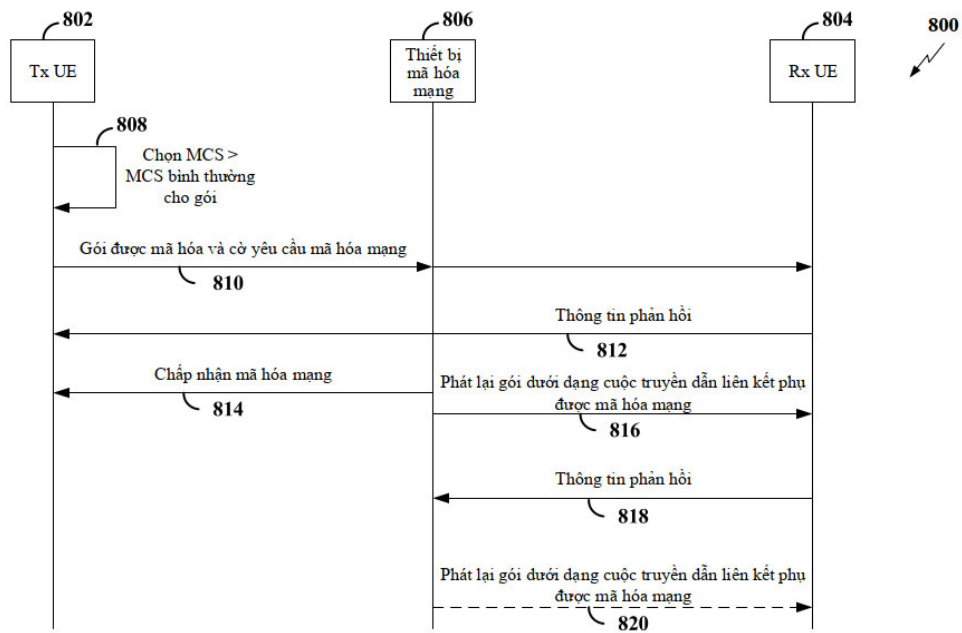
- (11) **106929 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03738** (85) 23/05/2024
- (22) 01/12/2021 (86) PCT/CN2021/134738 01/12/2021
- (87) WO 2023/097542 A1 08/06/2023
- (51) **H04W 72/04; H04B 7/0456**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); YUAN, Fang (CN); NAM, Wooseok (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**
- (57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và trạm này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu thông tin cấu hình liên quan đến tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) thứ nhất và tập hợp tài nguyên SRS thứ hai. UE có thể thu thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) lập lịch truyền thông kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) ghép kênh phân chia theo không gian (spatial division multiplexing - SDM), DCI bao gồm nhiều trường được liên kết với truyền thông SDM PUSCH. Sáng chế đề xuất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 7

- (11) **106930 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03740** (85) 23/05/2024
- (22) 07/11/2022 (86) PCT/US2022/049129 07/11/2022
- (30) 17/541,099 02/12/2021 US (87) WO 2023/101792 A1 08/06/2023
- (51) **H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US); LIU, Guangyi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY PHÁT, THIẾT BỊ MÃ HÓA MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

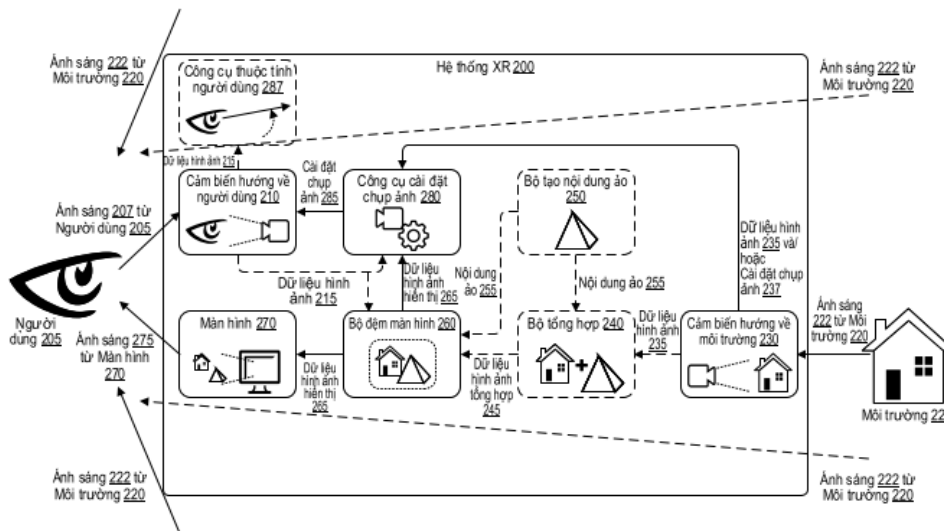
(57) Các khía cạnh liên quan đến các kỹ thuật lựa chọn MCS đối với gói sẽ được mã hóa mạng cho truyền thông liên kết phụ. UE phát có thể mã hóa gói bằng cách sử dụng MCS lớn hơn MCS bình thường mà có thể được sử dụng để mã hóa gói mà không mã hóa mạng. Sau đó, UE phát có thể phát gói được mã hóa đến một hoặc nhiều UE thu và thiết bị mã hóa mạng thông qua kênh dữ liệu liên kết phụ. UE phát có thể còn phát cờ yêu cầu mã hóa mạng liên kết với gói để khởi tạo một hoặc nhiều cuộc truyền dẫn lại gói bởi thiết bị mã hóa mạng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây phát, thiết bị mã hóa mạng và phương pháp truyền thông không dây tại các thiết bị này.



HÌNH 8

- (11) **106931 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03741** (85) 23/05/2024
- (22) 29/11/2022 (86) PCT/US2022/080597 29/11/2022
- (30) 17/457,881 06/12/2021 US (87) WO 2023/107832 A1 15/06/2023
- (51) **H04N 13/383; H04N 23/73; H04N 23/90; H04N 23/71**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NIKHARA, Soman Ganesh (IN); NUTHALAPATI, Adinarayana (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO CẤU HÌNH CÀI ĐẶT CHỤP TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp cho cấu hình cài đặt chụp tự động. Hệ thống thực tế mở rộng (XR) thu thông tin thu nhận từ camera thứ nhất có cảm biến ảnh thứ nhất hướng về hướng thứ nhất, ví dụ hướng về môi trường. Thông tin chụp được liên kết với việc thu thập dữ liệu hình ảnh thứ nhất bởi cảm biến ảnh thứ nhất, ví dụ như bao gồm dữ liệu hình ảnh thứ nhất và/hoặc cài đặt chụp ảnh thứ nhất được sử dụng để chụp dữ liệu hình ảnh thứ nhất. Hệ thống XR xác định cài đặt chụp ảnh, chẳng hạn như cài đặt phơi sáng, cho cảm biến ảnh thứ hai dựa trên thông tin chụp. Cảm biến ảnh thứ hai hướng về hướng thứ hai, chẳng hạn đối diện với người dùng hệ thống XR. Trong một số ví dụ, hệ thống XR xác định cài đặt chụp ảnh cũng dựa trên thông tin từ bộ đệm hiển thị cho màn hình hướng về hướng thứ hai. Hệ thống XR khiến cho cảm biến ảnh thứ hai thu thập dữ liệu hình ảnh thứ hai theo cài đặt chụp ảnh.

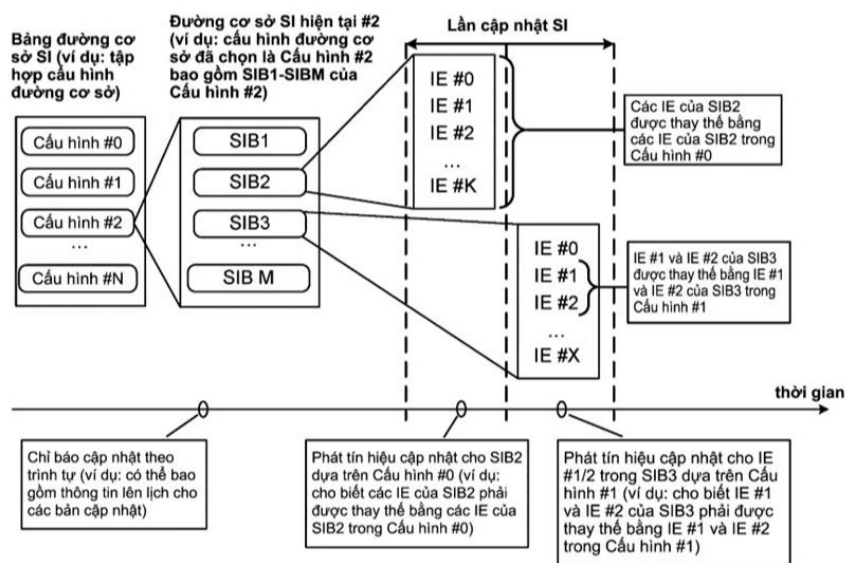


HÌNH 2A

- (11) **106932 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03747** (85) 24/05/2024
- (22) 15/11/2022 (86) PCT/US2022/049917 15/11/2022
- (30) 63/279,536 15/11/2021 US (87) WO/2023/086661 19/05/2023
- (51) **H04W 56/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America
- (72) Virgile GARCIA (FR); Hussain ELKOTBY (EG); Keiichi KUBOTA (JP); Ali ESSWIE (EG); Ravikumar PRAGADA (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) WTRU có thể nhận chỉ báo về tập hợp cấu hình đường cơ sở (ví dụ: tập hợp cấu hình đường cơ sở hoặc con trỏ/chỉ số cho tập hợp cấu hình đường cơ sở). Tập hợp cấu hình đường cơ sở có thể bao gồm ít nhất một cấu hình đường cơ sở thứ nhất và một cấu hình

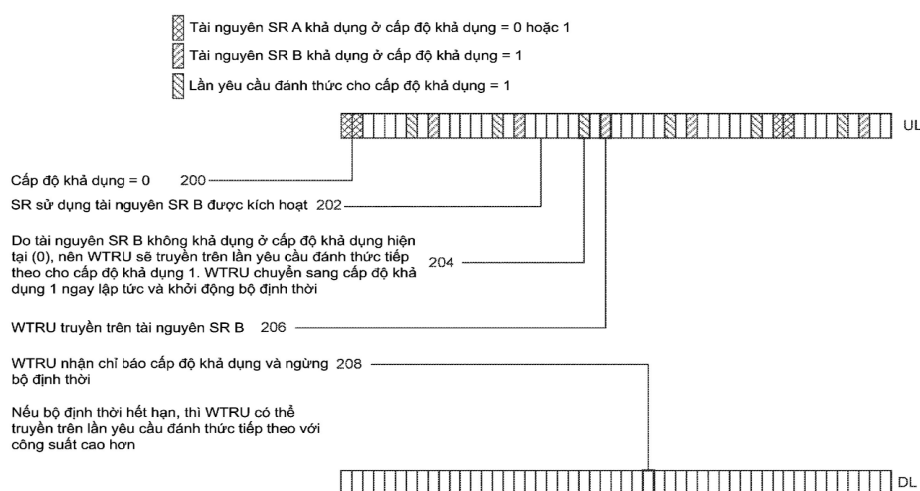
đường cơ sở thứ hai. WTRU có thể nhận thông tin thứ nhất (ví dụ: chữ ký thứ nhất), trong đó thông tin thứ nhất cho biết cấu hình đường cơ sở thứ nhất là cấu hình đường cơ sở đã chọn (ví dụ: đường cơ sở SI hiện tại). Thông tin thứ nhất có thể được nhận thông qua bộ thu công suất thấp. WTRU có thể nhận và/hoặc xác định thông tin lên lịch. Thông tin lên lịch có thể bao gồm ít nhất một chỉ báo về lịch trình thứ nhất được liên kết với thông tin cập nhật thứ nhất. WTRU có thể nhận, theo lịch trình thứ nhất, thông tin thứ hai (ví dụ: chữ ký thứ hai). Thông tin thứ hai có thể cho biết thông tin cập nhật thứ nhất (ví dụ: thông tin cập nhật thứ nhất cho biết cập nhật cấu hình đường cơ sở đã chọn).



HÌNH 7

- (11) **106933 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03762** (85) 24/05/2024
 (22) 03/11/2022 (86) PCT/US2022/048779 03/11/2022
 (30) 63/275,207 03/11/2021 US (87) WO2023/081258 11/05/2023
 63/327,462 05/04/2022 US
 (51) **H04W 52/02**
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Paul MARINIER (CA); Faris ALFARHAN (CA); Moon IL LEE (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và bộ máy tiết kiệm năng lượng mạng. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU). Phương pháp có thể bao gồm bước nhận thông tin thứ nhất chỉ báo (i) một hoặc nhiều tài nguyên yêu cầu lên lịch (SR) và (ii) tập hợp các lần yêu cầu đánh thức, trong đó mỗi tài nguyên SR có thể được liên kết với một hoặc nhiều cấp độ khả dụng. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định rằng WTRU có thể ở cấp độ khả dụng thứ nhất. Phương pháp có thể bao gồm bước truyền yêu cầu đánh thức thứ nhất bằng cách sử dụng lần yêu cầu đánh thức thứ nhất trong tập hợp các lần yêu cầu đánh thức dựa trên việc xác định rằng SR có thể được truyền bằng cách sử dụng tài nguyên SR được liên kết với cấp độ khả dụng thứ hai trong số một hoặc nhiều cấp độ khả dụng. Phương pháp có thể bao gồm bước truyền SR trong tài nguyên SR được liên kết với cấp độ khả dụng thứ hai.



HÌNH 2

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 106934 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03768 | (85) 24/05/2024 | |
| (22) 05/10/2022 | (86) PCT/US2022/045810 | 05/10/2022 |
| (30) 17/457,718 06/12/2021 US | (87) WO 2023/107185 A1 | 15/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024

(51) **H04W 64/00; G01S 5/02; G06N 3/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

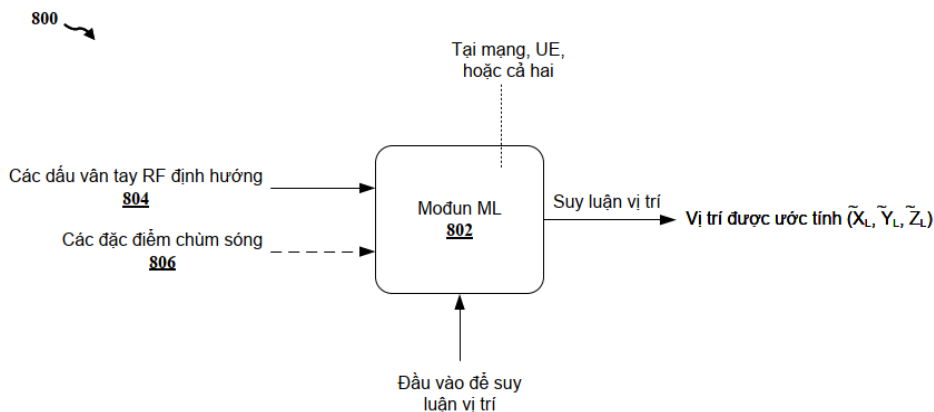
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập máy và phương pháp truyền thông không dây tại thực thể mạng và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể cho phép môđun ML liên kết các đầu vân tay RF với các hướng chùm sóng và/hoặc các đặc điểm chùm sóng để cải thiện tính duy nhất của các đầu vân tay RF. Trong một khía cạnh, thực thể mạng có thể thu, từ một hoặc nhiều thiết bị không dây, nhiều đầu vân tay RF thứ nhất, mỗi trong số nhiều đầu vân tay RF thứ nhất liên kết với ít nhất một đặc điểm định hướng và vị trí. Thực thể mạng có thể thu yêu cầu xác định vị trí của UE dựa trên ít nhất một đầu vân tay RF thứ hai liên kết với UE hoặc được thu thập bởi UE. Thực thể mạng có thể ước lượng vị trí của UE dựa ít nhất một phần trên việc so khớp ít nhất một đầu vân tay RF thứ hai với ít nhất một trong số nhiều đầu vân tay RF thứ nhất.



HÌNH 8

- | | | |
|-------------------|--------------------------------------|------------|
| (11) 106935 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03771 | (85) 24/05/2024 | |
| (22) 09/11/2022 | (86) PCT/US2022/049462 | 09/11/2022 |
| (30) 20210100835 | 01/12/2021 GR (87) WO 2023/101799 A1 | 08/06/2023 |

(51) *H04W 12/033; H04W 12/63*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

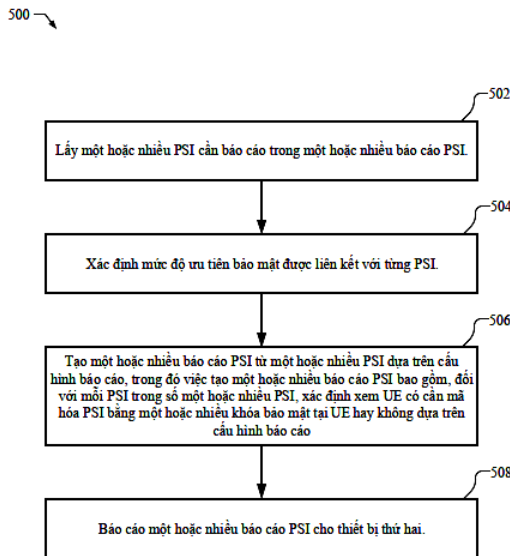
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); ELSHAFIE, Ahmed (EG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ BẢO MẬT HÓA THÔNG TIN TRẠNG THÁI ĐỊNH VỊ TRONG MẠNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị và phương pháp hỗ trợ bảo mật hóa thông tin trạng thái định vị trong mạng di động. Mã hóa và báo cáo đầy đủ thông tin trạng thái định vị (positioning state information - PSI) của thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong truyền thông không dây có thể không thực hiện được đến mức độ mong muốn bằng các khóa bảo mật hiện tại tại UE. Như vậy, UE có thể thực hiện có chọn lọc việc bảo mật hóa một phần PSI. UE lấy một hoặc nhiều PSI cần báo cáo trong một hoặc nhiều báo cáo PSI, xác định mức độ ưu tiên bảo mật được liên kết với từng PSI, và tạo một hoặc nhiều báo cáo PSI từ một hoặc nhiều PSI dựa trên cấu hình báo cáo. Việc tạo một hoặc nhiều báo cáo PSI bao gồm, đối với mỗi PSI trong số một hoặc nhiều PSI, xác định xem UE có cần mã hóa PSI bằng một hoặc nhiều khóa bảo mật tại UE hay không dựa trên cấu hình báo cáo. UE cũng báo cáo một hoặc nhiều báo cáo PSI cho thiết bị thứ hai, chẳng hạn như trạm gốc hoặc UE khác.



HÌNH 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106936 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03773 | | | (85) 24/05/2024 | |
| (22) 30/09/2022 | | | (86) PCT/US2022/045367 | 30/09/2022 |
| (30) 63/285,943 | 03/12/2021 | US | (87) WO 2023/101756 A1 | 08/06/2023 |
| | 17/956,557 | 29/09/2022 | US | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

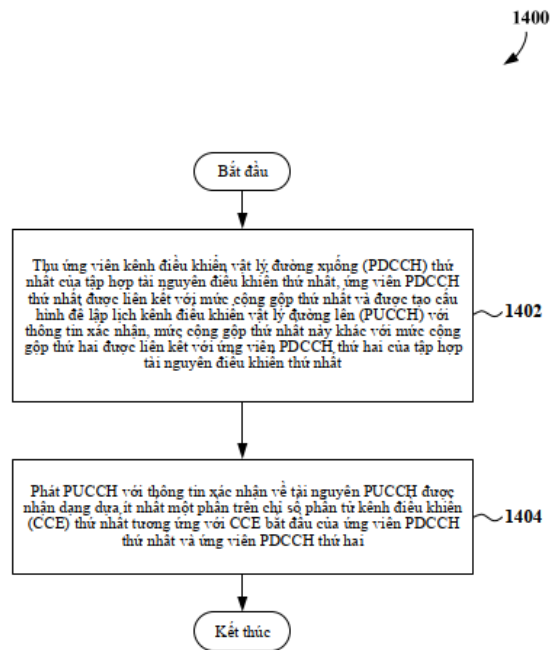
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); GAAL, Peter (US); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh đề cập đến lượt truyền dẫn của thông tin kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH). Thiết bị người dùng có thể thu ứng viên kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) thứ nhất được mang bởi tập hợp tài nguyên điều khiển mà cũng mang ứng viên PDCCH thứ hai, trong đó các ứng viên PDCCH này được liên kết với các mức công gộp khác nhau. Thiết bị người dùng có thể nhận dạng tài nguyên PUCCH để truyền dẫn thông tin (ví dụ: ACK hoặc NACK) mà được liên kết với lượt truyền dẫn kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH) được lập lịch bởi ứng viên PDCCH thứ nhất. Ví dụ: thiết bị người dùng có thể nhận dạng tài nguyên PUCCH dựa trên chỉ số phân tử kênh điều khiển (CCE) tương ứng với CCE bắt đầu của ứng viên PDCCH thứ nhất và ứng viên PDCCH thứ hai.



HÌNH 14

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106937 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03774 | (85) 24/05/2024 | |
| (22) 02/12/2021 | (86) PCT/CN2021/134972 | 02/12/2021 |
| | (87) WO 2023/097593 A1 | 08/06/2023 |

(51) *H04L 1/16; H04W 74/08; H04W 52/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

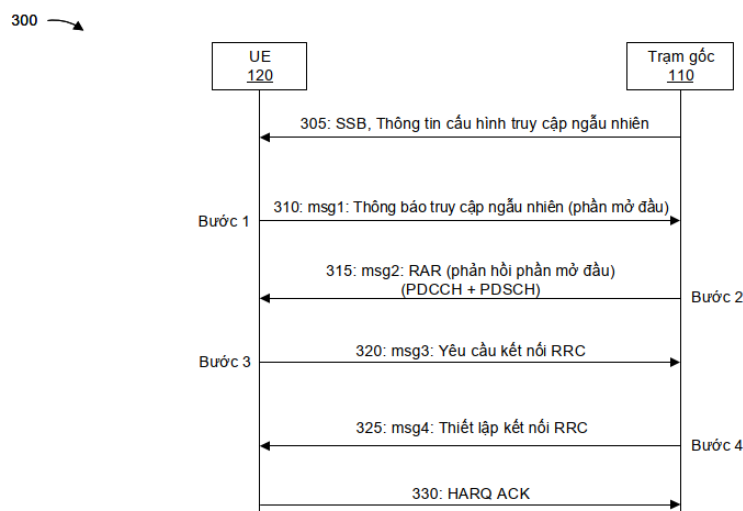
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Guiyin (CN); ZHAO, Hui (US); WU, Junli (CN); YAO, Yinxiong (CN); WANG, Bo (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và máy truyền thông không dây, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể phát thông báo thứ nhất của thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) bốn bước đến trạm gốc. UE có thể thu thông báo thứ hai của thủ tục RACH bốn bước. UE có thể phát thông báo thứ ba của thủ tục RACH bốn bước. UE có thể xác định rằng thông báo thứ ba không được trạm gốc giải mã thành công. UE có thể phát lại thông báo thứ ba dựa ít nhất một phần trên bước áp dụng thuật toán tăng cường công suất để tăng công suất truyền dẫn đường lên, trong đó thuật toán tăng cường công suất được áp dụng dựa ít nhất một phần trên độ lệch công suất giữa thông báo thứ ba và thông báo thứ nhất đáp ứng một ngưỡng và lệnh điều khiển công suất phát (TPC) không được thu từ trạm gốc. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 3

(11) **106938 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-03784**

(22) 27/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2024

(51) **A61K 9/00; C07D 519/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **LƯU HẢI MINH (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN)**

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO AZADIRACHTIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano azadirachtin về cơ bản bao gồm các bước:

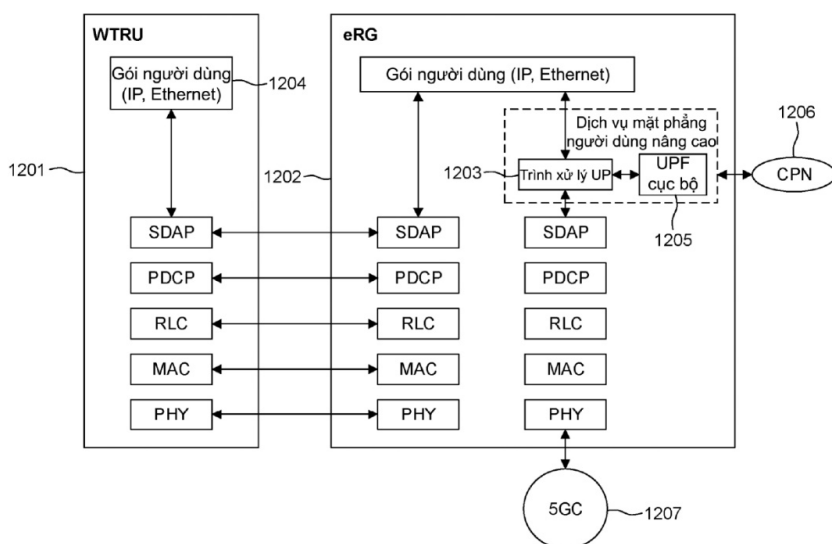
i) chuẩn bị pha dầu chứa azadirachtin;

ii) bổ sung hỗn hợp chất hoạt động bề mặt;

iii) bổ sung từ từ hỗn hợp pha dầu ở bước i) vào hỗn hợp chất hoạt động bề mặt ở bước ii) điều kiện khuấy trộn để thu được nhũ tương thô;

iv) đồng hóa áp suất cao nhũ tương thô để thu được hệ tiền vi nhũ nano azadirachtin; trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ tiền vi nhũ nano azadirachtin với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, có thể tan trong nước, nhờ đó khắc phục nhược điểm về độ tan hạn chế trong nước của azadirachtin, đồng thời gia tăng độ sinh khả dụng.

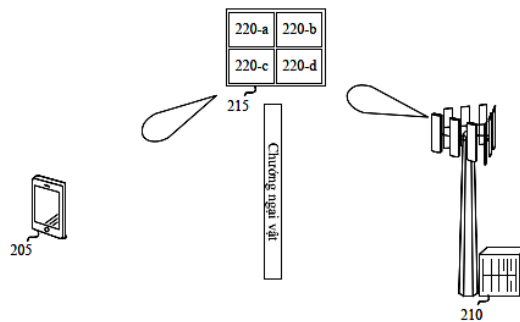
- (11) **106939 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03794** (85) 27/05/2024
- (22) 04/11/2022 (86) PCT/US2022/049012 04/11/2022
- (30) 63/276,329 05/11/2021 US (87) WO/2023/081395 11/05/2023
- (51) **H04L 12/46; H04W 36/00; H04W 88/08; H04W 76/22; H04W 8/08; H04L 45/00; H04W 40/12**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Debashish PURKAYASTHA (US); Shahrukh Khan KASI (PK); Xiaoyan SHI (CN); Robert GAZDA (US); Tezcan COGALAN (TR); Taimoor ABBAS (SE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÔNG MẠNG KHU DÂN CƯ NÂNG CAO CHO 5G**
- (57) Trong một hoặc nhiều hệ thống, phương pháp và/hoặc thiết bị, công mạng khu dân cư nâng cao (eRG) có thể thực hiện đăng ký nhận dạng 5GS và CPN. Điều này có thể bao gồm quy trình đăng ký cho eRG và/hoặc quy trình yêu cầu dịch vụ cho eRG. Ngoài ra, trong eRG, mặt phẳng người dùng của thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể được xử lý. Điều này có thể bao gồm quy trình eRG để đăng ký WTRU và/hoặc thiết lập phiên PDU để phân tuyến dữ liệu cục bộ trong CPN.



HÌNH 12

- (11) 106940 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-03824 (85) 27/05/2024
(22) 07/12/2021 (86) PCT/CN2021/135947 07/12/2021
(87) WO 2023/102708 A1 15/06/2023
- (51) **H04B 7/06**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SAHRAEI, Saeid (IR); CHEN, Wanshi (CN); ZHANG, Yu (CN); GAAL, Peter (US); LY, Hung Dinh (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát nhiều tần số raster đồng bộ hóa để nhận diện tần số của tín hiệu đường xuống được phát từ trạm gốc, tập hợp con thứ nhất trong số nhiều tần số raster đồng bộ hóa tương ứng với UE thu tín hiệu đường xuống từ trạm gốc và tập hợp con thứ hai trong số nhiều tần số raster đồng bộ hóa tương ứng với UE thu tín hiệu đường xuống từ trạm gốc thông qua thiết bị phản xạ có thể tạo cấu hình. UE có thể nhận diện chỉ số raster liên quan đến tần số, chỉ số raster tương ứng với một trong số các hoạt động thu tín hiệu đường xuống từ trạm gốc hoặc thu tín hiệu đường xuống từ trạm gốc thông qua thiết bị phản xạ có thể tạo cấu hình. UE có thể phát tín hiệu đường lên đến trạm gốc chỉ báo chỉ số raster.

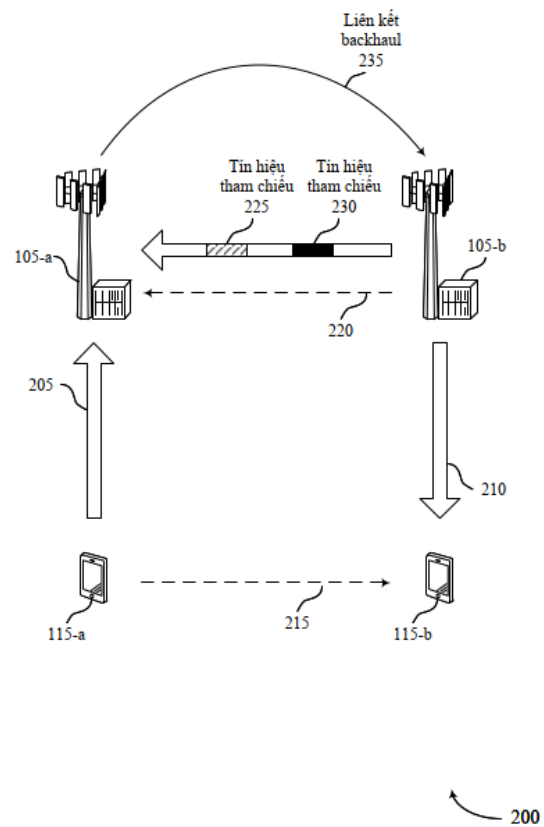


200

HÌNH 2

- (11) **106941 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03825** (85) 27/05/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/US2022/080637 30/11/2022
- (30) 17/544,692 07/12/2021 US (87) WO 2023/107838 A1 15/06/2023
- (51) **H04J 11/00; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); XU, Huilin (CN); ABOTABL, Ahmed Attia (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC THỨ NHẤT**

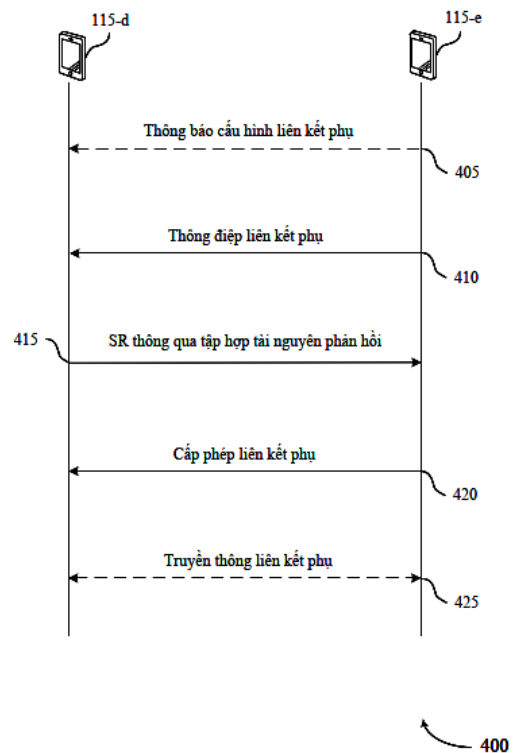
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, trạm gốc thứ nhất có thể nhận, từ một hoặc nhiều trạm gốc gây nhiễu, tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ nhất liên kết với các phép đo kênh nhiễu liên kết chéo (CLI). Trạm gốc thứ nhất có thể xác định trạm gốc thứ hai dựa trên việc nhận tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ hai từ mỗi trạm gốc gây nhiễu từ tập hợp, trong đó mỗi trạm gốc gây nhiễu phát tín hiệu đường xuống gây nhiễu tín hiệu đường lên tại trạm gốc thứ nhất. Trạm gốc thứ nhất có thể đo tập hợp tín hiệu tham chiếu thứ nhất để thu phép đo kênh CLI và truyền báo cáo phép đo cho biết các phép đo kênh CLI. Theo một số ví dụ, trạm gốc thứ nhất, trạm gốc thứ hai hoặc cả hai có thể thực hiện một hoặc nhiều quy trình giảm thiểu CLI dựa trên các phép đo kênh CLI.



Hình 2

- (11) **106942 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03826** (85) 27/05/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/US2022/080640 30/11/2022
- (30) 17/544,707 07/12/2021 US (87) WO 2023/107840 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); LIU, Guangyi (CN); NGUYEN, Tien Viet (VN); LI, Qing (US); PALADUGU, Karthika (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

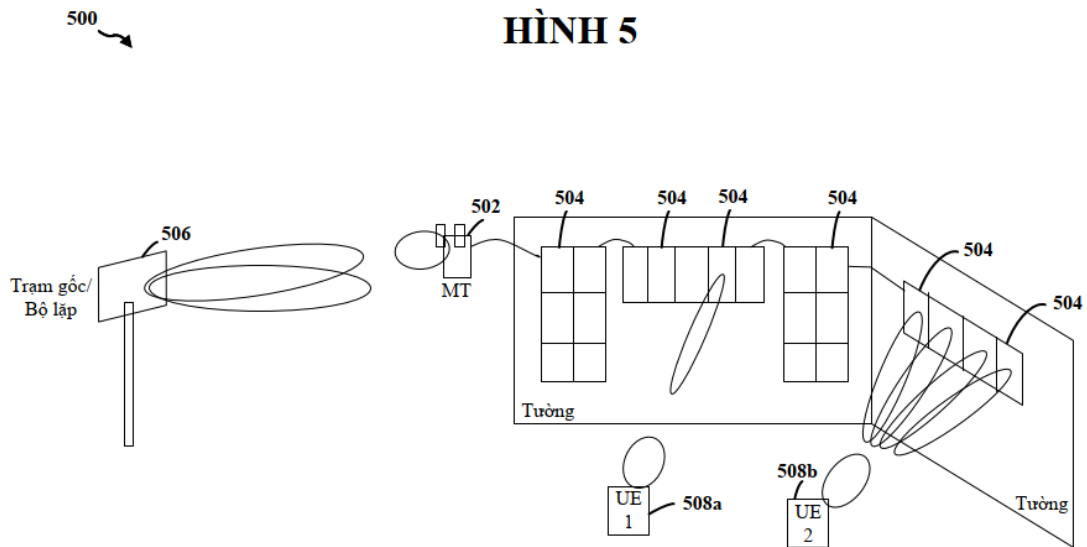
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) cần được lập lịch bởi UE bộ lập lịch trong hệ thống liên kết phụ có thể phát yêu cầu lập lịch (scheduling request - SR) thứ nhất để yêu cầu các tài nguyên liên kết phụ. UE có thể phát SR thứ nhất thông qua tập hợp tài nguyên phản hồi. UE bộ lập lịch có thể phát, đến UE, thông báo điều khiển liên kết phụ để lập lịch lượt truyền dẫn liên kết phụ. Thông báo điều khiển liên kết phụ có thể cho biết tập hợp tài nguyên phản hồi được ánh xạ đến lượt truyền dẫn liên kết phụ. UE có thể phát lượt truyền dẫn liên kết phụ được lập lịch dựa trên thông báo điều khiển liên kết phụ và có thể yêu cầu các tài nguyên liên kết phụ bổ sung. UE có thể phát SR thứ hai, trong đó SR thứ hai được phát thông qua tập hợp tài nguyên phản hồi được ánh xạ đến lượt truyền dẫn liên kết phụ.



HÌNH 4

- (11) **106943 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03827** (85) 27/05/2024
- (22) 31/10/2022 (86) PCT/US2022/048475 31/10/2022
- (30) 17/643,115 07/12/2021 US (87) WO 2023/107213 A1 15/06/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GURELLI, Mehmet Izzet (US); WU, Qiang (US); LI, Junyi (US); HORMIS, Raju (US); LUO, Tao (US); ABEDINI, Navid (US); KOYMEN, Ozge (US); FAYAZBAKSH, Farideddin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Nút có thể thu, từ trạm gốc, một hoặc nhiều chỉ báo về một hoặc nhiều cấu hình IRS. Nút có thể tương ứng với một thiết bị MT. Ít nhất một trong một hoặc nhiều cấu hình IRS có thể bao gồm cấu hình pha bề mặt. Mỗi một hoặc nhiều cấu hình IRS có thể được liên kết với ít nhất một ô IRS đích. Nút có thể định tuyến một hoặc nhiều chỉ báo về một hoặc nhiều cấu hình IRS đến một hoặc nhiều ô IRS của nhiều ô IRS được kết nối với nút dựa trên một hoặc nhiều chỉ báo về một hoặc nhiều ô IRS đích được liên kết với một hoặc nhiều cấu hình IRS.



- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 106944 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03829 | (85) 27/05/2024 | |
| (22) 29/09/2022 | (86) PCT/US2022/045251 | 29/09/2022 |
| (30) 17/643,069 | 07/12/2021 | US (87) WO 2023/107184 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2024

(51) **G01S 19/00; G01S 19/38**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

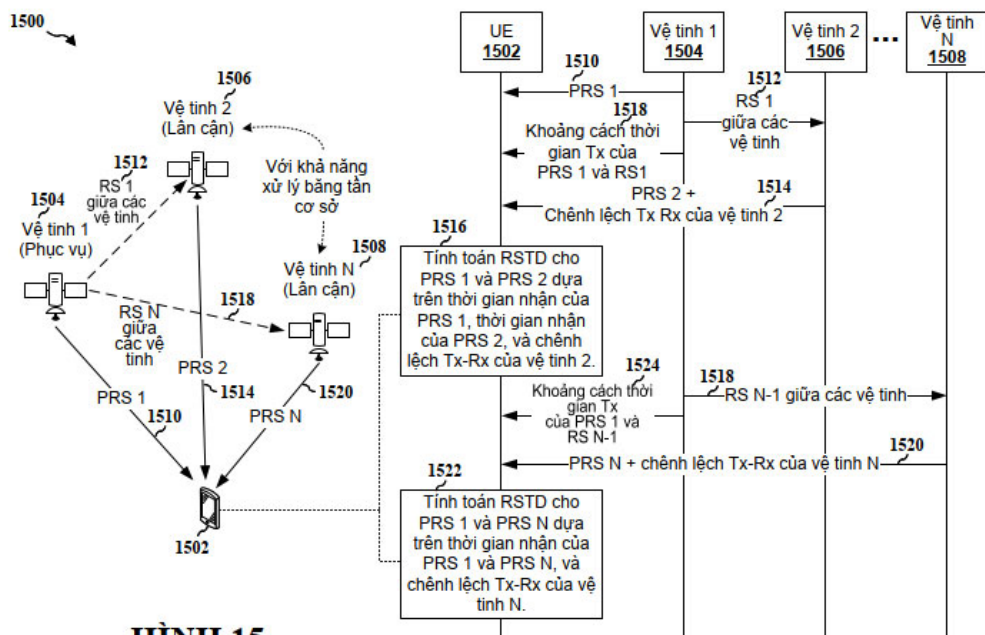
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); MA, Jun (US); GURELLI, Mehmet, Izzet (US); XU, Huilin (CN); WU, Qiang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

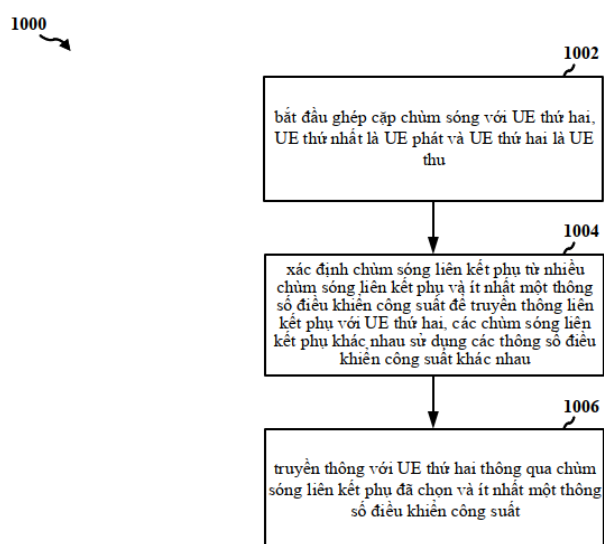
(57) Sáng chế đề cập đến máy để truyền thông không dây. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể cải thiện độ chính xác và hiệu suất của sơ đồ định vị UE dựa trên TDOA liên kết với NTN. Theo một khía cạnh, UE nhận, từ vệ tinh thứ nhất, PRS thứ nhất tại thời gian nhận thứ nhất. UE nhận, từ vệ tinh thứ hai, PRS thứ hai tại thời gian nhận thứ hai và chỉ báo về chênh lệch thời gian truyền-nhận, chênh lệch thời gian truyền-nhận là chênh lệch giữa thời gian vệ tinh thứ hai truyền PRS thứ hai đến UE và thời gian vệ tinh thứ hai nhận RS từ vệ tinh thứ nhất. UE tính toán RSTD cho PRS thứ nhất và PRS thứ hai dựa ít nhất một phần trên thời gian nhận thứ nhất của PRS thứ nhất, thời gian nhận thứ hai của PRS thứ hai, và chênh lệch thời gian truyền-nhận.



HÌNH 15

- (11) **106945 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03830** (85) 27/05/2024
 (22) 29/11/2022 (86) PCT/US2022/051302 29/11/2022
 (30) 17/457,883 06/12/2021 US (87) WO 2023/107299 A1 15/06/2023
 (51) **H04W 52/38; H04W 52/42; H04W 52/24**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) WANG, Hua (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); ZHOU, Yan (US); CHENG, Hong (SG); DAMNJANOVIC, Jelena (US); GAAL, Peter (US); RYU, Jung Ho (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

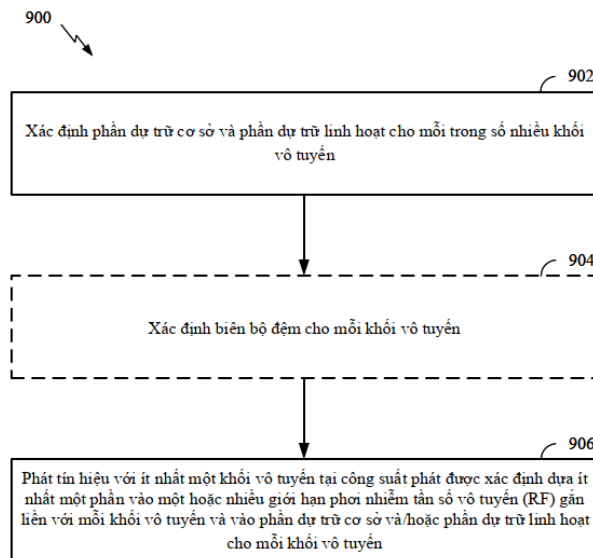
(57) Phương pháp và thiết bị để xác định chùm sóng liên kết phụ và thông số điều khiển công suất liên quan dành cho truyền thông liên kết phụ. Máy bắt đầu ghép cặp chùm sóng với UE thứ hai, UE thứ nhất là UE phát và UE thứ hai là UE thu. Máy nhận dạng chùm sóng liên kết phụ từ nhiều chùm sóng liên kết phụ và ít nhất một thông số điều khiển công suất để truyền thông liên kết phụ với UE thứ hai. Các chùm sóng liên kết phụ khác nhau sử dụng các thông số điều khiển công suất khác nhau. Máy truyền thông với UE thứ hai qua chùm sóng liên kết phụ đã chọn và ít nhất một thông số điều khiển công suất. Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.



HÌNH 10

- (11) **106946 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03831** (85) 27/05/2024
- (22) 05/12/2022 (86) PCT/US2022/080883 05/12/2022
- (30) 63/286,075 05/12/2021 US (87) WO 2023/102561 A1 08/06/2023
- 63/364,481 10/05/2022 US
- 18/061,398 02/12/2022 US
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/38; H04W 52/34; H04W 52/36; H04W 52/22; H04W 52/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

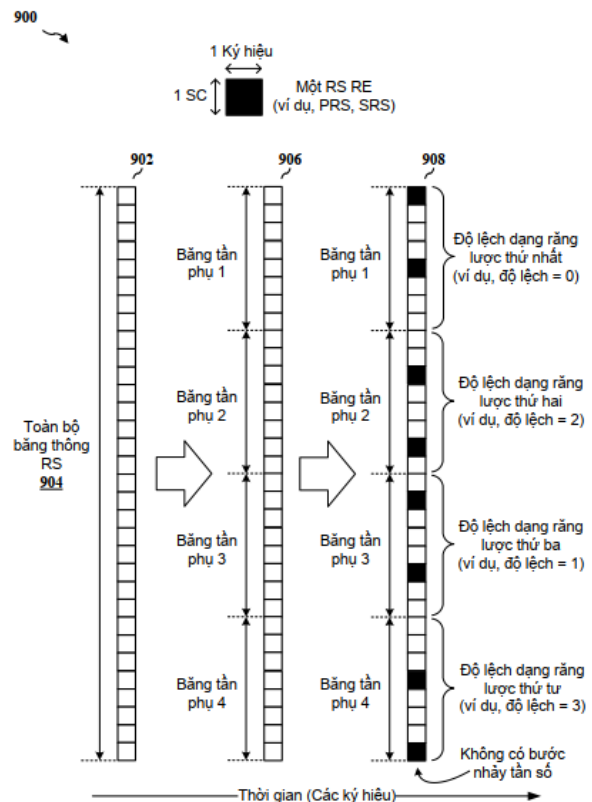
(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất các kỹ thuật và máy để vận hành thiết bị truyền thông không dây có tuân thủ mức phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF). Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm xác định xác định phần dự trữ cơ sở và phần dự trữ linh hoạt cho mỗi trong số nhiều khối vô tuyến; và phát tín hiệu với ít nhất một khối vô tuyến tại công suất phát được xác định dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) gắn liền với mỗi khối vô tuyến và vào phần dự trữ cơ sở và/hoặc phần dự trữ linh hoạt cho mỗi khối vô tuyến. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây bởi thiết bị không dây.



HÌNH 9

- (11) **106947 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03832** (85) 27/05/2024
- (22) 19/10/2022 (86) PCT/US2022/047166 19/10/2022
- (30) 17/643,119 07/12/2021 US (87) WO 2023/107201 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NAM, Wooseok (KR); GAAL, Peter (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US); BAO, Jingchao (CN); DAI, Yucheng (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI BỘ PHÁT VÀ TẠI BỘ THU**

(57) Các khía cạnh được trình bày trong bản mô tả này có thể cải thiện bước định vị UE bằng cách cung cấp các mẫu tài nguyên nâng cao có thể giảm độ trễ định vị và phân đầu tài nguyên cho bước định vị UE. Theo một khía cạnh, bộ phát chia tín hiệu tham chiếu được liên kết với bước định vị UE thành nhiều băng thông phụ, mỗi băng thông phụ trong số nhiều băng thông phụ được liên kết với độ lệch dạng răng lược. Bộ phát phát, đến bộ thu, tín hiệu tham chiếu qua nhiều băng thông phụ. Theo một khía cạnh khác, bộ thu thu cấu hình để đo tín hiệu tham chiếu được liên kết với bước định vị UE. Bộ thu thu, từ bộ phát, tín hiệu tham chiếu qua nhiều băng thông phụ, mỗi băng thông phụ trong số nhiều băng thông phụ được liên kết với độ lệch dạng răng lược. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại bộ phát và tại bộ thu.



HÌNH 9

- | | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 106948 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-03869 | (85) 15/06/2021 | | | |
| (22) 06/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017231 | | 06/12/2019 | |
| (30) 62/776,589 | 07/12/2018 | US | (87) WO2020/117010 | 11/06/2020 |
| 62/783,653 | 21/12/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *H04N 19/527; H04N 19/122; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/176*

(62) 1-2021-03551

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

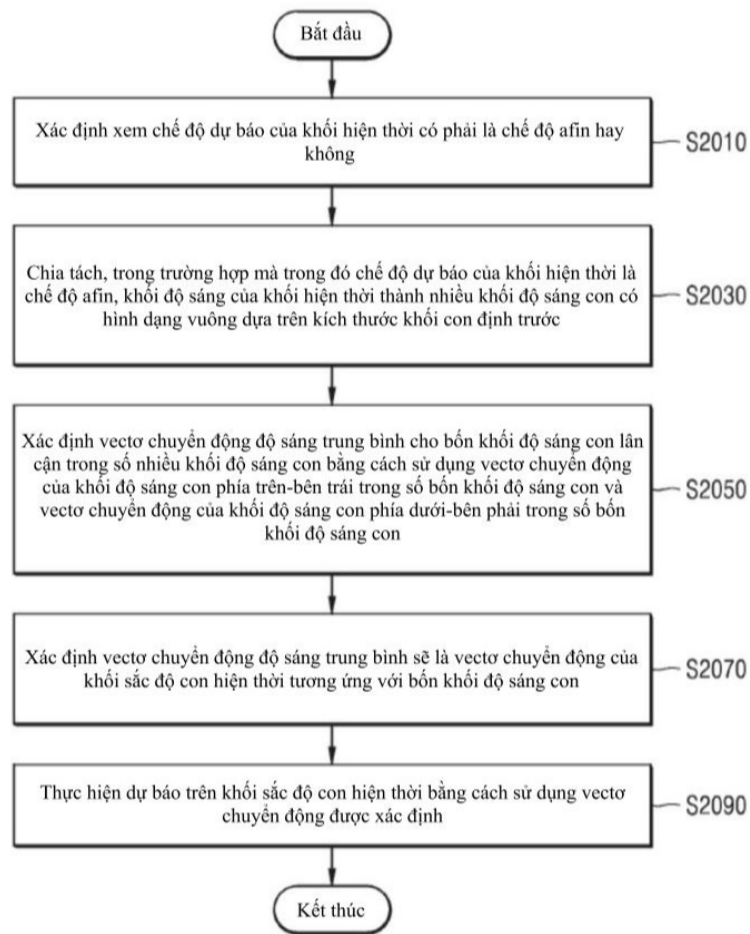
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp lập mã video và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông số afin của khối hiện thời nếu chế độ dự báo của khối hiện thời là chế độ afin; xác định các vectơ chuyển động của nhiều khối độ sáng con sử dụng thông số afin của khối hiện thời, trong đó nhiều khối độ sáng con được chứa trong khối hiện thời; xác định vectơ chuyển động độ sáng trung bình dành cho bốn khối độ sáng con trong số nhiều khối độ sáng con bằng cách sử dụng một tập giữa tập thứ nhất và tập thứ hai, trong đó bốn khối độ sáng con bao gồm khối độ sáng con thứ nhất, khối độ sáng con thứ hai, khối độ sáng con thứ ba, và khối độ sáng con thứ tư; xác định vectơ chuyển động độ sáng trung bình sẽ là vectơ chuyển động của khối sắc độ con hiện thời tương ứng với bốn khối độ sáng con; và thực hiện dự báo trên khối sắc độ con hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động được xác định, trong đó tập thứ nhất bao gồm vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, và loại trừ ít nhất một vectơ trong số vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và trong đó tập thứ hai bao gồm vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và loại trừ ít nhất một vectơ trong số vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, trong đó khối độ sáng con thứ nhất được định vị ở phần bên trái-phía trên của bốn khối độ sáng con lân cận, khối độ sáng con thứ hai được định vị ở phần bên phải-phía trên của bốn khối độ sáng con lân cận, khối độ sáng con thứ ba được định vị ở phần bên trái-phía dưới của bốn khối độ sáng con lân cận, và khối độ sáng con thứ tư là phần bên phải-phía dưới của bốn khối độ sáng con lân cận.



- (11) **106949 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03870** (85) 15/06/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/KR2019/017231 06/12/2019
(30) 62/776,589 07/12/2018 US (87) WO2020/117010 11/06/2020
62/783,653 21/12/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) **H04N 19/527**; H04N 19/122; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/176

(62) 1-2021-03551

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

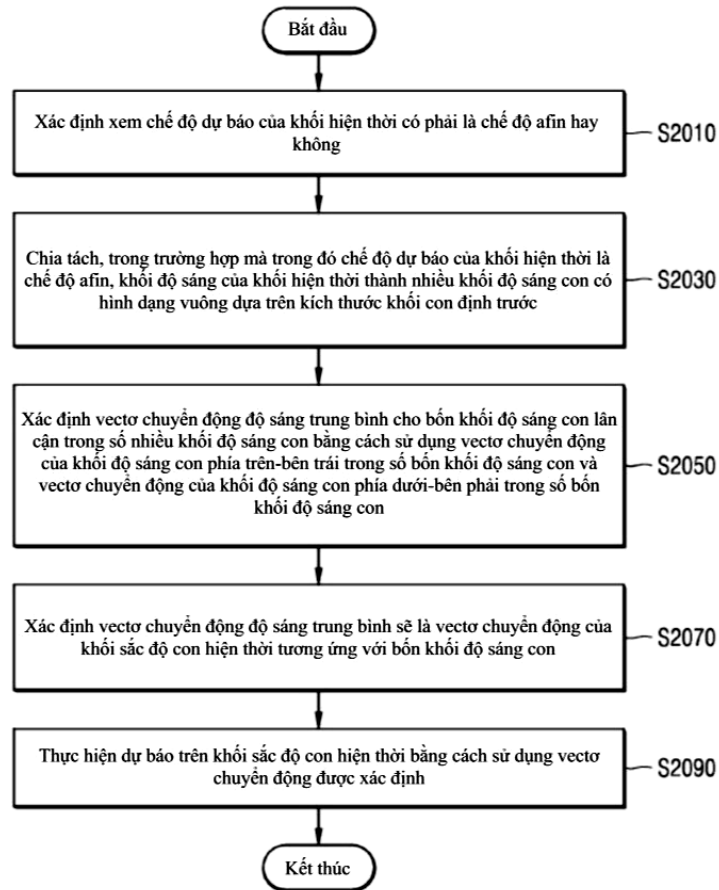
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp lập mã video và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông số afin của khối hiện thời nếu chế độ dự báo của khối hiện thời là chế độ afin; xác định các vectơ chuyển động của nhiều khối độ sáng con sử dụng thông số afin của khối hiện thời, trong đó nhiều khối độ sáng con được chứa trong khối hiện thời; xác định vectơ chuyển động độ sáng trung bình dành cho bốn khối độ sáng con trong số nhiều khối độ sáng con bằng cách sử dụng một tập giữa tập thứ nhất và tập thứ hai, trong đó bốn khối độ sáng con bao gồm khối độ sáng con thứ nhất, khối độ sáng con thứ hai, khối độ sáng con thứ ba, và khối độ sáng con thứ tư; xác định vectơ chuyển động độ sáng trung bình sẽ là vectơ chuyển động của khối sắc độ con hiện thời tương ứng với bốn khối độ sáng con; và thực hiện dự báo trên khối sắc độ con hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động được xác định, trong đó tập thứ nhất bao gồm vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, và loại trừ ít nhất một vectơ trong số vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và trong đó tập thứ hai bao gồm vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và loại trừ ít nhất một vectơ trong số vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, trong đó định dạng sắc độ của khối sắc độ con hiện thời là 4:2:0.



- | | | | | |
|-------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 106950 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-03871 | (85) 15/06/2021 | | | |
| (22) 06/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017231 | 06/12/2019 | | |
| (30) 62/776,589 | 07/12/2018 | US | (87) WO2020/117010 | 11/06/2020 |
| 62/783,653 | 21/12/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) *H04N 19/527; H04N 19/122; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/176*

(62) 1-2021-03551

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

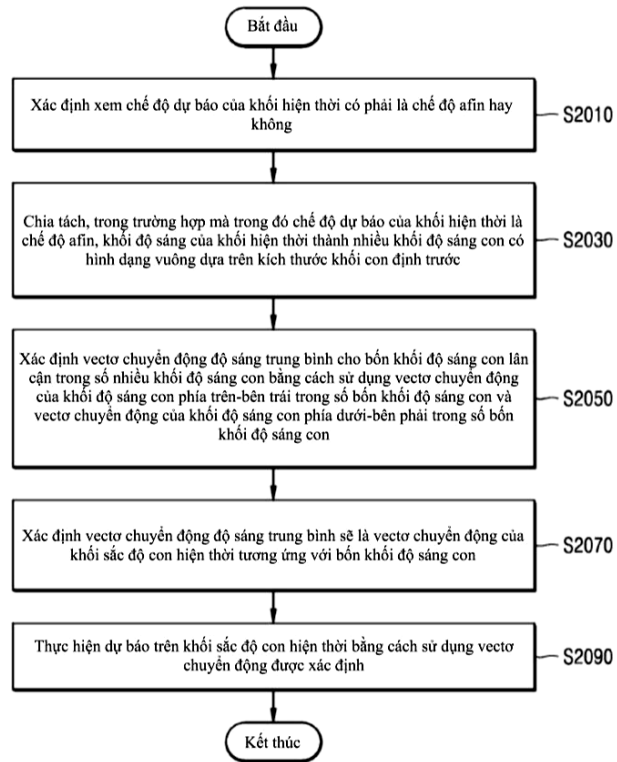
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp lập mã video và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận thông số afin của khối hiện thời nếu chế độ dự báo của khối hiện thời là chế độ afin; xác định các vectơ chuyển động của nhiều khối độ sáng con sử dụng thông số afin của khối hiện thời, trong đó nhiều khối độ sáng con được chứa trong khối hiện thời; xác định vectơ chuyển động độ sáng trung bình dành cho bốn khối độ sáng con trong số nhiều khối độ sáng con bằng cách sử dụng một tập giữa tập thứ nhất và tập thứ hai, trong đó bốn khối độ sáng con bao gồm khối độ sáng con thứ nhất, khối độ sáng con thứ hai, khối độ sáng con thứ ba, và khối độ sáng con thứ tư; xác định vectơ chuyển động độ sáng trung bình sẽ là vectơ chuyển động của khối sắc độ con hiện thời tương ứng với bốn khối độ sáng con; và thực hiện dự báo trên khối sắc độ con hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động được xác định, trong đó tập thứ nhất bao gồm vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, và loại trừ ít nhất một vectơ trong số vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và trong đó tập thứ hai bao gồm vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và loại trừ ít nhất một vectơ trong số vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vectơ chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, trong đó kích thước của một trong số bốn khối độ sáng con là 4x4 và kích thước của khối sắc độ con hiện thời là 4x4.



- (11) **106951 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03872** (85) 15/06/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/KR2019/017231 06/12/2019
(30) 62/776,589 07/12/2018 US (87) WO2020/117010 11/06/2020
62/783,653 21/12/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2022

(51) **H04N 19/527**; H04N 19/122; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/176

(62) 1-2021-03551

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

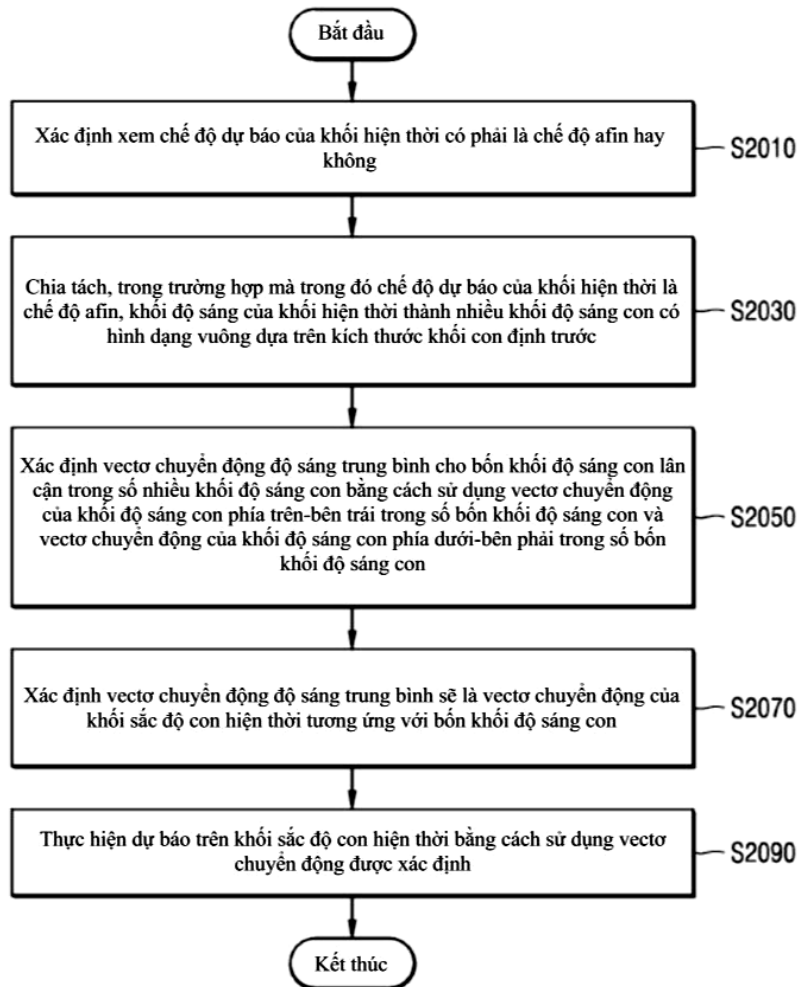
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp lập mã video và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận bốn hoặc sáu thông số afin của khối hiện thời theo kiểu của chế độ afin nếu chế độ dự báo của khối hiện thời là chế độ afin; xác định các vector chuyển động của nhiều khối độ sáng con sử dụng bốn hoặc sáu thông số afin của khối hiện thời, trong đó nhiều khối độ sáng con được chứa trong khối hiện thời; xác định vector chuyển động độ sáng trung bình dành cho bốn khối độ sáng con trong số nhiều khối độ sáng con bằng cách sử dụng một tập giữa tập thứ nhất và tập thứ hai, trong đó bốn khối độ sáng con bao gồm khối độ sáng con thứ nhất, khối độ sáng con thứ hai, khối độ sáng con thứ ba, và khối độ sáng con thứ tư; xác định vector chuyển động độ sáng trung bình sẽ là vector chuyển động của khối sắc độ con hiện thời tương ứng với bốn khối độ sáng con; và thực hiện dự báo trên khối sắc độ con hiện thời bằng cách sử dụng vector chuyển động được xác định, trong đó tập thứ nhất bao gồm vector chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vector chuyển động của khối độ sáng con thứ tư, và loại trừ ít nhất một vector trong số vector chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vector chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và trong đó tập thứ hai bao gồm vector chuyển động của khối độ sáng con thứ hai và vector chuyển động của khối độ sáng con thứ ba, và loại trừ ít nhất một vector trong số vector chuyển động của khối độ sáng con thứ nhất và vector chuyển động của khối độ sáng con thứ tư.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106952 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03875 | (85) 28/05/2024 | |
| (22) 18/11/2022 | (86) PCT/US2022/050441 | 18/11/2022 |
| (30) 63/281,606 | 19/11/2021 | US (87) WO2023/091688 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/44; H04N 19/105; H04N 19/184*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-wen (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị giải mã và mã hóa video, và các phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp. Trong một phương pháp, bộ giải mã nhận cờ được phát tín hiệu mà chỉ ra liệu chế độ dẫn xuất chế độ trong ảnh dựa trên khuôn mẫu (Template-based Intra Mode Derivation, TIMD) có được áp dụng trên khối video hiện tại hay không; và để đáp lại việc xác định rằng chế độ TIMD được áp dụng trên khối video hiện tại dựa trên cờ được phát tín hiệu, thì bộ giải mã dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh từ chế độ TIMD dựa trên các đường tham chiếu khác nhau trong khu vực tái tạo của khối video hiện tại, mà tại đó khu vực tái tạo bao gồm các khối lân cận được tái tạo cho khối video hiện tại.

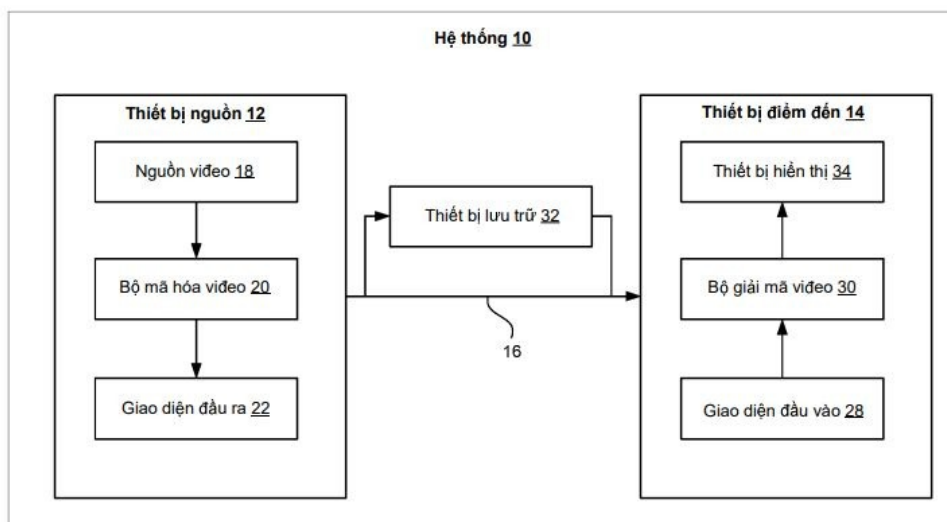
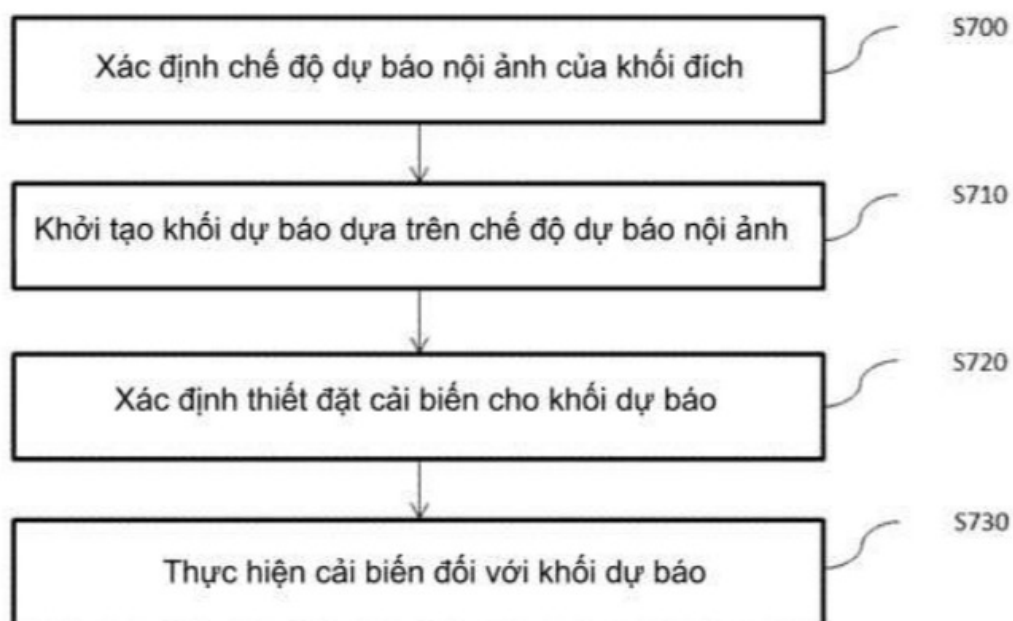


FIG. 1

- (11) **106953 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03878** (85) 02/04/2021
(22) 09/09/2019 (86) PCT/KR2019/011648 09/09/2019
(30) 10-2018-0107256 07/09/2018 KR (87) WO 2020/050704 A1 13/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021
(51) **H04N 19/597; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176**
(62) 1-2021-01794
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

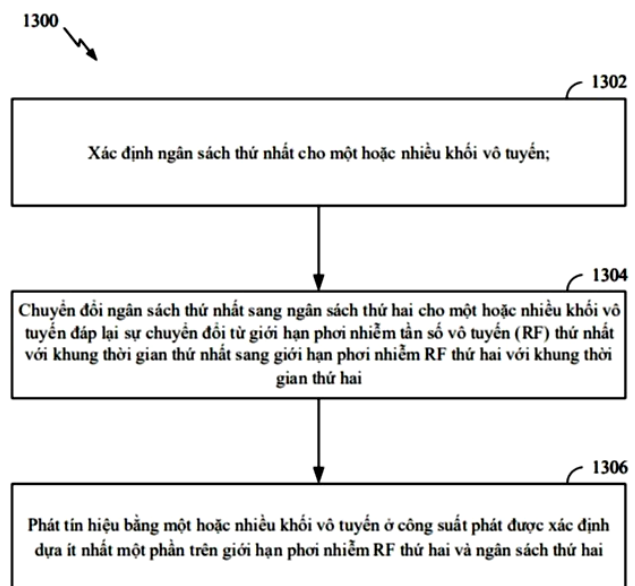
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm xác định chế độ dự báo nội ảnh của khối đích; khởi tạo khối dự báo dựa trên chế độ dự báo nội ảnh; và cải biến khối dự báo, trong đó chế độ dự báo nội ảnh của khối đích được xác định làm chế độ trong nhóm ứng viên chế độ dự báo theo thông tin trạng thái của khối đích.

FIG. 7



- (11) **106954 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03881** (85) 28/05/2024
- (22) 05/12/2022 (86) PCT/US2022/080894 05/12/2022
- (30) 63/286,074 05/12/2021 US (87) WO 2023/102562 A1 08/06/2023
- 63/364,481 10/05/2022 US
- 18/061,400 02/12/2022 US
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/38; H04W 52/34; H04W 52/36; H04W 52/22; H04W 52/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

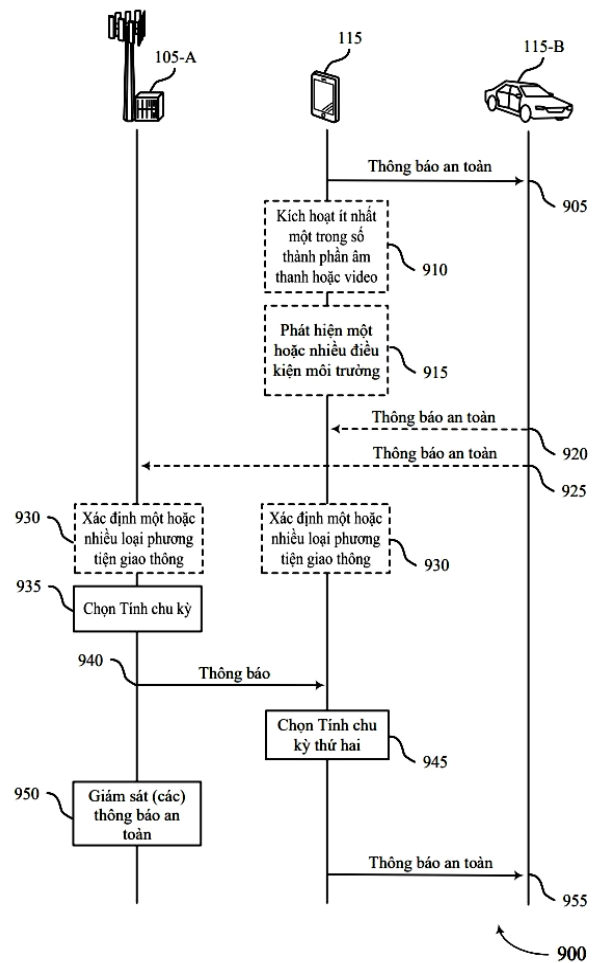
(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị không dây. Trong một số khía cạnh, sáng chế đề xuất các kỹ thuật và máy để vận hành thiết bị truyền thông không dây theo sự tuân thủ mức phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF). Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm việc xác định ngân sách thứ nhất cho một hoặc nhiều khối vô tuyến. Phương pháp này cũng bao gồm việc chuyển đổi ngân sách thứ nhất sang ngân sách thứ hai cho một hoặc nhiều khối vô tuyến đáp lại sự chuyển đổi từ giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) thứ nhất với khung thời gian thứ nhất sang giới hạn phơi nhiễm RF thứ hai với khung thời gian thứ hai thứ nhất sang giới hạn phơi nhiễm RF trung bình theo thời gian tối đa thứ nhất với khung thời gian thứ nhất sang giới hạn phơi nhiễm RF trung bình theo thời gian tối đa thứ hai với khung thời gian thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm việc truyền dẫn tín hiệu bằng một hoặc nhiều khối vô tuyến ở công suất phát được xác định dựa ít nhất một phần trên giới hạn phơi nhiễm RF thứ hai và ngân sách thứ hai.



HÌNH 13

- (11) **106955 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03882** (85) 28/05/2024
- (22) 01/12/2022 (86) PCT/US2022/080742 01/12/2022
- (30) 17/543,293 06/12/2021 US (87) WO 2023/107853 A1 15/06/2023
- (51) **H04W 4/02; H04L 67/52; H04W 4/90; G08G 1/00; H04W 4/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **VASSILOVSKI, Dan (US); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); MARSH, Gene Wesley (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

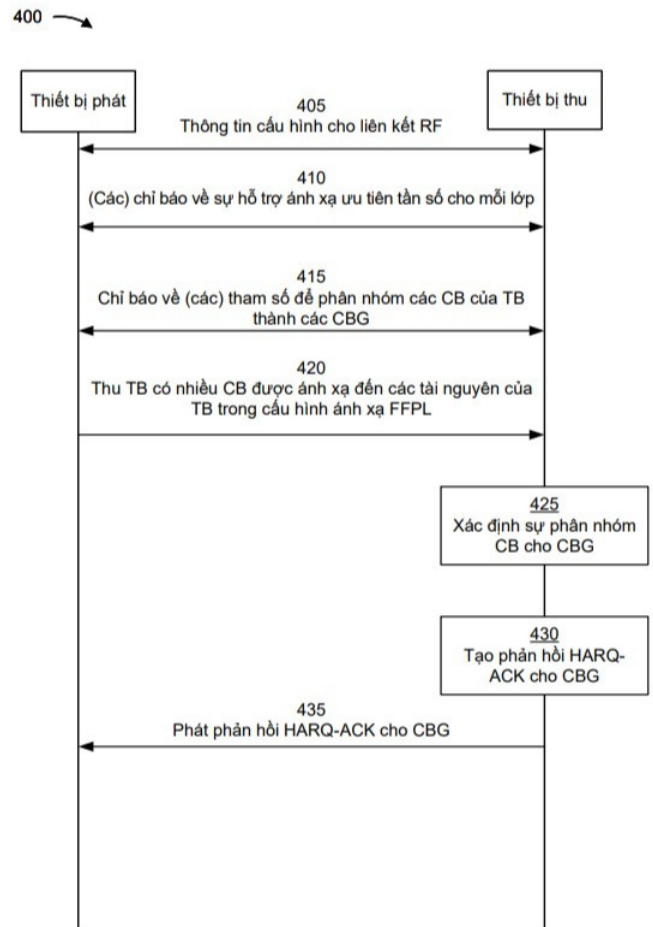
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể phát thông báo an toàn thứ nhất liên kết với UE. Thông báo an toàn thứ nhất có thể được phát theo tính chu kỳ thứ nhất của tập hợp các tính chu kỳ truyền dẫn cho truyền dẫn thông báo an toàn. UE có thể chọn tính chu kỳ thứ hai trong tập hợp các tính chu kỳ truyền dẫn dựa trên một hoặc nhiều điều kiện môi trường liên quan đến UE. UE có thể phát thông báo an toàn thứ hai liên kết với UE theo tính chu kỳ thứ hai trong tập hợp các tính chu kỳ truyền dẫn dựa ít nhất một phần trên bước chọn tính chu kỳ thứ hai. Một hoặc nhiều điều kiện môi trường có thể bao gồm thông tin cấu trúc liên kết, thông tin đường hoặc thông tin về tầm nhìn. UE có thể chọn tính chu kỳ thứ hai dựa trên một hoặc nhiều thông số liên quan đến UE.



HÌNH 9

- (11) **106956 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03883** (85) 28/05/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/US2022/080636 30/11/2022
- (30) 17/643,095 07/12/2021 US (87) WO 2023/107837 A1 15/06/2023
- (51) **H04B 7/0413; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PAZ, Daniel (IL); LEVITSKY, Michael (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THU, THIẾT BỊ PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị thu, thiết bị phát và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị thu có thể thu, thông qua liên kết truyền thông nhiều lớp, chỉ báo về một hoặc nhiều tham số để phân nhóm các khối mã (CB) của khối truyền tải (TB) thành các nhóm CB (CBG); Thiết bị thu có thể thu TB có nhiều CB được ánh xạ đến tài nguyên của TB trong cấu hình ánh xạ ưu tiên tần số cho mỗi lớp (FFPL), trong đó các CBG bao gồm CB thu được trên lớp thứ nhất và CB thu được trên lớp thứ hai của liên kết truyền thông nhiều lớp. Thiết bị thu có thể phát phản hồi xác nhận (ACK) yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) cho các CBG dựa ít nhất một phần trên nhóm CB. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



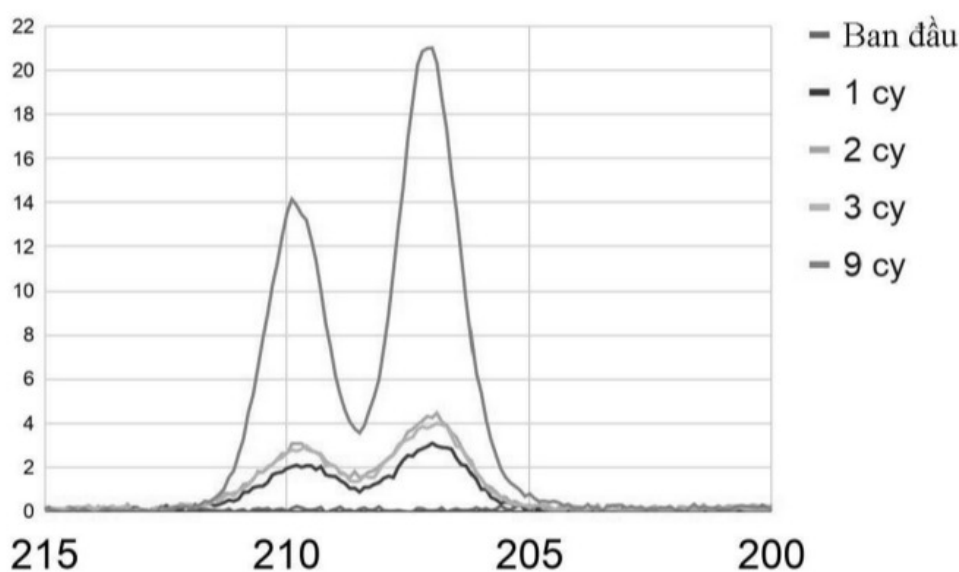
HÌNH 4

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 106957 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03892 | | (85) 29/05/2024 | |
| (22) 01/12/2022 | | (86) PCT/US2022/051515 | 01/12/2022 |
| (30) 63/284,961 | 01/12/2021 | US (87) WO 2023/102107 | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024

- (51) *H01M 4/13; H01M 4/505; H01M 4/36*
- (71) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)**
75 Quai d'Orsay, Paris, 75007, France
- (72) Christian DUSSARRAT (FR); Sanghoon KIM (FR); Sunao KAMIMURA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **QUY TRÌNH TẠO MÀNG MỎNG OXIT KIM LOẠI TRÊN BỘ ĐIỀU KHIỂN LIÊN PHA ĐIỆN CỰC**

- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp mới để tạo thành liên pha nhân tạo trên điện cực để bảo vệ nó khỏi thuộc tính điện hóa suy giảm nhanh, bằng cách làm lắng đọng lớp oxit kim loại, bằng ALD hoặc CVD. Kim loại được thảo luận ở đây là các nguyên tố IVAVIA (Ti, Zr, Hf, V, Nb, Ta, Cr, Mo, W). Màng cần phải mỏng, có thể gián đoạn, và đủ dẫn ion lithi, sao cho việc bổ sung mặt phân cách màng mỏng này cho phép chuyển ion lithi nhanh tại mặt phân cách giữa điện cực và chất điện phân.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106958 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03912 | (85) 29/05/2024 | |
| (22) 29/11/2022 | (86) PCT/US2022/051294 | 29/11/2022 |
| (30) 63/284,613 | 30/11/2021 | US (87) WO2023/101990 |
| | | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024

(51) *H04N 19/577; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101, 8th floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (US); KUO, Che-Wei (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); CHEN, Wei (CN); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, MÁY ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, MÁY ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, các máy để lập mã video, các phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và phương pháp lưu trữ dòng bit. Theo một phương pháp, bộ giải mã dẫn xuất ảnh tham chiếu cho khối lập mã hiện tại; bộ giải mã dẫn xuất mẫu dự đoán dựa trên vectơ chuyển động được liên hợp với ảnh tham chiếu có sử dụng quy trình bù chuyển động từ ảnh tham chiếu; bộ giải mã xác định xem mẫu dự đoán có nằm bên ngoài ảnh tham chiếu bởi một mức nhất định hay không; và bộ giải mã xác định mẫu dự đoán nằm bên ngoài ranh giới (OOB) đáp ứng với việc xác định rằng mẫu dự đoán nằm bên ngoài ảnh tham chiếu bởi một mức nhất định.

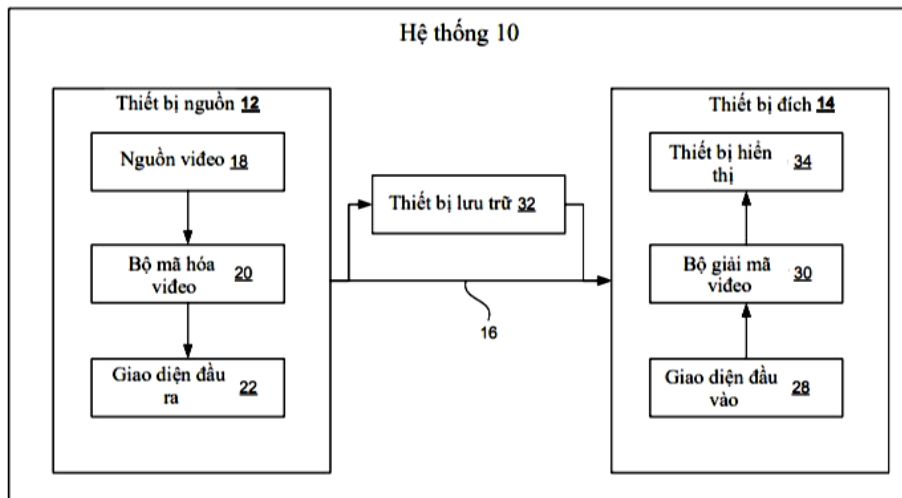
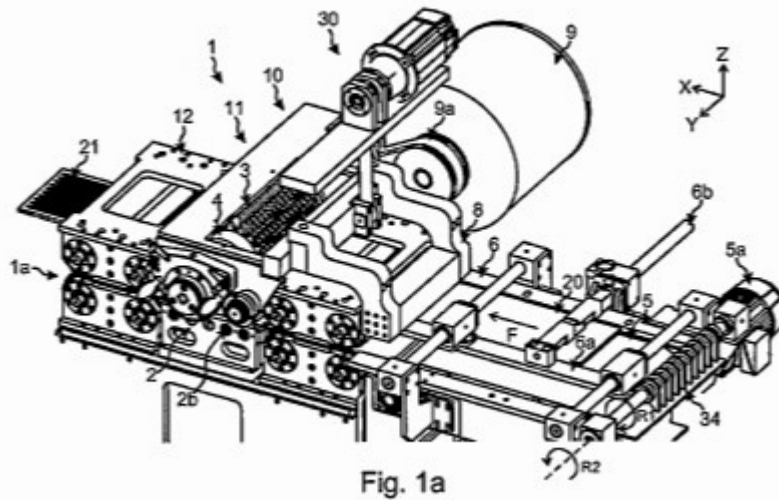


FIG. 1

- (11) **106959 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03929** (85) 30/05/2024
 (22) 15/11/2022 (86) PCT/SE2022/051066 15/11/2022
 (30) 2151395-7 16/11/2021 SE (87) WO 2023/091066 A1 25/05/2023
 2151394-0 16/11/2021 SE
 (51) **B26D 1/14; E04F 15/02; B27M 3/04; B26D 3/06; B27F 1/02**
 (71) **CERALOC INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Per JOSEFSSON (SE); Richard JOLFSON (SE); Mattias KJELLBERG (SE); Tomas PETERSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **CỤM LẮP RÁP ĐỂ TẠO RÃNH TRONG CẤU KIỆN DẠNG TẮM**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp (1) để tạo rãnh (21) trong cấu kiện dạng tấm (20). Cụm lắp ráp bao gồm bộ phận đỡ (2) để đỡ cấu kiện dạng tấm trong quá trình tạo rãnh và các chi tiết cắt (3) được bố trí trên bộ phận trục quay (4) được tạo kết cấu để xoay xung quanh trục xoay. Các chi tiết cắt được tạo kết cấu để tạo rãnh bằng cách loại bỏ vật liệu ra khỏi cấu kiện dạng tấm. Bộ phận trục quay được bố trí trong thân trục (10) được tạo kết cấu để quay đối với bộ phận đỡ. Cụm lắp ráp bao gồm thiết bị dẫn động (30) được tạo kết cấu để dẫn động thân trục, trong đó thiết bị dẫn động được tạo kết cấu để xoay theo hướng duy nhất trong suốt chu trình tạo rãnh.



(11) 106960 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03933

(22) 30/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2024

(51) **H04W 80/06; H04L 47/30; H04M 3/42**

(75) **TRẦN NAM TRUNG (VN)**

17T3, P704, Hoàng Đạo Thuý, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG LIÊN LẠC, VÀ MÁY CHỦ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên lạc bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị liên lạc của người gọi, yêu cầu liên lạc của người gọi và số SIM (Subscriber Identification Module - môđun nhận dạng thuê bao) của người được gọi; gửi các thông tin đó đến máy chủ dịch vụ; nhận, bởi máy chủ dịch vụ, các thông tin đó từ thiết bị liên lạc của người gọi; dựa trên các thông tin đó, thì xác định, bởi máy chủ dịch vụ, xem số SIM của người được gọi có đang được liên kết với danh tính người dùng toàn cầu (Global User ID) nào của người được gọi ở máy chủ dịch vụ hay không; trong đó nếu có, thì xác định, bởi máy chủ dịch vụ, trạng thái của các thiết bị liên lạc của người được gọi mà đang lắp các SIM cùng được liên kết với danh tính người dùng toàn cầu này của người được gọi, gửi, bởi máy chủ dịch vụ đến thiết bị liên lạc của người gọi, chỉ dẫn khởi tạo cuộc gọi đến thiết bị liên lạc của người được gọi mà có trạng thái thoả mãn điều kiện được định trước, thông qua kết nối IP (Internet Protocol - giao thức Internet) hoặc kết nối GSM (Global System for Mobile communication - hệ thống liên lạc di động toàn cầu); và khởi tạo, bởi thiết bị liên lạc của người gọi theo chỉ dẫn của máy chủ dịch vụ, cuộc gọi đến thiết bị liên lạc của người được gọi mà có trạng thái thoả mãn điều kiện được định trước này, thông qua kết nối IP hoặc kết nối GSM; hoặc nếu không, thì gửi, bởi máy chủ dịch vụ đến thiết bị liên lạc của người gọi, chỉ dẫn khởi tạo cuộc gọi đến số SIM này của người được gọi qua kết nối GSM; và khởi tạo, bởi thiết bị liên lạc của người gọi theo chỉ dẫn của máy chủ dịch vụ, cuộc gọi đến số SIM này của người được gọi qua kết nối GSM. Sáng chế còn đề xuất thiết bị và hệ thống liên lạc và máy chủ dịch vụ.

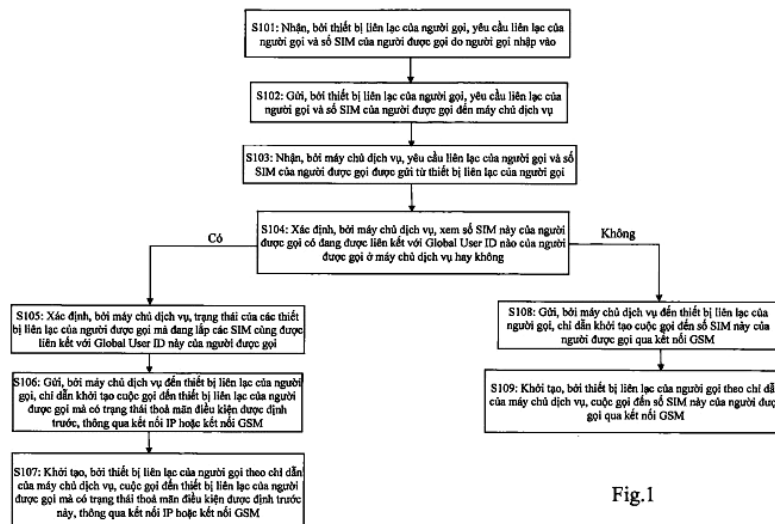


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 106961 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03934 | (85) 30/05/2024 | |
| (22) 26/10/2022 | (86) PCT/CN2022/127662 | 26/10/2022 |
| (30) 202111407040.4 | 24/11/2021 CN | (87) WO/2023/093436 |
| | | 01/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024

- (51) *H04W 4/70*
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ THỊ THÔNG TIN DÀNH CHO LIÊN KẾT P2P, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông không dây, được áp dụng cho mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các tiêu chuẩn loạt 802.11, ví dụ, tiêu chuẩn 802.11be (EHT - Extremely High Throughput - thông lượng cực cao), và cụ thể là đề cập đến phương pháp chỉ thị thông tin dành cho liên kết P2P (Peer-to-Peer - ngang hàng), thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: STA (Station - trạm)/non-AP MLD (non-Access Point Multi-Link Device - thiết bị đa liên kết không phải điểm truy cập) gửi phần tử đặc điểm QoS (Quality of Service - chất lượng dịch vụ) đến AP/AP MLD, trong đó phần tử đặc điểm QoS này mang thông tin chỉ thị thứ nhất mà chỉ thị tốc độ lớp vật lý của liên kết P2P, và trường con chiều trong phần tử đặc điểm QoS này chỉ thị rằng chiều dữ liệu là liên kết P2P này. Theo các phương án của sáng chế, thì phía AP có thể sử dụng lại các thuật toán cấp phát thời gian đường lên và đường xuống.

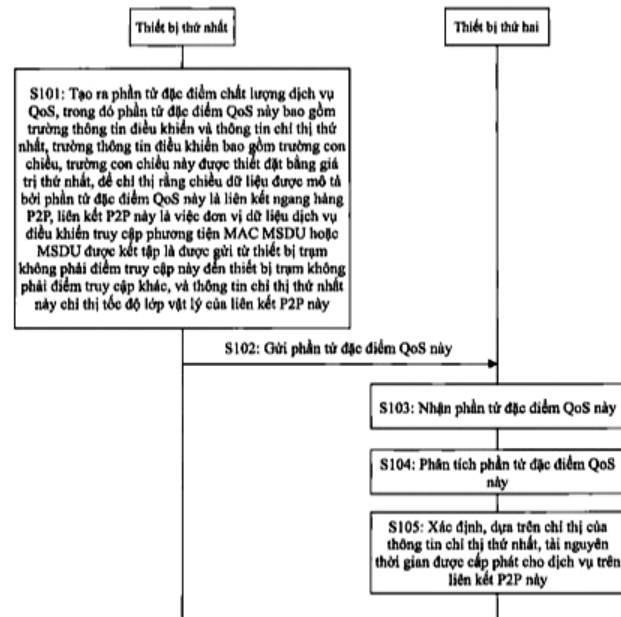


Fig.8

- (11) **106962 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03940** (85) 30/05/2024
(22) 15/11/2022 (86) PCT/JP2022/042366 15/11/2022
(30) 2021-192433 26/11/2021 JP (87) WO 2023/095672 A1 01/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024

(51) **H01L 21/52; H01L 21/50; H01L 33/00; H01L 21/60; G09F 9/00**

(71) **SHIN-ETSU ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

9, Kanda-nishiki-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan

(72) Yoshikazu Ohtani (JP); Hiroshi Yamaoka (JP); Masami Kurata (JP); Taketo Usami (JP)

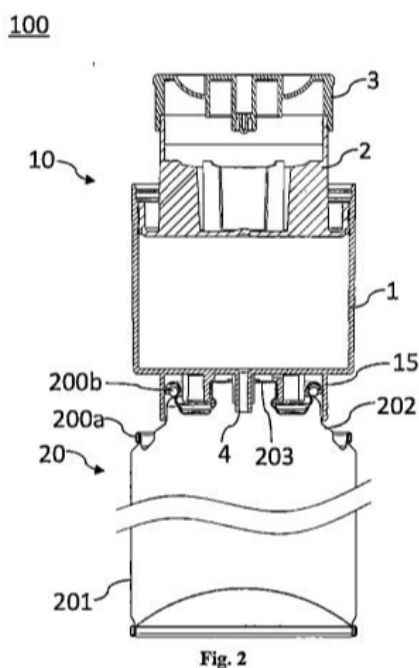
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH LỚP BẰNG LAZE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NHẬN, THIẾT BỊ TÁCH LỚP BẰNG LAZE VÀ MẶT NẠ QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tách lớp bằng laze để chuyển các đối tượng cần chuyển từ nền thứ nhất có chứa các đối tượng cần chuyển lên nền thứ hai bằng cách tách lớp bằng laze. Phương pháp bao gồm bước chuyển đồng thời, trong đó các đối tượng cần chuyển được loại bỏ ra khỏi nền thứ nhất bằng cách chiếu xạ đồng thời vào các bề mặt tiếp xúc giữa các đối tượng cần chuyển và nền thứ nhất bằng chùm tia laze, và được chuyển đồng thời lên nền thứ hai. Trong bước chuyển đồng thời này, chỉ có một phần của bề mặt tiếp xúc giữa mỗi đối tượng cần chuyển và nền thứ nhất được chiếu xạ bằng chùm tia laze. Phương pháp này cho phép tạo ra phương pháp tách lớp bằng laze có thể ngăn chặn sự hư hại xảy ra đối với các đối tượng cần chuyển khi chúng được chuyển.

- | | | |
|---|------------------------|------------------------|
| (11) 106963 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03946 | (85) 30/05/2024 | |
| (22) 21/11/2022 | (86) PCT/MY2022/050117 | 21/11/2022 |
| (30) PI2021006943 | 22/11/2021 | MY (87) WO 2023/090997 |
| (51) B65B 3/12; B65D 83/40; B65D 83/42; B65D 43/02 | | 25/05/2023 |
| (71) SAMURAI 2K AEROSOL SDN BHD (MY) | | |
| 4, Jalan Dato Yunus 1, Taman Perindustrian Dato Yunus Sulaiman, Lima Kedai, 81120 Johor Bahru Johor, Malaysia | | |
| (72) ONG, Yoke En (MY) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.) | | |
| (54) BỘ PHẬN NẮP ĐẬY CHO BÌNH XỊT VÀ BÌNH XỊT NÀY | | |

- (57) Sáng chế được bộc lộ đề cập đến bộ phận nắp đậy cho bình xịt và bình xịt. Bộ phận nắp đậy bao gồm: nắp ngoài; nắp pit-tông, có thể được gắn vào nắp ngoài theo cách thức đẩy - kéo; và ống chèn, được bố trí cố định phía trên của nắp ngoài và thông với khoang bên trong của nắp ngoài. Khi đầu dưới của nắp ngoài được chụp vào phía trên của bộ phận nắp của bình xịt, nắp pit-tông có thể hoàn toàn đi vào trong nắp ngoài và che chắn đầu xịt của bình xịt; và khi đầu trên của nắp ngoài được chụp vào phía trên của bộ phận nắp của bình xịt, ống chèn có thể được đưa vào bên trong nắp pit-tông có thể lần lượt đẩy các thành phần đã được nạp trước đó vào khoảng trống giữa nắp pit-tông và nắp ngoài vào ống chèn và bộ phận nắp bình xịt sau khi bị đẩy. Bộ phận nắp đậy có nhiều chức năng hơn và giúp cải thiện sự hài lòng của người dùng khi sử dụng bình xịt.

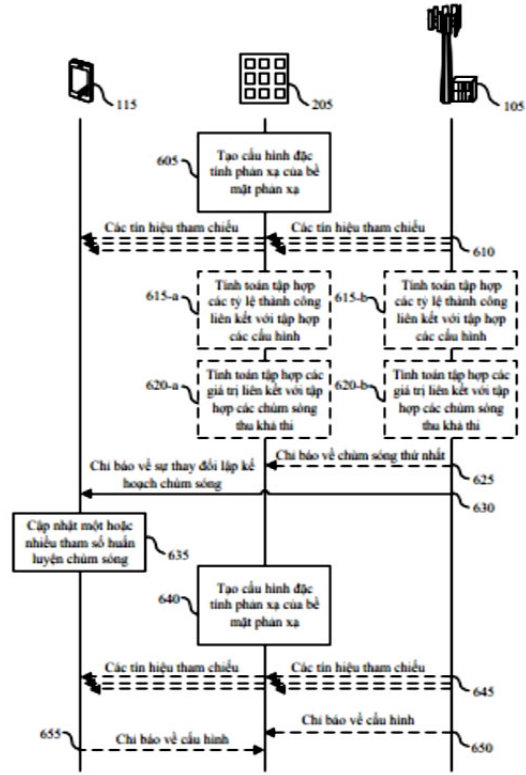


- (11) **106964 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-03947** (85) 30/05/2024
(22) 09/02/2023 (86) PCT/KR2023/001946 09/02/2023
(30) 10-2022-0017820 10/02/2022 KR (87) WO2023/153846 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024
(51) **A61K 36/328; A61P 1/12; A61K 36/744; A61K 36/324; A61K 36/53**
(75) **YU, HEONG JUN (KR)**
112-2001(Songdo-dong, Vetium The First), 84 Songdomunhwa-ro 84beon-gil
Yeonsu-gu Incheon 21986, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THÀNH PHẦN ĐIỀU TRỊ TIÊU CHẢY CHO BÊ**

(57) Sáng chế đã bộc lộ một thành phần điều trị tiêu chảy ở bê, có thể giảm đáng kể tỷ lệ tử vong của các con bê bị nhiễm bệnh tiêu chảy. Thành phần để điều trị tiêu chảy theo sáng chế bao gồm các chiết xuất từ mộc dược (myrrh), trầm hương (frankincense), hoàng cầm (Scutellaria) và dành dành. Theo sáng chế, tỷ lệ tử vong sớm do tiêu chảy ở bê có thể được giảm mạnh, và đặc biệt, tỷ lệ tái phát của bệnh tiêu chảy ở bê bò Hàn Quốc có thể được giảm đáng kể.

- (11) **106965 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03948** (85) 30/05/2024
- (22) 10/12/2021 (86) PCT/CN2021/136978 10/12/2021
- (87) WO 2023/102871 A1 15/06/2023
- (51) **H04B 7/06; H04W 64/00; H04B 7/145**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAHRAEI, Saeid (IR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); ZHANG, Yu (CN); LY, Hung Dinh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

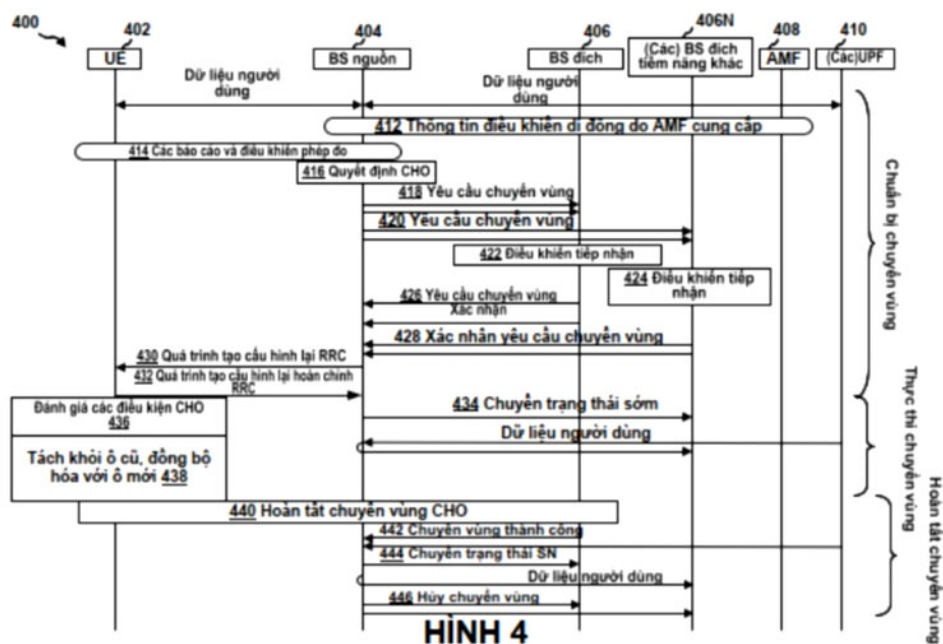
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, trạm gốc có thể truyền thông với thiết bị người dùng (user equipment - UE) thông qua bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) mà có khả năng điều chỉnh đặc tính phản xạ để phản xạ tín hiệu tới theo các hướng khác nhau. Trạm gốc và RIS có thể thiết lập kết nối được điều hướng chùm sóng và trong một số kịch bản, trạm gốc và RIS có thể gặp lỗi chùm sóng. Trong các kịch bản này, trạm gốc, UE và RIS có thể tham gia vào thủ tục huấn luyện chùm sóng hai bước để giảm số lượng các giả thuyết cập chùm sóng có thể xảy ra mà các thiết bị truyền thông kiểm tra để thiết lập lại truyền thông giữa trạm gốc và UE thông qua RIS. Thủ tục huấn luyện chùm sóng hai bước có thể bao gồm thủ tục thứ nhất trong đó RIS lựa chọn chùm sóng phù hợp về phía trạm gốc và thủ tục thứ hai tận dụng chùm sóng được lựa chọn.



HÌNH 6 600

- (11) **106966 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03949** (85) 30/05/2024
- (22) 04/11/2022 (86) PCT/US2022/049044 04/11/2022
- (30) 17/643,535 09/12/2021 US (87) WO 2023/107220 A1 15/06/2023
- (51) **H04W 36/36; H04W 16/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc thứ nhất. Và cụ thể, sáng chế cung cấp các phương pháp, máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính dành cho cấu hình chuyên vùng có điều kiện (CHO). Phương pháp ví dụ tại UE có thể bao gồm bước thu, từ trạm gốc thứ nhất, cấu hình CHO bao gồm một hoặc nhiều cấu hình ô ứng viên CHO được liên kết với trạm gốc thứ hai và một hoặc nhiều điều kiện thực thi được liên kết với trạm gốc thứ nhất và bao gồm một hoặc nhiều phép đo CHO, một hoặc nhiều phép đo CHO này bao gồm một hoặc nhiều phép đo dành riêng cho chùm tín hiệu hoặc ô L1 hoặc một hoặc nhiều phép đo dành riêng cho chùm tín hiệu L3. Phương pháp ví dụ có thể còn bao gồm việc tách khỏi ô thứ nhất được liên kết với trạm gốc thứ nhất và đồng bộ hóa với ô thứ hai được liên kết với trạm gốc thứ hai dựa trên một hoặc nhiều phép đo CHO thỏa mãn một hoặc nhiều điều kiện thực thi, ô thứ hai là một ô được liên kết với một hoặc nhiều cấu hình ô ứng viên CHO.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106967 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03950 | (85) 30/05/2024 | |
| (22) 10/12/2021 | (86) PCT/CN2021/136996 | 10/12/2021 |
| | (87) WO 2023/102876 A1 | 15/06/2023 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

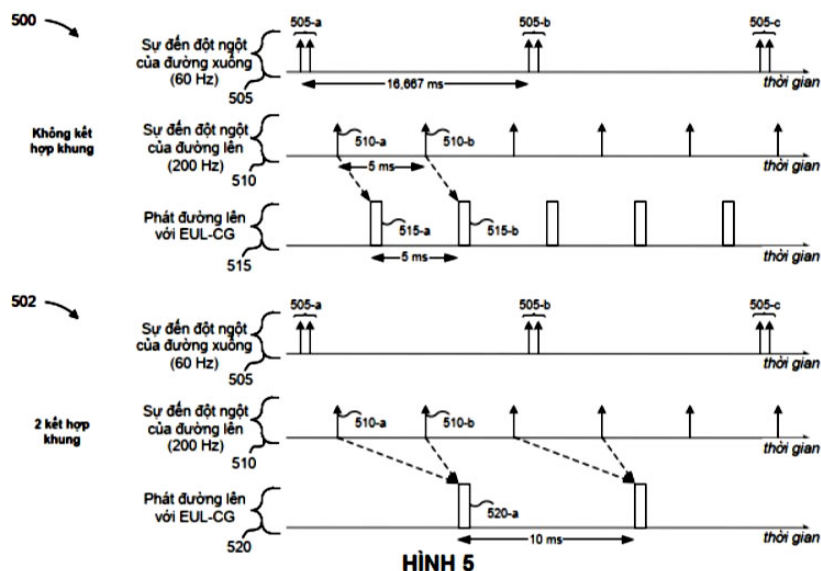
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MONDET, Mickael (FR); AGARWAL, Ravi (US); HANDE, Prashanth Haridas (US); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US); LEE, Hyun Yong (KR); ZHOU, Zhichao (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

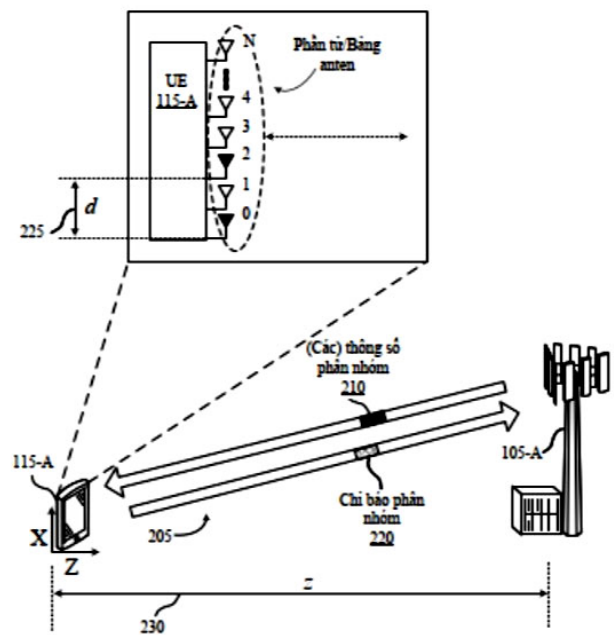
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu các khung đường lên được cung cấp từ ứng dụng của UE. UE có thể phát thông báo cho biết một hoặc nhiều nhịp của các khung đường lên hoặc độ lệch của mỗi khung đường lên. UE có thể thu cấu hình phát đường lên cho biết các dịp phát đường lên của UE sẽ chồng chéo với các cơ hội tiết kiệm công suất. UE có thể phát lượt phát đường lên cho các khung đường lên tại các dịp phát đường lên theo cấu hình phát đường lên. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



- (11) 106968 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-03951 (85) 30/05/2024
 (22) 14/11/2022 (86) PCT/US2022/079823 14/11/2022
 (30) 17/545,695 08/12/2021 US (87) WO 2023/107800 A1 15/06/2023
 (51) H04B 7/06
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) SADIQ, Bilal (PK); CEZANNE, Juergen (DE); ZHANG, Danlu (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THỰC THỂ ĐIỀU KHIỂN

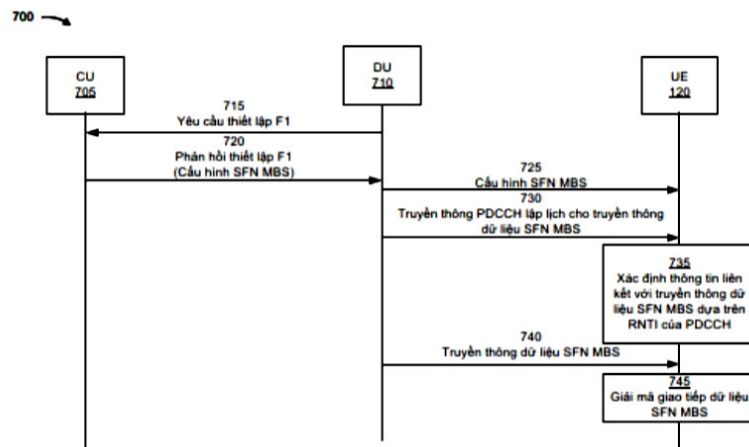
- (57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây để lựa chọn và báo cáo anten dành cho truyền thông nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO). Một hoặc nhiều thông số phân nhóm có thể được cung cấp cho nút không dây, nút này có thể biểu thị tập hợp con anten sẽ được sử dụng cho truyền thông MIMO, có thể biểu thị một hoặc nhiều nút đích cho truyền thông MIMO, hoặc tổ hợp của chúng. Nút không dây có thể đo một hoặc nhiều thông số kênh dựa trên thông số phân nhóm và xác định một hoặc nhiều tập hợp con anten hoặc nút đích mà đáp ứng thông số truyền thông MIMO (ví dụ: nhóm anten hoặc nút đích mà sẽ hỗ trợ một cấp bậc nhất định của truyền thông MIMO). Nút không dây có thể báo cáo chỉ báo về tập hợp con anten hoặc nút đích đã nhận dạng cho thực thể điều khiển để lập lịch truyền thông MIMO.



HÌNH 2

- (11) **106969 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03952** (85) 30/05/2024
- (22) 21/10/2022 (86) PCT/US2022/078518 21/10/2022
- (30) 17/643,273 08/12/2021 US (87) WO 2023/107779 A1 15/06/2023
- (51) **H04W 4/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Xipeng (US); KADIRI, Prasad Reddy (US); PHUYAL, Umesh (US); LIU, Le (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); TAKEDA, Kazuki (JP); KITAZOE, Masato (JP); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjanyulu (IN); AKKARAKARAN, Sony (IN); HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐƠN VỊ PHÂN TÁN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

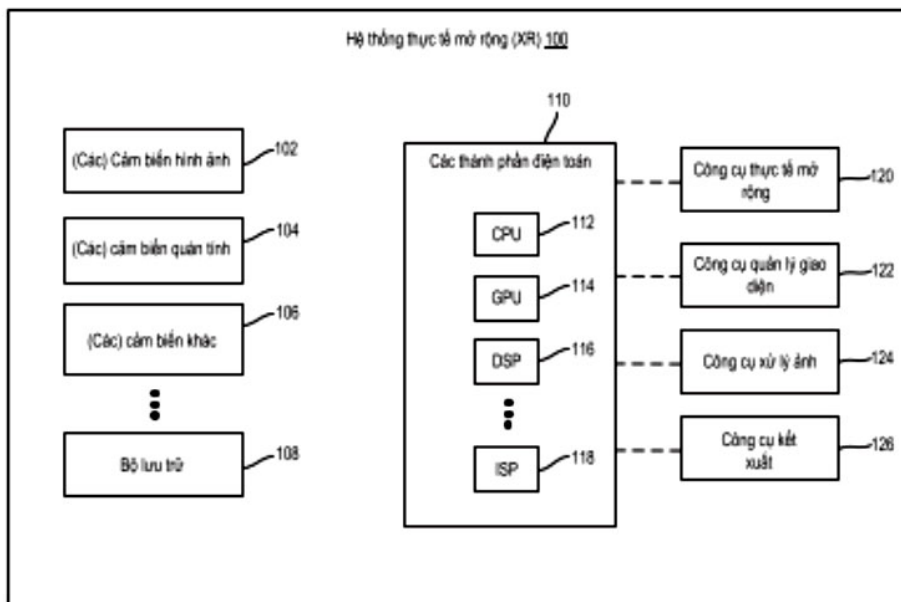
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là thiết bị người dùng, đơn vị phân tán, phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận cấu hình, cho vùng mạng đơn tần (SFN) dịch vụ phát quảng bá phát đa hướng (MBS), chỉ báo thông tin cấu hình cho một hoặc nhiều kênh lưu lượng phát đa hướng. UE có thể thu, theo cấu hình, truyền thông kênh vật lý điều khiển đường xuống (PDCCH) lập lịch truyền thông dữ liệu SFN MBS liên kết với kênh lưu lượng phát đa hướng, của một hoặc nhiều kênh lưu lượng phát đa hướng. UE có thể thu truyền thông dữ liệu SFN MBS thông qua kênh vật lý đường xuống dùng chung (PDSCH) được liên kết với cả truyền thông SFN và truyền thông phát đơn hướng hoặc chỉ liên kết với truyền thông SFN MBS. Sáng chế đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 7

- (11) **106970 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03953** (85) 30/05/2024
- (22) 17/10/2022 (86) PCT/US2022/078235 17/10/2022
- (30) 17/547,068 09/12/2021 US (87) WO 2023/107777 A1 15/06/2023
- (51) **G06F 3/01; G06V 20/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WILLKIE, Chad (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT NỘI DUNG ẢO TRONG CẢNH CỦA MÔI TRƯỜNG THỰC**

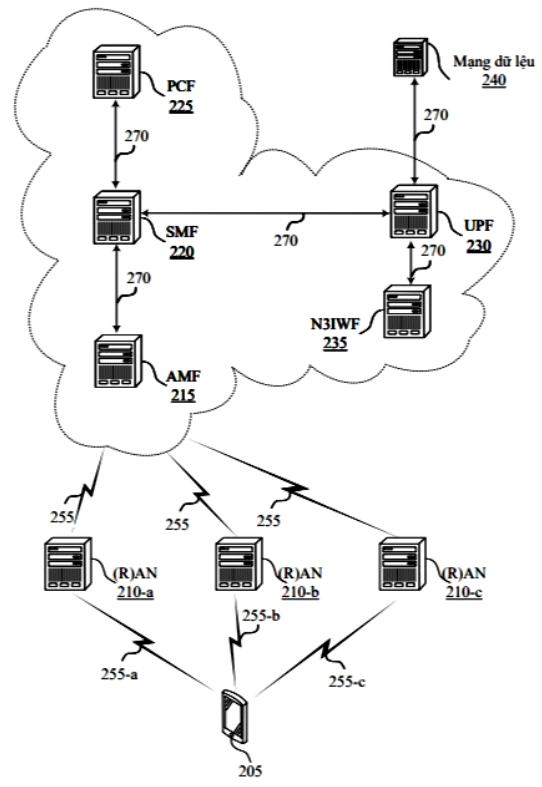
(57) Các hệ thống, máy và kỹ thuật được đề xuất để kết xuất nội dung ảo trong cảnh. Phương pháp ví dụ bao gồm các bước: xác định mặt phẳng bề mặt trong cảnh của môi trường thực; kết xuất mục nội dung ảo trong góc nhìn tại vị trí trong cảnh; kết xuất chỉ báo vị trí nội dung được liên kết với mục nội dung ảo trên không gian thứ nhất của mặt phẳng bề mặt, chỉ báo vị trí nội dung này cho biết không gian thứ nhất dành để xếp đặt mục nội dung ảo; xác định một hoặc nhiều vị trí của một hoặc nhiều vật thể trên bề mặt liên kết với mặt phẳng bề mặt; và để phản hồi đầu vào, kết xuất chỉ báo vị trí nội dung trên không gian thứ hai của mặt phẳng bề mặt, trong đó không gian thứ hai được xác định dựa trên một hoặc nhiều vị trí và đầu vào, chỉ báo vị trí nội dung cho biết không gian thứ hai dành để xếp đặt mục nội dung ảo.



HÌNH 1

- (11) **106971 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03954** (85) 30/05/2024
- (22) 14/11/2022 (86) PCT/US2022/079816 14/11/2022
- (30) 17/545,850 08/12/2021 US (87) WO 2023/107799 A1 15/06/2023
- (51) **H04W 76/16; H04W 28/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TONESI, Dario Serafino (IT); ZIA, Waqar (DE); CATOVIC, Amer (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US); FACCIN, Stefano (US); PAYYAPPILLY, Ajith Tom (US); KIM, Sunghoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

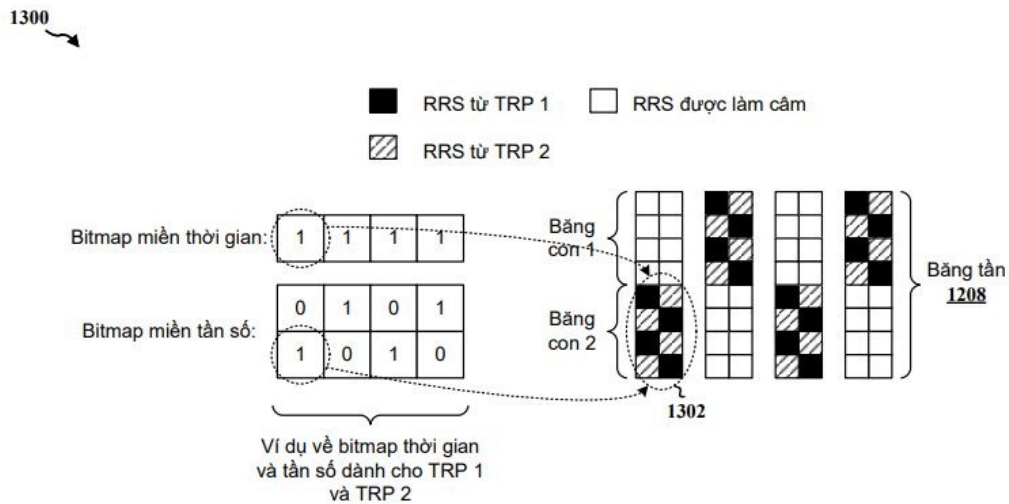
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Các kỹ thuật quản lý các tổ hợp truy cập cho các phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) đa truy cập được mô tả. Thiết bị truyền thông có thể thu quá trình truyền tín hiệu điều khiển chỉ ra cấu hình cho phiên PDU đa truy cập được liên kết với nhiều liên kết truy cập. Nhiều liên kết truy cập có thể được liên kết với kiểu truy cập thứ nhất, kiểu truy cập thứ hai hoặc tổ hợp của chúng. Thiết bị truyền thông có thể chọn chế độ để phân bổ luồng dữ liệu được liên kết với phiên PDU đa truy cập cho nhiều liên kết truy cập dựa trên ít nhất một phần quá trình truyền tín hiệu điều khiển thu được. Thiết bị truyền thông có thể phân bổ luồng dữ liệu được liên kết với phiên PDU đa truy cập cho nhiều liên kết truy cập dựa trên ít nhất một phần chế độ được chọn và phát luồng dữ liệu được phân bổ qua nhiều liên kết truy cập được liên kết với hai kiểu truy cập.



HÌNH 2 200

- (11) **106972 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03955** (85) 30/05/2024
- (22) 18/10/2022 (86) PCT/US2022/047046 18/10/2022
- (30) 20210100855 08/12/2021 GR (87) WO 2023/107200 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 25/02; H04L 5/00; H04L 27/26; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); JI, Tingfang (US); WANG, Renqiu (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC**

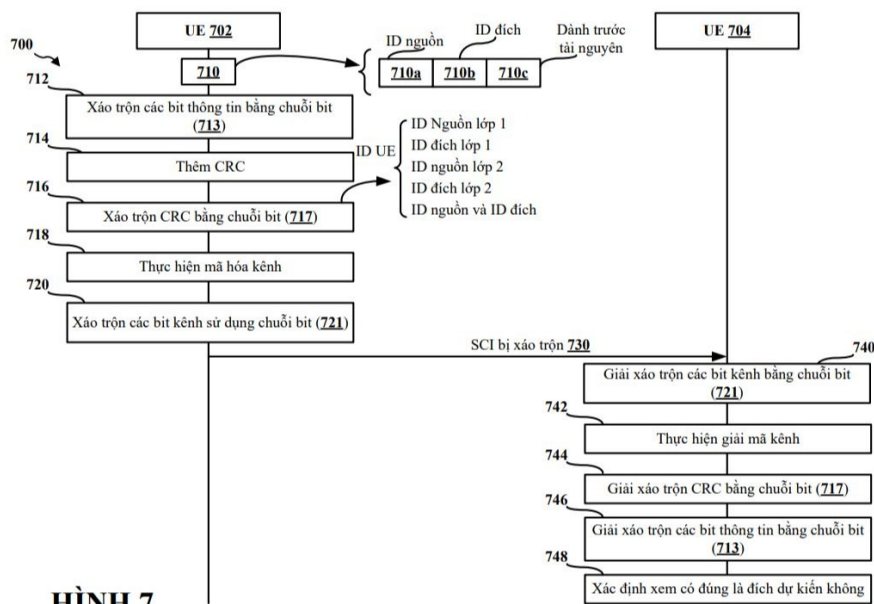
- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại trạm gốc. Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này có thể nâng cao hiệu quả và hiệu suất của sơ đồ/cơ chế cảm biến RF dựa ít nhất một phần trên việc làm câm miền thời gian và tần số. Theo một khía cạnh, trạm gốc phát, đến nhiều TRP, cấu hình TRP để tạo cấu hình nhiều TRP để phát một hoặc nhiều RRS trong nhiều dịp truyền dẫn dựa trên băng tần. Trạm gốc phát, đến nhiều TRP, chỉ báo làm câm ít nhất một trong số băng con thứ nhất hoặc băng con thứ hai của băng tần để phát một hoặc nhiều RRS trong mỗi trong số nhiều dịp truyền dẫn.



HÌNH 13

- (11) **106973 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03956** (85) 30/05/2024
 (22) 02/11/2022 (86) PCT/US2022/048738 02/11/2022
 (30) 17/643,122 07/12/2021 US (87) WO 2023/107214 A1 15/06/2023
 (51) **H04L 25/03; H04L 5/00; H04L 1/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) WU, Shuanshuan (CN); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); LI, Junyi (US); CHENG, Hong (SG); GULATI, Kapil (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

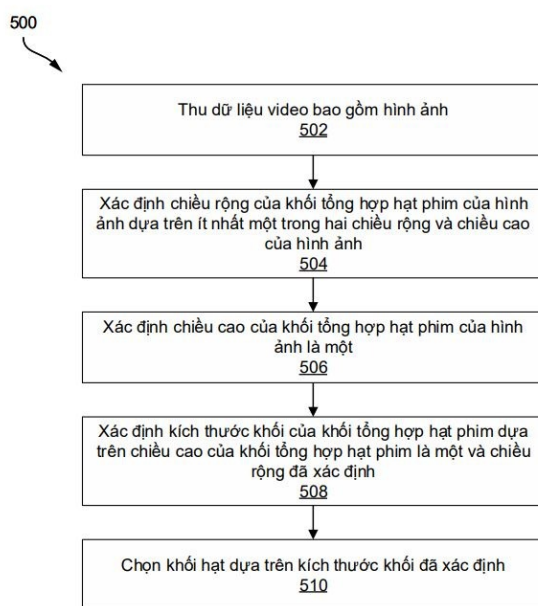
(57) Máy, các phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để tạo điều kiện cho việc xáo trộn thông tin điều khiển liên kết phụ cho lượt truyền thông liên kết phụ được tiết lộ ở đây. Việc xáo trộn SCI có thể bao gồm việc xáo trộn CRC, việc xáo trộn các bit thông tin, và/hoặc việc xáo trộn các bit kênh. Phương pháp để truyền thông không dây làm ví dụ tại thiết bị người dùng UE bao gồm bước xáo trộn ít nhất một phần của SCI. Phương pháp làm ví dụ này cũng bao gồm bước phát SCI mang thông tin điều khiển cho lượt truyền dẫn liên kết phụ. Trong khía cạnh khác, phương pháp làm ví dụ để truyền thông không dây tại UE bao gồm bước thu SCI có các bit bị xáo trộn. Phương pháp làm ví dụ này cũng bao gồm bước giải mã SCI dựa trên thông tin mà UE biết. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.



HÌNH 7

- (11) **106974 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03957** (85) 30/05/2024
- (22) 04/11/2022 (86) PCT/US2022/079319 04/11/2022
- (30) 63/265,092 07/12/2021 US (87) WO 2023/107790 A1 15/06/2023
- 63/320,095 15/03/2022 US
- 63/331,765 15/04/2022 US
- 18/047,986 19/10/2022 US
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/85; H04N 19/42; H04N 19/136; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HE, Yong (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, máy, phương pháp và kỹ thuật được mô tả ở đây để xử lý dữ liệu video. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm thu được dữ liệu video bao gồm hình ảnh. Quy trình này cũng có thể bao gồm xác định chiều rộng của khối tổng hợp hạt phim của hình ảnh dựa trên ít nhất một trong hai chiều rộng và chiều cao của hình ảnh. Quy trình này có thể còn bao gồm xác định chiều cao của khối tổng hợp hạt phim của hình ảnh là một. Quy trình cũng có thể bao gồm xác định kích thước khối của khối tổng hợp hạt phim dựa trên chiều rộng và chiều cao đã xác định. Quy trình có thể còn bao gồm chọn khối hạt dựa trên kích thước khối đã xác định.



Hình 5

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 106975 A | (43) 25/11/2024 | | |
| (21) 1-2024-03960 | (85) 30/05/2024 | | |
| (22) 28/12/2022 | (86) PCT/EP2022/087958 | | 28/12/2022 |
| (30) 2030320 | 28/12/2021 | NL | (87) WO2023/126440 |
| | | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024

(51) **E04F 13/18; E04F 15/10**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM ỐP LÁT TRANG TRÍ VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát trang trí, cụ thể là đề cập đến tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần, bao gồm lõi vật liệu thay đổi pha (Phase-Change Material, PCM) trang trí được cung cấp mặt trên và mặt dưới. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ trang trí bao gồm nhiều tấm lát sàn theo sáng chế, tốt hơn là được liên kết với nhau.

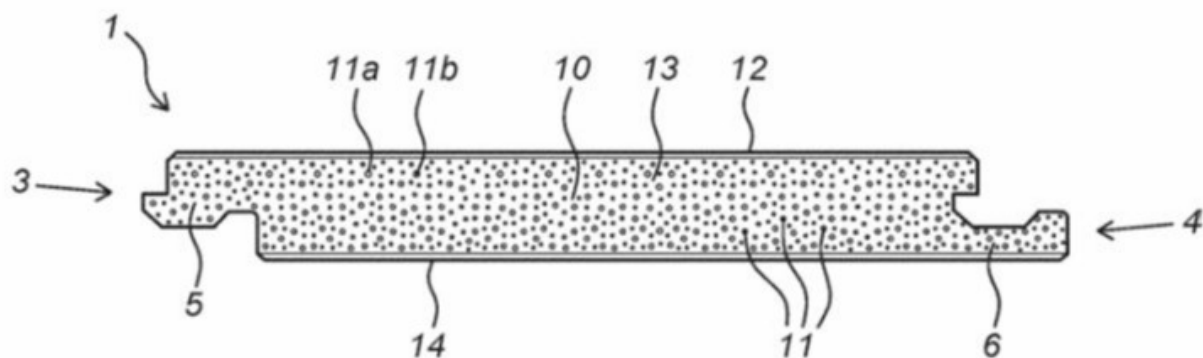


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------------|
| (11) 106976 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-03975 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/EP2020/063018 | 11/05/2020 |
| (30) 19173830.1 | 10/05/2019 | EP (87) WO 2020/229394 A1 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) *H04N 19/423; H04N 19/61; H04N 19/593*

(62) 1-2021-07990

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KHỐI ĐƯỢC ĐỊNH TRƯỚC CỦA ẢNH, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp dự đoán khối được định trước của ảnh, máy và phương pháp mã hóa ảnh, máy và phương pháp giải mã ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Máy dự đoán khối được định trước (18) của ảnh bằng cách sử dụng nhiều mẫu tham chiếu (17a,c). Máy được tạo cấu hình để tạo ra (100) vector giá trị mẫu (102, 400) trong số nhiều mẫu tham chiếu, suy ra từ vector giá trị mẫu vector bổ sung mà trên đó vector giá trị mẫu được ánh xạ bởi biến đổi tuyến tính khả nghịch được định trước, tính toán tích ma trận-vector giữa vector bổ sung và ma trận dự đoán được định trước để thu được vector dự đoán, và dự đoán các mẫu của khối được định trước trên cơ sở vector dự đoán.

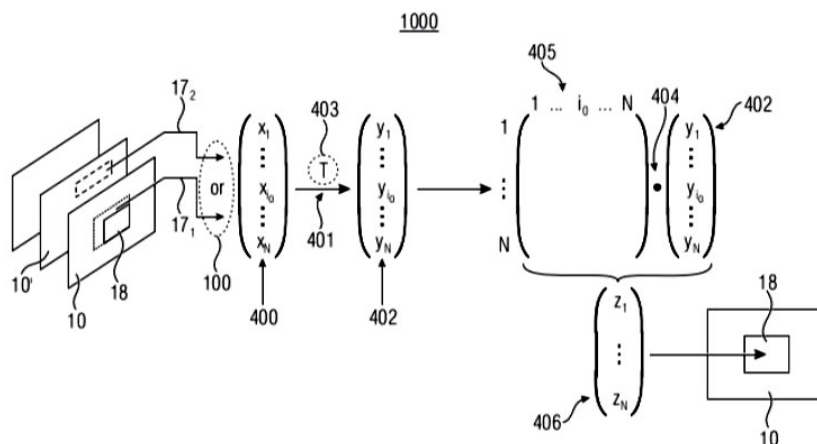


Fig. 8

(11) 106977 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-03980

(22) 31/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2024

(51) F26B 3/02; F26B 9/06

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN FRIT HUẾ (VN)

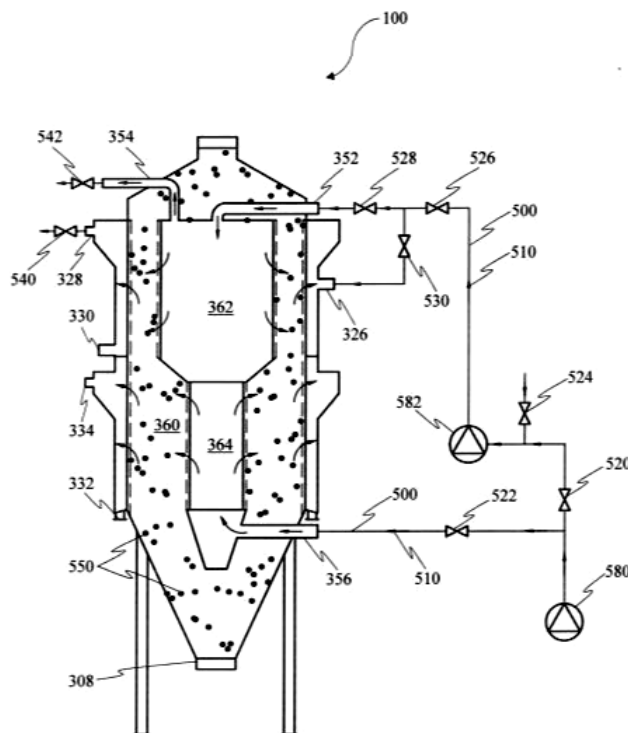
Lô 1A Khu công nghiệp Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

(72) DƯƠNG BÁ KHÁNH (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

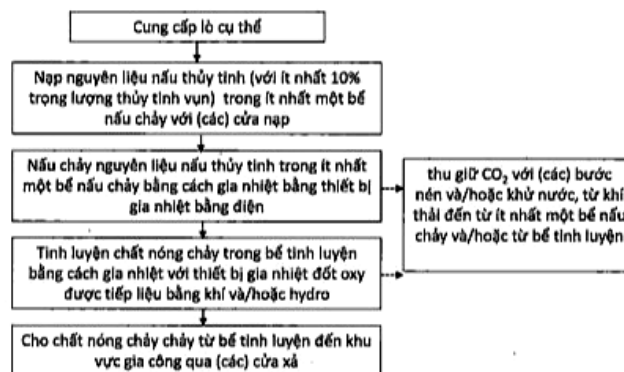
(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẤY HAI GIAI ĐOẠN CHO VẬT LIỆU CÓ BỀ MẶT PHỨC TẠP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sấy hai giai đoạn (100) và thiết bị sấy hai giai đoạn (200) sử dụng cho quy trình này. Quy trình (100) gồm hai giai đoạn: i) sử dụng dòng khí có tốc độ cao tác động trực tiếp lên vật liệu để loại bỏ nước đọng lại trên bề mặt vật liệu và ii) sấy vật liệu từ giai đoạn i bằng cách sử dụng dòng khí nóng nhiệt độ cao. Thiết bị (200) bao gồm một khoang giữa (360), khoang trong thứ nhất (362), và khoang trong thứ hai (364). Phối hợp với các van, bơm khí (580) và quạt tăng áp (582) được điều khiển tự động để thực hiện quy trình (100) trên. Thiết bị (200) và quy trình (100) được bộc lộ trong sáng chế có thể áp dụng cho vật liệu có bề mặt phức tạp, giúp tiết kiệm năng lượng, tự khai thông tắc nghẽn và vệ sinh dễ dàng.



- (11) **106978 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03985** (85) 31/05/2024
 (22) 30/11/2022 (86) PCT/EP2022/083946 30/11/2022
 (30) 21212176.8 03/12/2021 EP (87) WO2023/099616 08/06/2023
 (51) **C03B 5/03; F27D 17/00; C03C 1/00; F23J 15/02; C03B 5/225; C03B 5/235**
 (71) **AGC GLASS EUROPE (BE)**
 Avenue Jean Monnet 4,1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
 (72) BIOUL François (BE); SYMOENS Bruno (BE); BOURGEOIS Nicolas (BE);
 HABIBI Zakaria (BE); FASILOW Fabrice (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH ĐỂ NẤU CHẢY NGUYÊN LIỆU NẤU THỦY TINH ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH PHẪNG VÀ Lò ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

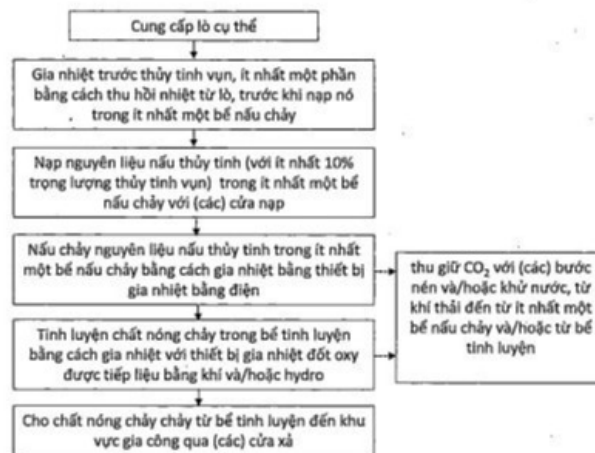
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò bao gồm ít nhất một bể nấu chảy với thiết bị gia nhiệt bằng điện, bể tinh luyện với thiết bị gia nhiệt đốt oxy, cỗ ngăn cách bể nấu chảy và bể tinh luyện, (các) cửa nạp nằm ở bể nấu chảy này và (các) cửa xả nằm ở phía dòng ra của bể tinh luyện; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong bể nấu chảy này với (các) cửa nạp, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất 10% trọng lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong bể nấu chảy này bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt bằng điện; (iv) tinh luyện chất nóng chảy trong bể tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu bằng khí và/hoặc hydro; (v) cho dịch nóng chảy chảy từ bể tinh luyện đến khu vực gia công qua (các) cửa xả; (vi) thu giữ CO₂ từ khí thải, khí thải này có hàm lượng CO₂ bằng ít nhất 35%; tỷ lệ đầu vào điện nằm trong khoảng từ 50% đến 85% và bước thu giữ CO₂ bao gồm (các) bước nén và/hoặc khử nước. Quy trình này thể hiện hàm lượng CO₂ rất thấp và có hiệu quả kinh tế.



HÌNH 1

- (11) **106979 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03986** (85) 31/05/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/EP2022/083947 30/11/2022
- (30) 21212202.2 03/12/2021 EP (87) WO2023/099617 08/06/2023
- (51) **C03B 3/02; C03B 5/225; C03B 5/235; F27D 17/00; C03C 1/00; F23D 99/00; F23J 15/02; C03B 5/03; C03B 5/237**
- (71) **AGC GLASS EUROPE (BE)**
Avenue Jean Monnet 4,1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
- (72) BIOUL François (BE); SYMOENS Bruno (BE); BOURGEOIS Nicolas (BE); HABIBI Zakaria (BE); FASILOW Fabrice (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐỂ NẤU CHẢY NGUYÊN LIỆU NẤU THỦY TINH ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH PHẪNG VÀ Lò ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

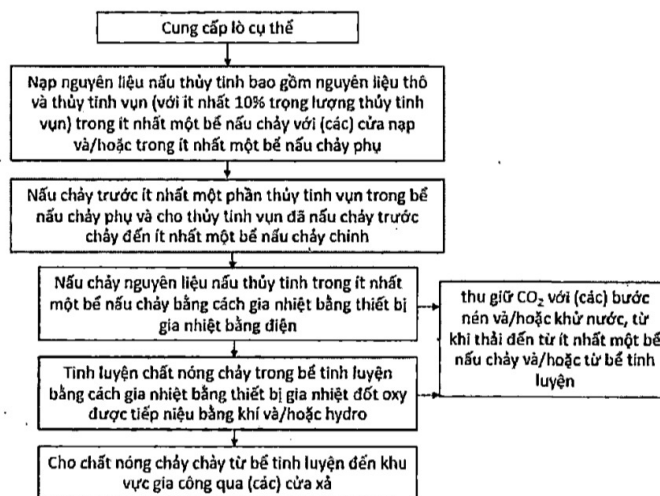
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò bao gồm ít nhất một bể nấu chảy với thiết bị gia nhiệt bằng điện, bể tinh luyện với thiết bị gia nhiệt đốt oxy, cô ngăn cách bể nấu chảy và bể tinh luyện, (các) cửa nạp nằm ở bể nấu chảy này và (các) cửa xả nằm ở phía dòng ra của bể tinh luyện; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong bể nấu chảy này với (các) cửa nạp, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất 10% trọng lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) gia nhiệt trước thủy tinh vụn, ít nhất một phần bằng cách thu hồi nhiệt từ lò, trước khi nạp nó trong ít nhất một bể nấu chảy; (iv) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh vào ít nhất một bể nấu chảy; (v) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong bể nấu chảy này bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt bằng điện; (vi) tinh luyện chất nóng chảy trong bể tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu bằng khí và/hoặc hydro; (vii) cho dịch nóng chảy chảy từ bể tinh luyện đến khu vực gia công qua (các) cửa xả; (viii) thu giữ CO₂ từ khí thải, khí thải này có hàm lượng CO₂ bằng ít nhất 35%; tỷ lệ đầu vào điện nằm trong khoảng từ 50% đến 85% và bước thu giữ CO₂ bao gồm (các) bước nén và/hoặc khử nước. Quy trình này thể hiện hàm lượng CO₂ rất thấp và có hiệu quả kinh tế.



HÌNH 1

- (11) **106980 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03987** (85) 31/05/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/EP2022/083948 30/11/2022
- (30) 21212206.3 03/12/2021 EP (87) WO2023/099618 08/06/2023
- (51) **C03B 5/03; F27D 17/00; C03C 1/00; F23J 15/02; C03B 5/225; C03B 5/235**
- (71) **AGC GLASS EUROPE (BE)**
Avenue Jean Monnet 4,1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
- (72) **BIOUL François (BE); SYMOENS Bruno (BE); BOURGEOIS Nicolas (BE); HABIBI Zakaria (BE); FASILOW Fabrice (BE)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐỂ NẤU CHẢY NGUYÊN LIỆU NẤU THỦY TINH ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH PHẪNG VÀ Lò ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò bao gồm ít nhất một bể nấu chảy chính với thiết bị gia nhiệt bằng điện, ít nhất một bể nấu chảy phụ, bể tinh luyện với thiết bị gia nhiệt đốt oxy, cổ ngăn cách bể nấu chảy chính và bể tinh luyện, (các) cửa nạp nằm ở bể nấu chảy chính và (các) cửa xả nằm ở phía dòng ra của bể tinh luyện; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong bể nấu chảy chính và/hoặc trong bể nấu chảy phụ, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất 10% trọng lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh; (iii) nấu chảy trước ít nhất một phần thủy tinh vụn trong bể nấu chảy phụ và cho thủy tinh vụn đã nấu chảy trước chảy đến ít nhất một bể nấu chảy chính, (iv) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong bể nấu chảy chính bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt bằng điện; (v) tinh luyện chất nóng chảy trong bể tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu bằng khí và/hoặc hydro; (vi) cho dịch nóng chảy chảy từ bể tinh luyện đến khu vực gia công qua (các) cửa xả; (vii) thu giữ CO₂ từ khí thải, khí thải này có hàm lượng CO₂ bằng ít nhất 35%; tỷ lệ đầu vào điện nằm trong khoảng từ 50% đến 85% và bước thu giữ CO₂ bao gồm (các) bước nén và/hoặc khử nước. Quy trình này thể hiện hàm lượng CO₂ rất thấp và có hiệu quả kinh tế.



HÌNH 1

- (11) **106981 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-03988** (85) 31/05/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/EP2022/083949 30/11/2022
- (30) 21212215.4 03/12/2021 EP (87) WO2023/099619 08/06/2023
- (51) **C03B 5/03; F27D 17/00; C03C 1/00; F23J 15/02; C03B 5/225; C03B 5/235**
- (71) **AGC GLASS EUROPE (BE)**
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
- (72) BIOUL François (BE); SYMOENS Bruno (BE); BOURGEOIS Nicolas (BE); HABIBI Zakaria (BE); FASILOW, Fabrice (BE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH ĐỂ NẤU CHẢY NGUYÊN LIỆU NẤU THỦY TINH ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH PHẪNG VÀ Lò ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh để sản xuất kính phẳng, bao gồm các bước (i) cung cấp lò bao gồm ít nhất một bể nấu chảy với thiết bị gia nhiệt bằng điện, bể tinh luyện với thiết bị gia nhiệt đốt oxy, cổ ngăn cách bể nấu chảy và bể tinh luyện, (các) cửa nạp nằm ở bể nấu chảy này và (các) cửa xả nằm ở phía dòng ra của bể tinh luyện; (ii) nạp nguyên liệu nấu thủy tinh bao gồm nguyên liệu thô và thủy tinh vụn trong bể nấu chảy này với (các) cửa nạp, lượng thủy tinh vụn bằng ít nhất 10% trọng lượng của tổng lượng nguyên liệu nấu thủy tinh và nguyên liệu thô bao gồm ít hơn 25% trọng lượng hợp chất carbonat; (iii) nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh trong bể nấu chảy này bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt bằng điện; (iv) tinh luyện chất nóng chảy trong bể tinh luyện bằng cách gia nhiệt bằng thiết bị gia nhiệt đốt oxy được cấp liệu bằng khí và/hoặc hydro; (v) cho dịch nóng chảy chảy từ bể tinh luyện đến khu vực gia công qua (các) cửa xả; (vi) thu giữ CO₂ từ khí thải, khí thải này có hàm lượng CO₂ bằng ít nhất 35%; tỷ lệ đầu vào điện nằm trong khoảng từ 50% đến 85% và bước thu giữ CO₂ bao gồm (các) bước nén và/hoặc khử nước. Quy trình này thể hiện hàm lượng CO₂ rất thấp và có hiệu quả kinh tế.

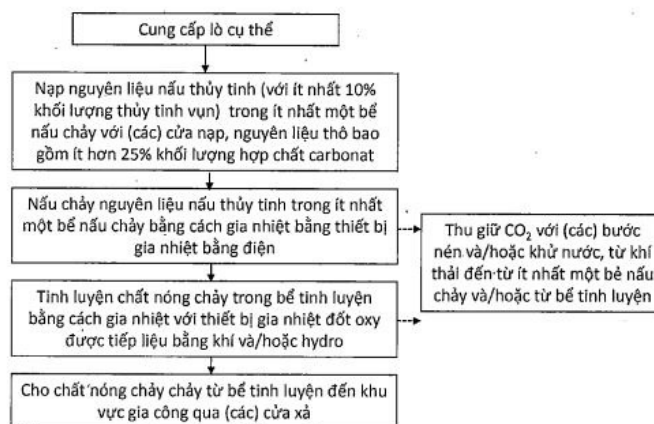
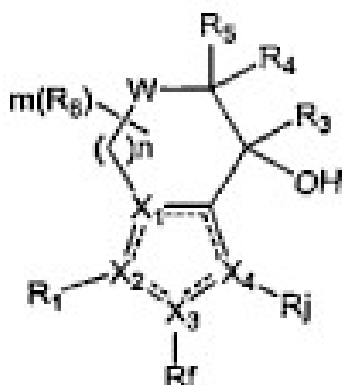


FIG.1

- (11) **106982 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-03993** (85) 31/05/2024
 (22) 03/11/2022 (86) PCT/CN2022/129643 03/11/2022
 (30) PCT/CN2021/128239 02/11/2021 CN (87) WO2023/078369 11/05/2023
 PCT/CN2021/138668 16/12/2021 CN
 (51) **C07D 243/36; A61K 31/403; A61P 35/00**
 (71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China
 (72) YANG, Rongwen (CN); SUN, Yun (CN); ZHANG, Jian (CN); YI, Xuegang (CN);
 MA, Teng (CN); WANG, Yu (CN); WANG, Pingping (CN); DING, Lieming (CN);
 LAN, Hong (US); WANG, Jiabing (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
 (54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ
 PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất như thể hiện trong công thức (I). Sáng chế còn đề xuất
 dược phẩm và chế phẩm chứa hợp chất, và phương pháp điều chế hợp chất này.



Công thức (I)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2024)

- (11) **106983 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04004** (85) 31/05/2024
(22) 29/11/2022 (86) PCT/EP2022/083728 29/11/2022
(30) 21212021.6 02/12/2021 EP (87) WO2023/099499 A1 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2024

(51) ***C11D 11/00; C11D 3/382; C11D 3/20; C11D 3/38; C11D 1/62; C11D 3/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **CROSSMAN Martin Charles (GB); MEALING David Richard Arthur (GB)**

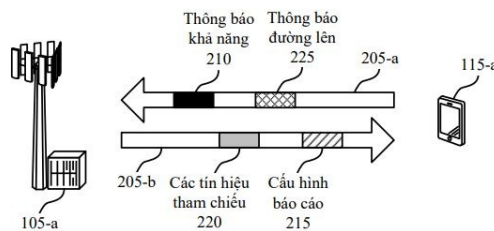
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XẢ DƯỠNG VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý polyeste trong quy trình giặt, trong đó chế phẩm xả dưỡng vải bao gồm: a) hợp chất amoni bậc bốn với hàm lượng từ 2 đến 30% trọng lượng; và b) dầu tự nhiên; được cho thêm vào ở giai đoạn xả của quá trình giặt.

- (11) **106984 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04010** (85) 31/05/2024
- (22) 21/10/2022 (86) PCT/US2022/078538 21/10/2022
- (30) 17/545,735 08/12/2021 US (87) WO 2023/107780 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 27/26; H04L 5/00; H04L 25/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HORN, Idan Michael (IL); LANDIS, Shay (IL); SOKOLOVSKI, Valeri (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN CÁC LƯỢT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để thực hiện các lượt truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng (UE) có thể phát, đến thực thể mạng, thông báo khả năng cho biết khả năng của UE trong báo cáo sự dịch chuyển vòng cho tín hiệu tham chiếu. UE có thể thu chỉ báo về cấu hình báo cáo từ thực thể mạng chỉ ra các tài nguyên đường lên để báo cáo sự dịch chuyển vòng bởi UE, và UE có thể thu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu từ thực thể mạng. Trong một số ví dụ, UE có thể phát, đến thực thể mạng và bằng cách sử dụng các tài nguyên đường lên, thông báo đường lên chỉ ra sự dịch chuyển vòng. UE có thể ước lượng sự dịch chuyển vòng dựa trên việc đo trễ trễ kênh của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, mặt nạ tap âm pha của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu, hoặc cả hai.

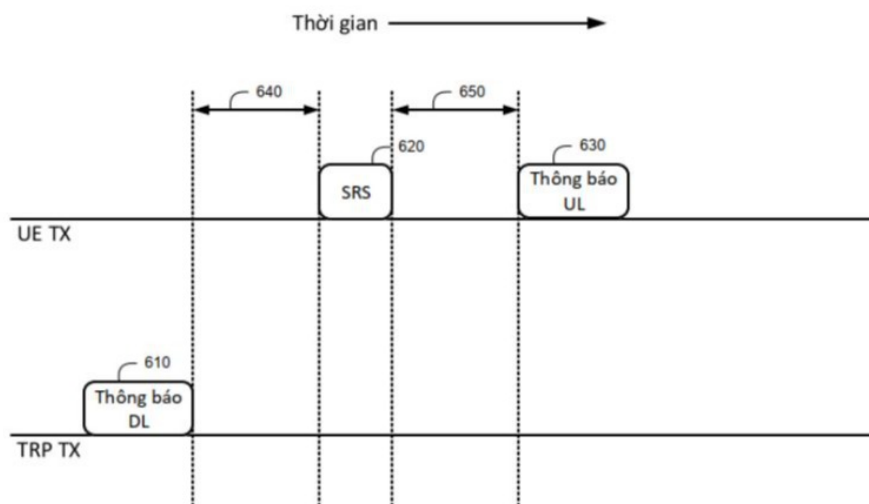


200

HÌNH 2

- (11) **106985 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04012** (85) 31/05/2024
- (22) 28/09/2022 (86) PCT/US2022/077148 28/09/2022
- (30) 20210100863 09/12/2021 GR (87) WO 2023/107766 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY ĐỂ SỬA ĐỔI TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ TRONG TRẠNG THÁI KHÔNG ĐƯỢC KẾT NỐI VỚI MẠNG TRUYỀN THÔNG**

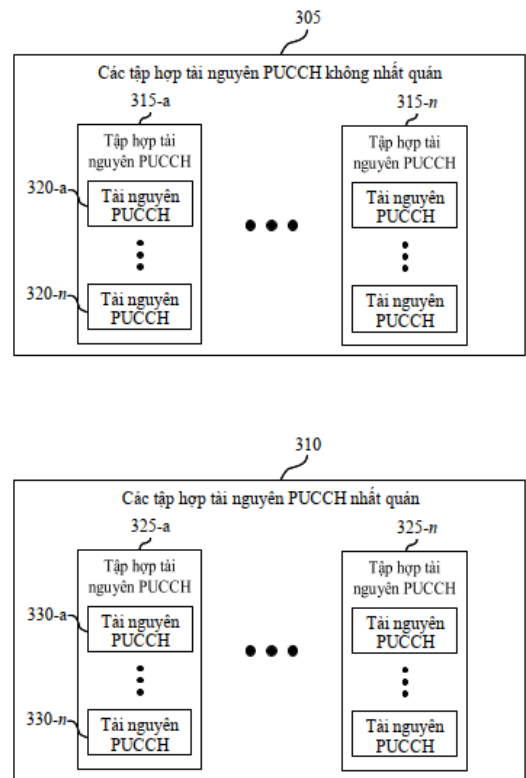
(57) Việc giảm xung đột định thời giữa các trường hợp Tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) khi thiết bị người dùng (UE) ở trạng thái Điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) không hoạt động và SRS được tạo cấu hình để sử dụng phần băng thông (BWP) đường lên (UL) khác với UL BWP của thông báo được phát bởi UE ở trạng thái RRC không hoạt động. Cụ thể hơn, các phương án có thể triển khai các kỹ thuật giảm xung đột và thiết lập các thời điểm hành động để hủy truyền dẫn một hoặc nhiều trường hợp SRS. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và máy để sửa đổi truyền dẫn tín hiệu tham chiếu thăm dò ở trạng thái không được kết nối với mạng truyền thông.



HÌNH 6

- (11) **106986 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04013** (85) 31/05/2024
- (22) 16/11/2022 (86) PCT/US2022/079948 16/11/2022
- (30) 17/547,597 10/12/2021 US (87) WO 2023/107810 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAGGAR, Hemant (IN); SAKHNINI, Iyab Issam (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm gốc có thể hỗ trợ truyền thông các thông báo điều khiển đường lên qua kênh vật lý điều khiển đường lên (physical uplink control channel - PUCCH) bằng dạng sóng miền thời gian. Ví dụ, trạm gốc có thể tạo cấu hình UE bằng nhóm thứ nhất gồm các tập hợp tài nguyên PUCCH được liên kết với loại dạng sóng miền thời gian thứ nhất và nhóm thứ hai gồm các tập hợp tài nguyên PUCCH được liên kết với loại dạng sóng miền thời gian thứ hai. Trạm gốc có thể phát thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) đến UE cho biết loại dạng sóng miền thời gian và tài nguyên PUCCH của tập hợp tài nguyên PUCCH. Để phản hồi, UE có thể chọn tập hợp tài nguyên PUCCH từ nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai và có thể phát thông báo điều khiển đường lên bằng tài nguyên PUCCH được cho biết và loại dạng sóng miền thời gian.

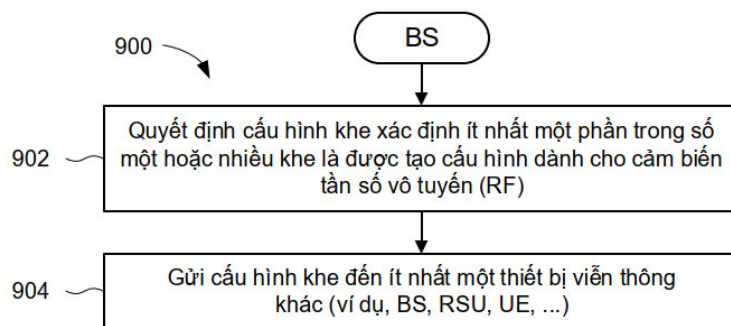


300

HÌNH 3

- (11) **106987 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04014** (85) 31/05/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/US2022/077246 29/09/2022
- (30) 20210100867 10/12/2021 GR (87) WO 2023/107768 A1 15/06/2023
- (51) **G01S 7/00; H04W 72/0446; H04W 64/00; G01S 13/00; G01S 7/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); LY, Hung Dinh (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

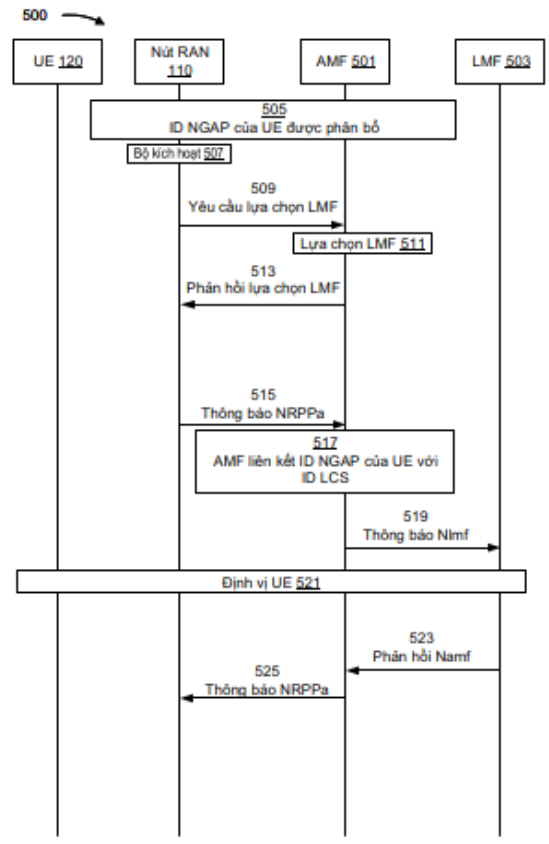
(57) Sáng chế bộc lộ các kỹ thuật để định vị và truyền thông không dây. Các khía cạnh của sáng chế nói chung đề cập đến trạm gốc, thiết bị người dùng, và các phương pháp cảm biến tần số vô tuyến (RF) được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong một khía cạnh, trạm gốc (BS) có thể quyết định cấu hình khe xác định ít nhất một phần trong số một hoặc nhiều khe được tạo cấu hình dành cho cảm biến RF. BS có thể gửi cấu hình khe đến ít nhất một thiết bị viễn thông khác, ví dụ, đến BS khác nếu cảm biến RF là radar song tĩnh. Sau đó, BS có thể thực hiện cảm biến RF theo cấu hình khe. Trong khía cạnh khác, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cấu hình khe xác định ít nhất một phần trong số một hoặc nhiều khe được tạo cấu hình dành cho cảm biến RF. UE có thể hoạt động theo cấu hình khe, ví dụ, UE có thể tiến hành chế độ điện năng thấp hoặc chế độ ngủ trong khi trạm gốc đang thực hiện cảm biến RF, và có thể tùy chọn thức dậy để thu tín hiệu đường xuống hoặc để phát tín hiệu đường lên.



HÌNH 9A

- (11) **106988 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04015** (85) 31/05/2024
- (22) 17/10/2022 (86) PCT/US2022/046847 17/10/2022
- (30) 17/643,810 10/12/2021 US (87) WO 2023/107197 A1 15/06/2023
- (51) **H04W 4/02; H04W 4/40; H04B 7/185**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAHA, Chiranjib (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); KIM, Sunghoon (KR); PHUYAL, Umesh (US); FACCIN, Stefano (US); EDGE, Stephen William (US); CHENG, Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

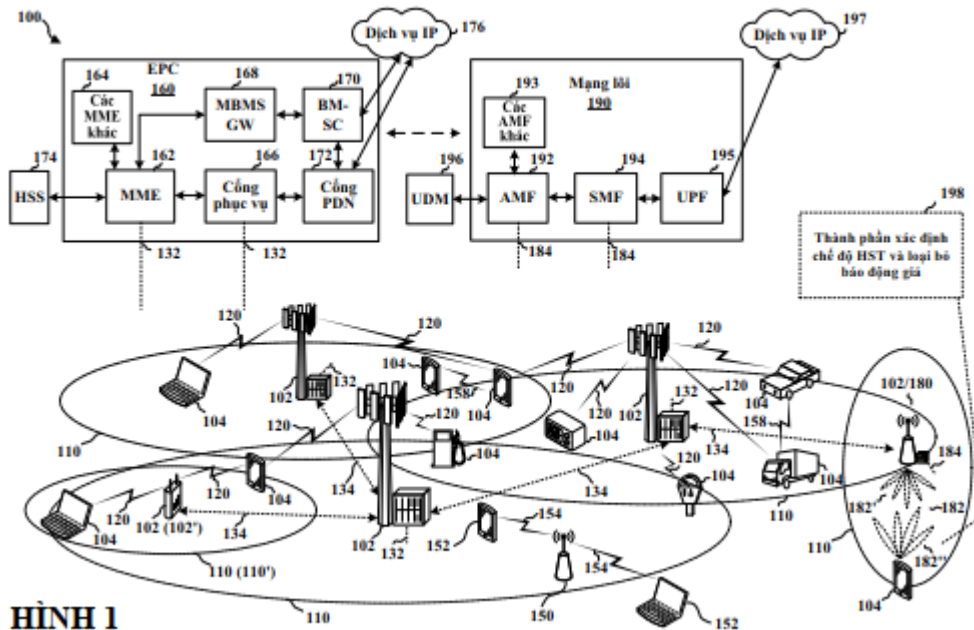
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, nút mạng truy cập vô tuyến (RAN) có thể truyền, đến chức năng truy cập và di động (AMF) của mạng lõi, yêu cầu liên kết với trạng thái dựa trên vị trí của thiết bị người dùng (UE) do nút RAN phục vụ. Ví dụ, trạng thái dựa trên vị trí của UE có thể liên kết với việc UE đang bay hay UE đang lái. Theo đó, nút RAN có thể nhận thông báo để phản hồi yêu cầu. Nút RAN có thể nhận thông báo để phản hồi yêu cầu từ AMF. Ngoài ra, AMF có thể thiết lập kết nối giữa nút RAN và chức năng quản lý vị trí (LMF) của mạng lõi sao cho nút RAN nhận thông báo để phản hồi yêu cầu từ LMF. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



Hình 5

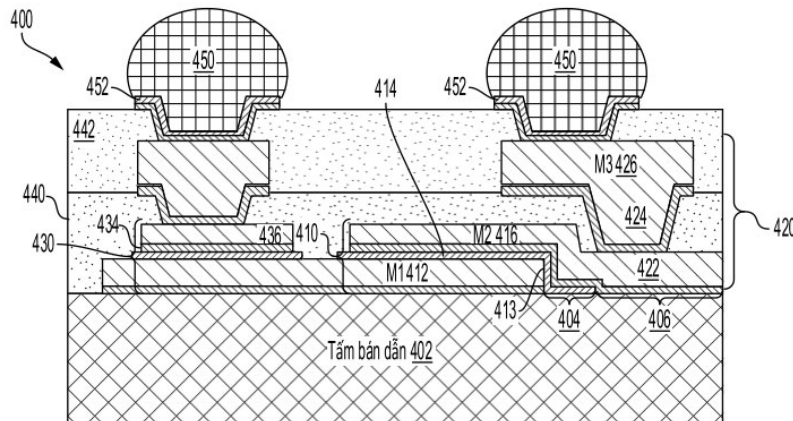
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106989 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04016 | (85) 31/05/2024 | |
| (22) 10/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137031 | 10/12/2021 |
| | (87) WO 2023/102886 A1 | 15/06/2023 |
- (51) *H04W 36/00*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Yongle (CN); LIU, Jiaheng (CN); WANG, Shanshan (CN); WU, Nanrun (CN); MANTRAVADI, Ashok (US); CHALLA, Raghu Narayan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh được đề xuất cho phép UE áp dụng xác định chế độ tàu cao tốc vô tuyến mới và loại bỏ báo động giả trong triển khai HST. UE kết hợp nhiều chỉ báo liên quan đến phát hiện chế độ tàu cao tốc (HST) thành tín hiệu cấu hình chế độ HST tổng hợp. UE xác định xem có loại bỏ tín hiệu cấu hình chế độ HST tổng hợp hay không dựa trên số liệu di động của UE và nhiều ngưỡng. UE chuyển sang chế độ HST khi tín hiệu cấu hình chế độ HST tổng hợp không bị loại bỏ dựa trên số liệu di động của UE vượt quá ít nhất một trong nhiều ngưỡng. Do đó, có thể tránh được các cờ chế độ HST sai và do đó có thể cải thiện tỷ lệ phát hiện chế độ HST thành công. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây.



- (11) **106990 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04018** (85) 31/05/2024
- (22) 27/09/2022 (86) PCT/US2022/044930 27/09/2022
- (30) 17/547,093 09/12/2021 US (87) WO 2023/107183 A1 15/06/2023
- (51) **H01L 23/522; H01L 49/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Nosun (KR); YUN, Changan Hobie (US); KIM, Daniel Daeik (US); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN); VADHAVKAR, Sameer Sunil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẠCH TÍCH HỢP**

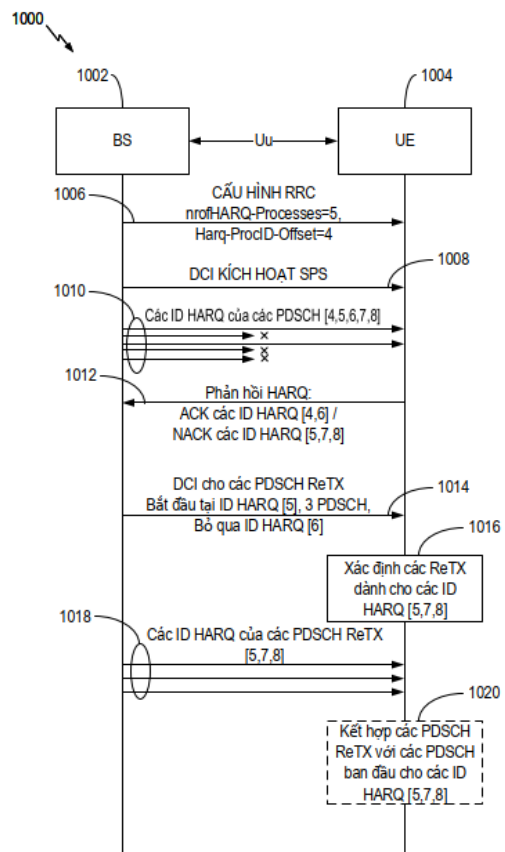
(57) Mạch tích hợp (IC) bao gồm lớp nền và tụ điện kim loại-chất cách điện-kim loại (MIM) thứ nhất. Tụ điện MIM thứ nhất bao gồm tấm thứ nhất gồm lớp kim loại hóa thứ nhất trên bề mặt lớp nền. Tụ điện MIM thứ nhất cũng bao gồm lớp cách điện MIM thứ nhất trên phần thứ nhất của bề mặt tấm thứ nhất, mặt bên của tấm thứ nhất, và phần thứ nhất của bề mặt lớp nền. Tụ điện MIM thứ nhất còn bao gồm tấm thứ hai trên lớp cách điện MIM thứ nhất và trên phần thứ hai của bề mặt lớp nền, tấm thứ hai này bao gồm lớp kim loại hóa thứ hai. IC cũng bao gồm cuộn cảm gồm một phần của tấm thứ hai trên phần thứ hai của bề mặt lớp nền. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo mạch tích hợp.



HÌNH 4A

- (11) **106991 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04019** (85) 31/05/2024
- (22) 19/10/2022 (86) PCT/US2022/078382 19/10/2022
- (30) 17/643,298 08/12/2021 US (87) WO 2023/107778 A1 15/06/2023
- (51) **H04L 1/1867; H04L 1/1812; H04L 1/1822**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TIAN, Qingjiang (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); FAN, Zhifei (US); ZEWAIL, Ahmed Abdelaziz Ibrahim (EG); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế cung cấp các kỹ thuật phát thông tin điều khiển đường xuống (DCI) để lập lịch các lượt phát lại các kênh dùng chung đường xuống vật lý (các PDSCH) được lập lịch bán liên tục (SPS) mà đã không được thu thành công. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm việc thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) lập lịch cho lượt phát lại của ít nhất hai kênh dùng chung đường xuống vật lý (các PDSCH) được lập lịch bán liên tục (SPS) mà có các mã định danh (các ID) yêu cầu phát lại tự động lại (HARQ); và thu các lượt phát lại ít nhất hai PDSCH. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây.



Hình 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 106992 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04020 | (85) 31/05/2024 | |
| (22) 10/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137022 | 10/12/2021 |
| | (87) WO 2023/102884 A1 | 15/06/2023 |

(51) **H04B 17/11**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

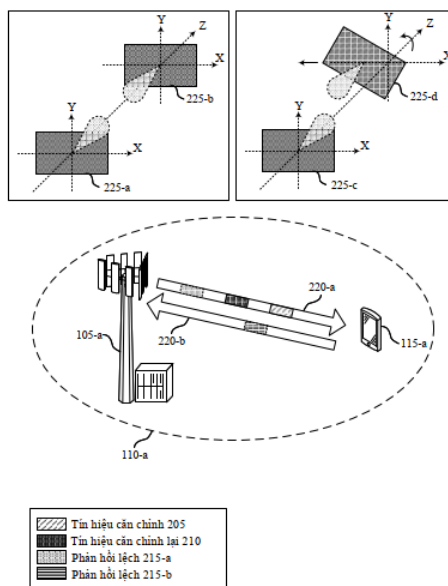
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SEN, Pinar (TR); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); PARK, Seyong (KR); WANG, Renqiu (US); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ZHANG, Yu (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị cho các khía cạnh tín hiệu về ước tính và bù lệch cho truyền thông nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO) tầm nhìn thẳng (LOS). Theo một số ví dụ, thiết bị người dùng (UE) có thể thu tín hiệu điều khiển nhận diện cấu hình cho thủ tục căn chỉnh cho mảng anten của UE bao gồm nhiều phần tử anten. Theo một số ví dụ, UE có thể nhận diện hệ số lệch cho mảng anten theo cấu hình được nhận diện. UE có thể truyền thông với thực thể mạng bằng cách sử dụng mảng anten dựa ít nhất một phần trên bước thực hiện thủ tục bù cho mảng anten của UE dựa ít nhất một phần trên hệ số lệch.

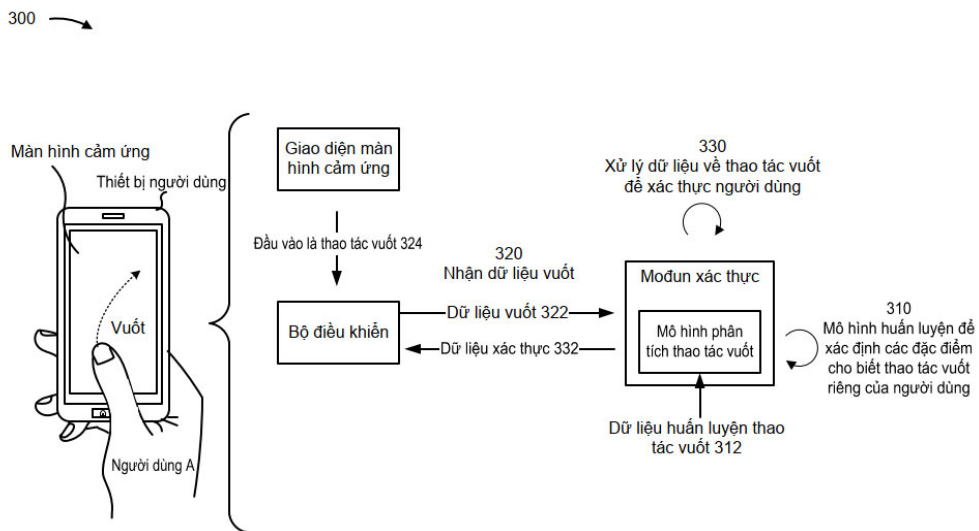


200

HÌNH 2

- (11) **106993 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04021** (85) 31/05/2024
 (22) 16/11/2022 (86) PCT/US2022/079934 16/11/2022
 (30) 17/643,270 08/12/2021 US (87) WO 2023/107809 A1 15/06/2023
 (51) **G06F 21/32; G06F 3/04883; H04L 9/40; G06N 20/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) CHANHLANI, Pankaj (IN); SHUMAN, Mohammed Aatur Rahman (US); AGARWAL, Suresh (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo một số khía cạnh, thiết bị xác thực người dùng có thể nhận dữ liệu về thao tác vuốt được liên kết với thao tác vuốt bởi người dùng của thiết bị người dùng. Dữ liệu về thao tác vuốt có thể được nhận dựa trên thao tác vuốt tạo đầu vào của người dùng cho biết đầu vào là thao tác vuốt. Thiết bị có thể xử lý, dựa trên dữ liệu về thao tác vuốt tham chiếu, dữ liệu về thao tác vuốt để xác định xem thao tác vuốt có được liên kết với người dùng được ủy quyền của thiết bị người dùng hay không. Dữ liệu về thao tác vuốt tham chiếu có thể được liên kết với các lần vuốt trước đó do người dùng được ủy quyền thực hiện. Thiết bị có thể thực hiện hành động được liên kết với quyền truy cập vào giao diện người dùng của thiết bị người dùng dựa trên việc liệu dữ liệu về thao tác vuốt có được xác định là được liên kết với người dùng được ủy quyền hay không. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác thực người dùng.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 106994 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04043 | (85) 03/06/2024 | |
| (22) 16/11/2022 | (86) PCT/JP2022/042503 | 16/11/2022 |
| (30) 2021-188216 | 18/11/2021 | JP (87) WO2023/090346 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2024

(51) *C12N 5/0775*

(71) **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKYO MEDICAL AND DENTAL UNIVERSITY (JP)**

5-45, Yushima 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138510, Japan

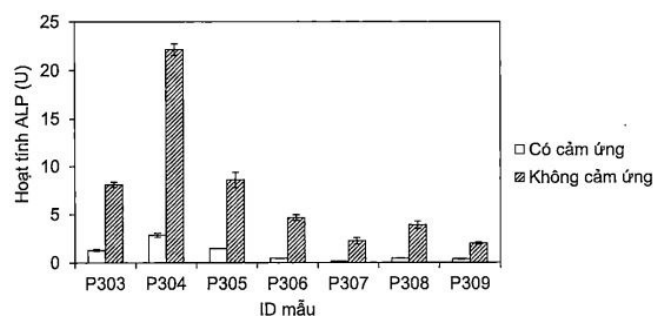
(72) IWATA Takanori (JP); ONIZUKA Satoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẢN THỂ TẾ BÀO BAO GỒM TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, TẤM TẾ BÀO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẤM TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thu được quần thể tế bào bao gồm tế bào gốc trung mô mà có khả năng tăng sinh và khả năng biệt hoá tạo xương rất tốt và hữu ích để tái sinh mô nha chu. Sáng chế cũng đề cập đến việc tạo ra tấm tế bào và phương pháp tạo ra tấm tế bào, bao gồm quần thể tế bào bao gồm tế bào gốc trung mô mà có khả năng tăng sinh và khả năng biệt hoá tạo xương rất tốt và hữu ích để tái sinh mô nha chu làm nguyên liệu. Quần thể tế bào có hoạt tính phosphatasa kiềm trước khi gây cảm ứng vô hoá bằng hoặc lớn hơn IU được chọn lọc và thu được từ quần thể tế bào bao gồm tế bào gốc trung mô có nguồn từ mô răng hoặc mô nha chu. Tấm tế bào thu được nhờ các bước từ (a) đến (c) sau đây: (a) thu được quần thể tế bào bao gồm tế bào gốc trung mô và có hoạt tính phosphatasa kiềm; (b) nuôi cấy quần thể tế bào trong môi trường gây cảm ứng vô hoá, và tăng sinh quần thể tế bào trên chất nền dẻo; và (c) thu hồi và rửa quần thể tế bào dạng tấm được tạo thành trên chất nền dẻo.

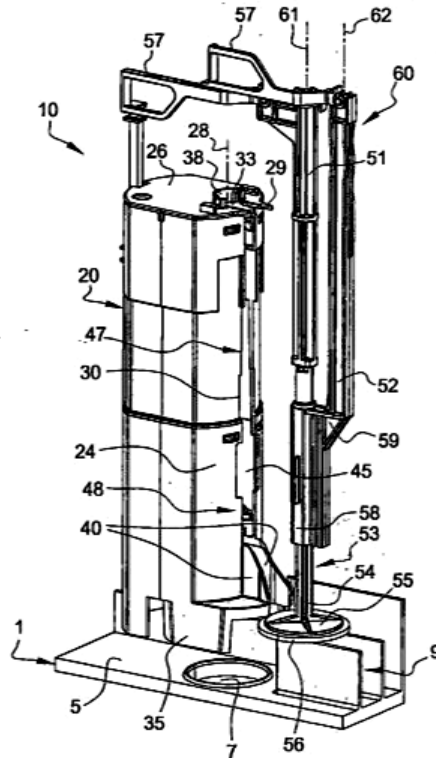
Fig. 1



- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 106995 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04044 | | (85) 03/06/2024 | |
| (22) 25/11/2022 | | (86) PCT/EP2022/083244 | 25/11/2022 |
| (30) FR2112905 | 03/12/2021 | FR (87) WO 2023/099344 | 08/06/2023 |
| (51) <i>E03D 1/35</i> | | | |
| (71) SIAMP CEDAP (MC) | | | |
| | 4, Quai Antoine 1er, 98000 Monaco, Monaco | | |
| (72) WILINSKI, Sébastien (FR) | | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | | |
| (54) THIẾT BỊ XẢ BỒN CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO VÀ LẮP LẠI THIẾT BỊ NÀY THÔNG QUA CỬA TIẾP CẬN CỦA KẾT NƯỚC | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả bồn cầu (10) bao gồm vỏ (20) và thanh dẫn động (51) được bố trí với van xả nước (53) ở phần dưới của nó. Trong kết cấu sử dụng, thanh được nối với vỏ và nhô ra qua lỗ trên (33) và lỗ dưới, bằng cách di chuyển theo phương thẳng đứng giữa vị trí đóng, trong đó van xả nước đóng lỗ xả (7) của kết nước (1), và vị trí xả, trong đó van xả nước nằm phía trên lỗ xả. Khe dọc (30) kéo dài trên toàn bộ chiều cao của vỏ và thông với các lỗ trên và dưới. Khe được tạo kết cấu sao cho thanh có thể tháo ra khỏi vỏ, bằng chuyển động tịnh tiến theo phương ngang, thông qua khe.

Fig. 15



- (11) **106996 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04045** (85) 03/06/2024
(22) 02/12/2021 (86) PCT/CN2021/135186 0 /12/2021
(87) WO2023/097627 08/06/2023

(51) **H01M 4/70; H01M 4/13**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

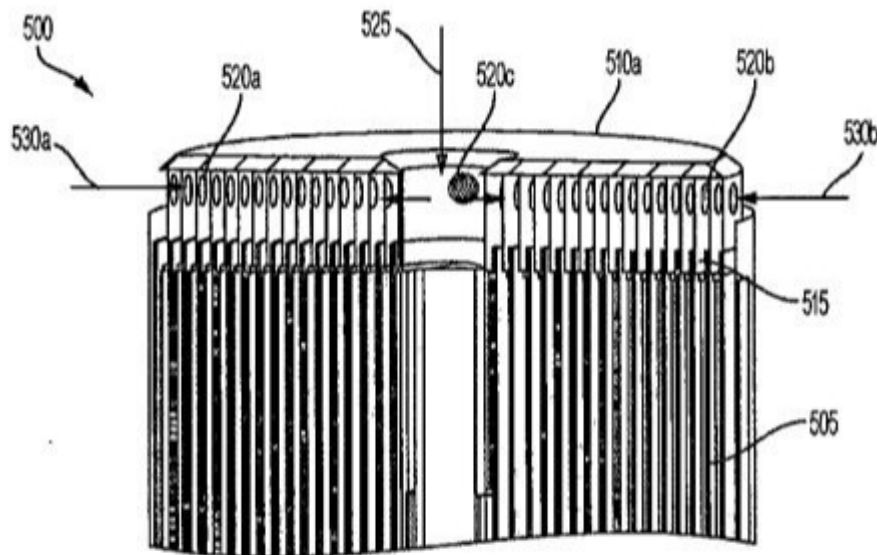
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) GENG, Dan (CN); FAUTEUX, Denis (CN); LI, Jinwei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NGĂN ẮC QUY HÌNH TRỤ, PHƯƠNG PHÁP THẨM CHẤT ĐIỆN PHÂN TRONG NGĂN ẮC QUY HÌNH TRỤ VÀ NGĂN ẮC QUY KHÔNG CÓ VẤU**

- (57) Sáng chế đề cập đến ngăn ắc quy hình trụ, phương pháp thẩm chất điện phân trong ngăn ắc quy hình trụ và ngăn ắc quy không có vấu. Ngăn ắc quy hình trụ này bao gồm anốt, catốt, một hoặc nhiều tấm tách mà tách anốt ra khỏi catốt, chất điện phân và vỏ hình trụ. Anốt, một hoặc nhiều tấm tách, và catốt được cuộn lại với nhau để tạo thành trục cuộn và anốt, catốt và một hoặc nhiều bộ tách tạo thành các lớp đồng tâm ở trong trục cuộn. Trục cuộn được lắp trong vỏ hình trụ. Ít nhất là một trong số anốt và catốt bao gồm một số lượng lỗ được tạo thành từ mặt cắt xuyên tâm phía trong của trục cuộn đến mặt cắt xuyên tâm phía ngoài của trục cuộn. Một số lượng của lỗ tạo thành đường đi mà được tạo cấu hình để làm thuận lợi cho dòng chảy của chất điện phân ở trong trục cuộn sao cho chất điện phân chảy vào trong trục cuộn.



HÌNH 6

- (11) **106997 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04051** (85) 03/06/2024
 (22) 09/11/2022 (86) PCT/US2022/049354 09/11/2022
 (30) 63/277,676 10/11/2021 US (87) WO2023/086354 19/05/2023
 (51) **C03C 3/087; C03C 21/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) FU, Qiang (US); GUO, Xiaoju (US); LEZZI, Peter Joseph (US); SPIER, Charisse Marye (US); WHITTIER, Alana Marie (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ CAO CÓ THỂ TẠO RA BẰNG CÁCH NUNG CHẤY, VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thủy tinh bao gồm: lớn hơn hoặc bằng 56 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 70 % mol SiO₂; lớn hơn hoặc bằng 12 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 20 % mol Al₂O₃; lớn hơn hoặc bằng 0 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 4 % mol P₂O₅; lớn hơn hoặc bằng 0 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 8 % mol B₂O₃; lớn hơn hoặc bằng 6 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 12 % mol Li₂O; lớn hơn hoặc bằng 4 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 12 % mol Na₂O; lớn hơn hoặc bằng 0,4 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 3 % mol K₂O; lớn hơn hoặc bằng 2 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 6 % mol MgO; lớn hơn hoặc bằng 0,25 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 6 % mol CaO; lớn hơn hoặc bằng 0 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 3 % mol SrO; lớn hơn hoặc bằng 0 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 5 % mol ZnO; và lớn hơn hoặc bằng 0 % mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 1 % mol ZrO₂. Hợp phần thủy tinh có thể có độ bền chống nứt vỡ lớn hơn hoặc bằng 0,75 MPa·m^{0,5} và mô đun Young lớn hơn hoặc bằng 80 GPa. Hợp phần thủy tinh này có thể gia cường được về mặt hóa học. Hợp phần thủy tinh này có thể được sử dụng trong vật phẩm trên cơ sở thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm trên cơ sở thủy tinh.

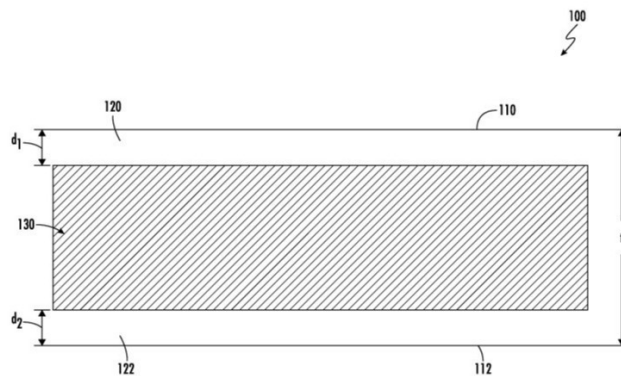


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 106998 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04055 | (85) 03/06/2024 | |
| (22) 14/09/2022 | (86) PCT/CN2022/118814 | 14/09/2022 |
| (30) 202111334248.8 | 11/11/2021 CN | (87) WO2023/082824 |
| 202210114769.0 | 30/01/2022 CN | 19/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2024

(51) **H04W 8/18; H04W 8/24; H04W 8/26; H04W 8/20**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) SHEN, Li (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân bổ tài nguyên, bộ máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống chip, liên quan đến lĩnh vực công nghệ đầu cuối và được áp dụng cho thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: Thao tác thứ nhất cho thiết bị đầu cuối được nhận. Để đáp lại thao tác thứ nhất, thiết bị đầu cuối báo cáo tài nguyên truyền thông khả dụng cho thiết bị mạng dựa trên ít nhất số lượng thẻ truyền thông và tiêu chuẩn mạng của mạng được truy nhập bởi thẻ truyền thông. Thiết bị đầu cuối xác định thẻ truyền thông mục tiêu thực hiện dịch vụ dữ liệu, và phân bổ tài nguyên truyền thông cho thẻ truyền thông mục tiêu. Theo cách này, thiết bị đầu cuối có thể phù hợp với tài nguyên truyền thông thích hợp cho dịch vụ dữ liệu, để cải thiện hiệu quả truyền thông của thiết bị đầu cuối đa thẻ đa chế độ.

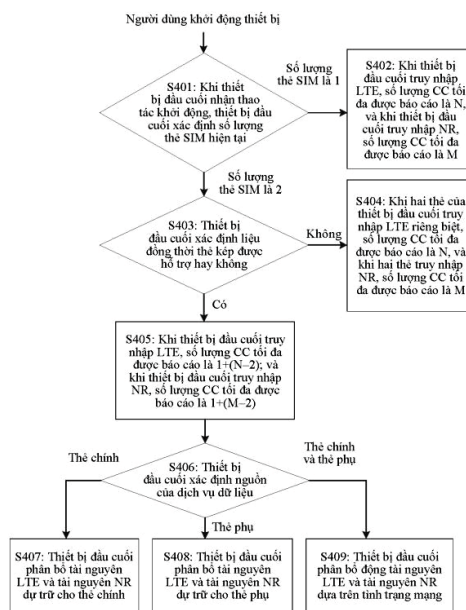


FIG. 4

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|---------------------|------------|
| (11) 106999 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-04056 | (85) 03/06/2024 | | | |
| (22) 10/11/2022 | (86) PCT/CN2022/130993 | 10/11/2022 | | |
| (30) 202111373321.2 | 19/11/2021 | CN | (87) WO 2023/088155 | 25/05/2023 |
| 202210112669.4 | 29/01/2022 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2024

(51) **H04W 28/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DOU, Fenghui (CN); JIN, Hui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy quản lý chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS). Phương pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất gửi thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để yêu cầu QoS dịch vụ thứ nhất; thiết bị thứ nhất nhận thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai chỉ báo cách kiểm soát QoS và tham số QoS của luồng QoS thứ nhất, luồng QoS thứ nhất được sử dụng để truyền luồng dữ liệu của dịch vụ thứ nhất, và cách kiểm soát QoS bao gồm cách kiểm soát thứ nhất để kiểm soát dựa trên nhóm gói dữ liệu; và thiết bị thứ nhất thực hiện kiểm soát QoS trên luồng dữ liệu của dịch vụ thứ nhất dựa trên thông tin thứ hai. Theo sáng chế, thiết bị thứ nhất có thể thực hiện kiểm soát QoS trên luồng dữ liệu của dịch vụ thứ nhất ở mức độ chi tiết của nhóm gói dữ liệu, do đó cải thiện tính linh hoạt của quản lý QoS, thỏa mãn các yêu cầu của các dịch vụ khác nhau, cải thiện trải nghiệm người dùng, và giảm lãng phí tài nguyên mạng.

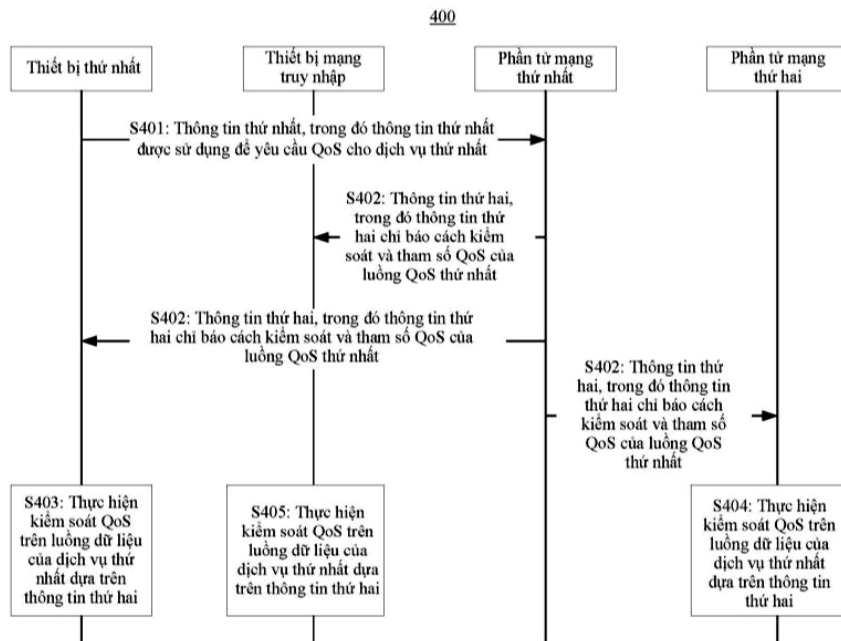


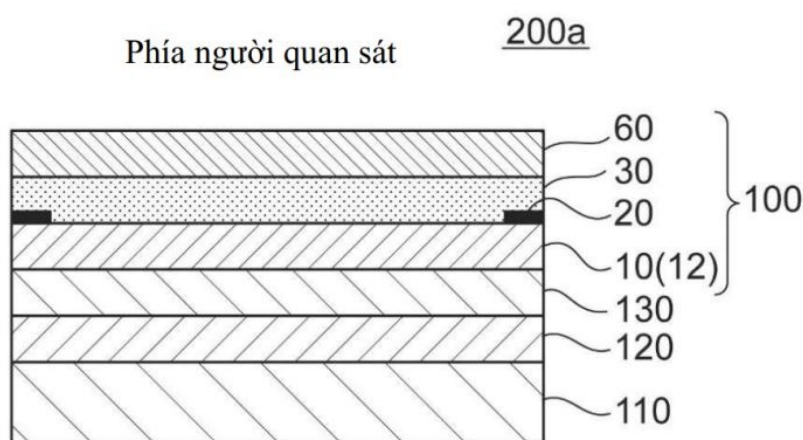
FIG. 4

- (11) **107000 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04061** (85) 03/06/2024
(22) 02/11/2022 (86) PCT/JP2022/041039 02/11/2022
(30) 2021-180414 04/11/2021 JP (87) WO 2023/080168 11/05/2023
(51) **C01B 33/141**; C07C 229/06; E21B 43/22; C07F 7/18; C09K 8/58; C07C 211/63;
C07C 305/06
(71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)**
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan
(72) KASHIHARA, Masaya (JP); OHORI, Takahiro (JP); KITAGAWA, Hirotake (JP);
MURAKAMI, Satoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT LỎNG HÓA HỌC ĐỂ THU HỒI DẦU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng hóa học để thu hồi dầu thô có tỷ lệ thu hồi dầu thô cao, chất lỏng hóa học này vượt trội về độ bền muối cả ở nhiệt độ cao và ở nồng độ muối cao, trong đó chất lỏng hóa học này bao gồm hợp chất silan cation, dung dịch keo silic oxit trong nước có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 3 đến 500nm, và ít nhất một chất hoạt động bề mặt cation.

- (11) **107001 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04063** (85) 03/06/2024
- (22) 09/11/2022 (86) PCT/JP2022/041722 09/11/2022
- (30) 2021-185737 15/11/2021 JP (87) WO 2023/085319 19/05/2023
- (51) **B32B 7/023; G06F 3/041; H10K 59/10; H05B 33/02; H05B 33/14; H10K 50/86; G02B 5/30; G09F 9/00**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) NAGAHATA Keiji (JP); KAWAMURA Ryo (JP); IZAKI Akinori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM ĐA LỚP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến: tấm đa lớp quang học, bao gồm theo thứ tự sau đây: tấm phân cực bao gồm phần phân cực; lớp được in được bố trí xung quanh biên ngoài của tấm phân cực; và lớp dính nhạy áp thứ nhất mà chứa vật liệu tạo màu; và thiết bị hiển thị ảnh, bao gồm theo thứ tự sau đây hướng tới phía người quan sát: phần tử hiển thị; và tấm đa lớp quang học, trong đó tấm đa lớp quang học được bố trí sao cho lớp được in có vị trí trên phía người quan sát so với tấm phân cực.



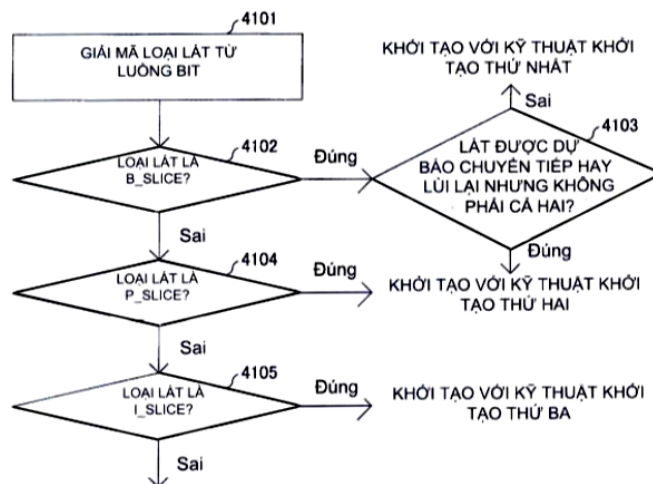
- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107002 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04065 | (85) 18/12/2013 | |
| (22) 27/06/2012 | (86) PCT/JP2012/067023 | 27/06/2012 |
| (30) 13/174,564 | 30/06/2011 | US (87) WO 2013/002412 A8 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2014

- (51) **H04N 7/32**
 (62) 1-2023-00806
 (71) **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**
 Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
 (72) MISRA, Kiran (IN); SEGALL, Christopher A. (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khung video của chuỗi video, phương pháp này bao gồm các bước: (a) thu lát ở bộ giải mã video; (b) nhận dạng kiểu của lát như là một trong ít nhất lát được dự báo thứ nhất và lát được dự báo thứ hai; (c) thu thông tin để xác định phương pháp khởi tạo ngữ cảnh tương ứng với lát này; (d) khởi tạo ngữ cảnh được kết hợp với lát bằng cách sử dụng một trong số phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai dựa vào thông tin thu được; và (e) giải mã khung video sử dụng kiểu của lát và một trong phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ nhất và phương pháp khởi tạo ngữ cảnh thứ hai.

FIG. 41



- | | | |
|--------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107003 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04092 | (85) 04/06/2024 | |
| (22) 21/11/2022 | (86) PCT/JP2022/043012 | 21/11/2022 |
| (30) 2021-194375 | 30/11/2021 JP | (87) WO 2023/100707 |
| | | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2024

(51) **C21B 13/00; C22B 9/10; C22B 5/12; C21B 3/06; C21C 1/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

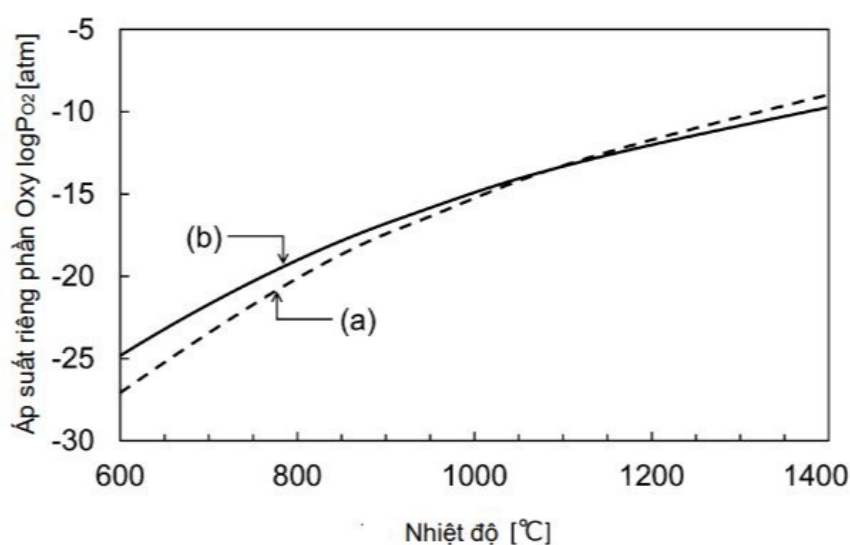
(72) NAKASE Kenji (JP); MINATANI Kazuya (JP); NAKAI Yoshie (JP); OKUYAMA Goro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sắt kim loại với nồng độ phospho thấp từ nguyên liệu thô chứa oxit sắt và phospho làm thành phần. Phương pháp sản xuất sắt kim loại bao gồm bước khử ở nhiệt độ cao để làm nóng nguyên liệu thô chứa oxit mà bao gồm oxit sắt và phospho, như các thành phần, dưới môi trường khí khử để tạo thành sắt kim loại do sự khử của oxit sắt và pha xỉ được tạo ra của phần không được khử của oxit, và làm cho pha xỉ chứa phospho. Tốt hơn là nguyên liệu thô là quặng sắt, hoặc quặng sắt bổ sung nguyên liệu điều chỉnh thành phần thu được bằng cách bổ sung và trộn nguyên liệu điều chỉnh thành phần trong quặng sắt, tính bazơ của nguyên liệu thô là 4,0 hoặc nhỏ hơn, nhiệt độ và áp suất riêng phần trong bước khử ở nhiệt độ cao là nằm trong phạm vi được xác định trước, và quy trình nghiền và tách hoặc quy trình làm nóng và làm nóng chảy được áp dụng cho hỗn hợp được cho qua xử lý khử sao cho hỗn hợp được tách thành pha kim loại và pha xỉ.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107004 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04095 | (85) 04/06/2024 | |
| (22) 08/11/2022 | (86) PCT/US2022/049269 | 08/11/2022 |
| (30) 63/277,110 | 08/11/2021 | US (87) WO2023/081509 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2024

(51) *H04N 19/117; H04N 19/186; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/132*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) KUO, Che-wei (TW); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-wen (TW); JHU, Hong-jheng (TW); YAN, Ning (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ CHO DỊCH VỤ THÍCH ỨNG MẪU THEO ĐƯỜNG CHÉO-THÀNH PHẦN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tạo mã cho quy trình dịch vị thích ứng mẫu theo đường chéo thành phần (Cross-Component Sample Adaptive Offset, CCSAO). Phương pháp bao gồm các bước: xác định chi phí tốc độ-độ méo (Rate-Distortion, RD) thứ nhất cho khối nhờ sử dụng bộ phân loại thứ nhất, trong đó bộ phân loại thứ nhất có số thể loại thứ nhất trong phạm vi giá trị thứ nhất, và trong đó chi phí RD thứ nhất là nhỏ nhất trong số các chi phí RD được liên kết với các bộ phân loại có số thể loại trong phạm vi giá trị thứ nhất; xác định chi phí RD thứ hai cho khối nhờ sử dụng bộ phân loại thứ hai, trong đó bộ phân loại thứ hai có số thể loại thứ hai trong phạm vi giá trị thứ hai, và trong đó chi phí RD thứ hai là nhỏ nhất trong số các chi phí RD được liên kết với các bộ phân loại có số thể loại trong phạm vi giá trị thứ hai; và áp dụng bộ phân loại thứ nhất làm bộ phân loại cho quy trình CCSAO để đáp lại việc xác định chi phí RD thứ nhất là ít hơn chi phí RD thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo mã cho quy trình dịch vị thích ứng mẫu theo đường chéo thành phần (CCSAO), phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp nhận luồng bit.

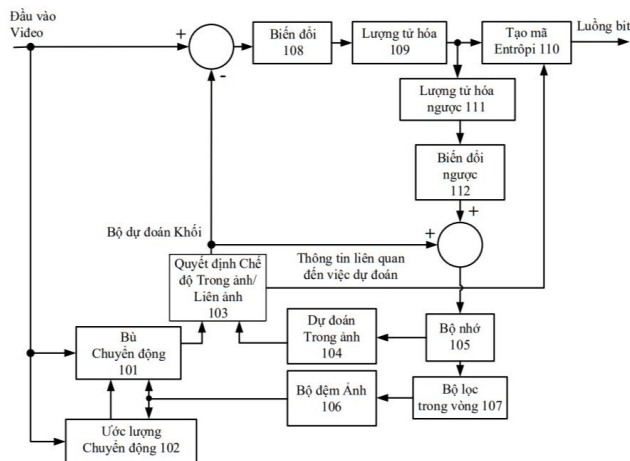


FIG.1

(11) 107005 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04097

(22) 04/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2024

(51) E04G 21/12; F16F 7/00; F16F 15/00; E04C 5/01

(71) 1. NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)

Bộ môn Cơ học Kết cấu - Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

2. ĐOÀN DUY NGỌC (VN)

7 hẻm 475/20/49 Nguyễn Trãi, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thành (VN); Đoàn Duy Ngọc (VN); Đồng Đức Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GIẢM CHẤN QUÁN TÍNH TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giảm chấn quán tính tích hợp bao gồm cụm chuyển đổi chuyển động tịnh tiến sang chuyển động quay (300), trong đó thiết bị có hai điểm đầu nối (bao gồm một điểm trên trục vít me (320) và một điểm trên thân vỏ của thiết bị) được nối với hai điểm trên công trình (hoặc trên thiết bị cơ khí khác) có tác dụng chuyển đổi chuyển động tịnh tiến của hệ sang chuyển động quay, các rung động sau khi được hấp thụ được tích vào bánh đà (100) là linh kiện giảm chấn được sử dụng để lưu trữ năng lượng quay, bánh đà (100) được tích hợp bể chứa chất lỏng (200). Ngoài ra, trên bánh đà cũng được tích hợp thêm các nam châm vĩnh cửu, và trên phần thân vỏ cũng được tích hợp thêm các cuộn dây được nối với một mạch tiêu thụ, với mục đích chuyển hóa thêm một phần năng lượng cơ học trên công trình thành năng lượng điện, rồi phần năng lượng điện này được tiêu tán trong các mạch tiêu thụ. Thiết bị giảm chấn quán tính tích hợp được sử dụng trong lĩnh vực xây dựng công trình hoặc kết cấu cơ khí nhằm giảm sự tác động của môi trường đến công trình hoặc kết cấu cơ khí.

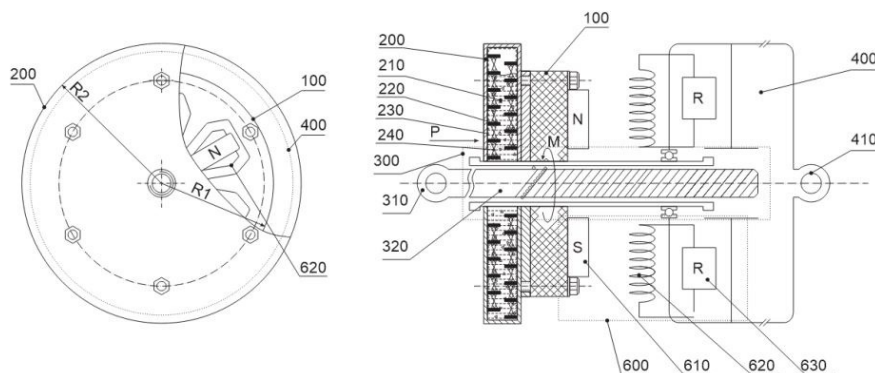


Fig.1

- (11) **107006 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04102** (85) 05/06/2024
(22) 04/11/2022 (86) PCT/AU2022/051329 04/11/2022
(30) 2021903549 05/11/2021 AU (87) WO 2023/077200 11/05/2023
(51) **A61B 10/00; A61B 17/34; A61M 27/00; A61B 10/02**
(71) **INOVA MEDICAL PTY LTD (AU)**
52 Churchill Ave, Subiaco, Perth, Western Australia 6008, Australia
(72) Melanie Kathryn WHITE (AU); Alex John Cullen HAYES (AU); Ming Khoon YEW (AU); Giles MATTHEWS (AU); Michael WESTWOOD (AU); Louis MILLS (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CƠ CẤU VÀ HỆ THỐNG LOẠI BỎ MÔ BÊN TRÊN VÀ/HOẶC DẪN LƯU ÁP XE DA DƯỚI DA**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu loại bỏ mô bên trên áp xe da dưới da và/hoặc dẫn lưu áp xe da dưới da. Cơ cấu chứa thành phần gắn kết mô, vật chứa được tạo kết cấu để chứa ít nhất một phần của thành phần gắn kết mô, và chi tiết cắt được tạo kết cấu để cắt mô của bệnh nhân. Thành phần gắn kết mô được tạo kết cấu để gắn kết mô cắt bởi chi tiết cắt sao cho dịch chuyển của thành phần gắn kết mô vào trong thể tích chứa của vật chứa gây ra dịch chuyển của ít nhất một phần của mô cắt bởi chi tiết cắt vào trong thể tích chứa.

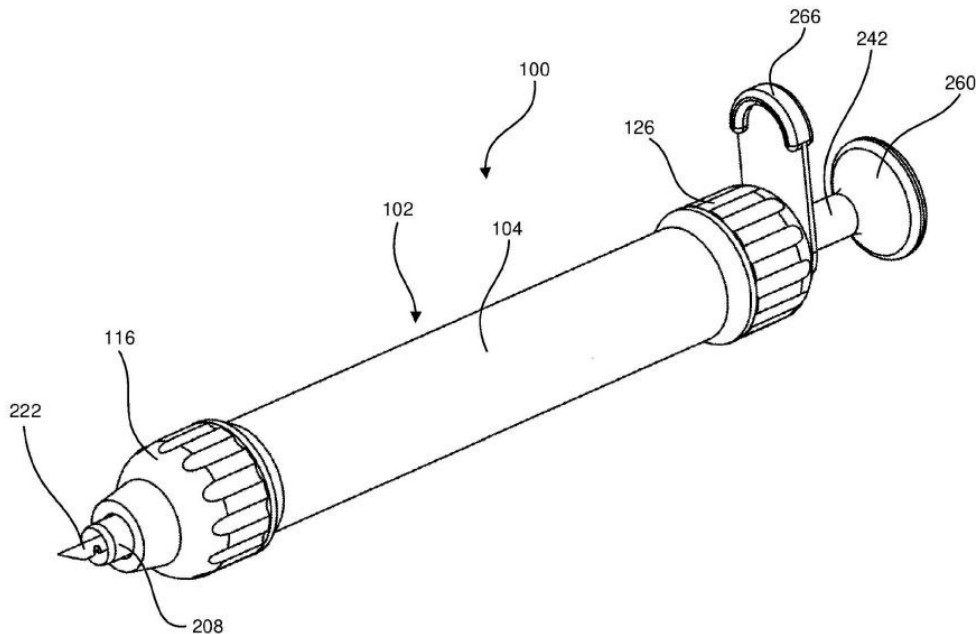


Fig. 2A

- (11) **107007 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04103** (85) 05/06/2024
(22) 27/12/2021 (86) PCT/RU2021/000598 27/12/2021
(30) 2021138240 22/12/2021 RU (87) WO2023/121501 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024

(51) **F23C 1/00; F23L 9/00; F23N 5/10; F23C 13/08**

(71) **1. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

B. Ordynka street, d. 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

2. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)

Ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russia

3. FEDERAL'NOE GOSUDARSTVENNOE UNITARNOE PREDPRIYATIE "ROSSIYSKIY FEDERAL'NIY YADERNIY TSENTR - VSEROSIYSKIY NAUCHNO-ISSLEDOVATEL'SKIY INSTITUT EKSPERIMENTAL'NOY FIZIKI" (RU)

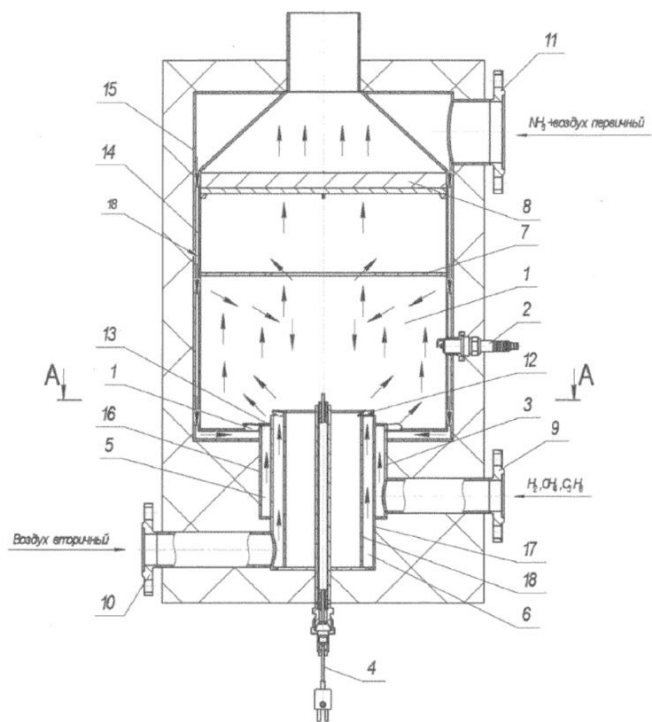
Pr. Mira, 37 Nizhegorodskaya obl., g. Sarov, 607188, Russia

(72) Oleg Fedorovich BRIZITSKIY (RU); Valeriy Yakovlevich TERENCEV (RU); Yuriy Vasil'evich MOROZOV (RU); Lev Nikolayevich KHROBOSTOV (RU); Sergey Vladimirovich FILIMONOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐỐT AMONIAC**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật hóa học, cụ thể là thiết bị đốt amoniac, nó có thể được sử dụng trong các thiết bị nhiệt để tạo ra nhiệt và trong các thiết bị phân hủy amoniac thành hỗn hợp nitơ-hydro. Thiết bị đốt amoniac có buồng đốt hình trụ, thiết bị cung cấp hỗn hợp không khí-amoniac, bao gồm ít nhất một kênh chính để cung cấp nó, tại đầu ra có lắp đặt bộ xoáy tiếp tuyến, một bugi đánh lửa được lắp trong buồng đốt, một kênh cung cấp nhiên liệu bổ trợ có khả năng cháy cao hơn. Một thân hình trụ được đưa vào, bên trong và đồng trục có một buồng đốt hình trụ với cấu tạo giữa chúng, đầu vào của kênh chính và bộ xoáy tiếp tuyến, một kênh hình vòng bổ sung để cung cấp và làm nóng hỗn hợp không khí-amoniac, đồng thời có ít nhất một lỗ xuyên qua được tạo ra trên các bề mặt bên hình trụ của thân và buồng đốt để lắp đặt bugi đánh lửa, cảm biến ngọn lửa, thiết bị cấp không khí thứ cấp và bộ ổn định ngọn lửa được đưa vào, đồng thời buồng đốt được làm mát, ở đầu ra của nó lắp đặt khối xúc tác. Kết quả kỹ thuật đạt được là sự gia tăng các thông số môi trường của đầu đốt, độ tin cậy khi vận hành và tính an toàn.



Hình 1

(11) **107008 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-04115**

(22) 05/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/10/2024

(51) **F24B 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH META ARBITRATION KING (VN)**

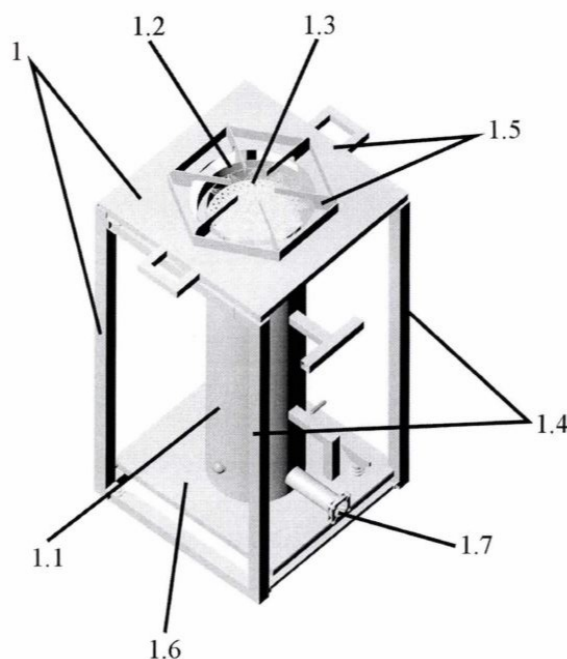
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Hữu Chiến (VN)

(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**

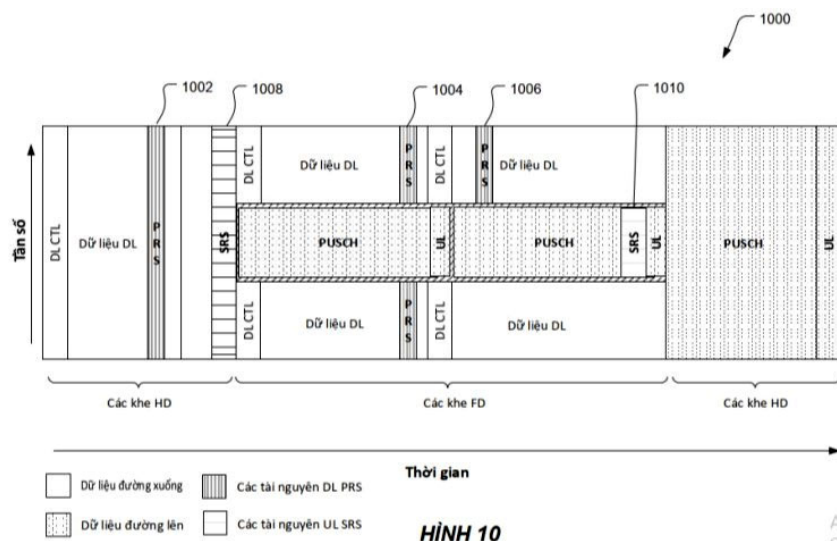
(54) **LÒ KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến lò không khí 1 gồm có: thân lò 1.1, đầu đốt 1.2, đĩa đốt 1.3, khung lò 1.4, mặt khung bàn của lò 1.5, đáy lò 1.6, quạt 1.7, bộ chuyển đổi nguồn điện 1.8, trục nâng nhiên liệu 1.9, tấm chặn lửa 1.10, khung đựng vỉ nướng 1.11 và khung lót để nướng 1.12.



- (11) **107009 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04118** (85) 05/06/2024
- (22) 09/11/2022 (86) PCT/US2022/049393 09/11/20 2
- (30) 20210100872 13/12/2021 GR (87) WO2023/113943 A1 22/06/2023
- (51) **H04B 7/06; H04L 27/26; H04L 5/00; H04W 72/0453; H04L 5/16; H04W 52/02; H04W 56/00; H04W 64/00; H04B 7/08; H04L 5/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ABOTABL, Ahmed Attia (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CUNG CẤP CÁC GIÁ TRỊ ĐO TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ CỦA NÚT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRAO ĐỔI THÔNG BÁO THỜI GIAN TRỌN VÒNG**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để giảm thiểu sai số do trễ nhóm trong các hoạt động bán song công và song công toàn phần. Ví dụ về phương pháp thực hiện trao đổi thông báo thời gian trọn vòng bao gồm bước thực hiện trao đổi thông báo thời gian trọn vòng với nút không dây bao gồm bước thu tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống và phát tín hiệu tham chiếu định vị đường lên, trong đó trao đổi thông báo thời gian trọn vòng được liên kết với ít nhất một chế độ song công, và bước báo cáo giá trị đo chênh lệch thời gian thu-phát dựa trên trao đổi thông báo thời gian trọn vòng, trong đó báo cáo bao gồm chỉ báo về ít nhất một chế độ song công. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy cung cấp các giá trị đo tín hiệu tham chiếu định vị và phương pháp xác định ước lượng vị trí của nút không dây.



- | | | | | | | |
|------|--------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | 107010 A | | | (43) | 25/11/2024 | |
| (21) | 1-2024-04126 | | | (85) | 05/06/2024 | |
| (22) | 28/12/2022 | | | (86) | PCT/EP2022/087962 | 28/12/2022 |
| (30) | 2030317 | 28/12/2021 | NL | (87) | WO2023/126444 | 06/07/2023 |
| | 2030775 | 28/01/2022 | NL | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2024

(51) *E04F 15/10; E04F 15/02; E04F 13/08; E04F 13/18*

(71) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ, LỚP PHỦ TRANG TRÍ, HỆ THỐNG SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ trang trí, cụ thể là lớp phủ sàn trang trí, lớp phủ trần trang trí hoặc lớp phủ tường trang trí, bao gồm nhiều tấm ốp lát trang trí theo sáng chế được ghép với nhau. Sáng chế còn đề xuất hệ thống sản xuất tấm ốp lát trang trí. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất tấm ốp lát trang trí, cụ thể là tấm ốp lát trang trí theo sáng chế.

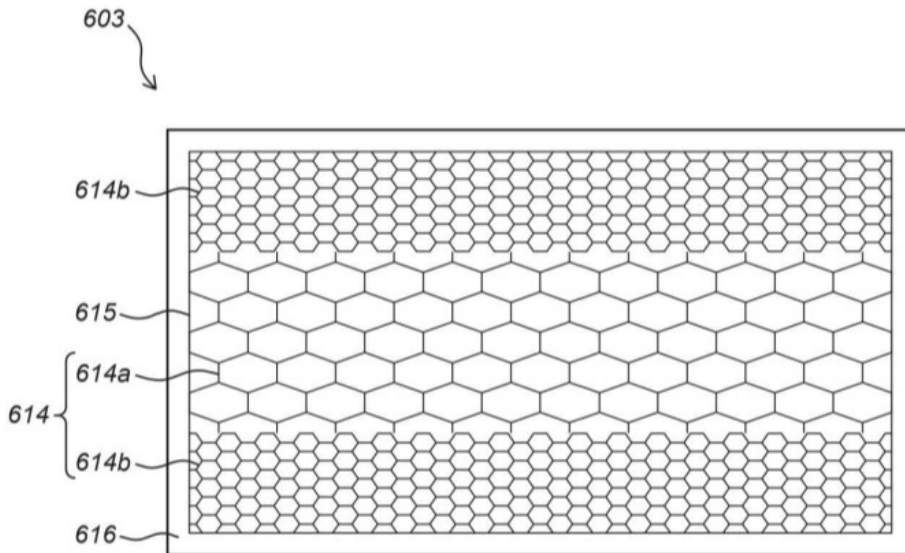


Fig.6c

- (11) 107011 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04154 (85) 06/06/2024
(22) 01/12/2022 (86) PCT/KR2022/019315 01/12/2022
(30) 10-2021-0185318 22/12/2021 KR (87) WO 2023/121038 29/06/2023
10-2022-0089977 21/07/2022 KR
10-2022-0145417 03/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2024

(51) **A61C 8/00**; **A61C 5/70**

(71) **DENTIPLE INC. (KR)**

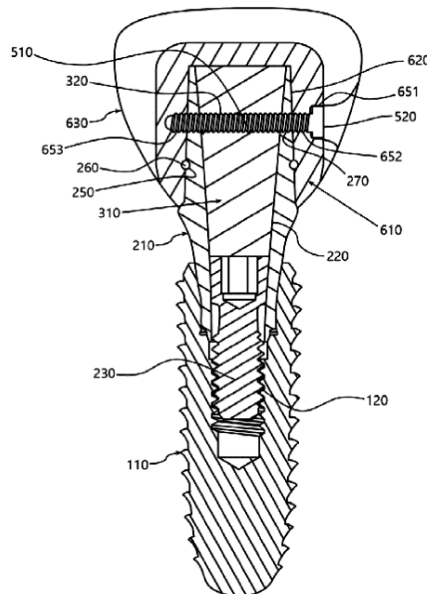
903-ho, 90 Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059, Republic of Korea

(72) YOUN, Ji Hyoung (KR); YOUN, Jang Hoon (KR); YOUN, Jong Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

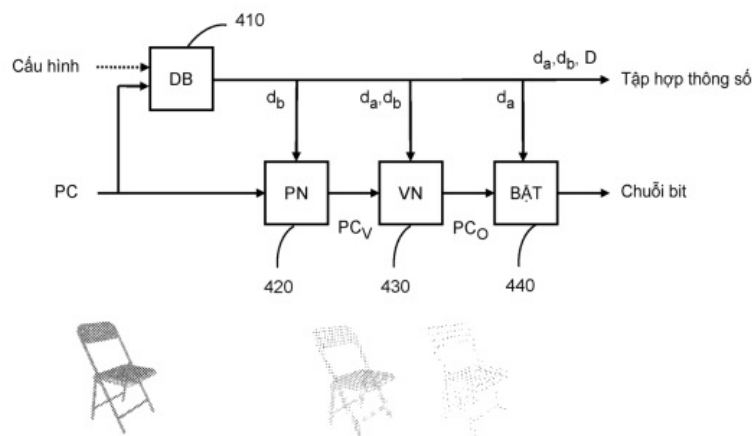
(54) **RĂNG CÂY GHÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến răng cây ghép có thể giảm đến mức tối thiểu việc sử dụng chất dính, như xi măng, để cố định mào răng đúng vị trí, răng cây ghép bao gồm: phần chân răng nhân tạo mà được cấy ghép trong xương ổ răng; phần khớp nối mà được ghép với phần trên của phần chân răng nhân tạo; phần mào răng mà được ghép để bao quanh phần khớp nối theo hướng từ trên xuống dưới; và phần cố định mà được gắn chặt bởi phần mào răng và phần khớp nối và được bố trí sao cho trục dọc của nó cắt trục dọc của phần khớp nối.



- (11) **107012 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04155** (85) 06/06/2024
- (22) 18/10/2022 (86) PCT/US2022/046950 18/10/2022
- (30) 63/291,015 17/12/2021 US (87) WO/2023/113917 22/06/2023
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/96; H04N 19/33; H04N 19/34; H04N 19/119; H04N 19/187**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jiahao PANG (HK); Muhammad Asad LODHI (PK); Dong TIAN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **KHUNG KẾT HỢP ĐỂ NÉN ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến kiến trúc kết hợp để nén và giải nén đám mây điểm. Cụ thể là khối giải mã thứ nhất dành cho các bit quan trọng nhất, thường được mã hóa bằng phương pháp mã hóa dựa trên cây. Khối giải mã thứ hai dành cho phạm vi bit ở giữa, thường được mã hóa bằng phương pháp dựa trên điểm ảnh ba chiều. Khối giải mã thứ ba dành cho các bit ít quan trọng nhất, thường được mã hóa bằng phương pháp dựa trên điểm. Ví dụ: bộ giải mã tạo cấu hình cho mạng của bộ giải mã theo tổng số bit và vị trí phân vùng bit; giải mã đám mây điểm thô và các đặc trưng theo từng điểm liên quan của nó bằng cách sử dụng khối giải mã dựa trên cây; tăng tốc độ lấy mẫu của đám mây điểm thô lên đám mây dày đặc hơn và cập nhật các đặc trưng theo từng điểm bằng cách sử dụng khối giải mã dựa trên điểm ảnh ba chiều; và tinh chỉnh độ chính xác của tọa độ của đám mây điểm có độ sâu bit dày đặc nhưng thấp thành đám mây điểm có độ sâu bit cao bằng cách sử dụng khối giải mã dựa trên điểm.



HÌNH 4

- (11) **107013 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04159** (85) 06/06/2024
(22) 01/12/2022 (86) PCT/EP2022/084142 01/12/2022
(30) 21212809.4 07/12/2021 EP (87) WO2023/104646 A1 15/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2024

(51) **CIID 17/04; B65D 65/46**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

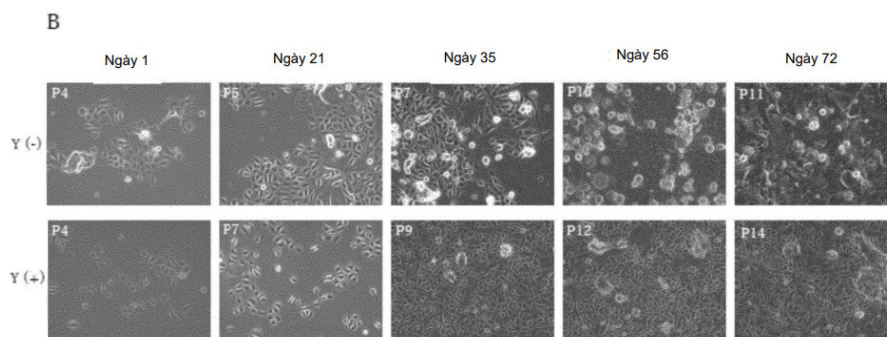
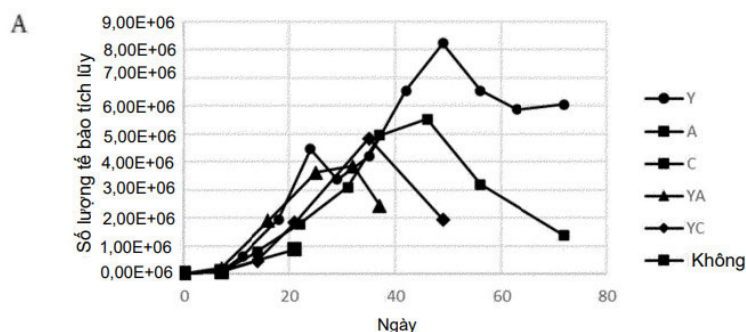
(72) BELL Nathan Robert (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO GÓI CHỨA VIÊN NANG/TÚI NHỎ TAN TRONG NƯỚC**

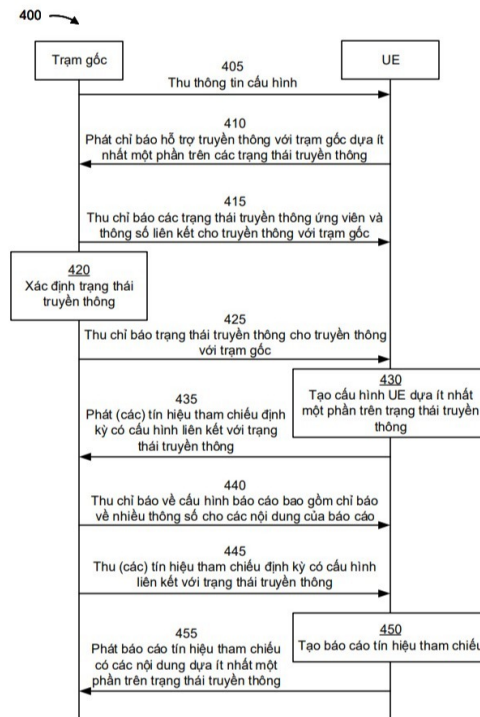
- (57) Bao gói có ít nhất 50% trọng lượng là chất liệu có khả năng phân hủy sinh học, và có nhiều túi nhỏ chứa chế phẩm tẩy rửa được định lượng liều đơn vị, và trong đó các túi nhỏ chứa chế phẩm tẩy rửa được định lượng liều đơn vị này có chứa trung bình từ 3g đến 15g chế phẩm tẩy rửa.

- (11) **107014 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04161** (85) 06/06/2024
 (22) 14/11/2022 (86) PCT/JP2022/042210 14/11/2022
 (30) 2021-184912 12/11/2021 JP (87) WO 2023/085423 19/05/2023
 (51) **C12N 5/07**
 (71) **1. ISM CO., LTD (JP)**
 Sagamiya-Honsha Building 7F., 6 Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082 Japan
2. OCHIYA, TAKAHIRO (JP)
 3-13-1-316, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 1040053 Japan
3. MIYATO, MITSURU (JP)
 1043-5-503, Fujisawa, Fujisawa-Shi, Kanagawa 2510052 Japan
 (72) OCHIYA, Takahiro (JP); MIYATO, Mitsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY KÉO DÀI CÁC TẾ BÀO BIỂU MÔ ĐẠI TRỰC TRÀNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy kéo dài các tế bào biểu mô đại trực tràng, phương pháp này bao gồm nuôi cấy các tế bào biểu mô đại trực tràng với sự có mặt của chất ức chế ROCK.



- (11) **107015 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04167** (85) 06/06/2024
- (22) 18/11/2022 (86) PCT/US2022/080109 18/11/2022
- (30) 17/644,213 14/12/2021 US (87) WO 2023/114604 A1 22/06/2023
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **ELSHAFIE, Ahmed (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ABOTABL, Ahmed Attia (US); LY, Hung Dinh (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

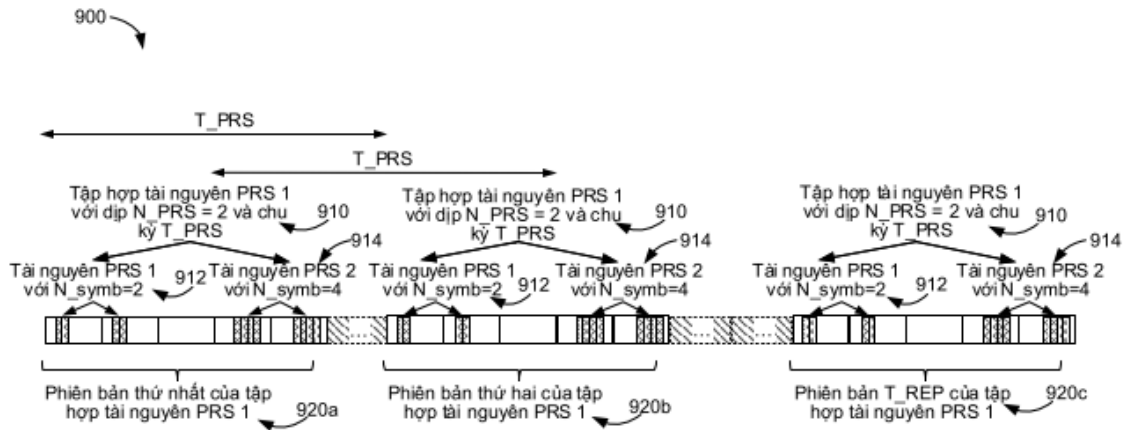
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc, và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu chỉ báo về chế độ tiết kiệm điện năng của trạm gốc để truyền thông với trạm gốc. UE có thể truyền thông với trạm gốc, với việc truyền thông bao gồm bước phát một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định kỳ có cấu hình dựa ít nhất một phần trên chế độ tiết kiệm điện năng của trạm gốc, hoặc bước thu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định kỳ có cấu hình dựa ít nhất một phần trên chế độ tiết kiệm điện năng của trạm gốc. Sáng chế cung cấp rất nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 4

- (11) **107016 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04168** (85) 06/06/2024
- (22) 21/11/2022 (86) PCT/US2022/080214 21/11/2022
- (30) 20210100886 15/12/2021 GR (87) WO 2023/114616 A1 22/06/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **ELSHAFIE, Ahmed (EG); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT KHÔNG DÂY**

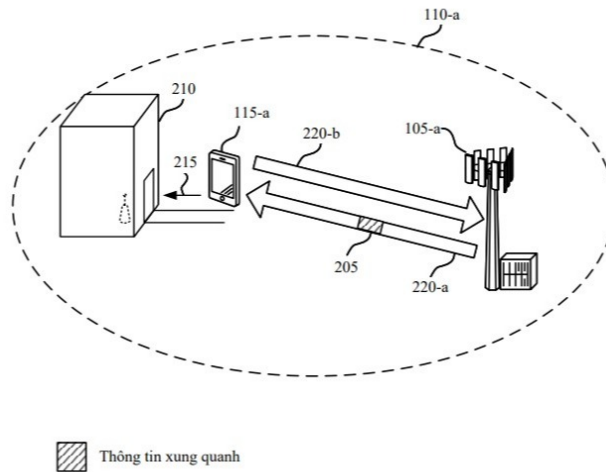
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là nút không dây và phương pháp vận hành nút không dây. Theo một khía cạnh, nút không dây (ví dụ, UE hoặc gNB) phân chia các PRB liên quan đến dịp PRS trong miền tần số thành ít nhất là khúc PRB thứ nhất và khúc PRB thứ hai. Nút không dây xác định chuỗi PRS cho các khúc PRB thứ nhất và thứ hai dựa trên các tập hợp thông số cấu hình PRS tương ứng. Trong một số thiết kế, các tập hợp thông số cấu hình PRS tương ứng khác nhau, trong khi ở các thiết kế khác, các tập hợp thông số cấu hình PRS tương ứng giống với các chuỗi PRS tương ứng với các phần khác nhau của cùng chuỗi PRS lớn. Nút không dây phát (ví dụ, nút Tx) hoặc thu (ví dụ, nút Rx) PRS trên khúc PRB thứ nhất và khúc PRB thứ hai dựa trên các chuỗi PRS.



HÌNH 9

- (11) 107017 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04169 (85) 06/06/2024
(22) 26/10/2022 (86) PCT/US2022/047903 26/10/2022
(30) 17/552,121 15/12/2021 US (87) WO 2023/113923 A1 22/06/2023
(51) *H04W 4/00; H04W 24/00; H04W 36/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); YOO, Taesang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

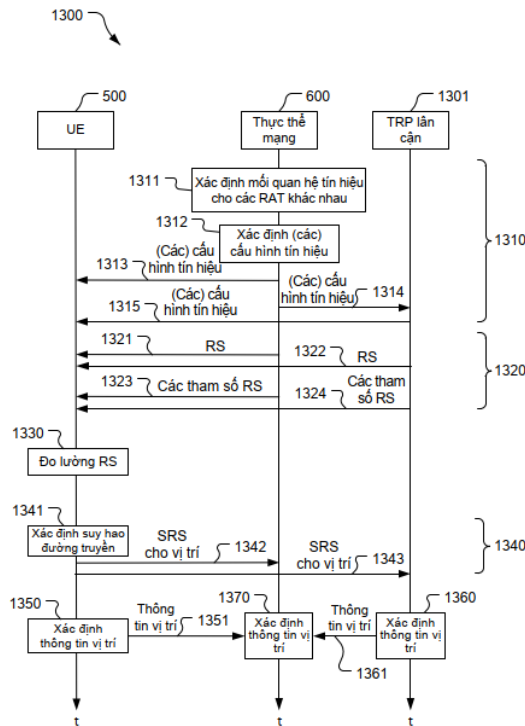
- (57) Sáng chế mô tả các phương pháp, máy, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). UE có thể thu, từ trạm gốc, tín hiệu bao gồm thông tin liên quan đến vùng xung quanh nơi đặt UE. Theo một số ví dụ, thông tin liên quan đến vùng xung quanh nơi đặt UE có thể được xác định thông qua cảm biến được ghép nối với trạm gốc. Ví dụ: UE có thể thu một hoặc nhiều thông số môi trường bao gồm ít nhất một trong các thông tin vị trí của UE, thời gian trong ngày, số lượng UE được kết nối tại trạm gốc hoặc kết hợp của chúng. Sau đó, UE có thể thực hiện thủ tục truyền thông với trạm gốc dựa trên thông tin liên quan đến vùng xung quanh nơi đặt UE.



HÌNH 2

- (11) **107018 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04171** (85) 06/06/2024
- (22) 21/11/2022 (86) PCT/US2022/080225 21/11/2022
- (30) 20210100889 16/12/2021 GR (87) WO 2023/114619 A1 22/06/2023
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04B 17/27; H04B 17/318; H04B 7/06; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ LẬP LỊCH PHÁT TÍN HIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

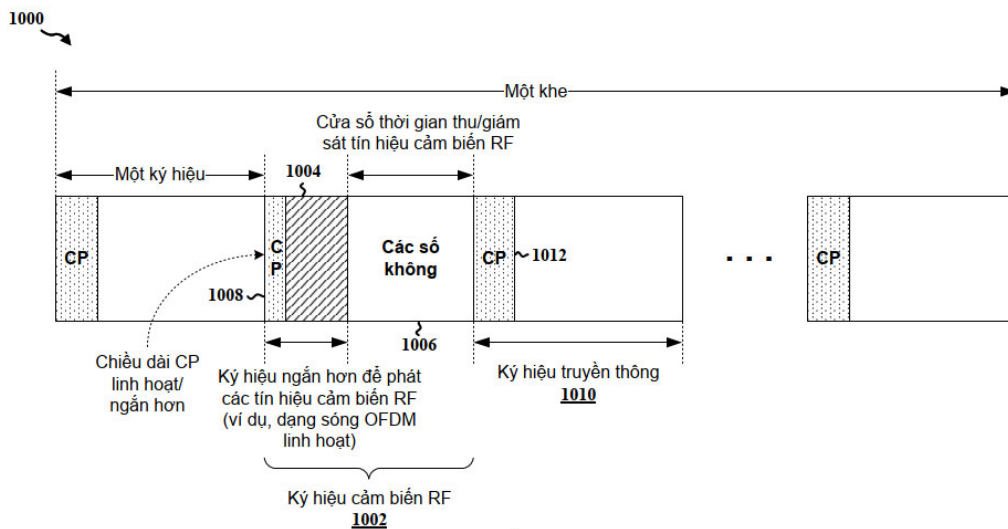
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp đo tín hiệu tham chiếu và lập lịch phát tín hiệu, và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp đo tín hiệu tham chiếu bao gồm: thu, tại thiết bị người dùng từ điểm thu/phát, chỉ báo gần như cùng vị trí cho biết rằng tín hiệu thứ nhất, từ điểm thu/phát và tương ứng với công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất, gần như cùng vị trí với tín hiệu thứ hai từ điểm thu/phát và tương ứng với công nghệ truy cập vô tuyến thứ hai khác với công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất; thu, tại thiết bị người dùng từ điểm thu/phát, tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai; và đo, tại thiết bị người dùng, tín hiệu thứ nhất dựa trên chỉ báo gần như cùng vị trí cho biết tín hiệu thứ nhất gần như cùng vị trí với tín hiệu thứ hai.



HÌNH 13

- (11) **107019 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04172** (85) 06/06/2024
- (22) 03/11/2022 (86) PCT/US2022/048873 03/11/2022
- (30) 20210100887 16/12/2021 GR (87) WO 2023/113930 A3 22/06/2023
- (51) **H04L 27/26; G01S 13/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); WANG, Renqiu (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại nút cảm biến tần số vô tuyến. Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này có thể cho phép nút cảm biến RF phát tín hiệu cảm biến RF dựa trên các ký hiệu OFDM có thể được tạo cấu hình linh hoạt, sao cho các ký hiệu OFDM được sử dụng cho cảm biến RF có thể khác với các ký hiệu OFDM được sử dụng cho truyền thông. Trong một khía cạnh, nút cảm biến RF phát tín hiệu cảm biến RF trong khoảng thời gian thứ nhất của ký hiệu trong phiên cảm biến RF. Nút cảm biến RF giám sát tín hiệu cảm biến RS được phản xạ trong khoảng thời gian thứ hai của ký hiệu không chồng lấn với khoảng thời gian thứ nhất, ký hiệu bao gồm CP không chồng lấn với khoảng thời gian thứ nhất và khoảng thời gian thứ hai.



HÌNH 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107020 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04173 | (85) 06/06/2024 | |
| (22) 14/12/2021 | (86) PCT/CN2021/137778 | 14/12/2021 |
| | (87) WO 2023/108399 A1 | 22/06/2023 |

(51) *H04L 1/18; H04W 28/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

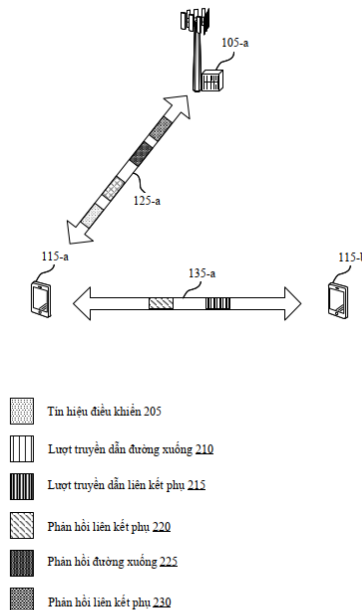
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUO, Shaozhen (CN); SUN, Jing (US); XU, Changlong (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); YANG, Luanxia (CN); CHEN, Siyi (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TẠI TRẠM GỐC**

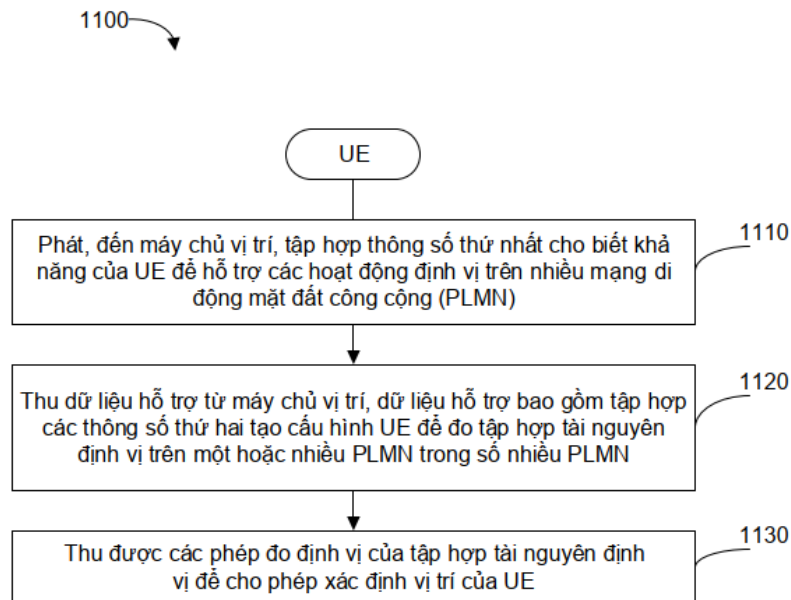
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và tại trạm gốc. Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả cung cấp phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) chung cho lượt truyền dẫn liên kết phụ và lượt truyền dẫn đường xuống. Theo một số ví dụ, trạm gốc có thể phát tín hiệu điều khiển đến thiết bị người dùng (UE) biểu thị cấu hình cho bảng mã HARQ chung. UE có thể thu tập hợp lượt truyền dẫn liên kết phụ và tập hợp lượt truyền dẫn đường xuống, tạo ra bảng mã HARQ chung dựa trên bộ đếm đường xuống (ví dụ, chỉ số chỉ định đường xuống của bộ đếm) cho lượt truyền dẫn đường xuống và bộ đếm liên kết phụ (ví dụ, chỉ số chỉ định liên kết phụ của bộ đếm) cho lượt truyền dẫn liên kết phụ, trong đó bộ đếm đường xuống và bộ đếm liên kết phụ được cộng chung, và phát thông báo phản hồi đến trạm gốc cho lượt truyền dẫn đường xuống và lượt truyền dẫn liên kết phụ dựa trên bảng mã HARQ chung.



200

HÌNH 2

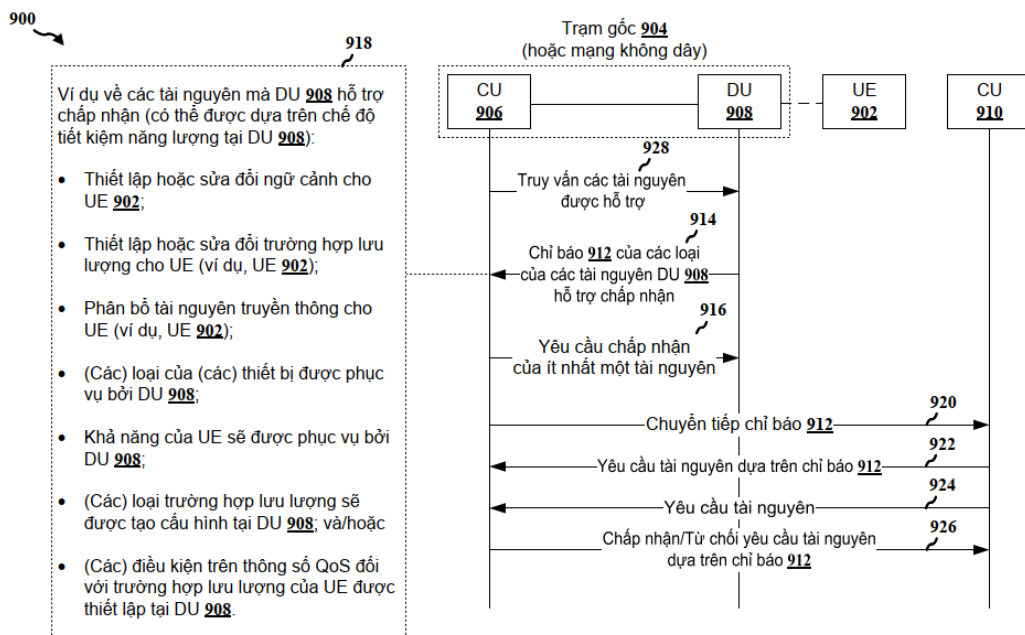
- (11) **107021 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04174** (85) 06/06/2024
(22) 21/11/2022 (86) PCT/US2022/080228 21/11/2022
(30) 20210100891 17/12/2021 GR (87) WO 2023/114620 A1 22/06/2023
(51) **H04W 64/00**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật và phương pháp để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) phát, đến máy chủ vị trí, tập hợp thông số thứ nhất cho biết khả năng của UE để hỗ trợ các hoạt động định vị trên nhiều mạng di động mặt đất công cộng (PLMN), thu dữ liệu hỗ trợ từ máy chủ vị trí, dữ liệu hỗ trợ bao gồm tập hợp các thông số thứ hai tạo cấu hình UE để đo tập hợp tài nguyên định vị trên một hoặc nhiều PLMN trong số nhiều PLMN, và thu được các phép đo định vị của tập hợp tài nguyên định vị để cho phép xác định vị trí của UE.



HÌNH 11

- (11) **107022 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04175** (85) 06/06/2024
- (22) 29/11/2022 (86) PCT/US2022/051290 29/11/2022
- (30) 17/644,524 15/12/2021 US (87) WO 2023/114002 A1 22/06/2023
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKL, Naeem (LB); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); LUO, Tao (US); HAMPEL, Karl Georg (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI KHỐI TRUNG TÂM VÀ KHỐI PHÂN TÁN**

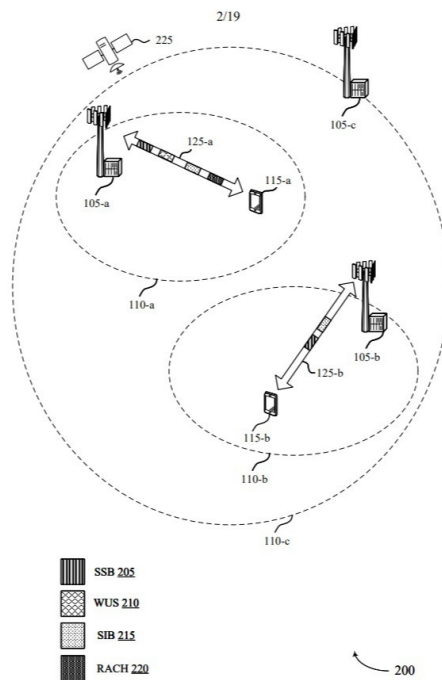
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại khối trung tâm và khối phân tán. Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này có thể cho phép CU thu (các) loại của (các) yêu cầu mà DU có khả năng chấp nhận, sao cho CU có thể phát (các) yêu cầu đến DU dựa trên (các) loại của (các) yêu cầu được DU hỗ trợ để cải thiện việc sử dụng tài nguyên mạng. Theo một khía cạnh, CU thu, từ DU của mạng không dây, chỉ báo về một hoặc nhiều loại tài nguyên mà DU hỗ trợ chấp nhận. CU phát, đến DU, yêu cầu chấp nhận ít nhất một tài nguyên để phản hồi lại ít nhất một tài nguyên có loại được bao gồm trong một hoặc nhiều loại tài nguyên được DU chỉ báo.



HÌNH 9

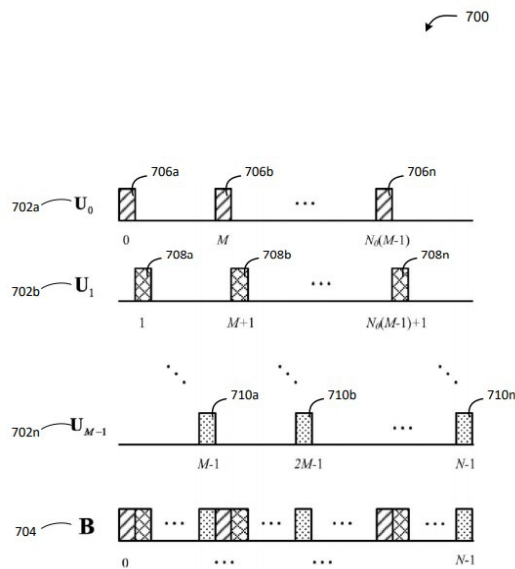
- (11) **107023 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04176** (85) 06/06/2024
 (22) 07/12/2022 (86) PCT/US2022/081092 07/12/2022
 (30) 17/555,150 17/12/2021 US (87) WO 2023/114671 A1 22/06/2023
 (51) **H04W 52/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) KWAK, Yongjun (KR); LY, Hung Dinh (US); ABOTABL, Ahmed Attia (US); KWON, Hwan Joon (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Trạm gốc có thể làm giảm mức tiêu thụ năng lượng bằng cách giảm thiểu việc sử dụng tín hiệu định kỳ, chẳng hạn như khối thông tin hệ thống một (SIB1), mà thiết bị người dùng (UE) có thể sử dụng để thực hiện thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) với trạm gốc. UE có thể phát tín hiệu đánh thức đến trạm gốc yêu cầu SIB1. Trạm gốc có thể phát khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) biểu thị rằng trạm gốc không phát SIB1, và UE có thể phát tín hiệu đánh thức ô sóng để phản hồi lại. Trạm gốc có thể hạn chế phát SSB theo chu kỳ. UE có thể xác định rằng nó nằm trong phạm vi của trạm gốc và chưa thu được SSB. UE có thể phát tín hiệu đánh thức đến trạm gốc, và trạm gốc có thể phát SSB và SIB1 đến UE.



- (11) **107024 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04177** (85) 06/06/2024
- (22) 14/11/2022 (86) PCT/US2022/079789 14/11/2022
- (30) 20210100884 15/12/2021 GR (87) WO 2023/114589 A1 22/06/2023
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/0453; H04W 64/00; G01S 7/02; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM GỐC, MÁY MẠNG ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN CHO CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

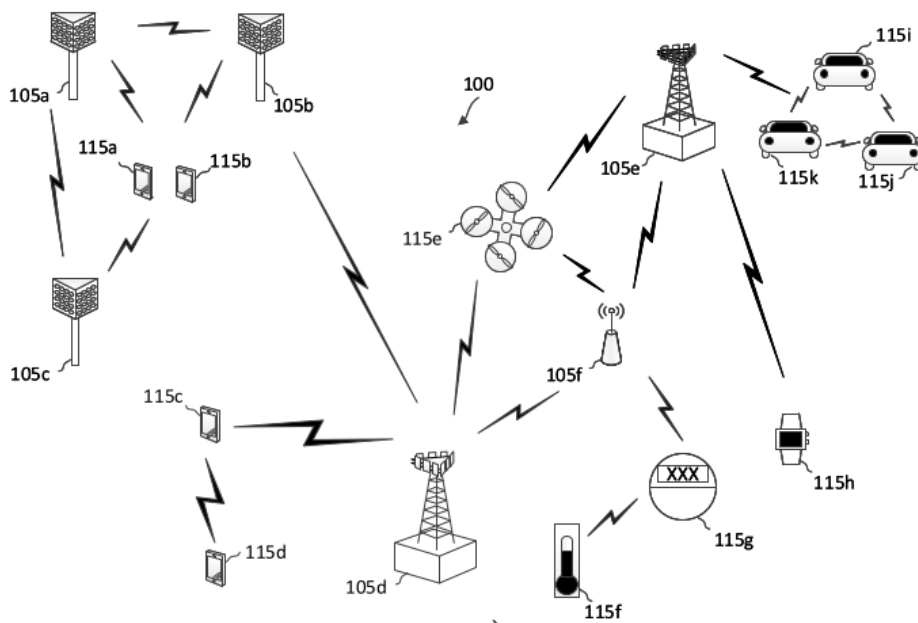
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và máy để phân bổ tài nguyên cho các tín hiệu cảm biến tần số vô tuyến (RF) trong các hệ thống truyền thông dữ liệu. Theo một số phương án, bộ phát có thể xác định một hoặc nhiều khả năng liên kết với anten nhiều đầu vào, nhiều đầu ra (MIMO) của bộ phát, gửi thông tin liên quan đến các khả năng đến thực thể mạng (ví dụ, máy chủ) của mạng, thu dữ liệu cấu hình liên quan đến việc phân bổ tài nguyên tần số cho tín hiệu cảm biến RF (ví dụ, tín hiệu tham chiếu ra-đa) đan xen đối với nhiều cổng anten liên kết với anten MIMO, và phát tín hiệu cảm biến RF phù hợp với dữ liệu cấu hình. Dữ liệu thu được có thể được tạo cấu hình dựa trên các khả năng. Tài nguyên tần số có thể là tài nguyên ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM). Theo các phương án khác nhau, việc phân bổ tài nguyên OFDM có thể là cách đều, không cách đều, hoặc theo nhu cầu (ví dụ, theo yêu cầu của máy chủ hoặc được máy chủ xác nhận). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến trạm gốc và máy mạng được máy tính hóa.



Hình 7

- (11) **107025 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04178** (85) 06/06/2024
- (22) 17/11/2022 (86) PCT/US2022/050171 17/11/2022
- (30) 17/644,205 14/12/2021 US (87) WO 2023/113964 A1 22/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây liên quan đến thông tin điều khiển truyền thông được cung cấp. Phương pháp trong là các cuộc truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) có thể bao gồm bước nhận, từ trạm gốc (BS), chỉ báo tài nguyên (SRI) tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) kết hợp, trong đó SRI kết hợp bao gồm trường SRI thứ nhất và trường SRI thứ hai và truyền, đến điểm thu/phát (TRP), một hoặc nhiều cuộc truyền thông kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH) dựa trên các tài nguyên SRS và các thông số truyền dẫn được liên kết với SRI kết hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm gốc.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107026 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04179 | (85) 06/06/2024 | |
| (22) 15/12/2021 | (86) PCT/CN2021/138209 | 15/12/2021 |
| | (87) WO 2023/108461 A1 | 22/06/2023 |

(51) **G06F 13/42**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

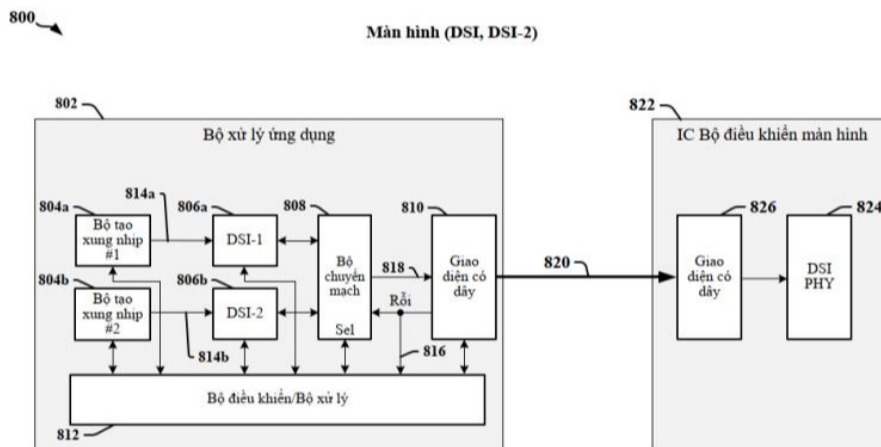
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); ZHOU, Zhibing (CN); XU, Yongjun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CON HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAY ĐỔI TẦN SỐ HOẠT ĐỘNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống con hiển thị, phương pháp để thay đổi tần số hoạt động, bộ điều khiển hiển thị. Phương pháp thay đổi tần số hoạt động trong liên kết dữ liệu nối tiếp bao gồm phát các gói dữ liệu thứ nhất qua liên kết dữ liệu nối tiếp bằng cách sử dụng giao diện lớp vật lý thứ nhất được tạo cấu hình cho tần số hoạt động thứ nhất, tạo cấu hình giao diện lớp vật lý thứ hai cho tần số hoạt động thứ hai khác với tần số hoạt động thứ nhất trong khi các gói dữ liệu thứ nhất được phát qua liên kết dữ liệu nối tiếp, phát thông tin cấu hình qua liên kết dữ liệu nối tiếp bằng cách sử dụng giao diện lớp vật lý thứ nhất sau khi giao diện lớp vật lý thứ hai đã được tạo cấu hình cho tần số hoạt động thứ hai, chuyển liên kết dữ liệu nối tiếp sang trạng thái rồi bằng cách kết thúc các lượt truyền dẫn bởi giao diện lớp vật lý thứ nhất, tách giao diện lớp vật lý thứ nhất khỏi liên kết dữ liệu nối tiếp, ghép nối giao diện lớp vật lý thứ hai với liên kết dữ liệu nối tiếp, và phát các gói dữ liệu thứ hai qua liên kết dữ liệu nối tiếp bằng cách sử dụng giao diện lớp vật lý thứ hai và tần số hoạt động thứ hai.



Hình 8

- (11) **107027 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04181** (85) 06/06/2024
(22) 08/12/2022 (86) PCT/JP2022/045384 08/12/2022
(30) 2021-200095 09/12/2021 JP (87) WO 2023/106385 15/06/2023
(51) *A01P 7/04; C09K 3/30; A01N 25/06*
(71) **EARTH CORPORATION (JP)**
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010048, Japan
(72) HARADA Eri (JP); MIZUSHIMA Shota (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SOL KHÍ DẠNG PHUN ĐƯỢC ĐỊNH LIỀU**

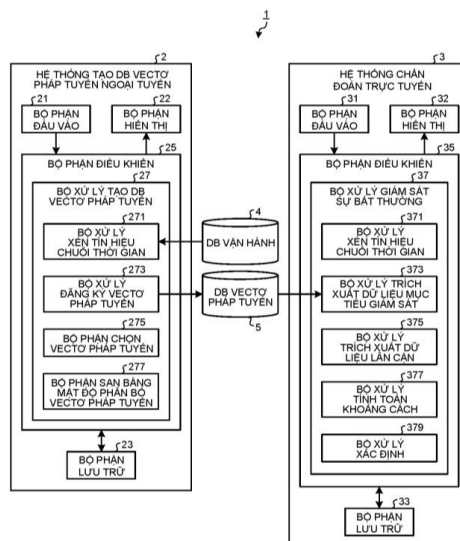
(57) Sáng chế đề cập đến sol khí dạng phun được định liều gồm vật chứa chịu áp suất và chế phẩm sol khí chứa đầy vật chứa chịu áp suất, từ đó lượng cố định của chế phẩm sol khí được phun bởi một thao tác phun, và chế phẩm sol khí gồm tác nhân hóa học mà ở trạng thái rắn ở nhiệt độ phòng, dung môi, và chất đẩy, và nhiệt ẩn bay hơi của hỗn hợp của dung môi và chất đẩy là 10,00 kcal/mol hoặc ít hơn.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107028 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04185 | (85) 07/06/2024 | |
| (22) 19/12/2022 | (86) PCT/JP2022/046667 | 19/12/2022 |
| (30) PCT/JP2021/047577 | 22/12/2021 JP (87) WO2023/120473 | 29/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

- (51) **G05B 23/02**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) HIRATA, Takehide (JP); MATSUSHITA, Masafumi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ ĐĂNG KÝ VECTO PHÁP TUYẾN, HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỰ BẤT THƯỜNG CỦA HỆ THỐNG THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT SỰ BẤT THƯỜNG CỦA HỆ THỐNG THIẾT BỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đăng ký vectơ pháp tuyến bao gồm: bộ xử lý xén tín hiệu chuỗi thời gian được tạo cấu hình để xén tín hiệu chuỗi thời gian trong giai đoạn được xác định trước từ $M (\geq 2)$ hoặc nhiều hơn loại tín hiệu chuỗi thời gian biểu thị trạng thái vận hành của hệ thống thiết bị trong quá trình vận hành bình thường của hệ thống thiết bị; bộ xử lý đăng ký vectơ pháp tuyến được tạo cấu hình để tạo ra vectơ M chiều bao gồm M loại biên tại cùng một thời điểm từ tín hiệu chuỗi thời gian được xén bởi bộ xử lý xén tín hiệu chuỗi thời gian, và đăng ký vectơ M chiều được tạo ra tại mỗi thời điểm trong cơ sở dữ liệu dưới dạng vectơ pháp tuyến; và bộ phận san bằng mật độ phân bố vectơ pháp tuyến được tạo cấu hình để chia không gian vectơ của các vectơ pháp tuyến, chọn số được xác định trước các vectơ pháp tuyến từ các vectơ pháp tuyến được bao gồm trong mỗi không gian được chia để san bằng mật độ phân bố của các vectơ pháp tuyến, và tối ưu hóa số chia của không gian vectơ của các vectơ pháp tuyến sao cho tổng số các vectơ pháp tuyến được chọn trở thành số được chỉ định trước. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giám sát sự bất thường của hệ thống thiết bị và phương pháp giám sát sự bất thường của hệ thống thiết bị.

FIG.1



- | | | |
|----------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107029 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04186 | (85) 07/06/2024 | |
| (22) 11/11/2022 | (86) PCT/KR2022/017707 | 11/11/2022 |
| (30) 10-2021-0155528 | 12/11/2021 KR (87) WO 2023/085832 | 19/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

(51) **C08B 37/08; C08L 5/08; A61K 31/167; C08B 37/00**

(71) **YOO YOUNG PHARM CO., LTD. (KR)**

93 Hyoryeong-ro Seocho-gu Seoul 06687, Republic of Korea

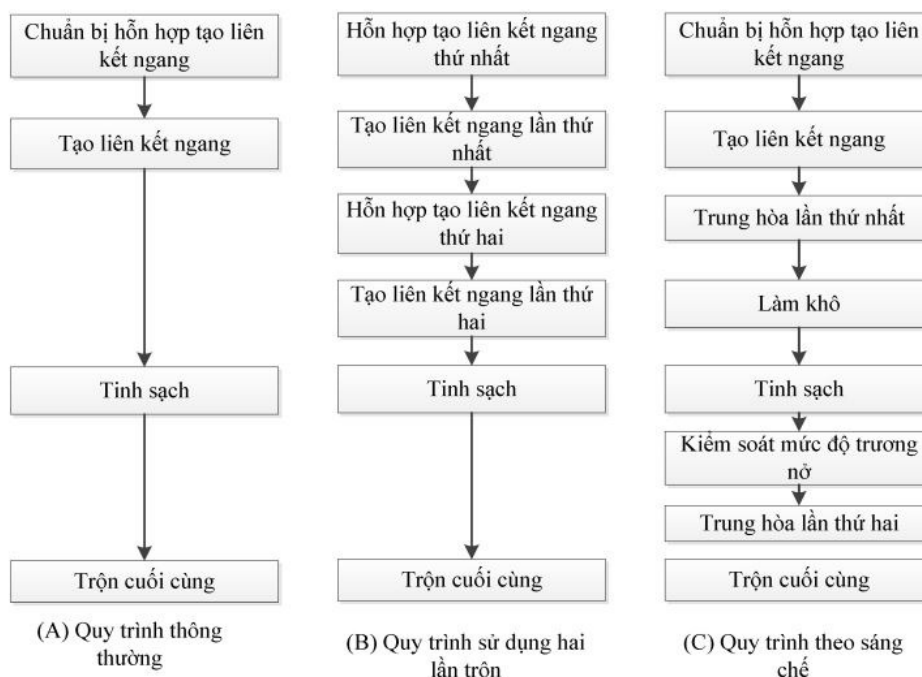
(72) AH, Young Chang (KR); CHO, Wan Jin (KR); YANG, Jin Hyo (KR); KIM, Jeong Eun (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA AXIT HYALURONIC ĐƯỢC LIÊN KẾT NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa sản phẩm được liên kết ngang của axit hyaluronic mà có khả năng kiểm soát các tính chất vật lý của axit hyaluronic được liên kết ngang bất kể thành phần của hỗn hợp chứa axit hyaluronic hoặc muối của nó và tác nhân tạo liên kết ngang hóa học trong quy trình sản xuất axit hyaluronic được liên kết ngang dạng gel không tan trong nước bằng cách sửa đổi hóa học axit hyaluronic hoặc muối của nó.

Fig.1



- (11) **107030 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04190** (85) 07/06/2024
 (22) 04/11/2022 (86) PCT/IN2022/050970 04/11/2022
 (30) 202141050977 08/11/2021 IN (87) WO 2023/079577 11/05/2023
 (51) **B32B 17/06; G02B 5/00; B32B 7/02**
 (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, Courbevoie -92400, France
 (72) Priyesh DHANDHARIA (IN); Uditendu MUKHOPADHYAY (IN); Soumyadeep MISRA (IN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **SẢN PHẨM KÍNH KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VỚI ĐẶC TÍNH QUANG HỌC THAY ĐỔI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gồm nền trong suốt được kết tủa với cụm các lớp mỏng trên ít nhất một bề mặt của nó để tác động lên bức xạ mặt trời và/hoặc hồng ngoại có khả năng đi tới bề mặt này. Cụm các lớp mỏng bao gồm liên tục, bắt đầu từ nền không nhiều hơn hai lớp chức năng F1, F2 dựa trên NiCr/ NiCrN hoặc Nb/ NbN và ba lớp phủ chất điện môi M1, M2, M3 bao gồm ít nhất một lớp điện môi sao cho mỗi lớp chức năng kim loại nằm giữa hai lớp phủ chất điện môi. Vật liệu được đề xuất có ảnh hưởng đáng kể đến đặc tính quang học của sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời thành phẩm sao cho sự thay đổi về vị trí của vật liệu lớp chức năng F1, F2 mang lại sự thay đổi về đặc tính quang học để phục vụ các phạm vi ứng dụng khác nhau.

Si3N4
Nb / NbN
Si3N4
NiCr / NiCrN
Si3N4
10

FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107031 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04206 | (85) 07/06/2024 | |
| (22) 10/11/2022 | (86) PCT/EP2022/081539 | 10/11/2022 |
| (30) 21208085.7 | 12/11/2021 | EP (87) WO2023/083992 |
| | | 19/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

(51) *H04N 1/60*

(71) **AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) KLEMM, Markus (DE); LINNENBRÜGGER, Timo (DE); HANNIG, Dr. Hans-Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH TÍNH CHẤT TÁI TẠO MÀU CỦA HÌNH ẢNH SỐ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CHO BẢN IN THỬ VÀ/HOẶC BẢN IN SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chỉnh tính chất tái tạo màu của bản in thử, trong đó bản in thử của hình ảnh số được chỉ định được tạo ra bằng máy in thử bằng hồ sơ màu bản in thử định trước, và bản in thử mô phỏng sắc độ của bản in đích, có thể được tạo ra sử dụng máy in sản xuất, của cùng hình ảnh số, phương pháp này có các bước sau: a) cung cấp, trước, cơ sở dữ liệu bao gồm số lượng cấp dữ liệu định trước của giá trị màu bắt đầu và giá trị màu đích máy in thử; b) cung cấp hình ảnh số và chia hình ảnh số này thành các điểm ảnh hình ảnh; c) xác định, trên mỗi điểm ảnh hình ảnh, giá trị màu đầu vào và kiểm tra xem liệu cơ sở dữ liệu có giá trị màu bắt đầu cho giá trị màu đầu vào được nêu hay không; d1) nếu cơ sở dữ liệu có giá trị màu bắt đầu cho giá trị màu đầu vào được nêu, thì cung cấp giá trị màu đích máy in thử được liên kết; d2) nếu cơ sở dữ liệu không có giá trị màu bắt đầu cho giá trị màu đầu vào được nêu, xác định ít nhất hai giá trị màu bắt đầu gần giá trị màu đầu vào được nêu nhất, nội suy giá trị màu đích máy in thử sử dụng các giá trị màu bắt đầu gần nhất này, và cung cấp giá trị màu đích máy in thử được nội suy; e) tạo hình ảnh số được chỉ định được hiệu chỉnh màu dựa vào cơ sở của các giá trị màu đích máy in thử được cung cấp. Theo cách này, phương pháp hiệu chỉnh các tính chất tái tạo màu được cải tiến cho bản in thử được đề xuất.

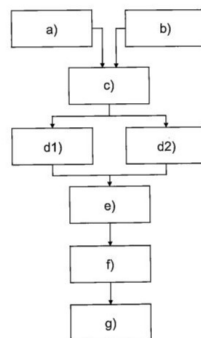
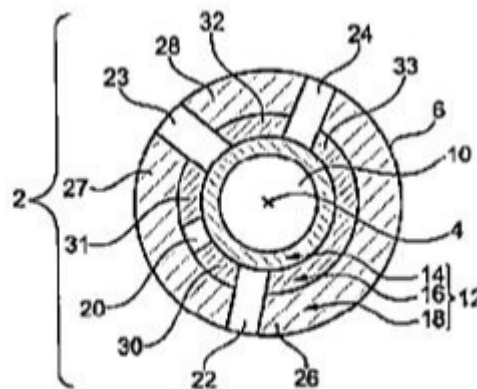


Fig. 1

- (11) **107032 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04207** (85) 07/06/2024
 (22) 29/09/2022 (86) PCT/EP2022/077240 29/09/2022
 (30) FR2112096 16/11/2021 FR (87) WO2023/088602 25/05/2 23
 (51) **B23H 7/08; C22F 1/08; C23C 28/02; C22C 9/04**
 (71) **THERMOCOMPACT (FR)**
 181 ROUTE DES SARVES, 74370 EPAGNY METZ-TESSY, France
 (72) LY, Michel (FR); CADIO, Pierro (FR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DÂY ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cực, dùng cho gia công phóng điện, bao gồm: lõi kim loại (10), và, trên lõi kim loại, lớp phủ (12) bao gồm một hoặc nhiều vùng có kết cấu dạng vân (26-28) của hợp kim đồng-kẽm, mỗi trong số các vùng có kết cấu dạng vân này được tạo thành chỉ bằng sự liên kết của hợp kim đồng-kẽm pha gamma và hợp kim đồng-kẽm pha epsilon. Bên trong mỗi vùng có kết cấu dạng vân (26-28) của hợp kim đồng-kẽm, phần lớn hợp kim đồng-kẽm pha gamma có kết cấu dạng thớ trong đó các khoảng trống giữa các dải của hợp kim đồng-kẽm pha gamma được lấp đầy hợp kim đồng-kẽm pha epsilon.



Hình 1

(11) **107033 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-04212**

(22) 07/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2024

(51) **C02F 1/00; B01D 35/00**

(71) **VŨ HOÀNG MINH (VN)**

133 Ngô Gia Tự, Đức Giang, Long Biên, Thành phố Hà Nội

(72) **VŨ HOÀNG MINH (VN); ĐOÀN THANH HÒA (VN)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LỖ BỔ SUNG KHOÁNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC UỐNG TRỰC TIẾP BAO GỒM LỖ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất lỗ bổ sung khoáng trong đó bao gồm vỏ lõi và nắp chụp tạo thành buồng kín cho nước đi qua; bên trong lõi có hộp chứa khoáng chứa vật liệu khoáng, được làm kín bởi nắp hộp, trên thân có lỗ bù nước và nắp hộp có lỗ trích khoáng và vỏ lõi có khe hở cho nước lưu chuyển và tấm điều hướng. Lượng khoáng được bổ sung vào nước qua lõi được điều chỉnh theo kích thước lỗ trích khoáng và khoảng mở của van giới hạn. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị xử lý nước uống trực tiếp bao gồm lõi bổ sung khoáng theo sáng chế này.

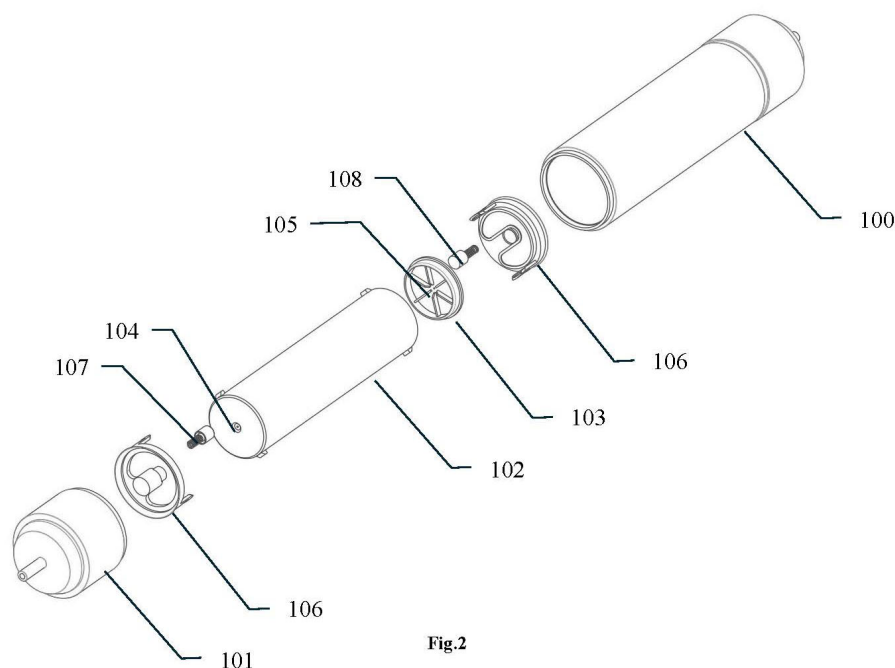


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------------------|
| (11) 107034 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04213 | (85) 07/06/2024 | |
| (22) 10/11/2022 | (86) PCT/JP2022/041898 | 10/11/2022 |
| (30) 2022-015897 | 03/02/2022 JP | (87) WO 2023/149046 A1 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

(51) **G07G 1/00; G07D 9/00**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

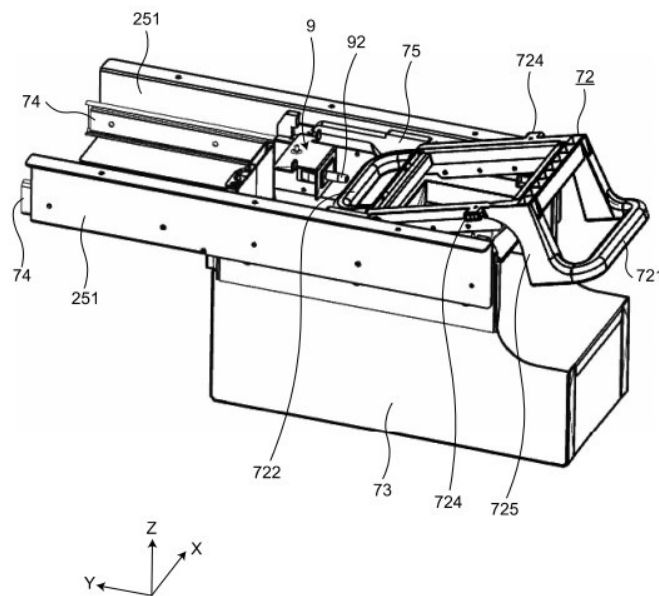
(72) Osamu WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC ĐỠ TÚI THU GOM**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc đờ túi thu gom bao gồm túi thu gom, khung (72), phần đờ (74), một cặp trục, và một cặp ray (75). Túi thu gom là đồ chứa dạng túi có phần miệng, và được sử dụng để thu gom các tiền xu. Khung giữ phần miệng ở trạng thái mở. Phần đờ được bố trí bên trong thiết bị kiểm tra trong đó thiết bị thu/phân phối tiền xu được xây dựng, và đờ khung ở trạng thái trong đó phần miệng của túi thu gom hướng lên phía trên. Một cặp trục được bố trí ở một trong số khung hoặc phần đờ, và dùng làm các bản lề của chuyển động quay trong đó một phần đầu của cả hai phần bên của khung còn lại trong phần đờ và các phần đầu khác dịch chuyển xa khỏi phần đờ. Một cặp ray được bố trí trên một trong số khung và phần đờ, đờ theo cách quay các trục, và dẫn hướng các trục theo cách có thể di chuyển được ít nhất theo chiều sâu của thiết bị kiểm tra.

FIG.6



- (11) 107035 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04215 (85) 07/06/2024
(22) 22/02/2023 (86) PCT/JP2023/006562 22/02/20 3
(30) 2022-033933 04/03/2022 JP (87) WO 2023/167085 07/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2024

(51) **B25B 21/00**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

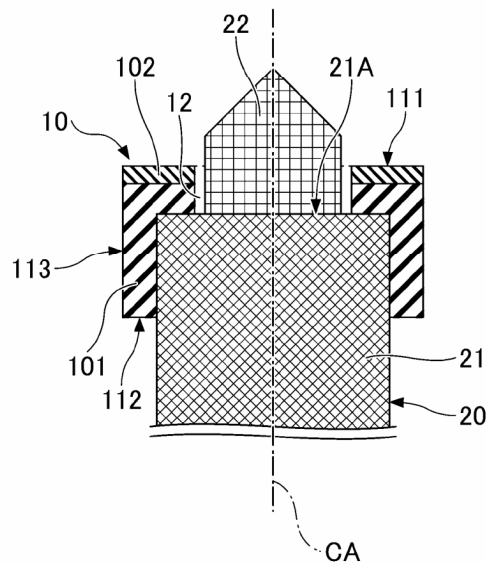
(72) Katsumi NIIMI (JP); Masato OHTSUBO (JP); Masato UESHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NẮP BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bảo vệ được lắp vào dụng cụ xoay kiểu chạy bằng điện để vặn vít, nắp bảo vệ này bao gồm phần thân chính; phần đệm được bố trí phía trên phần thân chính, và được làm bằng vật liệu có độ cứng cao su mà thấp hơn độ cứng cao su của phần thân chính; và lỗ xuyên xuyên qua giữa bề mặt trên của phần đệm và bề mặt dưới của phần thân chính.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107036 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04217 | (85) 07/06/2024 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/CN2021/139151 | 17/12/2021 |
| | (87) WO 2023/108610 A1 | 22/06/2023 |

(51) **H04W 74/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

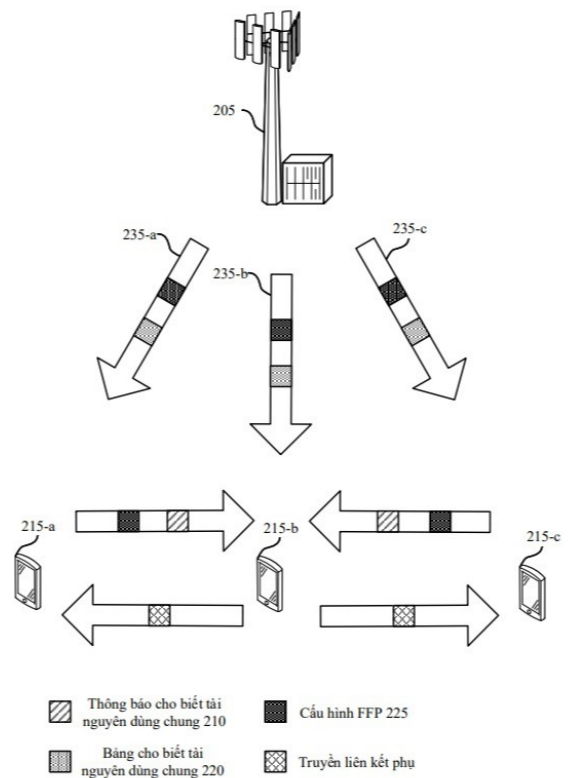
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Siyi (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); XU, Changlong (CN); GUO, Shaozhen (CN); YANG, Luanxia (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TẠI TRẠM GỐC**

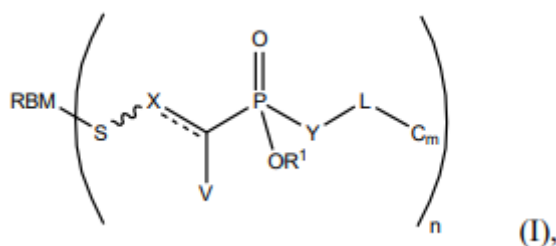
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE) thứ nhất và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể hoạt động trong phổ tần không được cấp phép, và có thể hoạt động ở chế độ thiết bị dựa trên khung (FBE) hoặc chế độ thiết bị dựa trên tải (LBE). UE có thể truyền thông với các UE khác bằng cách sử dụng các liên kết truyền thông liên kết phụ (tức là, không có điều khiển trạm gốc) trong thời gian chiếm dụng kênh (COT) và theo cấu hình hoặc cấu trúc thời gian khung cố định (FFP). Để tránh xung đột truyền dẫn trong COT, UE có thể thu (tức là, nhận) các cấu hình UE FFP khác từ các UE khác, từ trạm gốc, hoặc cả hai. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể cho biết tập hợp tài nguyên đến các UE khác có thể được chia sẻ cho truyền liên kết phụ. Ví dụ, mỗi UE có thể truyền các cuộc truyền thông liên kết phụ trong các phần khác nhau của tập hợp tài nguyên để tránh xung đột.



Hình 2

- (11) **107037 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04218** (85) 07/06/2024
 (22) 09/11/2022 (86) PCT/EP2022/081371 09/11/2022
 (30) 21207284.7 09/11/2021 EP (87) WO 2023/083919 A1 19/05/2023
 (51) **A61K 47/68**
 (71) **TUBULIS GMBH (DE)**
 Am Klopferspitz 19a, 82152 Planegg/Martinsried, Germany
 (72) KASPER, Marc-André (DE); MACHUI, Paul (DE); MAI, Isabelle (DE); VOGL, Annette (DE); SCHMITT, Saskia (DE); SCHUMACHER, Dominik (DE); HELMASMETS, Jonas (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP CHỨA PHOSPHO (V) VÀ GỐC CAMPTOTHEXIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp có công thức (I):



trong đó phân tử liên kết thụ thể (RBM) được liên kết với gốc camptothecin (C). Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế thể liên hợp này, phương pháp điều chế thể liên hợp, và dược phẩm chứa thể liên hợp này.

- | | | | |
|--------------------------|------------|---------------------------|------------|
| (11) 107038 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04221 | | (85) 07/06/2024 | |
| (22) 09/11/2022 | | (86) PCT/EP2022/081345 | 09/11/2022 |
| (30) 21207195.5 | 09/11/2021 | EP (87) WO 2023/083900 A1 | 19/05/2023 |

(51) **A61K 47/68**

(71) **1. TUBULIS GMBH (DE)**

Am Klopferspitz 19a, 82152 Planegg/Martinsried, Germany

2. FORSCHUNGSVERBUND BERLIN E.V. (DE)

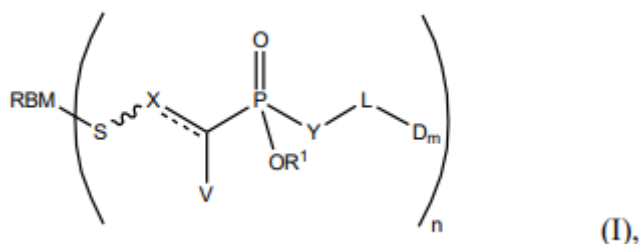
Rudower Chaussee 17, 12489 Berlin, Germany

(72) HACKENBERGER, Christian (DE); OCHTROP, Philipp (DE); JAHZERAH, Jahaziel (DE); MACHUI, Paul (DE); SCHUMACHER, Dominik (DE); HELMASMETS, Jonas (DE); MAI, Isabelle (DE); KASPER, Marc-André (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CHỨA PHOSPHO (V) VÀ GỐC DƯỢC CHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp có công thức (I):



trong đó phân tử liên kết thụ thể (RBM) được liên kết với gốc dược chất (D). Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế thể liên hợp này, phương pháp điều chế thể liên hợp, và dược phẩm chứa thể liên hợp này.

- (11) **107039 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04222** (85) 07/06/2024
- (22) 22/11/2022 (86) PCT/US2022/080331 22/11/2022
- (30) 63/265,555 16/12/2021 US (87) WO 2023/114627 A1 22/06/2023
- 18/057,500 21/11/2022 US
- (51) **H04N 19/503; H04N 19/59; H04N 19/52**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Chun-Chi (TW); HUANG, Han (CN); ZHANG, Zhi (CN); CHANG, Yao-Jen (TW); ZHANG, Yan (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

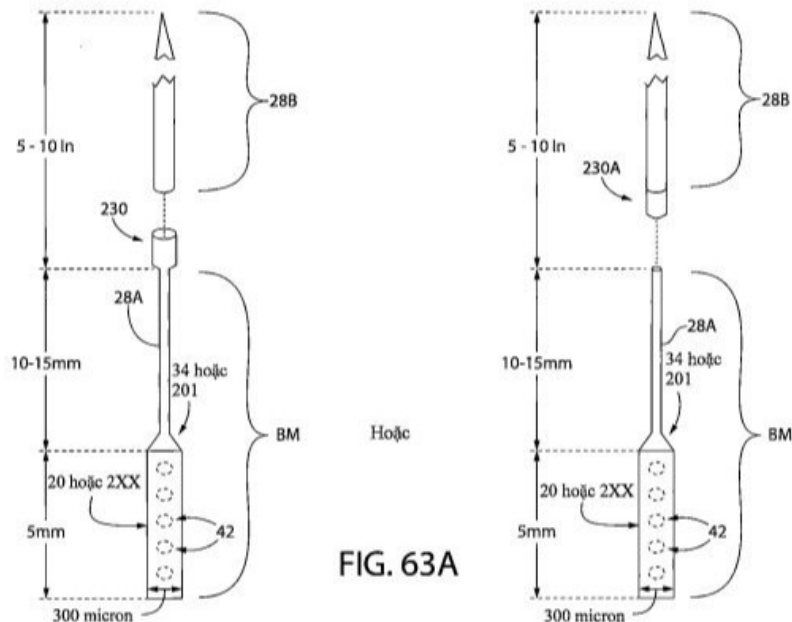
- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy để mã hóa và giải mã dữ liệu video. Bộ mã hóa video và bộ giải mã video có thể xác định bật hoặc tắt kỹ thuật dự đoán liên ảnh dựa trên mẫu dựa trên việc sử dụng chế độ lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu hay dự đoán có trọng số. Bộ mã hóa video và bộ giải mã video có thể xác định rằng chế độ lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu được bật, xác định không áp dụng kỹ thuật dự đoán liên ảnh dựa trên mẫu cho dữ liệu video dựa trên chế độ RPR đang được bật, và giải mã dữ liệu video bằng cách dự đoán liên ảnh mà không cần áp dụng kỹ thuật dự đoán liên ảnh dựa trên mẫu.



HÌNH 11

- (11) **107040 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04229** (85) 10/06/2024
- (22) 10/11/2022 (86) PCT/US2022/049490 10/11/2022
- (30) 17/523,472 10/11/2021 US (87) WO2023/086439 19/05/2023
- (51) **A61F 2/10; A61F 2/00**
- (71) **LORIA HAIR IMPLANT COMPANY LLC (US)**
3625 NW 82nd Avenue, Suite 402, Miami, Florida 33166, United States of America
- (72) LORIA, Victor (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **MÔ CÂY TÓC CHỨA PHẦN NEO CHẰNG GIA CƯỜNG ĐỂ CÂY DƯỚI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến mô cây tóc có neo chằng bao gồm thân neo chằng, và ít nhất một cấu trúc nhận collagen được chọn từ nhóm gồm ít nhất một đường ống qua thân neo chằng hoặc đặc điểm bề mặt của thân neo chằng. Neo chằng bao gồm ít nhất một sợi tóc nhô ra từ thân neo chằng đầu xa và có thể bao gồm phần uốn cong, trong đó ít nhất một cấu trúc nhận collagen, hoặc đặc điểm bề mặt ngoài, hỗ trợ sự phát triển của dây buộc collagen sau khi cấy mô cây tóc để neo chằng trên người nhận. Mô cây tóc bao gồm cấu trúc hai phần có mô đun cơ sở tạo thành gồm thân neo chằng và ít nhất một thân tóc để ghép với sợi tóc dài. Cách biến đổi khác bao gồm đầu thứ nhất của sợi tóc được đi qua da, xuống dưới và sau đó lên trên qua da ở vị trí khác để làm cho sợi tóc có hai phần nhô ra khỏi bề mặt da.



- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107041 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04234 | (85) 10/06/2024 | |
| (22) 03/11/2022 | (86) PCT/KR2022/017117 | 03/11/2022 |
| (30) 10-2021-0157839 | 16/11/2021 KR | (87) WO 2023/090706 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2024

(51) **B62D 25/02; B60K 1/04; B62D 21/15**

(71) **POSCO CO., LTD (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

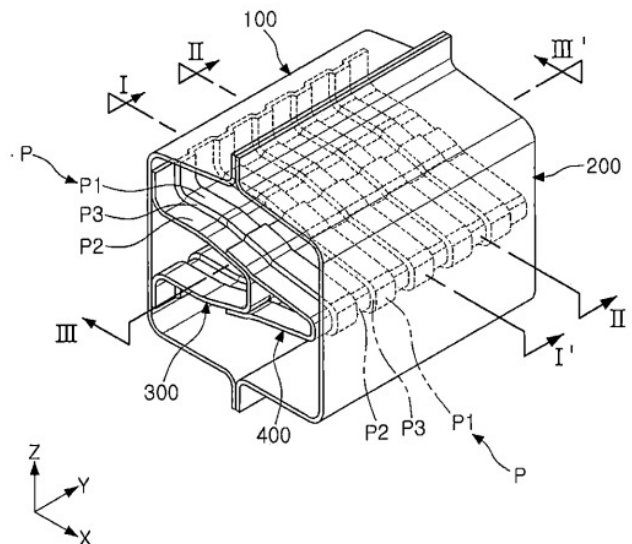
(72) LEE, Gyu-Min (KR); PARK, Jong-Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DÀM DỌC SƯỜN DỪNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến dầm dọc sườn dùng cho xe bao gồm: khung gập dọc sườn thứ nhất; khung dầm dọc sườn xe thứ hai được ghép nối với khung dầm dọc sườn thứ nhất để tạo thành phần rỗng cùng với khung dầm dọc sườn thứ nhất; khung gia cố thứ nhất được bố trí trong phần rỗng và có một bên được liên kết với khung dầm dọc sườn thứ nhất để tạo thành mặt cắt ngang kín thứ nhất; và khung gia cố thứ hai được bố trí trong phần rỗng và có một bên được liên kết với khung gia cố thứ nhất để tạo thành mặt cắt ngang kín thứ hai, trong đó khung gia cố thứ nhất và khung gia cố thứ hai bao gồm phần lõi lõm được tạo thành liên tục theo hướng dọc của xe.

Fig.2



- (11) **107042 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04246** (85) 10/06/2024
(22) 22/03/2022 (86) PCT/EP2022/057490 22/ 3/2022
(30) 2021-203436 15/12/2021 JP (87) WO2023/110164 22/06/2023
(51) *A01N 25/00; A01C 1/06*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) NAKABAYASHI, Noriko (JP); TOMIOKA, Atsushi (JP); TOKURA, Hiromu (JP);
HIRATA, Tetsuya (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HẠT GIỐNG LÚA ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt giống lúa được phủ có chứa ít nhất lớp phủ hạt silic dioxit bên ngoài, lớp phủ bên ngoài này bao quanh hạt giống lúa.

- (11) **107043 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04256** (85) 11/06/2024
(22) 11/11/2022 (86) PCT/CN2022/131359 11/11/2022
(30) PCT/CN2021/130289 12/11/2011 CN (87) WO2023/083297 19/05/2023
PCT/CN2022/123806 08/10/2022 CN
(51) **C07D 417/14; A61P 35/00; C07D 291/08; A61K 31/519; C07D 273/00**
(71) **INSILICO MEDICINE IP LIMITED (CN)**
26th Floor, Three Exchange Square, 8 Connaught Place Central, Hong Kong, China
(72) WU, Jianping (CN); QIN, Luoheng (CN); LIU, Jinxin (CN); LIU, Yingtao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ PHÂN TỬ NHỎ CỦA PROTEAZA ĐẶC HIỆU UBIQUITIN 1 (USP1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất phân tử nhỏ ức chế proteaza đặc hiệu ubiquitin 1 (USP1) và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh hoặc rối loạn liên quan đến USP1, chẳng hạn bệnh ung thư.

- (11) **107044 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04261** (85) 11/06/2024
- (22) 20/10/2022 (86) PCT/KR2022/015998 20/10/2022
- (30) 10-2021-0188897 27/12/2021 KR (87) WO 2023/128181 06/07/2023
- 10-2022-0024029 24/02/2022 KR
- (51) **H04L 9/40; H04L 12/46; H04L 69/22**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) SEO, Dongwon (KR); KIM, Taejune (KR); LEE, Kwangyong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG HẦM CHIA TÁCH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường hầm chia tách và thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo phương án ví dụ có thể: đạt được quy tắc an ninh để hỗ trợ truyền đường hầm chia tách, trong đó quy tắc an ninh bao gồm nhiều bản ghi để xác định việc có đi vòng qua đường hầm mạng riêng ảo (virtual private network, VPN) hay không; kiểm tra điều kiện thực hiện của hoạt động thứ nhất liên quan đến việc đi vòng qua đường hầm VPN bằng cách so sánh thông tin dựa trên độ lệch thứ nhất trong phần tử thứ nhất của gói với giá trị thứ nhất trên cơ sở của bản ghi thứ nhất được chứa trong quy tắc an ninh; khi điều kiện thực hiện của hoạt động thứ nhất được thỏa mãn và hoạt động thứ nhất chỉ báo bản ghi thứ hai được chứa trong quy tắc an ninh, thì kiểm tra điều kiện thực hiện của hoạt động thứ hai liên quan đến việc đi vòng qua đường hầm VPN bằng cách so sánh thông tin dựa trên độ lệch thứ hai trong phần tử thứ hai của gói với giá trị thứ hai trên cơ sở của bản ghi thứ hai; khi điều kiện thực hiện của hoạt động thứ nhất hoặc hoạt động thứ hai được thỏa mãn và hoạt động thứ nhất hoặc hoạt động thứ hai chỉ báo đi vòng qua đường hầm VPN, thì truyền gói tới bộ gửi chuyên tiếp gói bằng cách đóng gói gói mà không bao gồm gói này trong đường hầm VPN; và khi điều kiện thực hiện của hoạt động thứ nhất hoặc hoạt động thứ hai không được thỏa mãn, thì truyền gói tới bộ gửi chuyên tiếp gói bằng cách bao gồm gói này trong đường hầm VPN. Có thể có các phương án khác nhau.

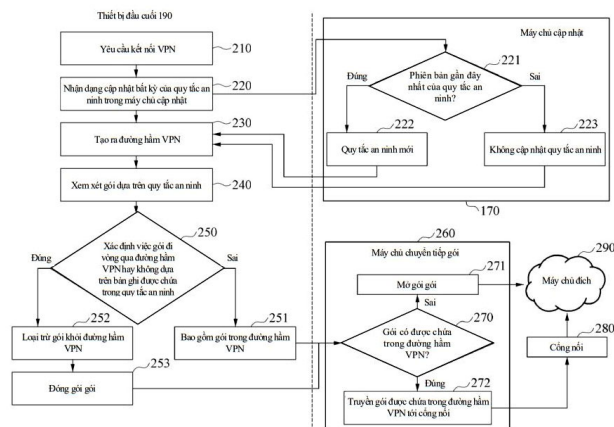


Fig.2

- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 107045 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04275 | | (85) 11/06/2024 | |
| (22) 11/11/2022 | | (86) PCT/KR2022/017784 | 11/11/2022 |
| (30) 10-2021-0154789 | 11/11/2021 | KR (87) WO 2023/085861 | 19/05/2023 |
| 10-2022-0104245 | 19/08/2022 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2024

(51) **G21F 9/32; F23G 5/08; F23G 5/44; H05H 1/46; F23J 15/08; F23G 5/00; F23G 7/00**

(75) 1. **KANG, HORIM (KR)**

25-17, Songhangmal-gil, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. **KANG, INHAN (KR)**

25-17, Songhangmal-gil, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

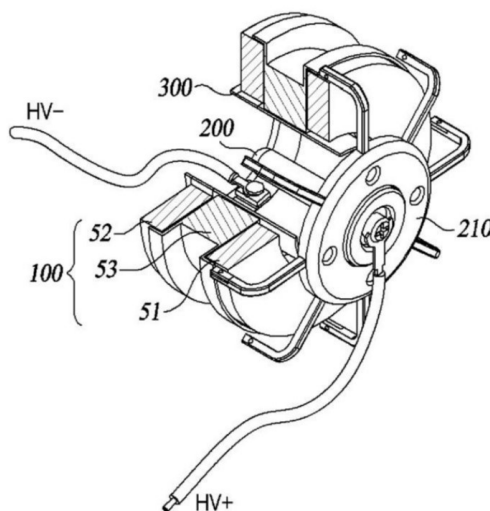
3. **KANG, HAE (KR)**

25-17, Songhangmal-gil, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY PHÁT MÀN CHẮN PLASMA Ở TRẠNG THÁI ÁP SUẤT KHÍ QUYỀN SỬ DỤNG ĐIỆN ÁP CAO VÀ LỰC TỪ VÀ CƠ SỞ ĐỐT RÁC CHÂN KHÔNG THẤP ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI PHÓNG XẠ THẤP VÀ TRUNG BÌNH SỬ DỤNG MÁY PHÁT NÀY**

(57) Một phương án của sáng chế đề xuất máy phát màn chắn plasma bao gồm: nam châm hình trụ; ống đồng hình trụ được bố trí bên trong nam châm hình trụ; và ít nhất một thanh điện cực được bố trí dọc theo trục trung tâm của ống đồng hình trụ, trong đó điện áp cao được đặt vào giữa ống đồng hình trụ và thanh điện cực để liên tục tạo ra plasma ở trạng thái áp suất khí quyển, và nam châm hình trụ cung cấp lực từ để duy trì plasma trong không gian nhất định bên trong ống đồng hình trụ. Máy phát màn chắn plasma có thể được lắp đặt trong ống khói qua đó khí thải chảy từ sự đốt cháy để giảm các chất ô nhiễm chứa trong khí thải trong các cơ sở đốt rác xử lý rác thải sinh hoạt hoặc công nghiệp, hoặc trong các cơ sở đốt rác xử lý chất thải phóng xạ thấp và trung bình.



- (11) 107046 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04277 (85) 11/06/2024
(22) 22/02/2023 (86) PCT/JP2023/006561 22/02/2023
(30) 2022-033932 04/03/2022 JP (87) WO 2023/167084 07/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2024

(51) **B25B 21/00**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

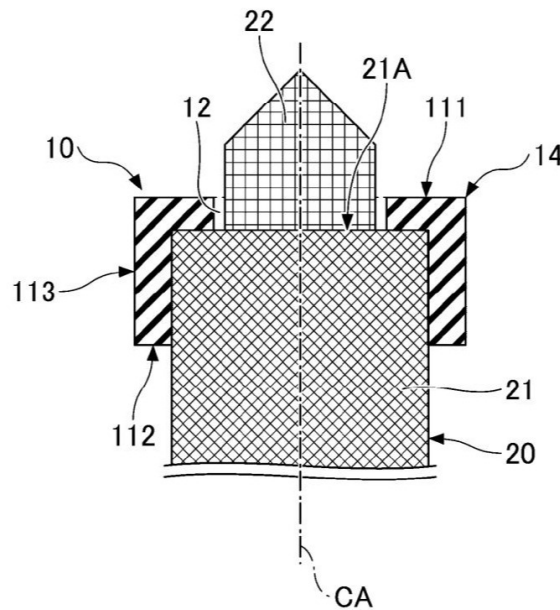
(72) NIIMI, Katsumi (JP); OHTSUBO, Masato (JP); UESHIMA, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NẮP BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bảo vệ được lắp vào dụng cụ xoay kiểu chạy bằng điện để vận vít, nắp bảo vệ này bao gồm mặt trên; mặt dưới; và lỗ xuyên xuyên qua giữa mặt trên và mặt dưới, trong đó bề mặt của mặt trên bao gồm phần lồi và phần lõm.

FIG.2



- (11) **107047 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04278** (85) 11/06/2024
(22) 05/01/2023 (86) PCT/JP2023/000085 05/01/2023
(30) 202210108747.3 28/01/2022 CN (87) WO 2023/145394 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2024
(51) ***D06M 15/277; D06M 15/564; C09K 3/18***
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan
(72) Ikuo YAMAMOTO (JP); Takashi ENOMOTO (JP); Shinichi MINAMI (JP); Takuya YOSHIOKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỢI ĐÃ QUA XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm sợi đã qua xử lý, phương pháp này bao gồm bước phủ hợp chất đẩy dầu/đẩy nước lên sản phẩm sợi bằng cách đưa sản phẩm sợi tiếp xúc hợp chất đẩy dầu/đẩy nước chứa chất lỏng xử lý, sự tiếp xúc xảy ra trong bể xử lý chứa chất lỏng xử lý, trong đó nhiệt độ của chất lỏng xử lý là từ 2°C đến 35°C. Kết quả sử dụng phương pháp này là, nước và tính đẩy dầu thỏa đáng được truyền cho sản phẩm sợi trong khi vẫn duy trì tính ổn định gia công tuyệt vời.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107048 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04280 | (85) 11/06/2024 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/CN2021/140795 | 23/12/2021 |
| | (87) WO 2023/115452 A1 | 29/06/2023 |

(51) **H04B 7/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

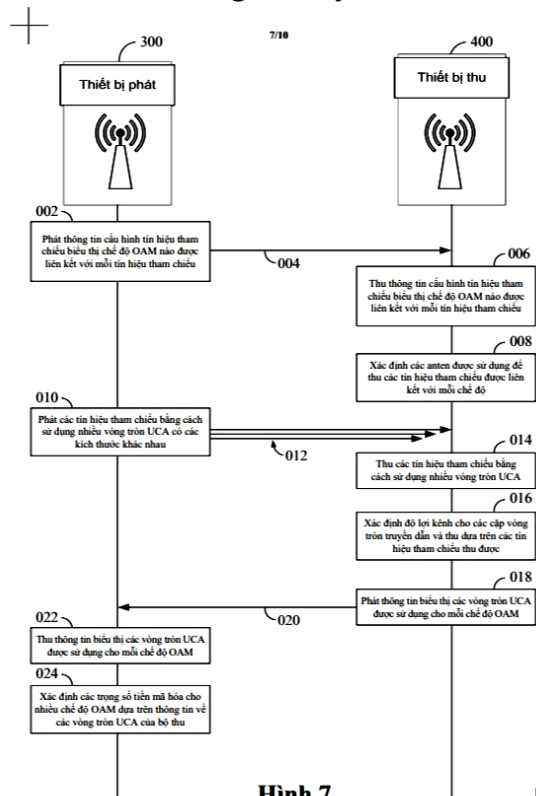
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Min (CN); ZHANG, Danlu (US); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

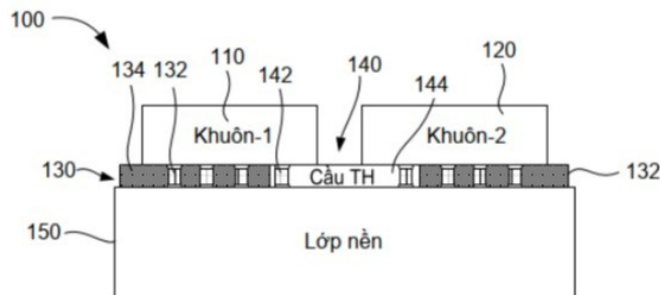
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc xác định trọng số tiền mã hóa liên vòng tròn dựa trên công thức cho các hệ thống truyền thông mômen động lượng quỹ đạo (OAM). Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến các máy và phương pháp để truyền thông không dây, máy bao gồm: bộ xử lý; các phần tử anten, bao gồm tập hợp con thứ nhất và tập hợp con thứ hai của các phần tử anten; và bộ nhớ được ghép nối với bộ xử lý, bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi bộ xử lý, sẽ khiến cho bộ xử lý: phát, thông qua tập hợp con thứ nhất của các phần tử anten, tín hiệu tham chiếu thứ nhất bằng cách sử dụng chế độ OAM thứ nhất; phát, thông qua tập hợp con thứ hai của các phần tử anten, tín hiệu tham chiếu thứ hai bằng cách sử dụng chế độ OAM thứ nhất; và thu thông tin biểu thị tập hợp con các phần tử anten trong nhiều phần tử anten sẽ sử dụng để phát chế độ OAM thứ nhất. Các khía cạnh, phương án thực hiện, và các đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và đề xuất.



Hình 7

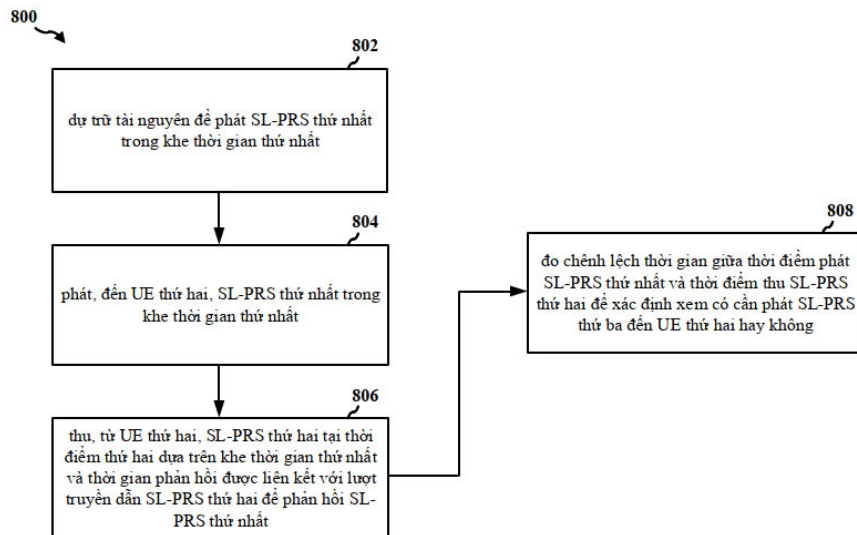
- (11) **107049 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04282** (85) 11/06/2024
(22) 30/11/2022 (86) PCT/US2022/080643 30/11/2022
(30) 17/558,508 21/12/2021 US (87) WO 2023/122415 A1 29/06/2023
(51) **H01L 23/367; H01L 25/065; H01L 23/538; H01L 21/48; H01L 23/498**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LAN, Je-Hsiung (US); KIM, Jonghae (US); DUTTA, Ranadeep (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY BAO GỒM THIẾT BỊ BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ BÁN DẪN**
- (57) Sáng chế đề xuất các máy, phương pháp và kỹ thuật để chế tạo một máy bao gồm cả thiết bị bán dẫn. Thiết bị bán dẫn có thể bao gồm: khuôn, giao diện dẫn nhiệt bao gồm cấu trúc lớp trung gian cầu nhiệt (thermal bridge interposer - THBI) và lớp nền. Khuôn được ghép nối với lớp nền bằng giao diện dẫn nhiệt và ít nhất một phần của khuôn được ghép nối với lớp nền bằng cấu trúc THBI.



HÌNH 1

- (11) **107050 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04283** (85) 11/06/2024
- (22) 28/10/2022 (86) PCT/US2022/048273 28/10/2022
- (30) 17/645,390 21/12/2021 US (87) WO 2023/121769 A1 29/06/2023
- (51) **H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); GUPTA, Piyush (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PRAKASH, Rajat (US); LI, Junyi (US); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

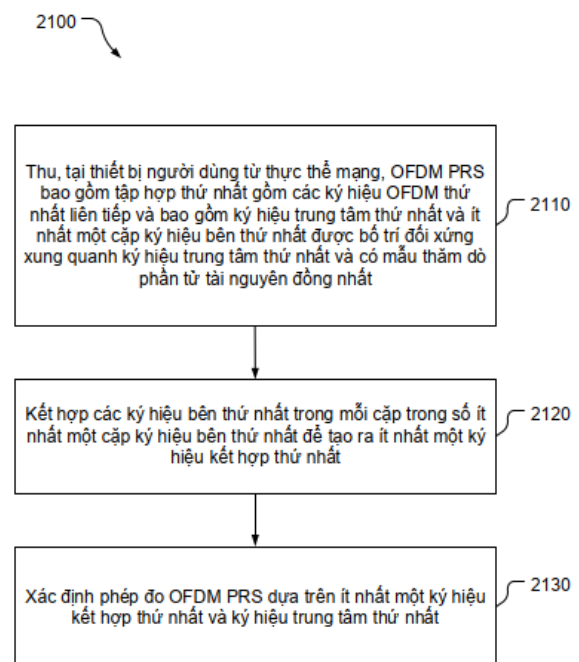
(57) Phương pháp và máy chuyên giữa SS-TWR và DS-TWR. Máy dự trữ tài nguyên để phát SL-PRS thứ nhất trong khe thời gian thứ nhất. Máy phát, đến UE thứ hai, SL-PRS thứ nhất trong khe thời gian thứ nhất. Máy thu, từ UE thứ hai, SL-PRS thứ hai tại thời điểm thứ hai dựa trên khe thời gian thứ nhất và thời gian phản hồi được liên kết với lượt truyền dẫn SL-PRS thứ hai để phản hồi SL-PRS thứ nhất. Máy đo chênh lệch thời gian giữa thời điểm phát SL-PRS thứ nhất và thời điểm thu SL-PRS thứ hai để xác định xem có cần phát SL-PRS thứ ba đến UE thứ hai hay không. Sáng chế cũng đề cập đến các máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.



HÌNH 8

- (11) **107051 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04284** (85) 11/06/2024
- (22) 22/11/2022 (86) PCT/US2022/080323 22/11/2022
- (30) 20210100899 20/12/2021 GR (87) WO 2023/122408 A1 29/06/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); NAMGOONG, June (KR); MANOLAKOS, Alexandros (GR); GOPALAKRISHNAN, Sooryanarayanan (IN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); JI, Tingfang (US); WANG, Renqiu (US); BHUSHAN, Naga (US); GUM, Arnold, Jason (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ LẬP LỊCH TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Phương pháp đo tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước: thu, tại thiết bị người dùng từ thực thể mạng, OFDM PRS (tín hiệu tham chiếu định vị ghép kênh phân chia theo tần số trực giao) bao gồm tập hợp thứ nhất gồm các ký hiệu OFDM thứ nhất liên tiếp và bao gồm ký hiệu trung tâm thứ nhất và ít nhất một cặp ký hiệu bên thứ nhất được bố trí đối xứng xung quanh ký hiệu trung tâm thứ nhất và có mẫu thăm dò phân tử tài nguyên đồng nhất; kết hợp các ký hiệu bên thứ nhất trong mỗi cặp trong số ít nhất một cặp ký hiệu bên thứ nhất để tạo ra ít nhất một ký hiệu kết hợp thứ nhất; và xác định phép đo OFDM PRS dựa trên ít nhất một ký hiệu kết hợp thứ nhất và ký hiệu trung tâm thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp lập lịch tín hiệu tham chiếu định vị.



HÌNH 21

(11) **107052 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-04298**

(22) 12/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024

(51) **A43B 13/00**

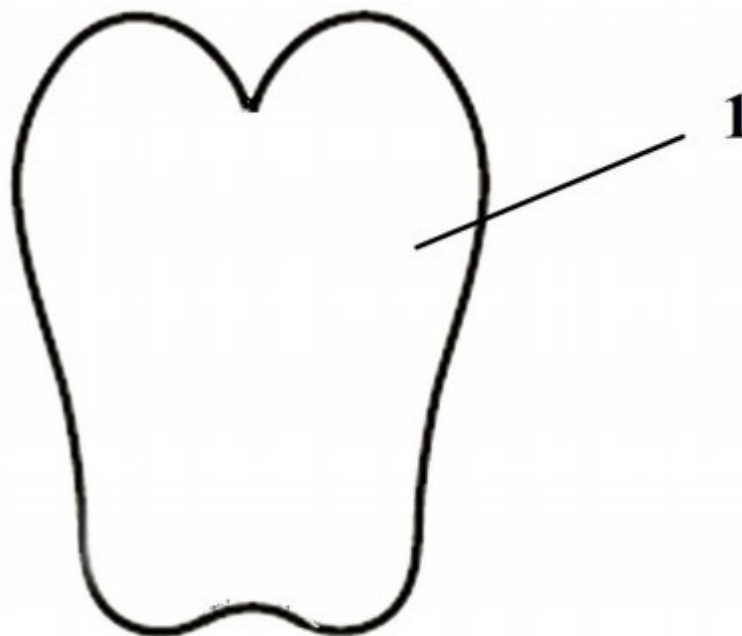
(75) **TRẦN THỊ HỒNG LÊ (VN)**

B2206, Hh2b, Khu đô thị Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **LÓT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lót giày, cụ thể hơn là đến lót giày nâng cao khả năng chống trơn, thoát hơi, tăng độ thoải mái, độ bền, mềm mại và có độ phục hồi cao nhờ các thành phần và quy trình sản xuất. Lót giày theo sáng chế được tạo ra từ hỗn hợp bao gồm các thành phần: polyester, diphenylmethane este, chất hóa cứng, chất xúc tác và chất sinh khí tạo lỗ rỗng, kem tạo màu và nước. Sáng chế cũng đề xuất lót giày này được tạo ra bởi quy trình, trong đó khuôn được sử dụng là khuôn khổ nhỏ sao cho chỉ tạo ra một cặp lót giày ở dạng tấm lót giày, và cặp lót giày thu được bằng cách cắt đôi tấm lót giày, trong đó giữ nguyên phần da của tấm lót giày thu được từ khuôn khổ nhỏ nêu trên.



Hình 1

- (11) 107053 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04307 (85) 12/06/2024
 (22) 06/12/2022 (86) PCT/IT2022/050315 06/12/2022
 (30) 102021000030824 07/12/2021 IT (87) WO 2023/105541 15/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) C21C 5/52; F27B 3/18; F27D 99/00; F27B 3/08

(71) DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)

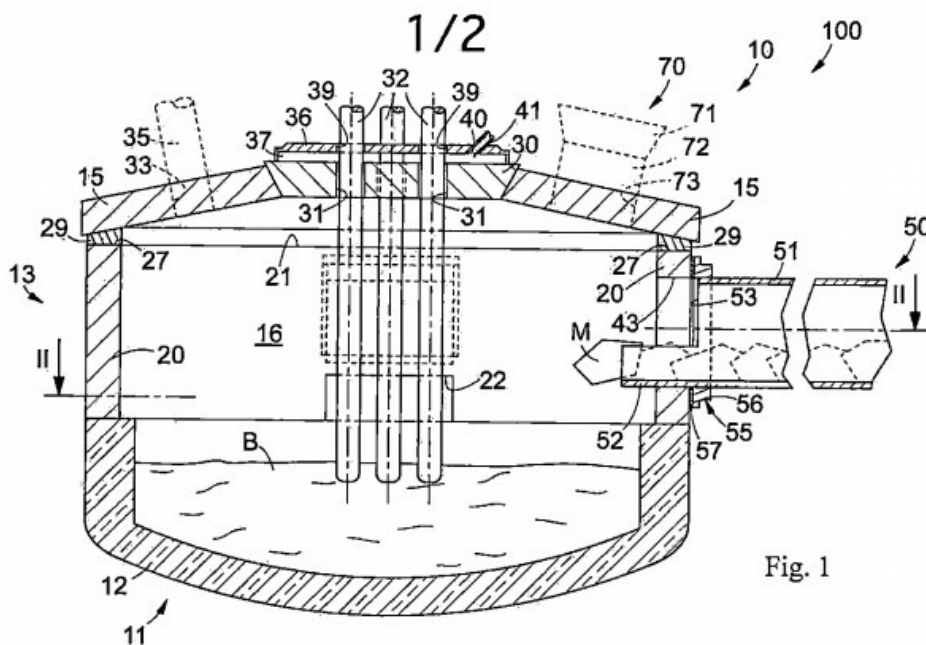
Via Nazionale, 41, 33042 BUTTRIO (UD), Italy

(72) ANSOLDI, Marco (IT); PATRIZIO, Damiano (IT); TERLICHER, Stefano (IT); MARCONI, Gianfranco (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LÒ HỒ QUANG ĐIỆN ĐỂ NẤU CHẢY VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ NHÀ MÁY THÉP BAO GỒM LÒ HỒ QUANG ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò hồ quang điện (10) có thể sử dụng để nấu chảy phôi liệu kim loại (M) và bao gồm thùng chứa (11) có ít nhất một thành vách (20) trên đó có lỗ thoát phía trên (21), lỗ thoát xi ở phía bên (22) và lỗ cấp liệu ở phía bên (43). Nóc (15), có thể được mở tùy ý, có thể được đặt ở lỗ thoát phía trên (21) của thùng chứa (11) và được cấu tạo có phần trung tâm (30) có một hoặc nhiều lỗ xuyên qua (31) để qua đó các điện cực tương ứng (32) có thể được lắp vào với khe hở để nấu chảy phôi liệu kim loại (M).



- | | | | |
|--------------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 107054 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04315 | | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 26/08/2022 | | (86) PCT/CN2022/115100 | 26/08/2022 |
| (30) 202111536800.1 | 15/12/2021 | CN (87) WO 2023/109182 | 22/06/2023 |
| | 202210089052.5 | 25/01/2022 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) **E03D 5/00; E03D 3/10**

(71) **ECO (XIAMEN) TECHNOLOGY INC. (CN)**

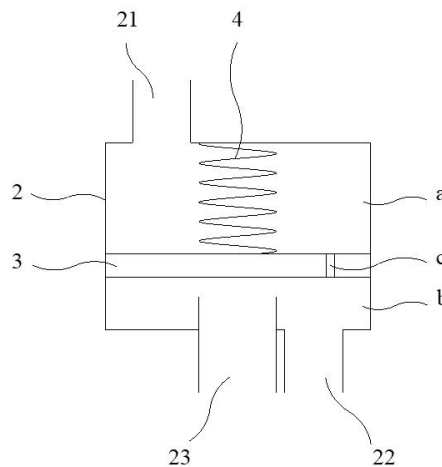
First Floor of Light Factory Building No.2, Xia Fei East Road, Haicang Xiamen, Fujian 361022, China

(72) HUANG, Bingxing (CN); ZHANG, Dongsheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG XẢ NƯỚC TÚI ÁP SUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xả nước túi áp suất bao gồm thân túi áp suất và cấu trúc xả nước; cấu trúc xả nước bao gồm khoang chứa và màng ngăn; khoang chứa được bố trí cửa xả nước, cửa cấp nước và ống xả nước; màng ngăn được bố trí có thể di chuyển trong khoang chứa để phân chia khoang chứa thành khoang áp suất ngược và khoang xả nước, và được bố trí lỗ bổ sung nước nối thông với khoang áp suất ngược và khoang xả nước; cửa xả nước nối thông với khoang áp suất ngược, cửa cấp nước và ống xả nước nối thông với khoang xả nước; thân túi áp suất được tạo khoang chứa nước nối thông với cửa cấp nước; khi khoang chứa nước được cấp nước, nước đi vào khoang xả nước và qua lỗ bổ sung nước đi vào khoang áp suất ngược, áp suất trong khoang áp suất ngược tăng lên; khi mở cửa xả nước, khoang áp suất ngược xả nước để giảm áp suất, màng ngăn di chuyển đến gần hoặc cách xa ống xả nước theo sự thay đổi áp suất trong khoang áp suất ngược để bịt kín hoặc mở ống xả nước. Sáng chế đơn giản hóa phương pháp xả nước của hệ thống xả nước áp suất, đảm bảo rằng cấu trúc xả nước không chịu ảnh hưởng bởi sự thay đổi áp suất và lưu lượng cấp nước, và xả nước ổn định.



- (11) 107055 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04316 (85) 12/06/2024
(22) 12/12/2022 (86) PCT/EP2022/085316 12/12/2022
(30) 21383130.8 10/12/2021 EP (87) WO2023/105081 15/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) A47J 19/00; A47J 19/02

(75) MONFORTE DUART, ANDONI (ES)

P.I. Cami a la Mar, C/Picapedrers 10, 46120 Alboraya (Valencia), Spain

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CỐC LỌC, BỘ KIT VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA NHŨ TƯƠNG LÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến cốc lọc (10) để tạo ra nhũ tương lỏng bao gồm thân chính hình dạng ống (12) và thân lọc (14) có thể gắn theo cách tháo ra được với thân chính. Thân lọc (14) là hoặc bao gồm đế (17) che phủ mặt cắt ngang của cốc lọc (10). Cốc lọc (10) bao gồm ít nhất một vùng lọc (20) để lọc và nhũ hóa nhũ tương lỏng được tạo ra bằng cốc lọc (10). Sáng chế còn đề cập đến bộ kit để tạo ra nhũ tương lỏng và thiết bị để tạo ra nhũ tương lỏng.

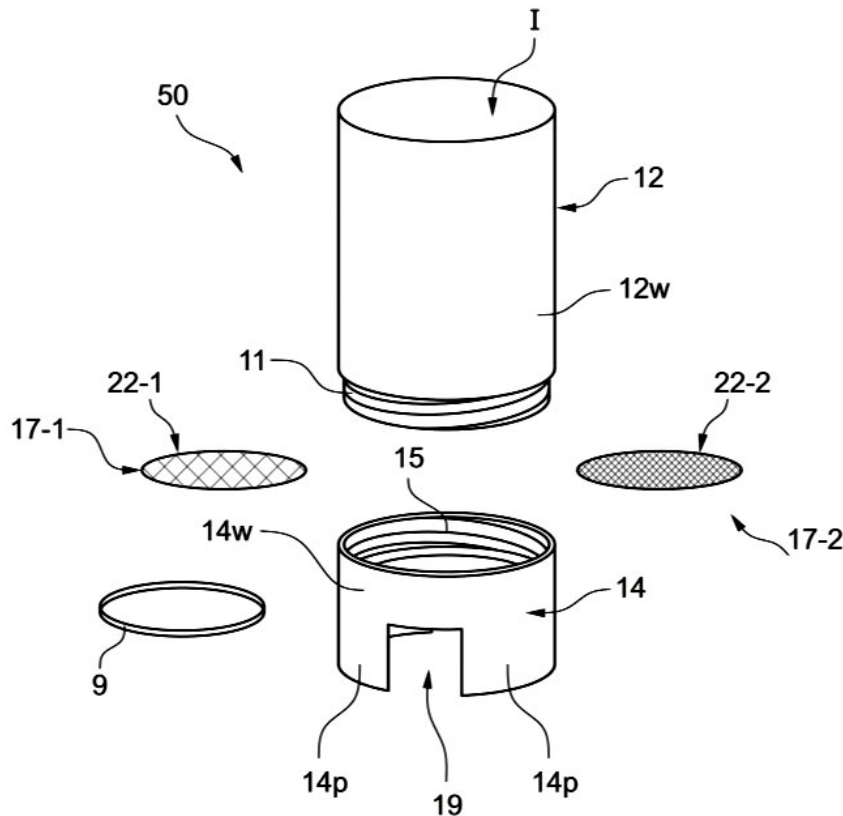
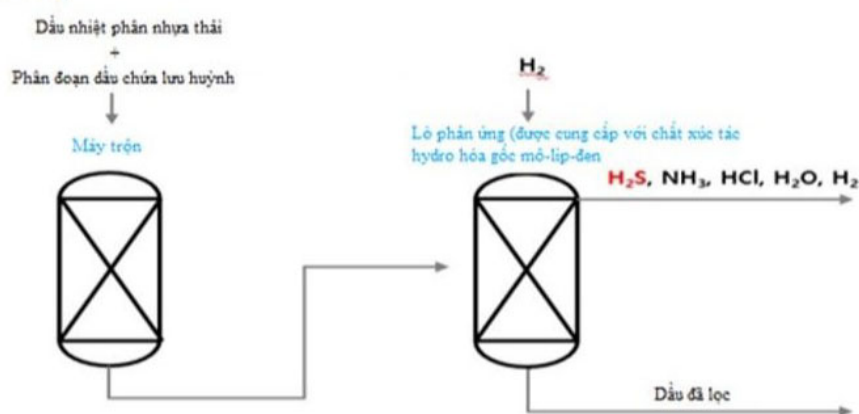


Fig. 22

- (11) **107056 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04317** (85) 12/06/2024
 (22) 16/11/2022 (86) PCT/KR2022/018108 16/11/2022
 (30) 10-2021-0157620 16/11/2021 KR (87) WO2023/090854 A1 25/05/2023
 (51) **C10G 45/08; C10G 1/00; C10G 1/10**
 (71) **1. SK INNOVATION CO., LTD. (KR)**
 26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 (KR)
2. SK GEO CENTRIC CO., LTD. (KR)
 51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 (KR)
 (72) KIM Kayoung (KR); KIM Okyoun (KR); PARK Youngmoo (KR); JEON Heejung (KR)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC DẦU NHIỆT PHÂN NHỰA THẢI SỬ DỤNG NGUỒN LƯU HUỖNH VÀ CHẤT XÚC TÁC HYDRO HÓA GỐC MÔ-LÍP-ĐEN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LIÊN TỤC**
 (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp lọc dầu nhiệt phân nhựa thải, bao gồm: (S1) trộn dầu nhiệt phân nhựa thải với nguồn lưu huỳnh để tạo ra (điều chế) một phân đoạn dầu trộn (hỗn hợp dầu); (S2) xử lý hydro hóa phân đoạn dầu trộn này bằng khí phản ứng bao gồm khí hydro (H₂) với sự có mặt của chất xúc tác hydro hóa gốc mô-líp-đen; và (S3) loại bỏ sản phẩm phụ của quy trình hydro hóa ra khỏi sản phẩm của bước (S2) để thu được dầu đã lọc.

[Hình 1]



- (11) 107057 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04318 (85) 12/06/2024
(22) 22/11/2022 (86) PCT/IB2022/061253 22/11/2022
(30) PCT/IB2021/061816 16/12/2021 IB (87) WO 2023/042189 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) **B23K 26/322**; B23K 101/34; B23K 103/04; B23K 35/30; B23K 26/24; B23K 101/18; B23K 26/211

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) CANOURGUES, Jean-François (FR); GAIED, Sadok (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐỐI ĐẦU HAI TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn đối đầu hai tấm thép, bao gồm các bước:

- chuẩn bị hai tấm thép có thành phần mục tiêu chưa hiệu chỉnh của đường hàn sao cho chỉ số Gama lớn hơn 0,39,
- hàn đối đầu hai tấm thép này bằng tia laze đồng thời kết hợp vật liệu bổ sung vào mối hàn sao cho thành phần mục tiêu hiệu chỉnh của đường hàn có chỉ số Gama bằng hoặc nhỏ hơn 0,39, trong đó $Gama = C + Si/30 + Mn/20 + 4,8 * P + 4 * S - Al/20$.

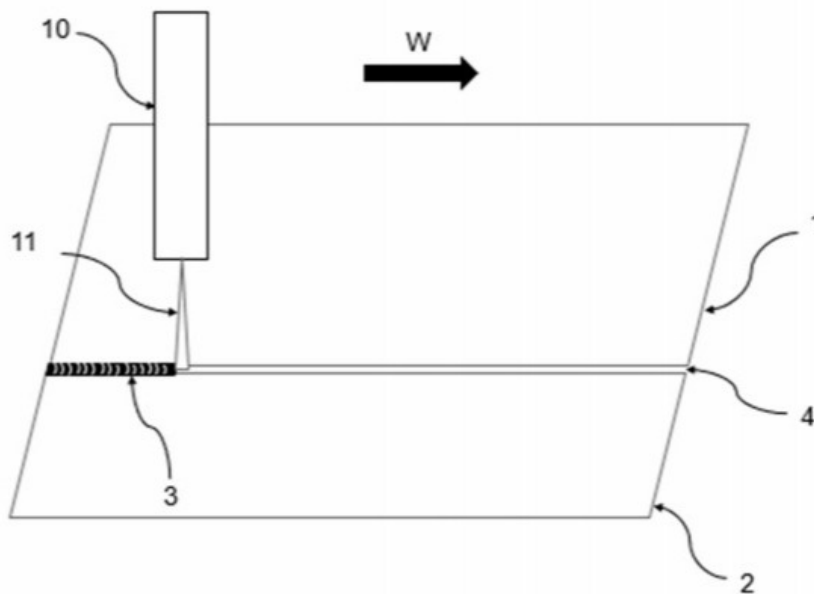


Fig. 1

- | | | |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107058 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04319 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 16/11/2022 | (86) PCT/IB2022/061032 | 16/11/2022 |
| (30) PCT/IB2021/061826 | 16/12/2021 | IB (87) WO 2023/042188 |
| | | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) **B23K 26/24**; B23K 101/34; B23K 103/04; B23K 26/40; B23K 26/26; B23K 26/322; B23K 101/18

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) VIAUX, Ivan (FR); GAIED, Sadok (FR); CANOURGUES, Jean-François (FR); ROUSSILLON, Sylvie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐỐI ĐẦU HAI TÂM THÉP, BỘ PHẬN HÀN BẰNG LAZE VÀ CHI TIẾT ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn đối đầu hai tâm thép, bao gồm các bước:

- chuẩn bị hai tâm thép (1, 2),
- trên tất cả các mặt có độ dày lớp mạ kim loại nền kẽm Zn_{th} lớn hơn 3,5 micromet và phần nền tâm thép (12) chứa cacbon với hàm lượng lớn hơn 0,15% hoặc silic với hàm lượng lớn hơn 0,5% hoặc cả hai: loại bỏ ít nhất một phần lớp mạ kim loại để tạo ra vùng mài mòn trước khi hàn (6) có độ dày lớp mạ kim loại nền kẽm sau khi mài mòn Zn_{ab} bằng hoặc nhỏ hơn 3,5 micromet và theo cách sao cho chiều rộng của vùng mài mòn sau khi hàn (8) bằng hoặc lớn hơn 0,5mm,
- hàn đối đầu các tâm thép (1, 2) này bằng cách sử dụng ít nhất một nguồn laze.

Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận hàn bằng laze bao gồm các tâm thép và chi tiết định hình được sản xuất bằng cách tạo hình bộ phận hàn bằng laze này.

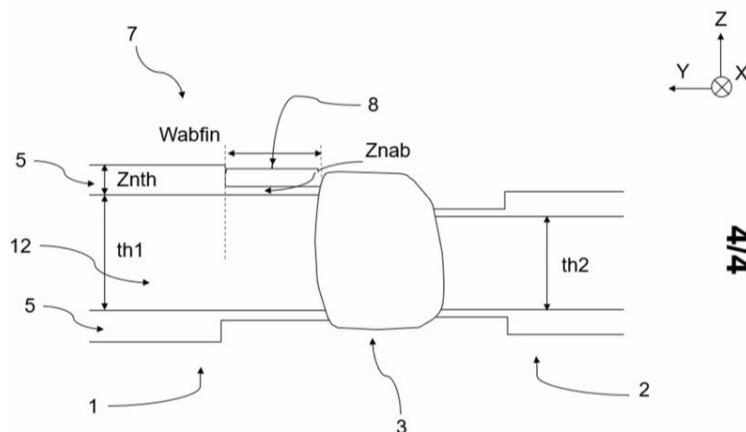


Fig. 4

- (11) 107059 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04320 (85) 12/06/2024
(22) 02/11/2022 (86) PCT/KR2022/016970 02/11/2022
(30) 10-2021-0170714 02/12/2021 KR (87) WO/2023/101231 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) *A61N 1/40; A61N 1/06; A61N 1/32; A61N 1/04; A61N 1/08*

(71) CLASSYS INC. (KR)

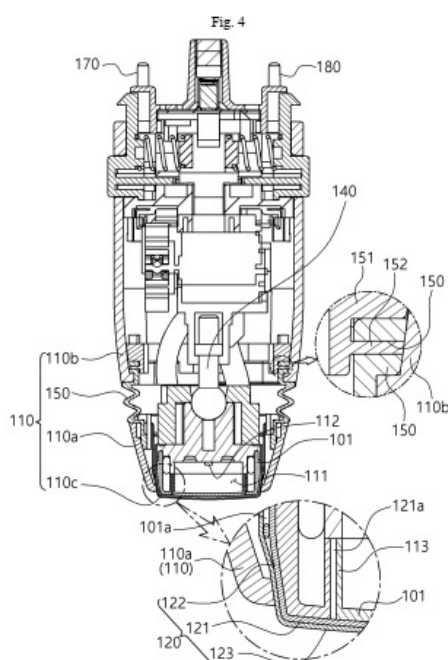
208, Teheran-ro Gangnam-gu, Seoul, 06220 Korea (South)

(72) Si Hyung PARK (KR); Seok Joo LEE (KR); Ha Gil JEONG (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỘP ĐIỆN CỰC RF CHỐNG CHÁY ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ CHĂM SÓC DA, VÀ TAY KHOAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ CHĂM SÓC DA BAO GỒM HỘP ĐIỆN CỰC NÀY**

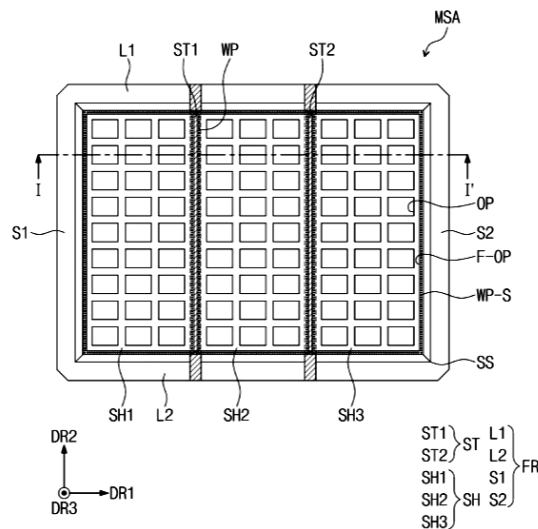
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp điện cực RF chống cháy để điều trị và chăm sóc da và tay khoan để điều trị và chăm sóc da bao gồm hộp điện cực này, trong đó thân điện cực RF được định vị ở đáy bề mặt của phần đầu mút được bố trí để che toàn bộ đáy bề mặt của phần đầu mút và mở rộng đến bề mặt bên ngoài của phần đầu mút để bọc xung quanh chu vi bề mặt bên ngoài của phần đầu mút, sao cho đầu vành của điện cực RF, là phần mà năng lượng RF được tập trung trong quá trình, được định vị ở bề mặt bên của đầu mút, nhờ đó ngăn ngừa sự có tia lửa được tạo ra giữa da và đầu vành của điện cực RF trong quá trình và do đó ngăn ngừa da của người bệnh không bị bỏng trong quá trình điều trị da bằng cách sử dụng tín hiệu RF và tăng cường nhiều độ an toàn trong quá trình.



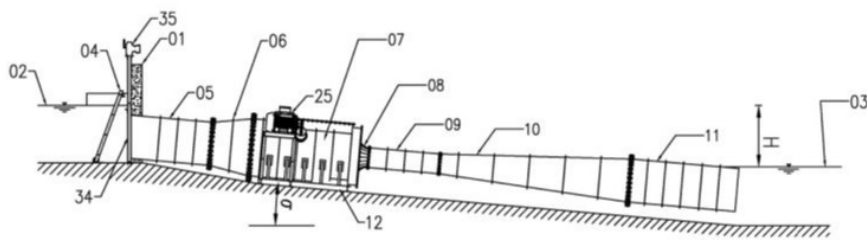
- (11) **107060 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04321** (85) 12/06/2024
- (22) 03/01/2023 (86) PCT/KR2023/000085 03/01/2023
- (30) 10-2022-0007840 19/01/2022 KR (87) WO 2023/140536 27/07/2023
- (51) **H10K 99/00**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
- (72) HONG, Jaemin (KR); NA, Sung Jin (KR); NOH, Heeseak (KR); LEE, Seongcheol (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CỤM MẶT NẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM MẶT NẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PANEN HIỂN THỊ SỬ DỤNG CỤM MẶT NẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm mặt nạ và phương pháp chế tạo cụm mặt nạ này, và phương pháp chế tạo panen hiển thị sử dụng cụm mặt nạ, và cụm mặt nạ này bao gồm khung gồm các phần cạnh dài kéo dài theo hướng thứ nhất và được đặt cách nhau theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, và các phần cạnh ngắn được nối với các phần cạnh dài, khung xác định khoảng hở khung, thanh thứ nhất kéo dài theo hướng thứ hai và được nối với khung, tấm mặt nạ thứ nhất xác định các khoảng hở lắng đọng thứ nhất và được nối với thanh thứ nhất và khung, ít nhất một phần của các khoảng hở lắng đọng thứ nhất được sắp xếp theo hướng thứ nhất và chồng lên khoảng hở khung trên hình chiếu bằng, và tấm mặt nạ thứ hai xác định các khoảng hở lắng đọng thứ hai và được nối với thanh thứ nhất và khung, ít nhất một phần của các khoảng hở lắng đọng thứ hai được sắp xếp theo hướng thứ nhất và chồng lên khoảng hở khung trên hình chiếu bằng.

FIG. 4A



- (11) **107061 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04322** (85) 12/06/2024
 (22) 15/11/2022 (86) PCT/GB2022/052891 15/11/2022
 (30) 2116451.2 15/11/2021 GB (87) WO 2023/084249 19/05/2023
 (51) **F03B 11/02; F03B 17/06; F03B 13/08**
 (71) **VERDERG RENEWABLE ENERGY LIMITED (GB)**
 Sundial House, 98 High Street, Horsell, Woking Surrey GU21 4SU, United Kingdom
 (72) ROBERTS, Peter (GB); KETTLE, Robert (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA ĐIỆN NĂNG TỪ ĐÒNG NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐƯỜNG DẪN DÒNG**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị, hệ thống và phương pháp để tạo ra điện năng từ dòng nước, và phương pháp tạo ra đường dẫn dòng. Theo sáng chế, thiết bị để tạo ra điện năng từ dòng nước bao gồm: bộ phận hội tụ được nối ở đầu phía sau của nó với đầu phía trước của buồng trộn sao cho ống Venturi được tạo ra; bộ phận khuếch tán được nối với đầu phía sau của buồng trộn, bộ khuếch tán này được cấu thành sao cho khi sử dụng, áp suất tĩnh ở cửa ra của bộ khuếch tán là lớn hơn so với áp suất tĩnh ở ống Venturi; ít nhất một phần của ống được bố trí trong bộ phận hội tụ, sao cho một vành hình khuyên được xác định giữa ống và bộ phận hội tụ, để tạo ra đường dẫn dòng thứ nhất, và ống này xác định đường dẫn dòng thứ hai bên trong ống; và tuabin được nối với ống và có thể nối được với máy phát điện, trong đó tuabin được bố trí bên trong buồng tuabin được nối ở đầu phía sau của nó với đầu phía trước của bộ phận hội tụ.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2024)

- (11) **107062 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04323** (85) 12/06/2024
(22) 09/11/2022 (86) PCT/CN2022/130770 09/11/2022
(30) 202111342790.8 12/11/2021 CN (87) WO 2023/083200 A1 19/05/2023
202211358879.8 01/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) **C07D 487/04; A61P 37/02; A61K 31/4985; A61P 29/00**

(71) **SOTER BIOPHARMA PTE. LTD. (SG)**

1 Coleman Street, The Adelphi #08-01 Singapore 179803, Singapore

(72) WEI, Changqing (CN); GUO, Qiang (CN); WANG, Cong (CN); YUE, Bao (CN); QIAN, Wenyuan (US); LI, Jian (US); CHEN, Shuhui (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG NGỪNG TỤ PYRAZOLO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng ngưng tụ pyrazolo. Hợp chất này được thể hiện bởi công thức (IV) và muối dược dụng của nó.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107063 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04324 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 07/11/2022 | (86) PCT/KR2022/095151 | 07/11/2022 |
| (30) 10-2021-0161601 | 22/11/2021 KR (87) WO2023/090985 | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) **B60H 1/32; B60P 3/20; B60L 58/12; B60H 1/00; B60L 50/60**

(71) **EV&SOLUTION CO., LTD. (KR)**

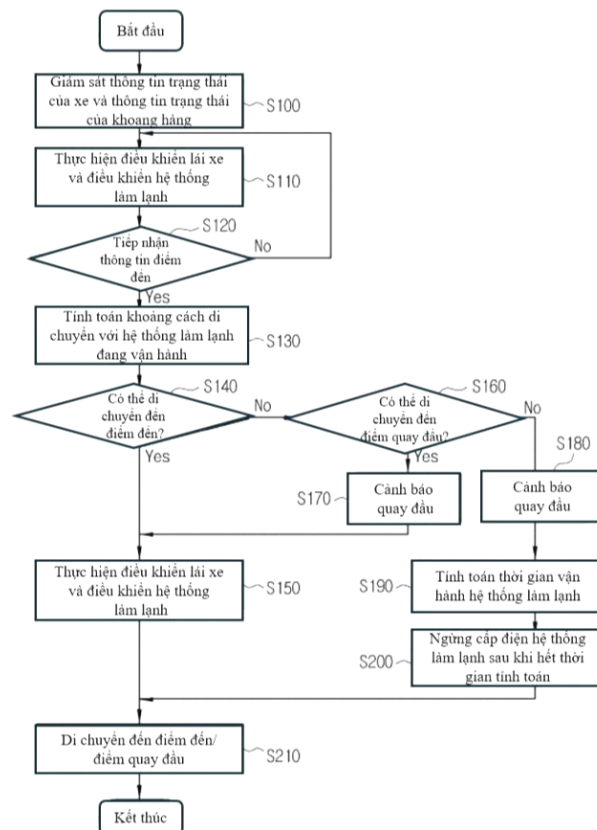
1110ho, Start-up Incubating Center, 558, Daehak-ro Gunsan-si Jeollabuk-do 54150, Republic of Korea

(72) MIN, Won Ki (KR); GOO, Yeong Seo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE TẢI ĐIỆN CÓ HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN LẠNH NHỜ NĂNG LƯỢNG PIN ĐIỆN ÁP CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xe tải điện, trong đó pin đơn được sử dụng để đồng thời cung cấp năng lượng điện cho: động cơ để lái xe; và hệ thống làm lạnh để cung cấp khí lạnh cho khoang hàng. Cụ thể, phương pháp điều khiển của xe tải điện có hệ thống dây chuyền lạnh được vận hành bằng pin điện áp cao theo sáng chế bao gồm các bước sau: giám sát thông tin trạng thái của xe và thông tin trạng thái của khoang hàng; tiếp nhận thông tin điểm đến; tính toán khoảng cách có thể di chuyển trong khi hệ thống làm lạnh đang vận hành; và lựa chọn vận hành hệ thống làm lạnh bằng cách so sánh khoảng cách còn lại đến điểm đến với khoảng cách di chuyển được tính toán trong khi hệ thống làm lạnh đang vận hành.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107064 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04325 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048014 | 23/12/2021 |
| | (87) WO 2023/119592 | 29/06/2023 |

(51) *A61F 13/511*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) DETANI, Ko (JP); KIMURA, Akihiro (JP); KURODA, Kenichiro (JP); KOMORI, Naoko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT DÙNG LÀM TẤM THẨM CHẤT LÔNG CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt dùng làm tấm thấm chất lỏng của vật dụng thẩm hút mà có các đặc tính thẩm hút nước ưu việt và ngăn cản sự dính vào da của người mặc. Vải không dệt (10) bao gồm lớp sợi thứ nhất (26) và lớp sợi thứ hai (28), trong đó lớp sợi thứ nhất (26) được làm từ các sợi nhựa nhiệt dẻo, và lớp sợi thứ hai (28) chứa các sợi thẩm hút nước và các sợi nhựa nhiệt dẻo, và có nhiều phần nhô ra (30) và nhiều phần lõm vào (32). Trong trường hợp mà tải không được đặt lên theo hướng chiều dày của vải không dệt (10) khi độ dày của lớp sợi thứ nhất (26) ở nhiều phần nhô ra (30) và độ dày của lớp sợi thứ nhất (26) ở nhiều phần lõm vào (32) được xác định là $Tc1$ và $Td1$, tương ứng, và trong trường hợp mà tải 2,9 kPa được đặt lên vải không dệt (10) theo hướng chiều dày khi độ dày của lớp sợi thứ nhất (26) ở nhiều phần nhô ra (30) và độ dày của lớp sợi thứ nhất (26) ở nhiều phần lõm vào (32) được xác định là $Tc2$ và $Td2$, tương ứng, vải không dệt (10) thỏa mãn biểu thức quan hệ $(Tc2/Tc1) < (Td2/Td1)$.

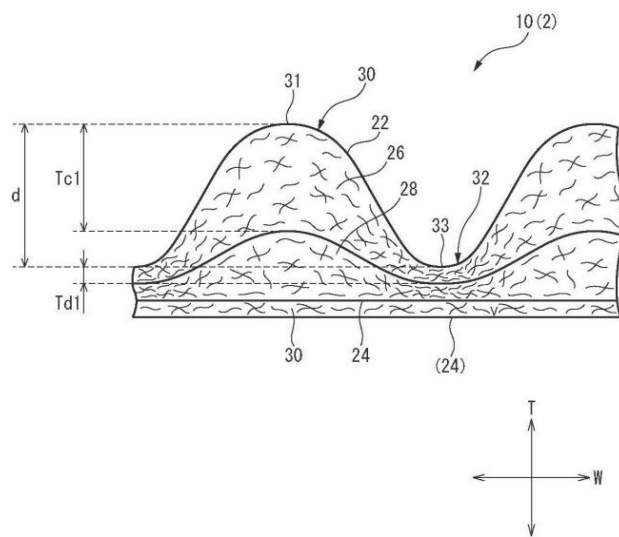


Fig.3

- (11) 107065 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04327 (85) 12/06/2024
 (22) 16/12/2022 (86) PCT/JP2022/046402 16/12/2022
 (30) 202111621820.9 28/12/2021 CN (87) WO 2023/127548 06/07/2023
 (51) *A61F 13/49*; *A61F 13/494*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
 (72) MU, Qinyi (CN); MA, Xueqi (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) TÃ VỆ SINH DẠNG QUẦN LÓT

(57) Sáng chế đề cập đến tã vệ sinh dạng quần lót có phần eo (20) và thân chính thấm hút (10) mà được bố trí lõi thấm hút (11) và màng không thấm chất lỏng (14) được bố trí ở phía không tiếp xúc da của nó, thân chính thấm hút (10) có chi tiết đàn hồi của thân thấm hút thứ nhất (51) được bố trí ở phía không tiếp xúc da của màng không thấm chất lỏng (14) và chồng lên lõi thấm hút (11) khi được nhìn theo hướng chiều dày, và chi tiết đàn hồi của thân thấm hút thứ hai (52) được bố trí xa hơn ở bên ngoài theo hướng nằm ngang so với chi tiết đàn hồi của thân thấm hút thứ nhất (51) và không chồng lên lõi thấm hút (11) khi được nhìn theo hướng chiều dày, và thân chính thấm hút (10) không được bố trí chi tiết đàn hồi trong đó lực cần thiết để kéo giãn ra như nhau theo một đơn vị chiều dài theo hướng chiều dọc lớn hơn của chi tiết đàn hồi của thân thấm hút thứ hai (52) ở phần xa hơn về phía tiếp xúc da so với màng không thấm chất lỏng (14) và không chồng lên lõi thấm hút (11) khi được nhìn theo hướng chiều dày.

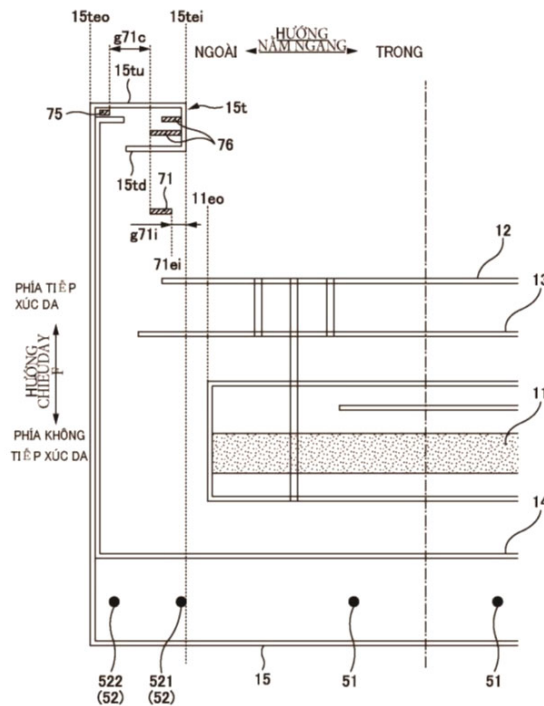


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107066 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04328 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 21/11/2022 | (86) PCT/JP2022/043061 | 21/11/2022 |
| (30) 2021-188953 | 19/11/2021 JP | (87) WO 2023/090447 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) **C01B 11/04; B01D 3/10**

(71) **NIPRO CORPORATION (JP)**

3-26, Senriokashinmachi, Settsu-shi, Osaka 5668510 Japan

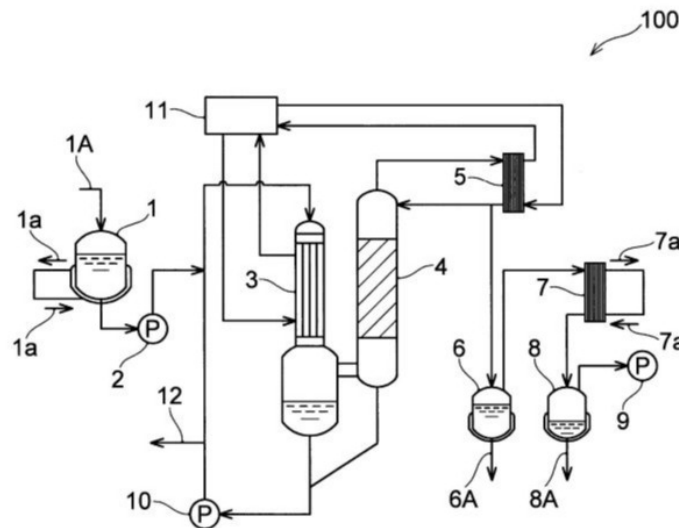
(72) SANO, Yoshihiko (JP); SANO, Kazuhiko (JP); KAWAMURA, Naohisa (JP); SUDO, Yoshinaga (JP); SHIGE, Yoichi (JP); YAMAKAWA, Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA DUNG DỊCH NƯỚC AXIT HYPOCLOZO ĐƯỢC TINH CHẾ VÀ DUNG DỊCH NƯỚC AXIT HYPOCLOZO ĐƯỢC TINH CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra dung dịch nước axit hypoclozo được tinh chế, có bước chiết axit hypoclozo bằng cách cho dung dịch nước chứa axit hypoclozo (1A) làm dung dịch nguồn bay hơi trong chân không tại nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn 40°C, và thiết bị bay hơi trong chân không (100) gồm có bộ gia nhiệt (3), thùng bay hơi (4), và bộ ngưng tụ (5) để tinh chế dung dịch nước chứa axit hypoclozo (1A), khác biệt ở chỗ thiết bị bay hơi trong chân không (100) có cơ cấu kiểm soát nhiệt độ bay hơi là từ 10°C đến 40°C.

FIG. 1



- (11) **107067 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04329** (85) 12/06/2024
(22) 20/12/2022 (86) PCT/JP2022/046868 20/12/2022
(30) 2021-212978 27/12/2021 JP (87) WO 2023/127597 A1 06/07/2023
(51) **C01B 33/18; A61K 8/73; A61K 8/893; A61K 8/894; C01B 33/42; A61Q 3/02; A61Q 5/00; C01B 33/40; A61K 8/25; A61Q 1/00**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) ASANO, Moeko (JP); TEZUKA, Hikaru (JP); TAKAI, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HẠT VÔ CƠ ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt vô cơ được phủ bề mặt trong đó một phần hoặc tất cả bề mặt của hạt vô cơ (A) được phủ với chất xử lý bề mặt (B), trong đó hạt vô cơ (A) gồm có các hạt silica hoặc các hạt khoáng silicat, chất xử lý bề mặt (B) gồm có ít nhất chất được lựa chọn từ nhóm bao gồm chất lỏng silicon được biến đổi (b1) ở 25°C và polyme phân cực dương có thể tan trong nước (b2), và silicon được biến đổi (b1) gồm có ít nhất silicon được lựa chọn từ nhóm bao gồm silicon được biến đổi polyete, silicon được biến đổi polyglycerin, silicon được biến đổi polyglycerol được phân nhánh và silicon được biến đổi alkyl glyceryl etc.

- (11) **107068 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04330** (85) 12/06/2024
(22) 20/12/2022 (86) PCT/JP2022/046869 20/12/2022
(30) 2021-212999 27/12/2021 JP (87) WO 2023/127598 A1 06/07/2023
(51) **C01B 33/18; A61K 8/73; A61K 8/893; A61K 8/894; C01B 33/42; A61Q 3/02; A61Q 5/00; C01B 33/40; A61K 8/25; A61Q 1/00**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
(72) ASANO, Moeko (JP); TEZUKA, Hikaru (JP); ISHIYAMA, Shogo (JP); TAKAI, Masanori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HẠT ĐƯỢC PHỦ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt được phủ bề mặt trong đó một phần hoặc tất cả bề mặt của hạt (A) được phủ với chất xử lý bề mặt (B), trong đó hệ số ma sát động của hạt được phủ bề mặt là 0,50 hoặc nhỏ hơn, khi 5% theo khối lượng phân tán etanol của hạt được phủ bề mặt được bôi trên chất nền polyuretan với lượng là 2 mg/cm², và được làm khô trong 24 giờ dưới áp suất khí quyển ở 23°C, sau đó đo dưới các điều kiện là tải 3,53 N, tốc độ di chuyển là 10 mm/giây, khoảng cách di chuyển là 50 mm, 30 lần chuyển động qua lại, và nhiệt độ là 25±2°C, và độ lệch chuẩn của hệ số ma sát động là 0,020 hoặc nhỏ hơn.

- (11) 107069 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04332 (85) 12/06/2024
(22) 14/11/2022 (86) PCT/EP2022/081817 14/11/2022
(30) 21208282.0 15/11/2021 EP (87) WO 2023/084087 A1 19/05/2023
(51) *G03F 7/00*
(71) MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)
De Run 4281 5503 LM Veldhoven The Netherlands
(72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL); KIERKELS, Jules Theodorus Antonius (NL);
TITULAER, Bram Johannes (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) QUY TRÌNH IN DẤU

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình in dấu cuộn sang tấm để tạo kết cấu cho lớp nền có cấu trúc nổi thông qua khuôn dấu mềm. Khuôn dấu bao gồm ít nhất một kết cấu in. Để tiến hành quy trình, nhựa hoặc sơn mài được gắn phủ không đồng đều lên lớp nền hoặc lên khuôn dấu mềm, hoặc cả hai, theo mẫu không đồng nhất. Phần lớn nhựa hoặc sơn mài được đặt trên khuôn dấu mềm ở phía mép đầu của ít nhất một kết cấu in dấu và/hoặc phần lớn nhựa hoặc sơn mài được đặt trên lớp nền ở vị trí tiếp xúc đầu tiên với khuôn dấu nêu trên và/hoặc ở phía mép đầu của ít nhất một khu vực hiệu dụng.

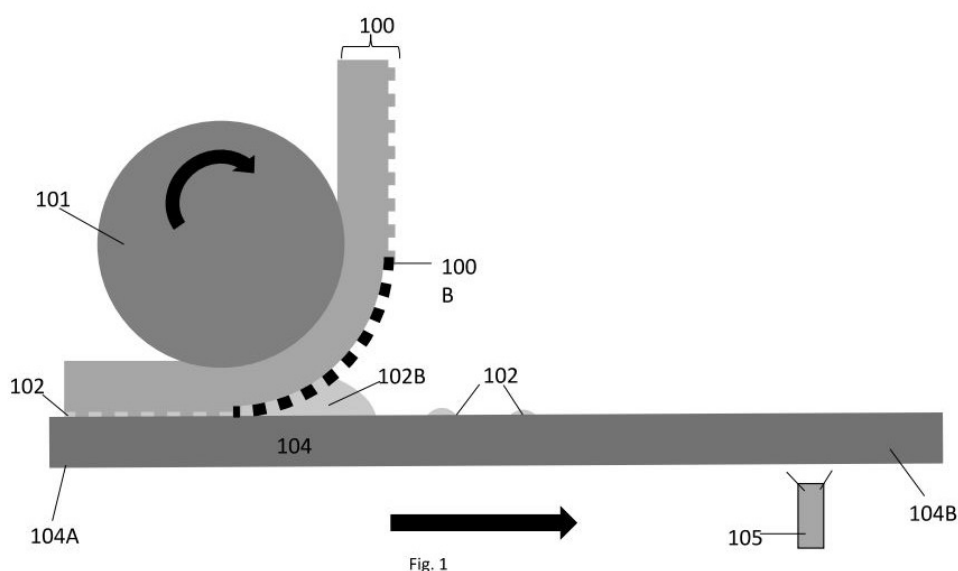
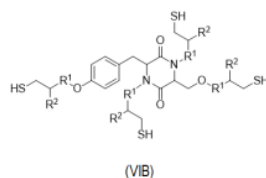
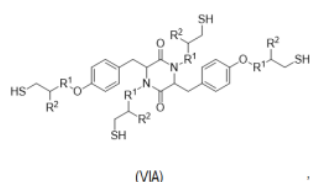
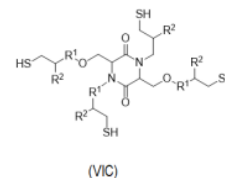


Fig. 1

- (11) **107070 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04333** (85) 12/06/2024
 (22) 16/11/2022 (86) PCT/EP2022/082138 16/11/2022
 (30) 21214451.3 14/12/2021 EP (87) WO 2023/110271 A1 22/06/2023
 (51) **C07D 241/08**
 (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
 Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
 (72) ITO, Kenji (JP); TADEN, Andreas (DE); BECK, Horst (DE); BRANDT, Adrian (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT POLYTHIOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polythiol có thể thu được từ ít nhất một trong số serin (Ser) và tyrosin (Tyr) và có công thức chung VIA, VIB hoặc VIC, trong đó: R₁ là nhóm C₁-C₁₈ alkylen, nhóm C₂-C₁₈ oxyalkylen, nhóm C₂-C₁₈ thioalkylen, nhóm C₆-C₁₈ arylen hoặc nhóm C₇-C₁₈ aralkylen; và, R₂ là H hoặc methyl.



hoặc



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107071 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04334 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 22/12/2021 | (86) PCT/CN2021/140358 | 22/12/2021 |
| | (87) WO 2023/115372 A1 | 29/06/2023 |

(51) **H04B 7/06; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

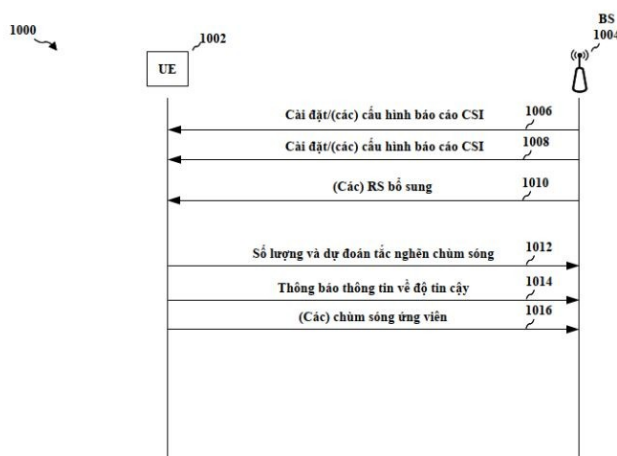
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qiaoyu (CN); RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); YUAN, Fang (CN); NAM, Wooseok (KR); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); MONTOJO, Juan (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

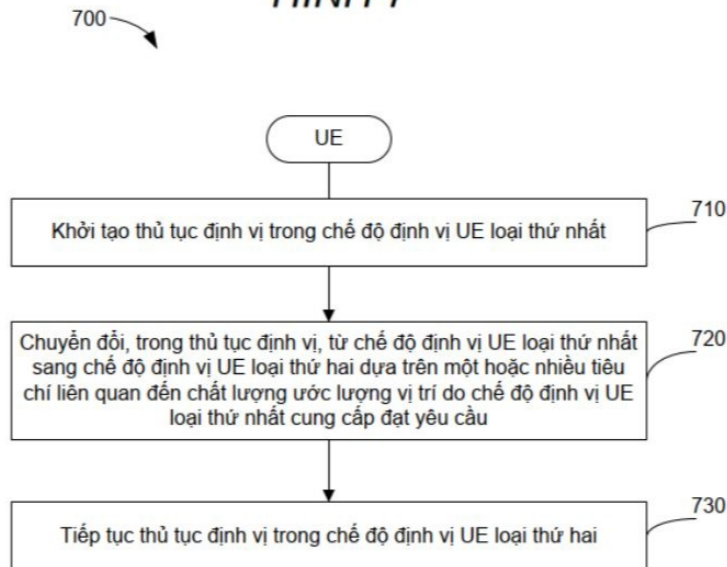
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm bước thu, từ trạm gốc, ít nhất một cài đặt báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) được liên kết với cài đặt tài nguyên CSI tạo cấu hình tập hợp tín hiệu tham chiếu CSI (tài nguyên CSI-RS), ít nhất một cài đặt báo cáo CSI bao gồm ít nhất một tốc độ thay đổi số lượng liên kết với một hoặc nhiều số lượng được dự đoán trong ít nhất một khung thời gian trong tương lai hoặc một hoặc nhiều số lượng đo được trong ít nhất một khung thời gian đã qua, một hoặc nhiều số lượng được dự đoán hoặc một hoặc nhiều số lượng đo được liên kết với tập hợp tài nguyên CSI-RS. UE ví dụ có thể còn bao gồm bước phát, đến trạm gốc dựa trên ít nhất một cài đặt báo cáo CSI, tốc độ thay đổi số lượng hoặc thông báo thông tin về độ tin cậy dựa trên một hoặc nhiều số lượng được dự đoán trong ít nhất một khung thời gian trong tương lai.



HÌNH 10

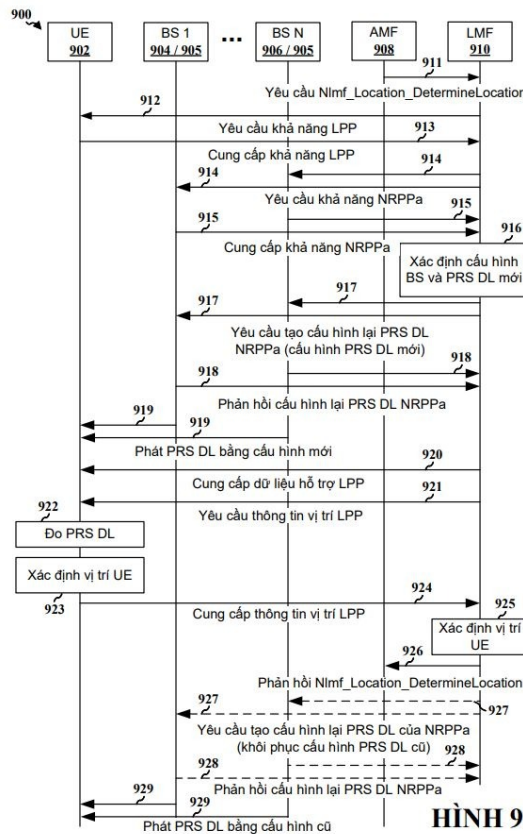
- (11) **107072 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04335** (85) 12/06/2024
 (22) 23/11/2022 (86) PCT/US2022/080389 23/11/2022
 (30) 20210100894 20/12/2021 GR (87) WO 2023/122412 A1 29/06/2023
 (51) **H04W 64/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) khởi tạo thủ tục định vị trong chế độ định vị UE loại thứ nhất, chuyển đổi, trong thủ tục định vị, từ chế độ định vị UE loại thứ nhất sang chế độ định vị UE loại thứ hai dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí liên quan đến chất lượng ước lượng vị trí do chế độ định vị UE loại thứ nhất cung cấp đạt yêu cầu, và tiếp tục thủ tục định vị trong chế độ định vị UE loại thứ hai.

HÌNH 7



- (11) **107073 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04336** (85) 12/06/2024
- (22) 08/11/2022 (86) PCT/US2022/049315 08/11/2022
- (30) 20210100901 21/12/2021 GR (87) WO 2023/121783 A3 29/06/2023
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26; H04B 7/04; H04B 17/27; G01S 13/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); XU, Huilin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này có thể cho phép thực thể mạng tạo cấu hình các loại tín hiệu tham chiếu khác, chẳng hạn như tín hiệu tham chiếu được tạo cấu hình cho truyền thông, cho các phép đo định vị. Theo một khía cạnh, thực thể mạng, chẳng hạn như LMF, phát, đến nhiều trạm gốc, yêu cầu báo cáo khả năng cho biết ít nhất một trong số nhiều trạm gốc có khả năng xây dựng RS cho truyền thông dưới dạng PRS cho phiên định vị UE hay không hoặc nhiều trạm gốc có khả năng phát PRS dành riêng cho việc định vị cho phiên định vị UE hay không. Thực thể mạng thu, từ mỗi trạm gốc trong số nhiều trạm gốc, báo cáo khả năng. Thực thể mạng chọn ít nhất một số trạm gốc trong nhiều trạm gốc và cấu hình mẫu tín hiệu cho phiên định vị UE dựa trên báo cáo khả năng thu được từ mỗi trạm gốc trong nhiều trạm gốc.



HÌNH 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107074 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04337 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 23/12/2021 | (86) PCT/CN2021/140790 | 23/12/2021 |
| | (87) WO 2023/115451 A1 | 29/06/2023 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

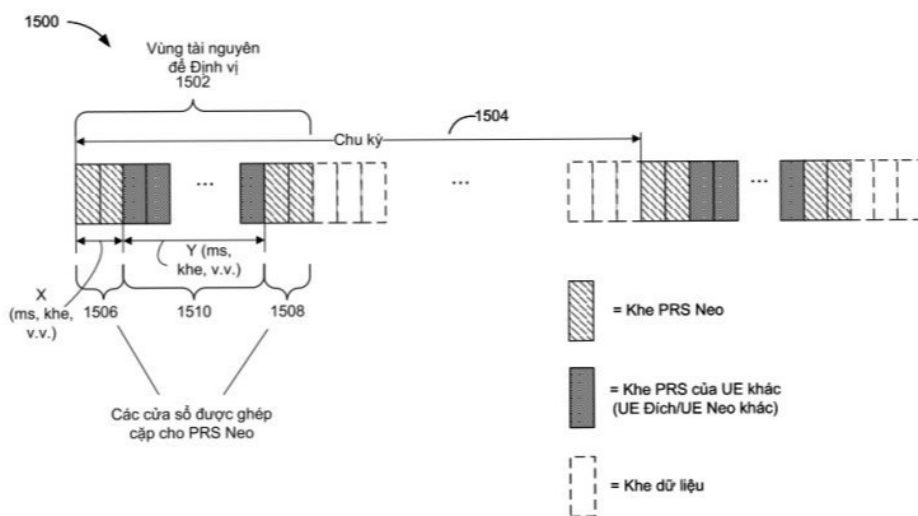
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DAI, Jing (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận được chỉ báo về các tài nguyên định vị của vùng tài nguyên định vị, trong đó vùng tài nguyên định vị bao gồm cửa sổ tài nguyên định vị thứ nhất có tập hợp thứ nhất của một hoặc nhiều tài nguyên định vị liền kề, cửa sổ tài nguyên định vị thứ hai có tập hợp thứ hai của một hoặc nhiều tài nguyên định vị liền kề, và cửa sổ tài nguyên định vị thứ ba có tập hợp thứ ba của một hoặc nhiều tài nguyên định vị liền kề kéo dài từ cuối của cửa sổ tài nguyên định vị thứ nhất đến đầu của cửa sổ tài nguyên định vị thứ hai. UE có thể phát tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất trên tài nguyên định vị thứ nhất được giữ trước từ cửa sổ tài nguyên định vị thứ nhất. UE có thể phát PRS thứ hai trên tài nguyên định vị thứ hai được giữ trước từ cửa sổ tài nguyên định vị thứ hai.



HÌNH 15

Activ

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107075 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04343 | (85) 12/06/2024 | |
| (22) 18/11/2022 | (86) PCT/KR2022/018296 | 18/11/2022 |
| (30) 10-2021-0159131 | 18/11/2021 KR (87) WO2023/090932 | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

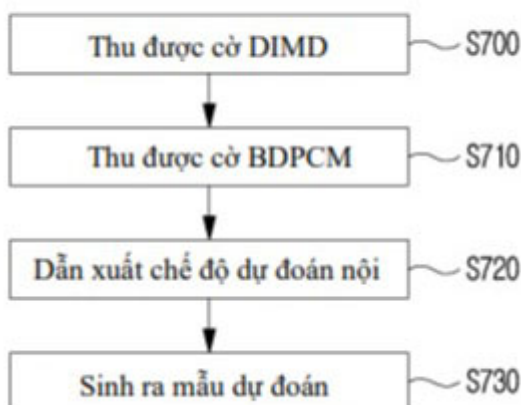
(72) JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

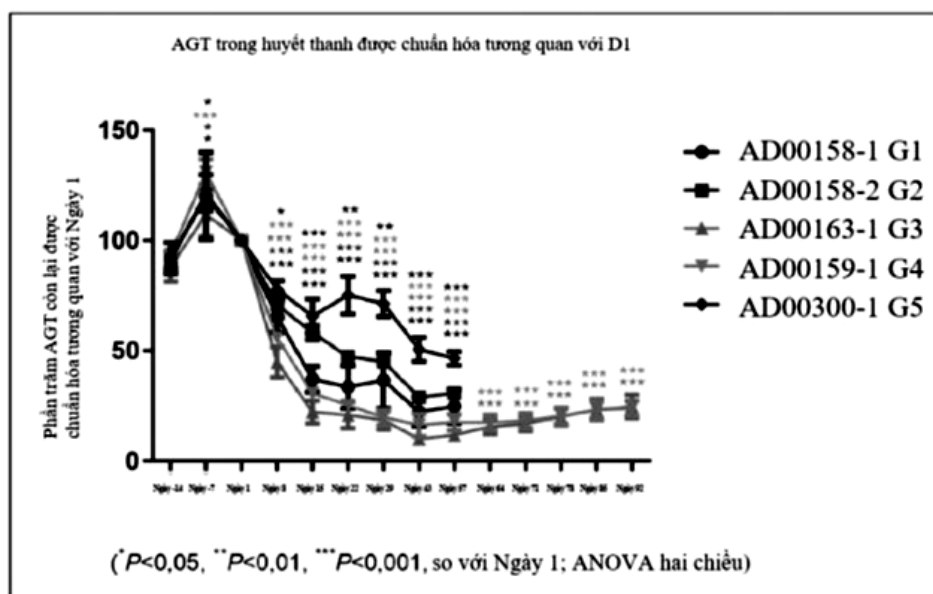
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU DÀNH CHO THÔNG TIN ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và phương pháp để truyền dữ liệu dành cho thông tin ảnh. Phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa ảnh theo sáng chế có thể: thu nhận cờ thứ nhất chỉ báo xem liệu chế độ dẫn xuất nội có được áp dụng với khối hiện tại hay không; thu nhận cờ thứ hai chỉ báo xem liệu BDPCM có được áp dụng với thành phần sắc độ của khối hiện tại hay không, trên cơ sở cờ thứ nhất; dẫn xuất chế độ dự đoán nội của thành phần sắc độ trên cơ sở cờ thứ hai; và sinh ra mẫu dự đoán của thành phần sắc độ trên cơ sở chế độ dự đoán nội.

FIG. 7



- (11) 107076 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04349 (85) 13/06/2024
 (22) 15/11/2022 (86) PCT/CN2022/131861 15/11/2022
 (30) PCT/CN2021/130832 16/11/2021 CN (87) WO 2023/088227 25/05/2023
 PCT/CN2022/081578 18/03/2022 CN
 (51) C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 9/00
 (71) SHANGHAI ARGO BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 337 Shahe Road, J2026 Room 1_203, Jiangqiao Town, Jiading District, Shanghai
 201803 (CN)
 (72) SHU, Dongxu (CN); SHAO, Pengcheng Patrick (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP (DSARN), HỢP PHẦN VÀ TẾ BÀO CÓ CHỨA TÁC NHÂN DSARN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN ANGIOTENSINOGEN (AGT) TRONG TẾ BÀO
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần và phương pháp ức chế sự biểu hiện protein Angiotensinogen (AGT). Cụ thể là, sáng chế đề xuất hợp phần và phương pháp hữu dụng để làm giảm sự biểu hiện của gen Angiotensinogen (AGT). Tác nhân dsARN AGT, tác nhân polynucleotit đối nghĩa AGT, hợp phần và tế bào có chứa tác nhân dsARN AGT, hợp phần có chứa tác nhân polynucleotit đối nghĩa AGT và phương pháp ức chế sự biểu hiện gen AGT trong tế bào được đề xuất.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107077 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04351 | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 14/11/2022 | (86) PCT/US2022/079784 | 14/11/2022 |
| (30) 63/281,345 | 19/11/2021 | US (87) WO 2023/091886 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **C08J 5/18; C08F 218/08; C08K 3/04; G02F 1/167; C08L 29/04; C08L 71/02; C08L 75/06; C08L 83/04; C08F 216/06; C08K 5/00**

(71) **E INK CORPORATION (US)**

1000 Technology Park Drive, Billerica, MA 01821, United States of America

(72) SARVI, Ali (US); BERHANE, Abraham (US); PARENT, Mary E. (US); TELFER, Stephen J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỊT KÍN DẠNG NƯỚC, MÀNG BỊT KÍN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ CÁC CHẾ PHẨM NÀY, VÀ THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột kín dạng nước chứa tổ hợp của các polyme, poly(rượu vinyl) homopolyme hoặc copolyme poly(rượu vinyl-co-etylen) và polyuretan, chất dẫn điện, và ete hoà tan trong nước trong chất mang dạng nước. Chế phẩm bột kín dạng nước có thể được sử dụng để tạo thành màng bột kín trong các thiết bị quang điện có lớp vật liệu quang điện, bao gồm (a) nhiều vi tế bào được làm đầy với các hạt tích điện và dịch lỏng không phân cực và (b) màng bột kín, trong đó lớp vật liệu quang điện được bố trí giữa hai lớp điện cực. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến màng bột kín được điều chế từ chế phẩm bột kín dạng nước và thiết bị quang điện.

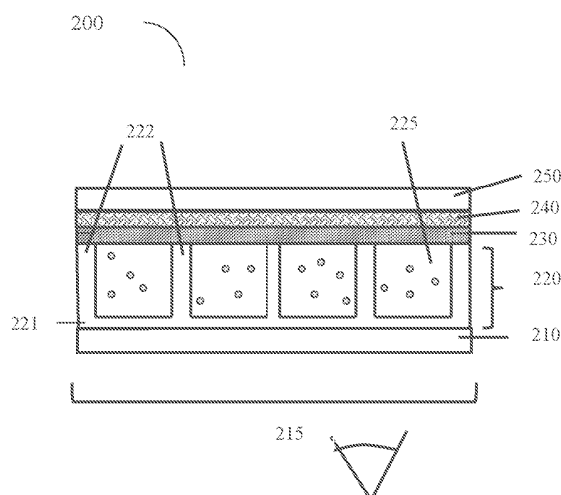


FIG. 2

- (11) **107078 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04352** (85) 13/06/2024
 (22) 15/12/2022 (86) PCT/EP2022/086105 15/12/2022
 (30) 2118166.4 15/12/2021 GB (87) WO 2023/111164 22/06/2023
 (51) **A61K 8/27; A61K 8/39; C11D 3/50; A61Q 19/10; C11D 3/00; C11D 3/12; A61K 8/11; A61Q 15/00**
 (71) **GIVAUDAN SA (CH)**
 Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
 (72) **BROOKS, Matthew Peter (GB)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM KHỬ MÙI KHÓ CHỊU VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử mùi khó chịu chứa kẽm neodecanoat được làm thích ứng để cung cấp từ môi trường nước cho bề mặt chứa nguồn gây mùi khó chịu và mang lại hiệu quả khử mùi khó chịu có thể cảm nhận được cho bề mặt này.

Fig.1: Cường độ mùi khó chịu cảm nhận được – kết quả minh họa ví dụ 6A

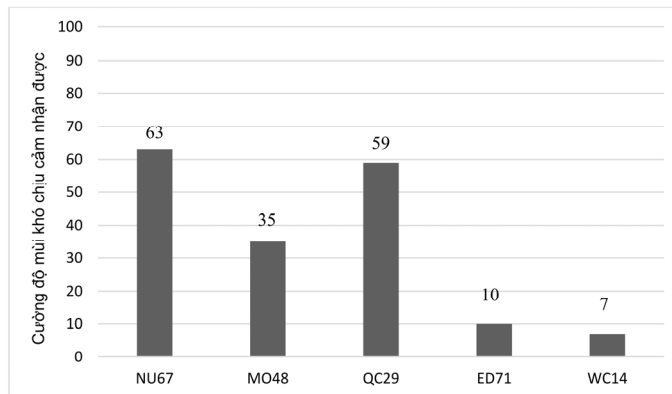


Fig.2: Cường độ mùi khó chịu cảm nhận được của sản phẩm tạo mùi thơm dạng xịt sau khi sử dụng trên miếng lót áo phông đã mặc – kết quả minh họa ví dụ 6C

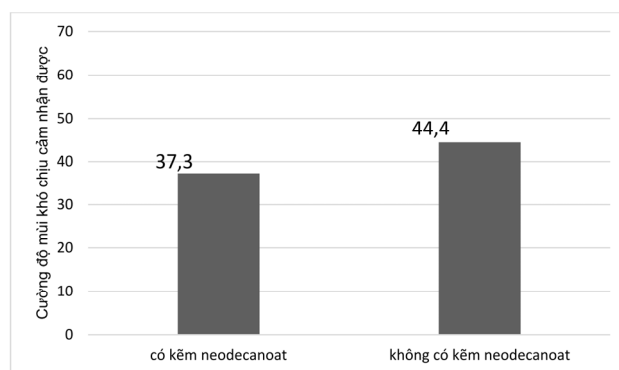
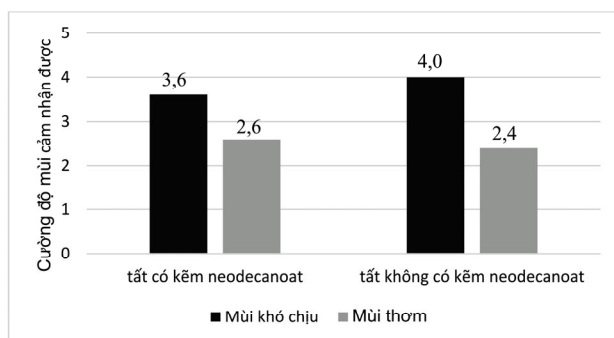


Fig.3: Cường độ mùi khó chịu hoặc mùi thơm cảm nhận được – kết quả minh họa ví dụ 6D



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107079 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04359 | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 12/12/2022 | (86) PCT/JP2022/045662 | 12/12/2022 |
| (30) 2022-015470 | 03/02/2022 | JP (87) WO 2023/149086 |
| | | 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **F24H 1/00; F24H 4/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

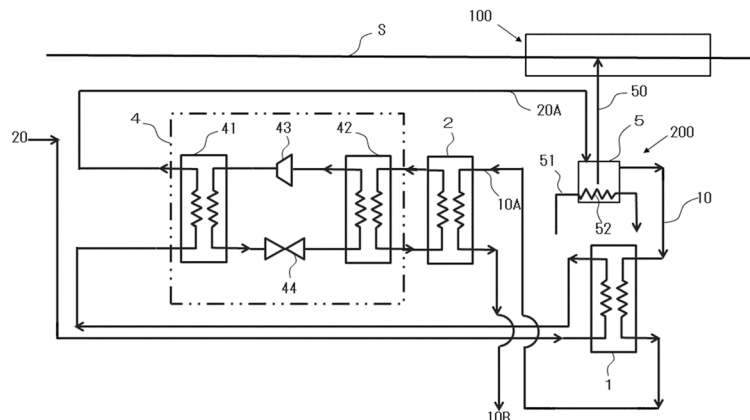
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KUROKI Takashi (JP); FUJII Kenichi (JP); YASUFUKU Yusuke (JP); CHENG Zongtao (CN); KUROKAWA Akinobu (JP); TAMURA Sho (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ THU HỒI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NHIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu hồi nhiệt và phương pháp thu hồi nhiệt có khả năng tối đa hóa hiệu quả tiết kiệm năng lượng, và phương pháp sản xuất vật liệu thép. Thiết bị thu hồi nhiệt bao gồm một bộ trao đổi nhiệt mà trao đổi nhiệt giữa nước tháo ra nhiệt độ cao sau khi được sử dụng để làm sạch trong quy trình làm sạch tấm thép và nước bổ sung cho quy trình làm sạch; bộ trao đổi nhiệt khác mà thu hồi nhiệt từ nước tháo ra có nhiệt độ hạ xuống nhờ một bộ trao đổi nhiệt thông qua trao đổi nhiệt với nguồn nhiệt phía nhiệt độ thấp của bơm nhiệt; và bơm nhiệt mà gia nhiệt nước bổ sung có nhiệt độ tăng lên thông qua một bộ trao đổi nhiệt, sử dụng nhiệt được thu hồi trong nguồn nhiệt phía nhiệt độ thấp và điện năng cung cấp cho máy nén và bộ làm bay hơi, và sau đó cung cấp nước bổ sung đã được gia nhiệt làm nước bổ sung nhiệt độ cao. Phương pháp thu hồi nhiệt bao gồm bước trao đổi nhiệt giữa nước tháo ra nhiệt độ cao sau khi được sử dụng để làm sạch trong quy trình làm sạch tấm thép và nước bổ sung cho quy trình làm sạch; bước trao đổi nhiệt giữa nước tháo ra và nguồn nhiệt phía nhiệt độ thấp của bơm nhiệt, từ đó thu hồi nhiệt từ nước tháo ra có nhiệt độ hạ xuống thông qua trao đổi nhiệt làm nguồn nhiệt phía nhiệt độ thấp của bơm nhiệt; và bước gia nhiệt nước bổ sung có nhiệt độ tăng lên thông qua trao đổi nhiệt, sử dụng nhiệt độ thu hồi và điện năng cung cấp cho máy nén và bộ làm bay hơi, và sau đó cung cấp nước bổ sung đã được gia nhiệt làm nước bổ sung nhiệt độ cao.



(11) 107080 A			(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-04361			(85) 13/06/2024	
(22) 28/12/2022			(86) PCT/JP2022/048682	28/12/2022
(30) 2022-001317	06/01/2022	JP	(87) WO 2023/132327	13/07/2023
2022-001320	06/01/2022	JP		
2022-001318	06/01/2022	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) *C23C 2/12; C22C 21/10; C23C 28/00; C22C 18/04; C22C 30/06*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

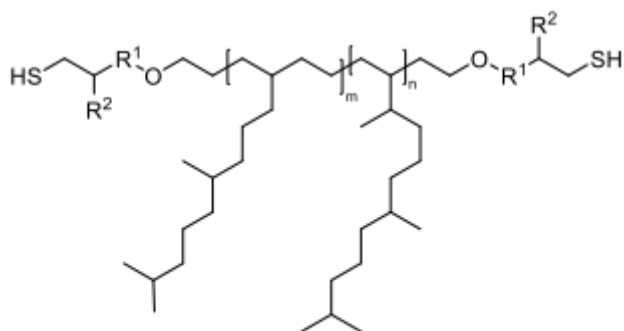
(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-SI-MG NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, TẮM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, TẮM THÉP ĐƯỢC SƠN TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng có khả năng chống ăn mòn ưu việt đồng đều. Tấm thép phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng bao gồm lớp phủ có hợp phần chứa Al: 45 % khối lượng đến 65 % khối lượng, Si: 1,0 % khối lượng đến 4,0 % khối lượng, và Mg: 1,0 % khối lượng đến 10,0 % khối lượng với phần còn lại gồm có Zn và tạp chất không tránh được, trong đó hàm lượng Co trong tạp chất không tránh được là 0,080 % khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng khối lượng của lớp phủ, và cường độ nhiễu xạ tương ứng của Si và Mg₂Si trong lớp phủ bằng phương pháp nhiễu xạ tia X thỏa mãn mối quan hệ sau đây (1):

$$\text{Si (111)}/\text{Mg}_2\text{Si (111)} \leq 0,8 \dots (1)$$

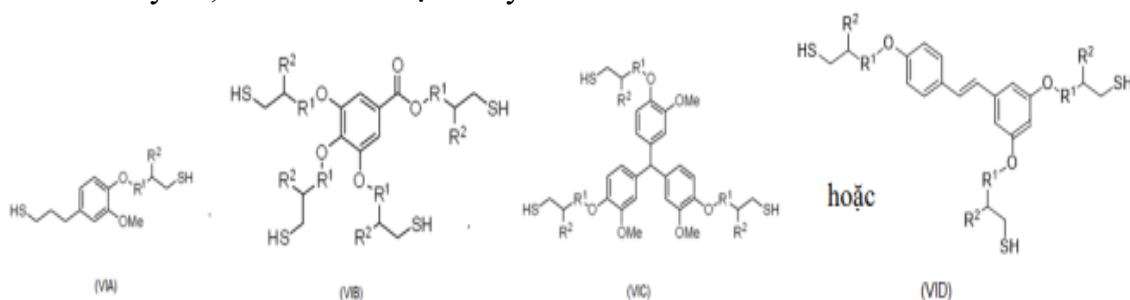
trong đó Si (111) là cường độ nhiễu xạ của mặt phẳng (111) của Si với khoảng cách giữa các mặt phẳng $d = 0,3135 \text{ nm}$, và Mg₂Si (111) là cường độ nhiễu xạ của mặt phẳng (111) của Mg₂Si với khoảng cách giữa các mặt phẳng $d = 0,3668 \text{ nm}$.

- (11) **107081 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04362** (85) 13/06/2024
 (22) 16/11/2022 (86) PCT/EP2022/082151 16/11/2022
 (30) 21214443.0 14/12/2021 EP (87) WO2023/110273 A1 22/06/2023
 (51) **C08C 19/02; C08F 136/22; C08L 15/00; C08C 19/20**
 (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
 Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
 (72) KATO, Taiki (JP); ITO, Kenji (JP); TADEN, Andreas (DE); BECK, Horst (DE);
 BRANDT, Adrian (DE); DE VRIES, Johannes Gerardus (NL); MAZLOOMI, Zahra
 (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT POLYTHIOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polythiol có công thức chung VI, trong đó: m là số nguyên nằm trong khoảng từ 4 đến 600; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 4 đến 400; R¹ là nhóm C₁-C₁₈ alkylen, nhóm C₂-C₁₈ oxyalkylen, nhóm C₂-C₁₈ thioalkylen, nhóm C₆-C₁₈ arylen hoặc nhóm C₇-C₁₈ aralkylen; và, R² là H hoặc metyl.



(VI)

- (11) **107082 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04363** (85) 13/06/2024
 (22) 16/11/2022 (86) PCT/EP2022/082135 16/11/2022
 (30) 21214445.5 14/12/2021 EP (87) WO2023/110270 A1 22/06/2023
 (51) **C07C 323/12; C07C 69/92; C07C 67/11; C07C 41/16; C07C 43/215**
 (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
 Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
 (72) ITO, Kenji (JP); TADEN, Andreas (DE); BECK, Horst (DE); BRANDT, Adrian (DE); DE VRIES, Johannes Gerardus (NL); MAZLOOMI, Zahra (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT POLYTHIOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất polythiol có thể thu được độc lập từ a) eugenol, b) axit galic, c) sản phẩm cộng của guaiacol và vanilin hoặc d) resveratrol và có công thức chung VIA, VIB, VIC hoặc VID tương ứng, trong đó: R¹ là nhóm C₁-C₁₈ alkylen, nhóm C₂-C₁₈ oxyalkylen, nhóm C₂-C₁₈ thioalkylen, nhóm C₆-C₁₈ arylen hoặc nhóm C₇-C₁₈ aralkylen; và R₂ là H hoặc metyl.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107083 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04364 | | | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 05/12/2022 | | | (86) PCT/JP2022/044766 | 05/12/2022 |
| (30) 2021-207466 | 21/12/2021 | JP | (87) WO 2023/120140 | 29/06/2023 |
| 2021-207469 | 21/12/2021 | JP | | |
| 2021-207468 | 21/12/2021 | JP | | |
| 2021-207467 | 21/12/2021 | JP | | |

(51) **A01C 11/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

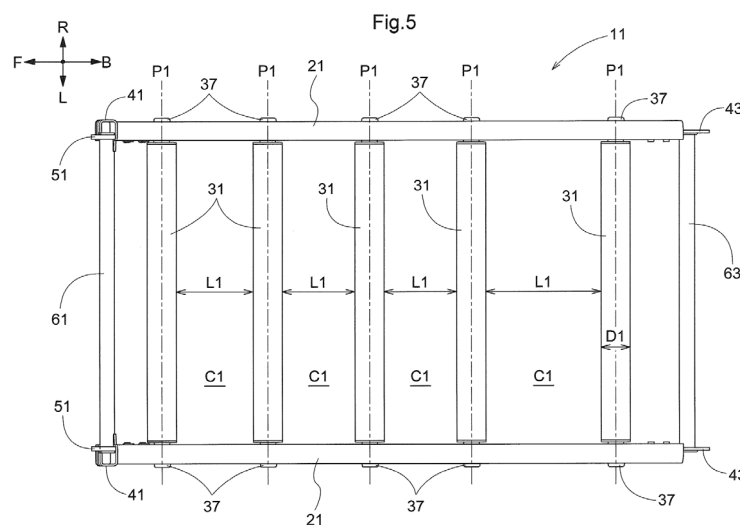
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) **TANABE Tomoya (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY CẮY LÚA CÓ NGƯỜI LÁI VÀ BỆ CÂY GIỐNG DỰ TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cấy lúa có người lái bao gồm khung đỡ được tạo ra ở phần trước của thân máy và bộ cây giống dự trữ được đỡ bởi khung đỡ. Bộ cây giống dự trữ (11) bao gồm khung bên phải (21) được đỡ dọc theo hướng trước-sau của thân máy, khung bên trái (21) được đỡ dọc theo hướng trước-sau của thân máy, và nhiều con lăn đỡ được đỡ ngang qua khung bên phải (21) và khung bên trái (21) theo cách sao cho có thể quay được quanh các đường trục (P1) kéo dài dọc theo hướng trái-phải của thân máy. Các con lăn đỡ (31) được bố trí kề sát nhau dọc theo hướng trước-sau của thân máy, và được đỡ bởi khung bên phải (21) và khung bên trái (21) với các quãng cách giữa chúng theo hướng trước-sau, theo cách sao cho khe hở (C1) được tạo thành giữa các con lăn đỡ (31) liền kề.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------------------|
| (11) 107084 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04366 | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 15/12/2022 | (86) PCT/JP2022/046197 | 15/12/2022 |
| (30) 2021-210454 | 24/12/2021 JP | (87) WO 2023/120365 A1 29/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) *A01F 12/60*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

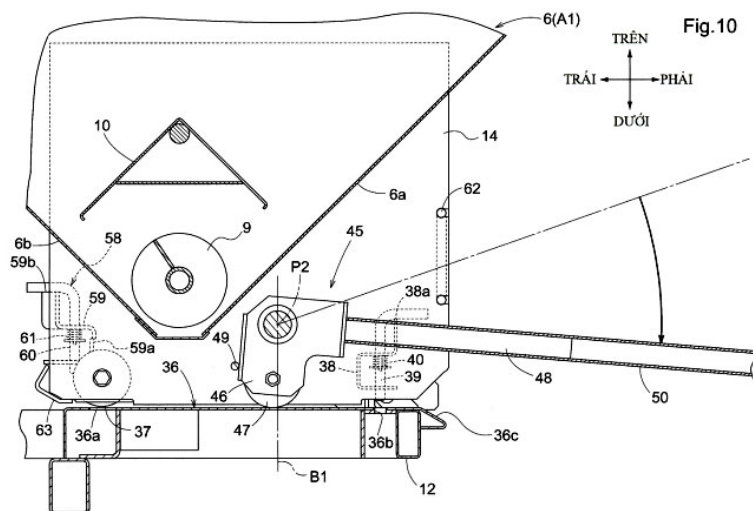
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan

(72) TANGO Yoshifumi (JP); YASUDA Kazuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

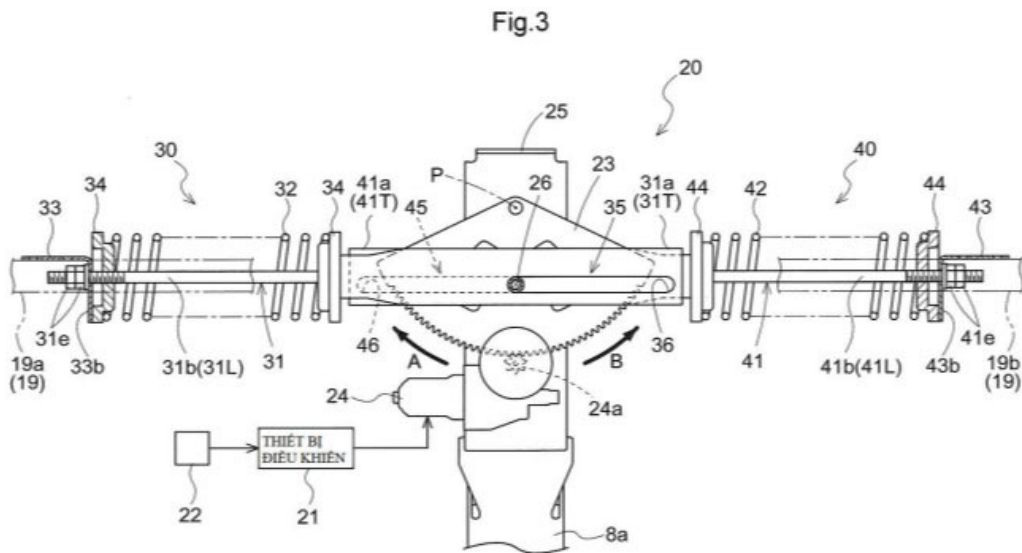
(54) **MÁY THU HOẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch gồm có phần chứa (6) được đỡ bởi khung thân (12) theo cách sao cho cho phép sự thay đổi trạng thái quanh đường trục thứ nhất kéo dài theo hướng trên dưới của khung thân (12) giữa: trạng thái đóng (A1) trong đó phần chứa nằm bên trên khung thân (12) và cây trồng đã thu hoạch có thể được chứa trong phần chứa; và trạng thái mở trong đó phần chứa nhô ngang ra bên ngoài từ khung thân (12). Máy thu hoạch bao gồm: phần đỡ (37) được trang bị tại phần dưới (6a, 6b) của phần chứa (6); phần dẫn hướng (36) được tạo kết cấu để đỡ phần chứa (6) khi phần đỡ (37) được đặt trên đó, và có khả năng dẫn hướng phần đỡ (37) từ trạng thái đóng (A1) về phía trạng thái mở; và cơ cấu nâng (45) có khả năng nâng phần đỡ (37) từ phần dẫn hướng (36).



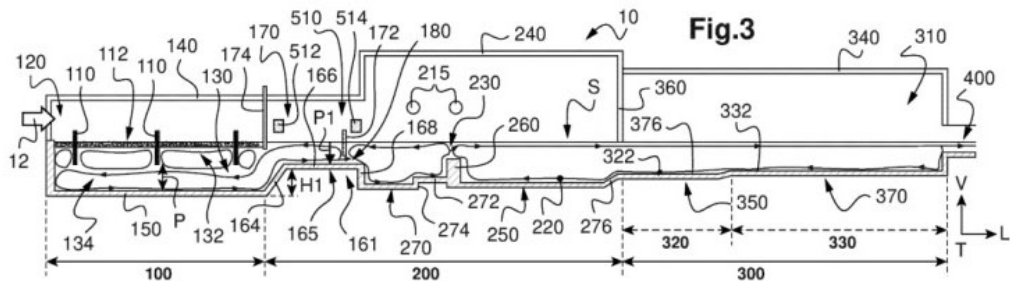
- | | | |
|--|--|---------------------------|
| (11) 107085 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04367 | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 13/12/2022 | (86) PCT/JP2022/045817 | 13/12/2022 |
| (30) 2021-207471 | 21/12/2021 | JP (87) WO 2023/120298 A1 |
| (51) <i>A01C 11/02; A01B 63/10</i> | | |
| (71) KUBOTA CORPORATION (JP) | | |
| | 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan | |
| (72) TAKEUCHI Hiroyuki (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) MÁY LÀM VIỆC | | |

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm việc mà trong đó cơ cấu vận hành lăn (20) bao gồm: cụm vận hành lăn (23) được đỡ theo cách có thể dịch chuyển được theo hướng trái-phải của thân, bộ dẫn động lăn (24) được tạo cấu hình để dịch chuyển cụm vận hành lăn (23), cơ cấu khóa liên động bên trái (30) được tạo cấu hình để khóa liên động cụm vận hành lăn (23) với phần bên trái (19a) của thiết bị làm việc trên mặt đất thông qua lò xo bên trái (32), và cơ cấu khóa liên động bên phải (40) được tạo cấu hình để khóa liên động cụm vận hành lăn (23) với phần bên phải (19b) của thiết bị làm việc trên mặt đất thông qua lò xo bên phải (42). Lò xo bên trái (32) và lò xo bên phải (42) có lực đàn hồi phục hồi trong khi cụm vận hành lăn (23) ở trong trạng thái trung gian.



- (11) **107086 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04368** (85) 13/06/2024
- (22) 15/11/2022 (86) PCT/EP2022/082035 15/11/2022
- (30) 21306609.5 18/11/2021 EP (87) WO 2023/088917 A1 25/05/2023
22305857.9 13/06/2022 EP
- (51) **C03B 5/03; C03B 5/04; C03B 5/235; C03B 5/193; C03B 5/20; C03B 5/23; C03B 18/02; C03B 5/185**
- (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURVEVOIE (FR)
- (72) SAGET, Aurélien (FR); DE DIANOUS, Philippe (FR); LE VERGE, Arnaud (FR); COMBES, Jean-Marie (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **LÒ LAI ĐỂ SẢN XUẤT THỦY TINH CÓ QUY TRÌNH NẤU CHẢY BẰNG ĐIỆN ĐỂ CẤP LIỆU CHO ĐƠN VỊ NỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến lò lai sản xuất thủy tinh (10) để cấp liệu cho đơn vị để làm nổi thủy tinh trên bề kim loại nóng chảy, lò lai (10) nêu trên bao gồm, từ đầu dòng đến cuối dòng: - vùng nấu chảy bằng điện (100) có vòm lò ngụy (140) bao gồm các điện cực (110) để nấu chảy hỗn hợp có thể nấu thành thủy tinh để thu được bể thủy tinh (130); - vùng tinh chế và làm đồng nhất (200) có vòm lò nóng, bao gồm vòng đối lưu thứ nhất (210) và vòng đối lưu thứ hai (220); và - vùng (300) để làm ngụy thủy tinh được tạo ra bởi bể chứa điều hòa (310) được truyền qua bởi vòng đối lưu thứ hai (220) nêu trên, được kết nối với ít nhất một kênh dòng chảy (400), khác biệt ở chỗ lò lai (10) bao gồm ít nhất một phần cổ bể chứa (160) được gọi là phần cổ bể chứa thứ nhất, bao gồm đáy (165) và kết nối vùng nấu chảy bằng điện (100) với vùng tinh chế và làm đồng nhất (200) của thủy tinh và trong lò lai (10) nêu trên bao gồm thiết bị phân tách "không quay trở lại" (170) được bố trí tại phần cổ bể chứa thứ nhất (160) nêu trên, được thiết kế để ngăn thủy tinh lỏng trong vùng tinh chế và làm đồng nhất (200) quay trở lại vùng nấu chảy (100).



- (11) 107087 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04369 (85) 13/06/2024
(22) 28/12/2022 (86) PCT/EP2022/087961 28/12/2022
(30) 2030318 28/12/2021 NL (87) WO2023/126443 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **E04F 13/18; E04F 15/10; E04F 15/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CẤU KIỆN PHỦ SÀN TRANG TRÍ CHỐNG TRƯỢT VÀ LỚP PHỦ SÀN TRANG TRÍ CHỐNG TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề xuất cấu kiện phủ sàn trang trí chống trượt, cụ thể là đề xuất tấm lát sàn, bao gồm lõi có mặt trên và mặt dưới. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ sàn trang trí chống trượt, bao gồm nhiều cấu kiện phủ sàn theo sáng chế, tốt hơn là được liên kết với nhau.

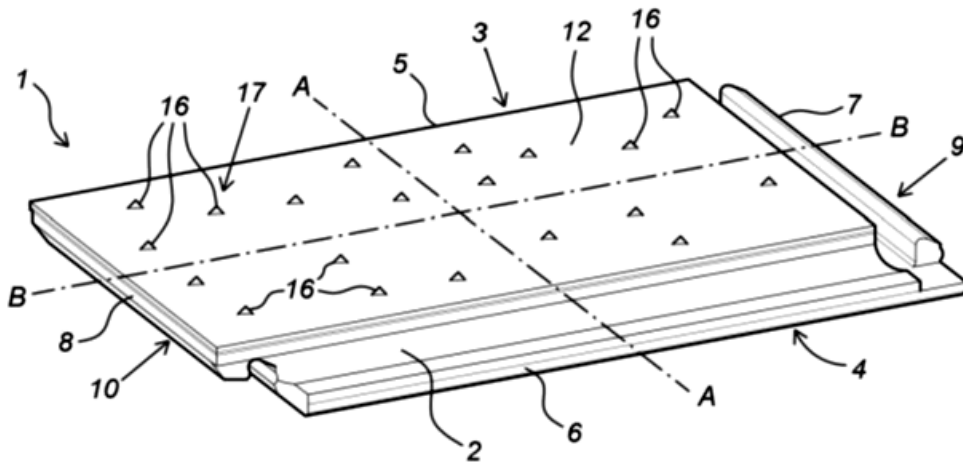


Fig.1

- | | | |
|------------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107088 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04370 | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 10/11/2022 | (86) PCT/EP2022/081394 | 10/11/2022 |
| (30) 10 2021 213 770.9 | 03/12/2021 DE (87) WO 2023/099141 | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **B22D 11/08**

(71) **SMS GROUP GMBH (DE)**

Eduard-Schloemann-Str. 4, 40237 Düsseldorf, Germany

(72) Jan Heimann (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG BỊT KÍN CHO NHÀ MÁY ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KIM LOẠI BẰNG HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bịt kín (10) để sử dụng với đầu thanh giả (1) của nhà máy đúc liên tục, hệ thống này bao gồm bộ phận đầu dạng tấm (12), mà mép (13) của nó có gắn vòng bịt ngoại vi (14), bộ phận thích ứng (18) được làm từ kim loại, có thể được gắn chặt bằng mặt dưới (19) của nó vào mặt đầu trên (2) của đầu thanh giả (1), trong đó bộ phận đầu (12) có thể được gắn chặt vào mặt trên (20) của bộ phận thích ứng (18) và do đó có thể được kết nối với đầu thanh giả (1).

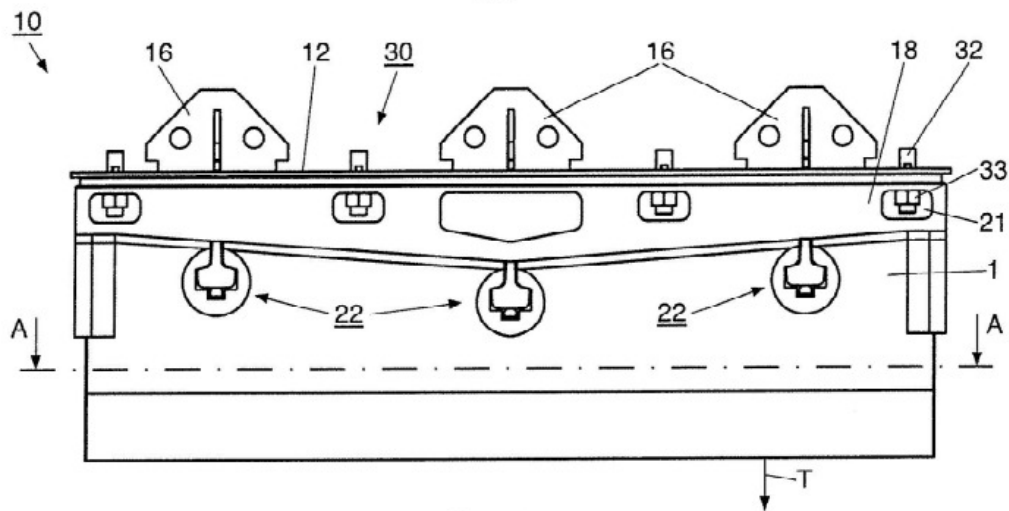


Fig. 1

- (11) **107089 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04371** (85) 13/06/2024
(22) 19/12/2022 (86) PCT/KR2022/020758 19/12/2022
(30) 10-2021-0183663 21/12/2021 KR (87) WO 2023/121194 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024
(51) **C22C 38/04; C22C 38/00; C22C 38/02; C23C 2/06; C22C 38/06; C22C 38/12; C21D 8/02**
(71) **POSCO CO., LTD (KR)**
(Goedong-dong) 6261 Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) JO, Minho (KR); HONG, Young-Kwang (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN VÀ ĐỘ GIẢN DÀI XUẤT SẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**

(57) Tấm thép cán nguội có độ bền và độ giãn dài được cải thiện, theo một phương án của sáng chế, gồm có, theo % khối lượng: 0,04-0,08% C; 0,05% hoặc ít hơn (không bao gồm 0%) Si; 0,1-0,6% Mn; 0,02-0,06% Al; 0,015% hoặc ít hơn (không bao gồm 0%) P; 0,015% hoặc ít hơn (không bao gồm 0%) S; 0,006% hoặc ít hơn (không bao gồm 0%) N; 0,02-0,04% Nb; và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác, trong đó tấm thép cán nguội có chỉ số gia công thành phần được xác định bởi biểu thức 1 là 470 hoặc nhỏ hơn, tỷ số hướng hạt tinh thể được xác định bởi biểu thức 2 là 2,15 hoặc nhỏ hơn, và chỉ số gia công hợp chất được xác định bởi biểu thức 3 là 500 đến 600.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107090 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04373 | (85) 20/04/2020 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036623 | 21/09/2018 |
| (30) 2017-181802 | 21/09/2017 | JP (87) WO2019/059419 |
| | | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2020

(51) **G03G 15/08**; G03G 21/16

(62) 1-2020-02229

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) GAMO Yohei (JP); MINE Tsukasa (JP); KAMURA Akihito (JP); KATAYAMA Koji (JP); YAMAOKA Masato (JP); OIZUMI Yusuke (JP); JIMBA Manabu (JP); OKINO Ayatomo (JP); YOMODA Nobuyuki (JP); ISOBE Keisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP CẤP THUỐC HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc hiện ảnh lắp tháo ra được vào cơ cấu tiếp nhận thuốc hiện ảnh và hệ thống cấp thuốc hiện ảnh. Nhờ hoạt động lắp của hộp cấp, phần đỡ (11b) của phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) được đỡ bởi phần đỡ tiếp nhận (30c) của phần nâng (30). Nhờ hoạt động lắp hơn nữa, phần trượt cửa sập (30b) của phần nâng (30) trượt trên phần nghiêng (4f) của cửa sập (4). Phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) được dịch chuyển để đưa lỗ tiếp nhận vào nối thông với lỗ xả nhờ hoạt động của cửa sập (4), phần nâng (30) đỡ phần đỡ (11b) của phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11). Bằng cách này, tải cần thiết để di chuyển phần tiếp nhận thuốc hiện ảnh (11) được giảm để đạt được việc lắp trơn tru hộp cấp.

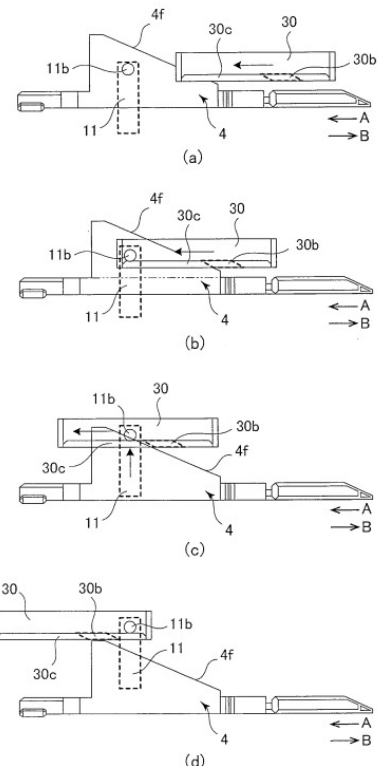


Fig. 15

- (11) **107091 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04375** (85) 13/06/2024
(22) 07/11/2022 (86) PCT/EP2022/080901 07/11/2022
(30) 21214949.6 16/12/2021 EP (87) WO2023/110214 A1 22/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/55**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ALLAHBASH Shahin (IN); BARNE Sameer Keshav (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA PHYTAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm:

(i) polyphosphat hữu cơ hoặc muối hòa tan trong nước của nó, polyphosphat hoặc muối này có chiều dài chuỗi trung bình ít nhất là 4; (ii) polyphosphat vô cơ hoặc muối tan trong nước của nó, trừ monoflorophosphat hoặc tripolyphosphat, có chiều dài chuỗi trung bình ít nhất là 4; trong đó tỷ lệ trọng lượng của phosphat hữu cơ so với phosphat vô cơ là từ 1:10 đến 1:0,05,

trong đó

hoạt tính nước của chế phẩm này không lớn hơn 0,82, trong đó polyphosphat vô cơ là natri hexametaphosphat và chế phẩm này là kem đánh răng.

- (11) **107092 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04376** (85) 13/06/2024
(22) 07/11/2022 (86) PCT/EP2022/080900 07/11/2022
(30) 21214950.4 16/12/2021 EP (87) WO2023/110213 A1 22/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/55**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ALLAHBASH Shahin (IN); BARNE Sameer Keshav (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA PHYTAT VÀ SẮC TỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng bao gồm: (i) polyphosphat hữu cơ hoặc muối hòa tan trong nước của nó, polyphosphat hoặc muối này có chiều dài chuỗi trung bình ít nhất là 4; (ii) polyphosphat vô cơ hoặc muối tan trong nước của nó, trừ monoflorophosphat hoặc tripolyphosphat, có chiều dài chuỗi trung bình ít nhất là 4; trong đó tỷ lệ trọng lượng của phosphat hữu cơ so với phosphat vô cơ là từ 1:10 đến 1:0,05, và, sắc tố có góc màu, h, trong hệ thống CIELAB từ 220 đến 320 độ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 107093 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04377 | (85) 13/06/2024 | |
| (22) 30/11/2022 | (86) PCT/EP2022/083809 | 30/11/2022 |
| (30) 21215030.4 | 16/12/2021 | EP (87) WO2023/110400 A1 |
| | | 22/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) *A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/36; A61K 8/44*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

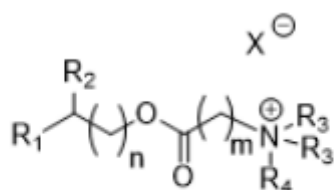
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KẾT BÁM CHẤT CÓ LỢI DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng tóc bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt cation mạch nhánh từ 0,01 đến 10% trọng lượng; được chọn từ cấu trúc 1,



Cấu trúc 1

trong đó:

- R₁ và R₂ bao gồm các chuỗi alkyl mạch thẳng, bão hòa hoặc không bão hòa, có chiều dài mạch cacbon có từ 4 đến 20 nguyên tử cacbon;
- R₃ bao gồm chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, ưu tiên là có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon;
- R₄ bao gồm proton hoặc chuỗi alkyl có chiều dài mạch cacbon có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, ưu tiên là có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon; và
- n có phạm vi từ 0 đến 10;
- m có phạm vi từ 1 đến 6, ưu tiên là từ 1 và 2;
- X[⊖] là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) chất béo mạch thẳng từ 0,1 đến 10% trọng lượng bao gồm mạch cacbon mạch thẳng, được chọn từ rượu béo, rượu béo alkoxy hóa, axit béo và hỗn hợp của chúng;

(iii) chất tạo cấu trúc cation từ 0,01 đến 5% trọng lượng; có mật độ điện tích ở pH 7 từ 0,1 đến 2,5; và

(iv) chất có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng;

trong đó tỷ lệ mol của chất hoạt động bề mặt cation mạch nhánh (i) với chất béo mạch thẳng (ii) nằm trong khoảng từ 1:20 đến 1:1, kết quả là làm cải thiện độ kết bám chất có lợi dạng hạt lên tóc đã tẩy màu.

- | | |
|---|--|
| (11) 107094 A | (43) 25/11/2024 |
| (21) 1-2024-04378 | (85) 13/06/2024 |
| (22) 09/12/2022 | (86) PCT/EP2022/085263 09/12/2022 |
| (30) 21215056.9 16/12/2021 EP | (87) WO2023/110688 A1 22/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **A61K 8/26; A61K 8/891; A61Q 5/12; A61K 8/44**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

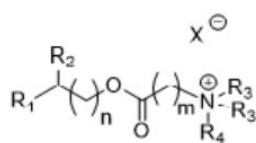
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KẾT BÁM CHẤT CÓ LỢI DẠNG HẠT**

(57) Chế phẩm có chứa:

(i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation mạch nhánh được chọn từ các chất có Cấu trúc 1 với hàm lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng:



Cấu trúc 1

trong đó:

- R₁ và R₂ bao gồm các mạch alkyl dạng mạch thẳng, bão hòa hoặc không bão hòa, có chiều dài mạch cacbon từ 4 đến 20 nguyên tử cacbon;
- R₃ bao gồm mạch alkyl có chiều dài mạch cacbon từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, ưu tiên là từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon;
- R₄ bao gồm một proton hoặc một mạch alkyl có chiều dài mạch cacbon từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, ưu tiên là từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon; và,
- n trong khoảng từ 0 đến 10;
- m trong khoảng từ 1 đến 6, ưu tiên được chọn là 1 và 2;
- X[⊖] là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) chất béo mạch thẳng có các mạch cacbon mạch thẳng được chọn từ rượu béo, rượu béo được alkoxy hóa, axit béo và hỗn hợp của chúng với hàm lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng;

(iii) chất tạo cấu trúc không ion với hàm lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng;

(iv) chất có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng, trong đó hoạt chất xả dưỡng là các nhũ tương silicon; và,

(v) đất sét với hàm lượng từ 0,01% đến 2%, ưu tiên là từ 0,02% đến 1,5%, ưu tiên hơn cả là từ 0,05% đến 1% trọng lượng.

trong đó, tỷ lệ mol giữa các chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation mạch nhánh (i) so với chất béo mạch thẳng (ii) là trong khoảng từ 1:20 đến 1:1, kết quả là làm cải thiện độ kết bám chất có lợi dạng hạt lên tóc đã tẩy màu.

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 107095 A | (43) 25/11/2024 |
| (21) 1-2024-04379 | (85) 13/06/2024 |
| (22) 30/11/2022 | (86) PCT/EP2022/083821 30/11/2022 |
| (30) 21215037.9 16/12/2021 EP | (87) WO2023/110402 A1 22/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024

(51) **A61K 8/44; A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/26; A61K 8/36**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

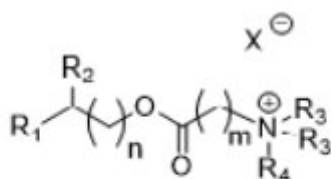
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); SIMON Amelie Laura (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KẾT BÁM CHẤT CÓ LỢI DẠNG HẠT**

(57) Chế phẩm có chứa:

(i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation mạch nhánh được chọn từ các chất có Cấu trúc 1 với hàm lượng từ 0,01% đến 10% trọng lượng:



Cấu trúc 1

trong đó:

- R₁ và R₂ bao gồm các mạch alkyl dạng mạch thẳng, bão hòa hoặc không bão hòa, có chiều dài mạch cacbon từ 4 đến 20 nguyên tử cacbon;
- R₃ bao gồm chuỗi proton hoặc chuỗi alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, bão hòa hoặc không bão hòa, có chiều dài mạch cacbon từ 1 đến 5 nguyên tử cacbon;
- n trong khoảng từ 0 đến 10;
- X[⊖] là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) chất béo mạch thẳng có các mạch cacbon mạch thẳng có ít nhất một mạch cacbon mạch thẳng, được chọn từ rượu béo mạch thẳng, rượu béo mạch thẳng được alkoxylat hóa, axit béo mạch thẳng và hỗn hợp của chúng, với hàm lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng;

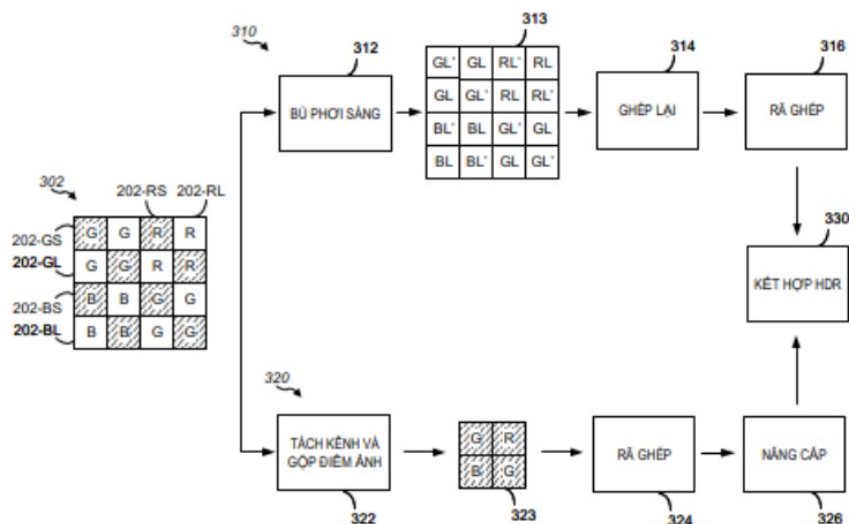
(iii) chất tạo cấu trúc với hàm lượng từ 0,1% đến 5% trọng lượng;

(iv) chất có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng;

trong đó, tỷ lệ mol giữa các chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation mạch nhánh (i) so với chất béo mạch thẳng (ii) là trong khoảng từ 1:20 đến 1:1, kết quả là làm cải thiện độ kết bám chất có lợi dạng hạt lên tóc đã tẩy màu.

- (11) **107096 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04385** (85) 14/06/2024
- (22) 08/12/2022 (86) PCT/US2022/081184 08/12/2022
- (30) 17/645,695 22/12/2021 US (87) WO 2023/122434 A1 29/06/2023
- (51) **H04N 23/743; H04N 23/69; H04N 23/741**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Jing (US); JIANG, Xiaoyun (US); HU, Ting-Kuei (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

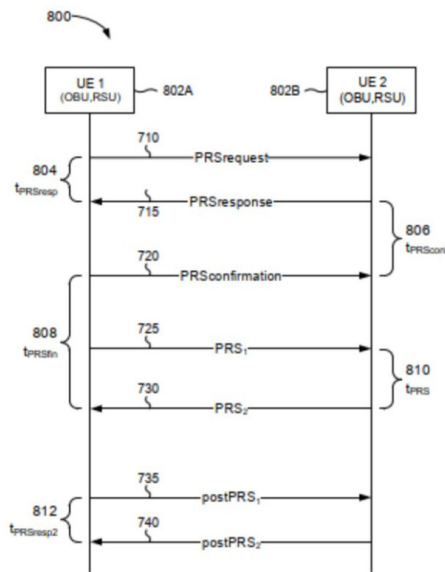
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và thiết bị để xử lý hình ảnh hỗ trợ chụp ảnh dải động cao (HDR). Theo một số khía cạnh, phương pháp tạo ảnh HDR có độ phân giải đầy đủ với khả năng thu phóng trong cảm biến bao gồm bước thu dữ liệu hình ảnh thứ nhất và thứ hai tương ứng với ảnh chụp phơi sáng thứ nhất và thứ hai của cảnh. Các khung ảnh có độ phân giải đầy đủ thứ nhất và thứ hai có thể được tạo từ dữ liệu hình ảnh thứ nhất và thứ hai, sau đó được xử lý bằng kết hợp HDR để thu được khung ảnh xuất ra có dải động cao hơn dữ liệu hình ảnh thứ nhất hoặc thứ hai. Có thể xác định khung ảnh có độ phân giải đầy đủ thứ nhất từ cả dữ liệu hình ảnh thứ nhất và thứ hai bằng cách bù dữ liệu hình ảnh thứ hai cho chênh lệch giữa lần phơi sáng thứ nhất và thứ hai. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được mô tả và được yêu cầu bảo hộ.



HÌNH 3

- (11) **107097 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04386** (85) 14/06/2024
- (22) 04/11/2022 (86) PCT/US2022/079320 04/11/2022
- (30) 17/559,587 22/12/2021 US (87) WO 2023/122384 A1 29/06/2023
- (51) **H04W 4/02; H04W 4/40; H04W 76/14; H04W 92/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VASSILOVSKI, Dan (US); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG); WU, Shuanshuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

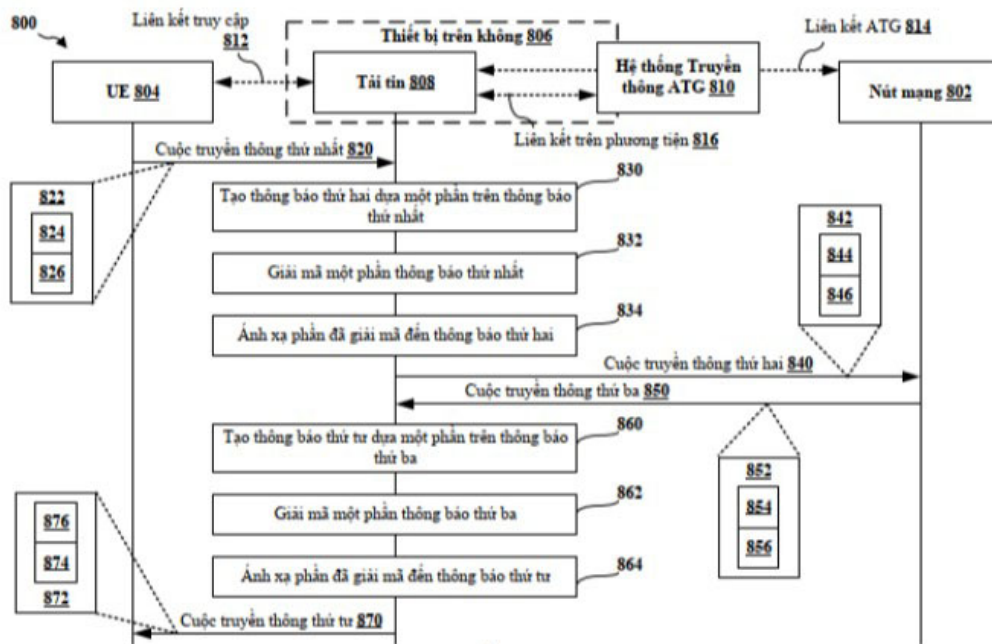
(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định tập hợp gồm một hoặc nhiều thông số dành cho phiên đo khoảng cách liên kết phụ giữa các đối tượng tham gia phiên bao gồm bộ khởi tạo phiên và ít nhất một bộ trả lời phiên, trong đó tập hợp gồm một hoặc nhiều thông số bao gồm: thông số thứ nhất biểu thị khoảng thời gian thứ nhất mà bộ khởi tạo phiên đo khoảng cách liên kết phụ phân bổ để thu, từ bộ trả lời phiên, phản hồi về yêu cầu phiên; và thông số thứ hai biểu thị khoảng thời gian thứ hai mà bộ trả lời phiên phân bổ để thu xác nhận phiên từ bộ khởi tạo phiên sau khi đưa ra phản hồi về yêu cầu phiên cho bộ khởi tạo phiên. UE có thể thiết lập phiên đo khoảng cách liên kết phụ theo tập hợp gồm một hoặc nhiều thông số.



HÌNH 8

- (11) **107098 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04387** (85) 14/06/2024
- (22) 22/11/2022 (86) PCT/US2022/050773 22/11/2022
- (30) 17/645,949 23/12/2021 US (87) WO 2023/121818 A1 29/06/2023
- (51) **H04B 7/185**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) JI, Lianghai (DE); WU, Qiang (US); MA, Jun (US); XU, Huilin (CN); GURELLI, Mehmet Izzet (US); DUAN, Weimin (CN); ANANTHA SWAMY, Karthik (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ TRÊN KHÔNG VÀ TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

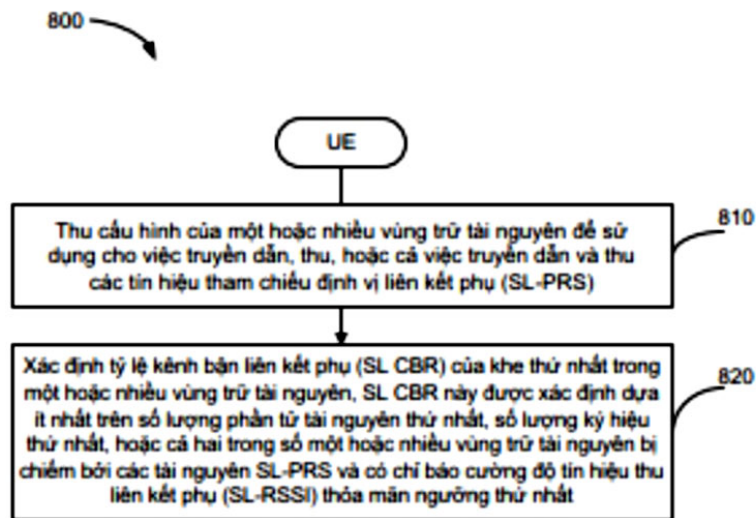
(57) Máy, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính giúp tái sử dụng hệ thống truyền thông không-đôi-đất để hỗ trợ chuyển tiếp thông báo cho UE ở vùng sâu vùng xa được đề xuất trong tài liệu này. Ví dụ về phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE) bao gồm việc thiết lập liên kết truy cập với mạng mặt đất. Ví dụ về phương pháp còn bao gồm việc thiết lập lớp thông báo của liên kết truy cập để truyền thông với tải tin được triển khai trên thiết bị trên không. Ví dụ về phương pháp còn bao gồm việc truyền cuộc truyền thông với thiết bị trên không bằng cách sử dụng lớp thông báo, cuộc truyền thông này bao gồm thông báo sẽ được cung cấp cho mạng mặt đất hoặc được thu từ mạng mặt đất. Sáng chế cũng đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị trên không và tại thiết bị người dùng.



HÌNH 8

- (11) **107099 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04388** (85) 14/06/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/US2022/080653 30/11/2022
- (30) 20210100912 24/12/2021 GR (87) WO 2023/122416 A1 29/06/2023
- (51) **H04L 5/00; H04B 17/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); GUPTA, Piyush (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế tiết lộ các kỹ thuật, thiết bị người dùng và phương pháp để truyền thông không dây. Trong một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu cấu hình của một hoặc nhiều vùng trữ tài nguyên để sử dụng cho việc truyền dẫn, thu, hoặc cả việc truyền dẫn và thu các tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (SL-PRS), và xác định tỷ lệ kênh bận liên kết phụ (SL CBR) của khe thứ nhất trong một hoặc nhiều vùng trữ tài nguyên, SL CBR này được xác định dựa ít nhất trên số lượng phần tử tài nguyên thứ nhất, số lượng ký hiệu thứ nhất, hoặc cả hai trong số một hoặc nhiều vùng trữ tài nguyên bị chiếm bởi các tài nguyên SL-PRS và có chỉ báo cường độ tín hiệu thu liên kết phụ (SL-RSSI) thỏa mãn ngưỡng thứ nhất.



HÌNH 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107100 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04389 | (85) 14/06/2024 | |
| (22) 28/12/2022 | (86) PCT/RU2022/000400 | 28/12/2022 |
| (30) 2021139690 | 29/12/2021 RU | (87) WO 2023/128809 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **G21C 9/016**

(71) 1. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

d. 24, et. 8, kab. 820, B. Ordynka street Moscow, 119017, Russia

2. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

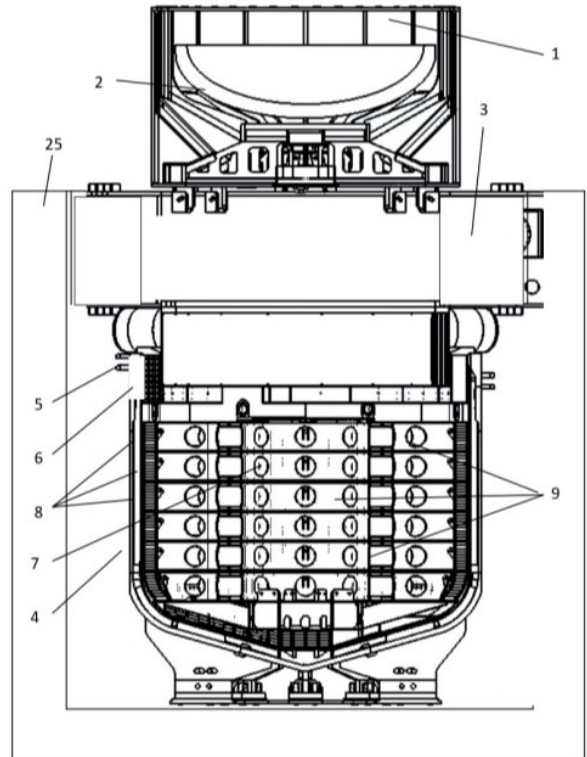
Ul. Bakuninskaya, d. 7, str. 1 Moscow, 107996, Russia

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Nadezhda Vasilievna SIDOROVA (RU); Kristin Alesandrovich CHIKAN (RU); Andrej Borisovich NEDOREZOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀN CÔNG XÔN CỦA THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ NÓNG CHẤY**

(57) Sáng chế thuộc kỹ thuật chế tạo hệ thống đảm bảo an toàn cho nhà máy điện hạt nhân. Phương pháp chế tạo giàn công xôn của thiết bị định vị nóng chảy được đặc trưng bởi hai phần đối xứng của giàn công xôn được hình thành, mỗi phần được làm bằng các nửa vỏ bên ngoài, giữa và bên trong được kết nối với nhau bằng các gờ hướng tâm và song song, cũng như bằng các tấm bán nguyệt chịu lực trên và dưới bằng cách hàn để tạo thành các khu vực song song và hướng tâm. Sau đó, hai phần đối xứng này được nối với nhau bằng cách hàn trong vùng hai khu vực song song nằm trên cùng một trục Descartes sao cho mỗi hàn ngang phía trên nối các tấm chịu lực bán nguyệt phía trên, mỗi hàn ngang phía dưới nối các tấm chịu lực hình bán nguyệt phía dưới, các mối hàn dọc bên ngoài, bên trong và giữa kết nối các nửa vỏ bên ngoài, bên trong và giữa. Độ tin cậy của thiết bị định vị và làm mát chất nóng chảy vùng hoạt của lò phản ứng hạt nhân được tăng lên.



Hình 1

- (11) **107101 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04390** (85) 14/06/2024
(22) 28/12/2022 (86) PCT/RU2022/000402 28/12/2022
(30) 2021139683 29/12/2021 RU (87) WO 2023/128811 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **B01D 21/00; B01D 29/86**

(71) **1. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

d. 24, et. 8, kab. 820, B. Ordynka street, Moscow, 119017, Russia

2. JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)

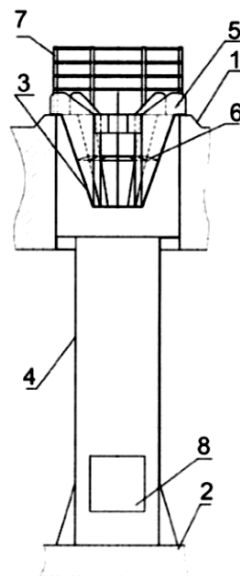
Ul. Bakuninskaya, d. 7, str. 1, Moscow, 107996, Russia

(72) Leonid Aleksandrovich MATYUSHEV (RU); Andrey Gennadievich MITRYUKHIN (RU); Yevgeniya Leonidovna SHAMRAY (RU); Kirill Yuryevich KOROBENIKOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỂ LỌC VÀ THU GOM RÁC**

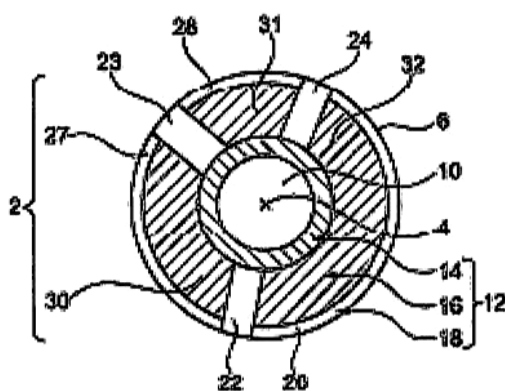
(57) Bể lọc và thu gom rác đề cập các thiết bị lọc khối lượng lớn chất lỏng chứa rác và có thể được sử dụng đặc biệt trong ngành công nghiệp hạt nhân, đặc biệt là trong bể chứa của các nhà máy điện hạt nhân (NPP), được thiết kế để lọc khối lượng lớn chất tải nhiệt trong trường hợp xảy ra sự cố. Bể lọc và thu gom rác có lỗ vào trên nắp bể và lỗ ra có lắp thiết bị lọc, ở lỗ vào có thân dọc lắp ở đáy bể, ở phần dưới thân dọc có cửa để xả chất lỏng hướng về phía đối diện với thiết bị lọc, phần trên của thân dọc được làm dạng phễu. Bể lọc và thu gom rác có thể được sử dụng để lọc dòng chất lỏng lớn chứa một lượng lớn rác, đặc biệt là trong các hệ thống an toàn của NPP.



Hình 1

- (11) **107102 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04399** (85) 14/06/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/EP2022/077239 29/09/2022
- (30) FR2112098 16/11/2021 FR (87) WO 2023/088601 25/05/2023
- (51) **B23H 7/08; C22F 1/08; C23C 28/02; C22C 9/04**
- (71) **THERMOCOMPACT (FR)**
181 ROUTE DES SARVES, 74370 EPAGNY METZ-TESSY, France
- (72) LY, Michel (FR); CADIO, Pierro (FR); LANSARD, Jean-Luc (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DÂY ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cực bao gồm: lõi kim loại (10) kéo dài dọc theo trục dọc; và trên lõi kim loại, lớp phủ bao gồm một hoặc nhiều vùng (30-32) hợp kim đồng-kẽm pha gamma, với mỗi trong số các vùng này chỉ được tạo thành bằng hợp kim đồng-kẽm pha gamma và nồng độ kẽm, ở nhiệt độ môi trường là 25°C, bên trong mỗi vùng hợp kim đồng-kẽm pha gamma này lớn hơn 65,4% nguyên tử ở -%. Hơn 50% các vùng (3032) hợp kim đồng-kẽm pha gamma nằm cách ít hơn 1 μm so với mặt ngoài của dây điện cực.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107103 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04403 | (85) 14/06/2024 | |
| (22) 07/12/2022 | (86) PCT/IT2022/050320 | 07/12/2022 |
| (30) 102021000031217 | 13/12/2021 IT (87) WO2023/112064 | 22/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **B21B 1/46; B21B 37/74**

(71) **DANIELI & C.OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)**

Via Nazionale, 41, 33042 BUTTRIO (UD), Italy

(72) BENEDETTI, Gianpietro (IT); BOBIG, Paolo (IT); BULFONE, Matteo Remy (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CÁN PHẪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cán để sản xuất dải kim loại (P) theo chế độ cuộn đến cuộn, chế độ bán liên tục hoặc chế độ liên tục, trong nhà máy cán (10) bao gồm:
- thiết bị đúc liên tục (11) để sản xuất các tấm; - lò gia nhiệt (16) được cấu hình để duy trì các tấm ở nhiệt độ nhất định và/hoặc để gia nhiệt cho các tấm; - ít nhất một giá cán thô (25) được sử dụng để giảm chiều dày của các tấm và thu được sản phẩm cán trung gian; - nhiều giá cán tinh (31) được sử dụng để giảm chiều dày của sản phẩm cán trung gian và thu được dải (P); - thiết bị gia nhiệt nhanh (28) được đặt giữa ít nhất một giá cán thô (25) và nhiều giá cán tinh (31) để gia nhiệt sản phẩm cán trung gian theo từng chế độ vận hành, sao cho nhiệt độ của dải (P) ở đầu ra của giá cán tinh cuối cùng (31) nằm trong khoảng từ 830 °C đến 860 °C.

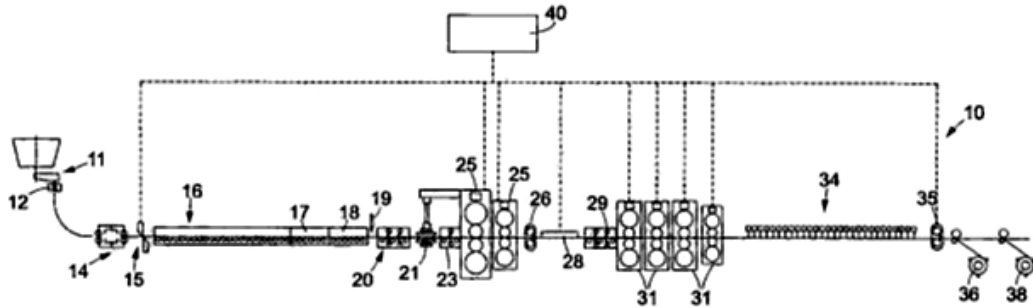


Fig. 1

- (11) **107104 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04404** (85) 14/06/2024
(22) 06/12/2022 (86) PCT/IB2022/061809 06/12/2022
(30) PCT/IB2021/061904 17/12/2021 IB (87) WO2023/111771 22/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **G16C 60/00**; C21D 1/19; C21D 1/26; C21D 1/74; C21D 3/06; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/38; G16C 20/30; C21D 1/18; C22C 38/02

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) DIEUDONNE, Thomas (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HÀM LƯỢNG HYDRO TRONG TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá hàm lượng hydro trong tấm thép trong quá trình ủ, bao gồm các bước sau: ước tính cấu trúc tế vi của tấm thép theo đường cong nhiệt độ, tính độ hòa tan của hydro C_H , tính hàm lượng thể tích của hydro bị bẫy trong các sai lệch mạng tinh thể C_T và hàm lượng thể tích của hydro trong các vị trí xen kẽ của mạng tinh thể C_L , tính hàm lượng hydro $C_{total} = C_L + C_T$ ở mỗi thời điểm của quá trình ủ và xuất hàm lượng hydro C_{total} ở mỗi thời điểm cho người dùng.

- (11) **107105 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04406** (85) 25/11/2021
(22) 10/02/2021 (86) PCT/KR2021/001811 10/02/2021
(30) 10-2020-0015993 10/02/2020 KR (87) WO 2021/162466 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **G06F 1/16**

(62) 1-2023-00679

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

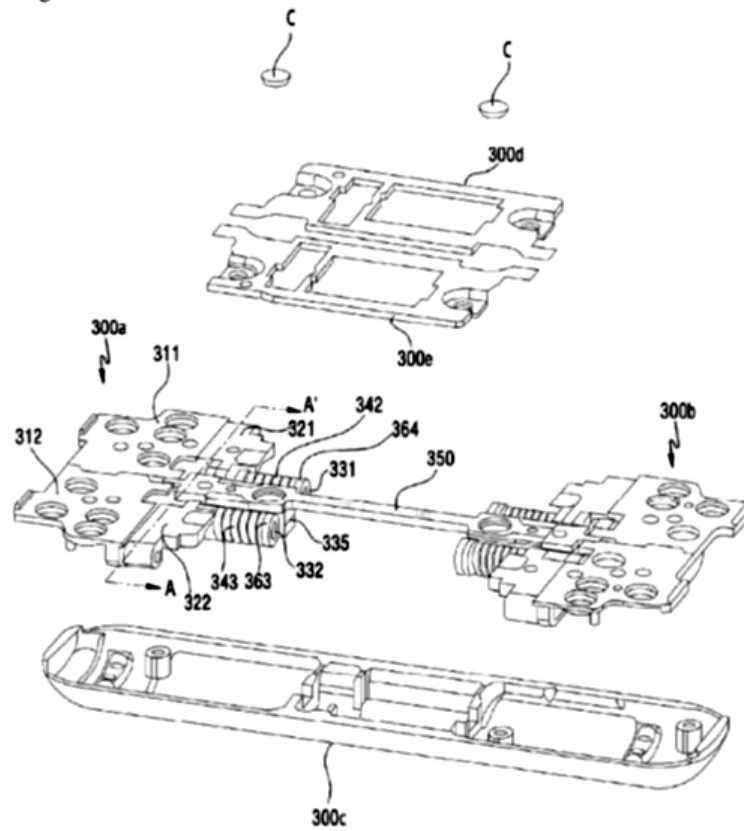
(72) SHIM, Heebo (KR); KANG, Jongmin (KR); KIM, Jinguok (KR); LEE, Suman (KR); RHEE, Wonseok (KR); JEONG, Seongki (KR); CHOI, Seungwhee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ thứ nhất bao gồm ít nhất một bộ phận điện tử thứ nhất; vỏ thứ hai bao gồm ít nhất một bộ phận điện tử thứ hai; vỏ bản lề được bố trí giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; kết cấu bản lề được cấu tạo để ghép nối xoay được vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; bảng mạch in dẻo ghép nối điện bộ phận điện tử thứ nhất và bộ phận điện tử thứ hai qua vỏ bản lề; bộ hiển thị dẻo được bố trí từ ít nhất một vùng của vỏ thứ nhất tới ít nhất một vùng của vỏ thứ hai ngang qua kết cấu bản lề; tấm bản lề thứ nhất được ghép nối với vỏ thứ nhất và di chuyển khi vỏ thứ nhất di chuyển; và tấm bản lề thứ hai được ghép nối với vỏ thứ hai và di chuyển khi vỏ thứ hai di chuyển, trong đó kết cấu bản lề bao gồm: phần đỡ được đặt giữa bảng mạch in dẻo và bộ hiển thị dẻo, trong đó, trong trạng thái được mở ra, ít nhất một phần của phần đỡ được bố trí giữa tấm bản lề thứ nhất và tấm bản lề thứ hai, khung đỡ thứ nhất được ghép nối với vỏ thứ nhất và xoay khi vỏ thứ nhất xoay quanh trục xoay thứ nhất; và khung đỡ thứ hai được ghép nối với vỏ thứ hai và xoay khi vỏ thứ hai xoay quanh trục xoay thứ hai, trong đó, trong trạng thái được mở ra của thiết bị điện tử, phần đỡ, tấm bản lề thứ nhất và tấm bản lề thứ hai đỡ ít nhất một vùng của bộ hiển thị dẻo trong trạng thái mà tấm bản lề thứ nhất được đỡ ít nhất một phần bởi khu vực thứ nhất của phần đỡ và tấm bản lề thứ hai được đỡ ít nhất một phần bởi khu vực thứ hai của phần đỡ đối diện với khu vực thứ nhất, và trong đó, trong trạng thái được gấp lại của thiết bị điện tử, phần đỡ được đặt có khoảng cách với tấm bản lề thứ nhất và tấm bản lề thứ hai.

Fig.9



- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107106 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04411 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 25/03/2019 | (86) PCT/KR2019/003443 | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0034174 | 25/03/2018 | KR (87) WO 2019/190140 A1 |
| 10-2018-0034882 | 27/03/2018 | KR |
| 10-2018-0085679 | 24/07/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *H04N 19/105; H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*

(62) 1-2024-03003

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

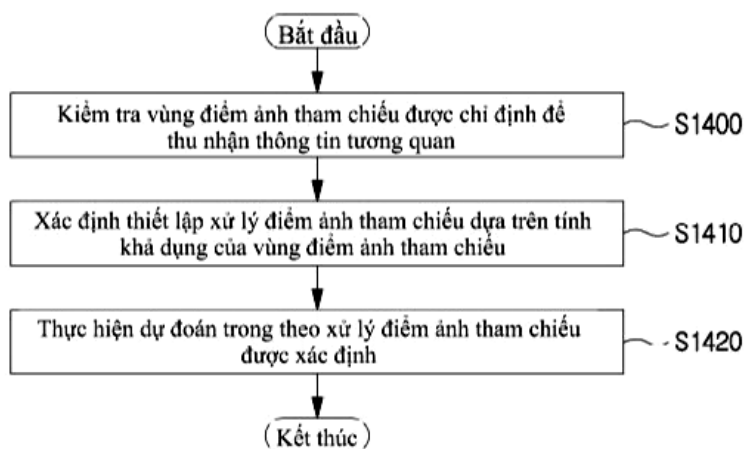
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14



- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107107 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04412 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 25/03/2019 | (86) PCT/KR2019/003443 | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0034174 | 25/03/2018 | KR (87) WO 2019/190140 A1 |
| 10-2018-0034882 | 27/03/2018 | KR |
| 10-2018-0085679 | 24/07/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *H04N 19/105; H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*

(62) 1-2024-03003

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

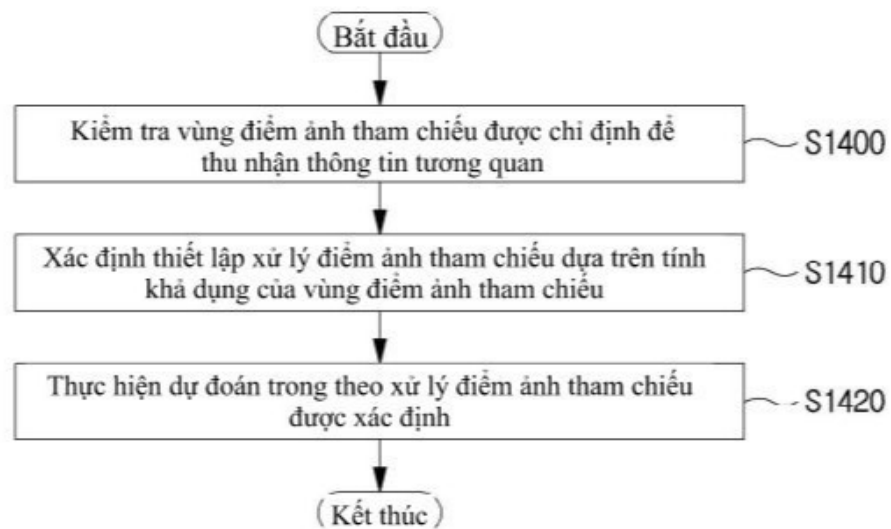
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14



- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107108 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04413 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 25/03/2019 | (86) PCT/KR2019/003443 | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0034174 | 25/03/2018 | KR (87) WO 2019/190140 A1 |
| 10-2018-0034882 | 27/03/2018 | KR |
| 10-2018-0085679 | 24/07/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *H04N 19/105; H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*

(62) 1-2024-03003

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

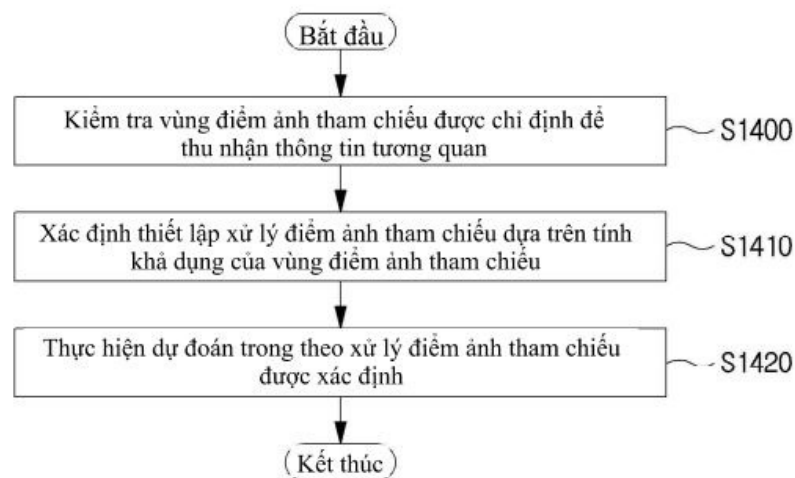
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14



- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107109 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04414 | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 25/03/2019 | (86) PCT/KR2019/003443 | 25/03/2019 |
| (30) 10-2018-0034174 | 25/03/2018 | KR (87) WO 2019/190140 A1 |
| 10-2018-0034882 | 27/03/2018 | KR |
| 10-2018-0085679 | 24/07/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *H04N 19/105; H04N 19/124; H04N 19/172; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/51; H04N 19/593; H04N 19/117; H04N 19/176*

(62) 1-2024-03003

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

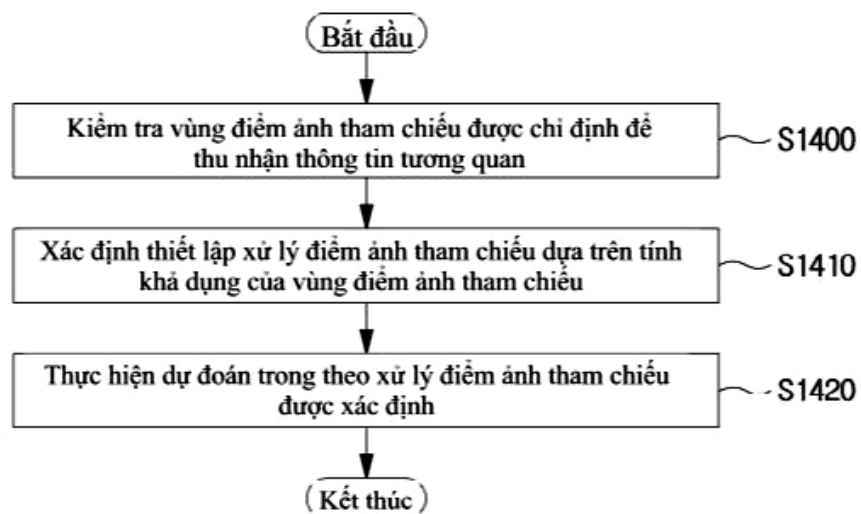
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh này, bao gồm: xác định rằng chế độ sao chép màu có được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại trong ảnh hay không; lấy mẫu xuống khối độ chói tương ứng với khối sắc độ hiện tại để phản hồi lại việc xác định rằng chế độ sao chép màu được hỗ trợ đối với khối sắc độ hiện tại; thu nhận thông tin tương quan đối với chế độ sao chép màu dựa trên vùng tham chiếu được xác định trước; và dự đoán khối sắc độ hiện tại bằng cách áp dụng thông tin tương quan này tới khối độ chói được lấy mẫu xuống.

FIG. 14



- (11) 107110 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04415 (85) 14/06/2024
 (22) 09/12/2022 (86) PCT/JP2022/045520 09/12/2022
 (30) 2021-210931 24/12/2021 JP (87) WO 2023/120251 29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **H05B 47/19**; H05B 47/105; H04W 84/18; H04W 88/02

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, Japan

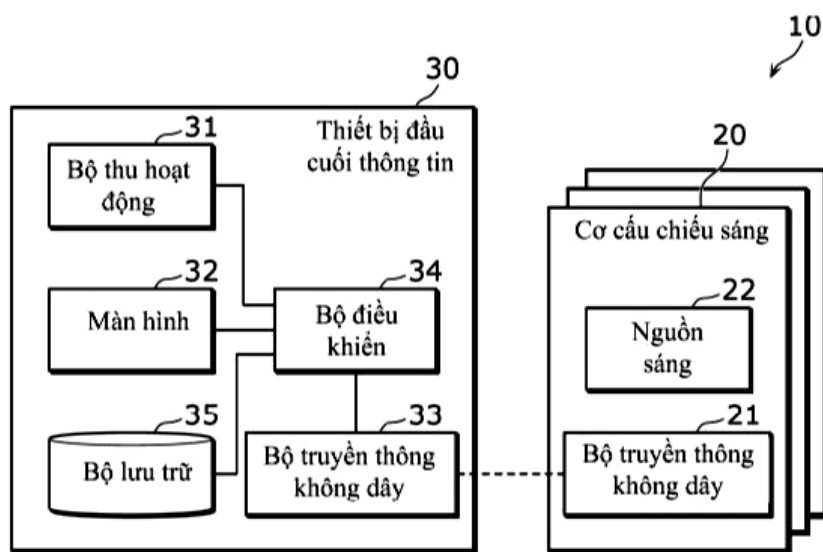
(72) Kazuma NISHIYASU (JP); Yuta MURATA (JP); Ranshiro IRIE (JP); Yuta TOMIO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối thông tin (30) bao gồm: bộ truyền thông không dây (33) mà thu các tín hiệu cảnh báo; màn hình (32) mà hiển thị biểu tượng (32c) tương ứng với thông tin nhận dạng được chứa trong tín hiệu cảnh báo có cường độ tín hiệu thu lớn hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng; bộ thu hoạt động (31) mà thu hoạt động để lựa chọn biểu tượng được hiển thị trên màn hình; và bộ điều khiển (34) mà lưu trữ, vào bộ lưu trữ (35) được chứa trong thiết bị đầu cuối thông tin, thông tin nhận dạng được chỉ báo bởi biểu tượng được lựa chọn và được lưu trữ kết hợp với vị trí lắp đặt của cơ cấu chiếu sáng (20) mục tiêu mà có thông tin nhận dạng này. Bộ điều khiển (34) còn truyền, tới cơ cấu chiếu sáng (20) đích thông qua bộ truyền thông không dây (33), thông tin để cho phép cơ cấu chiếu sáng (20) đích gia nhập mạng mắt lưới.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107111 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04416 | (85) 14/06/2024 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/CN2021/139043 | 17/12/2021 |
| | (87) WO 2023/108596 | 22/06/2023 |
- (51) **B29C 65/48; F16B 11/00; B29C 65/54; B29C 65/00; B29C 65/52**
- (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
- (72) LIN, Weijia (CN); QIU, Yansheng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để liên kết vật thể thứ nhất với vật thể thứ hai, trong đó vật thể thứ nhất có dạng dài, vật thể thứ hai được xác định bởi một khoang được tạo kết cấu để tiếp nhận ít nhất chiều dài của vật thể thứ nhất, khoang có khả năng tiếp nhận mà lớn hơn một chút so với thể tích của vật thể thứ nhất cần được chèn vào trong khoang, và khoang được tạo kết cấu để bao gồm đầu đóng kín và đầu hở ở phía đối diện. Phương pháp này bao gồm: bước xác định lượng chất kết dính dạng lỏng cần được cung cấp vào trong khoang trên cơ sở độ chênh lệch giữa khả năng tiếp nhận của khoang và thể tích của vật thể thứ nhất cần được chèn vào trong khoang; bước đặt vật thể thứ hai sao cho đầu đóng kín ở dưới cùng và đầu hở ở trên cùng; bước cung cấp một lượng chất kết dính dạng lỏng nhất định vào trong khoang sao cho chất kết dính dạng lỏng đã cung cấp được tập trung tại đầu đóng kín; bước chèn vật thể thứ nhất vào trong khoang thông qua đầu hở sao cho một đầu của vật thể thứ nhất tiếp cận hoặc tiếp xúc với đầu đóng kín; và bước làm đông rắn chất kết dính dạng lỏng.

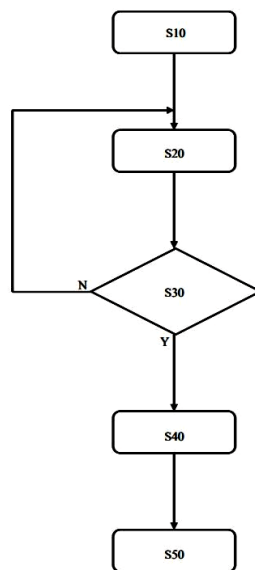


Fig. 2

(11) 107112 A			(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-04417			(85) 14/06/2024	
(22) 21/10/2022			(86) PCT/JP2022/039346	21/10/2022
(30) 2021-202951	15/12/2021	JP	(87) WO 2023/112484	22/06/2023
	2022-062208	04/04/2022	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **G09F 9/00; H05K 7/12; G02F 1/1333; G06F 1/16**

(71) **CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)**

6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543 Japan

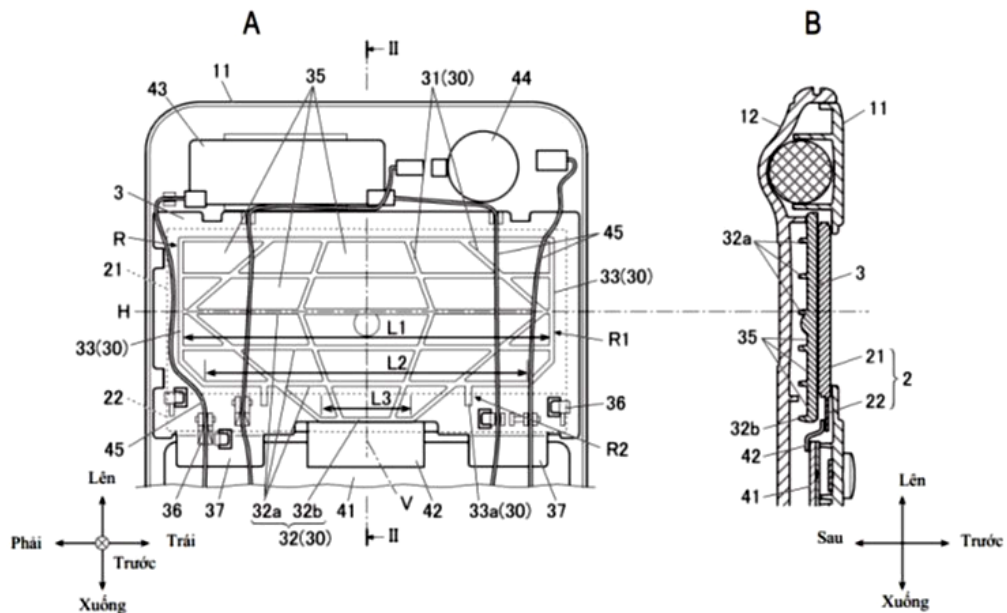
(72) Koji YUKI (JP); Hiroki EGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử mà cho phép đỡ phù hợp bộ phận hiển thị. Máy tính khoa học (1) bao gồm màn hình tinh thể lỏng (2) và panen bảo vệ (3) đỡ bề mặt sau của màn hình tinh thể lỏng (2). Panen bảo vệ (3) bao gồm các phần gờ (30) được dựng lên trên bề mặt chính đối diện với màn hình tinh thể lỏng (2), và các phần lõm (35) được bao quanh bởi các phần gờ (30). Các phần lõm (35) bao gồm các phần lõm có kích thước không đồng đều.

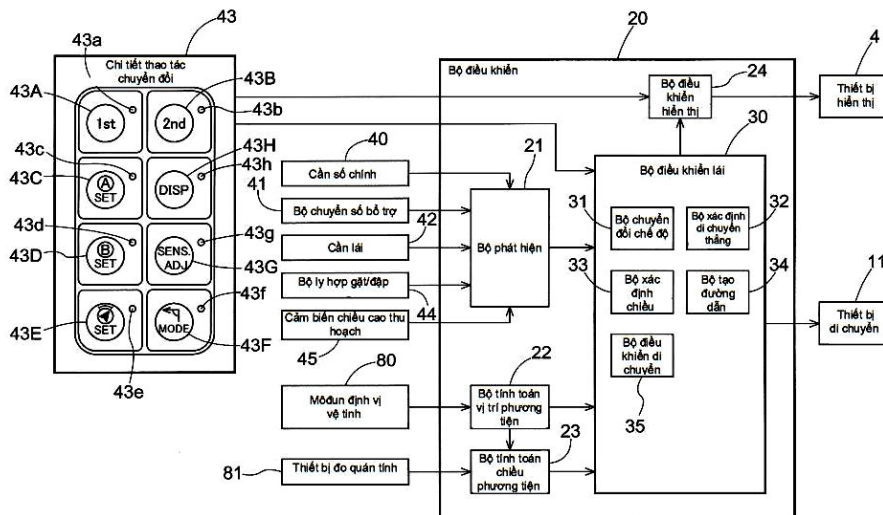
FIG. 2



- (11) 107113 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04418 (85) 14/06/2024
 (22) 21/12/2022 (86) PCT/JP2022/047178 21/12/2022
 (30) 2021-214527 28/12/2021 JP (87) WO2023/127650 06/07/2023
 (51) **A01B 69/00**
 (71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
 (72) KUBOTA Yuki (JP); OTA Kazuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc chuyên đổi được lập lại giữa việc lái bằng tay và việc lái tự động trong khi đang di chuyển bao gồm: thiết bị di chuyển (11) có hướng thay đổi được; một công cụ được tạo kết cấu để thực hiện công việc; chi tiết thao tác lái (42) dùng để lái bằng tay; bộ điều khiển lái (30) mà được tạo kết cấu để thực hiện việc lái tự động dùng để điều khiển thiết bị di chuyển (11) để khiến phương tiện làm việc di chuyển tự động theo tham chiếu hành trình; và bộ phát hiện (21) được tạo kết cấu để phát hiện tình trạng dừng làm việc. Bộ điều khiển lái (30) được tạo kết cấu để kết thúc việc lái tự động phản hồi lại việc bộ phát hiện (21) phát hiện tình trạng dừng làm việc trong khi bộ điều khiển lái (30) đang thực hiện việc lái tự động.

Fig.3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107114 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04419 | (85) 14/06/2024 | |
| (22) 11/11/2022 | (86) PCT/JP2022/042032 | 11/11/2022 |
| (30) 2021-186188 | 16/11/2021 | JP (87) WO 2023/090262 |
| | | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **B22D 17/22; B29C 45/78; B22D 18/02; B29C 45/73; B22C 9/06; B22D 17/32**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

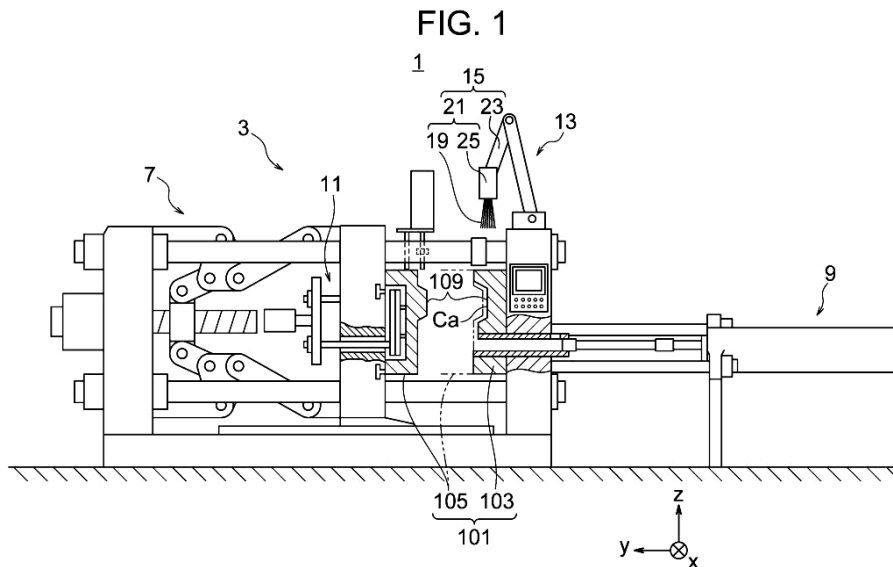
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TAKEI, Kazuyasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÚC VÀ THIẾT BỊ PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc (1) là máy đúc lặp lại chu kỳ đúc, và bao gồm thân máy (3), bộ phận làm mát (13), và thiết bị điều khiển (5). Thân máy (3) thực hiện bước đóng khuôn, bơm, và mở khuôn lần lượt trong mỗi chu kỳ đúc. Bộ phận làm mát (13) làm mát khuôn (101) trong mỗi chu kỳ đúc. Thiết bị điều khiển (5) điều khiển bộ phận làm mát (13) dựa trên tín hiệu từ bộ cảm biến nhiệt độ (59) phát hiện nhiệt độ của khuôn (101). Bộ phận làm mát (13) bao gồm thiết bị phun (15) thực hiện quá trình phun về phía khuôn (101) trước bước đóng khuôn trong mỗi chu kỳ đúc. Thiết bị điều khiển (5) điều khiển hoạt động của bộ phận làm mát (13) dựa trên mức chênh lệch nhiệt độ giữa nhiệt độ thứ nhất D1 được phát hiện bởi bộ cảm biến nhiệt độ (59) trước khi phun và nhiệt độ thứ hai D2 được phát hiện bởi bộ cảm biến nhiệt độ (59) sau khi phun trong chu kỳ đúc trong đó nhiệt độ thứ nhất D1 được phát hiện.



- (11) **107115 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04420** (85) 14/06/2024
(22) 18/11/2022 (86) PCT/KR2022/018283 18/11/2022
(30) 10-2021-0176639 10/12/2021 KR (87) WO 2023/106684 A1 15/06/2023
10-2022-0114204 08/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **A01K 41/02; A01K 41/06; A01K 41/04**

(71) **AUTO ELEX CO. LTD. (KR)**

218, Sangdong-ro, Sangdong-myeon Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50805, Korea

(72) BAE, Jong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ ÁP TRỨNG**

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị áp trứng. Thiết bị áp trứng theo một khía cạnh của sáng chế được mô tả cụ thể bao gồm: khung vỏ có không gian nhất định bên trong và một bề mặt có thể được mở hoặc đóng; một hoặc nhiều bộ phận khay được cung cấp bên trong khung vỏ và trên đó các đôi trứng được đặt vào; bộ phận giá đỡ đỡ một đầu của mỗi bộ phận khay và được cung cấp bánh răng quay trứng để truyền lực quay đến các bộ phận khay; bộ phận điều khiển thiết bị được cung cấp với phần điều khiển quay trứng được gắn ăn khớp với bánh răng quay trứng để quay các bộ phận khay; và bộ kiểm soát thao tác và điều khiển bộ phận điều khiển thiết bị và nhô ra khỏi bề mặt bên ngoài của khung vỏ, trong đó lỗ gắn, thông qua đó bộ phận điều khiển thiết bị và bộ kiểm soát tích hợp có thể được gắn theo chiều dọc hoặc tháo rời với nhau, được hình thành xuyên qua một bề mặt của khung vỏ, và bộ phận điều khiển thiết bị và bộ kiểm soát có thể dễ dàng được sửa chữa thông qua lỗ gắn trong quá trình bảo dưỡng.

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|---------------------|------------|
| (11) 107116 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-04422 | (85) 31/07/2020 | | | |
| (22) 18/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072310 | 18/01/2019 | | |
| (30) 201810055745.6 | 19/01/2018 | CN | (87) WO 2019/141232 | 25/07/2019 |
| 201810302135.1 | 04/04/2018 | CN | | |
| 201810467480.0 | 10/05/2018 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **H04L 1/00**

(62) 1-2020-04447

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHAO, Jiafeng (CN); GUAN, Lei (CN); LYU, Yongxia (CN); HU, Dan (CN); SONG, Xinghua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU SƠ ĐỒ ĐIỀU CHẾ VÀ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO SƠ ĐỒ ĐIỀU CHẾ VÀ MÃ HÓA, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu sơ đồ điều chế và mã hóa, phương pháp thông báo sơ đồ điều chế và mã hóa, bộ máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính, để tạo ra sơ đồ điều chế và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) tương ứng với tỷ lệ mã hóa thấp hơn, để thích ứng tốt hơn với yêu cầu của dịch vụ truyền thông độ trễ thấp và siêu tin cậy (ultra-reliable and low latency communication, URLLC). Phương pháp truyền thông bao gồm: xác định N chỉ số MCS trong bảng MCS, trong đó trị số mà thu được bằng cách nhân tỷ lệ mã hóa với 1024 và tương ứng với chỉ số MCS X trong N chỉ số MCS nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, trong đó X là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, N là số nguyên dương, và N lớn hơn hoặc bằng X; và gửi đi ít nhất một trong số N chỉ số MCS.

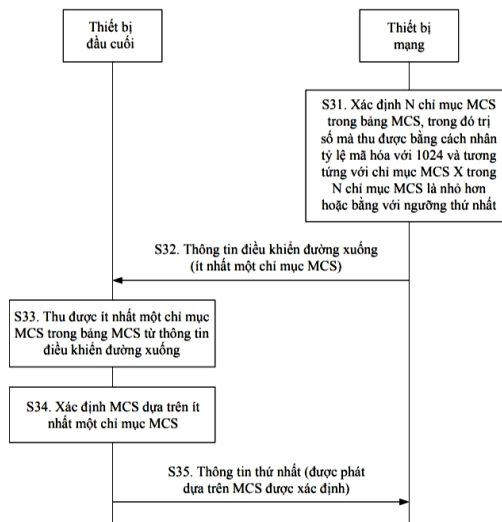


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107117 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04424 | (85) 14/06/2024 | |
| (22) 18/10/2022 | (86) PCT/JP2022/038783 | 18/10/2022 |
| (30) 2021-213775 | 28/12/2021 | JP (87) WO 2023/127237 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **C25D 11/38**; C25D 5/36; C25D 5/26; C23C 28/00; C25D 5/16

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

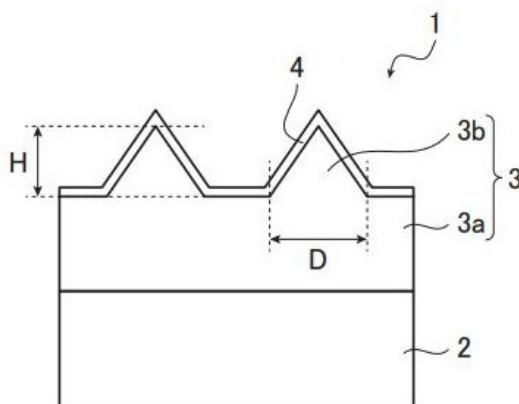
(72) KAWAMURA Yuto (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP); TOMOZAWA Masanari (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép (1) dùng làm đồ chứa có khả năng hàn ưu việt. Tấm thép (1) dùng làm đồ chứa gồm, trên bề mặt của tấm thép (2), lớp kim loại crom (3) và lớp oxit crom ngâm nước (4) được xếp chồng theo thứ tự này từ phía gần với tấm thép (2) hơn. Trọng lượng lớp phủ của lớp kim loại crom (3) là từ 50 đến 200 mg/m², và trọng lượng lớp phủ của lớp oxit crom ngâm nước (4) tính theo crom là từ 3 đến 50 mg/m². Lớp kim loại crom (3) gồm phần tấm phẳng (3a) và các phần nhô ra (3b) được bố trí trên phần tấm phẳng (3a). Chiều cao (H) của mỗi phần nhô ra (3b) là 25 nm hoặc lớn hơn và 1000 nm hoặc nhỏ hơn, đường kính đáy (D) của mỗi phần nhô ra (3b) là 50 nm hoặc lớn hơn và 1000 nm hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ (H/D) của chiều cao (H) và đường kính đáy (D) là 0,50 hoặc lớn hơn, và phần diện tích của các phần nhô ra (3b) là 5% hoặc lớn hơn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107118 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04425 | (85) 14/06/2024 | |
| (22) 18/10/2022 | (86) PCT/JP2022/038706 | 18/10/2022 |
| (30) 2021-213859 | 28/12/2021 JP | (87) WO 2023/127236 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

(51) **C25D 11/38**; C25D 5/36; C25D 5/26; C23C 28/00; C25D 5/16

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

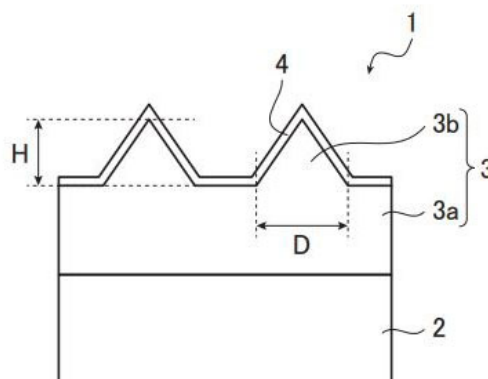
(72) KAWAMURA Yuto (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP); TOMOZAWA Masanari (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép (1) dùng làm đồ chứa không chỉ có khả năng hàn ưu việt mà còn có hình thức bề mặt ưu việt. Tấm thép (1) dùng làm đồ chứa gồm, trên bề mặt của tấm thép (2), lớp kim loại crom (3) và lớp oxit crom ngậm nước (4) được xếp chồng theo thứ tự này từ phía gần với tấm thép (2) hơn. Trọng lượng lớp phủ của lớp kim loại crom (3) là từ 50 đến 200 mg/m², và trọng lượng lớp phủ của lớp oxit crom ngậm nước (4) tính theo crom là từ 3 đến 50 mg/m². Lớp kim loại crom (3) gồm phần tấm phẳng (3a) và các phần nhô ra (3b) được bố trí trên phần tấm phẳng (3a). Chiều cao (H) của mỗi phần nhô ra (3b) là 10 nm hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 500 nm, đường kính đáy (D) của mỗi phần nhô ra (3b) là 50 nm hoặc lớn hơn và 1000 nm hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ (H/D) của chiều cao (H) và đường kính đáy (D) là nhỏ hơn 0,50, và phần diện tích của các phần nhô ra (3b) là 5% hoặc lớn hơn.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107119 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04428 | (85) 17/06/2024 | |
| (22) 26/12/2022 | (86) PCT/CN2022/141748 | 26/12/2022 |
| (30) 202210191577.X | 28/02/2022 CN | (87) WO/2023/160204 |
| | | 31/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) **H04M 1/72454**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

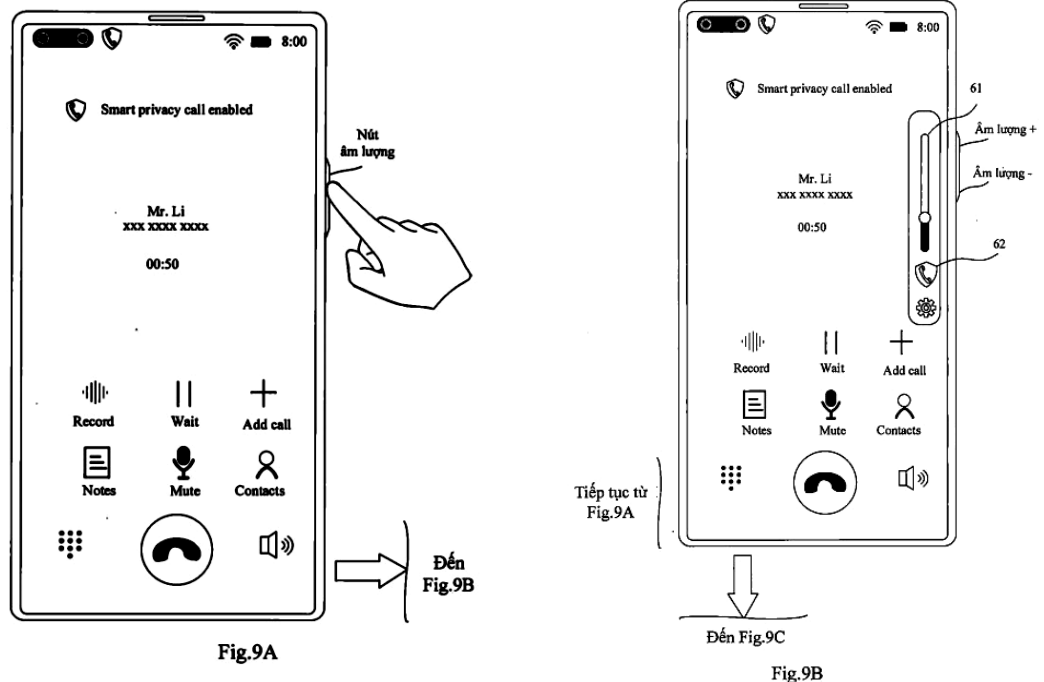
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) CHEN, Jiazi (CN); GE, Feng (CN); ZHANG, Zhuohua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẮC ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật là các thiết bị điện tử, và đề xuất phương pháp nhắc điều chỉnh âm lượng và thiết bị điện tử. Khi nhận được thao tác bởi người dùng để giảm âm lượng hoặc tăng âm lượng, nếu xác định được rằng mức âm lượng được điều chỉnh là nhỏ hơn hoặc bằng mức âm lượng được thiết đặt trước, thì chế độ cuộc gọi riêng tư được cho phép. Ví dụ, việc tạo âm thanh có thể được thực hiện đồng thời thông qua màn hình và ống nghe, và hai cách tạo âm thanh đó có thể được điều khiển để tạo ra các âm thanh tại cường độ âm lượng khác nhau (ví dụ, cường độ của các âm thanh được tạo ra thông qua màn hình là lớn hơn hoặc bằng cường độ của các âm thanh được tạo ra thông qua ống nghe), để tránh sự rò âm thanh, bảo vệ sự riêng tư của cuộc gọi của người dùng, và cải thiện trải nghiệm cuộc gọi của người dùng.



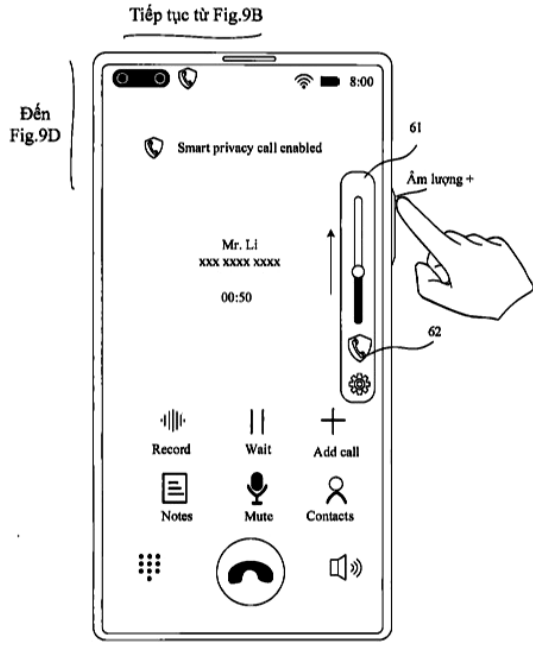


Fig.9C

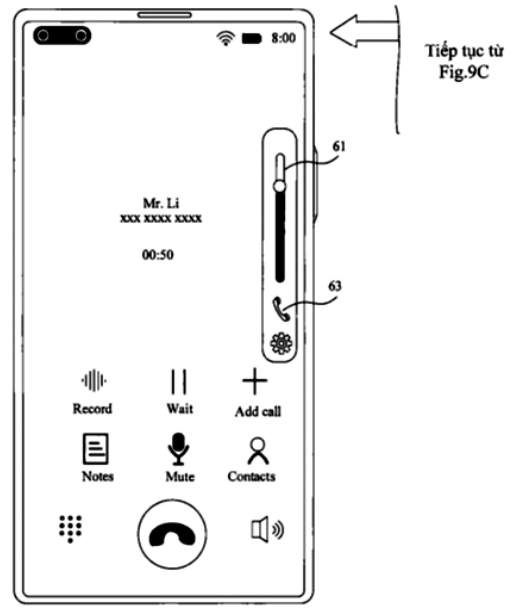


Fig.9D

(11) 107120 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04432

(22) 17/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024

(51) *G06N 3/08; B60W 40/08*

(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**

Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

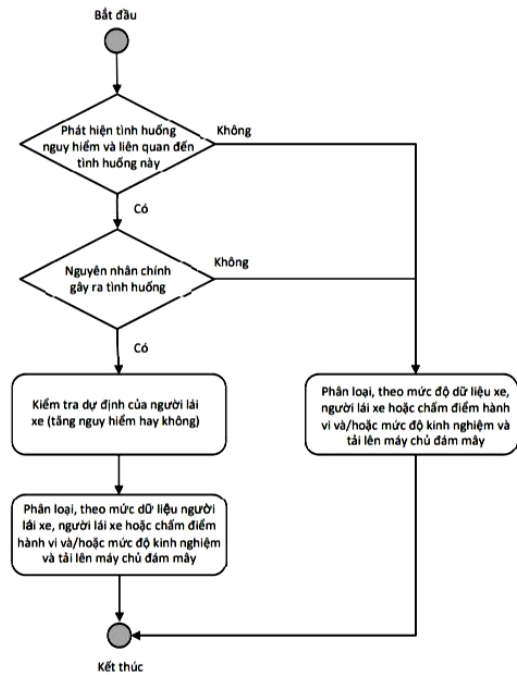
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Trần Việt Phương (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI NGƯỜI LÁI XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân loại người lái xe. Hệ thống theo sáng chế bao gồm môđun xử lý ngữ cảnh trong xe để thu thập hình ảnh người lái xe và các dữ liệu liên quan đến trạng thái hoạt động của xe, để phân loại hành vi của người lái xe liên quan đến hành vi lái xe theo ngữ cảnh trong xe; môđun xử lý ngữ cảnh ngoài xe để thu thập hình ảnh xung quanh xe, và phát hiện sự có mặt của các xe khác cùng tham gia giao thông, để phân loại hành vi của người lái xe liên quan đến hành vi lái xe theo ngữ cảnh ngoài xe; và môđun xử lý trung tâm dựa trên ít nhất là hành vi lái xe theo ngữ cảnh trong xe và hành vi lái xe theo ngữ cảnh ngoài xe, để phân loại người lái xe. Nhờ đó, sáng chế có thể tạo ra hệ thống và phương pháp chấm điểm hành vi và/hoặc mức độ kinh nghiệm của người lái xe, và dựa vào đó để tạo ra hoặc góp phần tạo ra chức năng dự đoán, chức năng phòng ngừa, chức năng xử lý, hoặc chức năng tương tự để giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn xe hoặc tránh xảy ra tai nạn xe.



Hình 3

(11) 107121 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04433

(22) 17/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024

(51) **B60C 23/00; B60K 28/10**

(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

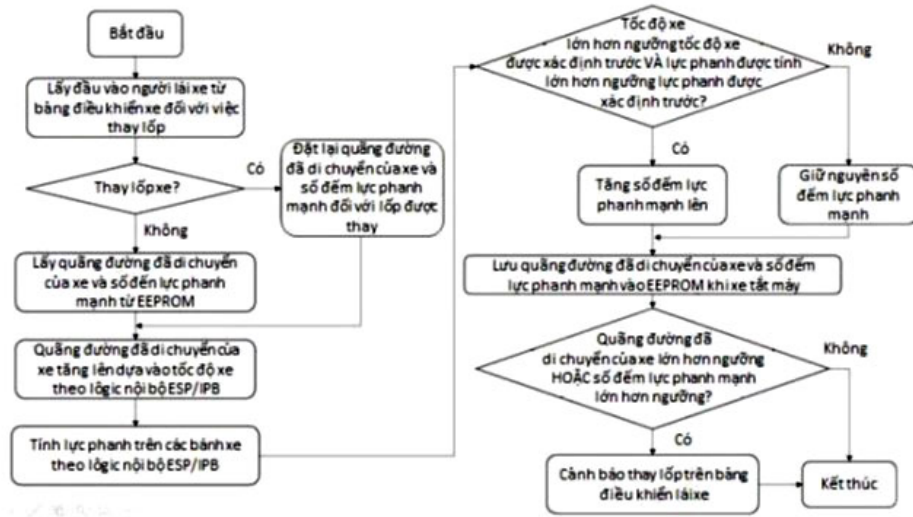
2. **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Lê Đại Thành (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẢNH BÁO THAY LỚP DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cảnh báo thay lốp dừng cho xe bao gồm: tính lực phanh trên các bánh xe để kiểm tra xem liệu lực phanh được tính có đáp ứng điều kiện là lực phanh mạnh hay không, trong đó điều kiện này thỏa mãn khi lực phanh được tính lớn hơn hoặc bằng ngưỡng lực phanh được xác định trước và tốc độ xe lớn hơn hoặc bằng ngưỡng tốc độ xe được xác định trước; tăng số đếm lực phanh mạnh mỗi khi lực phanh được tính đáp ứng điều kiện là lực phanh mạnh; kiểm tra điều kiện thay lốp thỏa mãn hay không, trong đó điều kiện thay lốp được xác định dựa vào ít nhất là quãng đường đã di chuyển của xe và số đếm lực phanh mạnh; và phát cảnh báo thay lốp cho người lái xe khi điều kiện thay lốp nêu trên được thỏa mãn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống cảnh báo thay lốp dừng cho xe.



Hình 1

(11) 107122 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04434

(22) 17/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024

(51) **G01K 13/00; B60T 17/00**

(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**

Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

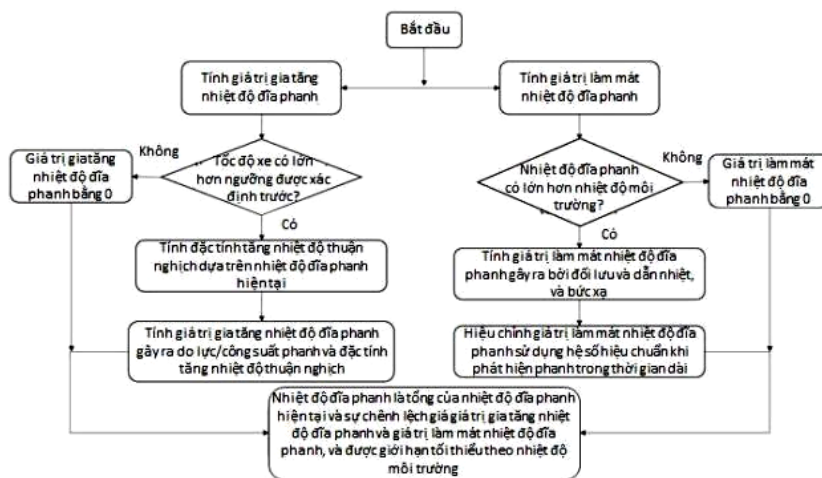
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Lê Đại Thành (VN); Nguyễn Quốc Anh (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ƯỚC LƯỢNG NHIỆT ĐỘ ĐĨA PHANH THÍCH HỢP THEO MÔI TRƯỜNG VẬN HÀNH CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để ước lượng nhiệt độ đĩa phanh thích hợp theo môi trường vận hành của xe. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thiết lập các nhóm tham số cho việc làm mát nhiệt độ đĩa phanh gây ra bởi đối lưu và dẫn nhiệt, có mỗi nhóm tham số này tương ứng với một kiểu môi trường vận hành của xe; thiết lập các nhóm tham số cho việc làm mát nhiệt độ đĩa phanh gây ra bởi bức xạ nhiệt, có mỗi nhóm tham số này tương ứng với một kiểu môi trường vận hành của xe; xác định môi trường vận hành của xe hiện tại là kiểu môi trường vận hành của xe nào, và các tham số mục tiêu tương ứng với kiểu môi trường vận hành của xe được xác định; tính toán giá trị làm mát nhiệt độ đĩa phanh tương ứng với kiểu môi trường vận hành của xe được xác định dựa trên các tham số mục tiêu; và ước lượng nhiệt độ đĩa phanh sử dụng giá trị làm mát nhiệt độ đĩa phanh tương ứng với kiểu môi trường vận hành của xe được xác định.



Hình 1

- (11) **107123 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04435** (85) 17/06/2024
(22) 28/12/2022 (86) PCT/RU2022/000399 28/12/2022
(30) 2021139682 29/12/2021 RU (87) WO2023/128808 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) **F16K 17/40; F16K 17/38**

(71) **1. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

d. 24, et. 8, kab. 820, B. Ordynka street Moscow, 119017 Russia

2. JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)

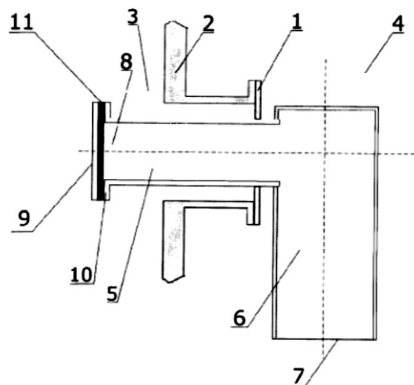
Ul. Bakuninskaya, d. 7, str. 1 Moscow, 107996, Russia

(72) Vladimir Viktorovich BEZLEPKIN (RU); Vladimir Olegovich KUKHTEVICH (RU); Andrey Gennadievich MITRYUKHIN (RU); Aleksey Ivanovich KURCHEVSKIY (RU); Leonid Aleksandrovich MATYUSHEV (RU); Maksim Anatolyevich DROBYSHEVSKIY (RU); Kirill Yuryevich KOROBENIKOV (RU); Yevgeniya Leonidovna SHAMRAY (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VAN NHIỆT KHẨN CẤP DỪNG MỘT LẦN**

(57) Van nhiệt khẩn cấp dừng một lần là loại van mở kênh dòng chất làm mát khi xảy ra sự cố. Van nhiệt bao gồm thân trong đó có một kênh xuyên qua để cung cấp chất làm mát qua lỗ vào của van nhiệt theo hướng lỗ ra của nó và cầu chì có nhiệt độ nóng chảy được chọn phù hợp với nhiệt độ kích hoạt van. Kênh xuyên qua được làm dưới dạng khớp và bao gồm phần ngang hướng xuống dưới và phần dọc. Lỗ vào nằm ở phần dưới của phần dọc, lỗ ra của kênh xuyên qua được trang bị nắp bịt làm bằng vật liệu chịu nóng độ bền cao, được gắn vào mặt bích của phần ngang bằng cầu chì. Tỷ lệ thể tích của phần ngang và phần dọc của kênh được chọn sao cho chất làm mát không đi vào phần ngang của kênh và không ảnh hưởng đến nhiệt độ nóng chảy của nắp bịt.



Hình 1

- (11) 107124 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04436 (85) 17/06/2024
(22) 14/11/2022 (86) PCT/IN2022/050999 14/11/2022
(30) 202141059748 21/12/2021 IN (87) WO2023/119313 29/06/2023
(51) E04B 2/74; E04C 3/07
(71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Kanakavel SAMINATHAN (IN); Vikram S (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CẤU KIỆN XÂY DỰNG TRỌNG LƯỢNG NHẸ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU KIỆN XÂY DỰNG TRỌNG LƯỢNG NHẸ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện xây dựng trọng lượng nhẹ bao gồm gờ thứ nhất và gờ thứ hai (10, 20) mà mỗi gờ có mặt trước (13, 23) quay mặt vào nhau và mặt sau (14, 24) không quay mặt vào nhau. Gờ thứ nhất và gờ thứ hai (10, 20) được xếp thẳng hàng cạnh nhau ở khoảng cách X. Hơn nữa, cấu kiện xây dựng trọng lượng nhẹ bao gồm các thân (50), nhờ đó, chiều dài của phần bản (51) của các thân (50) tạo ra khoảng cách giữa gờ thứ nhất (10) và gờ thứ hai (20). Các thân (50) được lắp vật lý với gờ thứ nhất và gờ thứ hai (10, 20) bằng cách lắp vào hoặc bề mặt trước (13, 23), hoặc bề mặt sau (14, 24) của mỗi gờ (10, 20), và được uốn ở góc nằm trong khoảng từ 90 độ đến 110 độ với phần bản (51) dọc theo đường lắp (60). Các thân (50) loại bỏ sự cần thiết về chiều dài thân đầy đủ và mà dẫn đến giảm mức sử dụng kim loại và do đó đến lượt giảm sự phát thải CO₂. Sáng chế còn đề cập đến cấu kiện xây dựng trọng lượng nhẹ và phương pháp chế tạo cấu kiện xây dựng trọng lượng nhẹ.

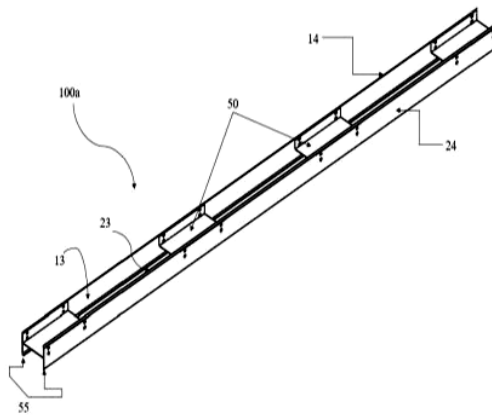
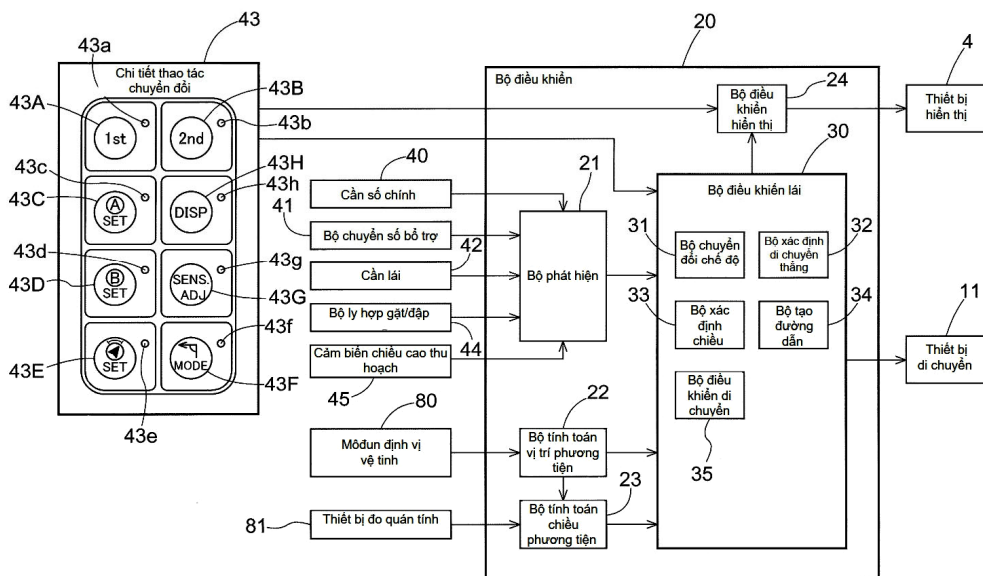


FIG.3B

- (11) 107125 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04437 (85) 17/06/2024
 (22) 21/12/2022 (86) PCT/JP2022/047105 21/12/2022
 (30) 2021-214524 28/12/2021 JP (87) WO 2023/127640 A1 06/07/2023
 (51) **A01B 69/00**
 (71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan
 (72) KUBOTA Yuki (JP); OTA Kazuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc chuyển đổi được giữa việc lái bằng tay và việc lái tự động trong khi đang di chuyển, trong đó phương tiện làm việc này bao gồm thiết bị di chuyển (11) có hướng thay đổi được; bộ điều khiển lái (30) được tạo kết cấu để thực hiện việc lái tự động nhằm điều khiển thiết bị di chuyển (11) để khiến phương tiện làm việc di chuyển tự động dọc theo tham chiếu hành trình được thiết đặt trước; và chi tiết thao tác chuyển đổi (43) được tạo kết cấu để tiếp nhận thao tác bằng tay để chuyển đổi chế độ điều khiển của bộ điều khiển lái (30). Bộ điều khiển lái (30) có chế độ điều khiển chuyển đổi được sang: chế độ lái tự động thứ nhất, trong đó bộ điều khiển lái thực hiện việc lái tự động dựa trên tham chiếu hành trình, và chế độ lái tự động thứ hai, trong đó bộ điều khiển lái thực hiện việc lái tự động sau khi xác định tham chiếu hành trình là kết quả của việc phương tiện làm việc di chuyển dựa trên việc lái bằng tay.

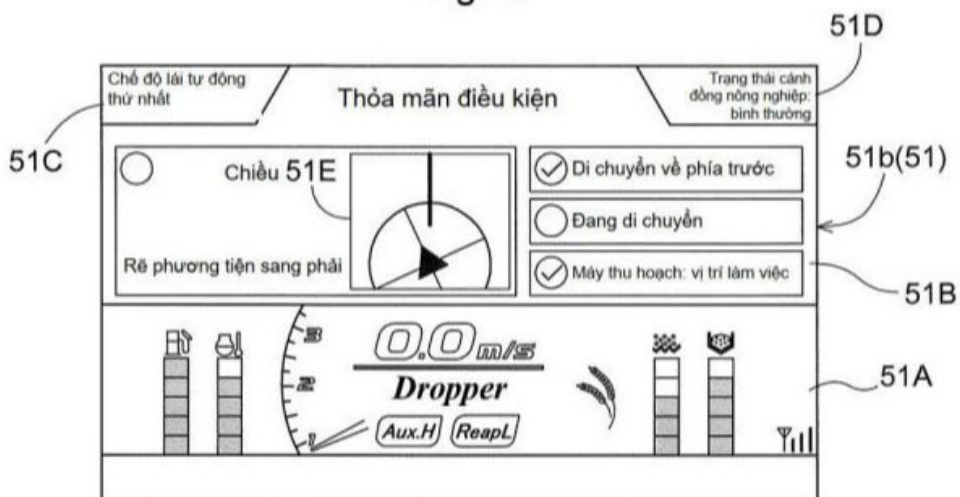
Fig.3



- (11) **107126 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04438** (85) 17/06/2024
- (22) 22/12/2022 (86) PCT/JP2022/047362 22/12/2022
- (30) 2021-214526 28/12/2021 JP (87) WO 2023/127684 A1 06/07/2023
- (51) **A01B 69/00**
- (71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan
- (72) KUBOTA Yuki (JP); OTA Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

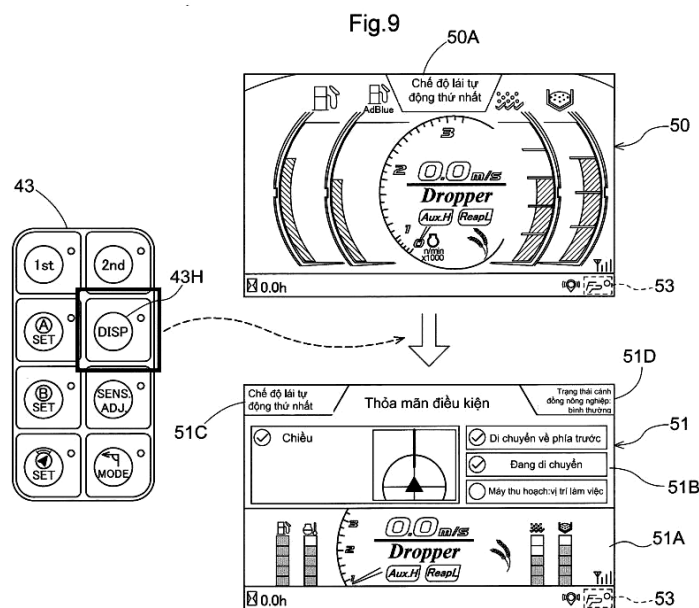
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc chuyển đổi được giữa việc lái bằng tay và việc lái tự động trong khi đang di chuyển bao gồm: thân phương tiện; thiết bị di chuyển (11) có hướng thay đổi được; thiết bị thông báo (4); bộ điều khiển lái (30) được tạo kết cấu để thực hiện việc lái tự động nhằm điều khiển lái thiết bị di chuyển (11) để khiến thân phương tiện di chuyển tự động theo tham chiếu hành trình; bộ thu nhận (23) được tạo kết cấu để thu thông tin về trạng thái di chuyển hiện tại; bộ tính toán (36) được tạo kết cấu để tính toán độ lệch giữa trạng thái di chuyển mà bộ thu nhận (23) đã thu được và tham chiếu hành trình; và bộ điều khiển thông báo (24) được tạo kết cấu để chuyển đổi chế độ thông báo bởi thiết bị thông báo (4) phụ thuộc vào việc liệu độ lệch mà bộ tính toán (36) đã tính toán có lớn hơn ngưỡng thứ nhất định trước hay không.

Fig.10



- (11) 107127 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04439 (85) 17/06/2024
 (22) 21/12/2022 (86) PCT/JP2022/047179 21/12/2022
 (30) 2021-214525 28/12/2021 JP (87) WO 2023/127651 A1 06/07/2023
 (51) *A01B 69/00; G05D 1/02; A01D 41/12*
 (71) KUBOTA CORPORATION (JP)
 2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan
 (72) KUBOTA Yuki (JP); OTA Kazuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc chuyên đổi được giữa việc lái bằng tay và việc lái tự động trong khi đang di chuyển, phương tiện làm việc này bao gồm: thiết bị di chuyển có hướng thay đổi được; thiết bị hiển thị; bộ điều khiển lái được tạo kết cấu để thực hiện việc lái tự động nhằm điều khiển thiết bị di chuyển để khiến phương tiện làm việc di chuyển tự động theo tham chiếu hành trình; và bộ điều khiển hiển thị được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị hiển thị để khiến thiết bị hiển thị này hiển thị có chọn lọc màn hình thứ nhất (50) mà thể hiện trên toàn bộ màn hình này thông tin về ít nhất một trong số sự di chuyển hoặc công việc hoặc màn hình thứ hai (51) mà phân chia toàn bộ màn hình này thành nhiều màn hình phân chia và thể hiện (i) thông tin về ít nhất một trong số sự di chuyển hoặc công việc trên màn hình phân chia thứ nhất (51A) là một màn hình trong số nhiều màn hình phân chia và (ii) thông tin về việc lái tự động trên màn hình phân chia thứ hai (51B) là một màn hình trong số nhiều màn hình phân chia trong đó màn hình phân chia thứ hai (51B) khác với màn hình phân chia thứ nhất (51A).



- | | | |
|----------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107128 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04443 | (85) 17/06/2024 | |
| (22) 16/12/2022 | (86) PCT/KR2022/020591 | 16/12/2022 |
| (30) 10-2021-0182188 | 17/12/2021 KR (87) WO 2023/113540 | 22/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) C07D 401/06; A61P 29/00; A61P 37/00; A61P 43/00; A61K 31/454; A61P 35/00

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

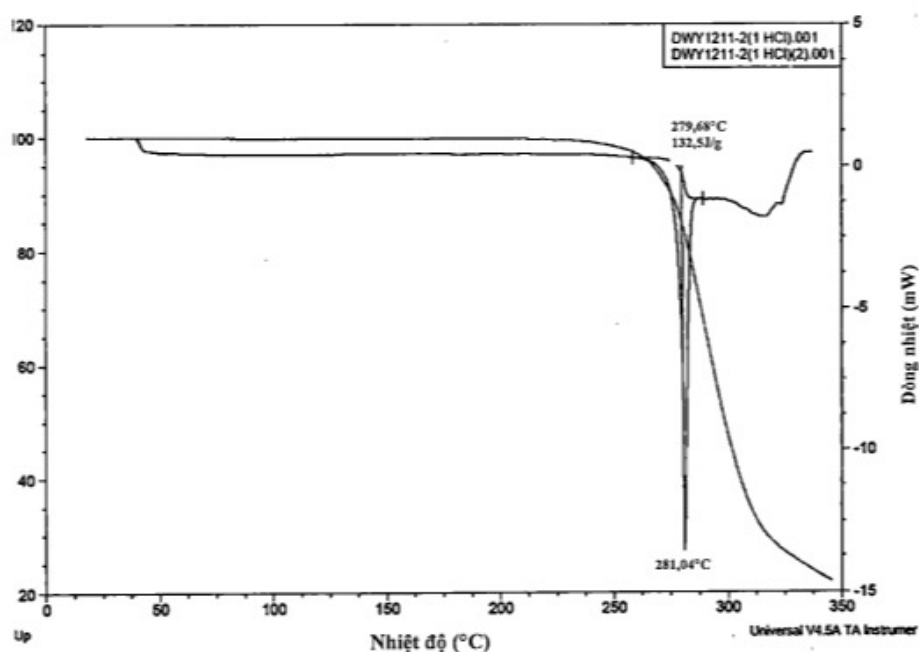
(72) LEE, Joon-Hwan (KR); CHO, Min Jae (KR); YOON, Ji Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MUỐI CỘNG AXIT VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA (2R, 3S)-2-(3-(4,5-DICLO-1H-BENZO[D]IMIDAZOL-1-YL)PROPYL)PIPERIDIN-3-OL

(57) Sáng chế đề xuất (2R, 3S)-2-(3-(4,5-diclo-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)propyl)piperidin-3-ol monohydroclorua, (2R, 3S)-2-(3-(4,5-diclo-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)propyl)piperidin-3-ol oxalat, (2R, 3S)-2-(3-(4,5-diclo-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)propyl)piperidin-3-ol maleat, (2R, 3S)-2-(3-(4,5-diclo-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)propyl)piperidin-3-ol palmitat, và dạng tinh thể của (2R, 3S)-2-(3-(4,5-diclo-1H-benzo[d]imidazol-1-yl)propyl)piperidin-3-ol monohydroclorua. Các muối cộng axit và các dạng tinh thể này có tính hút ẩm thấp và độ ổn định tốt trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao, và do đó có thể được sử dụng trong sản xuất thuốc.

【FIG. 1】



- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107129 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04450 | (85) 17/06/2024 | |
| (22) 02/06/2022 | (86) PCT/CN2022/096768 | 02/06/2022 |
| (30) 202122822281.7 | 17/11/2021 CN | (87) WO 2023/087670 |
| 202111361915.1 | 17/11/2021 CN | 25/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) **C10J 3/50**

(71) **CHANGZHENG ENGINEERING CO., LIMITED (CN)**

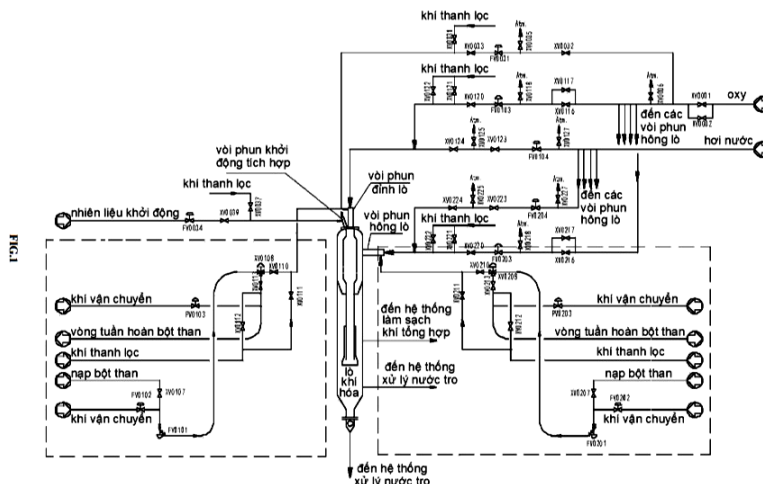
No.141, Jinghai 4th Road, Ludong District, BDA Beijing 101111, China

(72) LU, Yan (CN); PENG, Shu (CN); DING, Jianping (CN); MA, Lin (CN); LI, Bo (CN); JIANG, Deqiang (CN); JIANG, Congbin (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA BỘT THAN NGHIÊN ĐA VÒI PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị khí hóa bột than nghiền đa vòi phun và phương pháp điều khiển để khởi động và tắt thiết bị này. Thiết bị khí hóa bột than nghiền đa vòi phun bao gồm: lò khí hóa; vòi phun khởi động tích hợp được bố trí ở đầu trên của lò khí hóa và được cấu hình để gia nhiệt lò khí hóa; nhiều vòi phun bột than nghiền kết nối với lò khí hóa được cấu hình để cấp bột than nghiền và oxy vào lò khí hóa, trong đó bao gồm một vòi phun bột than nghiền đỉnh lò và các vòi phun bột than nghiền hông lò, vòi phun bột than nghiền đỉnh lò được bố trí ở đầu phía trên của lò khí hóa và các vòi phun bột than nghiền hông lò được bố trí ở thành bên của lò khí hóa; và thiết bị cung cấp hơi nước kết nối với lò khí hóa thông qua các vòi phun bột than nghiền, để cấp hơi nước vào lò khí hóa qua các vòi phun bột than nghiền. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều khiển và điều chỉnh linh hoạt, tải lượng của mỗi vòi phun bột than nghiền được điều chỉnh theo sự thay đổi của nhiên liệu và trạng thái phản ứng cháy trong lò để điều chỉnh trường dòng liệu trong lò, từ đó tránh được hiện tượng cháy lệch trong lò, tránh hiện tượng quá nhiệt cục bộ và làm hỏng thiết bị lò khí hóa, đồng thời nâng cao hiệu suất chuyên hóa nhiên liệu của phản ứng.



- (11) 107130 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04452 (85) 18/05/2022
(22) 12/11/2020 (86) PCT/IB2020/060641 12/11/2020
(30) 1916469.8 13/11/2019 GB (87) WO2021/094962 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2022

(51) **B41F 15/36; H05K 3/12; B41N 1/24**

(62) 1-2022-03114

(71) **ASMPT SMT SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, SINGAPORE

(72) SHEPPARD, Christopher (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG CĂNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP LƯỚI IN VÀO TRONG KHUNG CĂNG VÀ RÔBÔT**

- (57) Sáng chế đề xuất khung căng để căng lưới in bao gồm nhiều đòn kéo dài mà kéo dài quanh chu vi của khung căng để xác định khung căng, trong đó ít nhất một trong số các đòn bao gồm khe hở mà được định kích cỡ để cho phép lưới in được đón qua đó, theo hướng ngang. Sáng chế đề xuất các cơ cấu để gài màn căng và lưới in, cũng như các cơ cấu đối với các thành phần thu lại để cho phép lắp lưới in theo hướng nằm ngang.

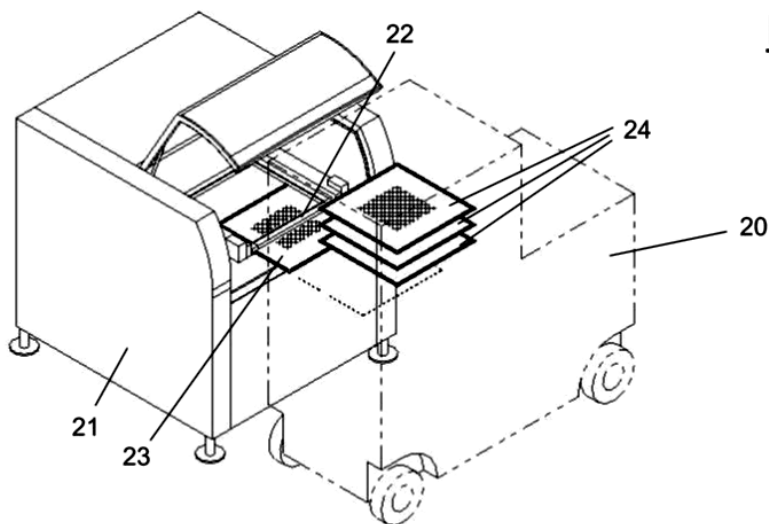
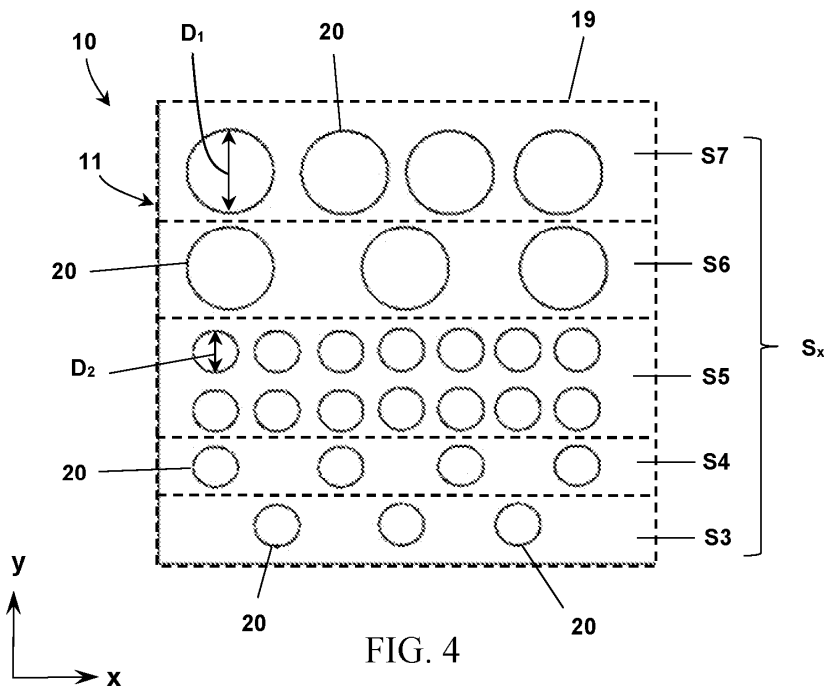


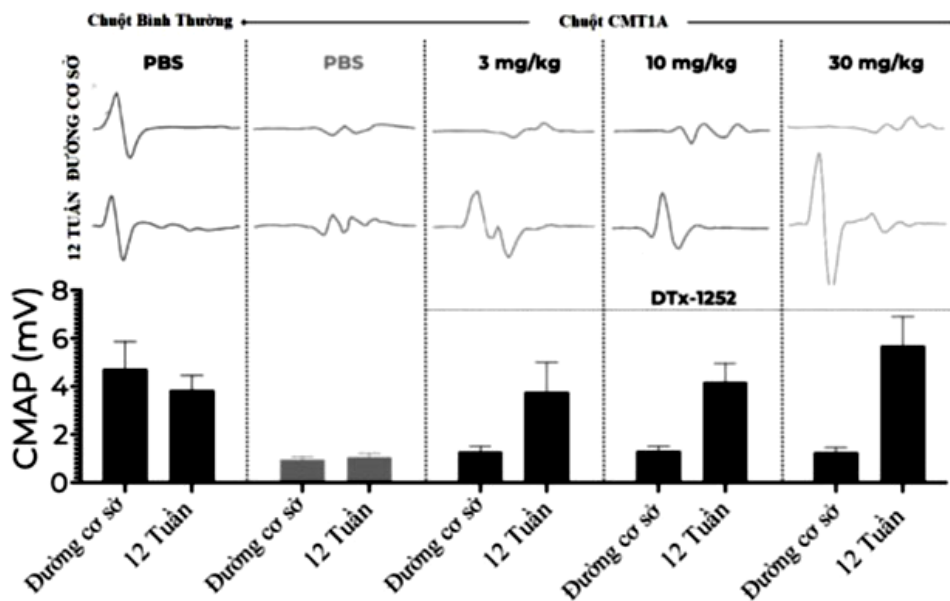
FIG. 4E

- (11) 107131 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04453 (85) 17/06/2024
 (22) 18/11/2022 (86) PCT/US2022/050413 18/11/2022
 (30) 63/284,629 30/11/2021 US (87) WO 2023/101837 08/06/2023
 (51) C03C 15/00; C09K 13/08; C09K 13/04; C03C 21/00; C03C 23/00
 (71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) JIN, Yuhui (US); LI, Xinghua (US); YUAN, Lei (CN); BAKER, David Eugene (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẬT PHẨM BAO GỒM NỀN THỦY TINH, NỀN GÓM-THỦY TINH, HOẶC NỀN GÓM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU CHO VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm nền thủy tinh, nền gốm-thủy tinh, hoặc nền gốm có bề mặt thứ nhất và vùng được tạo kết cấu có các đặc điểm bề mặt được xác định bởi bề mặt thứ nhất. Mỗi đặc điểm bề mặt có kích cỡ đặc điểm và vị trí đặc điểm được kiểm soát có chọn lọc sao cho các đặc điểm bề mặt trong ít nhất một vùng nhỏ thuộc vùng được tạo kết cấu có phân bố kích cỡ đặc điểm và/hoặc vị trí đặc điểm theo ít nhất một chiều. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo kết cấu cho vật phẩm.



- (11) 107132 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04455 (85) 17/06/2024
 (22) 17/11/2022 (86) PCT/US2022/080012 17/11/2022
 (30) 63/280,773 18/11/2021 US (87) WO 2023/091985 25/05/2023
 (51) *C12N 15/113; A61K 31/7125; C07H 21/02; C07H 21/04; A61K 31/7088; A61P 25/02*
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) SUCKOW, Arthur T. (US); ALLERSON, Charles (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT NHẪM ĐÍCH PROTEIN MYELIN NGOẠI BIÊN 22 (PMP22) VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CHARCOT-MARIE-TOOTH**
 (57) Được đề xuất trong bản mô tả này là hợp chất ức chế mRNA protein myelin ngoại biên 22 (PMP22). Cũng được đề xuất trong bản mô tả này là dược phẩm có chứa hợp chất này để điều trị bệnh Charcot-Marie-Tooth.



HÌNH 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------------|
| (11) 107133 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04456 | (85) 17/06/2024 | |
| (22) 01/11/2022 | (86) PCT/RU2022/050349 | 01/11/2022 |
| (30) 2021133254 | 15/11/2021 | RU (87) WO 2023/085977 A1 19/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024

(51) *A61M 5/20; A61M 5/315; A61M 5/31*

(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "NEXT BIO" (RU)**

Yachevskiy Proezd, d. 4, Str. 1, Pom. 09.1.08 Vn. Ter. g. Pushkin, g. Pushkin Saint-Petersburg, 196608, Russia

(72) RODIONOV, Petr Petrovich (RU); TARASENKO, Fedor Dmitrievich (RU); ZHMAYLO, Michail Alexandrovich (RU)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI THUỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối thuốc bao gồm: vỏ bên ngoài; lọ chứa thuốc; cơ cấu kích hoạt; cơ cấu định lượng; vỏ bên trong được lắp vào vỏ bên ngoài và được liên kết chức năng với cơ cấu định lượng; thanh đẩy để cho thuốc được chảy ra từ lọ chứa; phần dẫn động được trang bị răng tỏa tròn, được khớp trong vỏ bên ngoài cùng với vỏ bên trong và có thể ăn khớp bằng ren với thanh đẩy để di chuyển thanh đẩy phụ thuộc vào liều lượng thuốc được thiết đặt; và phần hình trụ được trang bị ít nhất một chi tiết đàn hồi có vấu hãm và được cố định vào vỏ bên ngoài để cho vấu hãm trật khỏi một trong các răng tỏa tròn của phần dẫn động khi quay phần dẫn động.

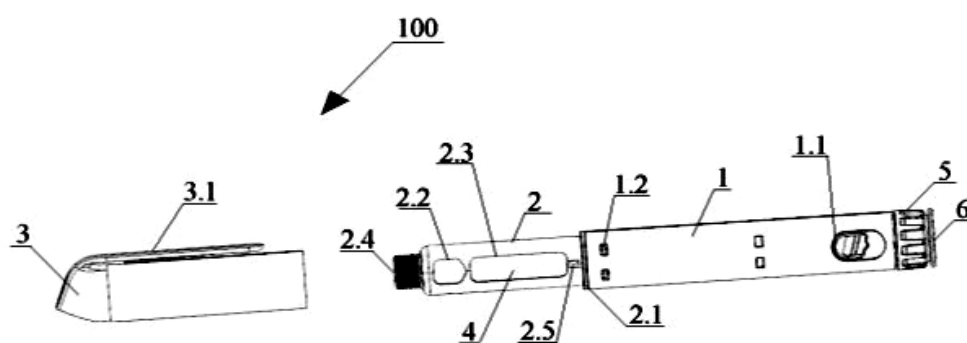


Fig.2

- (11) **107134 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04458** (85) 17/06/2024
(22) 25/10/2022 (86) PCT/KR2022/016312 25/10/2022
(30) 10-2021-0178414 14/12/2021 KR (87) WO 2023/113207 22/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) **B05B 1/34; B08B 3/02; B05B 3/02; B05B 1/16**

(75) **LIM, YOUNG KYOUN (KR)**

711-501, 2 lot 1 Except 69 Block Wondang District, 46, Wondang-daero 839beon-gil, Seo-gu, Incheon 22647 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VÒI PHUN ĐỂ RỬA**

- (57) Sáng chế đề xuất vòi phun để rửa, trong đó bao gồm: đầu vào phun dạng thẳng và đầu vào phun dạng xoắn ốc được tạo tích hợp trong một thân vòi, và do đó, nước rửa dạng thẳng và xoắn ốc có thể được phun có chọn lọc bằng cách vận hành một cách tự nhiên; đầu dưới của đầu vòi tạo thành nước rửa dạng xoắn ốc, di chuyển theo chu vi quanh trục và đầu trên tiếp xúc thẳng bên trong vòng đệm, do đó ngăn ngừa mài mòn do ma sát và tạo thành nước rửa dạng xoắn ốc mà không bị lực cản ma sát ngay cả trong trường hợp áp suất nước yếu; và khi tạo thành nước rửa dạng xoắn ốc, bộ phận ngăn dòng ngược sẽ đóng đầu vào phun dạng thẳng, và do đó, dòng ngược có thể được ngăn chặn, từ đó cho phép ngăn chặn rò rỉ nước rửa và vận hành ổn định.

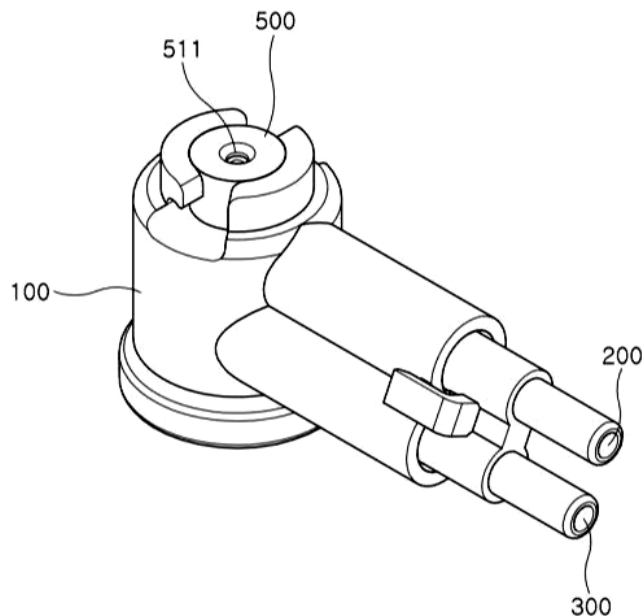
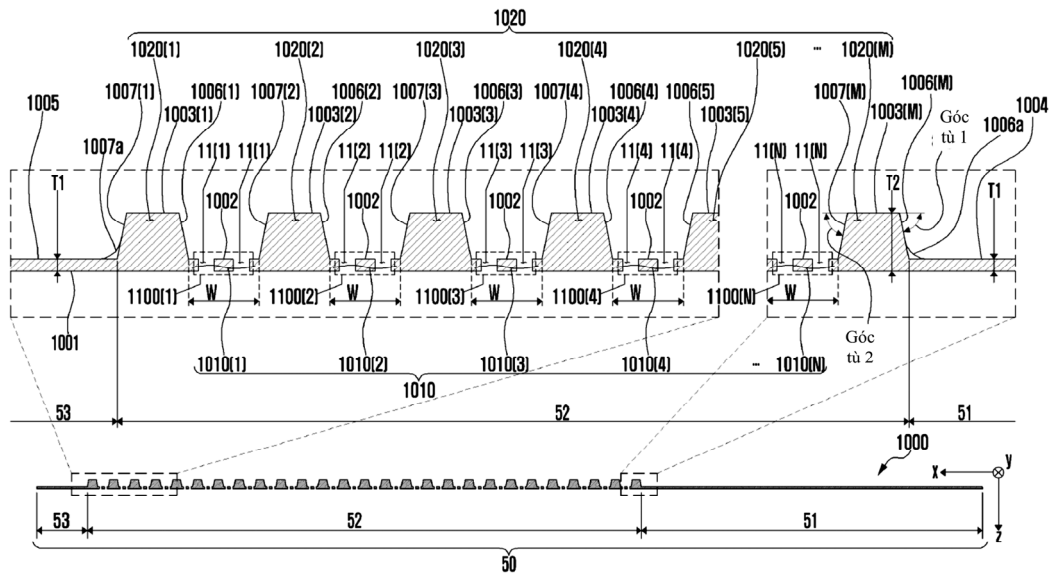


Fig.1

- | | | |
|---|-----------------------------------|------------|
| (11) 107135 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04459 | (85) 17/06/2024 | |
| (22) 20/12/2022 | (86) PCT/KR2022/020867 | 20/12/2022 |
| (30) 10-2021-0183165 | 20/12/2021 KR (87) WO 2023/121239 | 29/06/2023 |
| (51) G06F 1/16; G09F 9/30 | | |
| (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea | | |
| (72) CHO, Sunggun (KR); CHOI, Wonhee (KR); PAK, Hwamok (KR); AN, Minyee (KR); YOON, Byounguk (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm bộ hiển thị dẻo và tấm. Bộ hiển thị dẻo có thể được tạo cấu hình để được kéo dài ít nhất một phần ra ngoài khoảng trống bên trong của thiết bị điện tử. Tấm có thể được sắp xếp trên bề mặt phía sau của bộ hiển thị dẻo. Trong tấm, phần thứ nhất có độ dày thứ nhất và phần thứ hai có độ dày thứ hai mà lớn hơn so với độ dày thứ nhất có thể được sắp xếp lặp lại so với một bề mặt của tấm được ghép nối với bề mặt phía sau của bộ hiển thị dẻo. Tấm có thể bao gồm nhiều lỗ hở được tạo thành trong phần thứ nhất. Phần thứ nhất và phần thứ hai có thể được tạo thành liền khối và có thể bao gồm cùng vật liệu.



- (11) **107136 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04460** (85) 17/06/2024
(22) 15/11/2022 (86) PCT/EP2022/081920 15/11/2022
(30) 21217799.2 27/12/2021 EP (87) WO 2023/126100 06/07/2023
(51) **C08F 10/02; C08L 23/08**
(71) **THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)**
1 Siam Cement Rd. Bangsue Sub-District Bangsue District Bangkok, 10800, Thailand
(72) EKABUTR Pongpol (TH); SUCHAO-IN Natthaporn (TH); JARUMANEEROJ Chatchai (TH); NANTASETPHONG Wiroj (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐA PHƯƠNG THỨC, TẤM VÀ VẬT PHẨM CÓ LỖ RỖNG LÀM BẰNG NÓ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM, VẬT PHẨM CÓ LỖ RỖNG, VẬT LIỆU BỌC, THANH ĐỊNH HÌNH, ỐNG, BẢNG, SỢI, CHI TIẾT CÔNG NGHIỆP, CHI TIẾT CHỊU VA ĐẬP CAO, CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN CAO, VẬT LIỆU TRƯỢT HOẶC THANH ĐỊNH HÌNH ÉP ĐÙN PÍT-TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen đa phương thức, tấm và vật phẩm có lỗ rỗng làm bằng nó, phương pháp chế tạo tấm hoặc vật phẩm có lỗ rỗng, và mô tả việc sử dụng tấm hoặc vật phẩm có lỗ rỗng này.

- (11) **107137 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04461** (85) 17/06/2024
(22) 22/12/2022 (86) PCT/EP2022/087479 22/12/2022
(30) 21217270.4 23/12/2021 EP (87) WO2023/118435 29/06/2023
(51) ***C08J 5/18; C08L 23/08; C08L 23/06; B32B 27/32***
(71) **THAI POLYETHYLENE CO., LTD (TH)**
1 Siam Cement Rd. Bangsue Sub-District Bangsue District Bangkok, 10800, Thailand
(72) NARKCHAMNAN Kanyanut (TH); SUCHAO-IN Natthaporn (TH); KLOMKAMOL Warachad (TH); BOONYANG Hathaichanok (TH); CHEEVASRIRUNGRUANG Watcharee (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐA PHƯƠNG THỨC, HỖN HỢP POLYETYLEN BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY, MÀNG LÀM BẰNG CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐA PHƯƠNG THỨC HOẶC HỖN HỢP POLYETYLEN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG, MÀNG NHIỀU LỚP VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM MÀNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen đa phương thức, hỗn hợp polyetylen bao gồm chế phẩm polyetylen đa phương thức, màng làm bằng chế phẩm etylen đa phương thức hoặc hỗn hợp polyetylen, phương pháp chế tạo màng, màng nhiều lớp bao gồm màng này và vật phẩm bao gồm màng nhiều lớp.

- (11) **107138 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04462** (85) 17/06/2024
 (22) 12/12/2022 (86) PCT/GB2022/053179 12/12/2022
 (30) 2118029.4 13/12/2021 GB (87) WO 2023/111533 22/06/2023
 (51) *C07C 67/52; C07C 69/54*
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL UK LIMITED (UK)**
 Cassel Works, New Road Billingham TS23 1LE, United Kingdom
 (72) CLARKE Adam James (GB); HJALMARSSON Lars Anders Nicklas (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH TÍNH CHẾ METYL METACRYLAT THÔ VÀ METYL METACRYLAT ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Quy trình tinh chế dòng metyl metacrylat (MMA) thô được đề xuất, phổ biến là từ một hoặc nhiều (co)polyme đã khử trùng hợp bao gồm metyl metacrylat (MMA). Dòng này chứa MMA với mức ít nhất 80% khối lượng và etyl acrylat (EA). Quy trình này bao gồm các bước: kết tinh phân đoạn dòng MMA để tạo ra dòng MMA đã kết tinh phân đoạn có hàm lượng EA đã giảm so với dòng MMA ngay trước quá trình kết tinh phân đoạn. Dòng (MMA) được tạo ra bởi quy trình này có độ tinh khiết ít nhất 99% khối lượng, và bao gồm EA với lượng <5000 ppm, phổ biến là <1000 ppm EA, phổ biến hơn là <500 ppm EA, phổ biến nhất là <100 ppm EA cũng được đề xuất.

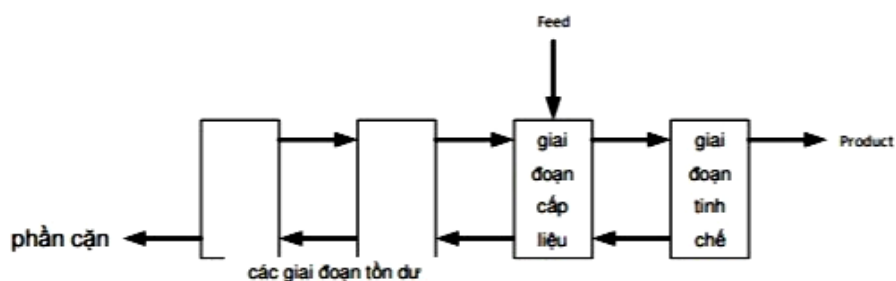


Fig.1

Sơ đồ quá trình kết tinh phân đoạn

- (11) 107139 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04463 (85) 17/06/2024
(22) 11/11/2022 (86) PCT/US2022/049687 11/11/2022
(30) 17/526,351 15/11/2021 US (87) WO 2023/086559 19/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) *G06T 7/80; B25J 19/02; B25J 5/00; G06T 5/00; G06T 7/13; G06T 7/73; B25J 13/08; B25J 9/16*

(71) **BEAR ROBOTICS, INC. (US)**

1711 East Bayshore Road, Suite B, Redwood City, California 94063, U.S.A.

(72) JUNG, Sanghun (KR); LEINHOS, Henry A. (US); LI, Fangwei (US); LIU, Ina (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI ĐỂ ĐIỀU KHIỂN RÔ-BỐT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời để điều khiển rô-bốt. Phương pháp này bao gồm các bước sau: xác định trục so sánh thứ nhất có tham chiếu đến vùng đích thứ nhất được chỉ định bởi mô-đun camera của rô-bốt và xác định trục so sánh thứ hai có tham chiếu đến vùng đích thứ hai được chỉ định bởi mô-đun máy quét của rô-bốt và được liên kết với vùng đích thứ nhất; và hiệu chỉnh hệ tọa độ tham chiếu được liên kết với mô-đun camera có tham chiếu đến mối quan hệ giữa trục so sánh thứ nhất và trục so sánh thứ hai.

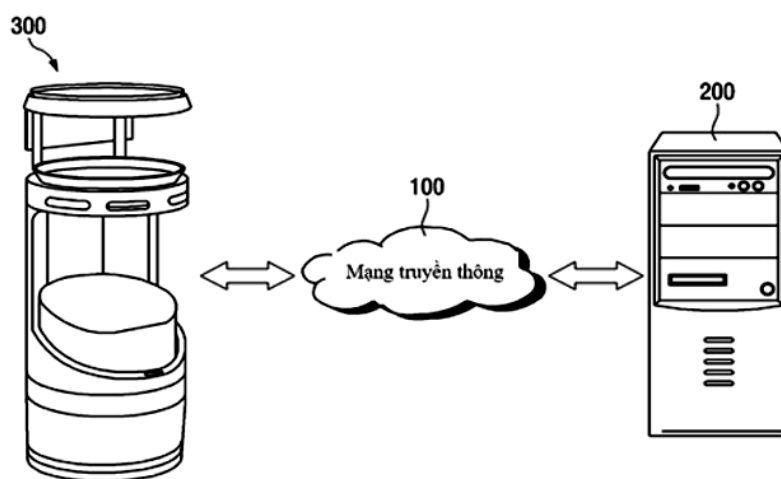


Fig.1

(11) 107140 A			(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-04464			(85) 17/06/2024	
(22) 16/11/2022			(86) PCT/US2022/050027	16/11/2022
(30) 63/280,728	18/11/2021	US	(87) WO/2023/091438	25/05/2023
63/327,385	05/04/2022	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024

(51) **C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 31/04**

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**

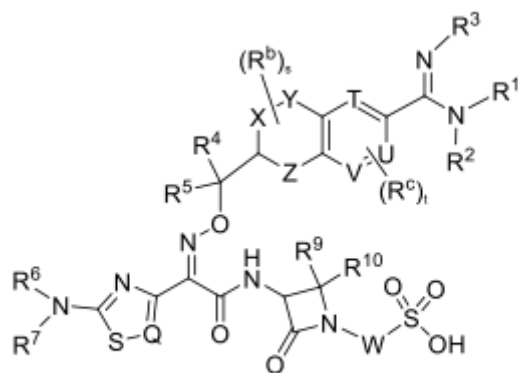
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(72) HELEN Y. CHEN (US); SHUZHI DONG (US); ZHIYONG HU (US); JING SU (US); TAO YU (CN); YONG ZHANG (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CHROMAN AMIDIN MONOBACTAM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH NHIỄM VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất monobactam có công thức I:



(I)

và các muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm mà chứa hợp chất monobactam có công thức cấu tạo I hoặc muối dược dụng của nó, và chất mang dược dụng. Các hợp chất và dược phẩm theo sáng chế là hữu ích trong phương pháp để điều trị nhiễm vi khuẩn bao gồm việc dùng cho bệnh nhân lượng hữu hiệu điều trị của hợp chất có công thức cấu tạo I, ở dạng riêng rẽ hoặc kết hợp với lượng hữu hiệu điều trị của kháng sinh beta-lactam thứ hai.

- | | | |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107141 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04465 | (85) 17/06/2024 | |
| (22) 23/11/2022 | (86) PCT/KR2022/018570 | 23/11/2022 |
| (30) 10-2021-0162121 | 23/11/2021 | KR (87) WO 2023/096327 |
| | | 01/06/2023 |
| 10-2022-0157879 | 23/11/2022 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) **A61C 7/00**; B29C 59/02; C08J 7/04; B32B 27/18; B32B 7/022; B33Y 80/00; A61C 19/06; B29D 7/01

(71) **DENTIS CO., LTD.** (KR)

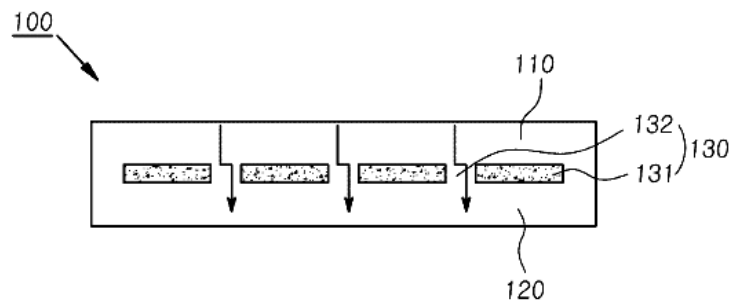
99 (Woram-dong), Seongseoseo-ro, Dalseo-gu, Daegu 42718, Republic of Korea

(72) SIM, Gi Bong (KR); PARK, Hee Seok (KR); KIM, Byeong Il (KR); PARK, Eun Yeong (KR); CHANG, Won Gun (KR)

(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **TẨM CHỈNH NHA CÓ CẤU TRÚC PHỨC HỢP VÀ THIẾT BỊ CHỈNH NHA DÙNG TẨM CHỈNH NHA CÓ CẤU TRÚC PHỨC HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tẩm chỉnh nha có cấu trúc phức hợp bằng cách xếp chồng và liên kết các vật liệu khác nhau, tẩm chỉnh nha bao gồm lớp tẩm thứ nhất, lớp tẩm thứ hai, và lớp tẩm trung gian được tạo thành ở giữa lớp tẩm thứ nhất và lớp tẩm thứ hai, trong đó lớp tẩm trung gian bao gồm: phần lót được tạo thành từ vật liệu cứng so với lớp tẩm thứ nhất và lớp tẩm thứ hai và được tạo thành ở dạng cấu trúc mắt lưới; và phần liên kết để liên kết lớp tẩm thứ nhất và lớp tẩm thứ hai do vật liệu của lớp tẩm thứ nhất và lớp tẩm thứ hai được lấp đầy trong các mắt lưới của phần lót.



- (11) **107142 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04466** (85) 17/06/2024
 (22) 24/11/2022 (86) PCT/CN2022/133985 24/11/2022
 (30) 202111414367.4 25/11/2021 CN (87) WO 2023/093798 A1 01/06/2023
 (51) **C22C 38/02; C23D 5/00; C21D 7/02; C21D 7/13; C21D 8/00; C21D 8/02; C21D 8/04; C21D 9/46; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/16; C22C 38/18; C22C 38/60; C21D 1/34; C21D 6/02**
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) WEI, Jiao (CN); SUN, Quanshe (CN); QU, Lineng (CN); JIANG, Xiaoming (CN); WANG, Junkai (CN); WANG, Jintao (CN); WANG, Mu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TÂM THÉP ĐƯỢC CÁN NGUỘI CÓ ĐỘ BỀN CAO DÙNG CHO LỚP LÓT TRẮNG MEN HAI MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tâm thép được cán nguội có độ bền cao dùng cho lớp lót trắng men hai mặt, tâm thép được cán nguội có độ bền cao bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và cũng bao gồm các thành phần hóa học dưới đây theo tỷ lệ phần trăm theo khối lượng: C: 0,06-0,12%, $0 < Si \leq 0,08\%$, Mn: 0,5- 1,2%, P: 0,01-0,05%, S: 0,005-0,05%, Al: 0,008-0,06%, $N \leq 0,006\%$, Ti: 0,03- 0,1%, B: 0,0002-0,0035%, Cr: 0,01-0,06%, Cu: 0,01-0,06%, và Mg: 0,0005- 0,03%. Một cách tương ứng, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tâm thép được cán nguội có độ bền cao dùng cho lớp lót trắng men hai mặt, phương pháp bao gồm các bước: (1) nấu chảy, tinh luyện, và đúc liên tục; (2) gia nhiệt phiến mỏng; (3) cán nóng và cuộn: điều chỉnh nhiệt độ cán hoàn thiện của bước cán nóng là khoảng 810-880°C và điều chỉnh nhiệt độ cuộn vào khoảng 620- 680°C; (4) tẩy gỉ; (5) cán nguội: điều chỉnh tỷ lệ giảm cán nguội vào khoảng 60- 70%; (6) ủ liên tục: nhiệt độ ủ nóng vào khoảng 780-850°C, thời gian ủ nóng vào khoảng 120-200 giây, nhiệt độ trung bình vào khoảng 165-450°C, và thời gian trung bình vào khoảng 250-350 giây; và (7) cán phẳng.

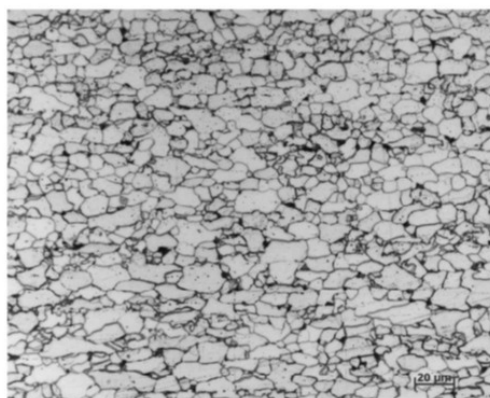
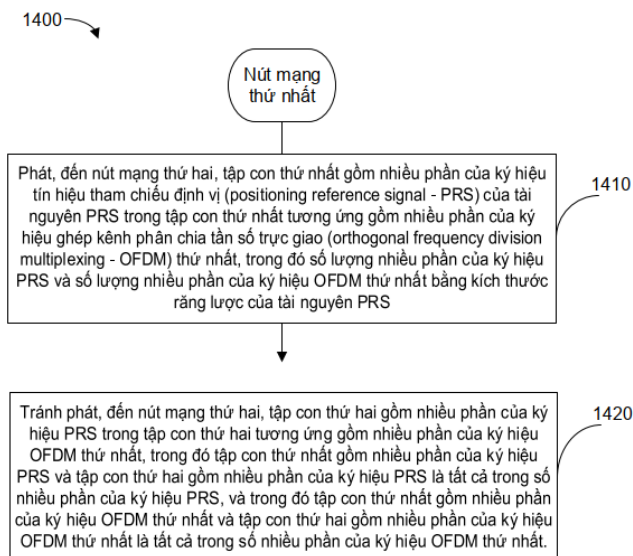


Fig. 1

- (11) **107143 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04469** (85) 17/06/2024
- (22) 05/12/2022 (86) PCT/US2022/080905 05/12/2022
- (30) 20210100923 30/12/2021 GR (87) WO 2023/129790 A1 06/07/2023
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26; H04W 76/28; H04W 64/00; G01S 1/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); ELSHAFIE, Ahmed (EG); DUAN, Weimin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO CHÚNG THỰC HIỆN**

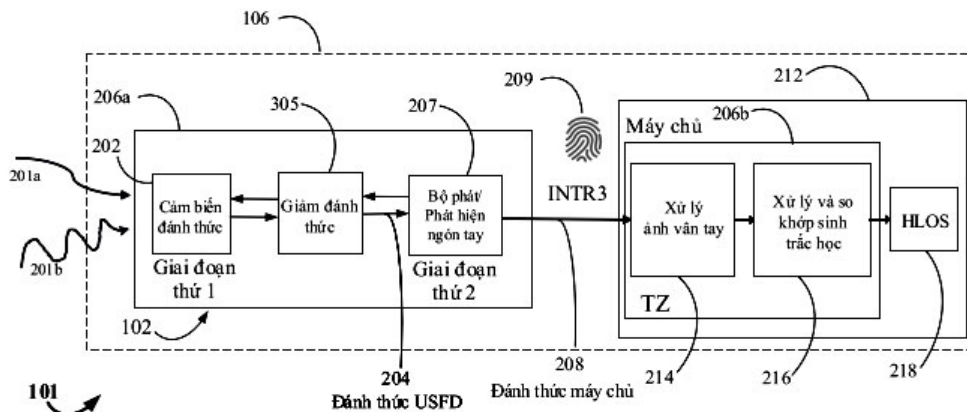
(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là nút mạng thứ nhất, nút mạng thứ hai và phương pháp truyền thông không dây do chúng thực hiện. Theo một khía cạnh, nút mạng thứ nhất phát, đến nút mạng thứ hai, tập con thứ nhất gồm nhiều phần của ký hiệu tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất của tài nguyên PRS trong tập con thứ nhất tương ứng gồm nhiều phần của ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexing - OFDM) thứ nhất, trong đó số lượng nhiều phần của ký hiệu PRS và số lượng nhiều phần của ký hiệu OFDM bằng kích thước răng lược của tài nguyên PRS, và hạn chế phát, đến nút mạng thứ hai, tập con thứ hai gồm nhiều phần của ký hiệu PRS trong tập con thứ hai tương ứng gồm nhiều phần của ký hiệu OFDM thứ nhất.



HÌNH 14

- (11) **107144 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04470** (85) 17/06/2024
- (22) 30/12/2021 (86) PCT/CN2021/142974 30/12/2021
- (87) WO 2023/123185 A1 06/07/2023
- (51) **G06K 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AHMED, Mohamed (US); D'SOUZA, Sandeep Louis (US); AHMAD, Syed Fawad (PK); FRANCO, Jeffrey Osbeli (US); HE, Wei (CN); JALIL, Suhail (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU CÁC ĐÁNH THỨC SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp giảm thiểu các đánh thức sai. Máy (101) bao gồm cảm biến vân tay (102) bao gồm phần cảm biến đánh thức (202) và phần bộ phát (207). Phần cảm biến đánh thức (202) có thể được tạo cấu hình để gửi tín hiệu kích hoạt (204) đến phần bộ phát (207) do chỉ báo tiếp xúc, tương ứng với tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của máy (101) trong vùng cảm biến vân tay bằng hoặc vượt quá ngưỡng chỉ báo tiếp xúc. Hệ thống điều khiển (106) của máy (101) có thể bao gồm: phần hệ thống điều khiển cảm biến vân tay (206a) được tạo cấu hình để điều khiển phần bộ phát (207) và để xác định, dựa ít nhất một phần trên dữ liệu cảm biến vân tay thu được từ đối tượng tiếp xúc với bề mặt bên ngoài của máy (101) trong vùng cảm biến vân tay, xem đối tượng đó có phải là ngón tay hay không, phần hệ thống điều khiển việc xử lý dữ liệu ảnh vân tay (206b); và môđun giảm đánh thức (305) được tạo cấu hình để điều khiển ngưỡng chỉ báo tiếp xúc dựa, ít nhất một phần, trên một hoặc nhiều khoảng thời gian giữa các lần đánh thức sai liên tiếp.

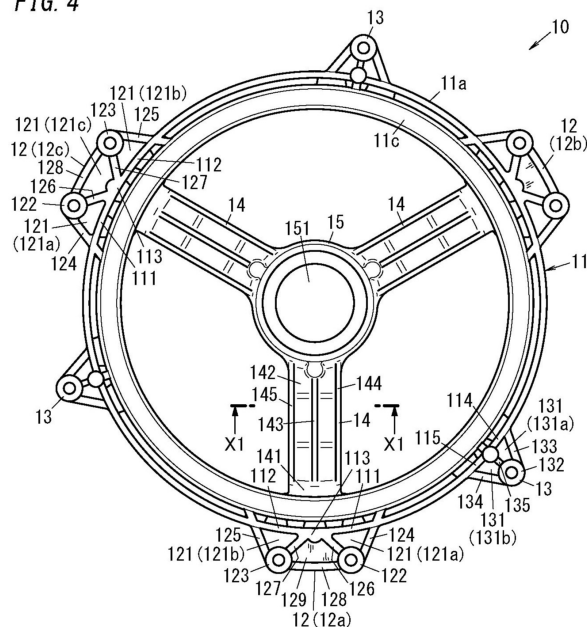


Hình 3A

- (11) 107145 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04471 (85) 17/06/2024
 (22) 28/11/2022 (86) PCT/JP2022/043719 28/11/2022
 (30) 2022-007479 20/01/2022 JP (87) WO2023/139929 27/07/2023
 (51) **F04D 25/08; F04D 29/64; F04D 29/32**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 JAPAN
 (72) MAEHARA, Shuto (JP); UEMOTO, Seiichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **RÔ-TO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÔ-TO, VÀ QUẠT TRẦN**

- (57) Mục đích của sáng chế là giảm trọng lượng của rô-to. Sáng chế đề cập đến rô-to (10) được sử dụng trong quạt trần, và ít nhất ba cánh được gắn vào rô-to (10). Rô-to (10) gồm có thân (11), ít nhất ba cặp vành thứ nhất và thứ hai (12) và (13), và nhiều nan hoa (14). Thân (11) có dạng hình tròn có tâm xoay quanh trục xoay mà ít nhất ba cánh xoay quanh nó. Ít nhất ba cặp vành thứ nhất (12) tương ứng với ít nhất ba cánh trên cơ sở một đối một và nhô ra dọc theo hướng xuyên tâm của thân (11) để cách xa trục quay tại thân (11). Nhiều nan hoa (14) kéo dài từ thân (11) hướng về phía trục tâm xoay. Mỗi vành thứ nhất (12) có lỗ mở thứ nhất (121) mà mở dọc theo trục tâm xoay. Mỗi vành thứ hai (13) có lỗ mở thứ hai (131) mà mở dọc theo trục tâm xoay.

FIG. 4



- (11) 107146 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04472 (85) 17/06/2024
(22) 20/01/2023 (86) PCT/JP2023/001744 20/01/2023
(30) 2022-016059 04/02/2022 JP (87) WO 2023/149239 10/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024

(51) **B23K 35/30; B23K 9/173; B23K 9/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) NAGAO Ryota (JP); KOZUKI Shohei (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

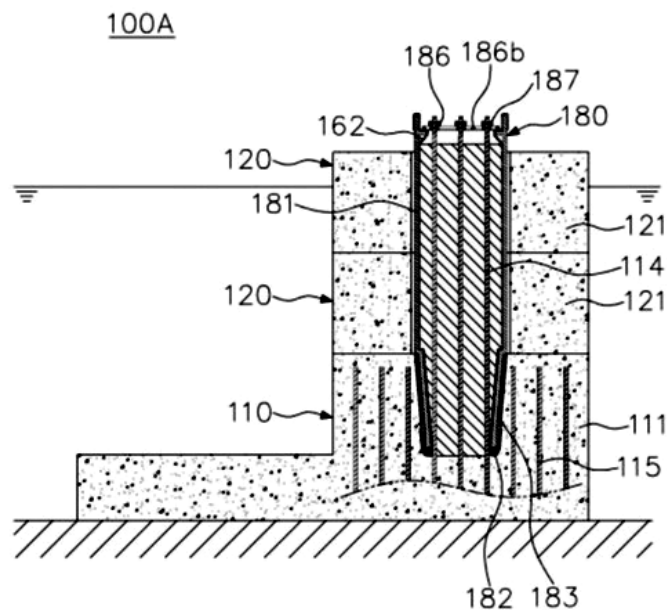
(54) **DÂY HÀN KIM LOẠI TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ HOẠT TÍNH CỰC TÍNH THĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN KIM LOẠI TRONG MÔI TRƯỜNG KHÍ HOẠT TÍNH CỰC TÍNH THĂNG SỬ DỤNG DÂY HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ hàn kim loại trong môi trường khí hoạt tính (Metal active gas, MAG) cực tính thăng có khả năng không chỉ làm giảm việc tạo ra bắn tóe, mà còn đạt được hình dạng mối hàn tuyệt vời khi thực hiện hàn MAG. Công nghệ liên quan đến dây hàn để sử dụng trong quá trình hàn MAG cực tính thăng; dây hàn này có thành phần chứa:, theo %khối lượng, C: 0,020 đến 0,080%, Si: 0,50 đến 0,97%, Mn: 1,50 đến 2,00%, P: 0,001 đến 0,050%, S: 0,001 đến 0,025%, Ti: 0,10 đến 0,30%, Al: 0,010 đến 0,050%, Cr: 0,05 đến 0,20%, Ni: 0,01 đến 0,10%, Mo: 0,05 đến 0,30%, Ca: 0,0016% hoặc ít hơn, nguyên tố đất hiếm (rare element, REM): 0,020 đến 0,055%, B: 0,0005 đến 0,0030%, N: 0,0100% hoặc ít hơn, và còn lại chứa Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Nếu cần thiết, thành phần có thể còn chứa ít nhất một trong số được lựa chọn từ, theo %khối lượng, Nb: 0,050% hoặc ít hơn, V: 0,050% hoặc ít hơn, Zr: 0,300% hoặc ít hơn, và K: 0,0150% hoặc ít hơn.

- (11) 107147 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04473 (85) 17/06/2024
(22) 16/11/2022 (86) PCT/KR2022/018052 16/11/2022
(30) 10-2021-0167113 29/11/2021 KR (87) WO2023/096253 01/06/2023
(51) *E02D 15/00*; *E02D 27/52*; *E02B 3/06*
(71) YUJOO CO., LTD. (KR)
2F, 33, Chaseong-ro 190beon-gil, Gijang-eup, Gijang-gun, Busan 46073, Korea
(72) KIM, Sangki (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng cấu trúc khối bê tông. Theo sáng chế, khối bê tông thứ nhất được lắp đặt ở trạng thái trong đó màng không thấm nước dạng ống và ống dẫn hướng được ghép nối tạm thời với khối bê tông thứ nhất, sau đó khối bê tông thứ hai được lắp đặt, và sau đó bê tông được đổ vào trong màng không thấm nước dạng ống và cọc dẫn hướng được loại bỏ để tạo thành cột bê tông, nhờ đó cho phép cột bê tông được nối với thân của khối bê tông thứ nhất nhờ cụm thanh cốt thép dạng cột, sao cho đầu cuối phía dưới của cột bê tông được tạo thành một cách rất vững chắc to do đó, cải thiện đáng kể độ cứng của toàn bộ cấu trúc khối bê tông. Ngoài ra, do cột bê tông được tạo thành nhờ bê tông được đổ vào trong màng không thấm nước dạng ống, nên cột bê tông có thể được tạo thành theo cách giống như với cách trong môi trường đất liền.

Fig.6



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107148 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04474 | (85) 18/06/2024 | |
| (22) 03/11/2022 | (86) PCT/EP2022/080726 | 03/11/2022 |
| (30) 10 2021 130 295.1 | 19/11/2021 DE (87) WO2023/088691 | 25/05/2023 |

(51) **H01L 31/18**

(71) **M10 SOLAR EQUIPMENT GMBH (DE)**

Munzinger Strasse 10, 79111 Freiburg, Germany

(72) BLAIN, David (DE); FEHRENBACH, Michael (DE); BLUM, Sebastian (DE); SEITERICH, Pascal (DE); BAUMANN, Frank (DE); RINKLIN, Kilian (DE); SALADIN, Marco (DE); JEHL, Dominique (FR); SCHULTIS, Martin (DE); REICHLING, Christian (DE); ZAHN, Philipp Donatus Martin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CÁC MÔĐUN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị (1) để sản xuất các môđun năng lượng mặt trời (2) từ các phần tử năng lượng mặt trời được nối kết điện (3), cụ thể là từ các tấm năng lượng mặt trời được nối kết điện (3), với thiết bị cung cấp (4) để cung cấp các phần tử năng lượng mặt trời (3) để trang bị với các môđun năng lượng mặt trời (2), trong đó thiết bị cấp (4) bao gồm bộ dẫn động phẳng được dẫn hướng về mặt từ tính (5) với ít nhất hai rôto được dẫn động về mặt từ tính (6), trong đó mỗi rôto (6) có ổ chứa phôi tương ứng (8) mà ít nhất một khu vực đỡ (9) cho ít nhất một phần tử năng lượng mặt trời (3) được tạo thành trên đó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để sản xuất các môđun năng lượng mặt trời (2).

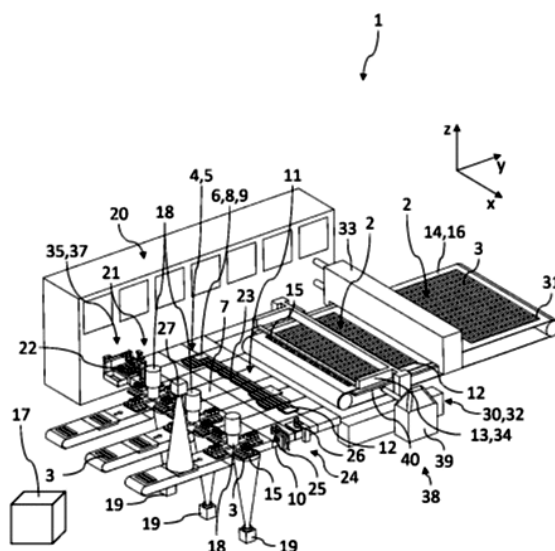


Fig. 1

- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|---------------------|------------|
| (11) 107149 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-04480 | (85) 01/06/2021 | | | |
| (22) 04/11/2019 | (86) PCT/KR2019/095040 | 04/11/2019 | | |
| (30) 10-2018-0133924 | 02/11/2018 | KR | (87) WO 2020/091582 | 07/05/2020 |
| 10-2019-0002879 | 09/01/2019 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) *H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 74/00; H04W 16/14; H04W 72/12*

(62) 1-2021-03189

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

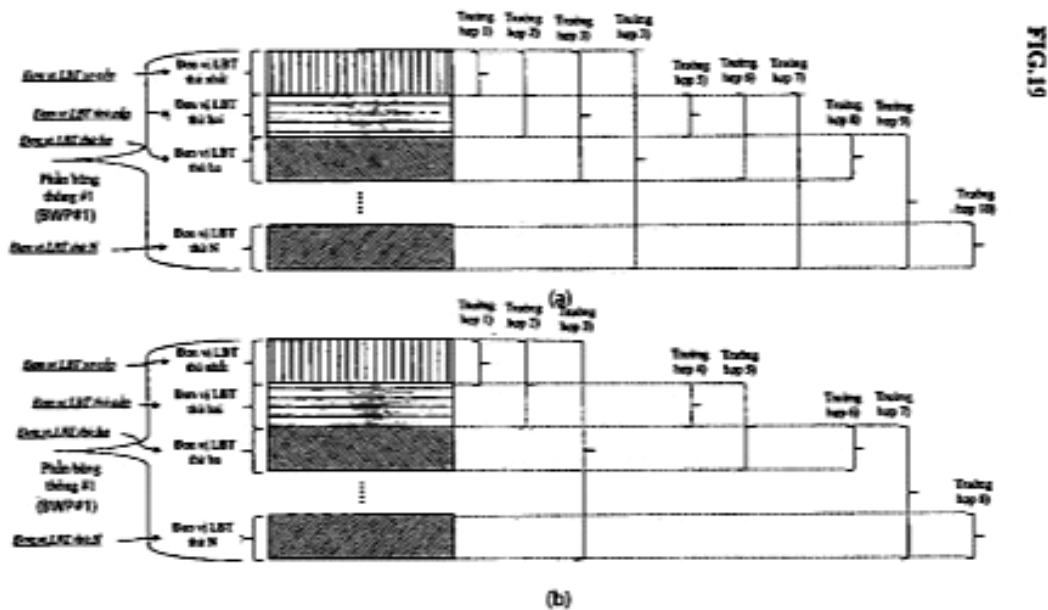
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM CƠ SỞ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Mỗi trạm cơ sở để truyền thông không dây bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý. Bộ xử lý này có thể nhận báo hiệu về phân băng thông (Bandwidth Part, BWP) từ trạm cơ sở, xác định, trên cơ sở của báo hiệu này, BWP được kích hoạt trong số một hoặc nhiều BWP được thiết lập trong băng tần không được cấp phép, và theo dõi kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trong BWP được kích hoạt này.



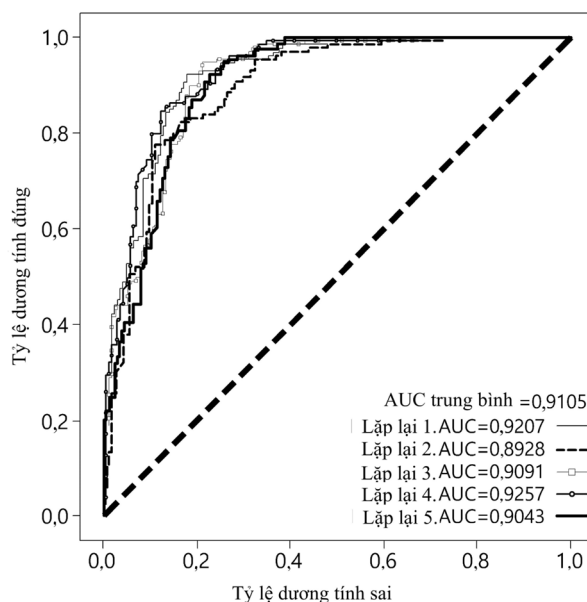
- (11) **107150 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04489** (85) 18/06/2024
(22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012791 18/03/2022
(30) 2021-198110 06/12/2021 JP (87) WO 2023/105810 A1 15/06/2023
(51) **C08F 297/04; C08L 53/00**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) NAKAMURA, Yuya (JP); SAWASATO, Tadashi (JP); YOSHIDA, Jun (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **COPOLYME KHỐI, CHẾ PHẨM, MÀNG CO NHIỆT, TẤM VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ÉP KHUÔN TỪ TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme khối có khối thơm vinyl thứ nhất (S1), khối thơm vinyl thứ hai (S2), và khối copolyme hóa (B/S), trong đó: khối thơm vinyl thứ nhất (S1) và khối thơm vinyl thứ hai (S2) gần như chỉ bao gồm đơn vị monome thơm vinyl; trọng lượng phân tử trung bình khối của khối thơm vinyl thứ hai (S2) bằng hoặc nhỏ hơn trọng lượng phân tử trung bình khối của khối thơm vinyl thứ nhất (S1); khối copolyme hóa (B/S) gần như chỉ bao gồm đơn vị monome thơm vinyl và đơn vị monome dien liên hợp; tỷ lệ hàm lượng của đơn vị monome dien liên hợp trong khối copolyme hóa; tỷ lệ của khối thơm vinyl thứ nhất (S1); tỷ lệ hàm lượng của khối copolyme hóa (B/S) trong copolyme khối là nằm trong khoảng được định rõ; và copolyme khối có ít nhất một đỉnh của tang số hao tổn ($\tan\delta$) nằm trong khoảng từ -70°C đến -35°C khi phép đo độ nhớt đàn hồi động được thực hiện trong các điều kiện được định rõ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm, màng co nhiệt, tấm và sản phẩm được ép khuôn từ tấm này.

- (11) 107151 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04493 (85) 18/06/2024
 (22) 30/03/2023 (86) PCT/KR2023/004274 30/03/2023
 (30) 10-2022-0040225 31/03/2022 KR (87) WO2023/191543 05/10/2023
 (51) *G01N 33/574; C12Q 1/6886*
 (71) BERTIS INC (KR)
 B-301~302, D Tech Tower Gwacheon, 33 Gwacheon-daero 7-gil, Gwacheon-si Gyeonggi-do, 13840, Korea (South)
 (72) Sungsoo KIM (KR); Youngmin PARK (KR); Hyeonseok SHIN (KR); Seungman HAN (KR); Dongyoung NOH (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ CHẨN ĐOÁN UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán ung thư sử dụng protein (hoặc mảnh của nó), được biểu hiện đặc hiệu trong ung thư, hoặc gen mã hóa cho protein. Theo sáng chế, protein đặc hiệu và mảnh của nó hữu dụng để chẩn đoán ung thư được phát hiện trong các protein máu và chúng có thể được sử dụng làm chỉ thị sinh học chẩn đoán để chẩn đoán cụ thể là ung thư vú một cách đơn giản và chính xác tại giai đoạn sớm, nhờ đó giảm đáng kể tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân mắc bệnh liên quan.

FIG. 3a

A



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------|
| (11) 107152 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04502 | (85) 18/06/2024 | |
| (22) 12/12/2022 | (86) PCT/JP2022/045658 | 12/12/2022 |
| (30) 2022-015467 | 03/02/2022 JP | (87) WO 2023/149085 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2024

(51) **F26B 21/00; F27D 17/00; F26B 25/00; C21D 1/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KUROKI Takashi (JP); YOSHIDA Ryo (JP); KIJIMA Hideo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CẤP KHÔNG KHÍ NÓNG, PHƯƠNG PHÁP CẤP KHÔNG KHÍ NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cấp không khí nóng để cấp không khí nóng với hiệu suất năng lượng cao, chi phí thấp và độ chính xác cao trong kiểm soát nhiệt độ. Thiết bị bao gồm bơm nhiệt mà gia nhiệt trước khi có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ đặt trước cần thiết cho quá trình sấy khô vật liệu thép hoặc tấm thép, từ đó tạo ra không khí nóng; phương tiện gia nhiệt để gia nhiệt khí cho quá trình sấy khô mà bao gồm không khí nóng được tạo ra bởi bơm nhiệt; và phương tiện kiểm soát nhiệt độ mà kiểm soát nhiệt độ của khí trong quá trình sấy khô, trong đó nguồn nhiệt bên phía nhiệt độ thấp của bơm nhiệt là chất làm lạnh mà đã hấp thụ nhiệt trực tiếp hoặc gián tiếp bằng cách làm mát vật liệu thép hoặc tấm thép. Thiết bị tốt hơn là bao gồm thêm bộ kiểm soát để kiểm soát, dựa trên nhiệt độ cấp không khí nóng và thể tích không khí nóng mà cần thiết cho quá trình sấy khô, nhiệt độ và lưu lượng của không khí nóng được gia nhiệt trước bằng bơm nhiệt, và lượng năng lượng được sử dụng bởi phương tiện gia nhiệt mà gia nhiệt khí cho quá trình sấy khô đến nhiệt độ cấp không khí nóng yêu cầu, có tính đến tổn thất năng lượng xảy ra trên đường dẫn từ nguồn tạo ra năng lượng trong cơ sở kinh doanh đến điểm cấp năng lượng, để giảm mức tiêu thụ năng lượng rỗng.

FIG. 1(a)

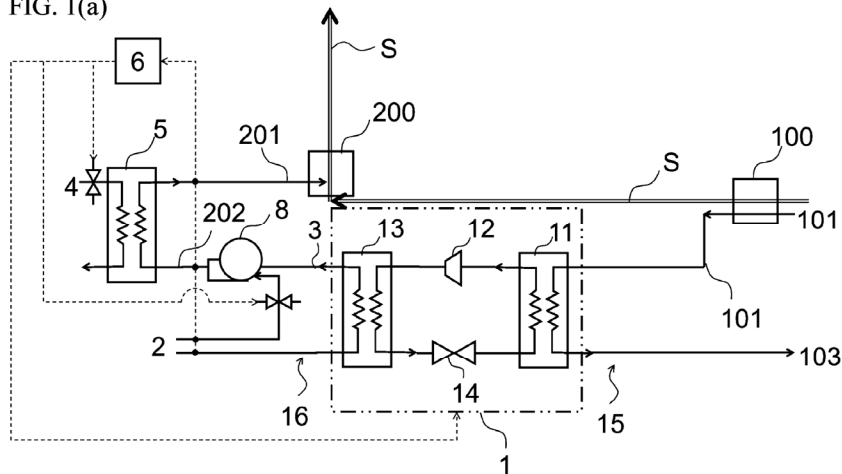
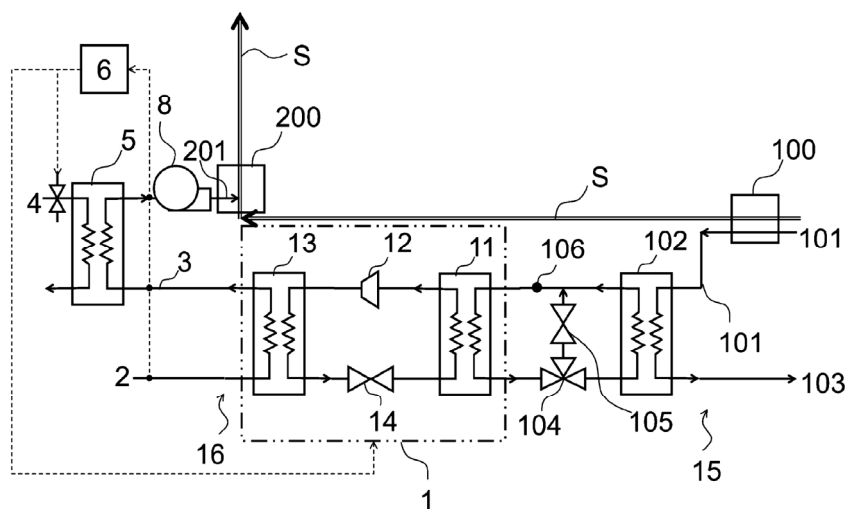


FIG. 1(b)



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107153 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04504 | (85) 18/06/2024 | |
| (22) 28/12/2022 | (86) PCT/EP2022/087960 | 28/12/2022 |
| (30) 2030319 | 28/12/2021 | NL (87) WO2023/126442 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2024

(51) **B44C 1/22; E04F 15/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
 Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ÓP LÁT TRANG TRÍ NHIỀU LỚP ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG THIẾT BỊ TÍNH TOÁN LÂU DÀI ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP, VÀ TẤM ÓP LÁT TRANG TRÍ NHIỀU LỚP ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất các tấm ốp lát trang trí nhiều lớp được cá nhân hóa hoặc tùy chỉnh, cụ thể là các tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần trang trí, để tạo thành lớp phủ bề mặt trang trí, cụ thể là lớp phủ sàn lớp phủ tường hoặc lớp phủ trần trang trí. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống máy tính và phương tiện đọc được bằng thiết bị tính toán lâu dài có các lệnh thực thi để khiến một hoặc nhiều bộ xử lý thực hiện phương pháp theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất tấm ốp lát trang trí nhiều lớp được cá nhân hóa hoặc tùy chỉnh, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần trang trí, để tạo thành lớp phủ bề mặt trang trí, cụ thể là lớp phủ sàn, lớp phủ tường hoặc lớp phủ trần trang trí, cụ thể là thu được bằng cách áp dụng phương pháp theo sáng chế.

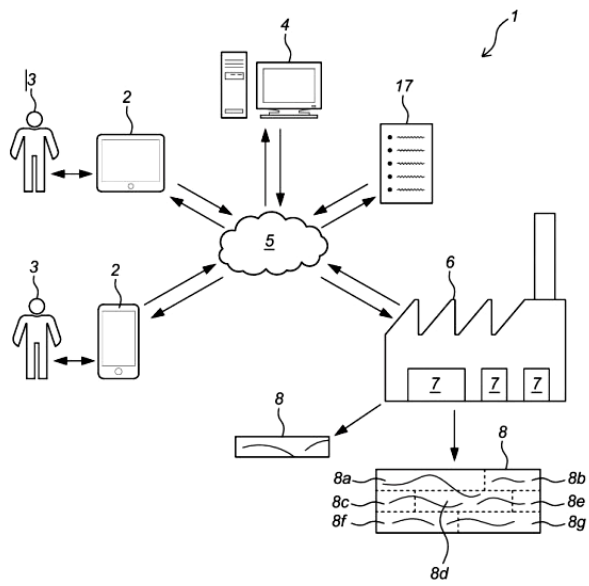
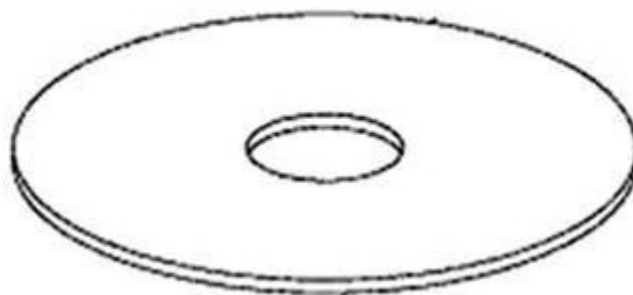


Fig.1

- (11) 107154 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04506 (85) 18/06/2024
(22) 29/11/2022 (86) PCT/JP2022/044030 29/11/2022
(30) 2021-195306 01/12/2021 JP (87) WO 2023/100893 A1 08/06/2023
(51) *G11B 5/73; C03C 3/093; G11B 5/84; G11B 5/82; C03C 3/091*
(71) NIPPON ELECTRIC GLASS CO., LTD. (JP)
7-1, Seiran 2-chome, Otsu-shi, Shiga 5208639 Japan
(72) Shinkichi MIWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **NỀN THỦY TINH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ TÍNH, ĐĨA THỦY TINH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến nền thủy tinh dùng cho phương tiện ghi từ tính có hệ số giãn nở nhiệt tuyến tính trung bình trong phạm vi nhiệt độ từ 30°C đến 380°C từ $30 \times 10^{-7}/^{\circ}\text{C}$ đến $40 \times 10^{-7}/^{\circ}\text{C}$, môđun Young là 80 GPa hoặc lớn hơn, môđun Young riêng là 30 GPa/g·cm⁻³ hoặc lớn hơn, và điểm biến dạng là 700°C hoặc lớn hơn.

Fig. 1



- (11) 107155 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04510 (85) 19/06/2024
 (22) 16/01/2023 (86) PCT/KR2023/000757 16/01/2023
 (30) 10-2022-0010141 24/01/2022 KR (87) WO2023/140582 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2024

(51) *A61K 9/00; A61K 31/4725; A61P 19/00; A61K 47/26; A61K 31/422; A61K 47/02*

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) BAEK, Jaek (KR); KIM, Sung Won (KR); YOON, Jung Woon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ TIÊM CHỨA HỢP CHẤT ISOXAZOLIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để tiêm chứa dược chất là hợp chất isoxazolin hoặc muối dược dụng của nó hữu ích là hợp chất ức chế caspaza. Dược phẩm để tiêm theo sáng chế bao gồm chế phẩm thứ nhất chứa liều cao của dược chất, và chế phẩm thứ hai chứa dung môi có khả năng hòa tan chế phẩm thứ nhất, và có thể được bào chế bằng cách trộn chế phẩm thứ nhất và chế phẩm thứ hai ngay trước khi sử dụng. Dược phẩm để tiêm này chứa ổn định dược chất, do đó có ưu điểm là hiệu lực hữu hiệu của hợp chất có hoạt tính có thể được tạo ra khi dược sử dụng cho đối tượng bị bệnh.

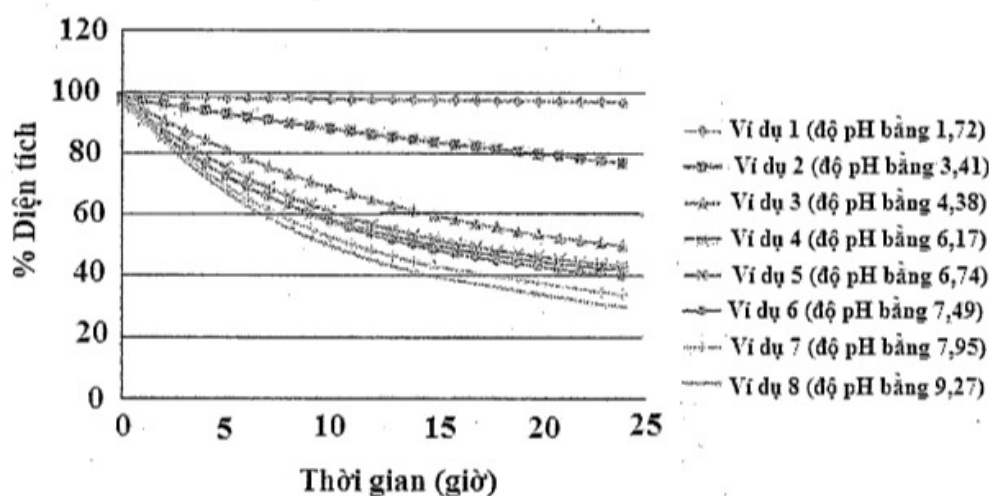


Fig.1

(11) 107156 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04514

(22) 19/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2024

(51) **G06F 13/00**; G06F 3/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI (VN)**

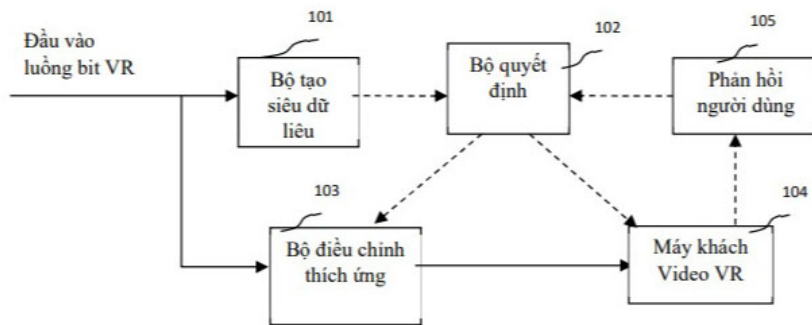
Khu Đô Thị Vinhomes Ocean Park, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH DÒNG BIT THỰC TẾ ẢO THEO CHẤT LƯỢNG SỬ DỤNG SIÊU DỮ LIỆU (METADATA)**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để điều chỉnh luồng bit thực tế ảo (VR), bao gồm ít nhất một bộ tạo siêu dữ liệu (101); ít nhất một máy khách video VR (104); ít nhất một mô-đun phản hồi của người dùng (105); ít nhất một bộ quyết định (102); và ít nhất một bộ điều chỉnh thích ứng (103) trong đó: - bộ tạo siêu dữ liệu (101) nhận luồng dữ liệu VR làm đầu vào và tạo ra siêu dữ liệu để mô tả thông tin chất lượng của luồng dữ liệu và cung cấp siêu dữ liệu cho bộ quyết định (102); - bộ điều chỉnh thích ứng (103) nhận luồng dữ liệu VR đầu vào và điều chỉnh nó theo hướng dẫn từ bộ quyết định (102); - đầu ra của bộ điều chỉnh thích ứng (103) là một luồng bit đã được điều chỉnh, được gửi đến máy khách video VR (104) để giải mã và hiển thị; - mô-đun phản hồi của người dùng (105) thu thập thông tin hiện tại của máy khách video VR (104), bao gồm hướng nhìn hiện tại, các khung hình bị mất, băng thông hiện tại và các thông tin tương tự; - bộ quyết định (102) nhận thông tin từ bộ tạo siêu dữ liệu (101) cũng như mô-đun phản hồi của người dùng (105) và quyết định các phần cần loại bỏ khỏi luồng bit VR. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề cập tới phương pháp điều chỉnh luồng bit thực tế ảo (VR) trên cơ sở sử dụng hệ thống nêu trên.



Hình 1

- | | | | | | |
|------|---------------------|------------|------|---------------------|------------|
| (11) | 107157 A | | (43) | 25/11/2024 | |
| (21) | 1-2024-04520 | | (85) | 19/06/2024 | |
| (22) | 22/12/2022 | | (86) | PCT/EP2022/087402 | 22/12/2022 |
| (30) | 22152602.3 | 21/01/2022 | EP | (87) WO/2023/138872 | 27/07/2023 |

(51) **A63F 1/12**

(71) **CARTAMUNDI SERVICES NV (BE)**
Turnvotoren 14 B1 2300 TURNHOUT, Belgium

(72) NIETVELT, Steven Karel Maria (BE)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP CÁC TẬP BÀI LÁ

(57) Thiết bị cung cấp các tập bài lá bao gồm cả các lá bài được sử dụng lại bao gồm ít nhất bộ phận xử lý lá bài thứ nhất bao gồm cụm cung cấp lá bài được điều chỉnh để cung cấp nhiều dãy lá bài được sắp xếp ngẫu nhiên, trong đó các dãy lá bài được sắp xếp ngẫu nhiên bao gồm cả các lá bài được sử dụng lại, và nhiều bộ phận lưu trữ lá bài, trong đó các lá bài thuộc nhiều dãy lá bài được sắp xếp ngẫu nhiên sẽ được lưu trữ, từ đó cung cấp các tập bài lá bao gồm cả các lá bài được sử dụng lại. Bộ phận xử lý lá bài còn bao gồm ít nhất một bộ phận hợp nhóm lá bài bố trí ở giữa cụm cung cấp lá bài và bộ phận lưu trữ lá bài, được điều chỉnh để trộn các lá bài từ các dãy khác nhau trong các dãy lá bài được sắp xếp ngẫu nhiên thành một nhóm lá bài. Thiết bị này còn bao gồm bộ điều khiển được điều chỉnh để: nhận diện từng lá bài của nhiều dãy lá bài được sắp xếp ngẫu nhiên; chỉ định mỗi lá bài được nhận diện cho một trong nhiều bộ phận lưu trữ lá bài và kiểm soát cụm cung cấp lá bài và/hoặc bộ phận hợp nhóm lá bài để trộn một hoặc nhiều lá bài đã được nhận diện và được chỉ định cho cùng một bộ phận lưu trữ lá bài thành một nhóm lá bài. Thiết bị này còn bao gồm bộ phận phân phối nhóm, được điều chỉnh để phân phối nhóm lá bài trong các bộ phận hợp nhóm lá bài nói trên vào bộ phận lưu trữ lá bài mà các lá bài được nhận diện trong bộ phận hợp nhóm lá bài nói trên được chỉ định.

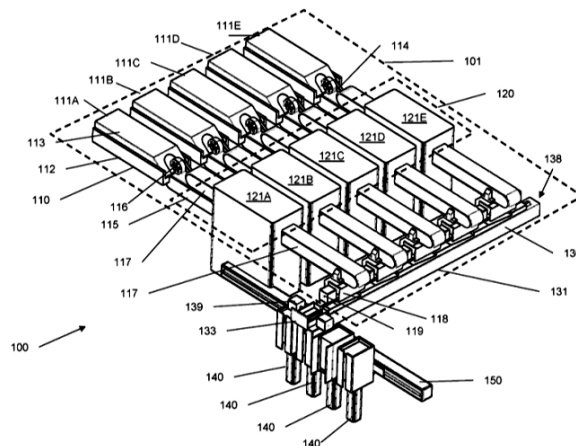


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107158 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04522 | (85) 19/06/2024 | |
| (22) 13/12/2022 | (86) PCT/JP2022/045768 | 13/12/2022 |
| (30) 2021-213916 | 28/12/2021 JP | (87) WO 2023/127479 |
| | | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2024

(51) **B21D 28/04; B21D 28/34; B21D 28/24**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

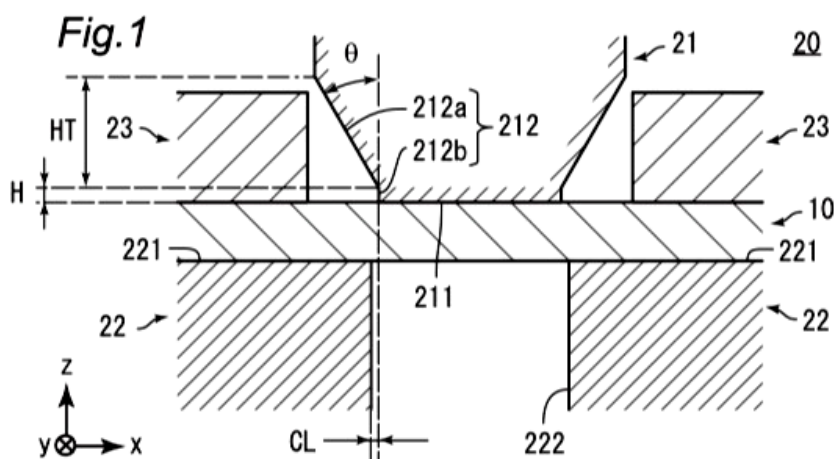
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

(72) NORITA, Katsunari (JP); NISHIJIMA, Shinnosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT KIM LOẠI VÀ CHI TIẾT KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công có khả năng sản xuất chi tiết kim loại có khả năng chống ăn mòn cải thiện ở bề mặt cạnh cắt của nó. Thiết bị gia công (20) bao gồm chày dập (21) và khuôn (22) được đặt ở một phía và phía còn lại của phôi gia công được tạo nên bởi tấm kim loại (10), một phía và phía còn lại được bố trí theo hướng chiều dày tấm, mỗi trong số chày dập (21) và khuôn (22) bao gồm mặt đầu (211), (221) và mặt bên (212), (222), chày dập (21) và khuôn (22) được đặt sao cho mặt đầu (211) của chày dập (21) và mặt đầu (221) của khuôn (22) không chùng nhau trong hình chiếu bằng, ít nhất một trong số mặt bên (212) của chày dập (21) và mặt bên (222) của khuôn (22) bao gồm phần nghiêng (212a) tạo ra bề mặt nghiêng đối diện tấm kim loại (10) và được tạo hình để chùng lên một trong số chày dập (21) và khuôn (22) còn lại trong hình chiếu bằng, và bề mặt được tạo ra bởi phần nghiêng (212a) và hướng chiều dày tấm tạo ra một góc θ không nhỏ hơn 15° .



- | | | | |
|---|------------------------|----|--------------------|
| (11) 107159 A | (43) 25/11/2024 | | |
| (21) 1-2024-04539 | (85) 20/06/2024 | | |
| (22) 09/12/2022 | (86) PCT/EP2022/085153 | | 09/12/2022 |
| (30) 2119063.2 | 29/12/2021 | GB | (87) WO2023/126149 |
| | | | 06/07/2023 |
| (51) <i>H01L 31/05; H01L 31/18</i> | | | |
| (71) REC SOLAR PTE. LTD. (SG) | | | |
| 20 Tuas South Avenue 14, Singapore 637312, Singapore | | | |
| (72) Thiyaгу SUBRAMANI (IN); SEE Chin Keong (MY); Bjorn ANDERSSON (SE);
Thein Aung, Victor LYNN (SG) | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | |
| (54) THIẾT BỊ ĐỂ CHẾ TẠO CỤM ĐIỆN CỰC | | | |

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị chế tạo cụm điện cực để nối mặt trước của pin mặt trời thứ nhất với mặt sau của pin mặt trời thứ hai, cụm điện cực này bao gồm các phần tử dẫn điện được bố trí gần như song song với nhau theo chiều dọc và cơ bản nằm cách nhau theo chiều ngang, thiết bị này bao gồm: trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai nằm cách nhau để xác định khe hở giữa chúng để tiếp nhận các phần tử dẫn điện; và cơ cấu dẫn động được làm thích ứng để quay ít nhất một trong số trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai; trong đó thiết bị được làm thích ứng để làm giảm định kỳ khe hở giữa trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai nhằm tác dụng định kỳ lực nén vào các phần tử dẫn điện nằm trong khe hở khi ít nhất một trong số trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai quay.

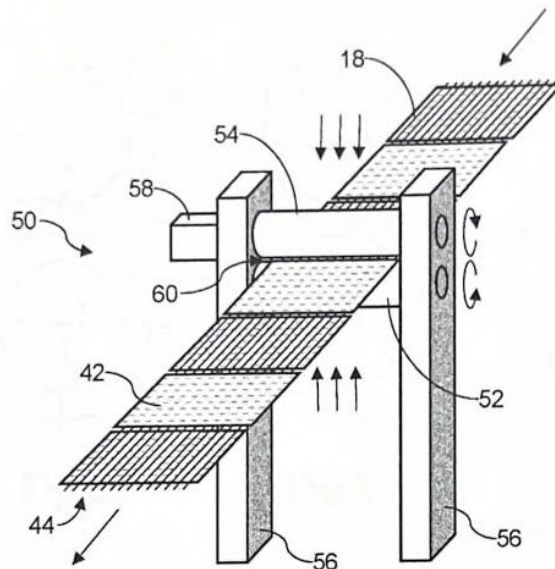


Fig.6

- (11) **107160 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04566** (85) 20/06/2024
(22) 29/07/2022 (86) PCT/CN2022/109060 29/07/2022
(30) 202111413462.2 25/11/2021 CN (87) WO 2023/093106 01/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2024

(51) **G10K 11/165; C01B 39/02; H04R 9/02; B01J 13/02; C04B 111/52**

(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD. (CN)**

No.33 Yangzijiang Road, Dagang Town, New District, Zhenjiang, Jiangsu 212132, China

(72) GONG, Chang (CN); ZHANG, Lei (CN); GUO, Mingbo (CN); MA, Yuanhong (CN); ZHANG, Zhendan (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **VẬT LIỆU HẤP THỤ ÂM THANH KHỬ TĨNH ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp thụ âm thanh khử tĩnh điện và phương pháp điều chế vật liệu đó, loa và thiết bị điện tử. Vật liệu hấp thụ âm thanh khử tĩnh điện bao gồm các hạt sàng phân tử, chất kết dính và chất phụ gia khử tĩnh điện, trong đó lấy tổng trọng lượng của các hạt sàng phân tử là 100%, trọng lượng của chất phụ gia khử tĩnh điện là 0,5- 10% tổng trọng lượng của hạt sàng phân tử. Bằng cách cung cấp vật liệu hấp thụ âm thanh khử tĩnh điện được cung cấp theo sáng chế ở khoang phía sau loa của thiết bị điện tử, các vấn đề về sự kết tụ và bám tại mặt phân cách gây ra bởi sự tích tụ tĩnh điện được tạo ra do ma sát và va chạm giữa các vật liệu có thể được giải quyết, nhờ đó có thể giảm tổn thất và tăng lượng đổ đầy, từ đó đảm bảo sự ổn định trong quá trình sử dụng lâu dài.



Fig. 2a

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------------|
| (11) 107161 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04568 | (85) 20/06/2024 | |
| (22) 14/11/2022 | (86) PCT/US2022/049820 | 14/11/2022 |
| (30) 17/646,690 | 31/12/2021 | US (87) WO 2023/129291 A1 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2024

(51) **G06F 12/122**; G06F 12/127

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

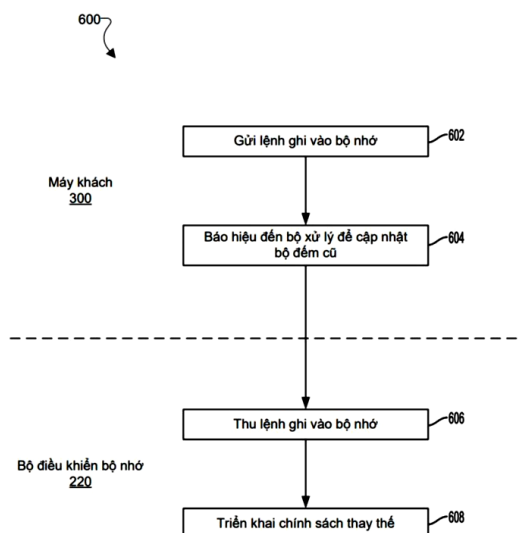
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NANDU, Hiral (IN); PALACHARLA, Subbarao (US); PATSILARAS, George (US); ARTIERI, Alain (FR); BOOTH, Simon Peter William (CA); GANDHI, Vipul (US); BHAT, Girish (IN); WU, Yen-Kuan (TW); KIM, Younghoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN, PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH THAY THỂ TRONG BỘ NHỚ ĐỆM CÓ SỰ NHẬN BIẾT TIÊU CHÍ BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

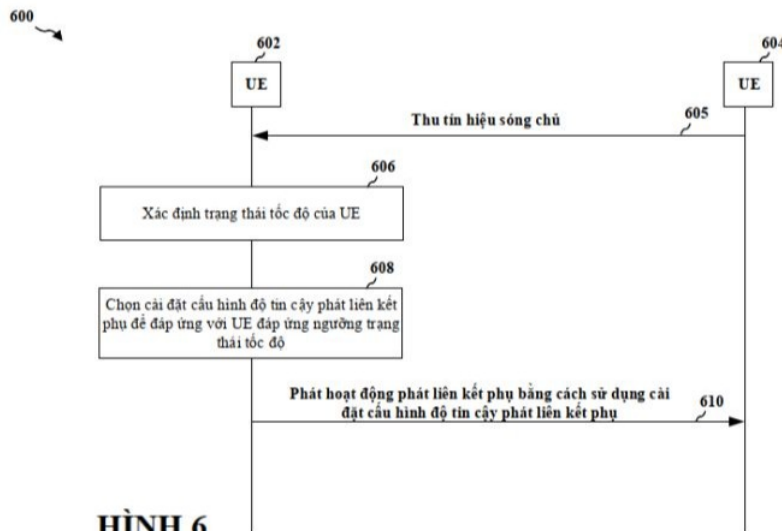
(57) Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp và thiết bị để triển khai chính sách thay thế trong bộ nhớ đệm có sự nhận biết tiêu chí bởi thiết bị điện toán và phương tiện không tạm thời đọc được bởi bộ xử lý. Các phương án có thể bao gồm bước cập nhật bộ đếm cũ, bước ghi giá trị của bộ đếm cục bộ vào bộ nhớ đệm hệ thống liên kết với vị trí trong bộ nhớ đệm hệ thống cho dữ liệu, trong đó giá trị của bộ đếm cục bộ bao gồm giá trị của bộ đếm cũ khi (nghĩa là vào thời điểm) dữ liệu liên kết được ghi vào bộ nhớ đệm hệ thống, và bước sử dụng giá trị của bộ đếm cục bộ của dữ liệu liên kết để xác định xem dữ liệu liên kết có cũ hay không.



HÌNH 6

- (11) **107162 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04569** (85) 20/06/2024
- (22) 22/11/2022 (86) PCT/US2022/050776 22/11/2022
- (30) 17/646,284 28/12/2021 US (87) WO 2023/129308 A1 06/07/2023
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUNE, Abhijeet Shrikrishna (IN); CHAMPANERIA, Nisha Pushpavadan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

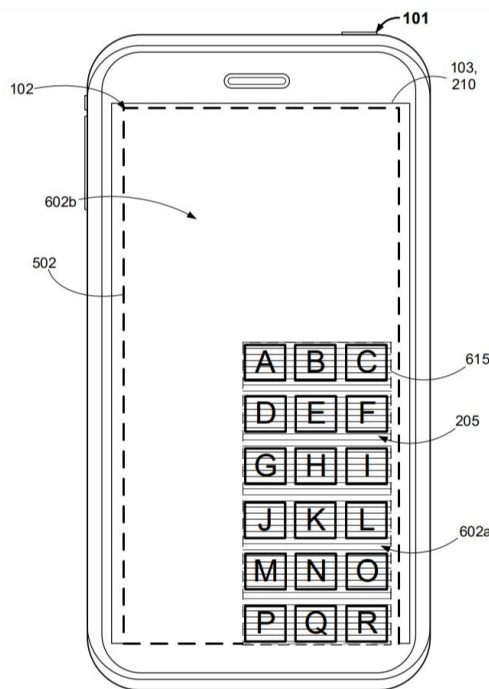
(57) Máy truyền thông không dây tại UE thứ nhất có thể bao gồm bộ nhớ và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ. Bộ nhớ và ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để chọn một hoặc nhiều phương thức PC hoặc phát để phản hồi với UE thứ nhất đáp ứng ngưỡng trạng thái tốc độ. Bộ nhớ và ít nhất một bộ xử lý có thể còn được tạo cấu hình để phát hoạt động phát liên kết phụ bằng cách sử dụng một hoặc nhiều phương thức PC hoặc phát dựa trên UE thứ nhất đáp ứng ngưỡng trạng thái tốc độ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và phương tiện đọc được bằng máy tính.



HÌNH 6

- (11) **107163 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04570** (85) 20/06/2024
(22) 03/11/2022 (86) PCT/US2022/079251 03/11/2022
(30) 17/646,355 29/12/2021 US (87) WO 2023/129770 A1 06/07/2023
(51) **G06F 21/32; G06F 3/0488; G06F 3/04886; G06F 1/3218; G06F 3/04817; G06F 3/0484; G06F 1/3215**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DHINDHSA, Kritpal Singh (IN); PALLERLA, Rakesh (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY KÍCH HOẠT THÍCH ỨNG VÙNG CẢM BIẾN VÂN TAY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI**

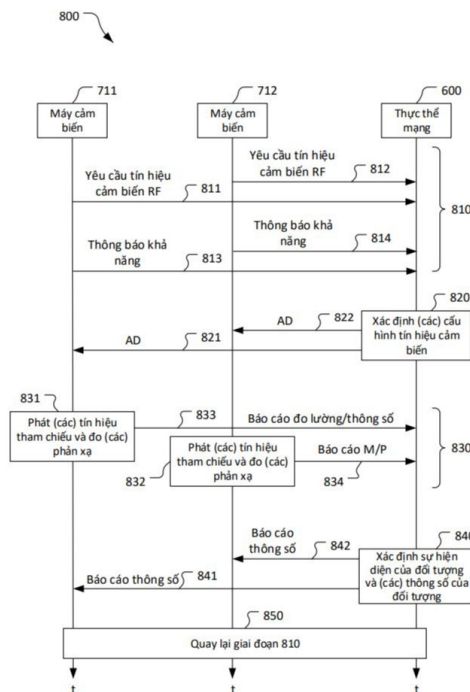
(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy kích hoạt thích ứng vùng cảm biến vân tay và phương tiện không tạm thời. Trong một số phương án triển khai, phương pháp có thể bao gồm bước hiển thị giao diện đồ họa người dùng trong cấu hình thứ nhất trên màn hình của máy. Cấu hình thứ nhất có thể tương ứng với vùng hiển thị thứ nhất. Phương pháp này có thể bao gồm bước kích hoạt hoạt động của hệ thống cảm biến vân tay trong vùng cảm biến vân tay thứ nhất tương ứng với ít nhất một phần của vùng hiển thị thứ nhất. Phương pháp này có thể bao gồm bước hiển thị giao diện đồ họa người dùng trong cấu hình thứ hai trên màn hình và chỉ kích hoạt hoạt động của hệ thống cảm biến vân tay trong vùng cảm biến vân tay thứ hai tương ứng với cấu hình thứ hai.



Hình 6B

- (11) **107164 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04571** (85) 20/06/2024
- (22) 05/12/2022 (86) PCT/US2022/080909 05/12/2022
- (30) 20210100922 30/12/2021 GR (87) WO 2023/129791 A1 06/07/2023
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/20; G01S 13/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU PHỐI CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐƠN TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

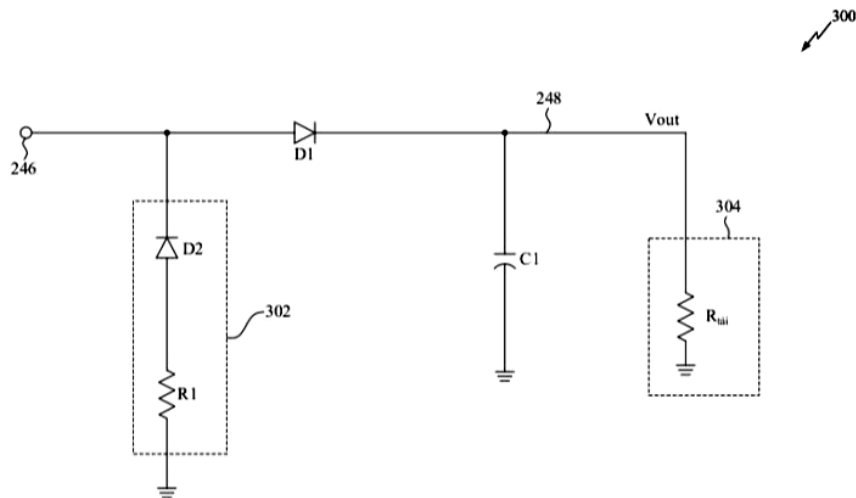
(57) Phương pháp điều phối cảm biến tần số vô tuyến đơn tính bao gồm các bước: xác định, bởi thực thể mạng cho máy thứ nhất là máy cảm biến tần số vô tuyến thứ nhất, cấu hình thứ nhất của tín hiệu mạng di động thứ nhất để cảm biến tần số vô tuyến đơn tính, sao cho tín hiệu mạng di động thứ nhất có độ nhiễu dự kiến nhỏ hơn mức nhiễu ngưỡng do truyền dẫn của tín hiệu mạng di động thứ hai từ máy thứ hai tách biệt với máy thứ nhất; và phát, từ thực thể mạng đến máy thứ nhất, thông báo cấu hình thứ nhất chỉ báo máy thứ nhất sử dụng cấu hình thứ nhất của tín hiệu mạng di động thứ nhất cho cảm biến tần số vô tuyến đơn tính. Sáng chế còn đề cập đến thực thể mạng và phương tiện lưu trữ không tạm thời, đọc được bằng bộ xử lý.



HÌNH 8

- (11) **107165 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04572** (85) 20/06/2024
 (22) 08/12/2022 (86) PCT/US2022/081193 08/12/2022
 (30) 17/646,405 29/12/2021 US (87) WO 2023/129799 A1 06/07/2023
 (51) **H03G 11/02; G01R 19/04; H03D 1/10**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) TAN, Cheng (MY); FISCHER Jr., Bruce Charles (US); FRENCH, Brian (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH DÒ ĐƯỜNG BAO, MẠCH ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ ĐƯỜNG BAO**

(57) Mạch dò đường bao và các phương pháp dò đường bao của tín hiệu bằng cách sử dụng mạch dò đường bao này. Một ví dụ về mạch dò đường bao thường bao gồm điốt thứ nhất, phần tử điện dung và mạch kẹp. Điốt thứ nhất có cực dương được ghép với nút đầu vào của mạch dò đường bao và có cực âm được ghép với nút đầu ra của mạch dò đường bao. Phần tử điện dung được ghép rẽ nhánh song song giữa nút đầu ra và nút điện thế tham chiếu, và mạch kẹp được ghép rẽ nhánh song song giữa nút đầu vào và nút điện thế tham chiếu. Mạch kẹp thường bao gồm phần tử điện trở được ghép nối tiếp với điốt thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến mạch đầu trước tần số vô tuyến.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107166 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04573 | (85) 20/06/2024 | |
| (22) 21/12/2022 | (86) PCT/JP2022/047221 | 21/12/2022 |
| (30) 2021-211520 | 24/12/2021 JP | (87) WO 2023/120606 |
| | | 29/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2024

(51) **G02B 1/04**; G02C 7/00

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

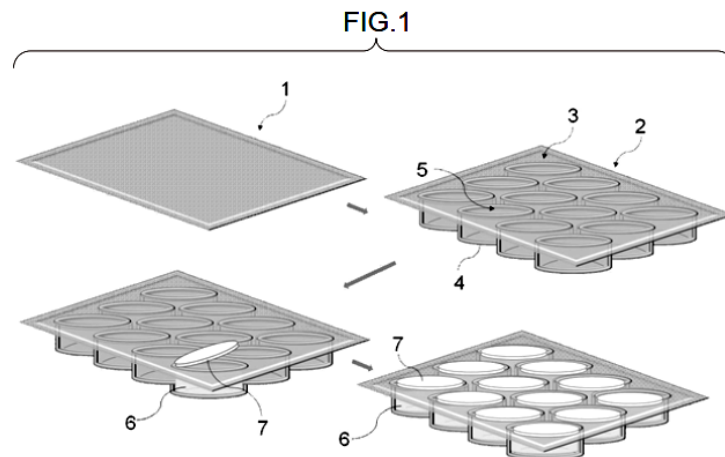
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(72) ITO, Shinsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang học bao gồm: bước thứ nhất là bước sử dụng chi tiết khuôn và để được cung cấp phần lõm bao gồm phần đáy và phần miệng, để đặt chi tiết khuôn vào phần miệng, do đó xác định khoảng trống giữa phần lõm và chi tiết khuôn; bước thứ hai là bước cho chế phẩm có thể polyme hóa chứa monome dành cho vật liệu quang học vào trong khoảng trống; và bước thứ ba là bước hóa rắn monome dành cho vật liệu quang học trong chế phẩm có thể polyme hóa, do đó thu được sản phẩm hóa rắn của chế phẩm có thể polyme hóa. Phần miệng của phần lõm có diện tích lớn hơn diện tích của phần đáy.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107167 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04574 | (85) 20/06/2024 | |
| (22) 31/12/2021 | (86) PCT/CN2021/143532 | 31/12/2021 |
| | (87) WO 2023/123310 A1 | 06/07/2023 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

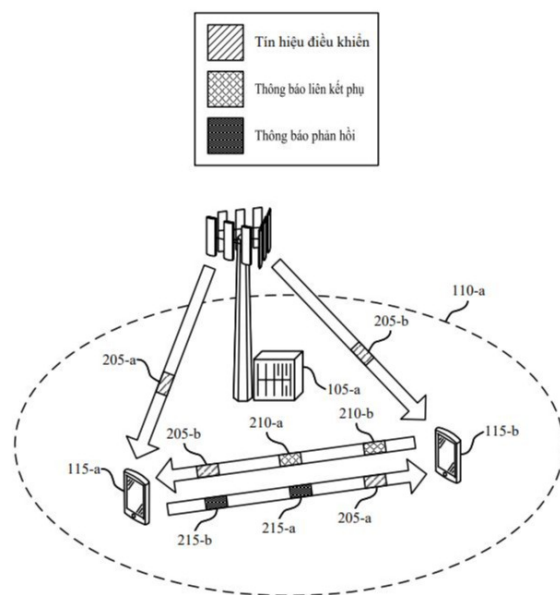
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUO, Shaozhen (CN); SUN, Jing (US); XU, Changlong (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); XU, Hao (US); YANG, Luanxia (CN); CHEN, Siyi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

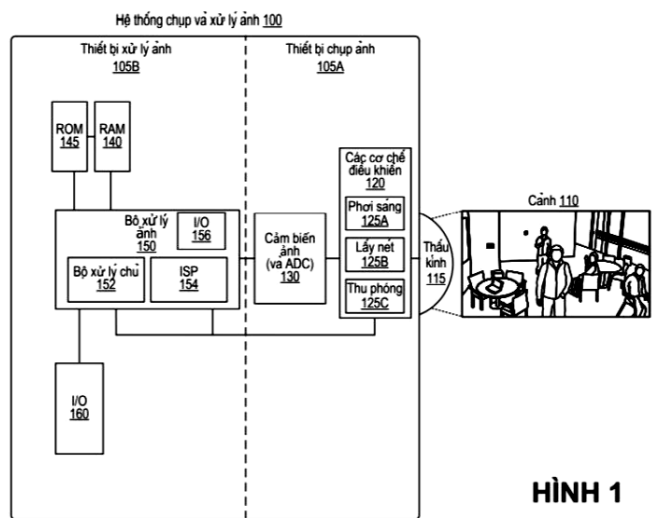
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị không dây thứ nhất có thể giám sát tập hợp các tài nguyên kênh dùng chung liên kết phụ vật lý (physical sidelink shared channel - PSSCH) cho các thông báo liên kết phụ từ thiết bị không dây thứ hai. Thiết bị không dây thứ nhất có thể tạo một hoặc nhiều bảng mã bao gồm các bit xác nhận (acknowledgement - ACK) hoặc không xác nhận (negative acknowledgement - NACK) tương ứng với các thông báo liên kết phụ. Thiết bị không dây thứ nhất có thể phát một hoặc nhiều thông báo phản hồi đến thiết bị không dây thứ hai trên một hoặc nhiều tài nguyên kênh phản hồi liên kết phụ vật lý (physical sidelink feedback channel - PSFCH) theo cấu hình phản hồi liên kết phụ của thiết bị không dây thứ nhất. Một hoặc nhiều thông báo phản hồi có thể bao gồm chỉ báo về một hoặc nhiều bảng mã. Các kỹ thuật được mô tả trong bản mô tả này có thể cho phép thiết bị không dây thứ nhất phát một hoặc nhiều thông báo phản hồi đến thiết bị không dây thứ hai với thông lượng cao hơn và hiệu quả tín hiệu lớn hơn, trong số các lợi ích khác.



HÌNH 2

- (11) **107168 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04575** (85) 20/06/2024
- (22) 21/12/2022 (86) PCT/US2022/082189 21/12/2022
- (30) 63/266,316 31/12/2021 US (87) WO 2023/129855 A1 06/07/2023
- 17/931,063 09/09/2022 US
- (51) **G06T 15/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZOBEL, Pia (US); SCHWARTZ, Yuval (IL); ZADIK, Tal (IL); MARTSIANO, Itschak (IL); HARDOON, Roece (IL); TZUR, Meir (IL); GAIZMAN, Ron (IL); PASTERNAK, Yehuda (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý ảnh. Hệ thống tạo ảnh thu dữ liệu độ sâu (tương ứng với môi trường) từ cảm biến độ sâu và dữ liệu ảnh thứ nhất (mô tả về môi trường) từ cảm biến ảnh. Hệ thống tạo ảnh tạo ra, dựa trên dữ liệu độ sâu, vector chuyển động thứ nhất tương ứng với sự thay đổi về hình phối cảnh của mô tả về môi trường trong dữ liệu ảnh thứ nhất. Hệ thống tạo ảnh tạo ra, bằng cách đảo ngược lưới dựa trên vector chuyển động thứ nhất, vector chuyển động thứ hai biểu thị khoảng cách tương ứng được di chuyển bởi điểm ảnh tương ứng của mô tả về môi trường trong dữ liệu ảnh thứ nhất để thay đổi hình phối cảnh. Hệ thống tạo ảnh tạo ra dữ liệu ảnh thứ hai bằng cách chỉnh sửa dữ liệu ảnh thứ nhất theo vector chuyển động thứ hai. Dữ liệu ảnh thứ hai bao gồm mô tả thứ hai về môi trường từ hình phối cảnh khác với dữ liệu ảnh thứ nhất. Có thể thực hiện một số ứng dụng chiếu lại ảnh (ví dụ: nội suy khung) mà không cần dữ liệu độ sâu.



HÌNH 1

- (11) **107169 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04579** (85) 21/06/2024
(22) 28/11/2022 (86) PCT/JP2022/043708 28/11/2022
(30) 2021-195254 01/12/2021 JP (87) WO2023/100788 08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2024

(51) **E05B 27/06**

(71) **LIXIL CORPORATION (JP)**

Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 1410033, Japan

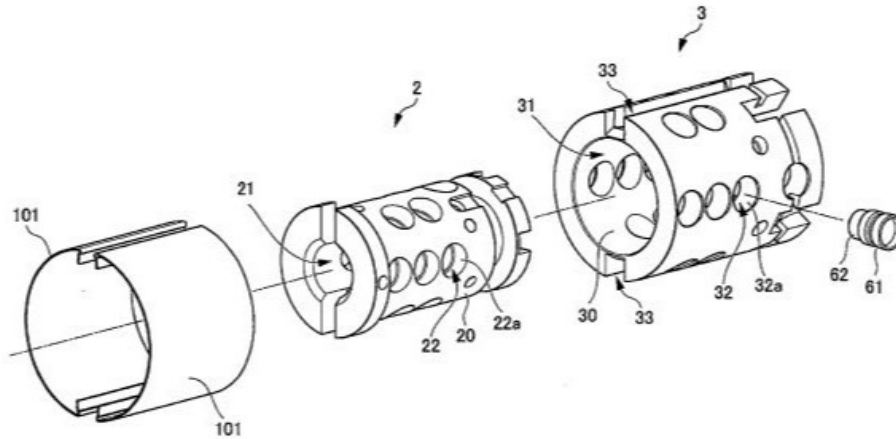
(72) AKIYAMA Fuminori (JP); MITSUHASHI Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA XI LẠNH VÀ CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa xi lanh mà cho phép giảm đường kính của xi lanh ngoài, và có khả năng gia công lắp ráp tốt. Khóa xi lanh bao gồm xi lanh ngoài, xi lanh trong mà lắp khớp vừa quay được với xi lanh ngoài, và bộ phận nắp mà che xi lanh ngoài, trong đó xi lanh ngoài và xi lanh trong có lỗ chốt nối thông với với lỗ khóa và qua đó chốt dẫn động và chốt lật có thể được đưa vào, và bộ phận nắp là nhiều bộ phận nắp mà che nhiều hàng lỗ chốt theo hướng dọc trục của xi lanh ngoài. Tốt hơn là đề xuất hai bộ phận nắp có kết cấu bởi vật liệu thép đàn hồi.

Fig.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 107170 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04580 | (85) 21/06/2024 | |
| (22) 28/11/2022 | (86) PCT/JP2022/043707 | 28/11/2022 |
| (30) 2021-195253 | 01/12/2021 JP | (87) WO2023/100787 |
| | | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2024

(51) **E05B 27/06**

(71) **LIXIL CORPORATION (JP)**

Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 1410033, Japan

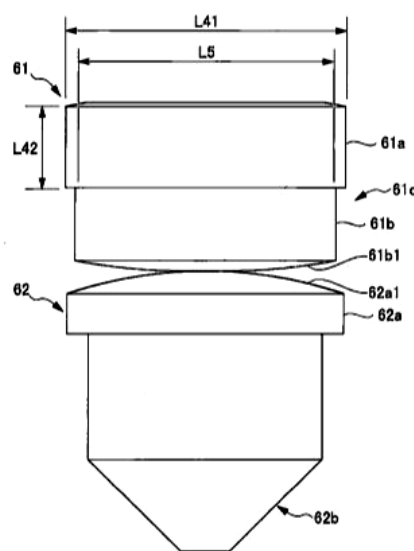
(72) AKIYAMA Fuminori (JP); MITSUHASHI Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

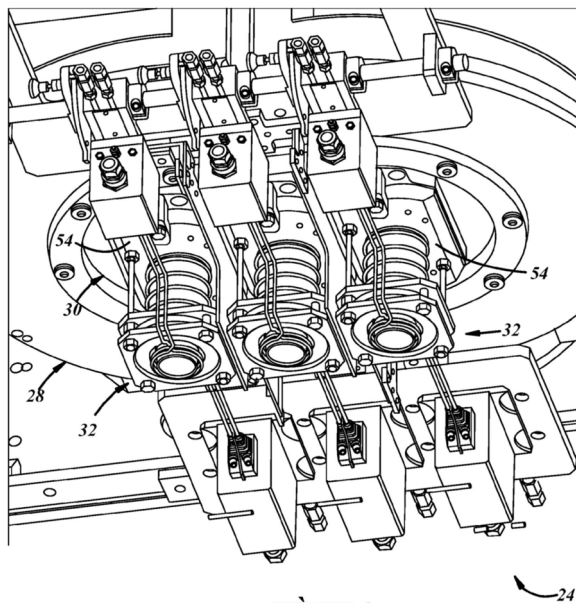
(54) **KHÓA XI LẠNH VÀ CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa xi lanh mà có khả năng ngăn không cho chốt dẫn động rơi khỏi bên trong lỗ chốt kể cả khi chốt dẫn động đã được thu ngắn. Khóa xi lanh bao gồm xi lanh ngoài và xi lanh trong mà được lắp khớp vừa quay được trong xi lanh ngoài. Xi lanh ngoài và xi lanh trong mà mỗi xi lanh có lỗ được tạo ra trong đó mà nối với lỗ khóa mà qua đó chốt dẫn động có thể được đưa vào. Đường kính ở phía xi lanh ngoài của chốt dẫn động lớn hơn so với đường kính ở phía xi lanh trong của chốt dẫn động. Vùng duy trì hướng có độ dài định trước theo hướng dọc trục và tốt hơn là đường kính cố định được tạo ra ở đầu phía xi lanh ngoài của chốt dẫn động.

Fig.6



- (11) 107171 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04589 (85) 21/06/2024
(22) 25/02/2023 (86) PCT/US2023/013900 25/02/2023
(30) 63/313,983 25/02/2022 US (87) WO 2023/164188 A1 31/08/2023
(51) **C03B 7/084**; C03B 7/088; C03B 7/14; C03B 7/096; C03B 7/098; C03B 7/10; C03B 7/086; C03B 7/092
(71) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)**
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America
(72) Walter ANDERSON (US); Javier REYES (US); John HOLMES-LIBBIS (US); Bernhard ALTENDORFER (DE); Alexandra FULLER (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **BỘ CẤP NHIỀU KHỐI THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP CẤP KHỐI THỦY TINH VÀ HỆ THỐNG LIÊN QUAN VÀ LỖ CẤP**
- (57) Phương pháp nạp khối thủy tinh vào khuôn tinh bao gồm bước tạo khối thủy tinh (G) rơi từ các lỗ được đặt cách nhau theo chiều ngang dọc theo các trục khối thủy tinh rơi (F), và bước nhận khối thủy tinh vào các khuôn tinh được đặt cách nhau theo chiều ngang (18) có đường tâm khuôn tinh (52) tương ứng với các trục khối thủy tinh rơi. Hệ thống liên quan (10) được đề xuất. Sáng chế cũng đề xuất bộ cấp nhiều khối thủy tinh (12) bao gồm bình cấp (30) bao gồm các cửa ra (31) có đường tâm cửa ra (44), và các lỗ cấp (32, 132, 232) thông với bình cấp và có các đường tâm lỗ (50) đồng trục với đường tâm cửa ra của các cửa ra bình cấp và tạo thành các trục rơi khối thủy tinh và bao gồm các ống lỗ (62) và đầu lỗ (64) bên dưới các ống lỗ. Các ống lỗ bao gồm bộ gia nhiệt (80) để gia nhiệt các ống lỗ và các đầu lỗ bao gồm bộ gia nhiệt đầu lỗ (94) để gia nhiệt các đầu lỗ.

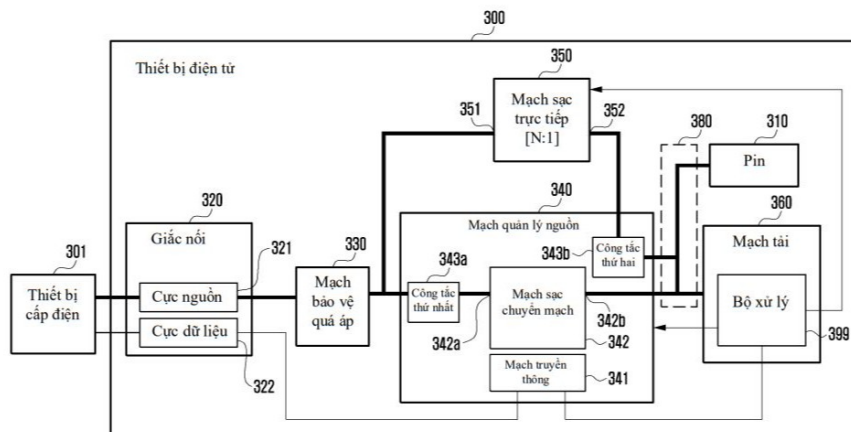


HÌNH 2

- (11) **107172 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04590** (85) 21/06/2024
 (22) 14/12/2022 (86) PCT/KR2022/020345 14/12/2022
 (30) 10-2022-0010547 25/01/2022 KR (87) WO 2023/146128 03/08/2023
 10-2022-0050952 25/04/2022 KR
 (51) **H02J 7/00; H01M 10/44**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KANG, Seungbeom (KR); KWON, Hyungjun (KR); SONG, Jaeho (KR); OH, Hyunjun (KR); JANG, Byeonghyun (KR); HA, Jaemu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ NGĂN SỰ NÓNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để hoạt động thiết bị điện tử. Phương pháp có thể bao gồm các hoạt động: nhận biết, thông qua mạch truyền thông của thiết bị điện tử, rằng thiết bị bên ngoài được nối với giắc nối của thiết bị điện tử thiết bị cấp điện có chức năng thay đổi giá trị điện áp và giá trị dòng điện; lựa chọn, dựa trên sự nhận biết, mạch sạc trực tiếp trong số mạch sạc trực tiếp và mạch sạc chuyển mạch của thiết bị điện tử là mạch sạc mà qua đó tín hiệu nguồn, được nhận từ thiết bị cấp điện thông qua thiết bị đầu cuối nguồn điện, sẽ đi qua; và xác nhận điện áp của pin trên cơ sở xảy ra sự kiện được chỉ định trong khi mạch sạc trực tiếp được lựa chọn, và yêu cầu, thông qua mạch truyền thông, thiết bị cấp điện xuất tín hiệu nguồn có giá trị điện áp mà gấp N lần điện áp pin. Có thể có các phương án khác nhau.

FIG. 3



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 107173 A | (43) 25/11/2024 |
| (21) 1-2024-04595 | (85) 11/08/2020 |
| (22) 25/01/2019 | (86) PCT/KR2019/001133 25/01/2019 |
| (30) 10-2018-0009660 25/01/2018 KR | (87) WO2019/147087 01/08/2019 |
| 10-2018-0024866 28/02/2018 KR | |
| 10-2018-0089574 31/07/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

- (51) *H04N 19/136; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/63; H04N 19/105; H04N 19/13*
- (62) 1-2020-04626
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin đường tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu cho việc dự đoán nội ảnh của khối hiện thời trong số nhiều đường tham chiếu bao gồm các mẫu lân cận của khối hiện thời; xác định, trên cơ sở thông tin đường tham chiếu, chế độ dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời trong số nhiều chế độ dự đoán nội ảnh cấu thành tập chế độ dự đoán nội ảnh; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở nhiều mẫu tham chiếu trên đường tham chiếu theo thông tin đường tham chiếu và chế độ dự đoán nội ảnh được xác định, trong đó nhiều đường tham chiếu bao gồm đường tham chiếu thứ nhất gồm các mẫu lân cận trên đường tiếp giáp với biên của khối hiện thời và đường tham chiếu thứ hai gồm các mẫu lân cận trên đường được đặt cách biên của khối hiện thời một khoảng cách tương ứng với số lượng mẫu định trước.

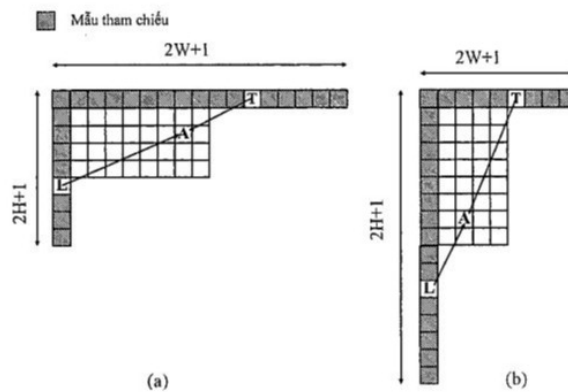


FIG. 16

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 107174 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04598 | (85) 21/06/2024 | |
| (22) 27/01/2022 | (86) PCT/KR2022/001489 | 27/01/2022 |
| (30) 10-2021-0185773 | 23/12/2021 KR | (87) WO2023/120807 |
| | | 29/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2024

(51) *C12N 15/10; C12Q 1/686; C12Q 1/6806*

(71) NEUCLACID INC. (KR)

702-ho, 226 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08502, Republic of Korea

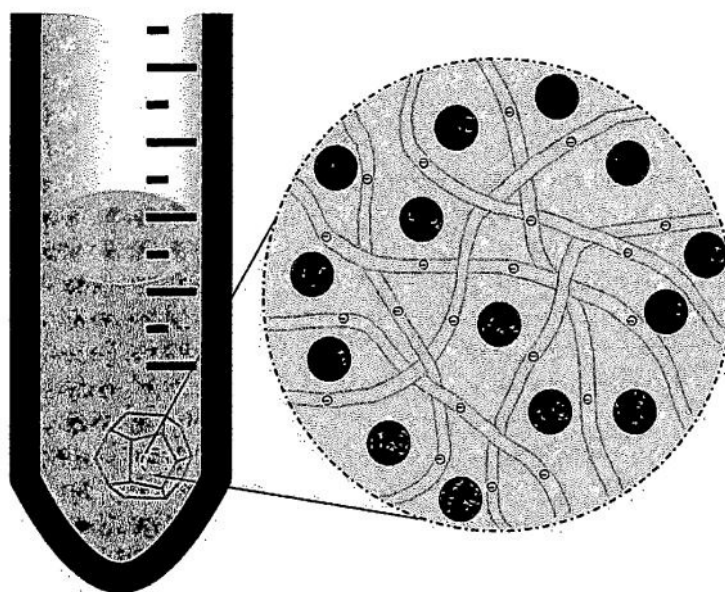
(72) HONG, Seungbum (KR); JUNG, SoonIm (KR); HA, Myong Gi (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HẠT TÍCH ĐIỆN ION XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT AXIT NUCLEIC SỬ DỤNG HẠT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hạt tích điện ion xốp dùng để phân lập axit nucleic và phương pháp chiết axit nucleic sử dụng hạt tích điện này. Cụ thể hơn là, hạt tích điện ion xốp theo sáng chế các đặc tính anion, sao cho chúng có thể phân lập điện axit nucleic tích điện âm, hấp phụ sản phẩm phụ cation vào hạt, và đồng thời hấp thụ nước mà là dung môi. Mặt khác, sự phân lập và cô đặc của axit nucleic được tiến hành tự động đơn giản bằng cách ngâm hạt tích điện ion xốp trong ống phản ứng chứa mẫu sinh học, nên có hiệu quả là axit nucleic có thể được phân lập và cô đặc nhanh chóng và đơn giản mà không sử dụng chất hữu cơ có hại, hạt từ, hoặc thiết bị phức tạp như máy ly tâm.

FIG. 1



- (11) **107175 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04602** (85) 21/06/2024
- (22) 26/10/2022 (86) PCT/KR2022/016512 26/10/2022
- (30) 10-2021-0187829 24/12/2021 KR (87) WO 2023/120939 29/06/2023
- 10-2022-0029008 07/03/2022 KR
- (51) **H01Q 1/24; H01Q 5/335; H01Q 1/46; G09F 9/30; H01Q 1/38**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JANG, Kyihyun (KR); KIM, Gyusub (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); CHO, Bumjin (KR); AN, Seongyong (KR); AN, Chankyu (KR); CHUN, Jaebong (KR); CHOI, Nakchung (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ẮNG TEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, bộ phận đỡ, ít nhất một khe và ít nhất một bộ xử lý. Vỏ thứ hai bao gồm nhiều phần dẫn điện và nhiều phần không dẫn điện. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: truyền thông với thiết bị điện tử bên ngoài qua ít nhất một trong số các phần dẫn điện và vỏ thứ nhất hoạt động như ăng ten ở trạng thái thứ nhất trong đó vỏ thứ hai được kéo vào vỏ thứ nhất; và truyền thông với thiết bị điện tử bên ngoài qua ít nhất một trong số các phần dẫn điện hoạt động như ăng ten ở trạng thái thứ hai trong đó vỏ thứ hai được kéo ra khỏi vỏ thứ nhất. Cũng có thể có nhiều phương án khác nhau khác.

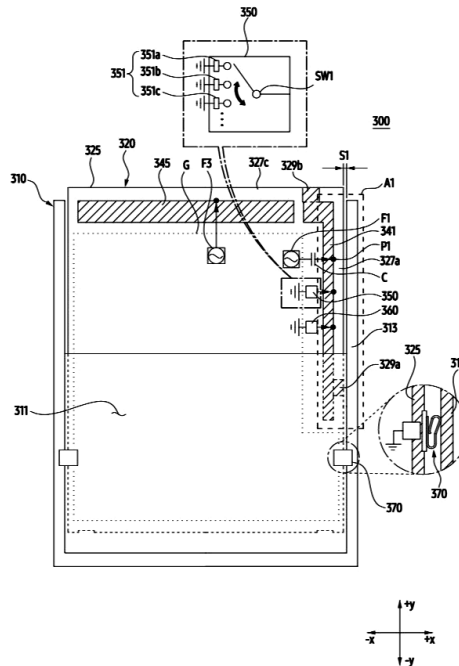


FIG. 5A

- (11) 107176 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04605 (85) 21/06/2024
(22) 24/11/2022 (86) PCT/NL2022/050681 24/11/2022
(30) 21210309.7 24/11/2021 EP (87) WO 2023/096489 A1 01/06/2023
(51) **G05B 23/02**
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD, Amsterdam, The Netherlands
(72) DEELEN, Willem Gerrit (NL); MAAGD, Michiel Herman (NL); BING, Xiaoyun (CN); RAMIREZ, Ramon Marin (MX); PAVLOVIC, David (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GIÁM SÁT THIẾT BỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để giám sát điều kiện hoạt động của thiết bị. Tập hợp dữ liệu chỉ báo về ít nhất một thông số hoạt động của thiết bị trong khoảng thời gian định trước được thu. Dựa trên tập hợp dữ liệu, bộ nhận dạng mà nhận dạng duy nhất tập hợp dữ liệu được tính. Ít nhất một sự sai lệch giữa bộ nhận dạng và ít nhất một bộ nhận dạng tham chiếu dành cho ít nhất một thông số hoạt động của thiết bị được xác định.

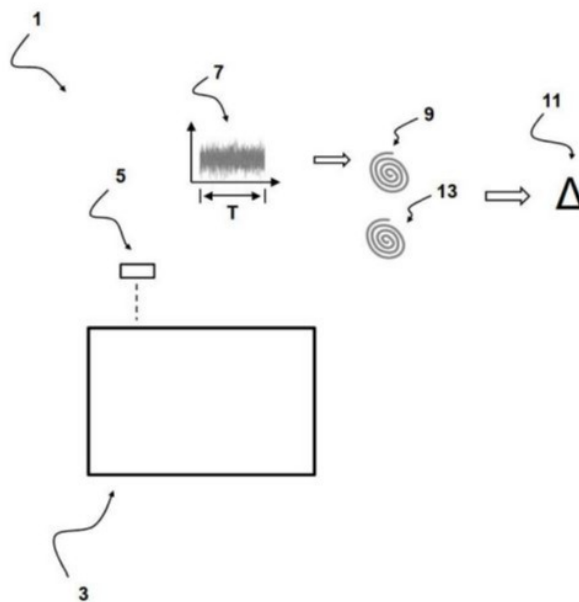


FIG 1

- (11) **107177 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04607** (85) 21/06/2024
(22) 21/11/2022 (86) PCT/US2022/050635 21/11/2022
(30) 63/264,565 24/11/2021 US (87) WO 2023/096875 A1 01/06/2023
(51) *A01G 13/02; B32B 7/023; B32B 27/36; B32B 5/02; B32B 27/12; B32B 27/32*
(75) **CALDERON, EMMANUEL, ABRAHAM, ORTIZ (MX)**
Belisario Domínguez 30, Colonia Centro, Morelia, 58000, Mexico
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **HỆ THỐNG VÀ LỚP PHỦ MẶT ĐẤT HAI MÀU**
- (57) Hệ thống lớp phủ mặt đất nông nghiệp bao gồm lớp phủ mặt đất hai màu để đặt trên nền đất nhằm kiểm soát nhiệt độ của nó, lớp phủ mặt đất hai màu có thể bao gồm lớp bọc bao gồm màng mỏng được phủ lên lớp được dệt bao gồm nhiều sợi polypropylen được dệt. Nhiều lỗ hổng cách đều nhau trong lớp phủ mặt đất hai màu có thể cho phép thực vật phát triển. Mặt trên có thể có màu trắng và mặt dưới có thể có màu đen. Lớp phủ có thể có màu trắng và sau đó lớp được dệt có thể có màu đen.

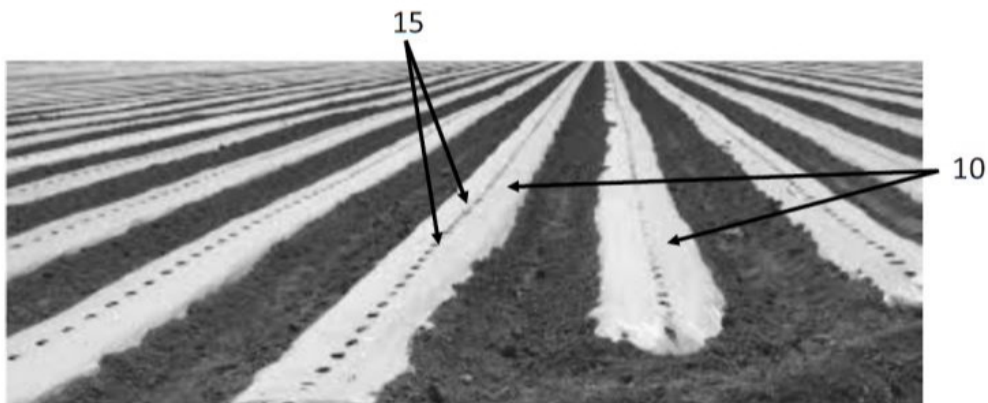


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107178 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04638 | (85) 24/06/2024 | |
| (22) 25/11/2022 | (86) PCT/US2022/051013 | 25/11/2022 |
| (30) 63/283,266 | 25/11/2021 | US (87) WO 2023/097064 |
| | | 01/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024

(51) *H04N 19/117; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/132*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) KUO, Che-Wei (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); YAN, Ning (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để giải mã và mã hoá video. Trong phương pháp này, bộ giải mã có thể nhận được khung hình ảnh bao gồm một hoặc nhiều thành phần, trong đó một hoặc nhiều thành phần bao gồm thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai. Bộ giải mã xác định bộ phân lớp cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai theo mẫu được sắp xếp của thành phần thứ nhất; thu được chỉ báo biểu thị một hoặc nhiều phân đoạn bandNum của một hoặc nhiều thành phần để đáp ứng việc xác định rằng bộ phân lớp là bộ phân lớp băng hoặc bộ phân lớp chung bao trùm bộ phân lớp băng; xác định, theo chỉ báo và từ bảng ánh xạ, một hoặc nhiều phân đoạn bandNum và xác định độ lệch băng theo một hoặc nhiều phân đoạn bandNum; và sửa đổi mẫu tương ứng của thành phần thứ hai theo độ lệch mẫu bao gồm độ lệch băng.

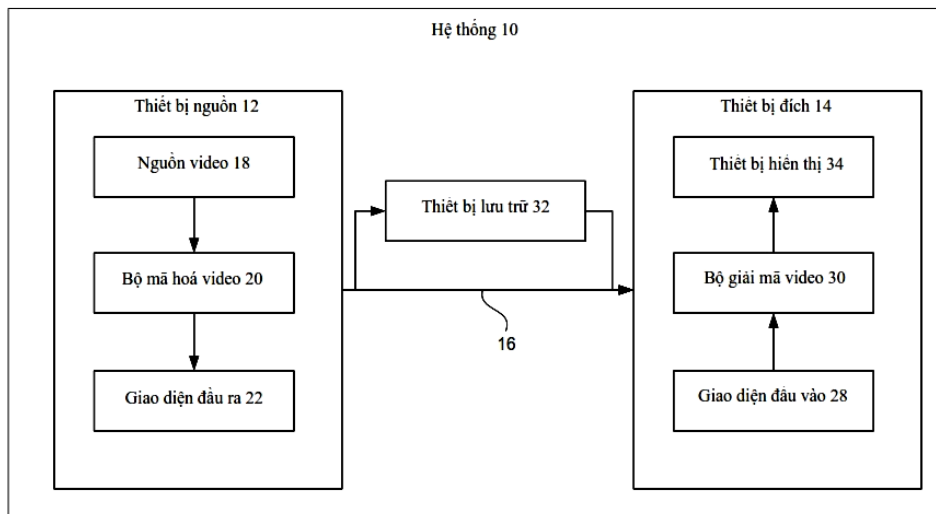
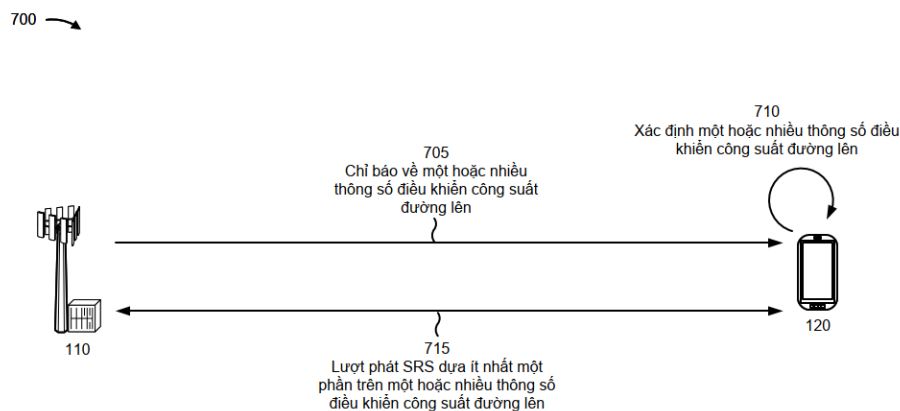


FIG. 1

- (11) **107179 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04640** (85) 24/06/2024
- (22) 29/11/2022 (86) PCT/US2022/080558 29/11/2022
- (30) 63/266,423 05/01/2022 US (87) WO 2023/133008 A1 13/07/2023
- 17/900,566 31/08/2022 US
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

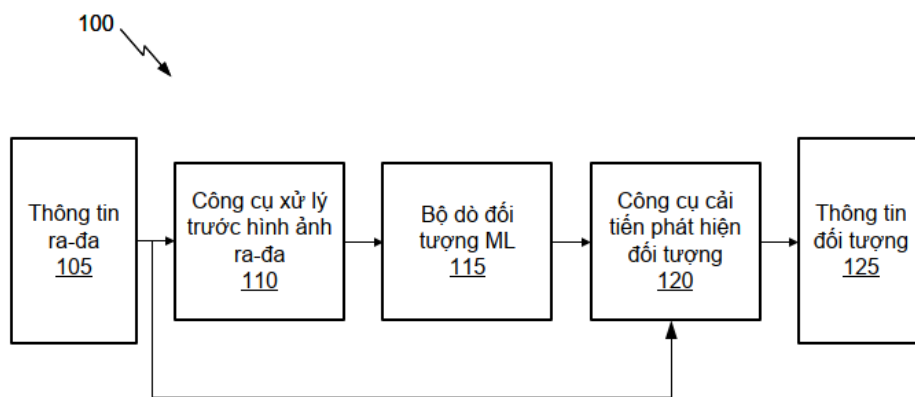
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng, trạm gốc để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể quyết định, đối với lượt phát tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS), một hoặc nhiều thông số điều khiển công suất đường lên dựa ít nhất một phần trên việc liệu một hoặc nhiều thông số điều khiển công suất đường lên có được liên kết với trạng thái chỉ báo cấu hình phát (TCI) mà được liên kết với ít nhất một trong hai kênh điều khiển đường lên hoặc kênh đường lên dùng chung hay không. UE có thể phát lượt phát SRS dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều thông số điều khiển công suất đường lên. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 7

- (11) 107180 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04641 (85) 24/06/2024
(22) 22/11/2022 (86) PCT/US2022/080361 22/11/2022
(30) 63/266,376 04/01/2022 US (87) WO 2023/133007 A1 13/07/2023
18/057,642 21/11/2022 US
(51) *G01S 7/41; G01S 13/58; G01S 13/931; G01S 13/42; G01S 13/86*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) JOHN WILSON, Makesh Pravin (IN); GOWAIKAR, Radhika Dilip (IN); SANYAL,
Shantanu Chaisson (US); SLOBODYANYUK, Volodimir (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, máy, quy trình, và phương tiện đọc được bằng máy tính để thực hiện quy trình xác thực sinh trắc học không đồng nhất trong hệ thống điều khiển, cụ thể là, phương pháp và máy để phát hiện đối tượng. Phương pháp bao gồm bước thu thông tin ra-đa nhận dạng các đặc tính đo được của ít nhất một đối tượng trong môi trường, tạo thông tin ra-đa đã được xử lý trước để nhập vào mạng nơron ít nhất một phần bằng cách xử lý thông tin ra-đa thu được, tạo đầu ra phát hiện đối tượng cho ít nhất một đối tượng ít nhất một phần bằng cách phát hiện ít nhất một đối tượng bằng cách sử dụng mạng nơron với thông tin ra-đa đã được xử lý trước làm đầu vào, và sửa đổi, dựa trên thông tin ra-đa thu được, đầu ra phát hiện đối tượng cho ít nhất một đối tượng.



HÌNH 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107181 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04642 | | | (85) 24/06/2024 | |
| (22) 21/12/2022 | | | (86) PCT/US2022/053607 | 21/12/2022 |
| (30) 63/266,386 | 04/01/2022 | US | (87) WO 2023/132941 A1 | 13/07/2023 |
| 18/068,767 | 20/12/2022 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/537; H04N 19/147; H04N 19/176**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

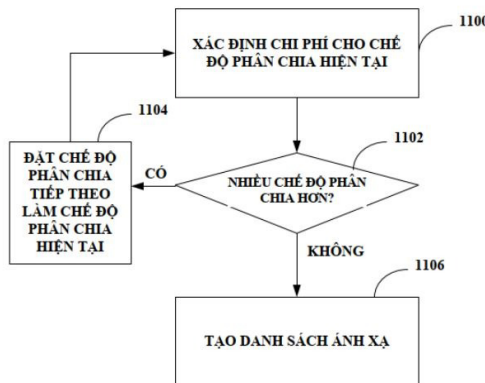
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Chun-Chi (TW); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: xác định rằng chế độ phân vùng hình học được kích hoạt cho khối dữ liệu video hiện tại, chế độ phân vùng hình học này bao gồm nhiều chế độ phân chia mà mỗi chế độ xác định cạnh để phân vùng; đối với mỗi chế độ phân chia trong số ít nhất hai trong số nhiều chế độ phân chia, xác định chi phí tương ứng liên quan đến chế độ phân chia tương ứng; tạo, dựa trên các chi phí tương ứng liên quan đến các chế độ phân chia tương ứng, danh sách ánh xạ bao gồm các giá trị chỉ số lần lượt được liên kết với các giá trị biểu thị các chế độ phân chia tương ứng, trong đó, giá trị chỉ số thấp hơn trong danh sách ánh xạ được liên kết với chế độ phân chia thứ nhất có chi phí thấp hơn chế độ phân chia thứ hai có giá trị chỉ số cao hơn; xác định chế độ phân chia trong số nhiều chế độ phân chia trong danh sách ánh xạ; và tái tạo khối dữ liệu video hiện tại dựa trên chế độ phân chia. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới thiết bị để mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



HÌNH 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107182 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04643 | (85) 23/11/2020 | |
| (22) 25/04/2019 | (86) PCT/US2019/029144 | 25/04/2019 |
| (30) 62/662,296 | 25/04/2018 | US (87) WO 2019/210068 A1 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **G10L 21/038**; G10L 19/18; G10L 21/02

(62) 1-2020-06742

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMoes, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ XỬ LÝ ÂM THANH ĐỂ THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo liệu phép tịnh tiến phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh nhờ sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến bộ xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

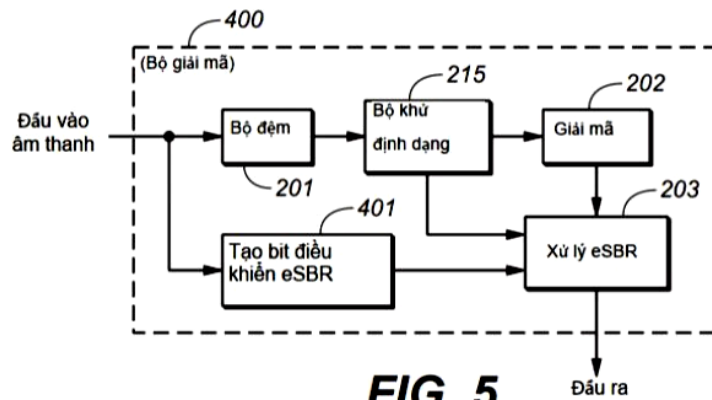


FIG. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107183 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04644 | | | (85) 13/08/2015 | |
| (22) 01/04/2014 | | | (86) PCT/US2014/032578 | 01/04/2014 |
| (30) 61/809,028 | 05/04/2013 | US | (87) WO 2014/165543 A1 | 09/10/2014 |
| 61/877,167 | 12/09/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2015

(51) **G10L 21/034**; H04B 1/64; G03G 7/00; H03G 3/24

(62) 1-2022-01156

(71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) HEDELIN, Per (SE); BISWAS, Arijit (IN); SCHUG, Michael (DE); MELKOTE, Vinay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN TÍN HIỆU ÂM THANH BAO GỒM NHIỀU KÊNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý và nén tín hiệu âm thanh. Các phương án đề cập đến phương pháp và hệ thống nén-giãn để làm giảm nhiễu mã hóa trong bộ mã hóa-giải mã âm thanh. Quy trình nén làm giảm dải động gốc của tín hiệu âm thanh ban đầu thông qua quy trình nén để chia tín hiệu âm thanh ban đầu thành nhiều phân đoạn bằng cách sử dụng dạng cửa sổ xác định, tính toán độ khuếch đại băng rộng trong miền tần số bằng cách sử dụng mức trung bình không dựa trên năng lượng của các mẫu miền tần số của tín hiệu âm thanh ban đầu, và áp dụng các trị số độ khuếch đại riêng để làm khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối thấp và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối cao. Sau đó tín hiệu âm thanh đã nén được giãn trở lại gần như bằng dải động gốc áp dụng các trị số độ khuếch đại nghịch đảo để làm khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối cao và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối thấp. Băng lọc QMF được sử dụng để phân tích tín hiệu âm thanh ban đầu để thu được dạng biểu diễn miền tần số. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính chứa các lệnh để thực hiện các phương pháp này.

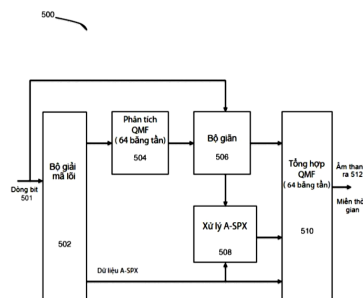


FIG. 5

- (11) **107184 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04646** (85) 25/06/2024
(22) 05/12/2022 (86) PCT/CN2022/136529 05/12/2022
(30) 202111493706.2 08/12/2021 CN (87) WO/2023/103948 15/06/2023
202210093485.8 26/01/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2024

(51) **G06F 3/04886**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) TANG, Ming (CN); ZHANG, Teng (CN); KANG, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ của máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất hiển thị giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất này bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất này liên quan đến dịch vụ thứ nhất; thiết bị thứ nhất này nhận thao tác của người dùng thứ nhất, và đáp lại thao tác của người dùng thứ nhất này, thì nhận dạng giao diện thứ nhất để xác định thông tin ý định, trong đó thông tin ý định này chỉ thị thực thi chỉ dẫn thứ nhất, và chỉ dẫn thứ nhất này được dùng để thực hiện dịch vụ thứ nhất; và thiết bị thứ nhất này gửi thông tin ý định này đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin ý định này được sử dụng bởi thiết bị thứ hai để thực thi chỉ dẫn thứ nhất và tạo ra thông tin thứ hai, và thông tin thứ hai này được sử dụng bởi thiết bị thứ hai để hiển thị giao diện thứ hai; hoặc thiết bị thứ nhất này gửi thông tin thứ hai đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin thứ hai này được tạo ra bởi thiết bị thứ nhất bằng cách thực thi chỉ dẫn thứ nhất, và thông tin thứ hai này được sử dụng bởi thiết bị thứ hai để hiển thị giao diện thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, thì cách tương tác trong tình huống kết nối liên thông đa thiết bị có thể được đơn giản hoá, các thao tác của người dùng được giảm bớt, và hiệu quả được cải thiện.

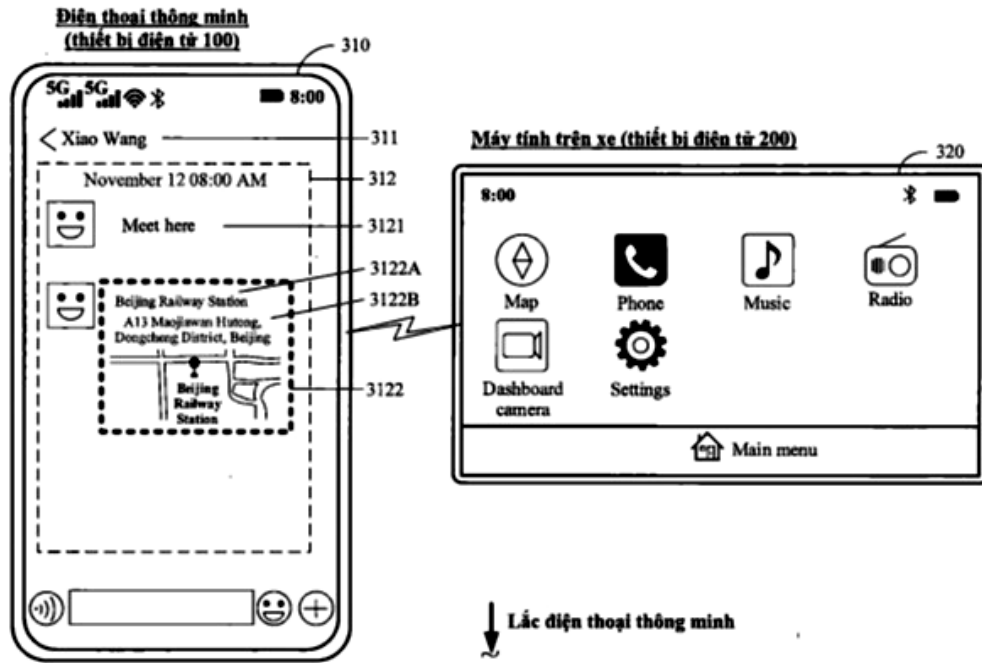


Fig.3A-1

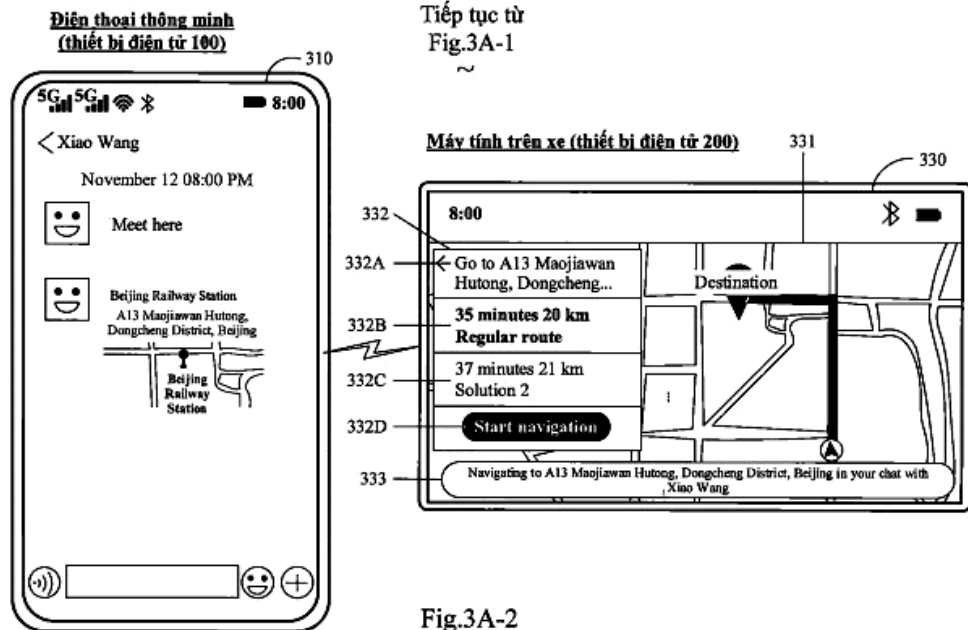


Fig.3A-2

- (11) **107185 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04647** (85) 07/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/RU2019/050251 20/12/2019
(30) 62/784,319 21/12/2018 US (87) WO2020/130887 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/122**

(62) 1-2021-04150

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH HOẶC DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH CỦA KHUNG VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dự đoán trong ảnh hoặc dự đoán liên ảnh của khung video, bộ giải mã và bộ mã hóa video. Vì mục đích đó, máy và các phương pháp thu nhận mẫu tham chiếu và giá trị độ lệch điểm ảnh con. Bộ lọc nội suy 4 điểm nổi điểm ảnh con được sử dụng để lọc mẫu tham chiếu để thu nhận giá trị mẫu được dự đoán. Các hệ số lọc c_0 , c_1 , c_2 , và c_3 của bộ lọc nội suy 4 điểm nổi điểm ảnh con thỏa mãn $c_0 = 16 - p/2$, $c_1 = 16 + 16 - p/2$, $c_2 = 16 + p/2$ và $c_3 = p/2$ với p là phần thập phân của giá trị của độ lệch điểm ảnh con.

- (11) 107186 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04649 (85) 25/06/2024
(22) 31/10/2022 (86) PCT/JP2022/040627 31/10/2022
(30) 2021-205032 17/12/2021 JP (87) WO2023/112525 22/06/2023

(51) *F16L 11/04; F04C 5/00*

(71) TOYOX CO., LTD. (JP)

4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan

(72) NUMATA Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ỐNG MỀM DẸO**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống mềm dẻo có các đặc tính không thôi nhiễm vượt trội, có các đặc tính phục hồi nén tốt và được sử dụng thích hợp làm ống mềm dẻo cho các bơm con lăn. Ống mềm dẻo là ống mềm dẻo có thành phần chính là chất đàn hồi dựa trên styren, trong đó độ nhám trung bình số học Ra của bề mặt trong của ống mềm dẻo nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 và chiều cao lớn nhất Rz của bề mặt trong của ống mềm dẻo nhỏ hơn hoặc bằng 7 μm .

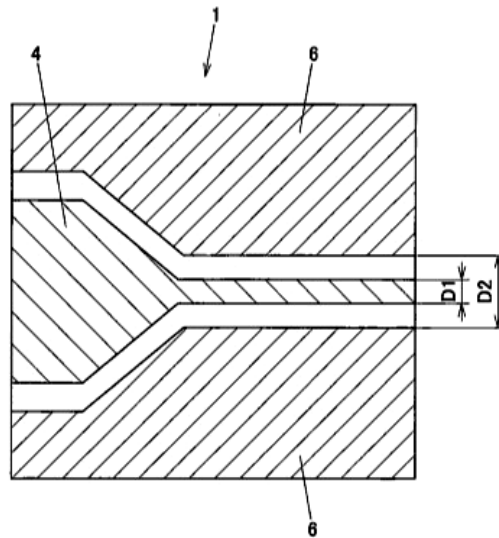


Fig.1

- (11) **107187 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04651** (85) 25/06/2024
(22) 16/12/2021 (86) PCT/EP2021/086164 16/12/2021
(87) WO 2023/110102 22/06/2023
- (51) ***C04B 28/18; E04C 5/07; C04B 9/20; E04C 5/01; C04B 7/36; C04B 9/00***
(71) **OLIMENT® GMBH (DE)**
Gemeinschaftsstrasse 6, 04571 Rötha OT Espenhain, Germany
(72) **BELLMANN, Frank (DE); LUDWIG, Horst-Michael (DE)**
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit bao gồm đá xi măng của chất kết dính trên cơ sở MgO và/hoặc chất kết dính trên cơ sở olivin và các chi tiết gia cường để tăng khả năng chịu tải, trong đó các chi tiết gia cường chịu được các trị số độ pH nhỏ hơn 11 và/hoặc có sự bảo vệ chống lại các trị số độ pH nhỏ hơn 11. Ngoài ra hoặc theo cách khác, các chất để nâng trị số độ pH của dung dịch lỗ xốp của đá xi măng có thể được bổ sung vào chất kết dính trên cơ sở MgO và/hoặc chất kết dính trên cơ sở olivin của đá xi măng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107188 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04654 | | | (85) 18/06/2018 | |
| (22) 11/11/2016 | | | (86) PCT/US2016/061491 | 11/11/2016 |
| (30) 62/257,623 | 19/11/2015 | US | (87) WO 2017/087266 | 26/05/2017 |
| 15/270,339 | 20/09/2016 | US | | |
| 62/417,091 | 03/11/2016 | US | | |
| 15/348,068 | 10/11/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2018

(51) *A47C 7/72; H04R 5/02; H04R 1/02; A47C 21/00*

(62) 1-2018-02627

(71) **THE LOVESAC COMPANY (US)**

2 Landmark Square, Suite 300, Stamford, Connecticut 06901, United States of America

(72) NELSON, Shawn D. (US); UNDERWOOD, David M. (US); KUCHLER, Brian (US); COWAN, David, M. (US); GALLO, Anthony (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỒ NỘI THẤT TÍCH HỢP ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống đồ nội thất tích hợp âm thanh và điện tử, và các phương pháp tạo ra đồ nội thất tích hợp âm thanh và điện tử. Hệ thống đồ nội thất theo sáng chế bao gồm: (i) khối đồ nội thất bao gồm: (A) bộ (ví dụ phần đế ngồi), (B) ít nhất một tấm ngang (ví dụ tấm bên, tay vịn hoặc tựa lưng), và (C) bộ ghép nối để ghép nối theo cách có lựa chọn bộ với tấm ngang; (ii) cụm điện để cấp điện cho các loa, cụm này được tạo kết cấu để nằm theo cách có chọn lựa bên trong khối đồ nội thất; và (iii) hệ thống loa được lắp bên trong một hoặc nhiều phần của khối đồ nội thất. Hệ thống loa bao gồm một hoặc nhiều loa được lắp bên trong bộ và tấm ngang, che khuất các loa trong đó, và tiết kiệm không gian trong nhà ở hoặc văn phòng, bằng cách sử dụng một diện tích chiếm chỗ cho cả đồ nội thất lẫn các loa, tạo ra hệ thống âm thanh vòm có độ trung thực cao.

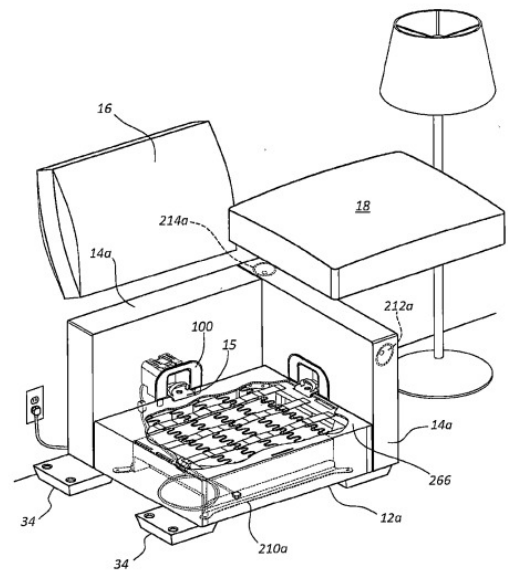
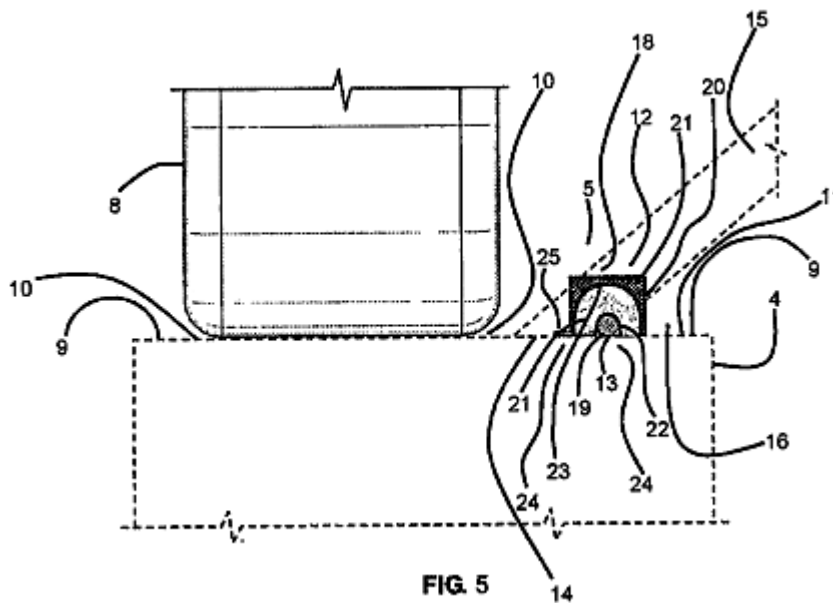


FIG. 3

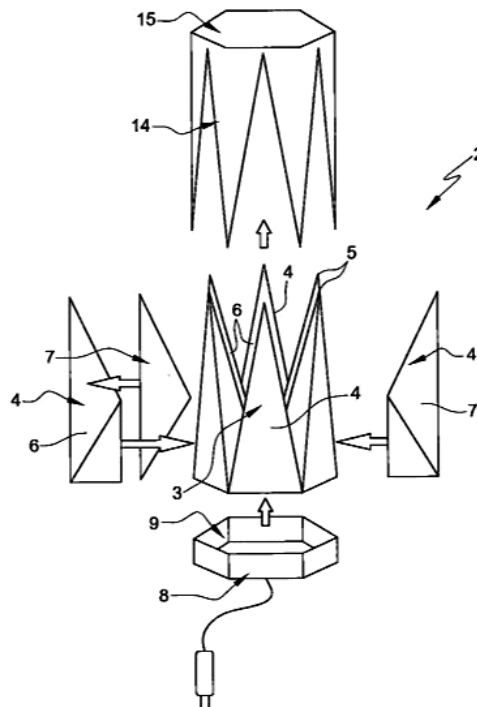
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107189 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04657 | (85) 25/06/2024 | |
| (22) 01/12/2022 | (86) PCT/US2022/051556 | 01/12/2022 |
| (30) 63/285,409 | 02/12/2021 | US (87) WO 2023/034653 |
| | | 09/03/2023 |
- (51) **E01H 8/08; B66C 23/88; E01B 19/00**
- (75) **KLUVER, JARED (US)**
2069 Salida Court, Loveland, CO 80538, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LOẠI BỎ TUYẾT VÀ BĂNG KHỎI CÁC CẢN CỦA CẢN TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc loại bỏ tuyết và băng ra khỏi các cản của cản trục (3). Nguồn nhiệt (13) có thể truyền nhiệt vào không gian di chuyển của chi tiết chuyển động không bị cản trở (10) trên cản của cản trục (3). Bộ không gian có sẵn (12) của nguồn nhiệt (13) có thể chiếm giữ không gian còn lại có sẵn (11) của cản trục (3). Bộ không gian có sẵn (12) có thể là cụm dây (18) có dây đốt nóng (19) được bố trí trong kênh (20). Nhiệt được truyền từ nguồn nhiệt (13) có thể làm tan tuyết hoặc băng trong không gian di chuyển của chi tiết chuyển động không bị cản trở (10) trên cản của cản trục (3).



- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 107190 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04660 | (85) 25/06/2024 | |
| (22) 27/12/2022 | (86) PCT/FR2022/052508 | 27/12/2022 |
| (30) 21/14686 30/12/2021 FR | (87) WO 2023/126611 | 06/07/2023 |
| (51) H02S 20/10; H02S 30/00 | | |
| (75) GAUTHIER, SYLVAIN (FR)
2426 chemin de la Chapelle 06360 ÉZE, France | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) MÔĐUN QUANG ĐIỆN BA CHIỀU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến môđun quang điện ba chiều (2) gồm kết cấu đỡ ba chiều (3) bao gồm trục tâm (A) và nhiều bộ phận đỡ (4) được phân bố xung quanh trục tâm, mỗi bộ phận đỡ (4) bao gồm đỉnh (5) và hai mặt đỡ (6) mà gần như phẳng và được nối với nhau dọc theo đường gờ (Le) nghiêng so với trục tâm và kéo dài lên đến đỉnh (5) của bộ phận đỡ tương ứng (4) trong khi di chuyển xa ra khỏi trục tâm; và nhiều lớp phủ quang điện (7) được gắn chặt vào kết cấu đỡ ba chiều (3), mỗi lớp phủ quang điện (7) được bố trí trên mặt đỡ tương ứng (6) và kéo dài gần như song song với mặt đỡ tương ứng, mỗi lớp phủ quang điện (7) gồm ít nhất một tế bào quang điện và phủ ít nhất một phần mặt đỡ tương ứng (6).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107191 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04668 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/US2019/068977 | 30/12/2019 |
| (30) 62/787,230 | 31/12/2018 | US (87) WO2020/142448 |
| | | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/42; H04N 19/527; H04N 19/137; H04N 19/176*

(62) 1-2021-03992

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

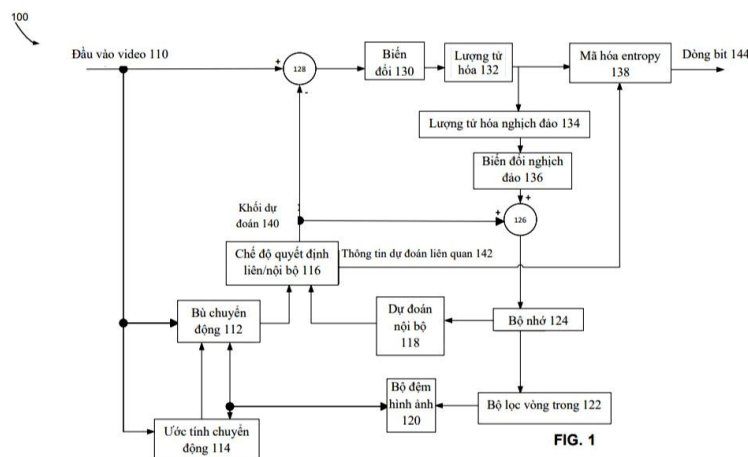
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video, thiết bị tính toán để thực hiện phương pháp này, phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được trên máy tính và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp giải mã video bao gồm: thu thập, từ bộ giải mã, cờ hợp nhất hiện thời cho đơn vị mã hóa (coding unit, CU) được mã hóa là chế độ hợp nhất và các chế độ hợp nhất liên quan, khi cờ hợp nhất hiện thời bằng 1, chỉ định chế độ hợp nhất hiện thời hoặc chế độ hợp nhất có sự khác biệt về vector chuyển động (mode with motion vector differences, MMVD) được CU sử dụng, danh sách hợp nhất đơn cho CU, trong đó danh sách hợp nhất đơn bao gồm các đối tượng vector chuyển động hiện thời và các đối tượng vector chuyển động MMVD được chọn bởi chỉ mục hợp nhất hiện thời để chỉ định đối tượng nào được sử dụng; và khi cờ hợp nhất hiện thời là 0, chỉ định rằng chế độ hợp nhất hiện thời không được sử dụng bởi CU, và nhận thêm các cờ chế độ để chỉ định các chế độ hợp nhất liên quan kết hợp được sử dụng khi các ràng buộc của cờ chế độ được đáp ứng; trong đó phương pháp này còn bao gồm: khi cờ hợp nhất hiện thời bằng 1, xác định xem có nhận được cờ hợp nhất MMVD hay không dựa trên giá trị của cờ MMVD.



- (11) **107192 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04672** (85) 25/06/2024
(22) 02/12/2021 (86) PCT/IB2021/061229 02/12/2021
(87) WO2023/099945 08/06/2023
- (51) **F25B 37/00; F25B 39/02; F28F 25/02; F28F 1/12; F28F 13/18; F25B 17/08; F28D 5/02**
- (71) **FRESHAPE SA (CH)**
Avenue d'Epenex 4a, 1020 Renens, Switzerland
- (72) ONG, Chin Lee (MY); RUBI, Mathieu (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ HẤP PHỤ NHIỀU TẦNG, MÁY LÀM LẠNH, HỆ THỐNG LÀM LẠNH, MÁY THU HOẠCH NƯỚC TRONG KHÍ QUYỀN, HỆ THỐNG LÀM LẠNH VÀ THU HOẠCH NƯỚC TRONG KHÍ QUYỀN KẾT HỢP, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN SỰ HẤP PHỤ NHIỀU TẦNG, VÀ BỘ LÀM BAY HƠI**
- (57) Sáng chế này đề xuất thiết bị hấp phụ nhiều tầng (10) bao gồm nhiều tầng hấp phụ (S1-S5) được phân bố theo dãy, mỗi tầng hấp phụ (S1-S5) bao gồm bộ hấp phụ (AB) được ghép với buồng hơi liền kề (VC), trong đó bộ hấp phụ (AB) của mỗi tầng hấp phụ theo sau (S2-S5) được ghép về mặt nhiệt với buồng hơi (VC) của tầng hấp phụ trước đó (S1-S4) thông qua cấu trúc truyền nhiệt (HT). Tầng làm nóng (HS) được ghép về mặt nhiệt với tầng thứ nhất (S1) trong số các tầng hấp phụ (S1-S5) để cung cấp theo cách có lựa chọn nhiệt năng tới các bộ hấp phụ (AB), trong khi tầng làm mát (CS) được ghép về mặt nhiệt với tầng cuối cùng (S5) trong số các tầng hấp phụ (S1-S5) để gây ra theo cách có lựa chọn sự ngưng tụ của hơi đã giải hấp phụ trong các buồng hơi (VC). Thiết bị hấp phụ (10) còn bao gồm mạch làm mát (CC) có các đoạn làm mát thứ nhất và thứ hai (CC1, CC2) để gây ra theo cách có lựa chọn sự tuần hoàn của chất lưu làm mát qua tầng làm mát (CS) và qua mỗi bộ hấp phụ trong số các bộ hấp phụ (AB), theo cách lần lượt. Trong suốt chu trình giải hấp phụ, tầng làm nóng (HS) được kích hoạt để gây nên sự giải hấp phụ hơi trong các bộ hấp phụ (AB) dẫn tới hơi đã giải hấp phụ chảy từ mỗi bộ hấp phụ (AB) vào trong buồng hơi liền kề (VC), và chất lưu làm mát tuần hoàn một cách riêng biệt qua tầng làm mát (CS) thông qua đoạn làm mát thứ nhất (CC1). Kết quả là, hơi đã giải hấp phụ ngưng tụ dọc theo bề mặt của cấu trúc truyền nhiệt (HT), trong suốt chu trình giải hấp phụ, giải phóng nhiệt ẩn mà được truyền tới bộ hấp phụ (AB) của tầng hấp phụ theo sau (S2-S5). Trong suốt chu trình hấp phụ, tầng làm nóng (HS) được bỏ kích hoạt để cho phép sự hấp phụ hơi vào trong các bộ hấp phụ (AB), và chất lưu làm mát tuần hoàn qua cả tầng làm mát (CS) và mỗi bộ hấp phụ trong số các bộ hấp phụ (AB) thông qua các đoạn làm mát thứ nhất và thứ hai (CC1, CC2). Các trường hợp sử dụng của thiết bị hấp phụ (10) được dự tính một cách đặc biệt dành cho các ứng dụng làm lạnh và/hoặc thu hoạch nước trong khí quyển (AWH). Sáng chế này cũng đề xuất máy làm lạnh, hệ thống làm lạnh, máy thu hoạch nước trong khí quyển, hệ thống làm lạnh và thu hoạch nước trong khí quyển kết hợp, phương pháp thực hiện sự hấp phụ nhiều tầng, và bộ làm bay hơi.

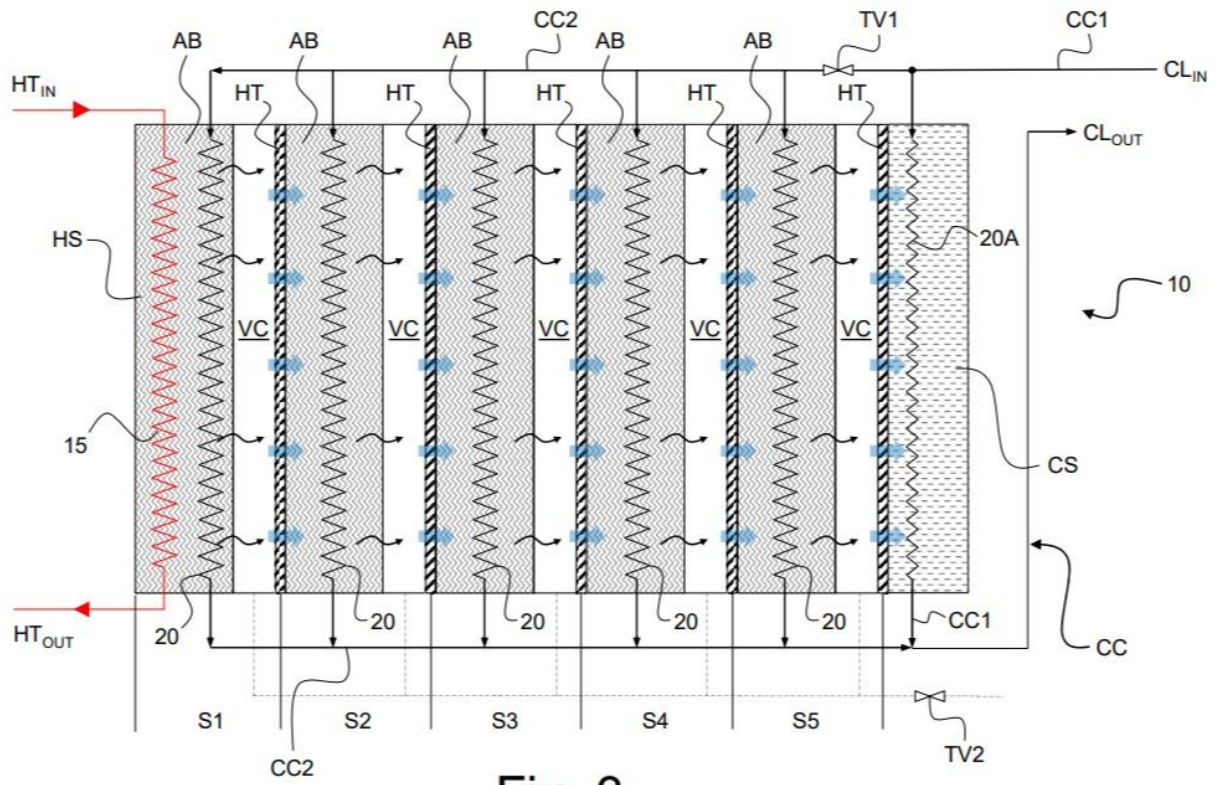


Fig. 3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|------------------------|
| (11) 107193 A | (43) 25/11/2024 | | |
| (21) 1-2024-04681 | (85) 16/09/2021 | | |
| (22) 02/03/2020 | (86) PCT/US2020/020613 | | 02/03/2020 |
| (30) 201941011710 | 26/03/2019 | IN | (87) WO 2020/197710 A1 |
| 16/804,971 | 28/02/2020 | US | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) **H04L 27/00**; H04W 16/14; H04W 74/08; H04L 27/26

(62) 1-2021-05758

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc báo hiệu các độ dịch bắt đầu truyền cho các cuộc truyền đường lên trong phổ tần số được nhiều thực thể điều hành mạng dùng chung. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấu hình độ dài phần mở rộng tiền tố vòng (cyclic prefix - CP) để tạo ra thời lượng trống cho thủ tục nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) liên quan đến tín hiệu truyền thông thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu truyền thông thứ nhất chứa phần mở rộng CP có độ dài dựa vào cấu hình độ dài phần mở rộng CP.

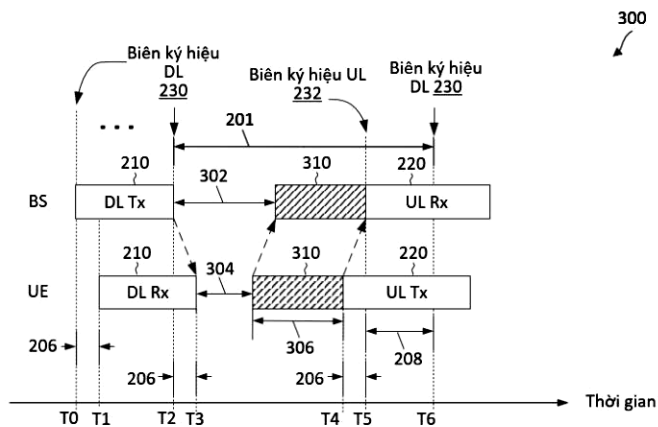


Fig.3

- (11) 107194 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04682 (85) 30/11/2011
 (22) 30/04/2010 (86) PCT/US2010/033300 30/04/2010
 (30) 61/174,473 30/04/2009 US (87) WO 2010/127319 A3 04/11/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2012

- (51) *C12P 7/16; C12N 1/20*
 (62) 1-2020-02896
 (71) **GENOMATICA, INC. (US)**
 10520 Wateridge Circle San Diego, CA 92121, United States of America
 (72) BURGARD, Anthony, P. (US); BURK, Mark, J. (US); OSTERHOUT, Robin, E. (US); PHARKYA, Priti (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,3-BUTANDIOL SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên bao gồm vi sinh vật có con đường 1,3-butandiol (1,3-BDO) có ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho các enzym của con đường 1,3- BDO được biểu hiện ở lượng vừa đủ để sản xuất 1,3-BDO. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất 1,3-BDO, bao gồm việc nuôi cấy các vi sinh vật này trong các điều kiện và khoảng thời gian đủ để sản xuất 1,3-BDO.

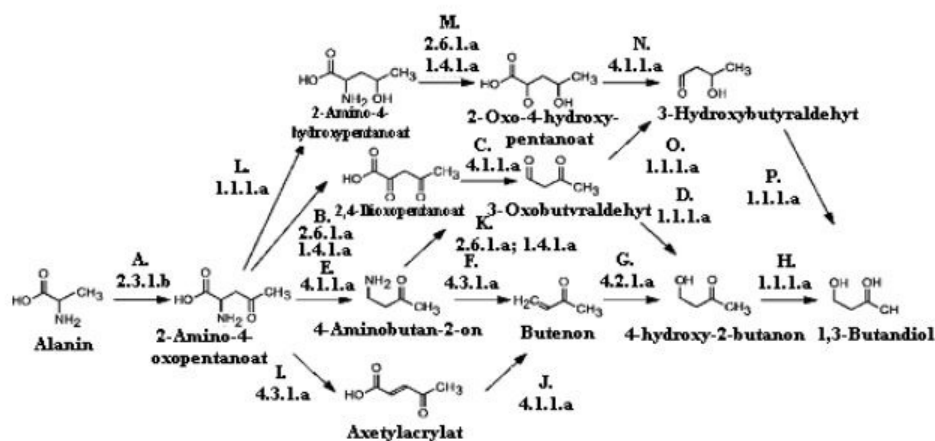
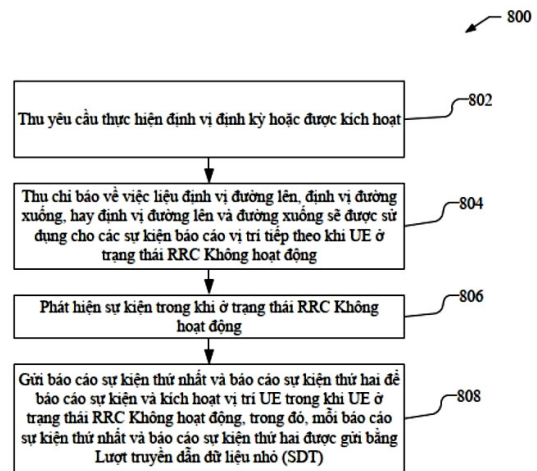


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107195 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04684 | (85) 25/06/2024 | |
| (22) 28/10/2022 | (86) PCT/US2022/078908 | 28/10/2022 |
| (30) 63/297,674 | 07/01/2022 | US |
| | (87) WO 2023/132984 A1 | 13/07/2023 |
| 63/324,568 | 28/03/2022 | US |
| 17/810,158 | 30/06/2022 | US |
- (51) **H04W 64/00; H04W 76/27; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ MÁY NÀY ĐỂ HỖ TRỢ VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG Ở TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc định vị UE được hỗ trợ ở trạng thái Điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC). UE thu được từ máy chủ vị trí yêu cầu về vị trí định kỳ hoặc được kích hoạt và chỉ báo về việc liệu định vị đường lên, đường xuống, hoặc đường lên và đường xuống sẽ được sử dụng cho các sự kiện báo cáo vị trí tiếp theo khi UE ở trạng thái RRC Không hoạt động. Khi sự kiện được phát hiện, UE sẽ gửi báo cáo sự kiện thứ nhất và báo cáo sự kiện thứ hai đến máy chủ vị trí để báo cáo sự kiện và kích hoạt vị trí UE trong khi UE ở trạng thái RRC Không hoạt động. Mỗi báo cáo sự kiện được gửi với Lượt truyền dẫn dữ liệu nhỏ (SDT). Báo cáo sự kiện thứ nhất có thể bao gồm thông báo Dữ liệu Hỗ trợ Yêu cầu cho biết yêu cầu cấu hình Tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) đường lên (UL) và báo cáo sự kiện thứ hai có thể bao gồm phép đo vị trí do UE thực hiện. Ngoài ra, các khía cạnh khác của sáng chế cũng đề cập đến máy chủ vị trí và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng và máy chủ vị trí để hỗ trợ vị trí của thiết bị người dùng ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến không hoạt động.



HÌNH 8

- | | | |
|----------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107196 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04686 | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 19/08/2019 | (86) PCT/KR2019/010468 | 19/08/2019 |
| (30) 10-2018-0097964 | 22/08/2018 KR (87) WO 2020/040499 | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40*

(62) 1-2020-03048

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

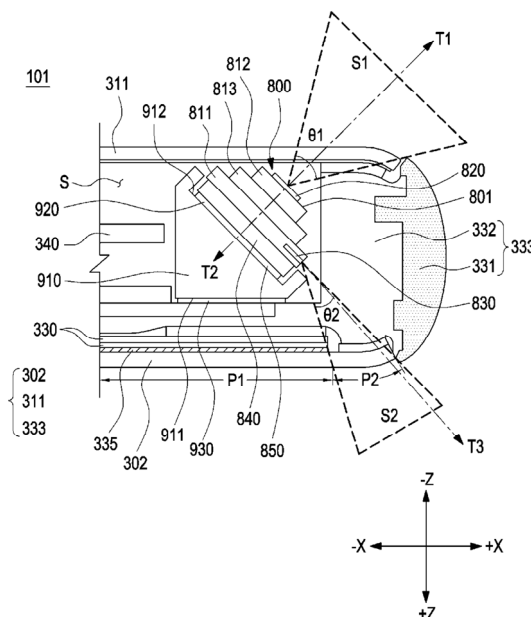
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) MOON, Heecheul (KR); SEOK, Sangyoun (KR); SON, Kwonho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẢM TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử theo các phương án thực hiện sáng chế có thể bao gồm: vỏ có tấm mặt trước quay theo hướng thứ nhất, tấm mặt sau quay theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và chi tiết mặt bên bao quanh khoảng không ở giữa tấm mặt trước và tấm mặt sau và có ít nhất một phần được chế tạo bằng vật liệu kim loại; bộ phận hiển thị có thể nhìn thấy được thông qua phần thứ nhất của tấm mặt trước; môđun anten được bố trí ở bên trong khoảng không này; và mạch truyền thông không dây được nối điện với môđun anten và dùng để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số bằng từ 20 GHz đến 100 GHz. Môđun anten có thể bao gồm: mặt thứ nhất quay theo hướng thứ ba tạo thành một góc nhọn với hướng thứ hai; mặt thứ hai quay theo hướng thứ tư ngược với hướng thứ ba; ít nhất một phần tử dẫn điện thứ nhất được bố trí ở trên mặt thứ nhất hoặc ở bên trong môđun anten quay theo hướng thứ ba; và ít nhất một phần tử dẫn điện thứ hai liên kết với chi tiết mặt bên ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai và kéo dài theo hướng thứ năm khác với hướng thứ ba và hướng thứ tư và quay về phía ở giữa mặt bên và phần thứ nhất của tấm mặt trước. Sáng chế cũng có thể đề cập đến thiết bị điện tử theo các phương án khác.



- | | | |
|------------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107197 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04690 | (85) 26/06/2024 | |
| (22) 18/11/2022 | (86) PCT/EP2022/082447 | 18/11/2022 |
| (30) 10 2021 131 239.6 | 29/11/2021 DE (87) WO 2023/094281 | 01/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024

(51) **B65D 17/28**

(71) **TOP CAP HOLDING GMBH (AU)**

Untere Sparchen 50, 6330 Kufstein, Austria

(72) PIECH, Gregor Anton (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẦU LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu lon bao gồm bề mặt đầu bằng kim loại trong đó lỗ mở được tạo thành được giới hạn bởi mép đóng của bề mặt đầu và được đóng lại bằng miếng đóng của bề mặt đầu bằng kim loại, trong đó miếng đóng được tách ra khỏi bề mặt đầu xung quanh bằng một khe hở nhỏ kéo dài ít nhất theo mặt cắt dọc theo mép của bề mặt đầu. Vùng đầu thứ nhất của miếng đóng được nối với bề mặt đầu xung quanh thông qua ổ xoay. Đầu lon này còn bao gồm chi tiết xé mở ăn khớp ở vùng đầu thứ hai của miếng đóng, vùng thứ hai này nằm đối diện với ổ xoay, sao cho có thể xoay miếng đóng ra khỏi mặt phẳng được xác định bởi lỗ mở bằng cách kéo chi tiết xé mở. Khe hở nhỏ được làm gián đoạn giữa vùng đầu thứ nhất và vùng đầu thứ hai bởi ít nhất một lưới giữ mà qua đó miếng đóng và bề mặt đầu xung quanh được nối với nhau theo cách liên kết. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đầu lon.

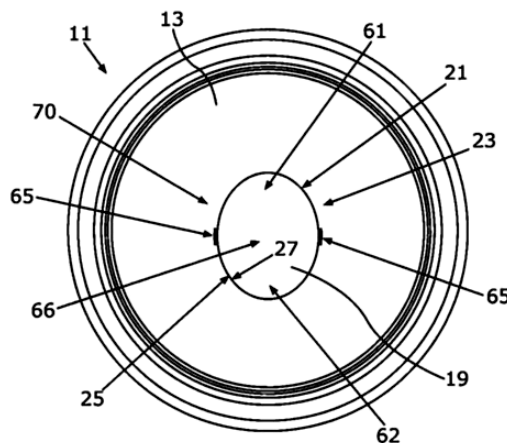


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107198 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04693 | | | (85) 26/06/2024 | |
| (22) 21/12/2022 | | | (86) PCT/US2022/082146 | 21/12/2022 |
| (30) 63/266,389 | 04/01/2022 | US | (87) WO 2023/133047 A1 | 13/07/2023 |
| 63/316,102 | 03/03/2022 | US | | |
| 63/324,926 | 29/03/2022 | US | | |
| 63/343,980 | 19/05/2022 | US | | |
| 18/068,809 | 20/12/2022 | US | | |
- (51) **H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/136**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

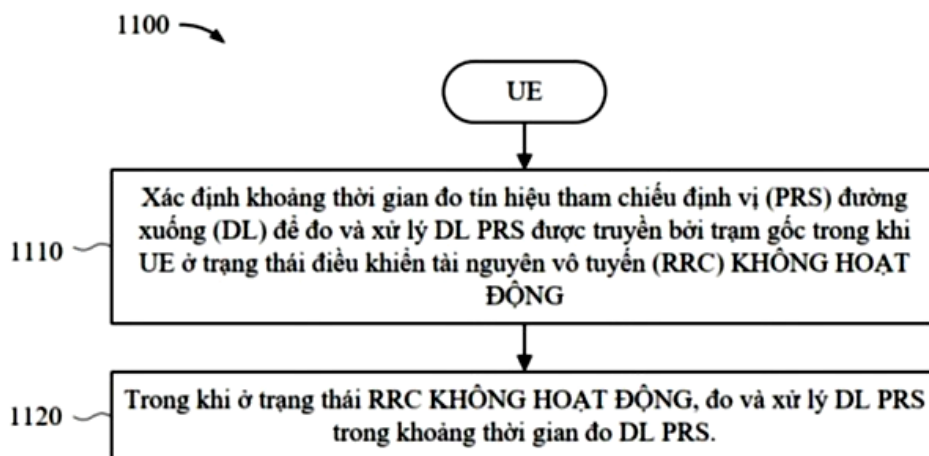
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để tạo thứ tự thứ nhất của các hình ảnh tham chiếu trong danh sách hình ảnh tham chiếu cho khối thứ nhất của lát ảnh, trong đó việc tạo thứ tự thứ nhất của các hình ảnh tham chiếu cho khối thứ nhất bao gồm bước gán các chỉ số cho các hình ảnh tham chiếu; và tạo thứ tự thứ hai của các hình ảnh tham chiếu trong danh sách hình ảnh tham chiếu cho khối thứ hai của lát ảnh dựa trên quy trình sắp xếp lại thứ tự hình ảnh tham chiếu thích ứng, trong đó thứ tự hình ảnh tham chiếu thích ứng, trong đó thứ tự thứ nhất khác với thứ tự thứ hai và tạo thứ tự thứ hai của các hình ảnh tham chiếu cho khối thứ hai bao gồm bước gán ít nhất một vài chỉ số trong số các chỉ số cho các hình ảnh tham chiếu khác với thứ tự thứ nhất; giải mã khối thứ nhất bằng cách sử dụng thứ tự thứ nhất của các hình ảnh tham chiếu; và giải mã khối thứ hai bằng cách sử dụng thứ tự thứ hai của các hình ảnh tham chiếu.



HÌNH 7

- (11) **107199 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04694** (85) 26/06/2024
- (22) 04/11/2022 (86) PCT/US2022/079325 04/11/2022
- (30) 20220100013 07/01/2022 GR (87) WO 2023/132988 A1 13/07/2023
- (51) **H04W 76/27; H04W 24/10; H04W 76/28; H04W 68/02; H04L 5/00; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CABRERA MERCADER, Carlos (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE); RYU, Jae Ho (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng (UE) xác định (1110) khoảng thời gian đo tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) đường xuống (DL) để đo và xử lý DL PRS được truyền bởi trạm gốc trong khi UE ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) **KHÔNG HOẠT ĐỘNG**. Trong khi ở trạng thái RRC **KHÔNG HOẠT ĐỘNG**, UE đo và xử lý (1120) DL PRS trong khoảng thời gian đo DL PRS. Theo một khía cạnh khác, phương pháp và thực thể mạng nhận (1210) một hoặc nhiều tham số liên kết với khả năng của UE để đo và xử lý các DL PRS trong khi UE ở trạng thái RRC **KHÔNG HOẠT ĐỘNG**. Dựa trên các tham số này, thực thể mạng xác định (1220) khoảng thời gian đo DL PRS sẽ được UE sử dụng trong khi UE ở trạng thái RRC **KHÔNG HOẠT ĐỘNG**. Thực thể mạng có thể gửi (1230), đến UE, thông tin để xác định khoảng thời gian đo DL PRS.



Hình 11

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------------------|
| (11) 107200 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04698 | (85) 26/06/2024 | |
| (22) 25/11/2022 | (86) PCT/CN2022/134348 | 25/11/2022 |
| (30) 202111420976.0 | 26/11/2021 CN | (87) WO 2023/093848 A1 01/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024

(51) *C12N 15/62; A01H 6/46; C12N 1/21; C12N 15/11; C12R 1/01; C12N 15/82; C12N 15/84; C12Q 1/6895; A01H 5/00*

(71) **BEIJING GUOFENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 Bldg 1-1 A, No.7, Liangshuihe 1st Street, Beijing Economic-Technological Development Area, Daxing District, Beijing 100176, China

(72) WANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CASSETTE BIỂU HIỆN TIẾP ĐÔI GEN TỔNG HỢP, VECTƠ BIỂU HIỆN THỰC VẬT, TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM CASSETTE NÀY, PHƯƠNG PHÁP CANH TÁC NGÔ CHUYỂN GEN, TỔ HỢP ĐOẠN MÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NGÔ CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề xuất ngô chuyển gen chống côn trùng và kháng thuốc diệt cỏ và phương pháp canh tác loại ngô này. Cụ thể, sáng chế đề xuất cassette biểu hiện tiếp đôi gen tổng hợp, vectơ biểu hiện thực vật, tế bào chủ bao gồm cassette này, phương pháp canh tác ngô chuyển gen, tổ hợp đoạn môi và phương pháp phát hiện ngô chuyển gen. Phương pháp bao gồm bước kết hợp các gen *mCry1Ab*, *mCry1F* và *mCP4EPSPS* vào dạng của cassette biểu hiện tiếp đôi gen, và tích hợp cassette nói trên vào vật liệu thụ thể của ngô. Do đó, so với gen chống côn trùng hoặc kháng thuốc diệt cỏ dạng gen-đơn được sử dụng trong kỹ thuật trước đây, khả năng chống côn trùng cánh vẩy của ngô chuyển gen được cải thiện, và khả năng chống chịu glyphosat của ngô chuyển gen cũng đạt tới mức kháng cao.

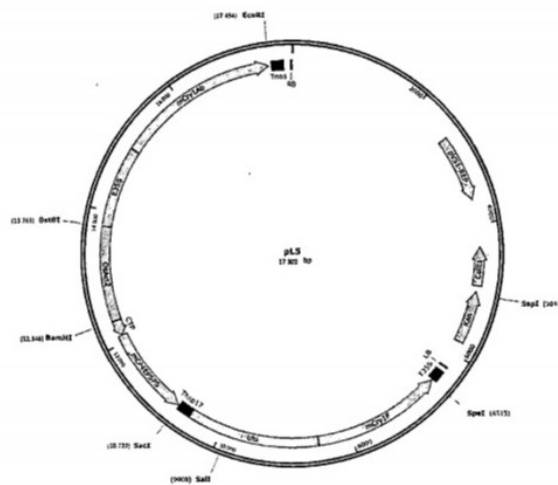


Fig.1

(11) 107201 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04699

(22) 26/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2024

(51) C07C 29/76; C07C 35/14; A61K 36/27

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VN)**

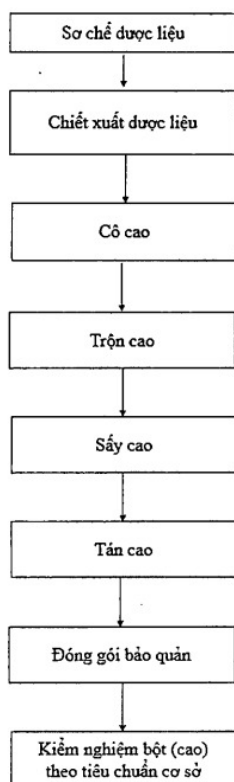
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Minh Châu (VN); Phương Thiên Thương (VN); Lê Hồng Oanh (VN); Nguyễn Đức Hùng (VN); Khuất Văn Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CONDURITOL A TỪ DƯỢC LIỆU DÂY THÌA CANH, QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO TIÊU CHUẨN DÂY THÌA CANH GIÀU CONDURITOL A TỪ DƯỢC LIỆU DÂY THÌA CANH, HỢP CHẤT CONDURITOL A VÀ CAO TIÊU CHUẨN DÂY THÌA CANH GIÀU CONDURITOL A THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

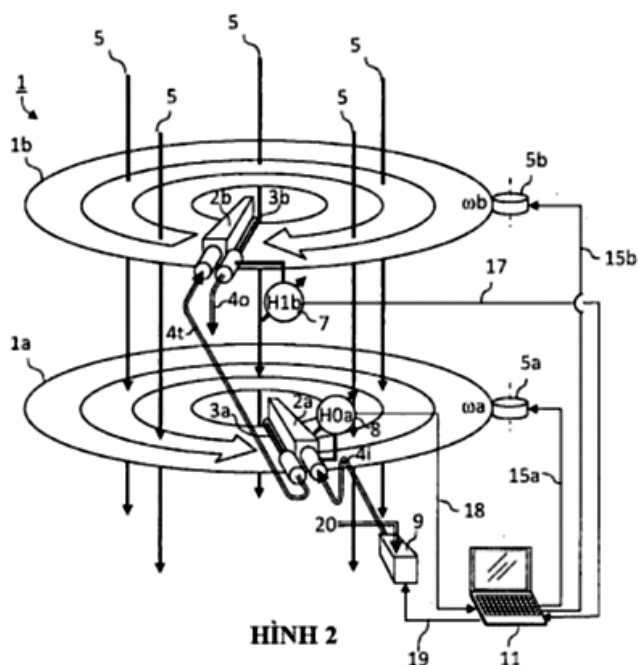
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất Conduritol A từ dược liệu Dây thìa canh và quy trình chiết xuất cao tiêu chuẩn Dây thìa canh giàu Conduritol A từ dược liệu Dây thìa canh. Quy trình chiết xuất Conduritol A từ dược liệu Dây thìa canh gồm các bước: (i) sơ chế dược liệu, (ii) chiết xuất dược liệu, (iii) phân lập Conduritol A, và (iv) tinh chế Conduritol A. Quy trình chiết xuất cao tiêu chuẩn Dây thìa canh giàu Conduritol A từ dược liệu Dây thìa canh gồm các bước: (i) sơ chế dược liệu, (ii) chiết xuất dược liệu, (iii) cô cao, (iv) trộn cao, (v) sấy cao, (vi) tán cao, (vii) đóng gói và bảo quản, và (viii) kiểm nghiệm bột (cao) theo tiêu chuẩn cơ sở, trong đó hàm lượng Conduritol A (tính theo chế phẩm khô kiệt) trong cao tiêu chuẩn Dây thìa canh không ít hơn 10%. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất Conduritol A và cao tiêu chuẩn Dây thìa canh giàu Conduritol A thu được từ quy trình nêu trên, trong đó cao tiêu chuẩn Dây thìa canh này có tác dụng hạ đường huyết trên chuột nhắt trắng đái tháo đường tip 2, tác dụng này tương đương với chứng dương Glibenclamid liều 10mg/kg cân nặng (với mức liều 20mg/kg cân nặng/ngày và 40mg/kg cân nặng/ngày (với hoạt chất Conduritol A), mức liều 100 mg/kg cân nặng/ngày và 200mg/kg cân nặng/ngày (với cao tiêu chuẩn Dây thìa canh giàu Conduritol A)).



Hình 1

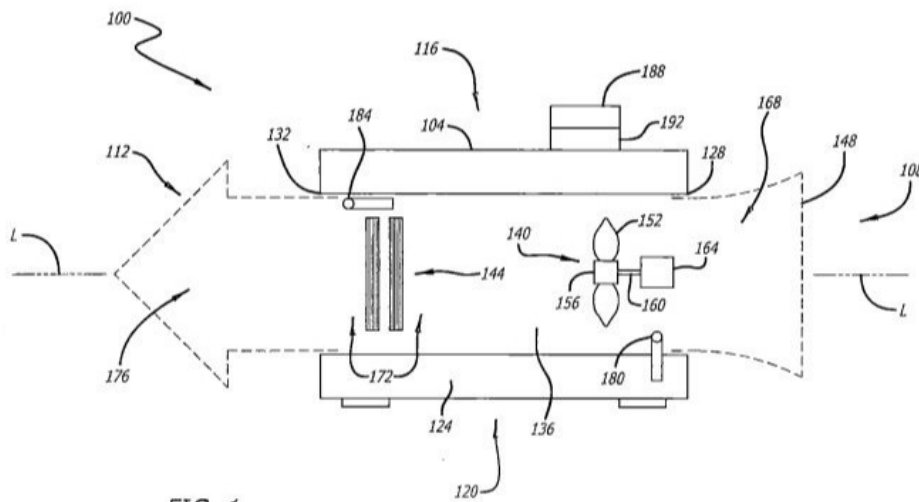
- (11) **107202 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04704** (85) 26/06/2024
 (22) 23/01/2023 (86) PCT/EP2023/051500 23/01/2023
 (30) BE20225049 26/01/2022 BE (87) WO 2023/144064 03/08/2023
 (51) **F26B 3/06; F26B 17/00; F26B 25/22**
 (75) **CROSSET, LÉON (BE)**
 C/O TECHNIC ONE, ZI Les Plénesse 76, Thimister, 4890, Belgium
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ SẤY HẠT LIÊN TỤC CÓ CHỨA VÒNG KIỂM SOÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy để sấy các hạt có chứa * tấm tròn thứ nhất và thứ hai được lắp theo chiều ngang để quay quanh trục (Z), bề mặt của các tấm được đục lỗ và có khả năng thấm chất lưu, * đơn vị để thổi khí nóng theo dòng về cơ bản là song song với trục (Z) đi qua tấm thứ hai trước khi đi qua tấm thứ nhất, * các đơn vị thứ nhất và thứ hai để phân phối các hạt và các đơn vị thứ nhất và thứ hai để thu hồi các hạt sau sự quay của mỗi tấm, * đơn vị để chuyển các hạt được thu hoạch từ tấm thứ nhất (1a) đến tấm thứ hai, * bộ xử lý kiểm soát tốc độ quay của các tấm (ω_a , ω_b) và tốc độ dòng cung cấp (dma/dt) của các hạt trên cơ sở của vòng kiểm soát đầu ra bao gồm việc đo hàm lượng độ ẩm cuối cùng (H1b) của các hạt được đo trong đơn vị thu hồi thứ hai.



- (11) **107203 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-04706** (85) 26/06/2024
- (22) 28/11/2022 (86) PCT/US2022/051104 28/11/2022
- (30) 63/283,982 29/11/2021 US (87) WO 2023/097090 01/06/2023
- (51) **F24H 3/04; F24F 1/0059**
- (71) **VORNADO AIR, LLC (US)**
415 E. 13th Street, Andover, KS 67002, United States of America
- (72) PEASE, Gregory (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY SỬI CÓ CÁC BỘ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ BÊN TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sưởi để làm nóng không khí bao gồm đầu vào, đầu ra và ống dẫn không khí giữa đầu vào và đầu ra. Quạt và bộ phận làm nóng được bố trí trong ống dẫn không khí. Bộ cảm biến nhiệt độ thứ nhất được bố trí ở đầu vào hoặc gần đầu vào và được tạo kết cấu để đo nhiệt độ thứ nhất của không khí của môi trường xung quanh ở đầu vào. Bộ cảm biến nhiệt độ thứ hai trong được bố trí trong ống dẫn không khí và được tạo kết cấu để đo nhiệt độ thứ hai của không khí được làm nóng lưu thông qua ống dẫn không khí. Máy sưởi được tạo kết cấu để điều khiển công suất làm nóng và tốc độ quạt dựa trên các phép đo được thực hiện bởi các bộ cảm biến nhiệt độ thứ nhất và thứ hai.



- | | | |
|----------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107204 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04714 | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 07/06/2019 | (86) PCT/KR2019/006909 | 07/06/2019 |
| (30) 10-2018-0065897 | 08/06/2018 KR (87) WO 2019/235893 | 12/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/503**; H04N 19/119; H04N 19/176

(62) 1-2020-06768

(71) **KT CORPORATION (KR)**

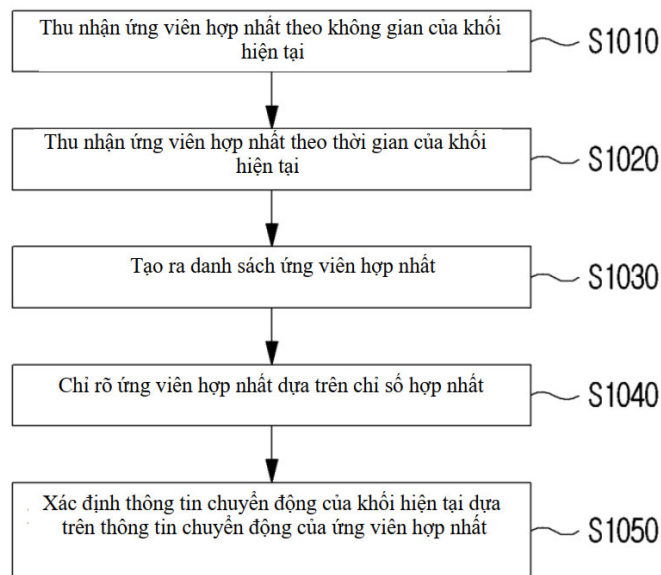
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận các ứng viên hợp nhất từ các khối lân cận liền kề với khối hiện tại; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất, trong đó thứ tự sắp xếp của các ứng viên hợp nhất trong danh sách ứng viên hợp nhất được xác định trên cơ sở của các mức ưu tiên khởi tạo; sắp xếp lại các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất; giải mã thông tin để chỉ rõ ít nhất một trong số các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thu nhận thông tin chuyển động của khối hiện tại từ ứng viên hợp nhất tương ứng với thông tin này.



- (11) 107205 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04715 (85) 24/11/2020
(22) 23/05/2019 (86) PCT/KR2019/006221 23/05/2019
(30) 10-2018-0059286 24/05/2018 KR (87) WO 2019/225994 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) *H04N 19/139; H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/119*

(62) 1-2020-06769

(71) **KT CORPORATION (KR)**

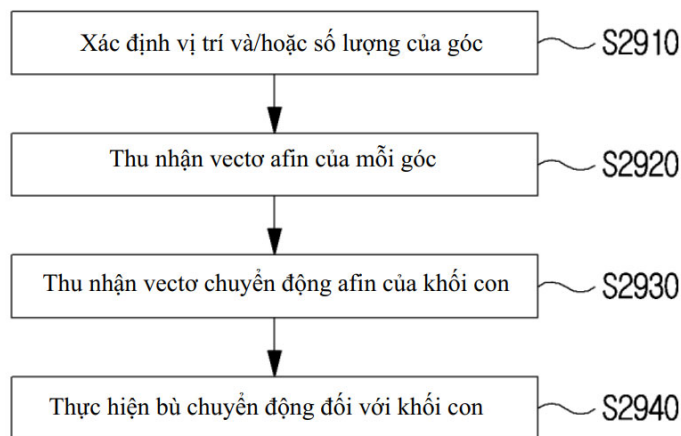
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận ứng viên hợp nhất từ khối ứng viên; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất bao gồm ứng viên hợp nhất; chỉ rõ bất kỳ một trong số các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất; thu nhận các vector afin của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất được chỉ rõ; thu nhận vector chuyển động của khối con trong khối hiện tại trên cơ sở của các vector afin; và thực hiện việc bù chuyển động trên khối con trên cơ sở của vector chuyển động.



- (11) **107206 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04717** (85) 15/02/2022
(22) 24/01/2011 (86) PCT/US2011/022219 24/01/2011
(30) 61/298,589 27/01/2010 US (87) WO 2011/094150 04/08/2011
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2013
(51) **A01N 43/00**
(62) 1-2022-00902
(71) **VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**
Five Moore Drive, Research Triangle Park, North Carolina 27709, United States of America
(72) UNDERWOOD, Mark Richard (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỖN HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ HIV INTEGRAZA ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM HIV**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa hợp chất ức chế HIV integraza và dược chất khác. Hỗn hợp này là hữu ích trong việc ức chế sự sao chép của HIV, phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm HIV, và trong việc điều trị AIDS và/hoặc ARC.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107207 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04718 | (85) 30/12/2019 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/US2019/068977 | 30/12/2019 |
| (30) 62/787,230 | 31/12/2018 | US (87) WO2020/142448 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024

(51) **H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/42; H04N 19/527; H04N 19/137; H04N 19/176**

(62) 1-2021-03992

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị tính toán để thực hiện phương pháp, phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp mã hóa video bao gồm việc báo hiệu, từ bộ mã hóa, cờ hợp nhất hiện thời cho đơn vị mã hóa (coding unit, CU) được mã hóa là chế độ hợp nhất và các chế độ hợp nhất liên quan, khi cờ hợp nhất hiện thời được báo hiệu bằng 1, chỉ định rằng chế độ hợp nhất hiện thời hoặc chế độ hợp nhất với sự khác biệt về vectơ chuyển động (merge mode with motion vector differences, MMVD) được CU sử dụng, bộ mã hóa xây dựng danh sách hợp nhất vectơ chuyển động cho CU và sử dụng chỉ mục hợp nhất hiện thời để chỉ định đối tượng nào được sử dụng; và khi cờ hợp nhất hiện thời được báo hiệu bằng 0, chỉ định chế độ hợp nhất hiện thời không được sử dụng bởi CU, và bộ mã hóa báo hiệu thêm các cờ chế độ để chỉ định các chế độ liên quan hợp nhất kết hợp được sử dụng khi các ràng buộc của cờ chế độ được đáp ứng; trong đó phương pháp còn bao gồm: khi cờ hợp nhất hiện thời được báo hiệu bằng 1, xác định xem liệu cờ hợp nhất MMVD có được báo hiệu dựa trên giá trị của cờ MMVD hay không.

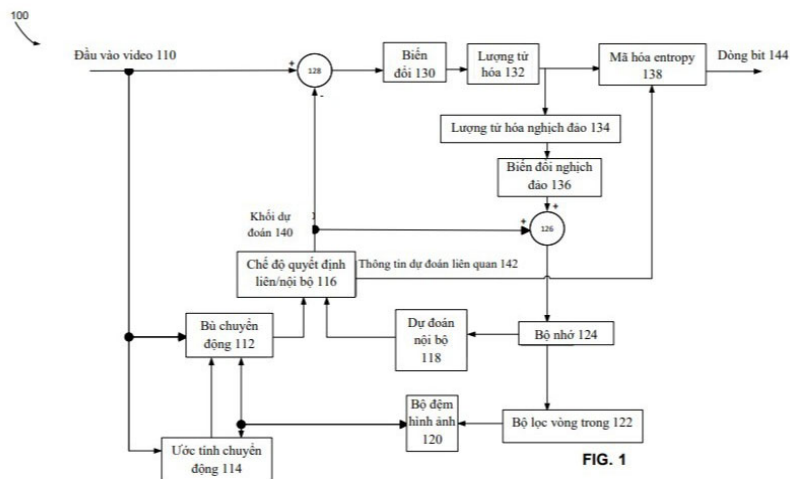


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107208 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04719 | (85) 26/06/2024 | |
| (22) 23/12/2022 | (86) PCT/KR2022/021196 | 23/12/2022 |
| (30) 10-2021-0189216 | 28/12/2021 KR (87) WO2023/128488 | 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024

(51) **B60L 53/80; B60L 58/12; B60L 53/10; B60L 53/66**

(71) **JAESANG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

703ho, 12, Podowon-ro 116beon-gil Siheung-si Gyeonggi-do 14952, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Sang (KR); PARK, Yoonkyoung (KR); JANG, Dae Gyeong (KR); PARK, Ji Young (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY PIN CHO THIẾT BỊ HỖ TRỢ DI CHUYỂN CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thay pin cho các thiết bị hỗ trợ di chuyển chạy bằng điện. Theo sáng chế, thiết bị hỗ trợ di chuyển chạy bằng điện cung cấp thông tin pin về thời gian trao đổi của bộ pin đến máy chủ; bộ trao đổi pin truyền thông tin về việc bộ phận sạc pin có đang được sử dụng hay không và thời gian sạc còn lại của pin được sạc trong bộ phận sạc pin đến máy chủ; máy chủ tạo ra thông tin điều khiển về thời gian trao đổi của bộ pin và tốc độ sạc của bộ phận sạc pin theo thông tin trao đổi pin thông qua thông tin về pin, thông tin sử dụng và thông tin sạc được truyền đi; và máy chủ cung cấp thông tin trao đổi pin đến thiết bị hỗ trợ điện và truyền thông tin điều khiển đến bộ trao đổi pin để có thể điều chỉnh tốc độ sạc của bộ phận sạc pin.

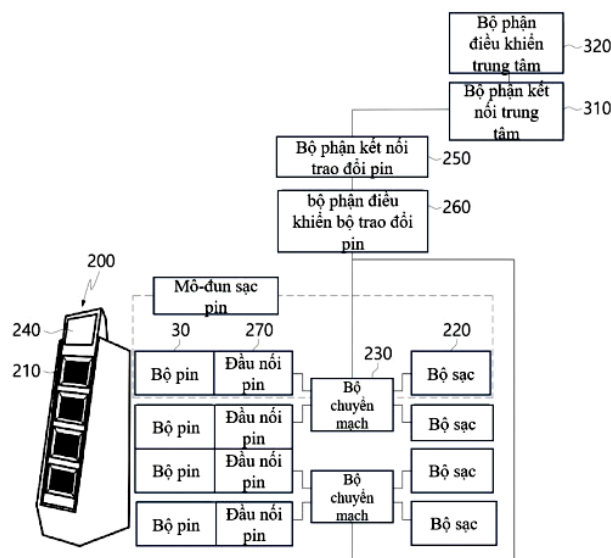


Fig.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 107209 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04740 | (85) 27/06/2024 | |
| (22) 31/12/2021 | (86) PCT/CN2021/143465 | 31/12/2021 |
| (30) 202111486449.X | 07/12/2021 CN | (87) WO2023/103128 |
| | | 15/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024

(51) **H01H 50/56; H01H 50/16**

(71) **SANYOU CORPORATION LIMITED (CN)**

No.27, Central Second Road, Puxin Lake, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) YU, Rongai (CN); TANG, Junping (CN); CHEN, Bingqi (CN); KUANG, Yichao (CN); YE, Zuhao (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ROLE**

(57) Sáng chế đề cập đến role, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị chuyển mạch, bao gồm đế cố định, tiếp điểm cố định, tấm tiếp xúc di động, thanh đẩy, cụm điện từ, chi tiết đàn hồi phục hồi, cụm đàn hồi, phiến thấm từ thứ nhất và phiến thấm từ thứ hai; phiến thấm từ thứ nhất được bố trí ở mặt của tấm tiếp xúc di động đối diện với tiếp điểm cố định, phiến thấm từ thứ hai được bố trí ở mặt của tấm tiếp xúc di động cách xa tiếp điểm cố định, cả phiến thấm từ thứ nhất và phiến thấm từ thứ hai có thể bị từ hóa bởi dòng điện chạy qua tấm tiếp xúc di động, phiến thấm từ thứ hai và phiến thấm từ thứ nhất có thể hình thành vòng từ khép kín. Trong role theo sáng chế, khi dòng điện chạy qua tấm tiếp xúc di động, lực hút điện từ xuất hiện giữa phiến thấm từ thứ nhất và phiến thấm từ thứ hai để bù một phần lực đẩy điện do dòng điện cao chạy qua tiếp điểm cố định và tiếp điểm di động của tấm tiếp xúc di động. Ngoài ra, cụm đàn hồi có khả năng cung cấp lực đàn hồi ngược được thích ứng để đáp ứng với sự thay đổi của lực hút điện từ của cụm điện từ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cải thiện độ ổn định của hoạt động role trong khi vẫn duy trì kích thước nhỏ và công suất cuộn cảm thấp.

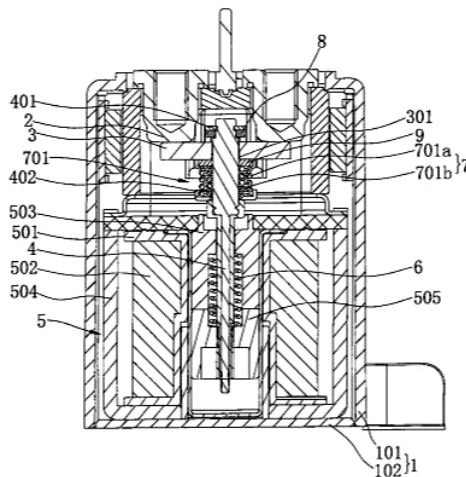


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107210 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04741 | (85) 27/06/2024 | |
| (22) 31/12/2021 | (86) PCT/CN2021/143467 | 31/12/2021 |
| (30) 202111518789.6 | 13/12/2021 CN (87) WO2023/108827 | 22/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024

(51) **H01H 50/54; H01H 1/54; H01H 50/16**

(71) **SANYOU CORPORATION LIMITED (CN)**

No.27, Central Second Road, Puxin Lake, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) WANG, Yabin (CN); YU, Rongai (CN); TANG, Junping (CN); ZHU, Luning (CN); LIU, Zhenwei (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ROLE CHỐNG ĐOẠN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến role chống đoạn mạch, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của role, bao gồm đế cố định, đầu dẫn tiếp điểm ra, cụm thanh đẩy, phiến dẫn hướng từ tính thứ nhất và phiến dẫn hướng từ tính thứ hai. Có ít nhất hai đầu dẫn tiếp điểm ra cung cấp tiếp điểm cố định, cả hai đầu của phiến lò xo di động được cung cấp các tiếp điểm di động tương ứng với tiếp điểm cố định, phiến dẫn hướng từ tính thứ nhất được cung cấp di động, dọc theo hướng song song với chuyển động của phiến lò xo di động, trên mặt của phiến lò xo di động đối diện với tiếp điểm cố định, và phiến dẫn hướng từ tính thứ hai được bố trí trên mặt của phiến lò xo di động ở xa tiếp điểm cố định, trong đó phiến dẫn hướng từ tính thứ nhất và phiến dẫn hướng từ tính thứ hai có khả năng tạo thành vòng từ, và phiến dẫn hướng từ tính thứ nhất di chuyển theo hướng hướng về phiến dẫn hướng từ tính thứ hai và song song với chuyển động của phiến lò xo di động trong phạm vi di chuyển được thiết lập trước. Role chống đoạn mạch được đề xuất theo sáng chế cho phép đóng tiếp điểm di động và tiếp điểm cố định ổn định và đáng tin cậy hơn bằng cách rút ngắn khoảng cách giữa tâm dẫn hướng từ tính thứ nhất và thứ hai, và có khả năng chống lại lực đẩy điện do dòng điện lớn hơn tạo ra trong trường hợp đoạn mạch.

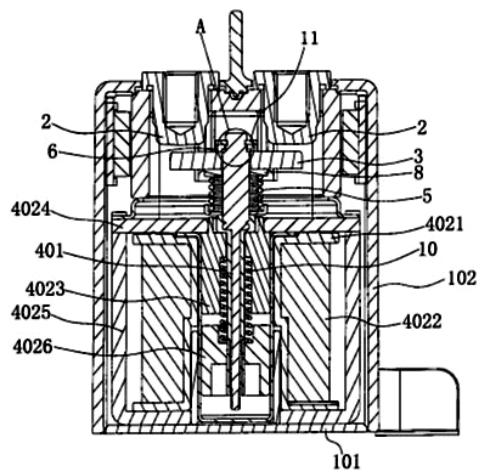


Fig. 2

(11) 107211 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04747

(22) 27/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2024

(51) **G10L 13/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VBEE (VN)**
Số 160E Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Hoàng Kỳ (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP TIẾNG NÓI TIẾNG VIỆT DỰA TRÊN BẢN MẪU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tổng hợp tiếng nói tiếng Việt dựa trên bản mẫu, bao gồm các bước: bước 1: chuẩn hoá nội dung của bản mẫu thành dạng chữ viết tiếng Việt; bước 2: kiểm tra nội dung các đoạn văn bản là giá trị của các trường cá nhân hoá và các đoạn văn bản được phân tách bởi các trường cá nhân hoá với điều kiện: văn bản có dạng các đoạn văn bản nhỏ phân tách bởi các trường cá nhân hoá; các trường cá nhân hoá trong văn bản đều có giá trị đi kèm; bước 3: tính toán đặc trưng âm học trong trường hợp đoạn văn bản không có sẵn tệp âm thanh tương ứng như nêu tại bước 2, bao gồm: cao độ; trường độ và cường độ, sau đó chuyển sang bước 4; bước 4: tìm kiếm phương án ghép nối tối ưu trong trường hợp tất cả các đoạn trong văn bản đều đã có thông tin về đặc trưng âm học tương ứng như nêu tại bước 2 hoặc đã được thực hiện trong bước 3; bước 5: tổng hợp tiếng nói từ đặc trưng âm học của các đoạn đã lựa chọn trong phương án ghép nối tối ưu đã được lưu lại từ bước 4; bước 6: ghép nối và làm mượt với điều kiện có đầy đủ các tệp âm thanh tương ứng với các đoạn trong văn bản. Trong đó, giọng nói nhân tạo ghép nối đầu ra theo sáng chế có chất lượng giọng đọc và độ tự nhiên đạt mức tương đương với giọng nói tổng hợp từ toàn bộ văn bản, tốc độ tổng hợp đạt được là từ 3 giây đến 5 giây trên 1000 ký tự.

(11) **107212 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-04748**

(22) 27/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2024

(51) **G10L 13/00; G06N 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VBEE (VN)**
Số 160E Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Hoàng Kỳ (VN); Nguyễn Đức Tuân (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN VÀ NHẬN DẠNG TIẾNG NÓI TIẾNG VIỆT CHO CÁC THỰC THỂ CÓ TÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp huấn luyện và nhận dạng tiếng nói tiếng Việt cho các thực thể có tên, bao gồm các bước: bước 1: thu thập dữ liệu lớn; bước 2: lọc dữ liệu tiếng nói đã thu thập được từ bước 1; lọc từ các tập dữ liệu tiếng nói lớn các đoạn tiếng nói và văn bản tương ứng có chất lượng và độ chính xác cao; bước 3: lọc dữ liệu văn bản đã thu thập được từ bước 1; bước 4: sinh dữ liệu tiếng nói tổng hợp từ danh sách các văn bản được chuẩn hoá và có chứa các thực thể thu được từ bước 3; bước 5: tăng cường dữ liệu sau khi đã thực hiện tổng hợp xong và có danh sách các tệp âm thanh đã tổng hợp ở bước 4; bước 6: xây dựng bộ dữ liệu huấn luyện trên cơ sở hai bộ dữ liệu sau: bộ dữ liệu tiếng nói tổng hợp thu được ở bước 4 và bộ dữ liệu tiếng nói thực tế thu được ở bước 2; bước 7: huấn luyện mô hình nhận dạng tiếng nói trên tập dữ liệu kết hợp giữa dữ liệu tổng hợp và dữ liệu thực tế đã thu được từ bước 6. Trong đó, phương pháp theo sáng chế tạo ra mô hình sau khi được huấn luyện với các dữ liệu theo phương pháp của sáng chế, gồm dữ liệu tiếng nói tổng hợp kết hợp với dữ liệu tiếng nói thực tế, giúp gia tăng độ chính xác lên khoảng 33% trên tập dữ liệu kiểm thử tên riêng và lên khoảng 40% trên tập dữ liệu kiểm thử địa chỉ so với mô hình nhận dạng chỉ được huấn luyện với các dữ liệu tiếng nói thực tế.

- (11) **107213 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04754** (85) 27/06/2024
(22) 06/12/2022 (86) PCT/EP2022/084527 06/12/2022
(30) 102021000030746 06/12/2021 IT (87) WO 2023/104769 A1 15/06/2023
(51) **C08G 63/181**; C08G 63/20; C09D 167/02; C08G 63/87; C08J 5/18; C08G 63/183; C08G 63/85
(71) **NOVAMONT S.P.A. (IT)**
Via G. Fauser, 8, 28100 Novara, Italy
(72) BASTIOLI, Catia (IT); GESTI GARCIA, Sebastià (ES); VALLERO, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
(54) **POLYESTE BÉO-THƠM HỖN HỢP**

(57) Polyeste béo-thơm hỗn hợp có các tính chất nhiệt và độ axit cuối thích hợp được đặc trưng bởi có thành phần dicarboxylic bao gồm ít nhất ba axit dicarboxylic béo no C4-C24, các alkyl este C1-C24 của chúng, các muối của chúng và các hỗn hợp của chúng, trong đó axit azelaic và axit succinic luôn có mặt.

(11) 107214 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04790

(22) 28/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2024

(51) G05B 19/00; C12N 13/00

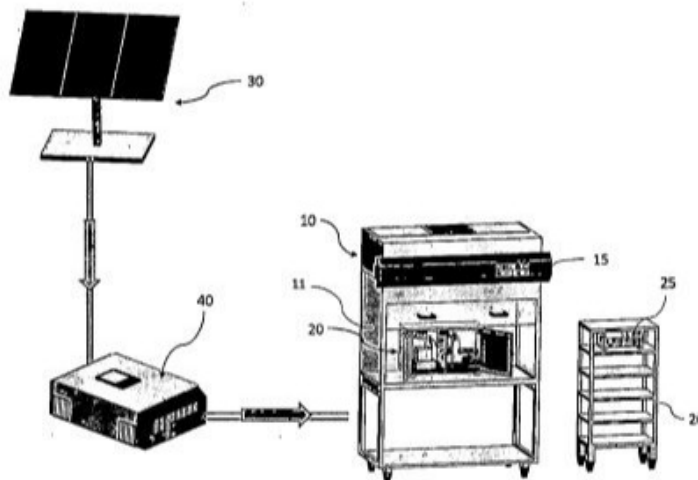
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN); LƯƠNG HỒNG ĐĂNG (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHUẤY TRỘN, CHIẾU SÁNG KÍCH THÍCH, TĂNG CƯỜNG SÓNG SIÊU ÂM VÀ TRÍCH XUẤT DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH CÓ KẾT NỐI MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển khuấy trộn, chiếu sáng kích thích, tăng cường sóng siêu âm và trích xuất dung dịch tự động thông qua thiết bị điện tử thông minh có kết nối mạng bao gồm tủ khảo sát (20) đặt trong tủ cách ly và khử khuẩn (10), tủ khảo sát (20) có các thiết bị bố trí bên trong nó bao gồm cụm thiết bị khảo sát (22) gồm cốc thủy tinh (221) để chứa dung dịch cần khảo sát, máy khuấy từ (223) để khuấy dung dịch trong cốc thủy tinh (221), bộ phận cung cấp nguồn sáng (224) và thiết bị tăng cường sóng siêu âm (225); thiết bị trích xuất dung dịch tự động (23) để trích xuất dung dịch trong cốc thủy tinh (211) theo liều lượng và thời gian định trước; thiết bị thu dung dịch trích xuất (24) để nhận dung dịch trích xuất từ thiết bị trích xuất dung dịch tự động (23) và bộ điều khiển (25) bao gồm màn hình hiển thị, các nút điều khiển với mô đun cài đặt và thao tác thủ công, và còn bao gồm hệ thống kết nối mạng với thiết bị điện tử thông minh qua mô-đun wifi giúp người vận hành có thể điều khiển hoạt động các bộ phận của hệ thống trực tiếp tại nơi đặt hệ thống hoặc từ xa thông qua thiết bị điện tử thông minh. Hệ thống này còn bao gồm cụm pin mặt trời (30) để cung cấp điện mặt trời cho các thiết bị của hệ thống hoạt động thông qua bộ lưu trữ và chuyển đổi năng lượng (40).



Hình 1

(11) 107215 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04791

(22) 28/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2024

(51) *G05B 19/00; C12N 13/00*

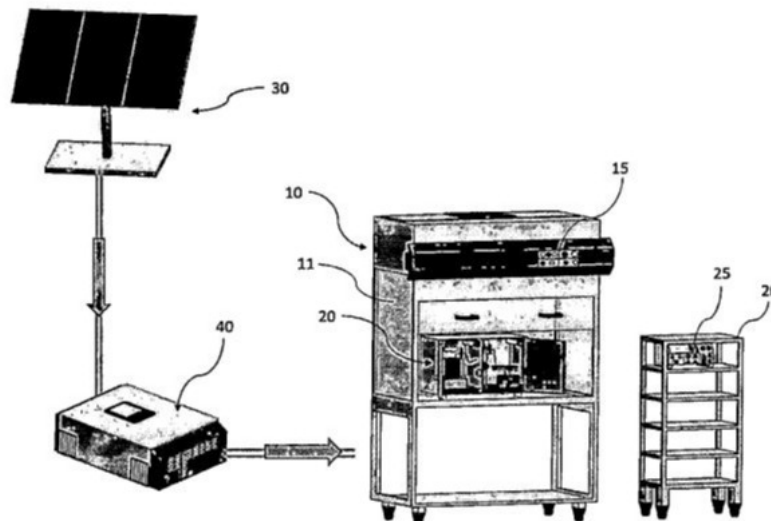
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) **ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN); LƯƠNG HỒNG ĐĂNG (VN)**

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KHUẤY TRỘN, CHIẾU SÁNG KÍCH THÍCH, TĂNG CƯỜNG TỪ TRƯỜNG VÀ TRÍCH XUẤT DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH CÓ KẾT NỐI MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển khuấy trộn, chiếu sáng kích thích, tăng cường từ trường và trích xuất dung dịch tự động thông qua thiết bị điện tử thông minh có kết nối mạng bao gồm tủ khảo sát (20) đặt trong tủ cách ly và khử khuẩn (10), tủ khảo sát (20) có các thiết bị bố trí bên trong nó bao gồm cụm thiết bị khảo sát (22) gồm cốc thủy tinh (221) để chứa dung dịch cần khảo sát, máy khuấy từ (223) để khuấy dung dịch trong cốc thủy tinh (221), bộ phận cung cấp nguồn sáng (224) và ống dây tăng cường từ trường (225); thiết bị trích xuất dung dịch tự động (23) để trích xuất dung dịch trong cốc thủy tinh (211) theo liều lượng và thời gian định trước; thiết bị thu dung dịch trích xuất (24) để nhận dung dịch trích xuất từ thiết bị trích xuất dung dịch tự động (23) và bộ điều khiển (25) bao gồm màn hình hiển thị, các nút điều khiển với mô đun cài đặt và thao tác thủ công, và còn bao gồm hệ thống kết nối mạng với thiết bị điện tử thông minh qua mô-đun wifi giúp người vận hành có thể điều khiển hoạt động các bộ phận của hệ thống trực tiếp tại nơi đặt hệ thống hoặc từ xa thông qua thiết bị điện tử thông minh. Hệ thống này còn bao gồm cụm pin mặt trời (30) để cung cấp điện mặt trời cho các thiết bị của hệ thống hoạt động thông qua bộ lưu trữ và chuyển đổi năng lượng (40).



Hình 1

(11) 107216 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04792

(22) 28/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2024

(51) G05B 19/00; C12N 13/00

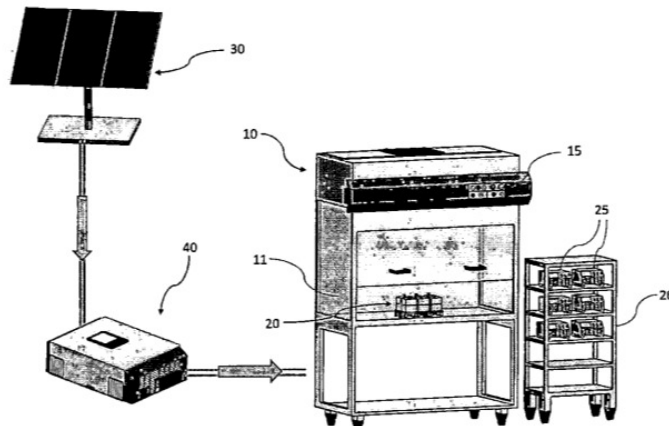
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN); LƯƠNG HỒNG ĐĂNG (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐA KHOANG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ TRƯỜNG TỰ ĐỘNG THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH CÓ KẾT NỐI MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đa khoang điều khiển điện tử trường tự động thông qua thiết bị điện tử thông minh có kết nối mạng bao gồm thiết bị khảo sát đa khoang (20) để khảo sát ảnh hưởng của điện từ trường tới tác nhân vi sinh vật đơn bào được đặt trong tủ cách ly và khử khuẩn (10); thiết bị khảo sát đa khoang (20) được tạo kết cấu bao gồm ít nhất là hai khoang phơi nhiễm điện từ trường (22) được bố trí cạnh nhau trên cụm đế đỡ (21); mỗi khoang phơi nhiễm điện từ trường (22) bao gồm phần vỏ (221) và nắp (222) được làm bằng vật liệu Teflon, cặp tấm dẫn điện (223) để tạo điện từ trường được bố trí trong khoang phơi nhiễm điện từ trường (22), cặp tấm dẫn điện (223) được kết nối với bộ nguồn tạo điện từ trường (224) bố trí bên ngoài tủ cách ly và khử khuẩn (10), cốc thủy tinh có nắp đậy (225) để đựng dung dịch chứa vi sinh vật đơn bào cần khảo sát được bố trí giữa cặp tấm dẫn điện (223) trong khoang phơi nhiễm điện từ trường (22), trong đó bộ nguồn tạo điện từ trường (224) được tạo cấu hình để cung cấp điện từ trường tĩnh hoặc biến thiên với các dạng xung phát khác nhau với chế độ phát xung liên tục hoặc gián đoạn, bộ nguồn tạo điện từ trường (224) được tích hợp màn hình hiển thị để hiển thị các thông số cài đặt, các nút điều khiển với mô-đun cài đặt và thao tác thủ công và hệ thống kết nối mạng với thiết bị điện tử thông minh qua mô-đun wifi giúp người vận hành có thể điều khiển hoạt động của bộ nguồn tạo điện từ trường trực tiếp tại nơi đặt hệ thống hoặc từ xa thông qua thiết bị điện tử thông minh.



Hình 1

(11) 107217 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04793

(22) 28/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2024

(51) G05B 19/00; C12N 13/00

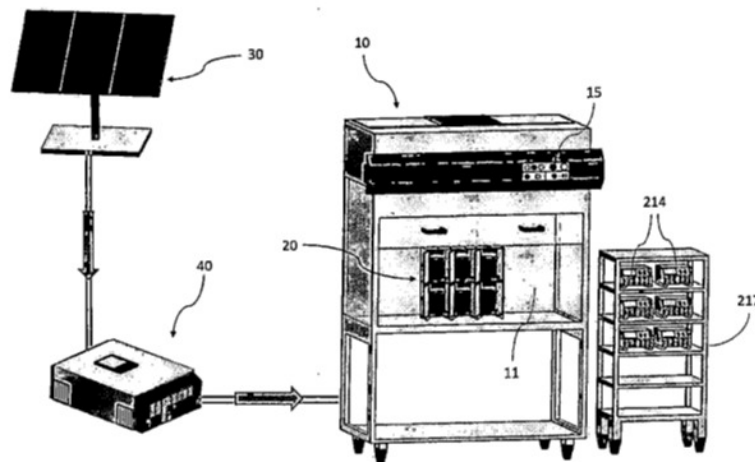
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN); LƯƠNG HỒNG ĐĂNG (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐA KHOANG ĐIỀU KHIỂN TỪ TRƯỜNG TỰ ĐỘNG THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH CÓ KẾT NỐI MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đa khoang điều khiển từ trường tự động thông qua thiết bị điện tử thông minh có kết nối mạng bao gồm tủ khảo sát đa khoang (20) để khảo sát ảnh hưởng của từ trường tới tác nhân vi sinh vật đơn bào được đặt trong tủ cách ly và khử khuẩn (10); tủ khảo sát đa khoang (20) bao gồm ít nhất là hai khoang phơi nhiễm từ trường (21), mỗi khoang phơi nhiễm từ trường (21) được tạo kết cấu bao gồm vỏ khoang (211) dạng hình hộp có cửa đóng mở (212), ống dây tạo từ trường (213) bố trí trong khoang phơi nhiễm từ trường (21), ống nghiệm có nắp đậy (215) để đựng dung dịch chứa vi sinh vật đơn bào cần khảo sát được bố trí đồng trục bên trong ống dây (213) thông qua phễu đỡ (216), trong đó ống dây tạo từ trường (213) được kết nối với bộ nguồn tạo từ trường (214), bộ nguồn tạo từ trường (214) được tạo cấu hình để cung cấp từ trường một chiều hoặc từ trường xoay chiều với các dạng xung từ trường khác nhau với chế độ phát xung có thể lựa chọn là liên tục hoặc gián đoạn, bộ nguồn tạo từ trường (214) được tích hợp màn hình hiển thị để hiển thị các thông số cài đặt, các nút điều khiển với mô đun cài đặt và thao tác thủ công và hệ thống kết nối mạng với thiết bị điện tử thông minh qua mô-đun wifi giúp người vận hành có thể điều khiển hoạt động của bộ nguồn tạo từ trường trực tiếp tại nơi đặt hệ thống hoặc từ xa thông qua thiết bị điện tử thông minh.



Hình 1

(11) 107218 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04794

(22) 28/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2024

(51) G05B 19/00; C12N 13/00

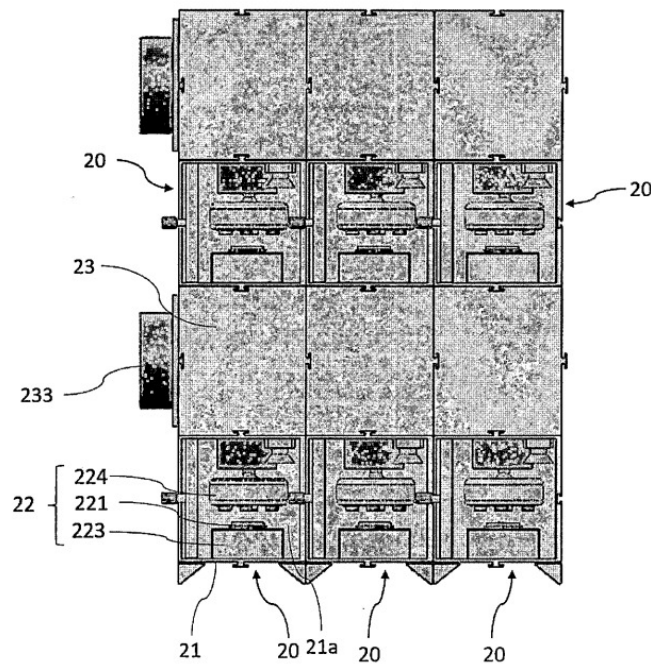
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN); LƯƠNG HỒNG ĐĂNG (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐA KHOANG ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG VÀ KHUẤY TRỘN TỰ ĐỘNG THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đa khoang điều khiển chiếu sáng và khuấy trộn tự động thông qua thiết bị điện tử thông minh có kết nối mạng bao gồm các tủ khảo sát (20) được đặt trong khoang cách ly và khử khuẩn (11) của tủ cách ly và khử khuẩn (10), trong đó các tủ khảo sát (20) được liên kết nối tiếp theo hàng và/hoặc xếp chồng lên nhau, mỗi tủ khảo sát (20) được tạo kết cấu bao gồm vỏ tủ (21), cụm thiết bị khảo sát (22) gồm đĩa thủy tinh (221) để đựng dung dịch chứa tác nhân sinh học cần khảo sát, máy khuấy từ (223) để khuấy dung dịch trong đĩa thủy tinh (221) và thiết bị cung cấp nguồn sáng (224) để cung cấp các điều kiện chiếu sáng bao gồm bước sóng, công suất và thời gian chiếu sáng, và bộ điều khiển (24) bao gồm màn hình hiển thị, các nút điều khiển với mô đun cài đặt và thao tác thủ công và hệ thống kết nối mạng với thiết bị điện tử thông minh qua mô-đun wifi giúp người vận hành có thể điều khiển hoạt động của hệ thống trực tiếp tại nơi đặt hệ thống hoặc từ xa thông qua thiết bị điện tử thông minh.



Hình 4

(11) 107219 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04798 (85) 28/06/2024
(22) 05/12/2022 (86) PCT/SE2022/051143 05/12/2022
(30) 2151481-5 06/12/2021 SE (87) WO 2023/106988 A1 15/06/2023

(51) **E04F 15/02**

(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

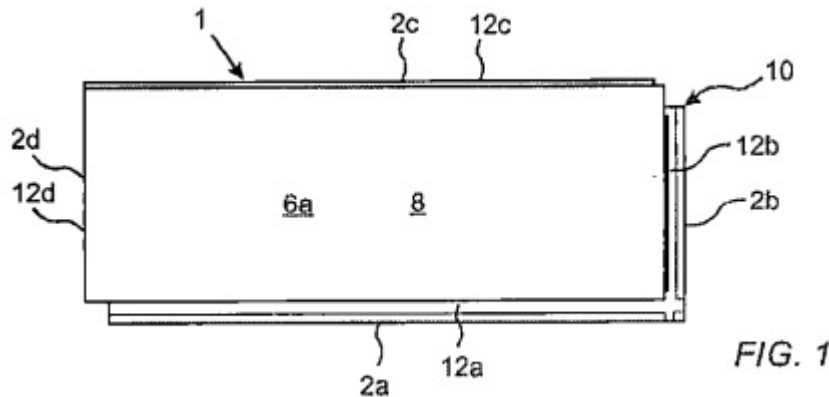
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Christian BOO (SE); Per NYGREN (SE); Peter DERELÖV (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẮM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm xây dựng (1), trong đó mỗi tấm xây dựng có bề mặt trang trí (8) và thiết bị khóa cơ học (10) để khóa theo chiều ngang hoặc theo chiều dọc các tấm xây dựng tương tự hoặc về cơ bản giống hệt ở vị trí lắp ráp. Phần cạnh phía trên của cạnh bên (2a, 2b) của tấm xây dựng thứ nhất (1) và phần cạnh phía trên của cạnh bên (2c, 2d) của tấm xây dựng thứ hai (1), ở vị trí lắp ráp, được đặt cạnh nhau để tạo thành một mối nối. Thiết bị khóa cơ học (10) bao gồm bề mặt khóa tại phần cạnh phía trên của cạnh bên (2a, 2b) của tấm xây dựng thứ nhất (1) được tạo kết cấu để phối hợp với bề mặt khóa tại phần cạnh phía trên của cạnh bên (2c, 2d) của tấm xây dựng thứ hai (1). Hai bề mặt khóa được tạo kết cấu để khóa cạnh bên (2a, 2b) của tấm xây dựng thứ nhất (1) và cạnh bên (2c, 2d) của tấm xây dựng thứ hai (1) theo hướng song song với phần mở rộng của bề mặt trang trí (8).



(11) 107220 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04800

(22) 28/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/06/2024

(51) C12Q 1/00

(71) TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà G7, Số 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

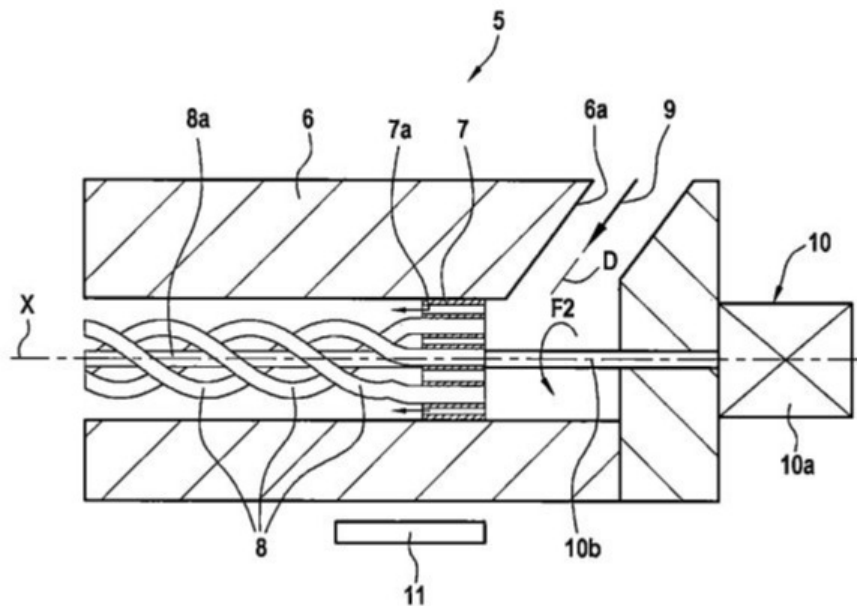
(72) Chu Đình Tới (VN); Thân Văn Thái (VN); Bùi Nhật Lệ (VN); Vũ Thị Huệ (VN); Nguyễn Thị Yến Vy (VN)

(54) QUY TRÌNH *IN VITRO* PHÁT HIỆN BIẾN THỂ TRÊN GEN BRCA1 HOẶC BRCA2 ỨNG DỤNG PHÁT TRIỂN KIT XÉT NGHIỆM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình *in vitro* phát hiện biến thể trên gen BRCA1 hoặc BRCA2 ứng dụng phát triển kit xét nghiệm, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước: i) bảo quản mẫu mô khối u lâm sàng *in vitro*; ii) tiến hành tách chiết ADN tổng từ mẫu mô được bảo quản ở bước i) để thu được ADN tổng tinh khiết; iii) kiểm tra chất lượng ADN thu được ở bước ii) để đảm bảo ADN đủ chất lượng dùng cho bước tiếp theo; iv) chuẩn bị thư viện sử dụng ADN chất lượng cao thu được ở bước iii); v) giải trình tự gen đích BRCA1 và BRCA2 sử dụng thư viện được chuẩn bị ở bước iv); vi) phân tích tin sinh học dữ liệu giải trình tự gen đích BRCA1 và BRCA2 để xác định biến thể trên gen BRCA1 hoặc BRCA2 dựa trên kết quả trình tự thu được tại bước v); trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tách chiết ADN tổng từ mẫu mô ung thư buồng trứng *in vitro* với nồng độ và chất lượng tốt, thích hợp cho việc chuẩn bị thư viện ADN chất lượng cao, nhờ đó tăng hiệu quả, độ chính xác của việc giải trình tự và phân tích tin sinh học dữ liệu giải trình tự gen đích BRCA1 hoặc BRCA2 để xác định biến thể trên các gen này. Sáng chế phục vụ nghiên cứu khoa học và tiềm năng ứng dụng xây dựng panel biến thể BRCA1 hoặc BRCA2 tại Việt Nam. Tiềm năng ứng dụng của sáng chế còn bao gồm tiềm năng phát triển thành kit xét nghiệm ứng dụng trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm có tiềm năng thương mại hóa.

- (11) **107221 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04809** (85) 28/06/2024
 (22) 26/12/2022 (86) PCT/FR2022/052505 26/12/2022
 (30) FR2114677 30/12/2021 FR (87) WO 2023/126608 06/07/2023
 (51) **B01D 63/06; B01D 69/04; B28B 3/26; B29C 48/92; B29C 48/11; B29C 48/30; B29C 48/32; B01D 63/16; B29C 48/06**
 (71) **TECHNOLOGIES AVANCEES ET MEMBRANES INDUSTRIELLES (FR)**
 ZA LES LAURONS, 26110 NYONS, FRANCE
 (72) LESCOCHE, Philippe (FR); ANQUETIL, Jérôme (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ÉP ĐÙN TRỤ ĐỠ DẠNG ỚNG XÓP VỚI KÊNH TRUNG TÂM THẲNG VÀ KÊNH KHÔNG THẲNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bằng cách ép đùn trụ đờ dạng ống xộp từ chế phẩm gồm, thiết bị bao gồm: khuôn ép đùn cố định (6) mà ở đó được lắp giá đỡ mũi đột dập (7) được bố trí mũi đột dập thẳng (8a) định tâm và với ít nhất một mũi đột dập hình xoắn ốc (8) được cuộn xung quanh trục đối xứng (X) dọc theo hướng cuộn và bước cuộn; hệ thống (10) để điều khiển quá trình quay của giá đỡ mũi đột dập (7) xung quanh trục đối xứng (X) dọc theo hướng quay đối diện với hướng cuộn của (các) mũi đột dập (8) và ở tốc độ quay đồng bộ với tốc độ ép đùn thẳng của chế phẩm gồm.

[Fig. 9]



- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107222 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04813 | (85) 28/06/2024 | |
| (22) 08/11/2022 | (86) PCT/KR2022/017478 | 08/11/2022 |
| (30) 10-2022-0023135 | 22/02/2022 KR | (87) WO 2023/163317 |
| | | 31/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024

(51) **B03C 3/88; B03C 3/017**

(71) **SAMSUNG E&A CO.,LTD.** (KR)

26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul 05288, Republic of Korea

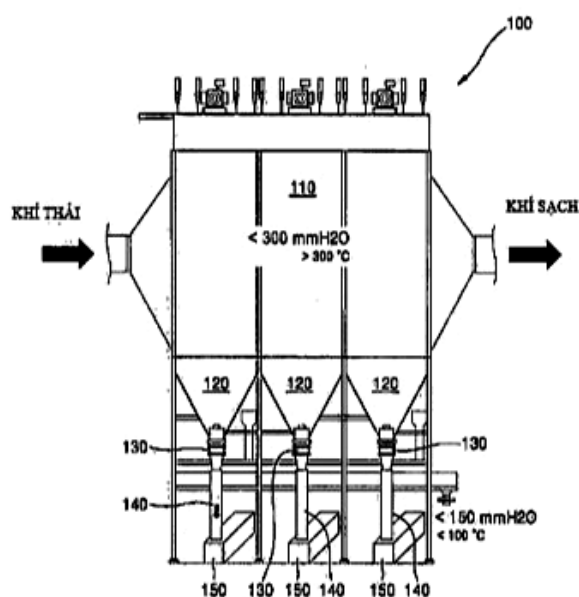
(72) PARK, Chae Gwan (KR); OH, Joeng Min (KR); PARK, Tae Jin (KR); SEO, Jun Ho (KR); KIM, Yong Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT TỦA TĨNH ĐIỆN**

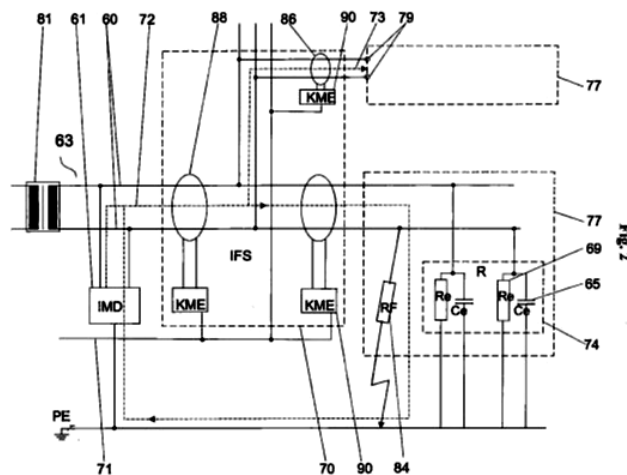
- (57) Được bộc lộ là hệ thống và phương pháp kết tủa tĩnh điện. Hệ thống kết tủa tĩnh điện bao gồm: bộ lọc tĩnh điện; phễu chính mà được bố trí dưới bộ lọc tĩnh điện để được liên thông chất lỏng với bộ lọc tĩnh điện; nhiều phễu phụ được bố trí dưới phễu chính để được liên thông chất lỏng với phễu chính; ống dẫn đứng được bố trí dưới mỗi trong số các phễu phụ để được liên thông chất lỏng với mỗi trong số các phễu phụ; và bể chứa nước được bố trí dưới ống dẫn đứng để được liên thông chất lỏng với ống dẫn đứng.

HÌNH 1



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 107223 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04817 | (85) 28/06/2024 | |
| (22) 30/11/2022 | (86) PCT/IB2022/061571 | 30/11/2022 |
| (30) 10 2021 131 702.9 | 01/12/2021 DE (87) WO2023/100088 | 08/06/2023 |
| (51) G01R 31/08; H02H 3/16 | | |
| (71) ESA ELEKTROSCHALTANLAGEN GRIMMA GMBH (DE)
Broner Ring 30, 04668 Grimma, Germany | | |
| (72) RATHSMANN, Stephan (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT CÁCH ĐIỆN VÀ ĐỊNH VỊ LỖI CÁCH ĐIỆN ĐỐI VỚI MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN KHÔNG NỐI ĐẤT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát cách điện bằng thiết bị giám sát cách điện và định vị lỗi cách điện mà không cần máy phát điện thử nghiệm đối với mạng lưới cấp điện không nối đất, phương pháp này bao gồm: (A) cung cấp điện áp đo cố định giữa dây dẫn của nguồn điện chính (60) và đất (80) và cấp dòng điện đo bằng cách sử dụng thiết bị giám sát cách điện (61), (B) xác định dòng điện đo bằng cách sử dụng ít nhất một máy biến dòng (64) được bố trí ở mỗi mạch điện đi ra của nguồn điện chính (79), đặc trưng ở chỗ, phương pháp này còn bao gồm: (C) xác định dòng điện đo tổng và dòng điện đo tỷ lệ trong mạch điện đi ra của nguồn điện chính (79) bằng cách sử dụng thiết bị giám sát cách điện (61), (D) đánh giá dòng điện đo đã phát hiện, trong đó (E) dòng điện đo của sự giám sát cách điện của toàn bộ mạng lưới cũng được sử dụng để định vị lỗi cách điện trong các mạch riêng lẻ của mạng lưới, và (F) điện trở cách điện ômic (69) và dung kháng (65) của từng mạch điện đi ra của nguồn điện chính (79) được xác định và phân tích từ sự biến đổi theo thời gian của dòng điện đo của từng máy biến dòng (64) và điện áp đo của thiết bị giám sát cách điện (61). Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát cách điện có thiết bị giám sát cách điện và định vị lỗi cách điện mà không cần máy phát điện thử nghiệm đối với mạng lưới cấp điện không nối đất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107225 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04836 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/US2020/038253 | 17/06/2020 |
| (30) 62/862,674 | 17/06/2019 | US (87) WO2020/257365 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **H04N 19/573; H04N 19/107; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176**

(62) 1-2021-08195

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, CÁC PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa video, các phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và các phương pháp truyền luồng bit. Phương pháp gồm các bước: dẫn xuất vectơ chuyển động (Motion Vector, MV) ban đầu của đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) hiện tại; dẫn xuất các ứng viên vectơ chuyển động (MV) cho sự tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-Side Motion Vector Refinement, DMVR); xác định các giá trị chi phí cho MV ban đầu và mỗi ứng viên MV trong số các ứng viên MV; thu nhận các giá trị chi phí được cập nhật bằng cách điều chỉnh ít nhất một giá trị chi phí trong số các giá trị chi phí để tạo thuận lợi cho MV ban đầu; và dẫn xuất vectơ chuyển động (MV) được tinh chỉnh dựa trên các giá trị chi phí được cập nhật của MV ban đầu và các ứng viên MV.

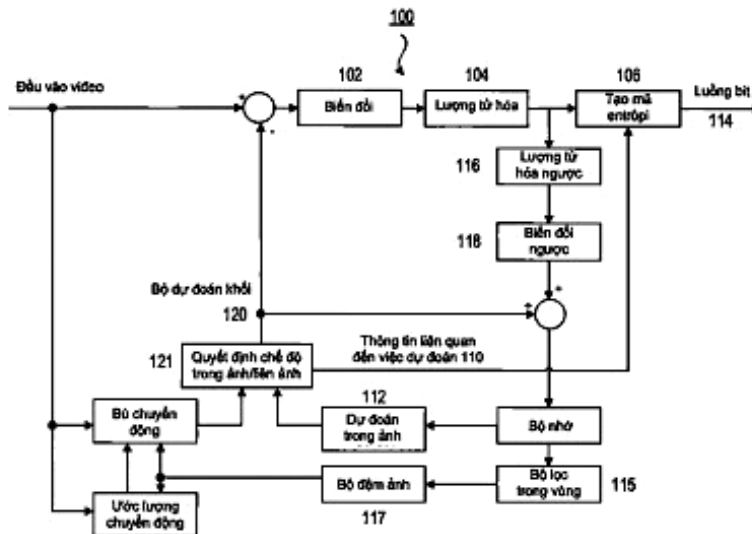


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107226 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04837 | (85) 20/12/2021 | |
| (22) 17/06/2020 | (86) PCT/US2020/038253 | 17/06/2020 |
| (30) 62/862,674 | 17/06/2019 | US (87) WO2020/257365 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) *H04N 19/573; H04N 19/107; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*

(62) 1-2021-08195

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, CÁC PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NHẬN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị giải mã video, các phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và các phương pháp nhận luồng bit. Phương pháp gồm các bước: dẫn xuất vectơ chuyển động (Motion Vector, MV) ban đầu của đơn vị tạo mã (Coding Unit, CU) hiện tại; dẫn xuất các ứng viên vectơ chuyển động (MV) cho sự tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-Side Motion Vector Refinement, DMVR); xác định các giá trị chi phí cho MV ban đầu và mỗi ứng viên MV trong số các ứng viên MV; thu nhận các giá trị chi phí được cập nhật bằng cách điều chỉnh ít nhất một giá trị chi phí trong số các giá trị chi phí để tạo thuận lợi cho MV ban đầu; và dẫn xuất vectơ chuyển động (MV) được tinh chỉnh dựa trên các giá trị chi phí được cập nhật của MV ban đầu và các ứng viên MV.

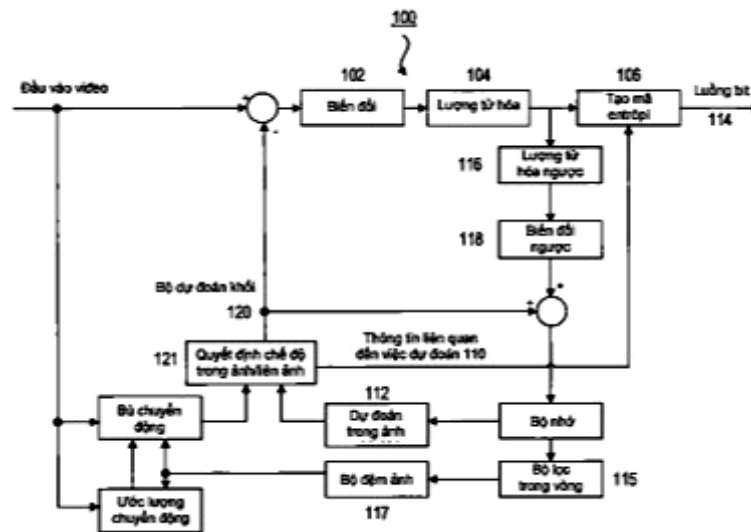


FIG. 1

(11) 107227 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04839

(22) 01/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2024

(51) A23K 10/30; A61P 31/12; A61K 36/00; A61P 31/04; A23K 40/30; A23K 50/30

(71) VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VN)

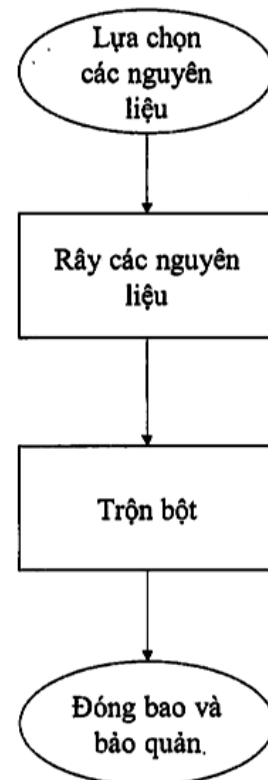
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Hùng (VN); Phương Thiện Thương (VN); Lê Văn Tuyên (VN); Đỗ Văn Hiếu (VN); Nguyễn Bá Tiếp (VN); Phạm Thị Kiều Dung (VN)

(74) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(54) **CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC ĐỂ TĂNG TRỌNG VÀ PHÒNG BỆNH TIÊU CHẢY CHO LỢN CON VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thảo dược để tăng trọng và phòng bệnh tiêu chảy cho lợn con. Chế phẩm thảo dược này được phối trộn từ các thành phần thảo dược bao gồm bột nghệ (*Curcumae Rhizoma*), bột cao diệp hạ châu đắng (*Herbae Phyllanthi urinariae*), bột cao actiso (*Cynarae scolymi*), bột cao vàng đắng (*Fibraurea tinctoriae*), bột cao xuyên tâm liên (*Andrographis paniculata*) và tá dược độn bột sắn, trong đó bột cao xuyên tâm liên có hàm lượng andrographolit không dưới 12% (kl/kl) và bột cao vàng đắng có hàm lượng berberin không dưới 60% (kl/kl). Chế phẩm thảo dược này được bổ sung vào thức ăn chăn nuôi cho lợn con, giúp cải thiện trọng lượng của lợn con và giảm số lượng lợn con mắc tiêu chảy, tác động tích cực đến hệ vi sinh vật đường ruột và kích thích lông nhưng biểu mô ruột non của lợn con. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm thảo dược để tăng trọng và phòng bệnh tiêu chảy cho lợn con.



Hình 1

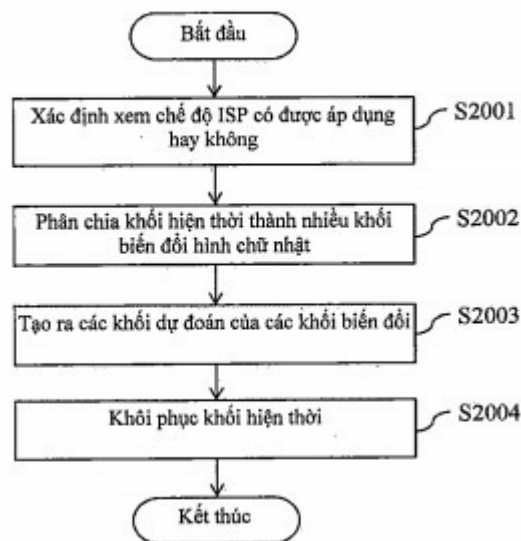
- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 107228 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04841 | | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 28/02/2020 | | (86) PCT/KR2020/002920 | 28/02/2020 |
| (30) 10-2019-0024368 | 28/02/2019 | KR (87) WO 2020/175965 | 03/09/2020 |
| 10-2019-0035438 | 27/03/2019 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

- (51) **H04N 19/119**; H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/176
- (62) 1-2021-06042
- (71) **HUMAX CO., LTD. (KR)**
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
- (72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU DÒNG BIT, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video mà nhờ đó tín hiệu video được mã hóa hoặc được giải mã. Phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: xác định xem chế độ phân chia con nội ảnh (intra sub-partition, ISP) có thể áp dụng cho khối hiện thời hay không; nếu chế độ ISP có thể áp dụng cho khối hiện thời, thì phân chia khối hiện thời thành các khối biến đổi hình chữ nhật theo hướng ngang hoặc hướng dọc; tạo ra các khối dự đoán của các khối biến đổi bằng cách thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với mỗi trong số các khối biến đổi; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở các khối dự của các khối biến đổi và các khối dự đoán.

Fig. 20



- | | | |
|----------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107229 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04842 | (85) 01/07/2024 | |
| (22) 30/11/2022 | (86) PCT/IB2022/061595 | 30/11/2022 |
| (30) 102021000030488 | 01/12/2021 IT (87) WO 2023/100100 | 08/06/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2024

(51) **B24C 3/08; B24C 3/12; B28B 3/12; B26F 3/00; B28B 11/16; B24C 1/04; B24C 3/32**

(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)**

Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy

(72) GONNI, Paolo (IT); FABBRONI, Alessandro (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT LỚP CỦA VẬT LIỆU BỘT GÓM, QUY TRÌNH CHẾ TẠO VÀ NHÀ MÁY SẢN XUẤT CỦA SẢN PHẨM GÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt lớp (S) của vật liệu bột gốm có môđun phá hủy mà nhỏ hơn khoảng 10 N/mm², bao gồm: bước di chuyển lớp (S) của vật liệu bột gốm dọc theo đường dẫn (P) đã cho theo hướng di chuyển (A) thông qua trạm cắt (13); và bước cắt, trong đó ít nhất thiết bị cắt dạng tia nước thứ nhất (21) cắt lớp (S) vật liệu bột gốm nêu trên dọc theo hướng thứ nhất (D1) mà nằm ngang với hướng di chuyển (A), để cắt lớp (S) vật liệu bột gốm nêu trên và thu được các sản phẩm vật liệu bột gốm (MCP).

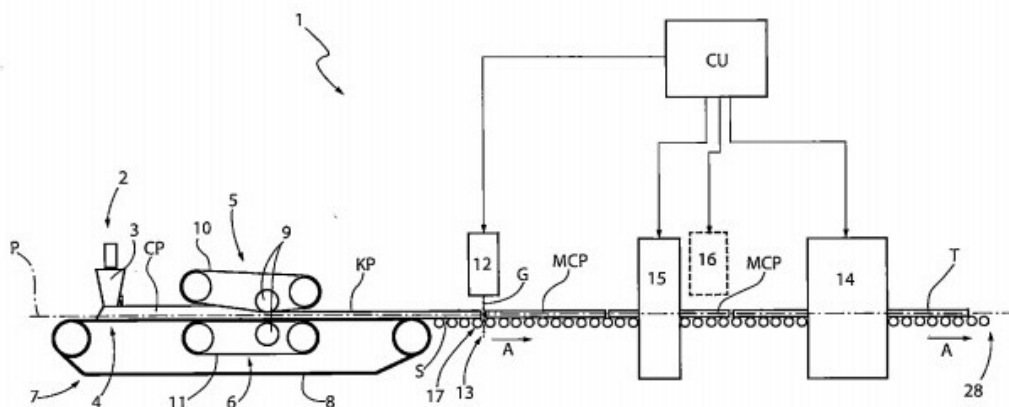


FIG.1

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 107230 A | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04843 | | (85) 03/12/2020 | |
| (22) 13/05/2019 | | (86) PCT/KR2019/005718 | 13/05/2019 |
| (30) 10-2018-0054148 | 11/05/2018 | KR (87) WO 2019/216729 | 14/11/2019 |
| | 10-2018-0093859 | 10/08/2018 | KR |
| | 10-2018-0096384 | 17/08/2018 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **H04L 1/16; H04W 72/12; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/18**

(62) 1-2020-07013

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**

5F 216 Hwangsaеul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị người dùng theo sáng chế bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) của kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) để lập lịch truyền dẫn kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) qua các khe và ghép kênh thông tin yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request, HARQ-ACK) cho truyền dẫn PUSCH này nhờ áp dụng giá trị trong trường chỉ số gán đường xuống (downlink assignment index, DAI) của DCI cho từng khe mà trong đó thông tin HARQ-ACK được ghép kênh cho truyền dẫn PUSCH qua các khe này.

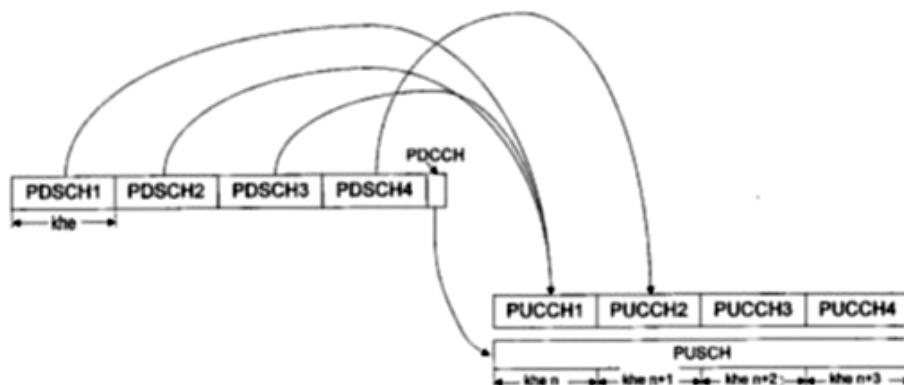


FIG. 12

- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|---------------------|------------|
| (11) 107231 A | (43) 25/11/2024 | | | |
| (21) 1-2024-04844 | (85) 21/07/2020 | | | |
| (22) 24/12/2018 | (86) PCT/KR2018/016604 | 24/12/2018 | | |
| (30) 10-2017-0178796 | 22/12/2017 | KR | (87) WO 2019/125093 | 27/06/2019 |
| 10-2017-0178884 | 22/12/2017 | KR | | |
| 10-2018-0034742 | 26/03/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

- (51) **H04N 19/11**; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/129
- (62) 1-2020-04230
- (71) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
- (72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Dongcheol (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để giải mã và mã hóa tín hiệu video. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện một phương pháp, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin đường chuẩn cho biết đường chuẩn để dự đoán nội ảnh khối hiện tại trong số nhiều đường chuẩn bao gồm các mẫu lân cận của khối hiện tại; dựa trên cơ sở thông tin đường chuẩn xác định chế độ dự đoán nội ảnh cho khối hiện tại trong số các chế độ dự đoán nội ảnh cấu thành bộ chế độ dự đoán nội ảnh; và giải mã khối hiện tại dựa trên cơ sở các mẫu tham chiếu trên đường chuẩn theo thông tin đường chuẩn và chế độ dự đoán nội ảnh được xác định, trong đó nhiều đường chuẩn bao gồm đường chuẩn thứ nhất bao gồm các mẫu lân cận trên đường liền kề với biên của khối hiện tại và đường chuẩn thứ hai bao gồm các mẫu lân cận trên đường cách một khoảng tương ứng với số lượng mẫu được định trước ngoài biên của khối hiện tại. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến lưu trữ dòng bit.

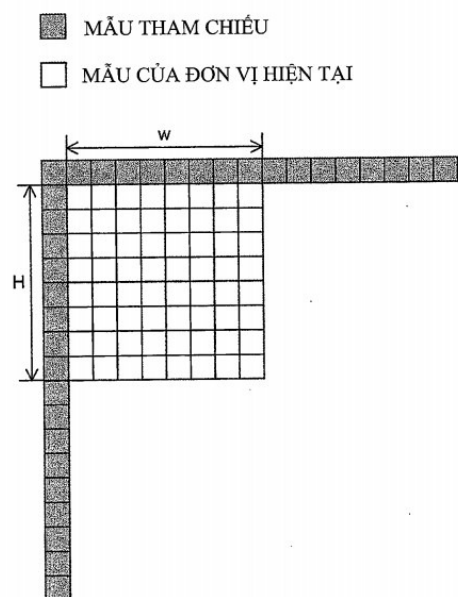


Fig.5

- (11) **107232 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04846** (85) 18/09/2019
(22) 22/02/2018 (86) PCT/US2018/019129 22/02/2018
(30) 62/463,579 24/02/2017 US (87) WO/2018/156698 30/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2019
(51) **H01L 31/0296; H01L 31/18**
(62) 1-2023-01360
(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**
350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America
(72) GROVER, Sachit (IN); LI, Xiaoping (US); MALIK, Roger (US);
SEYEDMOHAMMADI, Shahram (US); XIONG, Gang (US); ZHANG, Wei (US);
IRVINE, Stuart (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP HẤP THỤ DÀNH CHO THIẾT BỊ QUANG
ĐIỆN, THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP HẤP
THỤ BÁN DẪN ĐƯỢC PHA TẠP**

(57) Sáng chế đề cập tới các cấu trúc và các phương pháp pha tạp các vật liệu bán dẫn
màng mỏng đa tinh thể trong các thiết bị quang điện. Các phương án thực hiện gồm
các phương pháp để tạo thành và xử lý lớp hấp thụ bán dẫn quang điện. Các phương
án thực hiện còn gồm các phương pháp kích hoạt chất pha tạp nhóm V trong lớp hấp
thụ chất bán dẫn II-VI đa tinh thể, các thiết bị quang điện, và lớp hấp thụ bán dẫn
quang điện.

- (11) 107233 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04864 (85) 02/07/2024
(22) 06/12/2022 (86) PCT/US2022/051936 06/12/2022
(30) 63/286,831 07/12/2021 US (87) WO2023/107432 15/06/2023
18/075,157 05/12/2022 US
(51) *A47G 33/06; F21S 4/00*
(71) **HOLIDAY DESIGNS, LLC (US)**
C/o Phil Ruben, 2209B Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America
(72) NGUY, Chunwa (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÂY NHÂN TẠO**

- (57) Cây hình nón gấp gọn được bao gồm trụ, tấm đế được gắn với một đầu của trụ và nhiều chân, mỗi trong số chúng có đầu thứ nhất được gắn xoay được với tấm đế và đầu tự do, nhiều thanh chống, mỗi trong số chúng có đầu thứ nhất được gắn xoay được với chân tương ứng trong số các chân ở giữa đầu thứ nhất và đầu tự do. Chi tiết đỡ được định vị trượt được trên trụ, và đầu thứ hai của mỗi thanh chống được gắn xoay được với chi tiết đỡ. Chi tiết đỡ được di chuyển ra xa khỏi tấm đế để gấp gọn các chân về phía trụ tới trạng thái đóng, và được di chuyển về phía tấm đế để mở các chân ra xa khỏi trụ tới trạng thái mở. Các thanh giằng linh hoạt, chẳng hạn như các dây đèn LED mở rộng giữa các đầu tự do của các chân và đỉnh của trụ.

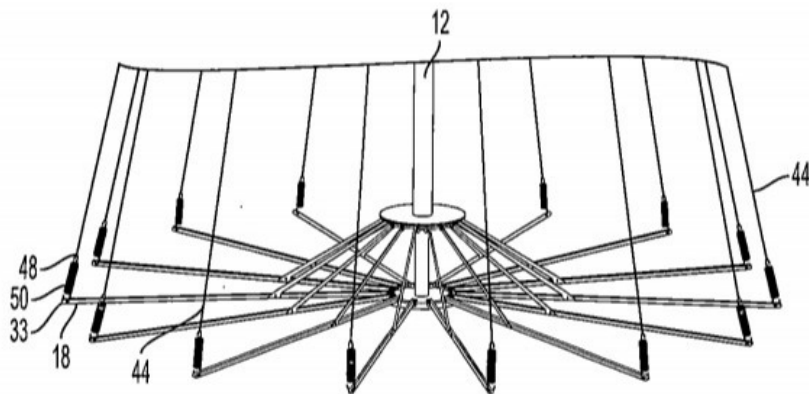


FIG. 10

- (11) 107234 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04865 (85) 02/07/2024
 (22) 18/07/2022 (86) PCT/EP2022/070038 18/07/2022
 (30) PCT/EP2022/054976 28/02/2022 EP (87) WO2023/160835 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2024

(51) G06T 9/00; G06T 5/10

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CUI, Kai (CN); BOEV, Atanas (BG); STEINBACH, Eckehard (DE); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOYUNCU, Ahmet Burakhan (TR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY SỬA ĐỔI VÙNG ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HÓA, VÀ BỘ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để sửa đổi vùng ảnh, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ mã hóa, và bộ giải mã. Sáng chế đề cập đến việc sửa đổi ảnh như nâng cao ảnh trong đó việc xử lý dựa ít nhất một phần trên các mạng nơron. Cụ thể, việc sửa đổi ảnh bao gồm nhiều kênh xử lý trong đó kênh chính được xử lý riêng rẽ và các kênh phụ được xử lý dựa trên kênh chính được xử lý. Kênh chính được xử lý dựa trên lần biến đổi không gian tần số thứ nhất để thu nhận kênh chính được biến đổi và kênh phụ được xử lý dựa trên lần biến đổi không gian tần số thứ hai để thu nhận kênh phụ được biến đổi. Kênh chính được biến đổi được xử lý nhờ mạng nơron thứ nhất để thu nhận kênh chính được biến đổi được sửa đổi và kênh phụ được biến đổi được xử lý dựa trên kênh chính được biến đổi nhờ mạng nơron thứ hai để thu nhận kênh phụ được biến đổi được sửa đổi.

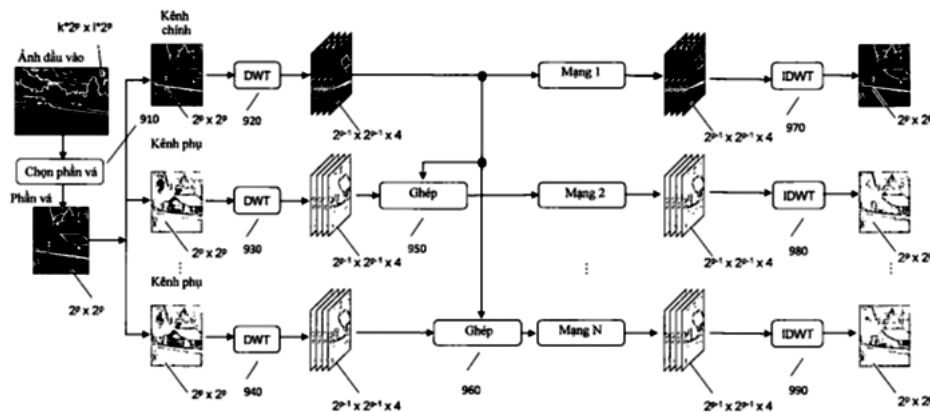


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107235 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-04876 | (85) 06/05/2020 | |
| (22) 18/10/2018 | (86) PCT/KR2018/012311 | 18/10/2018 |
| (30) 62/573,915 | 18/10/2017 | US (87) WO 2019/078630 |
| | | 25/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/423**

(62) 1-2020-02570

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

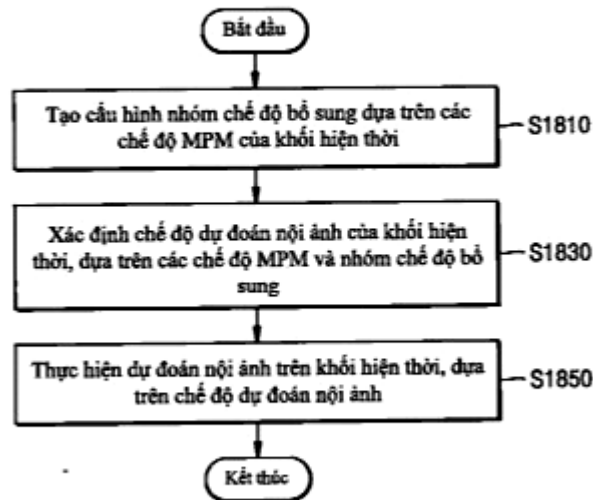
(72) CHOI, Na-rae (KR); JIN, Bo-ra (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ GHI DÒNG BIT**

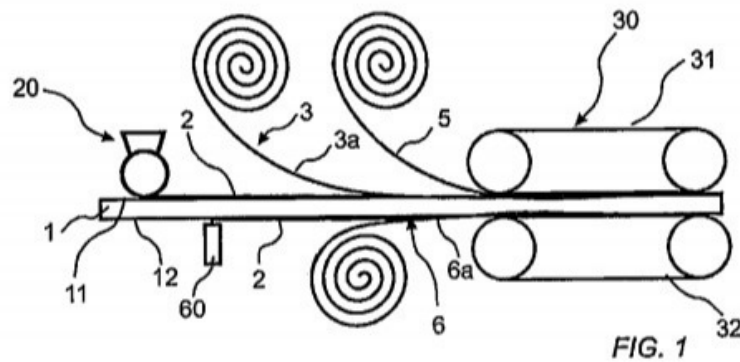
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh, trong quy trình mã hóa và giải mã video, bằng cách tạo cấu hình tập hợp chế độ bổ sung dựa trên các chế độ là chế độ có thể xảy ra nhất (MPM: most probable mode) của khối hiện thời, và xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, dựa trên các chế độ MPM và tập hợp chế độ bổ sung. Để giải quyết các vấn đề kỹ thuật này, phương pháp giải mã video được đề xuất trong sáng chế bao gồm các bước tạo cấu hình tập hợp chế độ bổ sung dựa trên các chế độ MPM của khối hiện thời; xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, dựa trên các chế độ MPM và tập hợp chế độ bổ sung; và thực hiện dự đoán nội ảnh trên khối hiện thời, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh.

FIG. 18



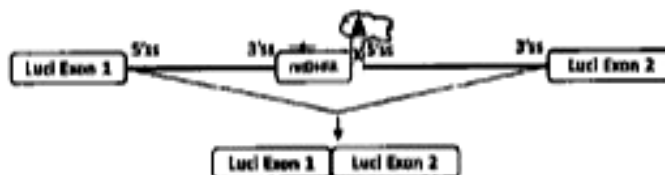
- (11) **107236 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04879** (85) 02/07/2024
 (22) 09/12/2022 (86) PCT/SE2022/051165 09/12/2022
 (30) 2151507-7 10/12/2021 SE (87) WO 2023/106994 A1 15/06/2023
 2151506-9 10/12/2021 SE
 (51) **E04F 15/10; B32B 27/04; B32B 27/06**
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Pontus GAMSTEDT (SE); Christoffer NILSSON (SE); Per JOSEFSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VÀ TẤM ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm. Phương pháp bao gồm cung cấp lõi (1) có bề mặt thứ nhất (11), cung cấp lớp bề mặt (3) bao gồm nhựa amin cơ bản chưa được đóng rắn, bôi chất kết dính có thể thủy phân (2) lên bề mặt thứ nhất của lõi (22) và/hoặc trên bề mặt của lớp bề mặt (3) được thích nghi để đối diện với lõi (1), bố trí lớp bề mặt (3) trên bề mặt thứ nhất (11) của lõi (1), ép lớp bề mặt (3) vào lõi (1) để tạo thành tấm (10) bằng cách tạo nhiệt và áp suất trong máy ép (30), bằng cách đồ gắn lớp bề mặt (3) vào lõi (1) bằng chất kết dính có thể thủy phân (2) và đóng rắn nhựa amin của lớp bề mặt (3). Sáng chế cũng đề cập đến tấm được sản xuất như vậy.

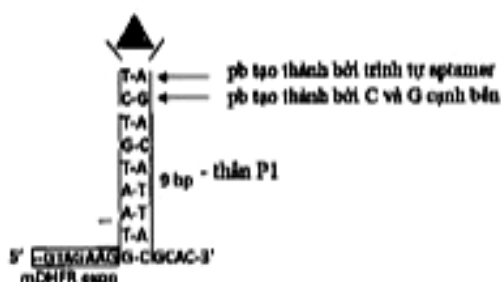


- (11) 107237 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-04880 (85) 02/07/2024
 (22) 15/12/2022 (86) PCT/IB2022/000762 15/12/2022
 (30) 63/361,400 15/12/2021 US (87) WO 2023/111686 22/06/2023
 (51) *C12N 15/115; C12N 15/63*
 (71) **MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)**
 92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
 (72) GUO, Xuecui (CA); FORBES, Alexandria (US); LIU, Kevin, G. (US); KIM, Ji-in (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CASSET POLYNUCLEOTIT ĐỂ ĐIỀU HÒA SỰ BIỂU HIỆN GEN ĐÍCH, TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ APTAME, VECTO VÀ TẾ BÀO BAO GỒM CASSET POLYNUCLEOTIT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất aptame liên kết với một số phân tử nhỏ nhất định. Sáng chế cũng đề cập đến công tắc ribo và casset polynucleotit để điều hòa sự biểu hiện gen đích, trong đó casset polynucleotit bao gồm aptame bộc lộ ở đây. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất các phân tử nhỏ liên kết với các aptame bộc lộ ở đây và là các chất điều biến biểu hiện gen đích trong đó gen đích chứa công tắc ribo bao gồm aptamer được mô tả ở đây.

Hình 1a



Hình 1b



- (11) **107238 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-04903** (85) 03/07/2024
(22) 07/12/2022 (86) PCT/IB2022/061858 07/12/2022
(30) 202111058144 14/12/2021 IN (87) WO2023/111777 A1 22/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024

(51) **B65H 57/00; B65H 67/048**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

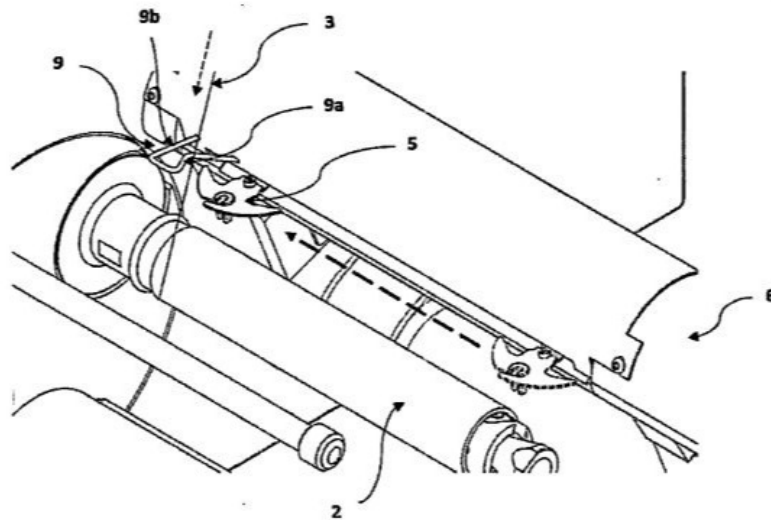
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ DẪN HƯỚNG SỢI ĐỂ DẪN HƯỚNG SỢI ĐANG TIẾN LÊN TRONG MÁY QUẤN TỰ ĐỘNG KIỂU MÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG SỢI**

- (57) Sáng chế bộc lộ cơ cấu ngang (6) được chứa bên trong hộp cam (4) và có bộ phận dẫn hướng ngang (5) và chi tiết chặn sợi (9) và phương pháp để chuyển sợi. Bộ phận dẫn hướng ngang (5) có phần thân phẳng bao gồm đuôi (5k), cánh phải (5a) và cánh trái (5b) có môi (5e), các cánh (5a, 5b) đã nêu có các mép ngoài lồi và các mép trong lõm hoặc thẳng, và môi (5e) đã nêu có chung mép ngoài đã nêu của cánh trái là mép ngoài của chính nó mà tiếp tục vòng quanh môi (5e) để tạo thành mép trong thứ ba (5h) mà nối liền với mép tạo thành rãnh (5c). Chi tiết chặn sợi (9) được gắn vào hộp cam (4) và có phần thân cứng phang có đầu ngoài (9b) được định hướng ở góc thứ nhất với đầu trong (9a) mà uốn cong thành chân trong (9c) mà ở góc thứ hai với đầu ngoài (9b) đã nêu.



HÌNH 3

(11) 107239 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04935

(22) 04/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/07/2024

(51) C04B 33/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GÓM ĐẤT VIỆT (VN)**

Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Mậu (VN); Trần Văn Tuấn (VN); Phạm Bá Long (VN); Phạm Văn Hưng (VN); Bùi Tiến Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NGÓI ĐẤT SÉT NUNG BẰNG PHỐI LIỆU NGHIÊN KHÔ SIÊU MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất ngói đất sét nung bằng phối liệu nghiền thô siêu mịn gồm các bước:

Bước S1, sơ chế nguyên liệu;

Bước S2, nghiền thô nguyên liệu đến cấp hạt siêu mịn;

Bước S3, trộn ẩm phối liệu;

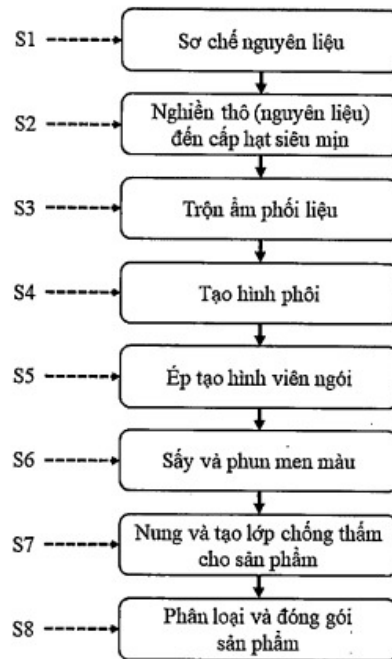
Bước S4, tạo hình phôi;

Bước S5, ép tạo hình viên ngói;

Bước S6, sấy và phun men màu (đối với sản phẩm men);

Bước S7, nung và tạo lớp chống thấm cho sản phẩm; và

Bước S8, phân loại và đóng gói sản phẩm.



Hình 1

(11) **107240 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-04941**

(22) 04/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/07/2024

(51) **A23K 10/00**

(75) **ĐỖ UYÊN LINH CHI (VN)**

Số 25 đường Lê Quý Đôn, phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

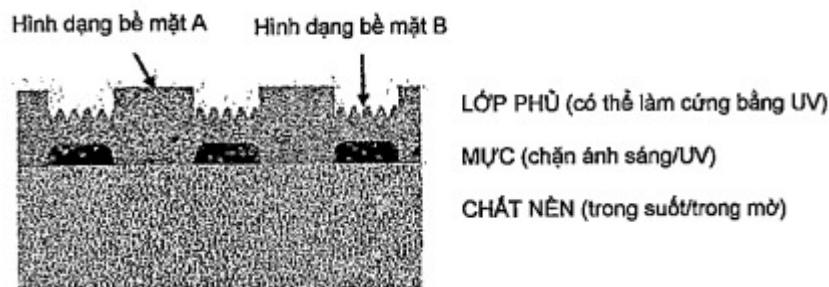
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC PHA CHẾ THỨC ĂN NUÔI GÀ ĐỂ TRỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thảo dược pha chế thức ăn nuôi gà đẻ trứng, trong đó chế phẩm này bao gồm các thành phần sau: bột chùm ngây sấy lạnh với lượng nằm trong khoảng từ 10g đến 70g, bột riềng sấy lạnh với lượng nằm trong khoảng từ 5g đến 20g, bột lá ngải cứu với lượng nằm trong khoảng từ 5g đến 15g, bột tỏi sấy lạnh với lượng nằm trong khoảng từ 5g đến 20g và bột nghệ đen sấy lạnh với lượng nằm trong khoảng từ 5g đến 15g, trên 100g chế phẩm.

- (11) **107241 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-04947** (85) 04/07/2024
 (22) 02/12/2022 (86) PCT/EP2022/084187 02/12/2022
 (30) 21212520.7 06/12/2021 EP (87) WO 2023/104653 15/06/2023
 (51) **B44C 1/20; B44F 9/04; B44F 9/02; B44C 3/00; B44C 5/04**
 (71) **CHIYODA EUROPA (BE)**
 Henry Fordlaan 37, 5870 Genk, Belgium
 (72) SYMKENS, Stefan (BE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TẮM TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất tấm trang trí có chứa: - tấm đỡ cho ít nhất là một phần bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy đi qua; - hoa văn mực trang trí, mực này chặn ít nhất là một phần bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy; - lớp phủ trên có chứa vật liệu có thể hóa cứng bằng bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy và có bề mặt trên có chứa khu vực bề mặt thứ nhất có kết cấu bề mặt A và khu vực bề mặt thứ hai có kết cấu bề mặt B, kết cấu bề mặt B này khác với kết cấu bề mặt A và được căn chỉnh với hoa văn mực trang trí. Hơn nữa, sáng chế đề xuất ván trang trí có chứa chất nền và lớp trang trí trên gồm có tấm trang trí này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất tấm trang trí có bề mặt được tạo kết cấu bao gồm các bước: - bố trí tấm đỡ cho ít nhất là một phần bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy đi qua; - in hoa văn mực trang trí lên ít nhất là một phần của mặt trên và mặt sau của tấm đỡ, mực này chặn ít nhất là một phần bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy trên mặt của tấm đỡ; - làm hóa cứng một phần lớp phủ có thể hóa cứng bằng bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy bằng cách để lộ nó với bức xạ UV hoặc ánh sáng nhìn thấy qua mặt sau của tấm đỡ. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất ván trang trí bằng cách sử dụng phương pháp này.



HÌNH 1

(11) 107242 A	(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-04975	(85) 05/07/2024	
(22) 22/12/2021	(86) PCT/JP2021/047615	22/12/2021
	(87) WO 2023/119494 A1	29/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

(51) **B62J 11/00; B62J 17/06; B62J 9/20; B62J 11/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takamasa KOJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN VÀ CƠ CẤU ĐỠ VẬT DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (10) bao gồm khung thân xe (18) mà kéo dài theo phương thẳng đứng; nhiều chi tiết kẹp (26) được gắn vào khung thân xe (18); nhiều chi tiết dạng thanh (28) được gắn theo cách tương ứng vào các chi tiết kẹp (26) và dùng để đỡ vật dụng (42, 44, 46); và bậc đặt chân (22) mà bàn chân của người lái xe được đặt trên đó, trong đó các chi tiết kẹp (26) được bố trí gần với phía trước thân xe hơn là bậc đặt chân (22).

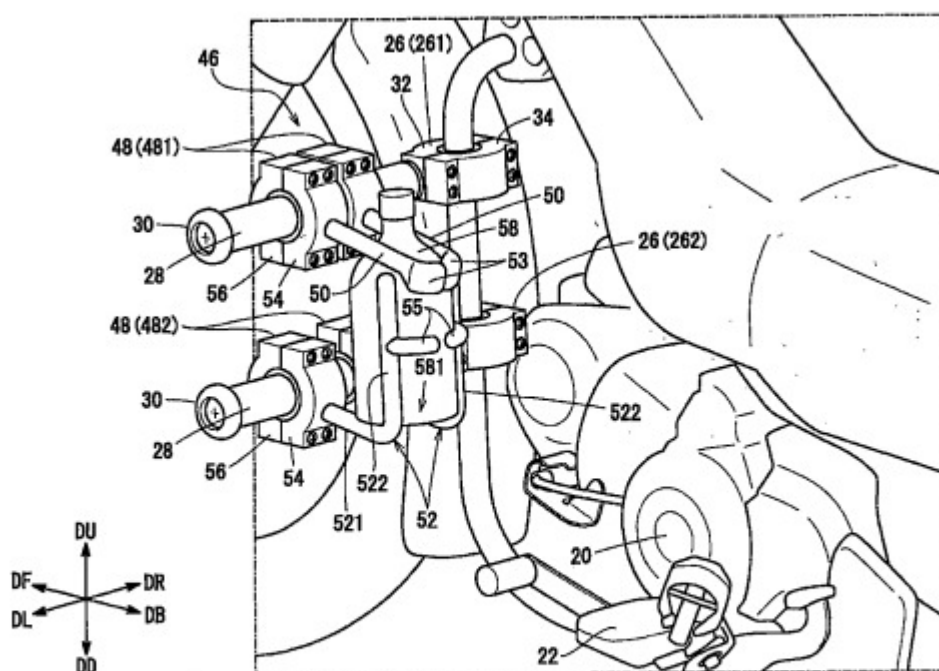
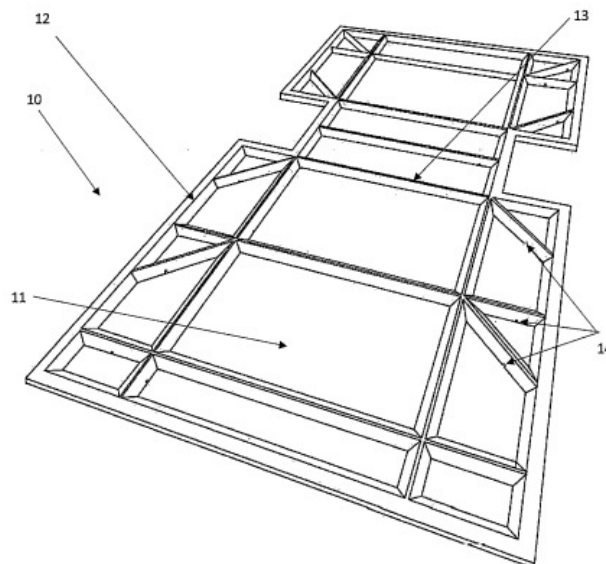


FIG. 6

- (11) 107243 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-04977 (85) 05/07/2024
(22) 13/12/2022 (86) PCT/AU2022/051494 13/12/2022
(30) 2021904149 20/12/2021 AU (87) WO2023/115105 29/06/2023
(51) *B41F 1/06; B41F 1/38; B41F 1/32*
(71) **KOOL GLOBAL SOLUTIONS PTY LTD (AU)**
8 Andrew Street Kurrimine Beach, Queensland 4871 (AU)
(72) LONG, Tom Joseph (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TẠO HÌNH PHÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ép được định hình để tạo phôi từ hai hoặc nhiều lớp vật liệu dạng tấm trong máy ép tấm, bao gồm: tấm ép được định hình bao gồm phần định hình thứ nhất trên bề mặt của nó, phần định hình thứ nhất được cấu tạo để nén hai hoặc nhiều lớp vật liệu dạng tấm để tạo thành lớp bọt kín giữa chúng ít nhất là một phần của chu vi của phôi, phần tấm còn bao gồm phần định hình thứ hai trên bề mặt của nó, phần định hình thứ hai được đặt bên trong phần định hình thứ nhất và được cấu tạo để nén hai hoặc nhiều lớp vật liệu dạng tấm để tạo thành các đường gấp trong đó, trong đó tấm ép được cấu tạo bao gồm một hoặc nhiều cửa vào liên thông lưu chất với nguồn lưu chất và một hoặc nhiều cửa ra liên thông lưu chất với một hoặc nhiều cửa vào thông qua đường dẫn lưu chất ở phần định hình thứ nhất và/hoặc phần định hình thứ hai, và trong đó dòng lưu chất đi qua đường dẫn lưu chất được cấu tạo để thay đổi nhiệt độ của phần định hình thứ nhất và/hoặc phần định hình thứ hai.



HÌNH 2

(11) 107244 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04998

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) G06F 16/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

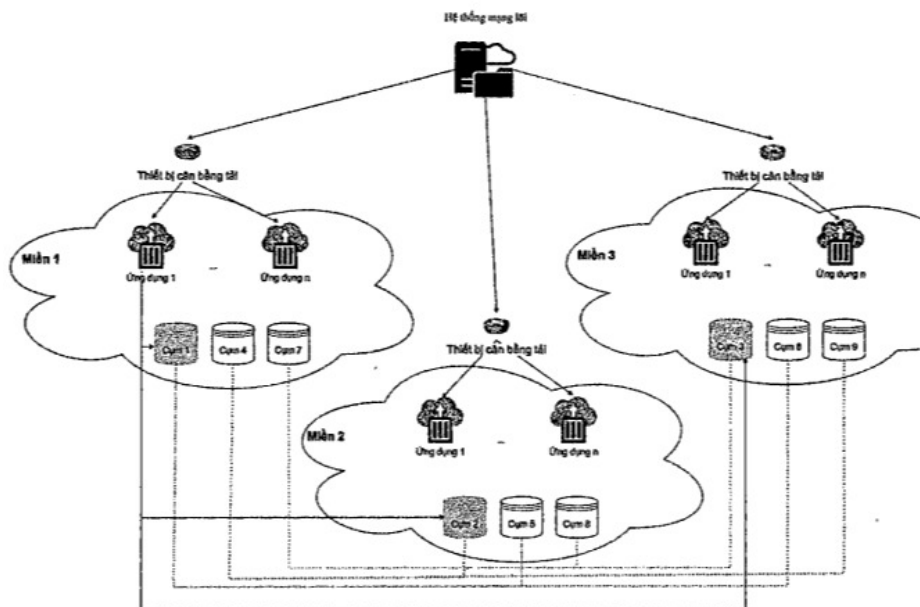
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) LÊ TRỌNG THẢO (VN); NGUYỄN QUANG THẮNG (VN); NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN); ĐỖ VĂN CHUÔNG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ PHÒNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỰ ĐỘNG CHO HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC VIỆN THÔNG TRÊN MÔI TRƯỜNG ẢO HÓA

(57) Phương pháp dự phòng cơ sở dữ liệu tự động cho hệ thống tính cước viễn thông trên môi trường ảo hóa nhằm khắc phục tình trạng gián đoạn dịch vụ của người dùng khi hệ thống gặp sự cố ngoài ý muốn gồm các bước: bước 1: đọc thông tin cấu hình quản lý trạng thái của các cụm cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin thuê bao từ cơ sở dữ liệu tập trung, lưu vào cấu trúc dữ liệu để xử lý; bước 2: tiếp nhận và phân tích cảnh báo hệ thống từ nền tảng công nghệ quản lý và điều phối (MANO); bước 3: xác định cụm cơ sở dữ liệu thay thế; bước 4: cập nhật thông tin cụm vào cơ sở dữ liệu và thông báo đến các ứng dụng trong hệ thống.



Hình 1

(11) 107245 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-04999

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) **H04B 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

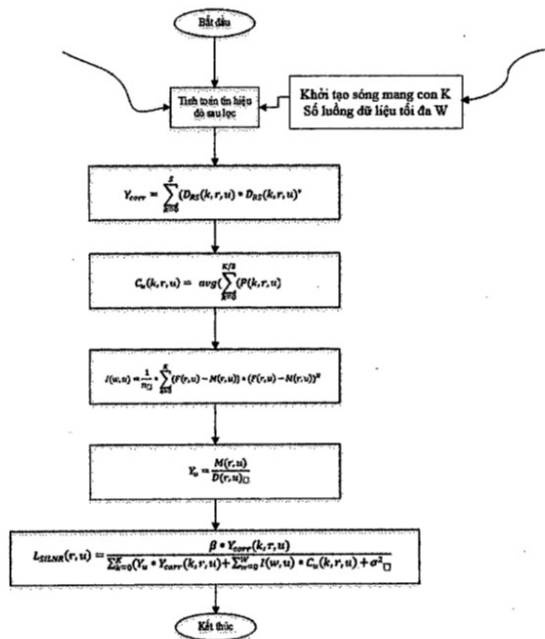
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN TRUNG TIẾN (VN); LƯƠNG XUÂN HÀO (VN); LÊ TRƯỜNG GIANG (VN); NGUYỄN CHÍ LINH (VN); PHẠM HUY ANH (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC NHIỄU MỀM VÀ CÂN BẰNG TÍN HIỆU THU TRONG MÔI TRƯỜNG CAO TẢI CỦA HỆ THỐNG THIẾT BỊ TRẠM THU PHÁT GỐC VÔ TUYẾN THỂ HỆ THỨ NĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc nhiễu mềm và cân bằng tín hiệu thu trong môi trường cao tải của hệ thống thiết bị trạm thu phát gốc vô tuyến thể hệ thứ năm bao gồm: tính toán lựa chọn hướng thu phân tập và giá trị trọng số kết hợp pha cho hướng thu của 32 tầng đường dẫn liệu ăng-ten mảng nhằm thu về tám luồng dữ liệu theo mật độ tải phân bố; thực hiện cân bằng dữ liệu sau khi tổng hợp miền tần số và nhân dữ liệu đầu vào với bộ hệ số lọc tín hiệu phân bố theo tỷ lệ Ue trong tế bào sóng đang phục vụ theo tỷ lệ chiếm 5%, 50%, 95 %; và thực hiện loại bỏ phần dò tín hiệu sau khi lọc nhiễu và tái tạo cân bằng tín hiệu theo cơ chế bù thích ứng. Độ lợi cân bằng được tính toán dựa trên dữ liệu đã được khử dò nhiễu sau lọc và trọng lượng kết hợp ăng-ten. Độ lợi này sẽ được duy trì thích ứng theo điều kiện tải trong tế bào sóng ở các mức 5%, 50% và 95%.



Hình 10

(11) 107246 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-05000

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) G06F 7/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

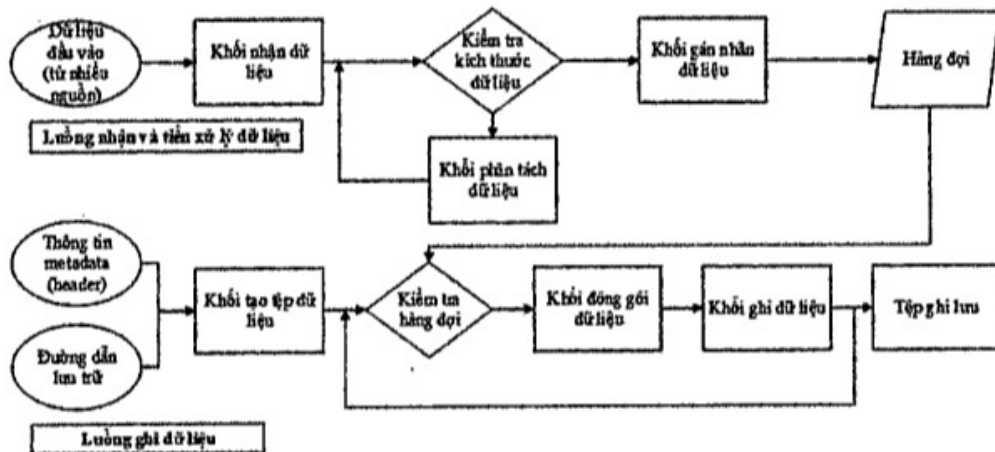
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) TRẦN TRUNG KIÊN (VN); NGUYỄN VĂN KHƯƠNG (VN); PHẠM DƯƠNG NAM (VN); HOÀNG VĂN THƯ (VN); TRẦN VŨ HỢP (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI LƯU VÀ PHÁT LẠI DỮ LIỆU GỐC ĐA KÊNH TỐC ĐỘ CAO THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp ghi lưu và phát lại dữ liệu gốc đa kênh tốc độ cao theo thời gian thực. Hệ thống được đề xuất bao gồm hệ thống ghi lưu dữ liệu đa kênh tốc độ cao và hệ thống phát lại dữ liệu. Sáng chế cho phép ghi lưu dữ liệu trên nhiều kênh truyền đồng thời với tốc độ cao và đồng bộ khi phát lại dữ liệu với tốc độ theo thời thực thực hoặc với tốc độ và thời điểm phát tùy chỉnh, kết hợp với khả năng nén dữ liệu để tối ưu dung lượng ghi lưu, thời gian ghi lưu với những hệ thống có lượng dữ liệu lớn. Sáng chế giúp cho việc tối ưu, phát triển các tính năng mới từ nguồn dữ liệu gốc một cách dễ dàng hơn, bớt phụ thuộc vào thiết bị phần cứng trong các hệ thống lớn, giúp giảm chi phí và thời gian phát triển sản phẩm.



Hình 2

(11) 107247 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-05001

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) H04W 16/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

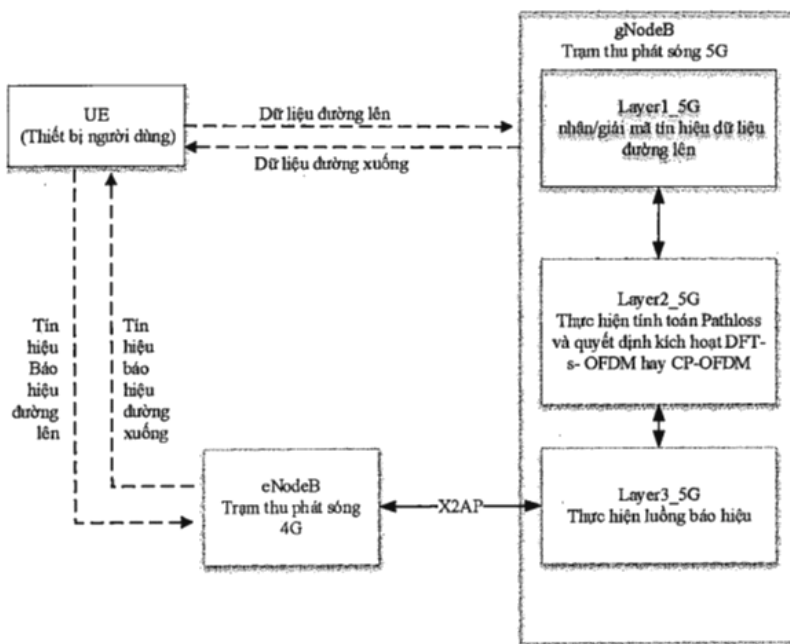
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) HỒ THỊ XUÂN HÒA (VN); NGUYỄN TRUNG TIẾN (VN); HUỲNH QUỐC ANH (VN); LÊ THỨC MINH TIẾN (VN); BÙI VIỆT HÙNG (VN); ĐỖ QUỐC TUẤN (VN); PHẠM KIM ANH DŨNG (VN); LÊ TRƯỜNG GIANG (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG THÍCH ỨNG NÂNG CAO KHẢ NĂNG SỬ DỤNG DỮ LIỆU TUYẾN LÊN KHI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG Ở VÙNG BIÊN TRẠM THU PHÁT SÓNG HỆ THỐNG MẠNG DI ĐỘNG THẾ HỆ THỨ 5 BẮT ĐỘC LẬP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thích ứng nâng cao khả năng sử dụng dữ liệu tuyến lên khi thiết bị người dùng ở vùng biên trạm thu phát sóng hệ thống mạng di động thế hệ thứ 5 bắt độc lập, cho phép UE tăng khả năng sử dụng dịch vụ tuyến lên (uplink PUSCH) khi ở vùng xa, vùng biên trạm thu phát sóng trong hệ thống 5G NSA, đồng thời linh hoạt chuyển giao các giải thuật khi từ vùng xa về vùng gần trạm gNodeB mà không gây gián đoạn tín hiệu, độ chính xác cao, an toàn, hiệu quả. Ngoài ra, giải pháp kỹ thuật được đề cập trong sáng chế đưa ra có thể áp dụng cho các trạm gNodeB 5G thuộc mô hình 5G SA hoặc 5G NSA.



Hình 1

(11) 107248 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-05003

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) H01Q 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

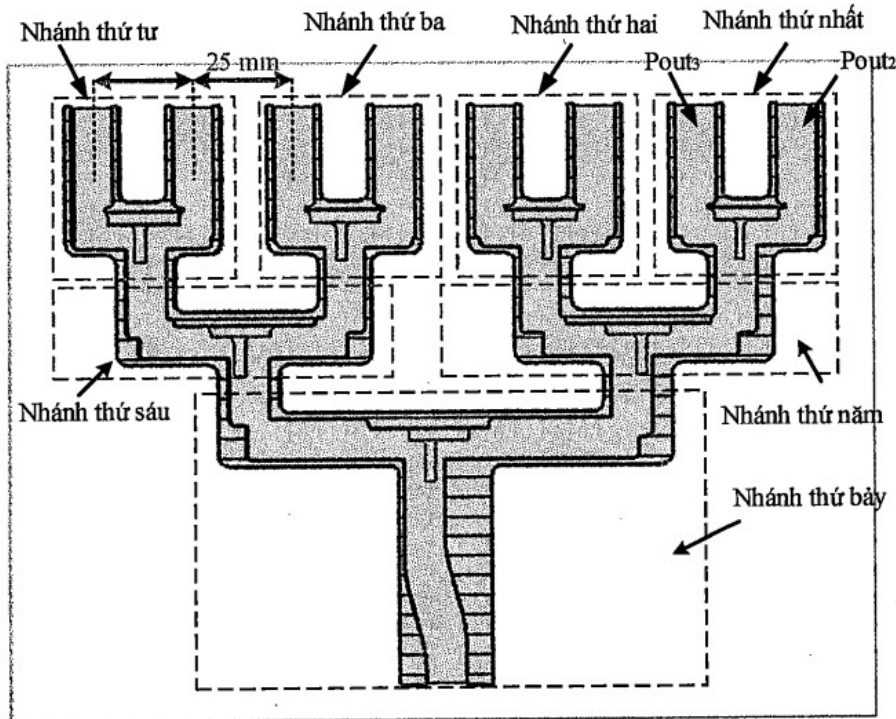
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG (VN); NGUYỄN VĂN PHÚ (VN); PHẠM ĐÌNH TOẠI (VN); TRỊNH VĂN DU (VN); TRẦN TRUNG KIÊN (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) BỘ CHIA ỚNG SÓNG CÓ TỈ LỆ CHIA TẠO BÚP SÓNG CÔ-SÉC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chia ống sóng có tỉ lệ chia tạo búp sóng cô-séc, có thể áp dụng ở nhiều dải tần số khác nhau như băng S, C, X, Ka, Ku... và có thể áp dụng cho các bộ chia ống sóng dạng chữ T chia công suất trong mặt phẳng E và chia công suất trong mặt phẳng H. Nguyên lý của bộ chia là sử dụng cấu trúc vách chia ba bậc trong lòng ống sóng để điều chỉnh biên độ hay hệ số truyền của bộ chia. Để đáp ứng tỉ lệ chia lớn về pha, bộ chia kết hợp cả phương pháp điều chỉnh công đầu vào và cấu trúc bậc thang lệch nhau tại các cạnh uốn vuông. Ngoài ra, cấu trúc bậc thang kết hợp bo cạnh tại các cạnh uốn vuông có cải thiện hệ số sóng đứng của bộ chia.



Hình 2

(11) **107249 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-05004**

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) **G06F 9/00; H04L 12/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

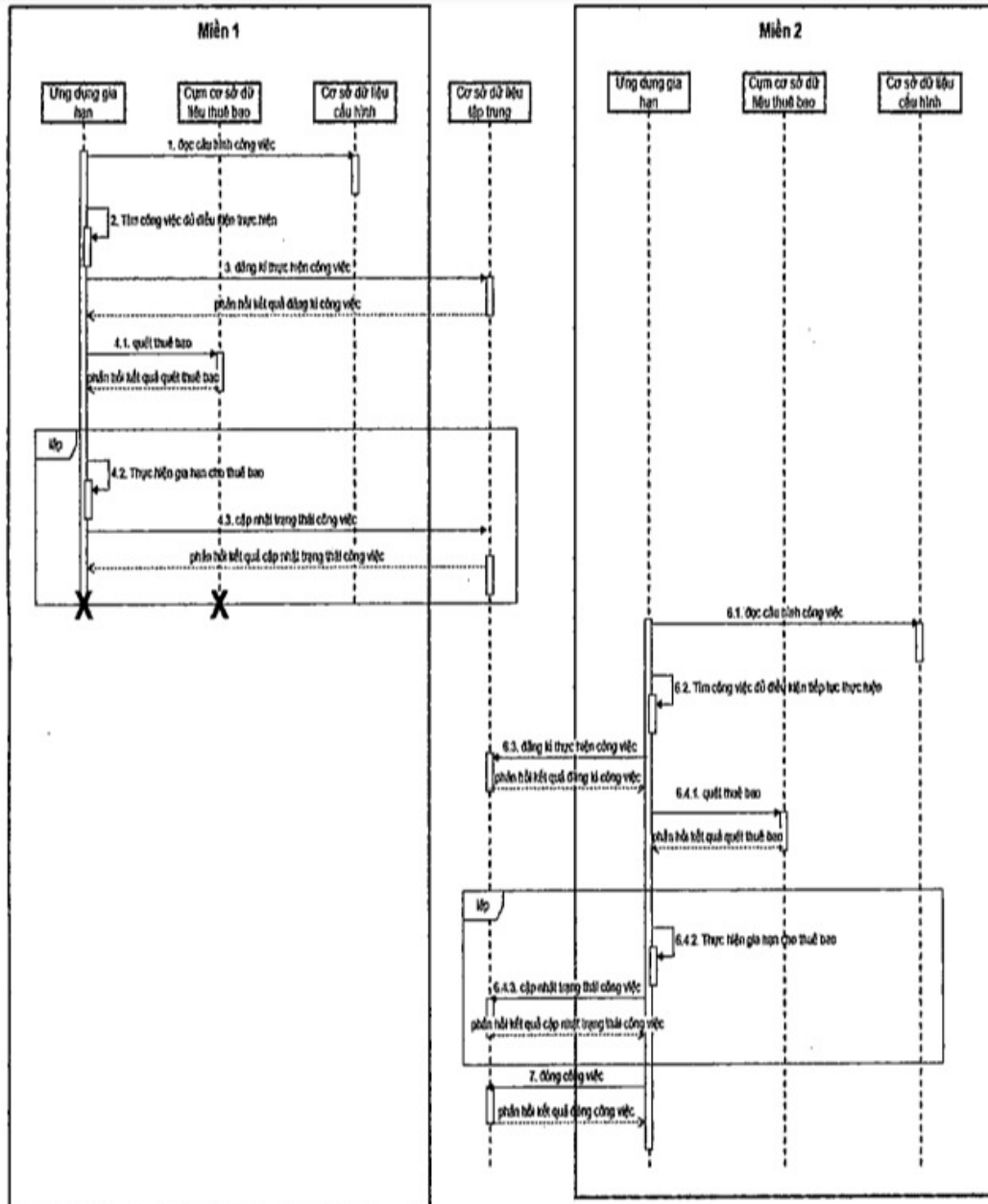
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN); NGUYỄN QUANG THẮNG (VN); LÊ TRỌNG THẢO (VN); PHAN VĂN MẠNH (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ PHÒNG NHIỀU CẤP ĐẢM BẢO TOÀN VỆ TRONG VẤN ĐỀ GIA HẠN CƯỚC TRÊN MÔI TRƯỜNG ẢO HÓA**

(57) Phương pháp dự phòng nhiều cấp đảm bảo toàn vẹn trong vấn đề gia hạn cước trên môi trường ảo hóa của hệ thống tính cước viễn thông đảm bảo gia hạn đúng và đủ cho người dùng khi hệ thống gặp sự cố ngoài ý muốn bao gồm các bước: bước 1: đọc thông tin cấu hình công việc trong cơ sở dữ liệu lưu trữ cấu hình, lưu vào cấu trúc để xử lý; bước 2: truy vấn thông tin trạng thái của công việc trong cơ sở dữ liệu tập trung, tìm ra công việc thỏa mãn điều kiện thực hiện; bước 3: đăng ký thực hiện công việc lên cơ sở dữ liệu tập trung; bước 4: thực hiện công việc và cập nhật thông tin trạng thái thực hiện công việc vào cơ sở dữ liệu tập trung; bước 5: xử lý gia hạn tiếp khi còn ít nhất một ứng dụng gia hạn trên miền đang gia hạn hoạt động; bước 6: xử lý gia hạn tiếp khi không còn ứng dụng gia hạn trên miền đang gia hạn hoạt động; bước 7: gửi yêu cầu đóng công việc lên cơ sở dữ liệu tập trung.



Hình 2

(11) 107250 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-05005

(22) 05/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/07/2024

(51) H04J 3/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

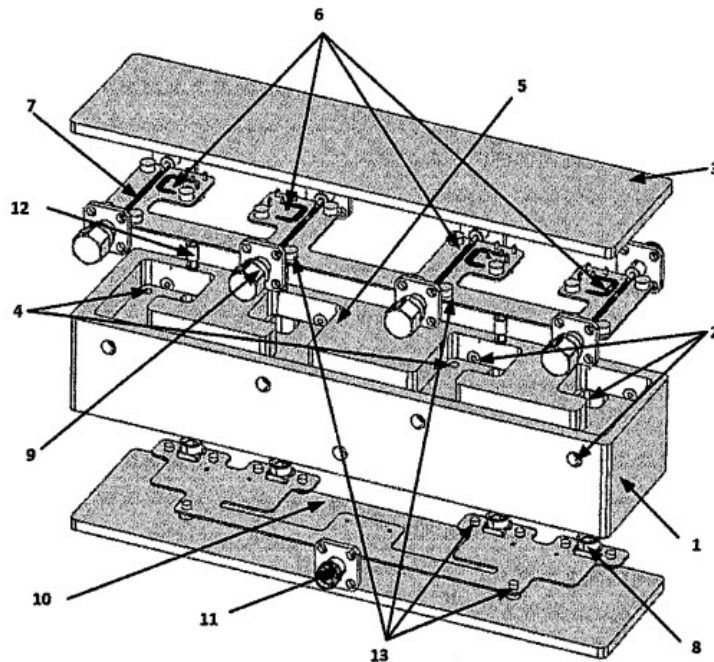
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGÔ TIẾN DŨNG (VN); TRỊNH VĂN DU (VN); NGUYỄN ĐỨC TÀI (VN); NGUYỄN TIẾN NAM (VN); NGUYỄN VĂN LUẬT (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MÔ-ĐUN CỘNG GHÉP CÔNG SUẤT BỐN KÊNH ĐỒNG BIÊN ĐỒNG PHA BẰNG TẦN X VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MÔ-ĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun cộng ghép công suất bốn kênh đồng biên đồng pha băng tần X và phương pháp thiết kế mô-đun này. Mô-đun có cấu trúc bao gồm hai bo mạch chính, vỏ hộp cơ khí, khoang trên, khoang dưới. Trong khi đó phương pháp thiết kế mô-đun bao gồm các bước: bước 1: xác định các tham số đường mạch từ hệ số ghép C để xây dựng mô hình bộ ghép định hướng, bước 2: xác định các tham số để xây dựng mô hình bộ cộng công suất, bước 3: xây dựng mô hình hộp cơ khí ba chiều (3D), mô phỏng tối ưu các tham số của hệ thực hiện bằng phần mềm chuyên dụng CST (computer simulation technology) trên máy tính.



Hình 1

(11) 107251 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-05039

(22) 08/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2024

(51) **H01L 31/00**

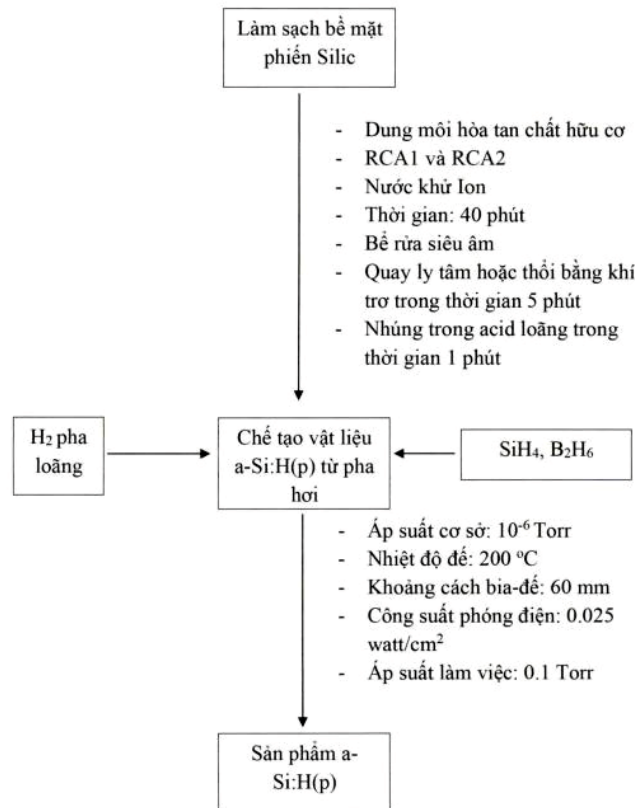
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Vĩnh Ái (VN); Trịnh Thanh Thủy (VN); Đinh Văn Phúc (KR)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU BÁN DẪN SILIC VÔ ĐỊNH HÌNH LOẠI P CÓ ĐỘ DẪN ĐIỆN CAO ỨNG DỤNG LÀM MÀNG DẪN LỖ TRỐNG CHO PIN MẶT TRỜI DỊ THỂ A-SI:H/C-SI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu bán dẫn Silic vô định hình loại p, a-Si:H(p), có dẫn điện cao, từ $7,65 \times 10^{-5}$ lên $1,36 \times 10^{-4}$ (S/cm), sử dụng làm màng dẫn lỗ trống trong pin mặt trời dị thể trên nền Silic bằng phương pháp chế tạo từ pha hơi, không cần thêm pha tạp ngoài là B₂H₆. Vật liệu a-Si:H(p) chế tạo được là bán dẫn loại p, có cấu trúc vô định hình, độ trật tự của các nguyên tử trong cấu trúc mạng cao, khuyết tật bên trong cấu trúc mạng thấp. Pin mặt trời sử dụng vật liệu a-Si:H(p) làm màng dẫn lỗ trống có các đặc trưng quang-điện vượt trội, ví dụ như thế hở mạch, hệ số lấp đầy, hiệu suất chuyển đổi. Điều kiện chế tạo tối ưu của quy trình là: áp suất làm việc 0,1 Torr, công suất phóng điện 0,025 watt/cm², nhiệt độ đế 200 °C, khoảng cách nguồn-đế là 60 mm, tỷ lệ pha loãng hydro R là 108.



(11) 107252 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-05409

(22) 22/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2024

(51) **G16B 30/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN AMROMICS (VN)**

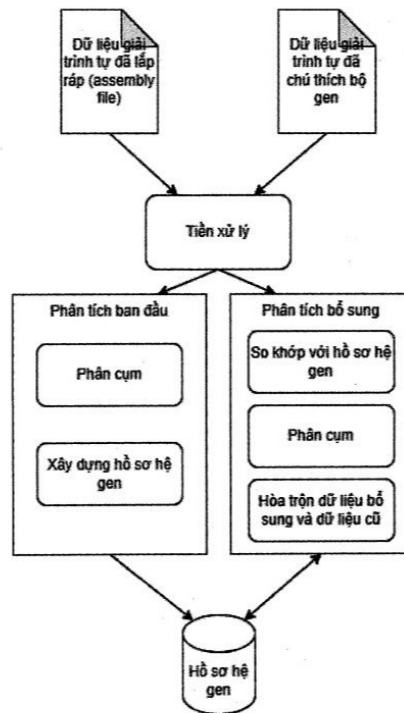
Số 9, ngõ 18, đường Tôn Thất Tùng, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

(72) Cao Minh Đức (VN); Lê Đức Quang (VN); Nguyễn Hoàng Sơn (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN); Nguyễn Thị Huyền Trang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH LUỸ TIẾN HỆ GEN TỔNG HỢP Ở VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống phân tích luỹ tiến hệ gen tổng hợp ở vi khuẩn gồm khối mô hình phân tích, khối mô hình xử lý dữ liệu. Hệ thống gồm các cải tiến ở quy trình xử lý, giải thuật và mã nguồn nhằm tăng khả năng phân tích hệ gen tổng hợp so với các công cụ hiện có. Hệ thống cho phép phân tích luỹ tiến dữ liệu giải trình tự gen của vi khuẩn, mở ra khả năng phân tích một lượng lớn mẫu dữ liệu mà vẫn giữ lượng tài nguyên tiêu thụ ở mức chấp nhận được. Hệ thống hứa hẹn cung cấp một công cụ hữu ích cho người sử dụng trong phân tích hệ gen của cả loài vi khuẩn, đáp ứng nhu cầu phân tích dữ liệu lớn hiện nay.



Hình 1

- (11) **107253 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05419** (85) 22/07/2024
(22) 22/12/2022 (86) PCT/CN2022/141016 22/12/2022
(30) PCT/CN2021/141005 23/12/2021 CN (87) WO2023/116822 A1 29/06/2023
PCT/CN2022/136234 02/12/2022 CN
(51) **C07D 491/056; A61P 37/00; A61K 31/444; A61P 29/00**
(71) **BEIGENE SWITZERLAND GMBH (CH)**
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland (CH)
(72) WANG Qiuwen (CN); SHI Gongyin (CN); GUO Yunhang (CN); WANG Zhiwei (US); LI Qian (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DẠNG RẮN CỦA CHẤT ỨC CHẾ TYK2, DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng rắn của chất ức chế TYK2 N-(5-(2,2-dimetyl-2,3-dihydro-[1,4]dioxino[2,3-b]pyridin-6-yl)-4-((6-(metylsulfonyl)-4-(tetrahydro-2H-pyran-4-yl)pyridin-2-yl)amino)pyridin-2-yl)axetamid và muối dược dụng của chất ức chế TYK2 hoặc dạng tinh thể của muối, dược phẩm có chứa dạng tinh thể hoặc muối hoặc muối ở dạng tinh thể, quy trình điều chế dạng tinh thể hoặc muối hoặc muối ở dạng tinh thể, và phương pháp sử dụng chúng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107254 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05423 | | | (85) 22/07/2024 | |
| (22) 07/03/2023 | | | (86) PCT/IB2023/052147 | 07/03/2023 |
| (30) 22160943.1 | 08/03/2022 | EP | (87) WO 2023/170577 | 14/09/2023 |
| | 2022/5176 | BE | | |
| | 2022/5261 | BE | | |
| | 2022/5449 | BE | | |
| | 2023/5002 | BE | | |
- (51) **C09D 133/08; C09D 175/14; C09D 179/08; C09D 175/04**
- (71) **UNILIN, BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, BELGIUM
- (72) SEGAERT Martin (BE); PRIETO Raul (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP DÙNG ĐỂ TẠO LỚP PHỦ HOẶC VIỆC XỬ LÝ TRÊN MỘT HOẶC NHIỀU BỀ MẶT CỦA TẤM PANEN TRANG TRÍ, TẤM PANEN TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PANEN TRANG TRÍ**
- (57) Sáng chế đề xuất polyme kỵ nước, như polyuretan kỵ nước hoặc polyme acrylat kỵ nước, dùng để sản xuất lớp phủ (23) hoặc xử lý trên một hoặc nhiều bề mặt của tấm panen trang trí (1), trong đó polyme kỵ nước chứa nhóm hydrocacbon béo, tốt hơn nếu có 6 tới 34 nguyên tử cacbon, phương pháp sản xuất tấm panen trang trí (1), tấm panen trang trí (1) và hỗn hợp bao gồm polyme kỵ nước.

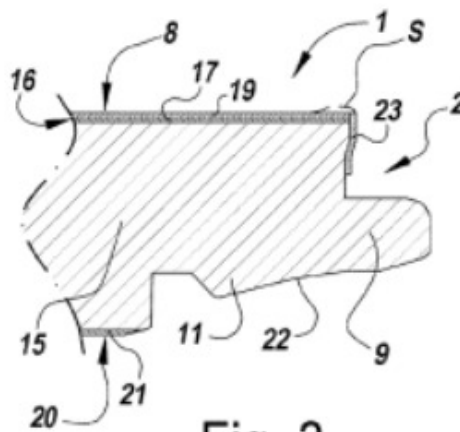


Fig. 3

- (11) **107255 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05446** (85) 23/07/2024
(22) 21/12/2022 (86) PCT/JP2022/047091 21/12/2022
(30) 2021-210666 24/12/2021 JP (87) WO 2023/120571 A1 29/06/2023
(51) **B29C 55/18; F16J 15/10**
(71) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024 Japan
(72) TODA Sayaka (JP); KUROKAWA Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MIẾNG ĐỆM NHỰA FLORUA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MIẾNG ĐỆM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm nhựa florua mà với nó là có thể, với độ dày miếng đệm là 0,8 mm hoặc nhỏ hơn, đảm bảo mức độ kín cao (khả năng bịt kín) giữa các mép bích. Miếng đệm nhựa florua này chứa nhựa florua và chất độn, và có độ dày là 0,8 mm hoặc nhỏ hơn. Miếng đệm nhựa florua này có độ nhám bề mặt Ra là 2,1 µm hoặc nhỏ hơn và mật độ là 0,920 hoặc lớn hơn.

(11) **107256 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-05448**

(22) 23/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2024

(51) **G05B 19/00**

(71) **CÔNG TY TNHH OHNOSEIKO VIỆT NAM (VN)**

Lô S-2, Đường số 7, khu công nghiệp Long Hậu mở rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam

(72) Phạm Bình Dương (VN)

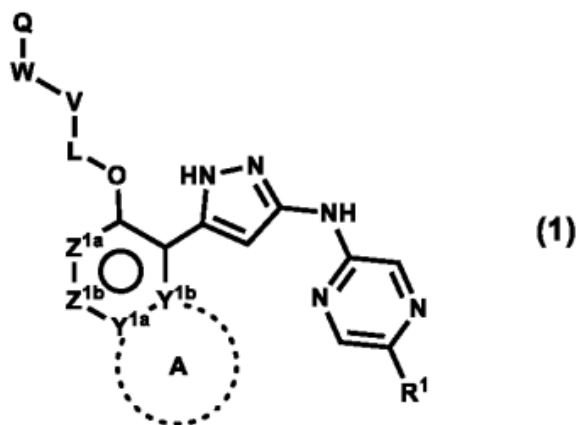
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **TỦ ĐỰNG DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ THÔNG MINH VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH TỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ đựng dụng cụ và thiết bị thông minh dùng để đựng dụng cụ cơ khí và thiết bị trong các công ty gia công cơ khí. Tủ có 6 mặt, trong đó mặt trước tủ có nhiều ngăn tủ được lắp đặt lần lượt từ trên xuống dưới theo phương thẳng đứng; bên phải dãy ngăn tủ là màn hình điều khiển và thiết bị nhận diện khuôn mặt và thẻ từ RFID; bên dưới là máy quét mã QR cầm tay; bên trong tủ bao gồm: một trục tròn có thể xoay thông qua động cơ điện được gắn với puly thứ nhất; một puly thứ hai được gắn với trục tròn của tủ; một đai dây chuyền, dùng để nối puly thứ nhất puly thứ hai; nhiều ô tủ đựng dụng cụ cơ khí và thiết bị được gắn lên thân trục tròn, các ô được sắp xếp thành các hàng ngang và hàng dọc được kết nối với nhau thành một khối trục tròn; nhiều solenoid; một tủ điện điều khiển; một thanh gạt; ba trục cam chịu lực cho tủ; một tấm chống ăn mòn; cảm biến tiệm cận thứ nhất; cảm biến tiệm cận thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình vận hành tủ đựng dụng cụ và thiết bị thông minh này.

- (11) **107257 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05450** (85) 23/07/2024
 (22) 23/12/2022 (86) PCT/JP2022/047583 23/12/2022
 (30) 2021-210843 24/12/2021 JP (87) WO2023/120696 29/06/2023
 2022-087175 27/05/2022 JP
 (51) **C07D 401/14; C07D 491/048; A61K 31/5377; A61K 45/00; A61K 47/24; A61K 47/28; A61K 47/34; A61K 47/44; A61K 9/127; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/497; A61K 31/519**
 (71) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)**
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
 (72) KAMIOKA, Seiji (JP); HAYASHI, Kento (JP); BAN, Hitoshi (JP); SHIMADA, Naoaki (JP); MATSUOKA, Makoto (JP); HIROSE, Wataru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT 1H-PYRAZOL-3-AMIN CÓ KHUNG HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

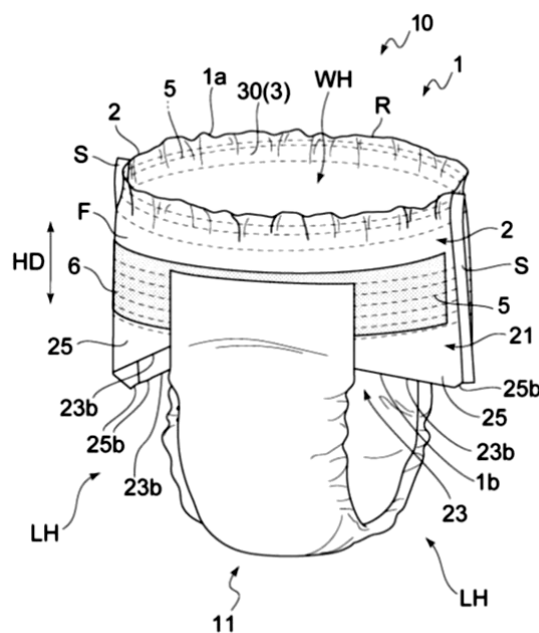
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng chống ung thư dựa trên khả năng ức chế kinaza điểm kiểm soát 1 (CHK1) và dược phẩm chứa nó. Cụ thể là, hợp chất có công thức (1) sau đây hoặc muối dược dụng của nó có tác dụng ức chế mạnh đối với CHK1, và do đó thể hiện tác dụng chống khối u tuyệt vời:



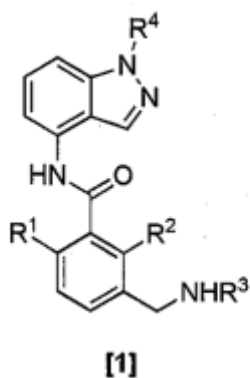
trong đó R^1 , L, V, W, Q, vòng A, Y^{1a} , Y^{1b} , Z^{1a} , và Z^{1b} là như được định nghĩa trong phần mô tả.

- (11) **107258 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05451** (85) 23/07/2024
 (22) 28/10/2022 (86) PCT/JP2022/040564 28/10/2022
 (30) 2021-210573 24/12/2021 JP (87) WO2023/119880 29/06/2023
 (51) **A61F 13/56; A61F 13/74; A61F 13/68**
 (71) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 Japan
 (72) NEMOTO, Ken (JP); ABE, Hana (JP); KOBAYASHI, Kenji (JP); UEDA, Akiyuki (JP); KOUTA, Takuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ PHẬN GIỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận giữ có: hướng chiều cao (HD) và hướng chu vi (CD), và có tấm trước (F) và tấm sau (R) được nối bởi cặp phần nối (S). Ít nhất một trong số tấm trước (F) và tấm sau (R) bao gồm: thân chính (2) mà trong đó vật liệu tấm có mặt liên tục giữa cặp phần nối (S); và phần kéo dài (21) kéo dài xuống dưới theo hướng chiều cao (HD) từ thân chính (2) và gồm vùng khuyết (23) nơi mà vật liệu tấm không có mặt giữa cặp phần nối (S). Khi tấm trước (F) hoặc tấm sau (R) được chia thành ba vùng bằng nhau theo hướng chiều rộng dọc theo hướng chu vi (CD) để được phân chia thành vùng chính giữa (C) và các vùng bên (E) được định vị trên cả hai phía của vùng chính giữa (C), vùng khuyết (23) kéo dài từ vùng chính giữa (C) đến vùng bên (E); và vùng khuyết (23) bao gồm: phần trên cùng (23a) trong vùng chính giữa (C); và phần mép nghiêng (23b) ở mỗi phía của phần trên cùng (23a), trong đó chiều dài của phần kéo dài từ thân chính (2) tăng dần về phía phần nối (S) dọc theo phần mép nghiêng.



- (11) **107259 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05452** (85) 23/07/2024
 (22) 27/12/2022 (86) PCT/JP2022/048213 27/12/2022
 (30) 2021-215221 28/12/2021 JP (87) WO2023/127883 06/07/2023
 (51) **C07D 231/56**; C07D 417/04; A61K 31/4439; A61K 31/454; A61K 31/501; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 1/02; A61P 1/04; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 13/02; A61P 13/08; A61P 13/10; A61P 13/12; A61P 15/00; A61P 17/00; A61P 17/02; A61P 17/04; A61P 17/06; A61P 19/00; A61P 19/02; A61P 19/06; A61P 19/10; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 25/06; A61P 25/24; A61P 29/00; A61P 31/04; A61P 31/10; A61P 31/12; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 37/08; A61P 43/00; A61P 9/00; A61P 9/10; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 403/04; C07D 405/04; C07D 405/06; C07D 405/12; A61K 31/416; A61K 31/427
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550 Japan
 (72) HASHIMOTO, Kosuke (JP); TAKITA, Hirofumi (JP); KAKUTANI, Mai (JP); YAMAGUCHI, Hiroshi (JP); FUKUI, Tomomi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT INDAZOL VÀ DƯỢC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức chung [1] và có hoạt tính ức chế mPGES-1, muối dược dụng của nó, hoặc solvat của nó (trong công thức này, mỗi R¹ và R² độc lập để chỉ hydro, halogen hoặc alkyl được thế, R³ để chỉ -SO₂R⁵ hoặc -COR⁵, R⁴ để chỉ alkyl được thế, xycloalkyl, aryl, heteroaryl, nhóm dị vòng no hoặc arylalkyl, và R⁵ để chỉ alkyl được thế, xycloalkyl, aryl, heteroaryl, nhóm dị vòng no, alkynyl hoặc arylalkyl).



(11) 107260 A			(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-05453			(85) 23/07/2024	
(22) 02/06/2022			(86) PCT/CN2022/096772	02/06/2022
(30) 202220452381.7	03/03/2022	CN	(87) WO2023/165037	07/09/2023
202210202390.5	03/03/2022	CN		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024

(51) **C10J 3/84**

(71) **CHANGZHENG ENGINEERING CO., LIMITED (CN)**

No.141, Jinghai 4th Road, Ludong District, BDA Beijing 101111, China

(72) JIANG, Congbin (CN); DING, Jianping (CN); GUO, Jinjun (CN); LI, Zhenxiang (CN); LI, Xiaofei (CN); LIANG, Junhui (CN); LONG, Xiaodong (CN); YUAN, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA CÓ TÍNH NĂNG TỰ CÂN BẰNG MỨC CHẤT LỎNG TRONG VÙNG LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị khí hóa có tính năng tự cân bằng mức chất lỏng. Thiết bị khí hóa bao gồm thân lò, cụm phun và nhiều nhóm cụm rửa, trong đó cụm phun và nhiều nhóm cụm rửa được bố trí tuần tự ở vùng làm mát của thân lò từ trên xuống dưới; cụm phun bao gồm các đoạn ống phun ngang và các đoạn ống phun dọc kết nối liên thông với nhau, các đoạn ống phun ngang xuyên qua thành bên của thân lò và các miệng của đoạn ống phun dọc hướng xuống dưới; mỗi cụm rửa bao gồm một đoạn ống rửa ngang và một đoạn ống rửa dọc kết nối liên thông với nhau, các đoạn ống rửa ngang xuyên qua thành bên của thân lò và các miệng của đoạn ống rửa dọc hướng lên trên; các miệng của đoạn ống rửa dọc được bố trí cùng mức với chất lỏng làm mát trong vùng làm mát và chất lỏng làm mát ở trạng thái chảy tràn; đoạn ống rửa dọc được bố trí đồng trục tương ứng phía dưới mỗi đoạn ống phun dọc. Trong thiết bị khí hóa theo sáng chế, bằng sự kết hợp giữa cụm phun và nhiều nhóm cụm rửa, yêu cầu tự cân bằng mức chất lỏng trong vùng làm mát được đáp ứng do chất lỏng chảy tràn và loại bỏ bụi bằng phương pháp rửa, đạt được hiệu quả làm mát hiệu quả và làm ướt tro bay trong khí tổng hợp thô, đồng thời giảm tải cho thiết bị ở hạ nguồn.

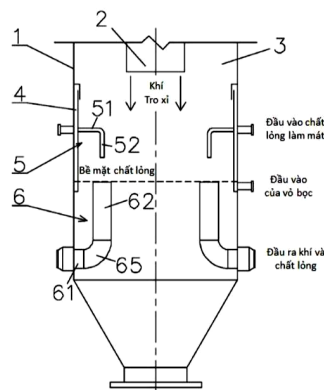
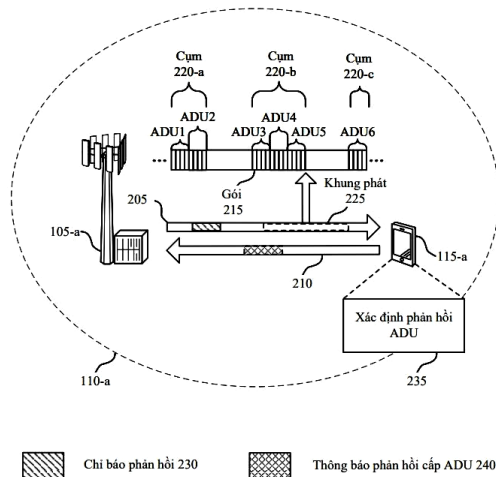


FIG.1

- (11) **107261 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05457** (85) 23/07/2024
- (22) 01/02/2023 (86) PCT/US2023/012071 01/02/2023
- (30) 17/669,100 10/02/2022 US (87) WO 2023/154200 A1 17/08/2023
- (51) **H04L 1/1607**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KALAMKAR, Sanket Sanjay (IN); AGARWAL, Ravi (US); LIN, Yih-Hao (TW); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US); HANDE, Prashanth Haridas (US); MONDET, Mickael (FR); LEE, Hyun Yong (KR); LI, Chih-Ping (US); ALLOUM, Amira (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

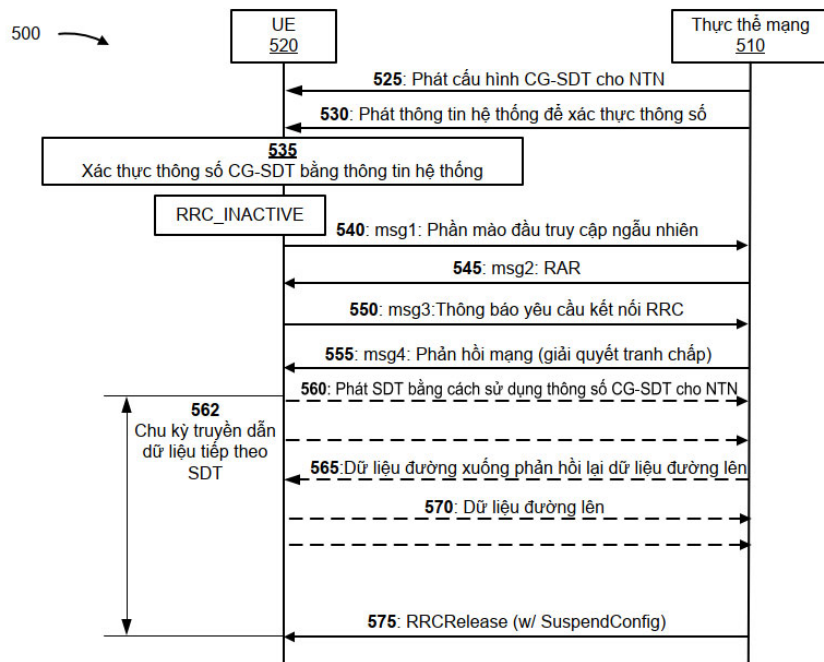
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể thu nhiều khối truyền tải (TB) đại diện cho đơn vị dữ liệu ứng dụng (ADU) từ trạm gốc. Trạm gốc có thể phát chỉ báo rằng UE cần cung cấp phản hồi cấp ADU. UE có thể xác định phản hồi cấp ADU dựa trên việc có thu và giải mã ADU thành công hay không. UE có thể chỉ báo phản hồi cấp ADU cho TB đến trạm gốc. Trạm gốc và UE có thể truyền thông theo phản hồi cấp ADU.



HÌNH 2

- (11) **107262 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05458** (85) 23/07/2024
- (22) 12/10/2022 (86) PCT/CN2022/124772 12/10/2022
- (30) PCT/CN2022/075756 10/02/2022 CN (87) WO 2023/151297 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Changhwan (KR); CHO, Hyunwoo (KR); ZHENG, Ruiming (CN); LEI, Jing (US); CABRERA MERCADER, Carlos (US); WANG, Xiao Feng (CA); MA, Liangping (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG TRONG MẠNG PHI MẶT ĐẤT, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

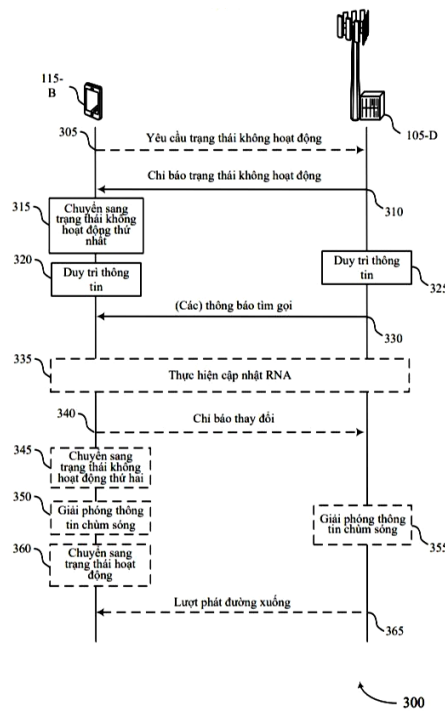
(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cấu hình truyền dẫn dữ liệu nhỏ (SDT) của cấp phép được tạo cấu hình (CG) dành riêng cho UE với thông số dành riêng cho CG-SDT trong mạng phi mặt đất (NTN). UE có thể thu thông tin hệ thống liên quan đến việc xác thực thông số cho CG-SDT trên NTN. UE có thể phát SDT đến thực thể mạng của NTN bằng cách sử dụng một hoặc nhiều trong số các thông số. Nhiều khía cạnh khác được mô tả.



HÌNH 5

- (11) **107263 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05459** (85) 23/07/2024
- (22) 27/01/2023 (86) PCT/US2023/061451 27/01/2023
- (30) 290724 18/02/2022 IL (87) WO 2023/158914 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 76/27**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DALLAL, Yehonatan (IL); LANDIS, Shay (IL); HORN, Idan, Michael (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây được mô tả để hỗ trợ kỹ thuật cho trạng thái không hoạt động bổ sung tại thiết bị người dùng (UE). Khi ở trạng thái kết nối, thiết bị mạng phục vụ cho UE có thể phát chỉ báo cho UE để chuyển sang trạng thái không hoạt động. Dựa trên chỉ báo, UE có thể duy trì thông tin chùm sóng tại UE, và mạng truyền thông không dây cũng có thể duy trì thông tin chùm sóng. UE và mạng truyền thông không dây cũng có thể duy trì một hoặc nhiều bối cảnh hoặc trạng thái khác, như trạng thái quản lý đăng ký và trạng thái quản lý kết nối. Dựa trên thông tin chùm sóng được duy trì ở trạng thái không hoạt động, mạng truyền thông không dây có thể phát thông báo tìm gọi cho UE thông qua một hoặc nhiều chùm sóng được chỉ báo bởi thông tin chùm sóng, trong khi UE ở trạng thái không hoạt động.



HÌNH 3

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 107264 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05460 | (85) 23/07/2024 | |
| (22) 19/01/2023 | (86) PCT/US2023/011172 | 19/01/2023 |
| (30) 17/650,064 04/02/2022 US | (87) WO 2023/150028 A1 | 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024

(51) **G06T 15/00; G06T 15/06; G06T 1/60; G06T 17/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

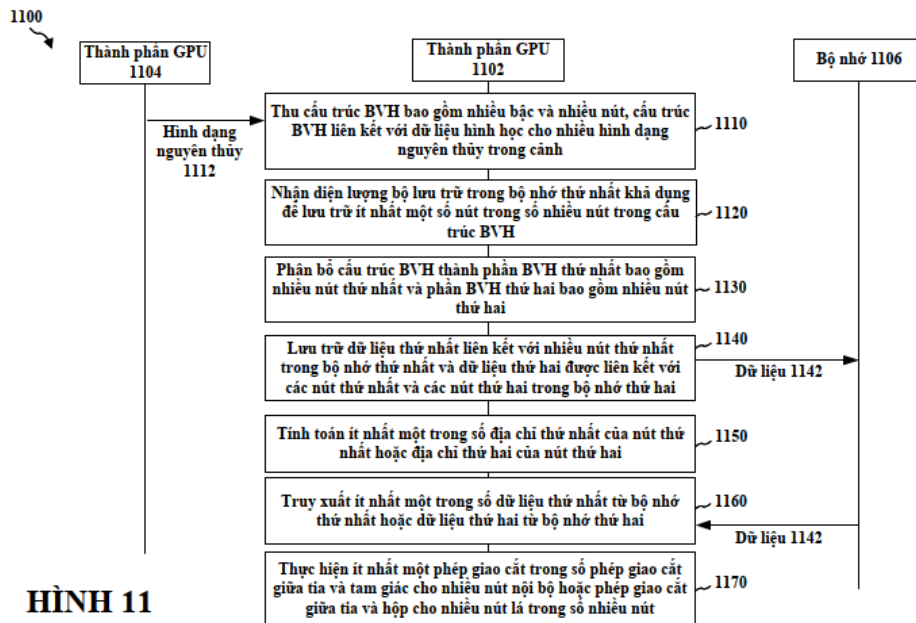
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMESH BABU, Adimulam (IN); ALLA, Srihari Babu (US); MCALLISTER, David Kirk (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

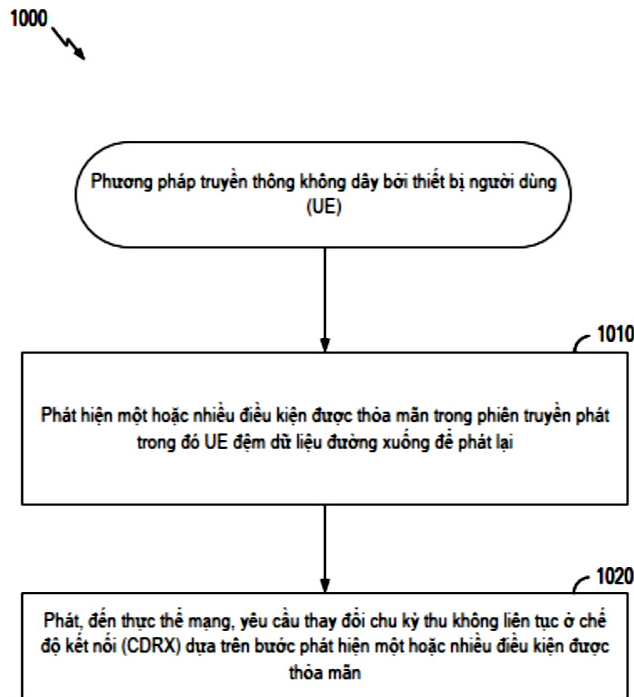
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh trình bày trong bản mô tả này đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Máy có thể tạo cấu trúc BVH bao gồm nhiều bậc và nhiều nút, cấu trúc BVH liên kết với dữ liệu hình học cho nhiều hình dạng nguyên thủy trong cảnh. Máy cũng có thể nhận diện lượng bộ lưu trữ trong GMEM khả dụng để lưu trữ ít nhất một số nút trong số nhiều nút trong cấu trúc BVH. Hơn nữa, máy có thể phân bổ cấu trúc BVH thành phần BVH thứ nhất bao gồm nhiều nút thứ nhất và phần BVH thứ hai bao gồm nhiều nút thứ hai. Máy cũng có thể lưu trữ dữ liệu thứ nhất liên kết với nhiều nút thứ nhất trong GMEM và dữ liệu thứ hai liên kết với nhiều nút thứ nhất và nhiều nút thứ hai trong bộ nhớ hệ thống.



HÌNH 11

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 107265 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05461 | (85) 23/07/2024 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/CN2022/075809 | 10/02/2022 |
| | (87) WO 2023/150959 A1 | 17/08/2023 |
- (51) **H04W 76/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GU, Wei (CN); XU, Hua (CN); ZHANG, Zhongliang (CN); ZHU, Yuankun (CN); DONG, Chaohui (CN); LIU, Jianhua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE). UE phát hiện một hoặc nhiều điều kiện được thỏa mãn trong phiên truyền phát trong đó UE đệm dữ liệu đường xuống để phát lại. UE phát, đến thực thể mạng, yêu cầu thay đổi chu kỳ thu không liên tục ở chế độ kết nối (CDRX) dựa trên bước phát hiện một hoặc nhiều điều kiện được thỏa mãn.



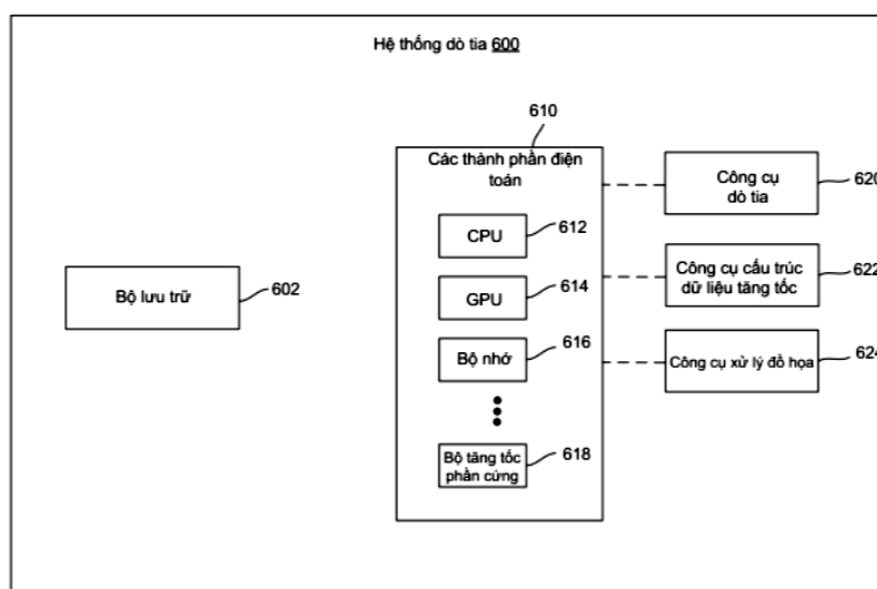
HÌNH 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107266 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05462 | (85) 23/07/2024 | |
| (22) 17/01/2023 | (86) PCT/US2023/060774 | 17/01/2023 |
| (30) 17/665,327 | 04/02/2022 | US (87) WO 2023/150427 A1 |
| | | 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024

- (51) **G06T 15/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MCALLISTER, David Kirk (US); DEMOULLIN, Francois Mathias Robert (LU); BOURD, Alexei Vladimirovich (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DÒ TIA, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

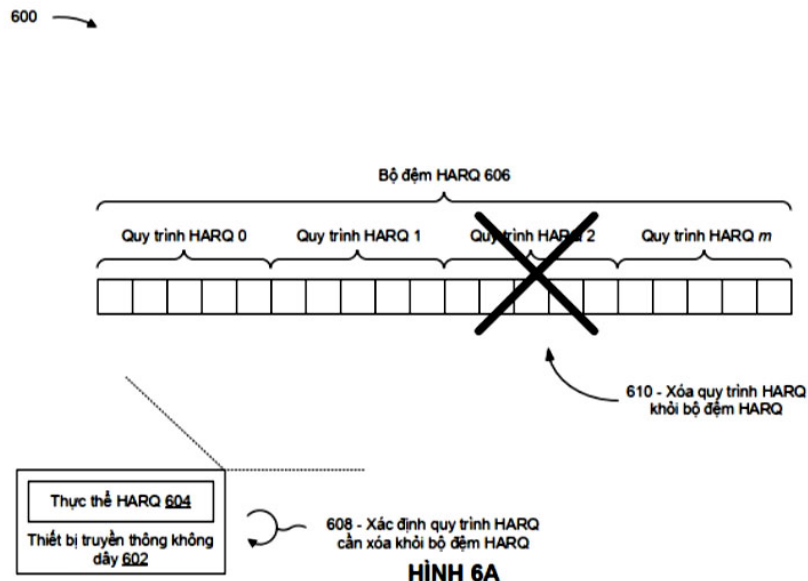
- (57) Các hệ thống và kỹ thuật được cung cấp để xác định vùng giới hạn cho cấu trúc phân cấp để dò tia. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu cấu trúc dữ liệu tăng tốc, cấu trúc dữ liệu tăng tốc bao gồm một hoặc nhiều hình dạng nguyên thủy của vật thể của cảnh. Cắt đồ thị có thể được áp dụng cho cấu trúc dữ liệu tăng tốc. Tập nút của cấu trúc dữ liệu tăng tốc có thể được xác định dựa trên cắt đồ thị, trong đó tập nút đã xác định nằm liền kề với cắt đồ thị. Hộp giới hạn không gian thể giới có thể được tạo cho vật thể của cảnh, bằng cách sử dụng tập nút được xác định dựa trên cắt đồ thị.



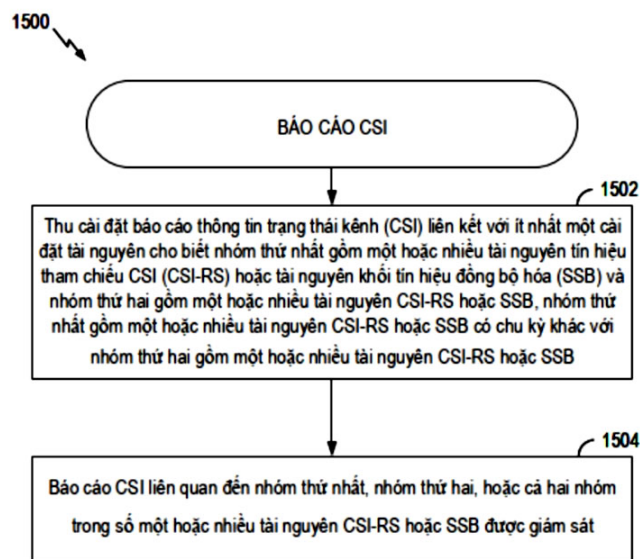
HÌNH 6

- (11) **107267 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05463** (85) 23/07/2024
- (22) 30/12/2022 (86) PCT/US2022/082617 30/12/2022
- (30) 17/649,663 01/02/2022 US (87) WO 2023/150000 A1 10/08/2023
- (51) **H04L 1/1822; H04L 1/1829**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Xing (CN); MAHESHWARI, Shailesh (US); CHIZGI, Nate (US); MEHANNA, Omar (US); ROMANILLOS, Carlos Jesus (US); PALAKODETY, Sivaram Srivenkata (US); TU, Kai (CN); KIM, Hobin (KR); KUMAR, Akshay (IN); MEYLAN, Arnaud (CH); BALASUBRAMANIAN, Arun Prasanth (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, máy và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể xác định, để xóa khỏi bộ đệm yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (hybrid automatic repeat request - HARQ) của thiết bị truyền thông không dây, quy trình HARQ trong số nhiều quy trình HARQ được thiết bị truyền thông không dây duy trì trong bộ đệm HARQ, trong đó quy trình HARQ được xác định dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều thông số quản lý bộ đệm HARQ; Thiết bị truyền thông không dây có thể xóa quy trình HARQ khỏi bộ đệm HARQ. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



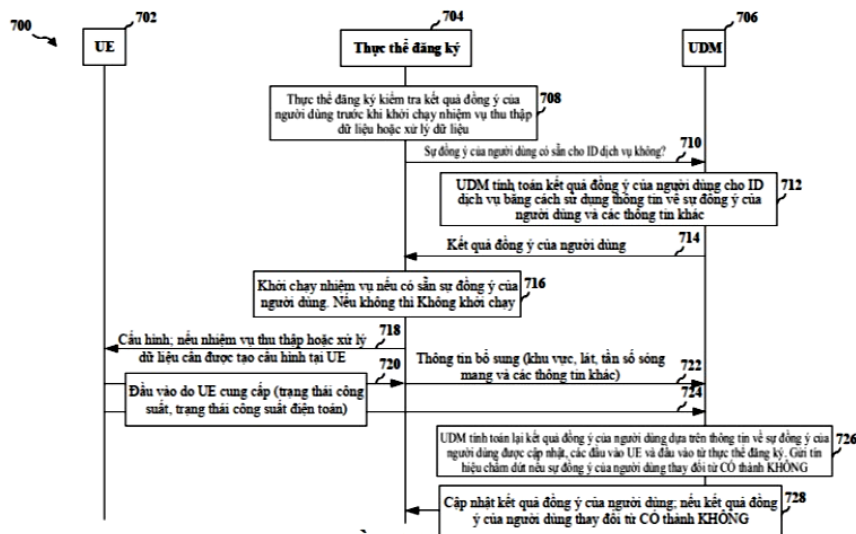
- (11) 107268 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05464 (85) 23/07/2024
(22) 02/02/2022 (86) PCT/CN2022/075310 02/02/2022
(87) WO 2023/147688 A1 10/08/2023
- (51) *H04L 5/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LI, Qiaoyu (CN); PEZESHKI, Hamed (IR); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để tạo cấu hình và báo cáo thông tin trạng thái kênh cho các tài nguyên có các chu kỳ khác nhau. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm bước thu cài đặt báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) được liên kết với ít nhất một cài đặt tài nguyên cho biết nhóm thứ nhất gồm một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu CSI (CSI-RS) hoặc khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) và nhóm thứ hai gồm một hoặc nhiều tài nguyên CSI-RS hoặc SSB, nhóm thứ nhất gồm một hoặc nhiều tài nguyên CSI-RS hoặc SSB có chu kỳ khác với nhóm thứ hai gồm một hoặc nhiều tài nguyên CSI-RS hoặc SSB; và bước báo cáo CSI liên quan đến nhóm thứ nhất, nhóm thứ hai, hoặc nhóm thứ nhất và nhóm thứ hai của một hoặc nhiều tài nguyên CSI-RS hoặc SSB được giám sát. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây.



HÌNH 15

- (11) **107269 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05466** (85) 23/07/2024
- (22) 31/01/2023 (86) PCT/US2023/012037 31/01/2023
- (30) 63/267,387 31/01/2022 US (87) WO 2023/147189 A1 03/08/2023
- 18/161,507 30/01/2023 US
- (51) **H04W 24/02; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Rajeev (IN); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); HORN, Gavin Bernard (US); GHOLMIEH, Aziz (US); LEE, Soo Bum (KR); ZORGUI, Marwen (TN); KIM, Hongil (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI CÁC NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại các nút mạng. Nút mạng thứ nhất có thể phát, đến nút mạng thứ hai, thông tin thứ nhất được liên kết với việc kiểm soát đồng ý của người dùng ở mức độ chi tiết. Thông tin thứ nhất có thể còn được liên kết với nhiệm vụ xử lý dữ liệu và UE. Nút mạng thứ hai có thể thu, từ nút mạng thứ nhất hoặc UE, thông tin thứ hai được liên kết với việc kiểm soát đồng ý của người dùng ở mức độ chi tiết. Thông tin thứ hai có thể còn được liên kết với nhiệm vụ xử lý dữ liệu và UE. Nút mạng thứ hai có thể nhận dạng kết quả đồng ý của người dùng được liên kết với nhiệm vụ xử lý dữ liệu và người dùng của UE dựa trên việc kiểm soát đồng ý của người dùng ở mức độ chi tiết. Kết quả đồng ý của người dùng có thể còn được dựa trên thông tin thứ nhất hoặc thông tin thứ hai. Nút mạng thứ hai có thể phát, đến nút mạng thứ nhất, kết quả đồng ý của người dùng. Sau đó, nút mạng thứ nhất có thể giải quyết nhiệm vụ xử lý dữ liệu dựa trên kết quả đồng ý của người dùng.



HÌNH 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107270 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05467 | (85) 23/07/2024 | |
| (22) 28/12/2022 | (86) PCT/US2022/054206 | 28/12/2022 |
| (30) 17/649,526 | 31/01/2022 | US (87) WO 2023/146673 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024

(51) **H03K 19/003**; **H03K 19/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

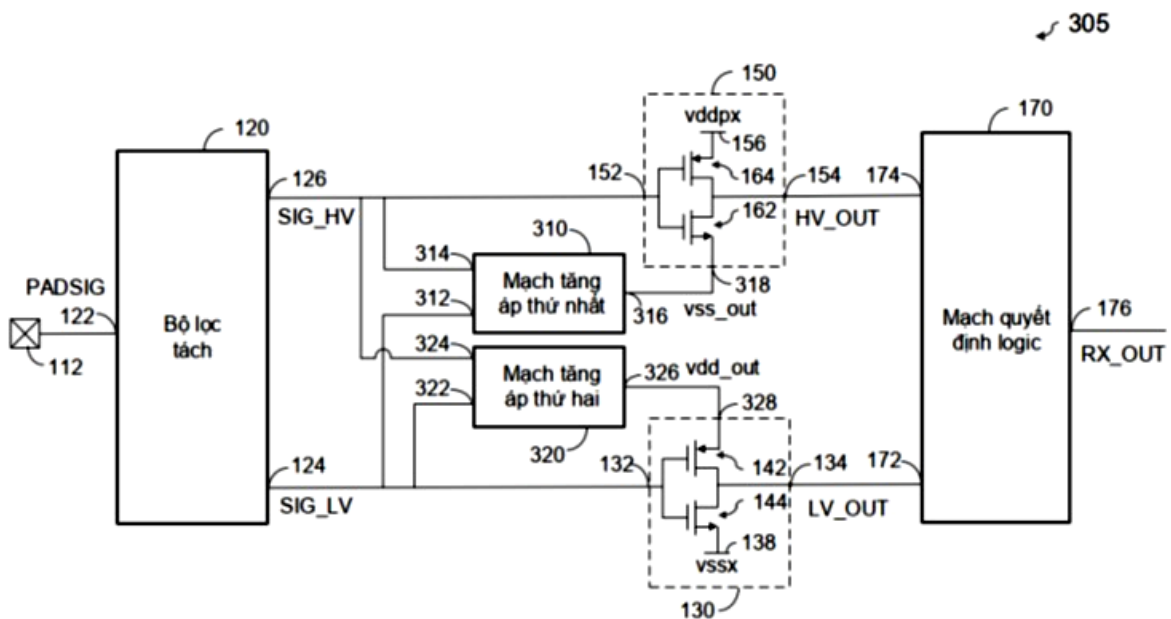
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PRESSWALA, Aliasgar (IN); CHEN, Wilson, Jianbo (US); TAN, Chiew-Guan (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

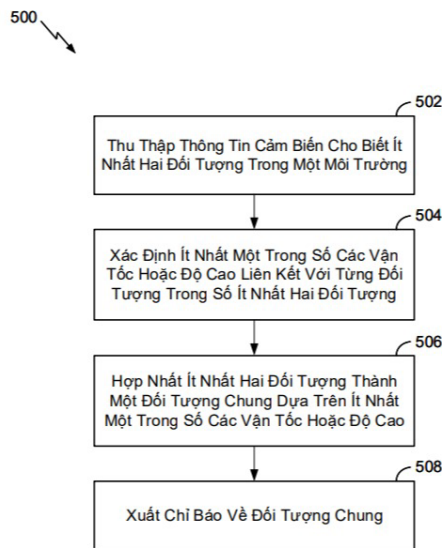
(57) Theo một số khía cạnh, mạch nhận (305) bao gồm bộ lọc tách (120), bộ thu thứ nhất (130), bộ thu thứ hai (150) và mạch tăng áp (310). Bộ lọc tách được tạo cấu hình để thu tín hiệu đầu vào (122), tách tín hiệu đầu vào thành tín hiệu thứ nhất (124) và tín hiệu thứ hai (126), xuất tín hiệu thứ nhất đến bộ thu thứ nhất và xuất tín hiệu thứ hai đến bộ thu thứ hai. Theo một số khía cạnh, dao động điện áp của tín hiệu đầu vào được phân tách giữa tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai. Mạch tăng áp có thể được tạo cấu hình để dịch chuyển điện áp cung cấp (vss_out) của bộ thu thứ hai để tăng điện áp quá cực cổng của tranzito (162) trong bộ thu thứ hai trong quá trình chuyển đổi tín hiệu đầu vào (ví dụ, chuyển đổi từ thấp lên cao). Theo một số khía cạnh nhất định, mạch tăng áp điều khiển tăng điện áp quá cực cổng dựa trên tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhận tín hiệu đầu vào.



HÌNH 3

- (11) **107271 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05468** (85) 23/07/2024
- (22) 28/11/2022 (86) PCT/US2022/080513 28/11/2022
- (30) 17/589,769 31/01/2022 US (87) WO 2023/146697 A1 03/08/2023
- (51) **G01S 7/41; G01S 13/86; G01S 17/66; G01S 17/931; G01S 7/48; G01S 13/931; G01S 17/86; G01S 13/72**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) JOHN WILSON, Makesh Pravin (IN); SADEK, Ahmed Kamel (US); GOWAIKAR, Radhika Dilip (IN); SLOBODYANYUK, Volodimir (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

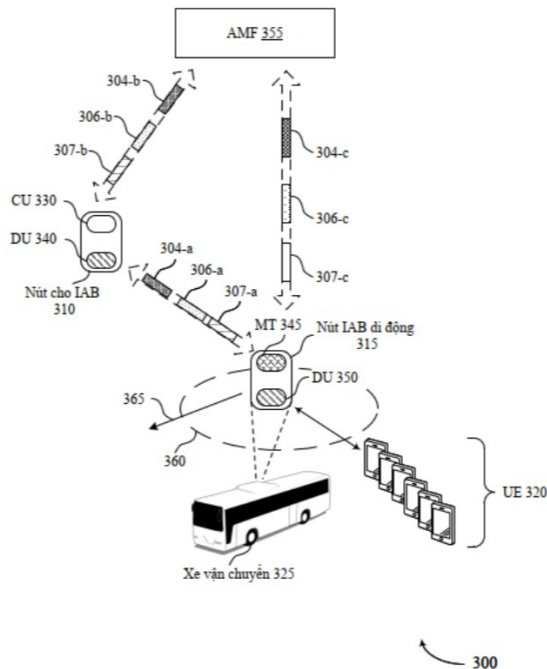
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dò đối tượng, cụ thể là máy và phương pháp dò đối tượng và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Ví dụ, các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để thực hiện dò đối tượng bằng cách sử dụng thông tin cảm biến, chẳng hạn như thông tin độ cao và/hoặc vận tốc từ một hoặc nhiều cảm biến dựa trên ánh sáng. Máy ví dụ thường bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình hoạt động được để: thu thập thông tin cảm biến cho biết ít nhất hai đối tượng trong môi trường; xác định ít nhất một trong số các vận tốc hoặc độ cao liên kết với từng đối tượng trong số ít nhất hai đối tượng; hợp nhất ít nhất hai đối tượng thành một đối tượng chung dựa trên ít nhất một trong số các vận tốc hoặc độ cao; và xuất chỉ báo về đối tượng chung.



HÌNH 5

- (11) **107272 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05469** (85) 23/07/2024
- (22) 09/02/2023 (86) PCT/US2023/062308 09/02/2023
- (30) 17/676,007 18/02/2022 US (87) WO 2023/158962 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 88/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKL, Naeem (LB); ABEDINI, Navid (US); HAMPEL, Karl Georg (US); LUO, Jianghong (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nút truy cập tích hợp di động và backhaul (IAB) có thể phát, đến mạng được hỗ trợ IAB, chỉ báo về khả năng của IAB. Nút IAB di động cũng có thể biểu thị cho mạng được hỗ trợ IAB trạng thái di động liên quan đến nút IAB di động. Mạng được hỗ trợ IAB có thể xác định có điều kiện sự ủy quyền đối với nút IAB di động dựa trên trạng thái di động, trạng thái thuê bao, hoặc cả hai. Mạng được hỗ trợ IAB có thể phát, đến nút IAB di động, lệnh để hoạt động ở chế độ IAB và thực hiện hoạt động IAB. Nút IAB di động có thể truyền thông với một hoặc nhiều thiết bị dựa trên lệnh đó.



HÌNH 3

- | | |
|-------------------|------------------------|
| (11) 107273 A | (43) 25/11/2024 |
| (21) 1-2024-05470 | (85) 23/07/2024 |
| (22) 05/01/2023 | (86) PCT/US2023/010225 |
| | 05/01/2023 |
| (30) 17/589,782 | 31/01/2022 |
| US | (87) WO 2023/146732 A1 |
| | 03/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024

(51) **H03F 3/45; H04L 25/03; H03G 3/00; H03G 3/30; H03F 3/195; H03G 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

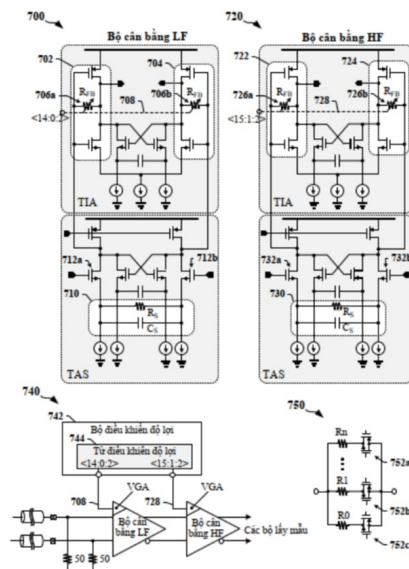
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Miao (CA); CHEN, Zhiqin (US); SONG, Yu (US); LIAO, Hongmei (US); ZHU, Zhi (CN); LIU, Hao (CN); LU, Lejie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH THU, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÂN BẰNG TÍN HIỆU THU ĐƯỢC TỪ KÊNH TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu có mạch cân bằng thứ nhất (700) bao gồm giai đoạn thứ nhất có mạch thoát hóa nguồn và bộ khuếch đại trở kháng truyền (TIA). Mạch thoát hóa nguồn bao gồm điện trở được ghép nối song song với tụ điện. TIA bao gồm bộ khuếch đại hệ số thay đổi với độ lợi được điều khiển bởi các điện trở hồi tiếp. Mỗi điện trở hồi tiếp được ghép nối giữa đầu vào và đầu ra của TIA. Mạch thu có mạch cân bằng thứ hai (720) được ghép nối tiếp với mạch cân bằng thứ nhất (700). Mạch cân bằng thứ hai (720) bao gồm giai đoạn thứ nhất có mạch thoát hóa nguồn và TIA. Mạch thoát hóa nguồn trong mạch cân bằng thứ hai có điện trở thoát hóa nguồn được ghép nối song song với tụ điện thoát hóa nguồn và TIA bao gồm bộ khuếch đại hệ số thay đổi có độ lợi được điều khiển bởi các điện trở hồi tiếp được ghép nối giữa đầu vào và đầu ra của TIA trong mạch cân bằng thứ hai (720). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp để cân bằng tín hiệu thu được từ kênh truyền thông.



HÌNH 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107274 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05471 | (85) 23/07/2024 | |
| (22) 16/01/2023 | (86) PCT/JP2023/000940 | 16/01/2023 |
| (30) 17/683,374 | 01/03/2022 | US (87) WO 2023/166867 |
| | | 07/09/2023 |

(51) *C02F 5/12; C02F 1/68; C02F 103/08; C02F 5/08; C02F 1/66; C02F 103/00*

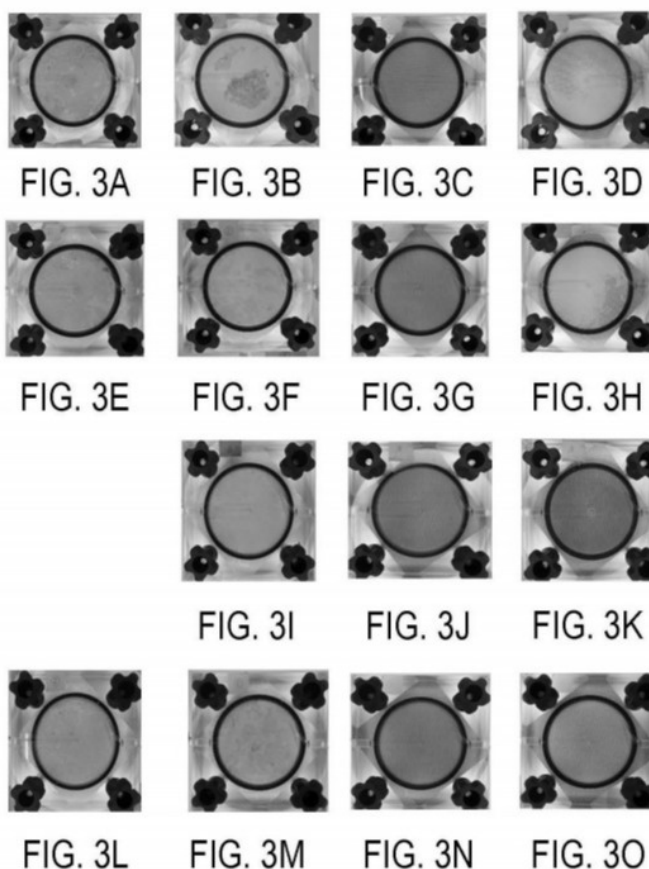
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

(72) MUELLER Jack (US); JAFFARIAN Sara (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HÓA CHẤT LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CẶN BẮM GỐC SILIC DIOXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ làm sạch cặn bám gốc silic dioxit. Sáng chế có thể cung cấp hóa chất làm sạch cặn bám gốc silic dioxit, có chứa hợp chất axit silixic. Sáng chế cũng có thể cung cấp phương pháp làm sạch thiết bị xử lý nước, bao gồm bước: sử dụng dung dịch có chứa hợp chất axit silixic. Ngoài ra, sáng chế có thể cung cấp phương pháp làm sạch cặn bám gốc silic dioxit, bao gồm bước: sử dụng hóa chất có chứa hợp chất axit silixic cho hệ thống nước.



- | | | |
|--------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107275 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05481 | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | (86) PCT/IB2020/052486 | 18/03/2020 |
| (30) JP2019-049552 | 18/03/2019 | JP (87) WO 2020/188506 |
| | | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **A01K 67/04**

(62) 1-2021-05539

(71) **SHIKO CO., LTD.** (JP)

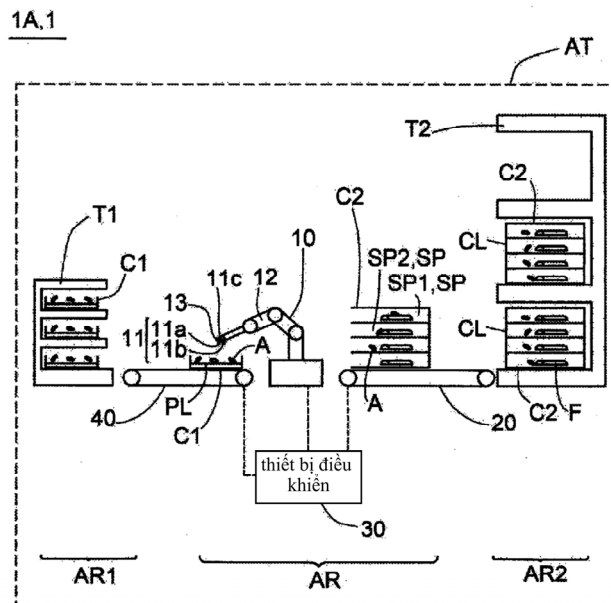
19-4, nishirendainocho, Murasakino, Kita-ku, Kyoto-shi, KYOTO 603-8245 Japan

(72) Akira NONAKA (JP); Yoshiki YAGI (JP); Zenta KAJIURA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI TẮM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi tắm tự động. Hệ thống nuôi tắm tự động theo một phương án được đặc trưng ở chỗ bao gồm phương tiện cấp trứng để cung cấp trứng tự động vào các thùng nuôi chung, phương tiện cấp thức ăn để cung cấp thức ăn tự động vào thùng nuôi chung; phương tiện chuyển tắm để chuyển tắm tự động từ các thùng nuôi chung sang các thùng nuôi riêng, phương tiện loại bỏ kén để tự động loại bỏ kén ra khỏi các thùng nuôi riêng, phương tiện lưu trữ tự động thùng nuôi để tự động lưu trữ các thùng nuôi chung và/hoặc các thùng nuôi riêng trên các kệ nuôi và tự động di dời các thùng nuôi chung và/hoặc các thùng nuôi riêng từ các kệ nuôi, và phương tiện chuyển thùng nuôi để tự động chuyển các thùng nuôi chung và/hoặc các thùng nuôi riêng giữa các phương tiện khác nhau.



- (11) **107276 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05490** (85) 24/07/2024
(22) 16/01/2023 (86) PCT/EP2023/050805 16/01/2023
(30) 22153763.2 27/01/2022 EP (87) WO2023/143938 A1 03/08/2023
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024
- (51) ***C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/66; C11D 3/48; C11D 11/00; C11D 3/20; C11D 3/37; C11D 1/14; C11D 1/83***
- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
- (72) ACHARYA I S Nagaraja (IN); APPAVOO Shanthi (IN); MAHAPATRA Samiran (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM RỬA BÁT ĐĨA DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng. Đặc biệt đề cập đến loại chế phẩm dạng lỏng không chỉ làm sạch mà còn khử trùng tốt hơn một cách có hiệu quả các đồ dùng. Các chế phẩm này có thể được cấp phối dưới dạng phun xịt từ máy bơm phun cầm tay. Điều này đạt được thông qua sự kết hợp có chọn lọc của hai chất hoạt động bề mặt anion, một chất hoạt động bề mặt không ion, chất tạo phức hợp (chelate) có khả năng phân hủy sinh học và dung môi.

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107277 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05500 | (85) 24/07/2024 | |
| (22) 17/01/2023 | (86) PCT/US2023/060747 | 17/01/2023 |
| (30) 17/649,967 | 04/02/2022 | US (87) WO 2023/150422 A1 |
| | | 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024

(51) **H03F 1/02; H03F 3/21; H03F 3/217; H03F 3/183**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAKKIRALA, Subbarao Surendra (IN); GALAL, Sherif (US); SCHREYER, Earl (US)

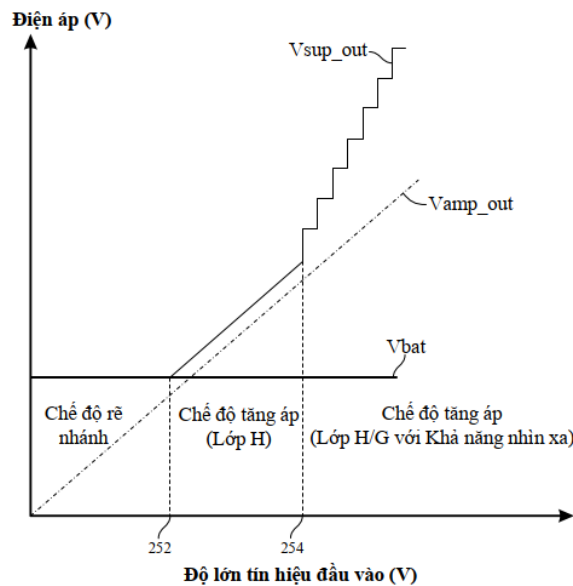
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ MẠCH KHUẾCH ĐẠI**

(57) Kiến trúc bộ khuếch đại chuyển mạch lớp H lai/lớp G dự đoán và các kỹ thuật để khuếch đại tín hiệu (ví dụ: tín hiệu âm thanh) bằng cách sử dụng cấu trúc này. Một phương pháp khuếch đại làm ví dụ thường bao gồm các bước làm trễ tín hiệu đầu vào để tạo ra phiên bản trễ của tín hiệu đầu vào, khuếch đại phiên bản trễ của tín hiệu đầu vào bằng bộ khuếch đại được cấp nguồn bởi bộ chuyển đổi tăng áp, và điều khiển có chọn lọc bộ chuyển đổi tăng áp hoạt động ở ít nhất một trong hai chế độ lớp G dự đoán hoặc chế độ lớp H, dựa trên độ lớn của tín hiệu đầu vào. Sáng chế cũng đề cập đến máy và mạch khuếch đại.

250

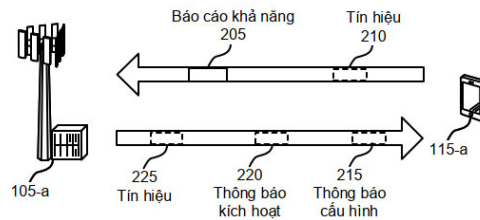
HÌNH 2C



- (11) **107278 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05501** (85) 24/07/2024
(22) 11/01/2023 (86) PCT/US2023/060475 11/01/2023
(30) 17/592,234 03/02/2022 US (87) WO 2023/150415 A1 10/08/2023
(51) **H04W 52/52; H04W 52/36; H04W 72/23; H04B 7/04; H04W 72/21; H04B 1/04**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) PAZ, Daniel (IL); LEVITSKY, Michael (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây.

-) Thiết bị phát có thể hoạt động trong vùng phi tuyến tính của bộ khuếch đại công suất bằng cách báo cáo chỉ báo về các đặc tính của bộ khuếch đại công suất và các giá trị giảm cho thiết bị thu. Chỉ báo về các đặc tính của bộ khuếch đại công suất và giá trị giảm có thể là sóng đơn sóng mang tại công suất phát trong vùng phi tuyến tính của các đường cong đặc tính độ phi tuyến tính nhằm khôi phục tín hiệu gốc.



200

Hình 2

- (11) **107279 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05502** (85) 24/07/2024
(22) 13/01/2023 (86) PCT/JP2023/000718 13/01/2023
(30) 2022-005179 17/01/2022 JP (87) WO 2023/136317 A1 20/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024

(51) **D06M 15/643; D06M 101/32; D06M 13/256**

(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD. (JP)**

2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 443-8611 Japan

(72) Ikki KANEKO (JP); Takashige OHGAI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ CHO SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, HỢP CHẤT BAO GỒM TÁC NHÂN XỬ LÝ CHO SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, VÀ SỢI TỔNG HỢP POLYESTE**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề cải thiện các đặc tính chống tĩnh điện và độ đàn hồi của sợi có phủ tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp. Tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp polyeste theo sáng chế chứa silicon (A), silicon (B), thành phần anion và silicon (D), trong khi tùy chọn chứa silicon (C). Silicon (A) là silicon được biến đổi có nhóm amin trong mỗi phân tử. Silicon (B) là chất ngẫu hợp silan không bao gồm nhóm epoxy mà bao gồm ít nhất một nhóm chức được chọn từ trong số nhóm metoxy, nhóm etoxy, nhóm amin và nhóm isoxyanat trong mỗi phân tử. Silicon (D) là silicon được biến đổi bởi silanol có trọng lượng phân tử trung bình số không thấp hơn 20.000 nhưng thấp hơn 200.000. Silicon (C) bao gồm ít nhất một nguyên liệu được chọn từ trong số nhựa silicon, dimetyl silicon và silicon được biến đổi bởi alkyl (ngoại trừ silicon (A) và silicon (D)). Tỷ lệ hàm lượng của silicon (C) trong tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp polyeste thấp hơn 10% khối lượng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107280 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05503 | (85) 24/07/2024 | |
| (22) 10/01/2023 | (86) PCT/US2023/010517 | 10/01/2023 |
| (30) 17/650,069 | 04/02/2022 | US (87) WO 2023/150014 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024

(51) **G06T 15/00; G06T 17/00; G06T 15/06; G06F 7/544; G06T 9/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

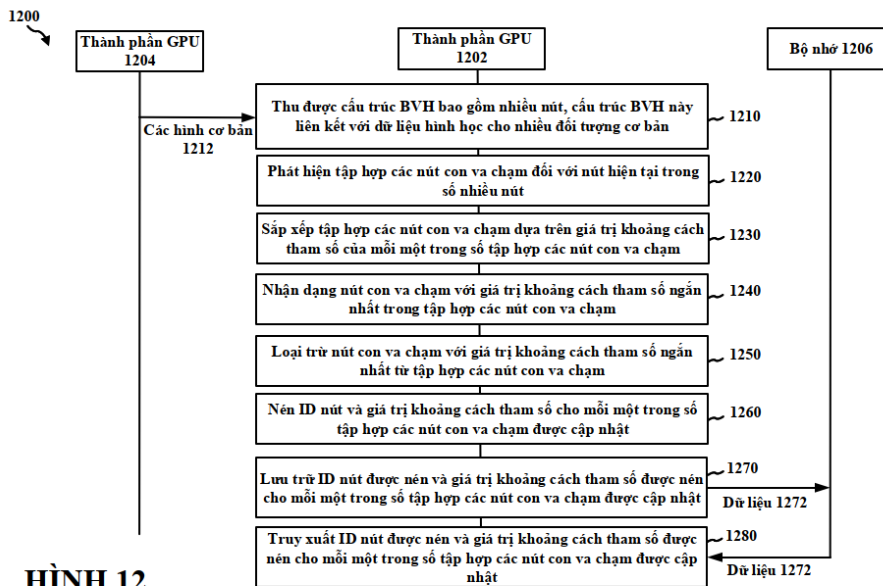
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MCALLISTER, David Kirk (US); DEMOULLIN, Francois Mathias Robert (LU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Các khía cạnh trình bày trong tài liệu này đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU hoặc CPU. Máy có thể tạo cấu trúc cấu trúc BVH bao gồm nhiều nút, cấu trúc BVH này liên kết với dữ liệu hình học cho nhiều đối tượng cơ bản. Máy cũng có thể phát hiện tập hợp các nút con và chạm đối với nút hiện tại trong số nhiều nút. Hơn nữa, máy có thể sắp xếp tập hợp các nút con và chạm dựa trên giá trị khoảng cách tham số của mỗi một trong số tập hợp các nút con và chạm. Máy cũng có thể nén ID nút và giá trị khoảng cách tham số cho mỗi tập hợp các nút con và chạm được cập nhật dựa trên tập hợp các nút con và chạm được sắp xếp. Máy cũng có thể lưu trữ ID nút được nén và giá trị khoảng cách tham số được nén cho mỗi một trong số tập hợp các nút con và chạm được cập nhật.



HÌNH 12

- (11) **107281 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05504** (85) 24/07/2024
(22) 13/01/2023 (86) PCT/JP2023/000717 13/01/2023
(30) 2022-005178 17/01/2022 JP (87) WO 2023/136316 A1 20/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024

(51) **D06M 15/643; D06M 101/32**

(71) **TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD. (JP)**

2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) Ikki KANEKO (JP); Takashige OHGAI (JP)

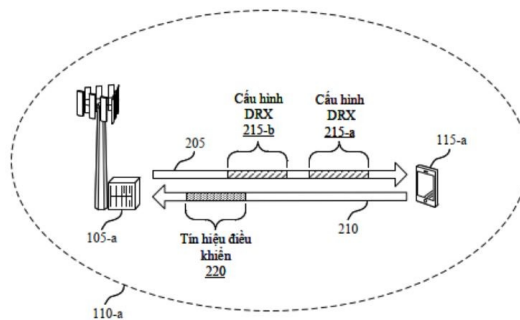
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ CHO SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, CHẾ PHẨM BAO GỒM TÁC NHÂN XỬ LÝ CHO CÁC SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, TÁC NHÂN XỬ LÝ THỨ NHẤT CHO CÁC SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, TÁC NHÂN XỬ LÝ THỨ HAI CHO SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, CHẾ PHẨM BAO GỒM TÁC NHÂN XỬ LÝ THỨ NHẤT CHO CÁC SỢI TỔNG HỢP POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHO CÁC SỢI TỔNG HỢP POLYESTE VÀ CÁC SỢI TỔNG HỢP POLYESTE**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề cải thiện: tính ổn định của tác nhân xử lý cho các sợi tổng hợp; và các đặc tính chống tĩnh điện và độ đàn hồi của sợi theo đó tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp được áp dụng. Tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp polyeste theo sáng chế chứa silicon (A), silicon (B), chất hoạt động bề mặt không ion và thành phần anion, đồng thời tùy chọn chứa silicon (C). Silicon (A) là silicon được biến đổi bởi silanol có trọng lượng phân tử trung bình số không thấp hơn 50.000 nhưng thấp hơn 200.000. Silicon (B) là tác nhân ngẫu hợp silan không bao gồm nhóm epoxy mà bao gồm ít nhất một nhóm chức được lựa chọn từ trong số nhóm metoxy, nhóm etoxy, nhóm amin và nhóm isoxyanat trong mỗi phân tử. Silicon (C) bao gồm ít nhất một nguyên liệu được lựa chọn từ trong số nhựa silicon, dimetyl silicon và silicon được biến đổi bởi alkyl (ngoại trừ silicon (A)). Tỷ lệ hàm lượng của silicon (C) trong tác nhân xử lý cho sợi tổng hợp polyeste thấp hơn 10% khối lượng.

- (11) 107282 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05505 (85) 24/07/2024
(22) 17/01/2023 (86) PCT/US2023/060753 17/01/2023
(30) 17/592,650 04/02/2022 US (87) WO 2023/150425 A1 10/08/2023
(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); KUMAR, Vanitha Aravamudhan (US); LEE, Kuo-Chun (US); GOEL, Satashu (US); MAHESHWARI, Shailesh (US); AMERGA, Daniel (US); SINGH, Vikram (IN); DALMIYA, Vishal (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây. Hệ thống có thể hỗ trợ kỹ thuật kích hoạt thông tin hỗ trợ thiết bị người dùng (UE) (UAI) dựa trên tính di động, cấu hình tín hiệu đánh thức (WUS,) hoặc cả hai. Trong một số trường hợp, UE có thể truyền thông với nút mạng (ví dụ: trạm gốc) trên kênh thứ nhất theo cấu hình thu gián đoạn (DRX). UE có thể xác định rằng tốc độ của UE đáp ứng ngưỡng di động và có thể phát UAI yêu cầu một hoặc nhiều thông số cấu hình DRX đã cập nhật dựa trên tốc độ của UE đáp ứng ngưỡng di động. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể thu tín hiệu tạo cấu hình UE để giám sát cho WUS và có thể phát UAI yêu cầu một hoặc nhiều thông số cấu hình DRX đã cập nhật dựa trên cấu hình WUS. UE có thể thu tín hiệu điều khiển tạo cấu hình cho cấu hình DRX với một hoặc nhiều thông số được yêu cầu để phản hồi lại UAI.



HÌNH 2

- (11) 107283 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05509 (85) 24/07/2024
(22) 31/12/2021 (86) PCT/EP2021/087908 31/12/2021
(87) WO 2023/126069 06/07/2023
- (51) **B28C 5/00; B01F 35/221; B28C 5/08; B28C 5/12; C04B 111/28; C04B 40/06; C04B 20/10; C04B 28/00; C04B 28/02; C04B 28/04; C04B 28/08; C04B 40/00; B01F 35/22; C04B 111/40**
- (71) **B-TON IP GMBH (DE)**
Gottlieb-Daimler-Straße 5 29614 Soltau, Germany
- (72) SIEVERS, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP BÊ TÔNG NHẸ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, BÊ TÔNG NHẸ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH LÀM ĐÔNG CỨNG HỖN HỢP BÊ TÔNG NHẸ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC BÊ TÔNG NHẸ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các hỗn hợp bê tông nhẹ bằng cách sử dụng các cốt liệu nhẹ, bao gồm ít nhất quá trình trộn hai giai đoạn, trong đó trước hết hỗn hợp huyền phù bao gồm chế phẩm chất liên kết được tạo ra bằng cách khuấy ở tốc độ cao với xi măng hoặc geopolyme và nước và hỗn hợp huyền phù được trộn bằng cách khuấy ở tốc độ thấp với các cấu tử bao gồm các cốt liệu nhẹ. Sáng chế cũng đề cập đến các bê tông nhẹ và các hỗn hợp bê tông nhẹ được sản xuất một cách tương ứng. Các đề xuất chế phẩm chất liên kết bao gồm, chẳng hạn: - từ 60-80% khối lượng xi măng cát xi nghiền mịn, từ 10-60% khối lượng tro bay – từ 2-25% khối lượng hydroxit kim loại kiềm/silicat kim loại kiềm, từ 75-98% khối lượng cát xi nghiền mịn – từ 2-20% khối lượng hydroxit kim loại kiềm/silicat kim loại kiềm, từ 60-78% khối lượng cát xi nghiền mịn – từ 20-38% khối lượng tro bay xi măng, từ 30-50 kg/m (trong hỗn hợp bê tông nhẹ) vi xi măng silic oxit, từ 10-60% khối lượng tro bay trấu xi măng, từ 1-5% khối lượng CaO/MgO được nung nóng.

- (11) 107284 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05517 (85) 25/07/2024
(22) 09/08/2022 (86) PCT/KR2022/011818 09/08/2022
(30) 10-2022-0011938 27/01/2022 KR (87) WO2023/146046 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024

(51) **A61B 10/00**

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)

#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

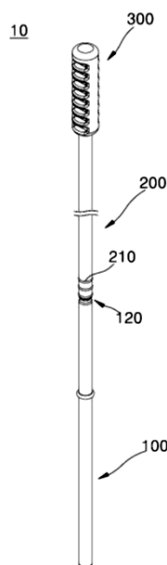
(72) GOH, Chang Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU**

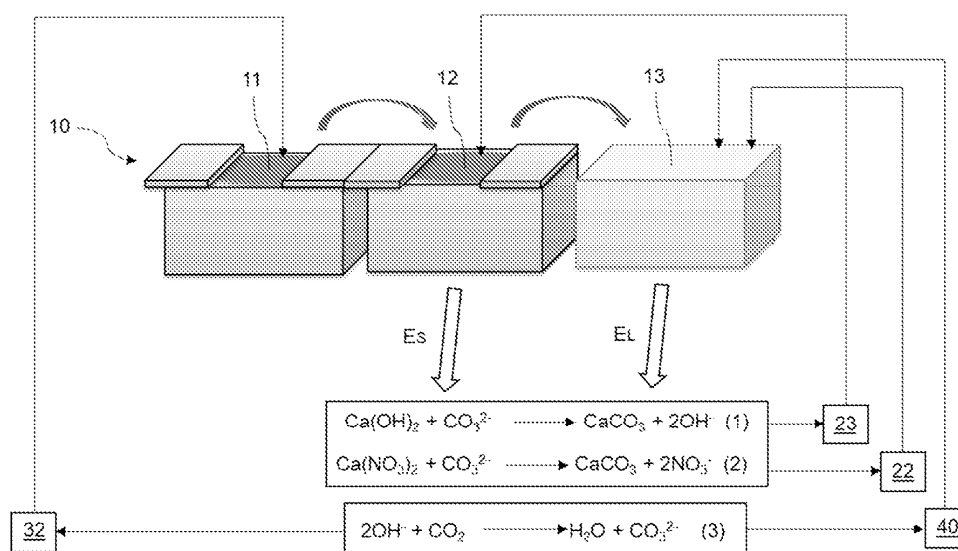
- (57) Sáng chế đề cập đến que lấy mẫu bao gồm phần đỡ và phần thu mẫu, trong đó, theo sáng chế, phần thu mẫu có hình trụ mà trong đó tạo không gian chứa có thể chứa mẫu, không gian chứa được sắp xếp ở trục trung tâm theo hướng dọc của phần thu mẫu, và nhiều cửa vào/cửa ra mẫu thông với không gian chứa được bố trí ở bề mặt bên ngoài của phần thu mẫu, cửa vào/cửa ra mẫu được bố trí ở một đường theo chiều dọc của phần thu mẫu, và do đó, có thể làm tăng lượng mẫu thu được từ đối tượng xét nghiệm được hòa tan hoặc phân tán trong chất phản ứng hoặc dung dịch, từ que lấy mẫu.

FIG. 1



- (11) 107285 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-05527 (85) 25/07/2024
 (22) 31/10/2022 (86) PCT/FR2022/052055 31/10/2022
 (30) FR2200858 31/01/2022 FR (87) WO 2023/144459 03/08/2023
 (51) C02F 1/52; C02F 1/72; C23C 8/58; C02F 103/34; C23C 8/02; C23C 8/48; C02F 1/66; C02F 101/10
 (71) HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)
 69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON, France
 (72) GARCIA, Frédéric (FR); HEAU, Christophe (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ BÙN CẶN BẰNG QUÁ TRÌNH CACBONAT HÓA VÀ KHỬ CACBONAT HÓA TRONG HỆ THỐNG HÓA HỌC ĐỂ NITRUA HÓA TRONG BỂ MUỐI NÓNG CHẢY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải (E_L), và/hoặc bùn cặn (E_S) từ bể oxy hóa, trong hệ thống (10) để nitrua hóa trong bể muối nóng chảy, bao gồm bể nitrua hóa (11), bể oxy hóa (12), và bể dừng (13). Phương pháp xử lý này bao gồm phương pháp A là quá trình khử cacbonat hóa để thu hồi các muối oxy hóa, và phương pháp B là quá trình cacbonat hóa để thu hồi các muối cacbonat.

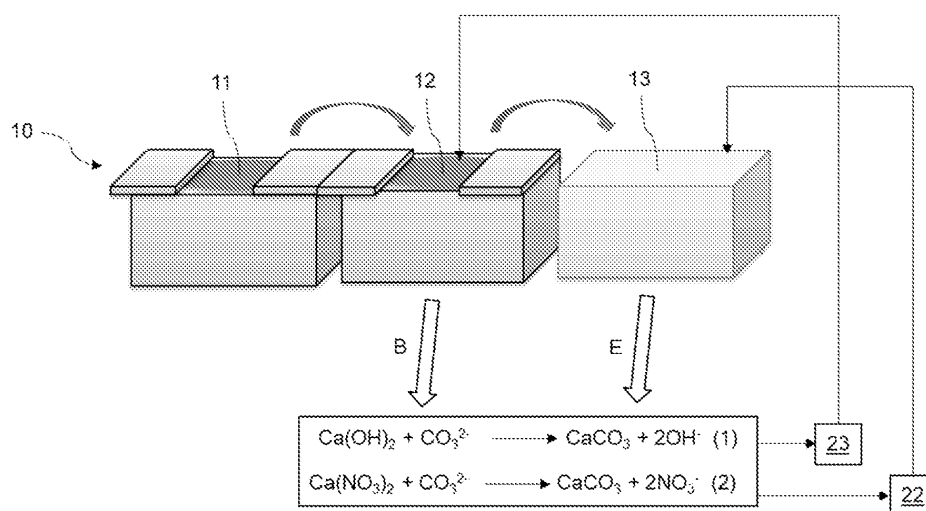
[Fig. 6]



- (11) 107286 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-05530 (85) 25/07/2024
 (22) 31/10/2022 (86) PCT/FR2022/052054 31/10/2022
 (30) FR2200854 31/01/2022 FR (87) WO 2023/144458 03/08/2023
 (51) *C02F 1/52; C02F 101/10; C23C 8/80; C23C 8/02; C23C 8/48; C02F 1/66; C02F 103/34*
 (71) **HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)**
 69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON, France
 (72) GARCIA, Frédéric (FR); HEAU, Christophe (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ Bùn CẶN BẰNG CÁCH KHỬ CACBONAT HÓA TRONG HỆ THỐNG HÓA HỌC ĐỂ NITRUA HÓA TRONG BỂ MUỐI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải (E), và/hoặc bùn cặn (B) từ bể oxy hóa, để thu hồi các muối oxy hóa, trong hệ thống (10) để nitrua hóa trong bể muối nóng chảy, bao gồm bể nitrua hóa (11), bể oxy hóa (12), và bể lắng (13). Phương pháp này bao gồm quá trình khử cacbonat hóa nước thải (E) và/hoặc bùn cặn (B), và quá trình tách pha lỏng chứa các muối oxy hóa (23) và pha rắn chứa chất kết tủa cacbonat, để thu hồi các muối oxy hóa.

[Fig. 2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------|
| (11) 107287 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05531 | (85) 25/07/2024 | |
| (22) 26/12/2022 | (86) PCT/JP2022/047945 | 26/12/2022 |
| (30) 2021-214987 | 28/12/2021 JP | (87) WO 2023/127805 06/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024

(51) **C07D 237/24**; C07D 513/04; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/836; A01N 43/90; A01N 47/02; A01N 47/16; A01N 47/38; A01N 55/10; A01P 5/00; A01P 7/02; A01P 7/04; A01P 9/00; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 407/14; C07D 409/04; C07D 409/14; C07D 413/04; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 417/14; A01N 43/58; A01N 43/60

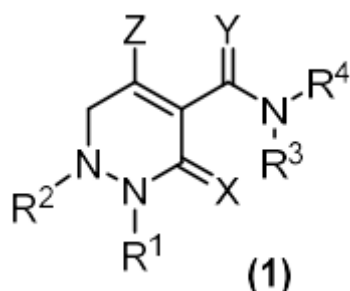
(71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)
19-8, Kyobashi 1-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, Japan

(72) ANDO, Akihiro (JP); YONEMURA, Ikki (JP); TANAKA, Koji (JP); YAMADA, Takayuki (JP); TANAKA, Ryosuke (JP); FUJITA, Naoya (JP); YOKOI, Taiki (JP); YAMADA, Hiroto (JP); MATSUI, Shunsuke (JP); OIKAWA, Hinoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT ARYL TETRAHYDRO PYRIDAZIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ, THUỐC TRỪ SÂU CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC NÀY**

(57) Trong sản xuất nông nghiệp và làm vườn, các loài gây hại v.v. vẫn gây thiệt hại nặng nề và có mong muốn phát triển thuốc trừ sâu mới sử dụng trong nông nghiệp và làm vườn vì lý do đã xuất hiện các loài gây hại kháng lại các thuốc hiện có. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (1):



trong đó mỗi X và Y là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh, Z là nhóm hydroxyl hoặc tương tự, R¹ là nhóm alkoxy carbonyl hoặc tương tự, R² là nhóm phenyl được thế hoặc tương tự, R³ là nguyên tử hydro hoặc tương tự và R⁴ là nhóm phenyl được thế hoặc tương tự, hoặc muối của nó có hiệu quả diệt trừ sâu bệnh cao đối với các loài gây hại, v.v. trong lĩnh vực nông nghiệp và làm vườn và đề cập đến thuốc trừ sâu sử dụng trong nông nghiệp và làm vườn chứa hợp chất này làm thành phần hoạt tính và phương pháp sử dụng thuốc này.

- (11) **107288 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05535** (85) 25/07/2024
(22) 26/01/2023 (86) PCT/JP2023/002503 26/01/2023
(30) 2022-010749 27/01/2022 JP (87) WO 2023/145837 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024

(51) **C07C 319/08; G02C 7/02; G02B 3/00; C07C 321/14; C08G 18/38**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(72) NAKAI, Shinnosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

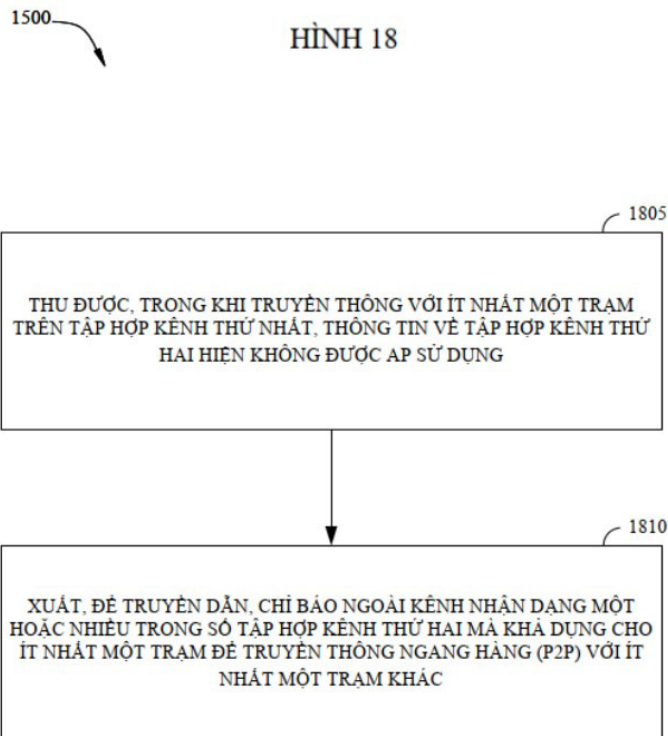
(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT THỂ TẠO HÌNH, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol, bao gồm hợp chất polythiol, trong đó: chế phẩm polythiol bao gồm hợp chất C2 có thời gian lưu nằm trong khoảng từ 16,0 phút đến 19,0 phút trong phép đo sắc ký lỏng hiệu năng cao được thực hiện trong điều kiện đo A cụ thể, và trong phép đo sắc ký lỏng hiệu năng cao, hợp chất C2 có diện tích đỉnh lớn hơn hoặc bằng 1000 so với tổng bằng 100 của diện tích đỉnh của hợp chất C2 và diện tích đỉnh của thành phần chính của chế phẩm polythiol.

- (11) **107289 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05536** (85) 25/07/2024
(22) 27/12/2022 (86) PCT/CN2022/142310 27/12/2022
(30) PCT/CN2021/142037 28/12/2021 CN (87) WO2023/125530 A1 06/07/2023
PCT/CN2022/086931 14/04/2022 CN
PCT/CN2022/088762 24/04/2022 CN
(51) **A61K 47/68; C07D 491/22; A61P 35/00**
(71) **BEIGENE SWITZERLAND GMBH (CH)**
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland (CH)
(72) TSAI Charng-Sheng (TW); TSAI Mei-Hsuan (TW); WEI Xiaodong (CN); WANG
Zewei (CN); LUO Wei (CN); WANG Ce (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I), HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (II) VÀ
CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất liên hợp kháng thể-thuốc chứa cầu nối và các
phương pháp sử dụng các hợp chất này

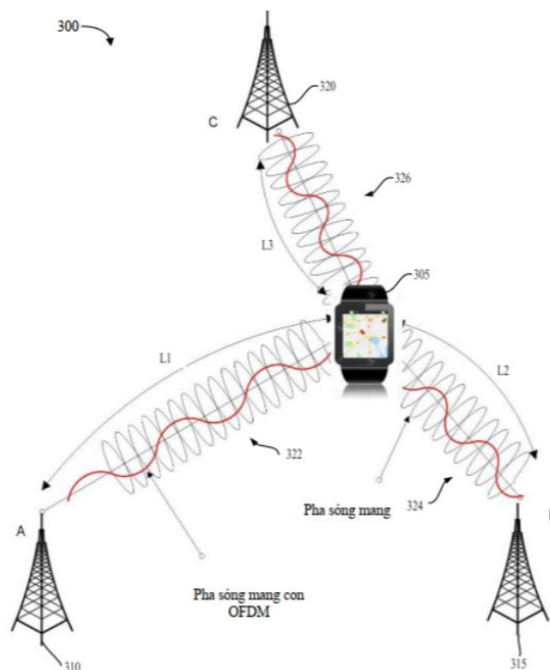
- (11) **107290 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05550** (85) 25/07/2024
- (22) 27/01/2023 (86) PCT/US2023/061475 27/01/2023
- (30) 17/591,585 02/02/2022 US (87) WO 2023/150476 A1 10/08/2023
- (51) **H04W 72/52; H04W 84/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AJAMI, Abdel Karim (LB); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); NAIK, Gaurang (IN); SUN, Yanjun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **ĐIỂM TRUY CẬP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây và đặc biệt hơn là đề cập đến điểm truy cập và máy để truyền thông không dây. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi điểm truy cập (AP) bao gồm các bước sau: thu được, trong khi truyền thông với ít nhất một trạm trên tập hợp kênh thứ nhất, thông tin về tập hợp kênh thứ hai hiện không được AP sử dụng, và xuất, để truyền dẫn, chỉ báo ngoài kênh nhận dạng một hoặc nhiều trong số tập hợp kênh thứ hai mà khả dụng cho ít nhất một trạm để truyền thông ngang hàng (P2P) với ít nhất một trạm khác.



- (11) **107291 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05551** (85) 25/07/2024
(22) 22/12/2022 (86) PCT/US2022/082282 22/12/2022
(30) 20220100106 02/02/2022 GR (87) WO 2023/149995 A1 10/08/2023
(51) **G01S 5/10**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

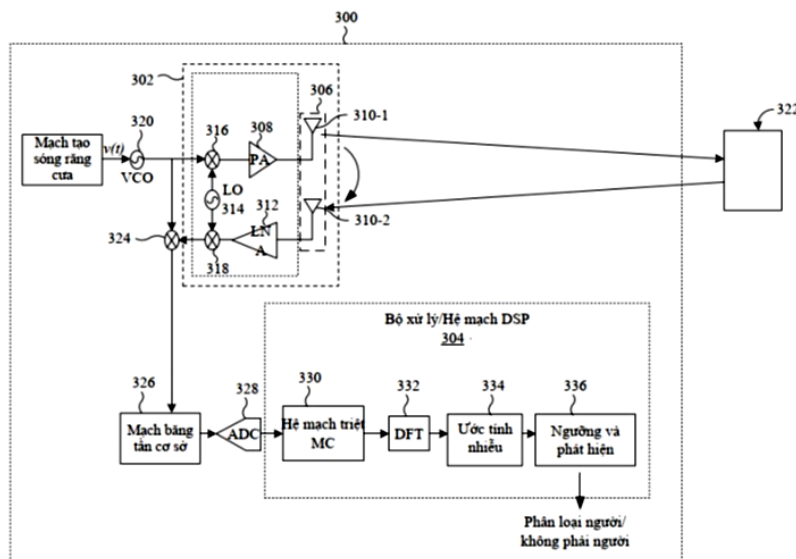
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy, quy trình và phương tiện đọc được bằng máy tính dành cho truyền thông không dây, chẳng hạn như để đo vị trí của thiết bị người dùng (UE). Quy trình có thể bao gồm bước phát, tại UE, khả năng đo pha của UE đến thực thể mạng để xác định vị trí của UE. Quy trình này còn có thể bao gồm bước thu, tại UE từ thực thể mạng, yêu cầu đo pha để báo cáo các phép đo pha cho một hoặc nhiều sóng mang con mà UE thu. Yêu cầu đo pha được dựa trên khả năng đo pha của UE. Quy trình này có thể bao gồm bước phát báo cáo đo pha đến thực thể mạng dựa trên yêu cầu đo pha. Báo cáo đo pha bao gồm thông tin liên quan đến pha đo được của ít nhất một sóng mang con trong số một hoặc nhiều sóng mang con.



HÌNH 3

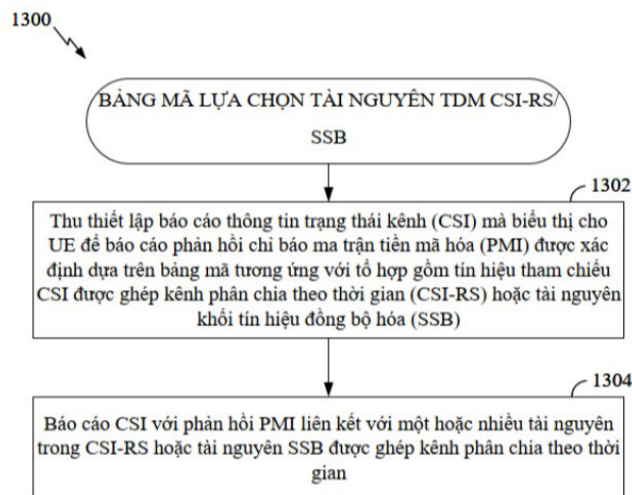
- (11) **107292 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05552** (85) 25/07/2024
- (22) 28/11/2022 (86) PCT/US2022/080491 28/11/2022
- (30) 17/649,759 02/02/2022 US (87) WO 2023/149976 A1 10/08/2023
- (51) **G01S 7/35; G01S 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZOUBI, Ahmad Bassil (JO); GUPTA, Anant (IN); TU, Sheng-Yuan (TW); RIMINI, Roberto (US); RAMALINGAM, Neevan (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ RA-ĐA, MÁY, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo một số khía cạnh, thiết bị ra-đa có thể thu nhiều tín hiệu đã nhận bao gồm nhiều tín hiệu ra-đa sóng liên tục được điều biến tần số phản xạ và nhiễu pha. Thiết bị ra-đa có thể thu được biểu diễn tần số-miền của tín hiệu đã nhận bao gồm nhiều phổ tần số-miền. Thiết bị ra-đa có thể xác định thành phần nhiễu được tạo hình của biểu diễn tần số-miền tương ứng với phần khoảng cách âm của biểu diễn tần số-miền. Thiết bị ra-đa có thể xác định ranh giới quyết định được tạo hình để phát hiện mục tiêu dựa ít nhất một phần vào thành phần nhiễu được tạo hình, trong đó ranh giới quyết định được tạo hình tương ứng với phần khoảng cách dương của biểu diễn tần số-miền. Thiết bị ra-đa có thể phát hiện mục tiêu ra-đa dựa ít nhất một phần vào ranh giới quyết định được tạo hình. Thiết bị ra-đa có thể thực hiện hành động dựa ít nhất một phần vào việc phát hiện mục tiêu ra-đa. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả. Cụ thể là, sáng chế còn đề cập đến máy, phương pháp và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây.



HÌNH 3

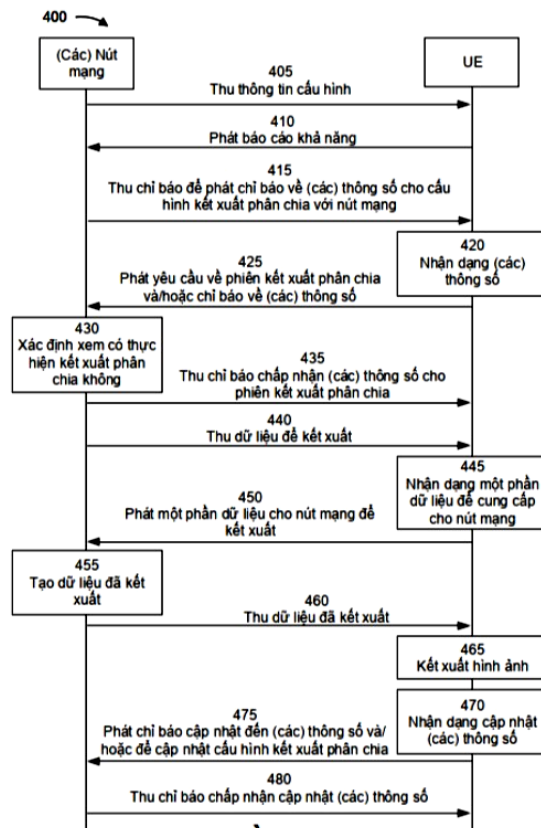
- (11) **107293 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05553** (85) 25/07/2024
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/CN2022/075309 02/02/2022
- (87) WO 2023/147687 A1 10/08/2023
- (51) **H04B 7/0456**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LI, Qiaoyu (CN); PEZESHKI, Hamed (IR); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất kỹ thuật tiền mã hóa với bảng mã lựa chọn tài nguyên được ghép kênh phân chia theo thời gian. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng bao gồm bước thu thiết lập báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) mà biểu thị cho UE để báo cáo phản hồi chỉ báo ma trận tiền mã hóa (PMI) được xác định dựa trên bảng mã tương ứng với tổ hợp gồm tín hiệu tham chiếu CSI được ghép kênh phân chia theo thời gian (CSI-RS) hoặc tài nguyên khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB). Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước báo cáo CSI với phản hồi PMI liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên trong CSI-RS hoặc tài nguyên SSB được ghép kênh phân chia theo thời gian. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thực thể mạng.



HÌNH 13

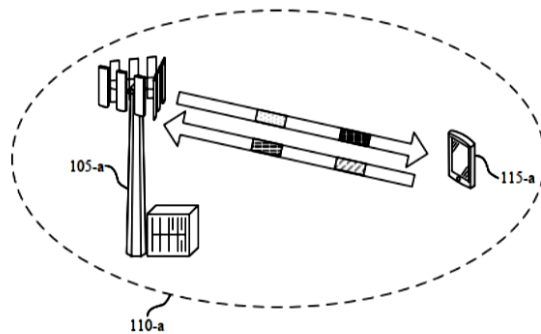
- (11) **107294 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05554** (85) 25/07/2024
- (22) 02/02/2023 (86) PCT/US2023/061844 02/02/2023
- (30) 63/267,517 03/02/2022 US (87) WO 2023/150613 A1 10/08/2023
- 18/163,007 01/02/2023 US
- (51) **H04L 67/141; H04L 67/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); MA, Liangping (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và nút này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể phát chỉ báo về một hoặc nhiều thông số cho cấu hình kết xuất phân chia với nút mạng. UE có thể thu chỉ báo chấp nhận một hoặc nhiều thông số cho phiên kết xuất phân chia. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 4

- (11) **107295 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05555** (85) 25/07/2024
 (22) 21/02/2022 (86) PCT/CN2022/077044 21/02/2022
 (87) WO 2023/155187 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 72/04; H04B 7/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEN, Pinar (TR); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); PARK, Seyong (KR); WANG, Renqiu (US); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ZHANG, Yu (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TẠI NÚT MẠNG**
- (57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị cho các khía cạnh bảo hiệu nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO) tầm nhìn thẳng (LOS). Trong một số ví dụ, thiết bị không dây có thể phát, đến thiết bị mạng, thông báo khả năng cho biết rằng thiết bị không dây hỗ trợ chế độ LOS. Trong các ví dụ này, thiết bị không dây có thể thu, từ thiết bị mạng phản hồi thông báo khả năng, thông báo điều khiển cho biết sự kích hoạt chế độ LOS và ít nhất một thông số chế độ LOS dựa ít nhất một phần trên số đo kênh liên quan đến kênh không dây giữa thiết bị không dây và thiết bị mạng cho biết rằng kênh không dây thỏa mãn tiêu chí đường LOS. Trong một số ví dụ, thiết bị không dây có thể truyền thông báo với thiết bị mạng theo thông số chế độ LOS.



	Thông báo khả năng 205
	Thông báo điều khiển 210
	Tin hiệu tham chiếu đường xuống 215
	Tin hiệu tham chiếu đường lên 220

200

HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107296 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05556 | (85) 25/07/2024 | |
| (22) 04/02/2022 | (86) PCT/CN2022/075317 | 04/02/2022 |
| | (87) WO 2023/147692 A1 | 10/08/2023 |

(51) **H04W 36/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

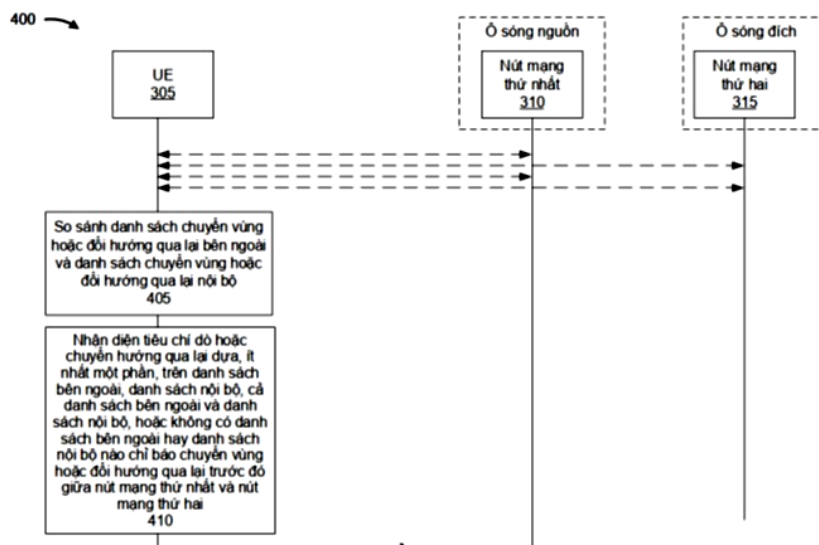
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Wenjing (CN); ZHU, Xianwei (CN); DU, Yifan (CN); WU, Nanrun (CN); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); HU, Peng (CN); LIU, Jiaheng (CN); GU, Hewu (CN); CHEN, Xiaochen (CN); SINGH, Sumit Kumar (IN); DENG, Jun (CN); LU, Xiaoning (CN); CHIN, Tom (US); ZHANG, Xuqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

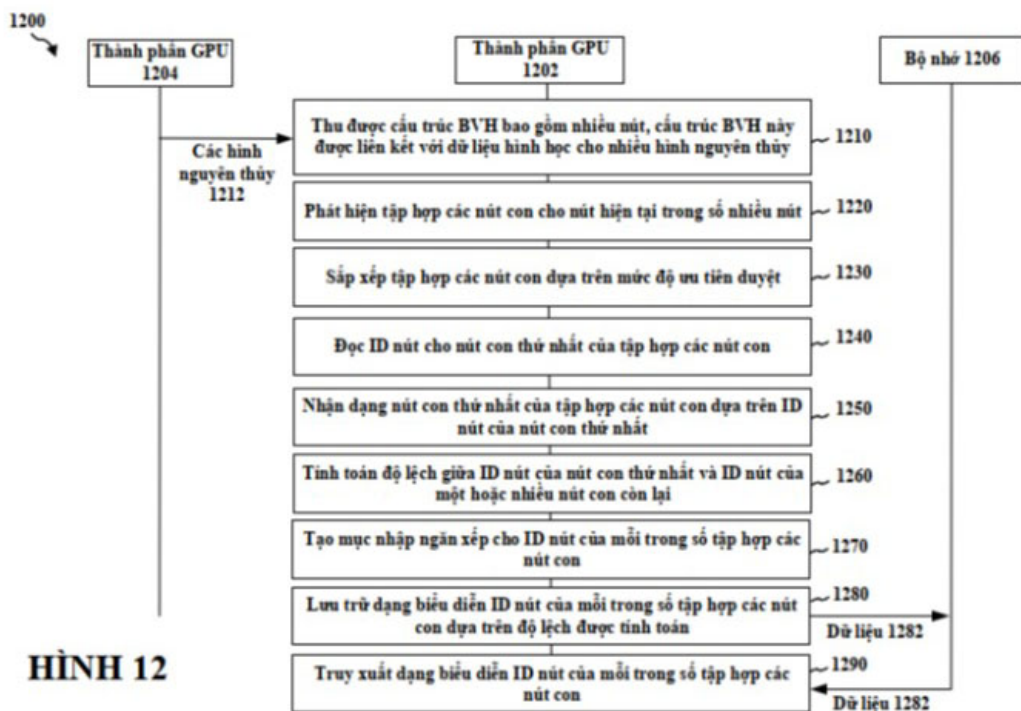
(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể so sánh danh sách chuyển vùng hoặc đổi hướng qua lại bên ngoài được duy trì bởi điểm truy cập, và danh sách chuyển vùng hoặc đổi hướng qua lại nội bộ được duy trì bởi UE. UE có thể nhận diện tiêu chí dò qua lại, để chuyển vùng hoặc đổi hướng giữa nút mạng thứ nhất và nút mạng thứ hai, dựa, ít nhất một phần, trên danh sách bên ngoài, danh sách nội bộ, cả danh sách bên ngoài và danh sách nội bộ, hoặc không có danh sách bên ngoài hoặc danh sách nội bộ nào chỉ báo chuyển vùng hoặc đổi hướng qua lại trước đó giữa nút mạng thứ nhất và nút mạng thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 4

- (11) **107297 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05557** (85) 25/07/2024
- (22) 11/01/2023 (86) PCT/US2023/010611 11/01/2023
- (30) 17/650,066 04/02/2022 US (87) WO 2023/150015 A1 10/08/2023
- (51) **G06T 15/00; G06T 15/06; G06T 1/60; G06T 17/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MCALLISTER, David Kirk (US); DEMOULLIN, Francois Mathias Robert (LU)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

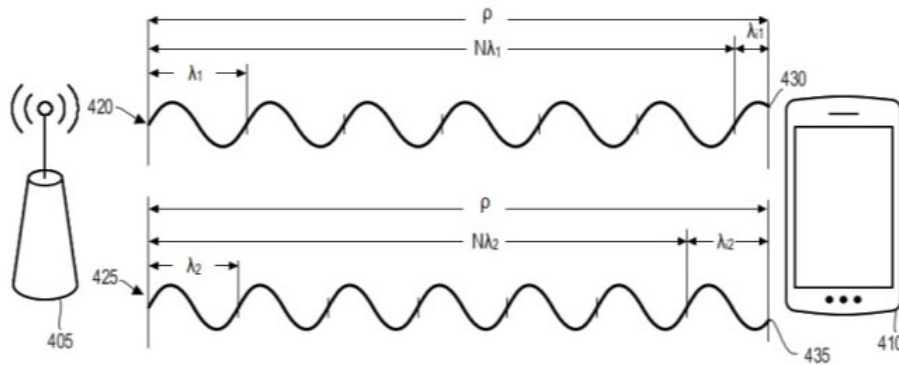
(57) Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU hoặc CPU. Máy này có thể tạo cấu hình cấu trúc BVH bao gồm nhiều nút, cấu trúc BVH này được liên kết với dữ liệu hình học cho nhiều hình nguyên thủy trong cảnh. Máy cũng có thể phát hiện tập hợp các nút con cho nút hiện tại trong số nhiều nút. Ngoài ra, máy có thể nhận dạng nút con thứ nhất của tập hợp các nút con dựa trên ID nút của nút con thứ nhất. Máy cũng có thể tính toán độ lệch giữa ID nút của nút con thứ nhất và ID nút của mỗi trong số các nút con còn lại trong tập hợp các nút con. Máy cũng có thể lưu trữ dạng biểu diễn của ID nút của mỗi trong số tập hợp các nút con dựa trên độ lệch được tính toán.



HÌNH 12

- (11) **107298 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05559** (85) 25/07/2024
- (22) 20/12/2022 (86) PCT/US2022/082071 20/12/2022
- (30) 20220100102 02/02/2022 GR (87) WO 2023/149992 A1 10/08/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); SIDDHANT, Fnu (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

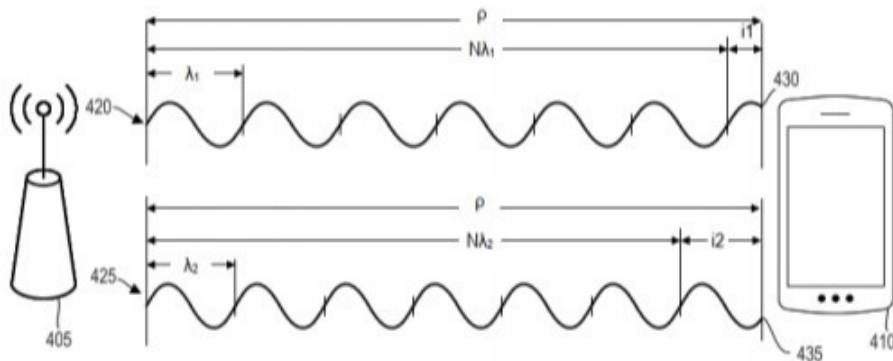
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, quy trình, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Ví dụ, ví dụ về quy trình bao gồm bước nhận, tại một máy (ví dụ, thiết bị người dùng (UE) hoặc thành phần của UE), nhiều khối tài nguyên được liên kết với các tín hiệu tham chiếu định vị (PRS). Các cấu trúc dạng răng lược của PRS được lặp lại trong không đến tất cả các khối tài nguyên trong số nhiều khối tài nguyên. Quy trình bao gồm bước truyền báo cáo đo pha đến thực thể mạng thứ nhất. Báo cáo đo pha bao gồm thông tin liên quan đến độ lệch pha đo được giữa ít nhất một cặp tập hợp sóng mang con của nhiều khối tài nguyên. Như được mô tả trong tài liệu này, tập hợp sóng mang con bao gồm ít nhất một sóng mang con.



HÌNH 4

- (11) **107299 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05560** (85) 25/07/2024
 (22) 20/12/2022 (86) PCT/US2022/082077 20/12/2022
 (30) 20220100101 02/02/2022 GR (87) WO 2023/149993 A1 10/08/2023
 (51) **H04L 5/00; H04L 27/26**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

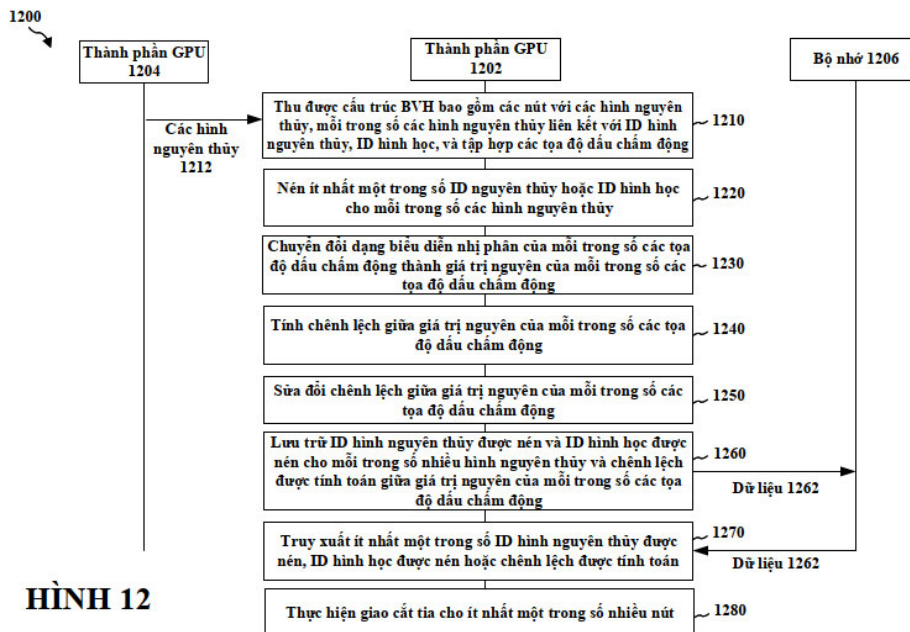
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, máy, quy trình, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây, tại thiết bị người dùng (UE). Quy trình này có thể bao gồm bước nhận, tại UE từ thực thể mạng, yêu cầu đo pha từ thực thể mạng. Yêu cầu đo pha bao gồm các đặc tính của một hoặc nhiều cặp tập hợp sóng mang con của ít nhất một tín hiệu tham chiếu UE thu được. Tập hợp sóng mang con bao gồm ít nhất một sóng mang con. Quy trình này còn có thể bao gồm bước truyền báo cáo đo pha đến thực thể mạng. Báo cáo đo pha bao gồm thông tin liên quan đến phép đo pha được thực hiện bằng cách sử dụng ít nhất một cặp tập hợp sóng mang con của ít nhất một tín hiệu tham chiếu dựa trên các đặc tính có trong yêu cầu đo pha.



HÌNH 4

- (11) **107300 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05561** (85) 25/07/2024
- (22) 19/01/2023 (86) PCT/US2023/011170 19/01/2023
- (30) 17/650,060 04/02/2022 US (87) WO 2023/150027 A1 10/08/2023
- (51) **G06T 15/00; G06T 17/00; G06T 15/06; G06F 7/544; G06T 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MCALLISTER, David Kirk (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU. Máy này có thể tạo cấu hình cấu trúc BVH bao gồm nhiều nút, mỗi nút bao gồm một hoặc nhiều hình nguyên thủy, và mỗi trong số các hình nguyên thủy được liên kết với ID hình nguyên thủy, ID hình học, và tập hợp các tọa độ dấu chấm động. Máy cũng có thể nén ID hình nguyên thủy hoặc ID hình học cho mỗi trong số các hình nguyên thủy. Ngoài ra, máy có thể chuyển đổi dạng biểu diễn nhị phân của mỗi trong số các tọa độ dấu chấm động thành giá trị số nguyên của mỗi trong số các tọa độ dấu chấm động. Máy cũng có thể tính toán chênh lệch giữa giá trị số nguyên của mỗi trong số tập hợp các tọa độ dấu chấm động cho mỗi trong số nhiều hình nguyên thủy. Máy cũng có thể lưu trữ ID hình nguyên thủy được nén hoặc ID hình học được nén và chênh lệch được tính toán.



HÌNH 12

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 107301 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05578 | (85) 24/05/2018 | |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/KR2018/005932 | 24/05/2018 |
| (30) 10-2017-0064914 | 25/05/2017 KR | (87) WO2018/217050 |
| | | 29/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **C07D 498/04; A61K 31/5383; A61K 9/20**

(62) 1-2019-07304

(71) **JW PHARMACEUTICAL CORPORATION (KR)**

2477, Nambusunhwan-ro Seocho-gu, Seoul 06725, Republic of Korea

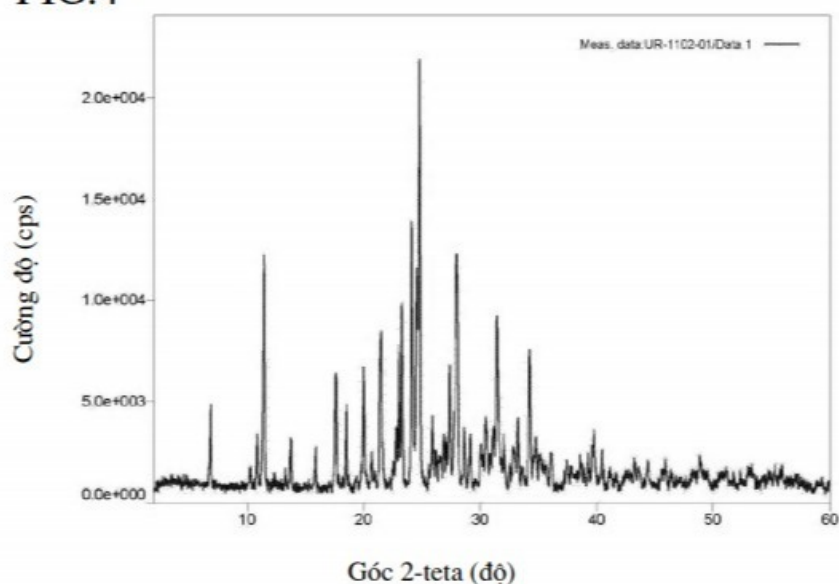
(72) PYUN, Do Kyu (KR); OO, Kyoung Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT DẪN XUẤT DỊ VÒNG, HỢP CHẤT Ở DẠNG HYDRAT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất dẫn xuất dị vòng có công thức hoá học I như được nêu trong bản mô tả; hợp chất trung gian được sử dụng trong phương pháp điều chế này; chế phẩm để điều trị bệnh hoặc phòng ngừa bệnh tăng axit uric máu, bệnh gút, bệnh viêm thận, suy thận mãn tính, bệnh sỏi thận, ure huyết, bệnh sỏi tiết niệu, hoặc bệnh liên quan đến axit uric, chế phẩm chứa hợp chất có công thức I này với liều lượng nằm trong khoảng từ 2mg đến 10mg và được dùng qua đường miệng mỗi ngày một lần; và hydroclorua 1,5 hydrat của hợp chất có công thức hoá học I này.

FIG.4



- (11) **107302 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05579** (85) 26/07/2024
(22) 28/12/2022 (86) PCT/KR2022/021464 28/12/2022
(30) 10-2021-0191601 29/12/2021 KR (87) WO 2023/128588 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024

(51) **A23L 17/20; A23L 5/10; A23L 27/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

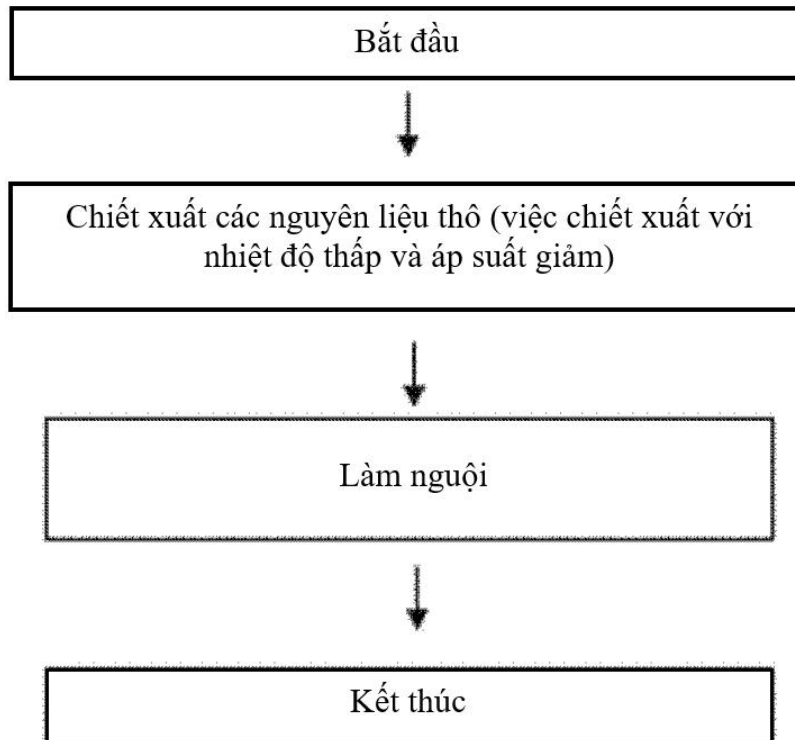
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Sun Ok (KR); KIM, Chul Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHIẾT XUẤT CÁ NGỪ CÓ HƯƠNG VỊ VÀ VỊ UMAMI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG, NƯỚC XỐT CÁ NGỪ VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chiết xuất cá ngừ bằng cách chiết xuất katsuobushi ở nhiệt độ thấp và áp suất giảm; chiết xuất cá ngừ được bảo chế bằng cách chiết xuất ở nhiệt độ thấp và áp suất giảm, và giảm mùi vị lạ và vị đắng và đồng thời tăng hương vị và vị umami; phương pháp điều chế nước xốt cá ngừ bao gồm bước chế biến trộn và khử trùng chiết xuất cá ngừ và các thành phần gia vị; và nước xốt cá ngừ.



- (11) **107303 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05599** (85) 26/07/2024
(22) 26/12/2022 (86) PCT/CN2022/141767 26/12/2022
(30) 202111625708.2 28/12/2021 CN (87) WO 2023/125354 06/07/2023
202111628605.1 28/12/2021 CN
202111626927.2 28/12/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024

(51) **A23D 7/00; A23D 9/04; A23D 7/04**

(71) **WILMAR (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY RESEARCH & DEVELOPMENT CENTER CO., LTD (CN)**
AREA A, NO 118 GAODONG ROAD, GAODONG INDUSTRIAL PARK,
PUDONG NEW DISTRICT, SHANGHAI 200137, CHINA

(72) GUO, Ruihua (CN); LI, Sheng (CN); YANG, Dongying (CN); ZHANG, Hong (CN); XU, Xuebing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm dầu và chất béo bao gồm, tính theo tổng khối lượng của nó, hàm lượng của mỡ từ 50-71%, hàm lượng của nước từ 25-40%, và hàm lượng của protein từ 1-6%, trong đó mỡ có độ bão hòa từ 20-42%. Chế phẩm dầu và chất béo bao gồm: (1) dầu cọ và bơ hạt mỡ; và (2) mỡ dạng lỏng khác với dầu cọ và bơ hạt mỡ, trong đó chế phẩm mỡ ở trạng thái rắn ở nhiệt độ bình thường, và có độ bão hòa từ 25-32%. Chế phẩm dầu và chất béo có thể được sử dụng để cải thiện độ mịn nước, độ dính kết và cảm giác nhai của thực phẩm chay và cải thiện cảm giác trong miệng của thực phẩm này, và được sử dụng để giảm mức hao hụt do đun sôi nước và mức hao hụt do sự nướng trong quá trình nấu nướng, hoặc được sử dụng để gia tăng độ giòn thực phẩm, giảm tốc độ kết tủa dầu trong quá trình bảo quản thực phẩm, và giảm thời gian khuấy của bột nhào.

- (11) **107304 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05601** (85) 26/07/2024
(22) 29/01/2022 (86) PCT/CN2022/074878 29/01/2022
(87) WO2023/142013 03/08/2023
(51) **C09J 175/04; C08L 33/10; C08L 33/12; C09J 175/08; C09J 175/06; C08L 33/08; C08L 75/04**
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) BARNES, Rory (IE); SWEENEY, Nigel (IE); SHEN, Dongmei (CN); WANG, Yongxia (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM KEO DẠNG LAI POLYURETAN-(MET)ACRYLIC HAI PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm keo dạng lai polyuretan-(met)acrylic hai phần, đặc biệt là chế phẩm keo dạng lai polyuretan-(met)acrylic hai phần chứa hệ hóa rắn đặc biệt nhưng không có chất xúc tác thông thường cho phản ứng tạo polyuretan.

- (11) **107305 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05602** (85) 26/07/2024
(22) 29/12/2022 (86) PCT/CN2022/143241 29/12/2022
(30) 202111670071.9 31/12/2021 CN (87) WO/2023/125769 06/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024

(51) **C12N 9/06; C12P 13/04; C12N 15/53**

(71) **HUNAN LIER BIOTECH CO., LTD.** (CN)

No. 10 Shan Yan Road, Jia Shan Street, Jinshi, Hunan 415400, China

(72) XIE, Xinkai (CN); XU, Wei (CN); FAN, Junying (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **GLUTAMAT DEHYDROGENAZA (GLUDH) CẢI BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-GLUFOSINAT SỬ DỤNG GLUDH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến glutamat dehydrogenaza cải biến (GluDH). Cụ thể GluDH cải biến theo sáng chế có hoạt tính xúc tác tăng lên cho phản ứng của axit 4-(hydroxymethylphosphinyl)-2-oxobutanoic (PPO) và chất cho amino để tạo ra L-glufosinat và/hoặc đặc tính động học cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit mã hóa GluDH cải biến theo sáng chế, vectơ và tế bào chủ để biểu hiện GluDH cải biến theo sáng chế và phương pháp sản xuất L-glufosinat bằng GluDH cải biến và tế bào chủ theo sáng chế.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107306 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05606 | (85) 26/07/2024 | |
| (22) 22/11/2022 | (86) PCT/JP2022/043090 | 22/11/2022 |
| (30) 2022-011501 | 28/01/2022 | JP (87) WO 2023/145219 |
| | | 03/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2024

(51) **F23G 7/08; F23G 7/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

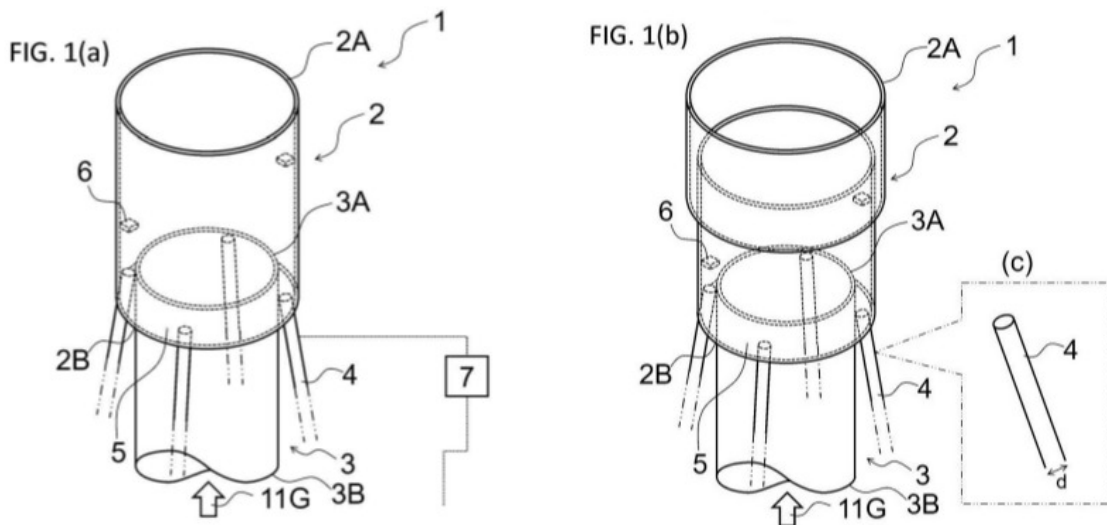
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KAWASHIMA Tomoyuki (JP); KAWAHATA Satoshi (JP); TAKAHASHI Tamotsu (JP); KAMEZAKI Shunichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ MÁY ĐỐT CHÁY KHÍ THẢI CỦA Lò CỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐỐT CHÁY KHÍ THẢI CỦA Lò CỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ BỘ MÁY ĐỐT CHÁY KHÍ THẢI CỦA Lò CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ đốt cháy khí thải của lò cốc. Cụ thể, khí thải của lò cốc được phép đi qua bên trong ống xả, và khí thúc đẩy sự cháy được thổi qua ống thổi vào được lắp vào trong khoảng hở giữa thành trong của mũ chụp và thành ngoài của ống xả, mũ chụp được sắp xếp đồng trục với trục của đầu ống xả, và có một đầu mà mở thông với phía khí quyển và đầu còn lại bao bọc đầu ống xả, trong đó một hoặc nhiều thông số được chọn từ lưu lượng dòng chảy khí M_I [kg/giây], vận tốc dòng chảy khí v_I [m/giây], và áp suất khí P_I [Pa] của khí thúc đẩy sự cháy được điều chỉnh để thỏa mãn biểu thức: $\{M_I/(M_G+M_D)\} \times \{0,5 \times v_I^2 + \gamma/(\gamma-1) \times P_I/\rho_I\} \geq 370000 \times \ln(d) + 2300000$ (trong đó M_G là lưu lượng dòng chảy [kg/giây] của khí thải trong ống xả, M_D là lưu lượng dòng chảy lý thuyết [kg/giây] của không khí cần thiết để đốt cháy khí thải, γ là tỷ số nhiệt dung riêng, ρ_I là tỷ trọng [kg/m³] của khí thúc đẩy sự cháy, và d là đường kính trong [m] của ống thổi vào).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107307 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05607 | (85) 21/05/2021 | |
| (22) 22/10/2019 | (86) PCT/CA2019/051495 | 22/10/2019 |
| (30) 62/748,989 | 22/10/2018 | US (87) WO 2020/082173 |
| | | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **B29B 9/12; B09B 3/00; B23B 9/10**

(62) 1-2021-02923

(71) **CRDC GLOBAL LIMITED (IE)**

1st Floor, 6 Lapp's Quay Cork, T12 VY7W, IRELAND

(72) THOMSON, Donald William (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT, HẠT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM XÂY DỰNG BẰNG BÊ TÔNG**

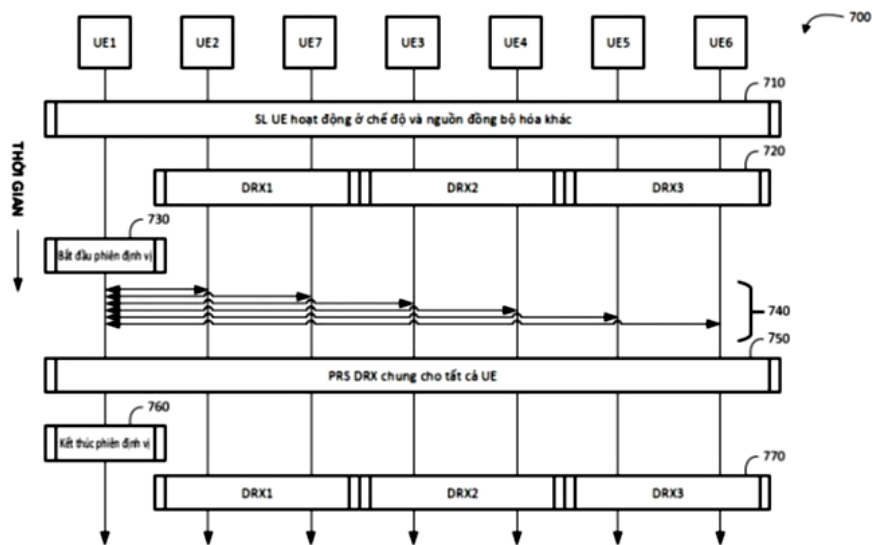
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị và phương pháp sản xuất cốt liệu từ nhựa phế thải hỗn hợp đã trộn lẫn. Đặc biệt, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cốt liệu nhựa hấp thụ đã được xử lý sơ bộ bao gồm các bước: chuẩn bị nguồn cung cấp chất thải nhựa hỗn hợp dạng hạt đã được xử lý bằng chất xử lý sơ bộ mà ít nhất là một hợp chất trong số canxi oxit và canxi hydroxit; trộn nguồn cung cấp chất thải nhựa hỗn hợp dạng hạt đã được xử lý bằng chất xử lý sơ bộ canxi oxit với một hoặc nhiều chất phụ gia để tạo ra hỗn hợp chất thải nhựa, một hoặc nhiều chất phụ gia này là các chất puzolan; ép đùn nóng hỗn hợp chất thải nhựa này để tạo ra sản phẩm ép đùn được cấu thành bởi chất thải nhựa; làm nguội sản phẩm ép đùn; và xử lý sản phẩm ép đùn này để tạo ra cốt liệu. Các sản phẩm kết hợp các cốt liệu như vậy, như các khối bê tông kết cấu nhẹ chẳng hạn, cũng được đề xuất. Cũng được đề xuất là phương pháp tạo ra nguyên liệu nhựa phế thải.

Cỡ sàng	mm	% lọt qua
3/8"	9,5	100
1/4"	6,35	96
Nº4	4,75	75
Nº8	2,36	19
Nº16	1,18	4
Nº30	0,6	1
Nº50	0,300	0
Nº100	0,150	0
Nº200	0,075	0,0

FIG. 6

- (11) **107308 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05609** (85) 26/07/2024
- (22) 16/12/2022 (86) PCT/US2022/081784 16/12/2022
- (30) 20220100115 04/02/2022 GR (87) WO 2023/149989 A1 10/08/2023
- (51) **H04W 64/00; H04W 52/02; H04W 72/25; H04W 72/02; H04W 24/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRIỂN KHAI CẤU HÌNH THU GIÁN ĐOẠN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ CHO PHIÊN ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, máy và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để triển khai cấu hình thu gián đoạn (DRX) tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (SL-PRS) cho phiên định vị. Theo một số phương án triển khai, UE thứ nhất có thể thu chỉ báo về phiên định vị mà trong đó UE thứ nhất sẽ tham gia, trong đó UE thứ nhất này sẽ tham gia bằng cách gửi và/hoặc thu SL-PRS qua liên kết truyền thông SL với UE thứ hai. UE thứ nhất này có thể thu được, với UE thứ nhất, cấu hình SL PRS DRX cho phiên định vị, trong đó: cấu hình SL PRS DRX cho phiên định vị chỉ định nhiều chu trình DRX trong phiên định vị, mỗi chu trình DRX có thời lượng BẬT tương ứng và thời lượng TẮT tương ứng. UE thứ nhất này có thể giám sát liên kết truyền thông SL cho thông tin định vị với UE thứ nhất theo cấu hình SL PRS DRX.



Hình 7

- (11) **107309 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05610** (85) 05/11/2019
(22) 05/11/2019 (86) PCT/US2019/059770 05/11/2019
(30) 62/756,308 06/11/2018 US (87) WO2020/097012 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

(51) **C07D 231/12**; A01N 43/647; A01N 43/653; C07D 405/10; C07D 249/06; C07D 249/10; A01N 43/56; A01P 3/00

(62) 1-2021-02484

(71) **FMC CORPORATION (US)**

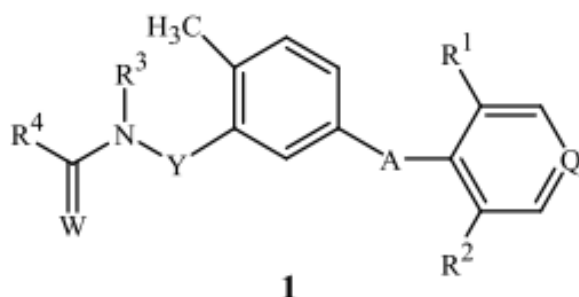
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) BEREZNAK, James Francis (US); TAGGI, Andrew Edmund (US); BOLGUNAS, Stephen P. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT TOLYL ĐƯỢC THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức **1**, bao gồm tất cả chất đồng phân hình học và chất đồng phân lập thể, tautome, *N*-oxit, và muối của nó,

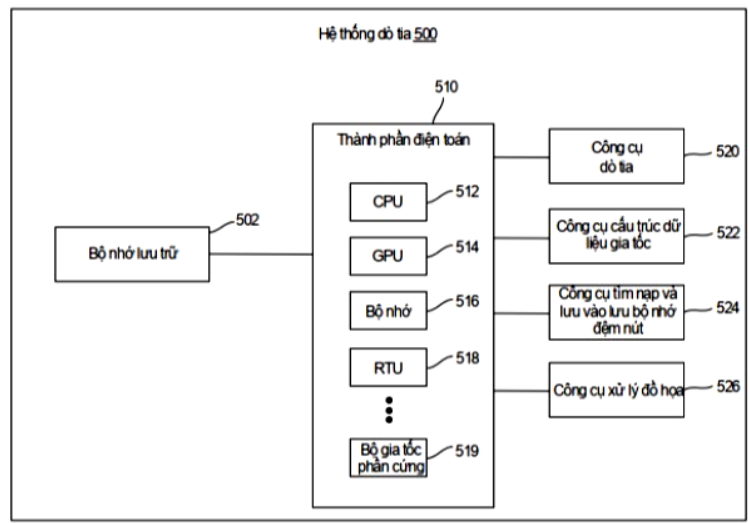


trong đó

A, Q, R¹, R², R³, R⁴, W và Y như được xác định theo sáng chế.

- (11) **107310 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05613** (85) 26/07/2024
- (22) 18/01/2023 (86) PCT/US2023/060822 18/01/2023
- (30) 17/665,341 04/02/2022 US (87) WO 2023/150429 A1 10/08/2023
- (51) **G06T 15/00; G06T 15/06; G06T 1/20; G06T 1/60**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MCALLISTER, David Kirk (US); WEI, Fei (CN); BOURD, Alexei Vladimirovich (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ DÒ TIA VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

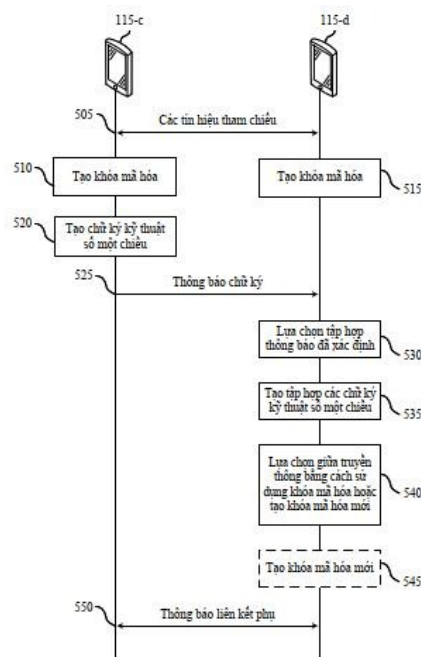
(57) Các hệ thống và kỹ thuật được đề xuất để tăng cường hoạt động của bộ xử lý dò tia, cụ thể sáng chế đề xuất phương pháp và máy để dò tia và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Ví dụ, một quy trình có thể bao gồm việc thu được một hoặc nhiều nút của cấu trúc dữ liệu gia tốc. Mỗi nút của một hoặc nhiều nút bao gồm cùng một số byte. Nút có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm liên kết với bộ xử lý dò tia. Mỗi nút lưu trữ được căn chỉnh dòng bộ nhớ đệm với bộ nhớ đệm liên kết với bộ xử lý dò tia. Nút được lưu trữ thứ nhất trong số (các) nút được lưu trữ có thể được cung cấp cho bộ xử lý dò tia và được xử lý bởi bộ xử lý dò tia trong chu kỳ xung nhịp thứ nhất của bộ xử lý dò tia. Nút được lưu trữ thứ hai trong số (các) nút được lưu trữ có thể được cung cấp cho bộ xử lý dò tia và được xử lý bởi bộ xử lý dò tia trong chu kỳ xung nhịp thứ hai của bộ xử lý dò tia.



HÌNH 5

- (11) **107311 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05614** (85) 26/07/2024
- (22) 10/01/2023 (86) PCT/US2023/060421 10/01/2023
- (30) 17/665,203 04/02/2022 US (87) WO 2023/150412 A1 10/08/2023
- (51) **H04L 9/08; H04W 12/041**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); LI, Junyi (US); CHENG, Hong (SG); WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

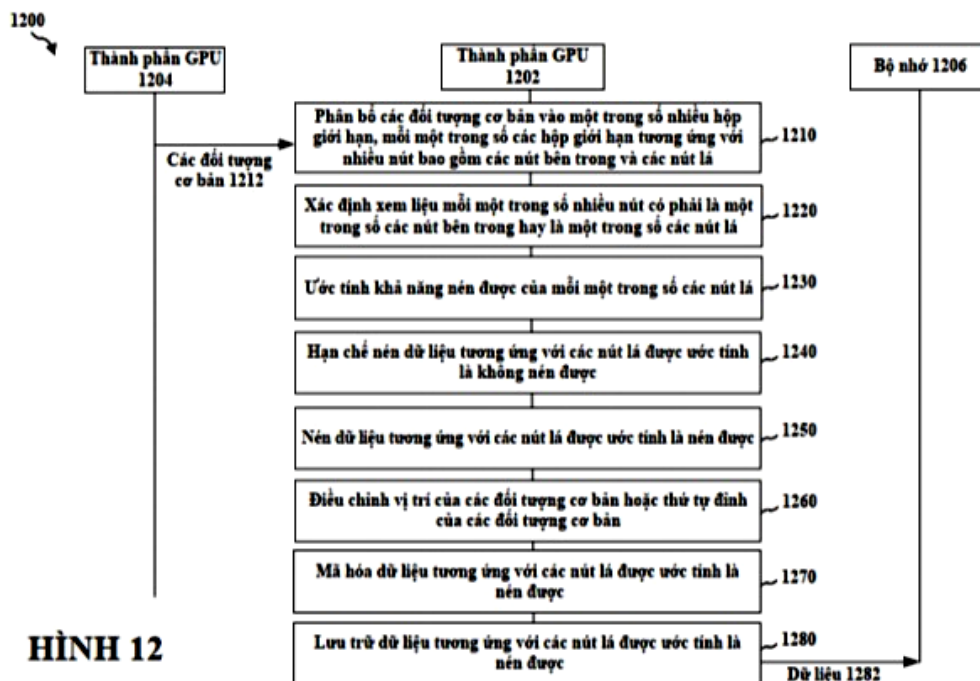
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng UE thứ nhất có thể tạo khóa mã hóa thứ nhất và UE thứ hai có thể tạo khóa mã hóa thứ hai dựa trên số đo của kênh giữa UE thứ nhất và UE thứ hai. UE thứ hai có thể phát, đến UE thứ nhất, thông báo liên kết phụ bao gồm chữ ký kỹ thuật số một chiều được tạo bằng cách sử dụng khóa mã hóa thứ hai và thông báo từ tập hợp các thông báo đã xác định. UE thứ nhất có thể tạo tập hợp các chữ ký kỹ thuật số một chiều bằng cách sử dụng khóa mã hóa thứ nhất và tập hợp các thông báo đã xác định và xác định xem chữ ký kỹ thuật số một chiều có trùng khớp với một trong tập hợp các chữ ký kỹ thuật số một chiều hay không. Nếu có sự trùng khớp, UE thứ nhất và UE thứ hai có thể truyền thông bằng cách sử dụng các khóa mã hóa đó. Nếu không thì, UE thứ nhất và UE thứ hai có thể tạo các khóa mã hóa mới.



HÌNH 5

- (11) **107312 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05615** (85) 26/07/2024
- (22) 10/01/2023 (86) PCT/US2023/010509 10/01/2023
- (30) 17/650,071 04/02/2022 US (87) WO 2023/150013 A1 10/08/2023
- (51) **G06T 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **RAMESH BABU, Adimulam (IN); ALLA, Srihari Babu (US); MCALLISTER, David Kirk (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

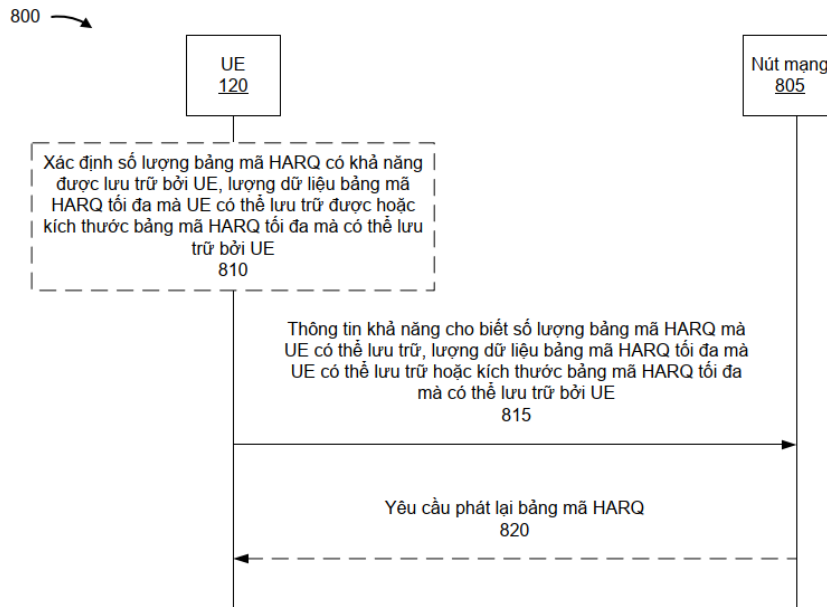
(57) Các khía cạnh trình bày trong bản mô tả này đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU hoặc CPU. Máy có thể phân bổ mỗi một trong số nhiều đối tượng cơ bản trong cảnh vào một trong số nhiều hộp giới hạn, mỗi một trong số nhiều hộp giới hạn tương ứng với nhiều nút bao gồm các nút bên trong và các nút lá. Máy cũng có thể xác định xem liệu có phải mỗi nút trong số nhiều nút là một trong số các nút trong hoặc một trong số các nút lá hay không. Hơn nữa, máy có thể ước tính khả năng nén được của mỗi nút trong số nhiều nút nếu nút là một trong số các nút lá, khả năng nén được của nút tương ứng với việc liệu nút này có nén được hay không. Máy cũng có thể nén dữ liệu tương ứng với mỗi nút trong số nhiều nút nếu nút này được ước tính là nén được.



HÌNH 12

- (11) **107313 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05640** (85) 29/07/2024
- (22) 03/02/2023 (86) PCT/US2023/061942 03/02/2023
- (30) 17/650,624 10/02/2022 US (87) WO 2023/154661 A1 17/08/2023
- (51) *H04L 1/1822; H04L 1/1829*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DIMOU, Konstantinos (US); SUN, Jing (US); GAAL, Peter (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI NÚT MẠNG**

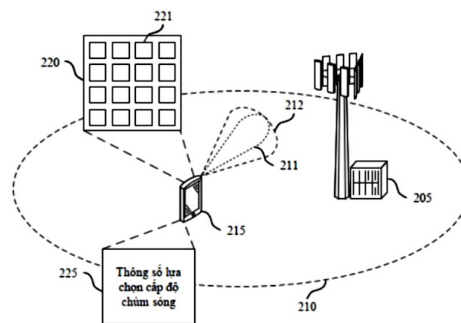
- (57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại nút mạng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định số lượng bảng mã yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) có khả năng được UE lưu trữ, lượng dữ liệu bảng mã HARQ tối đa mà UE có thể lưu trữ được hoặc kích thước bảng mã HARQ tối đa mà có thể lưu trữ bởi UE



HÌNH 8

- (11) **107314 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05642** (85) 29/07/2024
 (22) 11/01/2023 (86) PCT/US2023/010605 11/01/2023
 (30) 17/667,387 08/02/2022 US (87) WO 2023/154165 A1 17/08/2023
 (51) **H04B 7/0408; H04B 7/06; H04B 7/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) ZHU, Jun (CN); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); CHALLA, Raghu Narayan (US); BANISTER, Brian Clarke (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐƯỢC ĐƯỠNG BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế mô tả các kỹ thuật, thiết bị, phương pháp, máy, và phương tiện không tạm thời được bằng máy tính để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị truyền thông có thể nhận dạng tập hợp thông số lựa chọn cấp độ chùm sóng. Tập hợp thông số lựa chọn cấp độ chùm sóng có thể bao gồm thông tin lưu lượng, thông tin kênh, thông tin ứng dụng hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng. Thiết bị truyền thông có thể chọn, dựa trên tập hợp thông số lựa chọn cấp độ chùm sóng được nhận dạng, cấp độ chùm sóng, từ tập hợp cấp độ chùm sóng, khác với cấp độ chùm sóng cơ sở liên kết với truyền thông không dây. Cấp độ chùm sóng được chọn có thể được liên kết với số lượng phần tử anten khác với số lượng phần tử anten liên kết với cấp độ chùm sóng cơ sở. Thiết bị truyền thông có thể thực hiện truyền thông không dây dựa trên cấp độ chùm sóng được chọn.

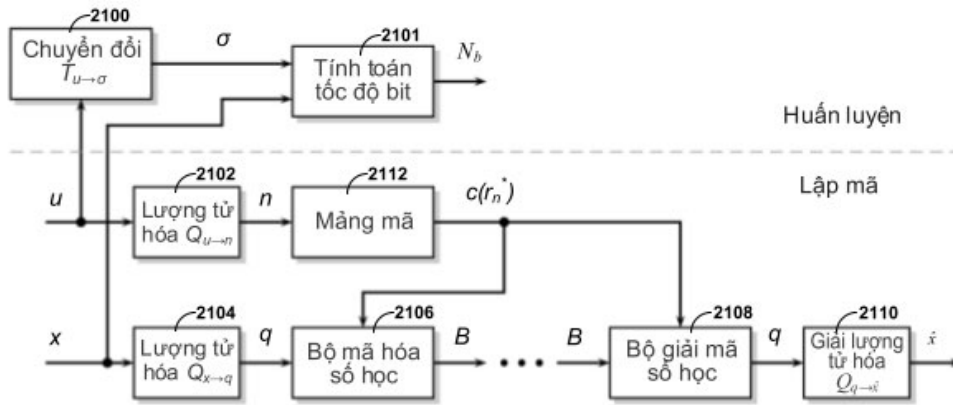


200

HÌNH 2

- (11) **107315 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05643** (85) 29/07/2024
- (22) 12/01/2023 (86) PCT/US2023/060543 12/01/2023
- (30) 63/267,857 11/02/2022 US (87) WO 2023/154594 A1 17/08/2023
- 17/814,426 22/07/2022 US
- (51) **H04N 19/91; H04N 19/94; H04N 19/463**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAID, Amir (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ LẬP MÃ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế mô tả các kỹ thuật lập mã entropy cho dữ liệu phương tiện được lập mã bằng cách sử dụng các kỹ thuật dựa trên nơron. Bộ lập mã phương tiện được tạo cấu hình để xác định tham số hàm phân phối xác suất cho phần tử dữ liệu của luồng dữ liệu được lập mã bằng kỹ thuật nén phương tiện dựa trên nơron, trong đó tham số hàm phân phối xác suất là hàm của độ lệch chuẩn của hàm phân phối xác suất của luồng dữ liệu, xác định vectơ mã dựa trên tham số hàm phân phối xác suất, và lập mã entropy phần tử dữ liệu bằng cách sử dụng vectơ mã.



HÌNH 21

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107316 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05644 | (85) 29/07/2024 | |
| (22) 06/01/2023 | (86) PCT/US2023/060194 | 06/01/2023 |
| (30) 17/650,334 | 08/02/2022 | US (87) WO 2023/154583 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2024

(51) **H04B 17/391**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

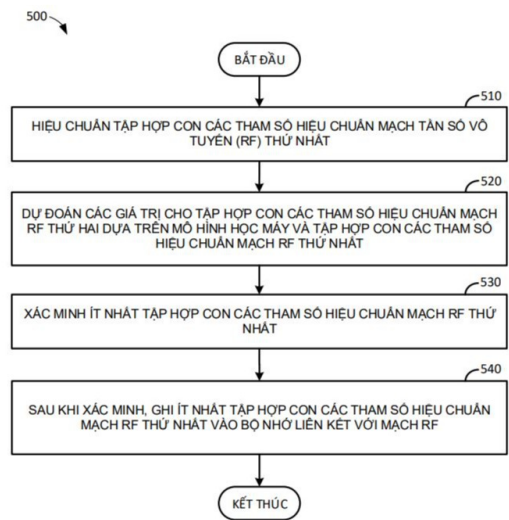
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KOSTAS, Lindsey Makana (US); KHURANA, Rishubh (IN); YOUSSEF, Ahmed (US); LEDESMA, Francisco (US); MURASHOV, Sergey (US); RANPARA, Viral (IN); DE LA ROSA, Enrique (US); LEUNG, Ming (US); SAHOTA, Gurkanwal Singh (US); SHIRAZI, Shahnaz (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ HIỆU CHUẨN MẠCH TẦN SỐ VÔ TUYẾN, VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật, phương pháp, máy, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để hiệu chuẩn mạch tần số vô tuyến (radio frequency - RF) bằng cách sử dụng học máy. Một phương pháp ví dụ nói chung bao gồm bước hiệu chuẩn tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ nhất. Các giá trị được dự đoán cho tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ hai dựa trên mô hình học máy và tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ nhất. Tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ hai có thể khác với tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ nhất. Ít nhất tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ nhất được xác minh, và sau khi xác minh, ít nhất tập hợp con các tham số hiệu chuẩn mạch RF thứ nhất được ghi vào bộ nhớ liên kết với mạch RF. Sáng chế còn đề cập đến máy truyền thông không dây.



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107317 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05650 | (85) 29/07/2024 | |
| (22) 11/02/2022 | (86) PCT/CN2022/075980 | 11/02/2022 |
| | (87) WO 2023/151006 A1 | 17/08/2023 |

(51) *H04W 48/10*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

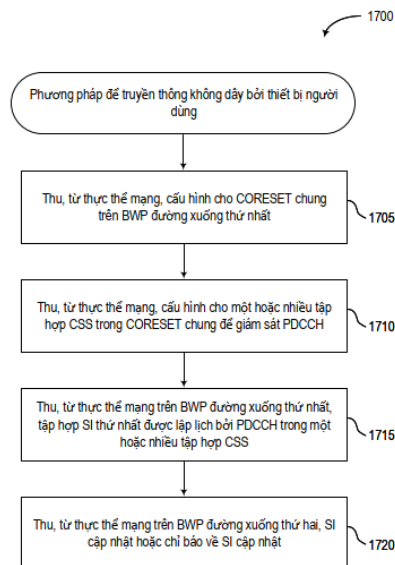
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

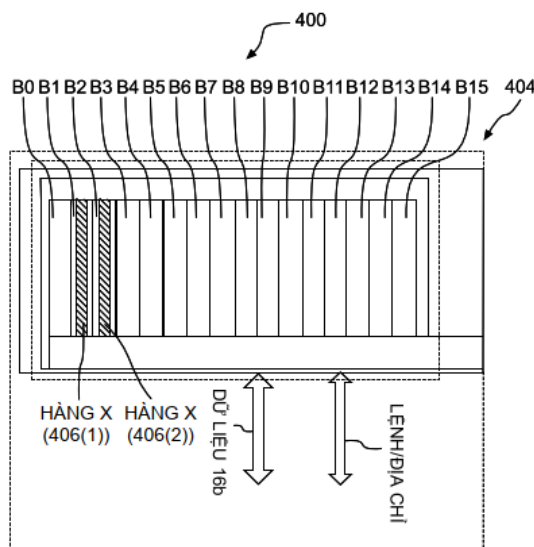
(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để gửi thông tin hệ thống (SI) cập nhật. Trong một số trường hợp, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng có thể bao gồm bước thu, từ thực thể mạng, cấu hình cho tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) chung trên phân băng thông (BWP) đường xuống thứ nhất và cấu hình cho một hoặc nhiều tập hợp không gian tìm kiếm (CSS) chung trong CORESET chung để giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH). Phương pháp này còn có thể bao gồm bước thu, từ thực thể mạng trên BWP đường xuống thứ nhất, tập hợp thông tin hệ thống (SI) thứ nhất được lập lịch bởi kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) trong một hoặc nhiều tập hợp CSS, và bước thu, từ thực thể mạng trên BWP đường xuống thứ hai, SI cập nhật hoặc chỉ báo về SI cập nhật. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng.



HÌNH 17

- (11) **107318 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05651** (85) 29/07/2024
- (22) 13/01/2023 (86) PCT/US2023/060624 13/01/2023
- (30) 17/650,455 09/02/2022 US (87) WO 2023/154596 A1 17/08/2023
- (51) **GI1C 11/406; G06F 13/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DESHMUKH, Pankaj (IN); THOZIYOOR, Shyamkumar (US); BALAKUNTALAM VISWESWARA, Vishakh (IN); SUH, Jungwon (US); PALACHARLA, Subbarao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN BỘ NHỚ**

(57) Hệ thống bộ nhớ với các lệnh làm mới thích ứng được mô tả. Theo một khía cạnh, hệ thống hoặc thiết bị bộ nhớ có nhiều ngân hàng trong kênh có thể nhận lệnh cho mỗi ngân hàng cho biết ngân hàng thứ nhất cần được làm mới và cung cấp thông tin bổ sung về ngân hàng thứ hai cần được làm mới. Theo khía cạnh ví dụ khác, lệnh làm mới ngân hàng quad có thể được gửi cho biết ngân hàng thứ nhất cần được làm mới và cung cấp thông tin bổ sung về ngân hàng thứ hai đến thứ tư cần được làm mới. Theo khía cạnh ví dụ khác, lệnh làm mới ngân hàng octa có thể được gửi cho biết ngân hàng thứ nhất cần được làm mới và cung cấp thêm thông tin về ngân hàng thứ hai đến ngân hàng thứ tám cần được làm mới. Ba lệnh làm mới mới này cho phép các ngân hàng liền kề hoặc cách nhau được làm mới.



Hình 4A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107319 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05652 | (85) 29/07/2024 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/CN2022/075791 | 10/02/2022 |
| | (87) WO 2023/150956 A1 | 17/08/2023 |

(51) **H04W 74/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

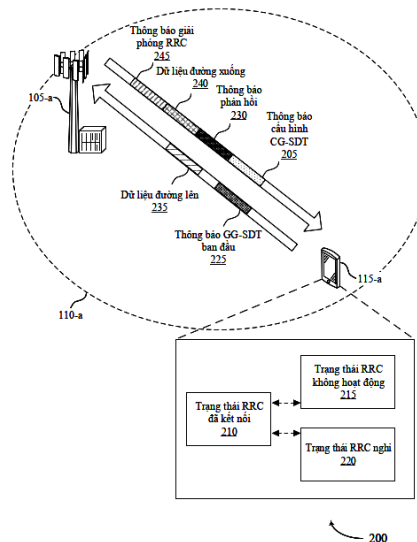
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**

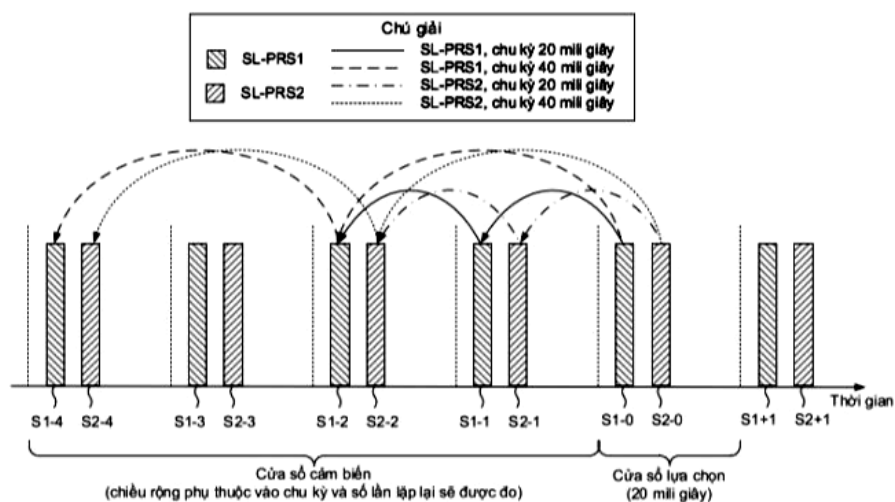
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị và thực thể này. Thiết bị người dùng (UE) có thể phát một thông báo khả năng cho biết hỗ trợ cho nhiều cấu hình truyền dẫn dữ liệu nhỏ cấp phép được tạo cấu hình (CG-SDT) và có thể nhận một hoặc nhiều thông báo đường xuống chỉ báo chung một phần băng thông đường xuống (BWP), một BWP đường lên và một tập hợp các cấu hình CG-SDT dựa trên bước truyền thông báo khả năng đó. Mỗi cấu hình CG-SDT có thể liên quan đến các tài nguyên thời gian và tần số tương ứng để sử dụng trong một hoặc nhiều CG-SDT. UE có thể chuyển ra khỏi trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến đã kết nối (RRC) dựa trên việc nhận một hoặc nhiều thông báo đường xuống. UE có thể truyền CG-SDT ban đầu bao gồm thông báo kênh điều khiển chung (CCCH) bằng cách sử dụng các tài nguyên thời gian và tần số liên quan đến một hoặc nhiều cấu hình trong số tập hợp các cấu hình CG-SDT dựa trên bước so sánh các tài nguyên thời gian và tần số tương ứng liên quan đến mỗi cấu hình CG-SDT.



HÌNH 2

- (11) **107320 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05653** (85) 29/07/2024
- (22) 30/11/2022 (86) PCT/US2022/080649 30/11/2022
- (30) 20220100129 11/02/2022 GR (87) WO 2023/154138 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY DO CHÚNG THỰC HIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, máy chủ vị trí và phương pháp định vị không dây do chúng thực hiện. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên thời gian, tần số và/hoặc không gian để định vị liên kết phụ. UE có thể xác định cấu hình cảm biến một phần để định vị liên kết phụ. UE có thể thực hiện cảm biến một phần của một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên để định vị liên kết phụ theo cấu hình cảm biến một phần. Dựa trên kết quả của cảm biến một phần, UE có thể chọn tập hợp tài nguyên thứ nhất để định vị liên kết phụ từ một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên để định vị liên kết phụ, để UE hoặc thực thể khác sử dụng, để phát tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ. Theo một khía cạnh khác, máy chủ vị trí có thể xác định cấu hình cửa sổ lựa chọn chỉ định cửa sổ lựa chọn và các chu kỳ sẽ được sử dụng cho cảm biến một phần của một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên để định vị liên kết phụ, và gửi cấu hình cửa sổ lựa chọn đến UE.



HÌNH 15

- (11) **107321 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05661** (85) 30/07/2024
- (22) 30/12/2022 (86) PCT/US2022/082601 30/12/2022
- (30) 63/295,805 31/12/2021 US (87) WO 2023/130055 06/07/2023
- 63/298,570 11/01/2022 US
- 63/398,754 17/08/2022 US
- (51) **C07K 16/00; C07K 16/34; C07K 16/08**
- (71) **SURROZEN OPERATING, INC. (US)**
171 Oyster Point Boulevard, Suite 400, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) CHEN, Hui (US); LEE, Sungjin (KR); LI, Yang (US); YEH, Wen-Chen (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU ĐẶC HIỆU VỚI THỤ THỂ WINGLESS/TÍCH HỢP (WNT), DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể hoặc mảnh kháng thể đa đặc hiệu mà gắn kết đặc hiệu với một hoặc nhiều thụ thể Wingless/tích hợp (Wnt). Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic hoặc tổ hợp của các axit nucleic, các vector hoặc tổ hợp của các vector, các tế bào chủ, quần thể tế bào, và dược phẩm chứa các kháng thể hoặc mảnh kháng thể đa đặc hiệu, các axit nucleic hoặc tổ hợp của các axit nucleic, các vector hoặc tổ hợp của các vector, và/ hoặc các tế bào chủ, hoặc quần thể tế bào. Các dược phẩm này hữu ích để điều trị các rối loạn mắt bằng các chất điều biến của quá trình truyền tín hiệu Wnt. Cụ thể là, các rối loạn mắt là bệnh võng mạc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể hoặc mảnh kháng thể đa đặc hiệu và phương pháp sản xuất tế bào chủ hoặc quần thể của các tế bào này.

4SD1-03_LALAPG

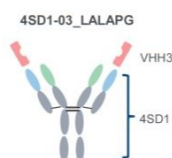
Fig.1

Chuỗi nhẹ

DVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCTSSANINSIETLGWYRQAPGKQRELIANMRGGGYMKYAGSLKGRFTMSTESA
KNTMYLQMNSLKPEDTAVYYCYVKLRDDDYVYRGQGTQVTVSSGSGSGDIQMTQSPSSLSASVGDRTVITCRA
SQSISYLNWYQQKPKGKAPKLLIYAASSLQSGVPSRFSGSGSDFTLTISLQPEDFATYYCQQSYSTPLTFFGG
GATKVEIKRTVAAPSVFIFPPSDEQLKSGTASVAVCLLNNFYPREAKVQWVKVDNALQSGNSQESVTEQDSKDYSL
SSTLTLSKADYEKHKVYACEVTHQGLSPVTKSFNRGEC (SEQ ID NO: 421)

Chuỗi nặng

EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAASGFTFTNYAMSWVROAPGKGLEWVSAISGSGGSTYYADSVKGRFTISRDD
SKNTLYLQMNSLKTEDTAVYYCARATGFGITVFDYWGQGTLVTVSSASTKGPSVFPLAPSSKSTSGGTAALGCLV
KDYFPEPVTVSWNSGALTSGVHTFPAVLQSSGLYSLSSVTVTPSSSLGTQTYICNVNHKPSNTKVDKKEPKSCDK
THTCPPCPAPEAAGGPSVFLFPPKPKDRLMISRTPEVTCVVDVSHEDPEVKFNWYVDGVEVHNAKTKPREEQYN
STYRVVSVLTVLHQDWLNGKEYKCKVSNKALGAPIEKTIKAKGQPREPQVYTLPPSREEMTKNQVSLTCLVKGFY
PSDIAVEWESNGQPENNYKTTTPVLDSDGSFFLYSKLTVDKSRWQQGNVDFSCSVMHEALHNHYTQKLSLSLSPGK (SEQ ID NO: 422)



Miền VHH (SEQ ID NO: 422)

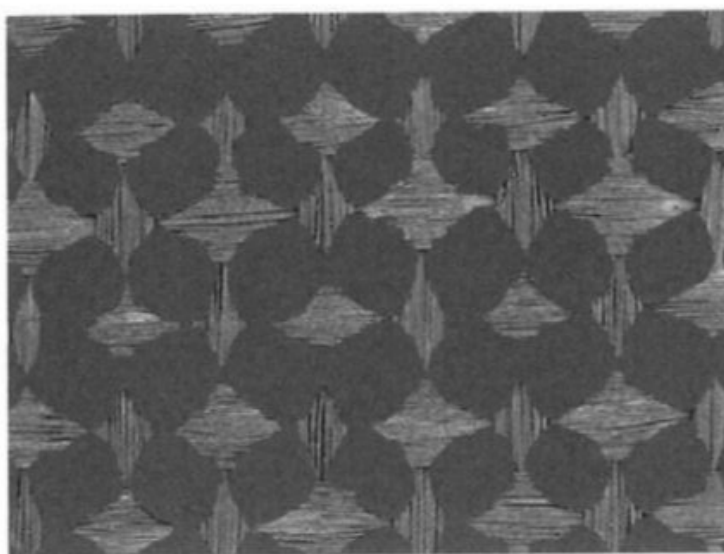
- VL
- VH
- Fc
- Trình tự cầu nối

CDR: Phông chữ đen, đậm có gạch chân

Xám: Các đột biến LALAPG

- (11) **107322 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05676** (85) 30/07/2024
(22) 27/12/2022 (86) PCT/JP2022/048289 27/12/2022
(30) 2022-000731 05/01/2022 JP (87) WO 2023/132307 A1 13/07/2023
(51) **B29B 11/16; D03D 15/56; D03D 15/292; B29K 105/10; D03D 1/00**
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, OKAYAMA 710-0801 JAPAN
(72) KUSUDO, Kazumasa (JP); ASO, Yoshifumi (JP); KATSUYA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit mà hữu ích như chất gia cường, và tương tự. Vật liệu composit ít nhất bao gồm vải dệt mà chứa các sợi dệt là các sợi đều có môđun đàn hồi kéo là 20 GPa hoặc lớn hơn, và nhựa đàn hồi dẻo nhiệt. Nhựa đàn hồi dẻo nhiệt xuyên qua các khe hở của vải dệt từ một bề mặt của vải dệt, và được lộ ra ở bề mặt khác.

Fig. 7

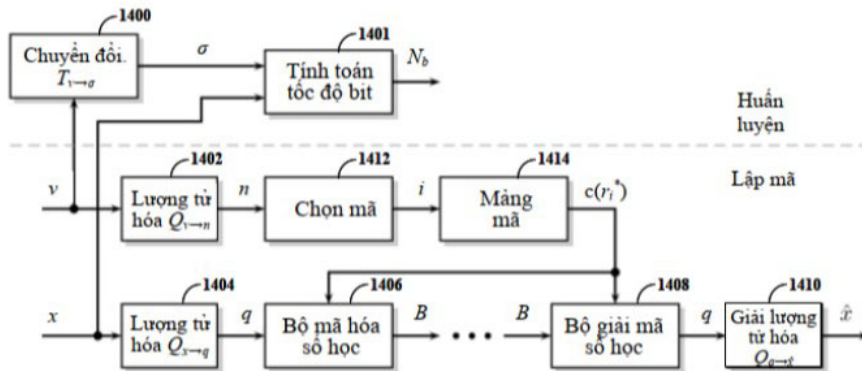


- (11) **107323 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05677** (85) 30/07/2024
(22) 24/01/2023 (86) PCT/JP2023/002131 24/01/2023
(30) 2022-014406 01/02/2022 JP (87) WO2023/149286 10/08/2023
(51) **D06M 13/224; D06M 13/188; D06M 15/647; D06M 13/262; D06M 13/292; D06M 13/17; D06M 13/256**
(71) **1. MITSUI CHEMICALS ASAHI LIFE MATERIALS CO., LTD. (JP)**
2-2-1 Yaesu, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan
2. NICCA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
23-1, Bunkyo 4-chome, Fukui-shi, Fukui 9108670, Japan
(72) TANAKA, Saori (JP); EGUCHI, Daiki (JP); INOKUMA, Nobuhiro (JP); SHIOTA, Eiji (JP); TSUGE, Yoshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT XỬ LÝ VẢI KHÔNG DỆT VÀ VẢI KHÔNG DỆT CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất xử lý vải không dệt có thể tạo ra vải không dệt có tính lâu bền tốt đối với sự thấm nước lặp đi lặp lại, có thể được pha loãng một cách thỏa đáng bằng các dung môi, và ít thay đổi về độ dính bám tính theo phần trăm khi phủ liên tục; và vải không dệt chứa chất xử lý vải không dệt này. Chất xử lý vải không dệt này có đặc điểm là bao gồm hợp chất A được biểu diễn bởi công thức chung 1 (trong đó mỗi R¹ và R³ độc lập là nguyên tử hydro, nhóm C1-C24 alkyl, nhóm C2-C24 alkenyl, nhóm C2-C24 alkanoyl, nhóm C2-C24 alkenoyl, v.v., R² là nhóm C1-C12 alkylen, nhóm C2- C12 alkenylen, hoặc nhóm C6-C12 arylen, mỗi A¹ và A² độc lập là nhóm C2-C4 alkylen, và l, m, và n là các số nguyên đã cho, với điều kiện là A¹ hoặc A² bao gồm nhóm C3 hoặc C4 alkylen và khi n=0, thì hoặc R¹ hoặc R³ không phải là nguyên tử hydro) và chất hoạt động bề mặt anion B.

- (11) **107324 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05678** (85) 30/07/2024
- (22) 11/01/2023 (86) PCT/US2023/060460 11/01/2023
- (30) 17/650,728 11/02/2022 US (87) WO 2023/154590 A1 17/08/2023
- (51) **H04N 19/91; H04N 19/94; H04N 19/463**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAID, Amir (US); ZHU, Yin hao (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

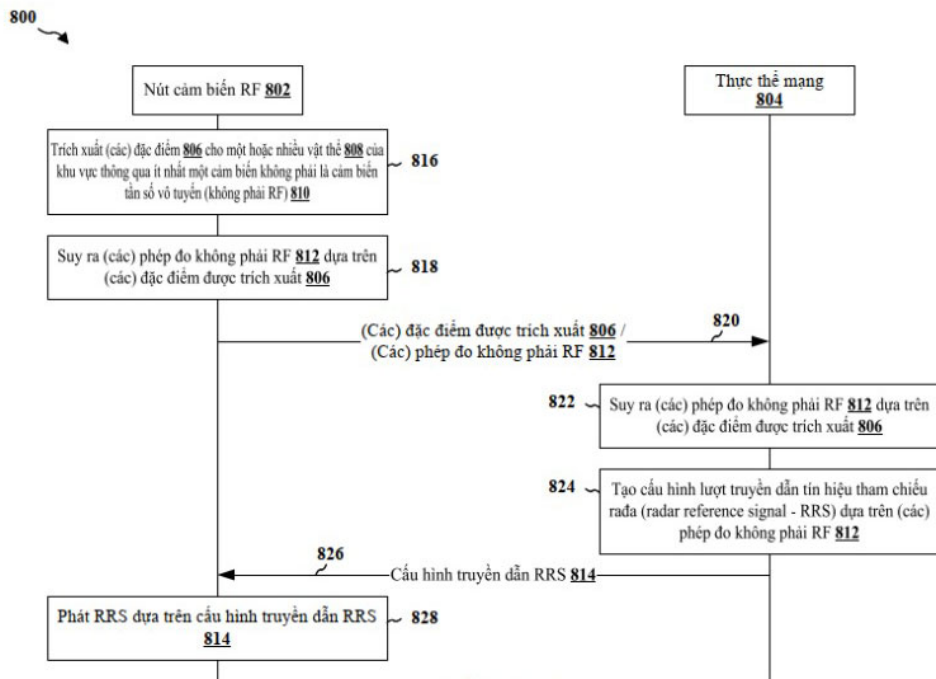
(57) Sáng chế mô tả các kỹ thuật và phương pháp lập mã entropy cho dữ liệu phương tiện được lập mã bằng các kỹ thuật dựa trên noron. Bộ lập mã phương tiện được tạo cấu hình để xác định tham số hàm phân phối xác suất cho phần tử dữ liệu của luồng dữ liệu được lập mã bằng kỹ thuật nén phương tiện dựa trên noron, trong đó tham số hàm phân phối xác suất là hàm logarit của độ lệch chuẩn của hàm phân phối xác suất của luồng dữ liệu, xác định vectơ mã dựa trên tham số hàm phân phối xác suất, và lập mã entropy phần tử dữ liệu bằng cách sử dụng vectơ mã. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy để lập mã dữ liệu phương tiện và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính.



HÌNH 14

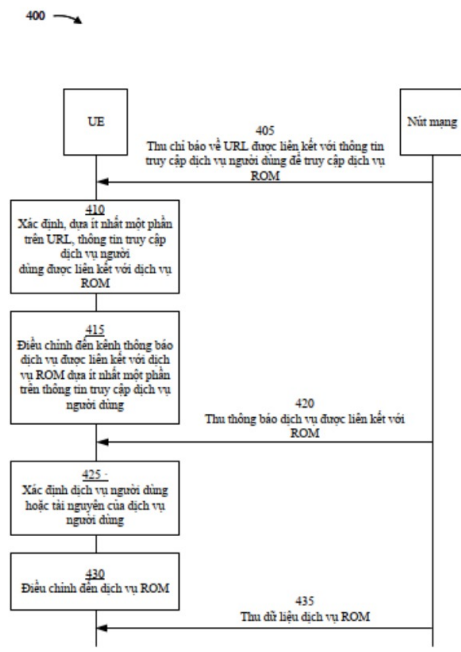
- (11) **107325 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05679** (85) 30/07/2024
- (22) 06/12/2022 (86) PCT/US2022/052014 06/12/2022
- (30) 17/650,503 09/02/2022 US (87) WO 2023/154103 A1 17/08/2023
- (51) **G01S 13/08; G01S 13/86**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); HUANG, Fei (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại nút cảm biến tần số vô tuyến và tại thực thể mạng. Các khía cạnh được trình bày có thể cho phép cảm biến RF thích ứng với môi trường để cải thiện cảm biến, hiệu suất, và/hoặc hiệu suất phổ của hệ thống di động và hiệu quả năng lượng của các nút cảm biến RF. Theo một khía cạnh, nút cảm biến RF trích xuất một hoặc nhiều đặc điểm cho tập hợp các vật thể của khu vực thông qua ít nhất một cảm biến không phải là cảm biến tần số vô tuyến (không phải RF) **810**. Nút cảm biến RF phát, đến thực thể mạng, một hoặc nhiều đặc điểm hoặc ít nhất một phép đo không phải RF được suy ra từ một hoặc nhiều đặc điểm. Nút cảm biến RF thu, từ thực thể mạng, cấu hình truyền dẫn RRS được suy ra dựa trên một hoặc nhiều đặc điểm hoặc ít nhất một phép đo không phải RF được phát đến thực thể mạng.



HÌNH 8

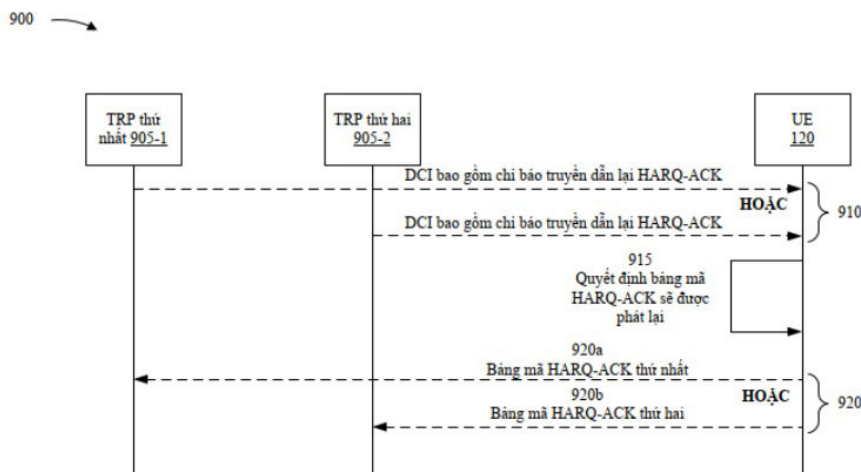
- (11) **107326 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05680** (85) 30/07/2024
- (22) 01/02/2023 (86) PCT/US2023/061753 01/02/2023
- (30) 63/267,689 08/02/2022 US (87) WO 2023/154649 A1 17/08/2023
- 18/162,145 31/01/2023 US
- (51) **H04L 67/51; H04W 4/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); CATOVIC, Amer (US); GRIOT, Miguel (IT); GHOLMIEH, Ralph Akram (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**
- (57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, nút mạng, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và nút mạng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể lấy chỉ báo về bộ định vị tài nguyên thống nhất (uniform resource locator - URL) được liên kết với thông tin truy cập dịch vụ người dùng để truy cập dịch vụ ở chế độ chỉ thu (receive only mode - ROM). UE có thể thu, dựa ít nhất một phần trên thông tin truy cập dịch vụ người dùng, thông báo dịch vụ được liên kết với dịch vụ ở chế độ chỉ thu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 4

- (11) **107327 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05681** (85) 30/07/2024
- (22) 13/01/2023 (86) PCT/US2023/060653 13/01/2023
- (30) 63/267,701 08/02/2022 US (87) WO 2023/154598 A1 17/08/2023
- 18/153,715 12/01/2023 US
- (51) **H04L 1/1607; H04L 1/1829**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHOU, Yan (US); DIMOU, Konstantinos (US); HUANG, Yi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY**

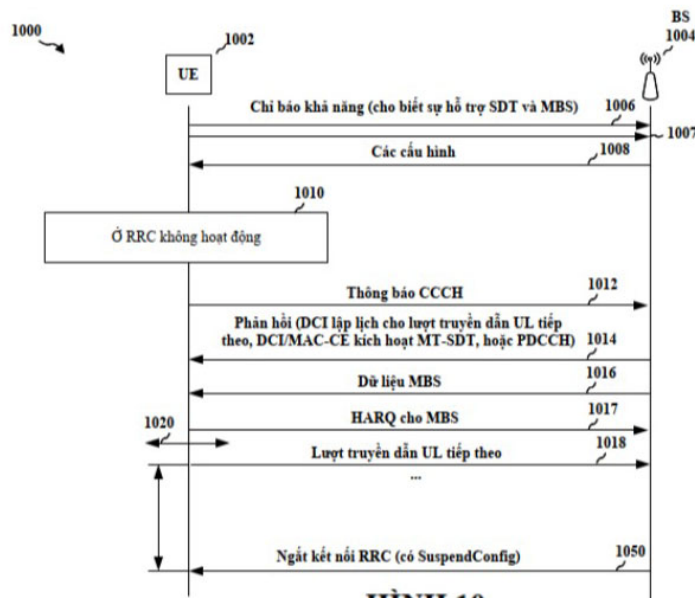
- (57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể mạng. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, trong tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) liên kết với chỉ số vùng trữ CORESET thứ nhất hoặc chỉ số vùng trữ CORESET thứ hai, thông tin điều khiển đường xuống (DCI) bao gồm chỉ báo rằng bảng mã xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ-ACK) được lập lịch trong khe thứ nhất sẽ được phát lại trong khe thứ hai. UE có thể phát, trong khe thứ hai và liên quan đến việc thu DCI, bảng mã HARQ-ACK thứ nhất liên kết với chỉ số vùng trữ CORESET thứ nhất hoặc bảng mã HARQ-ACK thứ hai liên kết với chỉ số vùng trữ CORESET thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 9

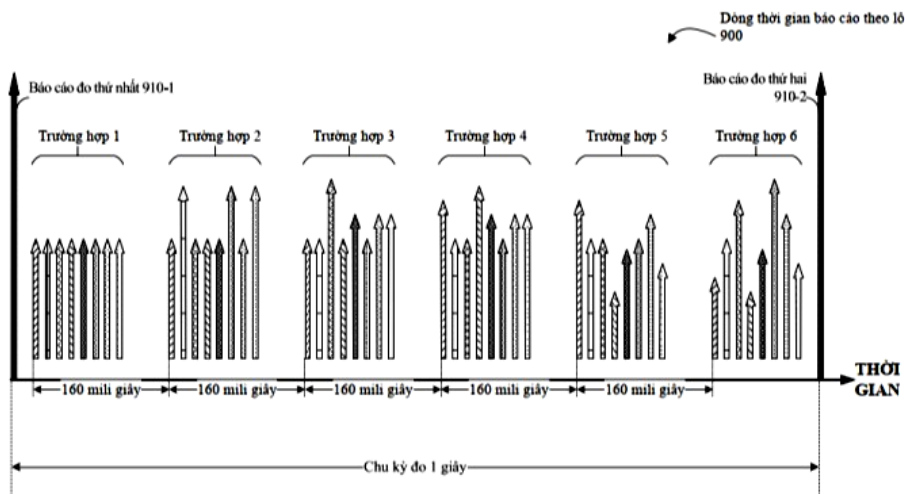
- (11) **107328 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05682** (85) 30/07/2024
- (22) 08/02/2023 (86) PCT/CN2023/074906 08/02/2023
- (30) PCT/CN2022/075473 08/02/2022 CN (87) WO 2023/151571 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, máy, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để truyền thông tại thiết bị người dùng, cụ thể là để hỗ trợ truyền dẫn dữ liệu nhỏ phát sinh từ di động (MO-SDT) và truyền dẫn dữ liệu nhỏ kết cuối di động (MTSDT) hoặc các dịch vụ phát đa hướng và phát quảng bá (MBS) điểm đến đa điểm (P2M). Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm bước phát, đến trạm gốc, chỉ báo khả năng biểu thị sự hỗ trợ MO-SDT và MT-SDT. Phương pháp làm ví dụ có thể còn bao gồm bước thu, từ trạm gốc, một hoặc nhiều cấu hình cho MO-SDT và MT-SDT trong thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC), thông báo RRC bao gồm ít nhất một thông báo ngắt kết nối RRC. Phương pháp làm ví dụ còn có thể bao gồm bước chuyển sang trạng thái RRC không hoạt động. Phương pháp làm ví dụ còn có thể bao gồm bước phát, đến trạm gốc, thông báo kênh điều khiển chung (CCCH) trong lượt truyền dẫn MO-SDT trong khi ở trạng thái RRC không hoạt động.



HÌNH 10

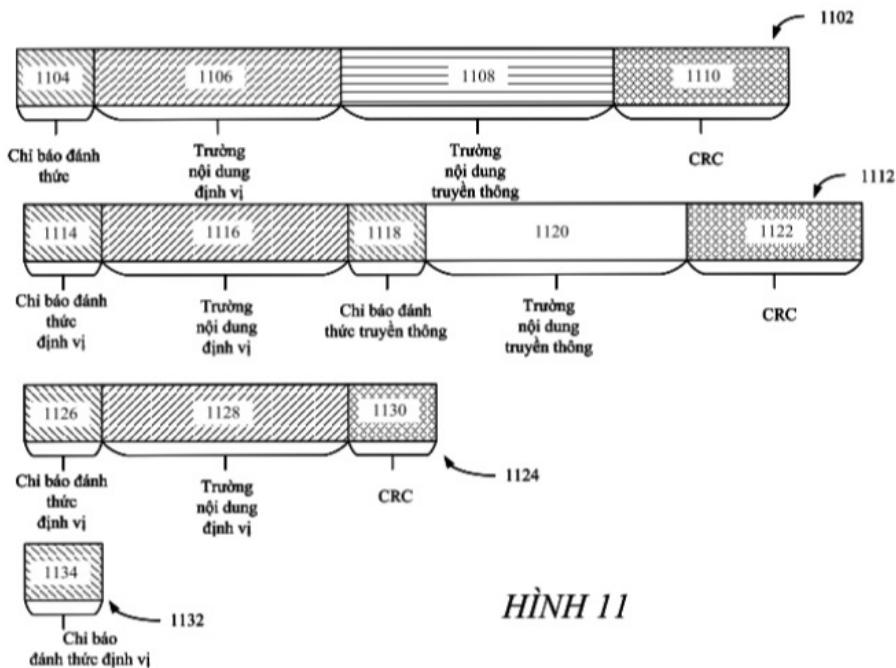
- (11) **107329 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05683** (85) 30/07/2024
- (22) 01/02/2023 (86) PCT/US2023/061775 01/02/2023
- (30) 20220100131 11/02/2022 GR (87) WO 2023/154650 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 4/02; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ BÁO CÁO THEO LÔ CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và phương pháp chọn tín hiệu tham chiếu để định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể bao gồm bước thu cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) cho biết khoảng thời gian mà trong đó, đối với mỗi một trường hợp trong số nhiều trường hợp PRS, UE phải thực hiện ít nhất một phép đo tương ứng sử dụng ít nhất một tài nguyên PRS tham chiếu. Chỉ báo rằng UE sẽ cung cấp báo cáo theo lô cho biết các phép đo cũng có thể được thu. Thực hiện ít nhất một phép đo tương ứng cho mỗi trường hợp PRS trong số nhiều trường hợp PRS có thể bao gồm bước chọn, từ nhiều tài nguyên PRS ứng viên, ít nhất một tài nguyên PRS tham chiếu dựa ít nhất một phần trên đặc tính được đo của ít nhất một tài nguyên PRS tham chiếu, hoặc chỉ báo thu được về ít nhất một tài nguyên PRS tham chiếu, hoặc tổ hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng để chọn tín hiệu tham chiếu để định vị thiết bị người dùng, máy chủ vị trí và phương pháp hỗ trợ báo cáo theo lô các tín hiệu tham chiếu để định vị thiết bị người dùng.



HÌNH 9

- (11) **107330 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05684** (85) 30/07/2024
- (22) 10/01/2023 (86) PCT/US2023/060380 10/01/2023
- (30) 20220100126 08/02/2022 GR (87) WO 2023/154587 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

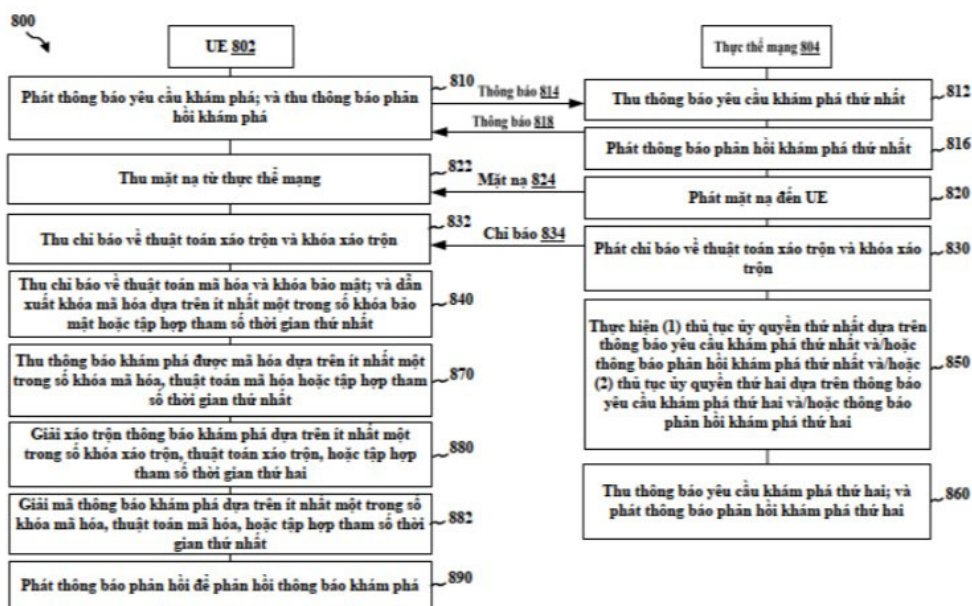
(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) có thể nhận ít nhất một cấu hình thu không liên tục (DRX), trong đó ít nhất một cấu hình DRX chỉ báo ít nhất khoảng hoạt động DRX và cửa sổ theo dõi tín hiệu đánh thức để thu tín hiệu đánh thức, trong đó tín hiệu đánh thức được tạo cấu hình để sử dụng trong việc xác định xem UE có được đánh thức để thực hiện các hoạt động định vị liên kết phụ hay không. UE có thể chuyển từ trạng thái ngủ sang trạng thái thức trong khoảng hoạt động DRX để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động định vị liên kết phụ tùy thuộc vào việc liệu có thu được tín hiệu đánh thức trong cửa sổ theo dõi tín hiệu đánh thức hay không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và nút mạng.



HÌNH 11

- (11) **107331 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05685** (85) 30/07/2024
- (22) 07/02/2023 (86) PCT/US2023/012500 07/02/2023
- (30) 63/267,664 07/02/2022 US (87) WO 2023/150380 A1 10/08/2023
- 18/165,269 06/02/2023 US
- (51) **H04W 8/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Hongil (KR); LEE, Soo Bum (KR); ESCOTT, Adrian Edward (GB); PALANIGOUNDER, Anand (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

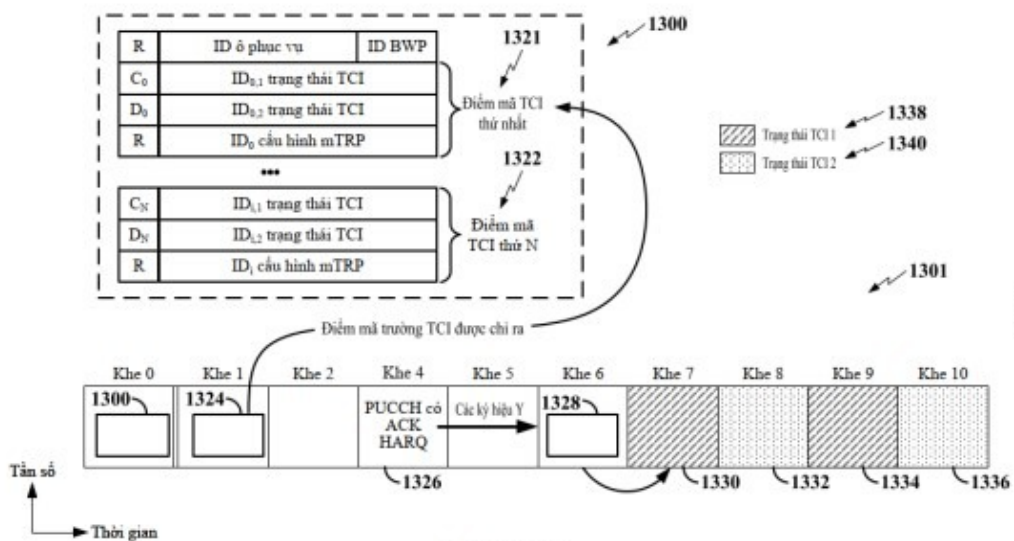
(57) Sáng chế cung cấp các phương pháp, máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây, cụ thể là dành cho thông báo khám phá mã hóa. Phương pháp ví dụ tại UE thứ nhất có thể bao gồm bước thu thông báo khám phá được mã hóa dựa trên ít nhất một trong số khóa mã hóa, thuật toán mã hóa, hoặc tập hợp tham số thời gian thứ nhất, trong đó thông báo khám phá được xáo trộn dựa trên ít nhất một trong số khóa xáo trộn, thuật toán xáo trộn hoặc tập hợp tham số thời gian thứ hai. Phương pháp ví dụ cũng có thể bao gồm bước giải xáo trộn thông báo khám phá dựa trên ít nhất một trong số khóa xáo trộn, thuật toán xáo trộn hoặc tập hợp tham số thời gian thứ hai. Phương pháp ví dụ cũng có thể bao gồm bước giải mã thông báo khám phá dựa trên ít nhất một trong số khóa mã hóa, thuật toán mã hóa hoặc tập hợp tham số thời gian thứ nhất.



HÌNH 8

- (11) **107332 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05693** (85) 30/07/2024
- (22) 03/02/2023 (86) PCT/US2023/061952 03/02/2023
- (30) 17/669,951 11/02/2022 US (87) WO 2023/154664 A1 17/08/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yitao (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THỰC THỂ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

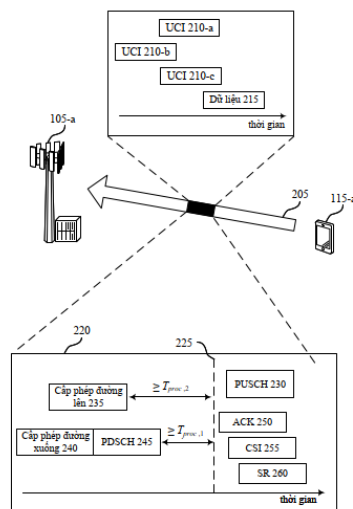
(57) Thực thể mạng truy cập vô tuyến (RAN) phát thông báo kích hoạt trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) thứ nhất, ánh xạ các trạng thái TCI thứ nhất và thứ hai và cấu hình nhiều điểm thu phát (mTRP) thứ nhất (nếu được bao gồm) đến điểm mã TCI thứ nhất. Thực thể RAN cũng phát thông báo kích hoạt trạng thái TCI thứ hai, ánh xạ các trạng thái TCI thứ ba và thứ tư và cấu hình mTRP thứ hai (nếu được bao gồm) đến điểm mã TCI thứ hai. Các điểm mã TCI thứ nhất và thứ hai được kích hoạt. Các điểm mã TCI thứ nhất và thứ hai được liên kết lần lượt với định dạng thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất và định dạng DCI thứ hai. Trong một số khía cạnh, các trạng thái TCI và các cấu hình mTRP (nếu được bao gồm) được kích hoạt và ánh xạ đến một điểm mã TCI, trong đó các trạng thái TCI thứ nhất và thứ hai và cấu hình mTRP thứ nhất được liên kết với DCI thứ nhất và các trạng thái TCI thứ ba và thứ tư và cấu hình mTRP thứ hai được liên kết với DCI thứ hai.



HÌNH 13

- (11) **107333 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05694** (85) 30/07/2024
- (22) 22/12/2022 (86) PCT/US2022/082255 22/12/2022
- (30) 63/309,455 11/02/2022 US (87) WO 2023/154143 A1 17/08/2023
18/069,955 21/12/2022 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/21; H04W 72/20**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

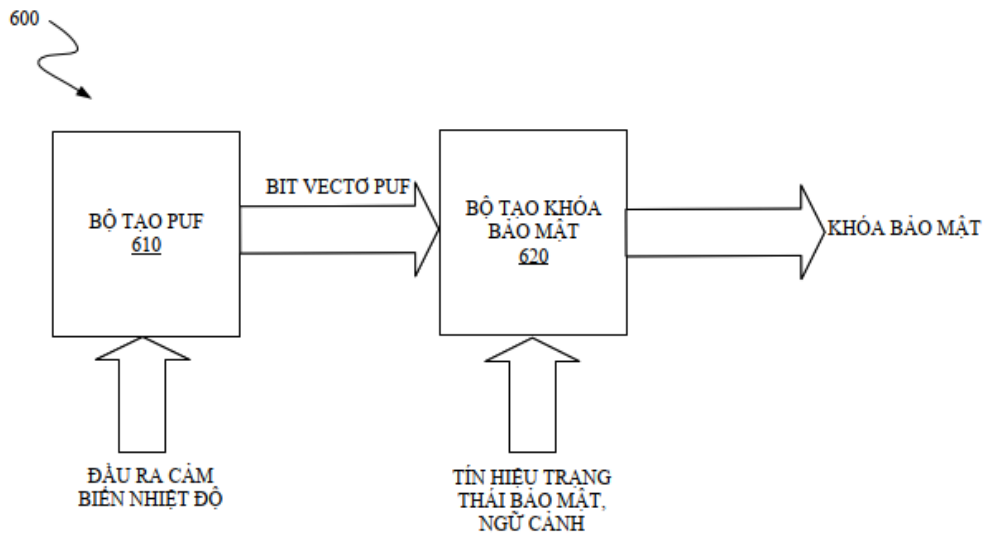
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị, máy và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để thực hiện truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể thực hiện thủ tục giải quyết chồng chéo nhiều giai đoạn (ví dụ, xung đột) dựa trên sự chồng chéo lịch giữa một hoặc nhiều lần lặp lại thông tin điều khiển đường lên (UCI) thứ nhất và một hoặc nhiều lượt truyền dẫn đường lên chồng chéo có mức ưu tiên khác với UCI thứ nhất. Thủ tục này có thể bao gồm giai đoạn thứ nhất dựa trên chỉ số khe bắt đầu khác hoặc loại UCI giữa các UCI chồng chéo có cùng mức ưu tiên, giai đoạn thứ hai dựa trên bước giải quyết chồng chéo giữa UCI thứ nhất và UCI bổ sung, và giai đoạn thứ ba dựa trên bước giải quyết chồng chéo giữa UCI thứ nhất và lượt truyền dẫn dữ liệu đường lên. UE có thể bỏ có chọn lọc một hoặc nhiều UCI chồng chéo hoặc lượt truyền dẫn đường lên và truyền ít nhất một phần của UCI thứ nhất hoặc một hoặc nhiều lượt truyền dẫn đường lên chồng chéo theo thủ tục.



HÌNH 2

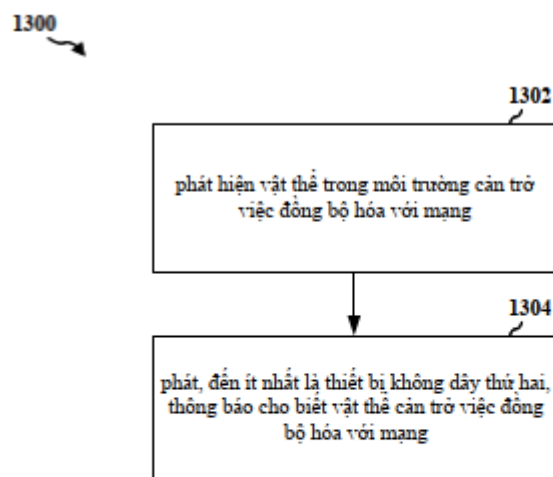
- (11) **107334 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05695** (85) 30/07/2024
- (22) 09/01/2023 (86) PCT/US2023/060326 09/01/2023
- (30) 17/666,309 07/02/2022 US (87) WO 2023/150404 A1 10/08/2023
- (51) **G09C 1/00; H04L 9/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BORKAR, Shekhar Yeshwant (US); GAGNE, Justin Joseph Rosen (US); WIENER, Dallas James (US); BELDING, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO CÁC BIT VECTOR CHỨC NĂNG VẬT LÝ KHÔNG THỂ SAO CHÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính có thể sử dụng hành vi nội tại của chip mạch tích hợp (IC) để tạo ra các bit vector Chức năng vật lý không thể sao chép (PUF). Bộ xử lý của hệ thống có thể được tạo cấu hình để thu nhiều giá trị nhiệt độ tương ứng với nhiều giá trị đo nhiệt độ tương ứng lấy được bởi nhiều cảm biến nhiệt độ tương ứng được bố trí trên chip IC. Bộ xử lý có thể còn được tạo cấu hình để xử lý các giá trị đo nhiệt độ nhằm tạo ra các bit vector PUF có thể được sử dụng để tạo khóa bảo mật.



HÌNH 6

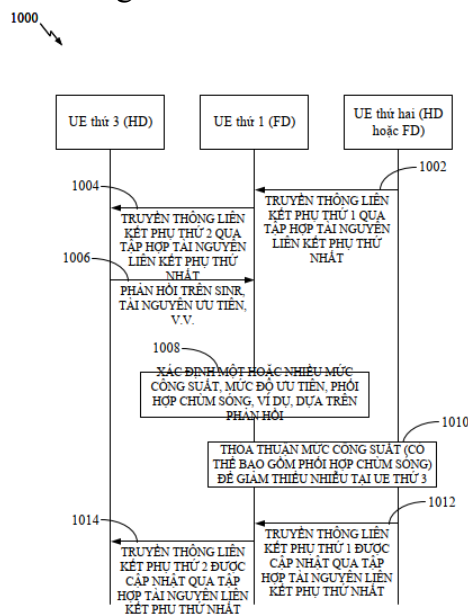
- (11) **107335 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05699** (85) 30/07/2024
(22) 22/11/2022 (86) PCT/US2022/050784 22/11/2022
(30) 17/650,504 09/02/2022 US (87) WO 2023/154096 A1 17/08/2023
(51) **H04W 56/00**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DAS, Soumya (US); NEKOUI, Mohammad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây, cụ thể là cho việc đồng bộ hóa C-V2X. Máy phát hiện vật thể trong môi trường cản trở việc đồng bộ hóa với mạng. Máy phát, thông qua ít nhất một bộ thu phát, đến ít nhất là thiết bị không dây thứ hai, thông báo cho biết vật thể cản trở việc đồng bộ hóa với mạng. Máy có thể thu, từ thiết bị không dây thứ ba, chỉ báo nhận dạng vật thể trong môi trường cản trở việc đồng bộ hóa với mạng. Để phát hiện vật thể trong môi trường, máy có thể thu, từ thiết bị không dây, chỉ báo nhận dạng vật thể trong môi trường cản trở việc đồng bộ hóa với mạng.



Hình 13

- (11) **107336 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05700** (85) 30/07/2024
- (22) 09/01/2023 (86) PCT/US2023/060287 09/01/2023
- (30) 17/650,642 10/02/2022 US (87) WO 2023/154585 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 52/38; H04W 52/24; H04W 52/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); ABOTABL, Ahmed Attia (US); YANG, Wei (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng thứ nhất, máy và phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để nâng cao việc sử dụng tài nguyên liên kết phụ cho thiết bị người dùng (UE) hỗ trợ truyền thông song công toàn phần (FD). Ví dụ, FD UE có thể thu truyền thông liên kết phụ đến trên tập hợp tài nguyên thứ nhất và, ở chế độ FD, đồng thời phát một truyền thông liên kết phụ khác trên cùng tập hợp tài nguyên thứ nhất. Theo các khía cạnh của sáng chế, nhiều tiềm ẩn giữa hai truyền thông liên kết phụ sẽ được giảm thiểu hoặc giảm bớt, chẳng hạn như bằng cách yêu cầu FD UE thỏa thuận với các UE liên kết phụ khác về các mức công suất truyền dẫn và các khía cạnh liên quan, chẳng hạn như phối hợp chùm sóng và/hoặc chỉ định tập hợp con tài nguyên, hoặc tương tự.



HÌNH 10

- (11) **107337 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05708** (85) 31/07/2024
(22) 29/12/2022 (86) PCT/IL2022/051409 29/12/2022
(30) 63/296,171 04/01/2022 US (87) WO 2023/131943 13/07/2023
(51) **C07D 413/06; C07D 273/06; A01N 47/38; C07D 273/04**
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Isarel
(72) FOGLER, Eran (IL); PARNES, Regev (IL); MUSA, Sanaa (IL); STRIZHIVER, Natalia (IL); VAZANA, Chen (IL); MONHAIT, Avi (IL); FORCKOSH, Hagit (IL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ INDOXACARB VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất trung gian di-imin, oxadiazepin và oxadiazin mới như các hợp chất trung gian chính cho việc điều chế của các chất diệt côn trùng oxadiazin, các quy trình điều chế chúng, việc tinh sạch và sử dụng trong việc điều chế của các chất diệt sinh vật gây hại oxadiazin cuối cùng, cụ thể là indoxacarb. Quy trình điều chế lồng ghép của các oxadiazin diệt động vật chân khớp, cụ thể là indoxacarb được bộc lộ.

- (11) **107338 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05733** (85) 31/07/2024
(22) 06/01/2023 (86) PCT/IB2023/050106 06/01/2023
(30) 63/297,436 07/01/2022 US (87) WO 2023/131901 13/07/2023
(51) **C07K 16/24; A61K 39/00**
(71) **JOHNSON & JOHNSON ENTERPRISE INNOVATION INC. (US)**
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey 08933, United States of America
(72) PASCUAL, Gabriel (US); HINDI, Sagit (US); SWAMINATHAN, Suresh Kumar (US); EDWARDS, Matthew J. (GB); STEVENSON, Christopher Scott (GB)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI IL-1B, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ, VÀ BỘ KIT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Theo một số khía cạnh nhất định, sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với IL-1 β và kit chứa các kháng thể này. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược bao gồm các kháng thể này.

- (11) 107339 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05738 (85) 01/08/2024
(22) 16/02/2023 (86) PCT/JP2023/005424 16/02/2023
(30) 2022-040812 15/03/2022 JP (87) WO 2023/176286 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2024

(51) **B27N 3/06**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, Japan

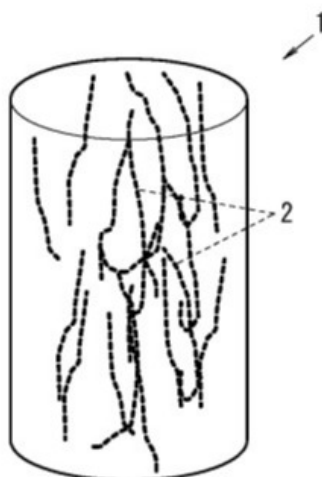
(72) MAEDA, Naohiko (JP); ASADA, Teppei (JP); INOUE, Takafumi (JP); ERMAN, Mohd (MY)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN SỢI VÀ NGUYÊN LIỆU NÉN ĐỂ SẢN XUẤT VÁN SỢI**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất ván sợi có độ bền được cải thiện cho dù nguyên liệu nén được sản xuất bằng cách sử dụng máy ép khuôn phẳng hay máy ép khuôn vòng. Phương pháp sản xuất ván sợi theo phương án sáng chế bao gồm bước nén, bước hấp và tách sợi, bước định hình và bước ép nóng. Bước nén bao gồm việc nén hỗn hợp của sản phẩm nghiền cây họ Cau và sáp để thu được nguyên liệu nén (1). Bước hấp và tách sợi bao gồm việc hấp và tách sợi nguyên liệu nén (1) để thu được các sợi gỗ. Bước định hình bao gồm việc bổ sung chất kết dính vào các sợi gỗ và sau đó ép khuôn các sợi gỗ để thu được sản phẩm được ép khuôn dạng tấm ván. Bước ép nóng bao gồm việc ép sản phẩm được ép khuôn dạng tấm ván trong khi gia nhiệt sản phẩm được ép khuôn dạng tấm ván.

FIG. 1



(11) 107340 A			(43) 25/11/2024	
(21) 1-2024-05751			(85) 01/08/2024	
(22) 27/01/2023			(86) PCT/US2023/011671	27/01/2023
(30) 63/305,520	01/02/2022	US	(87) WO 2023/150056	10/08/2023
63/409,060	22/09/2022	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2024

(51) **C07D 491/052; C07F 5/02; A61K 31/436**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

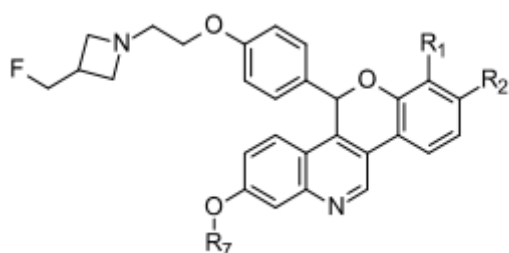
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ARGUELLES DELGADO, Alonso Jose (US); CZESKIS, Boris Arnoldovich (US); HAWK, Mai Khanh Nguyen (US); KJELL, Douglas Patton (US); LU, Yu (US); MAGNUS, Nicholas Andrew (US); REMICK, David Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT THOÁI BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN CHỌN LỌC, HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo ra hợp chất thoái biến thụ thể estrogen chọn lọc (SERD) có công thức A, cũng như các hợp chất trung gian của chúng, các muối của chúng bao gồm cả muối dược dụng, và dược phẩm của chúng:



A

trong đó R₁ hoặc R₂ độc lập là Cl, F, -CF₃, hoặc -CH₃, và nhóm còn lại là H; và R₇ là H hoặc PG. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế pyridin boran.

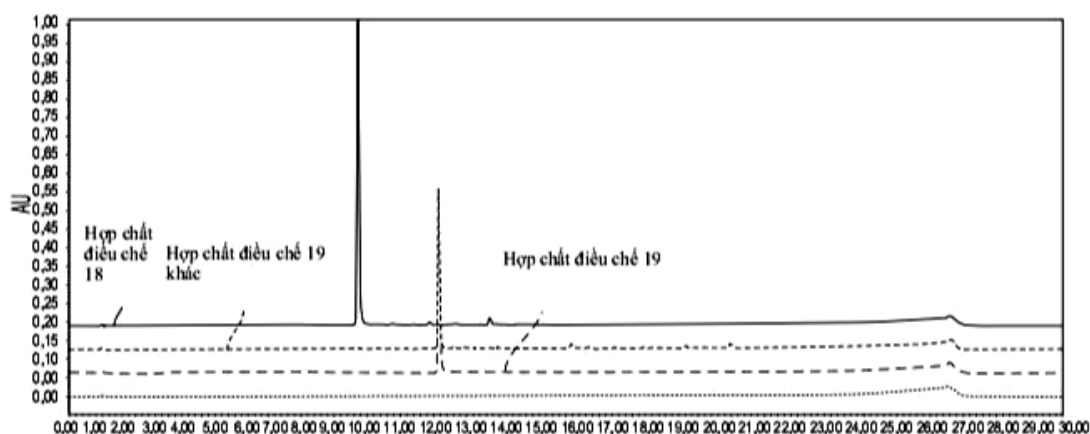
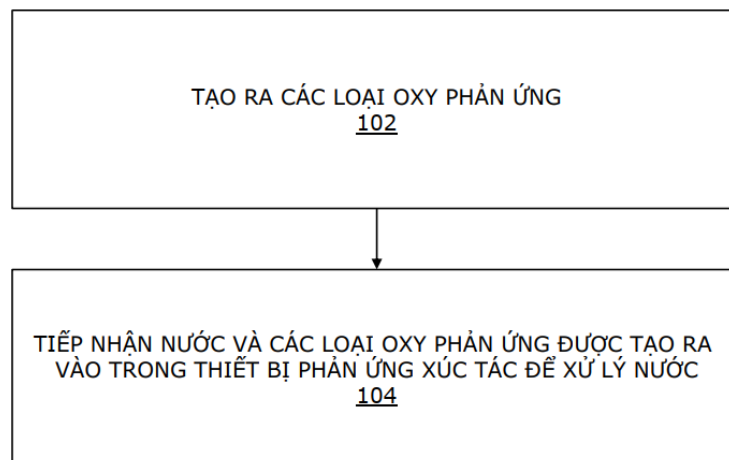


FIG. 1

- (11) **107341 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05752** (85) 01/08/2024
(22) 19/01/2022 (86) PCT/IB2022/050422 19/01/2022
(87) WO 2023/139403 27/07/2023
- (51) **C02F 9/04**
(75) **PONGLIKHITTANON, APICHET (TH)**
46/144 Soi 10 Grandmaneerin Village, Bangsaen Sai 4 North Rd., Sansook, Maung Chonburi, Chonburi, 20130, Thailand
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ OXY HÓA TIÊN TIẾN ĐƯỢC CẢI BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước sử dụng công nghệ oxy hóa tiên tiến được cải biến. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra các loại oxy phản ứng và tiếp nhận nước và các loại oxy phản ứng được tạo ra vào trong thiết bị phản ứng xúc tác để xử lý nước. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống để xử lý nước sử dụng công nghệ oxy hóa tiên tiến được cải biến. Hệ thống này bao gồm nguồn cấp nước, buồng oxy hóa để tạo ra các loại oxy phản ứng; và thiết bị phản ứng xúc tác, được ghép nối hoạt động với nguồn cấp nước và buồng oxy hóa, để tiếp nhận nước và các loại oxy phản ứng được tạo ra để xử lý nước. Hơn nữa, hệ thống này còn bao gồm thiết bị tuyến nổi khí hòa tan, được ghép nối với nguồn cấp nước, để xử lý sơ bộ nước được cấp sử dụng kỹ thuật tuyến nổi khí hòa tan.

100
↙



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 107342 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05758 | (85) 01/08/2024 | |
| (22) 03/01/2023 | (86) PCT/CN2023/070129 | 03/01/2023 |
| (30) PCT/CN2022/077998 25/02/2022 CN | (87) WO 2023/160252 A1 | 31/08/2023 |
| PCT/CN2022/077993 25/02/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/098355 13/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/098370 13/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/098348 13/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/098343 13/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/098373 13/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/098380 13/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/101393 27/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/101406 27/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/101414 27/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/101440 27/06/2022 CN | | |
| PCT/CN2022/101517 27/06/2022 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2024

(51) **H01M 50/244**; H01M 50/242; H01M 50/342; H01M 50/249; H01M 50/258; H01M 50/209

(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)**

No. 2 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) YAO, Pengcheng (CN); ZHANG, Wenhui (CN); CHEN, Xingdi (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin và thiết bị điện. Pin bao gồm hộp và tế bào pin, trong đó khoang chứa được cung cấp trong hộp, khoang chứa bao gồm thành trên cùng và thành đáy được bố trí đối diện theo hướng dọc, tế bào pin được cung cấp bên trong khoang chứa, và bao gồm cụm điện cực và đầu cuối điện cực, trong đó cụm điện cực được nối điện với đầu cuối điện cực, tế bào pin được cố định bên trong khoang chứa, và đầu cuối điện cực được bố trí về phía thành đáy của khoang chứa.

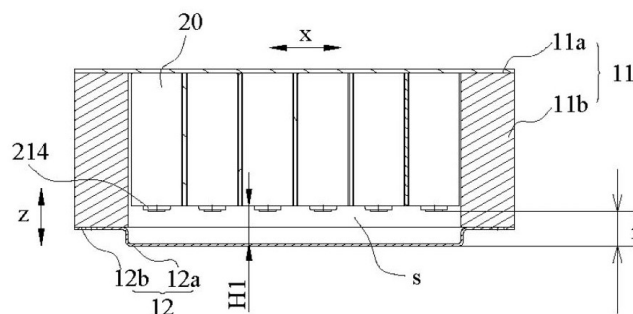


FIG. 16

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107343 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05777 | | | (85) 02/08/2024 | |
| (22) 06/03/2023 | | | (86) PCT/GB2023/050517 | 06/03/2023 |
| (30) 63/269,195 | 11/03/2022 | US | (87) WO 2023/170389 A1 | 14/09/2023 |
| 2204042.2 | 23/03/2022 | GB | | |

(51) **C01B 3/38; C01B 3/48**

(71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)**

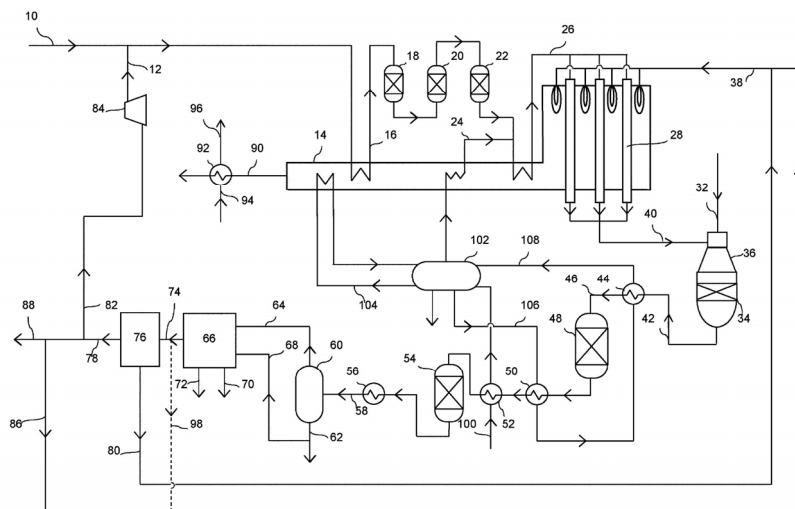
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB, United Kingdom

(72) Kendra BRIGGS (US); Robert CHRISTIE (GB); Andrew JOHNSON (GB); Mark Andrew LINTHWAITE (GB); John David PACH (GB); Heather SMITH (GB)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HYDRO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRANG BỊ THÊM CHO THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYDRO**

(57) Nhà máy được mô tả để sản xuất hydro, nhà máy nói trên bao gồm: thiết bị chuyển hóa kiểu đốt chứa nhiều ống chuyển hóa chứa chất xúc tác và có khoang nóng là nơi nhiên liệu được cấp vào, có thể hoạt động để tạo ra khí tổng hợp thô từ dòng cấp chứa hydrocacbon và hơi nước; thiết bị chuyển hóa nhiệt tự động được bố trí để được cấp khí chưa oxy và khí tổng hợp thô từ thiết bị chuyển hóa kiểu đốt, có thể hoạt động để tạo ra khí tổng hợp đã chuyển hóa; thiết bị chuyển dịch nước - khí được bố trí để được cấp khí tổng hợp đã chuyển hóa được thu hồi từ thiết bị chuyển hóa nhiệt tự động, có thể hoạt động để tạo ra khí giàu hydro; thiết bị loại bỏ cacbon dioxit được bố trí để được cấp khí giàu hydro từ thiết bị chuyển dịch nước - khí, có thể hoạt động để tạo ra dòng hydro thô và dòng cacbon dioxit; thiết bị tinh chế được bố trí để được cấp khí dòng hydro thô từ thiết bị loại bỏ cacbon dioxit, có thể hoạt động để tạo ra dòng sản phẩm hydro và dòng khí thải; trong đó nhà máy được bố trí sao cho một phần dòng hydro thô từ thiết bị loại bỏ cacbon dioxit và/ hoặc một phần dòng sản phẩm hydro từ thiết bị tinh chế được cấp làm nhiên liệu cho khoang nóng của thiết bị chuyển hóa kiểu đốt. Sáng chế cũng bao gồm quy trình sản xuất hydro bằng cách sử dụng nhà máy này và phương pháp trang bị thêm cho nhà máy hydro hiện có.



Hình 1

- (11) **107344 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05778** (85) 02/08/2024
(22) 03/02/2023 (86) PCT/CN2023/074400 03/02/2023
(30) 202210158281.8 21/02/2022 CN (87) WO 2023/155693 A1 24/08/2023
(51) **C08G 18/08; C08G 18/70; C09D 5/00; C08G 18/75; C09D 175/04; C08F 220/56; C08G 18/72**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China
(72) Yandan YANG (CN); Jianguang PU (CN); Yanfei HAO (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC HAI THÀNH PHẦN VÀ SẢN PHẨM PHỦ ĐƯỢC TẠO RA TỪ ĐÓ**

(57) Đơn xin cấp bằng sáng chế này đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước hai thành phần và sản phẩm phủ được tạo ra từ đó. Chế phẩm phủ chứa nước hai thành phần bao gồm: thành phần A, bao gồm ít nhất một loại nhựa hydroxy acrylic biến tính silicon và ít nhất một chất tạo đặc; và thành phần B, bao gồm ít nhất một polyisoxyanat; trong đó ít nhất một chất tạo đặc là polyme acrylic ở dạng bột khô; và lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ chứa nước hai thành phần có độ bóng không lớn hơn 40 tại 60° theo tiêu chuẩn ASTM D523.

- (11) **107345 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05780** (85) 02/08/2024
(22) 04/01/2023 (86) PCT/CN2023/070250 04/01/2023
(30) 202210004337.4 04/01/2022 CN (87) WO 2023/131140 13/07/2023
(51) *C07C 209/28; C08L 7/00; C09K 15/16; C07C 211/55*
(71) **SENNICS CO., LTD.** (CN)
ROOM 2304, NO. 1200, PUDONG AVENUE, CHINA (SHANGHAI) PILOT FREE
TRADE ZONE, SHANGHAI 200120, P. R. CHINA
(72) MIAO, Zhengan (CN); LI, Shiwu (CN); GAO, Yang (CN); QIU, Lingling (CN);
ZHANG, Pingting (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **N-(3,5,5-TRIMETYLYXYCLOHEXYL)-N'-PHENYL P-PHENYLENDIAMIN
VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xycloalkyl có cấu trúc N-(3,5,5-trimetylxyclohexyl)-
N'-phenyl p-phenylendiamin dùng làm chất chống lão hóa cao su p-phenylendiamin,
và phương pháp điều chế nó. Chất chống lão hóa cao su này có thể tăng tốc độ lưu
hóa của vật liệu cao su, rút ngắn thời gian lưu hóa sớm, cải thiện hiệu suất lão hóa
oxy chịu nhiệt của cao su, và đồng thời, giữ được các tính chất vật lý ban đầu, độ bền
uốn và độ bền mỏi động tốt.

- (11) **107346 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05781** (85) 02/08/2024
(22) 14/12/2022 (86) PCT/CN2022/139038 14/12/2022
(30) 202210005993.6 04/01/2022 CN (87) WO 2023/130930 13/07/2023
(51) *C07C 45/00; C07C 49/04*
(71) **SENNICS CO., LTD.** (CN)
ROOM 2304, NO. 1200, PUDONG AVENUE, CHINA (SHANGHAI) PILOT FREE
TRADE ZONE, SHANGHAI 200120, P. R. CHINA
(72) MIAO, Zhengan (CN); LI, Shiwu (CN); XIANG, Yingjie (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ METYL ISOBUTYL KETON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế metyl isobutyl keton. Phương pháp này bao gồm: cho mesityl oxit và rượu metyl isobutylic phản ứng dưới tác dụng của chất xúc tác trên cơ sở đồng để tạo ra metyl isobutyl keton. Theo sáng chế, mesityl oxit và rượu metyl isobutylic được sử dụng để thực hiện sự chuyển hydro tại chỗ dưới tác dụng của chất xúc tác trên cơ sở đồng, và metyl isobutyl keton được điều chế trong một bước. Toàn bộ quá trình phản ứng này không cần hệ thống hydro bên ngoài. Phản ứng được thực hiện dưới áp suất thường và dòng chảy quá trình là ngắt, có các ưu điểm là tận dụng nguyên tử cao, độ an toàn cao và tương tự, và thích hợp để phổ biến và áp dụng trong công nghiệp.

- | | | |
|--------------------------|--------------------------------------|------------|
| (11) 107347 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05783 | (85) 02/08/2024 | |
| (22) 01/02/2023 | (86) PCT/JP2023/003178 | 01/02/2023 |
| (30) 2022-016234 | 04/02/2022 JP (87) WO 2023/149460 A1 | 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024

(51) **B22D 17/32; B29C 45/76; B29C 45/77; B29C 45/53**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

2-2, Uchisaiwai-cho 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

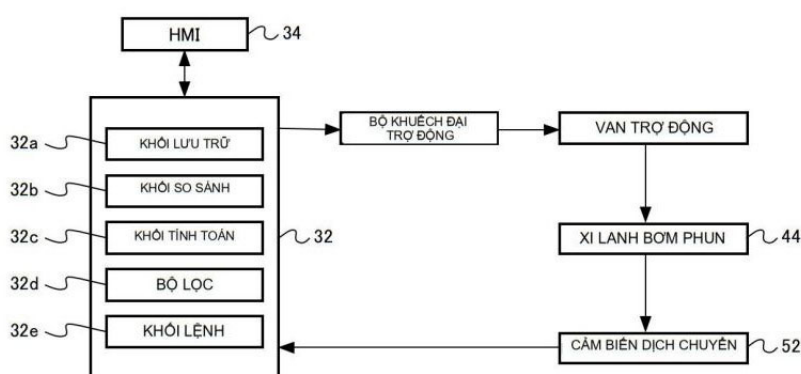
(72) MITA Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy đúc theo một phương án gồm cơ cấu kẹp khuôn đúc để kẹp khuôn đúc; thiết bị bơm phun để làm trượt cần đẩy vào trong ống lót để cấp kim loại ở trạng thái lỏng đến khuôn đúc, và bao gồm cảm biến để xác định vận tốc hoặc vị trí của cần đẩy; và thiết bị điều khiển để điều khiển vận tốc hoặc vị trí của cần đẩy, và bao gồm khối lưu trữ để lưu trữ giá trị đích của vận tốc hoặc vị trí của cần đẩy, khối so sánh để so sánh giá trị nhập vào dựa trên sự xác định của cảm biến với giá trị đích, khối tính toán để tính toán giá trị lệnh để hiệu chỉnh vận tốc hoặc vị trí của cần đẩy dựa trên kết quả so sánh của khối so sánh, và bộ lọc thực thi quá trình lọc trên giá trị lệnh.

Fig.3



- (11) **107348 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05793** (85) 02/08/2024
(22) 08/07/2022 (86) PCT/CN2022/104576 08/07/2022
(30) 202210150394.3 18/02/2022 CN (87) WO2023/155367 A1 24/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024

(51) **C07C 67/62; C08L 67/00; C08J 11/28; C07C 69/82; C08J 11/18**

(71) **QINGDAO AMINO MATERIAL TECHNOLOGY CO. LTD (CN)**

Chengyun Center, The Intersection Of Yangzhou Branch Road And Wenzhou Road,
Jiaozhou City, Qingdao, Shandong 266399, China

(72) LIU, Honggang (CN); GUO, Qing (CN); GUO, Caihong (CN); MAO, Debin (CN);
HU, Wenjian (CN); WAN, Xiaobo (CN); MU, Youbing (CN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẢI PHA TRỘN POLYESTE**

(57) Sáng chế tiết lộ một phương pháp tái chế vải pha trộn polyeste. Phương pháp bao gồm: xử lý nguyên liệu thô chứa polyeste cần xử lý, thành phẩm là nguyên liệu thô chứa polyeste được xử lý để phân rã polyeste ở 40°C đến 120°C trong 0,5 giờ đến 8 giờ với chất xúc tác được cho vào để thu được quá trình khử polyme hoàn toàn, tách ra và thu hồi thành phần polyeste, và tái sử dụng thành phần polyeste và các thành phần pha trộn khác.

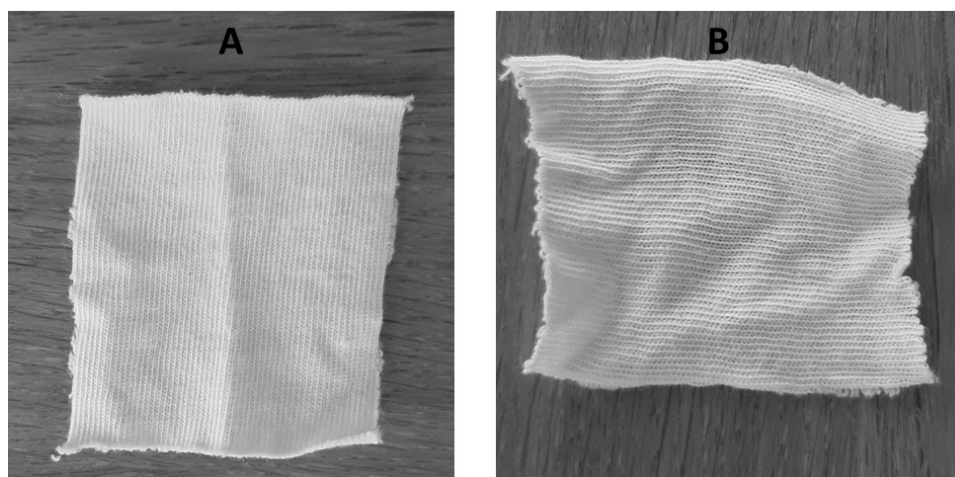


FIG. 3

- (11) **107349 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05797** (85) 02/08/2024
 (22) 20/01/2023 (86) PCT/JP2023/001663 20/01/2023
 (30) 2022-008746 24/01/2022 JP (87) WO2023/140348 27/07/2023
 2022-173215 28/10/2022 JP
 (51) **C12N 5/076; C12N 5/0775; C12N 1/00**
 (71) **1. HIROSHIMA UNIVERSITY (JP)**
 1-3-2 Kagamiyama, Higashi-Hiroshima City, Hiroshima 7398511, Japan
2. ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
 (72) SHIMADA Masayuki (JP); UMEHARA Takashi (JP); ISHIKAWA Noriyasu (JP);
 TAKIJIRI Takashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TINH TRÙNG, CHẤT CẢI THIỆN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN CỦA TINH TRÙNG, CHẤT DUY TRÌ KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA TINH TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP IN VITRO CẢI THIỆN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN CỦA TINH TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO DUY TRÌ KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA TINH TRÙNG**
 (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra tinh trùng có khả năng di chuyển cao. Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý tinh trùng chứa dịch nuôi cấy tế bào gốc trung mô. Chế phẩm xử lý tinh trùng theo sáng chế được sử dụng làm dung dịch chuẩn bị tinh trùng, dung dịch pha loãng tinh trùng, dung dịch bảo quản tinh trùng, dung dịch thụ tinh nhân tạo, dung dịch thụ tinh trong ống nghiệm, dung dịch cải thiện khả năng di chuyển của tinh trùng hoặc dung dịch duy trì khả năng sinh sản của tinh trùng. Hơn nữa, tốt hơn là, các tế bào gốc trung mô trong dịch nuôi cấy tế bào gốc trung mô có trong chế phẩm xử lý tinh trùng tốt hơn là có nguồn gốc từ mô mỡ, có nguồn gốc từ mô dây rốn, hoặc có nguồn gốc từ mô tủy xương. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp *in vitro* cải thiện khả năng di chuyển của tinh trùng và phương pháp *in vitro* duy trì khả năng sinh sản của tinh trùng.

- (11) **107350 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05798** (85) 02/08/2024
 (22) 20/01/2023 (86) PCT/JP2023/001660 20/01/2023
 (30) 2022-008745 24/01/2022 JP (87) WO2023/140347 27/07/2023
 2022-173214 28/10/2022 JP
 (51) **C12N 5/076; C12N 5/0775; C12N 1/00**
 (71) **1. HIROSHIMA UNIVERSITY (JP)**
 1-3-2 Kagamiyama, Higashi-Hiroshima City, Hiroshima 7398511, Japan
2. ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
 (72) SHIMADA Masayuki (JP); UMEHARA Takashi (JP); ISHIKAWA Noriyasu (JP);
 TAKIJIRI Takashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TINH TRÙNG, CHẤT CẢI THIỆN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN CỦA TINH TRÙNG, CHẤT DUY TRÌ KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA TINH TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG DI CHUYỂN CỦA TINH TRÙNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO DUY TRÌ KHẢ NĂNG SINH SẢN CỦA TINH TRÙNG**
 (57) Mục đích của sáng chế là tạo ra tinh trùng có khả năng di chuyển cao. Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý tinh trùng chứa môi trường dành cho tế bào gốc trung mô. Chế phẩm xử lý tinh trùng này được dùng làm dung dịch chuẩn bị tinh trùng, dung dịch pha loãng tinh trùng, dung dịch bảo quản tinh trùng, dung dịch thụ tinh nhân tạo, dung dịch thụ tinh trong ống nghiệm, dung dịch cải thiện khả năng di chuyển của tinh trùng hoặc dung dịch duy trì khả năng sinh sản của tinh trùng. Ngoài ra, môi trường dành cho tế bào gốc trung mô có trong chế phẩm xử lý tinh trùng tốt hơn là môi trường không chứa huyết thanh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp *in vitro* cải thiện khả năng di chuyển của tinh trùng và phương pháp *in vitro* duy trì khả năng sinh sản của tinh trùng.

- (11) **107351 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05801** (85) 08/02/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070242 17/07/2020
(30) 1910290.4 18/07/2019 GB (87) WO 2021/009334 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **C07D 237/16; C07D 401/10; C07D 417/10; C07D 409/10; C07D 413/10; A01N 43/58; C07D 403/10**

(62) 1-2022-00772

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**

Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) LING, Kenneth, Bruce (GB); SEDEN, Peter, Timothy (GB); MATHEWS, Christopher, John (GB); SHANAHAN, Stephen, Edward (GB); KITSIOU, Christiana (CY); FINNEY, John (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BAO GỒM HỢP CHẤT DIỆT CỎ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phenyl-pyridazin-dion được thể có tính diệt cỏ và các dẫn xuất phenyl-pyridazinon được thể có công thức (I), cũng như các quy trình và các chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến các chế phẩm diệt cỏ bao gồm các dẫn xuất này. Các hợp chất và các chế phẩm này được sử dụng trong việc kiểm soát sinh trưởng của thực vật không mong muốn: cụ thể là việc sử dụng để kiểm soát các loài cỏ dại, chẳng hạn như các loài cỏ dại hai lá mầm lá rộng, trong mùa vụ của các thực vật hữu dụng.

- (11) **107352 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05802** (85) 08/02/2022
(22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070242 17/07/2020
(30) 1910290.4 18/07/2019 GB (87) WO 2021/009334 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **C07D 237/16; C07D 401/10; C07D 417/10; C07D 409/10; C07D 413/10; A01N 43/58; C07D 403/10**

(62) 1-2022-00772

(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**

Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

(72) LING, Kenneth, Bruce (GB); SEDEN, Peter, Timothy (GB); MATHEWS, Christopher, John (GB); SHANAHAN, Stephen, Edward (GB); KITSIOU, Christiana (CY); FINNEY, John (GB)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ BAO GỒM HỢP CHẤT DIỆT CỎ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phenyl-pyridazin-dion được thể có tính diệt cỏ và các dẫn xuất phenyl-pyridazinon được thể có công thức (I), cũng như các quy trình và các chất trung gian dùng để điều chế các dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến các chế phẩm diệt cỏ bao gồm các dẫn xuất này. Các hợp chất và các chế phẩm này được sử dụng trong việc kiểm soát sinh trưởng của thực vật không mong muốn: cụ thể là việc sử dụng để kiểm soát các loài cỏ dại, chẳng hạn như các loài cỏ dại hai lá mầm lá rộng, trong mùa vụ của các thực vật hữu dụng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107353 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05811 | (85) 05/08/2024 | |
| (22) 10/02/2022 | (86) PCT/IB2022/051191 | 10/02/2022 |
| | (87) WO 2023/152545 | 17/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024

(51) **C22B 1/00; C22B 7/04; B03C 1/14; B09B 3/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) VICENTE ROJO Asier (ES); RUSSO Philippe Marcel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÉ LIỆU SẮT BAO GỒM CÁC VẬT LIỆU CÓ TỪ TÍNH VÀ KHÔNG CÓ TỪ TÍNH VÀ NHÀ MÁY LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phế liệu sắt 1 bao gồm các vật liệu từ tính và không từ tính, phương pháp này bao gồm ít nhất bước ma sát 110 trong đó phế liệu sắt phải chịu ma sát cơ học để thu được phế liệu sạch 11 và bước phân loại từ tính 120 trong đó phế liệu sạch 11 được phân ra thành phần thô không có từ tính 12A và phần thô có từ tính 12B. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp luyện thép và nhà máy liên quan.

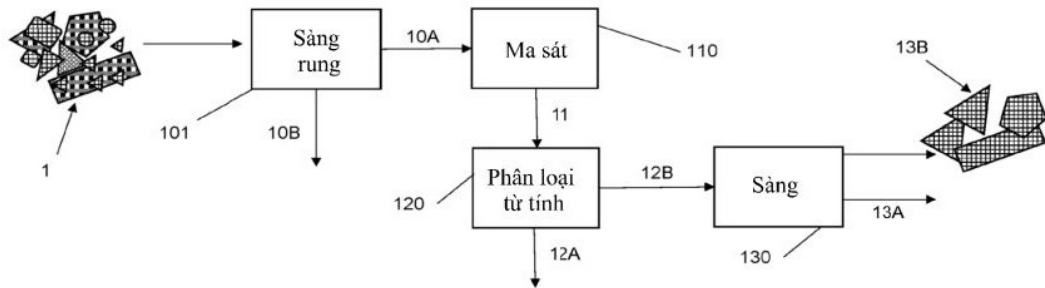


Figure 1

- (11) **107354 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05826** (85) 05/08/2024
(22) 13/12/2022 (86) PCT/EP2022/085567 13/12/2022
(30) 22150778.3 10/01/2022 EP (87) WO 2023/131480 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024

(51) **C08L 23/08; C08L 23/12**

(71) 1. **ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C. (AE)**

6925, Sheikh Khalifa Energy Complex, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES

2. **BOREALIS AG (AT)**

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, AUSTRIA

(72) KUMAR, Ashish (IN); ANTONY, Nisha (IN); KALIAPPAN, Senthil Kumar (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN, ỐNG VỚI ĐỘ BỀN THỦY TÍNH DÀI HẠN ĐƯỢC CẢI THIẾN BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen bao gồm nhựa cơ bản bao gồm
(A) phân đoạn homo- hoặc copolyme etylen thứ nhất, và
(B) phân đoạn copolyme etylen thứ hai,
trong đó
phân đoạn (A) có trọng lượng phân tử thấp hơn phân đoạn (B),
phân đoạn (A) có mặt với lượng từ 45,0 đến 55,0% trọng lượng, tốt hơn là từ 46,0 đến 53,0% trọng lượng, tốt hơn nữa là từ 46,5 đến 52,0% trọng lượng, dựa trên tổng trọng lượng của nhựa nền
phân đoạn (B) có mặt với lượng từ 55,0 đến 45,0% trọng lượng, tốt hơn là từ 54,0 đến 47,0% trọng lượng, tốt hơn nữa là từ 53,5 đến 48,0% trọng lượng, dựa trên tổng trọng lượng của nhựa nền,
nhựa nền có mật độ 945 kg/m³ tới 958 kg/m³, tốt hơn nữa là từ 947 đến 956 kg/m³, và tốt nhất là 948 kg/m³ tới 954 kg/m³,
chế phẩm polyetylen có tốc độ dòng chảy MFR₅ từ 0,15 đến 0,30 g/10 phút, tốt hơn là từ 0,20 đến 0,29 g/10 phút, và vẫn tốt hơn nữa là từ 0,22 đến 0,28 g/10 phút, chế phẩm polyetylen có tỷ lệ tốc độ dòng chảy FRR_{21/5} từ 25 đến 35, tốt hơn nữa là từ 28 đến 34,
chế phẩm polyetylen có mức phân bố trọng lượng phân tử MWD từ 20 đến 30, tốt hơn nữa là từ 21 đến 29, và
thành phần polyme có chiều dài chuỗi trung bình từ 900 nguyên tử cacbon hoặc cao hơn,
quy trình sản xuất chế phẩm polyetylen, vật dụng, đặc biệt là ống có chế phẩm polyetylen và việc sử dụng chế phẩm polyetylen để sản xuất vật dụng, đặc biệt là ống.

- (11) **107355 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05833** (85) 05/08/2024
(22) 10/01/2023 (86) PCT/CN2023/071506 10/01/2023
(30) 202210021722.X 10/01/2022 CN (87) WO/2023/131336 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024

(51) *C12N 1/21; C12R 1/42; C12N 15/63; A61P 35/00; C12N 1/36*

(71) **SHENZHEN SYNTHETICA PIONEERING CO., LTD.** (CN)

5th Floor, 229 Gongchang Road, Zhenmei Community, Xinhua Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong 518107, China

(72) LIU, Chenli (CN); WANG, Zuwei (CN); GUO, Xuan (CN); SHENG, Fangqian (CN); ZANG, Zhongsheng (CN); LI, Yang (CN); CHEN, Qian (CN)

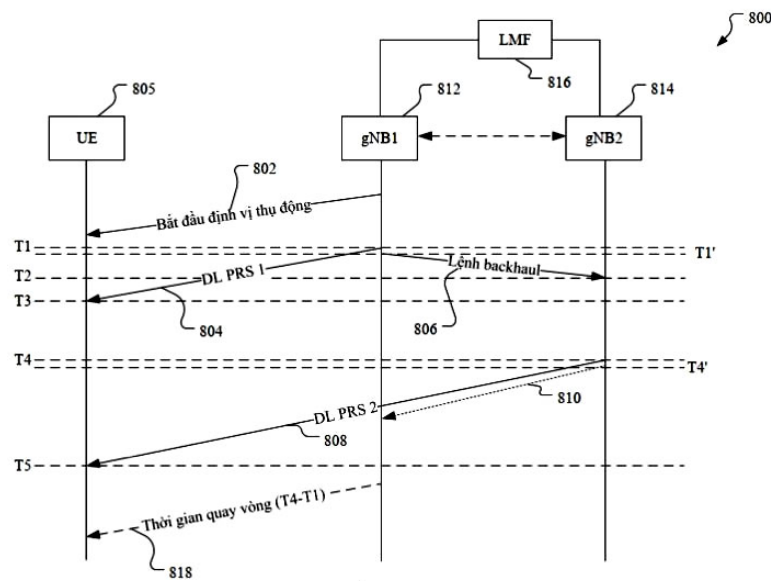
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **VI KHUẨN ĐƯỢC BIẾN ĐỔI CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG KHỎI U**

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn được biến đổi có hoạt tính chống khối u, trong đó vi khuẩn này chứa cassette biểu hiện gen thiết yếu dưới sự kiểm soát của vùng khởi động cảm ứng trong điều kiện thiếu oxy nghiêm ngặt và bị thiếu hụt ít nhất một gen có liên quan đến hoặc điều hoà con đường đáp ứng với tình trạng căng thẳng chống oxy hóa nội sinh hoặc sản phẩm biểu hiện có chức năng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến được phẩm chứa vi khuẩn được biến đổi và được dùng để chống khối u.

- (11) **107356 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05834** (85) 05/08/2024
- (22) 24/01/2023 (86) PCT/US2023/061140 24/01/2023
- (30) 20220100138 14/02/2022 GR (87) WO 2023/154618 A1 17/08/2023
- (51) **H04W 64/00; H04L 5/00; H04W 4/02; H04W 88/18; G01S 1/00; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Danlu (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); GUM, Arnold Jason (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỊNH VỊ THỤ ĐỘNG VÀ ĐỂ CUNG CẤP CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU THEO YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được cung cấp để định vị thụ động thiết bị người dùng (UE) bằng thông báo backhaul. Ví dụ về phương pháp cung cấp thông tin định vị thụ động bao gồm bước phát, với nút không dây thứ nhất, dữ liệu hỗ trợ được liên kết với ít nhất tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tín hiệu tham chiếu thứ hai, phát, với nút không dây thứ nhất, tín hiệu tham chiếu thứ nhất lần thứ nhất thông qua một hoặc nhiều tín hiệu qua mạng, cung cấp lệnh thông qua kết nối mạng có dây để cho phép nút không dây thứ hai phát tín hiệu tham chiếu thứ hai lần thứ hai, và phát, với nút không dây thứ nhất, thông tin thời gian quay vòng dựa trên lần thứ nhất và lần thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để cung cấp thông tin định vị thụ động, phương pháp và máy để cung cấp các tín hiệu tham chiếu theo yêu cầu.



HÌNH 8

- | | | |
|---------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107357 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05837 | (85) 05/08/2024 | |
| (22) 25/08/2022 | (86) PCT/JP2022/032020 | 25/08/2022 |
| (30) 202210078511.X | 24/01/2022 CN | (87) WO 2023/139827 |
| | | 27/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024

(51) **D05B 23/00; D05B 97/10; A41H 37/06; A44B 19/00**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

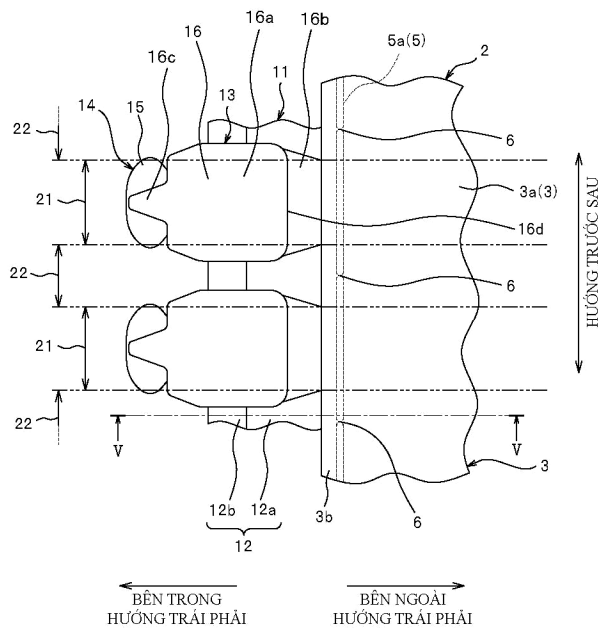
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) SHO, Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được gắn khóa kéo trượt (1) mà ở đó dây khóa kéo (11, 11a, 11b) được gắn với phần mép gắn dây (3) của bộ phận kẹp chặt (2) bởi phần may (5) được tạo ra bởi các đường chỉ may bao gồm đường chỉ trên (5a) và đường chỉ dưới (5b), phần may (5) có nhiều phần đan xen (6) mà ở đó đường chỉ trên (5a) và đường chỉ dưới (5b) được đan xen trong khi xuyên qua phần mép gắn dây (3) và dải khóa kéo (12), dây khóa kéo (11, 11a, 11b) có vùng so le mà ở đó các vùng khoảng trống (22, 22a) được xác định bởi các khoảng cách lớn nhất trên dải khóa kéo (12) giữa các chi tiết khóa kéo (14, 14a, 14b) và các vùng chi tiết (21, 21a) có các chi tiết khóa kéo (14, 14a, 14b) được bố trí so le, và các phần đan xen (6) của các phần may (5) chỉ được bố trí trong các vùng khoảng trống (22) bên trong vùng so le. Điều này có ngăn không cho hoặc hạn chế việc dải khóa kéo (12) lộ ra giữa các chi tiết khóa kéo (14, 14a, 14b) và bộ phận gắn khóa kéo (2).



- (11) **107358 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05838** (85) 05/08/2024
- (22) 25/01/2023 (86) PCT/US2023/011529 25/01/2023
- (30) 63/302,899 25/01/2022 US (87) WO 2023/146905 A1 03/08/2023
- (51) **C02F 1/28; C02F 101/30; C02F 101/32; C02F 1/469; C02F 1/461; C02F 1/467; C02F 101/20; C02F 101/36**
- (71) **CLAROS TECHNOLOGIES INC. (US)**
1600 Broadway Street NE, Suite 100, Minneapolis, Minnesota 55413 (US)
- (72) **ABBAS, Abdennour (US); BROCKGREITENS, John Wilfrid (US); LESLIE, Evan Anthony (US); BRODERICK, Conor Hogan (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CHẤT GÂY Ô NHIỄM ĐÍCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp nhờ đó các chất làm bẩn hoặc chất gây ô nhiễm được loại bỏ khỏi chất lỏng bằng cách sử dụng sự kết hợp của quá trình xử lý điện hóa và hấp thụ. Các hệ thống và phương pháp được mô tả ở đây có thể được sử dụng để loại bỏ các chất gây ô nhiễm khỏi nước hoặc các chất lỏng khác. Các hệ thống và phương pháp được mô tả ở đây áp dụng dòng điện cho chất lỏng bị nhiễm bẩn như nước. Các chất làm bẩn đích do đó được ion hóa và được đẩy qua môi trường hấp thụ phản ứng bằng cách sử dụng gradien điện hoặc quy trình phân cực. Chất hấp thụ liên kết hóa học với các chất làm bẩn.

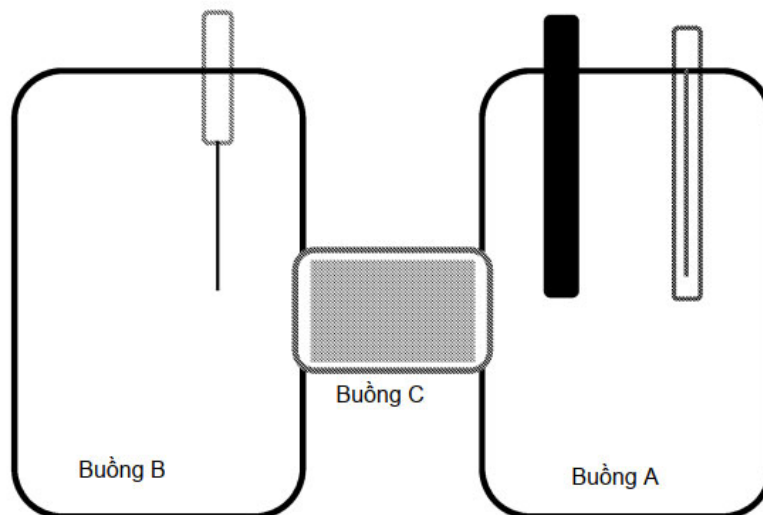
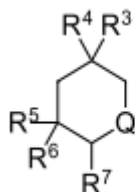


FIG. 1

- (11) **107359 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05839** (85) 05/08/2024
 (22) 06/01/2023 (86) PCT/EP2023/050213 06/01/2023
 (30) 22150584.5 07/01/2022 EP (87) WO/2023/131667 13/07/2023
 (51) **A61K 8/34; A61Q 13/00; A61Q 19/00; C07C 13/18; C07D 409/04; C07C 321/20; C07C 55/02; C07C 61/00; C07D 319/08; C07D 333/22; A61K 8/49; C07C 13/19**
 (71) **V. MANE FILS (FR)**
 620, route de Grasse, 06620 LE BAR-SUR-LOUP, France
 (72) GRASSET, Fabien (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM LÀM MÁT VÀ SẢN PHẨM CHẾ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến hợp chất làm mát và chế phẩm làm mát có cảm giác làm mát độc đáo, cũng như đề cập đến nhiều sản phẩm ăn được, uống được và/hoặc mỹ phẩm có chứa một hoặc nhiều hợp chất làm mát có công thức chung (I):



công thức (I),

trong đó Q được chọn từ CR¹R² hoặc CH-CH(CH₂OR⁸)CH₂OR⁹; trong đó R¹ và R² độc lập được chọn từ nhóm bao gồm CHO, CO₂H; CH₂CH₂OH; CHR¹⁰OR¹¹, và CHR¹⁰OR¹²; trong đó R⁸ và R⁹ độc lập là H, hoặc trong tổ hợp tạo thành phần spiroaxetal hoặc spiroketal; trong đó mỗi R¹⁰ độc lập là H hoặc CH₃; trong đó R¹¹ và R¹² độc lập được chọn từ H, C1 đến C6 alkyl được thế hoặc không được thế, cycloalkyl được thế hoặc không được thế, alkaryl được thế hoặc không được thế, aryl hoặc heteroaryl được thế hoặc không được thế, và axyl được thế hoặc không được thế, hoặc trong đó R¹¹ và R¹² trong tổ hợp tạo thành phần spiroketal hoặc spiroaxetal;

trong đó R³, R⁴, R⁵, và R⁶ độc lập được chọn từ H, CH₃, và CH₂CH₃; và trong đó R⁷ được chọn từ H, iso-propyl, isopropenyl, và sec-butyl; với điều kiện là không phải toàn bộ R³, R⁴, R⁵, R⁶, và R⁷ đều là H.

- (11) **107360 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05842** (85) 05/08/2024
 (22) 05/01/2023 (86) PCT/FI2023/050010 05/01/2023
 (30) 20225011 07/01/2022 FI (87) WO2023/131748 13/07/2023
 (51) **D01D 5/06; C08B 15/06; C08B 16/00; D04H 3/013; D01F 13/02; D01F 2/02; C01D 5/00**
 (71) **INFINITED FIBER COMPANY OY (FI)**
 Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland
 (72) MALANIN, Erkki (FI); SIREN, Sakari (FI); NUOPPONEN, Markus (FI); VEIJOLA, Elias (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **SỢI DỆT XENLULOZA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI DỆT XENLULOZA VÀ CÁC VẬT PHẨM VÀ VẢI CÓ LIÊN QUAN BAO GỒM SỢI DỆT NÀY**
 (57) Theo một khía cạnh làm ví dụ của sáng chế này, sáng chế đề cập đến sợi dệt xenluloza nhân tạo có mật độ tuyến tính từ 0,8 đến 1,8 dtex, độ dai từ 2,0 đến 2,9 cN/dtex, và môđun ban đầu từ 50 đến 120 cN/dtex. Sợi dệt xenluloza bao gồm vật liệu trên cơ sở xenluloza, trong đó ít nhất 50% trọng lượng vật liệu thô của sợi dệt là phế liệu chứa xenluloza, và ít nhất 50% trọng lượng của phế liệu chứa xenluloza là phế liệu dệt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sợi dệt xenluloza và vật phẩm và vải có liên quan bao gồm sợi dệt này.

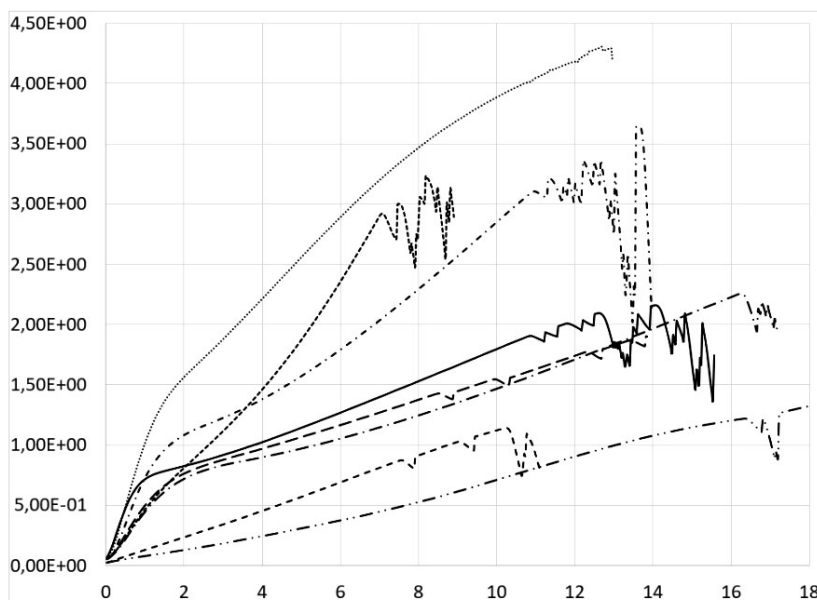
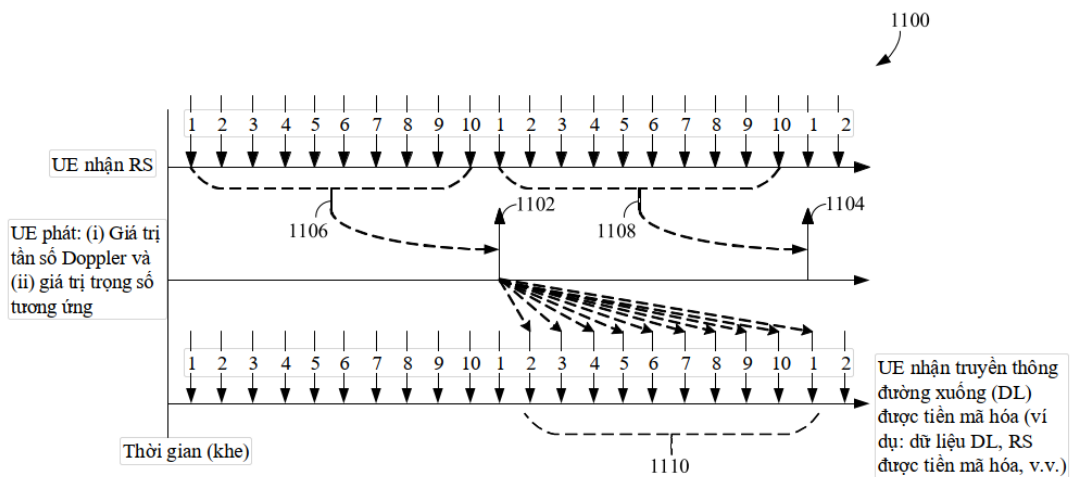


FIG. 1

- (11) **107361 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05843** (85) 05/08/2024
 (22) 17/02/2022 (86) PCT/CN2022/076579 17/02/2022
 (87) WO 2023/155092 A1 24/08/2023
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) HUANG, Min (CN); DAI, Jing (CN); HAO, Chenxi (CN); WU, Liangming (CN); XI, Wei (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ LẬP LỊCH**

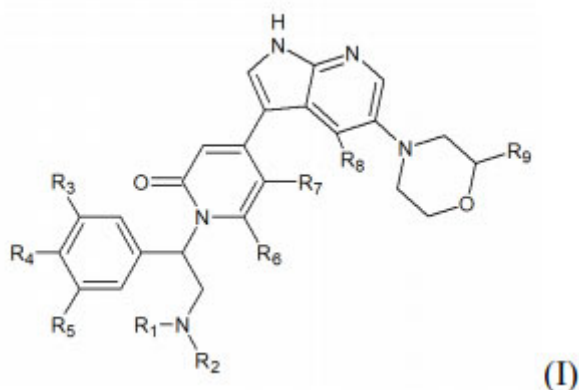
(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây của thiết bị người dùng (UE) và bởi thực thể lập lịch. Phương pháp này bao gồm nhận tập hợp tín hiệu tham chiếu và phát, ít nhất một phần dựa trên tập hợp tín hiệu tham chiếu: tập hợp giá trị tần số Doppler, và tập hợp giá trị trọng số tương ứng với tập hợp giá trị tần số Doppler. Theo một ví dụ khác, phương pháp và máy truyền thông không dây tại trạm gốc (BS) được đề xuất. Phương pháp này bao gồm phát, đến UE, tín hiệu đã tiền mã hóa ít nhất một phần dựa trên tập hợp giá trị tần số Doppler và tập hợp giá trị trọng số tương ứng. Các khía cạnh, phương án thực hiện, và các đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và đề xuất.



HÌNH 11

- (11) 107362 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05848 (85) 06/08/2024
(22) 13/01/2023 (86) PCT/EP2023/050692 13/01/2023
(30) 22305031.1 14/01/2022 EP (87) WO 2023/135233 20/07/2023
(51) C07D 471/04; A61K 31/444; A61K 31/5377; A61P 25/00; C07F 5/02; A61P 31/18; A61P 35/00; C07D 213/64; A61K 31/437; A61P 29/00
(71) 1. AGV DISCOVERY (FR)
2196 Boulevard de la Lironde, Parc Agropolis II Bât 2, 34980 Montferrier-sur-Lez, France
2. INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE) (FR)
101 rue de Tolbiac, 75013 PARIS, France
3. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
3 rue Michel Ange, 75016 PARIS, France
4. UNIVERSITE DE MONTPELLIER (FR)
163 rue Auguste Broussonet, 34090 MONTPELLIER, France
(72) BORIES, Cédric (FR); MATHIEU, Loïc (FR); GUICHOU, Jean-François (FR); GELIN, Muriel (FR); BIECHY, Aurélien (FR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) DẪN XUẤT AZAINDOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

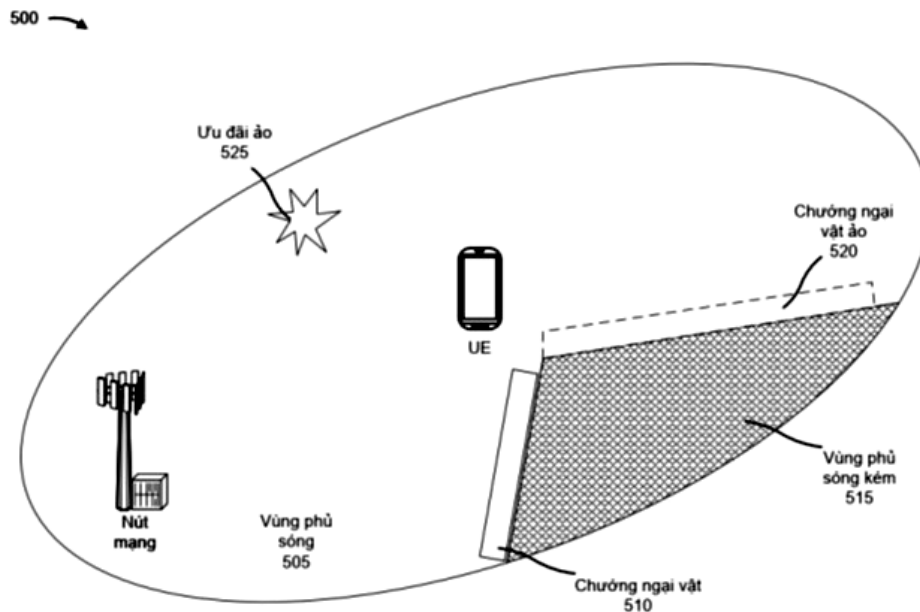
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc một trong số các muối dược dụng của nó, đặc biệt là để sử dụng làm chất ức chế hoạt tính ERK kinaza, cụ thể là hoạt tính ERK2.

- (11) **107363 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05865** (85) 06/08/2024
- (22) 13/02/2023 (86) PCT/US2023/062501 13/02/2023
- (30) 63/267,997 14/02/2022 US (87) WO 2023/154928 A1 17/08/2023
- 18/167,659 10/02/2023 US
- (51) **H04W 4/02; H04W 24/02; H04B 17/00; G06F 3/14; H04W 24/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) METWALY SAAD, Hussein (EG); TINNAKORNSRISUPHAP, Peerapol (US); MERLIN, Simone (US); KORANY, Belal Salama Amin (EG); LEUNG, Nikolai Konrad (US); KANDHADAI, Ananthapadmanabhan Arasanipalai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CHỦ ỨNG DỤNG, NÚT MẠNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến máy chủ ứng dụng, nút mạng, và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, máy chủ ứng dụng có thể thu thông tin liên quan đến chất lượng thu tại nhiều vị trí của môi trường vật lý. Máy chủ ứng dụng có thể cung cấp dữ liệu biểu thị môi trường ảo bởi UE trong môi trường vật lý, dữ liệu này có một hoặc nhiều thông số dựa ít nhất một phần trên chất lượng thu tại vị trí được liên kết với UE trong môi trường vật lý. Sáng chế cũng mô tả nhiều khía cạnh khác.



HÌNH 5

- (11) **107364 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05866** (85) 06/08/2024
- (22) 05/01/2023 (86) PCT/FI2023/050009 05/01/2023
- (30) 20225011 07/01/2022 FI (87) WO2023/131747 13/07/2023
- (51) **D01D 5/06; C08B 15/06; C08B 16/00; D04H 3/013; D01F 13/02; D01F 2/02; C01D 5/00**
- (71) **INFINITED FIBER COMPANY OY (FI)**
Teknikantie 14, 02150 Espoo, Finland
- (72) SIREN, Sakari (FI); VEIJOLA, Elias (FI); NUOPPONEN, Markus (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI DỆT XENLULOZA CARBAMAT, SỢI DỆT XENLULOZA CARBAMAT VÀ CÁC VẬT PHẨM VÀ VẢI CÓ LIÊN QUAN CHỨA SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi dệt xenluloza carbamat, bao gồm các bước hòa tan xenluloza carbamat trong môi trường kiềm nước để tạo ra dung dịch kéo sợi xenluloza carbamat bao gồm kẽm; kéo sợi dung dịch kéo sợi xenluloza carbamat vào trong bể kéo sợi kiềm dạng nước trong bộ phận kéo sợi, để tạo ra sợi filamăng hoặc bó sợi filamăng; và kéo giãn sợi filamăng hoặc bó sợi filamăng để thu được sợi xenluloza carbamat. Trong bể kéo sợi, các hàm lượng natri hydroxit và natri cacbonat được duy trì trong các khoảng xác định trước bằng cách rút và tái chế một phần của bể kéo sợi. Sáng chế còn đề cập đến sợi dệt xenluloza carbamat và các vật phẩm và vải có liên quan chứa sợi này.

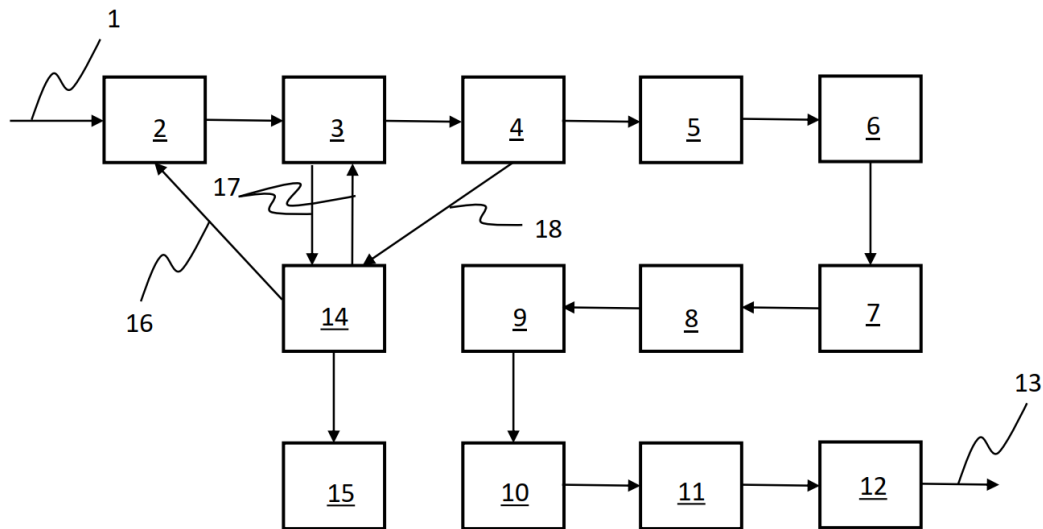
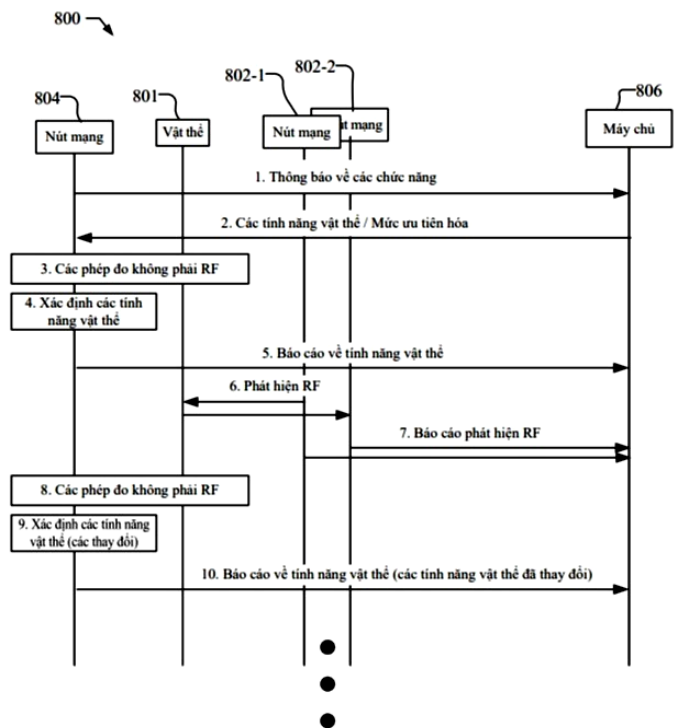


Fig. 1

- (11) **107365 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05867** (85) 06/08/2024
- (22) 22/12/2022 (86) PCT/US2022/082315 22/12/2022
- (30) 20220100137 14/02/2022 GR (87) WO 2023/154144 A1 17/08/2023
- (51) **G01S 13/86; G01S 13/34**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); HUANG, Fei (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG, MÁY CHỦ, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ HỖ TRỢ PHÁT HIỆN TẦN SỐ VÔ TUYẾN TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng, máy chủ, và các phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này để hỗ trợ phát hiện tần số vô tuyến (radio frequency - RF) trong mạng không dây. Kỹ thuật phát hiện tần số vô tuyến (RF) đối với vật thể mục tiêu bằng mạng không dây được hỗ trợ bởi nút mạng mà nhận được một hoặc nhiều tính năng vật thể dành cho vật thể mục tiêu bằng cách sử dụng các phép đo cảm biến không phải RF và gửi báo cáo các tính năng vật thể cho máy chủ về quá trình phát hiện RF. Ví dụ: các cảm biến không phải RF có thể là một hoặc nhiều cảm biến của camera, cảm biến siêu âm, lidar, khí áp kế, v.v. Các tính năng vật thể đối với vật thể mục tiêu mà có thể liên quan đến kích cỡ, vị trí, chuyển động của vật thể, v.v. có thể được gửi báo cáo riêng cho từng công nghệ không phải RF hoặc có thể được gửi báo cáo dưới dạng tập hợp chung gồm các tính năng vật thể. Báo cáo về tính năng vật thể có thể bao gồm dấu thời gian và có thể liên kết ID vật thể cho vật thể mục tiêu với các tính năng vật thể được gửi báo cáo. Một số tính năng vật thể có thể được ưu tiên hơn các tính năng khác, và các tính năng vật thể mà không thay đổi có thể không được gửi báo cáo trong các báo cáo tiếp theo.



HÌNH 8

- (11) **107366 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05870** (85) 06/08/2024
 (22) 05/01/2023 (86) PCT/FI2023/050011 05/01/2023
 (30) 20225009 07/01/2022 FI (87) WO 2023/131749 13/07/2023
 (51) **C08B 15/06; C08L 1/08; D01F 2/00; C08B 16/00**
 (71) **INFINITED FIBER COMPANY OY (FI)**
 Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland
 (72) MALANIN, Erkki (FI); MÄKELÄ, Jani (FI); NUOPPONEN, Markus (FI); SIREN, Sakari (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **POLYME XENLULOZA CARBAMAT, CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA SỢI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME XENLULOZA CARBAMAT**

(57) Sáng chế đề cập đến polyme xenluloza carbamat có độ nhớt nội trung bình từ 146 đến 368 ml/g, hàm lượng nitơ từ 0,01 đến 3% trọng lượng, chỉ số đa phân tán từ 2,0 đến 5,0, polyme xenluloza carbamat này có hàm lượng p-terephthalat và/hoặc axit p-terephthalic và/hoặc polyeste không bị thủy phân hoặc không bị thủy phân một phần từ 0,00005 đến 0,5% trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm để tạo ra sợi, vật liệu xenluloza carbamat đông tụ, sợi và hàng dệt may có liên quan bao gồm polyme xenluloza carbamat và phương pháp sản xuất polyme xenluloza carbamat.

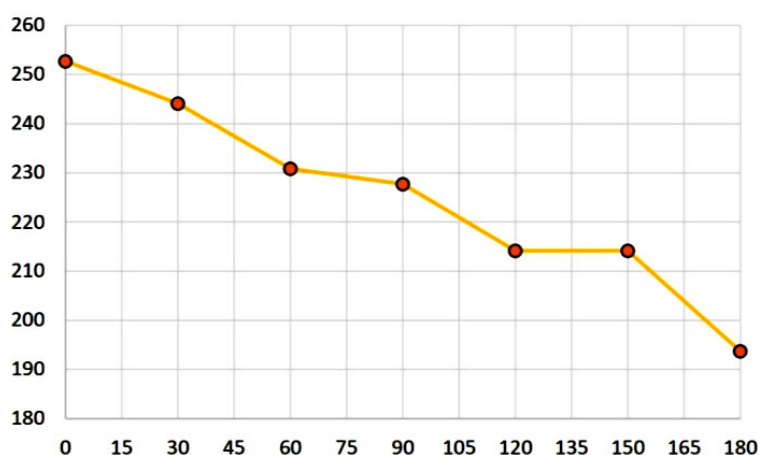


Fig. 1

- (11) **107367 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05873** (85) 06/08/2024
 (22) 05/01/2023 (86) PCT/FI2023/050008 05/01/2023
 (30) 20225010 07/01/2022 FI (87) WO2023/131746 13/07/2023
 (51) **D01D 5/06; C08B 16/00; D01G 1/00; D01F 13/02; D01F 2/02; C08B 15/06**
 (71) **INFINITED FIBER COMPANY OY (FI)**
 Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland
 (72) SIREN, Sakari (FI); MALANIN, Erkki (FI); VEIJOLA, Elias (FI)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI HOẶC SỢI FILAMĂNG XENLULOZA CARBAMAT**

(57) Theo một khía cạnh làm ví dụ của sáng chế, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi hoặc sợi filamăng xenluloza carbamat. Phương pháp bao gồm các bước tạo ra dung dịch kéo sợi xenluloza carbamat, cấp dung dịch kéo sợi xenluloza carbamat vào trong bộ phận kéo sợi là bể kéo sợi dạng nước chứa axit sulphuric và hợp chất nhôm hòa tan, làm đông tụ xenluloza carbamat để tạo ra sợi filamăng xenluloza carbamat và cho sợi filamăng xenluloza carbamat tiến hành kéo giãn, cắt tùy ý để tạo ra sợi, và rửa tùy ý. Ngoài ra, phương pháp bao gồm việc tái chế hóa chất bằng cách rút một phần của bể kéo sợi để tái sinh bằng cách loại bỏ ít nhất một phần của natri, nước và ion kẽm, và tái chế ít nhất một phần của bể kéo sợi dạng nước đã tái sinh cho bộ phận kéo sợi, trong đó bể kéo sợi dạng nước đã rút tốt hơn là chứa, ở nhiệt độ ít nhất là 10°C, trước khi tái sinh nitơ amoni hòa tan ở dạng amoni sulphat với lượng nhỏ hơn 20 g/l của bể kéo sợi.

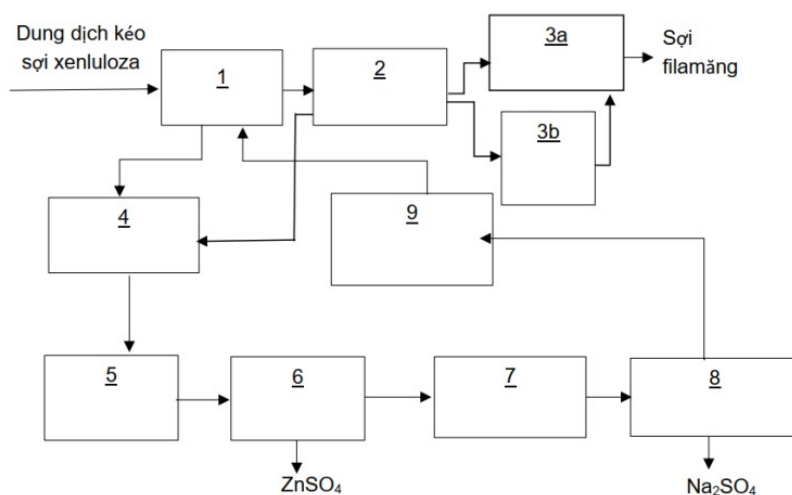
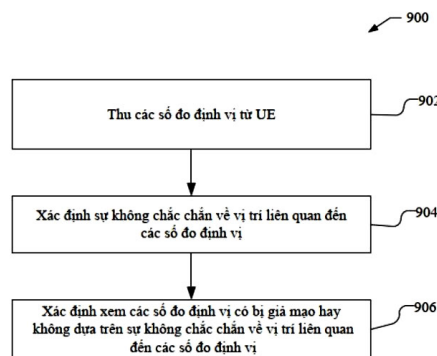


Fig. 1

- (11) **107368 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05903** (85) 07/08/2024
(22) 28/07/2022 (86) PCT/JP2022/029148 28/07/2022
(30) 2022-003827 13/01/2022 JP (87) WO2023/135841 20/07/2023
(51) *A01N 25/04; A01P 7/04; A01N 51/00; A01P 7/02; A01N 25/30; A01N 43/40*
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) SUMITA, Tomoko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT LOÀI GÂY HẠI CÂY TRỒNG DẠNG LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt loài gây hại cây trồng dạng lỏng bao gồm pyriproxyfen, clothianidin, dung môi hữu cơ kị nước, chất hoạt động bề mặt thứ nhất, và nước, trong đó chất lỏng có pyriproxyfen được hòa tan trong dung môi hữu cơ kị nước được phân tán trong nước, và clothianidin được tạo huyền phù trong nước, trong đó chất hoạt động bề mặt thứ nhất chứa một hoặc hai hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm sản phẩm cộng etylen oxit của axit béo, sản phẩm cộng etylen oxit của este axit béo rượu đa chức, và copolyme khối etylen oxit propylen oxit, chất hoạt động bề mặt thứ nhất có giá trị HLB là 5,0 hoặc lớn hơn và 20,0 hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ khối lượng W2 của dung môi hữu cơ kị nước so với khối lượng W1 của pyriproxyfen là 1,0 hoặc lớn hơn và 6,0 hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ tổng khối lượng W4 của pyriproxyfen, clothianidin và dung môi hữu cơ kị nước so với khối lượng W3 của chất hoạt động bề mặt thứ nhất là 2,0 hoặc lớn hơn và 80,0 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **107369 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05907** (85) 07/08/2024
- (22) 22/12/2022 (86) PCT/US2022/082310 22/12/2022
- (30) 17/673,197 16/02/2022 US (87) WO 2023/158519 A1 24/08/2023
- (51) **G01S 5/02; H04W 12/12; G01S 19/21**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) EDGE, Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ VỊ TRÍ, VÀ THỰC THỂ PHÁT ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ ĐÁNG TIN CẬY THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

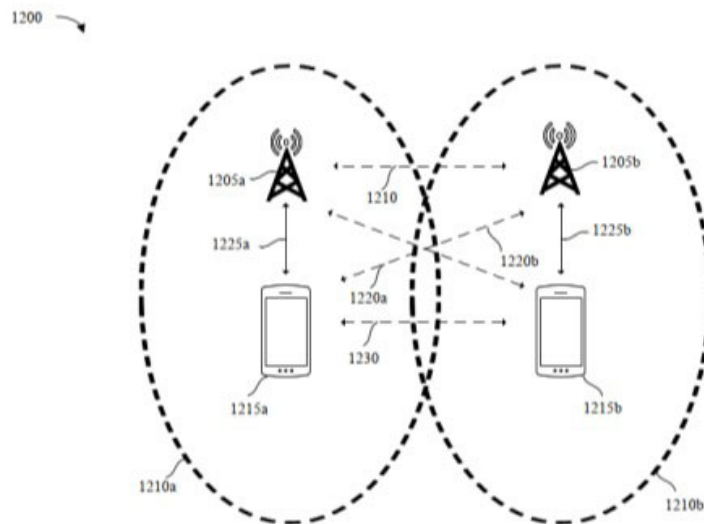
(57) Các kỹ thuật được mô tả để định vị an toàn thiết bị người dùng (UE). Các số đo định vị từ UE, mà có thể bị giả mạo hoặc không bị giả mạo, được thu bởi máy chủ vị trí, và được sử dụng để xác định sự không chắc chắn về vị trí, mà được sử dụng để xác định liệu các số đo định vị có bị giả mạo hay không. Ví dụ: sự không chắc chắn về vị trí có thể được so sánh với sự không chắc chắn về vị trí dự kiến được tạo ra bởi số đo định vị không bị giả mạo. Nếu sự không chắc chắn về vị trí lớn hơn sự không chắc chắn vị trí dự kiến vượt quá ngưỡng được xác định trước, thì các số đo định vị có thể bị giả mạo. Dữ liệu hỗ trợ định vị được cung cấp cho UE bao gồm thông tin liên quan đến các thời gian truyền dẫn và các vị trí truyền dẫn đối với các tín hiệu định vị có thể không đầy đủ hoặc không chính xác. Các số đo định vị giả mạo do UE tạo ra dựa trên thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác sẽ bao gồm các sai số tạo ra sự không chắc chắn tương đối lớn so với các số đo định vị thực tế mà sự không chắc chắn của các số đo này sẽ nhỏ hơn.



HÌNH 9

- (11) **107370 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05908** (85) 07/08/2024
(22) 13/01/2023 (86) PCT/JP2023/000772 13/01/2023
(30) 2022-003827 13/01/2022 JP (87) WO2023/136320 20/07/2023
(51) *A01N 25/04; A01P 7/04; A01N 51/00; A01P 7/02; A01N 25/30; A01N 43/40*
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) SUMITA, Tomoko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT LOÀI GÂY HẠI CÂY TRỒNG DẠNG LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt loài gây hại cây trồng dạng lỏng bao gồm pyriproxyfen, clothianidin, dung môi hữu cơ kị nước, copolyme khối etylen oxit propylen oxit, và nước, trong đó chất lỏng có pyriproxyfen được hòa tan trong dung môi hữu cơ kị nước được phân tán trong nước, và clothianidin được tạo huyền phù trong nước, trong đó copolyme khối etylen oxit propylen oxit có giá trị HLB là 5,0 hoặc lớn hơn và 20,0 hoặc nhỏ hơn, tỷ lệ khối lượng W_2 của dung môi hữu cơ kị nước so với khối lượng W_1 của pyriproxyfen là 1,0 hoặc lớn hơn và 6,0 hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ tổng khối lượng W_4 của pyriproxyfen, clothianidin và dung môi hữu cơ kị nước so với khối lượng W_3 của copolyme khối etylen oxit propylen oxit là 2,0 hoặc lớn hơn và 80,0 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **107371 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05910** (85) 07/08/2024
(22) 16/02/2022 (86) PCT/CN2022/076410 16/02/2022
(87) WO 2023/155059 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 24/10**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) REN, Yuwei (CN); DUAN, Weimin (CN); XU, Huilin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO CÁC LƯỢT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế tiết lộ các hệ thống và kỹ thuật để cung cấp cấu hình tính liên tục của pha trong cảm biến dựa trên nhiều liên kết chéo (CLI). Ví dụ: phương pháp cho các lượt truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE) có thể bao gồm bước thu, tại UE, cấu hình báo cáo pha từ thực thể mạng. Phương pháp này có thể bao gồm bước tạo ra, tại UE dựa trên cấu hình báo cáo pha, báo cáo pha gồm một hoặc nhiều số đo pha của tài nguyên cảm biến dựa trên nhiều liên kết chéo (CLI). Phương pháp này có thể còn bao gồm bước phát, đến thực thể mạng, báo cáo pha gồm một hoặc nhiều số đo pha của tài nguyên cảm biến dựa trên CLI. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cho các lượt truyền thông không dây tại thực thể mạng và máy cho các lượt truyền thông không dây.



HÌNH 12

- (11) **107372 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05914** (85) 07/08/2024
(22) 12/01/2023 (86) PCT/KR2023/000549 12/01/2023
(30) 10-2022-0005965 14/01/2022 KR (87) WO 2023/136617 20/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024

(51) **C07D 307/78; A61K 31/7048**

(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si Gyeonggi-do 18623,
Republic of Korea

(72) YOON, Hee Kyoon (KR); YOON, Youn Jung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM TRUNG GIAN HỮU ÍCH ĐỂ TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ SGLT**

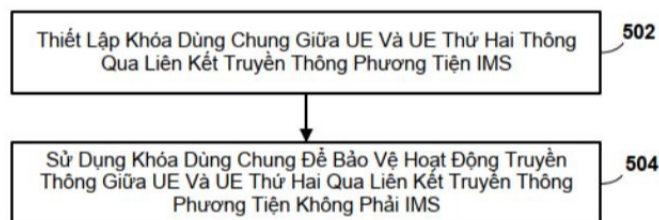
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm trung gian hữu ích để tổng hợp chất ức chế SGLT. Theo sáng chế, hợp chất có Công thức hóa học 9, là sản phẩm trung gian quan trọng đối với hợp chất có Công thức hóa học 1 làm chất ức chế SGLT, có thể thu được với hiệu suất cao và chất lượng cao. Phương pháp sản xuất chất ức chế SGLT theo sáng chế cho phép sản xuất mà không cần cơ sở vật chất đặc biệt như máy tạo ozon và do đó cũng tiết kiệm hơn nhiều.

- (11) **107373 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05915** (85) 07/08/2024
(22) 20/01/2023 (86) PCT/JP2023/001654 20/01/2023
(30) 2022-009555 25/01/2022 JP (87) WO 2023/145635 03/08/2023
(51) ***C12G 3/04***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) DOI, Shinji (JP); MIURA, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ CỒN CHỨA GIN ÍT NGỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có cồn chứa gin và có độ ngọt bằng 2 hoặc ít hơn, trong đó sự khó khăn khi uống đồ uống được cải thiện, và khả năng uống được tăng cường. Trong đồ uống có cồn được cacbonat hóa được đóng gói chứa gin và có độ ngọt bằng 2 hoặc ít hơn, độ pH được điều chỉnh đến 3,0 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 5,0, và độ axit tính theo axit xitric được điều chỉnh đến 0,05 g/100 ml hoặc ít hơn.

- (11) **107374 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05916** (85) 07/08/2024
(22) 29/12/2022 (86) PCT/US2022/054282 29/12/2022
(30) 17/651,611 18/02/2022 US (87) WO 2023/158495 A1 24/08/2023
(51) **H04W 12/041; H04L 9/40; H04L 9/32; H04W 12/03**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PALANIGOUNDER, Anand (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO MẬT HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CỦA LUỒNG PHƯƠNG TIỆN**
- (57) Các phương án về hệ thống và phương pháp bảo mật hoạt động truyền thông của luồng phương tiện liên quan đến liên kết truyền thông phương tiện của Hệ thống con đa phương tiện giao thức Internet (IMS) và liên kết truyền thông phương tiện không phải IMS có thể bao gồm bước thiết lập khóa dùng chung giữa UE và UE thứ hai qua liên kết truyền thông phương tiện IMS, và bước sử dụng khóa dùng chung để bảo vệ hoạt động truyền thông giữa UE và UE thứ hai được gửi qua liên kết truyền thông phương tiện không phải IMS.

500a



HÌNH 5A

- (11) **107375 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05919** (85) 07/08/2024
(22) 12/01/2023 (86) PCT/IL2023/050038 12/01/2023
(30) 2022/00615 13/01/2022 ZA (87) WO2023/135599 20/07/2023
(51) **C07C 253/34; C07C 255/38**
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
(72) PEN, Liza (IL); ZARCHIN, Ruby (IL); GELMAN, Elijah (IL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TAU-FLUVALINAT ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình được cải thiện đối với quy trình sản xuất trên quy mô công nghiệp của Tau-fluvalinat ở dạng đã tinh chế bao gồm bước tối ưu hóa điều kiện phản ứng bằng cách trung hòa axit đúng lúc, dẫn đến ngăn chặn sự ăn mòn của thiết bị nhà máy đắt tiền.

- (11) **107376 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05920** (85) 07/08/2024
(22) 10/01/2023 (86) PCT/EP2023/050456 10/01/2023
(30) 63/298,224 11/01/2022 US (87) WO2023/135135 20/07/2023
(51) **C08B 37/08; A61L 27/20; A61L 27/52; C08L 5/08; C08J 3/24; A61K 8/73; C07H 15/00**
(71) **WIQO S.P.A. (IT)**
Via Fra' Cristoforo, 14/D, 20142 MILANO (MI), Italy
(72) CASTELLANA, Rossana (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **AXIT HYALURONIC ĐƯỢC LIÊN KẾT NGANG DỪNG LÀM CÁC CHẤT ĐỘN SÁNG TẠO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM TIÊM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các axit hyaluronic được liên kết ngang mới được liên hợp với các phân tử có nguồn gốc tự nhiên có đặc tính chống viêm và/hoặc chống oxy hóa và quy trình sản xuất chúng. Liên kết cộng hóa trị của các phân tử có hoạt tính sinh học này với các axit hyaluronic và mức độ tạo lưới với chúng tạo ra các đặc tính riêng biệt về khả năng giải phóng có kiểm soát của các phân tử có hoạt tính sinh học và các đặc tính nhớt đàn hồi và làm ổn định các dẫn xuất hyaluronic thu được đối với sự phân hủy hóa học và enzym. Các axit hyaluronic mới này là hữu hiệu để điều chế các chế phẩm độn da có thể tiêm được hữu hiệu làm các chất độn mô mềm như các chất độn da và dưới da. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm tiêm chứa các axit hyaluronic được liên kết ngang này.

- (11) 107377 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05921 (85) 07/08/2024
(22) 24/11/2022 (86) PCT/KR2022/018689 24/11/2022
(30) 10-2022-0006853 17/01/2022 KR (87) WO2023/136461 20/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024

(51) *A23P 20/20; A23P 30/00; A23P 20/25*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

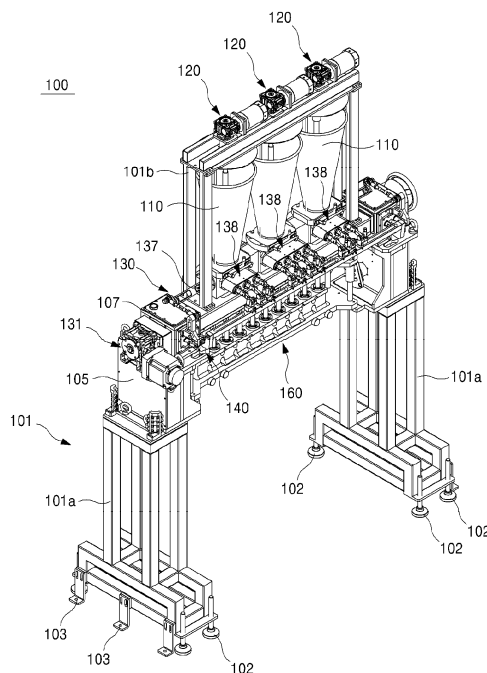
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Cheol (KR); BAE, Soon Suk (KR); LEE, Yong Gyu (KR); JANG, Bong Jin (KR); JUNG, Da Woon (KR); KIM, Se Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

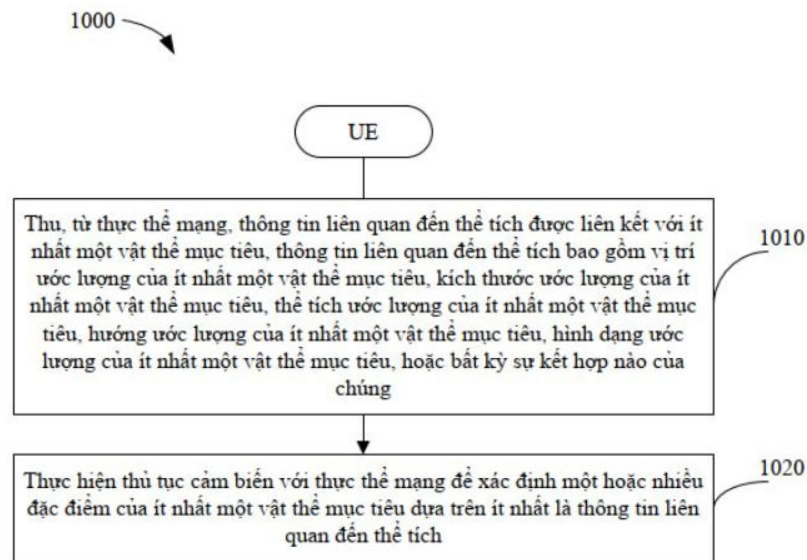
(54) **THIẾT BỊ NHỒI NHÂN HÁ CẢO VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhồi nhân há cảo và hệ thống sản xuất tự động bao gồm thiết bị này. Thiết bị nhồi nhân há cảo theo một phương án của sáng chế bao gồm: phễu lưu trữ và cấp nhân há cảo để lưu trữ và cấp nhân há cảo cho nhiều vỏ há cảo; bộ phận rôto cấp nhân há cảo mà được bố trí ở một phía của phễu lưu trữ và cấp nhân há cảo và cấp lượng cố định của nhân há cảo được cấp từ phễu lưu trữ và cấp nhân há cảo; và nhiều bộ phận phân phối nhân há cảo mà có một phía được mà có một phía được trang bị để được kết nối với bộ phận rôto cấp nhân há cảo và phân phối lượng cố định của nhân há cảo được cấp từ phễu lưu trữ và cấp nhân há cảo; và bộ phận xả nhân há cảo mà được bố trí liền kề với bộ phận rôto cấp nhân há cảo và được trang bị sao cho phía còn lại của mỗi trong số các bộ phận phân phối nhân há cảo được kết nối với nó, và xả nhân há cảo được phân phối từ các bộ phận phân phối nhân há cảo hướng đến các vỏ há cảo theo cách không tiếp xúc.



- (11) **107378 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05943** (85) 08/08/2024
- (22) 24/01/2023 (86) PCT/US2023/061164 24/01/2023
- (30) 17/651,460 17/02/2022 US (87) WO 2023/158907 A1 24/08/2023
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DAI, Yucheng (CN); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN KHÔNG DÂY**

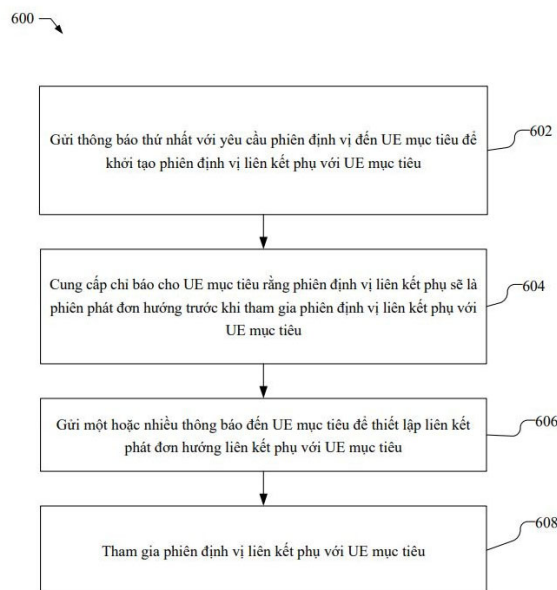
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng thứ nhất, nhiều kỹ thuật và phương pháp cảm biến không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thu, từ thực thể mạng, thông tin liên quan đến thẻ tích được liên kết với ít nhất một vật thể mục tiêu, thông tin liên quan đến thẻ tích bao gồm vị trí ước lượng của ít nhất một vật thể mục tiêu, kích thước ước lượng của ít nhất một vật thể mục tiêu, thể tích ước lượng của ít nhất một vật thể mục tiêu, hướng ước lượng của ít nhất một vật thể mục tiêu, hình dạng ước lượng của ít nhất một vật thể mục tiêu, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng (1010), và thực hiện thủ tục cảm biến với thực thể mạng để xác định một hoặc nhiều đặc điểm của ít nhất một vật thể mục tiêu dựa trên ít nhất là thông tin liên quan đến thẻ tích (1020).



HÌNH 10

- (11) **107379 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05944** (85) 08/08/2024
- (22) 04/01/2023 (86) PCT/US2023/010144 04/01/2023
- (30) 17/675,816 18/02/2022 US (87) WO 2023/158524 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 92/18; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VASSILOVSKI, Dan (US); CHENG, Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHỞI TẠO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT PHỤ**

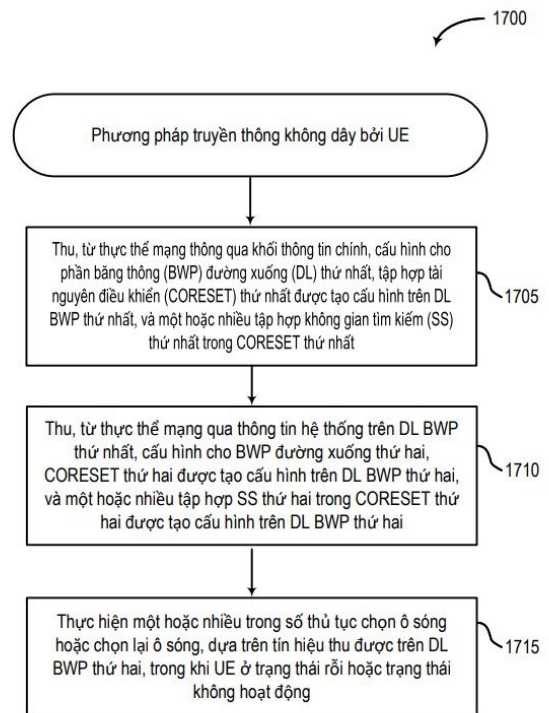
(57) Phiên định vị dựa trên liên kết phụ được khởi tạo bởi thiết bị người dùng (UE) với chỉ báo rằng phiên định vị sẽ là phiên phát đơn hướng bằng cách sử dụng một thiết kế giao thức hỗ trợ phương thức triển khai Tiến hóa dài hạn (LTE) lần Vô tuyến mới. UE khởi tạo có thể cung cấp chỉ báo rõ ràng cho UE mục tiêu rằng phiên định vị liên kết phụ sẽ được phát đơn hướng bằng cách sử dụng cờ phát đơn hướng trong thông báo khởi tạo định vị liên kết phụ ban đầu hoặc trong thông báo yêu cầu thiết lập liên kết trực tiếp. UE khởi tạo có thể cung cấp chỉ báo ngầm định cho UE mục tiêu rằng phiên định vị liên kết phụ sẽ được phát đơn hướng bằng cách khởi tạo quy trình Xác thực & Bảo mật, ví dụ: bằng cách gửi yêu cầu xác thực liên kết trực tiếp, sau khi gửi thông báo khởi tạo định vị liên kết phụ ban đầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng mục tiêu và phương pháp định vị liên kết phụ được thực hiện bởi thiết bị người dùng khởi tạo và thiết bị người dùng mục tiêu.



HÌNH 6

- (11) **107380 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05946** (85) 08/08/2024
- (22) 18/01/2023 (86) PCT/US2023/060853 18/01/2023
- (30) 17/676,097 18/02/2022 US (87) WO 2023/158898 A1 24/08/2023
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); GAAL, Peter (US); KITAZOE, Masato (JP); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng. Một số khía cạnh của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật cho truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE), thường bao gồm các bước sau: thu, từ thực thể mạng, cấu hình cho phần băng thông (BWP) đường xuống (DL) thứ nhất, tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) thứ nhất được tạo cấu hình trên DL BWP thứ nhất, và một hoặc nhiều tập hợp không gian tìm kiếm (SS) thứ nhất trong CORESET thứ nhất, thu, từ thực thể mạng, cấu hình cho BWP đường xuống thứ hai, CORESET thứ hai được tạo cấu hình trên DL BWP thứ hai, và một hoặc nhiều tập hợp SS thứ hai trong CORESET thứ hai, thu tín hiệu tạo cấu hình UE để thích ứng giám sát kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH), và giám sát cho PDCCH, tùy vào sự thích ứng giám sát PDCCH, khi thực hiện một hoặc nhiều thủ tục ở chế độ rỗi/không hoạt động trên ít nhất một trong số DL BWP thứ nhất hoặc DL BWP thứ hai.

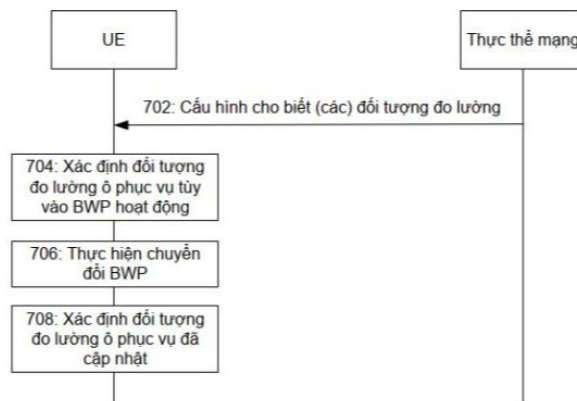


HÌNH 17

- (11) **107381 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05947** (85) 08/08/2024
- (22) 18/01/2023 (86) PCT/US2023/060818 18/01/2023
- (30) 63/268,180 17/02/2022 US (87) WO 2023/158896 A1 24/08/2023
- 18/155,369 17/01/2023 US
- (51) **H04W 36/00; H04W 24/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ISLAM, Muhammad Nazmul (US); HE, Linhai (US); SHARMA, Prashant (IN); LEI, Jing (US); MENON, Murali (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ thực thể mạng, cấu hình cho biết một hoặc nhiều đối tượng đo lường, trong đó đối tượng đo lường trong một hoặc nhiều đối tượng đo lường cho biết tần số khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB) của phần băng thông (BWP) đã tạo cấu hình. UE có thể xác định, từ một hoặc nhiều đối tượng đo lường, đối tượng đo lường ô phục vụ dựa ít nhất một phần trên BWP hoạt động của UE, trong đó đối tượng đo lường ô phục vụ được liên kết với tần số SSB trong BWP hoạt động. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

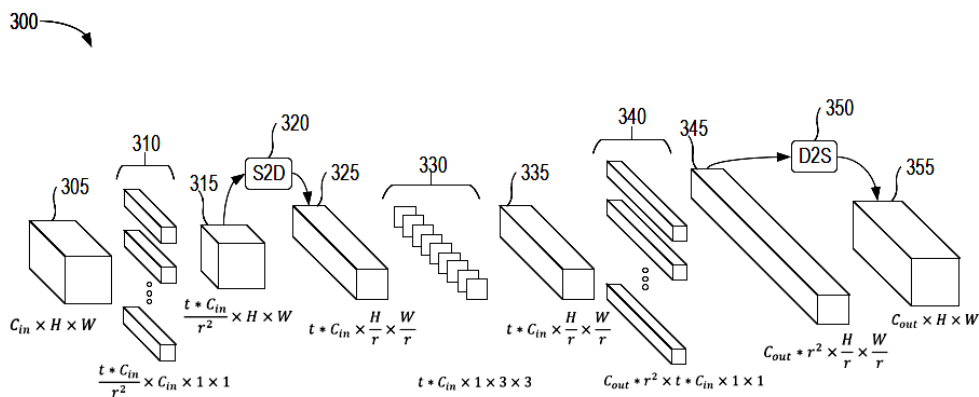
700 →



HÌNH 7

- (11) **107382 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05948** (85) 08/08/2024
- (22) 26/01/2023 (86) PCT/US2023/061344 26/01/2023
- (30) 17/651,549 17/02/2022 US (87) WO 2023/158912 A1 24/08/2023
- (51) **G06N 3/0464; G06N 3/063**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BHALGAT, Yash Sanjay (IN); PORIKLI, Fatih Murat (US); LIN, Jamie Menjay (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TENXƠ DỮ LIỆU TRONG KHỐI NÚT CỔ CHAI**

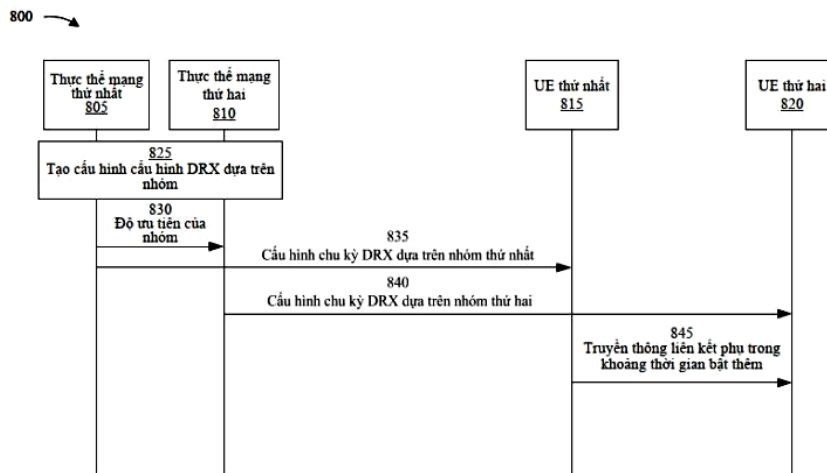
(57) Một số khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để xử lý nút cổ chai hiệu quả thông qua phép biến đổi chiều. Các kỹ thuật này bao gồm việc thu tenxơ, và xử lý tenxơ trong khối nút cổ chai trong mô hình mạng nơron, bao gồm việc áp dụng phép biến đổi tenxơ từ không gian đến chiều sâu, áp dụng phép tích chập theo chiều sâu, và áp dụng phép biến đổi tenxơ từ chiều sâu đến không gian. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý và phương pháp xử lý các tenxơ dữ liệu trong khối nút cổ chai.



HÌNH 3

- (11) **107383 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05950** (85) 08/08/2024
- (22) 23/01/2023 (86) PCT/US2023/061099 23/01/2023
- (30) 17/651,477 17/02/2022 US (87) WO 2023/158906 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 76/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Kaidong (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng thứ nhất, thực thể mạng và phương pháp để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể thu, từ thực thể mạng, thông tin cấu hình cho chu kỳ thu không liên tục (DRX) dựa trên nhóm chỉ báo một hoặc nhiều khoảng thời gian bật liên quan đến chu kỳ DRX dựa trên nhóm. UE thứ nhất có thể truyền thông, với UE thứ hai, trong khoảng thời gian bật thêm không được bao gồm trong một hoặc nhiều khoảng thời gian bật liên quan đến chu kỳ DRX dựa trên nhóm, trong đó khoảng thời gian bật thêm chồng lấn ít nhất một phần khoảng thời gian bật liên kết với UE thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 8A

- (11) 107384 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05951 (85) 08/08/2024
(22) 20/09/2022 (86) PCT/KR2022/014031 20/09/2022
(30) 10-2022-0011628 26/01/2022 KR (87) WO 2023/146057 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2024

(51) A23L 19/00; A23B 7/08; A23B 7/158; A23L 3/3562; A23L 27/30; A23L 3/015; A23L 3/30; A23B 7/015

(71) WOODEUMGEEFARM CO., LTD. (KR)

698, Heungsu-ro, Gyuan-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do 33120, Republic of Korea

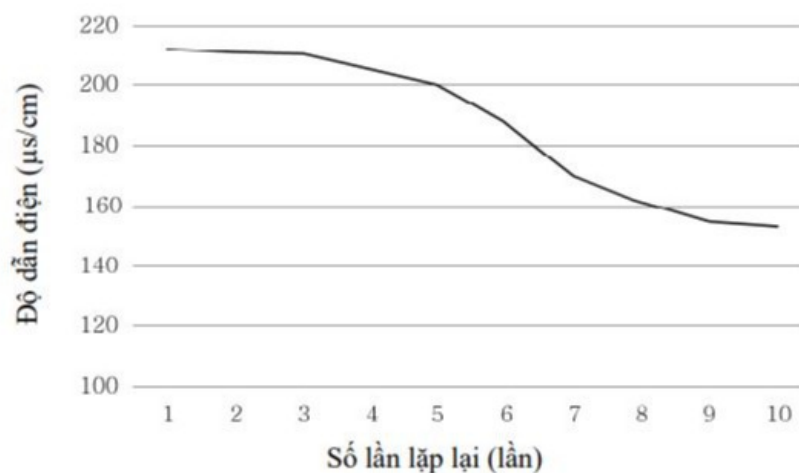
(72) KIM, Ho Yeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÀ CHUA CÓ VỊ NGỌT TĂNG LÊN VÀ CÀ CHUA ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra cà chua có vị ngọt tăng lên và cà chua được tạo ra bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất theo sáng chế cho phép tạo ra cà chua có vị ngọt tăng lên trong khi ngăn ngừa tình trạng bề mặt cà chua bị hư hỏng. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế có thể làm giảm sự giảm hương vị theo thời gian và cải thiện khả năng bảo quản bằng cách ngăn ngừa sự rò rỉ của steviosit đã phun vào cà chua thu được.

Fig.3



- (11) 107385 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-05955 (85) 08/08/2024
(22) 09/02/2023 (86) PCT/US2023/012680 09/02/2023
(30) 63/308,365 09/02/2022 US (87) WO 2023/154375 17/08/2023
(51) *C08L 91/06; C08L 53/00; C09K 5/14; C08K 5/00; C08L 67/00*
(71) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) JEW RAM, Radesh (US); BREN, Matthew (US); VERHULST, Ryan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU TẢN NHIỆT ĐỔI PHA CÓ NHIỆT TRỞ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tản nhiệt làm đổi pha bao gồm nhựa không silicon và chất dẻo hóa mà tương thích với vật liệu đổi pha và có khả năng thấm ướt chất dẫn nhiệt dạng hạt. Chất dẻo được kết hợp với nhựa ở một mức độ nào đó để tạo ra vật liệu có trở kháng nhiệt dưới $0,1^{\circ}\text{C}\cdot\text{cm}^2/\text{W}$. Vật liệu tản nhiệt có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 40 đến 80°C , và độ nhớt nóng chảy dưới $10^5 \text{ Pa}\cdot\text{s}$.

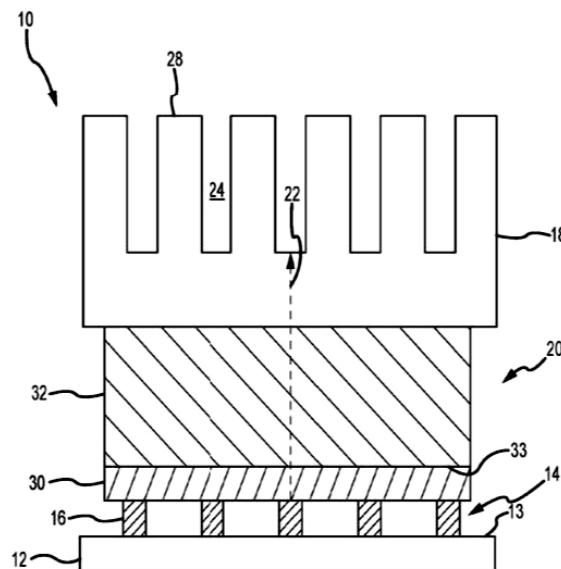


FIG.1

- (11) **107386 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05956** (85) 08/08/2024
(22) 10/01/2023 (86) PCT/US2023/010444 10/01/2023
(30) 63/298,402 11/01/2022 US (87) WO2023/137002 A1 20/07/2023
63/409,085 22/09/2022 US
- (51) ***B01J 23/74; B01J 23/80; B01J 23/78; B01J 23/75; B01J 23/76***
(71) **AIR COMPANY HOLDINGS, INC. (US)**
407 Johnson Avenue, Brooklyn, NY 11206 (US)
(72) SHEEHAN Stafford W. (US); CHEN Chi (CN); GAREDEW-BALLARD Mahlet (US); LUTHRIA Neva (US); SHAH Mihir R. (US); WU Qiyuan (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẤT XÚC TÁC ĐỂ CHUYỂN HÓA CACBON DIOXIT THÀNH HYDROCACBON MẠCH DÀI**
- (57) Sáng chế đề xuất các chất xúc tác, hệ thống thiết bị phản ứng, và phương pháp chuyển hóa cacbon dioxit và khí hydro thành parafin, olefin, và các sản phẩm hydrocacbon khác. Phương pháp sử dụng hỗn hợp gồm cacbon dioxit, cacbon monoxit, và khí hydro theo cách khác biệt với các thiết bị phản ứng Fischer-Tropsch kế thừa để sản xuất hydrocacbon cũng được bao gồm.

- | | | |
|---------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107387 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05959 | (85) 08/08/2024 | |
| (22) 01/09/2022 | (86) PCT/CN2022/116608 | 01/09/2022 |
| (30) 202210086538.3 | 25/01/2022 CN (87) WO 2023/142481 | 03/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2024

(51) **C21B 13/08; C22B 1/243; C22B 1/244; C21B 13/14**

(71) **ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD.**
(CN)

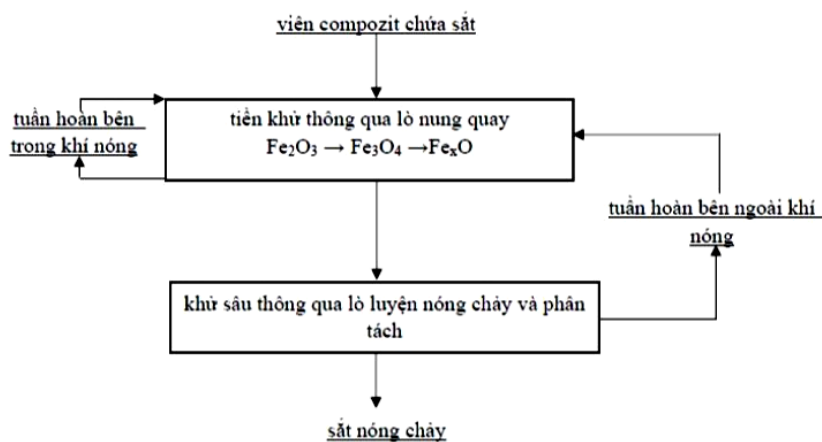
No. 480 Lusong Road, High-tech Zone, Changsha, Hunan 410006, P. R of China

(72) YE, Hengdi (CN); HU, Bing (CN); WEI, Jinchao (CN); ZHENG, Fuqiang (CN); LIU, Chen (CN); CHU, Taishan (CN); WANG, Zhaocai (CN); SHI, Benjing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

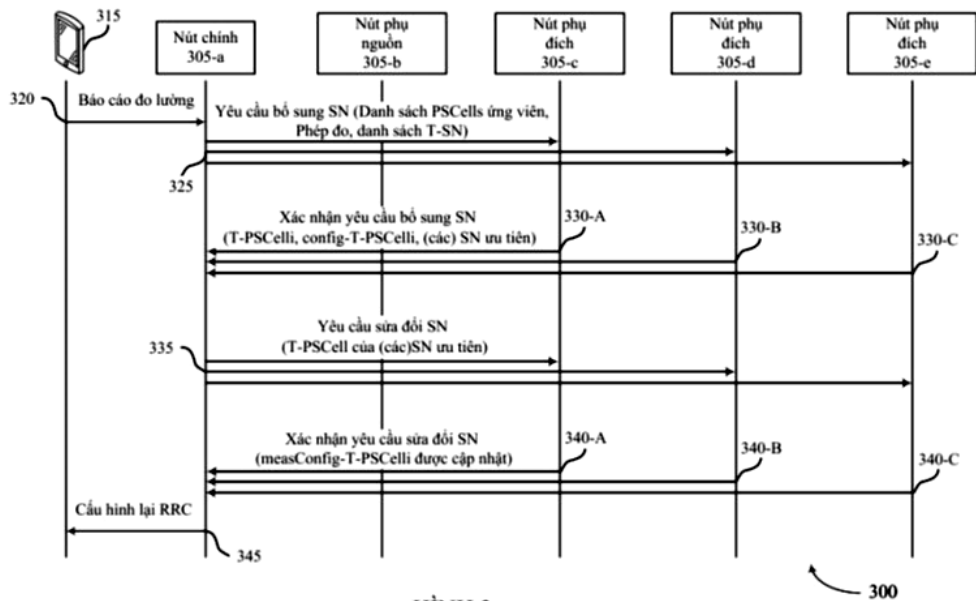
(54) **QUY TRÌNH KHỬ TRỰC TIẾP VÀ THIẾT BỊ KHỬ TRỰC TIẾP VIÊN COMPOZIT CHỨA SẮT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình khử trực tiếp và thiết bị khử trực tiếp viên composit chứa sắt. Phương pháp tiền khử trong lò nung quay-khử sâu trong lò phân tách nóng chảy được sử dụng, lò nung quay dùng than được chia lần lượt thành bộ phận làm khô, bộ phận gia nhiệt trước, bộ phận khử plasma, bộ phận nung khử, và bộ phận làm mát chậm để tiến hành bước tiền khử các giai đoạn $Fe_2O_3 \rightarrow Fe_3O_4 \rightarrow Fe_xO$, và sản phẩm tiền khử đạt đến độ khử nhất định và than dư được nạp nóng vào lò phân tách nóng chảy cho phản ứng khử sâu giai đoạn $Fe_xO \rightarrow Fe$. Hơn nữa, nhờ việc thiết kế viên composit chứa sắt có cấu trúc đặc biệt và kết hợp lẫn nhau của hệ thống tuần hoàn luồng khí bên trong của lò nung quay và hệ thống tuần hoàn dòng khí bên ngoài của khí được chuyển hóa, khí quyền khử của lớp vật liệu được tăng cường đáng kể, sự khuếch tán chất khử trong hạt của viên quặng sắt được tăng cường, phản ứng khử của chất khử của phần nhiệt độ thấp trong bề mặt tiếp xúc của hạt viên quặng sắt được tăng cường, và cuối cùng là đạt hiệu quả cao của quy trình khử sắt oxit.



- (11) **107388 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-05960** (85) 08/08/2024
- (22) 17/01/2023 (86) PCT/US2023/010949 17/01/2023
- (30) 17/674,372 17/02/2022 US (87) WO 2023/158536 A1 24/08/2023
- (51) **H04W 36/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) OZTURK, Ozcan (US); PURKAYASTHA, Punyaslok (US); HORN, Gavin Bernard (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các kỹ thuật được mô tả liên quan đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy cải tiến truyền thông không dây để hỗ trợ cấu hình nhiều nhóm ô sóng thứ cấp. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả cung cấp cấu hình cho phép thiết bị người dùng (UE) thực hiện nhiều thủ tục bổ sung hoặc thay đổi ô sóng sơ cấp và thứ cấp (PSCell) có điều kiện. Ví dụ, UE có thể thực hiện một loạt thay đổi PSCell có điều kiện và/hoặc bổ sung PSCell có điều kiện dựa trên một cấu hình duy nhất do thực thể mạng cung cấp. Trong những trường hợp như vậy, cấu hình duy nhất có thể dựa trên tập hợp con các nút phụ (nút phụ) được xác định bởi một hoặc nhiều nút phụ đích. Theo một số khía cạnh, cấu hình duy nhất có thể bao gồm chỉ báo rằng cấu hình có thể được sử dụng cho nhiều thay đổi hoặc bổ sung PSCell, và UE có thể lưu trữ cấu hình dựa trên chỉ báo.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 107389 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-05964 | (85) 08/08/2024 | |
| (22) 16/01/2023 | (86) PCT/CN2023/072346 | 16/01/2023 |
| (30) 202220233391.1 | 27/01/2022 CN (87) WO2023/143180 | 03/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2024

(51) **F16K 1/04; F16K 41/06; F16K 24/06; F16K 27/02; F16K 1/32; F16K 1/36**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

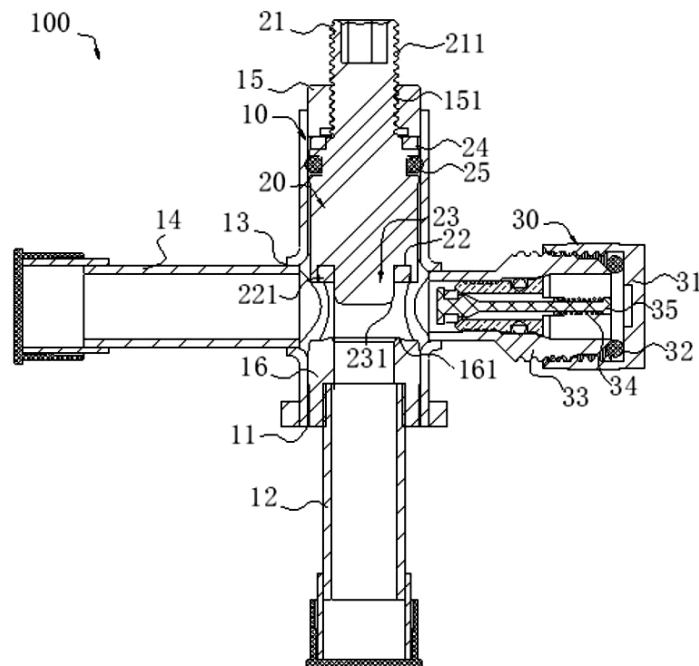
Diankou Industry Zone, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) CHEN, Diyong (CN); LOU, Feng (CN); ZHOU, Feng (CN); FENG, Guanghua (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VAN CHẶN VÀ HỆ THỐNG LÀM LẠNH GỒM VAN CHẶN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất van chặn (100) và hệ thống làm lạnh (200) gồm van chặn này. Van chặn (100) bao gồm: thân van (10), được cung cấp cổng van (161); và lõi van (20), được bố trí ít nhất một phần bên trong thân van (10) và có thể di chuyển trong thân van (10) dọc theo trục của thân van (10) để bịt kín hoặc mở cổng van (161). Mặt của lõi van (20) hướng về phía cổng van (161) được cung cấp rãnh thứ nhất (22), bộ phận bịt kín thứ nhất (221) được gắn vào rãnh thứ nhất (22), bộ phận bịt kín thứ nhất (221) vừa khít với rãnh thứ nhất (22), phần giới hạn (222) được bố trí trên bề mặt bên trong của rãnh thứ nhất (22) và phần giới hạn (222) có thể giới hạn bộ phận bịt kín thứ nhất (221).



- (11) **107390 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-05984** (85) 09/08/2024
 (22) 10/01/2023 (86) PCT/CN2023/071554 10/01/2023
 (30) 202210025589.5 11/01/2022 CN (87) WO 2023/134665 20/07/2023
 (51) **C22C 38/02; B21D 22/00**
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
 (72) BI, Wenzhen (CN); WANG, Kai (CN); SHI, Liangquan (CN); JIN, Xinyan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP DẬP NÓNG CÓ LỚP MẠ AL-ZN-MG-SI VÀ PHƯƠNG PHÁP DẬP NÓNG TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dập nóng có lớp mạ Al-Zn-Mg-Si và phương pháp dập nóng tấm thép này; trước khi dập nóng, cấu trúc ban đầu của lớp mạ Al-Zn-Mg-Si gồm có pha giàu Zn, pha giàu Al, pha MgZn₂, pha MgSi₂, và lớp hợp kim Fe-Al-Si; sau khi dập nóng, khi thời gian giữ nhiệt của cấu trúc lớp mạ t ≤ 3 phút, lớp mạ gồm có cấu trúc lớp trên và lớp dưới, trước tiên, lớp gồm có pha giàu Al, pha giàu Zn, và pha MgZn₂, và tỷ lệ phần trăm thể tích của tổng gồm pha Zn và pha MgZn₂ nằm trong khoảng từ 20% đến 80%; cấu trúc của lớp thứ hai gồm có pha FeAl₃ và pha giàu Zn, và tỷ lệ phần trăm thể tích của pha giàu Zn không vượt quá 5%; khi thời gian giữ nhiệt t > 3 phút, lớp mạ gồm có một lớp hợp kim duy nhất, và lớp hợp kim này chủ yếu gồm có pha FeAl₃, trong đó pha giàu Zn và pha MgZn₂ có mặt giữa pha FeAl₃, và tỷ lệ phần trăm thể tích của tổng gồm pha Zn và pha MgZn₂ nằm trong khoảng từ 5 đến 50%; và cũng đề cập đến phương pháp dập nóng. Trong tấm thép của sáng chế, sau khi dập nóng lớp mạ có khả năng chống ăn mòn tốt, và có thể tránh được các vết nứt trên bề mặt gây ra bởi tính giòn kim loại lỏng.

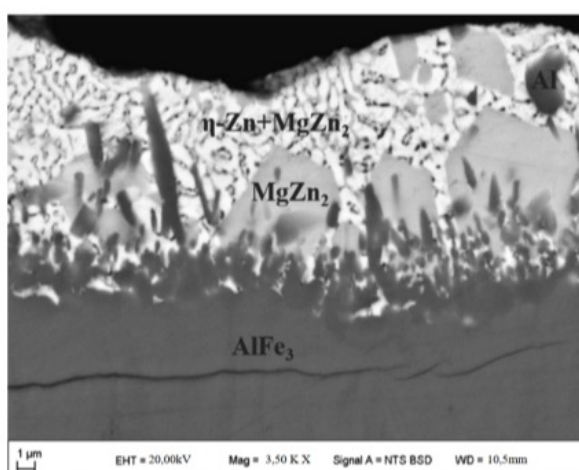


Fig. 2

- (11) **107391 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-05985** (85) 09/08/2024
(22) 06/02/2023 (86) PCT/JP2023/003842 06/02/2023
(30) 2022-020860 14/02/2022 JP (87) WO 2023/153371 17/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024

(51) **A23L 5/10; A23L 13/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) **TAKASU, Ryosuke (JP); SHIBAMOTO, Noriyuki (JP); KOJIMA, Kazuko (JP); NAKAMURA, Kenji (JP); FUJIBE, Mitsunori (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

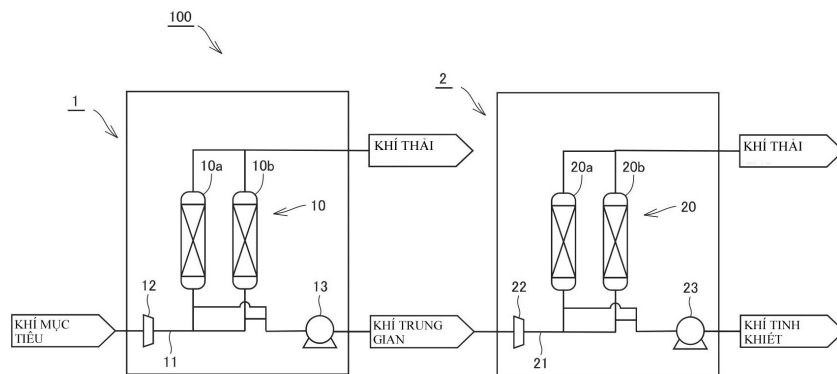
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN GIÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm chiên giòn thu được bằng cách phủ nguyên liệu chính bằng hỗn hợp dầu/chất béo và sau đó bao nguyên liệu phủ lên đó; trong đó hỗn hợp dầu/chất béo chứa dầu/chất béo ở dạng lỏng ở nhiệt độ bình thường và dầu/chất béo dạng bột có điểm nóng chảy trượt là 40°C hoặc cao hơn, và hỗn hợp dầu/chất béo thể hiện tính chảy ở nhiệt độ bình thường. Tỷ lệ của dầu/chất béo dạng bột được trộn tốt hơn là nhiều hơn hoặc bằng 1% khối lượng và ít hơn hoặc bằng 30% khối lượng so với dầu/chất béo lỏng. Tinh bột có liên kết ngang phosphat tốt hơn là được bao lên nguyên liệu chính trước khi phủ lên bằng hỗn hợp dầu/chất béo. Nguyên liệu chính tốt hơn là được đun nóng trong 120 giây hoặc ngắn hơn, sau khi bao tinh bột có liên kết ngang phosphat lên nguyên liệu chính và trước khi phủ nguyên liệu chính bằng hỗn hợp dầu/chất béo.

- (11) **107392 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06014** (85) 12/08/2024
 (22) 17/01/2023 (86) PCT/JP2023/001123 17/01/2023
 (30) 2022-005732 18/01/2022 JP (87) WO 2023/140238 A1 27/07/2023
 2022-208780 26/12/2022 JP
 (51) **B01D 53/047; C01B 32/50; B01D 53/22**
 (71) **AIR WATER INC. (JP)**
 12-8, Minami Semba 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan
 (72) Nanako NISHII (JP); Masayuki KANEKO (JP); Takanori KAIGAWA (JP); Leona GOHDA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ TINH KHIẾT**

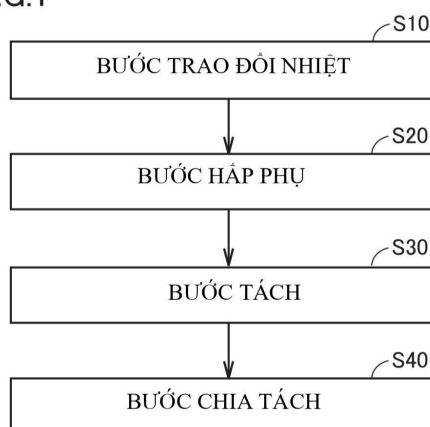
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sản xuất khí tinh khiết chứa khí cacbon đioxit, bao gồm các bước: bước cô đặc thứ nhất trong đó khí trung gian có nồng độ khí cacbon đioxit cao hơn khí mục tiêu được sản xuất theo cách hấp phụ dao động áp suất tái tạo chân không sử dụng tháp hấp phụ thứ nhất mà hấp phụ khí cacbon đioxit từ khí mục tiêu chứa khí cacbon đioxit; và bước cô đặc thứ hai trong đó khí tinh khiết có nồng độ khí cacbon đioxit thậm chí cao hơn khí trung gian được sản xuất theo cách hấp phụ dao động áp suất tái tạo chân không hoặc hấp phụ dao động áp suất sử dụng tháp hấp phụ thứ hai mà hấp phụ khí cacbon đioxit từ khí trung gian hoặc tách màng.

FIG.2



- (11) **107393 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06015** (85) 12/08/2024
 (22) 24/01/2023 (86) PCT/JP2023/002054 24/01/2023
 (30) JP2022-009293 25/01/2022 JP (87) WO 2023/145721 A1 03/08/2023
 (51) **B01D 53/04; C01B 32/50; B01D 53/96; B01D 53/62; B01D 53/82**
 (71) **AIR WATER INC. (JP)**
 12-8, Minami Semba 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan
 (72) Takanori KAIGAWA (JP); Junya SUENAGA (JP); Megumi YAMANO (JP); Masako TERAJI (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CO₂ VÀ THIẾT BỊ THU HỒI CO₂**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi CO₂ bao gồm các bước: bước trao đổi nhiệt để trao đổi nhiệt giữa nước và khí mục tiêu chứa CO₂ có nhiệt độ từ 100°C trở lên để hạ nhiệt độ của khí mục tiêu xuống dưới 100°C và tạo ra hơi nước từ nước; bước hấp phụ để hấp phụ, trên chất hấp phụ, CO₂ trong khí mục tiêu, nhiệt độ của khí này đã được hạ xuống nhờ bước trao đổi nhiệt; bước tách để tách CO₂ ra khỏi chất hấp phụ bằng cách cho hơi nước thu được ở bước trao đổi nhiệt tiếp xúc với chất hấp phụ có CO₂ được hấp phụ bởi bước hấp phụ, để chuyển CO₂ vào hơi nước; và bước chia tách để chia tách CO₂ khỏi hơi nước chứa CO₂ thu được ở bước tách.

FIG.1



(11) 107394 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06024

(22) 13/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2024

(51) C07D 235/00; C07F 15/00; C07C 335/00; C07D 207/48

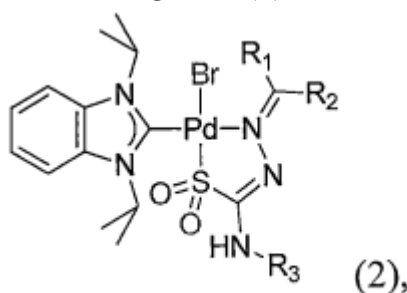
71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Hà (VN); Hoàng Văn Chiến (VN); Phùng Thị Thanh Hiền (VN); Đặng Thanh Tuấn (VN); Nguyễn Ngọc Ánh (VN); Nguyễn Văn Tráng (VN)

(54) **PHỨC CHẤT PALLADIUM(II) CHỨA ĐỒNG THỜI PHỐI TỬ CARBENE TRÊN CƠ SỞ BENZIMIDAZOLIN-2-YLIDENE VÀ DẠNG OXY HÓA CỦA THIOSEMICARBAZONE CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (2):



trong đó

R¹ là H hoặc metyl,

R² là H, metyl, xyclohexyl hoặc mesityl,

R³ là H hoặc metyl,

hoặc chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, solvat hoặc hydrat của nó và quy trình tổng hợp hợp chất này

- (11) **107395 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06032** (85) 13/08/2024
(22) 27/02/2023 (86) PCT/JP2023/006929 27/02/2023
(30) 2022-038522 11/03/2022 JP (87) WO 2023/171435 14/09/2023
(51) **C08F 4/654; C08F 10/06**
(71) **TOHO TITANIUM CO., LTD.** (JP)
3-3-5, Chigasaki, Chigasaki-shi, Kanagawa 2538510, Japan
(72) KAWAMOTO Yuta (JP); FUNABASHI Hideo (JP); KONO Hiroyuki (JP); SAKEMI Takaharu (JP); OGAWA Hayashi (JP); KUROSAKI Keiichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT XÚC TÁC TRÙNG HỢP OLEFIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYME CỦA OLEFIN, VÀ HOMOPOLYME PROPYLEN**

(57) Sáng chế đề xuất chất xúc tác trùng hợp olefin, cho phép dễ dàng tạo ra homopolyme propylen có tốc độ dòng chảy nóng chảy và khả năng dễ đúc rất tốt, cũng như môđun uốn rất tốt, mặc dù có chứa chất xúc tác rắn dùng cho quá trình trùng hợp olefin bao gồm hợp chất không phải là phtalat este làm hợp chất cho điện tử nội. Chất xúc tác trùng hợp olefin, bao gồm: chất xúc tác rắn dùng cho quá trình trùng hợp olefin, chứa magie, titan, halogen, và hợp chất dieste của axit suxinic, trong đó tỷ lệ (S/T), biểu thị cho tỷ lệ giữa tổng hàm lượng của hợp chất cho điện tử nội có hợp chất dieste của axit suxinic là thành phần chính (S) và hàm lượng của titan (T), nằm trong khoảng từ 0,60 đến 1,30 tính theo tỷ lệ mol, hợp chất nhôm hữu cơ, và một hoặc nhiều hợp chất cho điện tử ngoài được chọn từ các hợp chất aminosilan cụ thể.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------|
| (11) 107396 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06051 | (85) 13/08/2024 | |
| (22) 30/11/2022 | (86) PCT/JP2022/044178 | 30/11/2022 |
| (30) 2022-023284 | 17/02/2022 JP | (87) WO 2023/157424 24/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024

(51) **B23K 11/36; B23K 11/11; B23K 28/02; B23K 9/02; B23K 9/04; B23K 11/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

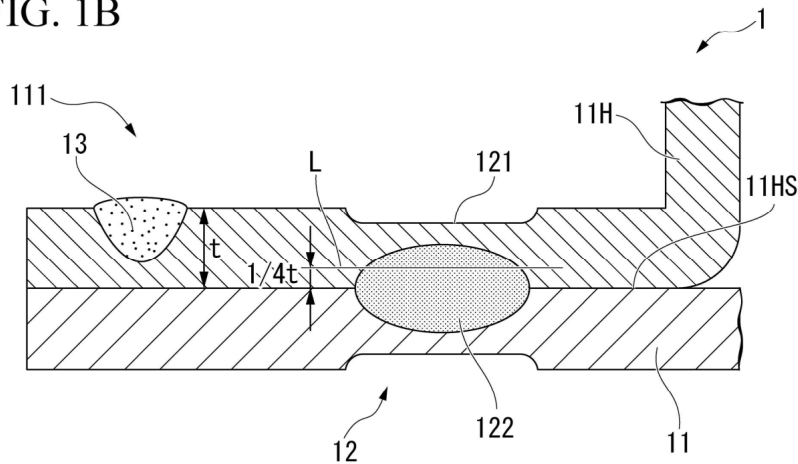
(72) FUJIMOTO Hiroki (JP); TAMEZANE Takumi (JP); ASHIDA Hajime (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI HÀN PHỦ, BỘ PHẬN KHUNG XE Ô TÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MỐI HÀN PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến mối hàn phủ bao gồm nhiều tấm thép mà được xếp chồng một phần hoặc hoàn toàn, phần được hàn điểm mà liên kết các phần xếp chồng của hai hoặc nhiều tấm thép, và phần được hàn hồ quang mà được bố trí để tối thiểu điểm hàn của phần được hàn điểm. Một hoặc nhiều tấm thép được hàn điểm là các tấm thép có độ bền cao có độ bền chống kéo đứt lớn hơn hoặc bằng 780 MPa. Phần trong đó giá trị đo độ cứng của mắt điểm hàn của phần được hàn điểm được giảm đến mức nhỏ nhất nằm giữa tâm của mắt điểm hàn và phần được hàn hồ quang. Mức chênh lệch giữa giá trị nhỏ nhất của giá trị đo độ cứng của mắt điểm hàn và giá trị lớn nhất của giá trị đo độ cứng của mắt điểm hàn là lớn hơn hoặc bằng 25 HV.

FIG. 1B



- (11) **107397 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06052** (85) 13/08/2024
(22) 15/02/2023 (86) PCT/JP2023/005151 15/02/2023
(30) 2022-023220 17/02/2022 JP (87) WO 2023/157858 24/08/2023
(51) **A23D 9/00; A23L 13/00**
(71) **ADEKA CORPORATION (JP)**
2-35, Higashiogu 7-chome, Arakawa-ku, Tokyo 1168554 Japan
(72) INOUE, Keita (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT BÉO VÀ DẦU ĐỂ LÀM TĂNG VỊ NGẬY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất béo và dầu, để làm tăng vị ngậy, mà có thể đạt được các các mục đích (1) và (2) sau đây: (1) chế phẩm này có thể được sử dụng bất kể thực phẩm hoặc đồ uống nào được áp dụng, và có khả năng làm việc tốt; và (2) chế phẩm này có thể cải thiện vị ngậy của thực phẩm hoặc đồ uống. Chế phẩm chất béo và dầu để làm tăng vị ngậy này chứa bất kỳ một hoặc nhiều loại trong số các chất béo và dầu (A) đến (C) sau đây, và có tỷ lệ SFC-25/SFC-35 của hàm lượng chất béo rắn ở 25°C (SFC-25) (%) so với hàm lượng chất béo rắn ở 35°C (SFC-35) (%) nằm trong khoảng từ 2,2 đến 80: (A) bơ cacao, (B) bơ hạt mỡ, và (C) dầu được phân đoạn của bơ hạt mỡ.

- (11) **107398 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06057** (85) 13/08/2024
(22) 12/01/2023 (86) PCT/EP2023/050613 12/01/2023
(30) 2200575.5 18/01/2022 GB (87) WO 2023/138974 A1 27/07/2023
(51) **C22C 9/04; C22F 1/08; B22D 11/00**
(71) **CONEX IPR LIMITED (GB)**
Global House, 95 Vantage Point, The Pensnett Estate, Kingswinford DY67FT (GB)
(72) SZKLAREK, Mateusz (PL); WOLINSKI, Slawomir (PL); SALEHI BAKHTIARI,
Manouchehr (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THÀNH PHẦN DÀNH CHO ỒNG DẪN NƯỚC UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT THÀNH PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim Cu-Zn-Si có hàm lượng chì thấp được mô tả cùng với các thành phần như khuấy ống của hệ thống đường ống nước thích hợp cho ống dẫn nước uống, và phương pháp sản xuất các thành phần này cũng được mô tả.

- (11) **107399 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06097** (85) 14/08/2024
(22) 27/12/2022 (86) PCT/JP2022/048102 27/12/2022
(30) 2022-005303 17/01/2022 JP (87) WO 2023/136130 20/07/2023
(51) **C08L 21/00; C08L 1/00; C08K 5/17; C08K 5/41**
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) KATO, Hayato (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm cao su chứa thành phần cao su và sợi xenluloza và thể hiện sức bền thuận lợi, và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm cao su bao gồm thành phần A: thành phần cao su, thành phần B: chất độn dựa trên xenluloza, và thành phần C: hợp chất có thể liên kết chéo có nhóm axit thiosulfuric hoặc nhóm carbonyl không bão hòa α , β -, và nhóm amino. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm cao su bao gồm bước trộn và nhào các thành phần A đến C. Ưu tiên là thành phần B bao gồm ít nhất một được chọn từ nhóm bao gồm sợi bột giấy, bột xenluloza, và sợi xenluloza mịn. Thành phần C ưu tiên là axit S-(3-aminopropyl)thiosulfuric.

- | | | |
|------------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107400 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06106 | (85) 14/08/2024 | |
| (22) 16/02/2023 | (86) PCT/EP2023/053830 | 16/02/2023 |
| (30) PCT/CN2022/076592 | 17/02/2022 CN | (87) WO 2023/156498 A1 |
| 22164823.1 | 28/03/2022 EP | 24/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024

(51) *C02F 1/00; E03C 1/04; C02F 1/44*

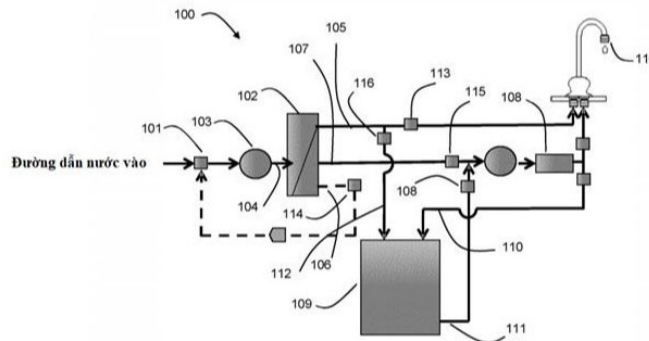
(71) **ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD.** (CN)
358 Xingci Yi Road, Ningbo City, Zhejiang, China

(72) GUO Junbo (CN); HUANG Dong (CN); LI Zhaoyang (CN); LU Xiaofei (CN); ZHANG Xiaoping (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MÁY LỌC NƯỚC RO CÓ BỘ PHẬN TRỮ SẴN ĐỂ CẤP PHỐI NƯỚC NÓNG HOẶC NƯỚC LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước RO có bộ phận trữ sẵn để cấp phối nước nóng hoặc nước lạnh. Thiết bị này có giao diện người dùng, qua đó người dùng có thể chọn mức độ nóng của nước lọc. Đối với các máy lọc nước thông thường, rất khó để duy trì tốc độ dòng chảy của nước nóng/lạnh ở mức khá cao và ổn định. Bộ phận làm nóng hoặc làm lạnh nước cần phải hoạt động ở công suất rất cao mới có thể đáp ứng được điều này. Giải pháp được cung cấp bằng khoang trữ sẵn để lưu trữ nước lọc được làm nóng trước hoặc được làm lạnh trước. Khoang trữ sẵn này bao gồm một đầu vào để đưa trở lại bất kỳ lượng nước lọc chưa được cấp phối nào có nhiệt độ nóng, lạnh hoặc như môi trường xung quanh từ giao diện người dùng. Khoang trữ sẵn này có một đầu ra cho nước lọc được làm nóng trước hoặc làm lạnh trước, chảy vào thiết bị để làm nóng hoặc làm lạnh thêm theo mong muốn của người dùng. Thiết bị để làm nóng hoặc làm lạnh cho nước lọc có nhiệt độ như môi trường xung quanh, được cấu hình để làm nóng nước lên đến 80°C, lên đến 95°C hoặc theo cách khác, được cấu hình để làm lạnh nước xuống đến 15°C, xuống đến 5°C, và trong đó khoang trữ sẵn này lưu giữ nước được làm nóng trước nêu trên ở nhiệt độ từ 40°C đến 75°C, và khoang trữ sẵn này lưu giữ nước được làm lạnh trước nêu trên ở nhiệt độ từ 10°C đến 20°C, và trong đó nhiệt độ của nước lọc có nhiệt độ như môi trường xung quanh nêu trên là từ 25°C đến 40°C.



Hình vẽ

(11) 107401 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06107

(22) 15/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) E06B 9/15; E06B 9/165

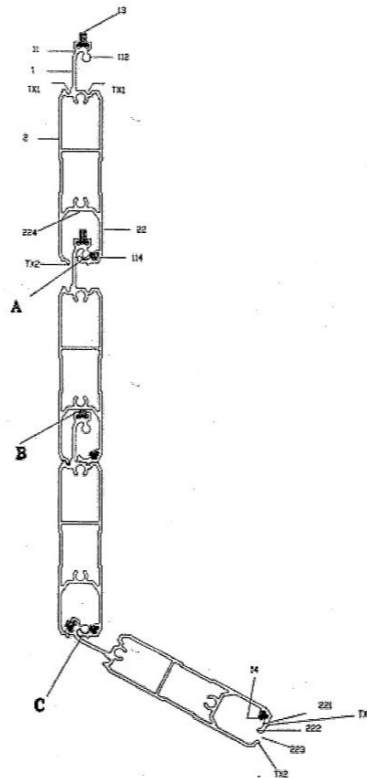
(75) TRẦN QUANG ÁNH (VN)

1/1 đường Sơn Kỳ , phường Sơn Kỳ , quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) THANH NAN CỬA CUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến thanh nan cửa cuốn có chiều dọc kéo dài theo chiều ngang của cửa cuốn. Thanh nan cửa cuốn này bao gồm phần móc liên kết (1, 1') và phần thân (2, 2'). Phần móc liên kết (1, 1') dùng để liên kết các thanh nan liền kề với nhau. Phần móc liên kết (1, 1') này được tạo liền khối kéo dài lên trên từ thành trên của phần thân (2, 2') và có phần đầu móc (11, 11'). Phần đầu móc (11, 11') này có mặt dưới được uốn cong để tạo thành dạng móc, trong đó mặt dưới phần đầu móc (11, 11') có phần nhô xuống tròn xoay (112, 112') ở đầu ngoài. Phần thân (2, 2') có phần dưới (22, 22') được làm rộng. Phần dưới (22, 22') này có khe hở (223, 223') để tiếp nhận phần đầu móc (11, 11') của phần móc (1, 1') của thanh nan bên dưới. Phần dưới (22, 22') này còn gồm thành đáy (221, 221') và thành trên (224, 224'), trong đó thành đáy (221, 221') được làm lõm xuống tạo thành dạng hình bán nguyệt để ôm khít phần nhô xuống tròn xoay (112, 112') của thanh nan cửa liền kề ở bên trên khi cửa ở trạng thái cuộn vào lô cuốn.



Hình 6

(11) 107402 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06108

(22) 15/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) E06B 9/15; E06B 9/165

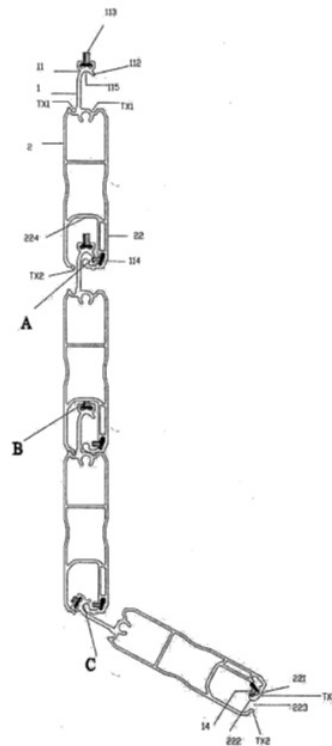
(75) TRẦN QUANG ÁNH (VN)

1/1 đường Sơn Kỳ , phường Sơn Kỳ , quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) THANH NAN CỬA CUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến thanh nan cửa cuốn có chiều dọc kéo dài theo chiều ngang của cửa cuốn. Thanh nan cửa cuốn này bao gồm phần móc liên kết (1, 1') và phần thân (2, 2'). Phần móc liên kết (1, 1') dùng để liên kết các thanh nan liền kề với nhau. Phần móc liên kết (1, 1') này được tạo liền khối kéo dài lên trên từ thành trên của phần thân (2, 2') và có phần đầu móc (11, 11'). Phần đầu móc (11, 11') này có mặt dưới được uốn cong để tạo thành dạng móc, trong đó mặt dưới của phần đầu móc (11, 11') có phần lõm dạng vòm hình bán nguyệt (115, 115'). Phần thân (2, 2') có phần dưới (22, 22') được làm rộng. Phần dưới (22, 22') này có khe hở (223, 223') để tiếp nhận phần đầu móc (11, 11') của phần móc (1, 1') của thanh nan bên dưới. Phần dưới (22, 22') này còn gồm thành đáy (221, 221') và thành trên (224, 224'), trong đó thành đáy (221, 221') có mấu đỡ hình tròn xoay (222') nằm ở đầu ngoài để ôm khít phần lõm dạng vòm hình bán nguyệt (115, 115') ở mặt dưới của phần đầu móc (11, 11') của thanh nan cửa liền kề ở bên trên khi cửa ở trạng thái cuộn vào lô cuốn.



Hình 6

- (11) **107403 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06126** (85) 15/08/2024
 (22) 20/01/2023 (86) PCT/JP2023/001765 20/01/2023
 (30) 2022-009439 25/01/2022 JP (87) WO 2023/145653 03/08/2023
 (51) **B32B 27/00; B29C 61/06; C08J 9/00; B65D 75/62; C08J 5/18; B29C 61/02; B32B 27/36**
 (71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
 (72) YAMAZAKI, Atsuro (JP); ISHIMARU, Shintaro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG GÓC POLYESTE MÀU TRẮNG CÓ THỂ CO DO NHIỆT, NHÃN BAO GỒM MÀNG NÀY VÀ THÂN BAO GÓI ĐƯỢC BAO PHỦ BỞI MÀNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste màu trắng có thể co do nhiệt mà có khả năng mở theo đường đục lỗ tốt và cao nếu được gắn làm nhãn, trong khi đạt được hình thức nhãn tốt khi được gắn; và nhãn. Màng gốc polyeste màu trắng có thể co do nhiệt bao gồm nhựa gốc polyeste có etylen terephthalat làm thành phần cấu thành chính và chứa một hoặc nhiều thành phần monome mà có thể trở thành thành phần vô định hình với lượng là 13% mol hoặc lớn hơn trong toàn bộ chế phẩm nhựa polyeste, và thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (6) sau đây:
 (1) màng có tỷ lệ co do nhiệt do nước nóng là 0% hoặc lớn hơn và 15% hoặc nhỏ hơn theo hướng chiều dài của màng khi được xử lý trong nước nóng 98°C trong 10 giây;
 (2) màng có tỷ lệ co do nhiệt do nước nóng là 50% hoặc lớn hơn và 80% hoặc nhỏ hơn theo hướng chiều rộng của màng khi được xử lý trong nước nóng 98°C trong 10 giây;
 (3) màng có tỷ lệ cấu dạng trans là 0,3 hoặc lớn hơn và 0,65 hoặc nhỏ hơn theo hướng chiều dài, là hướng không co ngót của màng, khi tỷ lệ A1/A2 của độ hấp thụ A1 ở 1340 cm⁻¹ so với độ hấp thụ A2 ở 1410 cm⁻¹ của màng gốc polyeste có thể co do nhiệt được đo bằng phương pháp ATR-FTIR phân cực được xác định là tỷ lệ cấu dạng trans;
 (4) màng có tổng độ truyền ánh sáng là 10% hoặc lớn hơn và 40% hoặc nhỏ hơn;
 (5) màng có độ giãn căng khi đứt theo hướng chiều dài ở 1000 mm/phút là 70% hoặc lớn hơn và 300% hoặc nhỏ hơn sau khi màng bị co 20% theo hướng chiều rộng trong lò không khí nóng;
 (6) màng có chỉ số biến dạng của góc định hướng phân tử là 0 độ hoặc lớn hơn và 15 độ hoặc nhỏ hơn.
 Sáng chế cũng đề cập đến nhãn bao gồm màng gốc polyeste màu trắng có thể co do nhiệt và thân bao gói được bao phủ bởi nhãn này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107404 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06128 | | | (85) 15/08/2024 | |
| (22) 21/02/2023 | | | (86) PCT/JP2023/006296 | 21/02/2023 |
| (30) 2022-031296 | 01/03/2022 | JP | (87) WO 2023/167060 | 07/09/2023 |
| 2022-062003 | 01/04/2022 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024

(51) **B32B 27/00**; B32B 9/00; C08G 18/00; C09J 175/04; C08G 18/10; C08G 18/32; C08G 18/76; C09D 175/04; B32B 27/40; C08G 18/08

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

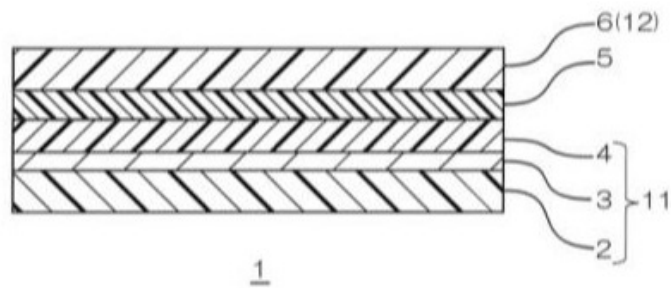
(72) SUGIHARA, Tomoki (JP); FUKUDA, Kazuyuki (JP); NAKAGAWA, Toshihiko (JP); KOUDA, Chikako (JP); SHIMOKAWATOKO, Yoshiki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp (1) bao gồm lớp nền (2), lớp lắng đọng hơi vô cơ (3), lớp dính (5), và lớp màng nhựa (6) theo thứ tự lần lượt. Lớp phủ chắn (4) được bố trí xen giữa lớp nền (2) và lớp lắng đọng hơi vô cơ (3) và/hoặc giữa lớp lắng đọng hơi vô cơ (3) và lớp dính (5). Lớp dính (5) có hệ số giãn nở nhiệt là $100,0 \times 10^{-5} K^{-1}$ hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------------|
| (11) 107405 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06143 | (85) 16/08/2024 | |
| (22) 28/02/2023 | (86) PCT/JP2023/007401 | 28/02/2023 |
| (30) 2022-034562 | 07/03/2022 JP | (87) WO 2023/171468 14/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024

(51) **C22B 1/14; C21B 11/02; C22B 1/243; C22B 1/242; C21B 11/00; C21B 13/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

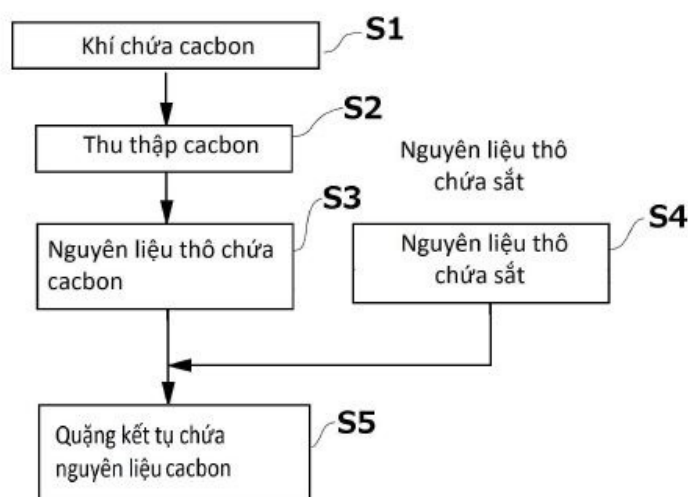
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IWAMI Yuji (JP); HIGUCHI Takahide (JP); MURAKAMI Taichi (JP); HIGASHI Ryota (JP)

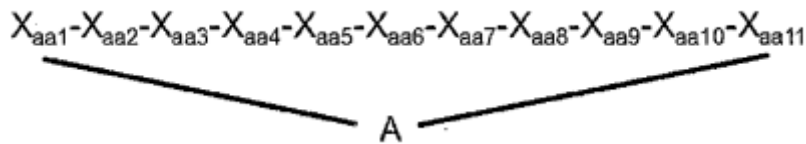
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG KẾT TỤ CHỨA NGUYÊN LIỆU CACBON, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT GANG NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất quặng kết tụ chứa nguyên liệu cacbon và phương pháp sản xuất gang nóng chảy mà nhờ đó có thể thu được nguyên liệu thô có khả năng khử cao và lượng nguyên liệu khử được sử dụng khi sản xuất gang nóng chảy trong tầng chuyển động ngược dòng có thể được giảm bớt. Phương pháp của sáng chế để sản xuất quặng kết tụ chứa nguyên liệu cacbon bao gồm: bước thu thập cacbon bằng cách đưa khí chứa cacbon mà chứa cacbon monoxit vào tiếp xúc với nguyên liệu xốp; và bước kết tụ thực hiện quá trình kết tụ bằng cách trộn nguyên liệu thô chứa cacbon mà chứa cacbon thu thập vào nguyên liệu thô chứa sắt.



- (11) **107406 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06145** (85) 16/08/2024
 (22) 16/01/2023 (86) PCT/JP2023/000979 16/01/2023
 (30) 2022-005132 17/01/2022 JP (87) WO 2023/136342 20/07/2023
 (51) **C07K 7/08; A61K 38/12; A61P 43/00; A61P 9/10; C07K 14/765; A61K 47/68; C07K 19/00; C12N 15/13; A61K 47/60; A61K 47/61; A61K 38/10; C07K 16/00**
 (71) **1. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
2. PEPTIDREAM INC. (JP)
 3-25-23, Tonomachi, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2100821, Japan
 (72) NOGAMI, Kagayaki (JP); YAMAGUCHI, Takahiro (JP); FURUKAWA, Akihiro (JP); SAITO, Hironao (JP); ISHIGAI, Yutaka (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PEPTIT MẠCH VÒNG ỨC CHẾ THROMBOSPONDIN 1 (TSP1)**
 (57) Sáng chế đề cập đến peptit mạch vòng có công thức (I):



[trong đó A được chọn từ các nhóm tạo vòng A₁ đến A₅; X_{aa1} là phần dư của axit amin thơm; X_{aa2} là phần dư của axit amin thơm, axit amin có tính bazơ, hoặc axit amin béo; mỗi X_{aa3} và X_{aa8} có cấu trúc được chọn độc lập từ phần dư của axit amin có công thức (III) hoặc (III') trong đó các nhóm thiol của X_{aa3} và X_{aa8} tạo ra liên kết; X_{aa4} là phần dư của axit amin trung tính; X_{aa5} là phần dư của axit amin có tính bazơ; X_{aa6} là phần dư của axit amin trung tính hoặc axit amin có tính axit; X_{aa7} là phần dư của axit amin thơm; X_{aa9} là phần dư của axit amin thơm, axit amin béo, hoặc axit amin có tính bazơ; X_{aa10} là phần dư của axit amin thơm; và X_{aa11} là phần dư của axit amin béo], hoặc muối được dựng của nó.

- (11) **107407 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06146** (85) 16/08/2024
(22) 09/03/2023 (86) PCT/JP2023/008949 09/03/2023
(30) 2022-041143 16/03/2022 JP (87) WO 2023/176651 A1 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024

(51) **A23L 7/109**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) EBIHARA, Shu (JP); NAKANISHI, Yumiko (JP); WATANABE, Takenori (JP); OZAWA, Keisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÌ ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ NÀY**

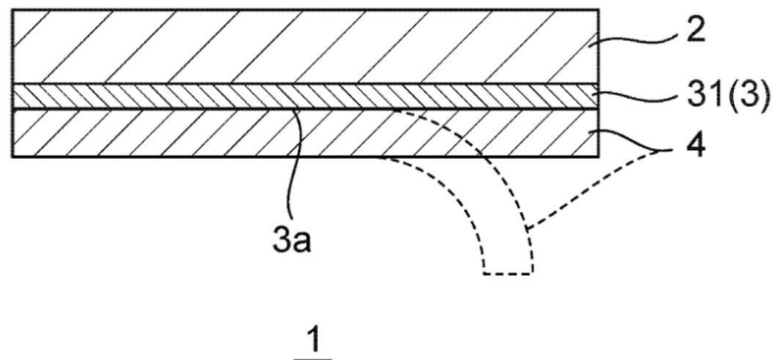
(57) Sáng chế đề cập đến mì đông lạnh bao gồm các sợi mì đông lạnh thu được bằng cách đông lạnh sản phẩm nấu chín từ các sợi mì tươi, các sợi mì đông lạnh này bao gồm các sợi mì đông lạnh đặc trung, trong đó mỗi sợi mì đông lạnh đặc trung có mặt cắt ngang vuông góc với hướng chiều dọc của nó, mặt cắt ngang này có kích thước tối đa bằng hoặc lớn hơn 1,2 mm. Các sợi mì đông lạnh đặc trung trở thành các sợi mì đặc trung khi được rã đông, các sợi mì đặc trung này có tỷ lệ phần trăm biến dạng khi đứt nằm trong khoảng từ 70% đến 85% và tải trọng khi đứt nằm trong khoảng từ 0,7 đến 4,0 N, như được xác định bằng thử nghiệm đứt bằng cách sử dụng lưu biến kế lắp với bạc dẫn đẩy trong điều kiện nhiệt độ sản phẩm của các sợi mì đặc trung bằng 40°C và tốc độ đẩy của bạc dẫn đẩy bằng 0,5 mm/giây. Phương pháp sản xuất mì đông lạnh theo sáng chế khác biệt ở chỗ, phương pháp này thỏa mãn ít nhất một trong số các điều kiện (1) và (2) sau đây: (1) bước điều chế bột nhào mì được thực hiện trong môi trường có áp suất giảm có độ giảm áp bằng hoặc nhỏ hơn -0,03 MPa; và (2) số lần cán bột nhào mì trong bước cán là bằng hoặc ít hơn hai.

- (11) **107408 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-06147** (85) 16/08/2024
- (22) 27/12/2022 (86) PCT/JP2022/048110 27/12/2022
- (30) 2022-006532 19/01/2022 JP (87) WO 2023/140068 27/07/2023
- (51) **B32B 27/00; B32B 27/40; C09J 7/38; B32B 27/30**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) OGAWA Keita (JP); TANAKA Takuya (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ CHI TIẾT QUANG HỌC CÓ MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt mà cho phép đối tượng cần được bảo vệ (ví dụ, chi tiết quang học) có thể được kiểm tra chính xác ngay cả khi đối tượng cần được bảo vệ trải qua việc kiểm tra bọt khí trong trạng thái mà màng bảo vệ bề mặt được dính vào đối tượng cần được bảo vệ. Màng bảo vệ bề mặt theo phương án của sáng chế bao gồm vật liệu nền và lớp kết dính được cán mỏng trên vật liệu nền. Bề mặt của lớp kết dính trên phía đối diện vật liệu nền thỏa mãn công thức (1) sau đây:

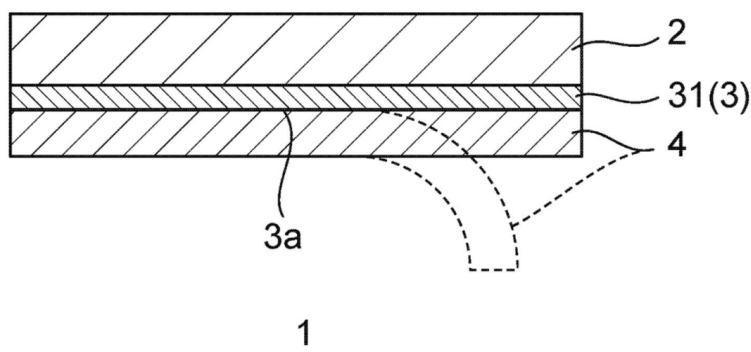
$$1,7 \geq \frac{B-BA+A-WA}{S} \times 100 \dots (1)$$

trong công thức (1), S biểu thị diện tích trường đo của máy đo nhiễu ánh sáng trắng trong thử nghiệm đánh giá hình dạng bề mặt sau đây, B-BA biểu thị diện tích của vùng đen trong hình ảnh hai chiều trước khi nhị phân hóa thu được trong thử nghiệm đánh giá hình dạng bề mặt sau đây, và A-WA biểu thị diện tích vùng trắng trong hình ảnh hai chiều sau khi nhị phân hóa thu được trong thử nghiệm đánh giá hình dạng bề mặt.



- (11) **107409 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06148** (85) 16/08/2024
 (22) 27/12/2022 (86) PCT/JP2022/048109 27/12/2022
 (30) 2022-006531 19/01/2022 JP (87) WO 2023/140067 27/07/2023
 (51) **B32B 27/00; B32B 27/40; C09J 7/38; B32B 27/30**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) TANAKA Takuya (JP); OGAWA Keita (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ CHI TIẾT QUANG HỌC CÓ MÀNG BẢO VỆ BỀ MẶT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bề mặt mà cho phép đối tượng cần được bảo vệ được kiểm tra chính xác ngay cả khi đối tượng cần được bảo vệ được đưa vào kiểm tra vật thể lạ và kiểm tra bọt khí dưới trạng thái trong đó màng bảo vệ bề mặt được dính vào đối tượng cần được bảo vệ. Màng bảo vệ bề mặt theo phương án của sáng chế bao gồm vật liệu nền và lớp kết dính được cán mỏng trên vật liệu nền. Giá trị tuyệt đối của độ sâu đáy tối đa (Sv) của bề mặt của lớp kết dính trên phía đối diện với vật liệu nền là 500 nm hoặc thấp hơn, và Khi vật liệu nền được quan sát bằng kính hiển vi, số lượng khuyết điểm mà mỗi khuyết điểm có đường kính Feret tối đa là 10 μm hoặc nhiều hơn là thấp hơn 3 trong vùng quan sát được đo lường có kích thước 100 μm x 100 μm .



- (11) 107410 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-06169 (85) 16/08/2024
 (22) 17/01/2023 (86) PCT/JP2023/001199 17/01/2023
 (30) 2022-006519 19/01/2022 JP (87) WO 2023/140252 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024

(51) **B01D 53/28; C09K 3/00; C07D 249/04**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

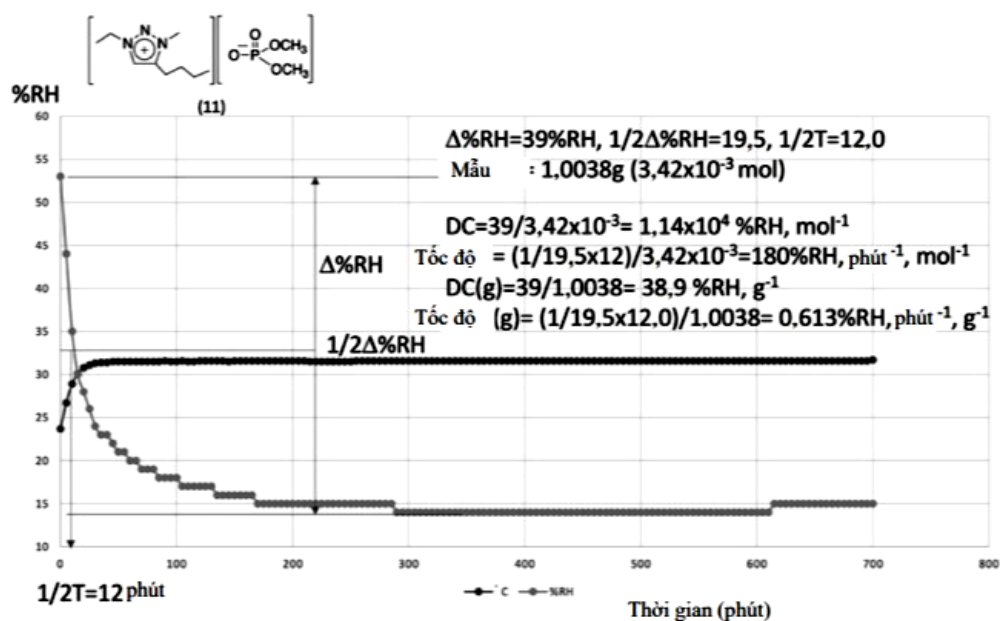
(72) ITOH, Toshiyuki (JP); INOUE, Ryo (JP); ANDO, Tatsuya (JP); IKEGAMI, Shuji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu kiểm soát độ ẩm bao gồm muối được tạo ra từ cation triazoli và anion este phosphat đặc biệt. Ngoài ra, thiết bị bao gồm vật liệu kiểm soát độ ẩm này cũng được đề xuất.

FIG.1



- (11) **107411 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06170** (85) 16/08/2024
(22) 15/02/2023 (86) PCT/JP2023/005239 15/02/2023
(30) 2022-029377 28/02/2022 JP (87) WO 2023/162818 31/08/2023
(51) **A23L 5/00; A23L 2/02; A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 2/56; A23L 23/00; A23L 2/00; A23L 2/42**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) IKAWA, Yukie (JP); TAKAHASHI, Amane (JP); ASANO, Yu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM DẠNG LÔNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm dạng lông được đóng gói trong vật chứa, trong đó sự biến tính của thành phần chức năng được ức chế, sản phẩm thực phẩm dạng lông này có vị ngon và dễ dùng liên tục theo cách thuận tiện. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm dạng lông kiểu nhiều chất lông trong đó (a) chế phẩm lông gồm thành phần chức năng và (b) chế phẩm lông khác với chế phẩm lông (a) được đóng gói riêng rẽ.

- (11) **107412 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06197** (85) 19/08/2024
(22) 03/02/2023 (86) PCT/JP2023/003532 03/02/2023
(30) 2022-027759 25/02/2022 JP (87) WO 2023/162633 31/08/2023
(51) **A23F 5/24**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) MARUYAMA, Tatsuya (JP); TANI, Takaaki (JP); MITSUHASHI, Morio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ ĐÓNG GÓI CHỨA PYRIDIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống cà phê có vị đắng giảm và mang đến vị thanh ngay cả khi đồ uống cà phê được uống liên tục. Trong đồ uống cà phê có ga được đóng gói trong vật chứa, hàm lượng của guaiacol trong đồ uống được điều chỉnh đến khoảng từ 10 đến 100 ppb, và hàm lượng của pyridin trong đồ uống được điều chỉnh đến khoảng từ 150 đến 10000 ppb.

- (11) **107413 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06198** (85) 19/08/2024
(22) 24/01/2023 (86) PCT/EP2023/051692 24/01/2023
(30) FR2200639 25/01/2022 FR (87) WO 2023/144146 03/08/2023
(51) ***C08J 5/18; C08L 23/08; H01L 31/048; C08K 5/14***
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) DISSON, Jean-Pierre (FR); PALYS, Leonard (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HÓA RẮN CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN VÀ VẬT PHẨM CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hóa rắn chế phẩm có thể hóa rắn, bao gồm bước hóa rắn, ở nhiệt độ 100°C hoặc lớn hơn và với sự không có mặt của oxy, chế phẩm này với chế phẩm công thức peroxit hữu cơ chứa dầu khô. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm có thể thu được bằng phương pháp này.

- (11) **107414 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06199** (85) 19/08/2024
(22) 24/01/2023 (86) PCT/EP2023/051693 24/01/2023
(30) FR2200638 25/01/2022 FR (87) WO 2023/144147 03/08/2023
(51) **C08K 5/103; C08J 5/18; C08L 23/08; C08K 5/3492; C08K 5/5425; C08J 3/24; C08K 5/14**
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
(72) FANG GANG, Frank (CN); PALYS, Leonard (US); DISSON, Jean-Pierre (FR);
CHEN, Long (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CÔNG THỨC PEROXIT HỮU CƠ CÓ TÍNH CHẤT CHỐNG CHÁY XÉM, CHẾ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM CÔNG THỨC PEROXIT HỮU CƠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CÔNG THỨC PEROXIT HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm công thức peroxit hữu cơ bao gồm:
– ít nhất một peroxit hữu cơ có nhiệt độ bán hủy một giờ từ 90°C đến 130°C,
và
– ít nhất một dầu khô, trong đó tỷ lệ khối lượng của dầu khô trên peroxit hữu cơ là nhỏ hơn hoặc bằng 0,60. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một polyme và chế phẩm công thức peroxit hữu cơ này, phương pháp điều chế chúng, phương pháp sản xuất vật phẩm sử dụng chế phẩm này, và vật phẩm có thể thu được bằng phương pháp này.

(11) 107415 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06222

(22) 20/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2024

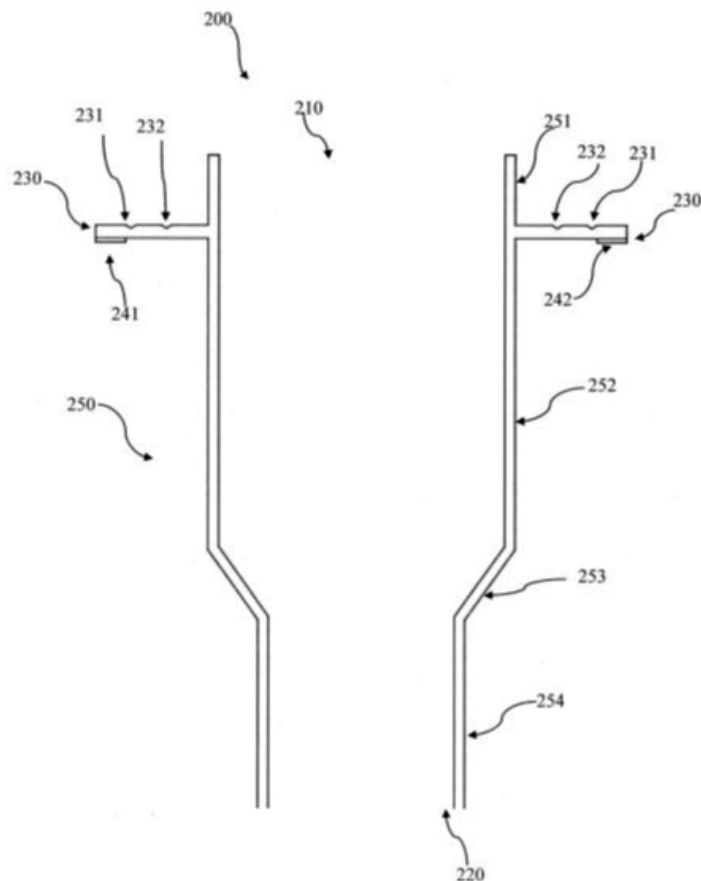
(51) E04B 2/84; E04G 21/00

(75) BẠCH KIM KHƯƠNG (VN)

205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỐNG THẤM MẶT SÀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, và thiết bị chống thấm mặt sàn; trong đó thiết bị chống thấm mặt sàn bao gồm: phần thân rỗng bao gồm đầu vào và đầu ra; trong đó đầu vào để thoát nước hoặc kết nối vào thiết bị thoát nước mặt sàn, và đầu ra để kết nối vào đường ống thoát nước; và phần mặt chống thấm liên kết ở ngoại biên của phần thân rỗng.



(11) 107416 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06224

(22) 20/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2024

(51) G01N 27/00

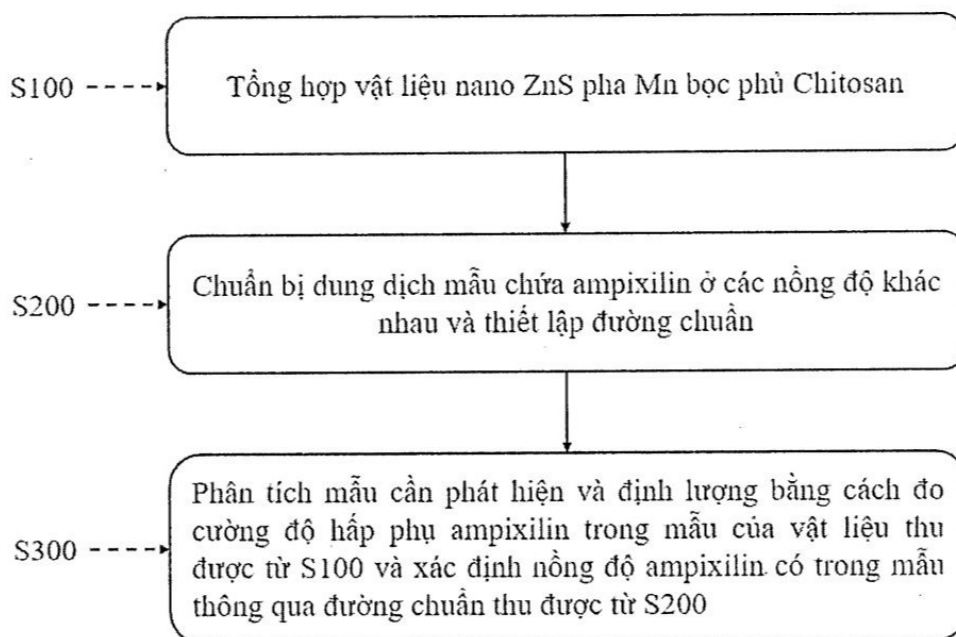
(71) TRẦN THỊ MAI (VN)

Trường Đại học VinUni, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội

(72) Trần Thị Mai (VN); Nguyễn Hải Sơn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỊNH LƯỢNG AMPIXILIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU NANO ZNS PHA MN BỌC PHỦ CHITOSAN

(57) Phương pháp phát hiện định lượng ampixilin bằng phép đo độ hấp phụ với vật liệu nano ZnS pha Mn bọc phủ chitosan gồm các bước: (i) tổng hợp vật liệu nano ZnS pha Mn bọc phủ chitosan, (ii) chuẩn bị dung dịch mẫu chứa ampixilin ở các nồng độ khác nhau và thiết lập đường chuẩn, (iii) phân tích mẫu cần phát hiện và định lượng bằng cách đo cường độ hấp phụ ampixilin trong mẫu của vật liệu nano thu được và xác định nồng độ ampixilin có trong mẫu thông qua đường chuẩn. Phương pháp theo phương án của sáng chế phát hiện ampixilin một cách đơn giản, nhanh chóng và hiệu quả đáp ứng được tính cấp thiết trong một số trường hợp cố định.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| (11) 107417 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06236 | (85) 20/08/2024 | |
| (22) 20/01/2023 | (86) PCT/KR2023/001023 | 20/01/2023 |
| (30) 10-2022-0009016 | 21/01/2022 | KR (87) WO 2023/140687 |
| | | 27/07/2023 |
| 10-2023-0008481 | 20/01/2023 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

(51) *C12N 15/77; C12P 7/18*

(71) **DAESANG CORPORATION (KR)**

26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, 02586, Republic of Korea

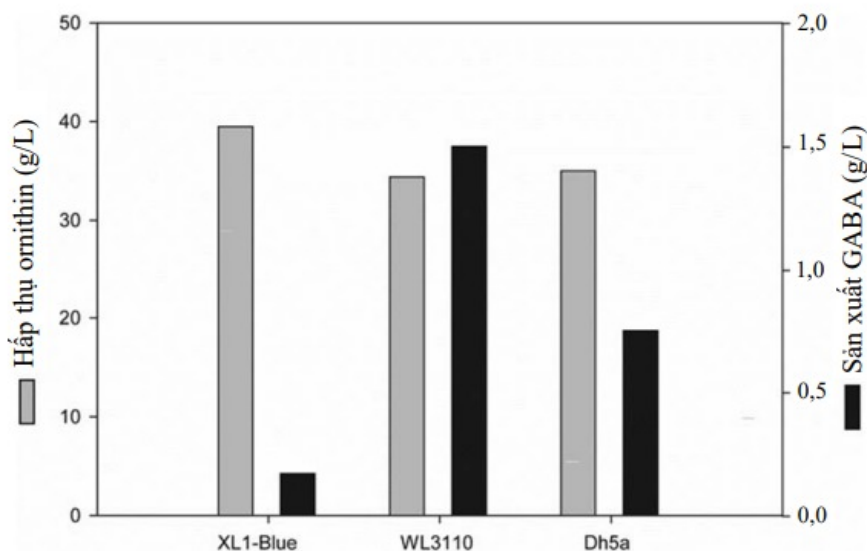
(72) YANG, Young Lyeol (KR); PARK, Si Jae (KR); SON, Jin A (KR); JEONG, Seon A (KR); SOHN, Yu Jung (KR); LEE, Jae Hun (KR); KIM, Moon Jeong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VI SINH VẬT SẢN XUẤT 1,4-BUTANDIOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,4-BUTANDIOL BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản xuất 1,4-butandiol và phương pháp sản xuất 1,4-butandiol sử dụng vi sinh vật này. Vi sinh vật theo sáng chế có thể sản xuất hiệu quả 1,4-butandiol sử dụng ornithin làm nguồn cacbon, không giống như các vi sinh vật tự nhiên.

FIG. 1

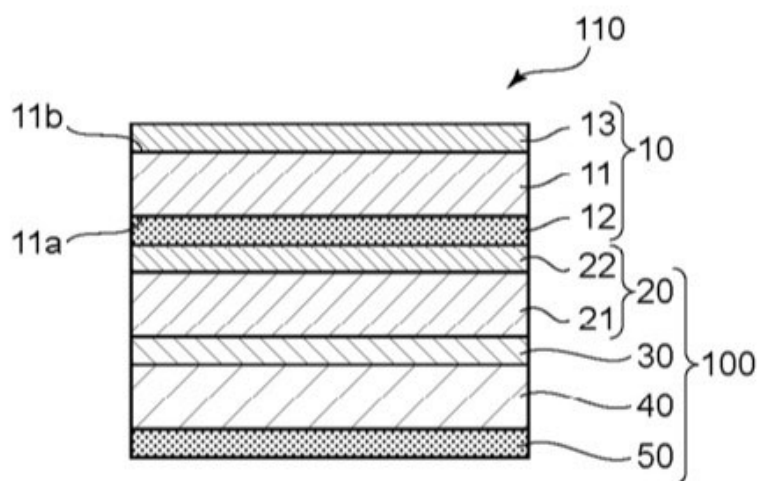


- (11) **107418 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06237** (85) 20/08/2024
(22) 17/01/2023 (86) PCT/JP2023/001121 17/01/2023
(30) 2022-007782 21/01/2022 JP (87) WO 2023/140236 27/07/2023
(51) **A23C 9/00; A23L 2/38**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) MEDORUMA, Ayaka (JP); TAKAHASHI, Amane (JP); SUDO, Takehiro (JP);
MITSUHASHI, Morio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA THÀNH PHẦN SỮA CHỨA DẦU VÀ CHẤT BÉO THỰC VẬT VÀ PROTEIN GỐC THỰC VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa thành phần sữa có tổng hàm lượng protein là 3,00% khối lượng hoặc nhỏ hơn tăng cường hương vị sữa và vị giống sữa. Đồ uống chứa thành phần sữa, mà chứa chất béo sữa và protein sữa và trong đó tổng hàm lượng protein thành phần lớn hơn 0,00% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 3,00% khối lượng, chứa dầu và chất béo thực vật và protein gốc thực vật, trong đó hàm lượng của dầu và chất béo thực vật trong đồ uống ít nhất là 0,1% khối lượng, và hàm lượng của protein gốc thực vật trong đồ uống là từ 1 đến 90 % khối lượng của tổng hàm lượng protein.

- (11) **107419 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06239** (85) 20/08/2024
 (22) 18/01/2023 (86) PCT/JP2023/001348 18/01/2023
 (30) 2022-024442 21/02/2022 JP (87) WO 2023/157541 24/08/2023
 (51) **B32B 27/00; C08F 220/10; C09F 9/00; C09J 7/38; G02B 1/111; H10K 59/00; G02B 5/02; G02B 5/30; G02F 1/1335; H05B 33/02; H05B 33/10; H10K 50/00; B32B 27/30; G02B 1/12**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) MISHIMA Kunimasa (JP); OGAWA Keita (JP); GOTO Shusaku (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG BẢO VỆ, TẤM PHÂN CỰC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
 (57) Để ngăn chặn sự biến dạng của tấm phân cực, sáng chế theo phương án của nó đề xuất màng bảo vệ bao gồm: màng nền có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai quay vào nhau; và một lớp chất dính nhạy áp được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất của màng nền. Màng bảo vệ có độ bền tróc đối với phần dính có góc tiếp xúc với nước từ 90° trở lên từ 0,03 N/25mm trở lên và có độ bền cắt đối với phần dính theo hướng trong mặt phẳng là 35 N/100mm² hoặc ít hơn.

FIG. 1C



- (11) **107420 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06240** (85) 20/08/2024
(22) 23/12/2022 (86) PCT/JP2022/047769 23/12/2022
(30) 2022-007542 21/01/2022 JP (87) WO 2023/140053 27/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

(51) **C09K 3/18; C08K 3/24; C08K 5/098; C08L 101/14; C08L 83/08; C23C 26/00; C09D 161/06; C09D 175/04; C09D 183/00; C09D 7/61; B05D 7/24; C09D 133/00**

(71) **NIHON PARKERIZING CO., LTD.** (JP)

15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

(72) DANJO, Yoshihide (JP); ISHIGAMI, Naomasa (JP); KANUMA, Yuki (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT, VẬT LIỆU ĐƯỢC XỬ LÝ CÓ LỚP PHỦ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt, vật liệu được xử lý có lớp phủ và phương pháp sản xuất vật liệu này. Chất xử lý bề mặt chứa: hợp chất polysiloxan (A) chứa nhóm urê và nhóm X [nhóm X là một hoặc nhiều nhóm được chọn từ -COOR, -SO₃R, và -NR₂, trong đó R biểu thị nguyên tử hydro, hoặc nhóm alkyl tùy chọn có nhóm alkoxy hoặc nhóm hydroxy], trong đó tỷ lệ giữa số nhóm urê và số nhóm X (nhóm urê/nhóm X) trong một phân tử nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,45; hợp chất kim loại (B) chứa kim loại được chọn từ nhóm chỉ gồm Zr, Ti, Hf và Bi; và/hoặc nhựa hòa tan được trong nước hoặc phân tán được trong nước (C) được chọn từ nhóm chỉ gồm nhựa polyvinyl, nhựa acrylic, nhựa polyvinyliden clorua, nhựa epoxy, nhựa uretan, nhựa polyeste, nhựa polyamit, nhựa polyimit, nhựa phenolic, nhựa silicon và nhựa flo.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------------------|
| (11) 107421 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06249 | (85) 20/08/2024 | |
| (22) 15/03/2023 | (86) PCT/JP2023/010115 | 15/03/2023 |
| (30) 2022-040299 | 15/03/2022 JP | (87) WO 2023/176890 A1 21/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

(51) **B23K 11/16; C22C 38/02; C22C 38/00; B23K 11/11**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

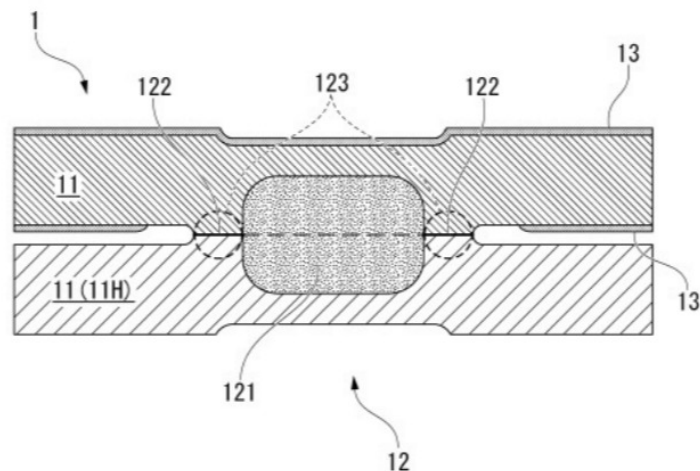
(72) KANEMITSU SHINOHARA Moe (JP); FUJIMOTO Hiroki (JP); MATSUDA Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI HÀN ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MỐI NỐI HÀN ĐIỂM, CẤU KIỆN THÉP CƯỜNG ĐỘ CAO DÙNG CHO MỐI NỐI HÀN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN THÉP CƯỜNG ĐỘ CAO DÙNG CHO MỐI NỐI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối hàn điểm theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm: nhiều phần tấm thép bao gồm phần tấm thép cường độ cao có độ cứng Vickers từ 530 HV trở lên; mặt điểm hàn nối phần tấm thép cường độ cao và phần tấm thép khác trong số nhiều phần tấm thép; và liên kết corona được tạo thành theo dạng vòng xung quanh mặt điểm hàn khi nhìn từ trên xuống theo hướng vuông góc với bề mặt của phần tấm thép cường độ cao và tại đó việc liên kết pha rắn được thực hiện giữa phần tấm thép cường độ cao và phần tấm thép khác. Lớp phủ không có ở vùng nơi có liên kết corona, và nồng độ oxi của liên kết corona ở vị trí 50 μm hướng ra ngoài từ chu vi bên ngoài của mặt điểm hàn khi nhìn từ trên xuống là 15,0% khối lượng trở xuống.

FIG. 1

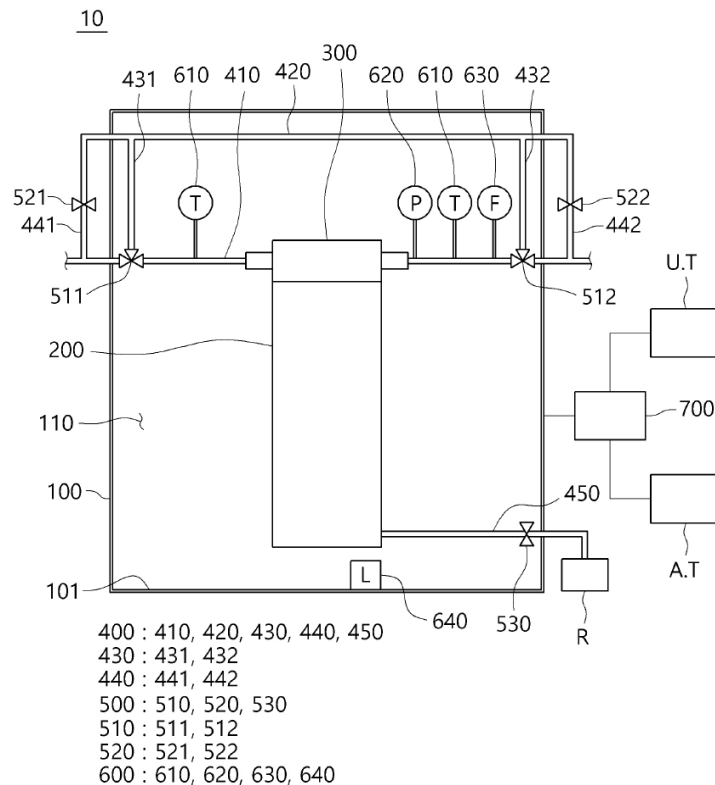


- (11) **107422 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06250** (85) 20/08/2024
(22) 18/04/2022 (86) PCT/US2022/025211 18/04/2022
(30) 17/677,419 22/02/2022 US (87) WO 2023/163729 31/08/2023
(51) **C01B 11/02; A01N 25/12; A61L 2/20; B01J 19/12; A01N 25/08; A01N 25/18**
(71) **PHIEX TECHNOLOGIES, INC. (US)**
One Boston Place, Suite 2600, Boston, Massachusetts 02108, United States of America
(72) BARENBERG, Sumner (US); CAMERON, Robert (US); TIAN, Xiao (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘT GIẢI PHÓNG CLO ĐIOXIT HOẠT HÓA BẰNG ÁNH SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOẠI BỘT NÀY**

(57) Các phương pháp sản xuất bột hoạt hóa bằng ánh sáng được đề xuất giúp tạo ra và giải phóng clo đioxit ở trạng thái rắn mà không cần lượng có thể phát hiện được của bất kỳ sản phẩm phụ độc hại nào như khí clo, clorit hoặc clorat. Bột không cần phải tiếp xúc với hơi ẩm, độ ẩm tương đối hoặc axit trước hoặc trong khi bột tiếp xúc với ánh sáng có thể nhìn thấy bằng mắt thường để tạo khí. Bột cũng có thể được điều chế trong các điều kiện giảm thiểu hoặc ngăn chặn sự phân hủy hoặc oxy hóa natri clorit hoặc hoạt hóa ánh sáng sớm của bột trong quá trình sản xuất để tối đa hóa hoạt tính của nó.

- (11) **107423 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-06264** (85) 21/08/2024
- (22) 31/01/2023 (86) PCT/KR2023/001420 31/01/2023
- (30) 10-2022-0018279 11/02/2022 KR (87) WO 2023/153700 17/08/2023
- (51) **B01D 35/30; B01D 35/16; B01D 69/08; B01D 37/04; B01D 63/02; B01D 35/157**
- (71) **COWAY CO., LTD. (KR)**
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do 32508, Republic of Korea
- (72) RYU, Geun Sang (KR); YUN, Sung Han (KR); HAN, Doo Won (KR); EOM, Ju Hyuk (KR); LEE, Young Jae (KR); CHOI, In Du (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất lưu. Hệ thống xử lý chất lưu theo một khía cạnh của sáng chế có thể được tạo kết cấu để được bố trí tại điểm được phân nhánh đến nhiều điểm xả, trong số các điểm của kênh dẫn chất lưu nối thông với vùng yêu cầu gồm nhiều điểm xả và nguồn nước bên ngoài, hoặc được bố trí để được gần với nguồn nước hơn điểm phân nhánh, nhờ vậy mà lọc chất lưu được dẫn từ nguồn nước bên ngoài để chuyển chất lưu đến vùng yêu cầu.



- (11) **107424 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06285** (85) 21/08/2024
(22) 26/01/2023 (86) PCT/JP2023/002375 26/01/2023
(30) 2022-009801 26/01/2022 JP (87) WO 2023/145800 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2024

(51) **C23C 22/00; C22C 38/00; H01F 1/147; C21D 9/46; C22C 38/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

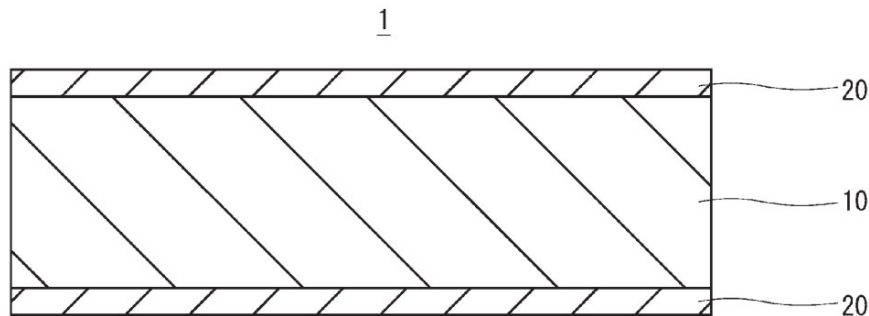
(72) **TAKEDA, Kazutoshi (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); TAKATANI, Shinsuke (JP); FUKUCHI, Minako (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện từ không định hướng (1), theo một phương án, có tấm thép kim loại nền (10) và màng phủ cách điện (20) được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền (10). Màng phủ cách điện (20) chứa phosphat kim loại (201), và nhựa hữu cơ (202) với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 35 phần khối lượng mỗi 100 phần khối lượng của phosphat kim loại (201). Nhựa hữu cơ (202) chứa nhựa amin với lượng lớn hơn hoặc bằng 5 phần khối lượng mỗi 100 phần khối lượng của phosphat kim loại (201).

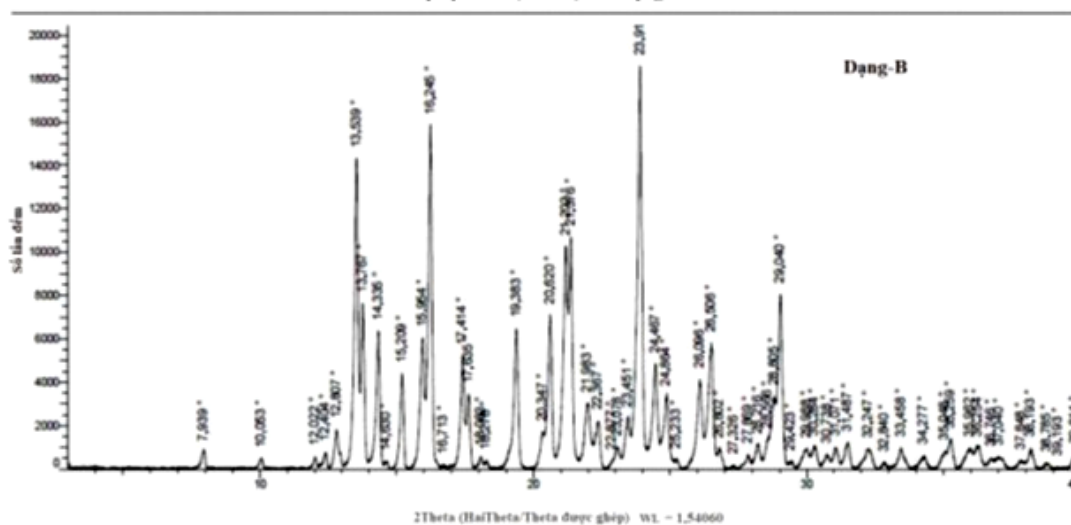
Fig.1



- (11) **107425 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06306** (85) 22/08/2024
 (22) 07/02/2023 (86) PCT/CN2023/074730 07/02/2023
 (30) 63/307,622 07/02/2022 US (87) WO2023/147783 10/08/2023
 63/328,710 07/04/2022 US
 63/400,244 23/08/2022 US
- (51) **C12Q 1/68**
 (71) **CENTRE FOR NOVOSTICS (CN)**
 1/F, Building 18E, 18 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin,
 New Territories Hong Kong, CHINA
- (72) LO Yuk-Ming Dennis (CN); CHIU Rossa Wai Kwun (CN); CHAN Kwan Chee (CN);
 JIANG Peiyong (CN); ZHOU Qing (CN); KANG Guannan (CN); QIAO Rong (CN);
 JI Lu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO SỰ METYL HÓA, PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẪU SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐO NỒNG ĐỘ TỪNG PHẦN CỦA ADN VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sự phân mảnh của phân tử ADN không ở trong tế bào được đo và sử dụng cho các mục đích khác nhau, bao gồm việc xác định sự metyl hóa, ví dụ như, tại vị trí cụ thể của phân tử ADN, tại vị trí hệ gen cụ thể trong hệ gen tham chiếu đối với mẫu sinh học (ví dụ như, huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, nước bọt) của ADN không ở trong tế bào của đối tượng, hoặc đối với vùng cụ thể trong hệ gen tham chiếu đối với mẫu sinh học (còn được đề cập đến chỉ dưới dạng là mẫu). Các loại khác nhau của số đo sự phân mảnh có thể được sử dụng, ví dụ như, mô típ đầu và biên dạng phân cắt. Một mục đích khác là xác định nồng độ từng phần của ADN của loại mô cụ thể (ví dụ như, ADN có liên quan về mặt lâm sàng). Một mục đích khác là xác định bệnh lý của đối tượng bằng cách sử dụng mẫu sinh học bao gồm ADN không ở trong tế bào. ADN không ở trong tế bào có thể là của đối tượng hoặc của tác nhân gây bệnh (ví dụ như, virus) trong mẫu của đối tượng. Vị trí/vùng mà được tăng metyl hóa, được giảm metyl hóa, được làm giàu 5hmC, và được làm nghèo 5hmC đối với loại mô cụ thể có thể được sử dụng.

- (11) **107426 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06327** (85) 22/08/2024
 (22) 02/02/2023 (86) PCT/IL2023/050118 02/02/2023
 (30) 202211005633 02/02/2022 IN (87) WO 2023/148735 10/08/2023
 (51) **C07D 273/02; A01N 43/72**
 (71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
 P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
 (72) BICIDI, Jayapal Reddy (IN); RAMIYA RAJARAM, Amaresh (IN); PILLAI, Bijukumar Gopinathan (IN); FORCKOSH, Hagit (IL); VAZANA, Chen (IL); STRIZHIVER, Natalia (IL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA INDOXACARB, HỢP PHẦN VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CÁC DẠNG TINH THỂ NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC DẠNG TINH THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các dạng trạng thái rắn của Indoxacarb hoặc solvat của nó, quy trình điều chế chúng và hợp phần hóa nông của chúng.

Hình 1: Giản đồ nhiễu xạ bột tia X (XRPD) của Dạng B của Indoxacarb



- (11) **107427 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06328** (85) 22/08/2024
(22) 03/02/2023 (86) PCT/JP2023/003539 03/02/2023
(30) 2022-032134 02/03/2022 JP (87) WO 2023/166908 07/09/2023
(51) **A23F 5/24**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) MARUYAMA, Tatsuya (JP); TANI, Takaaki (JP); MITSUHASHI, Morio (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG VẬT CHỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống cà phê có màu chất lỏng sáng (cụ thể là, màu chất lỏng có giá trị L chỉ ra độ sáng bằng 40 hoặc cao hơn) và tạo ra hương vị đậm đà của cà phê. Đồ uống cà phê được đóng gói trong vật chứa có giá trị L bằng 40 hoặc cao hơn, trong đó hàm lượng guaiacol được điều chỉnh từ 30 đến 600 ppb, hàm lượng pyridin ược điều chỉnh từ 150 đến 10000 ppb, và tỷ lệ khối lượng ([hàm lượng của pyridin]/[hàm lượng của guaiacol]) của hàm lượng pyridin so với hàm lượng guaiacol ược điều chỉnh từ 3 đến 40.

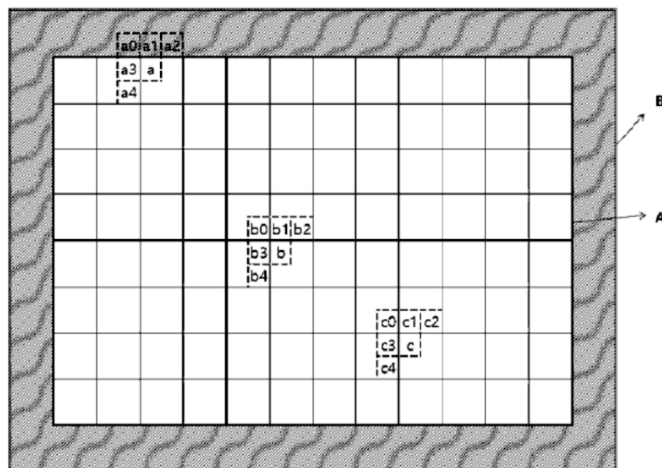
- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 107428 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06338 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 10/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 | KR (87) WO 2018/066988 A1 |
| | 10-2016-0129391 | 06/10/2016 |
| | 10-2017-0090621 | 17/07/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

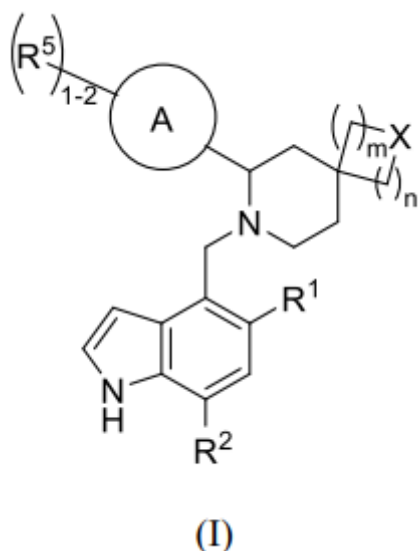
- (51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129
- (62) 1-2021-07208
- (71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
- (72) KIM, Ki Baek (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận thông tin đặt lại kích thước để đặt lại kích thước ảnh; và đặt lại kích thước ảnh để tạo ảnh được đặt lại kích thước dựa trên thông tin đặt lại kích thước, trong đó thông tin đặt lại kích thước xác định việc có thực hiện đặt lại kích thước hay không và chiều đặt lại kích thước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu, và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính.

FIG. 44



- (11) **107429 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06346** (85) 22/08/2024
 (22) 20/01/2023 (86) PCT/IB2023/050504 20/01/2023
 (30) 63/302,246 24/01/2022 US (87) WO2023/139534 27/07/2023
 (51) **A61P 27/00; A61P 37/00; C07D 491/107; C07D 401/14; C07D 405/14; A61K 31/454; C07D 401/06**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35 4056 Basel (CH)
 (72) ADAMS, Christopher M. (US); CZABANIUK, Lara C. (US); FLOHR, Stefanie (DE); GESSIER, François (FR); HEDIGER, Michael Christoph (CH); HURTH, Konstanze (DE); LABBE-GIGUERE, Nancy (US); LIMA, Fabio (FR); PATEL, Tajesh (US); SENDZIK, Martin (DE); SIMIC, Oliver (DE); VITREY, Angela (FR); VULPETTI, Anna (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT PIPERIDINYL DẠNG MẠCH VÒNG SPIRO DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ BỔ THỂ B, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), dược phẩm và dược phẩm kết hợp có chứa hợp chất này.



- (11) **107430 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06348** (85) 22/08/2024
(22) 23/01/2023 (86) PCT/CN2023/073456 23/01/2023
(30) PCT/CN2022/073415 24/01/2022 CN (87) WO 2023/138689 27/07/2023
(51) *CI2N 15/113; A61P 3/06; A61K 31/713; A61K 48/00*
(71) **SHANGHAI ARGO BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
337 Shahe Road, J2026 Room 1_203, Jiangqiao Town, Jiading District, Shanghai
201803 (CN)
(72) SHU, Dongxu (CN); SHAO, Pengcheng Patrick (US); XIA, Shiwei (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CÁC TÁC NHÂN AXIT RIBONUCLEIC SỢI ĐÔI (DSARN), CÁC CHẾ PHẪM VÀ CÁC TẾ BÀO CHỨA CÁC TÁC NHÂN DSARN ĐÃ NÊU ĐỂ Ứ C CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA PROTEIN LPA(APO(A))**
(57) Được đề xuất trong sáng chế là chế phẩm hữu dụng để làm giảm sự biểu hiện gen của LPA(Apo(a)). Ngoài ra được đề xuất là tác nhân dsARN LPA, tác nhân polynucleotit đối nghĩa LPA, chế phẩm và tế bào bao gồm tác nhân dsARN LPA và chế phẩm bao gồm tác nhân polynucleotit đối nghĩa LPA, mà hữu dụng để làm giảm sự biểu hiện của LPA trong tế bào và đối tượng.

- (11) **107431 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06357** (85) 23/08/2024
(22) 25/01/2023 (86) PCT/IL2023/050083 25/01/2023
(30) 290122 25/01/2022 IL (87) WO 2023/144818 03/08/2023
(51) *A61J 1/00; A61P 7/00; A61M 1/00; A61K 31/00; A61K 35/14*
(71) **REDDRESS LTD. (IL)**
11 Shkedim Street, 3701142 Pardes Hana, Israel
(72) KUSHNIR, Alon (IL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHUÔN ĐÔNG KẾT, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHỐI MÁU ĐÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, khuôn đông kết và kit để điều chế khối máu đông có hình dạng và thể tích mong muốn. Khối máu đông được điều chế từ máu toàn phần được rút ra từ đối tượng. Máu toàn phần được trộn với chất khơi mào đông kết, nghĩa là các chất đông kết hoặc chất chống lại sự chống đông, ở lượng cụ thể và có các đặc tính cụ thể để thu được khối máu đông có các thông số tối ưu, như độ ổn định, độ ẩm, tính đồng nhất, cụ thể là kết cấu của cục máu là gần như tương tự nhau ở phần bất kỳ của nó, v.v. Điều này được thu nhận, không kể những cái khác, bằng cách chọn lọc cỡ hạt của một trong số các chất khơi mào đông kết để tạo ra sự tan nhanh hơn trong máu và/hoặc để tạo ra huyền phù được cải thiện của các hạt trong máu khi nó vẫn ở dạng lỏng. Một thông số khác để tạo ra khối máu đông mong muốn theo sáng chế là lượng nguyên liệu được chọn của chất khơi mào đông kết cần được trộn với máu toàn phần. Bằng cách kiểm soát các thông số này, thu được khối máu đông tối ưu mà có thể được sử dụng để điều trị cho cơ thể người, ví dụ để điều trị các tổn thương ở da, các tổn thương bên trong, như rò hậu môn, khoang lỗ khí, tổn thương gân, và các tổn thương khác.

- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107432 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06367 | (85) 23/08/2024 | |
| (22) 03/02/2023 | (86) PCT/KR2023/001568 | 03/02/2023 |
| (30) 10-2022-0014018 | 03/02/2022 KR | (87) WO 2023/149742 |
| | | 10/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2024

(51) **B05D 7/14; C08K 3/36; C08K 5/00; F28F 19/04; C09D 7/20; C09D 7/40; C09D 7/61; C09D 7/63; C08K 3/11; C09D 5/08**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

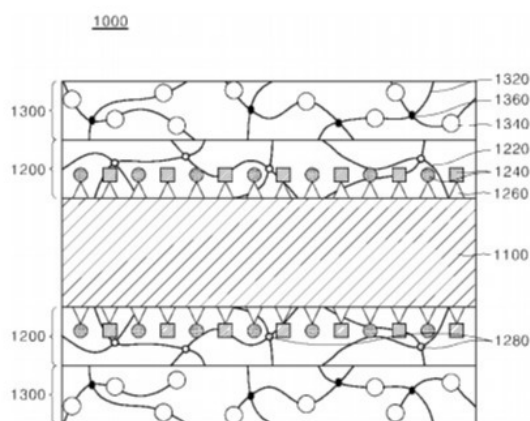
(72) SHIN, Subeen (KR); KO, Younghwan (KR); LEE, Hae Seung (KR); CHU, Yeongpin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG PHỦ PHỨC, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT LOẠI LÁ TẢN NHIỆT VÀ ỐNG VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT LOẠI VI KÊNH CHỨA MÀNG NÀY, CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY, VÀ DÀN LẠNH VÀ DÀN NÓNG CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phủ phức, bộ trao đổi nhiệt loại lá tản nhiệt và ống và bộ trao đổi nhiệt loại vi kênh chứa màng này, các phương pháp sản xuất các bộ trao đổi nhiệt này, và dàn lạnh và dàn nóng của máy điều hòa không khí. Màng phủ phức theo sáng chế bao gồm vật liệu kim loại; lớp phủ thứ nhất được tạo thành trên vật liệu kim loại; và lớp phủ thứ hai được tạo thành trên lớp phủ thứ nhất, trong đó lớp phủ thứ nhất bao gồm 10-40 % theo khối lượng nhựa ưa nước thứ nhất, 1-20 % theo khối lượng hợp chất kim loại, 5-20 % theo khối lượng chất liên kết chéo góc amit, 1-15 % theo khối lượng hợp chất silan và nước là thành phần còn lại, và lớp phủ thứ hai bao gồm 1-20 % theo khối lượng nhựa ưa nước thứ hai, 1-20 % theo khối lượng hạt silic oxit, 0,01-5 % theo khối lượng chất liên kết chéo, 0,1-5 % theo khối lượng dung môi, và nước là thành phần còn lại, cung cấp tính chống ăn mòn và tính ưa nước lâu dài cho màng phủ phức.

FIG.1



- (11) 107433 A (43) 25/11/2024
(21) 1-2024-06368 (85) 23/08/2024
(22) 24/02/2023 (86) PCT/JP2023/006684 24/02/2023
(30) 2022900445 25/02/2022 AU (87) WO2023/163092 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2024

(51) *C12M 1/00*

(71) DUOGENIC STEMCELLS CORPORATION (TW)

No.18, Ln. 10, Taiping 21st St., Taiping Dist. Taichung City, 411, Taiwan (R.O.C)

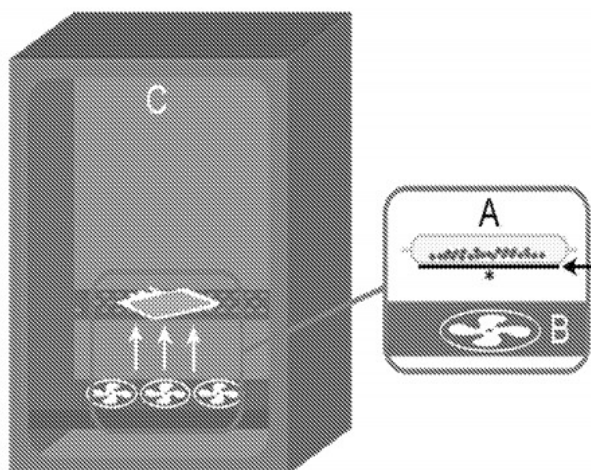
(72) KIYOKAWA, Masataka (JP); SU, Hong-Lin (TW); SHEN, Ching-I (TW); WANG, Fu-Hui (TW); HSIEH, Chia-Ying (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TĂNG SINH TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ CẢM ỨNG QUÁ TRÌNH TĂNG SINH TẾ BÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tăng sinh tế bào, bao gồm (a) thiết bị để bảo quản tế bào hoặc nuôi cấy tế bào; và (b) phương tiện hoặc bộ phận để phân phối dòng không khí đến thiết bị để bảo quản tế bào hoặc nuôi cấy tế bào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp *in vitro* để cảm ứng quá trình tăng sinh tế bào, bằng cách đặt nhiều tế bào trong thiết bị tăng sinh tế bào được mô tả ở đây.

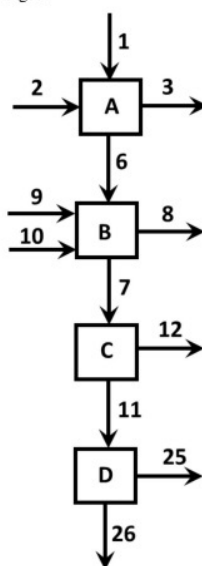
FIG. 1



- (11) **107434 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06372** (85) 23/08/2024
(22) 27/01/2023 (86) PCT/JP2023/002715 27/01/2023
(30) 2022-012117 28/01/2022 JP (87) WO2023/145902 03/08/2023
(51) **B27K 3/15; B27K 3/50; B27K 3/52; B27K 3/38**
(71) **1. FURANWOOD CO., LTD. (JP)**
186-3, Soja, Tsuyama-shi, Okayama 7080007 Japan
2. KYOTO PREFECTURAL PUBLIC UNIVERSITY CORPORATION (JP)
465, Kajii-cho, Kawaramachi-dori Hirokoji-agaru, Kamigyō-ku, Kyoto-shi, Kyoto
6028566 Japan
(72) ITOH, Takafumi (JP); MIYAFUJI, Hisashi (JP); FURUTA, Yuzo (JP); KOJIRO,
Keisuke (JP); HORIYAMA, Hiroaki (JP); OTSUKA, Yukari (JP); OHARA, Fujio
(JP); ITO, Hiroki (JP); YAMAZAKI, Yoshiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GỖ BIẾN TÍNH, DUNG DỊCH
NHỰA HÓA 5-HMF VÀ VẬT LIỆU GỖ BIẾN TÍNH**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu gỗ biến tính. Phương pháp sản
xuất vật liệu gỗ biến tính theo sáng chế bao gồm các bước: 1) bước tạo ra sự thấm,
vào vật liệu gỗ, của dung dịch nhựa hóa 5-hydroxymethylfurfural (5-HMF) chứa 5-
HMF và muối vô cơ để thúc đẩy quá trình polyme hóa của 5-HMF; và 2) bước
polyme hóa 5- HMF của dung dịch nhựa hóa 5-HMF đã được thấm vào trong vật liệu
gỗ bằng cách gia nhiệt.

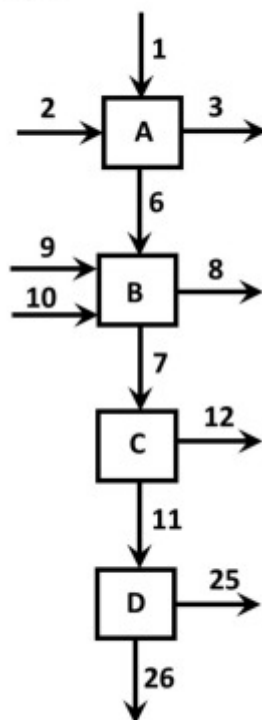
- (11) **107435 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06379** (85) 23/08/2024
 (22) 27/01/2023 (86) PCT/EP2023/052071 27/01/2023
 (30) 22154099.0 28/01/2022 EP (87) WO2023/144339 03/08/2023
 22208660.5 21/11/2022 EP
 (51) **C07D 201/12; C08J 11/16; C08J 11/14; C07D 201/16; C08J 11/12**
 (71) **CAP III B.V. (NL)**
 Mauritslaan 49, 6129 EL Urmond, Netherlands
 (72) Jasper Verduyckt (BE); Marijke Hilde Leen Groothaert (BE); Niek van Heijningen (NL); Jarno Martijn Westerhof (NL); Peter Roos (NL); Kate Emily Murphy (GB); Johan Thomas Tinge (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH THU HỒI EPSILON-CAPROLACTAM TỪ LƯỚI ĐÁNH CÁ CHỨA NYLON 6**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị để thu hồi ϵ -caprolactam tinh khiết từ lưới đánh cá chứa nylon 6, trong đó thiết bị này bao gồm bộ phận khử polyme [B], bộ phận thu hồi [C], và bộ phận tinh chế [D]. Sáng chế cũng đề cập đến ϵ -caprolactam tinh khiết có dấu cacbon sản phẩm đặc biệt thấp và thu được thông qua khử polyme nylon 6 từ lưới đánh cá. Theo phương án thứ hai, việc tinh chế caprolactam chung cất đạt được bằng cách kết tinh trong quy trình cô đặc. Caprolactam kết tinh thu được từ cô đặc nói chung là đủ tinh khiết để được sử dụng trực tiếp. Sau khi kết tinh, có thể cần phải tinh chế phần chất lỏng mẹ bằng cách ví dụ, tái chế nó thành dung dịch nước trước khi chiết bằng alkyl phenol. Phần chất lỏng mẹ có thể được tinh chế ví dụ bằng phương pháp chưng cất.

Fig. 1



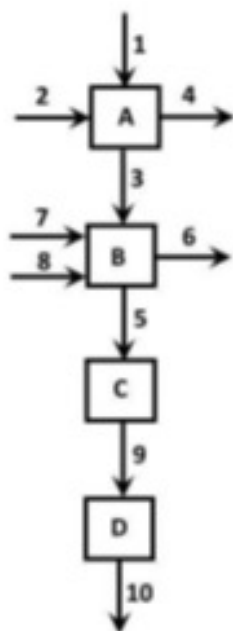
- (11) **107436 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06380** (85) 23/08/2024
 (22) 27/01/2023 (86) PCT/EP2023/052069 27/01/2023
 (30) 22154098.2 28/01/2022 EP (87) WO2023/144338 03/08/2023
 22208659.7 21/11/2022 EP
 (51) **C07D 201/12; B09B 3/70; B09B 3/80; C08J 11/14; C07D 201/16; C07D 223/10; B09B 3/45**
 (71) **CAP III B.V. (NL)**
 Mauritslaan 49, 6129 EL Urmond, Netherlands
 (72) Jasper Verduyckt (BE); Peter Roos (NL); Kate Emily Murphy (GB); Henricus Anna Christiaan Baur (NL); Wenjing Fu (CN); Johan Thomas Tinge (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH THU HỒI EPSILON-CAPROLACTAM TỪ LƯỚI ĐÁNH CÁ CHỨA POLYAMIT 6**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình và thiết bị để thu hồi ϵ -caprolactam tinh khiết từ lưới đánh cá chứa polyamit 6, trong đó thiết bị bao gồm bộ phận khử polyme [B], bộ phận thu hồi [C], và bộ phận tinh chế [D]. Sáng chế cũng đề xuất ϵ -caprolactam tinh khiết có dấu cacbon sản phẩm đặc biệt thấp và thu được thông qua khử polyme polyamit 6 từ lưới đánh cá.

Fig. 1



- (11) **107437 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06381** (85) 23/08/2024
 (22) 27/01/2023 (86) PCT/EP2023/052067 27/01/2023
 (30) 22154093.3 28/01/2022 EP (87) WO2023/144337 03/08/2023
 22208656.3 21/11/2022 EP
 (51) **C07D 201/12; B09B 3/70; B09B 3/80; B32B 27/32; B32B 27/34; C08J 11/14; C07D 201/16; C07D 223/10; C08J 11/08; B09B 3/45; C07D 201/04**
 (71) **CAP III B.V. (NL)**
 Mauritslaan 49, 6129 EL Urmond, Netherlands
 (72) Jasper Verduyckt (BE); Marijke Hilde Leen Groothaert (BE); Anna Dite Cuiper (NL); Wenjing Fu (CN); Johan Thomas Tinge (NL)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH THU HỒI EPSILON-CAPROLACTAM TỪ VẬT LIỆU ĐA THÀNH PHẦN CHỨA NYLON 6**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi ϵ -caprolactam cải tiến từ vật liệu đa thành phần chứa nylon 6, cụ thể là màng nhiều lớp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị được cấu hình để thực hiện quy trình theo sáng chế, và ϵ -caprolactam được thu hồi có thể thu được bằng quy trình theo sáng chế mà có dấu carbon của sản phẩm nhỏ hơn 2,5 kg đương lượng CO₂ mỗi kg ϵ -caprolactam đã tinh chế (dựa trên số liệu có nguồn gốc từecoinvent phiên bản 3.7.1; vị trí: châu Âu).

FIG.1



- (11) **107438 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06388** (85) 23/08/2024
(22) 11/01/2023 (86) PCT/JP2023/000497 11/01/2023
(30) 2022-033960 04/03/2022 JP (87) WO 2023/166858 07/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2024

(51) **C23C 2/12; C23C 28/00; C23C 2/26; B32B 15/01**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN NHÚNG NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY, TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, VÀ TẤM THÉP SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn nhúng nóng mà đáng tin cậy và ổn định có khả năng chống ăn mòn ưu việt. Tấm thép được phủ Al-Zn nhúng nóng bao gồm lớp phủ, lớp phủ này có hợp phần chứa Al: 45 % khối lượng đến 65 % khối lượng và Si: 1,0 % khối lượng đến 4,0 % khối lượng, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh được, và hàm lượng Ni trong các tạp chất không thể tránh được là 0,010 % khối lượng hoặc nhỏ hơn trên tổng khối lượng của lớp phủ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107439 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06392 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049451 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-238526 | 20/12/2018 JP | (87) WO 2020/129990 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **H04N 19/593**

(62) 1-2021-03902

(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

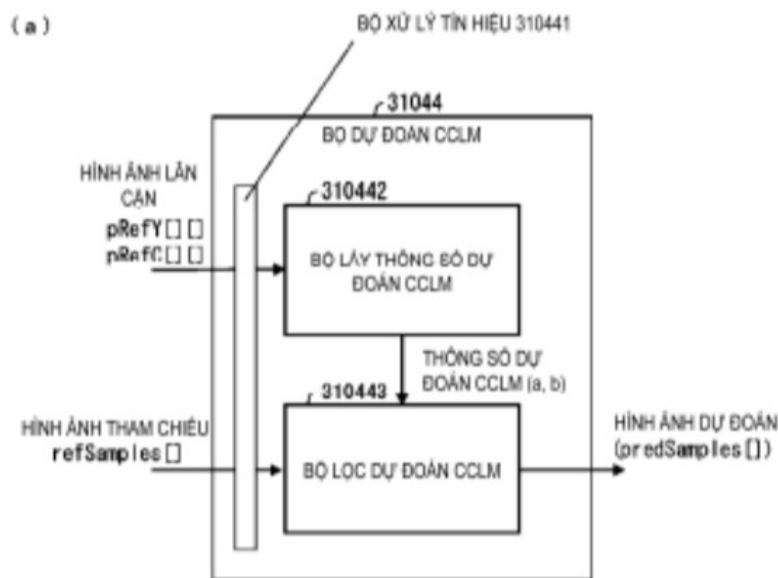
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YASUGI, Yukinobu (JP); SASAKI, Eiichi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN**

(57) Giảm dung lượng bộ nhớ cần thiết cho dự đoán CCLM. Bộ dẫn xuất thông số dự đoán CCLM (310442) lấy giá trị dịch chuyển tỷ lệ tương ứng với giá trị chênh lệch luma, và lấy thông số dự đoán CCLM bằng cách dịch chuyển, sử dụng giá trị dịch chuyển tỷ lệ, giá trị thu được bằng cách làm tăng giá trị của bảng được tham chiếu với giá trị thu được bằng cách thực hiện dịch phải của giá trị chênh lệch luma theo giá trị dịch chuyển tỷ lệ ở dạng chỉ số và giá trị chênh lệch sắc độ. Ngoài ra, trong trường hợp lấy hình ảnh dự đoán, độ rộng bit sẽ giảm xuống bằng cách lấy lượng dịch chuyển thích ứng của thông số dự đoán tuyến tính từ giá trị chênh lệch sắc độ.



(b)

intra_chroma_pred_ mode	IntraPredModeY				
	0	50	18	1	X (0<=X<=66)
0	66	0	0	0	0
1	50	66	50	50	50
2	18	18	66	18	18
3	1	1	1	66	1
4	81	81	81	81	81
5	82	82	82	82	82
6	83	83	83	83	83
7	0	50	18	1	X

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107440 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06393 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049451 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-238526 | 20/12/2018 JP | (87) WO 2020/129990 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **H04N 19/593**

(62) 1-2021-03902

(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

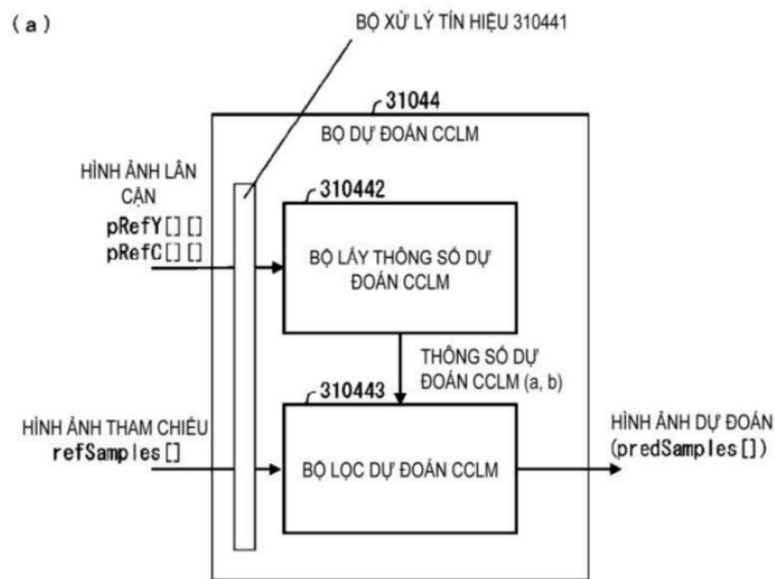
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YASUGI, Yukinobu (JP); SASAKI, Eiichi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN**

(57) Giảm dung lượng bộ nhớ cần thiết cho dự đoán CCLM. Bộ dẫn xuất thông số dự đoán CCLM (310442) lấy giá trị dịch chuyển tỷ lệ tương ứng với giá trị chênh lệch luma, và lấy thông số dự đoán CCLM bằng cách dịch chuyển, sử dụng giá trị dịch chuyển tỷ lệ, giá trị thu được bằng cách làm tăng giá trị của bảng được tham chiếu với giá trị thu được bằng cách thực hiện dịch phải của giá trị chênh lệch luma theo giá trị dịch chuyển tỷ lệ ở dạng chỉ số và giá trị chênh lệch sắc độ. Ngoài ra, trong trường hợp lấy hình ảnh dự đoán, độ rộng bit sẽ giảm xuống bằng cách lấy lượng dịch chuyển thích ứng của thông số dự đoán tuyến tính từ giá trị chênh lệch sắc độ.



(b)

intra_chroma_pred_ mode	IntraPredModeY				
	0	50	18	1	X (0<=X<=66)
0	66	0	0	0	0
1	50	66	50	50	50
2	18	18	66	18	18
3	1	1	1	66	1
4	81	81	81	81	81
5	82	82	82	82	82
6	83	83	83	83	83
7	0	50	18	1	X

- | | | |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107441 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06394 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049451 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-238526 | 20/12/2018 JP | (87) WO 2020/129990 |
| | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022

(51) **H04N 19/593**

(62) 1-2021-03902

(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

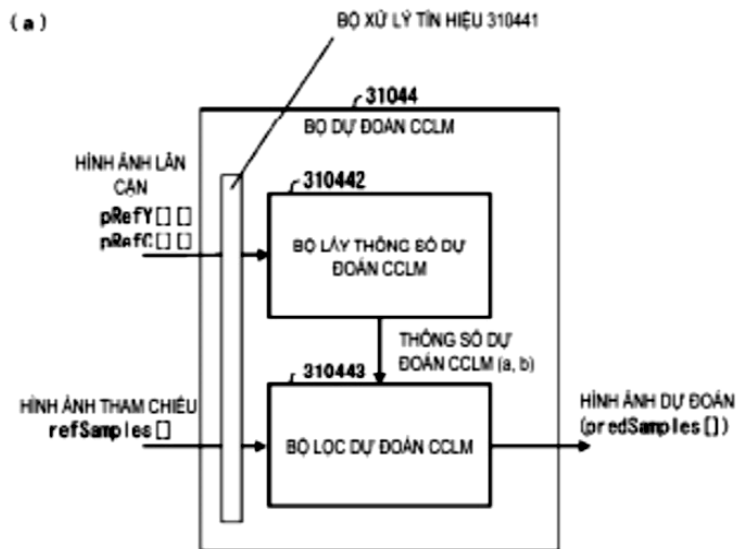
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YASUGI, Yukinobu (JP); SASAKI, Eiichi (JP); IKAI, Tomohiro (JP); AONO, Tomoko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ẢNH DỰ ĐOÁN**

(57) Giảm dung lượng bộ nhớ cần thiết cho dự đoán CCLM. Bộ dẫn xuất thông số dự đoán CCLM (310442) lấy giá trị dịch chuyển tỷ lệ tương ứng với giá trị chênh lệch luma, và lấy thông số dự đoán CCLM bằng cách dịch chuyển, sử dụng giá trị dịch chuyển tỷ lệ, giá trị thu được bằng cách làm tăng giá trị của bảng được tham chiếu với giá trị thu được bằng cách thực hiện dịch phải của giá trị chênh lệch luma theo giá trị dịch chuyển tỷ lệ ở dạng chỉ số và giá trị chênh lệch sắc độ. Ngoài ra, trong trường hợp lấy hình ảnh dự đoán, độ rộng bit sẽ giảm xuống bằng cách lấy lượng dịch chuyển thích ứng của thông số dự đoán tuyến tính từ giá trị chênh lệch sắc độ.



(b)

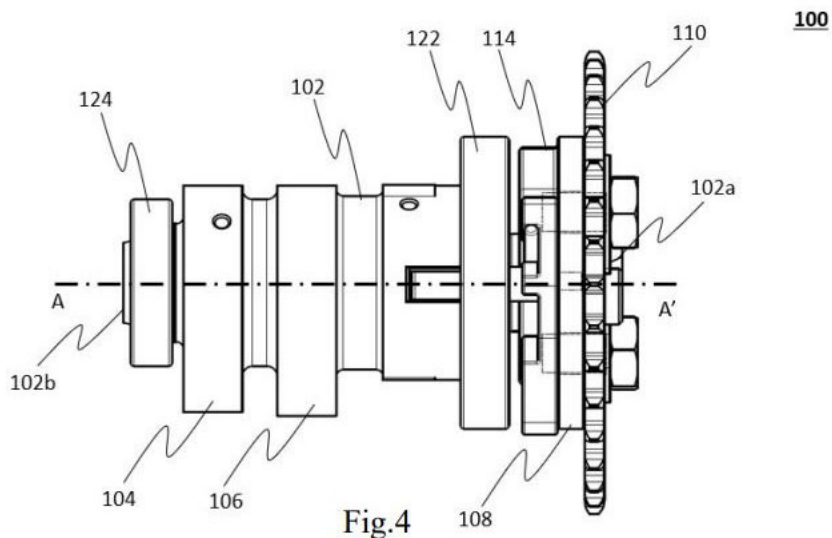
intra_chroma_pred_ mode	IntraPredModeY				
	0	50	18	1	X (0<=X<=66)
0	66	0	0	0	0
1	50	66	50	50	50
2	18	18	66	18	18
3	1	1	1	66	1
4	81	81	81	81	81
5	82	82	82	82	82
6	83	83	83	83	83
7	0	50	18	1	X

- (11) **107442 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06405** (85) 26/08/2024
(22) 17/02/2023 (86) PCT/US2023/013267 17/02/2023
(30) 63/311,276 17/02/2022 US (87) WO2023/158770 24/08/2023
(51) **C07D 401/04; A01N 43/00**
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Ahmad EL-AWA (US); Linli HE (US); Junbae HONG (US); Jessica L. KLINKENBERG (US); William Eugene PALMER (US); Mahesh PATIL (IN); Prabhakar PEDDIKOTLA (IN); Xianmiao QIAN (CN); Hao WANG (CN); Ning XU (CN); Jonathan KEIM (US); R. Paul MANCHESTER (US); Prafull SAWARKAR (IN); Vipul DUDHAT (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ N-(1-METYLXYCLOPROPYL)-2-(3-PYRIDINYL)-2H-INDAZOL-4-CARBOXAMIT VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình để điều chế chất diệt sinh vật gây hại N-(1-metylxyclopropyl)-2-(3-pyridinyl)-2H-indazol 4-carboxamit. Sáng chế cũng bộc lộ các phương pháp để điều chế các hợp chất trung gian của N-(1-metylxyclopropyl)-2-(3-pyridinyl)-2H-indazol 4-carboxamit.

- (11) **107443 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06410** (85) 26/08/2024
 (22) 31/10/2022 (86) PCT/IN2022/050958 31/10/2022
 (30) 202241010816 28/02/2022 IN (87) WO2023/161950 31/08/2023
 (51) **F01L 13/08**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 “Chaitanya” No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai Tamil Nadu
 - 600006 India, Chennai 600006, India
 (72) **BALASUBRAMANIAN, Thiruvallur Loganathan (IN); LAKSHMINARASIMHAN, Varadha Iyengar (IN)**
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CỤM TRỤC CAM DÀNH CHO ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG VÀ ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG**

(57) Sáng chế này đề xuất cụm trục cam (100) dành cho động cơ đốt trong (200). Cụm (100) này bao gồm trục cam (102) có các phần đầu (102a, 102b) được đỡ bởi các phần đỡ cam (202a, 202b). Trục cam (102) được cung cấp với cam nạp (104) và cam xả (106). Mặt xích (108) được lắp theo hướng trục lên trên trục cam (102) và được làm thích ứng để quay trục cam (102). Thiết bị giảm áp (112) có tay đòn giảm áp (114) được đỡ theo cách xoay được lên trên mặt xích (108) và được ghép với cam giảm áp (116) đã được gài với cam xả (106). Tay đòn giảm áp (114) được làm thích ứng để được quay ở góc đã xác định trước giữa vị trí mở (118) và vị trí đóng (120) bằng lực ly tâm được sinh ra trong quá trình quay của trục cam (102). Trong vị trí mở (118) tay đòn giảm áp (114) phát động cam xả (106) thông qua cam giảm áp (116) để nâng van xả. Cấu trúc nêu trên của cụm (100) giúp giảm số lượng phần tử và giảm không gian bị chiếm trong động cơ (200). Sáng chế này cũng đề cập tới động cơ đốt trong (200).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 107444 A | | | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06412 | | | (85) 26/08/2024 | |
| (22) 07/02/2023 | | | (86) PCT/EP2023/052918 | 07/02/2023 |
| (30) 202221010898 | 25/02/2022 | IN | (87) WO2023/161008 A1 | 31/08/2023 |
| 22171267.2 | 03/05/2022 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2024

(51) ***C11D 1/62; C11D 3/48; C11D 3/00; C11D 3/38; C11D 1/835; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GHOSH Somnath (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); MOHAPATRA Namisha (IN); SAMPATH KUMAR Ramya (IN); VARMA Sandeep (IN); CAUNT Philip (GB); SAUNDERS EMMA JANE (GB); WILLIAMS Deborah (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM VỆ SINH, PHƯƠNG PHÁP DIỆT VI KHUẨN TỨC THÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ VẾT BẨN TRÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế này đề cập đến loại chế phẩm được dùng để làm vệ sinh cho các bề mặt, bao gồm việc diệt vi khuẩn tức thì cũng như có tác dụng trong thời gian dài, được chứng minh bằng việc làm phá vỡ màng sinh học. Điều này đạt được thông qua loại chế phẩm mới có chứa chất hoạt động bề mặt cation và tổ hợp các loại bào tử vi khuẩn.

(11) 107445 A (43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06432

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019-0050936 30/04/2019 KR

10-2019-0092229 30/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) H04N 5/225; G02B 7/02; G03B 17/02

(62) 1-2020-02075

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Young Hwan KWON (KR); Kum Kyung LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Seok LEE (KR); Young Bok YOON (KR); Dong Yeon SHIN (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, mỗi môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển bao gồm ít nhất một thấu kính; và vật chặn được tạo kết cấu để ngăn chặn sự tiếp xúc giữa ít nhất hai môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển, trong đó vật chặn bao gồm khung được lắp trên vỏ; phần kéo dài kéo dài từ khung vào không gian bên trong của vỏ để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang; và chi tiết giảm rung được bố trí trên phần kéo dài để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang.

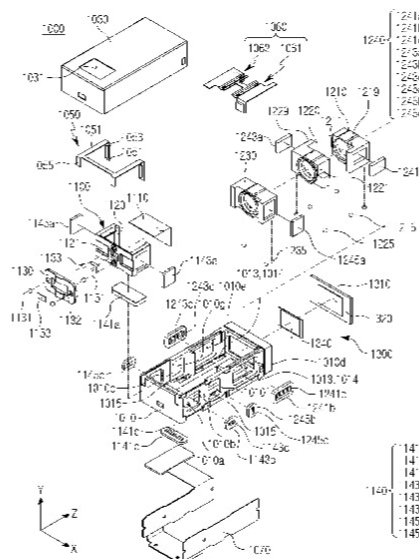


FIG. 4

- (11) **107446 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-06433**
- (22) 10/04/2020
- (30) 10-2019-0050936 30/04/2019 KR
- 10-2019-0092229 30/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

- (51) **H04N 5/225; G02B 7/02; G03B 17/02**
- (62) 1-2020-02075
- (71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Young Hwan KWON (KR); Kum Kyung LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Seok LEE (KR); Young Bok YOON (KR); Dong Yeon SHIN (KR)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, mỗi môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển bao gồm ít nhất một thấu kính; và vật chặn được tạo kết cấu để ngăn chặn sự tiếp xúc giữa ít nhất hai môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển, trong đó vật chặn bao gồm khung được lắp trên vỏ; phần kéo dài kéo dài từ khung vào không gian bên trong của vỏ để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang; và chi tiết giảm rung được bố trí trên phần kéo dài để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang.

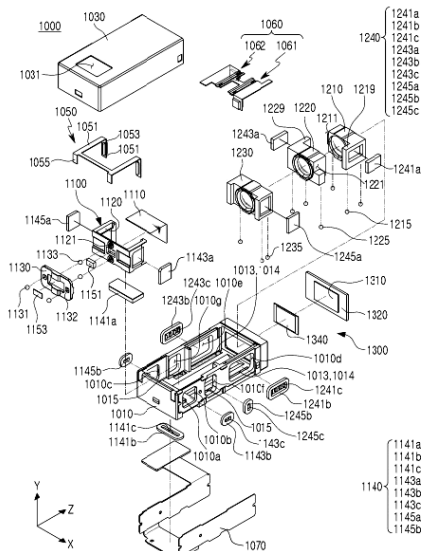


FIG. 4

(11) **107447 A** (43) 25/11/2024

(21) **1-2024-06434**

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019-0050936 30/04/2019 KR

10-2019-0092229 30/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H04N 5/225; G02B 7/02; G03B 17/02**

(62) 1-2020-02075

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Young Hwan KWON (KR); Kum Kyung LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Seok LEE (KR); Young Bok YOON (KR); Dong Yeon SHIN (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, mỗi môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển bao gồm ít nhất một thấu kính; và vật chặn được tạo kết cấu để ngăn chặn sự tiếp xúc giữa ít nhất hai môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển, trong đó vật chặn bao gồm khung được lắp trên vỏ; phần kéo dài kéo dài từ khung vào không gian bên trong của vỏ để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang; và chi tiết giảm rung được bố trí trên phần kéo dài để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang.

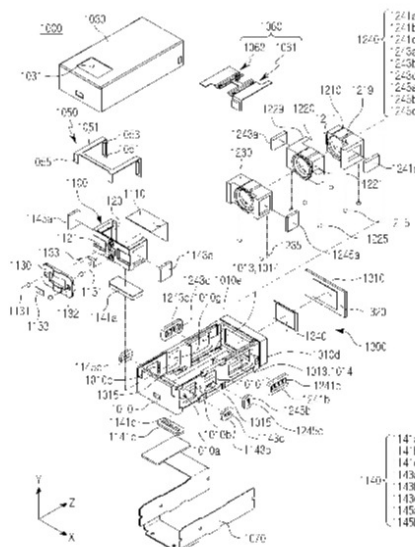


FIG. 4

(11) **107448 A** (43) 25/11/2024

(21) **1-2024-06435**

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019-0050936 30/04/2019 KR

10-2019-0092229 30/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **H04N 5/225; G02B 7/02; G03B 17/02**

(62) 1-2020-02075

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Young Hwan KWON (KR); Kum Kyung LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Seok LEE (KR); Young Bok YOON (KR); Dong Yeon SHIN (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, mỗi môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển bao gồm ít nhất một thấu kính; và vật chặn được tạo kết cấu để ngăn chặn sự tiếp xúc giữa ít nhất hai môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển, trong đó vật chặn bao gồm khung được lắp trên vỏ; phần kéo dài kéo dài từ khung vào không gian bên trong của vỏ để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang; và chi tiết giảm rung được bố trí trên phần kéo dài để đối diện với mặt bên của một môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang.

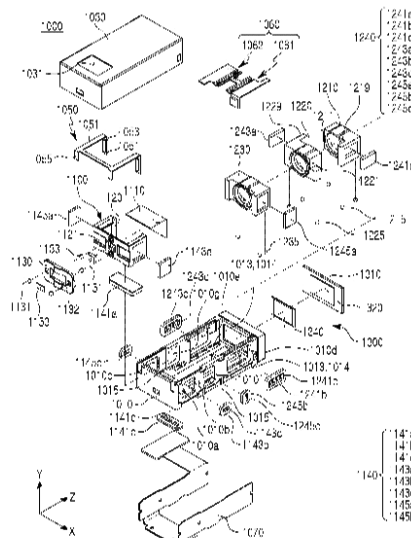


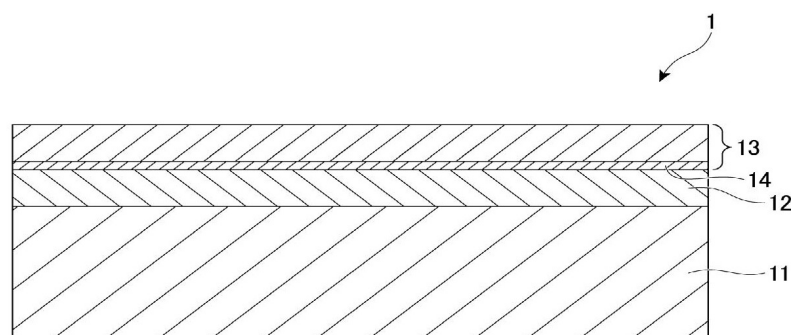
FIG. 4

- (11) **107449 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06449** (85) 27/08/2024
(22) 26/01/2023 (86) PCT/JP2023/002340 26/01/2023
(30) 2022-011297 27/01/2022 JP (87) WO 2023/145791 03/08/2023
(51) **A61Q 19/00**; A61K 47/02; A61K 47/10; A61K 47/34; A61K 47/44; A61K 8/34; A61K 8/81; A61K 8/894; A61K 8/92; A61K 9/113; A23L 33/10; A61K 8/06
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) DOI, Tomoyuki (JP); MATSUOKA, Tatsuo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHỮ TƯƠNG W/O/W CHỨA INOSITOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỮ TƯƠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương W/O/W chứa inositol và có độ ổn định tạm thời cao và phương pháp sản xuất nhũ tương W/O/W. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, nhũ tương W/O/W chứa pha nước bên trong, pha dầu, và pha nước bên ngoài, nhũ tương W/O/W chứa inositol trong pha nước bên trong.

- (11) **107450 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06451** (85) 27/08/2024
 (22) 28/09/2022 (86) PCT/JP2022/036111 28/09/2022
 (30) 2022-032606 03/03/2022 JP (87) WO 2023/166772 07/09/2023
 (51) **C23C 22/36; C23C 2/26; C23C 28/00; C23C 22/78; C23C 2/06**
 (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
 (72) SHIMIZU Atsuo (JP); NISHIDA Yoshikatsu (JP); UENO Shin (JP); SHOJI Hiromasa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm: tấm thép nền; lớp mạ được hình thành trên tấm thép nền và chứa lớn hơn hoặc bằng 50% khối lượng Zn và lớn hơn hoặc bằng 0,3% khối lượng Mg; và lớp phủ chuyển đổi hóa học được hình thành trên lớp mạ. Lớp phủ chuyển đổi hóa học này chứa hợp chất silic, P và F, và Mg, nồng độ Si trung bình của lớp phủ chuyển đổi hóa học lớn hơn hoặc bằng 10% khối lượng, lớp phủ chuyển đổi hóa học bao gồm lớp tập trung F-Mg có nồng độ Mg lớn hơn hoặc bằng 1,50% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 40,00% khối lượng và nồng độ F lớn hơn hoặc bằng 0,50% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 5,00% khối lượng trong vùng tiếp xúc với mặt phân cách giữa lớp phủ chuyển đổi hóa học và lớp mạ, độ dày của lớp tập trung F-Mg lớn hơn hoặc bằng 1,0nm, và nồng độ Mg trung bình nhỏ hơn 0,50% khối lượng và nồng độ F trung bình nhỏ hơn 0,50% khối lượng trong vùng của lớp phủ chuyển đổi hóa học không bao gồm lớp tập trung F-Mg.

FIG. 1

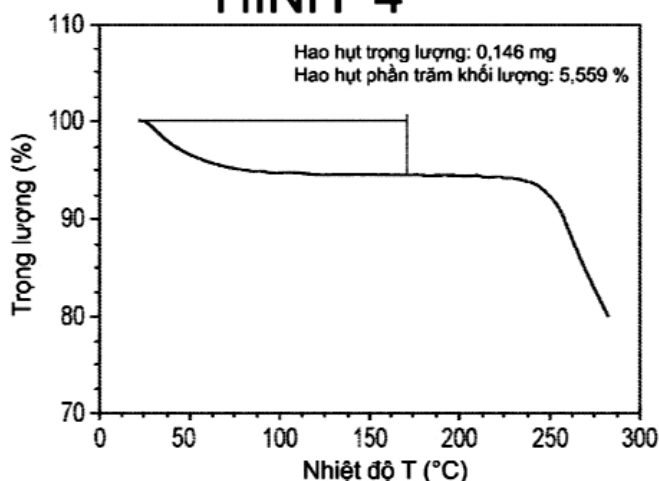


- (11) **107451 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06455** (85) 27/08/2024
(22) 25/01/2023 (86) PCT/JP2023/002253 25/01/2023
(30) 2022-010606 27/01/2022 JP (87) WO 2023/145766 03/08/2023
(51) **C04B 35/488; C01G 25/02; A61C 13/00; A61C 13/08**
(71) **TOSOH CORPORATION (JP)**
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7468501, Japan
(72) USHIO Yuki (JP); TSUKIMORI Takashi (JP); NAGAYAMA Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘT CHỨA ZIRICONI ĐIOXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bột chứa thành phần chính là ziriconi đioxit và ít nhất là nguyên tố kim loại chuyển tiếp và từ đó tạo ra vật nung có các đặc tính cơ học thích hợp hơn cho quá trình xử lý vật nung, phương pháp sản xuất bột này và ít nhất một vật nung, thể thiêu kết thu được từ bột này và phương pháp sản xuất chúng. Bột ziriconi đioxit bao gồm một nguyên tố ổn định và một nguyên tố kim loại chuyển tiếp, trong đó trong phân bố tần số các tỷ lệ nguyên tố của nguyên tố kim loại chuyển tiếp/ziriconi được vẽ ở các khoảng 0,005, chênh lệch giữa trị số tối thiểu và trị số tối đa của kim loại chuyển tiếp/ ziriconi nhỏ hơn 0,25.

- (11) **107452 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06456** (85) 27/08/2024
 (22) 31/01/2023 (86) PCT/US2023/061651 31/01/2023
 (30) 63/305,631 01/02/2022 US (87) WO 2023/150500 10/08/2023
 (51) **C07K 7/08; C07K 14/715; A61K 38/00; C07K 1/30**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
 (72) BROECKX, Geraldine (BE); BRESLIN, David T. (US); CANTO, Clara Anduix (ES);
 DE DOBBELAERE, Christopher Paul (BE); DENIAU, Gildas (FR); DI PRETORO,
 Giustino (IT); FERNANDES, Philippe (FR); KOLAKOVIC, Ruzica (BE);
 MERTENS, Nathalie (BE); PEDERSEN, Betty Lomstein (DK); RAJAN, Gopal (IN);
 SUN, Dajun (CA); PATEL, Sejal (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ PEPTIT THỤ THỂ INTERLEUKIN-
 23 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế này đề cập đến các dạng tinh thể của chất ức chế chứa peptit ức chế thụ thể Interleukin-23 (IL-23R) hoặc muối dược dụng hoặc solvat của chúng, và dược phẩm tương ứng, mà hữu ích để điều trị bệnh viêm tự miễn và các bệnh và chứng rối loạn liên quan.

HÌNH 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 107453 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06464 | (85) 27/08/2024 | |
| (22) 07/03/2022 | (86) PCT/CN2022/079495 | 07/03/2022 |
| | (87) WO 2023/168550 A1 | 14/09/2023 |

(51) *H04W 72/04; G01S 13/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

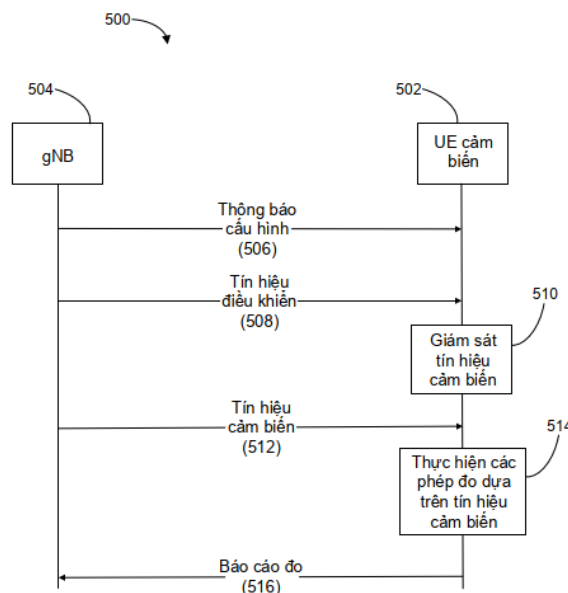
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Min (CN); DAI, Jing (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

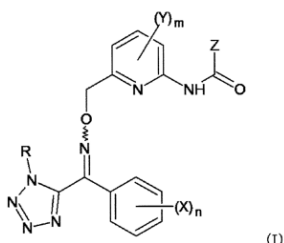
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, phương pháp và kỹ thuật truyền thông không dây, như để thực hiện phát hiện đối tượng bằng cách sử dụng cảm biến tần số vô tuyến (RF). Theo một số khía cạnh, quy trình của công nghệ được đề xuất có thể bao gồm các bước để thu thông báo cấu hình, trong đó thông báo cấu hình bao gồm thông tin về khoảng cách thời gian liên quan đến tín hiệu điều khiển, thu tín hiệu điều khiển, trong đó tín hiệu điều khiển bao gồm thông tin tài nguyên vô tuyến liên quan đến tín hiệu cảm biến, và thu tín hiệu cảm biến trong đó tín hiệu cảm biến bao gồm một hoặc nhiều dạng sóng được phản xạ liên quan đến đối tượng được phát hiện. Theo một số khía cạnh, quy trình có thể còn bao gồm các bước để phát báo cáo đo tương ứng với đối tượng được phát hiện. Các hệ thống và phương tiện đọc được bằng máy cũng được đề xuất.



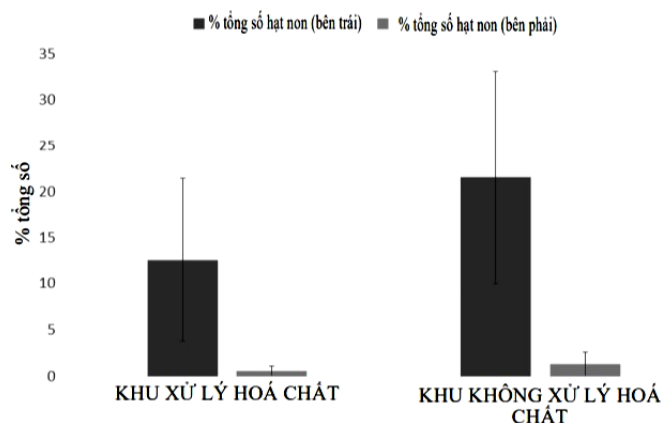
HÌNH 5

- (11) 107454 A (43) 25/11/2024
 (21) 1-2024-06478 (85) 28/08/2024
 (22) 06/03/2023 (86) PCT/JP2023/008219 06/03/2023
 (30) 2022-034791 07/03/2022 JP (87) WO 2023/171593 14/09/2023
 (51) A01N 43/713; A01P 21/00; A01G 7/06
 (71) NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
 2-7-2, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1007010, Japan
 (72) FUKUSHIMA, Yusuke (JP); HORIKOSHI, Humberto Mitio (BR); FUJITA, Daigo (JP); YAMADA, Shigeo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HOẶC NGĂN NGỪA ẢNH HƯỞNG CỦA STRESS DO MUỐI LÊN THỰC VẬT

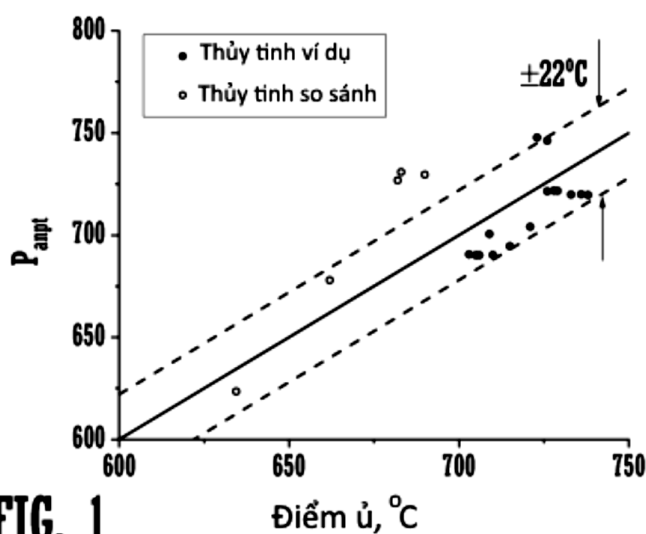
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm hoặc ngăn ngừa ảnh hưởng của stress do muối lên thực vật, phương pháp này bao gồm bước sử dụng ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất có công thức (I) và muối của chúng cho thực vật biểu hiện stress do muối hoặc thực vật có khả năng biểu hiện stress do muối. Trong công thức (I), R là nhóm C1-C6 alkyl, X là nhóm halogen; n là số nhóm X và là số nguyên từ 0 đến 2, trong đó khi n bằng hoặc lớn hơn 2, các nhóm X là giống nhau hoặc khác nhau; Y là nhóm halogen; m là số nhóm Y và là số nguyên từ 0 đến 3, trong đó khi m bằng hoặc lớn hơn 2, các nhóm Y là giống nhau hoặc khác nhau; và Z là nhóm C1-C8 alkyl hoặc nhóm C1-C8 alkoxy.



[Fig. 14]



- (11) **107455 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06493** (85) 28/08/2024
 (22) 25/01/2023 (86) PCT/US2023/011496 25/01/2023
 (30) 63/308,130 09/02/2022 US (87) WO2023/154179 17/08/2023
 2030965 16/02/2022 NL
 (51) **C03C 3/087; C03C 3/095; C03C 3/097; C03C 3/089**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) LAMBERSON, Lisa Ann (US); LEZZI, Peter Joseph (US); PIERSON-STULL, Michelle Diane (US); PRIVEN, Alexander I (KR); SMITH, Liping Xiong (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THỦY TINH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GHI NHỚ**
- (57) Chế phẩm thủy tinh bao gồm silic dioxit (SiO_2), nhôm oxit (Al_2O_3) và canxi oxit (CaO) là các thành phần và có thể tùy ý bao gồm lithi oxit (Li_2O), magie oxit (MgO), natri oxit (Na_2O), phospho oxit (P_2O_5), bari oxit (BaO), stronti oxit (SrO), B_2O_3 và các thành phần khác. Thủy tinh được tạo thành từ chế phẩm thủy tinh này có thể được đặc trưng bởi mô đun riêng cao và nhiệt độ mà ở đó thủy tinh có độ nhớt 160kP là cao.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 107456 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06498 | (85) 03/06/2022 | |
| (22) 06/11/2020 | (86) PCT/IB2020/000917 | 06/11/2020 |
| (30) 62/932,373 | 07/11/2019 | US (87) WO2021/090062 |
| | | 14/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **C07K 16/28; A61K 47/68; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 35/00**

(62) 1-2022-03502

(71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**

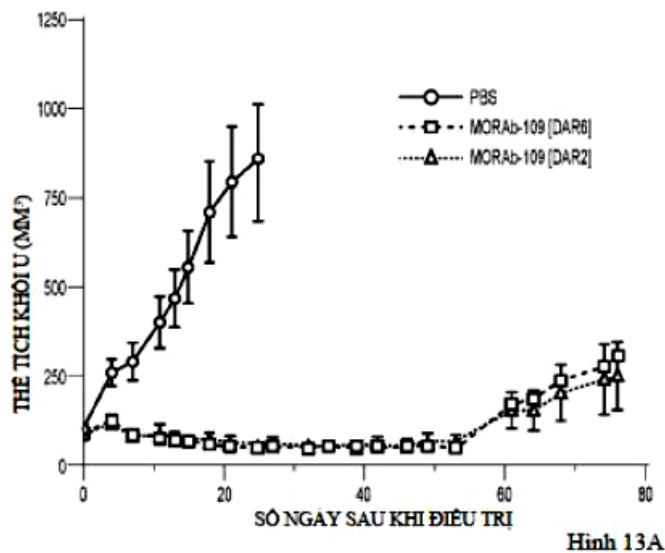
6-10 Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan

(72) ALBONE, Earl, F. (US); SPIDEL, Jared (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ, VÀ DƯỢC PHẨM**

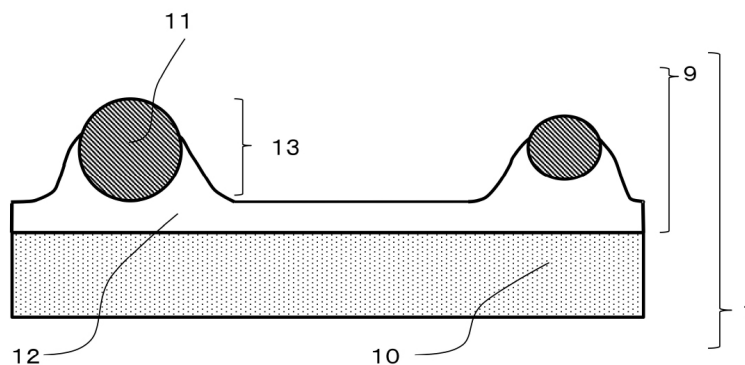
- (57) Các kháng thể, các mảnh gắn kháng nguyên, và các thể liên hợp (ví dụ, các thể liên hợp thuốc - kháng thể chẳng hạn như bao gồm eribulin) của chúng mà gắn với mesothelin được bộc lộ. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp và các chế phẩm để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư bằng việc dùng các chế phẩm được đề xuất ở đây.



Hình 13A

- (11) **107457 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06502** (85) 28/08/2024
 (22) 31/01/2023 (86) PCT/JP2023/003029 31/01/2023
 (30) 2022-022760 17/02/2022 JP (87) WO 2023/157632 24/08/2023
 (51) **B32B 3/30; C09J 7/00; C09J 11/06; C09J 125/04; B32B 27/20; B32B 7/022**
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) MINOMO, Katsuhiko (JP); ARASAKI, Moriaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÀNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế giải quyết vấn đề là tạo ra màng nhiều lớp mà cải thiện các nhược điểm trong giải pháp kỹ thuật đã biết và và được tạo với các đặc trưng vật lý yêu cầu cho việc dùng làm màng nhiều lớp, màng nhiều lớp có độ kết dính đặc biệt với vải hoặc tương tự, cũng như khả năng xử lý và cảm nhận đặc biệt. Màng nhiều lớp có các độ bền khác nhau tương ứng với vải trên hai bề mặt của nó, màng nhiều lớp được đặc trưng ở chỗ lớp (A) chứa nhựa và các hạt, lớp (A) có hệ số lệch (Rsk), có nghĩa là, độ nhám bề mặt, bằng từ 1,00 đến gồm cả 4,00, và tỷ lệ lộ ra của các hạt trong khoảng từ 40 đến gồm cả 80%, trong đó lớp (A) là lớp ngoài cùng trên bề mặt có độ bền tương đối cao hơn tương ứng với vải.



- (11) **107458 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-06533** (85) 29/08/2024
- (22) 01/02/2023 (86) PCT/EP2023/052438 01/02/2023
- (30) 22155247.4 04/02/2022 EP (87) WO 2023/148216 A1 10/08/2023
- (51) **B29C 45/14; B32B 38/04; B32B 37/15**
- (71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)**
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
- (72) SPINELLI, Luca (IT); SKANSE, Henrik (SE); ROBERTSSON, Dan (SE); BENKÖ, Gabor (SE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BAO GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gói đa lớp (10). Vật liệu bao gói đa lớp (10) bao gồm lớp rời (12) được làm từ giấy hoặc bì cứng hoặc vật liệu gốc xenluloza khác bao gồm các lỗ được phân bố theo chiều dọc kéo dài qua lớp rời (12), một hoặc nhiều lớp bên ngoài (14) được phân lớp lên lớp rời (12), một hoặc nhiều lớp phía trong (16, 18, 19) được phân lớp lên lớp rời (12), trong đó các lớp bên trong và bên ngoài nêu trên (14, 16, 18, 19) che các lỗ trên lớp rời nêu trên và vì vậy tạo ra các lỗ được phân lớp được phân bố theo chiều dọc (30), và các lỗ sơ cấp được phân bố theo chiều dọc (31) kéo dài qua toàn bộ chiều dày của lỗ được phân lớp được kết hợp và trong đó mỗi lỗ sơ cấp (31) được bao quanh bởi các mép của lỗ được phân lớp (30).

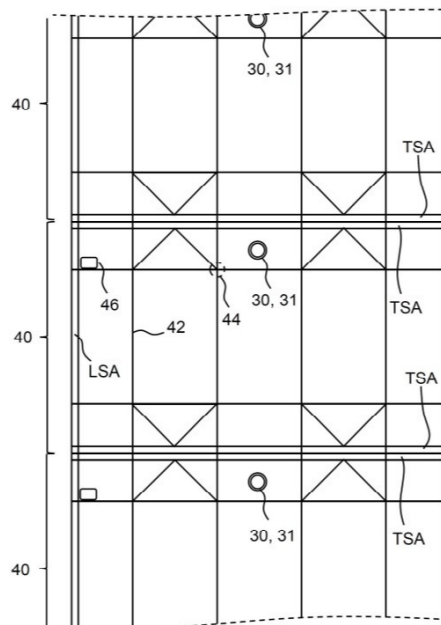


Fig. 7

- (11) **107459 A** (43) 25/11/2024
- (21) **1-2024-06534** (85) 29/08/2024
- (22) 01/02/2023 (86) PCT/EP2023/052434 01/02/2023
- (30) 22155246.6 04/02/2022 EP (87) WO 2023/148214 A1 10/08/2023
- (51) **B32B 38/04; B65D 5/06; B29C 45/14; B31B 50/81**
- (71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (CH)**
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
- (72) PALLADINO, Daniele (IT); MORCIANO, Davide (IT); STAGLIANO, Armando (IT); TAVERNARI, Fabrizio (IT); CARRETTI, Enrico (IT); FIORITO, Francesca (IT); POPPI, Marco (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BAO GÓI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gói đa lớp (10). Vật liệu bao gói đa lớp (10) bao gồm lớp rời (12) được làm từ giấy hoặc bìa cứng hoặc vật liệu gốc xenluloza khác, một hoặc nhiều lớp bên ngoài (14) được phân lớp lên lớp rời (12), một hoặc nhiều lớp phía trong (16, 18, 19) được phân lớp lên lớp rời (12), và các lỗ sơ cấp được phân bố theo chiều dọc (30) kéo dài qua toàn bộ chiều dày của vật liệu bao gói đa lớp (10).

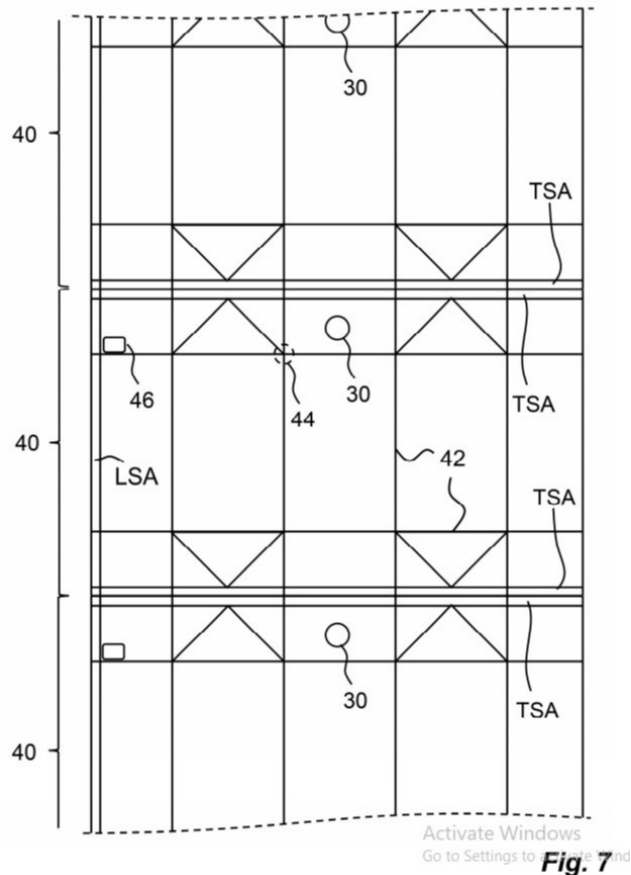


Fig. 7

- | | | |
|------------------------|-----------------------------------|------------|
| (11) 107460 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06538 | (85) 29/08/2024 | |
| (22) 02/03/2023 | (86) PCT/JP2023/007880 | 02/03/2023 |
| (30) PCT/JP2022/009224 | 03/03/2022 JP (87) WO 2023/167292 | 07/09/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2024

(51) *A44B 19/34; A44B 18/00; A44B 19/10*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

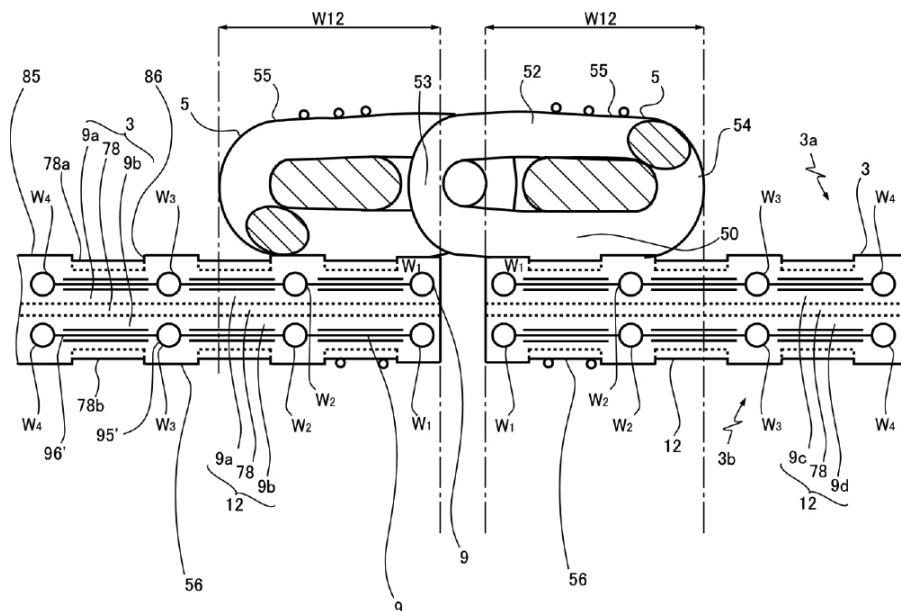
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) REN, Zhiyu (JP); NAKAYA, Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

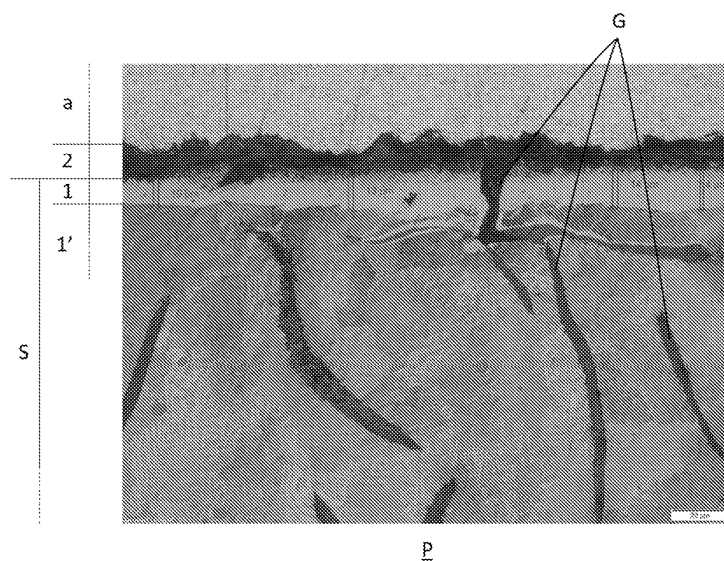
(54) **BỘ PHẬN KHÓA KÉO, DÂY KHÓA KẾT HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY KHÓA KẾT HỢP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN DÀI CỦA DÂY KHÓA KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận khóa kéo (100) bao gồm cặp dây khóa kết hợp (2) và chi tiết trượt (200). Phần dài (3) của mỗi dây khóa kết hợp (2) bao gồm ít nhất một bộ phận tấm (9), và nhựa (78) mà dính kết với ít nhất một bộ phận tấm (9) và được tạo ra dưới dạng lớp kéo dài dọc theo ít nhất một bộ phận tấm (9). Ít nhất một bộ phận tấm (9) có kết cấu thấm nhựa. Nhựa (78) thấm qua kết cấu của ít nhất một bộ phận tấm (9). Phần dài (3) có các tình trạng bề mặt phù hợp với kết cấu của ít nhất một bộ phận tấm (9) ở cả hai mặt dài thứ nhất và thứ hai (3a, 3b) dựa trên sự thấm nhựa (78) vào trong kết cấu của ít nhất một bộ phận tấm (9).



- (11) **107461 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06544** (85) 29/08/2024
 (22) 20/01/2023 (86) PCT/FR2023/050087 20/01/2023
 (30) FR2202215 14/03/2022 FR (87) WO2023/175249 21/09/2023
 (51) **C23C 8/50; C23C 22/08; C23C 22/18; C23C 8/80; C23C 8/56; C23C 8/58; C23C 22/05**
 (71) **HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)**
 69 Avenue Benoit Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX-BOUTHEON, France
 (72) HERRMANN, Luc (FR); BARRALON, Jérémy (FR); MEUNIER, Cédric (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỘ PHẬN ĐƯỢC LÀM TỪ HỢP KIM SẮT ĐỂ CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH CHỐNG ĂN MÒN CỦA NÓ VÀ BỘ PHẬN ĐƯỢC LÀM BẰNG GANG XÁM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bộ phận (P) được làm bằng hợp kim sắt để cải thiện đặc tính chống ăn mòn và độ bền cơ học, phương pháp này bao gồm:
 - bước thấm nito trong bể muối hoặc thấm nito cacbon trong bể muối, để tạo thành lớp kết hợp (1) trên bộ phận (P), và sau đó
 - bước thấm phosphat bộ phận (P) này, để tạo thành lớp thấm phosphat (2) trên bề mặt của bộ phận này,
 đặc trưng ở chỗ bể muối nóng chảy chứa clorua, và bước thấm phosphat được thực hiện trong bể thấm phosphat chứa ion kẽm và/hoặc ion mangan, và ion sắt.
 Sáng chế đề cập đến bộ phận được làm từ gang xám thu được bằng phương pháp này

[Fig.1]



- | | | |
|--------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 107462 A | (43) 25/11/2024 | |
| (21) 1-2024-06549 | (85) 29/08/2024 | |
| (22) 21/02/2023 | (86) PCT/JP2023/006113 | 21/02/2023 |
| (30) 2022-024940 | 21/02/2022 JP | (87) WO 2023/157974 |
| | | 24/08/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2024

(51) **C23C 2/06; C23C 2/12; C22C 18/04**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

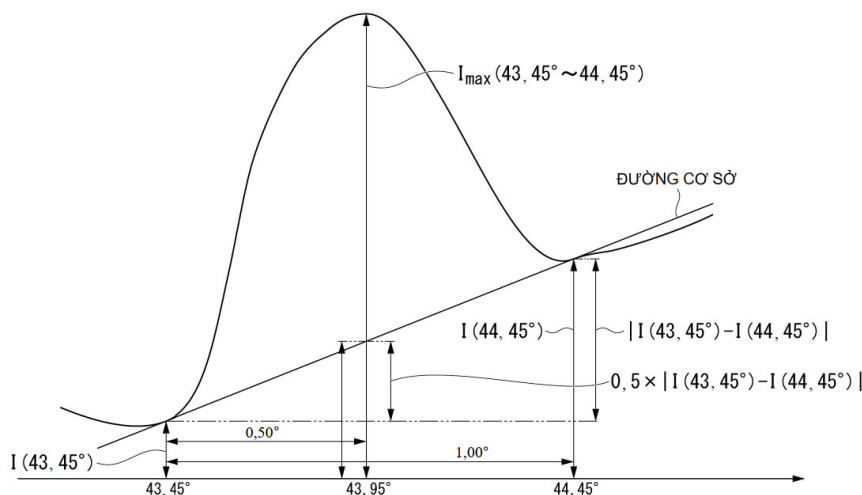
(72) TOKUDA Kohei (JP); SAITO Mamoru (JP); GOTO Yasuto (JP); NAKAMURA Fumiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ nhúng nóng có lớp mạ trên bề mặt của vật liệu thép, trong đó lớp mạ chứa Al: lớn hơn 22,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 50,0%, Mg: lớn hơn 3,0% và nhỏ hơn hoặc bằng 15,0%, Ca: nằm trong khoảng từ 0,03 đến 0,6%, Si: nằm trong khoảng từ 0,03 đến 1,0%, Fe: nằm trong khoảng từ 2 đến 25%, và phần còn lại gồm có Zn và các tạp chất, và, trong mẫu nhiễu xạ tia X của bề mặt của lớp mạ, được đo trong các điều kiện trong đó đầu ra tia X có điện thế bằng 50kV và dòng điện bằng 300mA bằng cách sử dụng tia Cu-K α , I₁ thu được từ đỉnh nhiễu xạ tia X của Al_{0,5}Fe_{1,5} lớn hơn hoặc bằng 1,1, và I₂ thu được từ các đỉnh nhiễu xạ tia X của Zn, Al, và MgZn₂ nhỏ hơn hoặc bằng 0,25.

FIG. 1



- (11) **107463 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06552** (85) 07/10/2015
(22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/027074 14/03/2014
(30) 61/791,505 15/03/2013 US (87) WO 2014/143646 18/09/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2016
(51) **A61K 31/135; A61K 9/00; A61P 25/24; A61K 47/12**
(62) 1-2015-03722
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) **BASSTANIE, Esther D. G. (BE); BENTZ, Johanna (US); EMBRECHTS, Roger C.A. (BE); NIEMEIJER, Nico Rudolph (NL)**
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DƯỢC PHẨM BAO GỒM S-KETAMIN HYDROCLORUA**

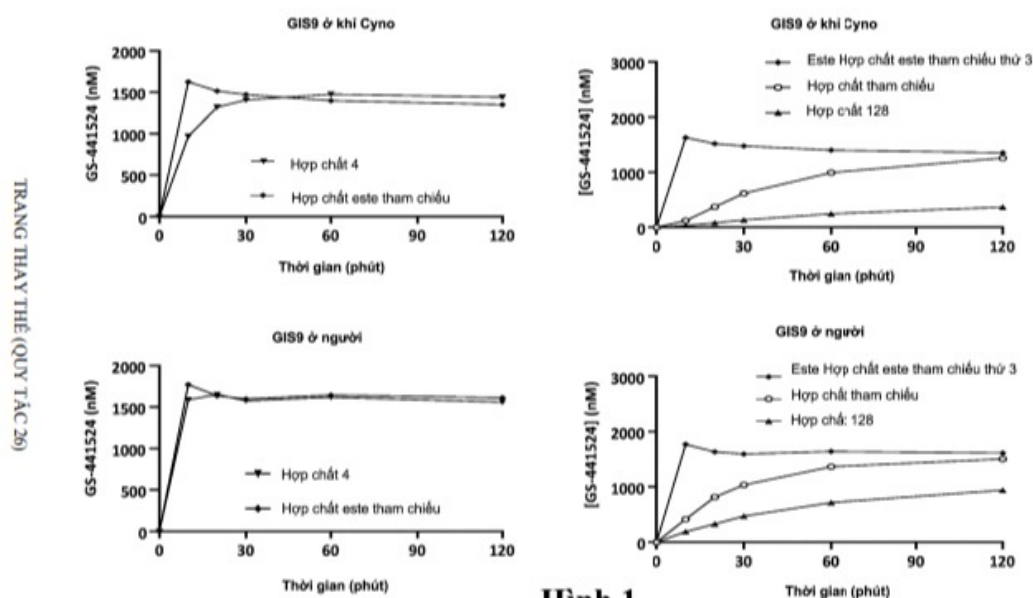
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm S-ketamin hydroclorua (S-ketamin hydrochloride) và nước, tốt nhất để dùng theo đường mũi, trong đó dược phẩm này không chứa chất bảo quản kháng khuẩn.

- (11) **107464 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06566** (85) 30/08/2024
(22) 10/02/2023 (86) PCT/CN2023/075448 10/02/2023
(30) 202210127604.7 11/02/2022 CN (87) WO/2023/151661 17/08/2023
(51) **C07K 19/00; A61K 39/00; A61P 35/00; C12N 15/63; C07K 16/28; C12N 15/62; A61K 38/20; C07K 14/55**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
(72) LIN, Yuan (CN); RUN, Changqing (CN); WANG, Xue (CN); ZHOU, Caihong (CN); LIAO, Cheng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **THẺ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ tiếp hợp miễn dịch. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thẻ tiếp hợp miễn dịch chứa kháng thể PD-1 hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó và IL-2.

- (11) **107465 A** (43) 25/11/2024
(21) **1-2024-06584** (85) 30/08/2024
(22) 09/02/2022 (86) PCT/JP2022/005105 09/02/2022
(87) WO 2023/152823 A1 17/08/2023
- (51) *A23L 27/00; A23L 29/30; A23C 13/14; A23C 9/154*
- (71) **SHOWA SANGYO CO., LTD. (JP)**
2-1, Uchikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018521 Japan
- (72) MUTO Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÀNH PHẦN NHŨ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ CÁC THỰC PHẨM
ĐÃ SỬ DỤNG THÀNH PHẦN NHŨ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC NÀY**
- (57) Có thể cung cấp một công nghệ giúp nâng cao tính chất vật lý của thành phần nhũ tương dầu trong nước mà không cần sử dụng protein hoặc chất tạo gel.
Sáng chế đề cập đến thành phần nhũ tương dầu trong nước có chứa chất thủy phân tinh bột có hàm lượng của mức độ polyme hóa glucozo (DP) 8~19 là từ 32% trở lên, mức độ polyme hóa glucozo (DP) 20 trở lên là từ 30% trở xuống, và nước, dầu và chất béo, có tỷ lệ chất thủy phân tinh bột nói trên/nước = 0,3 trở lên đến dưới 0,7. Thành phần nhũ tương dầu trong nước được sử dụng trong sáng chế này có thể được sử dụng một cách thích hợp cho thực phẩm.

- (11) **107466 A** (43) 25/11/2024
 (21) **1-2024-06618** (85) 30/08/2024
 (22) 01/03/2023 (86) PCT/US2023/014299 01/03/2023
 (30) 63/315,769 02/03/2022 US (87) WO 2023/167944 07/09/2023
 63/390,421 19/07/2022 US
 63/424,083 09/11/2022 US
 63/434,993 23/12/2022 US
- (51) **C07D 487/04; A61P 31/14; C07F 9/38; C07F 9/24; A61K 31/53**
- (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) Mark J. BARTLETT (NZ); Daniel H. BYUN (US); Yifan DENG (CN); Jennifer L. COSMAN ELLIS (CA); Rao V. KALLA (US); Richard L. MACKMAN (GB); Dustin S. SIEGEL (US); Xianhuang ZENG (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CÁC HỢP CHẤT VÀ CÁC CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và các chế phẩm dược chứa các hợp chất này để điều trị nhiễm virut.



Hình 1

(11) 107467 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-06860

(22) 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2024

(51) C01B 3/02; B01J 21/04; B01J 23/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Anh Tâm (VN); Võ Nguyễn Đại Việt (VN); Phạm Lê Kim Hoàng (VN);
Phạm Thị Thùy Phương (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ HYDRO (H₂)

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hydro (H₂) bao gồm: i) hoạt hóa chất xúc tác Ni/Al₂O₃ trong thiết bị phản ứng bằng hỗn hợp khí hoạt hóa; ii) dẫn nguyên liệu bao gồm hỗn hợp khí CO₂ pha loãng với khí oxi hóa (N₂) và dung dịch axit acetic (CH₃COOH) nồng độ 99,5% vào thiết bị phản ứng chứa chất xúc tác Ni/Al₂O₃ đã hoạt hóa để dòng nguyên liệu tiếp xúc với chất xúc tác khi không có oxy và gây ra phản ứng tái tạo (hay phản ứng reforming) bên trong thiết bị phản ứng trong một khoảng thời gian đủ để chuyển hóa nguyên liệu khí axit acetic và CO₂ để tạo ra khí tổng hợp bao gồm khí hydro (H₂); trong đó khí H₂ chiếm ít nhất 80% thể tích của khí tổng hợp tạo thành.

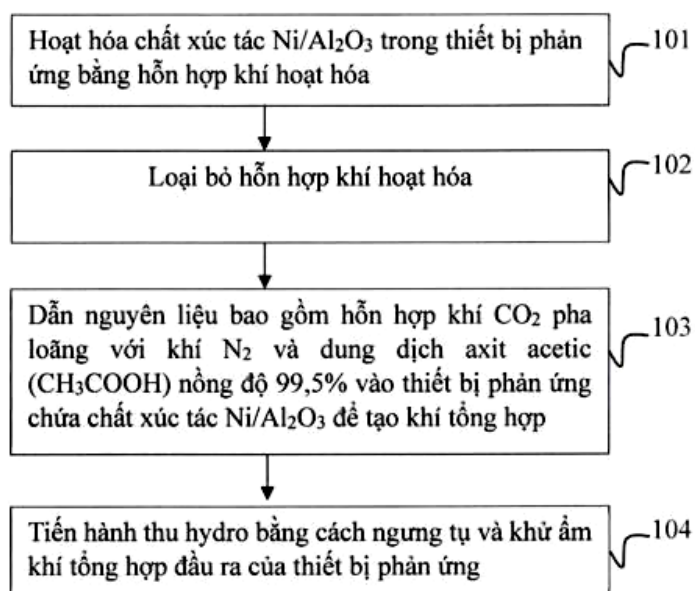


FIG.1

(11) **107468 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-06861**

(22) 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2024

(51) **C01B 3/02; B01J 21/04; B01J 23/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Nguyễn Đại Việt (VN); Nguyễn Anh Tâm (VN); Phạm Lê Kim Hoàng (VN); Phạm Thị Thùy Phương (VN)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT KHÍ HYDRO (H₂)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hydro (H₂) bao gồm: i) hệ cung cấp khí phản ứng CO₂, khí oxi hóa (N₂), khí hoạt hóa chất xúc tác Ni/Al₂O₃ vào hệ phản ứng; và thiết bị cung cấp dung dịch axit axetic vào hệ phản ứng; ii) hệ phản ứng bao gồm thiết bị phản ứng gồm đầu vào và đầu ra; trong đó nguyên liệu bao gồm hỗn hợp khí CO₂ pha loãng với khí oxi hóa (Ni) và dung dịch axit axetic (CH₃COOH) nồng độ 99,5% được dẫn vào thiết bị phản ứng chứa chất xúc tác Ni/Al₂O₃ đã hoạt hóa để dòng nguyên liệu tiếp xúc với chất xúc tác khi không có oxy và gây ra phản ứng tái tạo (hay phản ứng reforming) bên trong thiết bị phản ứng trong một khoảng thời gian đủ để chuyển hóa nguyên liệu khí axit axetic và CO₂ để tạo ra khí tổng hợp bao gồm khí hydro (H₂); trong đó khí H₂ chiếm ít nhất 80% thể tích của khí tổng hợp tạo thành.

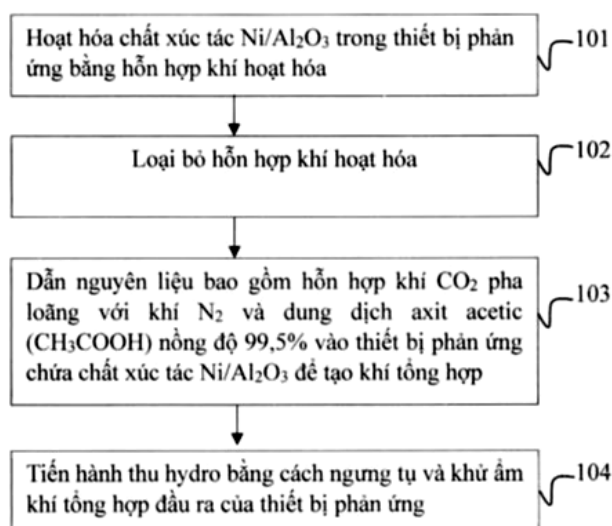


FIG.1

(11) **107469 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-07276**

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2024

(51) **H01M 4/00; H01M 6/06; H01M 4/06**

(71) **VIỆN HÓA HỌC - VẬT LIỆU/VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

17 Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Ninh Đức Hà (VN); Phùng Khắc Nam Hồ (VN); Nguyễn Văn Bằng (VN); Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Lê Đức Dương (VN); Trần Văn Chinh (VN)

(54) **ĐIỆN CỰC DƯƠNG CỦA PIN THỦY NGÂN OXIT-KẼM**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dương của pin thủy ngân oxit-kẽm, tính theo phần % khối lượng, bao gồm:

(i) HgO: 94 ÷ 96 %;

(ii) graphen: 4 ÷ 5 %; và

(iii) chất hoạt động bề mặt: 0,04 ÷ 0,10 %.

Điện cực dương này thích hợp dùng trong các pin đơn của nguồn điện hoá học chuyên dụng, chẳng hạn như dùng cho thiết bị cu hộ trong huấn luyện và chiến đấu của phi công quân sự.

(11) 107470 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-07289

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2024

(51) C01B 3/44; C10J 3/00

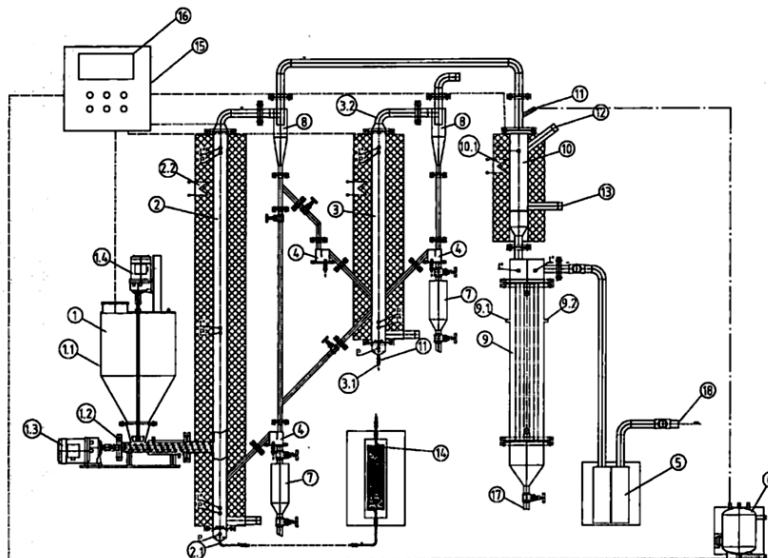
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Lê Đức Dũng (VN); Phan Anh Tuấn (VN); Trần Văn Bấy (VN); Đỗ Mạnh Hùng (VN); Trịnh Viết Thiệu (VN); Ngô Văn Hệ (VN)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ NHIỆT PHÂN NHANH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TẦNG SÔI KÉP VÀ KẾT HỢP BUỒNG XÚC TÁC NI/CHAR ĐỂ CHUYỂN HOÁ CHẤT BỐC THÀNH DẦU SINH HỌC VÀ KHÍ GIÀU HYDRO

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình công nghệ sản xuất dầu sinh học hoặc sản xuất khí giàu hydro và thiết bị nhiệt phân nhanh sử dụng công nghệ tầng sôi kép và chuyển hoá chất bốc để nâng cao hiệu quả quá trình nhiệt phân sinh khối tạo dầu sinh học, một nguồn năng lượng thân thiện với môi trường, công nghệ tầng sôi kép và chuyển hoá chất bốc được thực hiện tại thiết bị nhiệt phân (2), nhiên liệu sinh khối để nhiệt phân được cấp vào tại thiết bị cấp nhiên liệu (3), sản phẩm sau nhiệt phân gồm dầu sinh học được lấy ra tại thiết bị ngưng tụ dầu sinh học (9) và khí sinh học syngas giàu hydro được lấy ra tại thiết bị ngưng tụ khí sinh học (5). Thiết bị nhiệt phân nhanh sử dụng công nghệ tầng sôi kép và chuyển hoá chất bốc có trang bị màn hình cảm ứng (16) để dễ dàng cài đặt các thông số làm việc và hiện thị kết quả vận hành được thực hiện thông qua bộ xử lý tín hiệu và điều khiển trung tâm (15).



Hình 1

(11) 107471 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-07292

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2024

(51) B66C 1/00

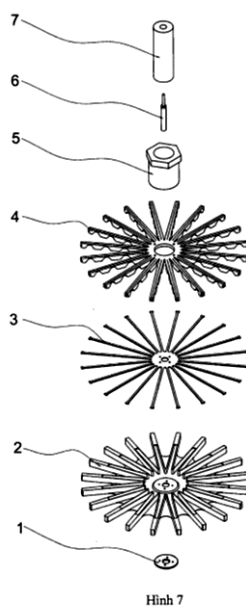
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Tiến Sơn (VN)

(54) CƠ CẤU GẤP MỀM PHÒNG SINH HỌC TỪ CON SỬA DỰA VÀO CHUYỂN ĐỘNG XOAY TRÒN

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gấp mềm phòng sinh học từ con sửa dựa vào chuyển động xoay tròn bao gồm lớp da mềm silicon (2) bọc lấy cụm ngón tay (4), vòng chặn (1) được tạo ra để giữ cố định tâm của lớp da mềm (2) và cụm dây (3) lên trụ trong (7), trụ trong (7) được lắp bên trong trụ ngoài (5) sao cho trụ ngoài (5) giữ cố định và tạo vị trí xoay cho trụ trong (7), camera (8) được bố trí trong trụ trong (7) nhưng được cố định ở trụ ngoài (5) sao cho khi trụ trong (7) quay sẽ không ảnh hưởng đến vị trí của camera (8). Trong đó, cụm dây (3) giúp các ngón tay của cụm ngón tay (4) co vào và duỗi ra, trụ trong (7) cố định cụm dây (3) và tạo chuyển động xoay tròn cho cụm dây (3). Cụm ngón tay (4) có các ngón tay được tạo kết cấu có lỗ chạy dọc phía trong theo các ngón tay sao cho cụm dây (3) được lồng vào cụm ngón tay (4) qua các lỗ này, các ngón tay (4) có dạng hình khối dài có mặt trên ở dạng phẳng, mặt dưới được tạo khuyết cách đoạn xen kẽ tạo ra các khớp ngón tay sao cho khi kéo cụm dây (3) các ngón tay co lại để ôm chặt vật thể cần gấp. Cụm dây (3) có các đầu dây được tạo điểm gờ lồi ra và trên đầu các ngón tay của cụm ngón tay (4) được tạo sẵn các rãnh để ăn khớp với nhau và giữ cố định đầu dây vào đầu ngón tay, phần giữ của cụm dây (3) được gắn với trụ trong (7).



Hình 7

(11) **107472 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-07293**

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2024

(51) **B66C 1/00**

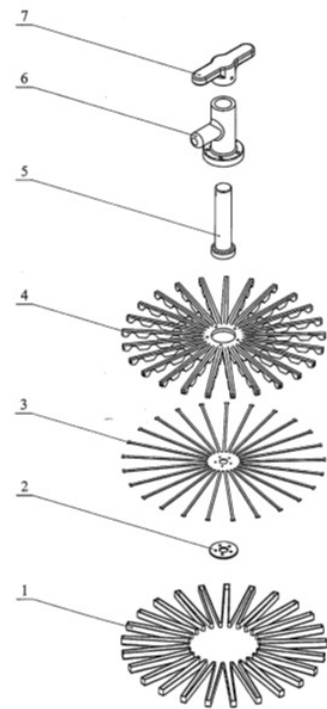
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Tiến Sơn (VN); Kiều Xuân Thực (VN); Phạm Văn Đông (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Nguyễn Hồng Sơn (VN); Hoàng Tiến Dũng (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Nguyễn Sỹ Thoan (VN)

(54) **CƠ CẤU GẤP MỀM PHÒNG SINH HỌC DỰA VÀO CHUYỂN ĐỘNG XOAY TRÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gấp mềm phòng sinh học dựa vào chuyển động xoay tròn bao gồm cụm ngón tay (4), vòng chặn (2) được tạo ra để giữ cố định cụm dây (3) lên trụ trong (5), trụ trong (5) được lắp bên trong trụ ngoài (6) sao cho trụ ngoài (6) giữ cố định và tạo vị trí xoay cho trụ trong (5), tay truyền (7) được bố trí trên đầu trụ ngoài (6), cụm dây (3) giúp các ngón tay của cụm ngón tay (4) co vào và duỗi ra, trụ trong (5) cố định cụm dây (3) và tạo chuyển động xoay tròn cho cụm dây (3), lớp da mềm (1) bọc ngoài các ngón tay được đúc bằng silicon. Trong đó, cụm ngón tay (4) có các ngón tay được tạo kết cấu có lỗ chạy dọc phía trong theo các ngón tay sao cho cụm dây (3) được lồng vào cụm tay (4) qua các lỗ này, các ngón tay (4) có dạng hình khối dài, có mặt trên ở dạng phẳng, mặt dưới được tạo khuyết cách đoạn xen kẽ tạo ra các khớp ngón tay. Cụm dây (3) có các đầu dây được tạo điềm gờ lồi ra và trên đầu các ngón tay của cụm ngón tay (4) được tạo sẵn các rãnh để ăn khớp với nhau và giữ cố định đầu dây vào đầu ngón tay, phần giữ của cụm dây (3) được gắn với trụ trong (5). Trụ trong (5) được lắp bên trong trụ ngoài (6) sao cho trụ ngoài (6) giữ cố định và tạo vị trí xoay cho trụ trong (5), trong đó một đầu của trụ trong (5) được lắp với tay quay (7), đầu còn lại của trụ trong (5) được gắn cụm ngón tay (4), cụm dây (3) được gắn cố định lên đầu này của trụ trong (5) nhờ vòng chặn (2).



Hình 5

(11) 107473 A

(43) 25/11/2024

(21) 1-2024-07307

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/09/2024

(51) **H04B 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

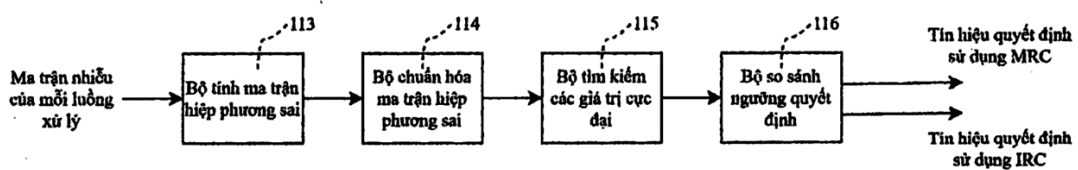
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) NGUYỄN TẤN HOÀNG PHƯỚC (VN); PHẠM ANH TUẤN (VN); TÔ THANH NHÃ (VN); PHẠM HOÀNG LAI (VN); NGUYỄN THỊ QUỲNH (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **KHOI LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỄU DỰA TRÊN MA TRẬN HIỆP PHƯƠNG SAI TRONG HỆ THỐNG 5G NR SỬ DỤNG THIẾT KẾ SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất khối lựa chọn phương pháp khử nhiễu dựa trên ma trận hiệp phương sai trong hệ thống 5G NR sử dụng thiết kế số. Cụ thể, khối lựa chọn phương pháp khử nhiễu thực hiện việc lựa chọn giữa phương pháp kết hợp tỷ lệ tối đa (MRC - Maximal Ratio Combining) và phương pháp kết hợp loại bỏ can nhiễu (IRC - Interference Rejection Combining) trong quá trình cân bằng tín hiệu đường lên ở trạm gốc vô tuyến (gNodeB - Next-Generation Node B) trong hệ thống 5G NR sử dụng thiết kế số. Khối lựa chọn này sẽ dựa vào tính chất của ma trận hiệp phương sai của nhiễu để quyết định, cụ thể bao gồm: bộ tính ma trận hiệp phương sai, bộ chuẩn hóa ma trận hiệp phương sai, bộ tìm kiếm các giá trị cực đại, bộ so sánh ngưỡng quyết định. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng tốc độ cho người dùng đầu cuối trong mạng thông tin di động thế hệ thứ 5.



Hình 3

(11) **107474 A**

(43) 25/11/2024

(21) **1-2024-07482**

(22) 04/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) **E04H 4/00**

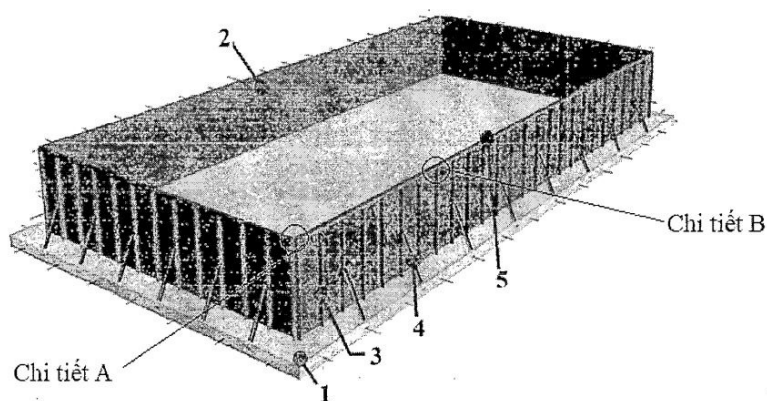
(71) **HOÀNG BẮC AN (VN)**

Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, 196 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Bắc An (VN); Lê Trung Phong (VN); Nguyễn Hữu Huế (VN); Trần Thị Thanh Huyền (VN); Thân Văn Văn (VN); Khúc Hồng Vân (VN); Trần Văn Phúc (VN); Trần Thị Thu Thủy (VN); Hoàng Quỳnh Anh (VN)

(54) **BỂ BOI LẮP GHÉP VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG BỂ BOI LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề xuất bể bơi lắp ghép bao gồm: bản đáy (1) bằng bê tông cốt thép; thành bể (2) là các tấm thép có cạnh trên của thành bể được liên kết với dầm đỉnh và cạnh dưới của thành bể liên kết với bản đáy bằng bê tông cốt thép; các thanh sườn đứng (3) được làm từ thép góc đều cạnh hoặc không đều cạnh, liên kết với bề mặt ngoài của các tấm thành bể; các thanh chống xiên (4) chịu kéo (nén) được làm từ thép góc đều cạnh hoặc không đều cạnh, có một đầu được gắn cố định vào các thanh sườn đứng và đầu còn lại gắn cố định xuống bản đáy bằng bê tông cốt thép; và dầm đỉnh (5) làm bằng thép hộp bao hết phần cạnh trên của các tấm thành bể và phần đầu của các thanh sườn đứng tạo thành mép bể bơi. Sáng chế cũng đề xuất quy trình xây dựng bể bơi lắp ghép này.



Hình 2

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **6624 A** (43) 25/11/2024
(21) **2-2023-00218**
(22) 26/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023
(51) **E03F 1/00**
(75) **NGUYỄN XUÂN LƯƠNG (VN)**
R1B - 425 Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG TƯỜNG NGẦM CHỐNG NGẬP LỤT CHO CÁC THÀNH PHỐ VEN BIỂN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất
Phương pháp xây dựng hệ thống tường ngầm chống ngập lụt cho các thành phố ven biển:
- + Chọn khu vực thành phố để xây dựng tường ngầm.
 - + Xác định vị trí (tọa độ) của khu vực có thể xây dựng tường ngầm.
 - + Khảo sát địa hình, địa chất công trình diện tích đã chọn để xây dựng tường ngầm.
 - + Thiết kế hệ thống tường ngầm.
 - + Bảo vệ và phê duyệt thiết kế.
 - + Xây dựng hệ thống tường ngầm.
 - + Kiểm tra chất lượng xây dựng hệ thống tường ngầm sau khi thi công bằng phương pháp tỷ trọng hoặc đồng vị phóng xạ.
- Mục đích xây dựng hệ thống tường ngầm là để ngăn chặn nước biển do áp lực thủy tĩnh ép nước biển chui qua các tầng tràm tích tụ vào thành phố gây ngập lụt mà không mất đất xây dựng.

(11) **6625 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00219**

(22) 28/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **B29C 45/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Hoàng Văn Thạnh (VN); Võ Doãn Hùng (VN)

(54) **HỆ THỐNG KẸP CỦA DÒNG MÁY ĐÚC PHUN ÉP NHỰA ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN BẰNG MÁY TÍNH CÓ CHỨA BỘ DỮ LIỆU THIẾT KẾ NHANH CƠ CẤU CHÍNH KHÂU**

(57) Trong các dòng máy đúc phun ép, cơ cấu kẹp chín khâu đóng vai trò quan trọng trong việc khuếch đại lực kẹp. Tuy nhiên quá trình thiết kế hệ thống này cũng khá phức tạp dẫn đến tốn rất nhiều chi phí sản xuất máy. Giải pháp hữu ích này đề cập đến việc đề xuất bộ dữ liệu tham khảo thiết kế cho tiết diện các khâu chính của hệ thống kẹp của dòng máy đúc phun ép nhựa. Thông số hình học của các khâu cũng như tỉ lệ giữa các khâu được phân tích cụ thể sự ảnh hưởng của chúng đến hệ số khuếch đại lực kẹp cho các loại vật liệu thường dùng trong ngành công nghiệp chế tạo máy. Giải pháp đưa ra bộ dữ liệu tham khảo thiết kế với mục đích tiết kiệm thời gian, giảm chi phí về thiết kế cho các nhà chế tạo máy, các nhà nghiên cứu trong quá trình chế tạo, các nhà cải tiến và phát triển các loại máy liên quan. Ngoài ra, giải pháp còn cung cấp các thông số, dữ liệu cần thiết cho quá trình vận hành và bảo trì máy hiệu quả hơn.

(11) 6626 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00221

(22) 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) G07C 5/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

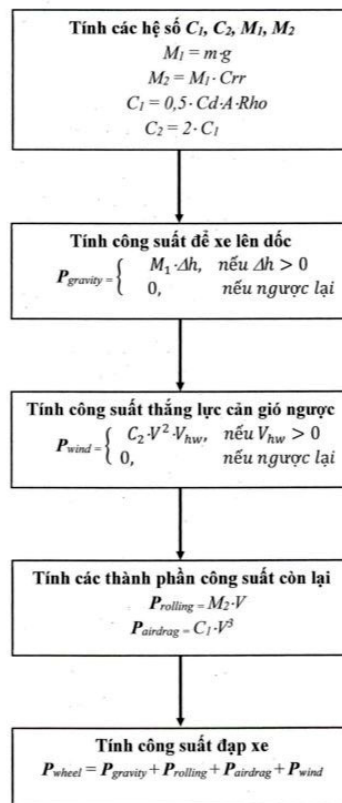
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Huỳnh Việt Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CÔNG SUẤT ĐẠP XE ĐẠP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tính công suất đạp xe đạp dựa trên vận tốc xe đạp, biến thiên độ dốc của xe đạp, và vận tốc gió ngược được ghi nhận trong quá trình đạp xe đạp bằng các thiết bị cảm biến gắn cùng xe đạp, gồm 5 bước: tính các hệ số liên quan đến người đạp xe, xe đạp và môi trường; tính công suất cần cung cấp để xe lên dốc; tính công suất cần cung cấp để thắng lực cản của gió ngược; tính các thành phần công suất còn lại; và tính tổng công suất đạp xe. Phương pháp được đề cập trong giải pháp hữu ích có thể áp dụng để tính toán giá trị công suất đạp xe của người tập luyện trên các phần mềm ứng dụng theo dõi hành trình xe đạp cũng như có thể tích hợp vào các thiết bị điện tử nhúng hỗ trợ định vị hành trình xe đạp.

Hình 1



- (11) **6627 A** (43) 25/11/2024
(21) **2-2023-00224**
(22) 05/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023
(51) **A23F 3/18**
(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VIAEP) (VN)**
Số 60, Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Tất Thắng (VN); Vũ Kim Thoa (VN); Lê Thu Hằng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ TÁCH CHIẾT, THU NHẬN CAO TRÀ HOA VÀNG CHỨA HOẠT CHẤT SINH HỌC POLYPHENOL TỪ MỘT SỐ LOÀI TRÀ HOA VÀNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tách chiết, thu nhận cao trà hoa vàng chứa hoạt chất sinh học polyphenol bằng sóng siêu âm công suất 30kg nguyên liệu khô/mẻ, bao gồm các công đoạn: nguyên liệu; tách chiết; làm sạch; làm giàu; cô đặc; làm khô; chế phẩm chứa hoạt chất sinh học polyphenol; bảo quản.
Cao trà hoa vàng chứa hoạt chất sinh học polyphenol sau khi được sản xuất theo quy trình mô tả ở trên được ứng dụng để sản xuất một số thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng trà sữa hòa tan và viên nang có khả năng hỗ trợ chống oxy hóa, hạn chế gốc tự do, tăng cường sức khỏe. Sản phẩm thực phẩm dạng trà sữa hòa tan được sản xuất bao gồm: cao trà hoa vàng chứa hoạt chất sinh học polyphenol (hàm lượng $\geq 40,0\%$): 1,0g, phụ liệu 14g (gồm bột kem không sữa, sữa bột gầy và đường). Sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nang cứng được sản xuất bao gồm: cao trà hoa vàng chứa hoạt chất sinh học polyphenol (hàm lượng $\geq 40,0\%$): 250mg, curcuminoid (hàm lượng $\geq 90\%$): 100mg, phụ liệu: 150,0mg. Các sản phẩm thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng trà sữa hòa tan và viên nang cứng được đánh giá chỉ tiêu an toàn thực phẩm đều đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế đề ra.

(11) 6628 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00228

(22) 08/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) F24F 8/192; F24F 8/30

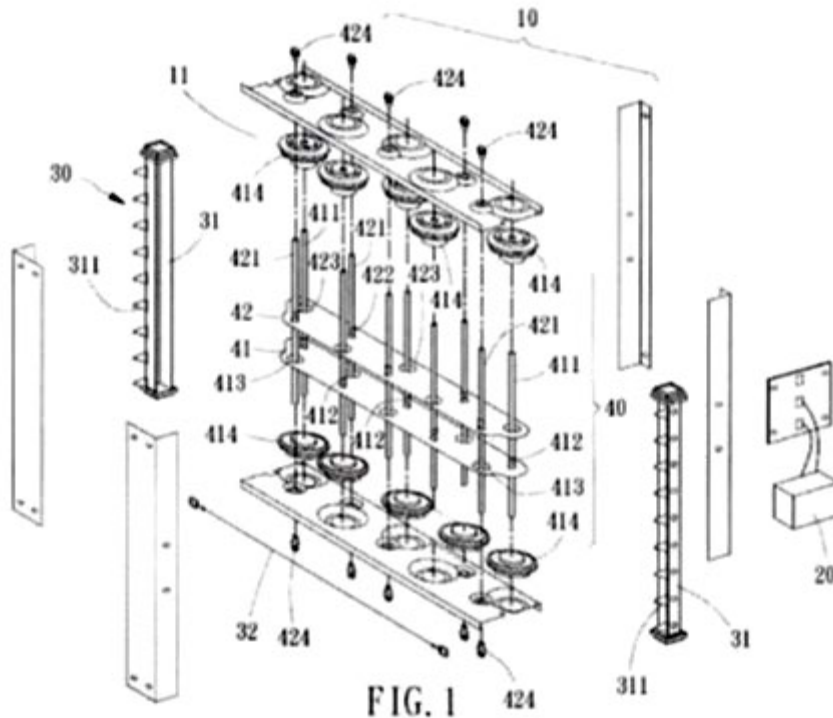
(75) CHEN, HUNG-HSUN (TW)

No. 123-2, Jifeng Rd., Wufeng Dist., Taichung City 41348, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) CƠ CẤU HÚT BỤI TĨNH ĐIỆN CHO MÁY LỌC KHÔNG KHÍ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu hút bụi tĩnh điện dành riêng cho máy lọc không khí, bao gồm ít nhất một khung hút bụi tĩnh điện, được dựng bên trong máy lọc không khí ở vị trí phía trước để đưa không khí vào và được thiết lập theo phương pháp phóng điện cao áp, để các hạt bụi không khí chảy qua khu vực ion hóa và có điện tích dương, phía cuối của khu vực bị ion hóa nơi không khí chảy qua được kết nối với khu vực hút bụi, và khu vực hút bụi bao gồm hai tấm dẫn điện: tấm dẫn điện thứ nhất và các tấm dẫn điện thứ hai, các mặt đối diện của tấm dẫn điện thứ nhất và tấm dẫn điện thứ hai lần lượt được mắc nối tiếp với nhiều trục dẫn điện thứ nhất và trục dẫn điện thứ hai có điện trở suất xác định trước để nhận nguồn điện DC cao áp, điện trở suất của trục dẫn điện thứ nhất phải lớn hơn điện trở suất của trục dẫn điện thứ hai để tạo ra điện tích dương dòng điện thấp của tấm dẫn điện thứ nhất và điện tích âm ổn định của tấm dẫn điện thứ hai; theo đó làm giảm đáng kể tiếng ồn của hoạt động hút bụi tĩnh điện.



(11) 6629 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00230

(22) 08/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) G06Q 10/06

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Nhân (VN); Huỳnh Bảo Di (VN); Lý Ngọc Nhi (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH HÓA VÀ HỖ TRỢ RA QUYẾT ĐỊNH THÔNG QUA PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mô hình hóa dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định thông qua phân tích dữ liệu bao gồm các bước sau: i) nhận và xử lý một hoặc nhiều tập dữ liệu được lưu trữ dưới dạng tập tin điện tử bao gồm các trường thông tin cần xử lý thông qua bộ vi xử lý; ii) tiến hành tạo một bộ dữ liệu có trọng số dựa trên thông tin dữ liệu có trọng số được gán cho dữ liệu trong tập dữ liệu thông qua bộ vi xử lý; iii) tạo điểm số đánh giá giữa tập dữ liệu có trọng số và một hoặc nhiều tập dữ liệu tương quan trước đó thông qua bộ vi xử lý; và iv) hỗ trợ ra quyết định liên quan đến yêu cầu phân tích dữ liệu của tập dữ liệu đã xử lý, và mô hình hóa kết quả phân tích cho yêu cầu phân tích thông qua bộ vi xử lý, trong đó việc xác định nói trên dựa trên điểm số đánh giá giữa tập dữ liệu có trọng số và một hoặc nhiều tập dữ liệu tương quan trước đó.

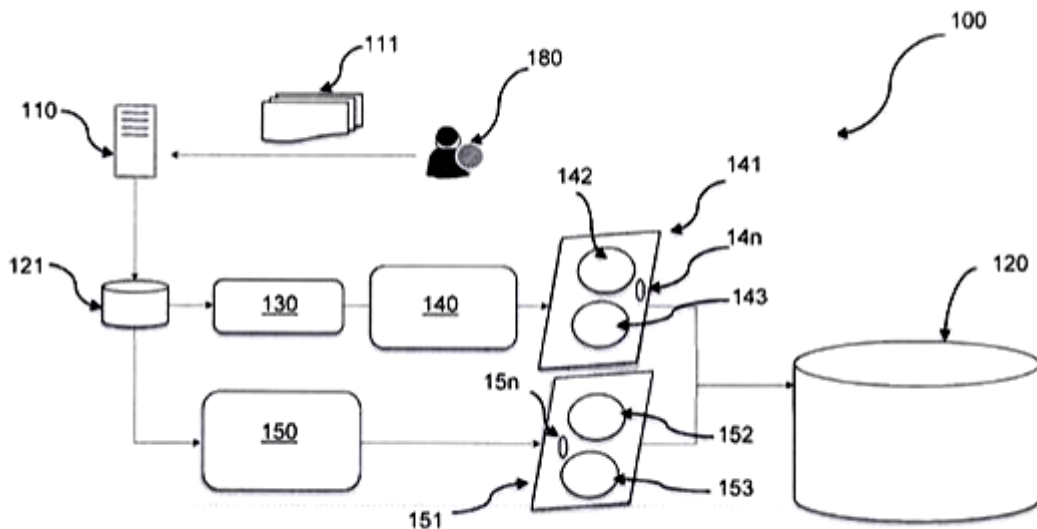


FIG.1

(11) **6630 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00231**

(22) 09/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

(51) **B01J 37/00**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

(72) **ĐỖ THANH HẢI (VN); VŨ THỊ THU HÀ (VN); NGUYỄN THANH HẢI (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC DECARBOXYL HÓA, QUY TRÌNH DECARBOXYL HÓA AXIT ANACARDIC TRONG DẦU VỎ HẠT ĐIỀU SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất chất xúc tác decarboxyl hóa hữu dụng để chuyển hóa dầu vỏ hạt điều có trị số axit cao thành sản phẩm dầu vỏ hạt điều có trị số axit thấp, hàm lượng cardanol cao bao gồm các bước: bổ sung muối hoặc oxit của kim loại kiềm thổ vào nguyên liệu quặng dolomit; sau đó bổ sung tiếp nhôm oxit hoặc nhôm hydroxit vào; trộn đều hỗn hợp thu được, nghiền mịn và nung ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1.200 đến 1.400°C để thu được chất xúc tác decarboxyl hóa. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất phương pháp thực hiện phản ứng decarboxyl hóa để sản xuất dầu vỏ hạt điều có trị số axit thấp, hàm lượng cardanol cao từ nguồn nguyên liệu dầu vỏ hạt điều có trị số axit cao ở áp suất chân không trong đó sử dụng các chất xúc tác này.

(11) 6631 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00235

(22) 10/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

(51) B62J 3/00

(71) 1. Q-LITE CO., LTD. (TW)

No. 223, Xiangshun 2nd Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

2. KILEY LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No. 26, Aly. 26, Ln. 57, Chenggong Rd., Jincheng Vil., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Bao-Liang CHEN (TW); CHEN, CHINTE (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CHUÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chuông có khung giá, bộ rung chuông, và bộ phận thao tác bằng tay. Bộ rung chuông được nối với khung giá và có khả năng dao động so với khung giá. Bộ rung chuông có vỏ chính và hai vỏ nhỏ. Vỏ chính là tấm cong và có hướng mở rộng và hai đầu đối diện theo hướng mở rộng của vỏ chính. Hai vỏ nhỏ lần lượt được nối với hai đầu của vỏ chính theo cách uốn cong, mở rộng hướng vào nhau từ hai đầu của vỏ chính, và tạo ra hai không gian tương ứng ở giữa vỏ chính và hai vỏ nhỏ. Mỗi vỏ nhỏ là một tấm. Bộ phận thao tác bằng tay được lắp ráp với khung giá và có búa chuông dùng cho gõ bộ rung chuông.

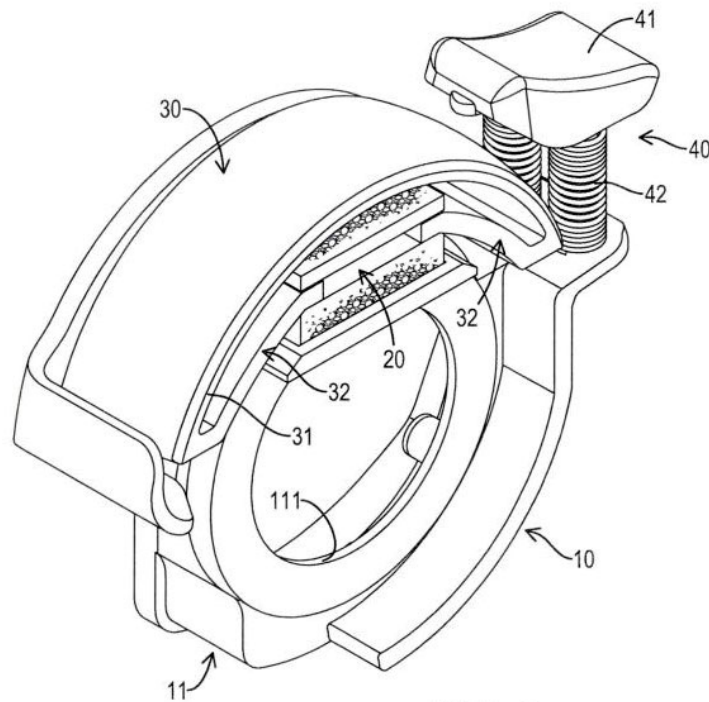


FIG.1

(11) **6632 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00241**

(22) 15/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2023

(51) **C22B 19/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ XẠ HIỂM (VN)**

48 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

(72) Trần Ngọc Vượng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẬN DỤNG NƯỚC RỬA TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT BỘT KẼM KIM LOẠI BẰNG ĐIỆN PHÂN KẼM TRONG MÔI TRƯỜNG NAOH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tận dụng nước rửa trong quá trình sản xuất bột kẽm kim loại bằng điện phân kẽm trong môi trường NaOH, bao gồm các công đoạn sau: công đoạn 1: thu hồi dung dịch NaOH từ quá trình điện phân kẽm trong môi trường dung dịch NaOH bao gồm các bước: rửa lần 1, rửa lần 2, rửa lần 3 bột Zn thu được sau quá trình hòa tách bột kẽm để thu được nước rửa 1, nước rửa 2 và nước rửa 3 tương ứng; công đoạn 2: tách loại clorua trong nguyên liệu chứa Zn bằng nước rửa 3; công đoạn 3: hòa tách kẽm (điện phân kẽm) trong dung dịch NaOH, trong đó nguyên liệu chứa Zn dùng để tách lấy bột Zn là nguyên liệu dạng bột chứa Zn thu được tại công đoạn 2 nêu trên; và dung dịch điện phân NaOH là nước rửa 1 thu được ở công đoạn 1 nêu trên.

(11) 6633 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00245

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

(51) A43D 3/06

(71) TWU HUOLONG PRECISION LASTS CO., LTD. (TW)

NO.24, SINGPING RD., SOUTH DIST., TAINAN CITY, TAIWAN, R.O.C.

(72) CHIH-CHING TU (TW); CHING-KAI TU (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) DỤNG CỤ GÁ ĐỊNH VỊ KHUÔN GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ gá định vị khuôn giày. Dụng cụ gá (1) bao gồm đế thứ nhất (11) và đế thứ hai (12). Đế thứ nhất (11) có rãnh chứa thứ nhất (111) được làm lõm vào trên bề mặt đầu bên trong của nó tương ứng với mặt của khuôn giày (2) sẽ được chứa và định vị. Đế thứ hai (12) có rãnh chứa thứ hai (121) được làm lõm vào trên bề mặt đầu bên trong của nó tương ứng với mặt còn lại của khuôn giày (2) sẽ được chứa và định vị. Khi các bề mặt đầu bên trong của đế thứ nhất (11) và đế thứ hai (12) được tiếp giáp với nhau, thì khuôn giày (2) sẽ được chứa và định vị chỉ được phép chứa trong rãnh chứa thứ nhất (111) và rãnh chứa thứ hai (121). Nhờ đó khuôn giày (2) có thể được định vị ổn định bởi dụng cụ gá (1).

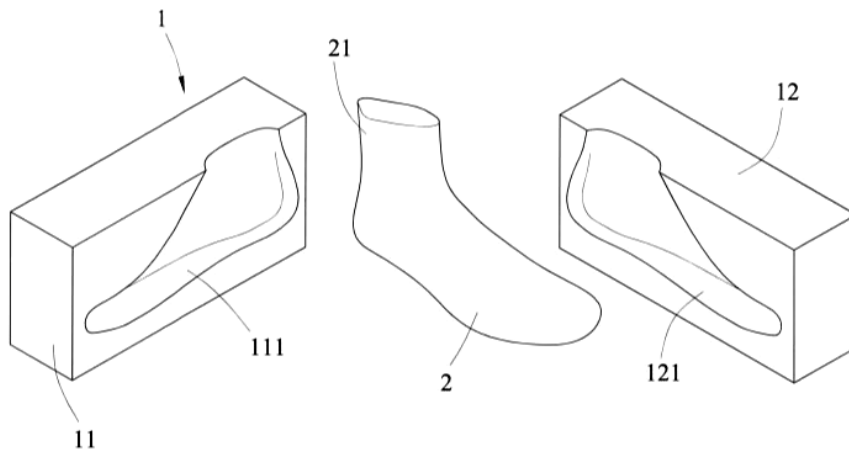


FIG. 1

(11) **6634 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00254**

(22) 18/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) **C02F 1/00**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)**
Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

(72) **VŨ THỊ THU HÀ (VN); NGUYỄN THỊ BẢY (VN); HOÀNG TRỌNG HÀ (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU QUẢ ĐỂ XỬ LÝ KIM LOẠI NẶNG TRONG NƯỚC THẢI BẰNG TỔ HỢP VẬT LIỆU VỎ CAM BIẾN TÍNH KẾT HỢP KEO TỤ TẠO BÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý hiệu quả kim loại nặng trong nước thải bằng tổ hợp vật liệu vỏ cam biến tính kết hợp keo tụ tạo bông, để thu được nước thải có nồng độ kim loại đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT. Phương pháp cho phép xử lý hiệu quả kim loại (Ni) đạt hiệu suất xử lý > 99%, ở liều lượng vỏ cam biến tính 3g/L, nồng độ kim loại (Ni) 20 mg/L. Phương pháp đơn giản, dễ thực hiện, có thể triển khai trên quy mô rộng. Đồng thời, giải pháp cũng chú trọng đến việc kết hợp giữa sử dụng vật liệu tự nhiên, an toàn, ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

(11) **6635 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00260**

(22) 22/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) **B62H 5/00**

(71) **NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)**

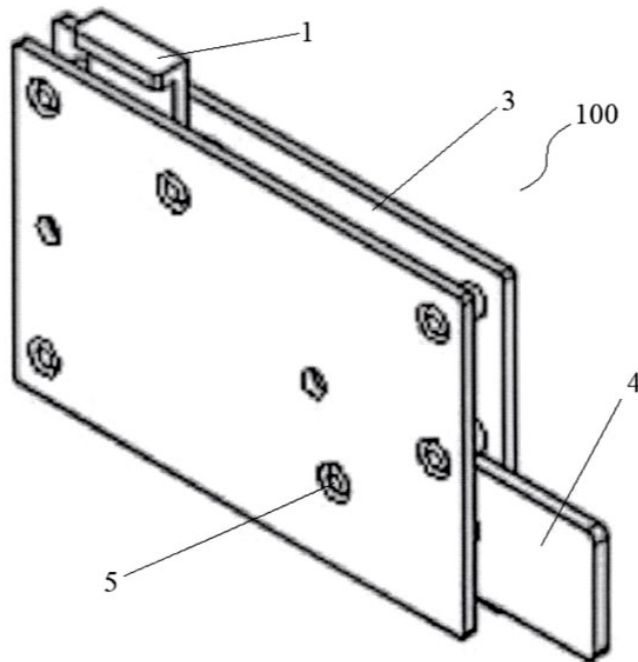
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) **NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **CHỐT KHÓA TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất chốt khóa tự động (100) bao gồm: vỏ khóa (3), chốt đứng (1), chốt ngang (4), thanh truyền (2) liên kết chốt đứng (1) và chốt ngang (4), rãnh dẫn động (6), và các chốt định vị (11). Chốt đứng (1) truyền chuyển động qua chốt quay (13) làm thanh truyền (2) quay quanh chốt quay (12), truyền chuyển động đến chốt ngang (4) qua chốt quay (14), làm chốt ngang (4) dịch chuyển sang trái hoặc sang phải trên chốt định vị (5) và rãnh dẫn động (6), thực hiện việc đóng hoặc mở khóa.



Hình 2

(11) **6636 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00263**

(22) 23/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **H01F 27/00**

(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

25 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

(72) Hoàng Ngọc Nhân (VN); Đặng Quang Thạch (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT CẢNH BÁO HÀM LƯỢNG NƯỚC TRONG DẦU MÁY BIẾN ÁP TỪ XA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống giám sát, cảnh báo hàm lượng nước trong dầu máy biến áp từ xa phù hợp với nhu cầu tự động hóa trong các trạm biến áp hiện nay, phù hợp với yêu cầu giám sát các trạm biến áp từ phòng điều khiển trung tâm. Hệ thống giám sát, cảnh báo hàm lượng nước trong dầu máy biến áp từ xa bao gồm: cấu trúc của thiết bị cấp trường, cấu trúc của tủ thu thập trung tâm; hệ thống đầu nối, kết nối cảm biến hệ thống vào trong máy biến áp; hệ thống tự chủ năng lượng phù hợp với điều kiện trong các trạm biến áp.

(11) 6637 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00284

(22) 01/06/2023

(30) 112204385 05/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) *G06F 1/26; G06F 1/18*

(71) **CORSAIR MEMORY, INC. (US)**

115 N McCarthy Boulevard, Milpitas, CA 95035 USA

(72) Jon-Claude Guy Gerow (US); George Makris (US); Manny Melo (US); Geoff Lyon (US); Aaron Neal (US); Taniyyus Fahim Syed (US); Ting Yu Chou (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẤP NGUỒN ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cấp nguồn điện để điều khiển ít nhất một thiết bị ngoại vi của máy tính, bao gồm bộ cấp nguồn điện, bộ truyền dẫn thông tin và bộ đầu ra tích hợp, bộ cấp nguồn điện bao gồm vỏ, cổng đầu vào nguồn điện xoay chiều được bố trí trong vỏ, ít nhất một cổng đầu ra nguồn điện một chiều được bố trí trong vỏ và mô-đun cấp nguồn điện được nối với cổng đầu vào nguồn điện xoay chiều và cổng đầu ra nguồn điện một chiều, bộ truyền dẫn thông tin bao gồm mô-đun điều khiển thông tin và cổng truyền dẫn thông tin được nối với mô-đun điều khiển thông tin, bộ đầu ra tích hợp bao gồm ít nhất một cổng truyền dẫn tích hợp thứ nhất được bố trí trong vỏ, cổng truyền dẫn tích hợp thứ nhất tương ứng được nối với mô-đun cấp nguồn điện và mô-đun điều khiển thông tin, cổng truyền dẫn tích hợp thứ nhất cung cấp mỗi nối điện cho thiết bị ngoại vi để mô-đun điều khiển thông tin có thể điều khiển thiết bị ngoại vi

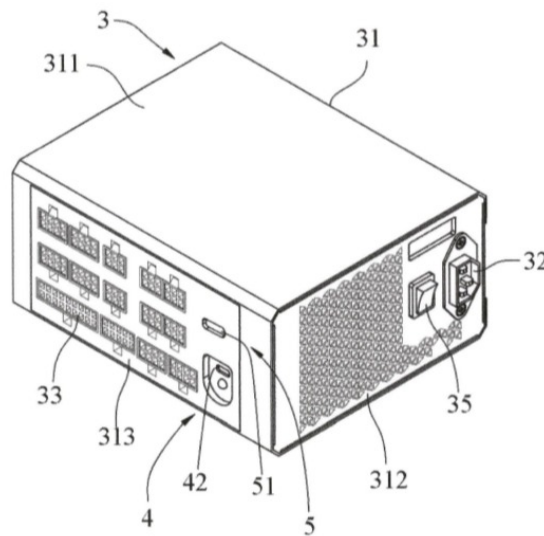


Fig.4

(11) 6638 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00505

(22) 12/09/2023

(30) 2023212399765 22/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) *B29C 48/36; B29C 48/465*

(71) **CHANGZHOU BETTERIAL FILM TECHNOLOGIES CO., LTD.(CN)** (CN)

No. 666, Wujin Avenue, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(72) RU ZHENGWEI (CN); GAO KAI (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO VÀ ÉP ĐÙN MÀNG DÍNH BAO GÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực công nghệ màng dính và đặc biệt là thiết bị tạo và ép đùn màng dính bao gói. Thiết bị tạo và ép đùn màng dính bao gói theo giải pháp hữu ích bao gồm: giá đỡ truyền màng dính, được bố trí cạnh nhau với ít nhất một con lăn dập nổi và ít nhất một con lăn cao su, trong đó có khe lặn để màng dính chảy qua được dành riêng giữa con lăn dập nổi và con lăn cao su; khuôn ép đùn màng dính, được bố trí phía trên con lăn dập nổi để đùn màng dính vào khe lặn. Mỗi quan hệ xoay tiếp giáp giữa con lăn dập nổi và con lăn cao su trong thiết bị này được cải thiện để nâng cao hiệu quả dập nổi của màng dính. Hơn nữa, bán kính của con lăn dập nổi được đặt lớn hơn bán kính của con lăn cao su để đảm bảo quá trình làm mát và ép đùn ổn định hơn. Ngoài ra, phần dập nổi trên bề mặt của con lăn dập nổi có thể được nâng lên hoặc làm sâu hơn để giúp thực hiện làm mát cho màng dính, điều này không chỉ tránh được khiếm khuyết ứng suất do mất nhiệt độ nhanh của màng dính sau khi chảy ra một cách hiệu quả mà còn ngăn màng dính khỏi bị dính vào con lăn dập nổi và do đó bị rách.

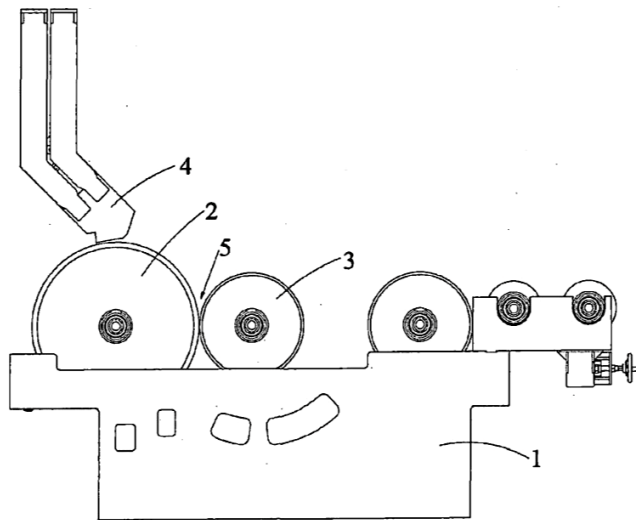


Fig. 1

(11) 6639 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00577

(22) 06/10/2023

(30) 112204461 08/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) A63B 49/02

(71) YMA CORPORATION (TW)

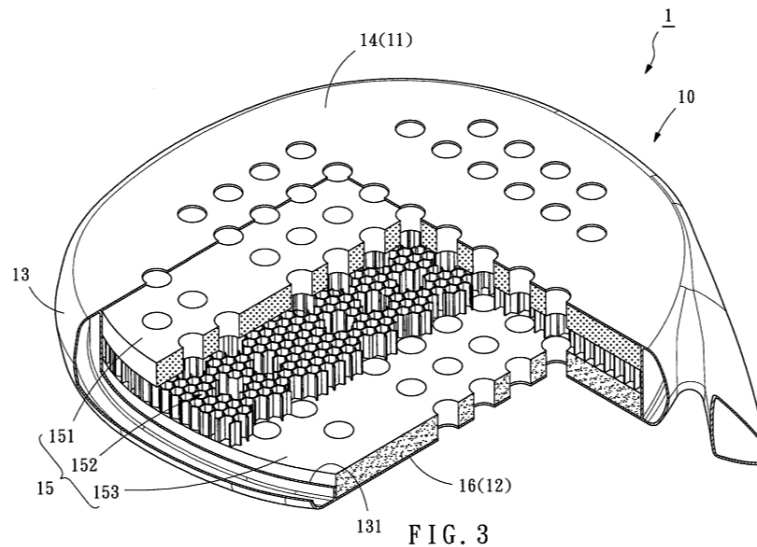
7F. -1, No.633, Sec. 2, Taiwan Blvd., Xitun dist., Taichung city 40759, Taiwan

(72) CHIANG, JING-BIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VỢT CHƠI QUẦN VỢT LỒNG CÓ NHIỀU LỚP VẬT LIỆU LỖI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vợt chơi quần vợt lồng (1) có nhiều lớp vật liệu lỗ, bao gồm phần đánh bóng (10) và phần tay cầm (20). Phần đánh bóng (10) bao gồm khung vợt (13), lớp bề mặt thứ nhất (14), lớp bề mặt thứ hai (16), và kết cấu bên trong (15). Khung vợt (13) có vách trong (131) và không gian chứa được tạo theo cách thức bao quanh bởi vách trong (131). Kết cấu bên trong (15) được đặt trong không gian chứa nêu trên, và bao gồm lớp vật liệu lỗ trên (151), lớp vật liệu lỗ dưới (153) và ít nhất một lớp vật liệu lỗ giữa (152). Lớp bề mặt thứ nhất (14) và lớp bề mặt thứ hai (16) được đặt trên bề mặt trên của lớp vật liệu lỗ trên (151) và bề mặt dưới của lớp vật liệu lỗ dưới (153) tương ứng, và cả hai đều được nối với khung vợt (13). Lớp vật liệu lỗ trên (151) có độ cứng lớn hơn lớp vật liệu lỗ dưới (153). Cấu tạo về kết cấu của vợt chơi quần vợt lồng (1) nêu trên khiến cho bề mặt để đánh thuận tay và bề mặt để đánh trái tay của vợt chơi quần vợt lồng (1) có độ cứng khác nhau.



(11) 6640 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2023-00578

(22) 06/10/2023

(30) 112117054 08/05/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

(51) **A63B 49/02**

(71) **YMA CORPORATION (TW)**

7F. -1, NO.633, SEC. 2, TAIWAN BLVD., XITUN DIST., TAICHUNG CITY
40759, TAIWAN

(72) CHIANG, JING-BIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VỢT CHƠI QUẦN VỢT LỒNG CÓ TẤM GÂN Ở LỖI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vợt chơi quần vợt lồng (1) có tấm gân ở lỗi (132), trong đó bao gồm phần đánh bóng (10) và phần tay cầm (20). Phần đánh bóng (10) bao gồm khung vợt (11), lớp bề mặt thứ nhất (12), lớp bề mặt thứ hai (14), và kết cấu bên trong (13). Khung vợt (11) có vách trong (111) và không gian chứa. Kết cấu bên trong (13) được đặt trong không gian chứa, và bao gồm lớp vật liệu lỗi trên (131), lớp vật liệu lỗi dưới (133), và tấm gân ở lỗi được xếp chồng lên nhau giữa lớp vật liệu lỗi trên (131) và lớp vật liệu lỗi dưới (133). Lớp bề mặt thứ nhất (12) nêu trên được đặt trên bề mặt trên của lớp vật liệu lỗi trên (131). Lớp bề mặt thứ hai (14) được đặt trên bề mặt dưới của lớp vật liệu lỗi dưới (133). Khung vợt, lớp bề mặt thứ nhất, lớp bề mặt thứ hai và tấm gân ở lỗi nêu trên đều được làm từ vật liệu tổng hợp gia cường bởi sợi cacbon, và lớp bề mặt thứ nhất, lớp bề mặt thứ hai và tấm gân ở lỗi đều được nối liền khối với khung vợt (11). Với cấu tạo về kết cấu của vợt chơi quần vợt lồng (1) nêu trên, độ cứng tổng thể của vợt chơi quần vợt lồng (1) được tăng lên.

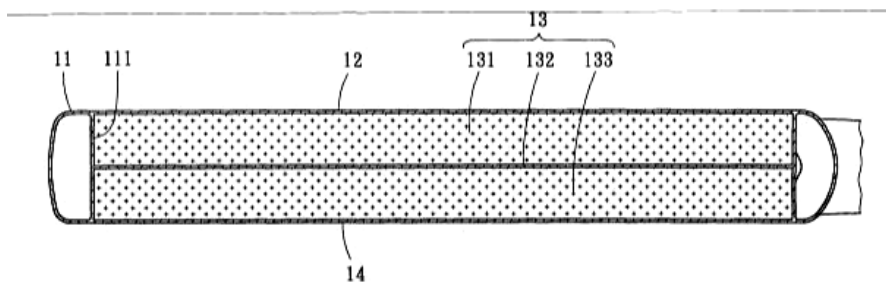


FIG. 3

(11) **6641 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00588**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) *C12N 1/00; C02F 3/00*

(75) 1. **NGUYỄN THỊ MINH (VN)**

89A Trương Định, phường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

2. **NGUYỄN MINH CHÂU (VN)**

89 Park river, KĐT Ecopark, Xuân Quan, Văn Giang, Hưng Yên

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH ĐA NĂNG DÙNG KHỬ MÙI, XỬ LÝ CHẤT THẢI, NƯỚC THẢI HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm vi sinh đa năng dùng để khử mùi, giảm phát thải, hạn chế ruồi muỗi, côn trùng và dịch bệnh cho vật nuôi, cải thiện môi trường không khí bị ô nhiễm và làm đệm lót sinh học, xử lý chất thải nông công nghiệp hữu cơ (chất thải chăn nuôi, trồng trọt, chế biến), rác thải sinh hoạt, nước thải và bùn thải thành phân hữu cơ bón cho cây trồng, có chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp sinh khối của các chủng vi khuẩn *Bacillus* sp. K36, K37, K45, K90, K134; vi khuẩn lactic *Lactobacillus* sp. SCP1 và nấm men NM; tinh chất thảo mộc tạo hương thơm, hỗn hợp chất mang là cám gạo, trấu chứa dinh dưỡng bổ sung (bột ngô và bột đậu tương). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này ở dạng dịch và dạng bột.

(11) **6642 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2023-00634**

(22) 19/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/10/2024

(51) **A61F 9/007**

(71) **PHAN NHÃ UYÊN (VN)**

16 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế

(72) Phan Nhã Uyên (VN); Nguyễn Thanh Xuân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KEO FIBRIN TỪ MÁU TỰ THÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tạo keo fibrin tự thân bằng cách tách chiết đồng thời cả hai thành phần fibrinogen và thrombin từ chính máu của mỗi bệnh nhân mổ mắt ngay trước phẫu thuật. Đây là một phương pháp an toàn, hiệu quả và là phương pháp tối ưu hiện nay để điều trị phẫu thuật mổ mắt. Quy trình tạo keo fibrin tự thân nếu được hoàn thiện có thể mở rộng thêm quy mô ứng dụng fibrin đã được thực hiện trước đó ở các chuyên ngành răng hàm mặt, tim mạch. Trong tương lai, y học sẽ hướng tới mô hình cá thể hóa. Nghiên cứu tạo keo fibrin tự thân dùng cho mỗi bệnh nhân sẽ phù hợp với xu hướng mới, có lợi về chi phí, tạo được khi cần mà không lo nhiễm vi rút hay dị ứng.

(11) **6643 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00001**

(22) 02/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2024

(51) **E02B 3/04**

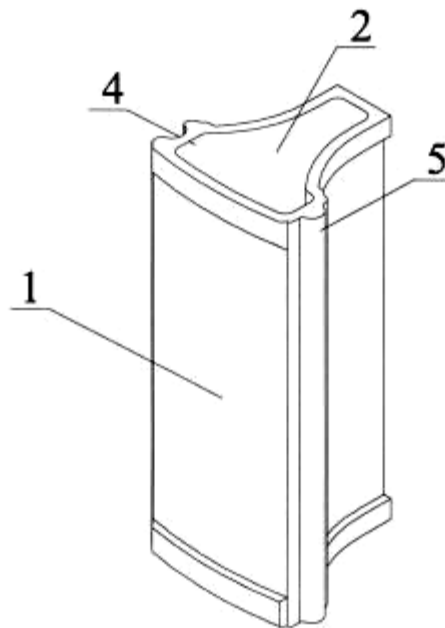
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

(72) **HOÀNG ĐỨC THẢO (VN)**

(54) **KÈ ỐNG DỰNG LẮP GHÉP**

(57) Cấu kiện kè ống dựng là các môđun được liên kết với nhau theo chiều dài công trình, mỗi môđun cấu kiện có dạng ống rỗng ruột bằng bê tông liền khối, phần trên và dưới của cấu kiện để hở tạo thành lỗ chờ để bơm vật liệu vào trong cấu kiện tạo thành khối liên kết đồng bộ với nền địa chất tại vị trí thi công lắp đặt tuyến kè. Mặt lưng tường có dạng vòm cong lồi, kết cấu cong giúp tăng khả năng chịu tải trọng cho cấu kiện dưới áp lực của đất đắp sau lưng bờ kè. Hai bên cấu kiện được bố trí các mối nối dạng khe trượt và gờ lồi có dạng bo tròn tương ứng liên kết các môđun cấu kiện lại với nhau tạo thành mối nối cho phép điều chỉnh, thay đổi tim tuyến của công trình linh hoạt, đa dạng theo yêu cầu thiết kế; phía trước cấu kiện có dạng phẳng, hai bên có dạng vòm cong lõm đối xứng khi lắp ghép lại với nhau tạo thành khoảng trống dạng vòng cung có tác dụng cản dòng chảy ven bờ và phá sóng giúp công trình ổn định trước tác động của sóng và dòng chảy ven bờ.



(11) **6644 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00002**

(22) 02/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2024

(51) **E02B 3/04**

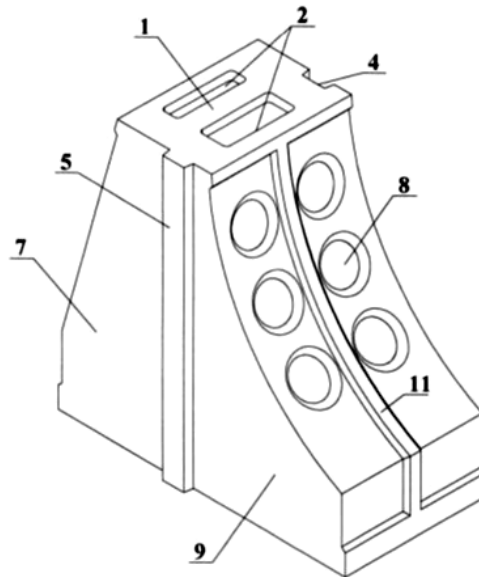
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

(72) **HOÀNG ĐỨC THẢO (VN)**

(54) **CÁU KIỆN KÈ CHẮN CÓ BUỒNG TIÊU SÓNG**

(57) Cấu kiện tường chắn đất có buồng tiêu sóng là các môđun cấu kiện được liên kết với nhau theo chiều dài công trình, mỗi môđun cấu kiện được chế tạo liền khối rỗng ruột và phần đáy để hở, ở giữa cấu kiện có vách ngăn chia cấu kiện thành hai nửa, nửa sau là tường chắn đất và nửa trước gọi là buồng tiêu sóng, phần trên bố trí các lỗ chờ để bơm vật liệu vào trong cấu kiện tạo thành khối liên kết đồng bộ với nền địa chất tại vị trí thi công lắp đặt tuyến kè, các cấu kiện liên kết với nhau bằng mối nối dạng khe trượt, hình dáng tổng thể cấu kiện đối xứng hoặc không đối xứng, các lỗ trên bề mặt buồng tiêu sóng có tác dụng tiêu hao một phần năng lượng sóng, một phần sóng chui qua các lỗ vào buồng tiêu sóng và bị tiêu hao phần lớn năng lượng còn lại trong buồng tiêu sóng, giúp triệt tiêu phần lớn sóng leo và phần lớn sóng phản xạ nên giảm được các biện pháp chống xói công trình, mang lại hiệu quả kinh tế và kỹ thuật cho công trình.



(11) **6645 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00076**

(22) 30/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2024

(51) **A23L 27/00; A23L 29/212**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) FUJII, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIA VỊ DẠNG LÔNG ĐỂ NẤU CƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠM ĐƯỢC THÊM GIA VỊ VÀ NẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gia vị dạng lông để nấu cơm, được sử dụng để nấu gạo chưa nấu bằng nồi cơm điện, trong đó gia vị dạng lông bao gồm tinh bột biến tính, và khi gia vị dạng lông được điều chỉnh đến nồng độ được sử dụng để nấu cơm, hàm lượng tinh bột biến tính trong thành phần chất lông có trong gia vị dạng lông là từ 0,2 đến 7% khối lượng. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp tạo ra cơm được thêm gia vị và nấu, bao gồm bước nấu gạo chưa được nấu với gia vị dạng lông để nấu cơm, bằng cách sử dụng nồi cơm điện.

(11) **6646 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00079**

(22) 31/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2024

(51) **C12N 5/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lê Thị Thùy Dương (VN); Nguyễn Tiến Lung (VN); Nguyễn Huyền Nhung (VN)

(54) **QUY TRÌNH THU NHẬN TẾ BÀO GỐC TỪ TUYẾN RĂNG KHÔNG SỬ DỤNG HUYẾT THANH VÀ CÁC CHẤT CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập quy trình thu nhận tế bào gốc từ tuyến răng không sử dụng huyết thanh và các chất có nguồn gốc động vật, trong đó (a) thu nhận mô tuyến; (b) xử lý tuyến bằng phương pháp enzym và nuôi cấy sơ cấp tế bào; (c) tăng sinh tế bào gốc từ tuyến răng. Quy trình của sáng chế giảm thiểu tối đa khả năng nhiễm khuẩn của mẫu, tăng khả năng thu nhận thành công tế bào gốc từ tuyến răng, tạo ra nguồn tế bào gốc từ tuyến răng tinh sạch và đảm bảo chất lượng, hướng tới ứng dụng trong lâm sàng.

(11) **6647 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00159**

(22) 16/10/2020

(30) PI2019006291 24/10/2019 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **A41D 19/04**

(62) 1-2020-05918

(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD.** (MY)

Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia

(72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); PHANG CHEE KIN (MY); CHOY JING LANG (MY)

(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT GĂNG TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn (100) bao gồm vùng bàn tay (102) và vùng cổ tay (101). Vùng cổ tay (101) bao gồm vùng cổ tay con thứ nhất (101a) và vùng cổ tay con thứ hai (101b), trong đó mỗi trong số các vùng cổ tay con (101a, 101b) có một chu vi khác nhau (D1, D2) và chu vi (D2) của vùng cổ tay con thứ hai (101b) được giảm từ 7% đến 13% so với chu vi (D1) của vùng cổ tay con thứ nhất (101a).

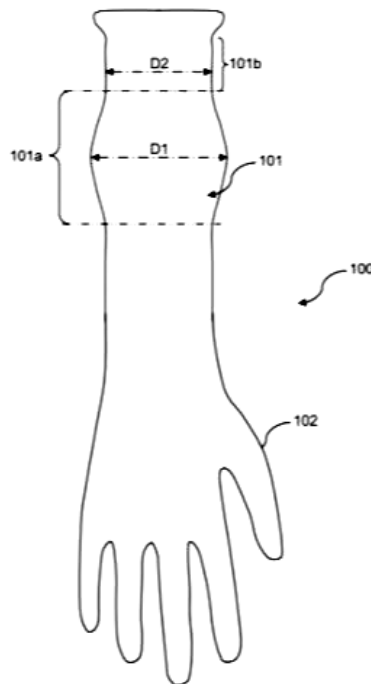


Fig. 1

(11) **6648 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00182**

(22) 22/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2024

(51) **H02J 3/32; H02S 10/00; H02J 7/00**

(71) **1. LƯƠNG NGỌC GIÁP (VN)**

Viện Khoa học công nghệ năng lượng và môi trường - Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam - số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội

2. NGÔ PHƯƠNG LÊ (VN)

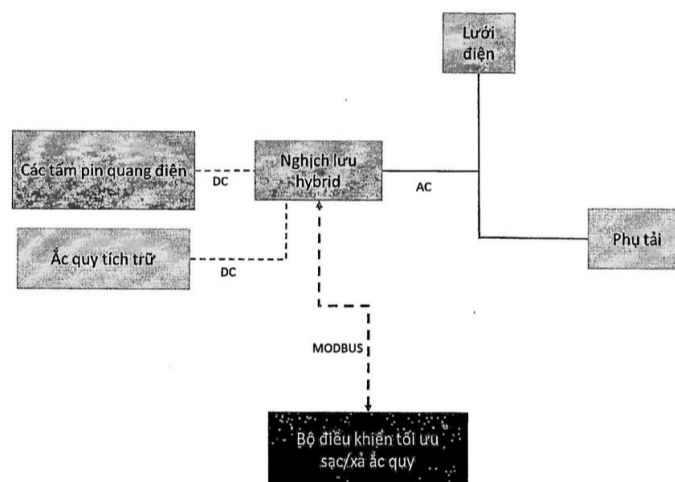
Viện Khoa học công nghệ năng lượng và môi trường - Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam - số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội

(72) **LƯƠNG NGỌC GIÁP (VN); NGÔ PHƯƠNG LÊ (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN TỐI ƯU BỘ SẠC, XẢ ẮC QUY CHO HỆ THỐNG NGHỊCH LƯU LAI (HYBRID)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều khiển tối ưu sạc, xả ắc quy cho hệ thống nghịch lưu lai. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều khiển nhằm nâng cao tuổi thọ của ắc quy tích trữ trong hệ thống nghịch lưu lai mà vẫn tận dụng tối đa điện mặt trời dư thừa, về bản chất, hệ thống dựa trên kết quả sạc điện trong ngày để dự báo điện năng sạc cuối ngày hôm sau, từ đó đưa ra quyết định sẽ xả điện ắc quy hay không. Quy trình điều khiển cụ thể như sau: (1) Thông qua giao thức MODBUS, đọc từ nghịch lưu lai giá trị tổng điện năng sạc vào ắc quy trong ngày: E_{ch} . (2) Thông qua giao thức MODBUS, đọc từ nghịch lưu lai giá trị dung tích ắc quy: E_{bat} . (3) Vào thời điểm 18h tối hàng ngày, dự báo dung tích ắc quy vào thời điểm cuối ngày hôm sau bằng công thức: $E_{batnext} = E_{bat} + E_{ch}$. (4) Nếu $E_{batnext} > E_{batmax}$ (dung lượng ắc quy tối đa), gửi lệnh xả ắc quy cho nghịch lưu lai qua MODBUS; nếu $E_{batnext} < E_{batmax}$, tiếp tục để ắc quy ở trạng thái sạc bằng cách gửi lệnh sạc ắc quy cho nghịch lưu lai qua MODBUS. (5) Vào thời điểm 6h sáng hàng ngày, đặt ắc quy ở trạng thái sạc.



Hình 1

(11) **6649 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00214**

(22) 04/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2024

(51) **A01G 22/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**

102 Phùng Hưng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Vinh Trường (VN)

(54) **QUY TRÌNH CANH TÁC XỬ LÝ CHẤT KÍCH KHÁNG CHO CÂY SẴN (MANIHOT ESCULENTA) ĐỂ PHÒNG CHỐNG BỆNH CHẾT KHẸM LÁ SẴN**

(57) Quy trình canh tác xử lý chất kích kháng cho cây sắn (*Manihot esculenta*) để phòng chống bệnh khảm lá sắn gồm các bước:

a) Vệ sinh đồng ruộng: dọn sạch tàn dư thực vật;

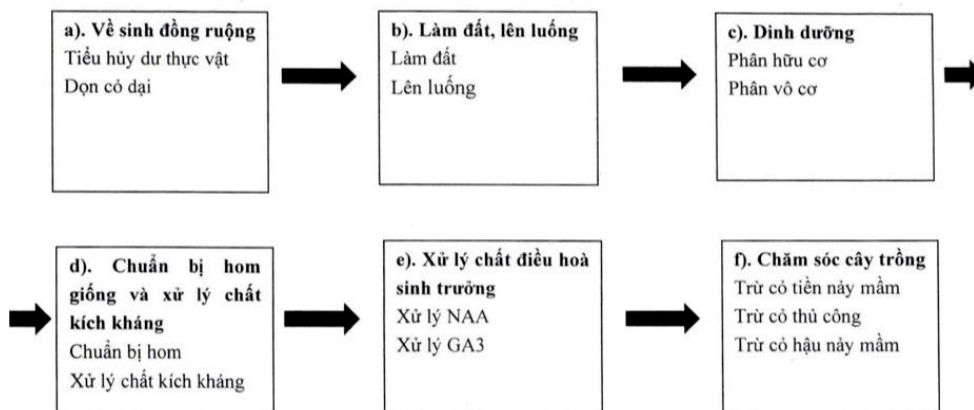
b) Làm đất, lên luống: cày sâu 20 - 25 cm, bừa 1 lượt và lên luống bằng máy. Đất tốt và trồng hàng đơn 0.8 - 1,0 m, đất xấu 1,2 - 1,4 m. Đất tốt và trồng hàng đôi 1,6 - 2,0 m, đất xấu 2,0 - 2,2 m;

c) Dinh dưỡng: bón lót 10 tấn phân chuồng, 200 kg/ha NPK, bón thúc 200 kg Ure/ha + 200 kg KCL/ha giai đoạn phát triển thân lá;

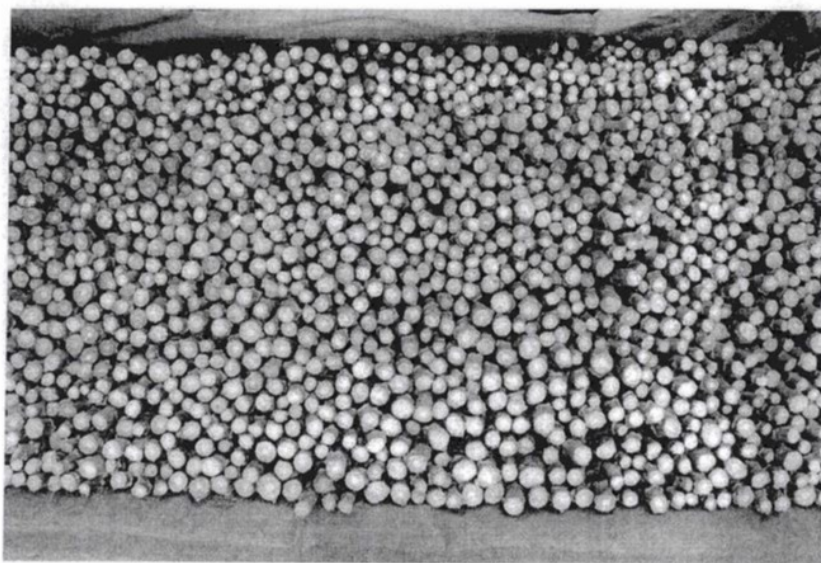
d) Chuẩn bị hom và xử lý chất kích kháng: hom dài từ 15 - 20 cm, ngâm hom trong axit salicylic (1%) thời gian 24 giờ. Hom xếp thẳng đứng và ngâm sâu 3 - 5 cm. Sau đó nhúng vào Mancozeb 80WP (2 - 3 %), để khô ráo 12 - 24 giờ;

e) Xử lý chất điều hoà sinh trưởng: phun NAA (0,1%) ở giai đoạn mọc mầm và ra rễ. Phun GA3 (10ppm - 20ppm) ở giai đoạn phát triển thân lá;

f) Chăm sóc: trừ cỏ dại với acetochlor sau trồng. Làm cỏ thủ công trước khi bón thúc lần 1. Trừ cỏ dại với glufosinat amoni trước thu hoạch 2,5 - 3 tháng.



Hình 1



Hình 2

(11) **6650 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00217**

(22) 09/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2024

(51) **G06F 15/167**; G06F 9/50; G06F 9/455; G06F 15/173; G06F 9/44

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỰ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG (VN)**

Số 73, Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(72) Phan Anh Cang (VN); Cao Hùng Phi (VN); Nguyễn Minh Sang (VN); Phan Thượng Cang (VN); Trần Phan An Trường (VN); Trần Thái Bảo (VN); Lê Thị Hạnh Hiền (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÒNG MÁY TÍNH ẢO TRÊN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TOÁN Đám MÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phòng máy tính ảo trên công nghệ điện toán đám mây bao gồm: a) ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; trong đó bao gồm mô đun quản lý công nghệ điện toán đám mây; ít nhất một bộ vi xử lý được cấu hình để sử dụng mô đun quản lý công nghệ điện toán đám mây thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: nhận yêu cầu khởi tạo dịch vụ từ người dùng trên công nghệ điện toán đám mây; xác định tài nguyên đám mây ảo lưu trữ trên công nghệ điện toán đám mây phù hợp với yêu cầu của người dùng; và tạo kết nối giữa mạng riêng của người dùng và công nghệ điện toán đám mây và khởi tạo dịch vụ với cấu hình chi tiết và cung cấp tài nguyên tương thích với tài nguyên đám mây ảo do công nghệ điện toán đám mây cung cấp; và b) nhiều thiết bị liên kết với người dùng giao tiếp và nhận thông tin từ máy chủ thông qua mạng kết nối.

(11) **6651 A** (43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00241**

(22) 24/04/2024

(30) 202321011546.8 27/04/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **A44B 19/26**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) Leona SAITO (JP); Hongbing KONG (CN)

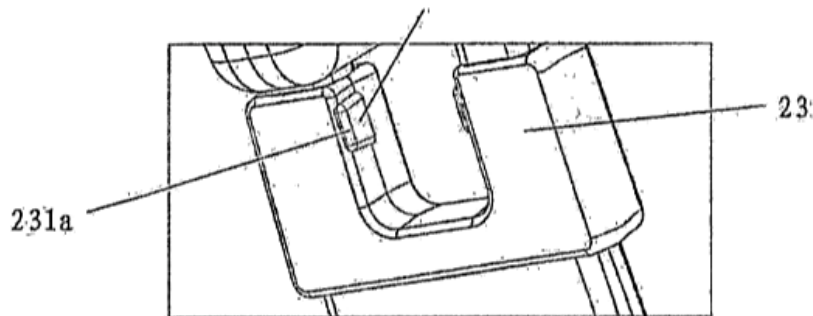
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẤU KÉO, BỘ PHẬN TRƯỢT, VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vấu kéo có kết cấu để được nối với thân bộ phận trượt để tạo ra bộ phận trượt của khóa kéo trượt, vấu kéo có phần nối có kết cấu để được nối với thân bộ phận trượt, phần nối bao gồm phần chia đôi và phần trục nối hai đầu của phần chia đôi. Vấu kéo bao gồm: đế vấu kéo; thân che đàn hồi. Thân che đàn hồi được tạo ra để che đế vấu kéo ở vị trí của phần chia đôi ra xa khỏi phần trục. Phần nhô được tạo ra trên ít nhất một trong số các bề mặt bên trong quay mặt vào nhau theo hướng chiều rộng của thân che đàn hồi. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến bộ phận trượt, và khóa kéo trượt.

Fig.1(b)

231 (231c)



- (11) 6652 A (43) 25/11/2024
(21) 2-2024-00255 (85) 26/04/2024
(22) 13/09/2022 (86) PCT/EP2022/075403 13/09/2022
(30) 2130277-3 15/10/2021 SE (87) WO 2023/061679 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024

(51) **B23P 19/00**; *B65G 47/256*; *B65G 47/14*; *B21J 15/32*; *B23P 19/06*

(71) **ATLAS COPCO INDUSTRIAL TECHNIQUE AB (SE)**
105 23 Stockholm, Sweden

(72) BLAD, Torbjörn (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU DẪN TIẾN VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM KẾT CẤU DẪN TIẾN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu dẫn tiến (12) để dẫn tiến các bộ phận (22), kết cấu dẫn tiến (12) bao gồm ray đầu vào (38) có biên dạng đầu vào (80) cho phép các bộ phận (22) được vận chuyển theo nhiều hướng khác nhau; ray nhận (40) có biên dạng nhận (82) cho phép các bộ phận (22) được vận chuyển với ít hướng hơn so với biên dạng nhận (80); và phần chuyển hướng (42) giữa ray đầu vào (38) và ray nhận (40), phần chuyển hướng (42) bao gồm khe chuyển hướng (66) được bố trí để chuyển hướng các bộ phận (22) từ ray đầu vào (38) có hướng không khớp vừa với biên dạng nhận (82). Hệ thống (10) bao gồm dụng cụ để vận chuyển các bộ phận (22) và kết cấu dẫn tiến (12) cũng được đề xuất.

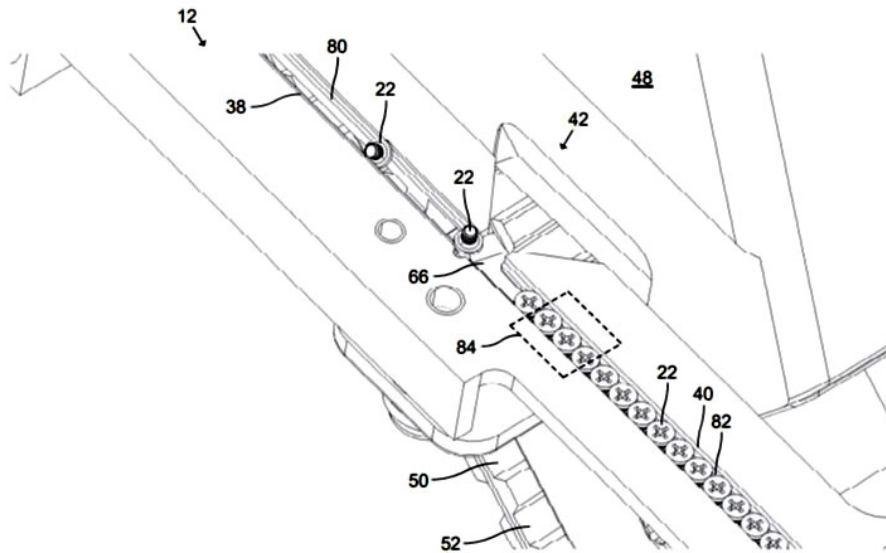


Fig. 5

(11) 6653 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00275

(22) 08/05/2024

(30) 2023212118403 18/05/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2024

(51) A63B 53/04; A63B 102/32

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chuan-Yen Liu (TW); Sheng-Fu Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) ĐÀU GẬY GÔN CÓ HỌA TIẾT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu gậy gôn có họa tiết, để giải quyết vấn đề hình thức bên ngoài của đầu gậy gôn không đủ đa dạng. Đầu gậy gôn có họa tiết bao gồm: thân đầu gậy, thân đầu gậy có ít nhất một bề mặt cong; và nhiều phần lõm, nhiều phần lõm nằm ít nhất một phần trên ít nhất một bề mặt cong, mỗi phần lõm có hai cạnh dài gần như song song, khoảng cách trung bình giữa hai cạnh dài trên mỗi phần lõm là 0,05- 0,5 mm.

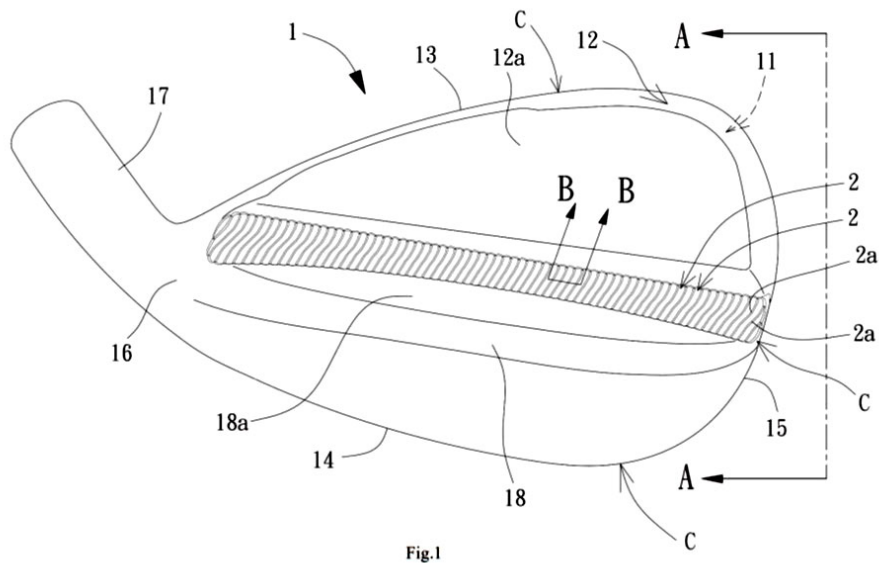


Fig.1

- (11) **6654 A** (43) 25/11/2024
(21) **2-2024-00298**
(22) 15/05/2024
(30) 2303001306 16/05/2023 TH
(51) **A01N 1/02**
(71) **MEDEZE TREASURY PTE. LTD.** (SG)
50 Science Park Road, #04-03, The Kendall 117406 Singapore
(72) **KHEMARANGSAN, Veerapol** (TH)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH ĐÔNG LẠNH TẾ BÀO BẠCH CẦU**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đông lạnh tế bào bạch cầu từ tĩnh mạch ngoại vi (máu ngoại vi). Quy trình theo giải pháp hữu ích được phát triển thông qua các nghiên cứu có thể bảo tồn tế bào bạch cầu còn sống, khác biệt ở chỗ, bước thu thập mẫu thu được sau khi ly tâm còn bao gồm bước bổ sung dung dịch bao gồm axit xitric và dextroza (axit xitrat dextroza hoặc ACD) có nồng độ nằm trong khoảng 5-20% trong mẫu và trong đó bước đông lạnh là quá trình đông lạnh ở nhiệt độ nằm trong khoảng -70°C đến -196°C với nhiệt độ tối ưu ở -80°C trong khoảng thời gian 1 đến 8 tuần.

(11) **6655 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00308**

(22) 20/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/10/2024

(51) **C12Q 1/00**

(71) **VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT - VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Bích Ngọc (VN); Ngô Thị Thanh Hương (VN); Phạm Thị Dung (VN); Nguyễn Nam Dương (VN); Đỗ Duy Hưng (VN); Vũ Duy Minh (VN)

(54) **BỘ KIT DẠNG MÀNG, CÁC THÀNH PHẦN VÀ QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN BỆNH GREENING BẰNG KIT DẠNG MÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập bộ KIT dạng màng, các thành phần trong bộ KIT và quy trình chẩn đoán bệnh Greening trên thực vật bằng KIT dạng màng. KIT dạng màng chẩn đoán bệnh Greening trên cây ăn quả có múi dựa trên phản ứng lai miễn dịch kháng nguyên - kháng thể, có thể thực hiện với lượng mẫu lớn, chi phí thấp mà vẫn có độ chính xác cao. Quy trình chẩn đoán bao gồm các bước: a) Chuẩn bị màng nitrocellulose; b) Chuẩn bị và nghiền mẫu: mẫu được tách gân lá, nghiền mẫu trong dung dịch nghiền mẫu carbonate. c) Cố định mẫu: nhỏ phần dịch nổi phía trên của mỗi mẫu lên các ô trên màng nitrocellulose đã chuẩn bị. d) Khóa màng: bằng dung dịch PBST + 5% skim milk. e) Ủ kháng thể kháng thể 1 (anti - SDE1): kháng thể được pha loãng 1:5000 trong dung dịch (PBST + 5% skim milk + 1,5% bột gân lá cây có múi khỏe). f) Ủ kháng thể 2 (anti IgG), kháng thể 2 được pha với đậm tỷ lệ 1/20.000. g) Phản ứng hiện màu với cơ chất và đọc kết quả.

(11) 6656 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00358

(22) 14/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2024

(51) A01K 61/00

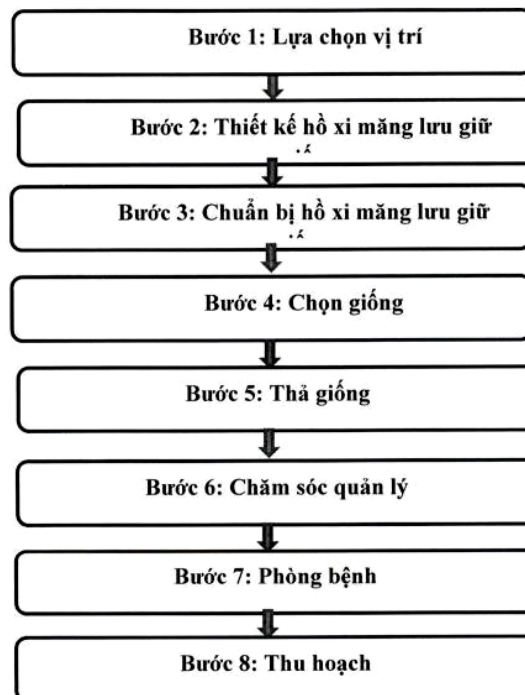
(71) ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Tôn Thất Chất (VN); Nguyễn Văn Huy (VN); Hoàng Nghĩa Mạnh (VN); Mạc Như Bình (VN); Hầu Hàn Ny (VN); Nguyễn Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Khoa Huy Sơn (VN); Lê Tấn Phát (VN); Hồ Ngọc Lân (VN)

(54) QUY TRÌNH LƯU GIỮ GIỐNG CÁ NÂU (*SCATOPHAGUS ARGUS*) QUA ĐÔNG TỪ NGUỒN GIỐNG KHAI THÁC TỰ NHIÊN

(57) Quy trình lưu giữ giống cá Nâu (*Scatophagus argus*) qua Đông từ nguồn giống khai thác tự nhiên trong hồ xi măng gồm các bước như (1) lựa chọn vị trí (2) thiết kế hồ xi măng lưu giữ (3) chuẩn bị hồ xi măng lưu giữ (4) chọn giống (5) thả giống, (6) chăm sóc quản lý (7) phòng bệnh và (8) thu hoạch. Quy trình cần thể tích bể xi măng lưu giữ từ 20-50 m³, sử dụng nguồn giống cá Nâu tự nhiên thu vớt hàng năm. Quy trình đạt tỷ lệ sống >40%, có hiệu quả kinh tế và đặc biệt giúp chủ động nguồn giống cá Nâu cung cấp cho nuôi thương phẩm sau các đợt lũ lụt, bão, lạnh kéo dài của mùa đông ở các tỉnh miền Trung.



Hình 1. Sơ đồ quy trình kỹ thuật lưu giữ giống Cá Nâu (*Scatophagus argus*) qua Đông từ nguồn giống khai thác tự nhiên trong hồ xi măng

(11) 6657 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00447

(22) 16/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/07/2024

(51) G06N 3/08; G01R 31/00; G06F 18/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC (VN)**

235 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Tân (VN); Phạm Đại Nghĩa (VN); Hoàng Quang Thọ (VN); Vũ Thị Thu Nga (VN); Vũ Văn Định (VN); Đặng Việt Hùng (VN); Phương Văn Cảnh (VN); Đỗ Quốc Đáng (VN); Trần Vũ Kiên (VN); Tiêu Xuân Hoàng (VN); Trần Hùng (VN); Trịnh Hiền Anh (VN); Trần Hồng Diệp (VN); Ngô Trường Giang (VN); Dương Mạnh Hùng (VN); Tạ Đức Hải (VN); Nguyễn Trọng Khánh (VN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG VẬN HÀNH VÀ CẢNH BÁO SỚM SỰ CỐ CỦA CÁC THIẾT BỊ VÀ ĐƯỜNG DÂY TẢI ĐIỆN 110KV TRÊN CƠ SỞ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU LỚN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống kiểm tra, giám sát tình trạng vận hành và cảnh báo sớm sự cố của các thiết bị và đường dây tải điện 110 kV trên cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn, hệ thống này nhằm hỗ trợ ngành công nghiệp điện lực. Hệ thống dựa trên các dữ liệu ảnh và video thực tế thu được từ việc thu thập trực tiếp hoặc từ kho dữ liệu của công ty điện lực; áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) và xử lý dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng hệ thống thông minh có thể tự động phát hiện và cảnh báo những sự cố bất thường trên lưới điện cao thế; giúp giảm thiểu thiểu sót trong việc quản lý lưới điện, tránh những rủi ro không đáng có; đặt nền móng bước đầu cho việc theo dõi giám sát tự động bản đồ lưới điện, dần hình thành và phát triển hệ thống lưới điện thông minh.

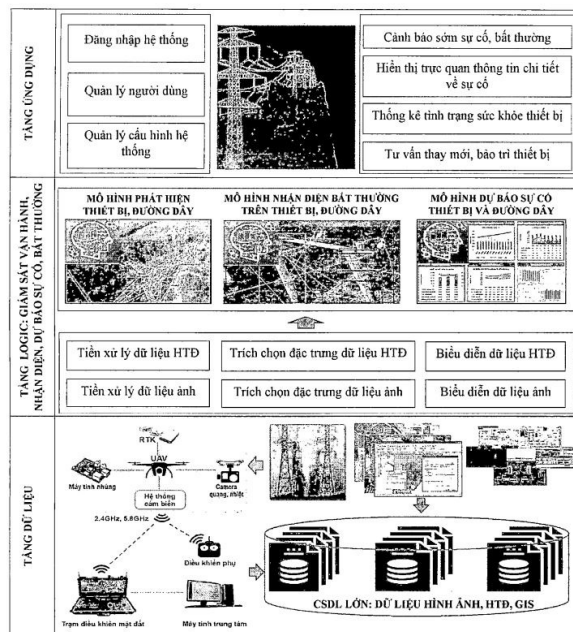


Fig.1

(11) 6658 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00481

(22) 31/07/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2024

(51) C30B 31/08; H01L 31/18

(71) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BOVIET (VN)

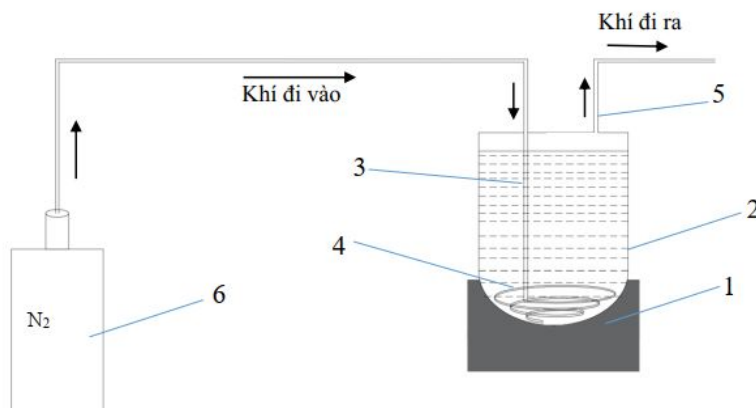
Lô B5, B6 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

(72) WANG LIN (CN); HOU YU (CN); LU REN ZHENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NGUỒN KHUẾCH TÁN PHỐT PHO VÀ PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH TÁN PHỐT PHO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nguồn khuếch tán phốt pho, thiết bị này bao gồm chân đế, bể sục khí kín được đặt trên chân đế, ống dẫn khí vào được bố trí ở đỉnh của bể sục và kéo dài vào bể sục khí đến gần với bề mặt đáy thấp nhất của bể sục khí, trong đó ống dẫn khí này gồm 2 phần: phần không đục lỗ là ống thẳng kéo dài theo gần hết chiều cao của bể sục khí, và phần đục lỗ là ống xoắn ốc được bố trí ở đáy bể, phần không đục lỗ và đục lỗ được nối thông với nhau; và ống dẫn khí ra được bố trí ở phần đỉnh của bể sục khí. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khuếch tán phốt pho sử dụng thiết bị nguồn khuếch tán này.



Hình 1

(11) **6659 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00514**

(22) 09/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2024

(51) **A23L 21/20**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**

102 Phùng Hưng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Phan Thị Bé (VN); Lê Thị Quỳnh Hương (VN); Nguyễn Văn Đức (VN); Lê Thu Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHẤN HOA HƯƠNG DƯƠNG MẬT ONG**

(57) Quy trình sản xuất sản phẩm phấn hoa hương dương mật ong, bao gồm các bước sau:

(i) Chuẩn bị nguyên liệu: Mật ong; phấn hoa hương dương (*Helianthus Annuus*).

Yêu cầu:

- Mật ong sử dụng đảm bảo chất lượng theo TCVN12605:2019 do cục chăn nuôi biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố và các quy định hiện hành. Sử dụng nguồn mật ong từ các công ty sản xuất có uy tín đảm bảo các yêu cầu trên.

- Phấn hoa hương dương: thu hoạch vào thời điểm 48-55 ngày tính từ khi gieo hạt.

- Làm sạch phấn hoa hương dương: loại bỏ cánh hoa tia, đầu nhụy, côn trùng ...

- Xử lý vi sóng phấn hoa hương dương ở điều kiện 2.450 MHz, 60 giây

- Sấy phấn hoa hương dương ở điều kiện 45°C đến khi đạt độ ẩm 8%.

(ii) Phối trộn phấn hoa hương dương và mật ong

Lượng phấn hoa hương dương chiếm 5% và mật ong chiếm 95% tính theo khối lượng.

(iii) Rót chai

Ở công đoạn này, trước tiên chai lọ phải được tiệt trùng (121°C, 15 phút, 1 atm), sau đó sấy khô chai lọ 60-70°C, thời gian 60 phút bằng máy sấy đối lưu gia nhiệt bằng điện trở.

(iv) Bảo quản: sản phẩm hoàn thiện được xếp hộp/ thùng carton và bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng trực tiếp. Không xếp chung với vật tư, dụng cụ, hóa chất ô nhiễm.

(11) **6660 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00537**

(22) 19/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2024

(51) **G06T 7/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

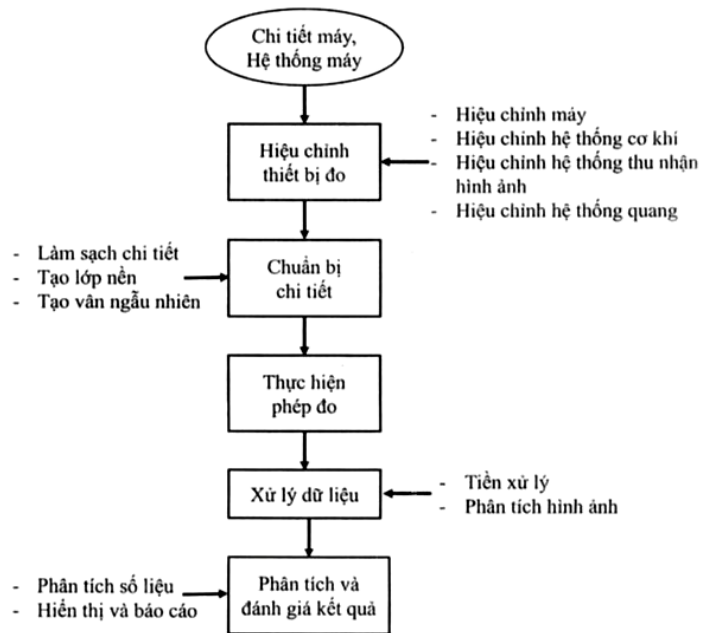
54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Tào Quang Bảng (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHẬN DẠNG HƯ HỎNG CHI TIẾT BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHÁ HỦY DỰA TRÊN NGUYÊN LÝ TƯƠNG QUAN HÌNH ẢNH**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực kỹ thuật cơ khí ứng dụng trong kỹ thuật đo lường, cụ thể đề cập đến quy trình nhận dạng hư hỏng của các chi tiết máy, các hệ thống máy móc trong công nghiệp bằng phương pháp kiểm tra không phá hủy dựa trên nguyên lý tương quan hình ảnh. Giải pháp này giúp cho các doanh nghiệp hạn chế rủi ro khi chi tiết bị hư hỏng, cũng như lên kế hoạch bảo trì bảo dưỡng chi tiết, hệ thống trước khi bị hư hỏng từ đó gia tăng tuổi thọ của máy và hệ thống máy. Quy trình này chuẩn để thực hiện cho các phép đo tại chỗ cũng như di động để tăng độ linh hoạt của phép đo. Chính sự linh hoạt, đơn giản mà hiệu quả này có thể làm cho hệ thống mang tính phổ biến cao hơn trong tương lai.

HÌNH 1



(11) **6661 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00541**

(22) 20/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2024

(51) **C12G 3/02**

(75) **TRẦN THỊ TÂM (VN)**

Thôn Gia Yên, Xã An Trung, Huyện Kông Chro, Tỉnh Gia Lai

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC CHUỐI LÊN MEN TỰ NHIÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước chuối lên men gồm các công đoạn: a) sơ chế nguyên liệu; b) tạo hỗn hợp lên men và lên men; c) xử lý dịch sau lên men để thu sản phẩm là nước chuối lên men.

(11) **6662 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00542**

(22) 20/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2024

(51) **C01B 32/198; G01N 21/65**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Huy Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẢM BIẾN QUANG TRÊN CƠ SỞ VẬT LIỆU BÁN DẪN OXIT GRAPHEN DẠNG KHỬ (RGO) TỪ LỖI PIN KẼM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cảm biến quang trên cơ sở vật liệu bán dẫn oxit graphen dạng khử (rGO), trong đó bằng cách sử dụng lõi than chì từ pin kẽm, sau đó tách màng oxit graphen trên cơ sở điện phân tách màng điện hóa với dung dịch kiềm, vật liệu này được chuyển thành vật liệu oxit graphen dạng khử (rGO) đã lớp rời phủ lên màng lọc xenluloza axetat tạo lớp màng bán dẫn có độ dày khoảng 120 nm trước khi phủ lớp titan và lớp wolfram bảo vệ để thu được các cảm biến quang. Vật liệu rGO thu được từ lõi than chì có độ khuyết tật thấp cho phép tận dụng được nguồn lõi than chì thải từ pin để sản xuất cảm biến quang có thời gian phản hồi lên tới 0,46 A/W và 2,3 giây.

(11) **6663 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00548**

(22) 22/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/08/2024

(51) **A61B 6/03**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Công Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO HÌNH ẢNH CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tái tạo hình ảnh chụp cắt lớp vi tính với mục tiêu tạo ra những hình ảnh có độ rõ nét cao, giúp hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chẩn đoán bệnh tật lâm sàng. Phương pháp này được thiết kế để tối ưu hóa việc tái tạo hình ảnh, bao gồm nhiều bước chặt chẽ và có hệ thống. Đầu tiên, dữ liệu đầu vào được thu thập từ quá trình chụp CT, dưới dạng hình ảnh Sinogram-một loại biểu đồ hoặc hình ảnh đại diện cho các phép đo tia X thu được từ nhiều góc độ khác nhau quanh đối tượng cần chụp. Tiếp theo, quy trình xử lý tái tạo hình ảnh được thực hiện trên dữ liệu Sinogram này, sử dụng các phương pháp tiên tiến nhằm tái tạo lại hình ảnh của đối tượng chụp một cách chính xác và rõ ràng. Quá trình tái tạo không chỉ đảm bảo việc giảm các lỗi tái tạo phổ biến, mà còn giữ nguyên các chi tiết quan trọng trong hình ảnh, từ đó cung cấp những thông tin cần thiết cho các bác sĩ trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh nhân. Cuối cùng, hình ảnh thu nhận được sau khi tái tạo sẽ được lưu trữ trên bộ lưu trữ thứ cấp với định dạng tương thích, có thể dễ dàng đọc và xử lý trên các hệ thống máy tính y tế hiện đại. Điều này đảm bảo rằng hình ảnh có thể được truy cập và sử dụng thuận tiện trong các quy trình lâm sàng, đồng thời hỗ trợ lưu trữ lâu dài và quản lý dữ liệu y tế một cách hiệu quả. Giải pháp này không chỉ cải thiện chất lượng hình ảnh y tế mà còn nâng cao hiệu quả trong chẩn đoán, giúp tối ưu hóa quy trình điều trị bệnh nhân.

(11) 6664 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00554

(22) 26/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2024

(51) G01W 1/00

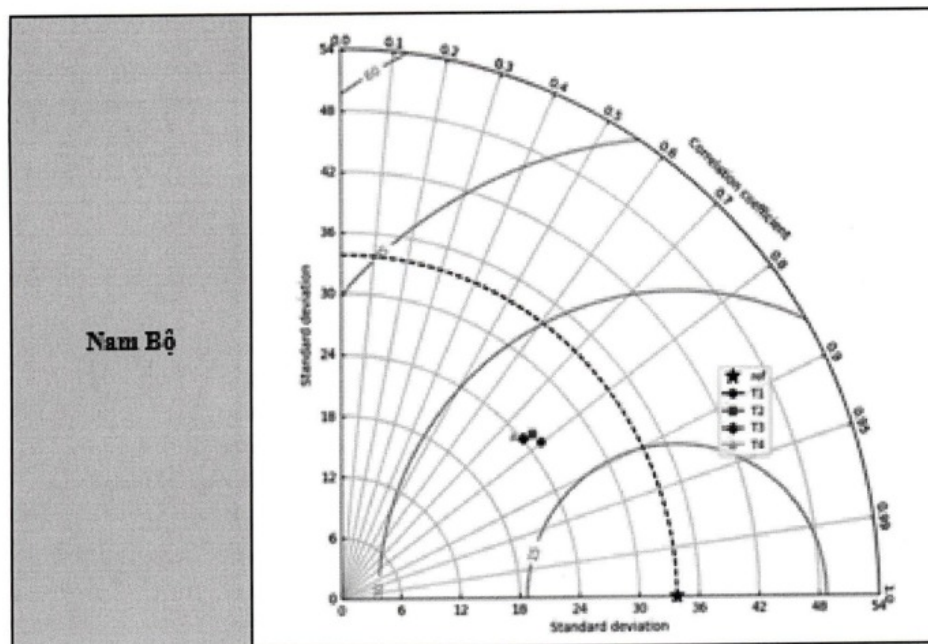
(71) CÔNG THANH (VN)

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Công Thanh (VN); Ngô Chí Tuấn (VN); Hà Thị Hương Giang (VN)

(54) QUY TRÌNH HỌC MÁY ĐỂ DỰ BÁO MƯA LỚN HẠN NỘI MÙA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp học máy để dự báo mưa lớn hạn nội mùa cho khu vực Việt Nam mục đích cung cấp phương pháp dự báo học máy với sai số của mô hình nhỏ để dự báo mưa lớn thời hạn tới 4 tuần nhằm mục đích đưa ra thông tin sớm giúp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai



Hình 4

(11) **6665 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00555**

(22) 27/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2024

(51) **A61K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)**

29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Tuyết (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN SỬI HYDRO BỔ SUNG VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT VÀ VIÊN SỬI HYDRO THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất viên sủi hydro bổ sung vitamin và khoáng chất, bằng cách tạo nguyên liệu cốm axit và nguyên liệu cốm kiềm chứa magiê cho phép phản ứng trong môi trường nước tạo hydro, cho phép tạo ra dung dịch cung cấp hydro, vitamin và khoáng chất đơn giản, hiệu quả. Sáng chế cũng đề cập đến viên sủi hydro cho phép phân rã nhanh để cung cấp hydro, vitamin và khoáng chất cho cơ thể, giúp phục hồi nhanh chóng thể trạng khi làm việc với cường độ cao hay khi luyện tập thể thao.

(11) **6666 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00570**

(22) 29/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2024

(51) **G06T 11/00; A61B 6/03**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Công Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NHIỀU HÌNH ẢNH CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến một phương pháp khử nhiễu cho hình ảnh chụp cắt lớp vi tính (CT), với mục tiêu chính là giảm thiểu nhiễu trong hình ảnh CT thu nhận được, đồng thời nâng cao tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu mà vẫn bảo toàn các thông tin quan trọng về cấu trúc giải phẫu. Nhiễu trong hình ảnh CT thường làm giảm chất lượng, gây khó khăn và giảm độ chính xác trong việc chẩn đoán các tình trạng bệnh lý. Phương pháp khử nhiễu được đề xuất giúp tăng cường độ rõ nét của hình ảnh, cho phép các bác sĩ dễ dàng quan sát và phân tích các chi tiết giải phẫu nhỏ nhất, hỗ trợ tối ưu cho quá trình chẩn đoán và điều trị. Phương pháp này bao gồm các bước sau: đầu tiên, dữ liệu đầu vào là các hình ảnh CT đã được từ dữ liệu gốc chứa nhiễu, sau đó các hình ảnh này sẽ trải qua quá trình xử lý khử nhiễu nhằm loại bỏ hiệu quả nhiễu mà vẫn bảo toàn các chi tiết quan trọng, đảm bảo tính toàn vẹn của thông tin y tế. Sau khi khử nhiễu, hình ảnh kết quả được lưu trữ trên thiết bị lưu trữ thứ cấp theo định dạng có thể đọc và sử dụng trên các hệ thống máy tính y tế hiện đại. Điều này không chỉ đảm bảo hình ảnh có thể được sử dụng ngay trong các quy trình lâm sàng, mà còn hỗ trợ việc lưu trữ và quản lý dữ liệu y tế an toàn và hiệu quả. Giải pháp này góp phần nâng cao chất lượng hình ảnh y tế, từ đó cải thiện độ tin cậy trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân.

(11) **6667 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00571**

(22) 29/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/08/2024

(51) **C01B 32/30**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MUSA GOLDEN LÀO CAI (VN)**

Số 2074 đường Trần Phú, tổ 14, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(72) Đỗ Thị Lan Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ QUẢ CHUỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than hoạt tính từ quả chuối bao gồm các bước thu hoạch chuối xanh có hàm lượng tinh bột từ 60 đến 80% trọng lượng so với trọng lượng khô của quả chuối, rửa, sơ chế thành các đoạn đều nhau, sau đó lần lượt tiến hành than hóa ở 200 đến 400°C trong 360 đến 480 phút và hoạt hóa ở 550 đến 750°C trong 240 đến 420 phút, sử dụng tác nhân hoạt hóa là không khí hoặc O₂. Quy trình sản xuất than hoạt tính từ quả chuối theo giải pháp hữu ích có ưu điểm là tận dụng được nguồn nguyên liệu mới từ quả chuối, không gây ô nhiễm và tiết kiệm được chi phí sản xuất so với các quy trình sản xuất than hoạt tính mà hoạt hóa bằng phương pháp hóa học sử dụng chất hoạt hóa hay hoạt hóa bằng phương pháp vật lý sử dụng CO₂ và hơi nước.

- (11) **6668 A** (43) 25/11/2024
(21) **2-2024-00575**
(22) 30/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020
(51) **H01M 6/36**
(67) 1-2024-06542
(71) **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)**
Số 236, phố Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Tiến Phát (VN); Lương Trung Sơn (VN); Phạm Mạnh Thảo (VN); Nguyễn Văn Kỳ (VN); Tô Văn Nguyễn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **TẮM CHÁY DỪNG TRONG PIN NHIỆT**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực vật liệu và pin nhiệt, cụ thể là sáng chế đề cập đến tấm cháy dùng trong pin nhiệt được sản xuất trên cơ sở zirconium kim loại (Zr), bột molybden trioxit (MoO_3) hoặc wolfram trioxit (WO_3) và bột sắt kim loại (Fe) hoặc niken kim loại (Ni). Tấm cháy thu được từ quy trình theo sáng chế ổn định ở môi trường bình thường, có khả năng cháy nhanh và tạo ra lớp dẫn điện ổn định ở nhiệt độ cao thích hợp sử dụng trong pin nhiệt.

(11) **6669 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00576**

(22) 30/08/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2024

(51) **B08B 17/02; B08B 9/38; B08B 9/027**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BOVIET (VN)**

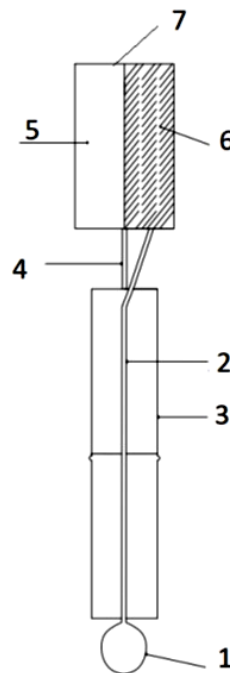
Lô B5, B6 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

(72) ZHU MIN (CN); HOU YU (CN); LU REN ZHENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ LÀM SẠCH BỤI TRONG CÔNG NGHỆ TOPCON**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ làm sạch bụi trên bề mặt lắp ráp trong khoang ALD của quy trình sản xuất pin Topcon, bao gồm cán dạng rỗng có thể kéo dài bao gồm phần trên, phần giữa và phần dưới, trong đó phần trên có thể đút lọt vào phần giữa, phần giữa có thể đút lọt vào phần dưới; đầu làm sạch được bố trí phía trên của cán và liên kết với cán bằng thanh đỡ, trong đó đầu làm sạch được kết cấu để lắp đá mài tẩm dầu và miếng bọt biển; bình đựng dung dịch làm sạch có thể nén, được bố trí bên dưới phần dưới của cán; và ống dẫn được bố trí nằm bên trong cán nối thông bình đựng dung dịch với đầu làm sạch.



Hình 1

(11) 6670 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00598

(22) 12/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2024

(51) F24F 6/00

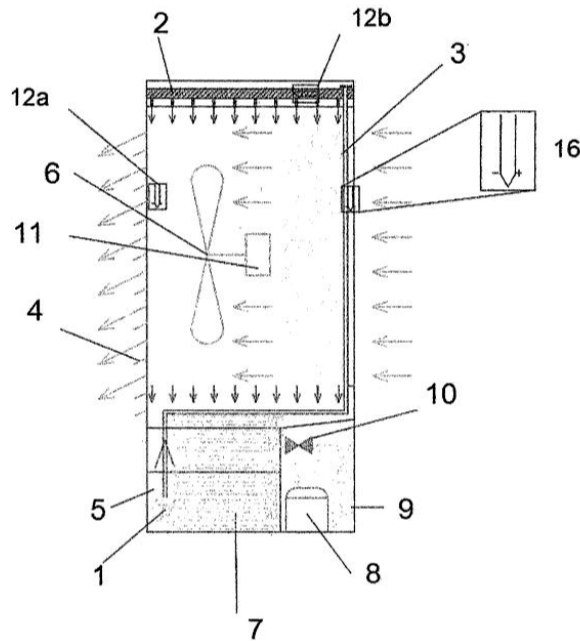
(71) VŨ HUY KHUÊ (VN)

P2710- R5A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, P Thượng Đình, Q Thanh Xuân, TP Hà Nội

(72) Vũ Huy Khuê (VN); VŨ HUY KHÁNH (VN)

(54) THIẾT BỊ QUẠT HƠI NƯỚC KẾT HỢP MÁY LẠNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị quạt hơi nước kết hợp với thiết bị máy lạnh, thiết bị này ba phần: phần máy lạnh nén hơi, phần quạt hơi nước và phần điều khiển, trong đó máy lạnh nén hơi có máy nén, dàn ngưng, thiết bị tiết lưu và dàn bay hơi. Dàn bay hơi được bố trí sao cho một phần của dàn bay hơi được bố trí dưới khối đệm, một phần nằm trong bể chứa nước để làm mát nước. Quạt hơi nước bao gồm quạt, khối đệm chia nước, bơm, bể chứa nước với quạt được đặt chính giữa, hút gió qua các màng nước được tạo bởi các khối đệm dạng cooling pad giúp tạo ra các màng nước chảy bên trong tấm, bơm nước là loại được làm kín khoang động cơ sau đó dẫn động từ cho cơ cấu bơm nên có thể đặt trong bể chứa ngập nước. Bộ điều khiển bao gồm các cảm biến nhiệt độ khô, nhiệt độ ướt, cảm biến mức nước dùng để thu thập tín hiệu truyền về bảng điều khiển để điều khiển các bộ điều khiển bơm, máy nén dạng rơ le và hộp số điều khiển quạt.



Hình 1

(11) 6671 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00612

(22) 20/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/09/2024

(51) E04C 3/29

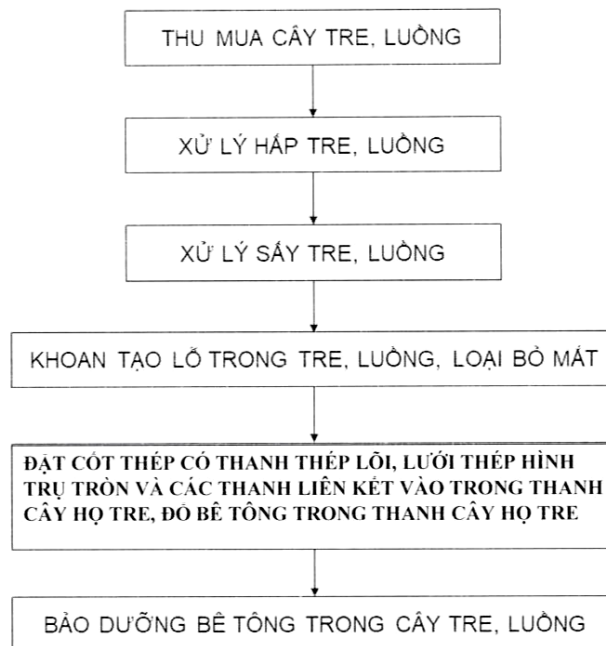
(71) **LÊ TRUNG PHONG** (VN)

Trường Đại học Thủy Lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

(72) Lê Trung Phong (VN); Nguyễn Cảnh Thái (VN); Hồ Sỹ Tâm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THANH CÂY HỌ TRE CHỨA BÊ TÔNG CỐT THÉP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp chế tạo thanh cây họ tre chứa bê tông cốt thép bao gồm: lựa chọn cây họ tre có tuổi từ 3 tuổi trở lên, thu hoạch vào mùa ít mưa, cắt khúc thành thanh cây họ tre; xử lý thanh cây họ tre giai đoạn 1 bằng cách cho thanh cây họ tre vào hấp ở nhiệt độ từ 150°C đến 170°C trong khoảng thời gian từ 3 giờ đến 6 giờ; xử lý thanh cây họ tre thu được từ bước trên bằng cách sấy khô ở nhiệt độ từ 35°C đến 45°C trong khoảng thời gian từ 2 ngày đến 4 ngày; khoan tạo lỗ trong cây họ tre, loại bỏ mắt của cây họ tre; đặt cốt thép vào trong thanh cây họ tre và nhồi bê tông vào trong thanh cây họ tre và bảo dưỡng thanh cây họ tre bằng cách phun hơi ẩm hoặc đặt cây họ tre vào nơi có độ ẩm lớn, nhiệt độ phòng thấp hơn 30°C. Cốt thép trong thanh cây họ tre có thanh thép lõi (101) ở giữa và lưới thép hình trụ tròn (103) lồng bên ngoài thanh thép lõi (101) và các thanh liên kết (103) để liên kết thanh thép lõi (101) và lưới thép hình trụ tròn (103).



Hình 1

(11) **6672 A**

(43) 25/11/2024

(21) **2-2024-00648**

(22) 02/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2024

(51) **C12N 1/00; B09C 1/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

(72) Phạm Thế Hải (VN); Trần Thị Thanh Huyền (VN); Vũ Hà Phương (VN); Vũ Sơn Tùng (VN); Nguyễn Kim Nữ Thảo (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN); Nguyễn Quang Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐẤT Ô NHIỄM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT LINDAN BẰNG CHẾ PHẨM VI SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý đất ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật Lindan. Bằng cách sử dụng chế phẩm vi sinh có khả năng phân giải vòng thơm chứa clo trong Lindan bao gồm *Pseudomonas putida* T069, *Pseudomonas putida* PAM66 và xạ khuẩn *Streptomyces katrae* A119 có số lưu giữ lần lượt PU50011, PU50017 và PU50019 được lưu tại Trung tâm nghiên cứu Khoa học sự sống, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Hà Nội vào đất ô nhiễm, quy trình theo sáng chế cho phép xử lý giảm được nồng độ Lindan xuống khoảng 10ppm, nồng độ cho phép đối với đất nông nghiệp.

(11) 6673 A

(43) 25/11/2024

(21) 2-2024-00671

(22) 11/10/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2024

(51) E02B 3/10

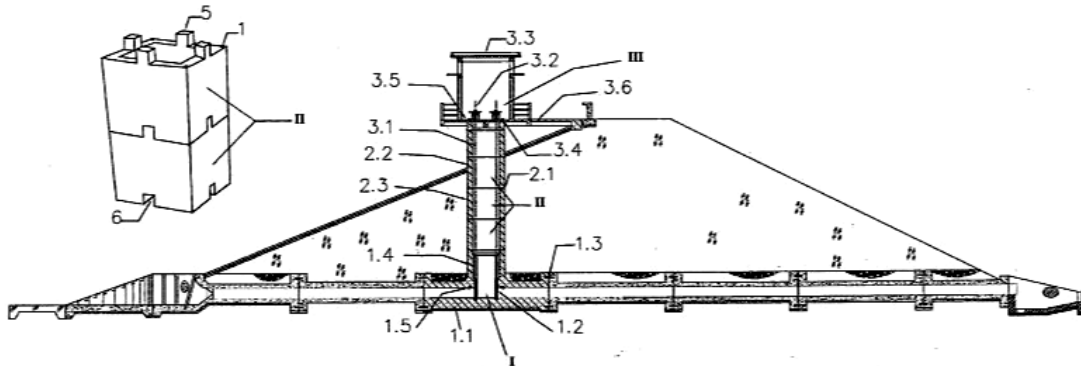
(71) HỒ SỸ TÂM (VN)

Trường Đại học Thủy Lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

(72) Hồ Sỹ Tâm (VN); Nguyễn Cảnh Thái (VN); Lê Trung Phong (VN); Trần Duy Quân (VN)

(54) **KẾT CẤU THÁP VAN CÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP LẮP GHÉP ỨNG SUẤT TRƯỚC CĂNG SAU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tháp kết cấu tháp van công được sử dụng ở các cửa công lấy nước của các hồ chứa nước. Cụ thể là, giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tháp van công bê tông cốt thép lắp ghép ứng suất trước căng sau bao gồm các đốt tháp van công đúc sẵn được lắp ghép với nhau theo phương thẳng đứng giúp cho việc thi công tháp van công ở các hồ chứa nước được nhanh chóng, rút ngắn thời gian thi công cũng như nhân lực phục vụ việc thi công.



Hình 1

**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2021-02310	90637	25/11/2022	28/10/2024	B82Y 30/00
2	1-2021-05083	90698	25/11/2022	28/10/2024	F16H 57/023
3	1-2021-05885	92893	27/02/2023	08/10/2024	B66B 3/00
4	1-2022-02307	90035	25/10/2022	11/10/2024	H01L 27/12
5	1-2022-02336	90037	25/10/2022	11/10/2024	H01L 27/12
6	1-2022-02699	90796	25/11/2022	04/10/2024	H01F 41/02
7	1-2022-03085	91642	26/12/2022	17/10/2024	B62J 1/00
8	1-2022-03284	91652	26/12/2022	02/10/2024	H05K 3/18
9	1-2022-03328	99944	25/01/2024	08/10/2024	H01Q 1/12
10	1-2022-03464	92446	27/01/2023	30/10/2024	A61F 2/64
11	1-2022-03896	91715	26/12/2022	29/10/2024	H01L 27/00
12	1-2023-01696	102513	27/05/2024	10/10/2024	A61K 9/00
13	1-2023-02149	102519	27/05/2024	10/10/2024	A61K 9/00
14	1-2023-02613	100848	26/02/2024	09/10/2024	B32B 1/00
15	1-2023-03396	100095	25/01/2024	24/10/2024	A61K 36/315
16	1-2023-05238	100289	25/01/2024	11/10/2024	H01L 27/15
17	1-2023-05806	100498	25/01/2024	04/10/2024	H01Q 1/24
18	1-2023-05860	101025	26/02/2024	11/10/2024	G09F 9/30
19	1-2023-05871	100536	25/01/2024	01/10/2024	C07D 401/04
20	1-2023-06433	101489	25/03/2024	23/10/2024	H04W 52/02
21	1-2023-06436	101492	25/03/2024	18/10/2024	H04W 72/04
22	1-2023-06444	103170	25/06/2024	11/10/2024	H04W 72/04
23	1-2023-06534	104528	26/08/2024	07/10/2024	B65D 1/00
24	1-2023-06584	103176	25/06/2024	10/10/2024	C07K 16/28
25	1-2023-06593	104540	26/08/2024	23/10/2024	C07K 16/28
26	1-2023-06835	104225	25/07/2024	04/10/2024	A61K 39/395
27	1-2023-06854	103193	25/06/2024	02/10/2024	C07K 16/28
28	1-2023-06873	102104	25/04/2024	14/10/2024	H01M 4/04
29	1-2023-06956	103199	25/06/2024	07/10/2024	C07D 519/00
30	1-2023-06963	102121	25/04/2024	23/10/2024	H01R 13/52
31	1-2023-06993	103207	25/06/2024	07/10/2024	A63G 21/18
32	1-2023-06999	103212	25/06/2024	11/10/2024	H04L 5/00
33	1-2023-07034	102726	27/05/2024	01/10/2024	G01N 11/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2024)

34	1-2023-07050	102731	27/05/2024	14/10/2024	A61K 39/395
35	1-2023-07069	102744	27/05/2024	02/10/2024	C03C 3/087
36	1-2023-07073	104558	26/08/2024	08/10/2024	C08G 18/22
37	1-2023-07104	104562	26/08/2024	03/10/2024	H01Q 1/24
38	1-2023-07131	103225	25/06/2024	08/10/2024	C09J 5/00
39	1-2023-07145	102770	27/05/2024	12/10/2024	H04W 8/26
40	1-2023-07147	104305	25/07/2024	24/10/2024	C07K 16/28
41	1-2023-07192	102798	27/05/2024	17/10/2024	H04L 5/00
42	1-2023-07269	102831	27/05/2024	15/10/2024	A61K 31/41
43	1-2023-07275	102835	27/05/2024	04/10/2024	H04B 7/06
44	1-2023-07297	102847	27/05/2024	08/10/2024	E04F 15/02
45	1-2023-07311	103251	25/06/2024	04/10/2024	H04W 64/00
46	1-2023-07313	103253	25/06/2024	04/10/2024	H04L 5/00
47	1-2023-07314	103254	25/06/2024	04/10/2024	H04W 76/28
48	1-2023-07315	103255	25/06/2024	04/10/2024	G01S 19/21
49	1-2023-07316	103256	25/06/2024	04/10/2024	H01L 21/768
50	1-2023-07317	103257	25/06/2024	04/10/2024	H04L 5/00
51	1-2023-07318	103258	25/06/2024	04/10/2024	H04W 52/00
52	1-2023-07319	103259	25/06/2024	04/10/2024	H01Q 3/46
53	1-2023-07320	103260	25/06/2024	04/10/2024	G01S 5/00
54	1-2023-07321	103261	25/06/2024	04/10/2024	G01S 7/28
55	1-2023-07322	103262	25/06/2024	04/10/2024	H04L 5/00
56	1-2023-07323	103263	25/06/2024	04/10/2024	H04W 74/00
57	1-2023-07324	103264	25/06/2024	04/10/2024	H01L 21/60
58	1-2023-07325	103265	25/06/2024	04/10/2024	G01S 5/02
59	1-2023-07327	103267	25/06/2024	04/10/2024	H01L 29/205
60	1-2023-07328	103268	25/06/2024	04/10/2024	H04B 7/06
61	1-2023-07329	103269	25/06/2024	04/10/2024	H04B 7/145
62	1-2023-07351	106026	25/10/2024	09/10/2024	C07K 16/24
63	1-2023-07361	103287	25/06/2024	04/10/2024	H04W 56/00
64	1-2023-07362	103288	25/06/2024	04/10/2024	G09G 3/00
65	1-2023-07363	103289	25/06/2024	04/10/2024	G01S 7/00
66	1-2023-07364	103290	25/06/2024	25/10/2024	A21D 6/00
67	1-2023-07368	103294	25/06/2024	25/10/2024	A23L 7/10
68	1-2023-07369	103295	25/06/2024	25/10/2024	A21D 6/00
69	1-2023-07374	104083	25/07/2024	09/10/2024	B42D 25/30
70	1-2023-07386	104089	25/07/2024	07/10/2024	H04M 1/02
71	1-2023-07397	104084	25/07/2024	01/10/2024	E04F 15/02
72	1-2023-07437	103320	25/06/2024	04/10/2024	H04L 5/00
73	1-2023-07438	102860	27/05/2024	29/10/2024	A61K 8/24
74	1-2023-07453	102868	27/05/2024	04/10/2024	B01J 3/04
75	1-2023-07468	103900	25/07/2024	03/10/2024	A23L 33/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2024)

76	1-2023-07479	103336	25/06/2024	04/10/2024	H04W 28/02
77	1-2023-07480	103337	25/06/2024	11/10/2024	H04W 8/24
78	1-2023-07481	103338	25/06/2024	11/10/2024	G01S 5/00
79	1-2023-07482	103339	25/06/2024	11/10/2024	H04W 72/04
80	1-2023-07483	103340	25/06/2024	11/10/2024	G01S 19/21
81	1-2023-07486	103342	25/06/2024	29/10/2024	G02B 6/13
82	1-2023-07495	103349	25/06/2024	29/10/2024	A61F 13/49
83	1-2023-07519	104589	26/08/2024	11/10/2024	G01S 19/32
84	1-2023-07520	103360	25/06/2024	04/10/2024	H04W 4/029
85	1-2023-07522	103361	25/06/2024	11/10/2024	G01S 5/00
86	1-2023-07523	103362	25/06/2024	11/10/2024	H04W 76/28
87	1-2023-07524	103363	25/06/2024	11/10/2024	H04W 76/14
88	1-2023-07526	103364	25/06/2024	04/10/2024	H04W 24/10
89	1-2023-07528	103366	25/06/2024	11/10/2024	H04B 7/185
90	1-2023-07529	103367	25/06/2024	04/10/2024	H04L 1/18
91	1-2023-07530	103368	25/06/2024	11/10/2024	H04W 52/02
92	1-2023-07531	103369	25/06/2024	11/10/2024	H04W 72/08
93	1-2023-07532	103370	25/06/2024	04/10/2024	H04N 5/235
94	1-2023-07577	103391	25/06/2024	11/10/2024	H01L 23/367
95	1-2023-07578	104212	25/07/2024	11/10/2024	H01L 23/367
96	1-2023-07579	103392	25/06/2024	11/10/2024	H04B 7/06
97	1-2023-07595	103403	25/06/2024	24/10/2024	A61P 19/08
98	1-2023-07613	103407	25/06/2024	17/10/2024	B22D 41/22
99	1-2023-07614	104048	25/07/2024	03/10/2024	A61B 5/107
100	1-2023-07628	103418	25/06/2024	11/10/2024	H04W 64/00
101	1-2023-07629	103419	25/06/2024	11/10/2024	H04L 5/00
102	1-2023-07630	103420	25/06/2024	11/10/2024	G01S 13/00
103	1-2023-07632	103422	25/06/2024	11/10/2024	H04L 5/00
104	1-2023-07633	103423	25/06/2024	11/10/2024	H04B 7/06
105	1-2023-07634	103424	25/06/2024	11/10/2024	H04W 76/14
106	1-2023-07658	103437	25/06/2024	11/10/2024	H04W 24/10
107	1-2023-07659	103438	25/06/2024	11/10/2024	H04W 72/04
108	1-2023-07677	106046	25/10/2024	04/10/2024	C07K 16/28
109	1-2023-07696	103459	25/06/2024	11/10/2024	H04L 1/18
110	1-2023-07697	103460	25/06/2024	11/10/2024	H04W 48/12
111	1-2023-07699	103462	25/06/2024	18/10/2024	H04L 5/00
112	1-2023-07700	103463	25/06/2024	11/10/2024	H04L 5/00
113	1-2023-07701	103464	25/06/2024	11/10/2024	H04L 5/00
114	1-2023-07702	103465	25/06/2024	11/10/2024	G01S 5/02
115	1-2023-07729	103475	25/06/2024	02/10/2024	C03C 21/00
116	1-2023-07731	105539	25/09/2024	03/10/2024	C07D 237/20
117	1-2023-07736	103480	25/06/2024	18/10/2024	H03K 17/082

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2024)

118	1-2023-07738	103482	25/06/2024	11/10/2024	H04L 1/16
119	1-2023-07739	103483	25/06/2024	18/10/2024	H04W 64/00
120	1-2023-07740	103484	25/06/2024	11/10/2024	H02J 7/34
121	1-2023-07741	103485	25/06/2024	11/10/2024	H04L 5/00
122	1-2023-07742	103486	25/06/2024	18/10/2024	H03F 1/30
123	1-2023-07743	103487	25/06/2024	11/10/2024	G06F 3/01
124	1-2023-07757	106050	25/10/2024	10/10/2024	A61K 39/395
125	1-2023-07775	104602	26/08/2024	11/10/2024	H04L 5/00
126	1-2023-07778	104603	26/08/2024	18/10/2024	H04W 4/02
127	1-2023-07801	105540	25/09/2024	09/10/2024	A61K 31/335
128	1-2023-07802	104604	26/08/2024	04/10/2024	A61K 38/18
129	1-2023-07814	103907	25/07/2024	18/10/2024	H04W 24/02
130	1-2023-07816	103908	25/07/2024	18/10/2024	H04S 7/00
131	1-2023-07817	103909	25/07/2024	18/10/2024	H04W 24/02
132	1-2023-07818	103910	25/07/2024	18/10/2024	H04B 7/0417
133	1-2023-07819	103911	25/07/2024	18/10/2024	H04W 52/02
134	1-2023-07821	103913	25/07/2024	18/10/2024	H04N 7/15
135	1-2023-07822	103914	25/07/2024	18/10/2024	H04W 52/34
136	1-2023-07823	103915	25/07/2024	01/10/2024	H05H 1/00
137	1-2023-07851	103516	25/06/2024	30/10/2024	A01N 25/02
138	1-2023-07859	103520	25/06/2024	11/10/2024	B29C 65/00
139	1-2023-07868	103526	25/06/2024	23/10/2024	H02J 15/00
140	1-2023-07884	106053	25/10/2024	10/10/2024	A61K 35/76
141	1-2023-07899	103541	25/06/2024	25/10/2024	H04W 64/00
142	1-2023-07902	104613	26/08/2024	18/10/2024	G06F 1/30
143	1-2023-07906	104617	26/08/2024	08/10/2024	A61K 31/675
144	1-2023-07907	105544	25/09/2024	25/10/2024	H04L 1/18
145	1-2023-07908	105545	25/09/2024	18/10/2024	H04L 5/00
146	1-2023-07909	105546	25/09/2024	25/10/2024	G01S 5/02
147	1-2023-07910	104618	26/08/2024	25/10/2024	H01L 29/94
148	1-2023-07911	105547	25/09/2024	25/10/2024	H04B 1/403
149	1-2023-07939	104632	26/08/2024	04/10/2024	C12N 15/113
150	1-2023-07942	105549	25/09/2024	18/10/2024	H04L 41/16
151	1-2023-07943	105550	25/09/2024	18/10/2024	H04W 56/00
152	1-2023-07944	106055	25/10/2024	25/10/2024	H04L 5/00
153	1-2023-07945	106056	25/10/2024	25/10/2024	H04W 72/14
154	1-2023-07967	106057	25/10/2024	07/10/2024	H04R 1/06
155	1-2023-07969	106059	25/10/2024	07/10/2024	H01Q 9/04
156	1-2023-08002	105551	25/09/2024	23/10/2024	G09G 5/10
157	1-2023-08009	103545	25/06/2024	25/10/2024	H04L 5/00
158	1-2023-08011	103547	25/06/2024	25/10/2024	H04W 4/02
159	1-2023-08012	103548	25/06/2024	25/10/2024	H04L 9/40

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2024)

160	1-2023-08013	103549	25/06/2024	25/10/2024	H04W 4/40
161	1-2023-08014	103550	25/06/2024	25/10/2024	H04N 19/103
162	1-2023-08015	103551	25/06/2024	25/10/2024	H04L 9/40
163	1-2023-08016	103552	25/06/2024	25/10/2024	H04W 72/12
164	1-2023-08041	104194	25/07/2024	10/10/2024	H01M 6/04
165	1-2023-08060	104665	26/08/2024	10/10/2024	A61K 31/551
166	1-2023-08097	104144	25/07/2024	02/10/2024	C03C 3/087
167	1-2023-08105	104674	26/08/2024	25/10/2024	H01L 25/065
168	1-2023-08109	106068	25/10/2024	25/10/2024	H04W 4/02
169	1-2023-08110	105554	25/09/2024	25/10/2024	H04B 7/0413
170	1-2023-08111	105555	25/09/2024	25/10/2024	H04L 5/00
171	1-2023-08112	106069	25/10/2024	25/10/2024	H04L 5/00
172	1-2023-08113	105556	25/09/2024	25/10/2024	G08G 5/00
173	1-2023-08114	106070	25/10/2024	25/10/2024	H04W 64/00
174	1-2023-08117	106072	25/10/2024	25/10/2024	H04L 5/00
175	1-2023-08156	104697	26/08/2024	11/10/2024	A23C 20/00
176	1-2023-08165	104703	26/08/2024	10/10/2024	A61K 31/5377
177	1-2023-08192	105568	25/09/2024	25/10/2024	H04W 4/44
178	1-2023-08205	104728	26/08/2024	18/10/2024	H04W 72/04
179	1-2023-08206	104729	26/08/2024	10/10/2024	H04N 19/597
180	1-2023-08217	104739	26/08/2024	03/10/2024	C07D 401/14
181	1-2023-08218	104740	26/08/2024	18/10/2024	H04N 19/70
182	1-2023-08222	104744	26/08/2024	28/10/2024	A61K 9/08
183	1-2023-08240	104246	25/07/2024	23/10/2024	A61P 31/14
184	1-2023-08255	104766	26/08/2024	29/10/2024	A01K 1/01
185	1-2023-08262	104770	26/08/2024	18/10/2024	G09F 9/30
186	1-2023-08303	106078	25/10/2024	21/10/2024	A61J 1/20
187	1-2023-08371	104845	26/08/2024	28/10/2024	C21D 8/02
188	1-2023-08389	105580	25/09/2024	31/10/2024	H04W 72/04
189	1-2023-08396	104850	26/08/2024	09/10/2024	B22D 11/118
190	1-2023-08399	104852	26/08/2024	22/10/2024	A61K 9/08
191	1-2023-08426	106087	25/10/2024	08/10/2024	A23G 3/36
192	1-2023-08428	105590	25/09/2024	29/10/2024	H01Q 1/12
193	1-2023-08430	102132	25/04/2024	10/10/2024	B62D 21/10
194	1-2023-08432	104859	26/08/2024	04/10/2024	C08G 65/336
195	1-2023-08448	104863	26/08/2024	24/10/2024	A61K 31/40
196	1-2023-08451	104864	26/08/2024	04/10/2024	A61L 9/14
197	1-2023-08468	105602	25/09/2024	25/10/2024	G09G 3/32
198	1-2023-08478	104872	26/08/2024	25/10/2024	G09G 5/02
199	1-2023-08595	105664	25/09/2024	24/10/2024	A22B 3/00
200	1-2023-08600	104884	26/08/2024	31/10/2024	C07D 405/04
201	1-2023-08601	105668	25/09/2024	31/10/2024	G02C 5/14

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2024)

202	1-2023-08631	105678	25/09/2024	16/10/2024	C07K 16/28
203	1-2023-08643	104894	26/08/2024	04/10/2024	F28D 15/00
204	1-2023-08668	106103	25/10/2024	28/10/2024	A61M 25/06
205	1-2023-08673	101595	25/03/2024	02/10/2024	A61P 43/00
206	1-2023-08697	101598	25/03/2024	28/10/2024	C08L 23/12
207	1-2023-08766	106116	25/10/2024	29/10/2024	C07D 301/12
208	1-2023-08810	103568	25/06/2024	23/10/2024	C12N 9/18
209	1-2023-08825	101610	25/03/2024	30/10/2024	B29B 11/08
210	1-2023-08830	106135	25/10/2024	25/10/2024	C07K 16/46
211	1-2023-08851	105749	25/09/2024	09/10/2024	B65D 5/06
212	1-2023-08984	106188	25/10/2024	21/10/2024	H01L 27/32
213	1-2023-09013	105776	25/09/2024	21/10/2024	B08B 3/04
214	1-2023-09045	105783	25/09/2024	21/10/2024	C08K 9/02
215	1-2023-09083	105792	25/09/2024	14/10/2024	B65H 18/28
216	1-2023-09095	105796	25/09/2024	03/10/2024	F16L 47/08
217	1-2023-09123	103574	25/06/2024	08/10/2024	A01N 53/00
218	1-2023-09149	105803	25/09/2024	15/10/2024	H05B 6/12
219	1-2023-09202	101639	25/03/2024	15/10/2024	G06F 1/16
220	1-2023-09205	106265	25/10/2024	25/10/2024	E03C 1/04
221	1-2023-09240	105812	25/09/2024	16/10/2024	C08L 67/03
222	1-2023-09254	105820	25/09/2024	30/10/2024	C07D 487/04
223	1-2023-09316	106287	25/10/2024	21/10/2024	A63B 69/00
224	1-2023-09320	103577	25/06/2024	02/10/2024	B21B 31/02
225	1-2023-09326	101669	25/03/2024	01/10/2024	H04W 12/121
226	1-2023-09328	101670	25/03/2024	30/10/2024	A61F 13/49
227	1-2023-09329	103579	25/06/2024	16/10/2024	C12N 1/20
228	1-2023-09360	106304	25/10/2024	29/10/2024	H01M 4/62
229	1-2023-09364	106306	25/10/2024	29/10/2024	H01M 4/62
230	1-2023-09371	106307	25/10/2024	24/10/2024	H01T 13/02
231	1-2023-09398	103581	25/06/2024	11/10/2024	B21B 15/00
232	1-2023-09428	102892	27/05/2024	07/10/2024	A23K 50/75
233	1-2023-09430	103582	25/06/2024	02/10/2024	F16K 27/12
234	1-2023-09452	101680	25/03/2024	11/10/2024	H04N 19/70
235	1-2024-00015	103585	25/06/2024	09/10/2024	A23L 11/00
236	1-2024-00018	102893	27/05/2024	07/10/2024	C08J 11/28
237	1-2024-00070	102895	27/05/2024	16/10/2024	A23L 27/00
238	1-2024-00095	102171	25/04/2024	02/10/2024	C14B 1/56
239	1-2024-00206	102198	25/04/2024	29/10/2024	A61H 7/00
240	1-2024-00223	103595	25/06/2024	22/10/2024	A61K 38/17
241	1-2024-00260	101710	25/03/2024	11/10/2024	C12N 15/86
242	1-2024-00360	102226	25/04/2024	09/10/2024	B60H 1/00
243	1-2024-00562	101747	25/03/2024	02/10/2024	C07D 209/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2024)

244	1-2024-00593	101750	25/03/2024	02/10/2024	A23L 33/10
245	1-2024-00641	102311	25/04/2024	10/10/2024	A47J 31/41
246	1-2024-00762	104941	26/08/2024	18/10/2024	A23L 33/14
247	1-2024-00766	104259	25/07/2024	31/10/2024	A23L 33/14
248	1-2024-00796	102969	27/05/2024	25/10/2024	H04L 27/26
249	1-2024-01828	103775	25/06/2024	02/10/2024	G06F 13/40
250	1-2024-01940	104441	25/07/2024	15/10/2024	H04W 36/24
251	1-2024-02259	103841	25/06/2024	04/10/2024	A23C 20/02
252	2-2022-00423	5881	25/04/2023	04/10/2024	H04B 7/10
253	2-2022-00522	6352	25/04/2024	25/10/2024	A61L 2/04

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 99273/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00612 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02750	14/05/2021
1-2021-04997	13/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)

Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536, Khoraj
(Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad, Gandhinagar,
Gujarat, India, 382481

Thông báo số: 99274/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00584 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01315	02/03/2022
1-2022-03513	03/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Công nghệ DTT (VN)

A2-BT4 Đường Bùi Xuân Phái, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ
Liêm, Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 440 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2024)

Thông báo số: 99275/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00599 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04014	24/06/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả WERBECK, Nicolas được sửa thành:
Retzbachweg 3, 79111 Freiburg, Germany

Thông báo số: 99276/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00708 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05716	06/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsui E&S Co., Ltd. (JP)
6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan

Thông báo số: 99277/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00707 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01346	15/03/2019

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ các tác giả

Nội dung mới: Tên và địa chỉ các tác giả sáng chế sau đây được sửa thành:
1. Tên đầy đủ: HORI Yoshiaki
Quốc tịch: JP
Địa chỉ: c/o NISSHIN STEEL CO., LTD., 4-1, Marunouchi 3- chome,
Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

2. Tên đầy đủ: IMAKAWA Kazunari

Quốc tịch: JP

Địa chỉ: c/o NISSHIN STEEL CO., LTD., 4-1, Marunouchi 3- chome,
Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Thông báo số: 99280/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2024-00572 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00241	15/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)

126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065,
United States of America

Thông báo số: 99281/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ2-2024-00755 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00496	23/11/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

Tên đầy đủ: Phạm Thu Hué

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Học viện Hải Quân, 30 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa.

Thông báo số: 99282/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2024-00598 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04014	24/06/2022

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: BADER, Benjamin
Quốc tịch: Đức
Địa chỉ: Hillmannstr. 14, 13467 Berlin, Germany

Thông báo số: 99283/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00613 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03973	08/07/2020

Mục sửa đổi: Thứ tự các tác giả
Nội dung mới: Thứ tự các tác giả sáng chế được sửa thành:
1. YANG, Dongil
2. KIM, Jooseung
3. LEE, Youngmin

Thông báo số: 99284/TB-SHTT.IP, ngày 04/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00564 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04024	13/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05509

Nội dung đính chính: Nước nộp đơn ưu tiên số PCT/EP2021/052208

Sai là:

BE

Đúng là:

EP

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-07109

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ hai

Sai là:

VLAHOV, Iontcho R.

Đúng là:

VLAHOV, Iontcho R.

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2024-02108

Nội dung đính chính: Thông tin nước nộp đơn ưu tiên (cho tất cả các đơn ưu tiên)

Sai là:

US

Đúng là:

KR

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-07399

Nội dung đính chính: Thông tin số công bố quốc tế

Sai là:

WO2022/21208

Đúng là:

WO2022/212080

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06798

Nội dung đính chính: Thông tin số đơn quốc tế

Sai là:

PCT/US2016/04714

Đúng là:

PCT/US2016/047146

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06780

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn, tên tác giả thứ ba, quốc tịch tác giả thứ tư (Stuart Paul), tóm tắt sáng chế

Sai là:

1. Địa chỉ chủ đơn

...SG1 2NY...

2. Tên tác giả thứ ba

KING2 Bryan Wayne

3. Quốc tịch tác giả thứ tư (Stuart Paul)

US

4. Tóm tắt sáng chế

...DNMT1.

Đúng là:

1. Địa chỉ chủ đơn

...SG1 2NY...

2. Tên tác giả thứ ba

KING2 Bryan Wayne

3. Quốc tịch tác giả thứ tư (Stuart Paul)

GB

4. Tóm tắt sáng chế

...DNMT1 **không thích hợp.**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06947

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ hai

Sai là:

SHIMASAKI Yoshinori

Đúng là:

SHIMASAKI Yoshinori

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-07569

Nội dung đính chính: Tóm tắt sáng chế

Sai là:

...được **5** bố trí... (dòng số 4)

Đúng là:

...được bố trí... (dòng số 4)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-07689

Nội dung đính chính: Bổ sung 03 tác giả

Sai là:

SONG, Chan Woo (KR)

Đúng là:

1. SONG, Chan Woo (KR)

2. SONG, Hyo Hak (KR)

3. RATHNASINGH, Chelladurai (KR)

4. PARK, Jong Myoung (KR)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05441

Nội dung đính chính: Bổ sung 05 tác giả

Sai là:

Không có tác giả thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu

Đúng là:

1. **BRUNCKO, Milan (US)**
 2. **PHILLIPS, Andrew (US)**
 3. **SOUERS, Andrew (US)**
 4. **IZERADJENE, Kamel (US)**
 5. **HARLAN, John (US)**
-

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02800

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn, địa chỉ tác giả

Sai là:

1. Địa chỉ chủ đơn XBRANE BIOPHARMA AB

Retzius väg 8, 171 65 So_lna, Sweden

2. Địa chỉ tác giả

BASHIRI, Siavash

Blanchevägen 5A, 182 39 Danderyd, Sweden

Đúng là:

1. Địa chỉ chủ đơn XBRANE BIOPHARMA AB

Retzius väg 8, 171 65 So_lna, Sweden

2. Địa chỉ tác giả

BASHIRI, Siavash

Blanchevägen 5A, 182 39 Danderyd, Sweden

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449